MIGHEL ĐÊ XERVANTEX XAAVÊĐRA

ĐÔN KIHÔTÊ

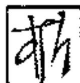
NHÀ QUÝ TỘC TÀI BA XỨ MANTRA

TIỂU THUYẾT



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội

Tel & Fax: (04) 7733041

Email: sach32bt@hn.vnn.vn

Website: www.nhasachdongtay.com.vn

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI

VĂN HỌC TÂY BAN NHA

MIGHEL ĐÊ XERVANTEX XAAVÊĐRA

ĐÔN KIHÔTÊ

NHÀ QUÝ TỘC TÀI BA XỨ MANTRA

Tiểu thuyết

Tái bản lần thứ hai

TRƯƠNG ĐẮC VỊ *dịch và giới thiệu*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Dịch từ nguyên bản tiếng Tây Ban Nha
El Ingenioso Hidalgo Don Quijote de la Mancha
của Miguel de Cervantes Saavedra -
Nhà xuất bản Aguilar - Madrid - 1968

LỜI GIỚI THIỆU

Mighel đê Xervantex (Miguel de Cervantes Saavedra), nhà đại văn hào Tây Ban Nha, sinh tháng 10 năm 1954 tại thị trấn Alcala đê Enarêx, gần thủ đô Mađrít, trong một đình quý tộc nhỏ, đã sa sút. Ông thân sinh ra Xervantex làm nghề thầy thuốc, phải lang thang từ tỉnh này sang tỉnh khác để kiếm tiền nuôi sống bảy đứa con. Về thời niên thiếu Xervantex, người ta biết rất ít. Sách chỉ ghi rằng cậu bé Xervantex, đi theo bố mẹ và đã sống ở Vaiađôlít, Xalamanca, Mađrít, Xêviia...

Trình độ học vấn của Xervantex chỉ ở mức trung bình. Trong hoàn cảnh gia đình sống nay đây mai đó, Xervantex không thể theo học một trường nào đến đầu đến đũa: Có thời kỳ ông học tại một viện của thầy dòng Giêduýt, thời kỳ sau ông lại theo học một học giả nổi tiếng ở Mađrít là Huan Lôpêx đê Ôiô. Tuy nhiên, bù đắp vào sự thiếu sót đó, Xervantex có trí thông minh, óc nhận xét về tính ham đọc sách. Sự nghiệp văn chương của ông mở đầu bằng một bài thơ làm vào dịp hoàng hậu Tây Ban Nha Idabel đê Valôix tạ thế. Năm đó, ông 21 tuổi (1568).

Vâ thời kỳ này, Ý Đại Lợi là một nơi tụ tập những kẻ đi tìm công danh trong binh nghiệp hoặc văn chương. Năm 1569, người ta thấy Xervantex tại Rôma, phục vụ giáo chủ Huliô Aquaviva. Năm sau, Xervantex gia nhập quân đội Tây Ban Nha đồn trú trên đất Ý. Năm 1571, trong trận thuỷ chiến Lêpantô giữa một bên là đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, một bên là mấy thành thị Ý liên minh với Tây Ban Nha do Đôn Huan đê Aoxtria chỉ huy, Xervantex bị trọng thương, bàn

tay trái bị nghiền nát, do đó người ta đặt biệt hiệu cho ông là "Người cụt tay trong trận Lêpantô". Năm 1572, ở bệnh viện ra, Xervantex lại gia nhập quân đội. Trong ba năm tại ngũ, ông đã qua các nơi như đảo Xixilia, Xerđênha, hoặc các thành phố như Phlôrenxia, Hênôva, Napôlêx, Milan, Rôma là những kho tàng di tích của nền văn học nghệ thuật cổ điển Hy La. Năm 1575, ông về nước với một bức thư giới thiệu của chủ tướng là đôn Huan đê Aoxtria, hy vọng sẽ được nhà vua trọng dụng. Rủi thay, ngày 26 tháng 9, trên đường về Tây Ban Nha, tàu của ông bị bọn cướp biển tấn công và ông bị bắt giải về Arhêl (Alger).

Trong thời gian bị cầm tù ở Arhêl (1575 - 1580), ông luôn luôn có ý chí đấu tranh, khuyến khích bạn bè giữ vững tinh thần tìm cơ hội thoát thân. Ông tổ chức bốn, năm lần vượt ngục nhưng đều thất bại, và mỗi lần, ông đã can đảm nhận phần trách nhiệm của người chủ mưu. Tinh thần dũng cảm và lòng vị tha của Xervantex không những gây tín nhiệm trong anh em cùng chung số phận mà còn làm cho chính vua Arhêl phải kính nể, không giết. Quãng đời này của Xervantex đã được nhắc lại trong câu chuyện Người tù, trong cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra. Cũng trong thời gian này, ông đã nhiều lần cầu cứu những nhân viên cao cấp Tây Ban Nha giải thoát cho ông, song đều vô hiệu. Cuối cùng, chính gia đình ông phải lo liệu tiền nong và, với sự giúp đỡ của Nhà dòng, chuộc được ông về nước.

Lúc này, Xervantex 33 tuổi. Ông trở về Tây Ban Nha, những tưởng với công trạng xưa của mình, sẽ được triều đình cất nhắc. Nhưng, thất vọng. Năm 1585, ông lập gia đình với Catalina đê Palaxiô Xaladar. Ngán ngẩm bước đường công danh lận đận, lại gặp những khó khăn kinh tế, ông bắt đầu viết sách để kiếm thêm tiền nuôi sống gia đình.

Tập La Galatêa là tác phẩm đầu tay của Xervantex (1585). Cũng trong thời gian này, ông sáng tác trên hai chục vở kịch được đưa lên sân khấu. Nhưng nhà viết kịch thiên tài Lôpê đê Vêga (Lope de Vega), "Lôpêt vĩ đại" như chính Xervantex gọi, đã xuất hiện, và Xervantex bỏ nghề viết kịch.

Cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, tác

phẩm xuất sắc nhất của Mighel đê Xervantex Xaavêđra, ra đời năm 1605 (phần thứ nhất - 52 chương). Người ta cho rằng ông bắt đầu sáng tác vào năm 1602, lúc đang ở trong nhà tù Xêviia, vì như ông đã viết trong Lời nói đầu, "tôi thai nghén nó (cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra - ND) trong một nhà tù, nơi trú ngụ của mọi bất tiện và mọi âm thanh buồn thảm".

Năm 1614, ở Taragôna bỗng dưng xuất hiện Tập hai của Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra. Tác giả đã không dám ký tên thật của mình mà núp dưới cái tên giả là Alphônxô Phernanđêx đê Avêianêđa. Năm sau, 1615, Xervantex xuất bản phần thứ hai cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra (gồm 74 chương). Qua lời mở đầu phần này, ông vạch mặt kẻ cướp đoạt văn chương. Trong phần thứ hai cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, nghệ thuật của Xervantex càng tỏ ra điêu luyện, già dặn. Tác phẩm cuối cùng của ông là cuốn Perxilêx và Xihixmunđa.

Từ ngày ở Arhêl về nước cho tới cuối đời, Xervantex vừa viết văn, vừa phải nhận của triều đình một số việc linh tinh để bảo đảm sinh kế, khi làm nhiệm vụ tiếp lương cho hạm đội Armađa bách chiến bách thắng, lúc đi thu thuế, v.v... đôi ba lần phải ra toà, bị ngồi tù oan ức, mà cuối cùng nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Sách có ghi lại một câu chuyện như sau:

Vào tháng 2 năm 1615, có một đoàn sứ giả Pháp sang Tây Ban Nha để đón công chúa Ana đệ Aoxtria. Lâu nay hâm mộ tài năng của Xervantex, họ xin được tới thăm ông. Tới nơi, thấy cảnh nhà quá thanh bạch, một người thốt lên: "Sao! Một con người như vậy mà nước Tây Ban Nha không lấy công quỹ cung dưỡng và làm cho giàu có ư!". Một người khác nói thêm một cách ý nhị: "Nếu sự nghèo túng buộc ông ta phải viết sách thì cầu Chúa cho ông ta không bao giờ sung túc để những tác phẩm của một người nghèo như ông làm giàu thiên hạ".

Ngày 23 tháng 4 năm 1616, Mighel đê Xervantex Xaavêđra qua đời tại Mađrit. Khi đó, ông 69 tuổi.

* *

Từ khi ra đời, cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra đã chinh phục dư luận người đọc trong nước cũng như ngoài nước. Ngay trong năm 1605, tại Tây Ban Nha, tập truyện đã được tái bản 5 lần, và sinh thời, Xervantex đã nhìn thấy tác phẩm của mình được xuất bản 13 lần (6 lần ở Tây Ban Nha, 3 lần ở Bồ Đào Nha, 3 lần ở Bỉ, 1 lần ở Ý). Trải qua gần 400 năm, vượt ra khỏi sự đào thải của thời gian, Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra vẫn giành được sự hâm mộ rộng khắp và được công nhận là một trong những tác phẩm văn học lớn nhất của nhân loại. Năm 1795, nhà đại văn hào Đức, Gớt (Goethe), viết cho nhà thơ lớn Silơ (Schiller): "Tôi đã tìm thấy trong cuốn tiểu thuyết của Xervantex cả một kho tàng thú vị và bổ ích".

Pho truyện thật sự đã đi sâu vào quần chúng. Trong các ngày hội, những cuộc vui hoá trang ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng như ở nhiều nước nước châu Âu khác, người ta thường thấy xuất hiện hiệp sĩ đôn Kihôtê và giám mã Xantrô Panxa "hệt như tả trong truyện". Cuốn sách đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới: Anh, Pháp, Ý, Đức, Thổ, Ả Rập, Êbrơ, Xăngxcri, Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên... và cả Thế giới ngữ. Ngót bốn thế kỷ nay, Đôn Kihôtê vẫn là đề tài của sân khấu, âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc, màn ảnh. Từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á, các nhà phê bình, triết học, các nhà văn, nhà thơ, những người làm công tác văn nghệ, không ai không xác nhận giá trị tư tưởng và nghệ thuật của cuốn truyện này.

Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra là cuốn tiểu thuyết cận đại đầu tiên của Tây Ban Nha, viết theo hướng hiện thực phê phán. Trước đó, độc giả các nước phương Tây rất ham thích lại tiểu thuyết kiếm hiệp kể "những truyện hoang đường không lệ thuộc vào những yêu cầu chính xác của sự thật, những nhận xét của ngành thiên văn học, những luật lệ về hình học hay tu từ học" (Lời mở đầu phần thứ nhất, cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra.

Loại tiểu thuyết hoang đường đó có tác dụng rất tai hại vì nó tạo cho người đọc một quan niệm hoàn toàn sai lầm về vũ trụ, về nhân sinh, về tư tưởng, về xã hội. Sách kể lại rằng có cả một gia đình đã khóc lóc thảm thiết khi đọc tới đoạn nói về cái chết của hiệp sĩ Amadix! Với cuốn tiểu tuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, Xervantex đã chôn vùi văn chương kiếm hiệp và khai sinh cho tiểu thuyết cận đại. Selinh (Schelling), triết gia Đức, đã phát biểu: "Chúng ta sẽ không quá lời khi khẳng định rằng cho tới nay chỉ có hai cuốn tiểu thuyết, đó là cuốn Đôn Kihôtê của Xervantex và cuốn Vinhem Maixtơ của Gớt". Sơlêgơn (Schlegel), nhà phê bình văn học người Đức, cũng đã đánh giá Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra là "tác phẩm có một không hai trong loại của nó, mở đầu cho tiểu thuyết cận đại...".

Trong bộ cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra gồm 126 chương, là một bức tranh sinh động về xã hội Tây Ban Nha với những màu sắc thật của địa phương, của thời đại. Tác giả đã đưa vào truyện trên hai trăm con người thuộc đủ lứa tuổi và tầng lớp, từ lão chủ quán "giảo quyệt" đến những cô gái quán trọ "nom cũng chẳng phải thiện nhân", từ chàng sinh viên Grixôxtômô si tình đến cô Marxêla xinh đẹp và yêu tự do, từ gã lái la độc ác đến tên chủ trại tham lam, cha xứ, bác phó cạo, bà quản gia, ông thầy tu, lão chăn dê, viên cảnh sát, đám phạm nhân cùng một loạt vương tôn công tử, quan lại, nhà giàu... Và ngần ấy con người xoay quanh hai nhân vật chính là anh chàng quý tộc nhưng nghèo Đôn Kihôtê và bác giám mã Xantrô Panxa, một thợ cày chính cống. Tác giả đã đưa hiệp sĩ và giám mã của chàng đi khắp đó đây trên đất nước Tây Ban Nha, từ thành thị đến thôn quê, từ những cánh đồng bao la tới miền núi sâu vực thẳm, từ những quán trọ bình dân tới chốn thâm nghiêm quyền quý. Cảnh vật con người đều có thật. Và nếu như trí tưởng tượng phong phú của Đôn Kihôtê đã biến quán trọ thành lâu đài, chậu thau thành mũ sắt, đàn cừu thành đạo quân thì, trái lại, những lời nói giản dị và chí lý của bác giám mã gốc nông dân luôn luôn lôi kéo ta về với hiện thực. Tóm lại, Xervantex phản ánh khá toàn diện cuộc sống thật của xã hội đương thời. Và ông đã thành công.

* *

Một hôm, vua Tây Ban Nha Phêlipê III đứng trên lâu đài nhìn xuống đường, thấy một anh học trò đang học một cuốn sách, thỉnh thoảng lại ngừng đọc cười vang. Nhà vua thầm nghĩ: "Hoặc tên học trò kia điên, hoặc là hắn đang đọc cuốn tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra". Quả nhiên anh học trò đang đọc cuốn tiểu thuyết đó thật.

Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra đúng là một cuốn tiểu thuyết giàu tính trào lộng. Làm sao người đọc không cười được khi thấy Đôn Kihôtê một thương một mã lăn xả vào tấn công những chiếc cối xay gió vô tội trên cánh đồng Môntiel mà chàng tưởng là "những tên khổng lồ hung tợn có cánh tay dài tới gần hai dặm", hoặc khi chàng cứ nhè những bao rượu trong quán trọ mà đâm, mà chém, ngỡ mình đang đọ sức với tên khổng lồ ở vương quốc Micômicôn!

Thế nhưng Đôn Kihôtê có phải là một kẻ viển vông, điên rồ không? Và Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra phải chăng chỉ là pho sách kể về những hành động nực cười của chàng hiệp sĩ xứ Mantra? Bàn về tác phẩm số một của Xervantex, năm 1821 Bairơn (Byron), nhà đại thi hào Anh viết: "Đó là cuốn truyện buồn nhất, và nó càng buồn vì làm chúng ta cười". Prôxper Mêrimê (Prosper Mérimée), nhà văn thế kỷ XIX của Pháp, cũng đã nói: "Bất hạnh thay kẻ nào không có được một vài ý nghĩ của Đôn Kihôtê và không dám cả gan nhận roi đòn cùng với sự chế giễu để bênh vực kẻ yếu hèn!".

Có hai cách đọc tiểu thuyết Đôn Kihôtê - Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra: Một là đọc trên những dòng chữ, và ta sẽ thấy toàn bộ pho sách là mũi nhọn tấn công vào tiểu thuyết kiếm hiệp; hai là đọc giữa những dòng chữ để tìm hiểu ý tứ sâu xa của tác giả và tác phẩm. Đọc theo cách thứ hai, ta sẽ thấy toát ra từ toàn bộ pho truyện một bài học nhẹ nhàng, ý nhị về chính nghĩa công lý tự do. Đôn Kihôtê là một người chân chính. Mục đích cuộc đời chàng là "trả thù cho những người bị xúc phạm, bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn những điều sai trái,

phi lý, đả phá mọi lạm dụng, bất công". Ta hãy xem chàng lý luận với tên chủ trại và giải thoát cho chú bé chăn cừu Anđrêx bị tên này hành hạ và quịt tiền công:

- Tên đê tiện này dám nói dối cả ta ư? Đôn Kihôtê thét lên... Cởi trói cho nó ngay.

Tên chủ trại cúi đầu, không dám hé răng, vội vàng cởi trói cho chú bé. Đôn Kihôtê hỏi số tiền công chủ còn thiếu là bao nhiêu. Chú bé thưa rằng chủ còn nợ chín tháng công, mỗi tháng bảy đồng. Đôn Kihôtê nhân lên sáu mươi sáu đồng, chàng bảo tên chủ trại muốn sống phải trả ngay. Tên này sợ hãi đáp rằng đúng như lời y đã thề (thực ra y đã thề câu nào đâu), số tiền không nhiều đến thế vì y đã chi cho chú bé ba đôi giày và một đồng để chích máu hai lần khi chú ốm.

- Được rồi, Đôn Kihôtê vặn lại; nhưng việc thằng bé phải chịu roi vọt, mặc dù nó không có tội tình gì, cũng đủ bù vào số tiền giày và tiền chích máu. Nó làm rách da giày của ngươi thì ngươi làm rách da thịt của nó. Người ta chích máu nó khi nó đau ốm thì ngươi chích máu nó khi nó mạnh khoẻ. Như vậy là hoà...".

Đôn Kihôtê - hay nói đúng hơn là Xervantex - đã vạch trần tính tham lam độc ác của bọn nhà giàu thôn quê.

Đây, một đoạn khác về tính chất hà khắc và thối nát của pháp luật phong kiến. Một hôm, trên đường phiêu lưu, Đôn Kihôtê gặp một toán người "cổ đeo chung một dây xiềng to bằng sắt; tay đeo xích; đi theo họ có hai người cưỡi ngựa và hai người đi bộ; hai người cưỡi ngựa có súng, còn hai người đi bộ cầm gươm mác". Chàng hiệp sĩ bèn dừng ngựa hỏi duyên cớ vì đâu mà họ khốn khổ như vậy. Đám tù nhân đã kể tội trạng của họ; một anh chỉ vì quá "yêu" một cái giành quần áo mà phải chịu một trăm roi và ba năm khổ sai; một anh ăn trộm gia súc mà bị hai trăm roi và sáu năm khổ sai; một anh bị năm năm khổ sai chỉ vì không có mười đồng tiền vàng đút lót cho bọn lục sự, biện lý; một ông già "đạo mạo" cũng bị đưa đi đày chỉ vì "muốn cho mọi người sung sướng sống yên lành, vui vẻ với nhau, không cãi cọ, không ưu phiền...".

Trong những hành động có vẻ điên rồ của Đôn Kihôtê, vẫn thấy

toát lên tình thương yêu nhân loại. Nếu đối với Xantrô Panxa, những cối xay gió là... Những cối xay gió, thì trái lại, dưới con mắt của Đôn Kihôtê, chúng là những tên khổng lồ hung ác, "một giống xấu xa cần phải quét sạch khỏi trái đất".

Đôn Kihôtê yêu tự do, công lý, chính nghĩa. Chàng mong muốn với "cánh tay dũng mãnh" của mình mang lại hạnh phúc, cuộc sống yên vui cho mọi người. Với một tinh thần dũng cảm, không biết sợ, không ngại gian nguy, đơn thương độc mã, chàng lao vào "cuộc chiến đấu không cân xứng", luôn luôn tin tưởng và lạc quan, mặc dù mỗi lần lại bị bươu đầu sứt trán trước những thực tế đáng buồn của thời đại.

Đôn Kihôtê là biểu hiện của sự tương phản giữa thực tế phũ phàng với lý tưởng cao đẹp mà chàng mơ ước và chiến đấu cho nó, là hình ảnh tượng trưng cho cuộc đấu tranh giữa thế giới thực tại và thế giới tương lai mà chúng ta vươn tới. Cuộc sống phải trút bỏ cái vỏ bề ngoài của nó, trút bỏ sự giả dối, ích kỷ, bất công, và phải mang trong nó những ước mơ và làm cho những ước mơ đó trở thành hiện thực.

Đó là nội dung tư tưởng sâu xa của tác phẩm.

NGƯỜI DỊCH

LỜI NÓI ĐẦU

Độc giả nhàn hạ, chẳng cần thề thốt, tôi chắc bạn cũng tin rằng tôi muốn cuốn sách này - con đẻ của trí tuệ - Phải là cuốn sách hay nhất, tốt nhất, hoàn hảo nhất mà người đời có thể hình dung được. Nhưng tôi không thể làm trái luật tạo hoá là nòi nào sinh ra giống nấy. Thành thử, với khối óc khô cằn và thô thiển của mình, tôi chỉ có thể tạo nên một câu chuyện khô khan, ngô nghê, vô lý, đầy rẫy những ý tưởng tản mạn không ai nghĩ tới bao giờ. Vả chăng, tôi lại thai nghén nó trong một nhà tù[1], nơi trú ngụ của mọi bất tiện và mọi âm thanh buồn thảm. Cảnh vật yên tĩnh, thôn xóm thanh bình, đồng quê êm ả, bầu trời trong sáng, tiếng suối róc rách, tâm trí thảnh thơi, những cái đó một phần lớn khiến cho những thi hứng cằn cỗi nhất cũng trở nên phong phú và nảy nở và những áng văn chương khiến người phải thích thú và thán phục. Một người cha có một đứa con xấu xí, không được một vẻ gì, nhưng tình thương che mắt ông ta khiến ông nhìn những cái dở, cái xấu của con mình lại thấy nó hay, nó đẹp, và ông đi khoe với khắp bà con, bạn hữu. Nhưng tôi không phải là bố đẻ của Đôn Kihôtê như người ta tưởng, mà chỉ là bố dượng thôi. Cho nên, tôi không muốn làm như mọi người, khóc lóc van xin bạn đọc yêu quý rộng lượng bỏ qua những sai sót trong quyển sách này. Bạn không phải người thân kẻ thuộc của nó, bạn có suy xét riêng và có quyền phê phán nó với tất cả sự sáng suốt của mình. Bạn lại ở ngay trong nhà bạn, nơi mà bạn có toàn quyền cũng như nhà vua có toàn quyền trong việc thu thuế vậy. Phương ngôn có câu: "Một khi không sợ bị tội, con người ta có thể giết cả vua". Hoàn toàn không có cái gì bó buộc bạn và xin bạn cứ

---

(1) Xervantex bắt đầu viết quyển này trong nhà tù ở tỉnh Xêvila.

nghĩ sao nói vậy, khen hay chê đều vô thưởng vô phạt, không có gì đáng e ngại cả.

Tôi muốn quyển sách này tới tay bạn một cách mộc mạc tự nhiên, không tô điểm bằng những lời tựa hoặc bằng vô số những bài thơ ca và những lời tán tụng, như người ta vẫn thường mở đầu các cuốn sách. Bởi vì, xin thú thật, đối với tôi công việc biên soạn cả cuốn truyện này tuy có vất vả, song cũng không vất vả bằng viết lời mở đầu. Đã bao lần tôi cầm bút lên rồi lại đặt bút xuống, chẳng biết viết gì. Một hôm, giữa lúc tôi đang phân vân, tờ giấy trước mặt, quản bút gài tai, khuỷu tay chống lên bàn, tay ôm má, bỗng đâu có một anh bạn bước vào. Anh này là một người học rộng tài cao. Thấy tôi ngồi trầm ngâm, anh hỏi tại sao. Không giấu giếm, tôi trả lời là tôi đang suy nghĩ về lời mở đầu phải viết cho truyện Đôn Kihôtê, là tôi rất nản, không muốn làm và cũng chẳng muốn giới thiệu với thiên hạ những chiến công của trang hiệp sĩ tài ba như vậy.

- Anh bạn ạ, tôi nói, tôi chẳng khỏi hổ thẹn trước những lời phê phán của người giám định nghệ thuật già đời là công chúng một khi thấy tôi, sau bao năm im hơi lặng tiếng, giờ đây đã ngần này tuổi đầu, đưa ra một câu chuyện khô như ngói, không chút sáng tạo, bút pháp ngớ ngẩn, ý tứ nghèo nàn, học vấn thô thiển, thiếu dẫn giải ghi ở lề trang hay phụ chú ở những trang cuối cùng như những quyển sách khác; và tuy những quyển này thật là hoang đường và phàm tục nhưng lại được độc giả khâm phục vì trong đó chứa đầy những câu châm ngôn của Arixtôtêlêx, Platôn và nhiều triết gia khác. Tác giả những cuốn sách đó được coi như những bậc tài giỏi, uyên bác, hùng biện; nhất là khi họ lại trích dẫn những lời trong Thánh kinh thì tưởng đâu họ là những vị thánh sống và những thuyết gia giáo lý đại tài. Câu trên họ tả một anh chàng si tình đổi bại, câu dưới họ lại dẫn ra một bài giáo thuyết nhỏ, khiến người đọc cảm thấy vui tai, đẹp mắt. Sách của tôi thiếu tất cả những cái đó vì tôi không biết ghi những gì ngoài lề trang cũng như ở phần cuối; hơn nữa, tôi cũng chẳng biết những lời tôi trích dẫn ra do ai viết để còn ghi tên họ lên đầu cuốn sách theo thứ tự A, B, C... như người ta thường làm. Cuốn sách của tôi còn thiếu cả những

bài thơ đề tựa của các vị công tước, hầu tước, bá tước, các vị giám mục, các mệnh phụ và văn hào nổi danh, mặc dù nếu tôi ngỏ ý với một vài người bạn quen, họ sẽ tặng cho những bài thơ hay còn hơn tất cả những tác phẩm của những thi sĩ có tiếng tăm nhất trên đất Tây Ban Nha này. Cuối cùng, anh bạn ạ, tôi nói tiếp, tôi quyết định vùi sâu chôn chặt chàng Đôn Kihôtê trong đống văn thư lưu trữ của xứ Mantra cho tới khi Trời giúp cho một người có tài tô son vẽ phấn cho chàng ta. Riêng tôi tự thấy bất lực do thiếu học vấn và do bản chất nhút nhát, lười biếng, không chịu đi tìm kiếm những người nói lên những điều mà tôi cũng có thể nói được nếu không có họ. Đó, chính vì vậy mà anh thấy tôi ngồi đắn đo, suy nghĩ. Bây giờ, sau khi nghe tôi trình bày, chắc anh đã hiểu rõ nguyên nhân.

Anh bạn tôi vỗ trán, cười phá lên rồi nói:

- Lạy Chúa, té ra bây giờ tôi mới biết là tôi đã nhầm, anh bạn ạ. Từ bao lâu nay kết bạn với nhau, tôi cứ tưởng anh là con người khôn ngoan và thận trọng. Giờ đây, tôi thấy giữa anh và con người đó có một khoảng cách khá xa, cũng như trái đất cách xa mặt trời vậy. Làm sao những việc cỏn con dễ giải quyết như thế lại có thể chi phối được một trí tuệ già dặn như anh, sẵn sàng đạp bằng những trở ngại còn lớn hơn nhiều! Thực ra, điều đó phát sinh không phải từ sự thiếu tài năng mà từ sự lười biếng quá mức và sự thiếu suy nghĩ. Muốn biết tôi nói có đúng hay không, xin hãy lắng nghe và chỉ trong khoảnh khắc, anh sẽ thấy tôi gạt bằng mọi trở ngại và khắc phục được hết những thiếu sót mà anh vừa nêu ra, nó đã khiến anh phải do dự, lùi bước, không dám cho ra mắt độc giả truyện chàng Đôn Kihôtê trứ danh của anh, ánh sáng và tấm gương của thế giới hiệp sĩ giang hồ.

Nghe anh bạn nói, tôi bèn hỏi lại:

- Thế theo ý anh thì làm cách nào gạt bỏ được nỗi lo lắng và những ý nghĩ mơ hồ của tôi?

Anh bạn đáp:

- Trước hết là những bài thơ ca hay những lời tán dương do những nhân vật có chức có quyền đề tựa. Để giải quyết vấn đề này, bản thân

anh phải chịu khó làm, rồi sau đó ký một cái tên nào đó, tỉ dụ vua Huan xứ Ấn Độ hay hoàng đế xứ Trapixônđa là những nhà thơ nổi tiếng xưa kia, theo chỗ tôi biết. Và dù họ không có tiếng tăm gì chăng nữa, dù có kẻ thông thái dởm hoặc ngứa mồm nào đó chê bai và tỏ vẻ hoài nghi sau lưng anh, anh cũng chớ quan tâm; cho rằng họ phát hiện ra điều dối giả thì cũng chẳng chặt được bàn tay cầm bút của anh. Về việc ghi ở lề trang tên tác giả và sách trong đó anh trích ra những châm ngôn, ngạn ngữ, chỉ cần làm thế nào đưa đúng lúc đúng chỗ mấy câu la tinh mà anh đã thuộc lòng hoặc nếu không, chỉ cần bỏ chút ít công sức ra đi tìm. Ví dụ, khi nói đến sự tự do và sự giam cầm, hãy đưa câu La tinh này vào "Ngàn vàng không mua nổi tự do", rồi ghi ở lề trang tên của Oraxiô[1] hay tên người nào đã nói câu ấy. Bàn về sức mạnh của sự chết, đã có câu; "Cái chết đến với cả người sang kẻ hèn". Nếu nói về tình bạn và tình yêu, hãy lấy ngay câu của Chúa trong Thánh kinh: "Ta khuyên các người hãy yêu mến kẻ thù của mình". Về những ý nghĩ xấu xa, sách Phúc âm nói rằng: "Những ý nghĩ xấu xa xuất phát từ trái tim". Về sự tráo trở của con người có câu của Catôn: "Giàu sang nhiều bạn lắm bè". "Đến khi hoạn nạn chẳng hề thấy ai".

Với những câu la tinh đó hoặc những câu tương tự, anh sẽ được coi là một nhà thông thái, mà trên đời này, điều đó mang lại cho ta vinh dự và quyền lợi không nhỏ.

Còn về phần phụ chú ở cuối cuốn sách, chắc chắn có thể làm được theo cách sau đây: nếu anh định nêu lên một gã khổng lồ nào đó thì phải Gôliax, vì anh không mất gì mà lại có sẵn một lời phụ chú dài: "Trong Cuốn sách của các đế vương có một chương nói về khổng lồ Gôliax hay Gôliát, một kẻ ngoại đạo; y đã bị chàng chăn cừu Đavit dùng ná bắn đá giết chết ở thung lũng Têrêbintô" Và để tỏ ra mình là một người học rộng, am hiểu vũ trụ, hãy tìm cách đưa tên con sông Tahô vào quyển truyện của anh, thế là lại được một lời ghi chú nữa rất hay: "Một ông vua Tây Ban Nha đã đặt tên con sông đó là sông Tahô. Nó bắt nguồn từ một nơi nào đó, chảy qua thành Lixboa nổi tiếng rồi

(1) Nhà thơ La tinh nổi tiếng (65-8 trước Công Nguyên).

đổ ra biển: theo lời đồn, cát ở đây có vàng, vân vân...". Nếu anh muốn tả bọn kẻ cắp, tôi sẽ kể cho nghe truyện Cacô mà tôi thuộc lòng; tả gái giang hồ, có truyện Lamia, Laiđa và Phlôra của giám mục Mônđôgnêđô với rất nhiều ghi chú; tả những kẻ hung bạo, có nhân vật Mêđêla của Ôviđiô[1]; tả những bọn phù thuỷ có Calipxô của Ôraxiô và Xirxê của Virhiliô[1]; tả những viên tướng dũng cảm có tập Hồi ký của Huliô Xêdar[2] và tác phẩm của Plutarcô[3]. Nói về tình yêu, chỉ cần biết dăm ba chữ ý là tìm được vô số tài liệu trong sách của Lêôn Êbrêô; còn nếu như không muốn dùng sách nước ngoài thì ngay trong nước ta cũng có cuốn Tình yêu của Chúa do Phônxêca viết, trong đó có tất cả những điều mà anh và những người khó tính nhất yêu cầu. Tóm lại, chỉ cần anh ghi những tên và những chuyện đó vào trong cuốn sách của anh, còn phần chú giải và phụ chú đã có tôi; tôi xin cam đoan ghi đầy lề trang và cả bốn trang cuối quyển sách.

Bây giờ đến việc ghi tên tác giả những cuốn sách tham khảo như người ta vẫn thường làm. Việc này rất dễ vì chỉ cần kiếm một cuốn sách nào đã ghi sẵn tất cả những tên đó từ A đến Z như anh nói, rồi bê nguyên văn vào sách của anh. Nếu sau đây có ai phát hiện ra vì thấy những sách đó cũng chẳng giúp ích gì nhiều cho anh thì điều đó không có gì quan trọng. Tuy nhiên, có thể có những đầu óc giản đơn nghĩ rằng anh đã đưa tất cả những câu chuyện rối rắm ấy vào trong quyển truyện giản dị và dễ đọc của anh. Dù thế chăng nữa, cả cái bảng tên tác giả dài dằng dặc ấy cũng đủ làm tăng giá trị cuốn sách. Vả chăng, ai lại mất công đi kiểm tra xem anh có dựa vào những tác giả đó hay không. Hơn nữa, nếu tôi không nhầm, quyển truyện của anh không cần đến những cái mà anh tưởng là thiếu, vì nó là một bản cáo trạng lên án những loại sách kiếm hiệp, khác hẳn những sách của Arixtôtêlêx, thánh Baxiliô hay Xixêrô. Những truyện hoang đường kể trong đó không lệ thuộc vào những yêu cầu chính xác của sự thật,

(1) Những bài thơ La tinh nổi tiếng.
(2) Nhà độc tài La Mã đồng thời một viên tướng tài (101 - 44 trước Công Nguyên).
(3) Nhà sử học luân lý học Hy Lạp, tác giả cuốn "Cuộc đời của những danh nhân Hy Lạp và La Mã" (thế kỷ thứ nhất - thế kỷ thứ 2 sau Công Nguyên).

những nhận xét của ngành thiên văn học, những luật lệ về hình học hay tu từ học. Anh cũng không phải làm những bài thuyết giáo trong đó lẫn lộn cả những chuyện thánh thần và chuyện phàm tục, khiến cho không một người Kitô giáo nào có thể nghe lọt tai. Có điều là phải học tập cách viết, học tập càng tốt, văn càng hay. Vả chăng tác phẩm của anh chỉ nhằm đánh đổ uy tín của những sách kiếm hiệp trong đám độc giả tầm thường nên nó cũng chẳng cần tới những câu châm ngôn của triết gia, những lời dạy trong Thánh kinh, những bài thơ ca, những diễn văn hoa mỹ hay những chuyện phi thường. Tuy nhiên anh phải viết đều tay, dùng những chữ dễ hiểu, sáng sủa, đặt đúng chỗ, sao cho câu văn đọc lên nghe êm tai, nhịp nhàng; phải nói lên được tất cả ý đồ và quan điểm của mình một cách rõ ràng, minh bạch. Làm sao khi đọc sách của anh, người buồn phải bật cười, người vui thấy vui thêm, người kém cỏi không chán, người tài giỏi phải khâm phục, người khó tính không chê, người khôn ngoan phải khen ngợi. Và nhất là phải luôn luôn đả kích những loại sách kiếm hiệp rẻ tiền tuy có bị nhiều người phê phán nhưng lại được một số đông hơn tán thưởng. Nếu anh đạt được mục đích đó tức là thành công đấy.

Tôi ngồi yên nghe bạn tôi nói. Lý lẽ của anh đúng quả không thể bẻ được. Tôi chỉ còn biết tán thành và ghi vào đây làm lời mở đầu qua đó độc giả sẽ thấy rõ tài năng của anh bạn tôi cũng như sự may mắn của tôi đã gặp đúng lúc một quân sư tài giỏi như vậy. Và thế là bạn cũng có dịp đọc câu chuyện thật về chàng Đôn Kihôtê nổi tiếng của xứ Mantra được mọi người ở huyện Môntiel coi như một tình nhân chung thuỷ nhất, một hiệp sĩ dũng cảm nhất, đã bao năm mới thấy xuất hiện trong vùng. Tôi không dám kể công về việc đã giới thiệu với bạn một trang hiệp sĩ cao quý và đáng khâm phục như vậy, nhưng tôi mong bạn sẽ cảm ơn tôi vì được làm quen với bác Xantrô Panxa trứ danh, người giám mã của Đôn Kihôtê. Theo tôi, đó là sự tập trung cao độ nhất cả những nét đáng yêu của một người giám mã, rải rác trong cả mớ sách lộn viết về các hiệp sĩ giang hồ. Tới đây, cầu Trời phù hộ cho bạn, và cho cả tôi nữa. Chào bạn.

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

TÍNH TÌNH VÀ CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY CỦA NHÀ QUÝ TỘC TRỨ DANH ĐÔN[1] KIHÔTÊ XỨ MANTRA.

Cách đây không lâu, tại một làng nọ ở xứ Mantra mà ta chẳng cần nhớ tên, có một nhân vật thuộc lớp những nhà quý tộc có ngọn giáo treo trên giá làm cảnh một cái khiên cũ kỹ, một con ngựa gầy và một con chó săn. Bữa ăn hàng ngày của chàng chỉ có súp bò, hoạ hoằn mới được thịt cừu; bữa chiều, thịt hầm[2]; thứ bảy, trứng tráng; thứ sáu, đậu; chủ nhật thêm con chim câu nhỏ; thế là đã mất đứt ba phần tư số thu nhập. Khoản tiền còn lại dùng để may mặc; áo ngoài bằng da nhẹ, quần bó và giầy nhung dùng trong ngày hội; ngày thường thì quần áo may bằng một loại vải cũng khá tốt. Trong nhà có một bà quản gia ngoại tứ tuần, một cô cháu gái chưa đầy đôi mươi và một anh người hầu kiêm cả việc trông nom ruộng vườn, dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc con ngựa. Nhà quý tộc của chúng ta tuổi xấp xỉ ngũ tuần, thể chất tráng kiện, da thịt sắt seo, mặt mũi xương xẩu; chàng có thói quen dậy sớm và rất thích săn bắn. Theo lời đồn, chàng mang biệt hiệu là Kihađa hoặc Kêxađa. Về điểm này, mỗi tác giả nói một khác, song,

(1) Ở Tây Ban Nha, chữ Đôn đặt trước tên đàn ông chỉ người đó thuộc dòng dõi quý tộc.
(2) Món ăn của nhà nghèo.

theo sự ước đoán có thể là đúng, tên chàng là Kihađa. Tuy nhiên, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì lắm tới câu chuyện, miễn sao trong khi kể ta không sót một điểm nào của sự thật.

Những lúc nhàn cư, - cả năm cũng chẳng mấy khi thấy chàng bận rộn, - chàng quý tộc của chúng ta chỉ mải miệt đọc sách kiếm hiệp, đến nỗi hầu như quên cả thú đi săn và công việc nhà. Chàng ham mê đến mức cuồng dại, bán cả một phần ruộng đất đang cày cấy để mua loại tiểu thuyết đó mang về chất đống trong nhà. Chàng thích nhất những tác phẩm của nhà văn nổi tiếng Phêlixianô đê Xilva, coi những câu chữ sáng sủa và những lập luận lủng củng trong đó như những hàng châu ngọc, nhất là khi chàng đọc tới những lá thư tỏ tình hay thách thức đấu võ với nhiều đoạn như sau: Lý lẽ của sự phi lý mà nương nương đã viện ra để bác bỏ lý lẽ của tôi khiến cho lý lẽ của tôi không đứng vững nổi, tới mức tôi không thể không than phiền về sắc đẹp của nương nương, hoặc: Ông cao xanh kia, giai nhân tuyệt thế hỡi, cùng các vì tinh tú ban cho nàng phước lành và khiến nàng xứng đáng với những đức hạnh xứng đáng của nàng. Những câu văn như vậy đã làm cho chàng quý tộc khốn khổ bị mất trí. Chàng thức thâu đêm suốt sáng để cố tìm hiểu ý tứ của những câu mà giá như Arixtôtêlêx có sống lại để làm việc đó cũng phải chịu. Chàng lấy làm thắc mắc về những vết thương của Đôn Bêlianix, nghĩ rằng dù có những ông thầy thuốc giỏi đến đâu chăng nữa, mặt và khắp người hiệp sĩ này cũng phải chằng chịt những vết sẹo và thương tích. Tuy nhiên, chàng khen tác giả đã khéo kết thúc cuốn sách, để câu chuyện bỏ dở. Lắm lúc, chàng đã có ý định cầm bút viết tiếp như tác giả đã hứa, và chắc chắn chàng đã làm và hoàn thành công việc đó nếu thường xuyên không bị những chuyện quan trọng hơn làm bận tâm.

Đã nhiều lần chàng tranh luận với Cha xứ là một người thông thái tốt nghiệp ở Xiguenda, về vấn đề ai hơn ai giữa hiệp sĩ Palmêrin nước Anh Cát Lợi và hiệp sĩ Amađix nước Gôlơ[1]. Nhưng bác phó cạo Nicôlax ở trong làng lại cho rằng không ai bằng hiệp sĩ Mặt Trời, chỉ có anh của Amađix là Đôn Galaor mới có thể sánh kịp vì chàng này

(1) Nhân vật chính trong một cuốn truyện kiếm hiệp Tây Ban Nha nổi tiếng khắp châu Âu, xuất bản năm 1508.

có đầy đủ các điều kiện, về mặt dũng cảm cũng chẳng kém ai, lại không làm nũng và mau nước mắt như em.

Tóm lại, nhà quý tộc của chúng ta chỉ biết có mỗi một việc là đọc sách, đọc từ tối đến sáng rồi lại từ sáng đến tối; do ngủ ít đọc nhiều, óc chàng teo đi đến nỗi mất cả trí khôn. Đầu chàng chứa toàn những chuyện hão huyền đọc trong sách, nào là yêu thuật, đánh nhau, chém giết, thách thức, nào là tán tỉnh, yêu đương, đau khổ cùng bao nhiêu chuyện nhảm nhí khác, nó ăn sâu vào đầu óc chàng đến nỗi chàng coi tất cả những điều bịa đặt trong sách là sự thật, tưởng không có gì thật hơn trên đời này. Chàng bảo Đầu lãnh Ruc Điax là một hiệp sĩ tài giỏi, nhưng không thể đem so với hiệp sĩ Gươm Nóng Hổi đã chém đứt đôi hai gã khổng lồ hung tợn và quái dị bằng một nhát kiếm. Chàng lại càng phục Bernarđô đel Carpiô đã mưu trí giết chết Rôlđan mặc dù hiệp sĩ này được pháp luật phù trợ, giống như Erculêx bóp chết Antêô, con trai thần Đất[1]. Chàng ca ngợi Morgantê tuy thuộc giống khổng lồ kiêu căng và thô bạo nhưng tính tình lại hòa nhã và lễ độ. Chàng phục nhất Râynalđôx và Môntalban, đặc biệt khi anh chàng này rời khỏi lâu đài đi cướp bóc lung tung, thậm chí vượt biển đánh cắp pho tượng Mahôma bằng vàng, như kể trong sách. Còn đối với tên phản bội Galalon, giá như đá được nó mấy cái thì dù có phải đổi cả bà quản gia lẫn cô cháu gái, chàng cũng vui lòng.

Thế rồi, trong lúc đầu óc rối loạn như vậy, chàng quý tộc của chúng ta bỗng nảy ra một ý nghĩa vô cùng kỳ quái mà một kẻ điên rồ trên đời này cũng không bao giờ nghĩ ra. Chàng cho rằng muốn tên tuổi mình được rạng rỡ và bản thân mình giúp ích được cho nước nhà, chàng cần phải làm hiệp sĩ giang hồ, một thương một ngựa chu du thiên hạ, tìm kiếm chuyện phiêu lưu, làm những việc mà các trang hiệp sĩ giang hồ đã làm như viết trong sách, bênh vực kẻ hèn yếu, đạp bằng mọi gian nguy, để tiếng thơm lưu truyền mãi mãi. Chưa chi chàng quý tộc đáng thương của chúng ta đã mơ tưởng, bằng cánh tay

(1) Erculêx: Một vị bán thần trong thần thoại Hy Lạp và La Mã. Biết rằng người khổng lồ Antêô còn sức mạnh một khi đôi chân còn chạm mặt đất, Erculêx nhấc bổng địch thủ lên, do đó đã giết được Antêô.

dũng mãnh của mình, xoàng ra chàng cũng sẽ chinh phục được vương quốc Trapixônđa. Và say sưa với những ý nghĩ hay ho đó, chàng vội vàng thực hiện điều mong ước. Thoạt đầu, chàng đánh bóng những vũ khí đã han gỉ của các cụ tổ để lại, vứt ở một xó từ hàng bao thế kỷ nay. Trong lúc hì hục lau chùi và sửa sang lại chúng, chàng bỗng phát hiện ra một thiếu sót lớn là chiếc mũ sắt chỉ còn một nửa. Chàng bèn lấy bìa cứng, mang hết tài khéo léo ra cắt một miếng đắp và tạo thành một cái mũ nom cũng có vẻ đàng hoàng. Rồi, muốn thử xem nó có cứng cáp đủ sức, chịu đòn không, chàng tuốt gươm chém luôn hai nhát. Mới nhát đầu, cả công trình làm trong một tuần lễ bỗng chốc tan tành. Thấy chiếc mũ vỡ toác một cách quá dễ dàng, chàng chẳng khỏi lo ngại, và muốn cho bảo đảm, chàng ra công làm lại. Lần này, chàng ghép một cái đai bằng sắt ở bên trong và lấy làm hài lòng thấy chiếc mũ chắc chắn hơn. Tuy nhiên, chàng cũng chẳng thử lại làm gì, coi như chiếc mũ đã tốt lắm rồi.

Xong việc, chàng đi thăm con ngựa; mặc dù con vật nom thảm hại hơn cả con Gônêla, chỉ có da bọc xương, chàng cho rằng con Buxêphalô của Alêhanđrô hay con Babiêca của Đầu lãnh cũng không theo kịp nó. Trong bốn ngày liền, chàng suy nghĩ tìm cho nó một cái tên vì theo ý chàng, không có lý do gì ngựa của một trang hiệp sĩ tài ba lỗi lạc lại không có một cái biệt hiệu thật hay. Chàng muốn cái biệt hiệu đó phải nói lên sự thay đổi của nó từ một con ngựa tầm thường trở thành tuấn mã của một trang hiệp sĩ giang hồ; vả chăng một khi chủ nó đã đổi nghề thì lẽ tất nhiên nó cũng phải mang một cái tên thích hợp với công việc mới của nó. Sau bao lần đặt rồi lại bỏ, thêm rồi lại bớt, chàng quyết định gọi nó là Rôxinantê. Theo chàng, cái tên đó hay, kêu, lại có ý nghĩa, giới thiệu được con vật trước kia là một con ngựa tầm thường và bây giờ đứng đầu tất cả những con ngựa trên đời[1].

Hài lòng về cái tên mới đặt cho ngựa, chàng cũng muốn biệt hiệu cho mình. Thế là lại mất tám ngày nữa. Cuối cùng, chàng tự xưng là Đôn Kihôtê[2], do đó các tác giả viết về câu chuyện có thật này cho

(1) Rôxinantê là phiên âm của chữ Rocinante, một danh từ ghép gồm chữ rocin (con ngựa tầm thường) và chữ ante trước kia, đứng đầu).
(2) Kihôtê là phiên âm của chữ Quijote (bộ phận áo giáp che bắp dùi.)

rằng họ của chàng không phải là Kêxađa như nhiều người nói mà là Kihađa[1]. Nhưng chàng sực nhớ rằng trước kia hiệp sĩ Amađix dũng cảm không chịu mang cái biệt hiệu cộc lốc là Amađix mà lại ghép thêm tên tổ quốc vào thành Amađix nước Gôlơ với ý muốn làm cho nước mình trở nên lừng lẫy. Thế là chàng cũng ghép thêm tên xứ sở vào thành Đôn Kihôtê xứ Mantra để giới thiệu nơi sinh trưởng của mình, đồng thời làm rạng rỡ quê hương mình.

Sau khi lau chùi vũ khí, sửa chữa mũ mãng, đặt cho ngựa và cho mình một cái biệt hiệu khá oai, chàng thấy còn một việc nữa là phải tìm một tình nương, vì một trang hiệp sĩ giang hồ không có người yêu ví như cây không lá không quả, như xác không hồn. Chàng thầm nói:

- Nếu trời bắt tội hoặc nếu số phận ta may mắn, ta chạm trán với một gã khổng lồ, - điều thường xảy ra với các hiệp sĩ giang hồ, - ta quật ngã được nó hoặc chém nó đứt đôi, hoặc ta đánh bại nó và bắt nó quy hàng, mà ta lại có một tình nương dịu hiền để bắt nó tới trình diện thì thật hay biết mấy! Ta sẽ bắt nó quỳ trước mặt nàng và nói với nàng bằng một giọng khúm núm, phục tùng: “Thưa phu nhân, tôi là khổng lồ Caraculiambrô, chúa đảo Malinđrania. Hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra mà người đời không đủ lời ca tụng, đã đánh bại tôi trong một cuộc độc chiến và ra lệnh cho tôi đến trình diện phu nhân để tuỳ phu nhân định đoạt số phận của tôi”.

Ôi, chàng hiệp sĩ của chúng ta sung sướng biết bao sau khi thốt lên những lời lẽ hùng hồn như vậy, và nhất là sau khi đã tìm được người đẹp để đặt tên. Theo lời đồn, đó là một cô thôn nữ xinh xắn ở làng bên, có một thời kỳ chàng đã phải lòng mặc dù cô này không hề biết chàng. Tên cô là Alđônxa[2] Lôrenxô. Chàng thấy cô ta xứng đáng để chàng thờ phụng. Muốn cho tên cô tương xứng với tên chàng và cũng na ná tên các công chúa, công nương, chàng bèn gọi cô là Đulxinêa làng Tôbôxô vì cô sinh ra ở Tôbôxô. Theo chàng, cái biệt hiệu đó nghe êm tai, hay tuyệt và cũng có nghĩa như cái biệt hiệu của chàng và của con ngựa.

---

(1) Người nào tên là Kihôtê thì họ phải là Kihađa.
(2) Alđônxa là một cái tên phụ nữ khá thông dụng, còn gọi là Đulxê, do đó Đôn Kihôtê đặc biệt hiệu cho người yêu là Đulxinêa.

CHƯƠNG II

CUỘC XUẤT HÀNH ĐẦU TIÊN CỦA CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ TÀI BA

Sau khi chuẩn bị xong, Đôn Kihôtê muốn bắt tay ngay vào hành động. Chàng nghĩ rằng mình sẽ có tội với đời nếu trì hoãn việc trả thù cho những người bị xúc phạm, bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn những điều sai trái, phi lý, đả phá mọi lạm dụng bất công. Thế rồi vào một trong những ngày tháng bảy nóng nực nhất, trời chưa tỏ, chẳng nói với ai và cũng chẳng ai hay, Đôn Kihôtê khoác vũ khí vào người, nhảy lên lưng con Rôxinantê, đầu đội mũ sắt, một tay ôm khiên, một tay vác giáo, lén cổng sau ra thẳng ngoài đồng, vô cùng sung sướng thấy bước đầu thuận lợi. Nhưng vừa mới lên đường, chàng chợt nảy ra một ý nghĩ khủng khiếp khiến chàng suýt bỏ dở sự nghiệp mới bắt đầu. Chàng nhớ là mình chưa được phong tước hiệp sĩ và, chiếu theo luật lệ của giới hiệp sĩ giang hồ, chàng chưa thể và cũng chưa được đọ sức với bất cứ một hiệp sĩ nào khác. Vả lại, dù có được phong tước rồi, chàng vẫn là lính mới, chưa có một biểu hiện nào trên khiên khi chàng còn chưa lập được chiến công hiển hách. Những ý nghĩ đó khiến chàng trở nên do dự. Song, tính điên rồ đã giúp chàng thắng mọi trở ngại. Chàng định bụng khi gặp người đầu tiên, chàng sẽ nhờ phong tước hiệp sĩ cho, giống những hiệp sĩ khác làm như kể trong sách. Còn về vũ khí, chàng sẽ lau chùi thật bóng chờ dịp. Nghĩ vậy chàng thấy yên tâm và lại tiếp tục lên đường. Chàng để mặc con ngựa tự do chọn hướng, nghĩ rằng phải làm như thế mới đúng là đi tìm những chuyện phiêu lưu.

Chàng hiệp sĩ mới mẻ của chúng ta vừa đi vừa nói một mình:

- Chắc chắn là sau đây, lúc ra sách nói về những chiến công của ta, tác giả sẽ viết như sau trong đoạn kể về buổi sớm đầu tiên ta xuất hành: "Khi vầng hồng vừa mới chăng những sợi tơ vàng tuyệt đẹp lên mặt trái đất bao la, khi những con chim non có những bộ lông cánh sặc sỡ vừa cất tiếng hót véo von chào mừng nàng Rạng đông dời bỏ chiếc giường của đức lang quân hay ghen để hiện ra ở chân trời xứ Mantra, khi đó hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra dời bỏ chăn ấm đệm êm, cưỡi con tuấn mã trứ danh Rôxinantê băng qua cánh đồng Môntiel xa xưa nổi tiếng". Quả thật là lúc này Đôn Kihôtê đang đi trên cánh đồng Môntiel. Chàng nói tiếp: "Ôi! Thời đại hạnh phúc, thế kỷ hạnh phúc sẽ được biết tới những chiến công huy hoàng của ta, những chiến công đáng được khắc vào bảng đồng bia đá cho muôn đời sau ghi nhớ. Hỡi nhà chép sử uyên bác sẽ viết về cuộc đời thần kỳ của ta! Dù người là ai chăng nữa, xin chớ quên Rôxinantê tuyệt vời, người bạn đồng hành mãi mãi trung thành của ta". Rồi như một người thực sự si tình, Đôn Kihôtê lại nói: "Ôi! Công chúa Đulxinêa; chủ nhân của trái tim nô lệ này! Ta rất đau lòng vì nàng đã xua đuổi ta, không cho ta được đến trình diện trước sắc đẹp của nàng. Xin nàng hãy đoái hoài kẻ vì nàng mà chịu bao nỗi đắng cay".

Chàng vừa đi vừa nghĩ vơ nghĩ vẩn hết chuyện này sang chuyện khác, theo đúng kiểu cách, lời lẽ đã học trong sách. Chàng cứ thủng thẳng bước một trong khi trời nắng như thiêu như đốt đến mức đủ làm cho bộ óc của chàng tan ra nước nếu như nó còn chút ít nào trong sọ.

Hầu như suốt ngày đó, không xảy ra chuyện gì đáng kể trên đường đi. Đôn Kihôtê đã thất vọng vì chàng muốn gặp ngay tức khắc đối thủ để thử cánh tay dũng mãnh của mình. Có tác giả viết chuyện phiêu lưu đầu tiên của chàng đã xảy ra ở cảng Lapixê; có tác giả lại cho cuộc mạo hiểm của chàng bắt đầu từ những chiếc cối xay gió. Theo chỗ chúng tôi xác minh và tìm thấy trong biên niên sử của xứ Mantra, thì vào lúc hoàng hôn ngày đó, cả chàng hiệp sĩ Đôn Kihôtê lẫn con tuấn mã Rôxinantê đều mệt nhoài và đói lả. Đôn Kihôtê bèn nhìn quanh nhìn quẩn xem có tòa lâu đài hoặc túp lều nào của những người chăn cừu không để nghỉ chân và kiếm cái ăn cho no bụng thì thấy cách

đường cái không xa có một quán trọ; chàng tưởng đâu nhìn thấy một ngôi sao dẫn chàng chẳng những tới trước cổng mà vào tận lâu đài của đấng Cứu thế. Chàng vội thúc ngựa, và tới nơi vào lúc xẩm tối.

Tình cờ lúc đó có hai cô gái đứng chơi trước quán trọ. Hai ả này nom chẳng phải thiện nhân. Họ đi Xêvila cùng với một đám lái la và nghỉ trọ tại đây. Đối với chàng hiệp sĩ giang hồ của chúng ta, tất cả những điều suy nghĩ hay những cảnh nhìn thấy đều diễn ra như trong sách chàng đã đọc. Nhìn cái quán trọ, chàng tưởng tượng ngay ra một tòa lâu đài với bốn ngọn tháp và những mái gác chuông hình chóp bằng bạc sáng loáng, với cầu rút và hào sâu, với tất cả những cái người ta thường tả. Tới gần quán trọ, mà chàng đinh ninh là một tòa lâu đài, Đôn Kihôtê dừng ngựa lại, chờ xem có chú lùn nào ra đứng trên thành thổi kèn báo hiệu có hiệp sĩ tới không. Chờ mãi chẳng thấy, mà con Rôxinantê có vẻ muốn rúc vào tàu ngựa, chàng bèn đi lại và bắt gặp hai cô ả nói trên. Chàng nghĩ ngay đó là hai tiểu thư xinh đẹp hoặc hai phu nhân khuê các đang đứng chơi trước cổng lâu đài. Lúc này có một anh chăn lợn thổi tù và gọi đàn súc vật về. Đôn Kihôtê lại tưởng đó là chú lùn báo tin chàng tới và, rất lấy làm hài lòng, chàng tiến lại gần hai cô gái nọ. Thấy Đôn Kihôtê mặc áo giáp, tay giáo, tay khiên, hai ả sợ quá định chạy vào trong quán trọ. Đôn Kihôtê thấy thế lại nghĩ là họ muốn lánh mặt; chàng bèn nhấc cái lưỡi trai bằng bìa cứng để lộ khuôn mặt khô khẳng đầy bụi, rồi nói với một vẻ hòa nhã và bằng một giọng ôn tồn:

- Xin hai tiểu thư chớ lảng tránh và ngại ngùng chi. Những người thuộc dòng hiệp sĩ như tôi không được phép xúc phạm tới bất cứ ai, nhất là đối với những tiểu thư khuê các như hai nàng.

Trong khi Đôn Kihôtê nói, hai cô ả cố nhòm vào khuôn mặt bị cái lưỡi trai che lấp. Đến khi thấy gọi mình là tiểu thư, một danh từ thật xa lạ với nghề nghiệp của họ, hai người không nín được cười khiến Đôn Kihôtê phải phát cáu. Chàng nói:

- Tôi thiết tưởng có sắc đẹp chưa đủ mà còn cần phải có ý tứ; vô cớ mà cười là vô duyên. Nhưng tôi nói vậy không phải để cho hai nàng phiền lòng, phật ý đâu vì tôi chỉ có một mong ước là được phụng sự

hai nàng thôi.

Ngôn ngữ khó hiểu và thái độ của chàng hiệp sĩ làm cho hai cô gái càng cười dữ và Đôn Kihôtê càng thêm bực mình. Giữa lúc đó, chủ quán bước ra. Đó là một con người đẫy đà, tính tình dĩ hòa vi quý. Nhìn hình thù xấu xí của Đôn Kihôtê và những vũ khí kỳ dị của chàng, nào là yên cương, giáo, khiên, áo giáp, lão ta cũng muốn cười quá. Nhưng lão lại sợ cái bộ máy chiến tranh đó hơn nên vội lấy giọng lễ phép nói:

- Nếu hiệp sĩ chỉ cần tìm chỗ nghỉ ngơi mà không cần giường ngủ (quả thật trong quán trọ này không có một cái nào cả), chúng tôi xin tươm tất.

Thái độ nhũn nhặn của quan trấn thành (Đôn Kihôtê trông chủ quán hoá ra quan trấn thành), Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa quan trấn thành, đối với tôi thế nào cũng được vì rằng "đồ trang sức của tôi là vũ khí, và nghỉ ngơi là chiến đấu không ngừng"[1].

Thấy Đôn Kihôtê xưng hô như vậy, chủ quán nghĩ rằng chàng tưởng mình là người Caxtiia[2]. Lão vốn sinh trưởng ở Andaluxia, tại vùng bãi biển Xanlucar, là một tay giảo quyệt không kém gì Cacô và tinh nghịch như chú học trò hay một thị đồng; lão bèn trả lời:

- Nếu vậy, "giường của ngài phải là đá cứng, giấc ngủ của ngài là thức thâu đêm"[3]. Nếu quả như thế xin mời ngài xuống ngựa. Trong túp lều này, chắc chắn ngài sẽ có dịp thức cả năm liền, nói chi một tối.

Rồi lão tới giữ bàn đạp yên ngựa; Đôn Kihôtê bước xuống một cách khó khăn mệt nhọc, như một người từ sáng đến giờ chưa có hạt gì vào bụng. Chàng dặn chủ quán phải chăm sóc con Rôxinantê vì đó là con ngựa hay nhất trên đời này. Lão chủ quán nhìn con vật thấy nó cũng không đến mức như chủ nhân nó khoe thậm chí không được nửa phần. Lão dắt nó vào chuồng rồi quay trở ra xem ông khách mới có

---

(1) Một câu thơ trong một bản tình ca cổ.

(2) Đôn Kihôtê gọi chủ quán là Castellano; chữ này vừa có nghĩa là quan trấn thành, vừa có nghĩa là người dân ở Caxtiia.

(3) Một câu khác trong bản tình ca cổ nói trên.

cần gì không thì đã thấy hai cô gái đang giúp Đôn Kihôtê cởi bộ áo giáp và vũ khí - lúc này họ làm lành với chàng rồi. Sau khi đã cởi được hai tấm giáp che ngực và lưng, họ loay hoay mãi không sao rút được tấm giáp che cổ và cái mũ có những dải màu lục thít chặt vào đầu. Họ muốn cắt những cái dải vì không gỡ được nút, nhưng Đôn Kihôtê không chịu; thế là cả đêm, chàng cứ đội sùm sụp cái mũ trên đầu, nom thật tức cười. Nhìn hai cô gái cởi áo giáp cho mình, Đôn Kihôtệ ngỡ rằng đó là những phu nhân quý phái ở trong lâu đài; chàng bèn cất giọng duyên dáng đọc mấy câu trong một bản tình ca:

- "Chưa có một hiệp sĩ nào được những người đẹp chăm sóc chu đáo như Đôn Kihôtê khi chàng từ quê nhà tới đây. Có các vị tiểu thư săn sóc chàng và các nàng công chúa trông coi Rôxinantê của chàng". Thưa hai bà, chàng nói tiếp, Rôxinantê là tên con ngựa của tôi, còn Đôn Kihôtê xứ Mantra chính là tôi. Thực ra tôi không muốn xưng danh trước làm gì, để sau đây những chiến công của tôi sẽ giới thiệu tôi. Nhưng vì tức cảnh mà tôi đã đọc mấy câu tình ca của Lanxarôtê, do đó hai bà đã sớm biết tên tôi. Nhưng rồi có lúc hai bà sẽ truyền lệnh cho tôi và khi đó, cánh tay dũng mãnh này sẽ tỏ ra sẵn sàng làm đẹp lòng hai bà.

Hai cô gái nọ sinh ra đâu phải để nghe những lời nói văn hoa đó nên cứ lặng thinh. Họ chỉ hỏi chàng có ăn gì không.

- Có gì tôi ăn nấy, Đôn Kihôtê đáp, thế nào cũng xong.

Hôm đó là ngày thứ sáu, trong quán chẳng có món gì trừ mấy con cá nhép. Chủ quán hỏi Đôn Kihôtê có ăn thứ cá đó không, vì chẳng còn loại nào khác.

- Nhiều con cá nhỏ bằng một con cá lớn, Đôn Kihôtê đáp, cũng như mười tờ giấy một đồng bằng một tờ mười đồng. Vả chăng, có khi càng nhỏ lại càng ngon, vì như thịt bê mềm hơn thịt bò, thịt dê non ngon hơn thịt dê già. Thôi, có gì cứ mang ra đây kẻo làm cái nghề vác nặng này mà đói bụng thì chẳng kham nổi.

Lão chủ bày bàn ăn trước quán trọ cho mát rồi bưng ra một đĩa cá kho không ra kho, nấu chẳng ra nấu, một cái bánh mỳ đen thui và

rắn chắc như vũ khí của chàng hiệp sĩ. Đôn Kihôtê ngồi vào bàn ăn. Đến lúc này thì thật không nhịn được cười: cái mũ sùm sụp trên đầu khiến chàng không sao đưa được thức ăn vào mồm, và một cô gái phải bón cho chàng. Đến lúc uống thì chịu chết; cuối cùng chủ quán phải kiếm một cái cần cho Đôn Kihôtê ngậm một đầu, còn đầu kia lão đổ rượu vào. Chàng hiệp sĩ làm tất cả những việc đó một cách nhẫn nại, chỉ lo giữ những dải mũ khỏi đứt. Vừa lúc đó, có một anh hoạn lợn tới, vừa đi vừa thổi ống trúc. Sự kiện mới này khiến Đôn Kihôtê càng tin chắc là mình đang ở trong một tòa lâu đài nổi tiếng nào đó, ngồi ăn có dàn nhạc. Và cá nhép đối với chàng là món hương ngư, bánh mỳ làm bằng tiểu mạch, hai cô gái là những phu nhân quý phái, chủ quán là chủ nhân lâu đài. Chàng lấy làm hài lòng về quyết định ra đi của mình. Duy có một điều còn làm chàng áy náy là tới nay, chàng vẫn chưa được phong tước hiệp sĩ, mà chưa gia nhập hiệp sĩ thì chưa thể nói là chính thức đi phiêu lưu giang hồ được.

CHƯƠNG III

ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ ĐƯỢC PHONG TƯỚC HIỆP SĨ NHƯ THẾ NÀO?

Ý nghĩ đó làm Đôn Kihôtê bứt rứt; chàng ăn qua loa cho xong bữa rồi mời chủ quán vào chuồng ngựa phục xuống trước mặt hắn và nói:

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, tôi sẽ không đứng dậy chừng nào ngài chưa chấp nhận lời thỉnh cầu của tôi. Việc làm của ngài sẽ được ca tụng và mang lại lợi ích cho người đời.

Nhìn Đôn Kihôtê quỳ dưới chân và trước những lời lẽ như vậy, chủ quán lúng túng không biết ăn nói ra sao. Một bên nằn nì mời đứng dậy, một bên khăng khăng không nghe, cuối cùng chủ quán đành phải nhận lời.

- Thưa ngài, tôi đã biết là có thể trông cậy vào tính hào hiệp của ngài, Đôn Kihôtê nói tiếp; điều thỉnh cầu của tôi, mà ngài đã vui lòng chấp nhận, như sau này: xin ngài cho phép tôi được thức cả đêm nay trong tiểu giáo đường của quý lâu đài để chờ thụ phong và sáng sớm mai, xin ngài phong tước hiệp sĩ cho, điều mà tôi vẫn mong mỏi để tôi có thể đi chu du thiên hạ, tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, cứu khốn phò nguy, làm nhiệm vụ của những người hiệp sĩ giang hồ mà tôi hằng mong ước.

Như trên đã nói, lão chủ quán là một tay bợm già. Mới đầu, hắn chưa tin hẳn là Đôn Kihôtê mất trí, nhưng sau khi nghe chàng nói, hắn không còn nghi ngờ gì nữa. Và để trêu Đôn Kihôtê một mẻ cho vui, hắn làm ra vẻ tán thành. Hắn bảo Đôn Kihôtê rằng ước mong thỉnh cầu của chàng là chính đáng, rằng những hiệp sĩ chân chính, diện mạo

khôi ngô như chàng, đương nhiên phải có những hoài bão lớn lao như vậy. Hắn huênh hoang rằng thời trẻ, hắn cũng đã từng làm cái nghề vinh quang này, đi khắp đó đây tìm kiếm chuyện mạo hiểm: hắn đã tới vùng Perchen ở Malaga, các hòn đảo Riaran, Compax ở Xêviia, máng dẫn nước ở Xêgôvia, vườn ô liu ở Valenxia, Rônđiia ở Granađa, bãi biển Xanlucar, sở nuôi ngựa giống ở Corđôba, các quán rượu ở Tôlêđô[1], và còn nhiều nơi khác nữa, đến đâu hắn cũng gây ra chuyện rắc rối như đi mò đàn bà goá, tán tỉnh gái tân, lừa dối trẻ thơ, khiến hầu hết các tòa án ở Tây Ban Nha đều nhẵn mặt hắn; cuối cùng, hắn trở về lâu đài này, sống bằng của cải của mình và của người khác, tiếp đón tất cả các hiệp sĩ giang hồ, bất kể phẩm giá và hoàn cảnh của họ, chỉ vì hắn quý mến họ và cũng vì họ chia sẻ tiền nong với hắn để đền bù tấm lòng tốt của hắn.

Hắn nói thêm rằng ở trong lâu đài này không có tiểu giáo đường để thức đêm chờ thụ phong vì hắn đã phá đi để xây lại to đẹp hơn, nhưng hắn biết rằng khi cần, có thể thức ở đâu cũng được và đêm nay, Đôn Kihôtê có thể làm việc đó ngay trong sân lâu đài chờ sáng mai sẽ tiến hành những nghi lễ cần thiết. Chàng sẽ được phong tước và sẽ trở thành hiệp sĩ như mọi hiệp sĩ khác trên đời này.

Hắn lại hỏi Đôn Kihôtê có tiền không. Đôn Kihôtê trả lời không vì chưa hề thấy sách nói có hiệp sĩ giang hồ nào mang theo lộ phí cả.

- Ngài lầm rồi, chủ quán nói, sở dĩ sách không đề cập tới vì tác giả cho rằng không cần thiết nói lên một điều đã quá hiển nhiên là phải mang theo tiền và áo sơ mi. Chớ nên vì thế mà nghĩ rằng các hiệp sĩ không mang. Ngài có thể chắc chắn rằng tất cả những hiệp sĩ giang hồ có tên tuổi trong sách đều mang rất nhiều tiền phòng khi hữu sự; họ còn mang theo cả áo sơ mi và một hộp thuốc cao để rịt những vết thương, vì một khi đánh nhau bị thương giữa nơi đồng không mông quạnh, hỏi rằng tìm đâu ra người chữa chạy, trừ phi có ông bạn là pháp sư phái một thị nữ hay một chú lùn nào đó cưỡi mây đạp gió mang đến cho một lọ nước thần, uống một giọt, mọi vết thương lành tức khắc

(1) Những nơi lui tới và hoạt động của đám lưu manh, kẻ cắp.

như thể không hề bị đau đớn bao giờ. Nhưng vì việc đó không xảy ra nên các hiệp sĩ vẫn phải bảo giám mã của họ mang theo tiền và các thứ cần thiết khác như băng cuốn và thuốc cao; còn hiệp sĩ nào không có giám mã theo hầu - điều này cũng hiếm thôi - thì bản thân họ có một cái túi hai ngăn trong có đầy đủ những thứ đó, đeo một cách kín đáo ở hông ngựa, như thể trong túi đựng những vật gì quan trọng lắm. Ngoài trường hợp này ra, các hiệp sĩ giang hồ không được đeo túi. Bởi vậy, tôi khuyên ngài, hơn thế nữa tội ra lệnh cho ngài như ra lệnh cho đứa con đỡ đầu, phải làm ngay và không được đi đâu nếu không có tiền và không có sự chuẩn bị phòng thân. Ngài sẽ thấy điều đó hay vô cùng.

Đôn Kihôtê hứa làm ngay. Tới đây chủ quán bảo chàng vào trong sân bên cạnh quán trọ để chờ phong tước. Đôn Kihôtê thu nhặt vũ khí xếp thành một đống trong cái ang cho súc vật ăn ở gần giếng, rồi tay khiên, tay giáo, với một vẻ hiên ngang, chàng bắt đầu đi đi lại lại trước cái ang. Lúc này trời đã tối hẳn.

Chủ quán trở vào nhà kể với đám khách trọ về sự điên rồ của Đôn Kihôtê, về đêm chờ thụ phong của chàng và lễ phong tước hiệp sĩ mà chàng đang mong đợi. Mọi người lấy làm lạ kéo nhau ra xem. Họ đứng xa nhìn lại, thấy chàng tư thế ung dung, khi đi bách bộ, lúc tựa vào ngọn giáo, đứng nhìn đăm đăm đống vũ khí. Đêm hôm đó, trăng sáng vằng vặc khiến mọi cử chỉ của Đôn Kihôtê đều rõ mồn một.

Lát sau, có một bác lái la ở trong quán ra sân định cho la uống nước; muốn vậy phải bỏ đống vũ khí xếp ở trong cái ang. Thấy có người tới, Đôn Kihôtê thét to:

- Hỡi hiệp sĩ liều lĩnh định tới gần những vũ khí của con người dũng cảm nhất trong số những người mang gươm! Bất kể người là ai, hãy coi chừng việc làm của mình và chớ đụng vào nếu không muốn mất mạng vì sự liều lĩnh đó.

Bác lái la nào có để ý đến lời nói của Đôn Kihôtê. Kể ra bác ta không nên cưỡng thì hơn vì điều đó chỉ có lợi cho bản thân. Trái lại, bác bê cả đống vũ khí quẳng ra xa. Thấy vậy, Đôn Kihôtê ngước mắt lên trời, tập trung ý nghĩa vào nàng Đulxinêa và nói:

- Nương tử ơi, nàng hãy hỗ trợ cho kẻ nô lệ này trong cuộc đọ sức đầu tiên; xin nàng hãy ủng hộ và che chở cho trong giờ phút nghiêm trọng đầu tiên này[1].

Nói rồi, chàng bỏ chiếc khiên xuống, hai tay cầm giáo phang vào đầu bác lái la một nhát mạnh đến nỗi bác ta lăn kềnh ra đất, và nếu Đôn Kihôtê bồi thêm một nhát nữa, chắc chắn sẽ chẳng cần phải mời thầy thuốc đến làm gì. Xong việc, Đôn Kihôtê khuân đống vũ khí xếp lại tử tế trong cái ang, tiếp tục đi bách bộ, bình thản như trước. Lát sau, có một người khác ra sân định cho lừa uống nước, không biết chuyện đã xảy ra vì bác lái la bị đòn vẫn nằm chết giấc. Thấy lại có người đến bê đống vũ khí của mình đi, chẳng nói chẳng rằng và cũng chẳng cầu cứu ai nữa, Đôn Kihôtê bỏ chiếc khiên xuống như lần trước, giơ cao ngọn giáo phang luôn mấy cái, khiến cái đầu của anh chàng này bị vỡ bốn chỗ. Nghe tiếng kêu cứu, chủ quán và mọi người chạy ùa tới. Trước tình hình đó, Đôn Kihôtê một tay ôm khiên, tay kia nắm đốc gươm, nói:

- Hỡi nương tử xinh đẹp, nguồn sức mạnh cho trái tim yếu đuối của ta. Đã đến lúc nàng phải tiếp sức cho vì kẻ hiệp sĩ si tình này đang gặp một chuyện quá lớn lao.

Nói xong, Đôn Kihôtê cảm thấy mình có một sức mạnh ghê gớm, giả sử tất cả các lái la trên đời xông tới, chàng cũng không lùi nửa bước. Bạn bè của hai bác lái la bị đòn nhìn thấy cảnh tượng như vậy bèn ném đá như mưa vào người Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ cứ đứng tại chỗ cố lấy khiên che thân, không dám rời khỏi cái ang và đống vũ khí nửa bước. Chủ quán cố hét to bảo họ dừng tay vì, như y đã nói, Đôn Kihôtê là một kẻ điên rồ, mà đã điên thì có thể giết người nhưng không bị tội. Đôn Kihôtê còn hét to hơn, gọi cả bọn là lũ hèn nhát, phản phúc, còn lão quan trấn thành là một tên đê tiện, một hiệp sĩ bẩm sinh xấu xa đã để cho người ta đối xử tồi tệ với các hiệp sĩ giang hồ, và nếu như chàng đã được phong tước hiệp sĩ rồi thì chàng sẽ cho biết tay.

---

(1) Trong sách kiếm hiệp, các hiệp sĩ giang hồ thường cầu cứu người yêu để giữ vững tinh thần trước khó khăn. Ở đây, Đôn Kihôtê cũng bắt chước làm như vậy).

- Nhưng thôi, Đôn Kihôtê nói, ta không thèm chấp những kẻ thô bạo súc sinh. Có giỏi cứ lại đây ném đá và đánh ta đi. Các người sẽ phải trả giá đắt vì đã tỏ ra ngu xuẩn và láo xược.

Câu nói cứng cỏi và hiên ngang của Đôn Kihôtê khiến mọi người phải chùn, thêm vào đó là những lời khuyên can của chủ quán nên cả bọn dừng tay, không ném đá nữa. Đôn Kihôtê mặc cho họ khiêng hai người bị thương đi, tiếp tục canh gác đống vũ khí, bình thản và ung dung như trước.

Lão chủ quán đã thấy ngại những trò của Đôn Kihôtê và muốn rút ngắn lại bằng cách sớm phong tước cho chàng để tránh những chuyện lôi thôi khác. Hắn bèn tiến lại gần Đôn Kihôtê, xin lỗi về sự láo xược của đám người thấp hèn mà hắn không hề biết, rằng những kẻ đó đã bị trừng trị thích đáng vì sự liều lĩnh gây ra. Hắn nhắc lại rằng trong lâu đài không có tiểu giáo đường nhưng điều đó cũng không cần thiết. Theo chỗ hắn biết, tất cả nghi lễ phong tước hiệp sĩ chỉ bao gồm việc đập mấy nhát vào gáy và vào lưng người thụ phong bằng sống gươm, và việc đó có thể tiến hành ngay giữa cánh đồng. Hắn nói thêm là đêm chờ thụ phong đã kết thúc vì Đôn Kihôtê đã thức quá bốn tiếng đồng hồ trong lúc chỉ cần có hai tiếng. Nghe chủ quán nói, Đôn Kihôtê tin ngay; chàng tỏ ý sẵn sàng tuân theo và yêu cầu quan trấn thành làm càng nhanh càng tốt. Một khi đã được phong tước hiệp sĩ, nếu còn bị tấn công, chàng sẽ tiêu diệt hết cả lũ trong lâu đài chỉ trừ những người mà quan trấn thành yêu cầu tha cho.

Biết thân biết phận, quan trấn thành - tức chủ quán - vội vã đi lấy cuốn sổ ghi tiền rơm và lúa mạch bán cho đám lái la, bảo một chú bé cầm mẩu nến rồi gọi cả hai cô gái đã nói ở trên cùng tiến lại chỗ Đôn Kihôtê; hắn ra lệnh cho chàng quỳ xuống, rồi vừa lẩm nhẩm đọc trong cuốn sổ như thể ta cầu kinh, hắn vung tay dùng sống gươm nện hai nhát khá mạnh vào gáy và lưng Đôn Kihôtê, mồm vẫn lẩm nhẩm. Xong việc, chủ quán bảo một cô đeo gươm cho Đôn Kihôtê. Cô này vừa làm vừa cố giữ vẻ nghiêm nghị vì quả thật lễ phong tước này đáng tức cười; tuy nhiên đã được mục kích những chiến công của chàng hiệp sĩ mới này nên mọi người đâm chùn. Đeo gươm cho Đôn Kihôtê,

cô nói với chàng.

- Cầu Chúa phù hộ cho chàng gặp nhiều may mắn trong những cuộc đọ sức.

Đôn Kihôtê hỏi tên cô nàng để biết được người mình hàm ơn là ai và để sau đây, một khi lập được chiến công bằng cánh tay dũng cảm của mình, sẽ dành cho cô một phần vinh quang. Cô gái khiêm tốn đáp rằng tên cô là Tôlôxa, con một bác chữa giày ở phố Xantrô Biênaia, tỉnh Tôlôxa, rằng bất cứ ở đâu, cô cũng sẵn sàng hầu hạ chàng. Đôn Kihôtê cảm động nói:

- Xin nàng hãy vì tôi mà vui lòng lấy tên là Đônha[1] Tôlôxa.

Cô gái nhận lời. Đến lượt cô gái kia tới xỏ đinh thúc ngựa; Đôn Kihôtê cũng lại hỏi tên. Cô đáp là Môlinêra, con một người xay bột lương thiện ở Antêkêra. Đôn Kihôtê cũng lại yêu cầu nàng lấy tên là Đônha Môlinêra và hứa sẽ đền ơn nàng.

Sau khi những nghi lễ có một không hai đã được cử hành một cách nhanh chóng, Đôn Kihôtê muốn ra đi ngay tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Chàng vội thắng yên cương cho con Rôxinantê, nhảy phắt lên rồi đến ôm hôn chủ nhân tòa lâu đài, cảm ơn về việc đã được phong tước và còn nói nhiều câu lạ lùng không sao kể siết. Thấy chàng ra đi, chủ quán mừng rơn, vội đáp lễ đôi lời ngắn ngủi nhưng cũng rất văn vẻ, và chẳng buồn hỏi tiền trọ nữa, lão mời chàng đi ngay.

---

(1) Chữ Đônha đặt trước tên phụ nữ chỉ người đó thuộc dòng dõi quý tộc.

CHƯƠNG IV

ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ SAU KHI RỜI QUÁN TRỌ?

Đôn Kihôtê ra đi lúc trời vừa sáng. Trong lòng hân hoan phấn khởi vì đã được phong tước hiệp sĩ, chàng vừa ngồi vừa nhún nhảy khiến cho cả cái yên ngựa cũng nhún nhảy theo. Nhưng chợt nhớ tới những lời của chủ quán khuyên phải mang những vật cần thiết phòng thân, đặc biệt là tiền nong và áo sơ mi, chàng bèn trở về nhà lấy, đồng thời để kiếm một giám mã theo hầu. Chàng định tâm chọn bác nông dân ở cạnh nhà; bác này nghèo và đông con nhưng làm giám mã cho hiệp sĩ thì thật là hợp. Nghĩ vậy, chàng quay ngựa về làng. Con Rôxinatê nhớ đường cũ, phi nước đại, bốn vó như bay là là trên mặt đất.

Mới đi được một quãng, bỗng từ trong khu rừng bên tay phải có tiếng yếu ớt vọng ra, nghe như tiếng người kêu than. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:

- Ơn trời dun dủi khiến cho ta gặp cơ hội làm tròn nghĩa vụ và hưởng những kết quả của sự thiện chí. Những tiếng kêu la này chứng tỏ có kẻ nào gặp cơn nguy biến đang cần ta cứu giúp đây.

Nói rồi, Đôn Kihôtê rẽ ngựa vào rừng, hướng theo phía có tiếng kêu vọng lại. Đi được một quãng, thấy một con ngựa cái buộc vào một cây sồi và một chú bé trạc mười lăm tuổi, mình trần, bị trói vào một cây khác. Chính chú bé này đang kêu khóc; một lão chủ trại thân hình lực lưỡng, tay cầm thắt lưng da, đang quật túi bụi vào người chú, vừa đánh vừa quát mắng, vừa khuyên nhủ.

- Câm mồm đi; mở to mắt ra.

Chú bé đáp:

- Lạy ông chủ, tôi xin chừa; lạy Chúa, tôi xin chừa, và tôi hứa từ nay về sau sẽ trông coi đàn cừu cẩn thận hơn.

Trước cảnh tượng đó, Đôn Kihôtê nổi giận nói:

- Anh chàng hiệp sĩ thô bạo kia, đánh một người không có khả năng chống đỡ là một điều xấu xa. Hãy lên ngựa và cầm lấy giáo (tên chủ trại này cũng có một ngọn giáo tựa vào thân cây buộc con ngựa cái). Ta sẽ cho ngươi biết việc ngươi đang làm là hèn nhát.

Tên chủ trại bỗng dưng thấy một người vũ trang từ đầu đến chân vung giáo trước mặt, sợ chết khiếp, vội ngọt ngào nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ, thằng bé bị tôi đánh đây là đày tớ của tôi. Nó chăn cừu cho tôi, làm ăn lếu láo lắm nên cứ mỗi ngày tôi lại mất một con. Tôi phạt nó về tội bất cẩn, nói đúng hơn là về tội ăn cắp, thì nó đổ oan cho tôi là hành hạ nó để quịt tiền công. Tôi xin thề với Chúa và với linh hồn tôi rằng nó nói dối.

- Tên đê tiện mày dám nói dối cả ta ư? Đôn Kihôtê thét lên. Ta sẽ xuyên ngọn giáo này qua người mi ngay bây giờ. Chớ nhiều lời; hãy trả ngay tiền công cho thằng bé nếu không, vì đấng Thượng đế trị vì muôn loài, ta sẽ tiêu diệt mi tức khắc. Cởi trói cho nó ngay.

Tên chủ trại cúi đầu, không dám hé răng, vội vàng cởi trói cho chú bé. Đôn Kihôtê hỏi số tiền công chủ còn thiếu là bao nhiêu. Chú bé thưa rằng chủ còn nợ chín tháng công, mỗi tháng bảy đồng. Đôn Kihôtê nhân lên thành sáu mươi sáu đồng; chàng bảo chủ trại muốn sống phải lấy ngay. Tên này sợ hãi đáp rằng đúng như y đã thề (thực ra y đã thề câu nào đâu), số tiền không nhiều đến thế vì y đã chi cho chú bé ba đôi giày và một đồng để chích máu hai lần khi chú ốm.

- Được rồi, Đôn Kihôtê vặn lại, nhưng việc thằng bé phải chịu roi vọt, mặc dù nó không có tội tình gì, cũng đủ bù vào số tiền giày và tiền chích máu. Nó làm rách da giày của ngươi thì ngươi làm rách da thịt của nó. Người ta chích máu nó khi nó đau ốm thì ngươi chích máu khi nó mạnh khoẻ. Như vậy là hoà.

- Thưa ngài hiệp sĩ, có điều đáng tiếc là tôi không có sẵn tiền ở đây. Xin cho Anđrêx đi với tôi về nhà, tôi sẽ trả đủ.

- Đi với ông ấy nữa ư? Chú bé giãy nảy. Thưa ngài, tôi không dám vì nếu không có ai, ông ấy sẽ đánh tôi nhừ tử.

- Hắn không dám thế đâu, Đôn Kihôtê đáp; có lệnh của ta, hắn sẽ phải nể; miễn là hắn lấy danh dự của người hiệp sĩ ra thề, ta sẽ để cho hắn đi. Ta bảo đảm hắn sẽ trả.

- Xin ngài nghĩ lại cho, chú bé nói. Ông chủ tôi không phải là hiệp sĩ và cũng chẳng thuộc dòng hiệp sĩ nào hết. Đó là ông nhà giàu Huan Alđuđô ở Kintanar.

- Không sao, Đôn Kihôtê đáp. Dòng họ Alđuđô cũng có thể có người làm hiệp sĩ được chứ. Vả chăng, con người ta tốt xấu là do mình cả thôi.

- Quả như ngài nói, Anđrêx thưa, nhưng ông chủ nhà tôi thì tốt ở cái chỗ nào một khi ông ta cướp của cướp công của tôi.

- Ta không cướp của cướp công của em đâu, chủ trại đáp. Em cứ đi theo ta. Xin lấy danh dự của tất cả các dòng hiệp sĩ trên đời này mà thề rằng chẳng những ta sẽ trả em đầy đủ mà còn nhiều hơn thế nữa cơ.

- Ta không đòi hỏi phải trả nhiều hơn, Đôn Kihôtê nói, chỉ cần ngươi trả đủ số tiền. Hãy làm đúng lời hứa nếu không ta sẽ quay trở lại tìm bằng được để trị tội; dù cho ngươi có tài bay lên trời hay chui xuống đất. Còn nếu ngươi muốn biết ta là ai để thấy sự cần thiết phải thi hành tức khắc lệnh của ta thì hãy nghe đây: ta là hiệp sĩ dũng sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, chuyên đi bênh vực những kẻ hèn yếu và ngăn chặn những điều sai trái. Phải nhớ làm đúng lời hứa nếu không ta sẽ trị tội.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc ngựa ra đi. Tên chủ trại trông theo cho tới khi Đôn Kihôtê khuất sau khu rừng, mới quay lại nói với chú bé Anđrêx:

- Nào lại đây con, ta sẽ trả tiền công cho theo đúng lệnh của cái ông hiệp sĩ chuyên đi bênh vực kẻ hèn yếu.

- Ngài theo lệnh của ông hiệp sĩ tốt bụng ấy là rất đúng, Anđrêx nói; tôi xin chúc ông ta sống lâu muôn tuổi. Ông ta quả là một người công minh. Nếu ngài không trả tiền tôi, ông ta sẽ trở lại làm đúng như

lời đã nói.

- Đúng thế đấy; nhưng vì thương con, ta muốn tăng khoản nợ lên để tăng số tiền trả cho con.

Rồi y túm lấy Anđrêx, cột vào cây sồi, đánh cho một trận nên thân và bảo:

- Nào ngài Anđrêx, hãy gọi ông hiệp sĩ tới đây xem ông ấy bênh vực kẻ hèn yếu ra sao. Ta đánh thế chưa hả đâu mà còn muốn lột da mi nữa kia.

Cuối cùng tên chủ trại cởi trói cho Anđrêx đi gọi Đôn Kihôtê tới xét xử. Chú bé vừa đi vừa mếu máo, bụng bảo dạ sẽ tìm bằng được hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra kể hết sự tình và bắt tên chủ trại phải đền bù gấp bội. Thế là hai bên chia tay nhau, kẻ khóc, người cười.

Nói về Đôn Kihôtê, sau khi đã làm tròn nghĩa vụ bênh vực kẻ hèn yếu, lấy làm vô cùng hài lòng thấy sự nghiệp của mình mở đầu một cách tốt đẹp. Trên đường về làng, chàng vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Hỡi nàng Đulxinêa xinh đẹp nhất trong số những mỹ nhân. Nàng có thể tự coi mình là người đàn bà hạnh phúc nhất đời vì đã may mắn có được một thủ hạ là hiệp sĩ dũng cảm và trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra. Như mọi người đều biết, vừa mới thụ phong hiệp sĩ ngày hôm qua, hôm nay chàng đã trừ bỏ một sự bất công tàn ác nhất đời, ngăn chặn không cho một kẻ vô nhân đạo vô cớ đánh đập một đứa trẻ bé bỏng.

Lúc này, Đôn Kihôtê tới một ngã tư, chàng sực nhớ rằng mỗi khi tới ngã tư, các hiệp sĩ giang hồ đều suy nghĩ xem nên đi hướng nào. Thế là chàng cũng bắt chước dừng ngựa lại một lát, và sau khi đã suy nghĩ kỹ, chàng thả lỏng cương cho nó muốn đi về hướng nào tùy ý. Con Rôxinantê vẫn theo hướng cũ trở về chuồng.

Mới đi được chừng hai dặm đường, bỗng đâu có một toán người đi tới, sau này mới biết là những thương gia ở Tôlêđô đi Murxia mua tơ lụa. Bọn họ gồm sáu người cưỡi ngựa, che dù, theo sau có bốn người hầu cũng cưỡi ngựa và ba người đi bộ dắt lừa. Đôn Kihôtê bụng bảo dạ lại có chuyện phiêu lưu gì mới đây. Chàng nhớ lại những đoạn

đã đọc trong sách và thấy có một trường hợp giống hệt tình hình lúc này. Để bắt chước đúng như sách, chàng ngồi lại ngay ngắn trên yên ngựa, nắm chắc ngọn giáo, ôm khiên trước ngực, đứng ngang đường chờ đám hiệp sĩ giang hồ tới - trong đầu óc của Đôn Kihôtê, đám thương gia này là những nhà hiệp sĩ. Đợi cho bọn họ tới gần, Đôn Kihôtê mới cất giọng hiên ngang nói:

- Các ngươi đừng hòng đi đâu nếu không công nhận trên đời này không có ai xinh đẹp bằng hoàng hậu xứ Mantra nàng Dulxinêa có một không hai ở Tôbôxô.

Nghe thấy vậy, đám lái buôn dừng ngựa lại. Trước hình thù kỳ dị và lời lẽ lạ lùng của Đôn Kihôtê, họ biết ngay là một anh rồ, tuy nhiên họ cũng tò mò muốn biết sự thể câu chuyện ra sao. Một người trong bọn vốn tinh nghịch và láu lỉnh, bèn lên tiếng:

- Kính thưa hiệp sĩ, bọn chúng tôi không biết mỹ nhân mà ngài vừa nói tới là ai. Xin hãy cho được gặp mặt. Nếu quả nàng xinh đẹp như vậy, chúng tôi vui lòng công nhận ngay theo đúng yêu cầu của ngài.

- Nếu để các ngươi gặp mặt thì chẳng qua chỉ là công nhận một sự thật hiển nhiên. Điều quan trọng là mặc dù không được thấy mặt nàng, các người cũng phải tin, công nhận, khẳng định, cam đoan và bảo vệ sự thật đó, bằng không, hỡi những kẻ thô bạo và kiêu căng, hãy chuẩn bị cùng ta giáp chiến; dù là một chọi một theo luật lệ của giới hiệp sĩ, hay là tất cả cùng xông vào một lúc theo tục lệ xấu xa của những kẻ như các người, ta cũng sẵn sàng nghênh chiến, tin tưởng rằng lẽ phải thuộc về ta.

- Kính thưa hiệp sĩ, anh nhà buôn lại nói, nhân danh các vị hoàng tử có mặt tại đây, tôi khẩn khoản cầu xin ngài đừng để lương tâm chúng tôi bị cắn rứt vì phải công nhận một điều mà chúng tôi chưa được mắt thấy tai nghe, một việc làm có phương hại đến thanh danh của các bà hoàng xứ Alcaria và Extramađura. Dám mong ngài hãy cho xem một bức chân dung, dù chỉ nhỏ bằng hạt thóc, của mỹ nhân; được như vậy, chúng tôi sẽ yên tâm và ngài cũng được toại nguyện. Ngay lúc này đây, chúng tôi cũng đã nhất trí với ngài rồi và sau khi xem bức chân dung, dù nàng có một mắt chột, một mắt toét, chúng tôi cũng sẽ

nói hay nói tốt để vui lòng ngài.

- Lũ súc sinh, Đôn Kihôtê đùng đùng nổi giận thét lớn, mắt nàng chẳng những không toét như lũ bay vừa nói mà trái lại, trong như hổ phách; thân hình nàng cũng chẳng vẹo chẳng gù mà thẳng tắp. Các ngươi sẽ phải đền tội vì đã xúc phạm đến mỹ nhân của ta.

Nói rồi, chàng xăm xăm cầm chúc ngọn giáo xông thẳng vào anh nhà buôn nọ với một vẻ cực kỳ hung dữ; may sao, con Rôxinantê bước hụt ngã lăn kềnh nên anh nhà buôn thoát khỏi một đòn chí tử. Chủ con Rôxinantê cũng ngã lăn mấy vòng dưới đất, lúng túng vì giáp khiên, đinh thúc ngựa, mũ sắt và bộ áo giáp nặng nề, cố đứng dậy nhưng không sao đứng được, mồm vẫn hét to:

- Lũ hèn nhát kia, chớ có chạy trốn. Hãy nghe đây ta ngã là do con ngựa chứ không phải tại ta.

Nghe những lời nói chướng tai, một anh coi lừa, dáng chừng cũng ngang ngạnh, không chịu được và muốn cho Đôn Kihôtê một trận. Y tiến tới giằng lấy ngọn giáo, bẻ gãy làm mấy đoạn, và với một đoạn còn lại cứ nhè Đôn Kihôtê mà quật thích tay. Mặc dù có áo giáp đỡ đòn, Đôn Kihôtê cũng bị nhừ tử. Đám lái buôn hò hét bảo anh chàng coi lừa dừng lại. Nhưng anh này càng đánh càng hăng máu, đoạn giáo này gãy, anh lấy đoạn khác trút hết nỗi giận dữ lên người Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ nằm chịu đựng trận mưa đòn, mồm vẫn không ngớt oán trời trách đất và dọa sẽ cho lũ vô lại biết tay.

Anh coi lừa đánh tới lúc mệt nhoài mới thôi, rồi cả bọn tiếp tục ra đi, dọc đường còn bàn tán mãi về anh chàng bị đòn. Còn trơ một mình, Đôn Kihôtê cố gượng dậy nhưng khốn nỗi, lúc khoẻ khoắn còn chẳng ăn ai huống hồ vừa bị đánh bò lê bò càng. Tuy nhiên, chàng vẫn cho là may mắn lắm vì các hiệp sĩ giang hồ thường gặp những điều bất hạnh như vậy; vả chăng, tất cả chỉ tại con ngựa gây ra. Có điều đáng buồn là chàng không sao đứng dậy được vì mình mẩy đau đớn quá chừng.

CHƯƠNG V

KỂ TIẾP VỀ NỖI BẤT HẠNH CỦA CHÀNG HIỆP SĨ

Thấy mình không sao nhúc nhích được, Đôn Kihôtê bèn cầu cứu tới bài thuốc thông dụng, tức là nghĩ một đoạn nào trong sách vở tương tự với tình trạng hiện tại của chàng. Đầu óc điên rồ đã giúp chàng nhớ ra đoạn nói về hiệp sĩ Valđôvinôx với hầu tước Đê Mantua, khi chàng hiệp sĩ này bị hoàng tử Carlôtô đánh trọng thương, nằm trơ một mình trên núi. Đây là một truyện khá phổ biến - trẻ con, người lớn, ông già, bà cả đều biết - và cũng thật như những phép mầu của Mahôma[1]. Đôn Kihôtê thấy tình trạng của mình lúc này giống hệt. Thế là với một vẻ lâm li và bằng một giọng yếu ớt, vừa lăn lộn dưới đất, chàng vừa nhắc lại bản tình ca mà hiệp sĩ Valđôvinôx đã đọc lúc bị thương trên núi: "Nương tử hỡi, nàng ở nơi nao mà chẳng xót thương nỗi bất hạnh của ta? Phải chăng nàng không biết tới, hay nàng đã phụ bạc ta rồi?" Cứ như vậy, chàng đọc luôn một mạch không nghỉ; tới câu: "Hầu tước Đê Mantua cao quý, thúc phụ và ân nhân của tôi!...", tình cờ có một bác nông phu, người cùng làng, đi xay lúa mì về qua đấy. Thấy có người nằm sõng soài giữa đường, bác vội tới hỏi han xem là ai, làm sao mà rên rỉ thảm thiết như vậy. Đôn Kihôtê lại ngỡ là thúc phụ hầu tước Đê Mantua đã tới, bèn tiếp tục kể lể những nỗi bất hạnh của hiệp sĩ Valđôvinôx, mối tình của hoàng tử Carlôtô đối với vợ chàng, y hệt trong sách, không sai một chữ.

Bác nông phu chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, bèn lật cái lưỡi trai đã gãy nát và lau chùi mặt mũi đầy bụi của chàng. Lau sạch sẽ, bác mới

(1) Thời Xervantex, người ta thường chế giễu những phép màu của thánh Mahôma.

nhận ra Đôn Kihôtê và kêu lên:

- Kia, ngài Kihađa! (đó là tên của Đôn Kihôtê khi chàng chưa hoá rồ và chưa từ một nhà quý tộc hiền lành trở thành hiệp sĩ giang hồ). Ai đã gây ra nông nỗi này?

Bác nông phu càng hỏi, Đôn Kihôtê càng gân cổ đọc tiếp bản tình ca. Bác chỉ còn biết lột áo giáp của chàng xem có vết thương nào không thì, không thấy có máu, mà cũng chẳng có vết tích gì. Bác bèn đỡ chàng dậy và khó nhọc lắm mới đặt được chàng lên lưng con lừa của bác để cho chàng cưỡi được êm ái hơn. Xong xuôi, bác thu nhặt vũ khí, kể cả những mảnh giáo vụn, bỏ tất cả lên lưng con Rôxinantê, một tay dắt ngựa, một tay dắt lừa, trở về làng, vừa đi vừa suy nghĩ về những lời nói kỳ quặc của Đôn Kihôtê. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ của chúng ta mình mẩy đau như dần, ngồi không vững trên lưng con lừa, thỉnh thoảng lại ngửa mặt lên trời thở dài thườn thượt làm bác nông phu lại phải hỏi xem đau đớn ra sao. Chính là lúc ma quỷ lại nhập vào chàng và nhắc chàng nhớ lại những chuyện tương tự với hoàn cảnh hiện tại. Hết chuyện hiệp sĩ Valđôvinôx, giờ lại đến truyện anh chàng người Môrô[1] Abinđaraêx lúc bị tỉnh trưởng Antêkêra là Rôđrigô đê Narvaêx bắt giam trong lâu đài. Thành thử khi thấy bác nông phu hỏi thăm, chàng nhắc lại đúng những lời Abinđaraêx đã đối đáp với Rôđrigô đê Narvaêx trong truyện Nữ thần Điana của Horhê đê Môntêmayor, khiến bác nông phu rủa thầm vì phải nghe những chuyện quá ngớ ngẩn. Thấy Đôn Kihôtê hoá rồ, bác vội rảo cẳng về làng để khỏi phát điên vì bài diễn thuyết tràng giang đại hải đó. Cuối cùng, Đôn Kihôtê nói:

- Ngài Đôn Rôđrigô đê Narvaêx, xin thưa với ngài rằng Haripha xinh đẹp mà tôi vừa kể với ngài bây giờ là nàng Đulxinêa kiều diễm ở làng Tôbôxô: vì nàng, tôi đã, đang và sẽ lập nên những chiến công hiển hách nhất từ xưa tới nay và mãi mãi về sau.

- Thật là tội nợ cho tôi, bác nông phu đáp. Xin ngài hãy nhìn lại xem, tôi không phải là Đôn Rôđrigô đê Narvaêx mà cũng chẳng phải hầu tước Đê Mantua. Tôi là Pêđrô Alônxô, láng giềng của ngài đây.

---

(1) Một dân tộc ở Bắc Phi.

Còn ngài cũng chẳng phải là Valđôvinôx hay Abinđaraêx gì hết, mà là nhà quý tộc Kihađa đó thôi.

- Ta biết ta là ai chứ. Ta biết rằng không những ta bằng họ, mà còn bằng cả mười hai vị Đình thần nước Pháp cộng với chín Danh nhân thế giới, vì tất cả những chiến công của những vị này gộp lại hay tách riêng cũng chưa sánh kịp chiến công của ta đâu.

Vừa đi vừa nói những chuyện như vậy, hai người về đến làng lúc sẩm tối. Bác nông phu không muốn để mọi người trông thấy cảnh tượng thiểu não của nhà quý tộc bị đòn nên đợi trời tối hẳn mới đưa Đôn Kihôtê về nhà. Lúc này, trong nhà Đôn Kihôtê đang xôn xao. Cha xứ và bác phó cạo, hai người bạn thân của chàng, đều có mặt; bà quản gia đang nói với Cha xứ:

- Cụ cử Pêrêx ơi (đó là tên Cha xứ), liệu ông chủ tôi có gặp tai vạ gì không? Đã ba ngày hôm nay chả thấy bóng vía ông ấy đâu; cả ngựa, khiên, giáo lẫn áo giáp cũng đều mất tăm. Khổ thân tôi chưa! Những cuốn sách kiếm hiệp chết tiệt mà ông ấy đọc tối ngày đã làm cho ông ấy mụ mẫm. Thật đúng như vậy, cũng đúng như là tôi sinh ra để rồi một ngày kia sẽ chết. Bây giờ tôi mới nhớ ra rằng có nhiều lúc tôi nghe thấy ông ấy nói một mình là ông ấy muốn trở thành hiệp sĩ giang hồ, đi khắp thiên hạ tìm kiếm chuyện mạo hiểm. Quỷ Xa tăng bắt những quyển sách ấy đi. Chúng đã làm hư hỏng con người tài giỏi nhất xứ Mantra.

Cô cháu gái cũng nói xem vào:

- Bác Nicôlax ạ (đó là tên bác phó cạo), nhiều khi cậu cháu đọc thông hai ngày hai đêm những truyện phiêu lưu khốn kiếp ấy. Sau đó, cậu cháu bỏ sách xuống, vớ lấy thanh gươm đâm chém liên hồi vào tường cho đến khi mệt nhoài. Rồi cậu bảo là đã giết được bốn tên khổng lồ cao như bốn ngọn tháp; thấy mồ hôi trên người, cậu bảo đó là máu do bị kẻ địch chém phải. Xong rồi, cậu bê cả vò nước lã uống một hơi, bảo đó là nước thần uống vào khỏi hẳn mệt nhọc, do ông bạn pháp sư nổi tiếng Exkiphê tặng. Tất cả chỉ tại cháu thôi. Giá như cháu sớm kể với các bác về tính nết ngông cuồng của cậu cháu để các bác giúp cho thì đâu đến nông nỗi này; các bác sẽ đốt hết cái đống sách độc hại đáng quẳng vào lửa kia như những sách tà giáo.

- Ta cũng nghĩ như vậy, Cha xứ nói, và nhất định chỉ trong ngày mai ta sẽ đốt hết đống sách đó, để phòng những kẻ khác đọc phải và bắt chước ông bạn đáng quý của ta.

Đôn Kihôtê và bác nông phu đứng ngoài nghe thấy hết; lúc này, bác đã hiểu rõ căn bệnh của chàng hiệp sĩ, bác bèn gọi to:

- Hãy mở cửa đón hầu tước Đê Mantua và hiệp sĩ Valđôvinôx bị thương nặng trở về và đón cả anh chàng người Môrô Abinđaraêx bị hiệp sĩ dũng cảm Rôđrigô đê Narvaêx, tỉnh trưởng Antêkêra, bắt làm tù binh dẫn về đây nữa.

Mọi người trong nhà đổ xô ra: Cha xứ và bác phó cạo nhận ra bạn của mình, bà quản gia và cô cháu cũng nhận ra ông chủ và ông cậu: họ ôm chầm lấy chàng Đôn Kihôtê vẫn ngồi trên lưng lừa vì không sao xuống được; chàng nói:

- Khoan đã, ta bị trọng thương vì lỗi tại con ngựa. Hãy dìu ta vào giường và nếu có thể, hãy mời bà Urganđa tài giỏi tới chữa chạy các vết thương cho ta.

- Đã bảo mà, bà quản gia nói, đã biết ngay là ông chủ bị què cẳng mà. Thôi, mời ông vào nhà để chúng tôi thuốc thang cho, chẳng cần tới cái mụ Ganđa Gan điếc ấy đâu. Những quyển sách kiếm hiệp trăm lần đáng nguyền rủa đã đưa ông tới cơ sự này đây.

Mọi người dìu Đôn Kihôtê lên giường và sau khi xem xét kỹ, họ không thấy có thương tích gì cả. Chàng đáp là chỉ nhức nhối mình mẩy vì do con Rôxinantê hụt chân, chàng bị ngã ngựa trong lúc đang đánh nhau với mười tên khổng lồ hung tợn nhất đời.

- Đấy, Cha xứ nói, lại chuyện khổng lồ rồi. Xin thề là nội nhật ngày mai, tôi sẽ đốt sạch bọn chúng.

Mọi người xúm vào hỏi han Đôn Kihôtê nhưng chàng chẳng buồn trả lời, chỉ đòi ăn và đi ngủ, hai việc quan trọng nhất đối với chàng lúc này. Trong khi đó, Cha xứ hỏi cặn kẽ bác nông phu đã làm thế nào tìm thấy Đôn Kihôtê. Bác này thuật lại tỉ mỉ sự việc, kể cả những lời nói kỳ quặc của chàng, khiến Cha xứ càng thêm quyết tâm thực hiện ý đồ của mình. Ngày hôm sau, ông rủ bác phó cạo Nicôlax cùng đến nhà Đôn Kihôtê.

CHƯƠNG VI

CHA SỨ VÀ BÁC PHÓ CẠO KIỂM TRA KHO SÁCH CỦA NHÀ QUÝ TỘC

Khi hai người tới nơi, Đôn Kihôtê vẫn còn ngủ. Họ bảo cô cháu gái đưa chìa khoá gian phòng chứa chấp những quyển sách tai hại; cô này vui vẻ đưa ngay, và cả ba người mở cửa vào, theo sau là bà quản gia. Trong phòng có hơn một trăm pho sách lớn đóng rất đẹp, và nhiều cuốn khác nhỏ hơn. Bà quản gia vội quay ngoắt ra rồi một lát sau trở lại với một cóng nước thánh và một cái ngù để rảy. Bà nói:

- Xin cha hãy cầm lấy và rảy khắp phòng để đuổi hết lũ phù thuỷ nhan nhản trong đống sách, đề phòng chúng thù vì bị ta tống cổ khỏi trái đất này.

Lời nói chất phác khiến Cha xứ phì cười. Ông bảo bác phó cạo đưa cho từng quyển để xem trong đó nói gì, vì chắc có những quyển không đáng phải hoả thiêu.

- Ấy chớ, cô cháu gái nói, Cha không nên trừ một quyển nào vì chúng nó đều làm hại cậu cháu cả. Tốt hơn hết là quẳng tất qua cửa sổ xuống sân rồi chất đống đốt sạch, hoặc khuân xuống sân sau đốt cho đỡ khói.

Bà quản gia cũng đồng ý xử tử những quyển sách vô tội, nhưng Cha xứ còn muốn xem qua những tên sách. Bác Nicôlax lấy quyển thứ nhất nhan đề là Amađix nước Gôlơ gồm bốn tập. Cha xứ nói:

- Có một điều tôi không rõ lắm là tôi nghe nói quyển sách kiếm hiệp này được xuất bản đầu tiên ở Tây Ban Nha, từ đó mới sinh sôi nẩy nở ra các quyển khác. Vì nó là tên đầu sỏ của một trường phái

nguy hại như vậy nên thiết tưởng phải vứt ngay vào đống lửa, không do dự gì hết.

- Thưa Cha, không phải thế đâu, bác phó cạo đáp; tôi thấy nói rằng đây là quyển hay nhất, có một không hai, trong loại sách kiếm hiệp; bởi vậy xin hãy tha tội cho nó.

- Cũng đúng, Cha xứ nói; và vì lý do đó, hãy cho nó sống. Nào, bác đưa tôi quyển bên cạnh xem sao.

- Đây là Những chuyện oanh liệt của Explanđian, con đẻ của Amađix nước Gôlơ.

- Quả thật đứa con này không xứng với những thành tích của cha nó. Đây, bà quản gia, hãy cầm lấy và mở cửa sổ vứt ra sân. Nó sẽ là quyển đầu tiên bị đốt.

Bà quản gia khoái chí đỡ ngay lấy và thế là anh chàng Explanđian bị quẳng luôn ra sân chờ thiêu.

- Ta làm tiếp, Cha xứ nói.

- Đây là Amađix nước Hy Lạp, và hình như cả cái đống ở phía bên này cũng đều thuộc dòng họ Amađix thì phải.

- Vứt tất ra sân; đốt bà hoàng Pintikiniextra đi, đốt anh chăn cừu Đarinel với những bài ca mục đồng của chàng, cùng những câu văn kỳ quặc và khó hiểu của tác giả đi, dù phải đốt cả ông thân sinh ra tôi một khi ông cụ cũng đi làm cái nghề hiệp sĩ giang hồ này.

- Tôi tán thành, bác phó cạo nói.

- Cháu cũng vậy, cô gái hùa theo.

- Thế thì đưa cả đây cho tôi khuân xuống sân sau, bà quản gia lên tiếng.

Sách nhiều quá, đi cầu thang sợ lâu, bà quản gia bèn ném tất qua cửa sổ.

- Quyển gì to thế kia? Cha xứ hỏi.

- Đó là Đôn Olivantê đê Laora.

- Người viết quyển này đồng thời là tác giả cuốn Vườn hoa, Cha xứ nói. Thực ra, cũng khó đánh giá quyển nào viết đúng sự thật hơn,

hay nói cho đúng, quyển nào ít bịa đặt hơn. Chỉ biết rằng quyển này phải quẳng ra sân vì sự vô lý của nó.

- Đây là Phlôrixmartê Ircania.

- Ngài Phlôrixmartê đấy ư? Mời ngài mau mau ra sân mặc dù ngài sinh ra trong hoàn cảnh khác thường và có những chuyện phiêu lưu nổi tiếng; văn chương của ngài cứng nhắc và khô khan lắm, chỉ đáng đốt đi thôi. Bà quản gia, hãy vứt nó ra sân cùng với quyển này nữa.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng, bà quản gia vừa đáp vừa khấp khởi chấp hành lệnh của Cha xứ.

- Đây là Hiệp sĩ Platir.

- Quyển này cũ lắm và không có một lý do nào được miễn tội cả. Hãy cho nó theo gót những quyển kia, không được biện bạch gì hết.

Tới một quyển khác nhan đề: Hiệp sĩ thánh giá.

- Với một cái tên tôn nghiêm như vậy, Cha xứ nói, cuốn này đáng được tha tội dốt nát. Nhưng ta thường nói: "Đằng sau cây thánh giá có con quỷ". Thôi, đốt đi.

Bác phó cạo lại lấy một cuốn khác.

- Đây là Tấm gương của giới hiệp sĩ.

- Tôi biết rồi, Cha xứ nói. Trong này có ngài Râynalđô đê Môntalban cùng bạn hữu của ngài, một lũ ăn cắp. Lại có cả mười hai vị Đình thần nước Pháp và sử gia chính cống Turpin. Theo tôi, chỉ nên bắt nó đi đầy chung thân vì nó có đóng góp vào sáng tác của văn hào Matêô Bôiarđô và của thi sĩ này, nếu tôi tìm thấy ở đây những tác phẩm bằng tiếng ngoại quốc, tôi sẽ không tha; nhưng nếu bằng tiếng mẹ đẻ thì tôi xin đội ngay lên đầu.

- Tôi có bằng tiếng Ý Đại Lợi, bác phó cạo nói, nhưng tôi chẳng hiểu gì hết.

- Càng may. Có một ngài đại uý đã dịch nó ra tiếng Tây Ban Nha nhưng chẳng ra gì, làm mất cả giá trị cuốn sách. Nhiều người thích dịch thơ, nhưng dù cho họ thận trọng và tài giỏi đến mấy cũng không có được những bản dịch hay như nguyên bản. Theo ý tôi, đối với

quyển này cũng như những quyển khác viết về nước Pháp, chỉ có cách xếp tất vào một cái hố khô ráo cho tới khi tìm ra được một biện pháp giải quyết. Tuy nhiên, nếu tôi vớ được cuốn Bermarđô đel Carpiô - chắc nó quanh quẩn đâu đây - và cuốn Rônxêxvaiêx, tôi sẽ đưa ngay cho bà quản gia quẳng vào lửa, không chút do dự.

Bác phó cạo hoàn toàn tán thành ý kiến của Cha xứ; bác thấy Cha là một nhà tu hành chân chính, biết trọng chân lý.

Hai người tiếp tục kiểm tra. Bác phó cạo lấy một quyển nhan đề là Palmêrin đê Ôliva; bên cạnh đó là quyển Palmêrin nước Anh Cát Lợi. Thoạt nhìn, Cha xứ nói ngay:

- Hãy đem anh Ôliva này nghiền cho nát rồi đốt tới khi không còn tí tro nào. Trái lại, phải giữ và bảo quản thật tốt cuốn Palmêrin nước Anh Cát Lợi, coi nó như một tác phẩm có một không hai. Phải đóng cho nó một cái hộp quý như cái hộp mà Alêhanđrô đã tìm thấy trong đống di vật của Đariô và sau đó dùng để đựng những tác phẩm của thi hào Ômêrô. Bác phó ạ, cuốn sách này có hai ưu điểm; một là bản thân nó rất hay, hai là theo người ta đồn, cuốn sách do một ông vua Bồ Đào Nha có tài viết. Tất cả những câu chuyện ở lâu đài Miraguarđa đều rất hấp dẫn, viết có kỹ xảo: những câu đối thoại lịch sự, rõ ràng, thông minh, rất thích hợp với tính cách của từng nhân vật. Theo tôi, chỉ có quyển này và quyển Amađix nước Gôlơ đáng được sống, còn tất cả những cuốn khác phải chết, không lôi thôi gì hết. Ý kiến bác ra sao?

- Không đâu, ông bạn ạ, bác phó cạo đáp, vì cuốn Đôn Bêlianix tôi đang cầm đây là một cuốn nổi tiếng.

- Cuốn này ư? Cần lấy đại hoàng để chữa phần hai phần ba và phần bốn của nó vì trong đó có nhiều mật đắng quá; ngoài ra, cũng cần tước bớt câu chuyện ở lâu đài Phama và những chuyện bậy bạ khác. Ta sẽ gia hạn cho nó một thời gian để sửa chữa, sau đó sẽ khoan hồng hoặc trị tội. Trong khi chờ đợi, bác hãy tạm mang về nhà nhưng chớ cho ai đọc.

- Xin đồng ý.

Tới đây, Cha xứ bảo bà quản gia vứt hết những pho sách lớn ra

sân vì ông chẳng còn sức kiểm tra nữa. Bà này sốt sắng làm ngay vì đối với bà, thật không có việc nào thích thú hơn là đốt hết cả đống sách. Bà ôm bảy, tám quyển một lúc vứt ra sân. Vì quá ôm đồm, có một quyển rớt ngay cạnh chân bác phó cạo; bác nhặt lên xem, thấy đề truyện hiệp sĩ trứ danh Tirantê el Blancô. Cha xứ vội kêu lên:

- Phúc đức quá! Tirantê el Blancô đấy à? Đưa đây cho tôi. Trong này chứa cả một kho truyện rất ly kỳ, lý thú. Nào là hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kiriêlâyxôn đê Môntalban, truyện em chàng là Tômax đê Môntalban và hiệp sĩ Phônxêca, nào là truyện hiệp sĩ Tirantê đánh nhau với con chó dữ tợn, nào là những nét sắc sảo của cô hầu tên gọi là Sự khoái lạc của đời tôi, những mối tình và những mưu mẹo của bà quả phụ Rêpôxađa, nào là truyện bà hoàng hậu mê anh kỵ sĩ theo hầu Ipôlitô. Xin nói thật với bác rằng, về mặt văn phong, đây là quyển sách hay nhất. Trong này, tác giả tả các hiệp sĩ ăn ngủ như thế nào, họ chết và làm di chúc trước khi chết như thế nào, và còn bao nhiêu chuyện nữa mà những sách kiếm hiệp khác không có. Tuy nhiên, tác giả của nó đáng phải tội tào dịch[1] suốt đời vì đã viết những chuyện quá ngớ ngẩn. Bác hãy mang về đọc và sẽ thấy lời tôi nói không sai.

- Xin vâng, bác phó cạo đáp; thế còn những cuốn sách nhỏ này thì sao?

- Chắc không phải sách kiếm hiệp đâu mà là thơ đấy.

Nói rồi, Cha xứ mở một quyển ra xem: đó là Nữ thần Điana của Horhê đê Môntêmayor. Nghĩ rằng những quyển khác cũng cùng loại này, ông nói:

- Những quyển này không đáng phải đốt vì không có hại và sẽ không bao giờ có hại như sách kiếm hiệp. Loại sách này có nội dung tốt, không đầu độc ai cả.

- Ấy chết, cô cháu gái lên tiếng, xin ngài hãy ra lệnh đốt tất vì một khi cậu cháu khỏi bệnh hiệp sĩ giang hồ mà lại đọc những quyển này, ngài sẽ cao hứng đóng vai chăn cừu đi lang thang khắp núi rừng, vừa hát vừa thổi sáo thì thật quá tội; hoặc giả, ngài trở thành thi sĩ lại càng

(1) Tội nhân phải chèo chiến thuyền của nhà vua.

chết vì cháu nghe nói, đó là một bệnh không chữa được và hay lây.

- Con bé nói phải, Cha xứ đáp: tốt hơn hết là tránh cho ông bạn ta từ nay về sau khỏi bị cám dỗ. Còn về quyển Nữ thần Điana của Môntêmayor, tôi có ý kiến là không nên đốt vì đó là quyển xuất sắc nhất trong loại này. Tuy nhiên, phải cắt đoạn nói về mụ pháp sư Phêlixia và nước thần, bỏ hầu hết những câu thơ, chỉ giữ lại phần văn xuôi thôi.

- Quyển tiếp theo Nữ thần Điana thứ hai của Xalmantinô và một quyển của Hil Pôlô, nhan đề giống như quyển trên.

- Hãy vứt Xalmantinô ra sân cho nó làm bạn với đám bị kết án tử hình, còn quyển của Hil Pôlô thì phải giữ gìn cẩn thận. Thôi, ta làm tiếp đi, bác phó, nhanh tay lên kẻo muộn rồi.

Bác phó cạo giở một quyển khác và nói:

- Đây là Mười tập sách và tình yêu của nàng Phortuna, của nhà thơ ở đảo Xerđêgna tên là Antôniô đê Lôphraxô.

- Tôi xin lấy danh dự của một nhà tu hành mà nói rằng từ ngày có thần Apôlô, có các thi thần và các nhà thơ, chưa có quyển nào lý thú và ly kỳ như quyển này. Đây là quyển hay nhất, có một không hai trong loại. Ai chưa đọc nó có thể coi như chưa được đọc một quyển sách hay bao giờ. Bác đưa đây cho tôi. Được quyển này, tôi còn thích hơn được ai cho một cái áo thầy tu mua tận Phlôrenxia.

Cha xứ để riêng cuốn sách sang một bên với một vẻ khoái chí. Bác phó cạo làm tiếp:

- Đây là Chàng chăn cừu ở Ibêria, Những nữ thần ở Enarêx và Phương thuốc chữa bệnh ghen.

- Tốt hơn hết là hãy đưa cả cho bà quản gia xét xử. Và xin đừng hỏi tôi tại sao, vì sẽ không bao giờ giải đáp xong.

- Đây là Chàng chăn cừu Philiđa.

- Không phải chàng chăn cừu mà là một Đình thần khôn ngoan. Hãy giữ lại và coi đó là một báu vật.

- Quyển sách to này nhan đề là Bảo tàng thi ca.

- Giá nó không nhiều thơ ca như vậy, chắc sẽ có giá trị hơn vì bên cạnh những bài rất hay có một vài bài dở quá, cần phải tước bỏ đi. Nhưng thôi, ta cứ giữ lại vì tác giả là một người bạn của tôi; vả chăng, ông ta đã từng có những tác phẩm hay hơn nhiều.

- Đây là cuốn Ca sĩ của Lôpêx Maldônađô.

- Tác giả của nó là bạn thân của tôi. Khi ông ta ngâm những bài thơ do chính mình sáng tác, ai nghe cũng phải mê. Giọng rất ấm và êm tai. Những bài ca mục đồng hơi dài một chút, nhưng cái gì hay không sợ thừa. Hãy giữ lại. Nhưng kìa, quyển gì ở bên cạnh thế kia.

- Đó là La Galatêa của Mighel đê Xervantex.

- Ông Xervantex này là một người bạn cố tri của tôi đay. Ông ta viết về những nỗi bất hạnh của người đời hay hơn làm thơ. Trong cuốn này, ông ta có ý đồ tốt, nhưng ông đặt vấn đề ra rồi chẳng giải quyết gì cả. Cần chờ đọc phần hai mà tác giả đã hứa sẽ cho ra mắt. Có lẽ sau khi sửa sai, ông ta sẽ được độc giả tha thứ. Trong khi chờ đợi, bác hãy mang về cất kỹ ở nhà.

- Rất vui lòng. Còn đây là ba cuốn khác đi cùng với nhau: La Araocana của đôn Alônxô đê Ẹrxiia, La Aoxtriađa của Huan Ruphô, bồi thẩm tỉnh Corđôba, và El Mônxêratô của Crixtôbal đê Viruêx, thi sĩ tỉnh Valenxia.

- Cả ba đều là những thiên anh hùng ca tuyệt tác bằng tiếng Tây Ban Nha, có thể đọ với những tác phẩm nổi tiếng nhất của Ý Đại Lợi. Hãy giữ lại, coi đó như viên ngọc trong kho tàng thơ ca của Tây Ban Nha.

Lúc này, cha xứ đã thấy mệt, muốn đốt tất đống sách còn lại, không cần xem xét gì nữa. Nhưng bác phó cạo lại đưa cho một quyển khác nhan đề là Nàng Anhêlica khóc. Vừa trông thấy, Cha xứ vội nói:

- Tôi cũng sẽ khóc nếu phải ra lệnh đốt quyển này. Tác giả là một trong những nhà thi hào nổi tiếng nhất không những ở Tây Ban Nha mà trên khắp toàn cầu; ngoài ra, ông ta còn thành công lớn trong việc dịch một số thơ ngụ ngôn của Ôviđiô.

CHƯƠNG VII

CUỘC XUẤT HÀNH THỨ HAI CỦA HIỆP SĨ ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA

Tới đây, Bỗng thấy Đôn Kihôtê kêu to:

- Lại đây, hỡi các hiệp sĩ dũng cảm! Đã đến lúc phải tỏ rõ sức mạnh của những cánh tay dũng cảm kẻo bọn Đình thần sắp thắng cuộc rồi.

Mọi người đành bỏ dở cuộc kiểm tra chạy vội tới. Và nghe đâu cả những tác phẩm của Luix đê Avila còn nằm trong đống sách, chưa ai kịp xem, như La Carôlêa và Lêôn nước Tây Ban Nha, ca ngợi những chiến công của Hoàng đế, đều bị thui sạch. Nếu Cha xứ còn thời giờ xem xét, có lẽ chúng không đến nỗi phải chịu một hình phạt quá nặng nề như vậy.

Tới nơi, mọi người thấy Đôn Kihôtê đang đứng dưới đất, tỉnh như sáo, mồm hò hét huyên thuyên tay cầm giáo phang loạn xạ. Họ vội ôm ghì lấy chàng đìu lên giường. Sau khi đã trở lại bình tĩnh hơn, Đôn Kihôtê quay sang nói với Cha xứ:

- Thưa đức tổng giám mục Turpin, thật vô cùng nhục nhã. Chúng tôi gồm mười hai vị lão thần, đã chiếm phần thắng trong ba ngày hôm nay, bây giờ phải chịu thua bọn hiệp sĩ trong triều.

- Đức thượng đế biến rủi thành may, cha xứ nói; hôm nay bại thì mai sẽ thắng. Xin ngài hãy bình tâm và chăm lo sức khoẻ vì hình như ngài mệt nhọc lắm và bị thương.

- Đâu có! Tôi chỉ đau ê ẩm cả người vì bị tên Roldan mất giống đánh bằng một cây sồi. Chẳng qua hắn ta tức tối thấy tôi là một địch thủ đáng gớm. Nhưng tôi sẽ không phải là Râynalđô đê Môntalban

nữa nếu sau khi bình phục, tôi không trị được nó mặc dù nó được pháp thuật che chở. Bây giờ, hãy cho tôi ăn đã vì đó là điều quan trọng nhất trong lúc này, còn việc trả thù là việc của tôi.

Ăn xong, Đôn Kihôtê lại lăn ra ngủ khiến ai cũng phải kinh ngạc về sự điên rồ của chàng.

Đêm hôm đó, bà quản gia đốt hết đống sách ngoài sân và và cả đống sách trong nhà trong đó có những quyển đáng được lưu lại mãi mãi. Chẳng qua tại số phận của chúng như vậy và cũng do sự lười biếng của người kiểm tra, âu cũng là quít làm cam chịu.

Để triệt bệnh điên rồ của Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo bàn nhau xây tường bít cửa phòng sách để một khi Đôn Kihôtê tỉnh dậy sẽ không tìm ra, - nghĩa là muốn trừ hậu quả thì phải triệt bỏ nguyên nhân. Lúc đó, sẽ nói với chàng là có một pháp sư mang đi mất cả sách lẫn phòng. Việc xây kín phòng sách được tiến hành ngay.

Hai hôm sau, Đôn Kihôtê mới dậy; việc đầu tiên của chàng là đi thăm thú kho sách. Không thấy phòng sách đâu, chàng cứ quanh quẩn tìm kiếm; đến chỗ trước kia có cái cửa vào phòng, chàng lấy tay sờ soạng, nhìn ngang nhìn ngửa, chẳng nói chẳng rằng. Tìm mãi chẳng được, chàng mới hỏi bà quản gia phòng sách ở chỗ nào. Đã chuẩn bị sẵn câu trả lời, bà này đáp:

- Ông chủ tìm phòng sách nào cơ? Chả còn phòng sách nào và cũng chả còn sách vở gì trong nhà này nữa. Quỷ tha đi hết rồi.

- Không phải quỷ đâu, cậu ạ, cô cháu gái nói, mà là một lão pháp sư đấy. Ngay đêm hôm sau khi cậu ra đi, lão ta cưỡi rắn từ trên mây xuống, vào phòng sách làm gì chả biết; lát sau, thấy lão từ mái nhà bay vút lên trời, còn trong nhà khói um. Khi bà quản gia và cháu chạy vào xem sự tình ra sao thì chả thấy sách và phòng đâu nữa. Nhưng chúng cháu nhớ rất rõ là lúc lão già độc ác ra đi, hắn nói to rằng vì có tư thù với chủ nhân kho sách nên hắn đến gây những tai hại mà rồi mọi người sẽ thấy; hắn còn xưng danh là pháp sư Munhatôn.

- Phrextôn chứ, Đôn Kihôtê chữa lại.

- Cũng chả biết là Phrextôn hay Phritôn nữa, bà quản gia đáp; chỉ

nhớ tên hắn ta tận cùng bằng *tôn*.

- À, ra thế. Lão pháp sư tài giỏi đó là kẻ tử thù của ta. Hắn thù ghét ta vì hắn có phép đoán được rằng một ngày kia ta sẽ đánh bại một hiệp sĩ con cưng của hắn mà hắn không làm gì nổi. Vì vậy, hắn muốn gây khó khăn cho ta. Nhưng ta truyền đời cho hắn rằng hắn không thể cưỡng lại hoặc trốn tránh ý trời.

- Chắc là như vậy, cô cháu nói, nhưng thưa cậu. có ai bắt cậu mua dây buộc vào mình đâu. Cậu cứ ngồi nhà sống yên ổn có hơn đi khắp thiên hạ nhúng tay vào những chuyện gai góc không. Cậu cũng chẳng lạ gì câu tục ngữ nói rằng: Xén lông cừu chẳng thấy, chỉ thấy bị gọt đầu.

- Ôi, cháu ta nghĩ sai quá! Trước khi người ta gọt đầu ta thì ta đã cạo và vặt trụi râu những kẻ dám đụng đến một sợi tóc của ta rồi.

Thấy Đôn Kihôtê nổi nóng, bà quản gia và cô cháu không cãi nữa.

Trong vòng nửa tháng trời, Đôn Kihôtê nằm nhà, thái độ rất bình thản, không hề tỏ ra có ý muốn lặp lại những hành động điên rồ trước kia. Nhưng, trong khi chuyện trò với Cha xứ và bác phó cạo, chàng vẫn cho rằng cần phải có những hiệp sĩ giang hồ trên đời này và phải làm sống lại nghề hiệp sĩ đó. Cha xứ có lúc phản đối, có lúc làm ra vẻ tán thành, cốt để dần dần thuyết phục bạn.

Trong khi đó, Đôn Kihôtê lân la rủ rê một bác thợ cày ở gần nhà. Bác này là một người lương thiện - nếu như ta có thể dùng danh từ này đối với một người nghèo - nhưng phải một tội là kém thông minh. Trước những lời dỗ ngon dỗ ngọt của Đôn Kihôtê, cuối cùng bác nhận đi làm giám mã cho chàng. Chẳng hạn, Đôn Kihôtê bảo bác ấy sẵn sàng từ biệt những đống rơm rạ mà đi theo chàng vì có thể trong một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào đó, chàng sẽ chiếm được một hòn đảo và sẽ trao cho bác cai trị. Bị những lời hứa hẹn tốt đẹp cám dỗ, Xantrô Panxa (tên bác thợ cày) bỏ cả vợ con, nhà cửa, đi làm giám mã cho ông láng giềng.

Để chuẩn bị cho chuyến đi, Đôn Kihôtê nhặt nhạnh tiền nong, bán cái này, cầm cái khác bằng một giá rẻ mạt, cuối cùng cũng được một món kha khá. Sau khi mượn được cái khiên của một người bạn,

sửa sang lại chiếc mũ bẹp, chàng báo ngày giờ ra đi cho giám mã Xantrô Panxa để bác cũng chuẩn bị những thứ cần thiết; đặc biệt, Đôn Kihôtê căn dặn bác phải mang theo một cái túi hai ngăn. Bác giám mã hứa sẽ chịu tất; ngoài ra, vì không quen đi bộ, bác muốn mang cả lừa nữa, một con lừa rất hay.

Nghe nói mang lừa, Đôn Kihôtê hơi suy nghĩ. Chàng cố nhớ xem có hiệp sĩ giang hồ nào để giám mã cưỡi lừa không nhưng không thấy. Tuy vậy, chàng cũng đồng ý cho Xantrô Panxa mang lừa, định bụng nếu sau đây đánh bại được một hiệp sĩ láo xược nào, chàng sẽ lấy ngựa của y cho bác cưỡi được đàng hoàng hơn. Chàng còn mang theo cả sơ mi và một số vật dụng khác theo lời khuyên của lão chủ quán. Thế rồi, sau khi đã thu xếp xong xuôi, một đêm, hai người ra đi không một ai hay vì Xantrô Panxa không từ biệt vợ con, còn Đôn Kihôtê cũng chẳng dặn dò gì bà quản gia và cô cháu gái. Họ đi hối hả suốt đêm và đến sáng hôm sau, hai người mới chắc chắn là dù có ai tìm cũng không thấy họ được.

Ngồi trên lưng lừa với cái túi hai ngăn và bầu rượu, trông Xantrô Panxa như một lão trượng. Vừa đi, bác vừa mong mỏi chóng được làm thống đốc một hòn đảo, như chủ đã hứa. Đôn Kihôtê vẫn theo con đường đã đi lần trước, nghĩa là qua cánh đồng Môntiel, nhưng chuyến đi lần này không đến nỗi vất vả lắm vì ánh nắng buổi sáng chiếu chênh chếch không làm chàng mệt nhọc, Xantrô Panxa mở đầu câu chuyện.

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, xin ngài chớ quên hòn đảo ngài đã hứa cho tôi. Dù nó rộng lớn đến đâu, tôi cũng cai trị được.

- Này, anh bạn Xantrô Panxa, anh phải biết rằng xưa kia, những hiệp sĩ giang hồ thường có tục lệ phong cho giám mã cai trị các hòn đảo và các vương quốc mà họ chiếm được. Về phần ta, ta quyết không để mất một tục lệ hay ho như vậy. Ta còn định làm hơn thế nữa kia: nhiều hiệp sĩ chờ tới khi giám mã của họ gần kề miệng lỗ, không còn sức phục vụ, mới phong cho họ chức bá tước, hoặc quá lắm là hầu tước, và chỉ cho họ cai quản một cái thung lũng hay một tỉnh nhỏ mà thôi. Nếu như thầy trò ta còn sống mà đi với nhau, có thể chỉ trong sáu ngày ta sẽ chiếm được một vương quốc lớn gồm nhiều vương quốc

nhỏ; khi đó ta sẽ cho anh cai trị ngay một vương quốc. Anh cũng chớ lấy thế làm lạ; đó chỉ là những chuyện bình thường đối với hiệp sĩ. Ta còn có thể dễ dàng cho anh nhiều hơn cả điều ta hứa.

- Nếu như vậy, một khi tôi lên làm vua do một phép kỳ lạ nào đó như ngài nói, bu nó nhà tôi là Huan Gutiêrêx sẽ thành hoàng hậu và các con tôi là hoàng tử, công chúa cả ư?

- Chứ sao! Ai dám nghi ngờ nào?

- Thưa, tôi ạ, vì tôi nghĩ rằng dù trời có mưa xuống bao nhiêu mũ miện cũng chẳng có cái nào vừa đầu vợ tôi đâu. Xin thưa với ngài rằng mụ ta không đáng giá hai xu thì bảo làm hoàng hậu thế nào được. Làm bà bá tước cũng đã quá lắm rồi, nếu được Chúa phù hộ.

- Xantrô, hãy trông chờ Thượng đế. Người sẽ dành cho vợ anh một địa vị thích hợp. Còn anh cũng chớ quá tự hạ mình không dám nhận chức thống đốc.

- Thưa ngài, tôi không dám thế nữa. Vả chăng có một ông chủ tốt bụng như ngài, tôi tin chắc sẽ được xếp đặt đúng nơi đúng chỗ và sẽ gánh vác được công việc.

CHƯƠNG VIII

CUỘC GẶP GỠ RÙNG RỢN QUÁ SỨC TƯỞNG TƯỢNG GIỮA HIỆP SĨ DŨNG CẢM ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG CỐI XAY GIÓ VÀ NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG GHI NHỚ

Chợt hai thầy trò thấy có ba, bốn chục chiếc cối xay gió giữa đồng; Đôn Kihôtê bèn nói với giám mã:

- Vận may đun dủi khiến cho sự nghiệp của chúng ta tốt đẹp quá sự mong muốn. Này, anh bạn Xantrô Panxa, anh có trông thấy mấy chục tên khổng lồ hung tợn kia không? Để tôi xông ra kết liễu đời chúng; với những chiến lợi phẩm thu được, chúng ta sẽ trở nên giàu sang phú quý. Đây là một cuộc chiến đấu chính đáng, quét sạch cái giống xấu xa này khỏi trái đất là phụng sự Chúa đấy.

- Những tên khổng lồ nào cơ? Xantrô Panxa hỏi.

- Những tên mà anh nhìn thấy ở trước mặt kia kìa. Cánh tay chúng rất dài, có cái tới gần hai dặm.

- Xin ngài coi chừng. Cái mà ngài tưởng là khổng lồ chỉ là những cối xay gió, còn cái vật trông giống cánh tay là những cánh quạt, khi có gió chúng sẽ quay tròn làm chuyển cối đá bên trong.

- Quả là anh chẳng hiểu gì về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả. Đó chính là những tên khổng lồ. Nếu anh sợ thì hãy mau mau lánh ra xa mà cầu kinh trong lúc ta đương đầu với chúng trong một cuộc giao tranh gay go và chênh lệch.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc con Rôxinantê xông lên, chẳng thèm để ý đến giám mã Xantrô Panxa đang hết lời khuyên bảo chàng rằng đó là những cối xay gió chứ không phải khổng lồ đâu mà đánh. Trong bụng đinh ninh phía trước có những tên khổng lồ, Đôn Kihôtê chẳng

những không chú ý đến lời can của Xantrô, mà khi đã tới gần những cối xay, chàng cũng chẳng buồn quan sát. Chàng thét lớn:

- Lũ súc sinh kia, không được chạy trốn! Có ta là hiệp sĩ, một thương một mã đến đọ sức với bọn ngươi đây.

Vừa hay lúc này có một cơn gió nhẹ làm quay những cánh quạt. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Dù cho bọn ngươi có vung nhiều cánh tay hơn cả khổng lồ Briarêô(1) đi nữa, các ngươi cũng sẽ phải đền tội.

Rồi vừa cầu cứu nàng Đulxinêa nàng hãy giúp cho trong cơn nguy biến này, Đôn Kihôtê lấy khiên che kín thân, tay lăm lăm ngọn giáo, thúc con Rôxinantê phi thẳng tới chiếc cối xay gió gần nhất. Đúng lúc chàng đâm mũi giáo vào cánh quạt cối xay, gió nổi lên dữ dội, cánh quạt quay tít khiến ngọn giáo gãy tan tành, cả người lẫn ngựa ngã chổng kềnh ra đất. Xantrô Panxa vội thúc lừa tới cứu thì thấy chủ nằm không cựa quậy sau cái ngã như trời giáng.

- Nhờ Trời cứu giúp! Tôi đã chẳng bảo ngài rằng phải coi chừng việc làm của mình rồi đấy ư? Rằng đó chỉ là những chiếc cối xay gió thôi ư? Ai mà chả biết thế trừ kẻ nào đầu óc cũng quay cuồng như cối xay vậy.

- Thôi, im đi, anh bạn Xantrô. Phải biết rằng cái nghề cung kiếm này hơn các nghề khác ở chỗ luôn luôn biến chuyển. Đúng là lão pháp sư Phrextôn trước đây đã đánh cắp thư phòng và sách vở của ta, bây giờ lại biến những tên khổng lồ này thành những cối xay gió để tước mất của ta phần vinh quang chiến thắng. Hắn thâm thù ta như vậy đó. Nhưng rồi pháp thuật của hắn cũng sẽ bị thanh kiếm lợi hại của ta khuất phục thôi.

- Cầu trời phù hộ cho ông chủ.

Nói rồi Xantrô vực Đôn Kihôtê ngồi lên ngựa; con Rôxinantê cũng bị toạc nửa lưng. Vừa bàn tán về cuộc phiêu lưu mạo hiểm mới xảy ra, hai thầy trò đi về phía cảng Lapixê vì theo Đôn Kihôtê, con đường này có nhiều người qua lại tất sẽ gặp nhiều chuyện mạo hiểm

---

(1) Người khổng lồ trong thần thoại Hy Lạp có một trăm cánh tay.

khác. Chàng hiệp sĩ tỏ ra rất buồn phiền vì mất ngọn giáo. Chàng bảo giám mã:

- Ta nhớ có đọc một cuốn sách nói về một hiệp sĩ Tây Ban Nha tên là Điêgô Pêrêx đê Vargaz. Bị gãy gươm trong một cuộc chiến đấu, chàng đã nhổ một thân cây sồi làm vũ khí và đã giết được không biết bao nhiêu quân Môrô khiến người ta tặng cho chàng biệt hiệu "hiệp sĩ diệt địch". Về sau, con cháu của chàng cũng mang tên đó. Sở dĩ ta kể câu chuyện ấy vì có ý định nếu gặp một cây sồi, ta cũng sẽ lấy thân cây làm vũ khí như chàng hiệp sĩ Tây Ban Nha. Ta sẽ lập những chiến công phi thường, và anh sẽ là người có diễm phúc được mục kích những sự việc khó có thể tưởng tượng nổi.

- Ngài nói sao tôi cũng tin như vậy, Xantrô nói. Nhưng kìa, ngài ngồi ngay ngắn lên chứ. Chắc là cái ngã khi nãy làm người ngải vẹo vọ hẳn đi.

- Đúng thế. Và nếu ta không kêu đau là vì các hiệp sĩ giang hồ có bị thương cũng không được rên rỉ, dù sổ cả ruột ra ngoài.

- Nếu vậy, tôi không dám có ý kiến; nhưng có trời biết được tôi nghĩ gì khi thấy ông chủ rên la. Riêng phần tôi, chỉ cần bị gai đâm là tôi kêu đau ngay, trừ phi người ta cấm cả giám mã của hiệp sĩ giang hồ kêu.

Lời nói chất phác của bác giám mã làm Đôn Kihôtê không nín được cười; chàng bảo Xantrô cứ việc rên la vì cho tới nay, chưa thấy sách kiếm hiệp nào ngăn cấm cả.

Tới đây Xantrô nhắc nhủ đã đến giờ ăn. Đôn Kihôtê đáp chưa muốn ăn, còn nếu Xantrô đói thì cứ tự nhiên. Được phép, Xantrô ngồi lại một cách rất thoải mái trên lưng lừa, lấy thức ăn ở trong cái túi hai ngăn, vừa đi theo chủ vừa ăn một cách khoái trá, thỉnh thoảng nghiêng bầu rượu tu một hơi ngon lành khiến tay chủ quán rượu sành sỏi nhất ở Malaga cũng phải phát ghen. Vừa đi vừa nhấm rượu, Xantrô quên cả những lời hứa hẹn của chủ; bác cảm thấy cái nghề đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu này tuy có nguy hiểm song không đến nỗi vất vả.

Đêm đến, hai người ngủ dưới gốc cây. Tiện thể, Đôn Kihôtê bẻ một cành khô, rút cái mũi sắt ở cái cán gãy lắp vào làm thành ngọn

giáo. Chàng thức cả đêm để nghĩ tới nàng Đulxinêa, bắt chước những hiệp sĩ ở trong rừng hoặc những nơi thanh vắng thức hàng bao đêm liền tưởng nhớ tới tình nương. Xantrô Panxa thì không thể. Sau khi đánh chén no say, bác làm một giấc đến sáng, và nếu như chủ không gọi, chắc bác cũng chưa buồn dậy, mặc cho ánh nắng chiếu thẳng vào mặt, mặc những tiếng chim hót líu lo đến mừng một ngày mới. Vừa mở mắt, Xantrô đã vớ ngay bầu rượu; bác hơi buồn thấy nó nhẹ hơn hôm trước mà xem chừng trên quãng đường này, khó đào đâu ra rượu để đổ vào cho đầy. Đôn Kihôtê không ăn sáng vì, như ta thường nói, nghĩ đến người yêu cũng đủ no rồi. Hai thầy trò lại tiếp tục lên đường và vào khoảng ba giờ chiều đã trông thấy cảng Lapixê.

- Anh bạn Xantrô, ở đây chắc chắn không thiếu những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Nhưng anh chớ quên rằng dù có thấy ta gặp cơn nguy biến cũng không được vung kiếm lên bảo vệ ta đấy. Chỉ khi nào ta bị những kẻ súc sinh vô lại tấn công, anh mới được phép xông vào ứng cứu, còn nếu những địch thủ của ta là hiệp sĩ thì theo luật lệ của giới, anh không được cứu ta trừ phi anh đã được phong tước hiệp sĩ.

- Thưa ông chủ, điều đó tất nhiên, tôi xin hết sức tuân lệnh. Vả chăng, tính tôi dĩ hòa vi quý, không ưa to tiếng hay xô xát. Của đáng tội, một khi cần phải bảo vệ cái mạng của tôi thì tôi cũng bất chấp những luật lệ đó vì luật trời luật đất gì chăng nữa cũng đều cho phép con người ta tự vệ khi bị tấn công.

- Ta không nói khác; tuy nhiên anh cũng cần phải kiềm chế bản năng của mình khi thấy ta giao chiến với các hiệp sĩ.

- Tôi sẽ làm đúng như vậy; tôi xin tuân theo lời dạy của ngài như tuân lệnh nghỉ làm việc trong ngày chủ nhật.

Bỗng đâu trên đường cái xuất hiện hai tu sĩ dòng thánh Bênitô; họ cưỡi những con la to như lạc đà, đeo mạng trên mặt và che dù; phía sau họ lại có một cỗ xe ngựa cùng bốn năm kỵ sĩ theo hầu và hai người đi bộ; trong xe có một phu nhân đi Xêviia gặp chồng vì ông này sắp sang châu Mỹ nhận một chức vụ quan trọng. Tuy cả đám người nói trên cùng theo một con đường nhưng hai thầy tu đi riêng. Thoạt trông thấy họ, Đôn Kihôtê nói với giám mã Xantrô:

- Nếu ta không nhầm thì đây là một chuyện phiêu lưu mạo hiểm ly kỳ chưa từng có. Hai bóng đen lù lù kia đúng là hai tên phù thuỷ đang bắt cóc một nàng công chúa mang đi. Ta phải hết lòng hết sức giải nguy cho nàng ngay.

- Coi chừng khéo rồi chuyện này còn lôi thôi rắc rối hơn cả những cối xay gió đấy. Hai bóng đen là hai thầy tu dòng thánh Bênitô, còn cái xe ngựa kia chở hành khách đó thôi. Xin ngài cẩn thận cho, chớ để ma quỷ làm lú lẫn ruột gan.

- Đã bảo là anh chẳng biết một tí gì về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả mà. Ta nói không sai đâu, rồi mà xem.

Rồi Đôn Kihôtê tiến ra giữa đường cái, chờ hai thầy tu đi đến gần, đủ nghe thấy lời, chàng mới thét lớn:

- Lũ quỷ quái thô bạo kia, thả ngay những nàng công chúa quyền quý bị giam giữ trong xe ra, nếu không hãy chuẩn bị chờ chết. Đó là một sự trừng phạt đích đáng đối với những hành động tội lỗi của các người.

Hai thầy tu lấy làm kinh ngạc trước hình thù và lời lẽ của Đôn Kihôtê; họ dừng lại và đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, chúng tôi không phải lũ quỷ quái thô bạo nào hết mà là hai nhà tu hành dòng thánh Bênitô. Chúng tôi đi việc riêng, không hề biết trong xe kia có những nàng công chúa nào bị giam giữ cả.

- Đừng hòng khua môi múa mép trước mặt ta, Đôn Kihôtê nói. Lũ súc sinh bất lương kia, ta còn lạ gì bọn mi nữa.

Rồi không chờ họ trả lời, chàng cầm lăm lăm ngọn giáo, thúc con Rôxinantê xông thẳng vào một thầy tu. May sao, nhà tu hành này kịp thời lăn xuống đất, nếu không, ắt bị ngọn giáo quật ngã, không chết cũng trọng thương. Trước tình hình người bạn đồng hành như vậy thầy tu thứ hai vội phóng la chạy mất, nhanh hơn cả gió cuốn. Lúc này, Xantrô Panxa đã xuống lừa chạy lại chỗ thầy tu nằm dưới đất và bắt đầu lột quần áo của ông ta. Vừa hay hai người hầu của thầy tu tới nơi, thấy thế bèn hỏi Xantrô cớ sao lại lột quần áo nhà tu. Xantrô viện lý do là ông chủ của bác thắng trận nên bác có quyền thu chiến lợi phẩm. Hai anh chàng coi la này không thích đùa và cũng chẳng hiểu chiến

lợi phẩm là gì. Thấy Đôn Kihôtê đang mải nói chuyện những người ngồi trong xe ngựa, họ bèn xông vào vật Xantrô xuống đất, đánh cho một trận bò lê bò càng, trụi hết cả râu. Ông thầy tu vừa bị đánh ngã, sợ cuống cuồng, mặt như chàm đổ, vội leo lên con la phóng thẳng đến chỗ bạn đồng hành đang đứng chờ; rồi hai nhà tu hành chẳng buồn xem câu chuyện kết thúc ra sao, vội tiếp tục lên đường, vừa đi vừa làm dấu liên hồi.

Lúc này, Đôn Kihôtê đang nói với thiếu phụ ngồi trong xe ngựa:

- Thưa phu nhân, bây giờ phu nhân đã được hoàn toàn tự do vì cánh tay này đã vít cổ tên bắt cóc láo xược xuống đất rồi. Và để phu nhân khỏi mất công tìm hiểu tên người đã giải thoát cho mình, xin tự giới thiệu: Đôn Kihôtê xứ Mantra, hiệp sĩ giang hồ, kẻ nô lệ của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô xinh đẹp tuyệt trần. Để trả ơn cho tôi, chỉ xin phu nhân quay xe trở lại Tôbôxô tìm gặp nàng Đulxinêa và kể cho nàng nghe về việc tôi đã giải nguy cho phu nhân.

Có một kỵ sĩ theo hầu xe ngựa, người tỉnh Vixcaia, nghe được hết những lời của Đôn Kihôtê. Thấy chàng không muốn cho xe đi tiếp mà lại yêu cầu quay trở lại làng Tôbôxô, anh ta bèn tiến lại nắm ngay ngọn giáo của Đôn Kihôtê và nói bằng một giọng trọ trẹ, không ra tiếng Caxtiia, cũng chẳng phải tiếng Vixcaia:

- Bước đi, anh hiệp sĩ cà mèng này! Có Chúa biết cho, nếu không để cho xe đi thì ta đập chết bây giờ. Nói thật đấy.

Đôn Kihôtê rất bình tĩnh trả lời:

- Tên khốn kiếp! Tiếc rằng ngươi không phải là hiệp sĩ nếu không, chắc rằng sự ngu xuẩn và liều lĩnh của ngươi bị trừng phạt rồi.

- Sao? Mi dám bảo ta không phải hiệp sĩ ư? Đồ nói láo! Có giỏi bỏ giáo xuống chơi nhau bằng gươm xem mèo nào cắm miu nào. Ta là một nhà quý tộc chính cống ở tỉnh Vixcaia, mi muốn nói gì cũng là láo tất.

- Được, rồi sẽ biết tay ta.

Dứt lời, Đôn Kihôtê vứt giáo xuống đất, rút gươm ôm khiên che ngực, lao thẳng tới anh chàng kỵ sĩ, quyết chí hạ thủ đối phương. Thấy

Đôn Kihôtê xông tới. anh này định nhảy xuống đất - vì con la anh ta đang cưỡi là la thuê, không đáng tin cậy lắm - nhưng không kịp; anh đành phải ngồi trên lưng con vật, rút gươm, tiện tay vớ luôn cái nệm xe làm khiên che thân. Thế là đôi bên quần nhau, quyết một phen sống mái. Mọi người thấy vậy định can nhưng không được vì tay kỵ sĩ càn rỡ dọa giết tất, kể cả bà chủ ngồi trong xe, nếu họ không để cho hai người tiếp tục đánh nhau. Bà chủ sợ quá vội bắt bác xà ích đánh xe ra xa một chút, khoanh tay ngồi nhìn cuộc đấu võ ác liệt. Lúc này, anh chàng kỵ sĩ chém một nhát trúng vai đối thủ; cũng may Đôn Kihôtê có cái khiên đỡ đòn, nếu không đã bị nhát gươm đó phạt đứt đôi đến tận thắt lưng rồi. Bị miếng đòn hiểm, Đôn Kihôtê kêu to:

- Hỡi nàng Đulxinêa xinh đẹp tuyệt trần, nữ chúa của lòng ta, xin hãy ra tay cứu giúp người hiệp sĩ đang gặp gian nguy vì muốn làm đẹp lòng nàng. Miệng cầu cứu nàng Đulxinêa, một tay nắm chắc thanh gươm, tay kia ôm khiên che kín người, Đôn Kihôtê nhanh như chớp lao thẳng tới anh chàng kỵ sĩ, quyết phen này hạ thủ đối phương. Đôn Kihôtê quyết tâm bao nhiêu, anh kỵ sĩ cũng quyết tâm bấy nhiêu. Anh dùng cái nệm xe che kín thân; khốn nỗi, con la của anh cứ đứng ì một chỗ không nhúc nhích, phần vì mệt, phần vì cũng không quen cái trò này.

Như trên đã nói, Đôn Kihôtê xông tới giơ cao thanh gươm, quyết chém đứt đôi đối phương; còn anh chàng kỵ sĩ đứng chờ, một tay cũng giơ gươm lên, một tay ôm chiếc nệm. Mọi người xung quanh đều hoảng hồn chờ xem kết quả những ngọn đòn ác liệt của đôi bên. Thiếu phụ trong xe và các cô nàng hầu không ngớt cầu nguyện các vị thánh thần cứu vớt cho kỵ sĩ của họ và mọi người qua cơn hiểm nghèo.

Có điều đáng tiếc là tới đây, tác giả để câu chuyện lửng lơ với lý do không tìm thấy tài liệu gì khác ngoài những sự việc đã kể trên. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng một chuyện hay như vậy không lẽ bị lãng quên, tin tưởng có những người ở xứ Mantra còn giữ được trong tủ sách những văn bản nói về chàng hiệp sĩ cừ khôi. Cho nên, tôi vẫn hy vọng sẽ tìm thấy đoạn cuối câu chuyện này; nhờ trời giúp cho, tôi đã tìm ra như kể dưới đây.

CHƯƠNG IX

KẾT THÚC CUỘC CHIẾN ĐẤU KỲ LẠ GIỮA KỴ SĨ DŨNG CẢM TỈNH VIXCAIA VÀ HIỆP SĨ TRỨ DANH XỨ MANTRA

Chương trên kể tới đoạn kỵ sĩ dũng cảm Vixcaia và hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê diện đối diện, gươm tuốt trần và giơ cao, sắp sửa giáng cho nhau một đòn ác liệt nhằm xẻ dọc đối thủ từ đầu đến chân như ta bửa một quả lựu làm đôi vậy. Câu chuyện đang hay thì bị đứt quãng, mà tác giả cũng không bảo cho biết phần cuối tìm ở đâu.

Điều này làm tôi rất buồn phiền. Càng thích thú đoạn trên bao nhiêu, tôi càng phiền lòng bấy nhiêu khi nghĩ tới việc phải đi sưu tầm đoạn cuối không thể thiếu được cho một câu chuyện ly kỳ như vậy. Tôi cho rằng đối với một hiệp sĩ tài ba như Đôn Kihôtê, theo lẽ thường chắc chắn phải có sử gia ghi lại những chiến công có một không hai của chàng, vì ngay những hiệp sĩ giang hồ vô danh tiểu tốt cũng còn được một vài sử gia viết về họ, không những kể lại cuộc đời họ mà còn ghi cả những ý nghĩ nhỏ nhặt và những hành động lố bịch của họ nữa; và một khi hiệp sĩ Platir cùng các hiệp sĩ khác được ghi vào sử sách thì không lẽ gì một hiệp sĩ tài giỏi như vậy phải chịu số phận hẩm hiu. Tôi không thể tin được rằng một câu chuyện hay như vậy bị mất đầu mất đuôi và tôi cho rằng thời gian ác nghiệt - kẻ huỷ hoại muôn vật trên đời này - đã khiến cho những tài liệu nói về Đôn Kihôtê phải nằm chết gí ở một xó nào hoặc bị hư hỏng.

Mặt khác, trong phòng sách của Đôn Kihôtê có những cuốn mới xuất bản như Phương thuốc chữa bệnh hay ghen và Những nữ thần và mục phu của Ênarêx, cho nên tôi đoán chừng câu chuyện về Đôn

Kihôtê mới xảy ra gần đây thôi, và nếu chưa có ai viết thành sách, chắc rằng trong số những người cùng quê chàng có kẻ còn nhớ. Ý nghĩ đó thôi thúc tôi tìm hiểu sự thật về cuộc đời và những chiến công kỳ diệu của Đôn Kihôtê, hiệp sĩ Tây Ban Nha trứ danh, ánh sáng và tấm gương của giới hiệp sĩ xứ Mantra, người đầu tiên trong thời đại đau khổ này khoác vũ khí lên vai, đi chu du khắp thiên hạ bênh vực kẻ yếu, cứu vớt đàn bà goá, bảo vệ những gái lang thang trên lưng ngựa khắp đồi này qua đồi khác mà vẫn giữ vẹn tuyết trinh; thời trước, có những thiếu nữ sống tới tám mươi tuổi, không đêm nào ngủ nhà mà tới lúc chết vẫn nguyên vẹn như mẹ đẻ ra mình, nếu như họ không bị những kẻ ăn bám vô lại hay những tên khổng lồ quái dị cưỡng bức. Cho nên, với những hành động nghĩa hiệp của mình, chàng Đôn Kihôtê dũng cảm của chúng ta xứng đáng được ca tụng nhắc nhở mãi, và người đời sẽ nhớ tới công lao tôi đã phải bỏ ra để tìm kiếm phần cuối câu chuyện lý thú này. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu rằng nếu không có trời giúp cho và nếu tôi không gặp vận may, thiên hạ sẽ không được hưởng gần hai tiếng đồng hồ thú vị đọc truyện này. Công việc sưu tầm của tôi đã được tiến hành như sau:

Một hôm tôi đang đi lang thang trong thành phố Alcana ở Tôlêđô, bỗng đâu gặp một chú bé ôm một mớ sách cũ mang bán cho một nhà buôn tơ lụa. Tính tôi ham đọc, kể cả những mẩu giấy vụn vứt ngoài đường, nên tôi bèn hỏi xem một quyển và thấy ngoài bìa ghi chữ Ả Rập. Không đọc được loại chữ này, tôi nhìn quanh quẩn xem có người Môrô nào đọc được và dịch ra tiếng Tây Ban Nha không. Kiếm một người phiên dịch như vậy không khó lắm vì ngay như tìm một người đọc được ngữ cổ hơn cũng dễ thôi. Vừa hay có một người đi tới, tôi bèn ngỏ ý và đưa cho người đó cuốn sách. Anh ta giở sách ra, mới đọc một đoạn đã cười. Tôi hỏi cười gì, anh đáp là cười câu ghi chú ở lề trang sách. Tôi yêu cầu nói rõ hơn, anh vẫn cười và đáp.

- Ở lề trang giấy có ghi: "Người ta đồn rằng nàng Đulxinêa, ở làng Tôbôxô, mà tác giả nhắc tới nhiều lần trong chuyện này, là người đàn bà muối thịt lợn khéo tay nhất xứ Mantra".

Nghe thấy nhắc tới tên "Đulxinêa ở làng Tôbôxô" tôi giật nẩy

người, đoán chừng cuốn sách cũ này viết về Đôn Kihôtê. Nghĩ vậy, tôi bèn nhờ anh ta xem ngay cho câu đầu. Anh đọc và dịch thẳng từ tiếng Ả Rập sang tiếng Tây Ban Nha như sau: Truyện Đôn Kihôtê xứ Mantra của ngài Amêtê Bênenhêli, sử gia Ả Rập. Tôi phải cố nén nỗi vui mừng khi tai nghe thấy tên cuốn sách đó, và tôi phỗng tay trên của anh bán hàng tơ lụa, mua luôn của chú bé cả mớ sách cũ với giá là năm hào. Nếu thằng bé tinh ý nắm được mưu đồ của tôi, chắc nó sẽ bán với giá trên sáu đồng. Mua xong, tôi dẫn anh chàng người Môrô đến một cái hành lang của ngôi nhà thờ lớn trong tỉnh và nhờ anh dịch tất cả những đoạn nói về Đôn Kihôtê ra tiếng Tây Ban Nha, không thêm không bớt, hứa khi xong việc anh muốn gì được nấy. Anh ta chỉ đòi hai yến nho khô và một tạ lúa mì, hứa sẽ dịch thật đúng thật nhanh. Muốn cho công việc được dễ dàng và không thể lỡ một dịp may hiếm có, tôi đưa anh về nhà tôi dịch luôn một mạch trong gần hai tháng trời. Nội dung câu chuyện như sau:

Trong cuốn đầu tiên có một bức tranh rất sinh động tả cuộc chiến đấu giữa Đôn Kihôtê với chàng kỵ sĩ tỉnh Vixcaia, cả hai đều vung gươm lên trong tư thế như đã kể ở trên, một người che khiên, người kia che nệm; hình vẽ con la rất giống, đứng xa hàng dặm cũng biết là một con la thuê. Dưới chân chàng kỵ sĩ có ghi mấy chữ: Đôn Xantrô đê Axpêtia - hẳn đó là tên anh ta; dưới chân con Rôxinantê cũng có hai chữ: Đôn Kihôtê. Vẽ con Rôxinantê mới thật là tuyệt: cổ dài ngẳng, thân hình quắt queo chỉ thấy xương, thật hợp với cái tên mà chủ nó đặt cho. Bên cạnh Rôxinantê là hình Xantrô Panxa, một tay cầm dây tròng cổ lừa, dưới chân ghi: Xantrô Xancax. Sở dĩ có cái tên như vậy vì trong tranh vẽ một người bụng phệ, mình ngắn chân chim, do đó mới có biệt hiệu là Panxa[1] hay Xancax[2] mà ta thường thấy gọi trong chuyện. Ngoài ra, còn một số chi tiết khác không quan trọng lắm và cũng không ảnh hưởng tới nội dung câu chuyện này, một câu chuyện hay nếu có thật.

Thảng hoặc ta có chút nghi ngờ sự chân thật của tài liệu này thì

(1) Phiên âm chữ Panza - bụng.

(2) Phiên âm chữ Zancas - đôi chân gầy guộc.

chỉ có thể đổ tội cho tác giả là người Ả Rập là những người hay nói dối; tuy nhiên, vì thù ghét dân tộc ta, họ chỉ có thể nói bớt đi chứ không tô thêm. Và nếu họ phải cầm bút ca ngợi những chiến công của một hiệp sĩ cừ khôi nước Tây Ban Nha, họ sẽ không làm. Thật ra, điều này không hay ho gì vì nhà viết sử phải chính xác chân thật, không cảm tính, không vì tư lợi, uy vũ, hằn thù hay sở thích mà tách khỏi chân lý. Lịch sử đòi hỏi những điều cơ bản đó. Nó bất chấp cả thời gian ghi lại những sự việc đã qua để làm gương cho đời nay và làm điều răn cho đời sau. Tôi biết là truyện này rất hấp dẫn, nếu có thiếu sót nào, theo tôi, điều đó do tác giả gây ra chứ không do đề tài câu chuyện. Theo bản dịch, phần hai mở đầu như sau:

Hai chiến sĩ dũng cảm cùng vung gươm lên, sát khí đằng đằng, khiến trời rung đất chuyển. Thanh gươm của chàng kỵ sĩ hăng máu bổ xuống trước với một sức mạnh ghê gớm, tưởng chỉ một nhát đó cũng đủ kết thúc cuộc chiến đấu và cả cuộc đời phiêu lưu giang hồ của chàng hiệp sĩ xứ Mantra. Nhưng thần May rủi còn muốn cho Đôn Kihôtê làm người để chàng lập sự nghiệp lớn hơn nên đã xoay chiều lưỡi gươm, nhờ đó mà Đôn Kihôtê chỉ bị sống gươm chém vào vai; cả một bên áo giáp sắt, một phần cái mũ và nửa tai trái của chàng văng xuống đất, nom thật thảm hại.

Lạy Chúa! Ai có thể tả được hết nỗi tức giận sôi sục trong tim chàng hiệp sĩ xứ Mantra khi thấy mình bị đối xử như vậy. Chàng đứng hẳn lên bàn đạp, hai tay siết chặt thanh gươm, bổ một nhát như cả một trái núi lao xuống đầu đối phương. Tuy đã có cái nệm đỡ đòn rất tốt, chàng kỵ sĩ cũng bị hộc cả máu mồm, máu mũi, máu tai, vội ôm lấy cổ con la cho khỏi ngã, rồi anh ta lả đi, hai chân rời khỏi bàn đạp, hai tay buông thõng. Trước đòn sấm sét, con la cũng hoảng quá chạy lồng lên vật luôn chủ xuống đất.

Đôn Kihôtê thản nhiên đứng nhìn; tới khi thấy đối thủ ngã lăn dưới đất, chàng mới nhảy xuống ngựa rảo bước tới gần, gí gươm vào giữa trán bắt phải đầu hàng nếu không sẽ chặt đầu. Anh chàng kỵ sĩ cuống cuồng cứng cả lưỡi, và chắc là anh ta sẽ chết thôi vì Đôn Kihôtê lúc này như điên như dại. May sao mấy người phụ nữ trong xe, từ nãy

đến giờ hồi hộp chứng kiến cuộc giao tranh khủng khiếp, chạy vội lại tha thiết van xin chàng hiệp sĩ rủ lòng thương tha tội chết cho kỵ sĩ của họ. Đôn Kihôtê nghiêm giọng đáp với một vẻ đầy tự hào.

- Thưa quý phu nhân xinh đẹp, tôi rất sung sướng thể theo lời yêu cầu đó với điều kiện là anh chàng hiệp sĩ này phải hứa tới làng Tôbôxô trình diện trước nàng Đulxinêa vô song để tuỳ nàng định đoạt số phận cho.

Mấy người phụ nữ đáng thương chẳng cần biết Đôn Kihôtê đặt điều kiện gì, cũng chẳng hỏi xem Đulxinêa là ai, hứa bừa rằng kỵ sĩ của họ sẽ thi hành nghiêm chỉnh lệnh của chàng.

- Nếu đã hứa thì tôi tha tội chết cho nó, Đôn Kihôtê nói, trừng trị như vậy cũng đủ rồi.

CHƯƠNG X

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ GIÁM MÃ XANTRÔ PANXA

Sau khi bị những người hầu của hai thầy tu đánh cho một trận nhừ tử, Xantrô Panxa đã trở dậy được. Bác chăm chú đứng nhìn Đôn Kihôtê giao chiến với kỵ sĩ người Vixcaia, miệng lẩm nhẩm cầu Thượng đế phù hộ cho chủ thắng trận và chiếm được một hòn đảo cho bác cai trị như đã được hứa hẹn. Nhưng thấy cuộc chiến đấu kết thúc và ông chủ sắp sửa lên ngựa ra đi, bác bèn chạy lại giữ bàn đạp; Đôn Kihôtê chưa kịp leo lên, bác đã quỳ xuống trước mặt, ôm hôn tay chàng và nói:

- Thưa ông chủ, xin ngài hãy giao cho tôi cai trị hòn đảo mà ngài đã chiếm được trong cuộc chiến đấu ác liệt này. Dù nó có lớn đến đâu chăng nữa, tôi cũng đủ sức cai trị, không chịu thua kém ai trên đời này cả.

- Anh bạn Xantrô ạ, phải biết rằng những chuyện phiêu lưu mạo hiểm như vừa qua cùng những chuyện tương tự khác chẳng mang lại những hòn đảo đâu mà chỉ làm cho ta vỡ đầu xẻ tai thôi. Hãy nhẫn nại một chút, rồi ra ta sẽ gặp những chuyện phiêu lưu khác và sẽ phong cho anh không những chức thống đốc mà còn hơn thế nữa kia.

Được lời, Xantrô cám ơn rối rít, hôn tay Đôn Kihôtê một lần nữa và hôn luôn cả gấu áo giáp, rồi đỡ chàng lên ngựa; xong đâu đấy, bác leo lên con lừa đi theo chủ. Đôn Kihôtê chẳng buồn từ biệt đám phụ nữ ngồi trong xe, phi thẳng vào một khu rừng gần đó. Xantrô cưỡi lừa cố đuổi theo không kịp, bèn kêu chủ đứng lại. Đôn Kihôtê ghìm cương ngựa chờ; bác giám mã tới nơi, vừa thở vừa nói:

- Thưa ông chủ, theo tôi, ta nên tạm lánh vào một ngôi nhà thờ nào đó thì hơn kẻo việc ông đánh người sẽ đến tai đội tuần tra Xanta Ermanđát[1] và họ sẽ lùng bắt ta; đợi tới khi được ra khỏi nhà tù thì ông con ta cũng đã gần mục xương rồi.

- Im mồm đi, Đôn Kihôtê đáp. Anh có thấy ở đâu hoặc đọc sách nào nói tới đưa một hiệp sĩ giang hồ, dù phạm tội sát nhân, ra trước pháp luật không?

- Sát nhân hay không sát nhân, điều đó không biết và cả đời tôi cũng không xá ai cả; chỉ biết đội Xanta Ermanđát không tha những kẻ hay gây gổ lung tung. Xin ngài nhớ cho là tôi không dính dáng tới chuyện này đấy.

- Anh bạn chớ lo; dù anh sa vào tay bọn Calđêô thời xưa, ta cũng cứu thoát, huống hồ là đội Xanta Ermanđát. Nhưng này, ta hỏi thật: anh đã thấy có hiệp sĩ nào dũng cảm hơn ta trên trái đất này chưa? Anh đọc sách có thấy hiệp sĩ nào tấn công mãnh liệt, chiến đấu bền bỉ và hạ thủ đối phương tài giỏi hơn ta không?

- Xin thú thật là tôi chưa hề đọc một quyển sách nào vì tôi không biết chữ. Nhưng tôi dám cuộc rằng cả đời tôi chưa đi hầu một ông chủ nào to gan như ngài. Lạy Chúa, mong sao sự liều lĩnh của ngài không bị trừng phạt như tôi e ngại. Còn bây giờ, xin ngài hãy băng bó vết thương lại vì tai ngài chảy nhiều máu quá. Tôi có vải buộc và một ít thuốc cao trắng trong túi đây.

- Giá như ta không quên mang theo lọ nước thần thì chẳng cần tới những thứ đó. Chỉ một giọt là khỏi liền, vừa đỡ mất thời giờ, vừa đỡ tốn thuốc.

- Lọ gì và nước gì vậy, thưa ngài?

- Đó là một thứ thuốc mà ta vẫn còn nhớ cách pha chế, dùng nó không sợ bị chết vì những vết thương. Khi nào làm xong ta sẽ trao cho anh giữ. Trong khi ta đánh nhau, nếu thấy ta bị chặt đứt đôi (một việc thường xảy ra), hãy nhanh tay lấy phần thân thể của ta rơi xuống đất,

(1) Một tổ chức cảnh sát thành lập dưới thời Trung cổ, chuyên đi lùng những kẻ phạm pháp.

đừng để cho máu đông lại, lắp thật khít vào phần còn lại trên yên ngựa; xong rồi, chỉ cần cho ta uống hai giọt nước thần là ta lại khoẻ khoắn như thường.

- Nếu vậy, tôi xin trả ngay ông chủ chức chúa đảo mà ngài đã hứa cho, chỉ mong ngài trả công bằng cái đơn pha chế môn thuốc tuyệt diệu đó thôi. Chắc hẳn mỗi ly thuốc thần ấy phải tới trên hai đồng. Được vậy, tôi chả cần cầu mong gì hơn cũng đủ sống nhàn hạ suốt đời. Tuy thế, cũng còn phải xem rằng làm thứ thuốc đó có tốn kém lắm không đã.

- Chỉ độ ba đồng là có thể làm được một vò.

- Trời ơi! Nếu vậy ngài còn nhớ gì không và bảo tôi cách làm?

- Này, anh bạn, ta định truyền cho anh những bí quyết hay hơn thế và ban cho anh những ân huệ lớn hơn thế nữa cơ. Bây giờ, hãy băng bó cái tai ta vì nó đang làm ta đau đớn quá chừng.

Xantrô lấy băng và thuốc cao ở trong túi hai ngăn ra. Chợt Đôn Kihôtê nhìn thấy cái mũ của mình bị vỡ toác; chàng gần như phát điên, tay đặt lên đốc gươm[1] mắt ngước lên trời, nói:

- Thượng đế sinh ra muôn loài và các vị thánh thần, con xin nguyện sống như hầu tước vĩ đại đê Mantua khi ngài thề sẽ trả thù cái chết của cháu ngài là hiệp sĩ Valđôvinôx, ăn không cần trải khăn bàn, không hú hí với vợ, và còn những điều gì nữa con không nhớ xuể, chừng nào con chưa trừng phạt được kẻ đã làm nhục con như thế này.

Nghe thấy vậy, Xantrô nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài nhớ rằng nếu anh chàng hiệp sĩ nọ làm theo đúng yêu cầu của ngài và đến trình diện trước bà chủ tôi là Đulxinêa làng Tôbôxô thì anh ta đã làm đủ bổn phận rồi; nếu anh ta không gây thêm tội lỗi thì đâu phải chịu một sự trừng phạt khác.

- Anh nói chí phải và ta rút lui ý kiến, không trừng trị hắn nữa. Tuy nhiên, ta vẫn giữ lời hứa quyết sống khổ hạnh như hầu tước đê Mantua chừng nào ta chưa đoạt được của một hiệp sĩ nào đó một cái

(1) Khi thề, các hiệp sĩ giang hồ để tay lên đốc gươm của mình.

mũ sắt tốt như cái này. Đừng tưởng ta nói vu vơ đâu; ta bắt chước Xacripantê đấy; chàng đã tốn bao công sức mới chiếm được cái mũ của Mambrinô.

– Thôi đốt những lời thề thốt của ngài đi, ông chủ tôi ơi, và nó chỉ làm cho ngài hại sức khoẻ và tinh thần mà thôi. Thử hỏi nếu rồi đây không gặp một hiệp sĩ nào mang mũ thì ta làm ăn ra sao? Chẳng lẽ cứ khư khư giữ đúng lời thề, chịu đựng mọi khốn khổ như mặc cả quần áo giáp đi ngủ vạ ngủ vật, và còn nhiều tội nợ khác nữa mà lão già lẩm cẩm đê Mantua đã thề ư? Bây giờ ngài còn muốn bắt chước lão ta hay sao? Ngài thử nhìn kỹ con đường này xem có hiệp sĩ nào không hay chỉ toàn lái la và lái xe, chẳng những họ không đội mũ sắt mà có khi cả đời chưa hề nghe cái tên đó bao giờ.

- Anh nhầm rồi. Chỉ trong vòng hai tiếng nữa chúng ta sẽ gặp và vây hãm thành Albraca để chiếm đoạt nàng Anbêlica Xinh Đẹp vậy.

- Thôi được; cầu Chúa ban phước lành và giúp thầy trò ta chiếm được cái hòn đảo đã làm cho tôi khổ sở thế này. Được vậy, tôi có nhắm mắt cũng vui lòng.

- Ta đã bảo là chớ có bận tâm mà. Giả thử không chiếm được hòn đảo nào, ta sẽ ban cho anh vương quốc Đinamarca hay vương quốc Xôbrađixa; điều đó thật dễ như bỡn. Và chắc anh sẽ được thoả lòng vì những vương quốc đó nằm trong đất liền. Tuy nhiên, phải có thời gian. Bây giờ, hãy xem trong túi có cái gì ăn không đã, sau đó ta sẽ tìm đến một tòa lâu đài để ngủ nhờ đêm nay và luyện môn thuốc thần vì quả thật cái tai làm ta đau đớn quá chừng.

- Tôi có đem theo một củ hành, một ít pho mát và vài mẩu bánh; hiềm một nỗi những thứ đó không xứng với một hiệp sĩ dũng cảm như ngài.

- Xantrô, anh hiểu sai rồi; cần phải biết rằng đối với người hiệp sĩ giang hồ, cả tháng không ăn uống gì là một vinh dự, ngoài ra họ ăn uống không cầu kỳ gì đâu. Nếu anh chịu đọc sách như ta, tất thấy rõ điều đó. Ta đã đọc rất nhiều sách nhưng không hề thấy nói tới việc ăn uống của các hiệp sĩ, chỉ có thỉnh thoảng họ đi dự những bữa tiệc lớn,

ngoài ra họ ăn qua loa nhẹ nhàng. Tất nhiên họ cũng phải ăn và cc những nhu cầu như chúng ta vì họ cũng là người, nhưng vì họ thường sống ở nơi rừng rú hoang vu, không có ai nấu nướng cho, nên bữa ăn hàng ngày của họ cũng thanh đạm như những thứ anh mang theo vậy Anh bạn Xantrô của ta không việc gì phải bận tâm cả vì những món ăn đó rất hợp với ta. Chớ nên đảo lộn việc đời và làm trái luật hiệp sĩ

- Xin lỗi ngài, tôi đã nói rằng tôi không biết đọc, biết viết cho nên chẳng hiểu tí gì về những luật lệ của giới hiệp sĩ cả. Từ nay, tôi sẽ nhét đầy các thứ quả khô vào cái túi hai ngăn để ngài dùng vì ngài là hiệp sĩ, còn tôi không phải hiệp sĩ nên sẽ kiếm những món có nhiều chấ bổ béo hơn.

- Anh Xantrô, ta không nói rằng nhất thiết các hiệp sĩ giang hồ chỉ ăn quả khô để sống, nhưng đó là thức ăn hàng ngày của họ, cộng với một vài loại cỏ mà chỉ có họ và ta biết thôi.

- Nếu ngài cũng biết thì hay quá; cứ như tôi nghĩ thì có ngày sẽ cần đến sự hiểu biết đó.

Nói rồi, Xantrô lấy các thứ ở trong túi ra và cả hai thầy trò cùng ăn. Bữa ăn thanh đạm và khó khăn kết thúc nhanh chóng. Ăn xong hai người lên ngựa hối hả đi tìm chỗ nghỉ trước khi trời tối nhưng cũng không kịp; khi tới những túp lều của đám người chăn dê thì trời đã tối mịt, hai thầy trò đành phải nghỉ lại. Xantrô buồn cả ruột vì không tìm được chỗ nghỉ ngơi tử tế, trái lại Đôn Kihôtê lấy làm hài lòng được ngủ giữa đồng không mông quạnh vì theo chàng nghĩ, mỗi lần thử thách như vậy càng chứng tỏ chàng là một hiệp sĩ thực thụ.

CHƯƠNG XI

ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG NGƯỜI CHĂN DÊ

Đôn Kihôtê được những người chăn dê đón tiếp rất niềm nở. Xantrô, sau khi đã thu xếp chỗ nghỉ tươm tất cho Rôxinantê và con lừa của mình, sán ngay đến bên một cái nồi trong có những miếng thịt dê thơm phức, lăm le muốn biết món đó đã chín chưa để còn chuyển nó từ nồi vào dạ dày. Nhưng bác không phải mất công tìm hiểu lâu vì những người chăn dê đã bắc nồi, trải những tấm da dê xuống đất, nhanh nhẹn bày thức ăn, rồi khẩn khoản mời hai người cùng dự. Họ lấy một cái hòm con lật ngược lên, rồi với những nghi lễ cục mịch, mời Đôn Kihôtê ngồi, còn cả bọn sáu người ngồi ệp xuống đất xung quanh những tấm da dê. Xantrô Panxa đứng bên cạnh chủ, tay cầm một cái cốc bằng sừng dê để hầu rượu. Thấy bác không dám ngồi ăn, Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, để anh thấy rằng nghề hiệp sĩ giang hồ cao quý, và những ai có ít nhiều tham gia vào nghề này cũng dễ được hiển vinh và được người đời quý trọng, ta muốn anh ngồi bên cạnh ta cùng ăn với những con người chân chính này; ta muốn anh với chủ anh là một; ta cho anh ăn chung đĩa, uống chung cốc với ta. Có thể nói rằng trong nghề hiệp sĩ giang hồ cũng như trong tình yêu, không có sự phân biệt.

- Xin đa tạ ngài, Xantrô đáp, nhưng cũng xin thưa lại rằng chỉ cần có thức ăn tốt, tôi đứng ăn một mình còn ngon hơn ngồi cùng bàn ăn với hoàng đế. Hơn thế nữa, thật thà mà nói, dù chỉ có một mẩu bánh với một củ hành nhưng được ngồi một chỗ tự do thoải mái còn hơn mâm cao cỗ đầy nhưng phải nhai nhỏ nhẻ, nhấp từng ngụm nhỏ, luôn luôn chùi mép, muốn hắt hơi không dám hắt hơi, muốn ngáp không

được ngáp, hoặc không được làm những điều chỉ có thể làm khi vắng vẻ tự do. Bởi vậy, thưa ông chủ, về phần vinh dự ngài dành cho vì tôi có tham gia vào cái nghề hiệp sĩ giang hồ và đi làm giám mã hầu ngài, xin hãy biến nó thành những vật có ích lợi hơn cho tôi. Tôi không dám chê phần vinh dự ngài dành cho, nhưng suốt đời tôi sẽ không nhận đâu.

- Dù thế nào anh cũng phải ngồi xuống đây vì rằng người nào tự hạ mình xuống. Chúa nâng họ lên.

Rồi Đôn Kihôtê nắm cánh tay Xantrô Panxa, bắt ngồi xuống bên cạnh.

Trước ngôn ngữ của các giám mã và hiệp sĩ giang hồ, mấy bác chăn dê chẳng hiểu gì hết. Họ lặng yên vừa ăn, vừa nhìn hai người khách nhai ngấu nghiến một cách ngon lành những miếng thịt to bằng nắm tay. Sau món thịt dê, chủ mang ra món hạt dẻ rừng cùng một miếng phó mát rắn như đá. Trong khi đó, cái cốc rượu bằng sừng không đứng yên một chỗ; nó cứ chạy vòng quanh mâm (lúc đầy, lúc vơi, giống như cái gầu tát nước), và chỉ trong chốc lát, một trong hai cái bao đựng rượu bằng da dê đã cạn. Sau khi đã thỏa mãn cái dạ dày, Đôn Kihôtê bốc một nắm hạt dẻ đưa lên nhìn chăm chú, rồi nói:

- Ôi thời đại hạnh phúc và những thế kỷ hạnh phúc đã qua mà người xưa gọi là thời đại hoàng kim! Người ta gọi như vậy không phải vì thời đại đó dễ kiếm được vàng - một của hiếm trong thời đại thiết khí ngày nay - mà vì rằng khi đó mọi người không biết tới những chữ của anh, của tôi. Thời kỳ thần tiên ấy, muôn sự đều là của chung: muốn có cái ăn, người ta chỉ cần với tay lên những cành sồi to là có ngay những trái quả thơm ngon. Những dòng suối mát và những con sông đầy phè là một nguồn nước dồi dào vừa trong vừa ngọt. Những con ong chăm chỉ khéo léo làm tổ trong khe đá, hốc cây và cho con người một cách vô tư những dòng mật thơm ngon, kết quả của một sự lao động rất tinh vi. Những cây sồi điển điển dũng cảm sẵn sàng tự lột mình, cung cấp cho con người những tấm vỏ cây nhẹ để lợp nhà, những cái nhà dựng trên cột gỗ sơ sài, cốt sao che được nắng mưa. Thời ấy, người ta sống thanh bình, thân ái hòa hợp. Chiếc lưỡi cầy

nặng nề không dám đâm tự tiện sục sâu vào lòng đất; chính trái đất đã hiến con người những khoảnh màu mỡ, bao la, khiến cho họ được ấm no, hạnh phúc. Thời ấy trong các thung lũng, trên những quả đồi, có những cô gái chăn cừu mộc mạc, xinh đẹp, đầu trọc tóc tết đuôi sam; họ ăn vận giản dị, vừa đủ để che thân, theo đúng phong hoá vẫn có từ xưa, khác hẳn cách trang sức ngày nay chỉ ưa dùng màu huyết dụ và làm khổ những hàng tơ lụa. Đồ trang sức của họ bằng lá ngưu bàng và lá trường xuân đằng; xa trông họ cũng lộng lẫy, duyên dáng như những mệnh phụ đời nay trong những bộ y phục đắt tiền, cầu kỳ mà người ta đã tốn công phát minh ra. Tình yêu xuất phát tự đáy lòng, chân thật và đơn giản, chẳng cần tô điểm bằng những lời hoa mỹ, uốn éo. Thời đó, thật giả, vàng thau không lẫn lộn. Công lý được hiểu theo đúng nghĩa của nó, không bị sự thiên vị hay tư lợi chi phối, lũng đoạn như ngày nay. Quan tòa không phải buộc tội ai cả vì không có việc để xét và cũng chẳng có ai để xử. Như đã nói, những cô thiếu nữ trong trắng, sống lẻ loi, không lo bị ai cám dỗ, và nếu họ có sa ngã là tại họ mà thôi. Ở thời đại đáng ghét này của chúng ta, không một cô gái nào được sống yên ổn dù họ ở nơi kín cổng cao tường, vì rằng qua những khe hở và bằng không khí, những nọc độc của tình yêu sẽ lọt được vào, và thế là mọi sự đều đảo lộn. Thói đời ngày càng đen bạc, và để giữ được trật tự xã hội, về sau này người ta đã lập ra hiệp sĩ đạo để bênh vực những cô thiếu nữ, che chở những bà quả phụ, cứu vớt những em bé mồ côi và những kẻ khốn cùng. Anh em chăn dê, tôi cũng là một hiệp sĩ, và tôi xin cảm ơn anh em đã ân cần tiếp đãi tôi và giám mã của tôi. Theo lẽ tự nhiên, mọi người đều phải ưu đãi các hiệp sĩ giang hồ; anh em ở đây tuy không biết điều đó nhưng đã đón tiếp tôi và thết cơm rượu tử tế, cho nên tôi phải hết lòng cảm tạ anh em.

Sở dĩ chàng hiệp sĩ của chúng ta đọc một bài diễn văn dài như vậy (ta cũng sẵn sàng miễn thứ cho chàng) vì món hạt dẻ rừng trong bữa ăn đã nhắc nhở chàng thời đại hoàng kim xưa khiến chàng tuôn ra một tràng lý luận chẳng bổ ích gì cho các bác chăn dê cả. Họ lặng yên ngồi nghe, lấy làm ngạc nhiên lắm. Xantrô Panxa cũng ngồi một chỗ nhai hạt dẻ, chốc chốc lại tới thăm cái bao đựng rượu thứ hai treo trên

một cây sồi để giữ cho rượu được lạnh.

Thấy Đôn Kihôtê đã nói xong - bài diễn văn của chàng còn dài hơn cả một bữa ăn - một bác chăn dê lên tiếng:

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, để ngài thấy rõ hơn rằng chúng tôi đã thết đãi ngài với tất cả tấm thịnh tình và để làm vui lòng ngài, một anh em chúng tôi sắp tới đây bây giờ sẽ hát hầu ngài một bài. Anh này còn trẻ, tài hoa và tình tứ lắm; đặc biệt là anh ta biết đọc, biết viết và kéo nhị thì không ai bằng.

Bác chăn dê vừa dứt lời đã thấy có tiếng nhị vẳng lại và lát sau hiện ra người kéo đàn. Đó là một chàng thanh niên trạc hai mươi hai tuổi, nom rất xinh trai. Mọi người hỏi anh đã ăn uống gì chưa, anh đáp ăn rồi; bác chăn dê bèn bảo:

- Nếu vậy, Antôniô hãy hát cho chúng tôi nghe để quý khách đây thấy rằng ở chốn sơn lâm này cũng có kẻ biết ca nhạc. Tôi vừa giới thiệu với ngài khách đây về tài năng của anh, vậy anh hãy trổ tài để chứng minh lời nói của tôi. Nào, ngồi xuống đây hát cho chúng tôi nghe bài hát ca ngợi mối tình của anh do chú anh soạn ra; dân làng thích bài ấy lắm.

- Xin vui lòng, chàng thanh niên đáp, không để mọi người phải yêu cầu thêm; anh ngồi lên thân một cây sồi cụt ngọn, so lại dây đàn rồi, với một vẻ rất duyên dáng, hát lên rằng:

- Ôlaia, ta biết em không từ chối
Dù em không hề bảo em yêu.
Dù cả đôi mắt em không nói
Ngôn từ im lặng của tình yêu.
Vì ta đinh ninh em đã hiểu
Ta đặt niềm tin tưởng vào em
Có bao giờ ai đang tâm hắt hủi
Khi đôi lứa đã thấu nỗi lòng nhau.
Nhưng sao đôi phen ta cảm thấy
Ôlaia, em lạnh nhạt thờ ơ
Tâm hồn em phải chăng đá tảng

Hay tim em băng giá tự bao giờ?
Nhưng ngay trong những lời em trách móc
Những phút giây em hờ hững lánh xa
Một tia lửa vẫn nhen lên rực cháy
Thổi bùng niềm hy vọng của lòng ta.
Ta luôn giữ đức tin bền vững
Dù sự đời thành bại, buồn vui
Nhưng giờ đây bỗng nhiên ta cảm thấy!
Niềm tin kia ai đã phụ rồi.
Em ơi, nếu tình yêu là phong nhã
Như với ta em bày tỏ tháng ngày
Niềm hy vọng sẽ thành sự thật
Sự thật ta hằng mơ tưởng bấy nay.
Nếu những cử chỉ ân cần trìu mến
Đủ diệu kỳ để chinh phục lòng ai
Ta vững tin em không lãnh đạm
Những phút giây ta chăm chút đón mời.
Ta há chẳng muốn đẹp lòng người
Ngày lại ngày ta nào có tiếc công
Y phục xênh xang chỉnh tề như đi hội
Ôlaia, em có biết cho không?
Tình yêu với hào hoa phong nhã
Thường sánh vai trên một con đường
Ta vẫn dằn lòng mỗi lần gặp mặt
Giữ cho mình ý nhị, nghiêm trang
Vì em ta lánh nơi dạ hội
Ta không hát lại những bài ca
Mà những lúc đêm khuya trời rạng
Em vẫn thường nghe vọng nơi xa
Kể sao hết những lời ca ngợi
Dành cho em, người thiếu nữ đẹp xinh
Những lời ta chân thành nồng nhiệt
Đã khiến bao cô gái bất bình

Vì ta ngợi ca em nhiều quá
Têrêxa có lần giễu cợt ta:
"Ai kia tưởng yêu thần sắc đẹp
Ai ngờ ôm bóng quỷ dạ xoa
Con quỷ đeo đầy mình trang sức
Độn tóc xanh cho trẻ cho xinh
Bằng cái vỏ bề ngoài dối giả
Quyến rũ bao nhiêu gã si tình".
Ta đối lại, Têrêxa tức giận.
Gọi anh ra sinh sự với ta
Y thách thức ta, và em biết
Có chuyện không lành đã xảy ra.
Ta yêu em bằng mối tình chân thành
Không mảy may nhỏ nhen lợi dụng
Tình của ta trong sáng như gương
Giáo hội dệt những sợi dây bền chặt
Dây lụa dây tơ óng nuột dịu mềm
Hãy đưa tay để dây kia trói buộc
Đôi lứa mình chung sống bách niên.
Bằng không ta xin thề cùng Chúa
Chúa muôn loài chứng giám lời nguyền
Ta sẽ dời khỏi nơi đây rừng rú
Làm tôi Người mãi mãi, đấng linh thiêng".

Chàng chăn dê hát xong, Đôn Kihôtê yêu cầu hát nữa nhưng Xantrô không tán thành vì bác thích đi ngủ hơn nghe hát. Bác nói với chú:

- Xin ngài hãy để kiếm chỗ ngủ, đêm nay thì hơn; các bác đây đã phải làm việc cả ngày cho nên họ không thể thức suốt đêm để ca hát được.

- Này Xantrô, ta biết tỏng đi rồi; chẳng qua anh thăm hỏi bao rượu quá nhiều nên bây giờ cần ngủ hơn nghe âm nhạc đó thôi.

- Ơn nhờ Thượng đế, cái bao rượu đó là bạn thân của tất cả chúng ta ở đây.

- Ta không chối cãi, nhưng nếu anh muốn ngủ thì cứ việc đi kiếm chỗ. Những người làm cái nghề của ta thức nhiều hơn ngủ. Trước đó, hãy băng bó cái tai cho ta đã vì nó làm ta đau đớn quá chừng.

Xantrô định đi lấy thuốc, một bác chăn dê nhìn thấy vết thương bèn ngăn lại, bảo rằng bác có một môn thuốc đắp vào khỏi liền. Bác đi hái một nắm lá mê điệt - lá này mọc rất nhiều ở đây - bỏ vào mồm nhai, trộn thêm chút muối, đắp vào tai đau của Đôn Kihôtê rồi băng lại tử tế. Bác cam đoan không cần phải dùng một thứ thuốc nào khác nữa, và quả nhiên như vậy.

CHƯƠNG XII

CÂU CHUYỆN DO MỘT NGƯỜI CHĂN DÊ KỂ

Lúc này, có một thanh niên từ trong làng tới; anh ta làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực:

- Các bạn có biết trong làng xảy ra chuyện gì không? Anh hỏi mọi người.

- Làm sao mà biết được, một người đáp.

- Xin báo là chàng sinh viên chăn cừu nổi tiếng Grixôtômô đã chết sáng nay; người ta đồn rằng anh ta chết vì quá yêu con Marxêla quỷ quái, con gái lão nhà giầu Ghiiermô, cái con bé hay mặc bộ áo chăn cừu đi lang thang ở những nơi vắng vẻ ấy.

- Vì Marxêla ư? Một người hỏi.

- Chính nó. Có điều lạ là trong chúc thư để lại, Grixôxtômô yêu cầu chôn anh ngoài đồng như những người Môrô, dưới chân hòn núi đá có con suối chảy qua; theo người ta kể lại, anh đã nói rằng tại đây lần đầu tiên anh đã gặp Marxêla. Grixôxtômô còn có những yêu cầu khác mà các Cha xứ bảo là không được làm, có làm cũng chẳng hay ho gì vì không hợp với chính giáo. Nhưng bạn thân của anh là Ambrôxiô - anh sinh viên cũng hay mặc quần áo chăn cừu - lại có ý kiến phải làm theo đúng yêu cầu của người chết, y như đã ghi trong chúc thư. Bà con trong làng đều xôn xao. Nhưng nghe đâu công việc ma chay sẽ tiến hành theo ý của Ambrôxiô và tất cả những người bạn chăn cừu của anh. Ngày mai, tang lễ sẽ được tổ chức long trọng tại con suối nói trên. Tôi thiết tưởng chúng ta phải đi dự đám tang đó, và tôi sẽ không bỏ qua nếu tôi biết rằng ngày mai, tôi không phải trở về làng.

- Chúng tôi cũng sẽ đi - tất cả đám chăn dê cùng nói. - và chúng ta sẽ rút thăm xem ai phải ở lại trông coi đàn dê.

Một người trong bọn họ lên tiếng:

- Pêđrô nói đúng đấy; tuy nhiên, không cần phải rút thăm đâu, tôi sẽ ở lại. Xin đừng nghĩ rằng tôi nhường nhịn các bạn hoặc không muốn đi xem. Số là cách đây mấy hôm, tôi bị gai đâm thủng chân nên không đi được.

- Dù sao chúng tôi cũng phải cảm ơn bác, Pêđrô đáp.

Đôn Kihôtê yêu cầu Pêđrô cho biết người xấu số và cô gái chăn cừu là ai. Theo lời Pêđrô, Grixôxtômô là một nhà quý tộc giàu có ở một làng miền núi trong vùng. Anh ta đã theo học nhiều năm ở trường đại học Xalamanca, sau đó trở về quê "Anh được cả vùng coi là một người học rộng, hiểu nhiều, Pêđrô nói, đặc biệt, anh ta biết xem sao, đoán được những việc trên trời, dưới đất vì mỗi lần có nhiệt thực hay nghiệt thực, anh đều báo trước cho chúng tôi".

- Hiện tượng mặt trời, mặt trăng tối sầm gọi là nhật thực, nguyệt thực, Đôn Kihôtê đáp.

Pêđrô chẳng buồn chữa danh từ mình đã dùng sai, kể tiếp:

- Anh ta biết cả năm nào được mùa, năm nào thất bát .

- Phải chăng anh bạn muốn nói thất bát? Đôn Kihôtê sửa lại.

- Thất bác hay thất bát cũng vậy thôi, để tôi kể nốt. Bố anh và bạn bè của anh tin vào anh và đều trở nên giàu sụ. Họ làm theo lời anh khi anh bảo: "Năm nay trồng đại mạch, đừng trồng lúa mì; năm nay không nên trồng đại mạch mà trồng đậu; sang năm được mùa hạt dầu, sau đó sẽ mất mùa ba năm liền",

- Khoa học đó gọi là chiêm tinh, Đôn Kihôtê nói.

- Tôi cũng chẳng biết gọi là gì, Pêđrô đáp, chỉ biết anh ta thông thạo cái đó lắm và còn nhiều cái khác nữa. Ở Xalamanca về được vài tháng, bỗng dưng một hôm, thấy anh ta trút bỏ bộ quần áo sinh viên lụng thụng ra, mặc bộ đồ chăn cừu, tay cầm gậy, mình khoác áo da cừu; đồng thời người bạn học rất thân của anh là Ambrôxiô cũng đóng vai chăn cừu. Tôi quên chưa giới thiệu là chàng Grixôxtômô quá cố,

rất giỏi thơ ca. Anh thường đặt những bài hát và những vở kịch cho thanh niên trong làng biểu diễn đêm Chúa giáng sinh hoặc trong ngày lễ Thánh thể, được mọi người trong làng khen hay. Khi thấy hai anh học trò bỗng dưng may quần áo chăn cừu, dân làng lấy làm ngạc nhiên lắm và không hiểu vì sao họ lại thay đổi một cách lạ lùng như vậy. Khi đó, bố Grixôxtômô chết để lại một gia tài kếch xù gồm ruộng đất, đồ đạc, gia súc và một số tiền lớn Grixôxtômô được toàn quyền sử dụng và quả thật anh ta xứng đáng được hưởng cái gia tài đó vì anh ta đối với ai cũng tốt bụng, thảo và biết quý người; khuôn mặt anh nom thật phúc hậu. Sau đó mới vỡ lẽ ra rằng anh ta thay đổi trang phục cốt để vào rừng núi theo chân cô nàng chăn cừu Marxêla nói trên mà anh chàng đáng thương đã yêu vụng dấu thầm. Bây giờ, tôi xin giới thiệu với ngài về con bé này vì ngài cũng nên biết nó. Có thể chắc chắn rằng suốt đời ngài cũng không thấy có ai như nó dù ngài sống lâu hơn cả con ghẻ[1].

Thấy anh chăn cừu Pêđrô hay dùng sai danh từ, Đôn Kihôtê lại chữa:

- Sống lâu hơn bà Xara chứ!

- Con ghẻ sống lâu lắm, Pêđrô đáp, nhưng nếu chốc chốc ngài lại bắt bẻ tôi về chữ nghĩa thì cả năm cũng chả kể hết câu chuyện.

- Xin lỗi anh bạn; sở dĩ tôi chữa lại vì giữa con ghẻ và bà Xara khác nhau xa lắm. Nhưng anh nói đúng đấy, con ghẻ sống lâu hơn bà Xara. Thôi, anh kể tiếp đi, tôi sẽ không ngắt lời anh nữa.

- Thưa ngài, tôi xin kể; trong làng chúng tôi có một vị điền chủ khác còn giàu có hơn cả bố Grixôxtômô đó là ông Ghiiermô. Ngoài những của cải vô tận, Chúa còn ban cho ông ta một người con gái. Mẹ đứa hài nhi chết ngay sau khi đẻ; đó là một người đàn bà đáng kính nhất trong vùng. Tôi tưởng như lúc này vẫn còn trông thấy bà ta với khuôn mặt như mặt trời, mặt trăng. Bà là một người nội trợ đảm, biết thương người nghèo, và tôi chắc lúc này đây, ở thế giới bên kia, linh hồn bà đang được Chúa phù hộ. Quá thương người vợ hiền, ít lâu sau

---

(1) Tiếng Tây Ban Nha là Sarna.

ông chồng cũng chết theo để lại cho một người em làm giáo sĩ trông nom đứa con gái Marxêla lúc đó còn nhỏ, với một gia tài rất to. Con bé Marxêla càng lớn càng xinh đẹp như mẹ và mọi người đoán là sau này nó sẽ còn đẹp hơn cả mẹ nó. Quả thật như vậy. Khi nó mười bốn, mười lăm tuổi, ai trông thấy cũng phải cảm ơn Chúa đã sinh ra một người đẹp như vậy. Các chàng thanh niên mê như điếu đổ. Chú nó nuôi nấng rất cẩn thận và giữ rịt nó trong nhà. Thế nhưng tiếng tăm cô gái nhà giàu xinh đẹp vẫn lan đi xa, và không những trong làng, từ khắp nơi các chàng trai khá giả nhất cũng kéo đến cầu xin, nhì nhèo ông chú gả cho làm vợ. Thấy Marxêla đã đến tuần cập kê, ông chú cũng mong gả chồng cho cháu nhưng muốn rằng phải có sự đồng ý của cô ta. Ông này là một nhà tu hành có đức độ, không có ý định trì hoãn việc cưới xin của cháu để hưởng thụ những lợi tức thu nhập được. Bà con trong làng khi chuyện trò vẫn thường khen ông ta. Xin nói để ngài hiệp sĩ biết cho rằng ở nơi thâm sơn cùng cốc này, bất cứ việc gì người ta cũng bàn tán, bình phẩm. Xin ngài hiểu cho rằng - cũng như tôi đã hiểu - phải có đạo đức như thế nào mới được giáo dân ca ngợi chứ không phải dễ đâu, nhất là ở chốn nông thôn này.

- Đúng vậy, anh kể nốt đi, câu chuyện rất lý thú và anh kể rất nhiệt tình, anh bạn Pêđrô đáng mến ạ.

- Và ngài cũng tỏ ra rất chăm chú nghe, đó là điều quan trọng. Ta trở lại câu chuyện: ông chú bàn bạc với Marxêla về các đám cầu hôn, giới thiệu những đức tính của từng người và thúc cô cháu phải chọn lấy một. Marxêla chỉ một mực đáp là cô chưa muốn lấy chồng vì còn ít tuổi, không đủ khả năng quán xuyến công việc gia đình. Nghe nói có vẻ có lý, ông chú không nhắc tới chuyện đó nữa, nghĩ rằng cháu mình lớn lên sẽ tự chọn được nơi vừa ý. Ông nói rất đúng là cha mẹ không nên ép uổng con cái làm theo ý mình. Thế rồi bỗng dưng một hôm, người ta thấy con Marxêla õng ẹo khoác vào người một bộ đồ chăn cừu. Mặc cho ông chú và dân làng can ngăn, nó đưa đàn cừu ra đồng chăn cùng với bọn con gái trong làng. Nó xinh đẹp như vậy mà đi ở giữa nơi công chúng cho nên không biết bao nhiêu những anh con trai nhà giàu, nhà quý tộc, trại chủ cũng khoác áo chăn cừu theo chân

tán tỉnh. Trong số đó có anh chàng Grixôxtômô quá cố nói trên. Bảo rằng anh ta yêu thì chưa đủ, phải nói là anh ta thờ phụng cô nàng Marxêla sống tự do, vô cai quản như vậy nhưng không hề làm điều gì hại đến thanh danh. Nó biết giữ giá của mình đến nỗi trong tất cả những anh chàng chạy theo cầu hôn, không anh nào dám tự khoe đã được cô nàng ban cho một chút hy vọng. Marxêla không lảng tránh họ và vẫn chuyện trò vui vẻ với mọi người, nhưng hễ thấy anh nào tỏ ý gì ra thì dù là tình yêu chính đáng nó cũng đả cho tơi bời. Với tính cách như vậy, nó gây ra trong vùng này những tác hại còn lớn hơn cả quan ôn. Sắc đẹp và tính tình niềm nở của nó thu hút những chàng si tình nhưng thái độ dứt khoát của nó làm các cậu thất vọng, đâm ra nguyền rủa nó là độc ác, bạc bẽo, và dùng nhiều danh từ tương tự khác để đả kích thái độ của nó. Nếu ngài còn lưu lại đây ít bữa, ngài sẽ nghe thấy những tiếng than vãn của các anh chàng thất tình vang khắp núi rừng. Cách đây không xa có một khu rừng ở đó có những cây giẻ gai to; trên mỗi thân cây đều có khắc hoặc ghi tên Marxêla, và ở ngọn cây khác một cái mũ miện, ý muốn nói là Marxêla xứng đáng đội cái mũ đó vì nàng xinh đẹp nhất trần gian. Đây có một anh chăn cừu đang thở dài thườn thượt, kia một anh than vãn, chỗ này nổi lên một bài tình ca, chỗ nọ vang lên tiếng ngâm một khúc ai oán. Có anh ngồi cả đêm tới sáng dưới gốc cây sồi hoặc bên tảng đá, nước mắt ngắn, nước mắt dài, suy nghĩ viển vông; có anh, giữa trưa hè nồng nực, nằm lăn trên cát bỏng, mồm không ngớt than thân trách phận với trời cao. Cô nàng Marxêla xinh đẹp vẫn dửng dưng trước sự đau khổ của người khác. Bọn chúng tôi bảo nhau chờ xem bao giờ nó mới bỏ được tính kiêu kỳ, và ai sẽ là kẻ có tài trị được cái tính đáng sợ đó và chinh phục được một con người xinh đẹp quá đỗi như vậy. Câu chuyện tôi vừa kể hoàn toàn có thật và tôi nghĩ rằng câu chuyện anh bạn tôi kể về nguyên nhân cái chết của Grixôxtômô cũng có thật. Bởi vậy tôi khuyên ngài không nên vắng mặt trong đám tang ngày mai; thật là đáng xem vì Grixôxtômô có rất nhiều bạn bè. Vả lại từ đây đến nơi chôn cất Grixôxtômô không đầy nửa dặm đường.

- Tôi sẽ không bỏ qua, Đôn Kihôtê đáp, và xin cảm ơn anh đã kể

cho nghe một câu chuyện lý thú.

- Ồ, tôi cũng chỉ mới biết được nửa phần câu chuyện về các anh chàng theo đuổi Marxêla. Có thể ngày mai, trong khi đi đường, chúng ta sẽ gặp một người chăn cừu khác kể cho nghe nốt. Còn bây giờ, xin mời ngài vào trong lều nghỉ vì ngoài này sương đêm có thể làm vết thương tấy lên tuy môn thuốc rịt tai của chúng tôi rất hiệu nghiệm, không có gì phải e ngại cả.

Từ nãy tới giờ, Xantrô Panxa chẳng thèm để vào tai câu chuyện dài dòng của anh chăn cừu. Lúc này, bác mới lên tiếng mời chủ vào ngủ trong lều của Pêđrô. Đôn Kihôtê vào nhưng chàng thức cả đêm tơ tưởng đến nàng Đulxinêa, bắt chước những chàng trai say mê Marxêla. Xantrô ngủ dưới đất giữa con Rôxinatê và con lừa của mình. Trông bác không giống kẻ thất tình mà như một người vừa bị trận đòn nhừ tử.

CHƯƠNG XIII

PHẦN CUỐI CÂU CHUYỆN VỀ CÔ GÁI CHĂN CỪU MARXÊLA CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC TIẾP DIỄN

Mặt trời vừa ló đằng Đông, năm trong số sáu người chăn cừu đã trở dậy; họ đánh thức Đôn Kihôtê và bảo chàng nếu còn có ý định đi dự đám tang Grixôxtômô thì họ sẽ đưa đi. Thích quá, Đôn Kihôtê dậy ngay và bảo Xantrô chuẩn bị lừa ngựa. Bác giám mã tức tốc thi hành rồi cả đám người hối hả lên đường. Mới đi được một đoạn, đến ngã tư, thấy có một toán sáu người chăn cừu đi lại, mình khoác áo da cừu đen, đầu mang những vòng lá trắc bá và trúc đào, tay cầm gậy ô rô. Sau họ còn có hai nhà quý tộc cưỡi ngựa, mặc quần áo đi đường rất sang trọng, cùng ba người hầu đi bộ. Khi hai toán gặp nhau, mọi người lễ phép chào nhau và hỏi nhau đi đâu. Khi biết là cùng tới đám tang, họ nhập làm một và tiếp tục đi. Hai nhà quý tộc cưỡi ngựa chuyện trò với nhau; một người nói:

- Ngài Vivalđô, tôi nghĩ rằng ta có bị chậm một ngày vì đi dự đám tang này cũng bõ thôi. Theo lời kể của các bác chăn cừu đây, đám tang này khác thường lắm và anh chàng chăn cừu quá cố cùng cô gái chăn cừu sát nhân kia cũng thật ly kỳ.

- Tôi cũng thấy thế, Vivalđô đáp. Đừng nói gì một ngày, dù có phải chậm bốn ngày, tôi cũng vui lòng để được dự đám tang.

Đôn Kihôtê thấy vậy bèn hỏi họ đã nghe được những chuyện gì về Marxêla và Grixôxtômô. Một trong hai nhà quý tộc đáp là sáng sớm nay, họ đã gặp đám chăn cừu mặc quần áo tang nói trên; họ bèn hỏi nguyên nhân tại sao thì một người trong bọn kể cho nghe về sắc đẹp và tính nết lạ lùng của một cô gái chăn cừu tên là Marxêla, về những anh

chàng si tình theo đuổi cô ta, về cái chết của Grixôxtômô, và còn nói thêm là họ đi dự đám tang anh chăn cừu xấu số. Tóm lại, nội dung cũng giống như câu chuyện Pêdrô đã kể cho Đôn Kihôtê nghe.

Từ chuyện nọ sang chuyện kia, nhà quý tộc mang tên Vivalđô hỏi Đôn Kihôtê lý do gì khiến chàng đi đường phải vũ trang như vậy trong lúc thiên hạ đang thái bình.

Đôn Kihôtê đáp:

- Nghề nghiệp của tôi không muốn và cũng không cho phép tôi làm khác. Cuộc sống thoải mái, phè phỡn và nhàn hạ dành cho những kẻ bạc nhược trong triều đình, còn những khó khăn gian khổ và vũ khí dành riêng cho những người mà ta gọi là hiệp sĩ giang hồ. Tôi là một trong số đó, mặc dù là người kém cỏi nhất.

Nghe Đôn Kihôtê nói, mọi người đều cho là điên. Để thẩm tra chắc chắn và xác định xem chàng thuộc loại điên nào. Vivalđô lại hỏi thế nào là hiệp sĩ giang hồ.

- Vậy ra các ngài không đọc sử sách Anh Cát Lợi nói về những chiến công hiển hách của vua Arturô mà trong những bản tình ca ta vẫn thường gọi là vua Artux sao? Theo truyền thuyết được phổ biến trong cả nước Anh Cát Lợi, ông vua đó không chết mà yêu thuật biến thành một con quạ, và rồi có ngày ông ta sẽ trở lại ngôi báu. Chính vì thế nên từ thời đó tới nay, người Anh không giết quạ. Dưới triều đại của ông vua anh minh Arturô, giới hiệp sĩ Bàn Tròn đã được thiết lập và đã nảy ra câu chuyện tình duyên giữa Đôn Lanxarôtê đel Lagô và hoàng hậu Hinêbra do bà bảo mẫu Kintanhôna đáng kính đứng ra làm mối lái. Từ đấy mới có bài tình ca nổi tiếng mà dân Tây Ban Nha ta rất thích: "Chưa có một hiệp sĩ nào được những người đẹp chăm sóc chu đáo là Lanxarôtê khi chàng từ đất Anh Cát Lợi tới đây...", tiếp theo là những lời ca ngợi cuộc tình duyên và những chiến công lừng lẫy của chàng. Rồi hiệp sĩ đạo dần dần phát triển khắp nơi trên thế giới, với những công tích nổi tiếng của hiệp sĩ anh dũng Amađix nước Gôlơ và con cháu năm đời của chàng, của Phêlixmartê đê Ircania dũng cảm, của Tirantê el Blancô mà ta không đủ lời ca ngợi, và gần đây của hiệp sĩ vô địch Đôn Bêlianix nước Hy Lạp mà chúng ta đều được trông,

nghe và biết. Thưa các ngài, hiệp sĩ giang hồ là thế và hiệp sĩ đạo cũng là thế. Và như tôi đã nói, mặc dù tài hèn sức mọn, tôi cũng đi làm cái nghề của các hiệp sĩ giang hồ nói trên. Tôi đến những nơi hoang vu vắng vẻ tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, sẵn sàng dốc sức lực và hy sinh cả cuộc đời trước những khó khăn nguy hiểm nhất đang chờ đợi mình để cứu vớt những kẻ khốn cùng.

Nghe Đôn Kihôtê nói, mọi người đều kết luận là chàng mất trí và biết được loại bệnh điên của chàng, cũng như những người khác gặp chàng lần đầu tiên, họ đều lấy làm ngạc nhiên lắm. Vivaldô vốn láu lỉnh và tinh nghịch, muốn giải trí trên quãng đường đi tới nơi chôn cất Grixôxtômô, bèn tìm cách kích Đôn Kihôtê để cho chàng nói nữa.

- Thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, Vivaldô nói, có lẽ ngài làm một trong những nghề khắc khổ nhất trên trái đất này, và tôi cho rằng ngay nghề nghiệp của các nhà tu kín cũng không khổ hạnh bằng.

- Cái nghề đó cũng có thể là khổ hạnh đấy, chàng Đôn Kihôtê của chúng ta đáp, nhưng tôi không tin rằng nó cũng cần thiết cho đời. Bởi vì, thật ra mà nói, một người lính chấp hành lệnh của một đại uý phải làm không kém gì viên đại uý đã ra lệnh. Tôi muốn nói rằng những nhà tu hành ngồi một chỗ thảnh thơi, an nhàn, cầu Trời ban phúc cho nhân loại. Còn những người lính và những hiệp sĩ chúng tôi dùng cánh tay và lưỡi gươm của mình để thực hiện những lời cầu nguyện của các nhà tu hành; chúng tôi không ngồi một nơi êm ấm mà phải xông pha dưới nắng gắt mùa hè cũng như dưới tuyết lạnh mùa đông. Chúng tôi là những sứ giả của Chúa trên trái đất, là những cánh tay thực hiện ý Người. Đã nói tới việc binh đao là phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, cho nên chắc chắn những người làm việc đó vất vả hơn những ai ngồi một chỗ thảnh thơi, êm ả cầu Chúa ban phúc cho kẻ nghèo hèn. Tôi không muốn nói và cũng không hề nghĩ rằng người hiệp sĩ giang hồ sống trong sạch lành mạnh hơn một nhà tu hành tĩnh tại. Vì bản thân đã từng chịu đựng, tôi muốn nói rằng chắc chắn làm hiệp sĩ vất vả, cực nhọc hơn, phải ăn đói, mặc rách, chịu khát, chịu khổ. Những nhà hiệp sĩ giang hồ trước đây đã phải sống một cuộc đời ba chìm bảy nổi, cho nên nếu có ai trở thành hoàng đế bằng cánh tay dũng mãnh của mình

thì phải nói rằng họ đã tốn không ít mồ hôi xương máu; và một khi đã trở nên vinh hiển, nếu họ không được các pháp sư phù trợ thì rồi bao nhiêu mong ước hy vọng của họ cũng có thể tan ra mây khói.

- Tôi đồng ý với ngài về điều đó, Vivaldô đáp; nhưng một trong những điều tôi thấy rất dở là mỗi khi các nhà hiệp sĩ giang hồ định làm một chuyện phiêu lưu mạo hiểm to lớn và nguy hiểm, có thể nguy hiểm đến tính mạng, không bao giờ họ nghĩ đến việc cầu Chúa như mỗi tín đồ Ki tô giáo phải làm khi gặp nguy nan; trái lại, họ đi kêu cầu tình nhân của họ một cách hết sức khẩn thiết và thành kính như thể những bà này là Chúa của họ vậy. Theo tôi, điều đó không được chính thống lắm.

- Thưa ngài, Đôn Kihôtê nói, họ không thể làm khác được, và ai làm khác sẽ bị chê trách. Theo tục lệ của giới hiệp sĩ giang hồ, mỗi khi lâm trận, người hiệp sĩ tưởng tượng thấy người yêu của mình ở trước mắt; chàng ngước đôi mắt thiết tha tình tứ nhìn nàng như thể cầu xin nàng giúp đỡ che chở trong phút gian nguy; và mặc dù không ai nghe thấy, chàng ta cũng phải lẩm nhẩm trong mồm mấy câu cầu nguyện thánh kinh. Về điều này, sử sách có ghi rất nhiều ví dụ. Điều đó không có nghĩa là các hiệp sĩ giang hồ không kêu cầu Chúa; trong khi tiến hành cuộc phiêu lưu, tùy nơi tuỳ lúc họ sẽ làm.

- Mặc dù vậy, tôi vẫn còn thắc mắc một điều, người bạn đồng hành của Đôn Kihôtê nói. Tôi đọc sách thấy có nhiều trường hợp hai hiệp sĩ giang hồ gặp nhau, rồi lời qua tiếng lại, đôi bên đều nổi nóng kéo nhau ra một bãi rộng, và không một chút chần chừ, họ phi ngựa xông vào nhau, mồm cầu cứu người đẹp của họ. Điều thường xảy ra trong những cuộc chạm trán này là một bên bị ngọn giáo của đối phương xuyên qua người nằm vật dưới đất, còn một bên cũng sẽ ngã nốt nếu không nắm được bờm ngựa. Vậy trong khoảnh khắc đó, anh chàng hiệp sĩ bị chết kia làm thế nào cầu nguyện Chúa được. Anh ta không nên cầu nguyện người đẹp mà phải cầu nguyện như một giáo đồ Ki tô mới đúng. Và chăng theo chỗ tôi biết, không phải hiệp sĩ giang hồ nào cũng có tình nhân để cầu nguyện vì cũng có người không yêu ai cả.

Không thể như thế được, Đôn Kihôtê đáp; tôi xin nói là không thể nào có một hiệp sĩ giang hồ thiếu tình nương được. Đối với họ, yêu đương là lẽ tự nhiên cũng như trên trời có những ngôi sao này. Chắc chắn là chưa thấy truyện nào trong đó hiệp sĩ giang hồ lại không có tình yêu. Và nếu quả thật có trường hợp như vậy thì kẻ đó không được coi là một hiệp sĩ chân chính; y chỉ là một tên mất gốc đã gia nhập hàng ngũ hiệp sĩ không phải bằng cửa chính mà bằng cách trèo tường như những tên đạo tặc.

- Tuy nhiên, Vivalđô nói, nếu tôi không nhớ nhầm, hình như Đôn Galaor, anh của hiệp sĩ dũng cảm Amađix nước Gôlơ, không hề có người yêu để cầu nguyện; mặc dù vậy, chàng ta không bị ai chê trách và vẫn là một hiệp sĩ dũng cảm nổi tiếng.

Nghe thấy vậy, chàng Đôn Kihôtê của chúng ta bèn đáp:

- Thưa ngài, một con chim én không mang lại mùa xuân. Vả chăng, tôi biết rằng hiệp sĩ này cũng có yêu nhưng rất kín đáo, và dù chàng ta có yêu bao nhiêu lần chăng nữa, điều đó cũng là lẽ tự nhiên thôi, chẳng ai ngăn cản nổi. Tuy nhiên, người ta biết đích xác rằng chàng chỉ có một người yêu và thường cầu nguyện rất kín đáo vì chàng vẫn tự khoe là một hiệp sĩ kín đáo.

- Nếu như hiệp sĩ giang hồ nào cũng có người yêu, tôi dám nghĩ rằng ngài cũng có, vì ngài làm nghề đó. Và nếu ngài không tự coi mình cũng kín đáo như Đôn Galaor, tôi xin nhân danh mọi người có mặt ở đây và cá nhân tôi khẩn cầu ngài giới thiệu tên tiểu thư, quê quán, chức tước và nhan sắc của nàng. Chắc nàng sẽ vui lòng vì bàn dân thiên hạ biết rằng nàng có một chàng hiệp sĩ như ngài thờ phụng.

Đôn Kihôtê thở dài thườn thượt, đáp:

- Tôi không dám nói chắc rằng kẻ thù dịu hiền của tôi có muốn cho thiên hạ biết tôi phụng sự nàng hay không. Nhưng để đáp lại lời thỉnh cầu rất lịch sự của ngài, xin thưa: tên nàng là Đulxinêa, sinh trưởng tại làng Tôbôxô xứ Mantra; chức tước của nàng ít nhất cũng phải là công chúa bởi chưng nàng là bà hoàng và tình nương của tôi; nhan sắc của nàng siêu phàm vì tất cả những danh từ mô tả sắc đẹp,

không có trong thực tế, mà các thi sĩ thường dành cho người đẹp của họ, đối với nàng đều trở thành sự thật. Tóc nàng là vàng, vầng trán của nàng là một vườn hoa trên thượng giới, đôi mày uốn cong như đôi cầu vồng, mắt sáng như mặt trời, má hây hây như những bông hồng, môi đỏ như san hô, hàm răng là những viên ngọc; cổ nàng là ngọc trắng, bộ ngực là cẩm thạch, đôi tay là ngà và da trắng như tuyết; còn đối với những bộ phận khác không tiện để lộ ra, theo tôi nghĩ và hiểu, phải có một sự nhận xét tinh tế mới đánh giá được, ngoài ra không có gì so sánh nổi.

- Chúng tôi muốn được biết dòng dõi, nguồn gốc gia đình của nàng, Vivalđô hỏi tiếp.

- Nàng không thuộc dòng dõi các gia đình La Mã cổ như Curxiô, Gayô, Xipiôn hay kim như Côlôna, Urxin; cũng không phải dòng dõi các họ Môncađa và Rêkêxên ở Catalunha, hay Rêbêia và Viianôva ở Valenxia, các họ Palaphốc, Nuxa, Rôxaberti, Côrêia, Luna, Alagôn, Urêa, Phốc và Gurêa ở Aragôn, các nhà Xerđa, Manrikê, Menđôxa và Gudơman ở Caxtiia, hoặc Alencaxtrô, Paia và Mênêx ở Bồ Đào Nha[1]. Nàng sinh trưởng trong một gia đình ở làng Tôbôxô xứ Mantra, một dòng tuy mới mẻ nhưng có thể nảy sinh ra những giống nòi danh tiếng nhất trong thế kỷ tới. Thôi, xin đừng lục vấn tôi nữa trừ phi ngài nhận những điều kiện mà Xervinô ghi dưới đống chiếm lợi phẩm, vũ khí của Orlanđô:

"Xin ai chớ đụng vào đây,
Nếu không ắt sẽ có ngày tan xương"

- Tôi tuy thuộc dòng họ Cachôpin đê Larêđô, Vivalđô nói, nhưng tôi cũng không dám sánh với dòng họ Tôbôxô xứ Mantra tuy rằng xin thú thực, từ trước tới giờ tôi chưa hề nghe thấy tên tuổi nào như vậy.

- Sao lại chưa hề nghe thấy là thế nào! Đôn Kihôtê kêu lên.

Đám người cùng đi vẫn chú ý nghe hai người nói chuyện, và ngay cả những bác chăn dê và chăn cừu đều thấy chàng Đôn Kihôtê của

(1) Tất cả những tên trên đây chỉ những gia đình quyền quý trong xã hội cũ.

chúng ta quá đỗi rồ dại. Riêng Xantrô Panxa coi tất cả những điều chủ mình nói là đúng vì bác biết rất rõ Đôn Kihôtê từ khi chàng mới lọt lòng mẹ. Duy có một điều bác còn ngờ ngợ là câu chuyện về nàng Đulxinêa xinh đẹp ở Tôbôxô vì bác chưa hề thấy có một cái tên nào và một nàng công chúa nào như vậy mặc dù bác ở rất gần làng Tôbôxô. Giữa lúc đó, cả đoàn trông thấy một toán khoảng hai mươi người chăn cừu từ một cái khe nằm giữa hai quả núi cao đi xuống. Họ khoác áo nỉ đen, đầu tết những vòng lá thuỷ tùng và trắc bá. Có sáu người khiêng một bộ đòn phủ đầy hoa và và cành cây. Một người chăn dê trông thấy bèn nói:

- Đám người này khiêng thi hài của Grixôxtômô, và chân ngọn núi kia là nơi chàng yêu cầu được chôn cất.

Mọi người rảo bước đi tới vừa lúc những người khiêng đòn đặt bộ đòn xuống đất, rồi bốn người trong bọn họ dùng cuốc nhọn đào huyệt dưới chân một hòn núi đá.

Sau khi đôi bên lễ phép chào hỏi nhau, Đôn Kihôtê và những người bạn đồng hành đưa mắt nhìn bộ đòn trên có một thi hài mặc quần áo chăn cừu, tuổi trạc ba mươi, phủ đầy hoa. Nhìn xác chết, có thể đoán được rằng lúc sống, người đó có bộ mặt xinh xắn và phong thái tao nhã. Trên bộ đòn, xung quanh thi hài còn thấy có vài quyển sách và nhiều trang giấy, trang mở, trang gấp. Tất cả mọi người, cả những người đào huyệt cũng như những người đứng xung quanh, đều giữ hết sức yên lặng. Rồi một trong những người đã khiêng thi hài nói với một người khác:

- Ambrôxiô, anh muốn thực hiện thật đúng những điều ghi trong chúc thư của Grixôxtômô. Vậy anh hãy nhìn kỹ chỗ này xem có đúng là nơi chàng yêu cầu không?

- Đúng đấy, Ambrôxiô đáp. Chính tại nơi đây, người bạn xấu số của tôi đã nhiều lần kể cho nghe về câu chuyện bất hạnh của anh ta. Tại đây, anh ta đã kể với tôi rằng lần đầu tiên anh đã gặp con bé đó, kẻ thù không đội trời chung của loài người, và cũng tại đây, lần đầu tiên anh đã thổ lộ tấm tình chân thành; tại đây lần cuối cùng Marxêla đã làm anh thất vọng và tỏ thái độ khinh miệt anh, khiến anh đã phải

kết liễu cuộc đời bi thảm của mình; và để kỷ niệm những nỗi bất hạnh đó, anh muốn được chôn cất trong lòng của sự lãng quên vĩnh cửu.

Ambrôxiô quay về phía Đôn Kihôtê và những người bạn của chàng, nói tiếp:

- Thưa các ngài, thi hài này mà các ngài đang nhìn bằng những con mắt thương xót, chứa đựng một linh hồn đã được Thượng đế ban cho rất nhiều đức tính. Đó là thi hài của Grixôxtômô, một con người khôn ngoan, lịch thiệp, phong nhã tuyệt vời, một người bạn rất tốt, một con người vô cùng cao quý, nghiêm túc mà không tự phụ, vui vẻ mà không thô tục, tóm lại, một con người có một về mặt đức tính nhưng không hai về mặt bất hạnh. Anh yêu tha thiết và đã bị ghét bỏ, anh thờ phụng tình yêu và đã bị hắt hủi, anh cầu khẩn một con thú dữ, anh van xin một trái tim bằng đá, anh đuổi theo gió, anh nói giữa bãi sa mạc, anh phụng sự một kẻ vong ân bội nghĩa, để rồi cuối cùng được kẻ đó đền đáp bằng cách cắt ngang cuộc đời giữa tuổi thanh xuân. Đó là một con bé chăn cừu mà anh muốn làm cho hình ảnh sống mãi trong ký ức người đời. Những trang thơ trước mắt các ngài có thể chứng minh điều đó nếu như anh không trối trăng lại rằng phải đốt hết cả đi khi trao hình hài anh cho lòng đất.

- Nếu ngài làm như vậy chẳng hoá ra còn nhẫn tâm hơn cả tác giả những trang thơ này sao, Vivalđô nói. Thực hiện một ý muốn không hợp lý và một việc không nên làm. Và Aoguxtô Xêdar sẽ bị chê trách nếu để cho người ta thực hiện những điều Mantuanô dặn dò trong chúc thư. Bởi vậy, thưa ngài Anmbrôxiô, nếu ngài gửi gắm hình hài của bạn ngài cho lòng đất, xin đừng để bút tích của chàng rơi vào lãng quên. Chàng đã yêu cầu như vậy trong lúc đang buồn phiền; nếu ta làm theo lời chàng là sai. Hãy giữ những trang thơ này lại để luôn luôn nhắc nhở sự độc ác của Marxêla, để cho người đời trông gương đó mà tránh xa không bị rơi xuống những vực thẳm tương tự. Bọn chúng tôi tới đây đều biết câu chuyện về người bạn thất tình của ngài về tình cảm của ngài đối với chàng, về cái chết của chàng, về những lời trối trăng của chàng trước khi kết liễu đời mình. Qua câu chuyện buồn thảm này, ta có thể nhìn thấy sự độc ác của Marxêla, mối tình của Grixôxtômô, tình

bạn của ngài, cũng như số phận của những kẻ mù quáng đi vào con đường tình ái. Tối qua, chúng tôi nghe tin Grixôxtômô chết và biết chàng sẽ được an táng tại đây. Phần vì thương tiếc, phần cũng muốn dự, chúng tôi đã tạm ngừng cuộc hành trình tới đây để được nhìn tận mắt những điều đã làm chúng tôi động lòng khi nghe kể lại. Để cho nỗi xót thương của chúng tôi vơi đi đôi chút, hỡi ngài Ambrôxiô sáng suốt! Tất cả chúng tôi và riêng tôi van ngài chớ đốt những trang thơ đó và hãy cho phép tôi giữ một vài bài.

Rồi không chờ chàng chăn cừu đáp, Vivalđô cầm ngay lấy mấy trang thơ ở gần mình nhất. Thấy vậy, Ambrôxiô nói:

- Theo phép lịch sự, tôi xin để ngài giữ những bài thơ ngài vừa lấy. Nhưng chớ nên nghĩ rằng tôi sẽ không đốt những trang thơ còn lại.

Nóng lòng muốn biết nội dung những bài thơ, Vivalđô vội giở một trang ra xem, thấy đề: Bài ca tuyệt vọng. Ambrôxiô giới thiệu.

- Đây bài thơ cuối cùng của người xấu số; để hiểu được nỗi bất hạnh của chàng, xin ngài hãy đọc to cho mọi người cùng nghe. Ta còn đủ thời giờ trong lúc chờ đào xong huyệt.

- Tôi xin vui lòng làm việc đó, Vivalđô nói.

Mọi người cũng đều muốn biết, và họ xúm quanh Vivalđô nghe chàng cất cao giọng đọc.

CHƯƠNG XIV

NHỮNG VẦN THƠ TUYỆT MỆNH CỦA CHÀNG CHĂN CỪU QUÁ CỐ CÙNG NHỮNG CHUYỆN BẤT NGỜ KHÁC

Bài ca của Grixôxtômô:

"Hỡi con người độc ác, mi muốn rằng người đời, từ thế hệ này qua thế hệ khác, kể lại cho nhau nghe về sức mạnh của sự độc ác của mi. Đã vậy, ta sẽ làm sao cho địa ngục truyền vào trong lồng ngực sầu não của ta một giọng bi thảm, khác hẳn tiếng nói bình thường của ta. Từ mong ước nói lên nỗi đau khổ của ta cùng những thành tích của mi sẽ bật ra một tiếng kêu khủng khiếp, và tiếng kêu đó lại càng khủng khiếp vì có xen lẫn những mảnh lòng đau đớn của ta. Mi nghe đây, hãy lắng tai nghe; tự đáy lòng cay đắng của ta không phát ra một âm thanh nào réo rắt đâu; trái lại, đó là một thứ tiếng làm mi phải chối tai, nhưng ta lại thấy vui thích.

"Tiếng gầm của sư tử, tiếng hú của sói dữ, tiếng rít khủng khiếp của con rắn có vẩy, tiếng thét ghê rợn của một con quái vật, tiếng kêu gở của con quạ khoang, tiếng gào của gió đập vào mặt biển, tiếng rống của con bò mộng trước khi chết, tiếng kêu buồn bã của con chim gáy cô đơn, tiếng rúc thê lương của con cú cùng với tiếng rền rĩ của một bầy quỷ ác độc, tất cả những cái đó hòa vào tiếng than vãn đau đớn của lòng ta, tạo thành một âm thanh làm rối loạn tri giác, vì rằng nỗi buồn đang vò xé tâm can ta cần được mô tả bằng những hình thức mới.

"Không, cát vàng ở sông Tahô cùng những cây cảm lãm ở Bêtix sẽ không nghe thấy những tiếng vọng buồn thảm và hỗn tạp đó đâu. Nỗi đau khổ của ta, được mô tả bằng một ngôn ngữ chết và những

danh từ sống, sẽ vang lên trên đỉnh những ngọn núi, dưới những vực thẳm, trong những thung lũng tối tăm, trên những bãi biển hoang vắng, ở những nơi không bao giờ có ánh sáng mặt trời, giữa bầy thú dữ trên miền đồng bằng xứ Libia. Những tiếng vọng nghẹn ngào nói lên nỗi đau khổ của ta cùng sự độc ác có một không hai của mi vang lên ở những chốn hoang vu và, do một đặc ân dành cho số phận hẩm hiu của ta, sẽ được truyền đi khắp nơi trên trái đất.

"Sự khinh miệt giết chết cọn người; sự hoài nghi, dù đúng hay sai, cũng khiến cho lòng dạ bồn chồn; sự ghen tuông có sức giết người mạnh hơn; sự xa vắng lâu dài làm rối loạn cuộc sống; và trong nỗi lo sợ bị lãng quên, con người ta mất hết hy vọng. Tất cả đều mang lại chết chóc, một sự chết chóc chắc chắn, không tránh khỏi. Nhưng kỳ lạ thay! Ta vẫn sống để ghen tuông, để xa vắng, để bị hắt hủi, để tin vào những mối nghi ngờ một ngày kia sẽ giết chết ta. Trong sự lãng quên mà ngọn lửa của ta bùng cháy mạnh hơn, giữa bao nỗi đắng cay, không bao giờ ta nhìn thấy một tia hy vọng, và trong nỗi thất vọng, ta cũng chẳng đi tìm kiếm nó làm chi; trái lại, ta sống với buồn thương, thề mãi mãi không ấp ủ hy vọng trong lòng.

"Có thể nào con người ta vừa hy vọng vừa lo sợ được không? Có lẽ như thế lại hay khi những nguyên nhân lo sợ đã rõ ràng. Nếu sự ghen tuông hiện ra trước mắt ta, ta có cần nhắm mắt lại không một khi ta phải nhìn nó qua hàng ngàn vết thương đâm vào lòng ta? Còn ngần ngại chi không mở toang cửa đón sự hoài nghi và sự lo âu một khi đã nhìn thấy rõ sự lạnh nhạt, một khi những hoài nghi, ôi đổi thay cay đắng! Đã trở thành sự thật, một khi sự thật trong trắng biến thành dối giả. Hỡi sự ghen tuông ngự trị trong xứ sở của tình yêu, hãy xiềng xích đôi tay ta lại! Hỡi sự khinh rẻ, hãy mang đến cho ta một sợi dây. Than ôi! Sự đau khổ đã thắng một cách độc ác và đã bóp chết ký ức.

"Thôi, ta đi đây, mãi mãi không bao giờ nuôi hy vọng tốt đẹp nào dù ở bên này hay bên kia thế giới, mãi mãi giữ những ý kiến của ta. Ta sẽ nói rằng kẻ nào yêu là đúng, và tâm hồn tự do nhất là tâm hồn tự trói buộc ở sự hà khắc của tình yêu. Ta sẽ nói rằng kẻ thù muôn đời của ta đẹp cả về thể xác lẫn tâm hồn, rằng sự lạnh nhạt của y do ta gây

nên, và chính vì đã gây tác hại cho mọi người nên tình yêu đã vững vàng ngự trị. Với những ý nghĩa đó, và bằng sợi dây oan nghiệt để chóng kết liễu chuỗi ngày đau khổ của ta do mi gây nên, ta sẽ trao cho gió bốn phương cả tâm hồn và thể xác một cách lặng lẽ âm thầm.

"Những sự bất công của mi đã chỉ cho ta và buộc ta cũng phải đối xử với cuộc đời đáng ngán của ta chán ghét. Vết thương làm tê tái lòng ta đã cho mi thấy rõ rằng ta vui lòng chịu đựng sự độc ác của mi, và nếu có lúc nào mi cảm thấy cái chết của ta đáng để cho đôi mắt sáng đẹp của mi nhỏ đôi hàng lệ, ta khuyên mi đừng làm. Ta không muốn mi tỏ ra chút nào thương xót trước cái chết của ta. Trái lại, ta muốn cho tiếng cười của mi vang lên trong những phút bi phẩm này để nói lên rằng cái chết của ta đối với mi là một ngày hội. Nhưng ta đã quá ngây thơ dặn mi điều đó vì ta biết rằng mi tự hào về thành tích của mi khi thấy cuộc đời của ta kết thúc một cách nhanh chóng như vậy.

"Thôi, đã đến giờ rồi. Nào Tantalô phải chịu đựng cái khát ghê người, nào Xixipho phải lăn mãi hòn đá lên núi cao, hãy từ vực thẳm lên đây; nào Tixiô, hãy mang con diều hâu lại; nào bánh xe có lửa thiêu cháy Êhiôn, hãy quay mãi đi; nào các nữ thần, hãy làm những việc khổ cực; tất cả hãy mang đến cho ta những hình phạt muôn đời của họ và hãy hát lên những bài buồn thảm (nếu như việc đó có thể làm được đối với một kẻ tuyệt vọng) trước một tử thi mà không ai muốn chôn cất tử tế; hỡi con chó ba đầu canh cửa địa ngục và hàng ngàn quái vật khác, hãy họa vào sự đau buồn này. Thật không còn nghi lễ nào xứng đáng hơn đối với một kẻ đã chết vì tình.

"Bài ca tuyệt vọng ơi, xin đừng than vãn trong giờ phút chia tay. Hãy vui lên vì chính nỗi bất hạnh của ta đã là nguyên nhân ra đời của ngươi, và ngay khi đã nằm yên trong mồ cũng chớ buồn làm chi".

Nghe đọc xong, mọi người đều khen hay nhưng Vivalđô cho rằng nội dung không phù hợp với lời đồn về những đức tính của Marxêla vì trong thơ Grixôxtômô có nói đến ghen tuông, hoài nghi, xa cách là những điều xúc phạm tới uy tín và thanh danh của cô gái chăn cừu. Là một người nắm được những ý nghĩ thầm kín của Grixôxtômô, Ambrôxiô đáp:

- Để giải đáp thắc mắc của ngài, xin thưa rằng khi kẻ bất hạnh làm bài ca này, chàng không ở gần Marxêla; chàng cố tình lánh xa cô ta, nghĩ rằng sự xa cách thường làm cho người ta lo lắng, nghĩ vẩn vơ, và vì thế Grixôxtômô thực sự bị giày vò bởi những ý nghĩ ghen tuông, hoài nghi mà chàng đã tưởng tượng ra. Cho nên không ai phủ nhận được những đức tính của Marxêla, và mặc dù cô ta có nhẫn tâm, kiêu kỳ và khinh bạc, ngay những kẻ độc mồm cũng không thể chê trách điều gì.

- Đúng thế, Vivaldô nói.

Chàng định đọc thêm một bài trong số những bài thơ mà chàng giữ lại được, bỗng đâu một cảnh tượng kỳ diệu (đúng là kỳ diệu) hiện ra trước mắt mọi người. Trên đỉnh quả núi nhìn thẳng xuống nơi đào huyệt xuất hiện cô gái chăn cừu Marxêla. Sắc đẹp của nàng còn trên cả lời đồn. Những ai chưa từng gặp nàng đều lặng yên nhìn bằng con mắt thán phục, còn những người đã nhiều lần trông thấy nàng cũng không kém phần ngây ngất. Vừa nhìn thấy, Ambrôxiô đùng đùng nổi giận nói:

- Hỡi con Baxilich[1] dữ tợn của núi rừng này! Phải chăng mi tới đây để thử xem sự có mặt của mi có làm cho những vết thương của kẻ quá cố - nạn nhân sự độc ác của mi - ộc máu ra không[2]; hay mi đến để tự hào về những chiến công tàn bạo của mình; để từ trên cao ngó xuống như tên bạo chúa Nêrô đứng nhìn thành Rôma bốc cháy; để giày xéo một cách láo xược lên tử thi bất hạnh này giống như đứa con gái bất hiếu nọ giày xéo lên xác cha nó là Tarkinô? Hãy nói mau cho ta biết mi đến đây làm gì, muốn gì. Lúc còn sống Grixôxtômô luôn luôn làm đúng ý mi, cho nên bây giờ mặc dù chàng đã qua đời, ta cũng sẽ làm cho tất cả những ai tự coi là bạn chàng phải làm đúng ý chàng.

- Anh Ambrôxiô, tôi đến đây hoàn toàn không phải như anh nói, Marxêla đáp. Tôi đích thân tới đây để thanh minh với những ai, vì quá thương xót cái chết của Grixôxtômô, đã buộc tội tôi một cách phi lý.

(1) Một con rắn hoang đường, chỉ nhìn là đủ làm chết người.
(2) Người xưa cho rằng những vết thương của một người bị giết hại ộc máu ra trước mặt kẻ giết người.

Tôi xin tất cả các người có mặt tại đây hãy nghe tôi nói. Chắc sẽ không mất nhiều thời giờ và nhiều lời để trình bày một sự thật với những người hiểu biết. Như lời các người nói, ông trời đã phú cho tôi sắc đẹp, một sắc đẹp khiến các người phải rung động và say mê. Và vì yêu tôi, các người nói và muốn rằng tôi phải yêu các người. Với sự hiểu biết sẵn có Trời ban cho, tôi biết rằng tất cả cái gì đẹp đều đáng yêu, nhưng tôi không thể hiểu nổi rằng một người được yêu vì có nhan sắc bắt buộc phải yêu kẻ đã yêu mình. Vả chăng tình hình sẽ ra sao nếu như người yêu mình lại xấu. Không ai yêu một người xấu xí, cho nên làm sao có thể nói được rằng, "Tôi yêu nàng vì nàng xinh đẹp; nàng phải yêu tôi, mặc dù tôi xấu xí". Giả thử đôi trai gái đều đẹp đều xinh cả thì cũng không nhất thiết họ có những mong muốn giống nhau vì rằng không phải sắc đẹp đập vào mắt nhưng không chinh phục được ai. Còn nếu cái đẹp nào cũng làm mê mẩn và chinh phục con người ta thì tất cả những ước vọng tản mạn, viển vông sẽ va chạm nhau một cách hỗn độn, không hề giải quyết. Trên đời này, cái đẹp là vô tận và do đó những ước vọng của con người cũng vô tận. Người ta bảo rằng tình yêu thực sự không chia sẻ, cũng không thể bắt buộc được, mà do tự nguyện. Nếu quả như vậy, theo tôi hiểu, tại sao các người muốn tôi phải làm theo ý các người chỉ vì các người nói rằng các người yêu tôi? Bây giờ xin hãy trả lời: nếu ông trời kia không phú cho tôi sắc đẹp mà bắt tôi phải xấu xí, tôi có thể trách các người vì các người không yêu tôi không? Vả chăng, hãy nghĩ rằng tôi không hề cầu mong nhan sắc. Trời thương phú cho tôi, tôi không hề cầu xin, mong ước. Cũng như con rắn lục có nọc độc làm chết người mà không đáng kết tội vì tạo hoá sinh ra nó như vậy, tôi cũng không đáng trách vì có đôi chút nhan sắc. Một người đàn bà xinh đẹp nhưng nết na ví như ngọn lửa hay thanh gươm nhọn để xa: Lửa không thiêu cháy và gươm không đâm ai nếu không ai lại gần. Danh dự và những đức tính là đồ trang sức của linh hồn; thiếu những cái đó, dù thể xác có đẹp cũng không thể coi là đẹp được. Nếu đức hạnh là một trong những đức tính làm tăng vẻ đẹp của thể xác và linh hồn, tại sao một người đàn bà được mọi người yêu vì có nhan sắc lại phải từ bỏ nó để làm đẹp lòng một kẻ, chỉ vì ý thích riêng của mình, dùng mọi cách để buộc người đàn bà kia phải từ bỏ

phải từ bỏ đức tính đó? Tôi sinh ra tự do và để được sống tự do, tôi đã chọn sự thanh vắng của đồng quê. Cây cối trên dãy núi này là bạn tôi; dòng nước trong của những con suối này là gương soi của tôi. Tôi gửi gắm tâm tình và nhan sắc cho cỏ cây và những dòng suối. Tôi là ngọn lửa, là thanh gươm để xa mọi người. Đối với những ai say mê sắc đẹp của tôi, tôi dùng lời lẽ làm cho họ tỉnh ngộ; và nếu những ước vọng của con người ta được nuôi dưỡng bằng hy vọng, có thể nói rằng Grixôxtômô đã chết vị sự mù quáng của chàng, tuyệt nhiên không phải vì tôi độc ác bởi chưng tôi không hề nuôi hy vọng cho chàng hay bất cứ ai. Còn nếu trách tôi rằng Grixôxtômô là một người tốt, do đó tôi phải đền đáp tấm lòng tốt của chàng, tôi xin trả lời: khi chàng tỏ tình với tôi ở ngay chỗ huyệt này, tôi đã nói rằng tôi muốn mãi mãi sống trong cảnh cô đơn và khi chết, tôi sẽ phó thác tấm thân cho đất bụi. Vì Grixôxtômô vẫn cố tình nuôi hy vọng, bơi ngược dòng nước, mặc dù tôi đã dùng hết lời để chàng tỉnh ngộ, nên chàng đã bị dòng nước xoáy cuốn đi do sự điên rồ của mình. Nếu tôi làm theo ý chàng thì chỉ là giả dối, nếu tôi làm đẹp lòng chàng tức là tôi đi ngược mong muốn thiết tha nhất của tôi. Chàng đã cố tình không chịu tỉnh ngộ, chàng đã thất vọng nhưng không bị ghét bỏ. Anh thử nghĩ xem có nên kết tội tôi là kẻ đã gây ra sự đau khổ cho Grixôxtômô không? Nếu tôi lừa dối thì hãy trách móc; nếu tôi nuốt hẹn, hãy thất vọng; nếu tôi lựa chọn, hãy nuôi hy vọng; nếu tôi nhận lời, hãy tin tưởng: nhưng xin đừng bảo tôi là kẻ độc ác, là kẻ sát nhân một khi tôi không hứa hẹn, lừa dối, lựa chọn hoặc nhận lời ai. Cho tới nay, trời kia chưa bắt tôi phải yêu theo số mệnh; còn nếu nghĩ rằng tôi kén chọn người yêu là nhầm. Mong rằng những lời nói của tôi tỉnh ngộ được những ai muốn đeo đuổi tôi, và từ nay về sau, nếu có ai vì tôi mà chết, xin hiểu cho rằng không phải vì ghen tuông giận hờn, bởi lẽ một người không yêu ai sẽ không làm cho ai phải ghen, còn những người nào được giác tỉnh không có nghĩa bị khinh rẻ. Kẻ nào gọi tôi là thú dữ và rắn độc, xin hãy tránh tôi như tránh một con vật có hại và xấu xa; kẻ nào bảo tôi bất nhân, xin hãy lánh xa; kẻ nào thấy tôi khó hiểu, xin đừng gần gũi; kẻ nào bảo tôi độc ác, xin đừng đeo đuổi. Con thú dữ đó, con rắn độc đó, con người bất nhân, khó hiểu, độc ác đó không tìm kiếm, thờ

phụng, quan hệ, đeo đuổi ai cả. Nếu Grixôxtômô đã chết vì tức giận và vì quá yêu, tại sao lại đổ tội cho thái độ đúng đắn của tôi. Tôi sống trong sạch cùng với cỏ cây; vậy tại sao có những kẻ muốn tôi sống trong sạch cùng với mọi người lại muốn tôi trở nên xấu xa? Như tất cả đều biết, tôi có nhiều của cải và tôi không tham lam của người khác; tôi sống tự do, không thích lệ thuộc vào ai cả. Tôi không yêu, không ghét; tôi không lừa dối người này, cầu cạnh người nọ; tôi không chế nhạo ai cũng không cầu thân với ai hết. Tôi chỉ thích chuyện trò với các cô gái chăn cừu trong làng và chăn nom đàn cừu của tôi. Tôi cũng chỉ muốn sống giữa cảnh núi non này, và nếu còn nguyện vọng nào khác, đó là được ngắm những cảnh đẹp của trời cao, nơi an nghỉ của linh hồn.

Nói xong, không chờ ai trả lời, Marxêla quay ngoắt và biến vào trong quả núi gần đấy, giữa đám cây rậm rạp. Mọi người có mặt đều khâm phục lý lẽ và sắc đẹp của nàng. Có một vài anh chàng vẫn chưa tỉnh ngộ (mấy anh này bị đôi mắt đẹp của Marxêla thu hút) lăm le muốn đi theo nàng. Đôn Kihôtê thấy đã đến lúc phải mang cánh tay hiệp sĩ của mình ra che chở cho những người đẹp trong cơn nguy khốn. Chàng bèn nắm đốc gươm, dõng dạc thét lớn:

- Không ai được theo nàng Marxêla xinh đẹp, bất kể người đó ở địa vị nào và thuộc dòng dõi nào, nếu không sẽ phải chịu sự phẫn nộ của ta. Bằng những lý lẽ rành rọt và đầy đủ, nàng đã chứng minh chỉ có lỗi phần nào hoặc không có lỗi gì về cái chết của Grixôxtômô; thật là một điều lạ lùng nếu nàng phải làm theo ý muốn của những kẻ yêu nàng. Đúng ra, ta không nên theo đuổi và quấy rầy mà phải quý trọng nàng vì nàng đã tỏ ra đầy thiện chí đối với Grixôxtômô.

Phải chăng vì những lời đe dọa của Đôn Kihôtê hay do Ambrôxiô nhắc nhở mọi người hãy làm trọn nhiệm vụ đối với bạn, không một người chăn cừu nào bỏ đi. Họ tiếp tục đào huyệt, đốt những trang thơ của Grixôxtômô, rồi đặt thi hài chàng xuống huyệt. Tất cả những người dự tang lễ đều khóc nức nở. Rồi họ úp lên ngôi mộ một phiến đá to trong khi chờ làm xong mộ chí. Ambrôxiô cho biết chàng đã đặt làm, trên mộ chí sẽ ghi những hàng chữ:

"Nơi đây yên nghỉ thân hình lạnh ngắt của một kẻ si tình.

Chàng chăn cừu đó đã chết vì yêu mà chẳng được yêu.

Ghê thay sức mạnh tàn khốc của thần tình ái.

Chàng đã chết bởi bàn tay nghiệt ngã của một sắc đẹp vô tình".

Những người chăn cừu rắc lên mộ rất nhiều hoa và cành cây, rồi họ chia buồn với Grixôxtômô và chia tay với chàng. Tiếp đến Vivaldô và người bạn đồng hành tới an ủi Ambrôxiô. Đôn Kihôtê cũng chào từ biệt mọi người. Vivaldô và bạn mời chàng cùng đi Xêviia vì đó là một nơi thuận tiện có thể gặp nhiều hơn đâu hết những chuyện phiêu lưu mạo hiểm ở khắp phố phường và ở các xó xỉnh. Đôn Kihôtê cám ơn lời mời nhiệt tình của họ nhưng chàng cho biết là chưa muốn và cũng chưa thể đi Xêviia được chừng nào chưa trừ hết bọn đạo tặc nhan nhản trên khắp dãy núi này. Trước quyết tâm của Đôn Kihôtê, mọi người không muốn quấy rầy chàng nữa, họ chào từ biệt một lần cuối cùng rồi lên đường, vừa đi vừa bàn tán không ngớt, từ chuyện Marxêla và Grixôxtômô đến những lời nói cử chỉ điên rồ của Đôn Kihôtê. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ của chúng ta quyết định đi tìm cô gái chăn cừu Marxêla, những mong mang hết khả năng ra phụng sự nàng. Tuy nhiên sự việc đã không diễn ra theo ý chàng như kể trong phần sau của câu chuyện có thật này. Tới đây kết thúc phần hai.

CHƯƠNG XV

CUỘC GẶP GỠ KHÔNG THÚ VỊ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG GÃ LÁI LA ĐỘC ÁC

Hiền sĩ Amêtê Bênenhêli kể lại rằng sau khi từ giã những người chăn dê và tất cả những người dự đám tang chàng chăn cừu Grixôxtômô, Đôn Kihôtê cùng giám mã đi thẳng vào trong rừng nơi Marxêla trước đó vừa vào. Hai thầy trò lang thang tìm kiem khắp nơi trong rừng hơn hai tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy Marxêla đâu cả. Tới một cánh đồng đầy cỏ non, họ dừng lại. Một con suối trong vắt êm đềm chảy qua. Cảnh vật như mời, như buộc hai người dừng chân nghỉ trưa. Lúc này, nắng cũng đã trở nên gay gắt. Đôn Kihôtê và Xantrô bèn nhảy xuống đất, thả lỏng cho con lừa và con Rôxinantê tự do gặm cỏ. Rồi họ mở túi lấy lương khô và, không chút khách khí, chủ tớ cùng ngồi ăn một cách vui vẻ, thân mật.

Xantrô không nghĩ đến việc tròng chân con Rôxinantê lại vì biết nó xưa nay vốn hiền, rất hiếm nổi cơn động tình, đến mức tất cả lũ ngựa cái sở nuôi ngựa ở Corđôba cũng không làm cho nó nghĩ bậy bạ. Nhưng ma quỷ xui khiến làm sao lại có một đàn ngựa cái của mấy bác lái ở Iangoa đang gặm cỏ trong thung lũng. Đám lái la này thường hay nghỉ trưa và dẫn ngựa đến nghỉ ở những nơi có cỏ non và nước trong, vã chính chỗ Đôn Kihôtê đang nghỉ rất phù hợp với họ. Con Rôxinantê đã đánh hơi thấy mấy chị ngựa cái và trái hẳn với tính tình hàng ngày, bỗng nhiên nảy ra ý muốn đùa bỡn với chúng. Thế rồi, chẳng cần xin phép chủ, nó chạy long tong đến gần mấy chị ngựa để tán tỉnh. Nhưng mấy chị này có lẽ thích gặm cỏ hơn nên đã tiếp đón chú Rôxinantê bằng móng sắt và răng, khiến chú ta tuột cả yên cương, trần như nhộng. Nhưng nào đã xong đâu; mấy bác lái la trông thấy

Rôxinantê định cưỡng ép lũ ngựa cái của mình, bèn vác gậy chạy tới phang tới tấp, khiến chú ta ngã chổng cả bốn vó lên trời.

Thấy Rôxinantê bị đòn, Đôn Kihôtê và Xantrô chạy tới; chàng hiệp sĩ bảo giám mã:

- Anh bạn Xantrô, xem ra bọn này không phải là hiệp sĩ mà chỉ là những kẻ cục súc, hạ lưu. Ta nói như vậy có nghĩa là anh có thể giúp ta trả thù cho con Rôxinantê đã bị làm nhục trước mặt chúng ta.

- Trả thù cái quỷ gì mới được chứ, Xantrô đáp. Bọn họ trên hai mươi người, còn ta không quá hai người, mà có khi chưa được một người rưỡi ấy.

- Một mình ta bằng cả trăm người! Đôn Kihôtê đáp.

Nói rồi chàng rút gươm xông thẳng tới bọn lái la..Noi gương chủ, Xantrô cũng hăng máu xông lên. Thoạt đầu Đôn Kihôtê chém một nhát trúng một gã lái la làm toạc chiếc áo da và xả ra một mảng vai của y. Bọn lái la đông hơn, lại thấy đối phương chỉ có hai người, bèn lấy gậy bao vây hai thầy trò Đôn Kihôtê vào giữa rồi nhè vào mà vụt túi bụi. Quả thật là sau khi trúng gậy thứ hai, Xantrô ngã lăn ra đất: sau đó tới lượt Đôn Kihôtê mặc dù chàng đã tỏ ra can đảm và biết tránh đòn. Do một sự ngẫu nhiên, Đôn Kihôtê ngã ngay bên cẳng con Rôxinantê lúc này vẫn chưa dậy được. Thế mới biết gậy gộc trong những bàn tay cục mịch và giận dữ có một sức mạnh ghê gớm. Sau khi thấy mình đã chơi xấu, bọn lái la vội vã cuốn gói chuồn thẳng bỏ mặc hai chàng phiêu lưu nằm trơ giữa cánh đồng.

Người đầu tiên tỉnh lại là Xantrô Panxa; thấy mình nằm cạnh chủ, bác cất giọng yếu ớt, rền rĩ gọi:

- Ngài Đôn Kihôtê! Ôi, ngài Đôn Kihôtê!

- Xantrô, người anh em của ta muốn gì? Đôn Kihôtê đáp lại bằng một giọng không kém lâm ly, sầu thảm.

- Nếu có thể được, xin ngài hãy cho tôi hai liều nước thần nếu ngài có mang theo đây. Có lẽ thuốc đó chữa được gẫy xương và các vết thương khác.

- Thật không may cho ta, nếu có thì còn phải nói gì nữa. Nhưng

ta lấy danh dự của một hiệp sĩ giang hồ thề với anh rằng nội nhật hai ngày nữa, nếu không gặp vận rủi, ta sẽ có được nước thần, nếu không đôi tay này sẽ trở nên vô dụng.

- Vậy theo ý ngài, phải bao nhiêu ngày nữa ta mới có thể sử dụng được đôi chân?

- Ta chỉ có thể nói được rằng ta không biết phải bao nhiêu ngày nữa, chàng hiệp sĩ bị đòn đáp. Nhưng lỗi ở ta cả; đáng lẽ ta không nên rút gươm ra đánh nhau với những kẻ không được phong tước hiệp sĩ; vì ta không tôn trọng luật lệ của hiệp sĩ đạo nên thần Chiến tranh mới trừng phạt ta. Bởi vậy, anh Xantrô Panxa, ta cần nói để biết một điều rất hệ trọng đến tính mệnh của hai thầy trò ta. Hễ anh thấy có những lũ súc sinh như bọn vừa rồi xúc phạm đến chúng ta, đừng chờ ta rút gươm ra đánh lại bọn chúng vì ta sẽ không làm việc đó đâu; bản thân anh hãy dùng gươm thẳng tay trừng trị chúng đi. Nhưng nếu có những hiệp sĩ khác đến giúp đỡ bênh vực chúng lúc đó ta sẽ ra tay bảo vệ anh và đánh lại. Hẳn anh đã nhiều lần được mục kích sức mạnh ghê gớm của cánh tay này.

Chàng hiệp sĩ đáng buồn của chúng ta muốn khoe khoang thành tích đã đánh bại kỵ sĩ tỉnh Vixcaia trước đây. Nhưng Xantrô Panxa có vẻ không tin vào lời của chủ lắm, bác đáp:

- Thưa ngài, tôi vốn là một người hiền lành, chín bỏ làm mười, và tôi có thể nhịn nhục được vì tôi còn phải nuôi vợ nuôi con. Tôi không dám ra lệnh cho ngài, chỉ xin thưa rằng dù gặp súc sinh hay hiệp sĩ, tôi cũng sẽ chẳng bao giờ rút gươm ra, và từ nay về sau dù đã bị, đang bị hay sẽ bị ai xúc phạm đến mấy chăng nữa, dù người đó sang hay hèn, giàu hay nghèo, quý tộc hay thứ dân, bất kể kẻ đó ở địa vị nào, tôi cũng tha thứ hết.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:

- Anh Xantrô, giá như ta còn hơi sức để nói và xương sườn của ta đỡ đau thì ra sẽ làm cho anh hiểu. Hãy nghe đây, hỡi kẻ có tội kia! Tới giờ, thầy trò ta gặp toàn vận rủi, nhưng nếu tới đây phong vân gặp hội, con thuyền hy vọng đưa ta đến cập bến một trong những hòn đảo mà

ta đã hứa cho anh, rồi ta chiếm lĩnh được hòn đảo đó và cho anh cai trị, thử hỏi anh sẽ làm ăn ra sao. Phải chăng anh sẽ bó tay vì anh không phải là hiệp sĩ vì anh không muốn làm hiệp sĩ, lại cũng chẳng có can đảm quyết tâm đánh trả những kẻ gây hấn để bảo vệ đất đai của mình. Anh cần biết rằng tại những vương quốc và những tỉnh mới chiếm được, dân chúng không thuần và cũng chẳng ủng hộ ngay chủ mới đâu, cho nên họ có thể gây ra những chuyện rắc rối hòng làm thay đổi tình thế. Vì vậy, người chủ mới cần phải có trí khôn để cai trị và lòng dũng cảm để đánh trả và tự bảo vệ trong mọi trường hợp.

- Kể ra trong tình cảnh thầy trò ta lúc này, Xantrô đáp, tôi cũng muốn có được trí khôn và lòng dũng cảm mà ngài nói. Nhưng tôi xin lấy danh dự một kẻ nghèo hèn mà thưa rằng tôi cần thuốc cao hơn những lời nói suông. Nào, xin ngài hãy cố đứng dậy, ta sẽ giúp đỡ Rôxinantê một tay mặc dù nó không xứng đáng vì chính nó đã gây ra nông nỗi này. Không ngờ Rôxinantê lại như vậy; tôi vẫn tưởng nó cũng trong sạch, hiền lành như tôi. Cho hay, như người ta thường nói, cần phải có thời gian mới hiểu được lòng người, và trên đời này không có gì chắc chắn cả. Ai dám bảo rằng sau những nhát kiếm ghê gớm mà ngài vừa giáng cho anh chàng kỵ sĩ vô phúc kia, lại tiếp ngay một trận mưa đòn khủng khiếp đổ xuống lưng thầy trò ta?

- Đổ xuống lưng anh thì còn đỡ vì anh sinh ra để chịu đựng những đòn như vậy, nhưng ta từ thuở tấm bé sống trong cảnh lụa là gấm vóc, cho nên rõ ràng lưng ta đau đớn hơn nhiều. Nếu ta không nghĩ rằng... nói đúng hơn, nếu ta không biết chắc rằng nghề cung kiếm này có nhiều trắc trở thì ta sẽ hầm chết luôn tại đây vì nhục n` ã.

Nghe nói vậy, bác giám mã vặn lại;

- Thưa ngài, nếu như tai họa là điều tất nhiên của hiệp sĩ đạo, xin ngài cho biết nó xảy ra luôn hay theo từng thời kỳ nhất định bởi vì, theo tôi, chỉ cần thầy trò ta gặp phải hai lần tai họa thôi là hết đời rồi, không [illegible] đến lần thứ ba nữa nếu Thượng đế đầy lòng từ bi không cứu vớt cho.

- Anh bạn Xantrô, nên biết rằng cuộc đời của những hiệp sĩ giang hồ phải chịu muôn vàn gian nguy, cay đắng, nhưng họ cũng có thể

phút chốc trở thành vương đế như kinh nghiệm của nhiều hiệp sĩ khác đã cho thấy. Ta biết nhiều chuyện như vậy. Nếu ta không đang đau đớn quá, ta có thể kể ngay một vài chuyện về những hiệp sĩ đã leo lên những bậc thang danh vọng nhờ vào cánh tay dũng cảm của mình. Nhưng cũng chính những hiệp sĩ này trước kia và sau đó đã gặp nhiều tai ương bĩ cực, như hiệp sĩ dũng cảm Amađix nước Gôlơ đã bị kẻ tử thù của chàng là pháp sư Arcalao giam cầm, và người ta biết chắc là lão này đã trói chàng vào một cái cột ở giữa sân rồi dùng dây cương ngựa đánh cho hơn hai trăm roi. Lại có một tác giả bí mật, khá nổi tiếng, kể rằng có lần hiệp sĩ Mặt Trời bị trúng bẫy sa xuống một cái hầm sâu trong một tòa lâu đài, chân tay bị chói chặt; sau đó, kẻ thù bắt chàng uống một thứ thuốc rửa ruột làm bằng tuyết và cát khiến chàng suýt chết, và nếu không được một người bạn thân giải nguy cho thì chàng hiệp sĩ khốn nạn đó khó lòng qua khỏi được. Cho nên ta cũng có thể chịu đựng những thử thách như các hiệp sĩ danh tiếng đó vì họ đã qua những cơn nguy biến còn to lớn gấp bội. Hơn nữa, anh Xantrô ạ, ta muốn chỉ cho anh biết rằng những vết thương do những vật có sẵn trong tay gây nên không làm nhục ai cả. Đó là luật lệ có ghi thành văn bản. Tỉ dụ nếu anh thợ giày đánh người bằng cái khuôn giày anh ta đang cầm trong tay thì ta không thể vì thế mà nói rằng người kia đã bị đánh bằng gậy. Cho nên anh đừng nghĩ rằng chúng ta đã bị làm nhục sau trận đòn vừa qua bởi vì những vũ khí chúng dùng để đánh thầy trò ta chẳng qua chỉ là gậy gộc cả thôi; ta nhớ rằng không một tên nào có gươm hay dao găm cả.

- Chúng có để yên cho nhìn đâu cơ chứ, Xantrô đáp. Tôi vừa mới rờ vào thanh gươm thì đã bị vụt ngang vụt dọc vào hai vai, tối tăm cả mặt mày, chân đứng không vững, ngã lăn xuống đây. Tôi chẳng hề suy nghĩ xem những miếng đòn đó có xúc phạm tới tôi hay không mà chỉ buồn phiền vì nó đã làm cho tôi đau đớn ê chề, những vết thương đó sẽ in sâu trên đôi vai cũng như trong trí óc tôi.

- Xantrô, người anh em của ta, phải biết rằng thời gian sẽ làm phai nhạt mọi vết thương lòng và cái chết sẽ làm tiêu tan mọi đau đớn.

- Nhưng còn gì khổ hơn phải chờ thời gian làm cho phai nhạt vết

thương lòng và chờ cái chết làm cho hết đau đớn. Nếu chỉ cần hai lá thuốc cao để chữa khỏi nỗi đau đớn này thì còn khá; nhưng tôi cảm thấy rằng tất cả kho thuốc cao của một nhà thương cũng không đủ làm cho chúng ta bình phục được.

- Thôi Xantrô, chớ than vãn nữa, hãy theo ta cứng rắn lên một chút. Đôn Kihôtê nói, rồi cùng ta xem con Rôxinantê ra sao. Tội nghiệp cho nó cũng phải chịu một phần đáng kể trong chuyện không may này.

- Điều đó có gì lạ đâu vì chính nó cũng là một con ngựa giang hồ. Có điều đáng mừng là con lừa của tôi vẫn được bình yên vô sự trong lúc chúng ta bị đánh gãy cả xương sườn.

- Trong cơn bĩ cực, thần Tư mệnh bao giờ cũng dành cho một lối thoát, Đôn Kihôtê đáp. Ta nói thế vì rằng con vật nhỏ bé kia có thể thay Rôxinantê đưa ta tới một lâu đài để ta chữa chạy thuốc thang. Vả chăng cưỡi nó cũng chẳng xấu mặt nào vì ta nhớ trong sách có kể rằng ông già Xilênô, người đã nuôi nấng dạy dỗ thần Bacô vui tính, có một lần đàng hoàng cưỡi một con lừa rất đẹp đi vào thành Bách Môn.

- Chuyện ông già Xilênô cưỡi lừa chắc chắn có thật như ngài nói; nhưng giữa một người ngồi ngay ngắn trên lưng lừa và một người nằm vắt ngang lưng lừa như một bao tải rác, hai cái đó khác nhau xa lắm.

- Bị thương trong chiến trận là một vinh dự, không nhục nhã gì hết. Thôi, anh bạn Xantrô của ta, chớ nhiều lời. Hãy cố đứng dậy và đặt ta lên lưng lừa bằng cách nào tốt nhất. Chúng ta hãy đi khỏi nơi hoang vắng này trước khi tối trời.

- Nhưng tôi có nghe ngài nói rằng các hiệp sĩ giang hồ thường ngủ ở những nơi vắng vẻ và coi đó là một điều may mắn lớn cơ mà.

- Điều đó xảy ra khi nào họ không thể làm khác được hoặc khi họ đang say mê một người đẹp nào. Quả thật như vậy; có hiệp sĩ dầu mưa dãi nắng trên một quả núi đá hai năm liền mà chẳng được tình nương biết cho. Một trong những người đó là hiệp sĩ Amađix; chàng đã ra đảo Nghèo, lấy biệt hiệu là Beltênêbrôx. Ta không nhớ rõ câu chuyện này, chỉ biết chàng ở đó tám năm hay tám tháng gì đó để tự

đày đọa mình sau khi bị nàng Ôriana hắt hủi. Nhưng thôi, Xantrô, hãy xếp chuyện đó lại và hãy đỡ ta lên kẻo lại xảy ra chuyện gì không may cho con lừa này.

- Lại còn thế nữa ư! Xantrô kêu lên.

Vừa không ngớt kêu la, thở vắn, than dài, chửi rủa kẻ đã khiến bác đến nông nỗi này, Xantrô cố gượng dậy nhưng cũng chỉ đứng lom khom như một cây cung Thổ Nhĩ Kỳ, không sao thẳng người lên được, rồi bác đi chuẩn bị lừa cho chủ; con vật được thả lỏng cả ngày đã chạy rông khắp đó đây. Sau đó, bác vực Rôxinantê lên. Giá mà con ngựa này biết rên la như người, chắc chắn cả Xantrô lẫn chủ bác đều thua nó hết. Cuối cùng Xantrô đặt Đôn Kihôtê lên lưng lừa, buộc Rôxinantê sau đuôi, tay cầm dây tròng cổ con lừa, bước thấp bước cao nhằm hướng mà bác cho là ở đó có một con đường cái quan. May sao mới đi được một dặm thì tới đường cái và thấy có một quán trọ. Cũng như mọi lần, Đôn Kihôtê tưởng ngay đó là một tòa lâu đài. Xantrô một mực bảo là quán trọ, Đôn Kihôtê cứ nhất định là lâu đài. Hai thầy trò đã đi tới trước cửa quán trọ mà cuộc tranh cãi vẫn chưa dứt Xantrô chẳng buồn nói nữa, dắt cả đoàn người ngựa bước vào.

CHƯƠNG XVI

NHÀ QUÝ TỘC TÀI GIỎI ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRONG QUÁN TRỌ MÀ CHÀNG TƯỞNG LÀ LÂU ĐÀI?

Thấy Đôn Kihôtê nằm vắt ngang trên lưng lừa, chủ quán vội hỏi Xantrô xem chàng đau đớn ra sao, Xantrô đáp là không sao cả, Đôn Kihôtê bị rơi từ trên đỉnh núi xuống, xương sườn rạn nứt đôi chút mà thôi. Chủ quán có một người vợ tính tình không giống những bạn đồng nghiệp. Bà này có lòng từ thiện, thấy người hoạn nạn thì thương. Bà vội chạy tới chăm sóc Đôn Kihôtê và bảo cả con gái đến giúp một tay. Cô này chưa chồng mặt mũi xinh xắn.

Trong quán trọ còn có một cô hầu gái, quê quán ở Axturia, mặt ngắn, gáy nhọn nhẵn thín, mũi tẹt, một mắt chột, mắt kia kèm nhèm. Nói của đáng tội, cô ta có một thân hình cân đối bù vào những thiếu sót nói trên; người cao bảy gang tay tính từ đầu đến chân, hai vai vì mang vác nặng giô lên khiến cô ta cứ phải nhìn xuống đất quá mức mong muốn. Con gái bà chủ quán và cô hầu đáng yêu này thu xếp cho Đôn Kihôtê một chỗ nằm nom thật thảm hại trong một cái buồng xép xem ra trước đây vẫn dùng chứa rơm rạ. Nằm cạnh Đôn Kihôtê có một chàng lái la. Tuy giường của hắn ta lót bằng yên ngựa và trải vải thô nhưng so với giường của Đôn Kihôtê còn tươm hơn nhiều. Giường của chàng hiệp sĩ gồm bốn tấm ván bào dối đặt trên hai cái mễ lệch, một cái đệm mỏng dính và xù xì như rải sỏi, phải nhìn vào những lỗ thủng mới biết là bằng len, hai cái chăn bằng một loại da dùng để làm khiên và một cái khăn trải giường thưa đến nỗi có thể đếm được từng sợi dệt.

Sau khi đặt Đôn Kihôtê lên chiếc giường tồi tàn đó, bà chủ quán và con gái dán thuốc cao khắp từ đầu đến chân chàng; trong lúc,

Maritornex - tên cô hầu gái - cầm đèn soi. Nhìn những vết bầm trên người Đôn Kihôtê, bà chủ quán bảo là trông giống vết đòn hơn những thương tích do bị ngã.

- Không phải vết đòn đâu, Xantrô đáp: chả là núi có nhiều đá nhọn, và đá nhọn đã va vào người ông ta làm tím bầm lên đấy.

Rồi bác nói tiếp:

- Thưa bà, xin bà giữ lại vài lá thuốc cao vì còn có nhiều người cần đến. Chính tôi cũng đang hơi đau ở thận.

- Nếu vậy, chắc bác cũng bị ngã. .

- Không phải thế. Số là khi thấy ông chủ tôi ngã, tôi giật thót người, đâm ra cũng đau cả mình mẩy như thể bị đánh một nghìn gậy vậy.

- Điều đó rất có thể xảy ra, con gái bà chủ quán nói. Bản thân tôi cũng đã nhiều lần nằm mê thấy mình ngã từ trên một cái tháp xuống mãi không rơi tới đất và khi tỉnh dậy, thấy mình mẩy đau ê ẩm như bị ngã thật.

- Đúng thế đấy. Có điều là lúc đó tôi chẳng mê mẩn gì hết mà còn tỉnh hơn cả bây giờ kia. Thế mà tôi cũng bị tím bầm khắp người chẳng kém ông chủ Đôn Kihôtê tôi mấy tí.

- Ông hiệp sĩ này tên là gì? Cô hầu Maritornex hỏi.

- Đó là hiệp sĩ giang hồ Đôn Kihôtê xứ Mantra, một trong những hiệp sĩ tài giỏi và dũng cảm nhất đời tự cổ chí kim.

- Thế nào là hiệp sĩ giang hồ? Cô hầu lại hỏi.

- Cô còn non yếu lắm sao mà không biết điều đó? Cô em hãy nghe đây. Nói vắn tắt, hiệp sĩ giang hồ là một người lúc này bị đòn, lúc sau trở thành hoàng đế; hôm nay chàng ta còn là một kẻ khổ sở, thiếu thốn nhất đời, nhưng ngày mai sẽ có trong tay hai, ba vương quốc để ban cho giám mã của mình.

Bà chủ quán hỏi:

- Thế sao bác là giám mã của ngài đó mà xem ra cũng chẳng có đất đai gì cả?

- Còn sớm quá, Xantrô đáp. Chúng tôi mới đi phiêu lưu được một

tháng và tới nay cũng chưa gặp một chuyện nào đáng gọi là phiêu lưu cả. Đã vậy, đi tìm cái nọ lại gặp cái kia. Chắc chắn một khi ngài Đôn Kihôtê lành các vết thương, hay nói đúng hơn... một khi ngài bình phục sau tai nạn ngã núi và tôi cũng trở lại bình thường tôi sẽ không đổi những hy vọng của tôi lấy chức tước cao nhất ở nước Tây Ban Nha này.

Từ nãy đến giờ, Đôn Kihôtê vẫn nằm chăm chú nghe. Lúc này chàng mới gượng ngồi dậy, nắm lấy tay bà chủ quán và nói:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, bà có thể tự coi là đã gặp may vì được tiếp đón một người như tôi trong quý lâu đài. Sở dĩ tôi không muốn nói hay nói tốt về tôi vì người ta thường bảo rằng sự khoe khoang làm hạ phẩm giá. Nhưng giám mã của tôi sẽ giới thiệu với bà. Chỉ xin thưa rằng tôi ghi lòng tạc dạ công ơn này chừng nào tôi còn sống ở trên đời. Lạy chúa, ví thử tình yêu không trói buộc tôi bằng những luật lệ của nó và con người đẹp phụ bạc kia không bắt tôi phải làm nô lệ thì đôi mắt của tiểu thư xinh đẹp đây sẽ chiếm lĩnh sự tự do của tôi.

Bà chủ quán, cô con gái và cô hầu Maritornex ngơ ngác chẳng hiểu ông hiệp sĩ giang hồ nói gì, như thể họ nghe chàng nói tiếng Hy Lạp vậy. Tuy nhiên họ cũng đồ chừng đó là những lời cảm ơn, khen ngợi; song vì không quen dùng thứ ngôn ngữ này, họ chỉ lặng yên đứng nhìn với một vẻ thán phục, cảm thấy ông khách mới khác hẳn những khách trọ khác. Sau khi đáp lễ bằng những lời nôm na, bà chủ quán và cô con gái rút lui, còn Maritornex ở lại chữa chạy cho Xantrô vì bác cũng cần được chăm sóc không kém ông chủ mình. Anh chàng lái la đã hẹn hò với cô hầu Maritornex là đêm hôm đó, hai người sẽ gặp nhau chuyện trò, và cô ả cũng đã hứa đợi đến lúc khách trọ và ông bà chủ đi ngủ, cô ta sẽ đến và sẽ thoả mãn yêu cầu của y. Người ta kể rằng cô hầu này khi đã hứa thì giữ đúng lời dù cô hứa ở trên đỉnh núi không có ai làm chứng, vì cô tự cho mình thuộc dòng dõi quý tộc. Cô ta không hề xấu hổ vì phải làm nghề hầu hạ trong quán trọ và vẫn thường nói rằng những nỗi bất hạnh và những sự việc rủi do đã đưa cô đến cảnh ngộ này. Cái giường vừa cứng, vừa hẹp, vừa nhỏ, vừa cập kênh của Đôn Kihôtê ở ngay cửa ra vào của cái buồng xép mái thủng lỗ chỗ nom thấy cả sao trên trời. Bên cạnh là giường của Xantrô do chính tay bác

tự thu xếp, gồm có một cái chiếu bồ hoàng và một cái chăn không phải bằng len mà bằng vải thô. Tiếp đến giường chàng lái la, lót bằng yên lừa và tất cả những đồ trang bị cho hai con lừa hay nhất của bác cũng đã tả ở trên. Theo lời tác giả truyện này, đây là một trong những lái la giàu có của vùng Arêvalô, có tới mười hai con lừa, con nào cũng béo mập. Tác giả đã kể tường tận về bác lái la này vì biết bác ta rất rõ, thậm chí người ta còn bảo là đôi bên có họ hàng với nhau. Số là sử gia Amêtê Bênenhêli kể mọi sự việc rất tỉ mỉ, chính xác, và người ta nhận thấy rằng những chi tiết dù lặt vặt, nhỏ bé đến đâu, ông cũng không bỏ qua. Các sử gia ít lời nên lấy đó làm gương. Họ kể lại những sự việc một cách quá ngắn ngủi, vắn tắt, chưa đọc đã hết, và không biết vì cẩu thả, xấu chơi hay dốt nát, họ để lại trong lọ mực những nét tinh tuý nhất của câu chuyện. Đáng được ca ngợi một ngàn lần tác giả cuốn Tablantê đê Ricamôntê và tác giả cuốn sách kể về những chiến công của bá tước Tômiia. Họ đã tả một cách thật là chính xác!

Lại kể về gã lái la sau khi đã đi thăm thú đàn súc vật và cho chúng ăn lần thứ hai, bèn quay về giường nằm dài chờ cô ả Maritornex tới. Xantrô cũng đã đi nằm sau khi được băng bó, nhưng bác không sao ngủ được vì bộ xương sườn ê ẩm không cho phép. Đôn Kihôtê cũng đau nhức lắm, mắt cứ mở thao láo như mắt thỏ[1]. Trong quán im ắng như tờ, chỉ có một ngọn đèn sáng treo ở giữa cửa chính.

Cảnh vật tĩnh mịch và những ý nghĩ mà chàng hiệp sĩ của chúng ta luôn luôn rút ra từ những sự việc kể trong sách vở - thủ phạm gây ra tai họa cho chàng - đã khiến chàng tưởng tượng ra một câu chuyện điên rồ kỳ lạ. Chàng nghĩ mình đang ở trong một tòa lâu đài nguy nga (như mọi người đã biết, tất cả các quán trọ chàng tới nghỉ đều là lâu đài đối với chàng), còn cô gái con chủ quán là con của bà chủ lâu đài; trước cử chỉ lịch thiệp của chàng, cô này đã xiêu lòng và hứa đêm nay sẽ giấu mẹ cha đến ân ái với chàng. Điều mơ tưởng hão huyền đó đã trở thành sự thật trong đầu óc Đôn Kihôtê, khiến chàng lo lắng suy nghĩ đến giai đoạn gay go sắp tới thử thách lòng chung thuỷ của chàng; chàng quyết

(1) Con thỏ ngủ nhưng vẫn mở cả hai mắt, hoặc một mở, một nhắm.

tâm sẽ không lừa dối nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, dù cho hoàng hậu Hinêbra và bà bảo mẫu Kintanhôna có hiện ra trước mắt.

Đôn Kihôtê còn đang nghĩ vơ nghĩ vẩn thì đã tới giờ cô hầu Maritornex hẹn đến gặp gã lái la (đối với chàng hiệp sĩ, đó là giờ hung). Mình mặc áo lót, chân đi đất, tóc chụp trong một cái bao bằng vải thô, Maritornex rón rén bước vào phòng ba ông khách trọ để tìm chàng lái la. Nhưng cô ả vừa bước tới cửa phòng thì Đôn Kihôtê nhìn thấy; mặc dù khắp người băng bó và xương sườn vẫn còn đau, chàng ngồi nhỏm dậy, dang hai tay ra đón tiểu thư xinh đẹp. Mình thu nhỏ, miệng ngậm tăm, cô hầu gái đang giơ tay sờ soạng tìm người yêu bỗng đâu chạm phải cánh tay Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ của chúng ta vội túm chặt cổ tay cô ả, kéo về phía mình và đặt ngồi trên giường trong khi cô ả vẫn không dám hé răng nói gì. Rồi chàng vuốt ve cái áo lót của cô, và tuy nó bằng vải bao tải, chàng cảm thấy đó là một loại tơ mỏng rất mềm; tay cô ả đeo một chuỗi hạt bằng thuỷ tinh nhưng chàng thấy nó phát ra những tia sáng của những viên ngọc quý phương đông; mớ tóc cứng như rễ tre đối với chàng là những sợi vàng óng ánh nhất của xứ Arabia, có thể làm lu mờ cả ánh sáng mặt trời; hơi thở của cô ả chắc chắn phải nặng mùi vì ăn toàn đồ nguội và thức đêm nhiều nhưng chàng cảm thấy miệng cô phả ra hương thơm ngào ngạt. Tóm lại, chàng đã hình dung một công nương giống hệt như sách kể rằng có một nàng công chúa, cảm kích tình yêu của một trang hiệp sĩ, đã trang điểm lộng lẫy tới thăm chàng trong lúc chàng bị thương. Nhà quý tộc đáng buồn của chúng ta mù quáng đến nỗi mặc dù đã sờ, đã ngửi, đã thấy hết những vật cụ thể trên người cô nàng hầu mà vẫn không tỉnh ngộ. Một người nào khác - trừ lái la sẽ phát nôn mửa; trái lại, Đôn Kihôtê thấy mình đang ôm trong tay thần Sắc đẹp. Chàng ôm chặt Maritornex và nói bằng một giọng nhỏ nhẻ, tình tứ:

- Công nương xinh đẹp và cao quý, tôi rất muốn được đền đáp công ơn nàng đã cho tôi gặp mặt. Nhưng thần Tư mệnh kia hay trêu ngươi những kẻ lương thiện, bắt tôi phải nằm liệt vị trên chiếc giường này, cho nên mặc dù lòng tôi muốn thoả mãn nàng nhưng tôi không thể thực hiện được. Hơn thế nữa, còn có một trở ngại lớn hơn. Số là

tôi đã thề giữ trọn tình với nàng Đulxinêa có một không hai ở làng Tôbôxô, người đẹp duy nhất trong ý nghĩ thầm kín nhất của tôi. Ví thử không có chuyện đó, chẳng lẽ tôi quá ngu ngốc bỏ lỡ cơ hội mà nàng đã có lòng tốt mang tới cho sao!

Thấy Đôn Kihôtê ôm chặt quá, Maritornex sợ toát mồ hôi. Cô ả không nghe thấy và cũng chẳng buồn nghe những lời tán tỉnh của Đôn Kihôtê, chỉ cố tìm cách thoát khỏi tay chàng. Gã lái la từ lúc đi nằm vẫn tơ tưởng đến Maritornex nên tỉnh như sáo. Khi cô ả bước vào buồng, y đã biết ngay và nghe được hết những lời của Đôn Kihôtê. Tưởng nhân tình của mình đã nuốt lời hứa đi với kẻ khác, máu ghen nổi lên, y đến sát bên giường Đôn Kihôtê để nghe xem chàng nói gì. Thấy Maritornex đang cố giằng tay ra. Đôn Kihôtê thì cứ hết sức giữ lại, anh chàng lái la nóng mắt giơ thẳng cánh tay lên, giáng một thoi chí tử vào quai hàm chàng hiệp sĩ si tình làm chàng hộc cả máu mồm. Chưa hả giận, y còn nhảy lên ngực chàng rồi cứ lấy chân dậm lên khắp các xương sườn. Cái giường của Đôn Kihôtê đã chẳng vững chãi gì, lại phải chịu đựng thêm chàng lái la, đổ rầm xuống khiến chủ quán tỉnh dậy, gọi mãi Maritornex không thấy thưa, bác đoán ngay rằng cô ả lại có chuyện gì đây. Bác bèn dậy, thắp một cây đèn rồi đi đến chỗ có tiếng đổ vỡ vừa phát ra. Thấy chủ đi tới, và đã biết tính chủ hung tợn, cô hầu sợ hãi cuống cuồng vội trốn vào giường Xantrô Panxa, nằm ẹp xuống, cuộn tròn người lại; lúc này Xantrô vẫn ngủ. Chủ quán bước vào hỏi:

- Con ranh kia ở đâu? Tao nói không sai, đúng mày là thủ phạm vụ này.

Xantrô chợt tỉnh giấc, thấy có một đống lù lù trên giường, tưởng bị bóng đè, bèn thụi lung tung. Maritornex bị đòn túi bụi, đau quá quên cả sợ lộ , cũng đấm trả lại rất hăng khiến Xantrô tỉnh hẳn. Thấy mình bị đánh mà không biết là ai, bác cố vùng dậy ôm lấy Maritornex, và thế là một cuộc ẩu đả đẹp nhất đời diễn ra. Dưới ánh sáng cây đèn, chàng lái la nhìn thấy rõ tình cảnh của người đẹp, bèn bỏ Đôn Kihôtê chạy ra cứu nguy. Chủ quán cũng xô tới nhưng với mục đích trừng trị Maritornex vì nghĩ rằng chỉ có ả mới tạo ra cuộc gặp mặt vui vẻ này.

Thế là, như người ta thường nói: "mèo đuổi chuột, chuột đuổi dây thừng, dây thừng đuổi cái gậy", lái la choảng Xantrô, Xantrô choảng cô hầu, cô hầu choảng lại, chủ quán choảng cô hầu, tất cả đều choảng nhau tới tấp, không ngớt tay. Rủi sao, cây đèn của chủ quán tắt phụt, buồng tối om thành thử họ đánh phỏng chừng, đánh thục mạng, trúng đòn nào hiểm đòn nấy.

Tối đó, trong quán còn có một người lính cảnh sát thuộc Xanta Ermanđát ngủ trọ. Thấy có tiếng xô xát, y bèn lấy phù hiệu và cái hộp sắt tây trong đựng các giấy chứng minh, rồi mò mẫm đi tới chỗ xẩy ra cuộc loạn đả. Y hét to:

- Nhân danh luật pháp và đội Xanta Ermanđát, tất cả dừng tay lại!

Người đầu tiên y túm được là Đôn Kihôtê. Khắp mình đầy vết đòn, chàng hiệp sĩ nằm thẳng cẳng, chết ngất trên đống giường gẫy. Viên cảnh sát nắm chặt bộ râu của chàng mồm hét: "Hãy ủng hộ pháp luật!". Thấy Đôn Kihôtê không động đậy, tưởng chàng đã chết, còn những kẻ ở trong buồng là lũ sát nhân, y bèn hô to:

- Hãy đóng cửa nhà trọ lại! Không cho đứa nào chạy thoát. Chúng đã giết một người tại đây rồi!

Tiếng kêu làm mọi người giật mình ngừng tay. Chủ quán trở về buồng riêng, chàng lái la về ngủ trên đống yên lừa, cô hầu cũng quay về chỗ nghỉ của mình. Chỉ tội nghiệp cho Đôn Kihôtê và Xantrô không sao nhúc nhích được, nằm bệt tại chỗ. Viên cảnh sát buông bộ râu của Đôn Kihôtê rồi đi ra ngoài tìm đèn để bắt những tên hung thủ. Nhưng chủ quán tinh ma đã tắt phụt ngọn đèn trong lúc trở về phòng; viên cảnh sát đành phải đến lò sưởi, tốn bao thời giờ, công sức mới châm được một cây đèn khác.

CHƯƠNG XVII

THẦY TRÒ ĐÔN KIHÔTÊ CÒN LÀM NHỮNG VIỆC GÌ TRONG QUÁN TRỌ MÀ CHÀNG HIỆP SĨ TƯỞNG LÀ LÂU ĐÀI?

Lúc này, Đôn Kihôtê đã tỉnh; bằng một giọng cũng sầu bi như ngày hôm trước, lúc nằm liệt giường sau trận mưa đòn, chàng lên tiếng gọi;

- Xantrô bạn ta; anh ngủ ư? Anh ngủ ư, anh bạn Xantrô?

- Rõ khổ chưa, Xantrô đáp bằng một giọng buồn bực, uất ức, làm sao tôi có thể ngủ được một khi bị tất cả loài quỷ quái đến quấy rối như đêm nay!

- Anh nói đúng đấy, không sai đâu. Nếu ta không nhầm, lâu đài này có yêu quái. Anh phải biết rằng... Nhưng, trước khi nghe ta nói điều này, anh phải thề sẽ giữ bí mật cho tới sau khi qua đời.

- Tôi xin thề.

- Ta nói thế vì rằng ta không muốn làm cho người khác mất danh dự.

- Tôi đã nói là tôi xin thề sẽ giữ kín cho tới khi ngài chết, và mong sao tôi có thể nói được điều bí mật đó ngay ngày mai.

- Xantrô, ta làm phiền anh lắm sao khiến anh mong ta chết sớm như vậy?

- Không phải thế đâu; số là tôi rất ghét phải giữ lâu những điều bí mật, và tôi không muốn nó sẽ thối rữa trong bụng tôi.

- Thôi được, dù sao ta cũng tin anh là người tốt và có lễ độ. Bây giờ hãy nghe ta kể vắn tắt đây. Đêm nay, ta đã gặp một trong những

chuyện phiêu lưu kỳ lạ nhất không sao tả xiết được. Số là cô con gái chủ lâu đài này, một tiểu thư óng ả, xinh đẹp nhất trên một phần lớn trái đất này, vừa đến với ta. Ta biết nói gì bây giờ về đồ trang sức của nàng? Về sự thông minh sáng láng của nàng? Và còn biết bao những vẻ đẹp thầm kín mà ta không dám đụng đến và kể lại vì không muốn phản bội nàng Đulxinêa của ta. Nhưng con tạo kia thấy ta sung sướng thì ghen ghét, hay có lẽ đúng hơn, lâu đài này có yêu quái, như ta đã nói. Giữa lúc ta cùng nàng rủ rỉ tự tình, bỗng từ đâu tới có một bàn tay - chắc phải là bàn tay một tên khổng lồ quái dị nào đó - giáng xuống quai hàm ta một quả thật mạnh đến nỗi ta hộc cả máu ra. Rồi cái bàn tay đó cứ nhè ta mà đánh khiến ta còn đau đớn hơn cả hôm qua khi bọn lái la, vì tức giận con Rôxinantê, đã xúc phạm tới thầy trò ta. Bởi vậy, ta đoán rằng có một pháp sư người Môrô nào đó bảo vệ sắc đẹp của nàng, không cho ta đụng chạm tới.

- Không cho cả tôi nữa chứ, Xantrô đáp; bởi vì có tới trên bốn trăm tên Môrô xông vào đánh tôi, nếu đem so sánh thì trận đòn hôm qua chỉ như phủi bụi. Nhưng xin hỏi, làm sao ngài có thể coi đó là một chuyện phiêu lưu hay ho và kỳ lạ được một người thầy trò ta lâm vào cảnh ngộ này. Dù sao, ngài cũng còn may vì đã được ôm ấp một con người đẹp không ai bì nổi như ngài nói. Còn tôi, thử hỏi tôi được gì ngoài những miếng đòn có lẽ ác liệt nhất mà tôi phải chịu trong đời tôi. Khổ thân cho tôi và cho bà mẹ đã sinh ra tôi chưa! Tôi không phải và cũng sẽ không bao giờ là hiệp sĩ giang hồ, vậy mà hễ cứ xảy ra chuyện gì là y như rằng tôi phải chịu thiệt thòi nhất.

- Sao, anh cũng bị đòn ư?

- Trời tru đất diệt cả họ nhà tôi đi! Tôi chẳng nói với ngài rồi sao?

- Anh bạn chớ phiền muộn làm chi. Ta sẽ chế môn thuốc thần và chúng ta sẽ lành ngay tức khắc.

Lúc này, viên cảnh sát châm được đèn trở lại buồng khách trọ để xem xét người mà y tưởng đã chết. Xantrô thấy có người bước vào, mình mặc sơ mi, đầu quấn khăn tay, cầm một cây đèn, mặt mũi nom gớm chết, bèn hỏi chủ:

- Thưa ngài, có phải đây là lão pháp sư người Môrô trở lại trừng trị chúng ta nữa chăng?

- Không phải, vì những pháp sư không để cho ai nhìn thấy đâu.

- Nếu như họ không để cho ai nhìn thấy thì họ cũng để cho người ta cảm thấy, như hai vai tôi đây chứng minh.

- Hai vai của ta cũng có thể chứng minh được. Nhưng điều đó cũng chưa đủ để tin rằng người đang đi tới là một pháp sư Môrô.

Viên cảnh sát tới nơi, thấy có hai người chuyện trò vui vẻ, lấy làm ngạc nhiên lắm. Đôn Kihôtê vẫn nằm thẳng cẳng không nhúc nhích, mình đầy thương tích và băng bó. Viên cảnh sát tiến lại gần hỏi:

- Sao, anh chàng này làm sao?

- Nếu ta là anh, ta sẽ ăn nói có lễ độ hơn. Đồ ngu xuẩn, phải chăng ở cái xứ này người ta thường nói năng như vậy với các hiệp sĩ giang hồ?

Bỗng dưng bị một người bộ dạng khó coi mắng nhiếc viên cảnh sát không nhịn được, giơ ngay cây đèn đầy dầu phang xuống đầu Đôn Kihôtê, tưởng chừng vỡ đầu rồi bỏ đi. Gian phòng trở lại tối om.

Xantrô lên tiếng:

- Thôi đúng là tên pháp sư người Môrô rồi, thưa ngài. Hẳn là nó dành nhan sắc của người đẹp cho kẻ khác, còn với thày trò ta, nó chỉ dành cho những quả đấm và những cây đèn phang vào đầu thôi.

- Đúng thế, Đôn Kihôtê đáp; bởi vậy, ta chớ nên quan tâm đến những yêu thuật đó mà bực tức làm chi. Đó là những vật kỳ quái vô hình, không biết đâu mà trả thù được. Thôi Xantrô, hãy gượng dậy đi tìm quan trấn thành và xin cho ta một ít dầu, rượu, muối và lá mê điệt để chế môn thuốc thần. Quả thật lúc này ta rất cần đến nó vì vết thương do yêu ma gây ra làm ta chảy nhiều máu quá.

Xương cốt đau như giần, Xantrô đứng dậy mò mẫm đi tìm chủ quán thì gặp lại viên cảnh sát đang đứng nghe trộm xem Đôn Kihôtê nói gì. Bác bảo y:

- Thưa ngài, dù ngài là ai, hãy làm ơn cho chúng tôi một ít lá mê

điệt, dầu, muối và rượu; đó là những thứ cần thiết để cứu chữa một trong những hiệp sĩ giang hồ xuất chúng trên đời. Chàng đã bị một tên Môrô ở trong quán trọ này dùng yêu thuật đánh trọng thương và đang nằm trên giường kia.

Thấy Xantrô nói năng như vậy, viên cảnh sát cho bác là một kẻ mất trí. Trời bắt đầu sáng; y bèn mở cửa gọi chủ quán tới và nói rõ yêu cầu của Xantrô. Được chủ quán cung cấp đầy đủ, bác giám mã mang các thứ đó về cho chủ. Đôn Kihôtê đang hai tay ôm đầu, mồm không ngớt oán trách cây đèn đã làm chàng đau đớn; tuy nhiên, chàng chỉ bị sưng có hai cái bướu to trên đầu, còn má chàng tưởng là máu chỉ là mồ hôi toát ra trong lúc sợ hãi.

Đôn Kihôtê trộn cả mấy thứ với nhau, đun một lúc, thấy được mới bắc ra. Chàng hỏi mượn một cái lọ, để đựng thuốc nhưng trong quán không có, đành phải đổ vào một cái bình đựng dầu bằng sắt tây do chủ quán tặng cho. Chàng đặt bình thuốc trước mặt rồi đọc các bài kinh Lạy Cha, Kính mừng, Ngợi khen, Tin kính, mỗi bài tới hơn tám chục lần, đọc xong mỗi câu lại làm dấu ban phúc, Xantrô, chủ quán và viên cảnh sát đứng xem từ đầu chí cuối, còn anh chàng lái la đã đi thăm nom đàn súc vật của mình rồi. Công việc xong xuôi, Đôn Kihôtê muốn tự mình thí nghiệm sự thần hiệu của môn thuốc mà chàng cho là rất quý. Chàng bèn uống chỗ thuốc thừa trong nồi (độ lưng một hồ) vì bình đã đầy; vừa uống khỏi mồm đã nôn thốc nôn tháo đến nỗi không còn gì trong dạ dầy nữa. Bị nôn mửa hành, mồ hôi trong người toát ra như tắm, Đôn Kihôtê phải nhờ đắp chăn hộ và để cho nằm yên một mình. Sau khi đã đắp chăn cho chàng, mọi người rút lui. Hơn ba tiếng đồng hồ sau, Đôn Kihôtê tỉnh dậy, thấy trong người nhẹ nhõm, khỏi hết đau đớn, tưởng chừng vô bệnh tật. Chàng tin tưởng đã luyện thành công môn thuốc thần và từ nay về sau, nhờ có môn thuốc đó, chàng có thể xông pha nơi chiến trận, dù có nguy hiểm bao nhiêu cũng chẳng ngại ngần.

Thấy chủ bình phục một cách kỳ lạ Xantrô Panxa bèn xin uống nốt thuốc trong nồi còn lại cũng kha khá. Được Đôn Kihôtê cho phép, bác hai tay ôm nồi, lòng đầy tin tưởng, uống một hơi cũng nhiều gần

bằng của chủ. Vì dạ dày của bác có nhiều sức chống đỡ hơn nên bác còn bị vật vã, lợm giọng, toát mồ hôi, quản quại chán mà chưa nôn ra được tưởng đâu giờ tận số đã điểm. Trong cơn đau, bác không ngớt lời nguyền rủa môn thuốc thần và kẻ khốn kiếp đã cho bác uống. Thấy vậy, Đôn Kihôtê nói.

- Anh Xantrô, ta nghĩ rằng xảy ra cơ sự này là do anh chưa được phong tước hiệp sĩ đó thôi. Rõ ràng thuốc này không hiệu nghiệm đối với những ai không phải là hiệp sĩ.

- Rõ thật vô phúc cho tôi và cả nhà tôi nữa! Đã vậy, ngài còn cho tôi uống làm gì?

Lúc này, thuốc đã ngấm và bắt đầu hành bác giám mã đáng thương khiến cho bác miệng nôn trôn tháo ngay trên giường, bẩn hết cả chăn chiếu, không còn dùng vào việc gì được nữa. Mồ hôi toát ra như tắm, Xantrô tưởng mình chết đến nơi và mọi người có mặt cũng đều nghĩ như vậy. Sau gần hai tiếng đồng hồ đầy khủng khiếp, bác cảm thấy không đỡ như chủ, mà trái lại thân thể đau đớn rã rời, đứng không vững. Nhưng Đôn Kihôtê sau khi trở lại nhẹ nhõm lành lặn như trên đã kể, muốn ra đi ngay để tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, vì chàng nghĩ rằng trong suốt thời gian ở lại đây chàng đã xa lánh cuộc đời và những người đang cần tới sự giúp đỡ che chở của chàng. Vả chăng, chàng rất tin tưởng vào môn thuốc thần.

Vì nóng lòng muốn đi, Đôn Kihôtê tự mình thắng yên cương cho con Rôxinantê, đóng cả yên cho con lừa của giám mã, rồi lại giúp Xantrô mặc quần áo và đỡ lên lưng lừa. Xong đâu đấy, chàng nhảy lên ngựa, đến góc sân nhà trọ lấy một ngọn thương dựng tại đấy để làm vũ khí.

Tất cả những người trong quán trọ - khoảng trên hai chục - đứng nhìn Đôn Kihôtê, trong số đó có cả cô con gái chủ quán. Đôn Kihôtê cũng nhìn cô ta chăm chắm, thỉnh thoảng buông một tiếng thở dài phát ra từ đáy lòng. Mọi người, nhất là những người đã được chứng kiến cảnh băng bó Đôn Kihôtê tối hôm trước, lại tưởng chàng xuýt xoa đau đớn vì những vết thương ở sườn. Khi thầy trò đã ra tới cổng, Đôn Kihôtê mới dừng ngựa lại, mời chủ quán tới và nói bằng một giọng từ

tốn, nghiêm trang:

- Thưa quan trấn thành, tôi đã được hưởng rất nhiều ân huệ trong tòa lâu đài này của ngài. Ơn đó tôi xin ghi lòng tạc dạ suốt đời. Nếu tôi có thể báo đền được bằng cách trừng trị những kẻ láo xược đã xúc phạm tới ngài, dám xin ngài biết cho rằng nghề nghiệp của tôi là bênh vực những kẻ hèn yếu, trả thù cho những ai bị làm nhục, và trừng trị những tên phản bội. Ngài hãy cố nhớ lại và nếu có trường hợp nào như vậy, xin cho được biết. Nhân danh dòng hiệp sĩ của tôi, xin hứa sẽ làm ngài được thoả mãn như ý muốn.

Chủ quán cũng nghiêm trang đáp lại:

- Thưa hiệp sĩ, tôi không cần ngài trả hộ tôi một mối thù nào cả vì rằng tự tôi cũng biết cách rửa thù khi bị kẻ khác làm nhục. Tôi chỉ cần ngài trả tiền trọ đêm qua, kể cả tiền rơm và lúa mạch cho hai con vật lẫn tiền cơm và tiền giường của hai người.

- Sao! Đây là quán trọ ư? Đôn Kihôtê hỏi.

- Phải, và là một quán trọ rất nổi tiếng, chủ quán đáp.

- Cho tới lúc này, tôi đã nhầm, Đôn Kihôtê nói. Thực tình, tôi cứ ngỡ đây là một tòa lâu đài nguy nga. Nhưng nếu không phải như vậy mà chỉ là một quán trọ thì chỉ có một cách miễn cho tôi việc trả tiền vì tôi không thể vi phạm luật lệ của giới hiệp sĩ giang hồ. Tôi biết chắc chắn rằng dù nghỉ ở quán nào, không bao giờ các hiệp sĩ giang hồ phải trả tiền trọ hoặc một món tiền gì khác vì từ trước tới giờ, tôi chưa hề thấy có sách nào nói ngược lại; họ có quyền được tiếp đón tử tế đền bù vào công việc nặng nhọc của họ trong lúc đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, đêm cũng như ngày, mùa đông cũng như mùa hè, đi bộ hay cưỡi ngựa, chịu đựng đói khát, nóng lạnh cùng bao sự khắc nghiệt và bất tiện của trời đất.

- Điều này không dính dáng gì đến tôi, chủ quán đáp. Hãy trả tiền đi và xếp những chuyện hiệp sĩ lại. Tôi chỉ biết có một việc là thu tiền thôi.

- Ông thật là một kẻ ngốc nghếch, và không mến khách.

Nói rồi Đôn Kihôtê thúc ngựa, khoác thương lên vai ra khỏi quán

trọ đi thẳng một mạch, không buồn để ý xem giám mã của mình có theo sau không. Chẳng ai giữ chàng lại cả. Chủ quán thấy chàng đã đi mất, bèn chạy lại đòi tiền Xantrô Panxa. Bác giám mã đáp rằng chủ đã không muốn trả thì bác cũng không trả, rằng bác là giám mã của hiệp sĩ giang hồ cho nên đối với bác cũng chẳng áp dụng các luật lệ như đối với chủ bác, tức là không được đòi tiền nong gì hết.

Tức quá, chủ quán dọa nếu không trả thì y sẽ có cách làm cho biết thân. Xantrô đáp lại rằng dù có mệnh hệ nào chăng nữa, bác cũng sẽ không trả một đồng xu vì tôn trọng luật lệ của giới hiệp sĩ. Bác không muốn vì mình mà các hiệp sĩ giang hồ mất một tục lệ cổ truyền hay ho, để rồi mai sau các giám mã khác có thể chê trách bác đã phá bỏ một quyền lợi chính đáng như vậy.

Rủi thay cho bác Xantrô đen đủi, trong số những khách trọ có bốn tay chuyên nghề chải len ở Xêgôvia, ba tay hàng xén ở Côrđôba và hai lái buôn ở hội chợ Xêvila, là những kẻ vui tính, nghịch ngợm và thích trêu chọc. Như thể cùng chung một ý nghĩ, cả bọn họ tiến lại gần con lừa, lôi Xantrô xuống: một người đi lấy một cái khăn trải giường rồi họ ném Xantrô vào. Thấy cái mái nhà quá thấp, không tiện hành động, cả bọn kéo nhau ra sân, ở đó chỉ có vòm trời hạn chế họ thôi. Sau khi đặt Xantrô nằm gọn trong cái khăn trải giường, họ bắt đầu chơi trò tung hứng và lấy làm thú vị như khi họ tung chó trong những ngày hội hoá trang.

Những tiếng kêu thất thanh của bác giám mã bị tung lên trời lọt tới tai Đôn Kihôtê. Chàng dừng ngựa lắng nghe, mới đầu tưởng có chuyện phiêu lưu nào sắp xảy ra. Cuối cùng, nhận ra tiếng kêu của giám mã, chàng quay ngựa lại và bắt con Rôxinantê phi hết tốc lực về quán trọ. Tới nơi, thấy cổng đóng, chàng bèn đi vòng quanh để tìm lối vào; đi được mấy bước, nhìn qua bức tường không cao lắm, chàng thấy giám mã của mình đang vọt lên cao rồi lại rơi xuống một cách nhịp nhàng trong không trung. Giá như lúc đó chàng không tức giận, tôi tin rằng chàng phải cười phá lên. Chàng cố leo từ lưng ngựa lên mặt tường nhưng thân thể chàng còn đang đau ê ẩm đến nỗi xuống ngựa cũng không nổi, đành cứ ngồi trên mình con Rôxinantê ra sức chửi rủa,

thách thức những kẻ đang tung Xantrô lên trời, thật không sao kể hết được. Mặc cho Đôn Kihôtê chửi bới, bọn người ở bên trong sân vẫn tiếp tục chơi trò tung hứng, còn Xantrô vừa bay vừa không ngớt mồm kêu la, dọa nạt, van xin mà chẳng ăn thua gì. Cuối cùng cả bọn mệt quá mới dừng tay lại: rồi họ dắt con lừa tới, đặt Xantrô lên lưng nó và khoác một chiếc áo lên người bác. Thấy bác giám mã mệt lử, cô hầu Maritornex tốt bụng nghĩ là phải lấy cho bác ấy một bình nước cô bèn ra giếng múc cho được mát, Xantrô đỡ lấy bình nước đưa lên mồm định uống bỗng dừng lại vì nghe thấy tiếng chủ nói:

- Xantrô, con hỡi, chớ uống nước; con ta đừng uống nước kẻo mất mạng đấy. Con không biết ta có thuốc thần đây ư? Vừa nói, Đôn Kihôtê vừa giơ cái bình sắt tây đựng thuốc lên. Chỉ cần con uống hai giọt sẽ khỏi ngay.

Nghe chủ nói, Xantrô lác xệch cả hai mắt; bác hét to hơn cả chủ:

- May thay! Ngài quên rằng tôi không phải là hiệp sĩ ư, hay ngài muốn tôi dốc nốt những gì còn lại trong bụng sau trận nôn mửa đêm qua? Thôi, xin ngài giữ lấy môn thuốc quỷ quái đó, để mặc tôi!

Nói xong, Xantrô đưa bình nước lên mồm uống luôn. Nhưng mới được một ngụm, thấy nước lã, bác không uống nữa và yêu cầu Maritornex mang rượu đến. Cô này vui lòng làm ngay và còn bỏ cả tiền túi ra trả. Người ta đồn rằng mặc dù ở trong hoàn cảnh tôi đòi, cô còn mang những tính nết của một người theo Kitô giáo. Sau khi Xantrô uống xong, Maritornex mở toang cổng, Xantrô lấy gót chân thúc lừa ra khỏi quán trọ. Bác lấy làm hài lòng vì không phải trả một đồng xu nào và được ra đi theo ý muốn tuy đã phải giơ lưng ra làm bảo lãnh. Thực ra để bù vào khoản tiền trọ, lão chủ quán đã giữ được cái túi hai ngăn mà bác giám mã trong lúc vội vã ra đi không nhớ tới. Thấy Xantrô đi rồi, chủ quán định ra đóng chặt cổng lại nhưng mấy anh chàng vừa chơi trò tung hứng không nghe vì họ coi Đôn Kihôtê không đáng một đồng sứt dù chàng có thuộc dòng họ hiệp sĩ Bàn Tròn.

CHƯƠNG XVIII

CUỘC ĐÀM THOẠI GIỮA XANTRÔ VÀ ĐÔN KIHÔTÊ, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI

Xantrô đuổi kịp chủ; bác mệt lử, không còn sức thúc lừa nữa. Thấy thế, Đôn Kihôtê nói:

- Anh Xantrô này, bây giờ thì ta tin chắc rằng tòa lâu đài hay cái quán trọ đó có yêu quái. Những kẻ trêu ghẹo anh một cách độc ác kia là gì nếu không phải là ma quỷ và những người ở thế giới bên kia? Ta cam đoan như vậy vì lúc ta nhìn qua tường thấy tình cảnh bi đát của anh, ta không sao leo lên tường và cũng không sao xuống ngựa được; đó là do ta bị phù phép. Ta lấy danh dự thề rằng nếu lúc đó ta leo được lên tường hoặc xuống được ngựa thì ta sẽ trả thù cho anh một cách đích đáng khiến cho lũ vô lại ngu xuẩn kia sẽ nhớ đời trò đùa của chúng, mặc dù ta biết làm như vậy là trái với luật lệ của giới hiệp sĩ, nhưng ta vẫn thường nói với anh, luật lệ không cho phép một hiệp sĩ đánh nhau với người thường, trừ phi trong trường hợp thật cần thiết phải bảo vệ tính mạng và con người mình.

- Tôi cũng sẽ trả thù nếu tôi có thể làm được việc đó, dù tôi có là hiệp sĩ hay không, nhưng tiếc rằng tôi không làm nổi. Còn những kẻ đã trêu ghẹo tôi chẳng phải ma quỷ hay phù thuỷ như ngài nói đâu: họ cũng là những người bằng xương bằng thịt như ta cả thôi. Chúng có tên có tuổi hẳn hoi vì trong lúc bị tung lên trời, tôi nghe thấy chúng gọi nhau: một đứa tên là Pêđrô Martinêx, một đứa khác là Tênôriô Ernanđêx, còn lão chủ quán là Huan Palomêkê el Xurđô. Bởi vậy, thưa ngài, nếu lúc đó ngài không leo lên tường hoặc nhảy xuống ngựa được thì do một nguyên nhân nào khác chứ chẳng có phép thuật nào cả. Và

qua sự việc này, tôi thấy rõ rằng những chuyện phiêu lưu mạo hiểm ta đi tìm kiếm, cuối cùng sẽ dẫn đến những việc rủi ro này, không biết còn biết lối nào mà đi nữa. Theo thiển nghĩ của tôi, có lẽ tốt nhất và đúng nhất là ta hãy trở về quê lúc này đang mùa gặt để trông nom nhà cửa ruộng vườn hơn là cứ đi lang thang để rồi gặp hết chuyện không may này đến chuyện không may khác.

- Thật quả anh chả biết gì mấy về cái nghề hiệp sĩ này cả! Đôn Kihôtê đáp. Đừng nói nữa và hãy kiên nhẫn. Có một ngày, anh sẽ thấy tận mắt rằng làm nghề này vinh dự biết bao. Thử hỏi trên đời có gì sung sướng và vui thích hơn khi ta thắng một trận và đánh bại kẻ thù? Chắc chắn là không có.

- Có thể như thế đấy vì tôi không biết, Xantrô đáp; nhưng chỉ biết rằng từ ngày chúng ta đi làm hiệp sĩ giang hồ, nói đúng hơn là từ ngày ngài làm hiệp sĩ giang hồ (vì tôi không có vinh dự đó), chúng ta chưa thắng một trận nào trừ lần đánh bại hiệp sĩ tỉnh Vixcaia, mà trong trận này ngài cũng bị mất nửa cái tai và nửa cái mũ. Ngoài ra chỉ thấy hết gậy bé đến gậy lớn, hết thụi nhỏ đến thụi to; riêng tôi còn bị yêu ma trêu ghẹo ở trong quán trọ mà không trả thù được để hưởng cái thú nhìn thấy sự thất bại của kẻ địch như ngài nói.

- Đó chính là nỗi phiền muộn của ta và chắc cũng là của anh nữa. Đôn Kihôtê nói. Nhưng rồi ra, ta sẽ cố kiếm một thanh gươm thật tốt, ai mang nó sẽ không bị một yêu thuật nào làm hại. Biết đâu ta chẳng gặp may có được trong tay thanh gươm của Amađix khi chàng mang tên là hiệp sĩ Gươm Nóng Hổi; đó là một trong những thanh gươm lợi hại nhất trên đời vì rằng ngoài tính năng nói trên, nó chém sắt như bùn, không áo giáp nào chịu nổi dù cứng đến mấy hay có phép yêu ma.

- Số tôi chẳng ra gì, Xantrô nói, cho nên dù ngài có kiếm được một thanh gươm tốt như vậy, nó cũng sẽ chỉ giúp ích cho những ai đã được phong tước hiệp sĩ mà thôi, cũng giống như món thuốc thần, còn đối với những giám mã thì chẳng nước non gì đâu.

- Xantrô, anh chớ ngại điều đó; trời kia sẽ phù hộ cho anh.

Hai thầy trò còn đang bàn bạc bỗng đâu Đôn Kihôtê thấy phía

trước mặt có một đám bụi mù mịt đang tiến lại gần; chàng quay lại nói với giám mã:

- Ồ, Xantrô! Đây là ngày tốt lành mà vận may đã dành cho ta. Đây là ngày ta phải biểu thị sức mạnh của cánh tay ta, ngày mà ta làm nên những sự nghiệp sẽ được ghi chép trong sử xanh cho đời sau mãi mãi. Xantrô, anh có nhìn thấy đám bụi đang bốc cao ở trước mặt không? Đó là một đạo quân rất đông gồm nhiều dân tộc đang tiến tới đây.

- Nếu vậy thì có những hai đạo quân kia, Xantrô đáp, bởi vì ở phía đối diện cũng có một đám bụi khác bốc lên trời.

Đôn Kihôtê quay lại thì quả nhiên như vậy. Chàng cả mừng, nghĩ ngay rằng đó là hai đạo quân sắp gặp nhau và giao chiến với nhau trên cánh đồng bao la này. Sở dĩ Đôn Kihôtê nghĩ như vậy vì lúc nào đầu óc chàng cũng đầy dẫy những chuyện đâm chém, ma quái, phiêu lưu mạo hiểm điên rồ, yêu đương, thách thức, kể trong các sách kiếm hiệp, cho nên tất cả những điều chàng phát biểu, suy nghĩ hoặc hành động đều hướng về những chuyện đó. Thực ra, sở dĩ có những đám bụi nói trên là do có hai đàn cừu từ hai phía đối diện đi tới; vì bụi bốc lên mù mịt nên từ xa không nhìn thấy đàn súc vật đâu cả. Đôn Kihôtê quả quyết đó là hai đạo quân và cuối cùng Xantrô cũng tin. Bác hỏi:

- Vâng thưa ngài, thầy trò ta phải làm gì bây giờ?

- Làm gì ư? Đôn Kihôtê đáp. Phải ủng hộ, giúp đỡ những kẻ khốn cùng. Xantrô, anh phải biết rằng đạo quân ở phía trước mặt chúng tôi do đại đế Aliphanpharôn dẫn đầu; ông ta trị vì hòn đảo lớn tên gọi là Trapôbana; còn đạo quân ở phía sau lưng ta đi tới thuộc đối thủ của đại đế Aliphanpharôn tức là ông vua của người Garamanta tên là Pentapôlin áo Vén Tay vì mỗi khi lâm trận, ông ta để trần cánh tay phải.

- Tại sao hai ông này thù ghét nhau đến như vậy?

- Họ thù ghét nhau vì Aliphanpharôn, một kẻ ngoại đạo cực độ, mê con gái Pentapôlin là một tiểu thư rất xinh, có duyên và theo đạo Ki tô. Bố cô ta không muốn gả cô cho ông vua ngoại đạo nếu ông này không chịu từ bỏ luật lệ của giáo tổ giả hiệu Mahôma để theo Ki tô giáo.

- Phentapôlin xử sự đúng quá; đã thế tôi phải ra sức giúp ông ta.

- Được, tuỳ anh thôi, bởi vì muốn tham gia những trận như này, không cần phải được phong tước hiệp sĩ.

- Tôi hiểu rồi, nhưng biết giấu con lừa này vào đâu để sau trận đánh còn tìm thấy nó? Tôi chưa thấy ai cưỡi lừa ra trận bao giờ.

- Đúng thế; chỉ có một cách thả rong thôi, còn hay mất cũng không sao. Sau khi thắng trận, chúng ta sẽ có rất nhiều ngựa, và ngay Rôxinantê cũng có nguy cơ bị thải. Nhưng anh hãy nhìn và chú ý nghe; ta muốn giới thiệu với anh những hiệp sĩ trứ danh trong hai đạo quân; để cho anh nhìn được rõ hơn, ta hãy leo lên ngọn đồi kia mà quan sát đôi bên.

Hai thầy trò leo lên đồi và nhìn thấy hai đàn cừu, nhưng Đôn Kihôtê vẫn tưởng là hai đạo quân vì bụi bốc lên mù mịt làm chàng mờ cả mắt. Thế là chàng tưởng tượng ngay ra những điều mà mắt không nhìn thấy và bắt đầu nói:

- Trông kìa, hiệp sĩ mang vũ khí vàng choé và một cái khiên vẽ hình một con sư tử nằm dưới chân một thiếu nữ Laocalcô dũng cảm, lãnh chúa Puenté de Plata; hiệp sĩ có những vũ khí trang trí khoá vàng và mang khiên có ba cái miện bằng bạc trên nền xanh, đó là hiệp sĩ Micôcolembô đáng gờm, đại công tước Kirôxia; bên tay phải chàng là một người có đôi chân và đôi tay khổng lồ, đó là Brandabarbaran đê Bôlicbê, lãnh chúa ba xứ Arabia, một hiệp sĩ không hề biết run sợ; chàng mặc một cái áo giáp bằng da rắn, và cái khiên của chàng là một cánh cửa; theo lời đồn đó là một trong những tấm cửa của ngôi đền bị phá huỷ bởi bàn tay phục thù của Xanxôn trước khi chết. Bây giờ, hãy nhìn sang phía bên kia; dẫn đầu đạo quân này là Timônel đê Carcahôna, hoàng tử xứ Nuêva Vixcaia, con người chỉ thắng không bại; vũ khí của chàng mang bốn màu: xanh da trời, xanh lá cây, vàng và trắng bạc; khiên của chàng có hình một con mèo vàng trên nền hung hung và chữ Miu, âm đầu tên tình nương của chàng là nàng Miulina xinh đẹp tuyệt trần, con gái công tước Anphênhikên đel Algarbê; còn anh chàng ngồi trĩu cả lưng con ngựa cái lực lưỡng, mang những vũ khí trắng như tuyết và một cái khiên trắng không vẽ hình gì cả, đó là một hiệp sĩ mới người Pháp, tên là Pierêx Papin, lãnh

chúa và nam tước miền Utrikê; còn hiệp sĩ đang thúc gót sắt vào sườn con ngựa có thân hình thon thả và màu lông sặc sỡ, mang những vũ khí lót lông màu xanh da trời, đó là đại công tước Nerbia tên là Expartaphiax đê Bôxkê, biểu hiện trên khiên là một cây long tu thái kèm theo câu: "Hãy đi tìm số phận của ta".

Cứ như thế, bằng mọi sự tưởng tượng điên rồ có một không hai, Đôn Kihôtê kể lai lịch các hiệp sĩ của hai đạo quân tưởng tượng cùng với những vũ khí, màu sắc, biểu hiện và châm ngôn của từng người. Chàng nói tiếp:

- Đạo quân trước mặt gồm nhiều dân tộc: có những người uống dòng nước ngọt ngào của con sông Xantô nổi tiếng; có những người sống trên những miền núi châu Phi; có những người đãi vàng ở xứ Arabia hạnh phúc; có những người sống trên những bờ phì nhiêu và mát mẻ của con sông Termôđôntê trong vắt; có những người đã khôn khéo sử dụng con sông Pắctôlô có cát vàng; có những người Numiđia tính tình bất trắc; có những người Ba Tư bắn cung rất giỏi; có những người Partia và Mêđia chưa lâm trận đã chạy trốn; có những người Ả Rập du mục, có những người Xita da trắng tính tình độc ác; có những người Êtiôpia dùi môi, và còn biết bao nhiêu dân tộc khác mà ta nhận được mặt nhưng không nhớ tên. Còn đạo quân thứ hai gồm những người uống dòng nước trong vắt của con sông Bêtix có những cây cảm lãm ở hai bờ, có những người rửa mặt bằng nước sông Tahô có lẫn vàng cho da dẻ mịn màng; có những người sống bên dòng nước màu mỡ của sông Hênil tuyệt diệu; có những người sống trên những cánh đồng cỏ phì nhiêu; có những người sống sung sướng trên những cánh đồng đẹp tuyệt vời; có những người ở vựa lúa Mantra; có những người thuộc dòng máu Gốt cổ xưa mặc toàn đồ sắt; có những người tắm trên sông Pixuerga êm đềm; có những người chăn nuôi gia súc trên đôi bờ bát ngát của con sông Guađiana uốn khúc quanh co dưới lòng đất; có những người sống trên vùng rừng núi Pirênêô lạnh ngắt hay giữa băng tuyết của rừng núi Apêninô; tóm lại đạo quân này bao gồm tất cả các dân tộc châu Âu.

Lạy Chúa! Với bộ óc chứa đầy những chuyện hoang đường đọc

trong sách vở. Đôn Kihôtê kể ra không biết bao nhiêu tỉnh và quốc gia cùng những đặc điểm rất chính xác của từng nơi, từng chốn, Xantrô Panxa nín lặng chăm chú nghe, thỉnh thoảng quay đầu nhìn về phía hai đạo quân xem có thấy những hiệp sĩ và những người khổng lồ như chủ giới thiệu không. Nhìn mãi chẳng thấy gì, bác nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài, quỷ bắt tôi đi nếu tôi thấy một hiệp sĩ hay một người khổng lồ nào như ngài kể; hoặc giả mắt tôi không nhìn thấy vì có lẽ lại có chuyện yêu thuật gì đây như lũ ma quái đêm qua chăng?

- Nói thế nào vậy? Đôn Kihôtê hỏi vặn. Thế anh không nghe thấy tiếng ngựa hí, tiếng kèn rúc và tiếng trống vang đó sao?

- Tôi không nghe thấy tiếng gì cả ngoài tiếng kêu ầm ĩ của những con cừu.

Xantrô nói đúng vì lúc này hai đàn cừu đã tới gần.

- Xantrô, sự sợ hãi làm mờ mắt ù tai anh. Một trong những tác động của sự sợ hãi là làm rối loạn tri giác và khiến cho sự việc thay hình đổi dạng. Thôi, nếu anh quá sợ thì hãy tránh đi để mặc ta; chỉ cần một mình ta giúp đỡ bên nào tất bên đó sẽ thắng.

Nói rồi, Đôn Kihôtê thúc đinh vào sườn con Rôxinantê, cầm ngang ngọn giáo, phi như bay xuống chân đồi. Xantrô vội hét to:

- Ngài Đôn Kihôtê, xin ngài hãy quay trở lại. Ngài đi đánh những con cừu đó thôi. Hãy quay lại đi. Rõ khổ cho bố đẻ ra tôi chưa! Thật là điên rồ! Hãy nhìn lại xem. Làm gì có khổng lồ, hiệp sĩ, mèo chó, gươm giáo, khiên mộc xanh đỏ quỷ quái cơ chứ. Ngài định làm gì thế vậy? Tôi thật có tội với Chúa.

Nhưng Đôn Kihôtê nào có chịu quay lại; chàng thét to:

- Hỡi các hiệp sĩ đi chiến đấu dưới lá cờ của hoàng đế dũng cảm Pentapôlin áo Vén Tay, hãy theo ta; các ngươi sẽ thấy ta đánh bại một cách dễ dàng tên Aliphanpharôn đêla Trapôbana, địch thủ của hoàng đế, để trả thù cho người.

Nói rồi, chàng xông vào giữa đàn cừu, vung ngọn giáo lên một cách dũng mãnh phi thường như thể đang chiến đấu với những kẻ thù không đội trời chung vậy. Những người chăn cừu đi theo đàn gia súc

vội kêu to bảo chàng dừng tay lại, nhưng thấy vô hiệu, họ bèn tháo ná đeo ở thắt lưng và tiếp đón chàng bằng những hòn đá to bằng nắm tay. Đôn Kihôtê nào có đếm xỉa gì đến những viên đá; chàng vẫn phi ngựa giữa đàn cừu, mồm kêu:

- Tên Aliphanpharôn kiêu ngạo kia ở đâu, hãy lại đây. Ta muốn một mình thử sức với ngươi và kết liễu cuộc đời ngươi để trả thù cho Pentapôlin Garamanta dũng cảm.

Vừa lúc đó, một hòn đá văng đúng vào sườn Đôn Kihôtê, làm cho hai cái xương lún hẳn xuống. Đinh ninh rằng mình sắp chết hoặc bị trọng thương, và chợt nhớ tới môn thuốc thần, chàng rút bình thuốc đưa lên mồm và đổ vào dạ dày; nhưng còn đang uống chưa hết liều (Đôn Kihôtê nghĩ như vậy) bỗng đâu một hòn đá thứ hai bắn đúng vào tay cầm bình thuốc, nghiền nát hai ngón tay và làm vỡ tan cái bình, tiện thể làm bật ba bốn cái răng ra khỏi mồm. Bị luôn hai phát ná như trời giáng, chàng hiệp sĩ tội nghiệp ngã lăn từ trên mình ngựa xuống đất. Đám chăn cừu chạy lại, tưởng chàng chết, vội thu thập đàn cừu rồi chuồn thẳng, vác theo cả bảy tám con cừu bị giết.

Trong lúc đó, Xantrô vẫn đứng trên đồi theo dõi hành động điên rồ của chủ, vừa vò đầu bứt tai, vừa oán trách số phận đã xui khiến bác gặp phải một ông chủ như vậy. Khi thấy Đôn Kihôtê nằm lăn dưới đất và những người chăn cừu đã đi khỏi, bác bèn xuống đồi đi lại gần; thấy chàng hiệp sĩ ở trong một tình trạng rất bi đát vẫn tỉnh, bác bèn bảo:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi đã chẳng bảo ngài quay trở lại rồi sao? Rằng đó là hai đám cừu chứ có phải quân quan gì đâu mà đánh!

- Lão pháp sư thù địch xỏ lá của ta đã làm thay hình đổi dạng như vậy đó, Đôn Kihôtê nói. Xantrô, anh phải biết rằng bọn chúng có thể sai khiến, rất dễ dàng con mắt của chúng ta; và lão pháp sư ranh ma xấu bụng kia, thấy ta sắp thắng trận, đã biến hai đạo quân thành hai đàn cừu. Nếu không thế, hãy nghe ta bảo và anh sẽ thấy ta nói đúng: hãy leo lên con lừa kia và bí mật đi theo bọn chúng; anh sẽ thấy rằng sau khi đã đi cách đây một quãng, chúng sẽ trở lại nguyên hình từ những con cừu thành những người bằng xương bằng thịt như ta đã tả lúc nãy. Nhưng thôi, chớ đi vội vì ta đang cần đến sự giúp đỡ của anh;

hãy lại đây nhìn xem ta bị mất mấy cái răng, hình như không còn cái nào trong mồm ta nữa thì phải.

Xantrô ghé mắt vào sát mồm Đôn Kihôtê; lúc này thuốc thần ở trong bụng Đôn Kihôtê đã bắt đầu ngấm và, đúng lúc Xantrô nhòm vào thì, mạnh như súng chàng hiệp sĩ oẹ vào đầy mặt bác giám mã thương người tất cả những gì chứa trong bụng.

- Lạy thánh Maria! Cái gì vậy? Xantrô kêu lên. Đúng là kẻ có tội này bị thương nên mới hộc máu ra như thế này.

Sau khi nhìn kỹ, bác thấy màu sắc, mùi vị không giống máu, té ra đó là thuốc thần mà bác đã trông thấy chủ uống lúc trước. Bác đâm lợm giọng, rồi cũng nôn thốc nôn tháo vào hết cả người Đôn Kihôtê, cả thầy lẫn tớ nom thật khó coi. Nôn xong, bác lại gần con lừa định tìm cái túi hai ngăn để lấy giẻ lau và thuốc men cho chủ nhưng không thấy đâu cả. Gần như phát cuồng, bác lại ra sức nguyền rủa và định bụng sẽ bỏ mặc chủ trở về quê một mình dù có phải mất cả tiền công lẫn hy vọng được cai trị hòn đảo mà chủ đã hứa.

Lúc này, Đôn Kihôtê đã đứng dậy được, tay trái bịt chặt mồm để giữ những cái răng còn lại khỏi văng ra ngoài, tay phải nắm dây cương (con Rôxinantê trung thành và ngoan ngoãn từ đầu đến giờ vẫn không rời khỏi chủ một bước), chàng tiến lại gần giám mã Xantrô đứng áp ngực vào con lừa, tay tì má suy nghĩ. Thấy bác tỏ vẻ buồn rầu, Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô, anh phải biết rằng nếu ta muốn khác người thì phải làm khác người. Tất cả những cơn phong ba bão táp vừa qua báo hiệu trời sắp quang đãng và chúng ta sắp gặp những điều tốt lành; cái hay cũng như cái dở không thể nào tồn tại mãi được, và vì đã gặp quá nhiều điều rủi rồi, nay mai ta sẽ gặp những điều may. Bởi thế, anh không nên phiền muộn về những nỗi bất hạnh đã xảy đến với ta; vả chăng anh có bị ảnh hưởng gì đâu.

- Sao lại không? Xantrô đáp. Thử hỏi cái người bị tung lên quật xuống ngày hôm qua không phải là con trai của bố tôi sao? Và cái túi hai ngăn bị mất cùng bao nhiêu của quý ở trong không phải của tôi sao?

- Sao, Xantrô anh mất cái túi hai ngăn rồi ư?

- Còn sao nữa!

- Thế là chúng ta không còn gì ăn ngày hôm nay cả.

- Điều đó chỉ xảy ra một khi những cánh đồng này không có loại cỏ mà ngài đã giới thiệu; những nhà hiệp sĩ giang hồ đen đủi như ngài thường dùng nó trong những trường hợp không có cái ăn như thế này.

- Tuy nhiên, lúc này đây ta thích một cân bánh mì với hai con cá mòi hơn các loại cỏ do Điôxcôriđêx tả và đã được bác sĩ Laguna chứng minh. Nhưng thôi, Xantrô yêu quý, hãy lên lừa và đi theo ta. Thượng đế kia cung cấp cho muôn loài, sẽ không để thầy trò ta bị thiếu thốn, nhất là chúng ta vẫn tâm tâm niệm niệm phụng sự người. Người không để cho ruồi muỗi thiếu không khí, giun dế thiếu đất, sâu bọ thiếu nước; người đầy lòng bác ái và dù thiện cũng như ác, hay cũng như dở, tất cả đều được đội ơn mưa móc của người.

- Ngài làm nghề truyền giáo tốt hơn làm hiệp sĩ giang hồ.

- Những người hiệp sĩ giang hồ biết và cần phải biết đủ mọi chuyện. Có những hiệp sĩ trong những thế kỷ trước đã từng thuyết pháp giữa một đồn quân một cách trôi chảy như thể tốt nghiệp ở trường Đại học Pari ra; từ đó có thể kết luận rằng ngọn giáo không làm cùn ngòi bút cũng như ngòi bút , không làm cùn ngọn giáo.

- Mong rằng ngài nói đúng. Bây giờ, ta hãy đi khỏi đây tìm chỗ nghỉ đêm nay, và cầu Chúa ở đó không có những kẻ chơi trò tung hứng, ma quỷ hoặc những pháp sư người Môrô, nếu không thì thật hết đời.

- Anh hãy cầu Chúa đi, và muốn dẫn ta đến đâu cũng được; lần này ta để tuỳ anh tìm chỗ nghỉ. Nhưng hãy cho tay vào hàm trên bên phải này xem ta mất bao nhiêu cái răng vì ta thấy đau lắm.

Xantrô cho tay vào mồm Đôn Kihôtê, sờ sờ nắm nắm rồi nói:

- Ngài có bao nhiêu răng hàm ở chỗ này?

- Bốn, trừ cái răng khôn, tất cả đều tốt nguyên.

- Xin ngài hãy nói cho đúng.

- Ta nói bốn chứ không phải năm vì cả đời ta chưa nhổ một cái

răng nào, và ta cũng không hề bị sún răng hoặc sưng lợi bao giờ.

- Vậy mà ở phía dưới chỉ thấy có hai cái răng rưỡi bên trên không còn tới nửa cái, chỉ thấy nhẵn thín như bàn tay vậy.

Nghe những lời nói đáng buồn của giám mã, Đôn Kihôtê than thở:

- Thật là bất hạnh cho ta! Thà chúng chặt mất một cánh tay của ta còn hơn, miễn là không phải cánh tay cầm gươm. Xantrô, anh phải biết rằng mồm không răng như cối xay không đá, và một cái răng còn quý hơn một viên kim cương rất nhiều. Nhưng chúng ta phải chịu đựng tất cả vì chúng ta làm cái nghề hiệp sĩ khắc khổ này. Thôi, anh bạn hãy lên lừa và dẫn đường ta sẽ theo bước anh.

Xantrô trèo lên lừa đi tìm nơi trú chân, vẫn theo con đường cái quan thẳng tắp. Họ đi chậm chạp vì hai hàm răng của Đôn Kihôtê khiến chàng nhức nhối không sao đi nhanh được. Để khuây khoả chủ, Xantrô gợi chuyện ra nói như sẽ kể ở chương sau.

CHƯƠNG XIX

TỪ CUỘC TÂM SỰ GIỮA XANTRÔ VÀ ĐÔN KIHÔTÊ ĐẾN CUỘC GẶP GỠ VỚI CÁI XÁC CHẾT, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LY KỲ KHÁC.

- Thưa ông chủ, hình như tất cả những chuyện không may xảy ra trong mấy ngày hôm nay là một sự trừng phạt đối với ngài vì ngài đã vi phạm luật lệ của hiệp sĩ đạo. Ngài đã không làm đúng lời thề là ăn không cần ngồi bàn, sống không gần vợ, và còn nhiều điều khác nữa mà ngài đã hứa sẽ thực hiện chừng nào chưa đoạt được cái mũ sắt của Malandrinô, tên Môrô mà tôi không nhớ rõ tên tuổi lắm.

- Xantrô, anh nói rất đúng, Đôn Kihôtê đáp; thú thực, ta quên bẵng đi mất; và anh có thể chắc chắn rằng vì đã không nhắc nhở ta kịp thời nên anh đã bị trêu ghẹo. Thôi được, rồi ta sẽ sửa vì trong hiệp sĩ đạo có nhiều cách giải quyết.

- Nhưng tôi có thề thốt gì đâu?

- Dù anh không thề cũng vậy thôi chỉ cần anh có đóng góp vào sự sai trái của ta. Cho nên, dù có thề hay không thề cũng cần phải tìm cách sửa.

- Nếu như vậy, xin ngài chớ quên điều này cùng những lời thề cũ. Có thể lũ yêu ma lại định trêu ghẹo tôi lần nữa, thậm chí còn trêu ghẹo cả ngài nữa kia.

Còn đang trò chuyện thì trời đã tối mà hai người vẫn chưa tìm được chỗ nghỉ chân; thêm vào đó, cả hai đều đói bụng mà cái túi hai ngăn đựng lương thực thì mất rồi. Đã thế, trời lại tối đen như mực. Tuy vậy, họ vẫn đi. Xantrô đinh ninh rằng đi độ một hai dặm nữa trên

đường cái quan này, chắc sẽ gặp quán trọ. Hai thầy trò cứ mò mẫm trong đêm tối, trò đói bụng, thầy cũng muốn ăn. Bỗng đâu từ phía trước mặt thấy tiến tới rất nhiều đốm lửa, trông như sao đổi ngôi. Xantrô lạnh toát cả người, Đôn Kihôtê cũng đâm hoảng. Bác giám mã ghì dây tròng lừa, chàng hiệp sĩ ghì cương ngựa, rồi cả hai nín lặng nhìn chăm chú xem sao. Những đốm lửa vẫn tiến về phía họ, càng gần càng to. Xantrô run bần bật, tóc trên đầu Đôn Kihôtê cũng dựng ngược lên. Chàng hiệp sĩ cố trấn tĩnh nói:

- Xantrô, chắc chắn đây là một chuyện phiêu lưu lớn nhất và nguy hiểm nhất, đòi hỏi ta phải dốc hết can đảm và sức lực ra.

- Vô phúc cho tôi chưa! Nếu lại có chuyện ma quái nữa như tôi cảm thấy, thử hỏi còn đâu xương sườn để chịu đòn.

- Dù có ma quái chăng nữa, ta cũng sẽ không để chúng chạm tới một sợi lông của áo anh. Sở dĩ trước đây chúng trêu ghẹo anh vì ta không vượt tường nhảy vào sân được, nhưng bây giờ chúng ta ở nơi đất bằng và ta có đất để múa gươm.

- Nhưng nếu chúng lại làm cho ngài mê mẩn và liệt cả tay chân, thử hỏi ở nơi đất bằng có được lợi lộc gì hay không?

- Xantrô, dù sao ta cũng khuyên anh nên có can đảm; rồi anh sẽ thấy ta không run sợ trước bọn chúng.

- Ơn nhờ Chúa, tôi sẽ có can đảm.

Hai người đứng né sang bên đường chăm chú nhìn xem những đốm lửa di động kia là cái gì thì thấy một đám người choàng áo lễ trắng. Cảnh tượng khủng khiếp đó khiến Xantrô Panxa mất hết tinh thần, hai hàm răng cứ đập vào nhau như lên cơn sốt rét, càng nhìn rõ bao nhiêu tóc càng dựng ngược và răng càng đập mạnh bấy nhiêu. Trước mắt họ có tới hai chục người cưỡi la, mặc áo trắng dài, tay cầm đuốc, rồi đến một cái kiệu phủ toàn vải đen theo sau có người cũng cưỡi la, cả người lẫn vật đều để tang suốt từ đầu tới chân (nhìn bước đi chậm chạp của những con vật cũng thấy rõ không phải là ngựa). Những người choàng áo trắng dài vừa đi, vừa rì rầm cầu nguyện với một vẻ thương xót. Cảnh tượng rùng rợn này, giữa đêm hôm khuya

khoắt vắng vẻ, đủ làm cho Xantrô và ngay cả chủ bác phải hoảng hốt. Bác giám mã bắt đầu chùn: trái lại, Đôn Kihôtê tưởng tượng ngay ra một chuyện phiêu lưu mạo hiểm như đã đọc trong sách.

Chàng nhìn cái kiệu hoá ra cái cáng, trên đó có một hiệp sĩ bị trọng thương hoặc đã chết, và nhiệm vụ của chàng là phải trả thù cho kẻ bị nạn. Thế là, chẳng nói chẳng rằng, chàng cầm ngang ngọn giáo, ngồi lại ngay ngắn trên yên ngựa rồi, với một vẻ hiên ngang đĩnh đạc, đứng ra giữa đường chờ đám người mặc áo choàng trắng đi tới. Khi họ đã tới gần, Đôn Kihôtê cất cao giọng:

- Hỡi các hiệp sĩ, bất kể các người là ai, hãy dừng lại xưng danh và nói cho ta biết các ngươi từ đâu tới đây, đi đâu và khiêng ai trên cáng kia. Xem ra, các ngươi đã gây tội lỗi hay đã bị ai gây hấn và ta cần phải biết điều đó để một là trị tội các ngươi, hai là rửa hận cho các ngươi.

- Chúng tôi đang vội, một người khoác áo chàng trắng đáp, quán trọ còn xa; chúng tôi không thể dừng lại để báo cáo theo yêu cầu của ngài.

Nói rồi, người đó thúc la vượt lên. Đôn Kihôtê đùng đùng nổi giận, nắm ngay cương con la, thét:

- Đứng lại; hãy tỏ ra có lễ độ hơn và trả lời những câu hỏi của ta, nếu không ta sẽ đánh cả bọn.

Con la này nhát tính, thấy có người nắm cương, chồm bốn vó lên rồi ngã lăn ra đất, quật cả chủ nó xuống theo. Có một anh hầu đi bộ, nhìn thấy cảnh đó, bèn chửi rủa Đôn Kihôtê. Hăng máu, chàng hiệp sĩ nắm chặt ngọn giáo, xông vào một người mặc đồ tang quật ngã xuống đất rồi quay sang đánh luôn những người khác, tả xung hữu đột, nom thật đẹp mắt, con Rôxinantê lướt trên mặt đất một cách oai hùng như mới có thêm đôi cánh. Đám người mặc áo choàng trắng không quen đánh nhau, lại không có vũ khí, vội bỏ cuộc, tay cầm đuốc chạy khắp cánh đồng, nom giống như những người đeo mặt nạ hoá trang trong buổi dạ hội; những người mặc tang phục, bị lúng túng trong bộ đồ dài lướt thướt, không sao giở tay được, khiến Đôn Kihôtê được một phen đánh đuổi thích tay. Họ tưởng chàng không phải người trần mà là một

con quỷ ở địa ngục lên cướp tử thi trong kiệu.

Trước cảnh tượng đó, Xantrô rất khâm phục sự dũng cảm của chủ, bác tự nhủ: "Chủ ta thật là can đảm như ngài vẫn nói".

Có một bó đuốc cháy dở dưới đất, soi rõ người mặc áo choàng trắng bị con la vật ngã lúc đầu; chợt nhìn thấy, Đôn Kihôtê tiến lại gần, gí ngọn giáo vào mặt, bắt phải đầu hàng, nếu không sẽ giết chết. Người mặc áo choàng trắng vội đáp:

- Tôi đã hàng từ lâu vì tôi có nhúc nhích được đâu, tôi bị gãy một đùi rồi. Nếu ngài là một hiệp sĩ theo đạo Kitô, tôi van ngài đừng giết tôi, nếu không ngài sẽ mắc một điều đại bất kính vì tôi đã đỗ cử nhân và mới được thụ phong giáo chức.

- Ông là người của giáo hội ư? Đôn Kihôtê hỏi. Vậy ai dun dủi ông tới đây?

- Ai ư? Thưa ngài, sự bất hạnh dẫn tới đây.

- Vậy thì ông sẽ gặp một sự bất lạnh lớn hơn nếu không thoả mãn tôi và trả lời những câu hỏi của tôi.

- Ngài sẽ được thoả mãn ngay bây giờ, người tự khoe là ông cử đáp; tôi không đỗ cử nhân như đã nói lúc nãy mà mới có bằng tú tài; tên tôi là Alônxô Lôpêx, quê quán tại: Alcôbenđax; tôi tới tỉnh Baêđa cùng với mười một giáo sĩ khác là những người cầm đuốc vừa chạy trốn lúc nãy; chúng tôi đưa một cái kiệu trong có tử thi một hiệp sĩ đến tỉnh Xêgôvia; hiệp sĩ này chết ở Baêđa và đã được chôn ở đó; bây giờ chúng tôi đưa hài cốt về Xêgôvia là nơi chôn rau cắt rốn của chàng.

- Ai giết hiệp sĩ đó? Đôn Kihôtê hỏi.

- Chúa đã bắt tội chàng sau một cơn sốt ác liệt.

- Nếu vậy, Chúa đã miễn cho tôi nhiệm vụ báo thù cho chàng vì một khi Chúa bắt tội ai, người đó phải cúi đầu tuân theo không được cưỡng lại. Ví thử Chúa bắt tội bản thân tôi, tôi cũng sẽ chịu như vậy. Tiện đây, tôi cũng muốn nói để ngài biết rằng tôi là hiệp sĩ ở xứ Mantra là Đôn Kihôtê, và công việc của tôi là đi khắp đó đây để bênh vực kẻ hèn yếu, trả thù cho những người bị xúc phạm.

- Chẳng biết ông bênh vực kẻ hèn yếu ra sao mà làm đùi tôi gẫy

đôi thế này, không bao giờ thẳng lại được nữa; còn nói rằng ông trả thù cho người bị xúc phạm thì thực ra ông đã xúc phạm tôi tới mức không bao giờ gột rửa được. Thật là đại bất hạnh cho tôi đã gặp phải một hiệp sĩ giang hồ như ông.

- Thưa ông tú Alônxô Lôpêx, mọi việc trên đời này đều không giống nhau đâu. Sở dĩ xảy ra chuyện không may này là do các ông đi đêm, lại mặc áo choàng trắng và đồ tang, tay cầm đuốc, mồm lầm rầm cầu nguyện, thành thử trông các ông giống hệt lũ ma quỷ ở thế giới bên kia. Trước trách nhiệm không thể trốn tránh được, tôi đã xông vào đánh các ông; và dù các ông có là quỷ Xa tăng ở địa ngục thật, như tôi đã tưởng, tôi cũng không tha.

- Không may cho tôi xảy ra cơ sự như thế này, mong ngài hiệp sĩ giang hồ (ngài đã làm tôi khốn khổ) hãy kéo tôi ra khỏi con la vì đùi tôi bị kẹp giữa cái yên và bàn đạp.

- Thế mà chẳng báo ngay! Còn đợi đến bao giờ mới nói?

Đôn Kihôtê vội gọi Xantrô Panxa lại, nhưng bác giám mã chưa buồn đến ngay vì còn đang bận vơ vét lương thực chất trên một con la đi cùng với đoàn này. Bác lấy áo khoác làm thành một cái túi, lèn đầy thực phẩm, rồi đặt lên lưng con lừa của mình, xong đâu đấy mới chạy lại kéo ông tú tài ra khỏi con la, đỡ ngồi lên yên và trả lại cho ông ta bó đuốc. Đôn Kihôtê nhờ ông ta chuyển lời xin lỗi tới những người kia về sự việc đáng tiếc đã xảy ra mà chàng không thể tránh được. Xantrô cũng nói thêm:

- Nếu các bạn của ngài muốn biết con người dũng cảm đã làm cho họ thất điên bát đảo là ai, xin hãy nói lại rằng đó là chàng Đôn Kihôtê ở xứ Mantra, còn gọi là hiệp sĩ Mặt Buồn.

Sau khi ông tú tài đi khỏi, Đôn Kihôtê hỏi Xantrô lý do vì sao lại gọi chàng hiệp sĩ Mặt Buồn. Xantrô đáp:

- Tôi xin nói. Sở dĩ tôi gọi như vậy là vì khi nhìn ngài dưới ánh đuốc của ông tú bất hạnh nọ, tôi thấy ngài có một bộ mặt xấu xí quá, chưa từng thấy như vậy bao giờ. Có thể vì lúc đó ngài đánh nhau bị mệt, hoặc giả vì thiếu mất mấy cái răng chăng.

- Không phải thế đâu; đó là vì nhà sử học có nhiệm vụ viết về những chiến công của ta, muốn rằng ta phải có một biệt hiệu riêng cũng như những hiệp sĩ thời xưa, ví dụ như hiệp sĩ Gươm Nóng Hổi, hiệp sĩ Kỳ Lân, hiệp sĩ Tiểu Thư, hiệp sĩ Phượng Hoàng, hiệp sĩ Chim Ưng, hiệp sĩ Tử Thần, những biệt hiệu khiến cho họ lừng danh khắp thiên hạ. Nhà sử học đó đã điều khiển ý nghĩ và lời nói của anh khiến cho anh gọi ta là hiệp sĩ Mặt Buồn; từ nay về sau, ta sẽ nhận biệt hiệu đó. Và để cho cái tên đó tương xứng với con người của ta, ta quyết định bảo khi nào có dịp sẽ thuê vẽ trên khiên một bộ mặt thật buồn.

- Việc gì phải tốn thời giờ và tiền để làm việc đó; nói không ngoa, chỉ cần ngài giơ mặt ra cho mọi người xem, họ sẽ gọi ngay là hiệp sĩ Mặt Buồn, chả cần phải vẽ lên khiên làm gì. Nói thêm cho vui, mặt ngài đã quá xấu xí vì đói bụng và gãy răng cho nên như tôi đã nói, có thể miễn bức vẽ buồn thảm đó được.

Câu pha trò của Xantrô làm Đôn Kihôtê không nín được cười; tuy nhiên, chàng vẫn quyết định nhận biệt hiệu đó và sẽ vẽ một bộ mặt thật buồn trên khiên; chàng nói:

- Xantrô, ta nghĩ rằng ta sẽ bị trục xuất khỏi giáo hội vì đã xúc phạm tới sự Thánh; kể ra cũng đúng thôi vì ta đã bị ma quỷ ám ảnh. Tuy nhiên, ta không nhúng tay mà chỉ nhúng ngọn giáo này; hơn thế nữa, ta không chủ tâm đánh các nhà tu hành mà ta kính yêu vì ta là một tín đồ Kitô ngoan đạo; trái lại, ta chỉ định đánh loại ma quái ở thế giới bên kia thôi. Và trong trường hợp này, ta lại nhớ đến chuyện đầu lĩnh Rui Điax đập gãy tan cái ghế ngồi của một vị sứ thần trước mặt đức Giáo hoàng và đã bị trục xuất khỏi giáo hội; ngày hôm đó Rôđrigô đê Vivar đã tỏ ra một trang hiệp sĩ ngay thẳng và dũng cảm.

Đôn Kihôtê định đi kiểm tra xem có đúng có xác người chết trong cái kiệu không, nhưng Xantrô can và nói:

- Thưa ngài, trong tất cả những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của ngài mà tôi đã được chứng kiến lần này, tôi mới thấy ngài không bị sứt mẻ gì. Nhưng rất có thể những người vừa bị ngài đánh bại sẽ nhận ra rằng đối phương đã thắng họ chỉ có một người, và để rửa nhục, họ sẽ quay trở lại tìm ta hỏi tội. Thôi, con lừa kia đã mang đủ lương thực, núi rừng

cách đây không xa, bụng đã đói rồi, ta hãy mau mau rút khỏi nơi đây; như người ta vẫn thường nói, người chết ăn đất còn người sống ăn bánh.

Nói rồi, bác thúc lừa, mời chủ đi, thấy Xantrô có lý, Đôn Kihôtê lặng yên theo sau. Đi khỏi một khe núi, đến một thung lũng rộng và kín đáo, họ dừng lại. Xantrô giở lương thực ra, rồi hai thầy trò ngã xuống bãi cỏ xanh, ngon miệng ăn bù luôn cả bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, đánh hơn một sọt thịt nguội chiếm đoạt được của đám thầy tu là những người hay ăn ngon. Nhưng lại một sự bất hạnh nữa đến với họ, mà Xantrô coi là một bất hạnh lớn nhất từ trước tới giờ: số là có ăn mà chả có một giọt rượu hoặc một giọt nước nào để đổ vào mồm, thành thử hai thầy trò khát khô cả cổ. Chợt Xantrô nhận ra nơi đây là một cánh đồng đầy cỏ xanh mượt, bác bèn nói với chủ, Xantrô nói gì, xin xem chương sau sẽ rõ.

CHƯƠNG XX

MỘT CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM CHƯA TỪNG THẤY, KHÔNG AI GIẢI QUYẾT TỐT BẰNG HIỆP SĨ TRỨ DANH ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA

... Thưa ngài, cánh đồng này chứng tỏ có một con suối hay một con sông nào chảy gần đây khiến cho cỏ mọc tốt tươi. Ta hãy đi tìm để uống cho dịu cơn khát khủng khiếp đang hành ta vì đúng là khát còn khổ hơn đói nhiều.

Đôn Kihôtê tán thành rồi hai thầy trò, người dắt ngựa, kẻ dắt lừa, lên đường sau khi đã chất những thức ăn còn lại lên lưng con lừa của Xantrô. Hai người đi ngược cánh đồng, mò mẫm trong đêm tối. Mới đi chừng hai trăm bước, bỗng nghe có tiếng nước réo ầm ầm như từ trên núi cao đổ xuống. Mừng quá, họ dừng lại nghe ngóng ở phía nào bỗng đâu lại có tiếng động khác làm cho hai người cụt hứng, đặc biệt là Xantrô vốn nhát gan: đó là những tiếng thình thịch đều đặn xen lẫn tiếng xích sắt nghiến vào nhau ken két hòa cùng tiếng đổ ào ào khiến bất cứ ai - trừ Đôn Kihôtê - nghe thấy cũng phải khiếp sợ. Lúc này, hai người vừa tới một đám cây to. Trời tối như mực, gió lướt qua lá cây tạo thành một âm thanh ghê rợn. Cảnh hoang vu, đêm tối, tiếng thác đổ, tiếng lá cây lào xào, tất cả gây nên một cảm giác rùng rợn, nhất là tiếng đập thình thịch vẫn tiếp tục, gió vẫn thổi và đêm vẫn kéo dài; đã thế, hai người lại không biết nơi đang đứng là đâu. Nhưng, với lòng dũng cảm sẵn có, Đôn Kihôtê nhảy phắt lên lưng con Rôxinantê, ôm khiên, nắm chặt ngọn giáo nói:

- Anh bạn Xantrô, anh phải biết rằng Chúa muốn ta sinh ra giữa thời đại thiết khí này để làm sống lại thời đại hoàng kim như người ta

vẫn thường gọi. Ta sinh ra để hứng lấy những gian nguy, để lập nên những chiến công hiển hách, để có những hành động dũng cảm. Ta nhắc lại rằng ta sinh ra để làm sống lại tinh thần của các hiệp sĩ Bàn Tròn, của mười hai vị Đình Thần nước Pháp và của Chín Danh Nhân thế giới. Ta sinh ra để thiên hạ lãng quên những hiệp sĩ như Platir Tablantê, Ôlivantê, Tirantê, Phêbô, Bêlianix cùng tất cả đám hiệp sĩ giang hồ nổi tiếng thời xưa, và để cho những chiến công hiển hách nhất của họ bị lu mờ vì những chiến công vĩ đại và kỳ diệu của ta. Hỡi giám mã trung thành và tận tụy, hãy chú ý quan sát đêm tối, sự hoang vắng kỳ lạ, tiếng rì rầm của cây cối, tiếng thác chảy rùng rợn như thể từ trên rặng núi cao Luna đổ xuống, tiếng đập thình thịch không ngừng như xé tai, tất cả những cái đó tách riêng ra cũng đủ làm cho thần Chiến tranh phải sợ hãi kinh hoàng, nói chi tới những kẻ chưa từng gặp những tình huống như vậy bao giờ. Nhưng tất cả những cái đó thôi thúc, kích thích ta và khơi động tinh thần ta khiến ta muốn dấn thân vào cuộc mạo hiểm này dù khó khăn đến mấy. Thôi, hãy xiết chặt đai ngựa cho ta rồi chờ ta tại đây ba ngày; quá hạn đó nếu không thấy ta quay lại thì hãy trở về quê giúp ta một việc; hãy đến làng Tôbôxô nói với nàng Đulxinêa không ai bì nổi của ta rằng hiệp sĩ của nàng đã chết vì muốn hành động sao cho xứng đáng là thủ hạ của nàng.

Nghe lời chủ nói, Xantrô khóc nức nở, đáp:

- Ngài ôi, tôi không hiểu vì sao ngài lại lao đầu vào cuộc mạo hiểm rùng rợn này. Đang lúc đêm tối không ai nhìn thấy, ta hãy tìm đường khác lánh nguy dù có phải chịu khát ba ngày liền, và vì không ai nhìn thấy nên càng không có ai bảo ta là những kẻ nhát gan được. Vả lại, tôi có nghe thấy Cha xứ làng ta mà ngài quen biết, nói rằng cứ bạo hổ bằng hà lắm thì mất mạng. Ta cũng chẳng nên thi gan với Thượng đế làm gì; nếu ngài cứ khăng khăng không chịu nghe, tôi e sẽ không thoát khỏi tai ương, trừ phi có phép mầu. Nhờ Trời, ngài đã không bị tung lên quật xuống như tôi, rồi lại đánh thắng đám người khiêng xác chết mà không bị sứt mẻ gì. Nếu những lý lẽ của tôi không lay chuyển nổi trái tim sắt đá của ngài, xin hãy nghĩ rằng sau khi ngài đi khỏi nơi đây, tôi sẽ không sống nổi vì sợ hãi. Tôi đã xa làng xa

nước, bỏ vợ bỏ con đi theo hầu ngài, những tưởng được hưởng chút bổng lộc gì. Nhưng ở đời tham thì thâm, cho nên bao nhiêu hy vọng của tôi đã tiêu tan; đang lúc tôi chứa chan hy vọng được làm chúa hòn đảo quái ác kia mà ngài đã bao lần hứa hẹn thì để trả công tôi, ngài bỏ tôi bơ vơ ở nơi khỉ ho cò gáy này. Lạy Chúa, xin ngài đừng làm khổ tôi như vậy. Còn nếu ngài cứ một mực giữ ý kiến của mình, ít ra xin hãy chờ tới sáng. Hồi còn đi chăn cừu, tôi có học cách xem sao; chỉ độ ba tiếng nữa là trời sáng vì nhìn chòm sao Tiểu hùng, ta có thể biết được bây giờ đã là nửa đêm.

- Làm sao anh nhìn thấy được chòm sao Tiểu hùng một khi bầu trời tối đen như mực không có một ngôi sao nào cả? Đôn Kihôtê hỏi.

- Trời tối thật, nhưng sự sợ hãi làm mắt con người ta sáng ra, nhìn được cả dưới mặt đất và trên trời; cho nên có thể chắc chắn là chẳng bao lâu nữa sẽ sáng.

- Dù sáng hay không sáng, dù bây giờ hay bao giờ, những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn cũng không thể làm cho ta từ bỏ nhiệm vụ của một hiệp sĩ. Xantrô, chớ van nài làm chi; Chúa đã bảo ta đảm đương công việc nguy hiểm chưa từng thấy này, người sẽ phù hộ cho ta và an ủi anh. Thôi, hãy siết chặt đai ngựa cho ta và chờ ta ở đây; ta sẽ trở lại sớm, một sống hai mái.

Thấy chủ vẫn quyết tâm, không lay chuyển trước nước mắt, lời can ngăn và cầu khẩn của mình, và vẫn nhất mực muốn đi ngay, Xantrô bèn dùng mưu để cố giữ chủ ở lại tới sáng. Trong lúc siết chặt đai ngựa, bác lẳng lặng lấy cái dây tròng lừa buộc chặt hai chân con Rôxinantê lại thành thử Đôn Kihôtê thúc ngựa, con vật không sao đi được, chỉ nhảy lò cò tại chỗ. Thấy đã thành công, Xantrô nói với chủ:

- Tôi đã bảo mà! Trời kia mủi lòng trước những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn của tôi, đã giữ chân con Rôxinantê lại. Nếu ngài còn cứ thách thức, trêu gan Người và cứ khăng khăng mãi thì sẽ làm cho thần May rủi nổi giận, khác nào húc đầu vào đá.

Đôn Kihôtê thất vọng lắm vì thấy càng thúc con ngựa càng đứng ỳ. Không biết mưu mô của Xantrô và tưởng rằng có một nguyên nhân

nào khác, chàng đành nén lòng chờ trời sáng hoặc cho tới khi con ngựa đi được. Chàng nói với giám mã:

- Vì con Rôxinantê không đi được, ta sẽ chờ tới lúc rạng đông mặc dù ta mếu dở vì phải chờ lâu quá.

- Ngài không việc gì phải khóc mếu cả. Tôi sẽ kể chuyện hầu ngài tới sáng trừ phi ngài muốn xuống ngựa nghỉ lưng trên đám cỏ non kia theo tục lệ của những nhà hiệp sĩ giang hồ để lấy sức sáng mai còn dấn mình vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm vô cùng khủng khiếp đang chờ ngài.

- Sao lại xuống ngựa? Sao lại nghỉ lưng? Ta đâu có như những anh chàng hiệp sĩ trốn tránh gian nguy. Anh đi mà ngủ vì anh sinh ra để ngủ, hay muốn làm gì thì tuỳ; còn ta sẽ làm theo ý ta.

- Xin ông chủ đừng nổi nóng, ta không có ý trêu tức ngài đâu.

Nói rồi, bác bước lại gần Đôn Kihôtê, một tay nắm đầu yên ngựa, một tay nắm cuối yên, ôm lấy đùi trái của chủ, không rời một bước: những tiếng đập thình thịch vẫn đều đều vang lên khiến bác sợ run. Đôn Kihôtê nhắc Xantrô kể chuyện cho vui như bác đã hứa, bác đáp là sẽ kể nếu như những tiếng động không làm cho bác quá sợ.

- Dù vậy, tôi cũng sẽ cố gắng kể hầu ngài một câu chuyện; nếu tôi kể được hết, không bị ai ngăn cản, chắc chắn đó là câu chuyện hay nhất; xin ngài chú ý nghe, tôi bắt đầu: câu chuyện kể lại rằng mọi người đều được hưởng điều hay, còn ai đi tìm điều dở sẽ gặp điều dở. Xin lưu ý ngài rằng người xưa thường mở đầu một chuyện kể bằng câu: “Ai đi tìm điều dở gặp điều dở”, nhắc lại câu nói của Catôn thời La Mã. Câu nói thật là hợp với hoàn cảnh lúc này, như khuyên ngài chớ quàng đường rậm và hãy chọn đường quang mà đi vì không ai bắt ta phải dấn mình vào con đường đầy sợ hãi lo âu đó.

- Thôi, hãy kể tiếp, còn để mặc ta tự chọn lấy đường đi.

- Vậy thì tại một làng ở Extramađura có một người chăn dê, người chăn dê kể ở đây tên là Lôpê Ruix; anh chàng Lôpê Ruix này mê một cô gái chăn cừu tên là Tôralba, còn cô gái chăn cừu Tôralba lại là con một nhà chăn nuôi giàu có, và nhà chăn nuôi giàu có này...

- Nếu anh cứ kể theo cái kiểu ấy, lắp đi lắp lại điều định nói, thì đến hai ngày cũng chẳng xong. Hãy đi thẳng vào câu chuyện một cách thông minh nếu không, thà đừng kể còn hơn.

- Ở quê tôi, người ta đều kể chuyện theo kiểu này cả và tôi không biết làm theo kiểu khác; ngài bắt tôi kể theo kiểu mới sẽ không hay đâu.

- Thôi được, tuỳ anh; số phận đã bắt ta phải nghe, anh cứ tiếp tục.

- Vậy thì, thưa ông chủ quý mến, như tôi đã kể, anh chàng chăn dê nọ mê cô chăn cừu Tôralba là một cô gái béo tròn béo trục, tính nết cục cằn, tướng đàn ông vì cô ta có bộ ria khá đặc biệt khiến tôi vẫn nhớ mồn một.

- Vậy ra anh quen cô ta ư?

- Tôi không quen, nhưng người kể với tôi nói rằng câu chuyện này hoàn toàn có thật, cho nên khi kể lại cho người khác, tôi có thể khẳng định và thề rằng tôi đã được nhìn thấy cô ta. Thế nhưng ngày qua tháng lại, con tạo trớ trêu đã biến tình yêu của anh chàng chăn dê thành sự căm ghét. Nguyên nhân là có những kẻ độc miệng phao tin rằng cô này tằng tịu lung tung, nay anh này mai anh khác, khiến anh chàng Lôpê đâm ghen, rồi từ ghen đến ghét, và để cho khuất mắt, anh ta định bụng sẽ đi thật xa khỏi phải nhìn mặt cô nàng. Từ khi bị bỏ rơi, Tôralba đâm yêu Lôpê thật sự, còn hơn cả khi chàng yêu cô trước kia.

- Tính tình đàn bà vẫn như vậy, Đôn Kihôtê nói; họ ghét bỏ kẻ nào đeo đuổi họ và chạy theo những kẻ hắt hủi họ, thôi, kể tiếp đi.

- Thế rồi để thực hiện ý định của mình, anh chàng Lôpê đánh đàn dê ra đi, qua miền đồng bằng Extramađura để sang vương quốc Bồ Đào Nha. Được tin đó, cô nàng Tôralba đuổi theo; cô ta đi bộ, chân đất, sau anh chàng một quãng xa, tay chống gậy, cổ đeo một cái túi hai ngăn trong đựng một mảnh gương, một cái lược gẫy và một hộp phấn đánh mặt chẳng biết to nhỏ ra sao; nhưng cô ta mang gì, tôi cũng chẳng cần biết, chỉ xin kể tiếp rằng anh chàng Lôpê cùng đàn dê đi tới bờ sông Guađiana; về mùa này, nước sông lên to mấp mé bờ mà đò giang chẳng có, người lái cũng không, không sao sang được bên kia.

Lôpê rất băn khoăn lo lắng vì thấy cô nàng Tôralba đã tới gần, sợ phải nghe những lời van xin và nhìn thấy những giọt nước mắt. Còn đang tìm kiếm, bỗng đâu thấy có một ông lái đò và một con đò bé tí tẹo chỉ chở nổi một người và một con dê; cực chẳng đã, Lôpê đành gọi và nhờ bác lái chở anh ta và cả ba trăm con dê sang sông. Bác lái đò nhận lời, xuống đò dắt theo một con dê chở sang bờ bên kia, rồi quay trở lại con thứ hai, rồi quay trở lại chở con thứ ba... Xin ngài nhớ cho số con dê đã được chở sang sông, quên một con là hết chuyện, không thể nào kể tiếp được nữa. Nào, tôi kể tiếp; bến sông bên kia lắm bùn và trơn, thành thử con đò qua lại mất khá nhiều thời gian. Cứ thế, bác lái đò sang rồi lại về chở hết con này đến con khác.

- Thì cứ cho là đã chở hết đàn dê sang sông rồi đi. Nếu cứ kể lể từng chuyến đò sang sông rồi lại về sông thì đến sang năm cũng chưa đưa hết đàn dê sang.

- Bao nhiêu con sang sông rồi, thưa ngài? Xantrô hỏi.

- Ta nhớ thế quái nào được! Đôn Kihôtê đáp.

- Tôi đã dặn rằng phải đếm đủ số dê đã sang sông cơ mà. Thôi thế là hết chuyện, chả còn gì kể nữa.

- Sao lại thế? Chẳng lẽ tất cả câu chuyện chỉ xoay quanh số lượng con dê đã sang sông hay sao? Nói rộng ra, nếu thừa hay thiếu một con thì anh không kể tiếp được sao?

- Đúng vậy, không thể nào kể được; vì khi tôi hỏi ngài cho biết bao nhiêu con dê đã qua sông và ngài trả lời là không biết, thế là tôi chẳng nhớ còn lại bao nhiêu con để kể nốt; thật ra, câu chuyện này rất hay.

- Thế là kết thúc câu chuyện rồi ư?

- Vâng, thế là kết thúc, cũng như cuộc đời của mẹ tôi vậy.

- Quả thật câu chuyện anh vừa kể là một trong những chuyện mới lạ trên đời không ai có thể nghĩ ra được, và cách kể chuyện nửa vời của anh cũng có một không hai mặc dù ta không trông mong gì hơn ở trí tuệ của anh. Ta cũng không lấy thế làm ngạc nhiên vì có lẽ những tiếng đập thình thịch liên hồi kia đã làm anh rối trí.

- Mọi việc đều có thể xảy ra, Xantrô đáp; chỉ biết rằng câu chuyện của tôi chẳng còn gì để kể nữa; nó kết thúc khi ta bắt đầu đếm nhầm số con dê sang sông.

- Muốn kết thúc ở chỗ nào cũng được; bây giờ ta hãy thử xem con Rôxinantê có nhúc nhích được hay không.

Nói rồi, Đôn Kihôtê lấy đùi thúc vào sườn con ngựa nhưng vì bị buộc quá chặt, con vật cứ nhảy lò cò tại chỗ không sao tiến lên được.

Lúc này không hiểu vì khí lạnh lúc sắp bình minh, hay vì Xantrô ăn phải thứ gì quá nhuận tràng, hoặc giả do thói quen tự nhiên (có lẽ lý do sau cùng đúng nhất), bỗng dưng bác giám mã muốn đi làm một việc mà không ai có thể làm thay được. Khốn nỗi sự sợ hãi đã nhập vào tâm khảm bác, khiến cho bác không dám rời chủ nửa bước; một mặt khác, bác cũng không thể không đáp ứng yêu cầu cấp bách của bản thân. Cuối cùng, bác đã giải quyết một cách êm thấm; bác rút tay phải đang nắm yên ngựa rồi rất nhẹ nhàng, cởi cái dải rút vẫn dùng để buộc quần và tụt quần xuống; xong rồi, bác cố vén cao áo sơ mi, để hở đôi mông to tướng. Làm xong việc đó mà bác cho là khó nhất, bác tưởng đã thoát nạn, nào ngờ lại để ra một việc còn khó hơn: số là trong khi giải quyết nhu cầu tự nhiên, phải làm sao không phát ra tiếng động để khỏi lộ; bác bèn nghiến chặt hai hàm răng xo vai rụt cổ, cố hết sức nín thở. Nhưng dù đã làm đủ mọi cách, chẳng may bác phát ra một tiếng, nhỏ khác hẳn những tiếng đập thình thịch đã khiến bác kinh hồn bạt vía. Đôn Kihôtê nghe thấy bèn hỏi:

- Tiếng gì vậy, Xantrô?

- Dạ, tôi không rõ, chắc lại có chuyện gì mới đây. Vì rằng những chuyện hay chuyện dở đều bắt đầu từ những sự việc không nhỏ.

Nói rồi, bác tiếp tục công việc đang làm dở một cách trót lọt, không phát ra một tiếng nào nữa, và thế là bác đã trút hết được gánh nặng trong lòng. Nhưng Đôn Kihôtê đã thính tai lại thính cả mũi; đã thế Xantrô lại đứng sát nách, thành thử hơi từ dưới xông thẳng lên phía trên, vào đúng mũi chàng. Bất chợt ngửi thấy mùi Đôn Kihôtê vội vàng lấy hai ngón tay bịt mũi rồi nói giọng ồm ồm:

- Xantrô, hình như anh đang sợ lắm thì phải?

- Vâng ạ, nhưng sao lúc này hơn lúc nào hết, ngài nhận thấy rõ như vậy?

- À, vì rằng lúc này hơn lúc nào hết, người anh có mùi, mà không phải long diên hương.

- Đúng vậy, nhưng lỗi không phải ở tôi mà do ngài cả, vì ngài đã dẫn tôi đi không đúng lúc và không đúng chỗ.

Tay vẫn ôm mũi, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Anh bạn hãy tránh xa ra một chút. Từ nay về sau, phải giữ gìn thân thể sạch sẽ hơn và ăn ở với ta cho phải đạo; chỉ vì ta quá thân mật nên anh đâm ra nhờn.

- Chắc ngài nghĩ rằng tôi đã làm điều gì không phải... đối với bản thân tôi.

- Thôi, tốt hơn hết là đừng bàn tới chuyện đó nữa; Đôn Kihôtê đáp.

Trong khi thầy trò trao đổi ý kiến, đêm qua dần; thấy trời sắp sáng. Xantrô nhẹ nhàng cởi trói cho con Rôxinantê và thắt lại quần. Được tự do thoải mái, Rôxinantê giơ hai chân trước lên đá không khí (tôi không định nói xấu nhưng nó không thể nhảy chồm lên được vì thiếu lực). Thấy con ngựa cử động được, Đôn Kihôtê cho đó là điều tốt báo hiệu đã tới giờ ra tay. Lúc này, trời sáng bạch soi rõ mọi vật xung quanh, và Đôn Kihôtê thấy mình đang đứng dưới một lùm cây giẻ to, cành lá um tùm; những tiếng thình thịch vẫn không ngớt nhưng chưa tìm ra nguyên nhân. Trước khi ra đi, chàng quay lại từ biệt Xantrô và dặn:

- Hãy chờ ta tại đây ba ngày, nếu quá hạn không thấy ta trở về có nghĩa là Chúa muốn cuộc đời ta kết liễu cùng với cuộc phiêu lưu mạo hiểm này. Hãy làm nhiệm vụ đã được giao phó và đến gặp nàng Đulx-inêa. Về khoản tiền công, anh không phải lo vì ta đã làm di chúc từ khi ở nhà ra đi trong đó có ghi một khoản cho anh, tính theo số ngày làm. Nhưng nếu Chúa phù hộ cho ta được vô sự sau cuộc phiêu lưu mạo hiểm này, anh có thể càng thêm chắc chắn được nhận hòn đảo mà ta đã hứa.

Nghe những lời nói lâm ly thống thiết của chủ, Xantrô òa lên khóc, và bác quyết định đi theo chủ tới cùng, cho tới khi kết thúc câu chuyện phiêu lưu này.

Những giọt nước mắt và quyết định đáng quý của Xantrô Panxa khiến tác giả truyện này kết luận rằng bác là một người tốt, một con chiên đạo gốc. Hành động của Xantrô khiến Đôn Kihôtê xúc động nhưng chưa đủ để lay chuyển lòng chàng. Nén tình cảm lại, chàng đi về phía có tiếng nước đổ và tiếng đập thình thịch; Xantrô bước theo sau, tay dắt con lừa, người bạn đường luôn luôn cùng bác chia sẻ ngọt bùi, đắng cay. Sau khi đi một quãng dài dưới vòm những cây giẻ, hai thầy trò tới một cánh đồng cỏ nhỏ hẹp, xung quanh có núi đá cao chót vót. Từ trên đỉnh núi có một thác nước đổ xuống; dưới chân núi có một vài túp nhà - nói đúng hơn, đó là những ngôi nhà đã đổ nát - từ trong đó phát ra những tiếng đập thình thịch liên hồi. Con Rôxinantê hoảng sợ lồng lên; vừa vỗ về con vật, Đôn Kihôtê từ từ tiến lại gần những túp nhà, mồm ra sức cầu nguyện tình nương phù trợ cho trong những phút gian nguy này, ngoài ra cũng không quên cầu Chúa đừng bỏ rơi. Xantrô bám sát chủ, vừa đi vừa nghển cổ giương mắt cố nhìn qua bốn cẳng con Rôxinantê xem có cái gì ở trong những túp nhà đã khiến bác hồi hộp lo âu cả đêm. Hai người đi thêm một trăm bước nữa, quành một quả núi, và kia... nguyên nhân của những tiếng động khủng khiếp khiến hai người hồi hộp lo âu suốt cả đêm đã hiện ra trước mắt họ, rõ như ban ngày. Đó là (xin đọc giả chớ thất vọng buồn phiền) sáu cái chày nện dạ đang hoạt động và phát ra những tiếng đập thình thịch như đã tả ở trên.

Trước cảnh tượng đó, Đôn Kihôtê lặng người, xỉu đi. Xantrô chỉ nhìn chủ, thấy chàng gục đầu xuống ngực với một vẻ bối rối sượng sùng. Một lát sau, chàng ngẩng mặt lên nhìn Xantrô thì thấy hai má bác bạnh ra, mồm có vẻ muốn phá lên cười; thấy vậy, mặc dù còn đang nẫu cả ruột, Đôn Kihôtê cũng không nhịn được cười; thấy chủ đã mở đầu, Xantrô cười phá lên và bốn lần bác phải lấy hai tay ấn vào mạng sườn để tự ghìm lại nhưng vẫn không được, khiến Đôn Kihôtê phát khùng, nhất là khi nghe thấy bác nhại lại: "Anh bạn Xantrô, anh phải

biết rằng Chúa muốn ta sinh ra giữa thời đại thiết khí này để làm sống lại thời đại hoàng kim. Ta sinh ra để hứng lấy những gian nguy, để lập nên những chiến công hiển hách, để có những hành động dũng cảm...". Cứ như thế, Xantrô nhắc lại những lời nói của Đôn Kihôtê khi hai người lần đầu tiên nghe thấy những tiếng chày nện dạ.

Thấy Xantrô chế giễu mình, Đôn Kihôtê vừa thẹn vừa tức, giơ ngay giáo phang cho bác hai đòn; cũng may Đôn Kihôtê chỉ đánh trúng vai chứ nếu vào đầu, chắc chắn chàng sẽ không phải trả tiền công cho Xantrô nữa, hoặc nếu có thì sẽ phải trả cho những người thừa kế của bác giám mã mà thôi. Thấy vì đùa mà bị đòn đau như vậy, sợ chủ tiếp tục, Xantrô vội nói với một vẻ rất cung kính:

- Xin ngài bớt giận làm lành, tôi xin thề có Chúa rằng tôi đùa thôi.

- Anh đùa nhưng ta không đùa, Đôn Kihôtê đáp. Này anh chàng hay bông phèng, hãy nghe ta hỏi: giả sử đây không phải là những cái chày mà là một cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm thật, thử hỏi ta có thiếu lòng dũng cảm để xông vào cuộc không? Có bắt buộc một hiệp sĩ như ta phải phân biệt được các âm thanh và biết tiếng chày nện dạ như thế nào không? Hơn nữa, thực ra ta có nhìn thấy cái chày nện dạ bao giờ; ta đâu thô lỗ như anh vốn sinh ra và lớn lên bên những cái chày đó. Thử biến sáu cái chày kia thành sáu tên khổng lồ và hãy dẫn chúng tới trước mặt ta, từng tên một hoặc cả bọn cũng được; nếu ta không đánh ngã được chúng, lúc đó hãy tha hồ mà giễu ta.

- Thôi, xin ngài nguôi giận, quả thực lúc nãy tôi đùa hơi nhả, ngài bỏ qua cho. Bây giờ ta đã làm lành với nhau rồi và tôi muốn thưa với ngài một điều, trong các cuộc phiêu lưu đã qua, Chúa đều phù hộ cho ngài được bình an vô sự, kể cả lần này; những nỗi lo âu của thầy trò ta - hay nói đúng hơn là nỗi lo âu của tôi vì tôi biết xưa nay ngài không hề run sợ - kể ra cũng nực cười và đáng kể lại lắm chứ?

- Ta đồng ý rằng việc vừa xảy ra thật đáng cười, nhưng không nên kể lại làm gì vì có những kẻ vô tri vô giác không đặt đúng vấn đề.

- Ít ra ngài cũng đặt đúng ngọn giáo vào đầu tôi; nhưng nhờ Chúa và nhờ tài tránh đòn của tôi, ngài chỉ phang được vào vai. Nhưng thôi,

mọi việc đều có nguyên nhân cả và như người ta thường nói: "Yêu cho roi cho vọt". Mà thường sau khi nặng lời với gia nhân, các vị đại gia hay cho họ quà cáp. Tôi không hiểu các vị đó sẽ cho gì khi họ đánh đập gia nhân, chỉ biết cũng trong trường hợp ấy, các hiệp sĩ giang hồ cho giám mã của họ một hòn đảo hay một vương quốc trong đất liền.

- Mọi sự việc đều biến chuyển và những điều anh vừa nói có thể trở thành sự thật. Nhưng thôi, ta xin lỗi về hành động đã qua. Anh là một người biết điều và anh cũng hiểu rằng nhiều khi con người ta không tự kiềm chế được hành động của mình. Ta cũng muốn dặn anh từ nay về sau, phải bớt mồm bớt miệng đi; trong rất nhiều sách kiếm hiệp mà ta đã đọc, ta chưa hề thấy có giám mã nào nói năng với chủ bạo mồm bạo miệng như anh. Thực ra, cả hai chúng ta đều có lỗi: anh không kính trọng ta lắm, còn ta cũng không làm cho anh phải kính trọng hơn nữa. Ganđalin, bá tước ở đảo Phirmê, giám mã của Amađix nước Gôlơ, khi nói với chủ bao giờ cũng bỏ mũ cầm tay, đầu cúi xuống, người ngả về đằng trước theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Còn Gaxabal, giám mã của Đôn Galaor, rất ít nói; và để làm nổi bật đức tính ít lời của anh ta, trong suốt câu chuyện dài và có thật đó, chỉ thấy nhắc tới tên anh ta có một lần. Xantrô, anh cần suy nghĩ về những lời nói của ta và phải biết phân biệt giữa chủ và tớ, giữa gia chủ và gia nhân, giữa hiệp sĩ và giám mã. Từ nay trở đi, anh phải biết kính nể ta hơn, chớ sinh nhờn vì rằng nếu anh làm ta nổi giận bất kể trong trường hợp nào, phần thiệt vẫn thuộc về anh. Những phần thưởng đã hứa rồi đây sẽ về tay anh; và dù không có chăng nữa, ít ra anh cũng không thể mất được tiền công như ta đã nói.

- Tất cả những điều ngài nói đều hay cả, nhưng tôi cũng muốn biết (phòng khi không có phần thưởng còn trông vào tiền công) tiền trả cho giám mã của một hiệp sĩ giang hồ thời trước bao nhiêu và người ta có tính công tháng hay công nhật như trả công cho thợ nề không?

- Ta nghĩ rằng những giám mã đời xưa không nhận tiền công mà chỉ nhận phần thưởng thôi. Sở dĩ ta ghi một khoản tiền công cho anh trong di chúc để ở nhà là vì đề phòng những chuyện có thể xảy ra; ta cũng không biết trong thời đại đầy tai ương này, ta sẽ gặp phải những

thử thách gì, và ta muốn lòng ta khỏi phải áy náy ở bên kia thế giới về những chuyện lặt vặt. Xantrô, anh phải biết rằng không có gì nguy hiểm bằng làm nghề hiệp sĩ này cả.

- Thật vậy, vì chỉ tiếng chày nện dạ cũng đã đủ làm cho một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm như ngài mất ăn mất ngủ. Ngoài ra, ngài có thể tin tưởng từ nay tôi sẽ không mở mồm chế giễu ngài nữa mà chỉ để ca tụng ngài như một người chủ của tôi.

- Có như thế anh mới sống được trên trái đất này vì sau bố mẹ, con người ta cần phải biết kính trọng ông chủ của mình, coi cũng như bố mẹ vậy.

CHƯƠNG XXI

CHÀNG HIỆP SĨ VÔ ĐỊCH ĐÃ CHIẾM ĐƯỢC CÁI MŨ SẮT QUÝ GIÁ CỦA MANBRINÔ NHƯ THẾ NÀO VÀ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ KHÁC?

Lúc này, trời bắt đầu mưa nhẹ hạt; Xantrô muốn vào trú trong túp nhà có cái máy nện dạ nhưng Đôn Kihôtê vẫn còn thù những cái chày oái ăm nên không thèm vào. Hai thầy trò rẽ sang tay phải đi vào một con đường cũng giống như đường đi hôm trước. Đi được một đoạn, bỗng Đôn Kihôtê thấy phía trước mặt có một người cưỡi ngựa trên đầu đội một vật gì óng ánh như vàng; chàng vội quay lại nói với giám mã:

- Xantrô, ta cho rằng tất cả những câu tục ngữ đều đúng hết vì đó là những lời được đúc kết từ kinh nghiệm thực tế, mẹ đẻ của các ngành khoa học, đặc biệt có câu: "Khi cửa này đóng lại, cửa khác mở ra". Ta nói thế vì nếu đêm qua thầy trò ta gặp phải một cái cửa đóng kín và bị những cái chày kia lừa đối thì lúc này chúng ta đang đứng trước một cái cửa mở toang hứa hẹn một cuộc phiêu lưu mạo hiểm tốt lành hơn. Nếu ta không bước qua được thì lỗi đó tại ta, không thể đổ tại đêm tối hoặc tại chưa thấy cái máy nện dạ bao giờ. Nếu ta không nhầm, người đang đi về phía chúng ta đội trên đầu cái mũ sắt của Manbrinô, cái mũ mà ta đã thề sẽ chiếm bằng được.

- Ngài hãy coi chừng lời nói và càng phải coi chừng việc làm của mình, Xantrô đáp. Tôi không muốn lại bị những cái chày nện dạ khác đập lên đầu.

- Anh là quỷ chứ không phải là người! Mũ sắt có liên quan gì với chày nện dạ?

- Tôi cũng chẳng biết, nhưng chắc chắn rằng nếu tôi được tự do ăn nói như trước, có lẽ tôi sẽ có đủ lý lẽ để ngài thấy rằng ngài đã nói sai rồi.

- Làm sao ta có thể nói sai được, hỡi kẻ phản bội có lương tâm kia! Anh không trông thấy hiệp sĩ đang đi lại đây, cưỡi một con ngựa màu nâu nhạt điểm đốm đen, đầu mang một cái mũ bằng vàng ư?

- Tôi chỉ nhìn thấy một người cưỡi một con lừa màu nâu như con lừa của tôi, đầu mang một vật gì sáng loáng mà thôi.

- Đó chính là chiếc mũ sắt của Manbrinô. Thôi, hãy tránh sang một bên để một mình ta đối phó. Rồi anh sẽ thấy ta kết thúc cuộc phiêu lưu mạo hiểm này một cách nhanh chóng, không phí một lời, và chiếc mũ sắt mà ta hằng mong ước sẽ về tay ta.

- Được, tôi sẽ tránh sang một bên, nhưng tôi nhắc lại: cầu Chúa mang tới điều lành chứ đừng mang những cái chày nện dạ tới.

- Ta sẽ bảo là chớ nhắc tới những cái chày nện dạ nữa. Ta thề... nện cho anh một trận bây giờ, không nói dài dòng nữa.

Xantrô co dúm người, im bặt, sợ chủ thực hiện lời thề.

Đầu đuôi câu chuyện về chàng hiệp sĩ đội mũ sắt cưỡi ngựa mà Đôn Kihôtê đã nhìn thấy như sau: trong vùng này có hai xóm lân cận, một xóm có thợ cạo(1) còn xóm kia nhỏ hơn nên không có; bác thợ cạo này phục vụ cho cả hai xóm. Hôm đó, trong xóm nhỏ có một người ốm cần chích máu và một người khác muốn cạo râu; bác thợ cạo bèn đi sang xóm đó, mang theo một cái chậu thau cạo râu; đang đi thì trời mưa, sợ hỏng chiếc mũ mới, bác úp chậu lên đầu; chậu mới đánh sạch sẽ thành thử đứng cách xa nửa dặm vẫn thấy sáng loáng. Như Xantrô đã nói, bác thợ cạo cưỡi một con lừa nâu khiến Đôn Kihôtê tưởng là một hiệp sĩ đội mũ sắt cưỡi ngựa màu nâu nhạt điểm những đốm đen; sở dĩ như vậy là vì mỗi khi nhìn thấy một hiện tượng gì, Đôn Kihôtê lại liên tưởng ngay tới những truyện hiệp sĩ điên rồ. Khi thấy bác thợ cạo tới gần, chẳng nói chẳng rằng, chàng thúc ngựa phóng như bay,

---

(1) Thời trung cổ ở châu Âu, thợ cạo râu kiêm cả nghề chích máu người ốm.

tay lăm lăm ngọn giáo, rắp tâm đâm suốt qua người địch thủ. Khi đã ráp mặt đối phương, chàng vẫn cho ngựa phi nước đại, mồm hét lớn:

- Tên đốn mạt kia, hãy tự bảo vệ đi, nếu không, phải trao ngay cho ta chiếc mũ sắt mà ta xứng đáng được hưởng.

Bác thợ cạo chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, tự nhiên thấy có một hung thần xông tới, chỉ còn một cách là nhào từ trên lưng lừa xuống đất để tránh đòn, rồi nhanh như một con hoẵng, bác vùng dậy chạy bán sống bán chết bỏ cả chậu thau lại. Thấy đã đạt mục đích, Đôn Kihôtê nói:

- Tên ngoại đạo này khôn lắm; nó bắt chước con hải ly khi bị săn đuổi tự lấy răng rứt hết lông bỏ lại cho người đi săn để thoát thân.

Rồi chàng sai giám mã nhặt chiếc mũ sắt ở dưới đất. Xantrô cầm lên đưa cho chủ và nói:

- Lạy Chúa, cái chậu này tốt quá; nói không ngoa, nó đáng giá tới tám đồng bạc.

Đôn Kihôtê chụp ngay chậu lên đầu, xoay ngang xoay dọc tìm cái vành mũ ở bên trong nhưng chẳng thấy; chàng nói:

- Chắc chắn rằng tên ngoại đạo thửa cái mũ trứ danh này phải có một cái đầu rất to; đáng tiếc là cái mũ chỉ còn có một nửa.

Nghe chủ gọi chậu cạo râu là mũ sắt, Xantrô không nín được cười, nhưng sực nhớ tới cơn lôi đình vừa qua của Đôn Kihôtê, bác vội ghìm ngay lại.

- Xantrô, anh cười gì vậy? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi cười vì đang nghĩ tới cái đầu to của tên tà đạo chủ nhân chiếc mũ sắt này mà tôi thấy giống hệt một cái chậu thau của ông phó cạo.

- Thế anh có biết ta nghĩ gì không, Xantrô? Ta đoán rằng cái vật trứ danh này, cái mũ sắt mầu nhiệm này, do một sự ngẫu nhiên nào đó, đã rơi vào tay một kẻ không biết giá trị của nó và không biết cách sử dụng; thấy nó bằng vàng nguyên chất, kẻ đó đã nấu chảy một nửa để kiếm lời, phần còn lại y gò cái mũ này thành thử trông nó giống một cái chậu cạo râu như anh nói. Nhưng không sao, ta biết giá trị của nó cho nên dù chỉ một nửa cũng chẳng hề gì. Ta sẽ đưa thợ rèn đánh lại

tử tế và chắc chắn nó sẽ còn đẹp hơn cả chiếc mũ do thần Vulcanô[1] rèn cho thần Chiến tranh. Trong khi chờ đợi, ta cứ đội vì dù xấu còn hơn không, phòng khi bị đá quăng vào đầu.

- Cũng tốt thôi trừ phi kẻ địch dùng ná bắn đá như trong trận giao chiến vừa qua giữa hai đạo quân khiến ngài rụng mấy cái răng vỡ cả bình thuốc thần hiệu đã làm tôi nôn cả mật xanh mật vàng.

- Ta không tiếc bình thuốc vì như anh biết, ta vẫn nhớ cách pha chế.

- Tôi cũng nhớ lắm nhưng nếu tôi còn pha chế môn thuốc đó và uống một lần nữa, tôi sẽ hết đời..Vả lại, tôi không nghĩ rằng sẽ phải cần đến nó nữa vì tôi sẽ vận dụng cả năm giác quan ra để không ai đánh mình và cũng không đánh ai cả. Tuy nhiên, tôi không dám chắc sẽ không bị người ta dùng khăn trải giường tung lên vật xuống một lần nữa vì khó mà tránh được những điều không may như vậy, và trong trường hợp đó, tốt hơn cả là rụt cả cổ, nín thở, nhắm nghiền mắt lại, phó mặc thân mình cho số phận và cái khăn mà thôi.

Nghe Xantrô nói, Đôn Kihôtê kêu lên:

- Anh không xứng đáng là một giáo đồ Ki tô vì anh hay thù dai. Phải biết rằng những người cao thượng và độ lượng không để tâm những chuyện lặt vặt. Anh có đến nỗi bị què chân, gãy xương sườn hoặc vỡ đầu đâu mà vẫn chưa quên chuyện đó? Xét cho cùng thì cũng chỉ là chuyện trêu đùa cho vui thôi, bằng không ta đã quay ngựa trở lại quán trọ giáng cho chúng một đòn trừng trị còn ghê gớm hơn cả đòn trừng trị của người Hy Lạp khi họ bị cướp mất nàng Êlêna; và nếu nàng Êlêna sống vào thời kỳ này, hoặc giả nàng Đulxinêa của ta sống vào thời đó, chắc chắn cả hai người không nổi danh tài sắc đến như thế.

Nói tới đây, Đôn Kihôtê ngửa mặt lên trời thốt ra một tiếng thở dài. Xantrô đáp lại:

- Thôi thì cứ tạm cho rằng họ đùa vì cũng chẳng trừng trị được ai nữa; riêng tôi phân biệt được đâu là thật đâu là đùa, và tôi sẽ không bao giờ quên cũng như lưng tôi còn mãi mãi mang những vết đòn.

---

(1) Thần Vulcanô chuyên rèn vũ khí.

Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại. Bây giờ xin ngài cho biết ý kiến về việc giải quyết con ngựa nâu có đốm đen này; trông nó giống như một lừa nâu vậy. Anh chàng hiệp sĩ bại trận Xantrô kia đã bỏ nó lại và cứ xem cung cách anh ta chạy thục mạng, tôi chắc sẽ không trở lại tìm nó nữa đâu. Kể ra con vật nom hay mắt đấy.

- Ta không hề tơ hào đến của cải của kẻ bại trận và luật lệ của giới hiệp sĩ cũng không cho phép tước ngựa như vậy trừ phi người thắng trận bị mất ngựa trong khi giao chiến; chỉ trong trường hợp chính đáng ấy mới được lấy ngựa của kẻ bại trận, coi như được phép. Bởi vậy, cứ để nó đấy, dù anh muốn gọi nó là ngựa, lừa hay con gì khác. Rồi chủ nó sẽ quay trở lại khi thấy ta đi khỏi nơi đây.

- Tôi muốn dắt đi luôn, ít ra cũng đổi lấy con lừa già yếu của tôi. Kể ra luật lệ của giới hiệp sĩ chặt chẽ thật, đổi con lừa này lấy con lừa khác cũng không được; nhưng chẳng hay có thể đổi bộ yên được không?

- Về điểm này, ta không rõ lắm, nhưng trong khi chờ đợi hỏi cho rõ thêm, anh có thể đổi được nếu xét thấy thật cần thiết cho con lừa.

- Rất cần thiết, Xantrô đáp, như thể cho chính bản thân tôi vậy.

Được chủ cho phép Xantrô đổi luôn bộ yên cũ lấy bộ yên mới, sang sửa cho lừa của mình bảnh bao hẳn lên. Xong rồi, hai thầy trò ăn nốt những thức ăn đã chiếm được của đám thầy tu, vừa ăn vừa vục nước suối uống. Vì vẫn còn căm thù mấy cái chày đã làm họ sợ hãi cả đêm, hai người ngồi quay lưng về phía con suối có cái máy nện dạ.

Ăn xong, hai người hì hả lên ngựa ra đi. Để làm đúng như những hiệp sĩ giang hồ, họ không theo một hướng nào nhất định, để mặc cho con Rôxinantê dẫn đi; con lừa của Xantrô theo sau, có vẻ ăn ý với Rôxinantê lắm lắm. Lát sau ra tới đường cái quan, hai người vẫn tiếp tục đi không có chủ định gì cả. Xantrô lên tiếng trước:

- Thưa ngài, ngài cho phép tôi được hầu chuyện ngài. Từ lúc ngày cấm ngặt tôi không được nói tới giờ, tôi đành để thối trong bụng bao nhiêu chuyện, nhưng lúc này tôi đang có một chuyện ở ngay đầu lưỡi, không muốn bỏ mất.

- Nói đi, nhưng ngăn ngắn thôi, không hay ho gì những lời lẽ dài dòng đâu.

- Từ mấy ngày hôm nay, tôi có suy nghĩ và thấy rằng cứ đi hết xó xỉnh này đến đầu đường khác tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, thật chẳng ăn thua gì cả. Dù ta có thắng trong những cuộc phiêu lưu nguy hiểm nhất cũng chẳng ai hay; những chiến công của ngài mãi mãi không được ai nhắc tới, không được ai ca ngợi thích đáng, và ngài sẽ phải chịu thiệt thòi. Trừ phi ngài có cao kiến gì hơn, tốt nhất, theo ý tôi, là ta hãy đi phò tá một vị hoàng đế hay một thân vương nào đang có chiến tranh với một nước khác để ta có thể mang hết trí dũng ra phụng sự. Một khi nhìn thấy công lao của thầy trò ta, chắc chắn các vị đó sẽ phải thưởng cho tuỳ theo công trạng từng người, và rồi sẽ không thiếu những sử gia viết và làm sống mãi những thành tích của ngài. Tôi chẳng nhắc tới phần đóng góp của tôi làm gì vì dù sao tôi cũng không thể vượt quá giới hạn của một kẻ tôi đòi. Tuy nhiên, nếu có ai viết sách về các giám mã, tôi chắc rằng những thành tích của tôi cũng không đến nỗi bị bỏ xó.

- Xantrô, ý kiến của anh hay đấy, nhưng trước khi làm việc đó, người hiệp sĩ cần phải chu du thiên hạ thử thách, tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm để tỏ mặt anh tài đã. Một khi lập được chiến công rồi, tiếng tăm trở nên lừng lẫy, lúc đó chàng sẽ đến trình diện trước triều đình của một vị đại đế. Khi thấy một vị hiệp sĩ nổi danh đi vào cổng thành, dân chúng xúm lại hô vang: “Đây là hiệp sĩ Mặt Trời” hoặc “Đây là hiệp sĩ Mãnh Xà”, hoặc một danh hiệu nào khác tuỳ theo thành tích của chúng ta. Họ sẽ kháo nhau: “Hiệp sĩ này trong một cuộc chiến đã đánh bại tên khổng lồ Brôcabrunô Cường Tráng; chàng đã giải ách cho đại vương Mamêlucô xứ Ba Tư bị bùa mê trong gần chín trăm năm”. Những chiến công của chàng hiệp sĩ sẽ được truyền tụng từ người này sang người khác tới tai đức vua khiến người phải ra trước cung điện đứng chờ; và vì đã nghe nói về những chiến công hoặc đã trông thấy biểu hiện ghi trên khiên của chàng, thấy hiệp sĩ tới, đức vua bèn phải lên tiếng: “Tất cả các hiệp sĩ trong triều đình của ta hãy ra tiếp đón tinh hoa của giới hiệp sĩ đang đi tới”. Theo

lệnh nhà vua, tất cả các hiệp sĩ ra đón, rồi đức vua bước xuống lưng chừng thềm, ôm chặt lấy chàng, hôn lên mặt rồi cầm tay dắt vào phòng hoàng hậu khi đó đang ngồi với công chúa; công chúa là một trong những tiểu thư xinh đẹp nhất và toàn diện nhất, hiếm thấy trên một phần lớn trái đất. Thấy chàng vào, công chúa kín đáo đưa mắt nhìn, chàng nhìn lại, bốn mắt gặp nhau, nàng tưởng là thiên thần hạ thế, chàng ngỡ đâu tiên nữ giáng trần. Thế rồi, chẳng hiểu sao, những sợi dây tình chằng chịt cứ buộc chặt hai người, khiến họ băn khoăn không biết làm cách nào để thổ lộ nỗi lòng cho nhau. Sau đó, người ta dẫn chàng hiệp sĩ sang một phòng khác trang hoàng lộng lẫy, đỡ lấy vũ khí của chàng và đưa chàng khoác một tấm áo sang trọng màu huyết dụ. Chàng mang vũ khí nom đã đẹp nhưng khoác nhung y, trông càng nổi hơn. Tối đến, chàng dự yến tiệc cùng đức vua, hoàng hậu và công chúa. Vừa ăn, chàng vừa đưa mắt liếc trộm nàng, công chúa cũng kín đáo nhìn lại vì, như đã nói ở trên, nàng là con người ý tứ. Tiệc tan, một chú lùn xấu xí bước vào cửa phòng, theo sau có một phu nhân xinh đẹp đi giữa hai anh khổng lồ. Phu nhân bắt đầu kể một câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm do một hiền nhân đời xưa viết, đến nửa chừng ngừng lại và đố mọi người kể nốt đoạn cuối, ai kể đúng sẽ được coi là hiệp sĩ trứ danh nhất. Đức vua ra lệnh cho mọi người có mặt phải tham gia nhưng không ai kể đúng trừ chàng hiệp sĩ mới. Mọi người đều khâm phục chàng, riêng công chúa rất hài lòng vì thấy mình đã biết chọn mặt gửi vàng. Có một điều đáng mừng là nước của ông vua này đang có chiến tranh ác liệt với một nước khác cũng rất hùng mạnh. Biết chuyện đó, mấy hôm sau chàng hiệp sĩ đến gặp đức vua để xin ra trận. Được vua vui vẻ nhận lời, chàng hiệp sĩ hôn tay người để tỏ lòng biết ơn. Ngay đêm hôm đó, chàng đến bên song phòng ngủ của công chúa ở trong vườn để từ biệt nàng; nơi đây, hai người đã cùng nhau tự tình nhiều lần do sự bố trí của một thị nữ tin cẩn. Chàng hiệp sĩ thở vắn than dài, công chúa thì mê man bất tỉnh; cô hầu phải chạy đi lấy nước để đắp vào trán nàng; cô ta lo lắm vì trời sắp sáng và vì danh dự của công chúa, cô không muốn câu chuyện giữa hai người bị lộ. Cuối cùng, công chúa tỉnh lại; nàng chìa đôi bàn tay trắng nõn nà qua song cửa và chàng hiệp sĩ hôn lấy hôn để, nước mắt tuôn rơi ướt đầm cả tay nàng. Hai người

bàn cách báo tin cho nhau, và công chúa dặn chàng cố gắng về sớm. Chàng hiệp sĩ hứa sẽ làm đúng, hôn tay công chúa một lần nữa rồi ra đi, trong lòng buồn rầu khôn xiết tưởng có thể chết ngay được. Chàng trở về phòng nằm vật xuống giường trằn trọc cả đêm vì nỗi buồn biệt ly. Sáng sớm hôm sau, chàng đến chào đức vua, hoàng hậu và công chúa; sau khi chia tay chàng, đức vua và hoàng hậu báo tin là công chúa bị mệt không ra tiếp được. Nghĩ rằng nàng buồn vì phải xa người yêu, chàng thấy đau nhói trong tim, suýt nữa để lộ hết tâm tình của mình. Cô hầu của công chúa có mặt tại đó đã nhìn thấy rõ quang cảnh, quay về kể hết cho chủ; nghe xong công chúa khóc mãi và thổ lộ ra rằng có một điều làm cho nàng rất băn khoăn là không biết chàng có thuộc dòng dõi hoàng gia không. Cô hầu đáp: "Một người lịch thiệp, đáng yêu và dũng cảm như vậy, không thể không thuộc dòng dõi hoàng gia được". Công chúa nghe xuôi tai, nỗi lo lắng cũng nguôi dần. Để đức vua và hoàng hậu khỏi nghi ngờ, hai ngày sau nàng bước ra khỏi phòng. Ngoài trận tiền, chàng hiệp sĩ đánh bại kẻ thù của đức vua, chiếm được nhiều thành, thắng nhiều trận và trở về triều đình. Chàng lại đến gặp công chúa ở nơi hẹn hò cũ và thoả thuận với nàng là sẽ xin vua cha gả công chúa để đền bù những công trạng của chàng. Vua cha từ chối vì không biết rõ dòng dõi của chàng. Nhưng không biết chàng hiệp sĩ đã bắt cóc hay làm cách nào, cuối cùng công chúa trở thành vợ chàng, và đức vua cũng rất hài lòng vì người đã phát hiện ra rằng chàng là con trai của một ông vua có tiếng tăm trị vì một nước nào đó không ghi trên bản đồ. Sau đó ít lâu, vua cha băng hà, công chúa nối ngôi và chàng hiệp sĩ lên làm vua. Sau khi lên ngôi, chàng ban thưởng cho giám mã của mình và cho tất cả những người đã có công đưa chàng tới chỗ hiển vinh. Chàng ban cho giám mã một tòa nhà, rồi lại gả thị nữ của công chúa cho làm vợ; tất nhiên đó là cô thị nữ đã xe duyên cho hai người, con gái một vị đại công tước.

- Tôi chỉ mong được như vậy nếu chuyện đó có thật, Xantrô nói. Và tôi cũng tin rằng tất cả những điều nói trên sẽ đến với ngài là hiệp sĩ Mặt Buồn.

- Không có điều gì phải nghi ngờ cả, Đôn Kihôtê đáp, vì các hiệp sĩ

giang hồ đều phải qua những bước đường kể trên trước khi trở thành vua hay hoàng đế. Còn một điều cần biết: ông vua theo đạo Ki tô hay tà đạo, đang có chiến tranh với một nước khác, lại có một người con gái xinh đẹp, ông vua đó là ai? Nhưng thôi, ta còn đủ thời giờ để làm việc đó; trước hết, như ta đã nói, cần phải làm cho mình nổi danh trước khi ra mắt triều đình. À, lại còn điều này nữa: trong trường hợp ta đã lập chiến công, đánh bại kẻ địch của ông vua có người con gái xinh đẹp, không hiểu sẽ làm thế nào để ta trở thành dòng dõi hoàng gia, hoặc ít nhất cũng là họ hàng thân thích nhất của hoàng đế, bởi vì ngài sẽ không gả công chúa cho ta nếu không biết rõ điều này, dù cho những chiến công của ta còn xứng đáng hơn thế; cho nên ta lo rằng nếu vấn đề không được giải quyết, bao nhiêu công lao của ta cũng tan ra mây khói cả thôi. Ta vốn dòng dõi quý tộc danh giá, có nhà cửa ruộng vườn, thu lợi cao, và có thể trong khi xác minh nguồn gốc gia đình ta, sử gia sẽ ghi rằng ta là cháu năm sáu đời của một ông vua. Xantrô, anh phải biết rằng trên đời này có hai loại dòng dõi: có những người thuộc dòng dõi danh giá nhưng rồi thời gian xoá nhòa dần, càng ngày càng lu mờ đi; lại có những người tuy xuất thân từ gia đình tầm thường nhưng dần dần mở mày mở mặt và trở nên những ông lớn trong xã hội; thành thử ông trở nên thằng, thằng trở thành ông. Có thể ta thuộc dòng dõi danh giá nói trên, con dòng cháu giống, và sau khi điều tra ra, đức vua bố vợ tương lai của ta sẽ hài lòng. Và nếu không như thế chăng nữa, mặc cho đức vua phản đối, công chúa cũng sẽ vẫn yêu ta và lấy ta, dù nàng biết rõ ta là con một kẻ đi gánh nước thuê. Nếu cần, ta sẽ dùng tới phương kế cuối cùng là bắt cóc mang đi một nơi nào đó, rồi thời gian và tuổi già sẽ làm nguôi nỗi giận của cha mẹ nàng.

Xantrô bèn đáp:

- Nói như vậy khác gì những kẻ bất lương thường nói: "Không việc gì phải cầu xin một khi có thể chiếm đoạt bằng vũ lực". Nhưng ta nên nói rằng: "Thà phải vượt rào còn hơn nhờ người xin xỏ hộ". Tôi nói thế vì nếu ông vua bố vợ của ngài không chịu gả công chúa thì như ngài nói, chỉ còn cách bắt cóc nàng đem đi thôi. Có điều đáng buồn là trong lúc người ta sum họp vui vầy, an hưởng vinh hoa phú quý thì anh giám mã khốn nạn kia chẳng xơ múi gì hết, trừ phi cô hầu của công chúa cũng đi theo chủ để giám mã cùng cô ta chia xẻ nỗi bất hạnh đó

cho tới khi trời kia rủ lòng thương tới hai người. Tôi nghĩ rằng ông chủ của anh giám mã sẽ vui lòng gả cô hầu cho anh ta.

- Không ai phản đối điều đó, Đôn Kihôtê đáp.

- Nếu thế, ta hãy cầu nguyện Chúa và phó thác cho số phận, Xantrô nói. - Đúng vậy, hãy cầu Chúa giúp cho thầy trò ta đạt được nguyện vọng; chúa kia chỉ trừng phạt những kẻ có tội.

- Được lắm, tôi là một kẻ có đạo gốc và tôi cũng chỉ mong chức bá tước thôi.

- Thế đã là quá lắm rồi, nhưng nếu không được cũng chẳng hề chi, vì một khi ta lên làm vua, ta sẽ phong chức cho ngay chẳng cần đến anh phải chạy chọt ai hoặc phụng sự ta lâu dài. Sau khi ta đã ban chức bá tước, anh sẽ trở thành một nhà quý tộc; thiên hạ sẽ có kẻ gièm pha đấy, nhưng dù muốn hay không, họ cũng vẫn phải tôn anh lên là một nhà quý tộc.

- Và chắc chắn là tôi sẽ biết sử dụng uy quyền của mình. Có một thời kỳ tôi đã làm phụ thủ của một Thánh hội, mặc áo lễ nom oai đáo để, và mọi người đều bảo tôi có tướng làm Thánh hội trưởng. Nếu bây giờ người ta choàng lên vai tôi một chiếc áo khoác của công tước, hoặc đeo vàng bạc châu báu vào người tôi như những vị bá tước ngoại quốc, chắc phải có nhiều người từ xa hàng trăm dặm tới ngắm.

- Rất có thể, nhưng anh cần phải cạo râu luôn vì nếu cứ để râu ria xồm xoàm, lởm chởm, hai ngày không lấy dao cạo một lần thì từ xa người ta đã nhận ra anh là ai rồi.

- Có gì khó đâu, tôi chỉ cần nuôi một bác phó cạo trong nhà; và nếu cần nữa, đi đâu tôi cũng bắt đi theo sau như kỵ sĩ đi theo hầu một nhà đại quý tộc vậy.

- Sao anh biết các nhà đại quý tộc có kỵ sĩ theo hầu?

- Để tôi nói; trước đây, tôi đã có lần sống một tháng trời tại kinh đô; một hôm, tôi trông thấy một người bé loắt choắt đi ngoài đường; theo người ta bảo, ông này là một vị quan to lắm; sau lưng ông ta có một người cưỡi ngựa; ông ta đi đâu, người này lẽo đẽo theo đó chẳng khác gì một cái đuôi. Tôi hỏi khách qua đường vì sao người cưỡi ngựa

không đi ngang hàng mà cứ phải đi đằng sau. Người ta cho biết rằng người cưỡi ngựa là kỵ sĩ theo hầu, và những vị đại gia thường có người đi theo hầu như vậy. Tôi biết từ hồi đó và vẫn nhớ mãi.

- Anh nói đúng đấy; nên có một người thợ cạo đi theo. Những tập quán không xuất hiện cùng một lúc mà có dần dần, và anh sẽ là bá tước đầu tiên có thợ cạo râu theo hầu. Vả chăng, thợ cạo râu cần phải có nhiều tín nhiệm hơn một giám mã.

- Thôi, xin ngài để tôi lo kiếm thợ cạo râu, còn ngài hãy lo làm sao chóng trở thành vua và phong cho tôi làm bá tước.

- Sẽ được thôi, Đôn Kihôtê đáp.

Mải chuyện, lúc này chàng hiệp sĩ mới ngước mắt nhìn lên thì thấy những điều mà tác giả sẽ kể trong chương sau.

CHƯƠNG XXII

ĐÔN KIHÔTÊ TRẢ LẠI TỰ DO CHO NHỮNG KẺ KHỐN NẠN BỊ ĐƯA ĐẾN MỘT NƠI KHÔNG MUỐN TỚI

Ngài Amêtê Bênenhêli, người Ả Rập, trú ngụ tại xứ Mantra, tác giả cuốn sách nghiêm túc, văn vẻ, giản dị, lý thú và ly kỳ này, kể tới đoạn chàng Đôn Kihôtê nổi tiếng đang trò chuyện với giám mã Xantrô ở cuối chương hai mươi mốt. Bỗng Đôn Kihôtê ngước mắt nhìn lên hai phía trước, thấy có khoảng mười hai người đang đi bộ tới, cổ đeo chung một dây xiềng to bằng sắt, tay đeo xích; đi theo họ có hai người cưỡi ngựa và hai người đi bộ; hai người cưỡi ngựa có súng, còn hai người đi bộ cầm gươm mác. Xantrô Panxa nhìn thấy bèn nói:

- Đây là đám tù khổ sai bị nhà vua bắt tội phải đi chèo chiến thuyền.

- Sao lại bị bắt tội là thế nào? Chẳng lẽ nhà vua bắt tội dân chúng ư?

- Không phải thế; tôi chỉ muốn nói rằng đây là những người có tội bị đưa đi chèo các chiến thuyền của nhà vua.

- Dù sao họ cũng bị giải đi một cách cưỡng bức, không phải tự ý họ muốn đi.

- Đúng thế.

- Đã vậy, bổn phận đòi hỏi ta phải ra tay chống cường bạo, cứu vớt những kẻ khốn cùng.

- Xin ngài nhớ cho rằng không phải công lý hay nhà vua cưỡng bức xúc phạm họ mà trừng phạt họ vì họ có tội.

Lúc này đám tội nhân đã đi tới; Đôn Kihôtê rất lễ độ yêu cầu

những người lính áp giải cho biết lý do vì sao họ lại dẫn đám người này đi như vậy. Một người lính cưỡi ngựa đáp:

- Đây là những tội nhân bị đưa đi chèo các chiến thuyền của đức vua; ngoài ra tôi không có điều gì nói nữa và ngài cũng không có điều gì phải hỏi nữa.

- Tuy nhiên, xin cho tôi được biết nguyên nhân tội trạng của từng người, Đôn Kihôtê nói.

Để đạt được mục đích, chàng còn dùng những lời lẽ rất ngọt ngào khiến người lính cưỡi ngựa thứ hai phải lên tiếng đáp:

- Chúng tôi có mang theo đây hồ sơ bản án của từng tên khốn kiếp này, nhưng bây giờ không phải lúc chúng tôi dừng lại giở ra đọc cho ngài nghe. Xin ngài hãy đến hỏi từng đứa một, chúng sẽ kể nếu chúng muốn và chắc chắn chúng sẽ kể vì hạng người này thích khoe những thành tích của mình lắm.

Được phép - thực ra, dù không được chàng cũng vẫn cứ làm, Đôn Kihôtê tiến lại gần đám tội nhân và hỏi người đầu tiên tội trạng ra sao đến nỗi khốn khổ như vậy. Y đáp:

- Vì tôi trót yêu.

- Có thế thôi ư? Đôn Kihôtê nói. Nếu chỉ vì yêu mà bị đưa đi chiến thuyền thì có lẽ ta đã phải đi từ lâu rồi.

- Không phải tôi yêu như ngài tưởng đâu, người tù đáp. Trái lại, tôi yêu tha thiết một cái giành chứa đầy quần áo trắng, và tôi ôm chặt đến nỗi nếu pháp luật không bắt tôi phải nhả ra, có lẽ đến bây giờ tôi cũng chưa chịu buông. Tôi bị bắt quả tang, chẳng phải tra hỏi gì; tòa tuyên án một trăm roi vào lưng và còn phải ba năm chèo gurapa nữa mới xong việc.

- Gurapa là cái gì?

- Gurapa là thuyền chiến của nhà vua.

Tội nhân này cho biết y hai mươi bốn tuổi, quê ở Piêđraita.

Đôn Kihôtê lại hỏi tù nhân thứ hai. Người này không đáp, mặt buồn thiu.

Anh chàng quê ở Piêđraita đỡ lời:

- Thưa ngài, nó bị trừng trị vì thích ca nhạc.

- Sao, thích ca nhạc cũng phải tội chèo chiến thuyền ư?

- Thưa ngài, đúng thế ạ, vì không có tội gì nặng bằng ca hát trong khi bị tra hỏi.

- Trái lại, ta thường nghe nói rằng hát lên là hết buồn đau.

- Đằng này không thế; kẻ nào đã hát một lần sẽ phải khóc suốt đời.

- Ta không hiểu.

Một người lính áp giải nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài hiệp sĩ, theo tiếng lóng của bọn lưu manh này thì hát trong khi bị tra tấn có nghĩa là nhận tội. Tên tội phạm này bị tra hỏi và đã khai hết tội lỗi. Nó đi ăn trộm gia súc, nhận tội và bị phạt sáu năm chèo chiến thuyền cộng với hai trăm roi. Nó bị bạn bè ghét bỏ, chế giễu, khinh rẻ vì nó đã thú tội và không có đủ can đảm để chối, cho nên bây giờ nó đâm ra suy nghĩ, buồn rầu. Bạn bè của nó nói rằng chữ không hay chữ có đều chỉ có một âm, và thật là điều may mắn cho một tội phạm một khi không có tang chứng nào buộc tội và có thể dùng đầu lưỡi của mình để thoát thân. Về điểm này, tôi cho rằng chúng nói phải.

- Tôi cũng nghĩ thế, Đôn Kihôtê đáp.

Chàng hỏi sang người thứ ba. Người này nhanh nhẹn đáp một cách rất thoải mái:

- Tôi phải chung sống năm năm với các ả gurapa vì thiếu mười đồng tiền vàng.

- Ta sẵn sàng bỏ ngay hai mươi đồng để giải thoát nỗi đau khổ này cho anh.

- Như thế nào khác một kẻ có tiền như lênh đênh giữa biển cả, cuối cùng sẽ chết đói vì không mua được gì ăn. Tôi nói vậy vì rằng nếu lúc đó tôi có hai mươi đồng tiền vàng mà ngài cho tôi bây giờ, tôi sẽ đút lót lão lục sự và làm cho cái đầu của quan biện lý trở nên sáng suốt, và bây giờ tôi đã đang ung dung giữa quảng trường Xôcôđôver ở Tôlêđô rồi, chứ đâu đến nỗi bị trói gô như một con chó thế này; nhưng Trời kia có mắt, chỉ cần nhẫn nại là được.

Đôn Kihôtê hỏi tội nhân thứ tư là một người đạo mạo, râu bạc phơ xuống tận ngực; thấy Đôn Kihôtê hỏi nguyên nhân vì sao đến bước đường này, lão òa lên khóc, không nói nên lời. Người đi bên cạnh phải nói đỡ:

- Con người đáng kính này bị phạt bốn năm chèo thuyền chiến sau khi đã cưỡi ngựa dạo qua những phố quen thuộc, có kẻ đưa người đón[1]

- Theo tôi hiểu, như thế có nghĩa là bị đưa ra trước công chúng để chịu nhục chứ gì, Xantrô Panxa nói.

- Đúng vậy, người tù đáp. Và ông ta phải chịu hình phạt đó vì đã đi làm nghề mách mối hàng và mách cả người nữa. Tôi muốn nói là ông ta làm nghề mối lái, lại còn dùng cả bùa mê bả dột.

- Nếu không kể tới việc dùng bùa mê, Đôn Kihôtê nói, một người làm nghề mối lái như ông ta không đáng bắt tội phải chèo thuyền chiến mà phải được phong chức chỉ huy các chiến thuyền. Thực ra không phải người nào cũng có thể mối lái được. Đó là một nghề khá tế nhị và rất cần thiết trong một quốc gia có tổ chức, chỉ có những người khôn ngoan lắm mới làm nổi. Trong nghề này cũng như trong những nghề khác, cần phải cử ra những vị thanh tra, giám khảo, số lượng tương đương như trong nghề mách mối hàng. Có như vậy mới tránh được những chuyện không hay mà những kẻ ngu xuẩn thường gây ra trong khi hành nghề: đó là những mụ mối bẻm mép bọn người hầu bịp bợm non choẹt và ít kinh nghiệm, khi cần nói đúng câu, đúng chỗ thì họ lại quên khuấy đi thậm chí quên cả tay nào là tay phải. Ta còn muốn nói thêm và giải thích tại sao Nhà nước phải kén người để làm một công việc quan trọng như vậy, nhưng bây giờ chưa phải lúc. Một ngày kia, ta sẽ nói với những người có khả năng giải quyết. Giờ đây, ta chỉ muốn nói một điều: ta không khỏi buồn phiền khi nhìn mớ tóc bạc và khuôn mặt đạo mạo của con người đã phải tù tội chỉ vì làm nghề mối lái, nhưng khi ta nghĩ rằng người đó đã dùng bùa mê bả dột thì nỗi ưu phiền của ta cũng tiêu tan đi. Tuy nhiên, ta biết rằng không

(1) Những tội phạm bị phạt roi được đưa tới những phố đã quy định để chịu hình phạt; họ bị giải trên lưng lừa, cùng đi theo có các nhân viên của tòa án và những người thi hành bản án.

có bùa yêu nào trên đời này có thể mê hoặc được ý chí con người, như một vài kẻ nghĩ đơn giản; ý chí con người ta không bị phụ thuộc và không có bùa mê nào ép buộc được. Những mụ mối bẻm mép và những tên bịp bợm thường luyện bùa yêu bằng những chất độc khiến cho người dùng trở nên điên dại, rồi chúng tự khoe là có phép làm cho con người biết yêu; nhưng như ta đã nói, không thể nào cưỡng bức được ý chí con người.

- Thưa ngài, đúng như vậy, phạm nhân già nói. Thực ra, tôi không hề dùng bùa mê mà chỉ làm nghề mối lái thôi, và tôi không bao giờ nghĩ rằng mình đã làm hỏng một việc nào. Tôi chỉ muốn cho mọi người sung sướng sống yên lành, vui vẻ với nhau, không cãi cọ, không ưu phiền, nhưng ý định tốt đẹp đó của tôi không giúp tôi tránh khỏi phải đi đến một nơi mà tôi không hy vọng trở về phần vì hạn tù quá dài, phần vì tôi có bệnh bí tiểu tiện luôn luôn quấy rầy.

Nói rồi, phạm nhân này lại khóc. Xantrô mủi lòng, rút từ trong ngực một đồng bố thí cho.

Đôn Kihôtê tiếp tục hỏi một người tù khác, người này đáp một cách rất tự nhiên:

- Sở dĩ tôi đi tù vì tôi đùa quá nhả với hai cô em con dì của tôi và hai cô em họ của người khác, và vì đùa quá trớn nên số người trong gia đình cứ mỗi ngày mỗi tăng lên một cách vô tổ chức, không biết đằng nào mà tính nữa. Sự việc vỡ lở, tôi không được ai che chở, không có tiền chạy chọt, suýt bị treo cổ; tòa xử tôi sáu năm chèo thuyền chiến, tôi nhận ngay vì tôi đáng tội. Nhưng tôi còn trẻ, đời còn dài, rồi đâu sẽ vào đấy. Thưa ngài hiệp sĩ, nếu ngài có gì cưu mang cho những kẻ khốn cùng này, trên thiên đàng Chúa sẽ đền bù lại cho ngài và ở dưới trần, chúng tôi sẽ cầu Chúa cho ngài mạnh khoẻ, sống lâu.

Người tù này ăn mặc kiểu sinh viên; theo một người lính áp giải cho biết, hắn ta có khoa nói và giỏi tiếng La tinh.

Sau cùng là một người tù trạc ba mươi, mặt mũi sáng sủa, chỉ hiềm một nỗi mắt nọ nhìn mắt kia. Anh ta bị cùm kỹ hơn cả, chân đeo một cái xích to và dài chạy vòng quanh người, cổ mang hai chiếc gông, một chiếc nối liền vào cái xích chân, một chiếc có hai thanh sắt

chạy dài đến tận thắt lưng móc vào hai cái còng tay có khoá. thành thử tay không với tới đầu, đầu không cúi tới tay. Đôn Kihôtê hỏi lý do vì sao người tù này mang nhiều gông cùm hơn những người khác. Lính áp giải cho biết tội nhân này có nhiều án hơn của tất cả những kia cộng lại; hắn rất táo tợn, mưu mẹo và tuy đã xiềng xích như vậy mà họ vẫn chưa yên tâm, chỉ sợ hắn chạy trốn mất.

- Anh ta có tội gì vậy, Đôn Kihôtê hỏi, và những tội đó có đáng phạt nặng hơn bắt đi chèo chiến thuyền không?

- Hắn bị mười năm khổ sai, một người giải tù đáp, có sống cũng như chết mà tôi; chỉ xin nói thêm một điều: hắn chính là tên Hinêx đê Paxamôntê khét tiếng mà người ta còn gọi là Hinêxiiô đê Parapiia.

- Này, ngài đội, người tù nói, xin chớ nặng lời và đừng phân biệt tên với bí danh. Tên tôi là Hinêx chứ không phải Hinêxiiô, còn họ của tôi là Paxamôntê, không phải Parapiia nói như ngài.

- Đừng có già mồm, ông tướng nhà trời kia, viên đội nói, kẻo ta khoá họng lại bây giờ.

- Đúng là trời bắt tội thì phải chịu, người tù nói, nhưng rồi một ngày kia, có kẻ sẽ biết tên ta có phải là Hinêxiiô đê Parapiia hay không?

- Thằng nói láo kia, chẳng phải người ta gọi mi như vậy ư? Viên đội vặn lại.

- Có thể, Hinêx đáp; nhưng tôi sẽ làm cho người ta không gọi tôi như vậy nữa, bằng không tôi sẽ tự vặt hết râu. Thưa ngài hiệp sĩ, nếu ngài có gì cho chúng tôi, xin hãy đưa ngay rồi mời ngài lên đường đi thôi vì chúng tôi cũng đã phát ngán cái kiểu moi móc chuyện của người khác rồi; còn nếu như ngài muốn biết về cuộc dời tôi, xin giới thiệu tôi tên là Hinêx đê Paxamôntê và cuộc đời của tôi do chính năm ngón tay này viết ra.

- Hắn nói thật đấy, người lính giải tù nói; chính hắn đã viết về cuộc đời của hắn, một quyển sách rất hay. Nhưng hắn đã gán quyển đó ở trong tù để lấy hai trăm đồng bạc rồi.

- Dù đã gán lấy trai trăm đồng vàng rồi, tôi cũng sẽ chuộc lại.

- Quyển sách ấy hay đến thế kia ư? Đôn Kihôtê hỏi.

- Còn hay gấp mấy lần quyển Laxariiô đê Tormêx và tất cả những quyển sách khác cùng loại đã được xuất bản cho tới nay, Hinêx đáp. Chỉ xin thưa với ngài rằng quyển sách của tôi viết về những sự việc có thật, hay ho và lý thú, không một truyện bịa nào có thể hay bằng.

- Tên quyển sách là gì?

- Cuộc đời của Hinêxđê Paxamôntê.

- Anh viết xong chưa?

- Làm sao đã có thể xong được một khi cuộc đời của tôi chưa kết thúc. Tôi chỉ mới kể từ khi tôi ra đời cho tới đoạn phải đi chèo thuyền chiến lần cuối cùng.

- Vậy ra trước đây anh đã phải chèo thuyền chiến rồi ư?

- Để phụng sự Chúa và đức vua, tôi đã ở trên thuyền chiến bốn năm, tôi đã nếm đủ mùi cay đắng, ngọt bùi, nhưng bây giờ trở lại tôi không thấy khổ vì ở đó tôi sẽ có thể viết xong cuốn sách; tôi còn nhiều điều muốn kể và ở trên các chiến thuyền Tây Ban Nha có nhiều lúc quá rỗi rãi; vả chăng tôi cũng không cần nhiều thời gian để viết vì tôi đã thuộc lòng tất cả rồi.

- Anh có tài đấy, Đôn Kihôtê nói.

- Và cả tin nữa, Hinêx đáp, vì chữ tài thường đi liền với chữ tai.

- Chữ tai chỉ đi liền với những kẻ súc sinh thôi, viên đội nói.

- Ngài đội; tôi đã bảo ngài nên nói năng từ tốn cơ mà. Người ta trao cho ngài chiếc gậy kia không phải để ngài đánh đập chúng tôi mà để dẫn chúng tôi đi theo lệnh của đức vua. Nếu không, tôi thề sẽ... Nhưng thôi, một ngày kia, mọi điều bí ẩn sẽ được giải đáp, mặc ai muốn nói gì thì nói. Ta đi thôi, nói ấm ớ nhiều rồi.

Trước những lời dọa nạt của Paxamôntê, viên đội giơ gậy lên định đánh nhưng Đôn Kihôtê đứng ra can, yêu cầu không nên ngược đãi tù nhân vì một người đã bị khoá chặt tay chân tất nhiên phải được tự do mồm mép một chút. Rồi quay sang đám phạm nhân, chàng nói:

- Hỡi những người anh em rất thân mến, những điều anh em vừa nói ra chứng tỏ rằng tuy anh em có tội nhưng anh em không thích thú

gì những hình phạt này và phải ra đi một cách rất miễn cưỡng. Có thể vì khiếp sợ trong lúc bị tra hỏi, vì không có tiền hối lộ, vì không được ai che chở, và cuối cùng vì sự phán đoán sai lệch của quan tòa mà anh em đã phải khổ sở như thế này. Đầu óc ta đang suy nghĩ về những điều đó và ta tự bảo, tự nghĩ, tự thấy rằng mình phải mang tài năng mà trời đã phú cho để đảm đương nhiệm vụ của người hiệp sĩ trên đời này và thực hiện nguyện vọng của ta là cứu vớt những kẻ khốn cùng và những kẻ bị quyền lực áp bức. Song, ta phải khôn khéo, biết dùng biện pháp mềm dẻo một khi không cần cứng rắn. Vì vậy, thưa ông đội và các ông lính giải tù, xin hãy tháo xiềng xích và giải thoát cho những tội nhân này. Sẽ không thiếu người phụng sự đức vua trong những trường hợp khác thuận lợi hơn. Thật là một điều cay nghiệt nếu ta giam hãm những người đã được Chúa và tạo hoá trao cho tự do. Vả chăng, thưa các ngài, những con người khốn khổ này không hề xúc phạm các ngài, hãy mặc họ với những tội lỗi của họ. Chúa ở trên trời sẽ không quên trừng phạt những kẻ độc ác và khen thưởng những người lương thiện; thật là một điều không hay một khi có những người lương thiện hành hạ những kẻ khác mà không được lợi lộc gì. Tôi thân ái yêu cầu các ngài, nếu các ngài nhận lời cho, tôi sẽ xin hậu tạ. Còn nếu các ngài không ưng thuận, mũi giáo và lưỡi gươm này cùng với cánh tay dũng mãnh của tôi sẽ buộc các ngài phải tuân theo.

- Rõ thật ấm ớ, viên đội đáp, nói dễ nghe thế! Muốn chúng tôi thả những tội nhân của đức vua ư? Làm như chúng tôi có quyền thả chúng ra hoặc ông có quyền ra lệnh cho chúng tôi ấy. Thôi, mời ông đội lại cái thau ngay ngắn trên đầu và hãy đi cho, đừng có tìm mèo ba chân làm gì.

- Chính mi là mèo, là chuột, là kẻ nói láo, Đôn Kihôtê nói.

Rồi nhanh như cắt, chàng xông thẳng tới viên đội đâm luôn một nhát giáo; viên này không kịp trở tay ngã lăn xuống đất. Thật may cho Đôn Kihôtê vì viên này có súng[1]. Những người lính kia sửng sốt, sững sờ trước cuộc tấn công bất ngờ; nhưng rồi họ trấn tĩnh lại, vung gươm

(1) Xervantex đôi khi có những sơ xuất trong khi viết. Trong đầu chương này, chúng ta thấy có hai người lính mang súng chứ không phải một người.

mác, xông vào đánh Đôn Kihôtê; chàng hiệp sĩ ung dung chống đỡ. Cũng may đám phạm nhân thấy có cơ hội thoát thân, bèn phá tung xiềng xích khiến cho bọn lính bị lúng túng, vừa phải chống đỡ với Đôn Kihôtê, vừa phải ngăn chặn tù nhân phá xiềng. Trong khi đó, Xantrô đến tháo gông xích giúp Hinêx đê Paxamôntê. Được giải thoát, anh chàng này xông ngay tới viên đội đang nằm liệt dưới đất, tước luôn gươm và súng của y, rồi chĩa súng vào đám lính giải tù dọa bắn. Phần vì sợ oai khẩu súng của Paxamôntê, phần vì bị các phạm nhân khác ném đá, những người lính chạy tán loạn. Riêng Xantrô rất lo chuyện này; bác nghĩ rằng bọn lính vừa chạy trốn sẽ đi gặp đội Xanta Ermanđát, đội sẽ kéo chuông báo động và sẽ đi lùng những kẻ có tội. Bác ngỏ ý đó với chủ và khuyên nên đi trốn ngay vào khu rừng gần đấy.

- Đúng rồi, Đôn Kihôtê nói, nhưng trước đó còn có một việc phải làm đã. Chàng gọi đám tù nhân lúc này đang chạy lung tung sau khi đã tước hết quần áo của viên đội; họ đứng vòng quanh Đôn Kihôtê chờ nghe ý kiến của chàng. Đôn Kihôtê nói:

- Những con người có giáo dục đã nhận ơn của ai thì phải đền bồi, và một trong những tội lỗi khiến Chúa bất bình nhất là sự vong ân bội nghĩa. Ta nói vậy vì các ngài đã tận mắt nhìn thấy ta giúp đỡ các ngài như thế nào. Để đền ơn đó, ta muốn rằng sau khi đã được ta giải thoát, các ngài lại đeo tất cả những gông cùm này vào cổ và đi tới thành Tôbộxô trình diện trước nàng Đulxinêa; các ngài sẽ thưa với nàng rằng hiệp sĩ của nàng tên là Mặt Buồn phái các ngài đến; hãy kể tỉ mỉ sự việc kinh thiên động địa vừa qua, từ đầu cho tới lúc các ngài được giải phóng, sau đó các ngài sẽ được tự do, muốn đi đâu tuỳ ý.

Thay mặt mọi người, Hinêx đê Paxamôntê đáp:

- Thưa vị cứu tinh của chúng tôi, quả thực điều ngài yêu cầu không sao thực hiện được vì rằng chúng tôi không dám đi cùng một đường; chúng tôi phải đi riêng lẻ, mỗi người một phía, rúc vào lòng đất mà đi để tránh đội Xanta Ermanđát lúc này chắc chắn đang trên đường truy lùng. Ngài có thể đòi hỏi chúng tôi - và ngài nên như vậy - đọc những bài kinh cầu phúc cho ngài thay thế cho việc đến trình diện nàng Đulxinêa ở thành Tôbôxô. Chúng tôi có thể đọc ngày đọc đêm, lúc chạy trốn cũng như khi nghỉ ngơi, lúc bình yên cũng như khi

loạn lạc. Nhưng nếu ngài muốn chúng tôi trở về kiếp cũ, nghĩa là lại đeo gông cùm vào người và đi tới thành Tôbôxô thì có khác gì bảo rằng lúc này là đêm tuy rằng mới mười giờ sáng. Đòi hỏi chúng tôi làm việc đó khác nào đòi hỏi cây du sinh ra quả lê.

- Ta thề có Chúa, Đôn Kihôtê nổi khùng nói, hỡi tên Hinêx đê Parôpiiô, đồ chó đẻ, mi sẽ phải đi một mình một cách nhục nhã, với tất cả gông cùm xiềng xích trên người.

Paxamôntê chẳng lạ gì Đôn Kihôtê là một người điên rồ, chứng cớ là chàng đã làm một việc xằng bậy muốn giải thoát cho đám tội nhân; nhưng vốn không chịu được lời nói, thấy bị xỉ vả như vậy, y bèn đưa mắt ra hiệu cho đồng bọn lui ra xa một chút, rồi tất cả quăng đá như mưa vào Đôn Kihôtê khiến chàng không còn tay nào giơ khiên ra đỡ nữa; trong khi đó, con Rôxinantê khốn khổ cứ đứng ỳ ra như ngựa đồng mặc cho đinh thúc vào sườn; Xantrô núp sau con lừa để tránh trận mưa đá đang đổ xuống đầu cả hai thầy trò. Đôn Kihôtê không sao tránh được hết, đành giơ mình hứng những hòn đá mạnh như trời giáng, cuối cùng ngã lăn xuống đất. Tù nhân có bộ mặt sinh viên xông ngay tới giật cái chậu trên đầu Đôn Kihôtê, phang ba bốn cái vào lưng chàng rồi thẳng tay quật xuống đất làm vỡ tan. Lũ bất nhân tước luôn cả áo choàng ngoài của chàng; chúng còn định lột cả chiếc quần nịt nhưng bị vướng áo giáp ngoài; Xantrô cũng bị lột mất áo ngoài. Xong xuôi, chúng chia nhau những chiến lợi phẩm rồi mỗi đứa đi một ngả, lo thoát khỏi tay đội Xanta Ermanđát hơn lo phải đeo gông xiềng đến trình diện trước nàng Đulxinêa ở Tôbôxô.

Còn trơ con lừa, Rôxinantê, Xantrô và Đôn Kihôtê. Chú lừa cúi gục đầu có vẻ suy nghĩ, đôi tai ve vẩy, tưởng đâu vẫn nghe thấy tiếng đá rít bên tai: Rôxinantê cũng bị trúng đòn nằm ngay bên cạnh chủ; Xantrô còn độc chiếc áo che thân, run lẩy bẩy nghĩ tới đội Xanta Ermanđát; còn Đôn Kihôtê thì rầu rĩ vì thấy bị những kẻ đã chịu ơn đối xử tồi tệ.

CHƯƠNG XXIII

TRÊN DẪY NÚI MÔRÊNA, CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ TRỨ DANH ĐÃ GẶP MỘT TRONG NHỮNG CHUYỆN PHIÊU LƯU MẠO HIỂM LY KỲ NHẤT KỂ TRONG CUỐN SÁCH CÓ THẬT NÀY

Trước cảnh tượng thiểu não đó, Đôn Kihôtê bảo giám mã:

- Xantrô, ta thường nghe nói rằng làm ơn cho những kẻ bất nhân chẳng khác gì đổ nước xuống biển. Nếu ta nghe lời anh, chắc chắn không đến nỗi cay đắng như thế này. Nhưng thôi, sự đã rồi, ta phải biết nhẫn nại và rút ra bài học cho lần khác.

- Nếu ngài mà rút ra được bài học thì tôi thành người Thổ Nhĩ Kỳ rồi. Nhưng thôi, ngài đã nói rằng nếu nghe tôi thì không xảy ra chuyện gì, vậy bây giờ ngài phải nghe tôi để tránh những chuyện rắc rối hơn. Xin thưa với ngài rằng không có dòng hiệp sĩ nào cưỡng nổi đội Xanta Ermanđát đâu; đối với đội này, tất cả các hiệp sĩ giang hồ chỉ đáng giá hai xu. Mà hình như tôi đã nghe có tiếng những mũi tên rít bên tai rồi đấy[1].

- Anh đúng là kẻ nhát gan, Đôn Kihôtê nói, nhưng để anh đừng nghĩ rằng ta ương ngạnh và không bao giờ chịu nghe lời khuyên của anh, lần này ta sẽ nghe anh và sẽ tránh đòn sấm sét của đội Xanta Ermanđát mà anh lo sợ. Nhưng ta ra một điều kiện: dù sống hay chết, anh không bao giờ được nói với ai rằng ta lẩn tránh gian nguy vì sợ hãi, mà chỉ vì muốn chiều lòng anh thôi. Nếu anh nói khác tức là nói láo và bây giờ cũng như sau này, sau này cũng như bây giờ, ta cải

(1) Đội Xanta Ermanđát dùng cung tên để xử tử các phạm nhân.

chính bảo rằng anh nói láo và sẽ còn nói láo mỗi khi anh nghĩ và nói khác đi. Đừng có cãi ta làm chi; thật vậy, chỉ mới nghĩ rằng ta lẩn tránh gian nguy và có phần nào e ngại chuyện này, ta đã muốn ở lại đây một mình đối phó với đội Xanta Ermanđát đã khiến anh run sợ. Và dù có phải đương đầu với các thủ lĩnh anh em của mười hai bộ lạc Ixrael, với bảy anh em Macabêô, với Caxtor và Pôlux với tất cả các anh hùng hào kiệt trên đời này, ta cũng sẽ chờ tại đây.

- Thưa ngài, Xantrô đáp, tránh mặt không có nghĩa là chạy trốn, còn cứ ở lại chờ cũng không phải là khôn ngoan một khi ta không có đủ sức chống đỡ. Người khôn phải biết dành sức cho ngày sau, không nên phung phí một lúc. Tôi tuy thân phận hèn mọn nhưng cũng biết cách cư xử; bởi vậy xin ngài chớ ân hận đã nghe lời tôi khuyên nhủ. Mời ngài lên ngựa đi theo tôi; nếu không đủ sức leo, tôi xin giúp một tay. Theo tôi, lúc này đôi chân cần hơn đôi tay.

Đôn Kihôtê lẳng lặng leo lên con Rôxinantê, Xantrô cưỡi lừa dẫn đường, rồi hai thầy trò đi vào trong núi Môrêna, Xantrô định bụng nương náu trong dãy núi vắng vẻ này vài hôm để tránh đội Xanta Ermanđát truy lùng, sau đó sẽ vượt núi đi Vixô hoặc Almôđôvar đel Campô. Bác rất mừng thấy đám tù khổ sai trong khi cướp bóc hai thầy trò đã bỏ lại cái túi lương thực đeo trên lưng lừa, coi như một điều kỳ lạ vì bọn này đã vơ vét chẳng thiếu thứ gì.

Đêm hôm đó, hai thầy trò đã vào sâu trong núi Môrêna; Xantrô thấy có thể nghỉ lại một đêm hoặc vài ngày chừng nào còn lương ăn. Thế là hai thầy trò nằm xuống ngủ giữa hai vách đá, dưới những cây sồi điển điển. Theo những kẻ thiếu lòng tin và Thượng đế thì mọi việc trên đời đều do số mệnh định đoạt, sắp xếp, bố trí, và chính lúc này số mệnh muốn rằng Hinêx đê Paxamôntê - tên kẻ cắp khét tiếng đã thoát khỏi xiềng xích nhờ tính hào hiệp và sự điên rồ của Đôn Kihôtê cũng lẩn trốn trong dãy núi Môrêna vì sợ đội Xanta Ermanđát truy lùng (hắn sợ là đúng). Và chính số mệnh và sự lo sợ đã dẫn hắn tới đúng chỗ Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa đang nghỉ. Nhìn thấy hai thầy trò chàng hiệp sĩ, Hinêx đê Paxamôntê nhận ra ngay và cứ để mặc cho họ ngủ. Thói đời, độc ác thường đi đôi với bất nhân, túng đói sinh ra bậy

bạ, hiện tại làm quên mất tương lai, cho nên tên Hinêx vong ân và bất nhân bỗng nảy ra ý định lấy cắp con lừa của Xantrô; hắn không thèm lấy con Rôxinantê vì thấy nó gầy còm ốm yếu quá, có mang cầm cố bán chắc cũng chẳng được bao nhiêu. Thế là trong lúc Xantrô ngủ, hắn cuỗm luôn con lừa, và trước khi trời sáng, hắn đã cao chạy xa bay, khó mà tìm ra.

Mặt trời đã mọc đằng đông, mọi vật đều tưng bừng; riêng Xantrô buồn thiu vì không thấy con lừa đâu. Mất bạn, bác khóc lóc vô cùng thảm thiết; Đôn Kihôtê giật mình tỉnh giấc thì nghe thấy bác than khóc như sau:

- Hỡi đứa con rứt ruột của ta ơi! Mày sinh ra ở nhà ta, các con ta vẫn chơi đùa với mày, vợ ta yêu quý mày, hàng xóm láng giềng đều phải ghen tị vì mày, mày đỡ đần công việc cho ta, và sau hết mày góp phần nuôi dưỡng ta vì mỗi ngày mày kiếm ra hai mươi sáu xu tức là nửa số tiền chi tiêu hàng ngày của ta.

Biết vì sao Xantrô khóc, Đôn Kihôtê dùng hết lời khuyên nhủ. Chàng bảo bác phải kiên nhẫn và hứa sẽ ghi cho một tấm phiếu nhường lại cho bác ba con trong số năm con lừa của chàng ở nhà.

Nghe thấy vậy, Xantrô hết cả buồn phiền, bác lau nước mắt, ngừng khóc và cảm ơn Đôn Kihôtê về ân huệ đó.

Từ lúc vào trong núi, Đôn Kihôtê cảm thấy trong lòng khoan khoái, tin rằng nơi đây sẽ gặp nhiều cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà chàng đang tìm kiếm. Chàng nhớ lại những sự việc kỳ diệu đã đến với những hiệp sĩ giang hồ ở những nơi hoang vu vắng vẻ như thế này: những ý nghĩ đó như thu hút, lôi cuốn chàng khiến chàng quên hết sự đời. Từ lúc cảm thấy được núi rừng che chở, không sợ bị truy nã, Xantrô chỉ chăm chăm thoả mãn cái bụng với số lương thực đã chiếm đoạt được của của đám thầy tu. Bác đi sau chủ, vai thồ thay con lừa tất cả những vật dụng của hai người, tay thò vào túi lấy thức ăn nhét vào dạ dày. Đi như vậy sướng thật và bác sẽ không chịu mất nửa xu để đổi lấy bất cứ một phiêu lưu nào khác.

Bỗng bác ngước mắt lên, thấy chủ đang đứng lại lấy mũi giáo

nâng một cái bọc ở dưới đất; bác bèn bước vội lên để xem chủ có sai bảo gì không. Lúc này. Đôn Kihôtê đã dùng mũi giáo nâng lên khỏi mặt đất một cái đệm và một chiếc rương buộc chằng vào nhau và đã rách bươm; vì cái đệm và chiếc rương quá nặng, Xantrô phải lấy tay đỡ. Thấy chủ bảo xem trong rương có gì, bác vội vã làm ngay. Chiếc rương có khoá nhưng vì đã rách nên qua những chỗ thủng nom thấy bên trong có bốn chiếc sơ mi bằng vải Hà Lan loại tốt cùng nhiều đồ may khác vừa đẹp vừa sạch, ngoài ra còn một chiếc khăn tay trong có một đống tiền vàng. Thấy vậy, Mantra nói:

- Xin cảm tạ Thượng đế đã mang đến cho thầy trò ta một cuộc phiêu lưu mạo hiểm có lợi!

Tiếp tục cuộc lục lọi, bác tìm thấy một quyển lưu niệm đóng rất đẹp. Đôn Kihôtê bảo bác đưa cho quyển sách và cho bác tất cả số tiền. Xantrô hôn tay chủ cảm ơn, rồi bác vơ hết vải vóc nhét vào túi đeo của mình. Nhìn những hiện vật đó, Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, ta ngờ rằng (và chắc chắn không thể khác được) có một người khác nào định vượt qua núi, tới đây bị bọn cướp xông ra giết chết rồi vùi thây ở nơi vắng vẻ này.

- Không phải như vậy đâu, Xantrô đáp, vì nếu là bọn kẻ cướp, chắc chúng không bỏ tiền lại.

- Anh nói đúng; nếu vậy ta chịu, không đoán ra được chuyện gì. Nhưng hãy để xem trong quyển lưu niệm này có ghi gì không, ta sẽ có thể tìm ra những điều ta đang muốn biết.

Chàng giở sách, thấy có bản thảo một bài thơ, chữ viết nắn nót, bèn đọc to cho Xantrô cùng nghe. Bài thơ như sau:

"Phải chăng vì tình yêu không có mắt hoặc tàn nhẫn, hay vì ta quá ư buồn phiền trước nỗi đau khổ có một không hai này?

Nhưng nếu tình yêu là một vị thần - điều này ai cũng biết - thần không khi nào độc ác; vậy ai đã mang đến cho ta nỗi đau khổ ghê gớm này?

Phili, ta sẽ nhầm nếu ta đổ lỗi cho nàng, vì một con người tốt đẹp không làm điều ác; và ta cũng không thể đổ tại trời đã làm hại ta.

Ta phải chết, điều đó chắc chắn lắm rồi: một khi không biết nguyên nhân sự đau khổ, làm sao tìm được phương thuốc để ngăn ngừa".

Nghe xong Xantrô nói:

- Bài thơ chẳng có ý nghĩa gì cả; may ra có chữ phin trong đó khiến ta có thể đoán rằng đây là chuyện về vải vóc gì chăng.

- Chữ phin nào kia? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi chẳng vừa nghe thấy ngài đọc là gì!

- Ta vừa đọc Phili chứ; chắc đó là tên người đẹp mà tác giả nêu lên trong bài thơ này. Phải nói rằng nhà thơ này có tài đấy vì ta cũng biết đôi chút về văn thơ.

- Sao? Ngài cũng biết làm thơ ư?

- Còn biết nhiều hơn anh tưởng kia. Anh sẽ thấy rõ điều đó khi nào anh mang thư của ta tới nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, trong đó toàn là thơ hết. Xantrô, phải biết rằng thời trước, tất cả hoặc hầu hết các hiệp sĩ giang hồ đều là thi gia hoặc nhạc gia lớn. Chàng hiệp sĩ si tình nào cũng có hai tài năng chủ yếu đó, nói đúng hơn, đó là những ân huệ Trời ban cho. Có điều là thơ của các hiệp sĩ thời xưa có nội dung nhưng kém chải chuốt.

- Xin ngài đọc tiếp, Xantrô nói; có thể ta sẽ tìm ra manh mối chăng.

Đôn Kihôtê lật sang trang và nói;

- Đây là văn xuôi, hình như là một bức thư.

- Thư gì vậy, thưa ngài?

- Mới đọc đoạn đầu thấy có vẻ là thư tình.

- Nếu vậy, xin ngài đọc to lên, Xantrô nói; tôi rất thích nghe những chuyện tình tứ đó.

- Rất vui lòng.

Rồi, theo yêu cầu của Xantrô, Đôn Kihôtê đọc to:

"Lời hứa suông của nàng và nỗi bất hạnh không tránh khỏi của ta sẽ đưa ta tới một nơi từ đó không vọng tới tai nàng những lời than vãn

của ta đâu mà trái lại sẽ vọng về tin tức về cái chết của ta. Hỡi con người phụ bạc đã lừa dối ta để đi theo một kẻ giàu sang hơn, nhưng không xứng đáng hơn ta. Nếu như đạo đức phẩm hạnh được coi là kho báu, ta sẽ không ham muốn hạnh phúc của kẻ khác và cũng sẽ không khóc than nỗi bất hạnh của ta. Nhan sắc của nàng tôn nàng lên nhưng hành động của nàng lại hạ thấp nàng xuống. Ta thờ phụng sắc đẹp của nàng bao nhiêu, ta khinh miệt việc làm của nàng bất nhiêu. Chúc cho nàng bình an, hỡi con người đã gây đau khổ cho ta. Mong sao nàng không biết những sự lừa dối của chồng để khỏi phải hối hận về việc làm của mình. Ta không ước mong gì ở nàng nữa và ta không có điều gì thù oán nàng cả".

Đọc xong bức thư, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Bức thư này càng không nói gì hết, có chăng chỉ đoán được rằng người viết là một kẻ bị phụ bạc.

Chàng lật hết cả quyển lưu niệm, thấy có một số bài thơ và bức thư khác, có cái đọc được, có cái đã mờ chữ. Tất cả nói lên sự trách móc, than vãn, phụ bạc, vui buồn, yêu đương, hờn ghét, khi ca ngợi, lúc khóc than. Trong lúc Đôn Kihôtê xem sách, Xantrô kiểm tra cái rương và cái đệm, lục soát không thiếu một khe kẽ nào, rạch cả các đường khâu, soi từng sợi dệt, không muốn vì bất cẩn sơ xuất mà bỏ sót một vật gì. Của đáng tội, số tiền vàng trên một trăm đồng đã đánh thức lòng tham của bác, và tuy đã tìm kỹ mà không thấy thêm gì, bác coi tất cả những chuyện đã qua đều tốt lành, từ chuyện bị tung lên trời đến chuyện nôn mửa thuốc thần, bị roi vọt, ăn đấm của tên lái la, bị mất túi hai ngăn, lột áo, chịu đói, khát, khó nhọc, cực khổ trong khi hầu hạ Đôn Kihôtê. Bác nghĩ rằng số tiền vàng vừa tìm thấy và được chủ ban cho là một sự đền bù quá hậu hĩ.

Chàng hiệp sĩ Mặt Buồn rất muốn biết chủ nhân của chiếc rương là ai. Căn cứ vào bài thơ, bức thư, số tiền vàng và những chiếc áo sang trọng, chàng phỏng đoán người đó phải là một nhà thượng lưu, vì quá si tình và bị khinh miệt hắt hủi nên đã tự kết liễu cuộc đời. Nhưng ở chốn thâm sơn cùng cốc này, lấy ai để hỏi nên chàng đành bỏ qua chuyện đó và lại tiếp tục đi, mặc cho con Rôxinantê dẫn đường tuỳ

theo ý thích của nó, hay nói đúng hơn là tuỳ theo khả năng sức lực nó, đinh ninh sẽ gặp nhiều chuyện phiêu lưu mạo hiểm ở nơi hoang vu rậm rạp này.

Còn đang suy nghĩ, bỗng đâu trên đỉnh quả núi trước mặt thấy có một người thoăn thoắt chuyền từ hòn núi này sang hòn núi khác và từ bụi cây này sang bụi cây nọ. Người đó ở trần, râu đen và rậm, tóc dài và bù xù, chân đi đất, đùi hở, mặc độc một chiếc quần ngắn bằng da thú màu hung hung, rách lỗ chỗ, nom thấy cả thịt. Tuy người đó lướt qua rất nhanh nhưng chàng hiệp sĩ Mặt Buồn cũng đã nhận rõ những đặc điểm nói trên. Chàng định đuổi theo nhưng không kịp vì con Rôxinantê ốm yếu không đủ sức vượt qua những vách núi cheo leo, vả chăng nó vốn dĩ điềm đạm, bước chân lại quá ngắn. Đôn Kihôtê nghĩ ngay rằng đó là chủ nhân của chiếc rương và quyết định đi tìm bằng được dù có phải lang thang suốt cả một năm trên dãy núi này. Chàng bèn ra lệnh cho Xantrô đi một phía để chặn đường còn chàng đi một phía khác, hy vọng bằng cách đó sẽ bắt gặp con người vừa xuất hiện đã biến mất.

- Tôi không thể làm được việc đó, Xantrô nói, vì nếu rời ngài ra, sự sợ hãi đến ngay với tôi khiến cho tôi luôn luôn giật mình kinh hoàng. Tôi xin báo trước như vậy để từ nay về sau ngài đừng bắt tôi phải xa ngài nửa bước.

- Được thôi, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp, và ta lấy làm hài lòng thấy anh đặt hết tin tưởng vào sự dũng cảm của ta. Nhưng anh cũng sẽ có can đảm, mặc dù thể xác anh thiếu linh hồn. Thôi, hãy đi theo ta, chậm hay nhanh tuỳ sức, và hãy nhìn cho kỹ. Chúng ta sẽ đi quanh những quả núi này, may ra sẽ gặp con người vừa rồi mà ta cam đoan là chủ nhân của chiếc rương kia.

- Tốt hơn cả là không nên đi tìm vì nếu ta tìm thấy người đó và nhỡ ra y lại là chủ nhân số tiền vàng thì tôi sẽ phải hoàn lại hết. Thôi, chả tội gì phải vội vàng; ta cứ nhẩn nha tìm kiếm; trong khi đó, tôi có thể ung dung giữ món tiền vàng cho tới lúc phát hiện ra người có của và nếu có tiêu hết tiền rồi mới thấy chủ nhân, chắc đức vua cũng sẽ đại xá cho.

- Xantrô, anh nhầm rồi. Một khi ta đã ngờ ngợ rằng người đó chính là chủ nhân món tiền vàng thì ta có nhiệm vụ phải tìm cho được để trao trả. Nếu ta không đi tìm thì dù chỉ mới ngờ ngợ, tội của chúng ta cũng sẽ nặng như thể chính người đó là chủ nhân thực sự vậy. Thôi, anh bạn Xantrô, hãy theo ta và chớ lấy thế làm phiền; riêng ta sẽ rất vui sướng nếu tìm thấy người đó.

Rồi Đôn Kihôtê thúc ngựa tiến lên; Xantrô đi bộ theo sau, nai lưng khuân vác đồ đạc vì tên Hinêx đê Paxamôntê đã đỡ nhẹ con lừa. Đi được gần hết một vòng quanh quả núi, thấy giữa dòng suối có một xác con la còn cả yên cương, nửa thân đã bị sói và quạ rỉa. Hai thầy trò càng tin rằng bóng người vừa thoáng hiện ra chính là chủ nhân con vật và chiếc rương.

Hai thầy trò còn đang xem xét bỗng đâu có một tiếng rít như tiếng còi của những người chăn gia súc; cùng lúc; bên phía tay trái hiện ra một đàn dê và ở phía sau, tít trên mỏm núi có một ông lão chăn dê. Đôn Kihôtê cất tiếng gọi; lão chăn dê cao giọng đáp:

- Ai đã dẫn các người đến chốn này? Ở đây chỉ có vết chân dê, chó sói và các loài thú dữ khác mà thôi.

Xantrô cũng kêu ông lão xuống, hứa sẽ hậu đãi. Ông lão chăn dê bèn xuống núi, khi đã tới gần Đôn Kihôtê, lão nói:

- Tôi đánh cuộc rằng ngài đang nhìn con la thuê chết trong cái khe kia. Đúng là nó đã nằm đấy từ sáu tháng nay. Xin hỏi các ngài có gặp chủ nhân nó đâu không?

- Chẳng gặp ai cả, Đôn Kihôtê đáp; chỉ thấy một cái đệm và một chiếc rương ở cách đây không xa.

- Tôi cũng đã thấy những vật đó, ông lão chăn dê nói, nhưng tôi không dám lại gần và cũng chẳng dám sờ mó sợ xúi quẩy và bị đổ cho tội ăn cắp. Phải biết rằng loài yêu quái ranh mãnh lắm, nó làm cho ta bị vướng cẳng ngã quay lơ mà không biết vì sao.

- Tôi cũng bảo thế đấy, Xantrô lên tiếng; chính tôi cũng trông thấy những vật đó nhưng tôi đã lánh xa, để nguyên không đụng tới, e lợi bất cập hại.

- Chẳng hay bác có biết chủ nhân của những vật đó là ai không? Đôn Kihôtê hỏi.

Ông lão chăn dê đáp:

- Tôi chỉ có thể kể lại với ngài rằng chừng sáu tháng trước đây, có một chàng thanh niên khôi ngô tuấn tú đến khu lều của những người chăn dê chúng tôi ở cách đây vào khoảng ba dặm. Chính anh ta cưỡi con la này và là chủ nhân chiếc rương và cái đệm mà các ngài đã trông thấy và không dám đụng tới. Anh ta hỏi chúng tôi chỗ nào hiểm trở và khuất nhất trên dẫy núi Môrêna. Chúng tôi chỉ vào chỗ ta đang đứng đây; quả thật như vậy vì nếu các ngài đi sâu vào chừng nửa dặm nữa, chắc chắn sẽ không tìm được lối ra. Tôi cũng lấy làm lạ không hiểu các ngài làm thế nào đến được đây vì làm gì có đường lối mà đi. Sau đó, chàng thanh niên quay lại đi về phía chúng tôi chỉ; bọn chúng tôi đều tấm tắc khen anh ta xinh trai, đồng thời cũng ngạc nhiên về câu hỏi và thái độ hối hả của anh ta khi đi vào núi. Trong mấy ngày liền, không ai thấy chàng thanh niên ấy đâu; cho tới một hôm, anh ta chặn đường đấm đá túi bụi một người chăn dê trong bọn chúng tôi, tới chỗ con lừa chở lương thực lấy hết cả bánh mì, phó mát, rồi nhanh như cắt chuồn thẳng vào núi. Khi biết chuyện, tôi và một số những người chăn dê khác bèn sục vào trong núi sâu tìm kiếm gần hai ngày liền, cuối cùng thấy anh ta nấp trong hốc một cây sồi điển điển to và chắc. Anh ta ra khỏi chỗ nấp, khoan thai đi lại phía chúng tôi. Áo quần anh ta đã rách tả tơi, mặt mày sém nắng nom khác hẳn, không nhận ra được nữa; cũng may chúng tôi còn nhớ bộ quần áo tuy nó đã rách, nên mới nhận ra đó là con người chúng tôi đang đi tìm. Anh ta lễ phép chào chúng tôi và bằng lời lẽ ngắn gọn, bảo chúng tôi không nên ngạc nhiên trước cách ăn ở của anh vì anh đang chịu đựng một hình phạt để chuộc những lỗi lầm cũ. Chúng tôi yêu cầu cho biết anh là ai nhưng anh ta không chịu nói. Chúng tôi còn hỏi chỗ ở của anh ta để khi nào anh ta có cần lương ăn để sống, chúng tôi sẽ vui lòng mang đến tận nơi; nếu như anh không muốn phiền, xin cứ việc tìm đến chỗ chúng tôi mà hỏi, không nên giở vũ lực chiếm đoạt. Anh ta cảm ơn sự giúp đỡ của chúng tôi, xin lỗi về những hành động thô bạo đã qua và hứa từ nay về sau sẽ hỏi xin tử tế, không dám dùng vũ lực với bất cứ ai; về chỗ ở, anh ta

bảo không có một chỗ nào nhất định, đêm đến tiện đâu ngủ đấy. Nói xong, anh ta khóc lóc thảm thiết; nghe anh ta nói, họa chăng có là đá mới không khóc theo vì hình dạng anh lần này khác hẳn lần trước. Như tôi đã nói, anh ta trẻ trung, khôi ngô, tuấn tú, nói năng lễ phép, lịch sự, có gia giáo, ngay những người quê mùa cục mịch như chúng tôi cũng phải nhận ra. Thế rồi, đang câu chuyện, bỗng dưng anh ta ngưng lời im bặt, mắt nhìn trừng trừng xuống đất hồi lâu. Mọi người chúng tôi đều sửng sốt, không hiểu trạng thái mê loạn này của anh ta sẽ kết thúc ra sao, trong lòng vô cùng thương xót. Thấy anh ta lúc thì mắt dán xuống đất không chớp, lúc nhắm nghiền, môi mím chặt, đôi mày nhíu lại, chúng tôi đoán ngay anh ta đang lên cơn điên. Ngay sau đó, điều dự đoán của chúng tôi đã được chứng minh; anh ta đùng đùng vùng dậy, hùng hổ xông tới một người đứng gần nhất, vừa đánh vừa kêu; "Hỡi tên phải bội Phernanđô! Mi sẽ phải đền tội ngay tại đây vì đã làm hại ta; hai bàn tay này sẽ moi tim mi ra, một quả tim chứa đựng toàn những điều bất chính, nhất là sự gian lận và phản bội". Anh ta còn nói nhiều, kể tội Phernanđô, kêu là đồ phản trắc. Chúng tôi phải vất vả lắm mới gỡ được hai người ra, nếu không chắc anh ta đã đấm và cắn chết người kia rồi. Sau đó, anh ta chạy biến vào rừng núi rậm rì không ai theo kịp. Chúng tôi đoán rằng anh ta thỉnh thoảng lại lên một cơn điên, và có một người nào đó tên là Phernanđô đã có hành động rất xấu đối với anh khiến anh phát điên như vậy. Điều phỏng đoán của chúng tôi đã được chứng minh rõ rằng vì sau đó, có lần anh ta tìm đến chúng tôi xin ăn tử tế, nhưng lần khác thì lại dùng vũ lực cướp đoạt. Lúc anh ta lên cơn điên thì dù chúng tôi có mời chào, anh ta cũng vẫn giở vũ lực, nhưng khi đầu óc tỉnh táo, anh ta nói năng lễ phép lịch sự, và khi được chúng tôi cho ăn, anh ta cảm ơn và còn khóc nữa. Thưa hai ngài, ông lão chăn dê nói tiếp, mới ngày hôm qua, tôi và bốn người chăn dê trẻ, trong đó có hai người làm thuê cho tôi và hai người bạn tôi, đã quyết định đi tìm anh ta bằng được và sau đó dù anh ta muốn hay không, sẽ đưa đến tỉnh Almôđôvar cách đây tám dặm để thuốc thang xem có khỏi không; ít ra chúng tôi cũng sẽ biết được anh ta là ai, bao giờ trở lại tỉnh táo và có họ hàng thân thích không để còn báo tin. Như vậy là tôi đã trả lời câu hỏi của các ngài; xin thưa thêm rằng

chủ nhân của chiếc rương và cái đệm chính là con người mặc chiếc quần ngắn da thú, chuyền thoăn thoắt từ quả núi nọ sang quả kia như các ngài vừa tả lúc nãy.

Nghe ông lão chăn dê kể, Đôn Kihôtê lấy làm ngạc nhiên lắm và lại càng muốn biết kẻ bất hạnh kia là ai; chàng quyết tâm thực hiện ý định của mình, sẽ đi khắp dãy núi này, mò vào từng hang hốc để tìm bằng được. Nhưng chàng không ngờ và cũng không nghĩ rằng thần May Rủi đã tới giúp chàng; ngay lúc đó hiện ra giữa hẻm núi trước mặt người thanh niên mà chàng đang tìm kiếm; con người đó vừa đi vừa nói lẩm bẩm, rất nhỏ, có đứng gần cũng chẳng nghe rõ. Cách ăn mặc của anh ta cũng giống như đã tả ở trên, nhưng khi anh ta lại gần, Đôn Kihôtê nhận thấy trên con người còn có một cái áo khoác bằng da thú đắt tiền, tuy đã tả tơi nhưng còn thơm mùi long diên; chàng càng tin rằng một con người dùng đồ sang trọng như vậy không thể nào là thường dân được.

Khi đã tới gần mọi người, chàng thanh niên chào bằng một giọng khàn khàn khó nghe nhưng với thái độ rất lịch sự. Đôn Kihôtê cũng lịch sự đáp lễ, rồi chàng xuống ngựa chạy lại ôm hôn anh ta một cách thân mật niềm nở, ghì mãi trong lòng như thể đã quen biết nhau từ lâu. Đợi chờ Đôn Kihôtê ôm hôn xong, chàng thanh niên - chúng ta hãy đặt tên cho anh là chàng Rách Rưới Mặt Xấu (cũng như đã gọi Đôn Kihôtê là chàng hiệp sĩ Mặt Buồn) - lùi lại một chút, để tay lên vai Đôn Kihôtê rồi nhìn thẳng vào chàng như để nhận mặt. Cũng như Đôn Kihôtê ngạc nhiên trước hình dạng của chàng Rách Rưới, anh này cũng không kém phần sửng sốt khi thấy mặt mũi, thân hình và những vũ khí của chàng hiệp sĩ. Cuối cùng, người lên tiếng đầu tiên là chàng Rách Rưới, như sẽ kể dưới đây.

CHƯƠNG XXIV

TIẾP TỤC CÂU CHUYỆN TRÊN NÚI MÔRÊNA.

Sách kể lại rằng Đôn Kihôtê đã để hết tâm trí nghe hiệp sĩ Sơn Lâm mở đầu như sau:

- Thưa ngài, tôi không được biết ngài, nhưng dù ngài là ai, tôi cũng xin cảm tạ thịnh tình của ngài đối với tôi, và tôi rất muốn ở trong một hoàn cảnh khác để đền đáp sự đón tiếp ân cần của ngài. Tiếc rằng số phận tôi hẩm hiu cho nên đối với những ai làm ơn cho tôi, tôi chỉ có tấm lòng đáp lại mà thôi.

- Với lòng mong muốn được giúp đỡ ngài, Đôn Kihôtê đáp, tôi đã quyết định chỉ dời khỏi chốn này sau khi tìm thấy ngài để xem có phương thuốc nào giúp ngài thoát khỏi nỗi đau buồn khiến ngài đã phải chịu một cuộc sống lạ lùng như vậy; và nếu cần phải tìm phương thuốc đó, ta sẽ bắt tay vào làm ngay. Còn nếu như nỗi đau khổ của ngài khôn bề khuây khoả, tôi sẽ là người cùng ngài chia sẻ, cùng ngài khóc than; ở đời, gặp được người tâm đắc thì nỗi buồn cũng vơi được đôi phần. Nếu những ý định tốt đẹp của tôi xứng đáng được hưởng một sự đền đáp nhiệt tình, tôi cầu mong, van xin ngài hãy vì con người mà ngài yêu quý nhất đời, cho tôi được biết ngài là ai và nguyên nhân nào đã bắt ngài phải sống và chết như một con vật vô tri vô giác ở chốn hoang vu này, một nơi rất xa lạ với bản thân và đồ trang phục của ngài. Tôi tuy tài thô đức thiển nhưng cũng xin lấy danh dự của giới hiệp sĩ và của một hiệp sĩ giang hồ thề rằng nếu ngài nhận lời cho, tôi sẽ mang hết sức lực của một người như tôi ra phụng sự ngài để làm tiêu tan nỗi đau khổ của ngài nếu có cách nào làm được, hoặc để cùng ngài chia sẻ nỗi buồn thương như tôi đã hứa.

Trong lúc đó, hiệp sĩ Sơn Lâm lặng yên nhìn hiệp sĩ Mặt Buồn suốt từ đầu đến chân bằng con mắt tò mò. Sau khi đã nhìn hồi lâu, chàng mới lên tiếng:

- Nếu các ngài có gì cho tôi ăn, xin hãy vì Chúa mang ra cho tôi ngay; ăn xong, tôi sẽ xin kể tường tận để đền đáp tấm thịnh tình của các ngài.

Xantrô và ông lão chăn dê liền lấy lương thực trong túi đưa cho chàng Rách Rưới. Đang cơn đói lòng, chàng ta vồ lấy ăn ngấu nghiến, miếng trước chưa xong đã bỏ miếng sau vào mồm nuốt chửng không kịp nhai. Trong khi đó, không ai nói với ai một lời. Ăn xong, chàng ra hiệu bảo mọi người đi theo rồi dẫn họ vòng qua một quả núi đến một bãi cỏ xanh tươi; chàng nằm xuống và mọi người yên lặng làm theo; sau khi đã nằm yên chỗ, chàng Rách Rưới bắt đầu:

- Thưa các ngài, nếu các ngài muốn tôi kể vắn tắt nỗi đau khổ vô bờ bến của tôi, xin hãy hứa không ngắt quãng câu chuyện buồn thảm này bằng bất cứ một câu hỏi hay một cử chỉ gì, bởi vì nếu các ngài làm như vậy thì câu chuyện của tôi cũng sẽ phải ngừng lại tại đó.

Câu nói của chàng Rách Rưới khiến Đôn Kihôtê nhớ lại câu chuyện bỏ dở của Xantrô chỉ vì không nhớ số lượng những con dê đã được đưa qua sông. Chàng Rách Rưới nói tiếp:

- Tôi không muốn kéo dài câu chuyện về những nỗi bất hạnh của tôi nên phải dặn trước như vậy bởi vì nhắc tới bao nhiêu chỉ thêm đau lòng bấy nhiêu, cho nên nếu các ngài không hỏi nhiều thì tôi sẽ chóng kể xong. Tuy nhiên, để thoả mãn yêu cầu của các ngài, tôi sẽ không bỏ qua những sự việc quan trọng.

Thay mặt cho mọi người, Đôn Kihôtê hứa sẽ làm đúng. Yên tâm, chàng Rách Rưới bắt đầu kể câu chuyện như sau:

- Tôi tên là Carđêniô, quê tại một trong những tỉnh lớn nhất miền Anđaluxia; tôi thuộc dòng dõi quý tộc và cha mẹ tôi giàu có. Nhưng giàu sang phú quý đã không làm giảm nhẹ nỗi bất hạnh quá to lớn của tôi, và cha mẹ, gia đình tôi chỉ còn biết khóc than chịu đựng. Thật vậy, trước những tai họa từ trên trời rơi xuống, tiền tài cũng không cứu vãn

nổi. Trong tỉnh tôi có một giai nhân tuyệt thế, mọi điều hoàn hảo, đó là nàng Luxinda cũng thuộc một gia đình quý tộc và giàu có; cô ta may mắn hơn tôi nhưng về mặt thuỷ chung thì không xứng đáng với những tình cảm của tôi. Từ khi mới lớn, tôi đã yêu Luxinda, yêu say đắm; nàng cũng yêu tôi với tất cả sự ngây thơ trong trắng của tuổi trẻ. Cha mẹ đôi bên đều biết chuyện và cũng thấy không có điều gì trở ngại; các cụ nghĩ rằng rồi ra câu chuyện sẽ kết thúc bằng một cuộc hôn nhân vì xem ra đôi bên đều môn đăng hộ đối. Càng lớn, tình yêu giữa hai chúng tôi càng đằm thắm. Theo phép, cha Luxinda buộc lòng phải bảo tôi không được lui tới gia đình, bắt chước cha mẹ nàng Tixbê được các nhà thơ ca ngợi. Chính sự ngăn cấm đó đã khiến cho ngọn lửa tình ái càng bùng lên. Cha mẹ nàng không cho chúng tôi gặp nhau chuyện trò thì chúng tôi trao đổi tâm tình bằng thư từ, và trong thư chúng tôi có thể tự do thổ lộ những tình cảm thầm kín nhất mà nhiều khi đứng trước người yêu, một con người mạnh dạn nhất cũng không dám bộc lộ ra. Lạy Chúa, tôi đã gửi cho nàng không biết bao nhiêu lá thư và đã nhận được những lời phúc đáp đầy chân tình trìu mến. Tôi đã soạn những bài ca, những vần thơ tình tứ để nói lên những xúc cảm, khát vọng, nhớ nhung, mong muốn. Tôi khát khao được gặp mặt nàng và cuối cùng, tôi quyết định giành bằng được phần thưởng mà tôi xứng đáng được hưởng, đó là xin với cha nàng gả nàng cho tôi làm vợ. Cha nàng trả lời là gia đình lấy làm vinh dự về lời cầu hôn của tôi và cũng sẵn sàng nhận nhưng vì cha tôi còn sống nên cần có lời của người, còn nếu như cha tôi có điều gì không tán thành ưng thuận thì Luxinda không phải hạng người gả bán dấm dúi. Tôi ngỏ lời cám ơn thiện chí của cha nàng, nghĩ rằng ông ta nói có lý, chắc mẩm cha tôi sẽ chấp thuận yêu cầu của tôi. Nghĩ vậy, tôi liền đi gặp cha tôi để trình bày. Khi tôi bước vào phòng cha tôi thì thấy người đang cầm trong tay một bức thư, tôi chưa kịp nói gì, cha tôi đã chìa ra và bảo: "Cardêniô, đọc thư này, con sẽ thấy công tước Ricardô muốn làm điều tốt cho con". Chắc các ngài cũng biết tiếng vị công tước này; ông ta là một đại thần ở Tây Ban Nha, có một dinh cơ lớn nhất miền Anđaluxia. Tôi đỡ lấy bức thư và đọc thấy lời lẽ rất thắm thiết khiến ngay bản thân tôi cũng nghĩ rằng cha tôi không thể nào từ chối yêu cầu trong thư được. Số là ngài

Rioardô yêu cầu cha tôi cho tôi lên ở với ngài vì ngài muốn tôi đánh bạn với con trai cả của ngài và sau đó, sẽ cất nhắc tôi lên một địa vị tương xứng với sự ái mộ của ngài đối với tôi. Đọc xong thư, tôi lặng người, nhất là khi nghe cha tôi nói: "Carđêniô, trong hai ngày nữa con sẽ lên đường để làm đẹp lòng công tước Ricarđô, và hãy cám ơn Chúa đã mở cho con đường công danh mà con xứng đáng được hưởng". Cha tôi còn dặn dò nhiều điều khác nữa. Ngày ra đi đã tới. Đêm trước, tôi gặp Luxinda và kể hết cho nàng nghe: sau đó, tôi tìm đến cha nàng để nói lại, cầu xin cha nàng hãy thư cho dăm bữa, đừng hứa hôn với ai cho tới khi tôi biết được ý định của công tước Ricarđô. Ông ta hứa sẽ làm theo yêu cầu của tôi: Luxinda cũng nặng lời thề thốt sẽ chờ tôi. Sau đó, tôi đi gặp công tước Ricarđô; tôi được ngài tiếp đãi rất nồng hậu ân cần đến nỗi gia nhân trong nhà phải ghen tức vì sợ tôi tranh mất phần của họ. Nhưng sự có mặt của tôi làm cho một người vui sướng nhất, đó là con thứ của ngài công tước, tên là Đôn Phernanđô, một con người đẹp trai, lịch thiệp, rộng rãi và đa tình. Y rất muốn kết thân với tôi khiến mọi người đều bàn tán. Tuy người con trưởng của ngài Ricarđô cũng rất quý mến và hậu đãi tôi nhưng Phernanđô còn tỏ ra quý mến tôi hơn. Giữa bạn bè với nhau thường không có điều gì giấu giếm, vả chăng quan hệ giữa tôi với Đôn Phernanđô đã trở thành tình bằng hữu cho nên có chuyện gì Phernanđô cũng tâm sự với tôi, trong đó có một chuyện yêu đương khiến y phải vấn vương. Y yêu một cộ thôn nữ sống dưới quyền cai trị của cha y bố mẹ cô rất giàu có, bản thân cô vừa xinh đẹp, vừa nhũn nhặn, khôn ngoan, nết na khiến cho bà con xung quanh không biết trong những ưu điểm đó của cô, cái gì trội hơn cả. Cô gái quê vừa đẹp người vừa đẹp nết này đã làm cho Đôn Phernanđô mê mẩn và cuối cùng, sau khi đã dùng hết cách không xong, y định tâm hứa bừa sẽ cưới làm vợ. Những mong chinh phục trái tim và thể xác cô gái. Vì tình bạn, tôi dùng hết lời và đưa ra nhiều ví dụ trong cuộc sống để khuyên ngăn y. Thấy vô hiệu, tôi định bụng sẽ thưa lại chuyện này với cha y là công tước Ricarđô. Vốn tinh khôn, Đôn Phernanđô đoán được ý định của tôi vì y nghĩ rằng tôi hầu hạ công tước, tất không che đậy những việc làm có phương hại đến danh dự của ngài. Để lừa cho tôi quên chuyện đó, y bảo tôi: "Muốn quên

được hình ảnh con người đẹp đã ám ảnh tâm trí tôi, cách tốt nhất là hãy đi xa nơi này vài tháng. Bởi vậy, tôi muốn chúng ta trở về nhà cha anh. Tôi sẽ thưa với công tước cha tôi rằng tôi muốn đi tìm mua mấy con ngựa ở tỉnh anh là nơi có giống ngựa hay nhất thế giới". Nghe y nói, tôi thấy thương hại, và tuy ý kiến của y không hay lắm, tôi coi như là diệu kế vì tôi sẽ có dịp gặp lại nàng Luxinda của tôi. Với ý nghĩ và mong muốn riêng như vậy, tôi ưng thuận ngay và còn tán dương thêm; tôi khuyên y thực hiện càng sớm càng tốt vì sự xa cách nhất định sẽ có tác dụng, dù tình cảm con người ta mãnh liệt đến mấy. Về sau này tôi mới vỡ lẽ ra rằng khi Đôn Phernanđô nói với tôi điều đó, y đã lợi dụng được cô gái quê bằng cách hứa hẹn sẽ lấy cô ta làm vợ, và lúc này y đang mưu toan lẩn tránh, e tới khi ngài công tước biết chuyện bậy bạ đó thì sẽ trừng phạt y. Thói thường, trong số đông thanh niên, tình yêu chỉ là sự thèm muốn, mục đích cuối cùng là sự khoái lạc, và một khi đã được thoả mãn thì sự thèm muốn cũng không còn nữa, còn tình yêu chân chính không như vậy. Thế là sau khi Đôn Phernanđô đã lợi dụng được cô thôn nữ, những khát vọng ao ước của y cũng nhạt dần. Nếu trước kia y làm ra vẻ muốn đi xa để quên cô ta thì lúc này y muốn ra đi thực sự để khỏi phải thực hiện những lời đã hứa. Ngài công tước cho phép và bảo tôi đi cùng với y. Hai đứa trở về tỉnh tôi. Vì là con của ngài Ricarđô nên y được cha tôi đón tiếp rất long trọng. Sau đó, tôi gặp lại Luxinda; tôi vẫn yêu nàng vì tình cảm của tôi đối với nàng vẫn như trước. Hại thay, tôi đã kể hết nỗi lòng với Đôn Phernanđô nghĩ rằng y đã tâm sự với tôi trên tình bạn thì tôi cũng không giấu giếm điều gì. Tôi không tiếc lời ca ngợi nhan sắc kiều diễm và trí tuệ của Luxinda khiến cho y nảy ra ý muốn xem mặt một người đức tài như vậy. Thật vô phúc cho tôi đã nhận lời. Một đêm, tôi dẫn y tới bên cửa sổ, nơi Luxinda và tôi vẫn thường hẹn họ với nhau; trong phòng Luxinda thắp một ngọn nến và y đã nhìn thấy nàng khoác một cái áo choàng. Từ phút đó, y không còn nhớ tới một người đẹp nào mà y đã gặp trước kia. Y như câm như dại, rồi đâm ra phải lòng Luxinda như các ngài sẽ thấy trong quá trình câu chuyện bất hạnh này của tôi. Rủi thay, ngọn lửa trong lòng y (mà y giấu tôi, chỉ có trời biết) càng bốc cao vì một hôm, y bắt được bức thư của Luxinda viết cho tôi

nhắn đến gặp cha nàng để xin cưới. Lời lẽ trong thư thật tế nhị, chân thật và tình tứ khiến Phernanđô phải thốt ra rằng riêng nhan sắc và trí tuệ của Luxinda bằng tất cả các cô gái khác trên đời gộp lại. Thú thật, tuy lúc đó tôi thấy những lời ca tụng của Đôn Phernanđô rất đúng nhưng cũng có cảm giác khó chịu khi nghe y nói. Tôi bắt đầu e ngại và nghi ngờ vì lúc nào y cũng nhắc tới Luxinda, tìm mọi cách để lái câu chuyện xoay quanh nàng. Tôi nảy ra ý nghĩ ghen tuông; tôi không hề ngại rằng Luxinda có thể thay lòng đổi dạ nhưng số mệnh đã bắt tôi phải lo sợ điều chẳng lành sẽ đến với tôi. Trong khi đó, Đôn Phernanđô vẫn tìm cách đọc những bức thư của tôi và của Luxinda, viện lý rằng những lời lẽ trong thư của chúng tôi làm y thích thú. Có một hôm, Luxinda hỏi mượn tôi một cuốn sách kiếm hiệp mà nàng rất thích đọc là quyển Amađix nước Gôlơ.

Nghe nhắc đến tên quyển sách kiếm hiệp đó, Đôn Kihôtê vội nói:

- Ví thử ngài kể ngay từ đầu câu chuyện rằng nàng Luxinda mê đọc truyện kiếm hiệp, chắc chắn không cần ngài phải ca ngợi nhiều tôi cũng có thể biết được nàng là một con người thông minh tuyệt vời, bởi vì nàng không thể nào tốt đẹp như ngài đã tả nếu không ham thích loại sách đó. Đối với tôi, không cần phải dùng nhiều lời để giới thiệu nhan sắc, đức hạnh và trí tuệ của nàng; chỉ cần cho biết sở thích của nàng, tôi có thể công nhận ngay là một người đàn bà xinh đẹp và hiểu biết nhất đời. Tuy nhiên, thưa ngài, tôi mong ngài gửi kèm theo quyển Đôn Ruhêl nước Hy Lạp; tôi chắc rằng nàng sẽ rất thích hai nhân vật Đaraiđa và Garaia cùng chàng chăn cừu Đarinel và những câu thơ ca ngợi cảnh đồng nội mà chàng đã soạn ra và ngâm một cách rất duyên dáng, tự nhiên. Nhưng sẽ có ngày để sửa sai và ngày đó không xa nếu ngài vui lòng dời gót về quê tôi; ở đó, tôi có thể tặng ngài hơn ba trăm cuốn sách là món ăn dinh dưỡng tinh thần cả cuộc đời tôi. Tuy nhiên hình như tôi không còn một cuốn nào vì lũ pháp sư độc ác và xấu bụng đã đốt hết của tôi rồi. Tôi cũng xin ngài tha lỗi vì tôi đã không giữ đúng lời hứa và đã ngắt quãng câu chuyện của ngài; mỗi khi nghe ai nhắc tới những chuyện phiêu lưu kiếm hiệp và hiệp sĩ giang hồ, nếu tôi không góp được một vài câu thì thật chẳng khác gì ánh sáng mặt

trời không toả được nhiệt lượng hoặc ánh sáng mặt trăng không phát ra được khí ẩm[1]. Thôi, tôi xin lỗi và mong ngài hãy kể tiếp vì đoạn này mới quan trọng.

Trong lúc Đôn Kihôtê nói, Carđêniô gục đầu xuống ngực có vẻ suy nghĩ lung tung lắm. Hai lần Đôn Kihôtê nhắc chàng kể tiếp mà chàng vẫn không ngẩng đầu và cũng không đáp. Một lúc lâu, chàng ngồi thẳng người lên và nói:

- Có một điều tôi vẫn để trong bụng, không ai có thể gỡ ra được hoặc làm cho tôi thay đổi ý kiến và kẻ nào nghĩ được lại là đồ ngốc, đó là việc lão thầy thuốc đốn mạt Êlixabát đã lấy bà hoàng Mađaxima làm nàng hầu.

- Không phải thế! Đôn Kihôtê nổi nóng đáp (chàng vẫn phát khùng như vậy); nói thế là sai, là láo. Thực ra bà hoàng Mađaxima là một con người rất đứng đắn, không thể nói một mệnh phụ cao quý như vậy lại đi làm lẽ một anh thầy thuốc quê. Kẻ nào nghĩ khác chỉ là một tên súc sinh nói láo và ta sẽ cho biết tay dù đánh nhau bằng ngựa hay không có ngựa, dù có vũ khí hay tay không, dù ngày hay đêm, hay bằng cách nào khác cũng được.

Bỗng dưng, Carđêniô nhìn trừng trừng vào Đôn Kihôtê; lúc này, cơn điên của chàng tái phát và chàng không còn tỉnh táo kể tiếp câu chuyện. Đôn Kihôtê cũng chẳng còn tai nào để nghe nữa vì còn đang bực mình về việc bà hoàng Mađaxima bị xúc phạm. Kể cũng lạ, chàng bênh bà Mađaxima như thể bà chính là tình nương của chàng vậy; đó chẳng qua cũng do ảnh hưởng của những cuốn kiếm hiệp chết tiệt. Lại nói về Carđêniô lúc này đã bắt đầu lên cơn điên, lại bị Đôn Kihôtê xỉ vả là đồ súc sinh nói láo, cùng những lời lẽ thậm tệ khác, chàng không nhịn được nữa, nhặt ngay một hòn đá to dang thẳng cánh ném vào giữa ngực hiệp sĩ Mặt Buồn khiến chàng ngã ngửa ra đất. Thấy chủ bị đòn đau, Xantrô Panxa hùng hổ xông vào chàng Rách Rưới, bị thoi luôn một quả đấm trời giáng, ngã lăn quay; anh chàng điên còn nhảy lên người bác, nhè xương sườn mà dần thích chân, ông lão chăn dê định

(1) Dưới thời Xervantex, người ta cho rằng mặt trăng phát ra khí ẩm.

chạy lại cứu Xantrô cũng bị một trận nhừ tử. Sau khi đánh quỵ cả ba người, chàng Rách Rưới bỏ mặc họ, ung dung rút lui vào núi... Lúc này Xantrô đã đứng dậy được; thấy mình bị đòn oan, bác phát khùng quay sang vặc với ông lão chăn dê, trách sao không cho biết trước rằng Carđêniô thường lên cơn điên, để cho thầy trò bác còn liệu đề phòng. Ông lão đáp "Tôi đã dặn rồi, nếu anh không nghe thấy thì lỗi đâu phải tại tôi". Lời qua tiếng lại, hai bên đi đến chỗ túm râu và thụi nhau. Cũng may có Đôn Kihôtê can nếu không họ sẽ đánh nhau tan xương, Xantrô vừa nắm chặt tay ông lão chăn dê, vừa nói:

- Xin ngài hiệp sĩ Mặt Buồn cứ để mặc tôi. Lão này cũng thân phận hèn kém như tôi và cũng chưa được phong tước hiệp sĩ cho nên tôi có thể được tự do rửa mối nhục, đánh nhau tay đôi, diện đối diện một cách đàng hoàng.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp, nhưng ta biết rằng ông lão không có lỗi gì về việc mới xảy ra.

Sau khi đã dàn xếp đôi bên, Đôn Kihôtê hỏi ông lão chăn dê có cách gì để tìm được Carđêniô vì chàng rất muốn biết câu chuyện kết thúc ra sao. Ông lão nhắc lại là không biết Carđêniô ở chỗ nào nhưng nếu cứ tiếp tục đi tìm khắp dãy núi Môrêna, chắc sẽ gặp lại con người đó, hoặc tỉnh hoặc điên.

chạy lại cứu Xantrô cũng bị một trận nhừ tử. Sau khi đánh quỵ cả ba người, chàng Rách Rưới bỏ mặc họ, ung dung rút lui vào núi... Lúc này Xantrô đã đứng dậy được; thấy mình bị đòn oan, bác phát khùng quay sang vặc với ông lão chăn dê, trách sao không cho biết trước rằng Carđêniô thường lên cơn điên, để cho thầy trò bác còn liệu đề phòng. Ông lão đáp "Tôi đã dặn rồi, nếu anh không nghe thấy thì lỗi đâu phải tại tôi". Lời qua tiếng lại, hai bên đi đến chỗ túm râu và thụi nhau. Cũng may có Đôn Kihôtê can nếu không họ sẽ đánh nhau tan xương, Xantrô vừa nắm chặt tay ông lão chăn dê, vừa nói:

- Xin ngài hiệp sĩ Mặt Buồn cứ để mặc tôi. Lão này cũng thân phận hèn kém như tôi và cũng chưa được phong tước hiệp sĩ cho nên tôi có thể được tự do rửa mối nhục, đánh nhau tay đôi, diện đối diện một cách đàng hoàng.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp, nhưng ta biết rằng ông lão không có lỗi gì về việc mới xảy ra.

Sau khi đã dàn xếp đôi bên, Đôn Kihôtê hỏi ông lão chăn dê có cách gì để tìm được Carđêniô vì chàng rất muốn biết câu chuyện kết thúc ra sao. Ông lão nhắc lại là không biết Carđêniô ở chỗ nào nhưng nếu cứ tiếp tục đi tìm khắp dãy núi Môrêna, chắc sẽ gặp lại con người đó, hoặc tỉnh hoặc điên.

chạy lại cứu Xantrô cũng bị một trận nhừ tử. Sau khi đánh quỵ cả ba người, chàng Rách Rưới bỏ mặc họ, ung dung rút lui vào núi... Lúc này Xantrô đã đứng dậy được; thấy mình bị đòn oan, bác phát khùng quay sang vặc với ông lão chăn dê, trách sao không cho biết trước rằng Cacđêniô thường lên cơn điên, để cho thầy trò bác còn liệu đề phòng. Ông lão đáp "Tôi đã dặn rồi, nếu anh không nghe thấy thì lỗi đâu phải tại tôi". Lời qua tiếng lại, hai bên đi đến chỗ túm râu và thụi nhau. Cũng may có Đôn Kihôtê can nếu không họ sẽ đánh nhau tan xương, Xantrô vừa nắm chặt tay ông lão chăn dê, vừa nói:

- Xin ngài hiệp sĩ Mặt Buồn cứ để mặc tôi. Lão này cũng thân phận hèn kém như tôi và cũng chưa được phong tước hiệp sĩ cho nên tôi có thể được tự do rửa mối nhục, đánh nhau tay đôi, diện đối diện một cách đàng hoàng.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp, nhưng ta biết rằng ông lão không có lỗi gì về việc mới xảy ra.

Sau khi đã dàn xếp đôi bên, Đôn Kihôtê hỏi ông lão chăn dê có cách gì để tìm được Cacđêniô vì chàng rất muốn biết câu chuyện kết thúc ra sao. Ông lão nhắc lại là không biết Cacđêniô ở chỗ nào nhưng nếu cứ tiếp tục đi tìm khắp dãy núi Môrêna, chắc sẽ gặp lại con người đó, hoặc tỉnh hoặc điên.

nào chúng ta còn ở trên dãy núi này.

- Được phép nói thì cứ nói đã, Xantrô đáp, còn sau này ra sao, có Chúa mà biết. Bây giờ, để bắt đầu tôi xin hỏi ngài: tại sao ngài phải quan tâm quá mức đến cái bà hoàng Mahimaxa nào đó? Và việc cái lão nào lấy bà ta làm lẽ hay không có liên quan gì tới ngài? Ngài có là ông quan tòa đâu, và nếu ngài đừng nêu ra, chắc rằng anh chàng điên kia đã kể tiếp câu chuyện, ngài không bị quẳng đá vào ngực, và tôi cũng không đến nỗi bị bao nhiêu đấm đá vào người.

- Xantrô, thực ra nếu anh cũng biết như ta rằng bà hoàng Mađaxima là một người rất đứng đắn đoan trang, ta nghĩ rằng anh sẽ phải công nhận là ta đã quá kiên nhẫn không vả vỡ mồm tên nói láo. Thật là một sự phỉ báng khi nghĩ và nói rằng một bà hoàng lấy lẽ một thầy thuốc. Sự thật câu chuyện đó như sau: Êlixabát mà anh chàng điên kia nhắc tới, vốn rất thận trọng và khôn ngoan, cho nên ông ta vừa là quân sư vừa là thầy thuốc của bà hoàng. Nghĩ rằng bà ta lăng nhăng với ông thầy thuốc là bậy, là có tội. Tuy nhiên trong khi nói, Carđêniô không hiểu mình nói gì; ta cần phải nhận rằng lúc đó anh ta đã bắt đầu mất trí.

- Tôi cũng nghĩ như thế, Xantrô nói, ta chả nên chấp những lời nói của một người điên. Vả chăng, phúc cho ngài chỉ bị hòn đá văng vào ngực chớ nếu trúng đầu thì thật đẹp mặt cho thầy trò ta; chẳng qua chỉ tại ngài bênh vực con mụ trời đánh thánh vật đó. Nhưng thôi, đằng nào cũng không trách Carđêniô được vì anh ta điên.

- Chống những kẻ xấu mồm, dù chúng tỉnh hay điên, bất cứ hiệp sĩ giang hồ nào đều có nhiệm vụ bảo vệ danh dự của bất cứ người đàn bà nào, và lại càng phải bênh vực những bà hoàng cao quý như bà hoàng Mađaxima, một người mà ta rất ái mộ vì những đức tính hiếm có. Bà ta xinh đẹp vừa nết na, biết chịu đựng trước muôn vàn đau khổ. Những lời khuyên nhủ và sự có mặt của ông thầy Êlixabát rất bổ ích cho bà khiến bà nhẫn nại vượt qua nỗi buồn bực. Thế mà có những kẻ ngu xuẩn xấu bụng nghĩ và nói rằng bà làm lẽ ông ta. Ta nói thật: tất cả những kẻ nào nghĩ và nói như vậy đều nói láo và chúng sẽ còn nói láo hai trăm lần nữa.

- Tôi không nghĩ hoặc nói như vậy, Xantrô đáp; đèn nhà ai nhà ấy rạng; họ có ăn nằm với nhau hay không, đã có Chúa soi sét; tôi ăn hiền ở lành, không thích dòm ngó đời tư kẻ khác; kẻ nào buôn gian bán lận hãy nắm túi mình sẽ biết. Vả chăng, tôi sinh ra tay trắng và bây giờ vẫn tay trắng; tôi không mất gì và cũng chẳng được gì; có a, ở tốt với tôi, tôi cũng chẳng cần. Lắm người cứ tưởng ở đời này béo bở lắm, nhưng thử hỏi có ai đổ của ra giữa đồng không? Ngay Chúa cũng còn bị chê trách nữa là.

- Trời ơi, anh nói những chuyện lẩn thẩn gì vậy. Xantrô! Công việc chúng ta đang làm có liên quan gì đến những câu tục ngữ anh vừa tuôn ra. Muốn sống hãy im mồm và từ nay trở đi, hãy lo thúc con lừa của anh thì hơn, đừng can thiệp vào những việc không liên quan tới mình. Hãy vận dụng cả ngũ quan ra để hiểu được rằng việc ta đã làm, đang làm và sẽ làm đều đúng và phù hợp với luật lệ của hiệp sĩ đạo vì ta nắm những luật lệ đó còn vững hơn tất cả các hiệp sĩ khác trên đời này.

- Thưa ngài, luật lệ hiệp sĩ đạo có bảo ta đi lang thang trong núi, không đường không lối, để tìm kiếm một người điên không? Và một khi ta tìm thấy, người điên ấy có thể sẽ kết liễu, không phải câu chuyện kể nửa chừng đâu, mà là kết liễu cái đầu của ngài và bộ xương sườn của tôi.

- Xantrô, một lần nữa ta bảo anh hãy im mồm. Phải biết rằng ta tới đây không phải chỉ để tìm anh chàng điên mà còn để lập nên chiến công khiến cho tên tuổi tiếng tăm của ta mãi mãi vang dội khắp non sông, một chiến công khiến cho ta trở nên một hiệp sĩ giang hồ tài đức kiêm toàn.

- Chẳng hay lập được chiến công đó có nguy hiểm lắm không? Xantrô Panxa hỏi.

- Không, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp; tuy nhiên, còn trông vào sự may rủi nữa và cũng có thể ta không gặp vận. Nhưng tất cả tuỳ thuộc vào sự mẫn cán của anh đấy.

- Vào sự mẫn cán của tôi ư? Xantrô hỏi.

- Phải, Đôn Kihôtê đáp. Ta sẽ phái anh đi công cán cho ta, anh trở

về sớm chừng nào, ta sẽ đỡ đau khổ và chóng có tiếng tăm chừng nấy. Để anh khỏi phải hồi hộp chờ xem ta nói gì, ta bảo cho anh biết rằng chàng Amađix nước Gôlơ là một trong những hiệp sĩ giang hồ hoàn hảo nhất. Ta nói "một trong những hiệp sĩ" là sai; chàng là hiệp sĩ số một, duy nhất hoàn hảo trên đời trong số tất cả hiệp sĩ thời đó. Ta phê phán Đôn Bêlianix và tất cả những ai đã nhầm bảo chàng có thể sánh ngang với Amađix nước Gôlơ. Một họa sĩ muốn trở nên lừng lẫy trong nghề phải bắt chước những nguyên tắc của các họa sĩ danh tiếng nhất. Quy luật này áp dụng cho tất cả các ngành nghề khác trong một quốc gia. Kẻ nào muốn được khen là thận trọng và cần cù thì phải học Ulixê, một nhân vật đã được Ômêrô mô tả một cách sinh động như một người thận trọng và nhẫn nại trong đau khổ. Virhiliô cũng đã đưa ra nhân vật Ênêax, giới thiệu đức tính của một người con hiếu thảo và sự sáng suốt của một vị tướng dũng cảm thông minh. Hai thi hào nói trên đã phác họa ra những nhân vật lý tưởng, với tất cả những đức tính, để làm gương cho hậu thế. Amađix cũng đã được mô tả như một người dẫn đường, ngôi sao, mặt trời của các hiệp sĩ dũng cảm si tình; tất cả những ai chiến đấu dưới lá cờ của tình yêu và của hiệp sĩ đều phải noi gương chàng. Anh bạn Xantrô, ta nghĩ rằng hiệp sĩ giang hồ nào bắt chước Amađix đúng nhất sẽ chóng đạt tới đỉnh cao của giới hiệp sĩ. Ta nhớ tới một trong những hành động của Amađix nói lên những đức tính thận trọng, dũng cảm, nhẫn nại, chịu đựng gian khổ và chung thuỷ trong tình yêu của chàng. Số là sau khi bị nàng Ôriana hắt hủi, chàng đã tự hành phạt, ở ngoài đảo. Nghèo, đổi tên là Beltênêbrôx, một cái tên thật có ý nghĩa, phù hợp với cách sống mà chàng đã tự chọn lấy. Đối với ta, làm như Amađix đã làm còn dễ hơn là chém đứt đôi những tên khổng lồ, chặt đầu những con mãnh xà, giết những quái vật, đánh tan các đạo quân, phá vỡ các đội chiến thuyền và giải trừ những phép yêu ma. Vả chăng nơi đây rất thích hợp để làm việc đó; ta không nên bỏ lỡ một cơ hội đầy thuận lợi như thế này.

- Chẳng hay ngài định làm gì ở nơi vắng vẻ này? Xantrô hỏi.

- Ta đã chẳng nói rồi đó sao! Đôn Kihôtê đáp. Ta định bắt chước Amađix làm một anh chàng thất tình, ngớ ngẩn, điên khùng; đồng

thời, ta cũng muốn làm như Đôn Rôldan khi chàng tìm thấy bên bờ suối những dấu hiệu chứng tỏ rằng Anhêlica Xinh Đẹp đã ăn nằm với Mêđôrô khiến chàng buồn phiền phát điên, nhổ bao nhiêu cây cối trong rừng, khuấy đục các dòng suối trong, giết hại những người chăn cừu, phá phách các đàn gia súc, đốt lều, phá nhà, hành hạ những con ngựa và còn bao nhiêu điều ngang trái khác đáng được ghi vào sử sách. Nhưng ta không định bắt chước thật đúng tất cả những ý nghĩ, lời nói và việc làm cuồng dại của Rôldan, hay Orlanđô, hay Rôtôlanđô (vì chàng có ba tên); ta chỉ lọc ra một số hành động ngông cuồng chính để làm theo thôi. Cũng có thể ta chỉ bắt chước Amađix không phá phách lung tung, chỉ khóc lóc, than thở, và cuối cùng vẫn nổi danh chẳng kém ai.

- Theo tôi hiểu, Xantrô nói, sở dĩ các hiệp sĩ đó làm như vậy vì họ bị khiêu khích, cho nên họ có lý do làm những việc ngốc nghếch để tự hành hạ mình. Nhưng thử hỏi ngài có lý do gì để hoá điên? Có bà nào hắt hủi ngài đâu và có dấu hiệu gì chứng tỏ bà Đulxinêa làng Tôbôxô đã lăng nhăng với một người Môrô hay một tín đồ Kitô giáo nào đâu?

- Đó mới là điều cốt yếu và tế nhị trong việc làm của ta, Đôn Kihôtê đáp. Nếu một hiệp sĩ hoá điên vì có nguyên nhân, điều đó không có gì đáng chú ý cả. Cái khó là ở chỗ vô cớ mà điên khiến cho người đẹp của ta sẽ phải tự hỏi: "Không duyên cớ gì mà chàng cũng hoá điên, vậy một khi có nguyên nhân, chàng còn rồ dại đến mức nào?". Vả chăng, ta xa cách nàng Đulxinêa của ta cũng khá lâu rồi, và đó cũng là một nguyên nhân vì hôm nọ anh đã nghe chàng chăn cừu Ambrôxiô[1] nói rằng sự xa vắng gây ra nhiều tai hoạ. Thôi, Xantrô, chớ mất thời giờ ngăn cản ta bỏ lỡ một việc làm hiếm có, tốt đẹp chưa từng thấy. Ta sẽ điên, ta phải điên trong thời gian anh mang thư của ta đến cho nàng Đulxinêa và mang thư phúc đáp của nàng về đây. Và nếu trong thư phúc đáp, nàng tỏ ra xứng đáng với lòng trung thành của ta, khi đó sẽ kết thúc cơn điên và hình phạt của ta, nếu không ta sẽ hoá

(1) Bạn thân chàng Grixôxtômô si tình xấu số - Xem chương XII, XIII, XIV.

điên thực sự và sẽ không còn cảm giác gì nữa. Tuỳ theo thư trả lời của nàng, ta sẽ thoát khỏi sự giày vò đau khổ, trở lại bình thường để hưởng hạnh phúc do anh mang về đây cho ta, hoặc ta sẽ điên và không cảm thấy nỗi đau khổ do anh đem lại cho ta. À, ta muốn hỏi anh điều này: khi tên vô ơn bạc nghĩa định đập tan chiếc mũ sắt của Manbrinô, ta có nhìn thấy anh nhặt lên, vậy anh vẫn giữ cẩn thận đấy chứ? Chiếc mũ tốt thật, đập như thế nào cũng không vỡ.

Nghe chủ hỏi, Xantrô đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, tôi không nghe nổi và cũng không chịu đựng nổi những ý kiến của ngài. Qua những lời vừa rồi, tôi nghĩ rằng tất cả những lời ngài đã nói về nghề hiệp sĩ, nào là đánh chiếm các vương quốc, nào là thưởng cho đảo này đảo nọ, nào là ban ân ban chức theo kiểu của các hiệp sĩ giang hồ, tất cả chỉ là mây gió hão huyền. Khi nghe ngài gọi cái chậu cạo râu là mũ sắt của Mambrinô và từ bốn ngày hôm nay vẫn cứ nhầm lẫn như vậy, người ta sẽ phải nghĩ rằng kẻ nói và khẳng định điều đó đã lú lẫn ruột gan rồi. Tôi vẫn cất cái chậu cạo râu đã bẹp dúm ở trong túi, định bụng mang về nhà gò lại để dùng vào việc cạo râu nếu như một ngày kia, Chúa phù hộ cho tôi được trở về gặp mặt vợ con.

- Xantrô, ta cũng xin thề với Chúa rằng anh là một giám mã thiển cận nhất đời. Anh theo hầu ta đã bao lâu nay mà vẫn không biết rằng mọi hiện tượng diễn ra trước mắt người hiệp sĩ giang hồ đều là huyền hoặc, hư ảo và bị đảo ngược hết ư? Chính là vì xung quanh ta luôn luôn có một bầy phù thủy đổi trắng thay đen tuỳ theo ý thích của chúng muốn làm lợi hay làm hại cho ta. Vì vậy, cái vật anh gọi là chậu cạo râu đối với ta là chiếc mũ sắt của Manbrinô , còn đối với người thứ ba, nó lại biến thành một vật khác. Thánh hiền phù trợ ta nên đã khiến cho mọi người nhìn chiếc mũ sắt của Manbrinô tưởng là một cái chậu cạo râu, vì nếu họ biết chân giá trị của vật đó, họ sẽ theo đuổi ta để chiếm bằng được. Vì tưởng nó chỉ là một cái chậu của thợ cạo nên không ai buồn nhặt; chính vì thế, mà tên vô ơn bạc nghĩa kia đã định đập tan nó ra rồi bỏ lăn lóc dưới đất; nếu nó biết giá trị của chiếc mũ đó, chắc chắn nó sẽ không vứt lại. Anh bạn Xantrô, hãy giữ lấy nó

cho ta; ta chưa cần tới vì bây giờ ta phải trút bỏ tất cả bộ áo giáp này và ở trần truồng như khi ta mới lọt lòng nếu ta muốn bắt chước hệt như Rôlđan trong thời gian chịu hình phạt.

Lúc này, hai thầy trò đi tới chân một hòn núi đá cao chót vót, thẳng tuột, đứng tách riêng giữa những quả núi khác. Bên sườn núi có một dòng suối trong veo và xung quanh là một đồng cỏ xanh mượt, nom rất ngoạn mục; đó đây có những cây rừng và hoa lá, cảnh vật thật là êm đềm. Nhìn thấy cảnh đó, hiệp sĩ Mặt Buồn chọn ngay làm nơi để chịu hình phạt; chàng cất cao giọng như thể đã mất trí:

- Trời hỡi! Đây là nơi con tự chọn để khóc than nỗi khổ đau mà Người đã mang lại cho con. Đây là nơi mà những giọt nước mắt của con sẽ làm dâng nước của con suối nhỏ kia; và những lời than thở thảm thiết của con sẽ làm rung động lá cây rừng nói lên nỗi khổ đau đang giày vò một trái tim đã rạn nứt. Hỡi thánh trần ngự trị ở nơi hoang vắng này! Dù các vị là ai, xin hãy lắng nghe những lời than vãn của một kẻ si tình, vì lâu ngày xa vắng người yêu và do những ý nghĩ ghen tuông tưởng tượng, đang khóc than ở nơi rừng rú, oán trách con người đẹp bội bạc có một nhan sắc tuyệt thần. Hỡi các nữ thần thường qua lại chốn sơn lâm này! Nếu các vị cùng tôi chia sẻ nỗi bất hạnh này, hoặc ít nhất cũng chú ý nghe những lời than thở của tôi, tôi sẽ cầu cho lũ Xatirô[1] lanh lẹ và hiếu sắc kia không để phá rối cuộc sống êm đềm của các vị. Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, mặt trời giữa đêm tối của ta, niềm vinh quang trong đau khổ của ta, kim chỉ đường cho ta, ngôi sao hạnh phúc của ta! Nếu nàng đoái hoài tới tình cảnh khốn khổ của ta phải xa cách nàng và nếu nàng đền đáp tấm lòng chung thủy của ta, cầu Trời chấp nhận tất cả những lời thỉnh cầu của nàng và mang hạnh phúc đến cho nàng. Hỡi cây rừng lẻ loi từ nay sẽ phải làm bạn với cảnh cô đơn của ta! Hãy rung cành lên để tỏ rằng các ngươi không phản đối sự có mặt của ta. Hỡi giám mã, người bạn đồng hành vui buồn có nhau của ta! Hãy nhớ kỹ những việc ta sắp làm để kể lại cho con người đã gây ra chuyện này.

(1) Nhân vật thần thoại, mình người chân dê.

Nói xong, Đôn Kihôtê nhảy xuống đất, tháo hàm thiếc và yên cho con Rôxinantê, lấy tay vỗ vào mông nó, nói tiếp:

- Chính con người không có tự do đang mang lại tự do cho mi. Hỡi tuấn mã của ta! Mi có công bao nhiêu thì gặp bất hạnh bấy nhiêu. Bây giờ, mi muốn đi đâu tuỳ ý. Trên trán mi có ghi rằng không có một con vật nào phi nhanh hơn mi, từ con quái ưng mã của Axtôlphô tới con Phrôntinô nổi tiếng mà Bradamantê đã phải trả giá rất cao.

Thấy chủ không tiếc lời ca tụng con Rôxinantê, Xantrô nói:

- Cảm ơn tên kẻ trộm đã đánh cắp con lừa nên lúc này tôi không phải tháo yên cương cho nó; nếu nó còn đây, tôi cũng sẽ không thiếu những lời tốt đẹp để ca tụng. Nhưng nếu tôi còn con lừa đó, tôi sẽ không để cho ai tháo yên cương của nó vì làm như vậy để làm gì. Nó có dính dáng tới những chuyện yêu đương thất tình gì đâu vì Chúa muốn rằng chủ nó - tức là tôi đây - cũng không dính dáng tới những chuyện đó kia mà. Vả chăng, thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, nếu quả thật tôi phải đi và ngài hoá điên thực sự, tôi nghĩ rằng cần thiết phải thắng lại yên cương cho con Rôxinantê. Tôi sẽ cưỡi nó thay con lừa để đi về được nhanh chóng hơn; nếu tôi phải đi bộ, không biết bao giờ tôi mới tới nơi đó và bao giờ mới trở về đây vì tôi không quen đi bộ.

- Việc đó tuỳ anh, Đôn Kihôtê nói; kể ra ý kiến của anh cũng hay đấy. Dù sao, trong ba ngày nữa anh mới ra đi được vì ta muốn rằng trong thời gian đó anh được chứng kiến những việc ta làm và nghe những lời ta nói để còn kể lại với nàng.

- Sao, ngoài những sự việc đã nhìn thấy rồi, tôi còn phải chứng kiến những gì khác nữa?

- Chưa biết đâu; bây giờ mới đến lúc ta xé quần áo, vứt tung bộ áo giáp, lấy đầu húc vào đá và làm các việc khác tương tự khiến anh phải khâm phục.

- Lạy Chúa, xin ngài hãy cẩn thận trong khi húc đầu vào đá, nếu húc không khéo vào một tảng đá nào đó, có khi chỉ một lần cũng đã đủ kết thúc cuộc hình phạt của ngài. Theo ý tôi, nếu ngài thấy việc đó thật cần thiết không thể thiếu được, xin hãy tạm húc đầu vào nước hay

vào một vật gì mềm như bông chẳng hạn, vì đây chỉ là chuyện giả vờ, làm phép mà thôi. Còn khi nào gặp bà Đulxinêa, tôi sẽ nói rằng ngài đã húc đầu vào một tảng đá nhọn hoắt rắn hơn kim cương.

- Anh bạn Xantrô, ta cảm ơn tấm lòng tốt của anh nhưng ta muốn cho anh thấy rằng tất cả những chuyện ta làm đều hoàn toàn có thật, không phải chuyện chơi; nếu làm khác là trái với luật lệ của hiệp sĩ đạo. Luật lệ đó cũng dối trá, ai dối trá sẽ bị coi là tà giáo. Nếu ta làm sai tức là dối trá. Bởi vậy, ta phải húc đầu vào đá thực sự, không được giả vờ, làm phép. Anh nên để lại cho ta một tí vải xơ để băng bó vì, tai hại thay, chúng ta đã đánh mất lọ thuốc thần.

- Mất con lừa còn tai hại hơn vì như vậy là mất cả vải băng bó và bao nhiêu thứ khác. Nhưng tôi van ngài đừng nhắc tới món thuốc thần chết tiệt kia nữa. Chỉ mới nghe nói tới, tôi đã thấy lộn mửa và lộn cả tiết nữa. Tôi cũng van ngài hãy coi như tôi đã chứng kiến những hành động điên rồ của ngài trong ba ngày rồi. Cứ cho là tôi đã nhìn thấy hết mọi sự việc trong ba ngày đó rồi tôi sẽ kể lại đầy đủ với bà chủ tôi. Thôi, ngài hãy viết thư để tôi đi ngay vì tôi rất muốn sớm trở về đây giải thoát cho ngài khỏi cảnh đầy ải này.

- Xantrô, sao lại gọi là đày ải? Sao không gọi là địa ngục hoặc bằng một danh từ gì tồi tệ hơn thế nữa đi!

- Tôi nghe nói rằng kẻ nào ở dưới địa ngục sẽ không bao giờ và không thể nào rời khỏi. Trường hợp của ngài khác, trừ phi tôi không biết cách thúc con Rôxinantê chạy (nếu chân tôi còn đinh thúc ngựa). Hãy để cho tôi về làng Tôbôxô và đến trình diện trước bà Đulxinêa; tôi sẽ dùng những lời lẽ thật hay thật đẹp tả lại những sự việc ngớ ngẩn và điên rồ mà ngài đã và đang làm khiến bà ta phải lay chuyển mặc dù lúc mới gặp tôi, bà tỏ ra cứng rắn như đá. Rồi tôi sẽ cưỡi mây đạp gió trở về đây như một phù thuỷ mang theo những lời phúc đáp dịu dàng, ngọt ngào của bà ta, và tôi sẽ giải thoát cho ngài ra khỏi cảnh đầy ải chẳng khác gì địa ngục này. Như tôi đã nói, ta vẫn có hy vọng ra thoát vì chỉ có những kẻ ở dưới địa ngục mới phải chịu bó tay. Tôi chắc ngài không có điều gì phản đối.

- Quả thật như vậy, hiệp sĩ Mặt Buồn đáp; nhưng làm thế nào viết được thư bây giờ?

- Xin ngài viết cả phiếu nhượng mấy con lừa con cho tôi nữa như ngài đã hứa, Xantrô nhắc.

- Sẽ có đủ. Thôi được, không có giấy, ta bắt chước người xưa viết lên lá cây hoặc sáp ong mặc dù lúc này sáp ong cũng khó kiếm như giấy vậy. Nhưng ta sực nảy ra một ý kiến cũng hay hoặc còn hơn cả viết thư: đó là quyển lưu niệm của chàng Carđêniô. Ta sẽ viết vào đó, tới chỗ nào có thầy giáo trường làng hay người trông coi nhà thờ, anh nhờ chép lại ngay bằng chữ thật đẹp lên giấy trắng cho ta; chớ nhờ bọn chưởng bạ vì họ viết lem nhem lắm, quỷ cũng chẳng đọc được nổi đâu.

- Nhưng làm thế nào để lấy được chữ ký của ngài?

- Amađix có bao giờ ký dưới những bức thư của mình đâu.

- Thế cũng được, nhưng phiếu nhượng lừa thì phải có chữ ký chứ? Nếu sao chép lại, người ta sẽ bảo là chữ ký giả và tôi sẽ mất lừa.

- Sao? Xantrô hỏi. Con gái Lôrenxô Corehuêlô là bà Đulxinêa làng Tôbôxô đó ư? Có phải người ta còn gọi là Alđônxa Lôrenxô không?

- Đúng đấy, Đôn Kihôtê đáp, nàng xứng đáng là đệ nhất phu nhân trên thế giới này.

- Thế thì tôi còn lạ gì nữa. Nó ném lao không thua gì những trai tráng trong làng. Lạy Chúa, thật là một đứa con gái gan dạ, khoẻ mạnh, cứng cỏi; hiệp sĩ giang hồ nào lấy nó về sẽ bị xỏ mũi ngay. Con quỷ sứ đó khoẻ như vâm, tiếng nói như lệnh vỡ! Tôi biết có lần nó leo lên gác chuông nhà thờ làng để gọi những người tá điền đang cày ruộng cho cha nó ở cách đấy nửa dặm, thế mà họ cũng nghe thấy tiếng nó như thể họ đứng ngay dưới chân gác chuông vậy. Tuy nhiên, nó không làm bộ chút nào mà, trái lại, rất tự nhiên; nó đùa với tất cả mọi người và thích bông phèng. Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, nếu là con bé đó, ngài có thể và nên làm những chuyện điên rồ; hơn thế nữa, ngài cứ việc tuyệt vọng và treo cổ tự tử; ai biết chuyện này cũng sẽ nói rằng ngài đã làm đúng dù ngài có bị quỷ tha ma bắt. Tôi chỉ mong lên

đường ngay để nhìn được nhìn mặt nó; đã lâu tôi không gặp nó và chắc bây giờ nó thay đổi nhiều vì đàn bà phải dầm mưa dãi nắng luôn ngoài đồng thì chóng tàn lắm. Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin thú thực với ngài là cho tới nay, tôi chẳng biết gì cả; tôi cứ đinh ninh bà Đulxinêa mà ngài say mê phải là một công chúa hay một công nương quyền quý nào xứng đáng được hưởng những quà tặng quý giá của ngài, ví thể như phải kỵ sĩ tỉnh Vixcaia hay những tên tù khổ sai đến trình diện trước mặt nàng, không kể bao nhiêu món quà khác nữa vì chắc rằng ngài đã lập được nhiều chiến công từ khi tôi chưa đi theo hầu ngài. Nhưng nghĩ cho cùng, thử hỏi bà Alđônxa Lôrenxô, à... bà Đulxinêa làng Tôbôxô được lợi lộc gì một khi ngài bắt và sẽ còn bắt những kẻ bại trận đến quỳ gối trước mặt bà ta? Có thể khi họ tới nơi, bà đang bận chải những sợi gai hoặc đang đập lúa, và bà sẽ cười và bực mình vì món quà tặng của ngài.

- Ta đã nhiều lần bảo anh là một kẻ rất ba hoa, Đôn Kihôtê nói, và tuy đầu óc đần độn, lắm khi anh muốn tỏ ra có trí khôn. Nhưng để cho anh nhận ra sự ngu ngốc của mình và sự khôn ngoan của ta, ta muốn kể cho anh nghe một câu chuyện: có một người đàn bà goá trẻ, đẹp giàu, phóng khoáng và đặc biệt rất vui tính, phải lòng một anh thầy tu bậc dưới béo trục béo tròn. Biết chuyện đó, một hôm có một cha bề trên của anh thầy tu kia khuyên can người đàn bà goá: "Thưa bà, tôi có nhiều lý do để ngạc nhiên vì thấy một người đàn bà đoan trang, xinh đẹp và giàu có như bà, đi yêu một kẻ thô bỉ, hạ lưu và ngu ngốc như vậy trong lúc ở đây không thiếu những vị giáo sư, tiến sĩ và nhà thần học để bà tự do kén chọn; bà có thể nói: "Tôi thích người này, tôi không ưng người kia". Người đàn bà goá đáp lại một cách rất tự nhiên thoải mái: "Thựa cha, cha nhầm to và suy nghĩ theo lối cổ nếu cho rằng tôi không biết kén chọn. Tuy trông anh ta có vẻ ngu đần; tôi yêu anh ta vì anh ta giỏi triết lý hơn cả Arixtôtêlêxê". Cho nên, anh Xantrô ạ, ta yêu Đulxinêa làng Tôbôxô vì nàng đáng giá như một công chúa cao quý nhất trần gian. Khi thấy một thi sĩ ca ngợi và đặt tên cho một người đẹp, ta chớ nên nghĩ rằng chàng đã yêu người đó. Chớ tưởng rằng Amarilix, Philix, Xilvia, Điana, Galatêa, Philiđa và tên

những cô nàng khác đầy rẫy trong sách vở, trong các tiệm cắt tóc và các rạp hát là những người bằng xương bằng thịt và tình nhân của những thi sĩ đã ca ngợi họ. Không phải thế đâu. Một phần lớn do các nhà thơ tưởng tượng ra để làm đề tài và để cho mọi người nghĩ rằng họ yêu thật hoặc có thể yêu được. Cho nên chỉ cần ta tưởng tượng rằng Alđônxa Lôrenxô là một cô gái xinh đẹp nết na. Vấn đề dòng dõi quan trọng lắm; chẳng cần phải đi điều tra để biết nàng sinh trưởng trong một gia đình nào; ta sẵn sàng coi nàng là một công chúa cao quý nhất thế gian. Xantrô, nếu anh chưa biết thì cần phải biết rằng có hai điều khiến cho người khác phải say mê: một là nhan sắc, hai là tiếng tăm. Đulxinêa có cả hai ở mức độ cao, sắc đẹp của nàng không ai sánh kịp, Tiếng tăm nàng cũng ít người bì. Tóm lại, ta nghĩ rằng ta đã giới thiệu nàng đúng mức, không thêm cũng không bớt; ta mô tả sắc đẹp và đức tính của nàng bằng tất cả mối tình của ta đối với nàng, và dù là Êlêna, Lucrêxia hay bất cứ một người đàn bà đẹp nào thời Hy Lạp, La Mã cổ xưa đều không ăn đứt. Mặc ai nói ngả nói nghiêng; nếu ta bị kẻ ngu xuẩn chê trách, trái lại ta được những người thức thời khen ngợi.

- Những lời ngài nói đều đúng, Xantrô đáp, và tôi chỉ là con lừa. Nhưng không hiểu tại sao tôi buột mồm tự gọi như vậy vì không nên nhắc tới sợi dây thừng trong nhà người treo cổ[1]. Thôi, ngài đưa thư đây cho tôi đi.

Đôn Kihôtê lấy quyển lưu niệm của Carđêniô, ngồi một chỗ ung dung viết; viết xong, chàng gọi Xantrô tới, ngỏ ý muốn đọc một lượt cho bác nhớ, nhỡ khi đi đường đánh lạc mất thư, đề phòng mọi sự không may có thể xảy ra.

Xantrô đáp.

- Xin ngài viết đi viết lại vài ba lần vào quyển sổ này cho, tôi xin giữ cẩn thận; còn nghĩ rằng tôi phải thuộc lòng thì thật là nực cười. Trí nhớ tôi kém đến nỗi nhiều lúc tôi quên cả tôi. Dù sao, xin ngài cứ đọc lên vì tôi thích nghe lắm; chắc là phải văn hay chữ tốt.

- Nếu vậy, hãy nghe đây, Đôn Kihôtê nói rồi bắt đầu đọc:

---

(1) Tục ngữ Tây Ban Nha có nghĩa là: không nên nhắc tới chuyện gì làm cho đau lòng.

Thư của Đôn Kihôtê gởi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

"Thưa quý nương.

Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô cùng dịu hiền, đây là con người đau khổ vì xa vắng, con người mang một vết thương tận đáy lòng, xin chúc nàng sức khoẻ, sức khoẻ mà chính bản thân kẻ đó không có. Nếu nhan sắc của nàng miệt thị ta, nếu đức hạnh của nàng không phù trợ ta, nếu sự khinh rẻ của nàng làm cho ta buồn phiền mặc dù ta đã quá đau khổ rồi, chắc rằng ta khó lòng chịu đựng được nỗi khổ cực ghê gớm và dai dẳng này. Hỡi người đẹp phụ bạc, kẻ thù yêu dấu của ta! Xantrô giám mã trung thành của ta, sẽ kể lại rành rọt tình cảnh ta đang phải chịu đựng vì muốn phụng sự nàng. Nếu nàng rủ lòng thương tới ta, ta sẽ thuộc về nàng; bằng không, nàng muốn làm chi xin tuỳ ý. Ta sẽ kết liễu cuộc đời để thỏa mãn sự độc ác của nàng và làm đẹp ý muốn của ta.

Vì nàng, phụng sự suốt đời

Hiệp sĩ Mặt Buồn".

Nghe xong, Xantrô kêu lên:

- Cha mẹ ôi! Tôi chưa hề thấy một bức thư nào tuyệt diệu như vậy! Khiếp thật, làm sao ngài có thể nói được những ý nghĩ của mình bằng những lời lẽ hay ho đến thế? Và cái tên hiệp sĩ Mặt Buồn ký dưới bức thư mới hợp làm sao! Tôi nói thật, ngài còn tinh hơn cả quỷ, việc gì cũng biết.

- Đối với nghề nghiệp của ta, việc gì cũng cần phải biết, Đôn Kihôtê đáp.

- À, xin ngài viết luôn phiếu nhượng ba con lừa con vào đằng sau mặt tờ giấy này và ký tên thật rõ ràng để người ta nhận được chữ ký của ngài.

- Được thôi.

Sau khi viết xong giấy nhượng lừa cho Xantrô, Đôn Kihôtê đọc to lên, nội dung như sau:

"Cháu gái của ta, chiếu theo văn tự đầu tiên này về nhượng lừa

con, hãy trao cho giám mã của ta là Xantrô Punxa ba trong số năm con mà ta đã uỷ nhiệm cho cháu trông nom ở nhà. Ta đã yêu cầu Xantrô trao cho ta một số lừa tương đương tại đây rồi. Giấy nhượng lừa này là giấy biên nhận của Xantrô sẽ dùng làm chứng từ thanh toán.

Làm tại giữa lòng núi Môrêna,

Ngày hai mươi hai tháng tám năm nay".

- Tốt lắm, xin ngài ký tên vào cho.

- Không cần ký tên mà chỉ ký tắt cũng đủ để trao cả ba trăm con huống chi là ba con.

- Thôi được, tôi tin vào ngài. Bây giờ, để tôi đi đóng yên cương cho con Rôxinantê và ngài hãy chuẩn bị ban phúc cho tôi. Tôi muốn đi ngay để khỏi phải nhìn những việc làm ngớ ngẩn của ngài; có thể nói rằng tôi đã nhìn quá đủ rồi, chẳng cần nhìn nữa làm gì.

- Xantrô, ít ra ta cũng muốn anh nhìn thấy ta trần truồng làm một vài việc điên rồ vì điều này cần thiết; chỉ trong nửa tiếng đồng hồ thôi. Sau khi đã được mục kích, tha hồ cho anh thêm thắt trong khi kể lại. Tuy nhiên, ta chắc rằng anh cũng không kể lại được hết sự thật đâu.

- Lạy Chúa đừng bắt tôi phải nhìn thấy ngài trần truồng; trông thương tâm lắm và tôi sẽ không cầm được cả nước mắt đâu. Đêm qua tôi đã khóc con lừa hết cả nước mắt rồi và bây giờ tôi không muốn phải khóc nữa. Nếu quả thật ngài muốn tôi chứng kiến một vài hành động điên rồ của ngài, xin cứ để nguyên quần áo và làm qua loa thôi, nhớ tới đâu làm tới đó. Vả chăng, việc này đối với tôi không cần thiết vì, như tôi đã nói, ta sẽ rút bớt được thời gian và tôi sẽ sớm mang về đây những tin vui mà ngài mong đợi và xứng đáng được nhận. Nếu không được như vậy, bà Đulxinêa kia hãy coi chừng; nếu không tỏ ra biết điều, tôi xin long trọng thề rằng tôi sẽ thượng cẳng chân hạ cẳng tay, moi từ trong ruột bà ra một câu trả lời tử tế. Bởi vì làm sao có thể để cho một hiệp sĩ giang hồ trứ danh như vậy vô cớ trở nên rồ dại chỉ vì một con mụ...! Lạy Chúa, mong rằng bà ta đừng để tôi phải nói vì tôi sẽ tuôn ra những lời chẳng đẹp đẽ gì đâu. Về ngón này, tôi chẳng thua ai. Bà ta chưa biết tay tôi đấy thôi, một khi đã biết, chắc

chắn sẽ phải nể.

- Xantrô, ta thấy anh cũng chẳng khôn ngoan gì hơn ta.

- Tôi không quá rồ dại như ngài nhưng nóng tính hơn. Nhưng thôi, ta hãy xếp chuyện đó lại, xin hỏi ngài ăn uống ra sao trong khi vắng tôi? Liệu ngài có bắt chước Cardêniô đón đường những người chăn cừu để cướp lương thực không?

- Anh không phải lo; dù ta có đủ lương thực ta cũng chỉ ăn cây cỏ hoặc hoa quả ở ngoài đồng và trên những cành cây kia thôi. Bí quyết trong việc làm của ta là không ăn uống gì cả và chịu đựng những kham khổ khác tương tự.

- Ngài có biết tôi đang lo ngại điều gì không? Tôi lo không trở về đúng chỗ này vì nó quá hẻo lánh.

- Hãy chú ý đến cảnh tượng xung quanh để làm mốc, ta sẽ chỉ quanh quẩn ở đây thôi; không những thế ta sẽ leo lên những ngọn núi cao nhất để ngóng khi nào anh trở về. Tuy nhiên, có một cách tốt nhất để khỏi lạc đường và tìm thấy ta; hãy bẻ những cành kim tước ở quanh đây rồi trên đường đi, cứ cách một quãng lại rắc xuống đất một vài cành cho tới khi đến đồng bằng; những cành cây đó sẽ là những cái mốc để cho anh trở về tìm thấy ta, giống như chàng Têxêô thời xưa cầm sợi dây ra khỏi mê cung.

- Tôi xin làm theo, Xantrô Panxa đáp.

Sau khi đã ngắt một ít cành cây, Xantrô xin chủ ban phúc cho; cả hai thầy trò cùng khóc, rồi bác từ biệt chủ, leo lên mình con Rôxinantê; Đôn Kihôtê còn căn dặn bác phải chăm nom con ngựa hơn chính bản thân mình, Xantrô nhằm thẳng hướng đồng bằng mà đi, cách một quãng lại rắc một vài cành kim tước theo lời chủ bảo. Xantrô đi rồi, Đôn Kihôtê vẫn hậm hực vì bác chưa được chứng kiến thêm một vài hành động điên rồ nữa của mình. Mới đi chừng một trăm bước, Xantrô đã quay trở lại nói với chủ:

- Thưa ngài, ngài đã nói rất đúng; để tôi có thể yên tâm nói với bà Đulxinêa rằng tôi đã nhìn thấy tất cả những hành động điên rồ của ngài, xin ngài cho tôi chứng kiến một việc mặc dù chỉ riêng quyết định

ở lại trên núi này đã là một sự điên rồ quá lớn rồi.

- Ta đã bảo mà! Đôn Kihôtê đáp, Xantrô, anh hãy chờ đấy, ta sẽ làm xong ngay, chỉ bằng thời gian đọc một bài kinh Tin kính thôi.

Nói rồi, chàng cởi phăng quần lót, mặc độc chiếc sơ mi, phi ngược hai chân lên trời, lộn đầu xuống đất; chiếc áo của chàng cũng tốc ngược theo để hở những bộ phận kín đáo nhất khiến Xantrô phải quay ngựa đi ngay để khỏi nhìn thấy. Tuy nhiên, bác lấy làm hài lòng vì bây giờ bác có thể kể với bà Đulxinêa rằng chủ bác đã hoá điên. Đến đây, ta hãy tạm biệt Xantrô cho tới khi bác quay về, thời gian cũng ngắn thôi.

CHƯƠNG XXVI

KỂ TIẾP VỀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG SI TÌNH CỦA CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ TRÊN DÃY NÚI MÔRÊNA

Kể lại những hành động của hiệp sĩ Mặt Buồn lúc còn có một mình trên núi, sách đã ghi: sau khi phi ngược hai chân lên trời, đầu lộn xuống đất, nửa thân trên mặc áo, nửa dưới trần truồng, và thấy Xantrô không buồn ở lại xem những việc làm điên rồ khác của mình, Đôn Kihôtê leo lên một mỏm núi đá cao chót vót, ngồi nghĩ tới một chuyện đã bao lần làm chàng phải đắn đo mà vẫn chưa quyết định được; vấn đề đặt ra là bắt chước những hành động điên rồ của ai hay hơn và hợp hơn: bắt chước những hành động phá phách lung tung của Rôlđan hay những hành động uỷ mị của Amađix? Chàng tự nhủ: "Nếu Rôlđan đã được người đời ca ngợi là một hiệp sĩ dũng cảm, điều đó không có gì lạ cả vì chàng được pháp sư phù trợ; muốn giết được chàng, chỉ có một cách là dùng một cái kim màu trắng đâm vào gan bàn chân, nhưng khốn nỗi chàng luôn luôn đi giầy có đế bằng sắt dày. Tuy nhiên, Bernarđô đel Carpiô đã trị được mọi pháp thuật của Rôlđan và đã dùng hai cánh tay kẹp chết chàng hiệp sĩ tại đèo Rônxexvaiex. Nhưng ta không bàn về sự dũng cảm của chàng mà muốn nói tới sự điên rồ của chàng; đúng là chàng đã mất trí sau khi nhìn thấy những dấu hiệu của sự phản bội ở bên bờ suối và sau khi có một người chăn cừu kể lại rằng nàng Anhêlica của chàng đã ngủ trên hai buổi trưa với Mêđôrô, tên Môrô bé loắt choắt, tóc quăn, vẫn đi theo hầu Agramantê. Và một khi chàng đã tin vào lời của người chăn cừu và tin rằng người yêu đã lừa dối mình thì việc chàng phát điên là tất nhiên. Về phần ta làm sao có thể bắt chước chàng được vì ta có lý do để phát điên đâu?

Ta có thể khẳng định rằng nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của ta suốt đời chưa nhìn thấy một người Môrô nào như tên Mêđôrô và cho tới ngày nay nàng vẫn tiết hạnh như người mẹ đã sinh ra nàng. Nếu ta nghĩ khác về nàng để cũng phát điên theo kiểu của chàng Rôlđan điên rồ thì thật là một sự xúc phạm trắng trợn đối với nàng. Mặt khác, ta nhận thấy chàng Amađix nước Gôlơ tuy không mất trí và cũng không làm điều gì điên rồ mà vẫn nổi tiếng là một chàng si tình hơn ai hết. Theo sách kể lại, khi thấy mình bị nàng Ôriana hắt hủi không cho gặp mặt chừng nào nàng chưa muốn, chàng đã bỏ ra đảo Nghèo cùng với một tu sĩ; tại đó, chàng không ngớt than vãn và cầu Chúa, và cuối cùng Chúa đã đến với chàng trong cơn đau khổ cùng cực, Nếu quả thật như vậy - mà cũng đúng như vậy, - việc gì ta phải tự lột trần truồng và làm tình làm tội những cây cối này trong lúc chúng không hề đụng chạm đến ta? Việc gì ta phải khuấy đục dòng nước trong trẻo của những con suối sẵn sàng cho ta nước uống khi ta cần tới? Chàng Amađix sẽ sống mãi! Đôn Kihôtê xứ Mantra này xin gắng noi theo chàng và người đời sẽ nói về ta như đã nói về chàng; họ sẽ bảo: nếu chàng không làm nên nghiệp lớn, ít ra chàng đã chết vì có ý định muốn làm. Ta không bị nàng Đulxinêa làng Tôbôxô hắt hủi và làm nhục nhưng ta cũng đã phải xa cách nàng. Thôi, hãy bắt tay vào việc! Hỡi những hành động đẹp đẽ của Amađix, hãy lại đây chỉ cho ta phải bắt đầu như thế nào! Ta biết rằng chàng chỉ cầu nguyện và kêu cứu Thượng đế, khốn nỗi ta không có tràng hạt".

Bỗng Đôn Kihôtê nảy ra một sáng kiến: chàng xé vạt áo, tết mười một cái nút trong đó có một cái to hơn cả, thế là thành một chuỗi tràng hạt để cho chàng có thể đọc một triệu bài Kinh mừng trong suốt thời gian ở trên núi. Có một điều làm chàng rất áy náy là thiếu thầy tu để rửa tội và khuyên nhủ chàng. Có tràng hạt rồi, chàng bắt đầu đi đi lại lại trên cánh đồng, thỉnh thoảng dừng chân viết lên cát hoặc khắc vào thân cây một bài thơ mô tả nỗi buồn của mình và ca ngợi nàng Đulxinêa. Trong số những bài thơ, người ta chỉ tìm được một bài còn nguyên vẹn, nét chữ rõ ràng, bài đó như sau:

"Hỡi cỏ cây cao vút, xanh tươi! Nếu các người xót thương nỗi bất

hạnh của ta, xin hãy lắng nghe những lời than vãn chính đáng này.

Nỗi đau khổ của ta thật ghê gớm, nhưng mong rằng nó không làm các ngươi bận lòng; và để đền đáp tấm lòng tốt của các ngươi, nơi đây Đôn Kihôtê khóc than vì phải xa xách nàng Đulxinêa. Làng Tôbôxô.

Nơi đây có một tình nhân chung thuỷ nhất đang lánh mặt người yêu; chàng đã gặp bao nỗi đắng cay mà không hiểu duyên cớ vì đâu.

Một mối tình vô cùng ác nghiệt đang giày vò tâm can chàng; nước mắt tràn đầy, nơi đây Đôn Kihôtê khóc than vì phải xa cách nàng Đulxinêa. Làng Tôbôxô.

Chàng đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm trên núi cao chót vót, trong rừng thẳm khe sâu, và đã gặp những điều bất hạnh.

Tình yêu không dịu dàng đối với chàng và đã dùng gậy cứng quật vào đầu chàng; nơi đây **Đôn Kihôtê** khóc than vì phải xa cách nàng Đulxinêa. Làng Tôbôxô".

Những người tìm ra bài thơ này đã không nhịn được cười thì thấy Đôn Kihôtê thêm hai chữ Làng Tôbôxô sau tên Đulxinêa; họ đoán rằng chàng phải ghi thêm Làng Tôbôxô sau tên Đulxinêa để cho bài thơ dễ hiểu. Quả thật như vậy vì sau đó, chính tác giả cũng đã tự nhận. Như đã nói, chàng làm nhiều bài nhưng chỉ có bài này còn nguyên vẹn.

Đôn Kihôtê cứ tha thẩn trên núi, lúc làm thơ, lúc thở vắn than dài, lúc kêu gọi thần đất, thần rừng, thần suối, thần Êcô đau khổ và sướt mướt, cầu xin các vị đó lắng tai nghe, giải đáp và an ủi chàng; có lúc chàng đi hái cỏ để ăn trong khi chờ Xantrô quay trở về. Và nếu bác giám mã về chậm không phải ba ngày mà ba tuần, chắc chắn mặt mũi chàng hiệp sĩ Mặt Buồn sẽ quắt queo lại, đến mẹ đẻ của chàng cũng chẳng nhận ra được.

Nhưng thôi, mặc cho chàng làm thơ và than vãn; bây giờ hãy kể về Xantrô và sứ mệnh của bác. Ra khỏi dãy núi Môrêna; Xantrô theo đường cái quan nhằm hướng Làng Tôbôxô thẳng tiến; ngày hôm sau, bác tới cái quán trọ mà mấy ngày trước chẳng may bác đã bị tung lên vật xuống. Thoạt nhìn thấy nó, bác đã tưởng như mình đang bay bổng trên trời; bác không muốn vào mặc dù giờ này nên vào và phải vào vì

là giờ ăn; đã thế, bác đang thèm một bữa ăn nóng sốt vì đã bao ngày nay phải ăn toàn đồ nguội.

Bụng đói bắt buộc Xantrô phải đi lại cái quán trọ đó mặc dù bác vẫn chưa biết có nên vào hay không; còn đang phân vân, bỗng từ trong quán có hai người bước ra; họ nhận ra bác ngay và nói với nhau:

- Này, ngài cử, người cưỡi ngựa kia mà bà quản gia của chàng hiệp sĩ nhà ta bảo là đã đi theo chủ, làm giám mã, phải chăng là Xantrô Panxa?

- Đúng rồi, ông cử đáp; và con ngựa kia chính là của chàng Đôn Kihôtê của chúng ta đó.

Họ tỏ ra rất thông thạo vì hai người này chính là Cha xứ và bác phó cạo cùng làng với Đôn Kihôtê, những người đã lục soát và kiểm tra tủ sách của chàng. Sau khi đã nhận ra Xantrô Panxa và con Rôxinantê, hai người chạy vội tới để hỏi tin tức về Đôn Kihôtê. Cha xứ gọi đích danh bác giám mã:

- Chào anh bạn Xantrô Panxa, tình hình ông chủ anh ra sao?

Xantrô Panxa cũng đã nhận ra hai người và bác định bụng không cho biết chỗ ở và tình hình của chủ. Bác chỉ đáp rằng chủ bác đang ở một nơi nọ và đang làm một việc gì đó rất quan trọng, bác không thể tiết lộ được vì còn muốn giữ đôi mắt ở trên mặt mình.

- Thôi đi Xantrô Panxa, bác phó cạo nói, nếu không cho chúng ta biết ông ấy ở đâu, chúng ta sẽ bảo và có quyền bảo rằng anh đã giết chủ để ăn cướp vì anh đang cưỡi ngựa của ông ta. Thôi, hãy báo cáo về chủ nhân con vật này đi, nếu không hãy liệu hồn.

- Không việc gì phải dọa dẫm tôi cả vì tôi không cướp của giết người. Con người ta sống chết đều do trời định. Ông chủ tôi đang tự hành phạt trong núi kia kìa.

Rồi bác thao thao kể về tình hình Đôn Kihôtê, về những chuyện phiêu lưu mạo hiểm đã xảy ra, về bức thư bác mang tới cho nàng Đulxinêa Làng Tôbôxô, con gái Lôrenxô Corehuêlô, người yêu ngàn đời của Đôn Kihôtê. Nghe Xantrô kể, hai người lấy làm kinh ngạc lắm

mặc dù họ chẳng lạ gì tính nết điên rồ của Đôn Kihôtê. Họ bảo Xantrô cho xem bức thư gửi nàng Đulxinêa Làng Tôbôxô, Bác giám mã kể thêm là thư viết trong một quyển lưu niệm và chủ dặn khi tới một làng nào, phải nhờ người chép lại ngay. Được cha xứ nhận lời chép hộ thật sạch sẽ. Xantrô bèn thò tay vào ngực tìm quyển sổ nhưng chẳng thấy đâu - vì thử bác có tìm đến bây giờ thì cũng chẳng thấy - bởi vì Đôn Kihôtê vẫn giữ có đưa cho bác đâu, mà bác cũng quên không hỏi lúc ra đi.

Không tìm thấy sổ, mặt Xantrô tái nhợt như người chết rồi; sau khi đã nắn bóp khắp người vẫn không thấy bác lấy hai tay túm bộ râu vặt trụi hết nửa rồi thụi luôn sáu bảy quả đấm vào mặt mũi hộc cả máu ra. Cha xứ và bác phó cạo hỏi duyên cớ vì sao mà tự hành hạ như vậy, bác đáp:

- Duyên cớ vì sao ư? Thế là chỉ trong nháy mắt tôi mất toi ba con lừa con, mỗi con đáng giá cả một tòa lâu đài.

- Thế là thế nào? Bác phó cạo hỏi.

- Tôi đã đánh mất quyển lưu niệm trong có bức thư gửi Đulxinêa và một tấm phiếu do ông chủ tôi ký trong đó ngài dặn cô cháu gái trao cho tôi ba con trong số bốn, năm con lừa con nuôi ở nhà.

Xantrô kể cả vụ mất trộm con lừa. Cha xứ phải dỗ dành bác và bảo:

- Khi nào tìm thấy chủ anh, ta sẽ bảo ông ta làm lại một tấm phiếu khác viết trên giấy trắng cho hợp lệ vì không ai công nhận và thi hành những mệnh lệnh ghi trong sổ lưu niệm đâu.

Nghe nói vậy, Xantrô cũng nguôi dần; bác cũng chẳng lo đã đánh mất bức thư gửi cho Đulxinêa vì bác đã gần thuộc lòng và có thể đọc cho người khác chép lại bất cứ ở nơi nào và lúc nào.

- Xantrô gãi đầu gãi tai cố nhớ lại bức thư; bác co chân trái lên, rồi lại co chân phải, khi nhìn xuống đất, lúc ngước lên trời; cuối cùng, sau khi đã gặm hết nửa cái móng tay, khiến Cha xứ và bác phó cạo hết sức hồi hộp vì phải chờ đợi lâu, bác mới lên tiếng:

- Lạy Chúa, thưa ngài cử, tôi chỉ mong cho quỷ sứ tha hết chữ nghĩa trong thư mà tôi còn nhớ được. Tuy nhiên, bức thư mở đầu câu: "Thưa quái nương".

- Không phải quái nương, bác phó cạo nói, chắc là quý nương đấy.

- Đúng rồi, Xantrô đáp. Nếu tôi không nhớ nhầm, bức thư viết tiếp như sau: "Kẻ mang nhiều vết thương, thiếu ngủ và đau khổ này xin hôn tay nàng, hỡi con người bạc bẽo và kém nhan sắc". Sau đó, hình như trong thư còn nói tới sức khoẻ và bệnh tật gì đó, rồi dần dần đi tới kết thúc bằng câu: "Vì nàng phụng sự suốt đời, hiệp sĩ Mặt Buồn".

Cha xứ và bác phó cạo rất phục trí nhớ của Xantrô Panxa, tấm tắc khen mãi, và yêu cầu bác đọc lại bức thư hai lần nữa để họ học thuộc lòng, khi nào có dịp sẽ chép lại, Xantrô Panxa đọc luôn ba lần không lần nào giống lần nào. Sau đó, bác kể tiếp những chuyện phiêu lưu của chủ nhưng không hề đả động tới việc bác bị tung hê lên trời trong cái quán trọ này mà bác không muốn vào nữa. Bác còn nói thêm rằng sau khi chủ bác nhận được thư phúc đáp tốt lành của nàng Đulxinêa Làng Tôbôxô, chàng sẽ lên đường mưu cầu trở thành hoàng đế hay xoàng ra cũng làm vua như hai thầy trò đã thoả thuận với nhau. Theo bác, với một con người dũng cảm và một cánh tay dũng mãnh như Đôn Kihôtê, điều đó không có gì khó; rồi một khi đã lên ngôi, chủ bác sẽ cưới xin cho bác vì đến lúc đó, chắc là vợ bác đã chết rồi, không thể nào khác được; vợ mới của bác sẽ là cô hầu gái của hoàng hậu, ăn thừa tự một lãnh địa lớn trong đất liền chứ không phải ở giữa biển vì bác không thích sống ở đảo. Xantrô thốt ra những lời điên dại như vậy với một vẻ rất nghiêm trang, thỉnh thoảng lại chùi mũi, khiến Cha xứ và bác phó cạo lại một phen nữa kinh ngạc; họ cho rằng sự điên rồ của Đôn Kihôtê phải tới mức độ cao lắm nên mới lây sang cả bác giám mã đáng thương này. Tuy nhiên, hai người cũng chẳng buồn giải thích cho bác tỉnh ngộ vì để bác nói năng ngớ ngẩn như vậy cũng không hại gì mà lại vui tai. Họ bảo bác hãy cầu Chúa ban sức khoẻ cho chủ; với thời gian, rất có thể chủ bác sẽ trở thành hoàng đế hay ít ra cũng giữ chức tổng giám mục hoặc một chức tước gì tương đương. Nghe thấy vậy, Xantrô nói:

- Thưa hai ngài, nếu chẳng may mọi sự việc đảo lộn và tự nhiên ông chủ tôi lại muốn làm tổng giám mục, không làm hoàng đế nữa, tôi muốn biết các vị tổng giám mục thường hay cho giám mã của họ những cái gì?

- Họ thường ban cho giám mã của họ một vài chức vụ, Cha xứ nói, hoặc giao cho trông coi phòng đồ thánh với một số lợi tức thường xuyên và một số bổng ngoại tương đương.

- Vậy thì người giám mã không được lấy vợ và ít nhất phải biết giúp lễ. Nếu quả như thế thì thật vô phúc quá vì tôi đã có vợ lại không biết một chữ cái nào kể từ chữ đầu tiên. Rồi đây, thân phận tôi sẽ ra sao một khi ông chủ tôi không muốn trở thành hoàng đế theo tục lệ của các hiệp sĩ giang hồ mà lại muốn làm tổng giám mục?

- Anh bạn Xantrô chớ lo, bác phó cạo nói; chúng tôi sẽ khuyên can chủ anh; nếu cần, chúng tôi sẽ làm cho ông ta phải suy nghĩ và quyết định làm hoàng đế chứ không làm tổng giám mục. Chúng tôi sẽ bảo ông ta: "Ông là một người dũng cảm hơn là một nhà thông thái, vì vậy làm hoàng đế hợp hơn".

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô đáp, mặc dù có thể nói rằng ông chủ tôi làm việc gì cũng giỏi. Riêng tôi sẽ cầu Chúa xếp đặt sao cho ông ta ngồi đúng nơi đúng chỗ để tôi được hưởng thật nhiều bổng lộc.

- Anh nói năng khôn ngoan và chắc là sẽ hành động như một con chiên ngoan đạo. Nhưng công việc phải làm trước tiên là làm sao cứu chủ anh thoát khỏi cuộc đầy ải vô ích kia như anh đã kể. Bây giờ, để tìm ra giải pháp và để giải quyết cái dạ dày, vì đã đến giờ ăn rồi, ta hãy vào trong quán này đã.

Xantrô mời hai người vào để bác đứng ngoài chờ, sau này bác sẽ nói lý do vì sao không vào và không tiện vào; bác nhờ họ mang ra một bữa ăn nóng cho bác và lúa mạch cho Rôxinantê. Hai người bèn vào trong quán và một lát sau, bác phó cạo mang đồ ăn ra cho Xantrô. Sau đó. Cha xứ và bác phó cạo bàn tính mưu kế để dụ Đôn Kihôtê ra khỏi núi Môrêna. Cha xứ nghĩ ra một kế rất thích hợp với tình hình của chàng hiệp sĩ cũng như với ý đồ của hai người: Cha sẽ mặc quần áo

tiểu thư giang hồ còn bác phó cạo phải đóng vai giám mã thật giống, rồi hai người sẽ tìm Đôn Kihôtê; Cha xứ đóng giả một cô gái lâm nạn tới cầu cứu chàng; là một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm, chắc chàng sẽ không từ chối; cô tiểu thư sẽ kể lể tình cảm và mời chàng đi theo để rửa cho cô một mối nhục do một tên hiệp sĩ xấu xa đã gây ra; đồng thời cô cũng yêu cầu Đôn Kihôtê không bắt cô phải tháo cái mạng che mặt và hỏi han lôi thôi gì chừng nào chưa trị xong tên hiệp sĩ tồi tệ kia. Cha xứ tin chắc rằng Đôn Kihôtê sẽ vui lòng nhận tất cả những yêu cầu trên và bằng cách đó, họ sẽ kéo được chàng ra khỏi núi Môrêna, đưa về làng tìm thuốc men chữa bệnh điên cho chàng.

CHƯƠNG XXVII

CHA XỨ VÀ BÁC PHÓ CẠO ĐÃ LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT MỤC ĐÍCH, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI TRONG CUỐN TRUYỆN TRƯỜNG THIÊN NÀY

Bác phó cạo thấy ý kiến của Cha xứ không dở mà lại rất hay, và hai người bắt tay vào việc ngay. Họ hỏi mượn bà chủ quán váy và khăn trùm đầu; Cha xứ gửi lại làm tin cái áo thầy tu còn mới nguyên. Bác phó cạo lấy bộ lông đuôi màu hung hung của một con bò - mà chủ quán vẫn dùng để cài lược chải đầu[1] - tết thành bộ râu dài. Bà chủ quán hỏi vì sao lại phải mượn những thứ đó. Cha xứ kể vắn tắt về bệnh điên của Đôn Kihôtê, vì thế hai người phải dụng tới mưu kế này để đưa chàng ra khỏi núi. Vợ chồng chủ quán đoán ra ngay người điên đó là ông khách trọ có môn thuốc thần, chủ của anh giám mã đã bị tung hê lên trời; họ bèn kể lại cho Cha xứ về những chuyện đã xảy ra, kể cả sự việc Xantrô muốn giấu. Sau đó, bà chủ quán ra tay hoá trang giúp Cha xứ, mặc cho Cha một cái váy dạ có những sọc nhung đen thưa bề ngang bằng một gang tay, một chiếc áo nhung xanh viền sa tanh trắng, cả váy lẫn áo không biết may từ thời tám hoánh nào. Không muốn để người khác quấn tóc hộ, Cha xứ tự mình đội một cái mũ trùm đầu bằng vải trắng vẫn dùng để ngủ đêm, quấn mấy vòng lụa đen quanh trán, lấy một miếng lụa khác làm cái mạng che kín mặt và râu; xong đâu đấy, ông chụp chiếc mũ thầy tu to vành lên đầu, dùng làm dù che nắng, khoác áo choàng lên người rồi leo lên con la theo cách của phụ nữ; bác phó cạo cũng nhảy lên lưng con la khác, bộ râu giả dài đến tận thắt lưng, nửa trắng nửa đỏ vì làm bằng lông đuôi của một con bò lang.

---

(1) Thời đó, dân chúng có thói quen cài lược vào đuôi bò hoặc ngựa.

Xong xuôi, Cha xứ và bác phó cạo từ biệt mọi người trong quán; cô hầu Maritornex tốt bụng hứa sẽ đọc một bài kinh cầu cho hai người đạt được kết quả tốt đẹp trong công việc rất khó khăn của họ nhưng cũng rất hợp ý Chúa. Vừa ra khỏi quán trọ, Cha xứ lại có ý kiến mới: ông nghĩ rằng mình là nhà tu hành, mặc giả gái, e bất tiện dù ý đồ thì tốt; ông bèn ngỏ ý đó với bác phó cạo; ông nói:

- Này bác phó ơi, ta hãy đổi quần áo cho nhau, bác đóng vai cô tiểu thư bất hạnh đúng hơn, tôi sẽ đóng vai giám mã để khỏi xúc phạm đến tư cách nhà tu hành của tôi. Còn nếu bác không ưng thuận, tôi nhất quyết không tiến hành việc này nữa dù cho Đôn Kihôtê bị quỷ tha ma bắt đi.

Xantrô đi tới; nhìn hai người cải trang, bác không nín được cười. Thấy bác phó cạo vui lòng đổi vai, Cha xứ dặn bác cách thức phải làm và nói năng để thúc đẩy Đôn Kihôtê dời bỏ nơi chàng đã chọn để tự hành phạt một cách vô ích. Bác phó cạo đáp: "Dù ông không bảo, tôi cũng biết cách làm thôi". Bác phó muốn đợi đến khi nào sắp gặp Đôn Kihôtệ mới bắt đầu cải trang, hai người bèn gấp quần áo và râu ria rồi theo Xantrô lên đường. Vừa đi, bác giám mã vừa kể lại cho họ nghe về cuộc gặp gỡ của thầy trò bác với anh chàng điên Carđêniô, nhưng không hề đả động tới chiếc rương cùng những vật dụng đã tìm thấy trong đó vì, tuy ngu đần, bác cũng không chê của.

Ngày hôm sau, ba người đi tới chỗ có những cành kim tước do Xantrô đánh dấu để tìm lối về với Đôn Kihôtê. Bác giám mã bảo Cha xứ vào bác phó cạo: "Đã bắt đầu vào núi rồi, xin hai ông hãy mặc quần áo nếu việc làm đó có thể giải thoát cho ông chủ tôi". Trước đó, bác đã được hai người giải thích rằng chỉ có dùng mưu cải trang mới có thể cứu chủ bác ra khỏi tình cảnh bi đát mà chàng đã tự chuốc lấy; họ còn căn dặn bác không được để cho Đôn Kihôtê biết tung tích của họ, nếu có hỏi thì bảo là không quen biết; nếu Đôn Kihôtê hỏi đã trao thư cho Đulxinêa chưa (chắc chắn chàng sẽ hỏi), hãy trả lời trao rồi nhưng vì không biết đọc biết viết, nàng chỉ nhắn miệng bảo chàng phải tới trình diện ngay vì có việc rất cần, nếu không đến sẽ bị khiển trách. Nếu bác làm đúng như vậy và hai người cũng thực hiện đúng kế hoạch

đã đề ra, chắc chắn họ sẽ đưa Đôn Kihôtê ra khỏi khổ ải hiện tại để cho chàng có thể lên đường mưu cầu trở thành vương đế; Cha xứ khuyên bác không nên lo ngại gì vì chàng sẽ không làm tổng giám mục đâu. Xantrô nghe và ghi sâu những lời của Cha xứ trong đầu; bác hết sức cảm ơn hai người đã có ý tốt muốn khuyên chủ mình làm hoàng đế hơn là làm tổng giám mục vì bác nghĩ rằng các vị hoàng đế có khả năng ban cho giám mã của họ nhiều bổng lộc hơn các vị tổng giám mục giang hồ. Bác ngỏ ý muốn đi gặp Đôn Kihôtê trước; theo như kế hoạch đã định, bác sẽ bảo chàng rằng nàng Đulxinêa muốn gặp; nếu chàng chịu nghe theo và dời bỏ chốn này thì sẽ đỡ công cho Cha xứ và bác phó cạo. Hai người thấy ý kiến hay và họ quyết định chờ cho tới lúc Xantrô quay trở lại sau khi đã gặp chủ.

Sau đó, Xantrô đi vào trong núi; Cha xứ và bác phó cạo ở lại chờ trong một thung lũng có một dòng suối nhỏ chảy qua và có bóng mát của núi cao cây to xung quanh. Lúc này đang giữa tháng tám và vào mùa này, ở trong núi rất nóng, nhất là vào khoảng ba giờ chiều; tuy nhiên, chỗ hai người dừng lại nghỉ vẫn mát mẻ khiến họ có thể chờ Xantrô một cách thoải mái. Đang lúc hai người nghỉ ngơi dưới bóng mát, bỗng đâu vẳng lại một tiếng hát trong trẻo êm ái, không có đàn đệm theo. Họ lấy làm ngạc nhiên lắm vì nghĩ rằng ở nơi này, làm gì có người hát hay như vậy. Tuy người ta vẫn thường bảo rằng ở chốn sơn lâm có những người chăn cừu có giọng rất tốt nhưng đó chẳng qua chỉ là các nhà thơ nói quá mà thôi. Hai người càng kinh ngạc khi nhận thấy lời ca là một bài thơ do những người ở thị thành chứ không phải do những người chăn cừu cục mịch soạn ra. Dưới đây là những câu thơ họ đã nghe được:

"Ai làm nhục cuộc đời ta? Sự khinh miệt. Ai làm ta thêm đau khổ? Sự ghen tuông. Ai thử thách lòng kiên nhẫn của ta? Sự xa vắng. Nếu vậy, không thuốc nào chữa khỏi nỗi đau buồn của ta vì sự khinh miệt, sự ghen tuông và sự xa vắng giết chết niềm hy vọng trong lòng ta.

Ai gây cho ta nỗi đau khổ này? Tình yêu. Ai tước bỏ vinh quang của ta? Sự may rủi. Ai muốn ta buồn phiền? Trời xanh. Nếu vậy, ta e rằng tai họa kỳ lạ này sẽ khiến ta phải chết vì tình yêu, sự may rủi và

Trời xanh đều mang lại cho ta sự bất hạnh.

Ai sẽ làm cho số phận ta đỡ khổ đau? Cái chết. Ai được hưởng hạnh phúc của tình yêu? Sự phụ bạc. Ai chữa khỏi bệnh tương tư? Sự điên rồ. Nếu vậy, thật là ngốc nghếch nếu muốn tiêu diệt dục vọng của con người một khi những vị thuốc là cái chết, sự phụ bạc và sự điên rồ".

Thời gian, cảnh hoang vắng, âm thanh trong trẻo và tài nghệ của người hát, tất cả khiến cho hai thính giả phải khâm phục và sướng tai. Họ chờ đợi được nghe một bài khác; chờ mãi không thấy gì, Cha xứ và bác phó cạo định đứng dậy đi tìm con người có một giọng ca hay như vậy bỗng đâu tiếng hát lại vang lên:

"Hỡi tình bằng hữu thiêng liêng, bằng đôi cánh nhẹ nhàng mi đã bay bổng lên thiên đàng sống giữa những linh hồn đã được hưởng phúc lành, và dưới trần gian này chỉ còn lại cái vỏ bề ngoài của mi thôi.

Từ trên thượng giới, đôi lúc mi phác họa cho chúng ta một cuộc sống hòa hợp, và qua bức màng mỏng hiện ra những cảnh tượng yêu vui nhưng trong thực tế rất buồn thảm.

Hỡi tình bằng hữu, hãy từ giã cõi trời xuống đây, đừng để lũ ác nhân đội lốt mi hãm hại những người lành.

Nếu mi không bắt chúng lột bỏ cái vỏ bề ngoài của mi ra, chẳng bao lâu thế giới này sẽ trở lại thời kỳ hỗn mang buổi sơ khai".

Tiếp theo bài hát có những tiếng thở dài não nuột. Hai người lại lắng tai chờ một bài khác nhưng chỉ nghe thấy những tiếng thở dài thườn thượt. Rất muốn biết con người có giọng hát hay và những lời than vãn thảm thiết đó là ai, họ bèn đi tìm; đi được một quãng, vừa mới vòng một quả núi bỗng thấy một người hình dạng mặt mũi giống như Xantrô đã tả khi kể chuyện về chàng Carđêniô. Chợt nhìn thấy Cha xứ và bác phó cạo, người này không hề tỏ ra ngạc nhiên; chàng chỉ lặng yên cúi gục đầu tỏ vẻ suy nghĩ. Nhận ra Carđêniô và đã biết câu chuyện bất hạnh của chàng, Cha xứ, vốn nói năng lịch thiệp, bèn tiến lại gần lựa lời khuyên chàng hãy từ bỏ cuộc sống khổ cực để khỏi thiệt thân vì không có bất hạnh nào lớn hơn cái chết. Lúc này,

Cardêniô đang tỉnh táo, đầu óc không bị những cơn điên làm cho phát rồ dại; thấy có hai người quần áo tinh tươm khác hẳn những người dân trong vùng núi hoang vu này, chàng cũng lấy làm ngạc nhiên lắm, nhất là khi thấy họ biết chuyện riêng của mình khá tường tận (qua những lời Cha xứ vừa nói).

Chàng bèn đáp:

- Thưa hai ngài, tôi không quen biết hai ngài, nhưng rõ ràng trời kia thương kẻ lương thiện - và nhiều khi cả những kẻ bất lương nữa - nên đã phái các ngài tới nơi thâm sơn cùng cốc không một bóng người này để gặp tôi mặc dù tôi không xứng đáng được hưởng ân huệ đó; bằng những lời lẽ chí tình, các ngài đã chỉ cho tôi thấy rằng tôi đang sống một cách điên rồ, và đang muốn giúp tôi trở về một cuộc sống yên lành. Nhưng có một điều mà các ngài chưa rõ, đó là một khi thoát khỏi tình cảnh cực khổ này, tôi sẽ lại gặp một sự bất hạnh lớn hơn. Tôi nói vậy, chắc các ngài cho tôi là một người nói năng quàng xiên, thiếu suy xét. Thực ra, điều đó không có gì lạ cả vì tự tôi cảm thấy rằng những nỗi bất hạnh của tôi luôn luôn ám ảnh tôi và có thể đưa tôi tới chỗ huỷ diệt không sao tránh khỏi, khiến con người tôi trơ như đá, mất hết trí khôn. Tôi cũng hiểu được sự thật mỗi khi có người chỉ cho tôi biết những việc tôi đã làm trong lúc lên những cơn điên khủng khiếp; tôi chỉ còn biết than thân để thanh minh với họ về những hành động rồ dại của tôi. Gặp những người hiểu biết, họ sẽ thông cảm sự điên rồ của tôi một khi đã rõ nguyên nhân, và nếu họ không có cách gì cứu vớt tôi, ít ra họ cũng không chê trách tôi; trước những hành động điên rồ của tôi, họ chỉ biết thương xót nỗi bất hạnh của tôi. Nếu hai ngài tới đây cũng với ý tốt như vậy, trước khi nghe những lời vàng ngọc của hai người, xin phép cho tôi được kể hầu hai ngài về câu chuyện bất hạnh của tôi; có lẽ sau khi nghe, các ngài sẽ thấy không cần phải an ủi một nỗi buồn đau mà không một lời khuyên nhủ nào có hiệu lực cả.

Cha xứ và bác phó cạo đang rất muốn nghe Cardêniô kể rõ sự tình, bèn mời chàng kể ngay, hứa sẽ làm đúng theo yêu cầu, dù là để cứu chữa hay để an ủi chàng. Cardêniô bắt đầu kể câu chuyện thương tâm của mình; chàng cũng kể tỉ mỉ như đã kể cho Đôn Kihôtê và ông

lão chăn dê nghe mấy hôm trước; chỉ có điều là lần trước chàng mới kể tới đoạn nói về ông thầy thuốc Êlixabát thì Đôn Kihôtê ngắt lại vì muốn bảo toàn danh dự cho giới hiệp sĩ. Lần này, Carđêniô kể được hết đầu đuôi câu chuyện vì may sao chàng không lên cơn điên đột xuất nào. Khi nhắc tới lá thư mà Đôn Phêrnanđô tìm thấy trong quyển Amađix nước Gôlơ, Carđêniô đọc lại nguyên văn như sau:

"Luxinda gửi chàng Carđêniô,

Mỗi ngày em lại tìm thấy ở chàng những đức tính mới khiến em càng thêm quý trọng chàng. Nếu như chàng muốn em trả được món nợ này mà không phạm tới danh dự của em, chàng có thể làm được không khó khăn gì. Cha em biết chàng và rất thương em; nếu quả thật chàng quý mến em như chàng đã nói và như ý em nghĩ, cha em sẽ chiều theo ý muốn chính đáng của chàng, và đó là điều mong muốn của em".

- Như tôi đã kể, Carđêniô nói tiếp, bức thư đó đã thúc đẩy tôi xin cưới Luxinda làm vợ; chính bức thư đó khiến cho Đôn Phernanđô đánh giá Luxinda là một người đàn bà khôn ngoan hiểu biết nhất đời, và cũng chính bức thư đó đã thúc giục y tìm cách hãm hại tôi trước khi tôi thực hiện được ý định của mình. Tôi nói với Phernanđô rằng cho Luxinda còn muốn cha tôi phải đến hỏi, riêng tôi không dám yêu cầu cha tôi làm việc đó sợ người không chấp nhận. Thực ra, không phải cha tôi không biết rằng phẩm giá, đức hạnh, từ tâm và nhan sắc của Luxinda có thể làm rạng rỡ bất cứ một dòng họ nào ở nước Tây Ban Nha này, nhưng tôi hiểu rằng cha tôi chưa muốn cưới vợ sớm cho tôi chừng nào chưa biết ý đồ của ngài công tước Ricarđô đối với tôi. Cuối cùng, tôi nói với Đôn Phernanđô rằng tôi không dám trình bày với cha tôi vì lý do đó và những lý do khác nữa mà tôi cũng không biết rõ, nghĩ rằng điều mong ước của tôi không bao giờ được thực hiện. Nghe tôi nói, Đôn Phernanđô hứa sẽ nói lại với cha tôi và thuyết phục người đến nói chuyện với cha Luxinda. Hỡi Mariô đầy tham vọng, hỡi Catilina tàn ác, hỡi Xila nham hiểm, hỡi Galalon dối trá, hỡi Vêiđô phản phúc, hỡi Hulian hằn thù, hỡi Giuđa tham tàn! Hỡi tên phản phúc, tàn ác, hằn thù và dối trá kia! Con người đáng thương đã vô tình thổ lộ hết can tràng với mi có làm gì hại mi đâu? Ta có xúc phạm mi

đâu? Phải chăng những câu ta nói hoặc những lời ta khuyên mi chỉ làm tăng danh giá thể diện của mi? Nhưng thôi, than vãn nỗi bất hạnh làm chi! Trước một số mệnh tàn ác phũ phàng trút xuống đầu ta, không một sức mạnh nào trên đời này có thể cản nổi và cũng không ai có tài gì chống đỡ được. Ai có thể ngờ rằng Đôn Phernanđô, một hiệp sĩ xuất sắc, tài hoa, đã chịu ơn ta, một con người có đủ khả năng để đạt được tất cả những mong ước về tình yêu, lại có dã tâm chiếm đoạt người tình độc nhất của ta mà chính bản thân ta cũng chưa làm chủ. Nhưng thôi, ta hãy miễn nói dài dòng và hãy kể nốt câu chuyện bất hạnh này. Thưa hai ngài, hình như Đôn Phernanđô cảm thấy sự có mặt của tôi làm trở ngại cho mưu đồ xấu xa của y nên y đã phái tôi đi gặp anh trai của y với lý do nhờ tôi xin tiền để mua ngựa; y đã hỏi mua sáu con ngựa đúng vào cái ngày y hứa sẽ nói chuyện với cha tôi. Thực ra y đã cố tình đẩy tôi đi xa để dễ bề thực hiện ý đồ đen tối. Tôi có đoán ra sự phản bội đó không? Có lúc nào tôi phảng phất nghĩ tới không? Hoàn toàn không. Tôi nhận lời rất vui vẻ và mừng cho y đã mua được một món hời. Đêm hôm đó, tôi gặp Luxinda và kể lại cuộc trao đổi giữa Đôn Phernanđô với tôi; tôi bảo nàng hãy tin chắc rằng những điều mong ước tốt lành và chính đáng của nàng cũng như của tôi sẽ thành sự thật. Cũng như tôi, nàng không hề nghĩ rằng Đôn Phernanđô mang lòng phản trắc và nàng chỉ dặn tôi đi cho nhanh chóng và sau khi cha tôi đến gặp cha nàng, những mong muốn của chúng tôi sẽ được thực hiện ngay. Không hiểu sao, dặn dò tôi xong, tự nhiên nàng ứa nước mắt, cổ họng nghẹn lại, không nói thêm được điều gì với tôi nữa trong lúc hình như nàng còn đang muốn nói nhiều. Tôi lấy làm ngạc nhiên lắm vì xưa nay, tôi chưa hề thấy nàng như vậy bao giờ. Trước kia, mỗi lần chúng tôi gặp nhau - do sự may mắn hoặc tài tháo vát của tôi - trong câu chuyện giữa hai người không bao giờ xen lẫn những tiếng khóc than hoặc những ý nghĩ ghen tuông, lo sợ. Những lần đó, tôi cảm thấy hạnh phúc tràn đầy vì Chúa đã ban cho tôi một người yêu như nàng; tôi ca ngợi nhan sắc, đức hạnh và trí tuệ của nàng; nàng cũng ca ngợi tôi bằng những lời xưa nay người ta vẫn thường dành cho người mình yêu dấu nhất. Rồi chúng tôi kể cho nhau nghe không chán tai những chuyện vu vơ, những chuyện về ông hàng xóm này hoặc bà

láng giềng nọ. Trong những phút đó, qua chấn song cửa, tôi chỉ dám mạnh bạo tới mức cầm bàn tay xinh xắn và trắng muốt của nàng đưa lên môi, mặc cho nàng cưỡng lại. Đêm trước hôm tôi ra đi, nàng khóc than rền rĩ rồi bỏ vào phòng khiến tôi bàng hoàng, bối rối, lo âu vì thấy nàng lần đầu tiên tỏ ra buồn rầu, đau khổ. Tuy nhiên, tôi vẫn nuôi hy vọng, nghĩ rằng chỉ vì nàng quá yêu tôi, vả chăng xưa nay sự xa cách vẫn làm cho những cặp tình nhân đau khổ. Tôi buồn rầu ra đi, lòng đầy những ý nghĩ lo âu, nghi ngại mà không hiểu vì sao. Đó cũng là những triệu chứng báo hiệu một sự bất hạnh đang chờ đợi tôi.

Tôi tới gặp anh trai Đôn Phernanđô và trao thư cho ông ta; ông ta giữ tôi lại tám ngày ở một nơi kín đáo, không cho ngài công tước biết vì trong thư, Đôn Phernanđô dặn anh đừng để cho cha biết chuyện xin tiền. Tất cả chỉ do mưu mô của tên Đôn Phernanđô quỷ quyệt vì thực ra ông này có sẵn tiền và có thể đưa cho tôi mang về ngay được. Tôi đã định cưỡng lại vì không thể chịu được tám ngày xa cách Luxinda nhất là khi tôi ra đi, nàng đang buồn phiền như đã kể trên. Tuy nhiên, tôi đã phục tùng như một người đầy tớ trung thành, mặc dù biết rằng điều đó sẽ mang lại cho tôi chuyện chẳng lành. Bốn hôm sau, có một người đến tìm tôi và trao cho một bức thư; nhìn chữ ghi địa chỉ, tôi biết ngay là thư của Luxinda. Tôi lật đật mở, đoán chừng có chuyện gì quan trọng đã xảy ra khiến nàng phải viết thư trong lúc xa nhau, vì xưa nay nàng rất ít viết thư khi chúng tôi ở gần nhau. Trước khi xem, tôi yêu cầu người mang thư cho biết ai đã nhờ mang bức thư đó và đi đường hết bao lâu. Ông ta trả lời là một buổi trưa đang đi ngoài phố bỗng có một người con gái đứng ở cửa sổ gọi lại; cô ta vừa khóc vừa vội vàng nói: "Anh của tôi ơi, nếu anh là một tín đồ Kitô giáo, hãy vì Chúa mang ngay thư này tới địa chỉ ghi ngoài bì mà ai cũng biết. Anh sẽ làm một việc phúc đối với Chúa. Xin hãy cầm món tiền nhỏ bọc trong chiếc khăn tay này để dùng trong khi đi đường": Nói xong, người mang thư kể tiếp, cô ta ném qua cửa sổ chiếc khăn tay trong có một trăm đồng tiền và một chiếc nhẫn vàng mà tôi đang đeo đây, cùng với bức thư này. Sau khi thấy tôi đã cầm thư và chiếc khăn tay và ra hiệu rằng tôi nhận lời làm việc đó, cô ta biến mất sau cửa sổ. Về phần

tôi, vì được trả công hậu hĩ, nhìn địa chỉ thấy ông cũng là người quen biết, và chăng động lòng những những giọt nước mắt của cô gái xinh đẹp, tôi đã mang thư này đến cho ông không nhờ ai cả; trong mười sáu tiếng đồng hồ sau khi cô ta gửi tôi bức thư, tôi đã vượt qua mười tám dặm đường để tới đây". Trong lúc người mang thư tốt bụng kể, tôi hết sức chăm chú nghe, hai chân run bần bật hầu như đứng không vững. Tôi mở thư ra thì thấy những hàng chữ sau đây:

"Đôn Phernanđô hứa với chàng rằng y sẽ bảo cha của chàng đến nói chuyện với cha em, nhưng thực ra y đã làm việc đó cho bản thân. Xin báo để chàng biết rằng y đã xin cưới em làm vợ. Cha em tưởng Đôn Phernanđô xứng đáng hơn chàng nên đã nhận lời. Tình hình gay go vì trong hai ngày nữa sẽ làm lễ thành hôn, làm rất kín đáo, chỉ có Trời và một vài người thân thuộc biết thôi. Chàng hãy tưởng tượng tâm trạng em lúc này ra sao. Nếu chàng thấy cần trở về, xin chàng định liệu. Lòng em đối với chàng như thế nào, xin hãy chờ sự việc trả lời. Cầu Chúa cho thư này tới tay chàng trước khi em buộc phải đặt tay em vào tay của kẻ đã bội ước".

Những lời lẽ trong thư thúc tôi lên đường ngay, không chờ trả lời và tiền nong gì nữa. Tôi hiểu rằng Đôn Phernanđô phái tôi đi gặp anh trai của y không phải để lấy tiền mua ngựa mà trái lại, để cho y thoả mãn sở thích. Phần căm giận Đôn Phernanđô, phần lo mất một vưu vật mà tôi đã giành được sau bao năm khó nhọc, tôi như có cánh bay và ngày hôm sau đã về tới tỉnh nhà đúng vào lúc có thể đi gặp Luxinđa được. Không để cho ai biết, tôi gửi con la thuê tại nhà người đã mang thư hộ rồi đi gặp Luxinda. Mạy sao, nàng đang đứng bên song cửa, nơi hẹn hò cũ của chúng tôi. Luxinda nhận ra tôi ngay và tôi cũng nhận ra nàng, nhưng thái độ của hai người không giống như mọi ngày. Than ôi! Thử hỏi có ai trên đời này dám vỗ ngực tự khoe rằng mình đã hiểu thấu lòng dạ đàn bà? Chắc chắn không có ai. Trông thấy tôi, Luxinđa nói: Carđêniô, em khoác áo cưới rồi. Tên phản bội Đôn Phernanđô và người cha tham lam của em cùng một vài người làm chứng đang chờ em trong phòng, nhưng họ không được chứng kiến lễ cưới của em đâu mà sẽ chứng kiến cái chết của em. Anh ơi, chớ buồn làm chi; hãy có

mặt trong giờ phút hy sinh của em. Nếu những lời nói của em đã vô hiệu quả, lưỡi dao em giấu trong người đây sẽ chặn được quyền lực của những kẻ khác bằng cách kết liễu cuộc đời em để anh hiểu cho tấm lòng của em đối với anh trước kia cũng như bây giờ". Tôi cuống cuồng đáp vì sợ không còn thời gian: "Em ơi, hành động của em sẽ chứng minh cho những lời nói đó. Em có dao để giữ vững lời hứa, anh cũng có gươm để bảo vệ em hoặc để tự sát nếu số mệnh không ủng hộ chúng ta". Tôi không biết nàng có nghe rõ lời tôi nói không vì bên trong thấy có người gọi nàng ra, kẻo chú rể đang chờ. Từ lúc ấy, đêm tối của sự đau khổ đã xuống với tôi và mặt trời của hạnh phúc đã tắt trong lòng tôi; mắt tôi như không trông thấy ánh sáng nữa và đầu óc tôi trở thành vô tri vô giác. Tôi không tìm ra lối vào nhà nàng và cũng chẳng biết đi đâu, nhưng chợt nghĩ rằng sự có mặt của tôi rất quan trọng trong giờ phút gay go này, tôi cố sức trấn tĩnh và bước vào nhà nàng. Tôi quen thuộc đường đi lối lại, vả chăng trong này mọi người đang bận rộn, nên tôi vào lọt trong phòng không ai biết; tôi nấp trong một góc cửa sổ có hai bức diềm che và từ chỗ đó, tôi nhìn được khắp phòng mà tôi không bị lộ. Có ai biết tim tôi đập mạnh như thế nào trong lúc đứng ở đó không? Và tôi đã suy nghĩ gì, có những nhận xét gì? Tôi đã nghĩ tới nhiều chuyện lắm, thiết tưởng không nói ra hết được, và cũng không nên nói làm chi. Chỉ cần biết rằng khi đó chú rể bước vào phòng, y phục bình thường như mọi ngày. Người thay mặt cho nhà trai là anh con bác ruột gia nhân. Mấy phút sau, từ trong một phòng nhỏ Luxinđa bước ra cùng với mẹ và hai cô người hầu. Y phục và đồ trang sức của nàng thật xứng với dòng dõi và nhan sắc của nàng, và cách trang điểm cũng thật là khéo. Thú thực, khi đó tôi không còn tâm trí để phân biệt nàng mặc và đeo những gì, chỉ thấy màu đỏ và trắng cùng những ánh lóng lánh của châu báu trên người nàng, mớ tóc vàng của nàng óng ánh một cách khác thường, làm át cả những viên ngọc quý và bốn bó đuốc đang cháy trong phòng. Ôi, ký ức, kẻ tử tù của sự yên tĩnh trong lòng ta! Gợi lại làm chi nửa hình ảnh tuyệt diệu của kẻ thù yêu dấu của ta! Ký ức độc ác! Hãy gọi lại cho ta những hành động xấu xa của con người đó; nếu ta không trả được thù này, ít ra ta cũng vui lòng đi tìm cái chết. Thưa hai ngài, mong rằng những

câu nói lạc đề của tôi quá lớn, không thể kể vắn tắt được, và tôi cảm thấy mỗi sự việc đều đáng được nhắc lại một cách tỉ mỉ.

Cha xứ vội đáp lại rằng không những họ không thấy nhàm tai và trái lại, họ rất muốn nghe vì những chi tiết đó đáng được kể lại và cũng đáng chú ý như toàn bộ câu chuyện.

Carđêniô kể tiếp:

- Khi mọi người đã có mặt đầy đủ trong phòng, Cha xứ bước vào; ông cầm tay hai người theo thủ tục phải làm trong các buổi lễ như vậy, và hỏi: "Bà Luxinda, bà có muốn nhận ông Đôn Phernanđô là chồng chính thức theo thể thức của giáo hội không? " Khi đó, tôi thò cả đầu cả cổ ra khỏi bức diềm che để nghe Luxinda trả lời; hai tai tôi giỏng ra, lòng dạ bối rối, vì câu trả lời đó sẽ quyết định sự sống chết của tôi. Ôi, giá như lúc đó tôi bước ra khỏi chỗ nấp và nói: " Luxinda, Luxinda, hãy suy nghĩ kỹ và nhớ đến mối tình của đôi ta; hãy nghĩ rằng em đã thuộc về anh chứ không thuộc về người nào khác cả. Nếu em trả lời có tức là em kết liễu đời anh. Còn mi, hỡi tên Đôn Phernanđô phản trắc, kẻ chiếm đoạt hạnh phúc của ta, kẻ giết hại cuộc đời ta! Mi muốn gì? Mi mưu đồ gì? Hãy nhớ rằng giáo hội không để cho mi như ý sở cầu đâu vì Luxinda là vợ ta và ta là chồng nàng." Tôi điên rồi! Bây giờ, khi sự việc đã qua, tôi mới thấy rằng tôi đã không làm một việc đáng lẽ phải làm lúc đó. Mãi tới bây giờ, sau khi đã bị cướp mất của quý nhất, tôi mới nguyền rủa kẻ chiếm đoạt mà tôi có thể trả thù được nếu khi đó tôi cũng có đủ can đảm như hiện giờ tôi có đủ can đảm để khóc than! Thôi, tôi đã tỏ ra hèn nhát và ngu xuẩn nên cũng đáng chết nhục nhã, mang theo một mối hận lòng.

Thấy Luxinda chậm trả lời, Cha xứ vẫn đợi; giữa lúc tôi tưởng nàng sẽ rút dao ra để thực hiện lời hứa, hoặc sẽ nói lên sự thật để khỏi phụ lòng tôi, bỗng đâu tôi nghe thấy một tiếng nói run run, yếu ớt: "Có, tôi muốn"; sau đó, Đôn Phernanđô cũng trả theo lời; y đeo nhẫn cưới vào tay nàng và thế là hai người đã chính thức kết duyên. Chú rể định ôm hôn cô dâu thì thấy cô ta để tay lên ngực rồi ngất đi, ngã vào lòng bà mẹ. Bây giờ, xin kể về tâm trạng tôi lúc đó. Sau khi nghe Luxinda trả lời có, tôi cảm thấy mọi hy vọng tiêu tan và những lời hứa của cô ta

chỉ là giả dối; tôi nghĩ rằng sẽ không bao giờ lấy lại được hạnh phúc mà tôi vừa mất. Tôi như người mất trí, tưởng đâu đã bị trời đất ghét bỏ, không khí không đủ để than thở, nước không đủ để khóc lóc; chỉ có lửa cháy bùng dấy lên trong lòng tôi nỗi căn giận, hờn ghen. Thấy Luxinda ngất, mọi người đều cuống quít; mẹ nàng vội nới áo ra cho nàng khỏi ngạt thở thì thấy trên ngực nàng có một phong thư dán kín; Đôn Phernanđô bèn cầm lấy và đi lại gần một bó đuốc để đọc; đọc xong, y ngồi phịch xuống ghế, tay tì má có vẻ nghĩ ngợi, không hề để ý đến những người xung quanh đang chữa chạy cho Luxinda hồi tỉnh.

Thấy mọi người đang bận rộn, tôi bỏ ra ngoài, không cần biết có ai nhìn thấy mình không, sẵn sàng làm một hành động điên rồ để cho mọi người hiểu rằng một sự phẫn nộ chính đáng đã thúc đẩy tôi trừng phạt tên Đôn Phernanđô phản bội và cả con người còn đang mê man bất tỉnh kia. Nhưng có lẽ ngôi sao chiếu mệnh của tôi muốn dành cho tôi những sự bất hạnh lớn - nếu trên đời này còn có bất hạnh nào lớn hơn - nếu tự nhiên lúc đó, và cũng chỉ có một lúc đó thôi, đầu óc tôi trở nên tỉnh táo; đáng lẽ phải trừng phạt những kẻ thù không đội trời chung của tội (một việc dễ làm bởi không ai để ý tới tôi), tôi đã tự trừng phạt mình một cách nghiêm khắc hơn nhiều. Nếu những kẻ thù của tôi bị tôi giết chết, chúng chỉ phải chịu đựng hình phạt trong phút chốc thôi; trái lại, tôi phải chịu đựng một sự giày vò dai dẳng, sống cũng như chết. Cuối cùng, tôi bỏ ra đi và tới nhà người mang thư để lấy con la. Tôi nhờ ông ta thắng yên cương hộ rồi leo lên, không buồn chào ông ta nữa. Tôi ra khỏi tỉnh, không dám quay đầu lại nhìn. Khi tới một cánh đồng, một mình giữa đêm khuya thanh vắng, không có ai nghe và nhìn thấy, tôi không tiếc lời nguyền rủa Luxinda và Đôn Phernanđô như để trút hết nỗi hận lòng do chúng gây ra. Tôi nhiếc Luxinda là tàn nhẫn, phụ bạc, dối trá, vô ơn, tham của, thấy Đôn Phernanđô giàu sang đã híp mắt lại, bỏ rơi tôi để đi theo một kẻ gặp may mắn hơn tôi về tiền tài. Sau khi nguyền rủa; nhiếc móc chán chê, tôi lại thấy nàng vô tội vì nàng là một cô gái cấm cung, xưa nay chỉ biết vâng lời, tất nhiên phải chiều theo ý cha mẹ, nhất là người chồng do cha mẹ gả cho lại danh giá, giàu có, khôi ngôi, tuấn tú; nếu nàng

từ chối, người ta sẽ nghĩ rằng nàng mất trí hoặc đã nặng lời thề thốt với ai, và như vậy còn gì là thanh danh của nàng nữa. Nhưng rồi tôi lại tự bảo: "Nếu nàng thưa với cha mẹ rằng nàng đã yêu tôi, chắc cha mẹ nàng cũng phải nhận rằng nàng biết kén chọn vì trước khi Đôn Phernanđô cầu hôn, ông bà ta cũng đã phải tính toán và thấy rằng không thể gả nàng cho ai hơn tôi được. Vả chăng, đến phút cuối cùng phải trao tay cho Đôn Phernanđô, nàng vẫn có thể bịa ra rằng nàng đã là vợ tôi bởi vì tôi sẵn sàng công nhận tất cả những lời của nàng kia mà." Cuối cùng, tôi kết luận là vì không có tình yêu với tôi, vì không có đầu óc, vì tham của và danh vọng nên nàng đã quên lời hứa, và những lời nàng nói trước kia chẳng qua chỉ là giả dối để nuôi hy vọng cho tôi mà thôi.

Tôi đi mãi trong đêm khuya tịch mịch với những ý nghĩ đó trong đầu và tới sáng thì đến dãy núi này; tôi tiếp tục đi trong ba ngày liền, không có đường cũng đi; cuối cùng tôi tới một cánh đồng cỏ, không có biết ở quãng nào; tôi nhờ những người chăn cừu chỉ cho biết nơi nào hoang vu vắng vẻ nhất trong núi; họ chỉ chỗ này; tôi bèn lần vào với ý định kết liễu cuộc đời. Tại đây, con la của tôi bị chết vì mệt và đói, hay có lẽ đúng hơn, nó chết đi để khỏi phải mang trên lưng một gánh nặng không có ích gì cho ai. Tôi đành phải đi bộ, rồi lả đi vì mệt và đói, không có ai và cũng không cần ai cứu giúp. Tôi không biết đã nằm bao lâu dưới đất; khi tỉnh dậy thấy bụng không đói nữa và bên cạnh có mấy bác chăn dê mà tôi đoán chừng là những người đã săn sóc tôi. Họ kể lại là đã thấy tôi nằm mê man bất tỉnh dưới đất, mồm nói những câu lảm nhảm tỏ ra là một người loạn trí. Từ lúc đó, tôi cảm thấy đầu óc không còn minh mẫn mà trái lại, trở nên bạc nhược, rối loạn khiến tôi có những hành động điên dại; tôi xé quần áo, kêu gào giữa rừng sâu, nguyền rủa số phận, luôn mồm nhắc tới tên của kẻ thù yêu dấu, với những ý nghĩ kết liễu cuộc đời mình bằng những lời than vãn. Khi tỉnh lại, tôi cảm thấy mệt mỏi, rã rời, không buồn nhúc nhích nữa.

Chỗ ở của tôi thường là hốc một cây sồi điển điển, đủ để che tấm thân khốn khổ này. Những người chăn bò và dê ở đây thương tình thường cưu mang tôi; họ để thức ăn trên đường đi và trên những hòn

núi, nghĩ rằng tôi sẽ qua và trông thấy. Tuy tôi mất trí nhưng nhu cầu tự nhiên trong cơ thể khiến tôi đói bụng và buộc tôi phải đi kiếm ăn. Khi nào thấy tôi tỉnh táo, họ kể lại rằng có lần tôi xông ra đường cái dùng vũ lực cướp đoạt mặc dù họ sẵn sàng cho tôi những thực phẩm được tiếp tế từ trong làng tới cho họ. Cứ vậy, tôi sống khốn khổ cùng cực cho tới khi nào Trời bắt tôi phải chết, hoặc làm cho tôi quên hẳn sắc đẹp và sự phản bội của Luxinđa những hành động xấu xa của Đôn Phernanđô. Nếu ông Trời kia xoá sạch những kỷ niệm xưa trong đầu tôi và vẫn cho tôi làm người, chắc rằng tôi sẽ trở lại là một người biết suy nghĩ; nếu không, tôi chỉ còn biết kêu trời cứu vớt linh hồn cho vì tôi không đủ tinh thần và sức lực để rút ra khỏi chốn rừng núi này mà tôi đã tự chọn làm nơi dung thân.

Thưa hai ngài, đó là câu chuyện cay đắng về nỗi bất hạnh của tôi. Như các ngài đã thấy, làm sao tôi không đau lòng tức giận được khi ôn lại chuyện cũ. Các ngài cũng chẳng nên nhọc lòng thuyết phục, khuyên nhủ tôi làm gì, chỉ vì mọi lý lẽ đều không giúp ích gì cho tôi cả, khác nào một ông thầy thuốc giỏi muốn bốc thuốc nhưng con bệnh không chịu uống.

Thiếu Luxinđa, tôi không thiết sống nữa, nàng thuộc về tôi hoặc là phải thuộc về tôi, nhưng đã đi theo kẻ khác; đáng lẽ tôi được hưởng hạnh phúc nhưng đã tự chuốc lấy đau khổ. Bằng sự thay lòng đổi dạ, nàng đã buộc tôi phải chết. Bởi vậy, tôi sẽ chết cho nàng mát dạ hả lòng; và sau đây, người ta sẽ bảo rằng những kẻ bất hạnh khác còn may mắn hơn tôi vì họ tìm thấy niềm an ủi trong sự tổn thất không gì an ủi nổi; riêng tôi, sự tổn thất đó gây ra những sự dày vò đau khổ lớn hơn vì tôi nghĩ rằng nó còn đeo đuổi tôi mãi sau khi đã qua đời.

Carđêniô đã kể xong câu chuyện tình buồn thảm của mình. Cha xứ định tìm lời an ủi bỗng đâu có tiếng người than thở thảm thiết vang lên như sẽ kể trong phần bốn tiếp theo. Tới đây, nhà viết sử thông thái và thận trọng Amête Bênenhêli kết thúc phần ba của cuốn sách này.

CHƯƠNG XXVIII

CHA XỨ VÀ BÁC THỢ CẠO ĐÃ GẶP MỘT CHUYỆN LÝ THÚ KHÁC TRÊN NÚI MÔRÊNA

Sung sướng và may mắn thay thời đại đã sản sinh ra hiệp sĩ tột bậc anh dũng Đôn Kihôtê xứ Mantra. Nhờ chàng quyết tâm làm sống lại ngành hiệp sĩ giang hồ đã gần tàn lụi nên ngày nay - một thời đại rất cần đến những sự giải trí - chúng ta được thưởng thức một chuyện có thật lý thú cùng những giai thoại không kém phần thú vị, ly kỳ và cũng có thật như toàn bộ câu chuyện. Theo sự sắp xếp trước sau, chuyện kể tới đoạn Cha xứ đang tìm lời an ủi Cardêniô, bỗng đâu có tiếng than vãn vọng tới khiến ông phải ngừng lại, tiếng người than như sau:

- Trời hỡi! Phải chăng ta đã tìm được một nơi kín đáo để chôn vùi hình hài nặng nề này mà ta miễn cưỡng phải mang? Đúng như vậy nếu cảnh hoang vu của núi rừng ở đây không lừa dối ta. Tội nghiệp cho ta! Quả thật được làm bạn với núi non và rừng cây này để có thể kêu than với trời xanh nỗi bất hạnh của ta còn sung sướng hơn có một người bằng xương bằng thịt ở bên cạnh vì ta không trông chờ ở ai trên đời này một lời khuyên nhủ trong cơn bối rối, một sự khuây khoả trong nỗi đau thương hay một phương thuốc trong cơn hoạn nạn!

Những lời than thở đã lọt vào tai Cha xứ, bác phó cạo và Cardêniô; thấy người đã thốt ra những lời đó ở cách mình không xa, họ bèn đứng dậy đi tìm. Mới đi được chừng hai chục bước, vòng qua một quả núi thì thấy có một người con trai mặc quần áo nông phu, ngồi dưới gốc một cây tần bì; người đó đang khoả chân xuống suối, đầu ngả về phía trước nên ba người không nhìn rõ mặt. Họ đi tới rất

nhẹ nhàng thành thử chàng trai nọ không hay, vả chăng chàng ta còn đang mải rửa chân, một đôi chân trắng ngần và nõn nà giống như hai dẫn pha lê trắng nổi lên giữa những tảng đá quanh suối. Mọi người đều ngạc nhiên, nghĩ rằng đôi chân như vậy không phải dầm đất hoặc theo sau cái cày và con bò như bộ y phục chàng mặc trên người. Thấy không bị lộ, Cha xứ đang đi trên đầu, bèn ra hiệu cho mọi người cùng nấp kín rồi họ chăm chú quan sát chàng trai làm gì. Chàng trai nọ mặc một cái áo choàng nâu có hai tà bó chặt vào người bằng một chiếc thắt lưng màu trắng, quần nịt và xà cạp bằng dạ nâu, đầu đội mũ nâu. Đôi xà cạp vén cao để lộ bộ chân trắng như ngọc thạch. Sau khi rửa xong đôi chân tuyệt đẹp, anh ta rút ở trong mũ ra một cái khăn tay để lau rồi, vì muốn bỏ mũ ra, anh ta ngẩng mặt lên khiến ba người đọc mục kích một vẻ đẹp tuyệt vời. Cardêniô thì thầm với Cha xứ:

- Người này không phải là Luxinda[1] cho nên ắt không phải người trần.

Chàng trai nọ bỏ mũ, lắc lắc cái đầu, tóc sổ ra xoã xuống rất đẹp khiến những ánh hào quang của mặt trời, cũng phải ghen tị. Trước mắt ba người, anh chàng nông phu nọ đã biến thành một cô gái xinh đẹp; Cha xứ và bác phó cạo chưa thấy ai đẹp như vậy, và ngay Cardêniô cũng sẽ phải nghĩ thế nếu như chàng chưa quen biết Luxinda vì chàng cũng phải công nhận rằng chỉ có nhan sắc của Luxinda mới có thể sánh nổi. Mớ tóc vàng của nàng vừa dài vừa dày, không những che kín vai mà còn che kín cả người, chỉ để hở đôi bàn chân. Nàng dùng tay làm lược gỡ tóc; nếu đôi chân nàng dúng xuống nước giống như hai dẫn pha lê thì hai bàn tay nàng giữa mớ tóc giống như những thỏi tuyết dày. Cảnh tượng đó khiến ba người càng tấm tắc khen thầm và càng muốn biết con người đó là ai. Họ quyết định ra khỏi chỗ nấp; thấy có tiếng chân người rục rịch, cô gái đẹp ngẩng đầu lấy hai tay vén mớ tóc xoã trước mặt, nhìn về phía có tiếng động. Vừa thấy ba người, cô ta đứng phắt lên, không kịp xỏ giày và quấn tóc, giật vội cái bọc để bên cạnh - dáng chừng bọc quần áo - rồi chạy trốn một cách hốt hoảng và

(1) Người yêu của Cardêniô, nhan sắc tuyệt vời.

sợ hãi. Mới được vài bước, cô ta đã ngã ra đất vì đôi bàn chân mảnh dẻ của cô không chịu nổi đất đá ghồ ghề. Ba người thấy vậy bèn chạy lại; Cha xứ lên tiếng trước:

- Dù nàng là ai, xin hãy dừng lại. Những người mà nàng gặp ở đây chỉ có một ý muốn phụng sự nàng mà thôi; nàng không việc gì phải trốn tránh vì đôi chân nàng không chịu đựng nổi đâu và chúng tôi cũng không để nàng làm như vậy.

Cô gái tỏ vẻ hoảng hốt, bối rối, không đáp. Ba người tiến lại gần; Cha xứ cầm tay cô, nói tiếp:

- Y phục của nàng che mắt chúng tôi nhưng mớ tóc của nàng đã chỉ cho chúng tôi thấy rõ: bấy nhiêu hiện tượng chứng tỏ rằng phải có những nguyên nhân sâu sắc khiến nàng đã phải nguỵ trang sắc đẹp dưới một hình thức không tương xứng chút nào và đã đưa nàng đến chốn thâm sơn này. May mắn sao chúng tôi đã gặp được nàng; nếu chúng tôi không có cách gì làm dịu nỗi đau thương của nàng, ít ra chúng tôi cũng có thể khuyên nhủ nàng vì chừng nào cuộc sống chưa kết thúc, không một nỗi đau khổ nào có thể làm cho con người ta chán nản tới mức không muốn nghe những lời khuyên nhủ chí tình. Bởi vậy, thưa nàng, hay thưa chàng, hay muốn gọi là gì cũng được, xin chớ sợ hãi vì đã gặp chúng tôi và hãy kể cho chúng tôi nghe về cuộc đời may mắn hay rủi ro của nàng; nàng sẽ thấy rằng tất cả chúng tôi đây cũng như riêng từng người đều sẵn sàng chia sẻ nỗi bất hạnh của nàng.

Nghe những lời của Cha xứ, cô gái giả trang cảm thấy xuôi tai; cô nhìn ba người, không mấp máy môi và cũng không nói nên lời, giống như một người ở nơi thôn dã đứng trước những vật lạ mắt chưa nhìn thấy bao giờ. Cha xứ vẫn tiếp tục dùng những lời dịu dàng và cuối cùng, cô gái buông một tiếng thở dài não nuột, rồi nói:

- Cảnh hoang vu của núi rừng ở đây đã không đủ để che giấu tôi, và mớ tóc của tôi sổ ra khiến lưỡi tôi không nói dối được nữa; cho nên nếu lúc này tôi còn nói quanh co là thừa và nếu người nào tin thì chẳng qua chỉ vì phép lịch sự mà thôi. Bây giờ, tôi xin đa tạ các ngài đã tỏ ra sẵn sàng giúp đỡ tôi, điều đó khiến tôi thấy có nhiệm vụ phải thoả mãn yêu cầu của các ngài; nhưng tôi e rằng sau khi tôi kể về những

nỗi bất hạnh của tôi, các ngài không những thấy thương xót mà còn buồn phiền vì các ngài sẽ không có cách nào cứu vớt nổi và cũng sẽ không tìm được lời nào để an ủi tôi. Tuy nhiên, tôi không muốn để các ngài có ý nghĩ xấu về tôi sau khi đã phát hiện rằng tôi là đàn bà con gái, sống lẻ loi ở đây và ăn mặc cải trang, những hiện tượng khiến người ta có thể nghi ngờ sự lương thiện của tôi; cho nên tôi đành phải tiết lộ những điều mà tôi muốn giữ kín nếu có thể được.

Người con gái xinh đẹp nói một mạch, lưu loát và bằng một giọng rất êm ái, khiến ba người lại một phen nữa phải ngạc nhiên trước trí tuệ của nàng cũng như họ đã kinh ngạc trước nhan sắc của nàng. Họ nhắc lại rằng họ sẵn sàng giúp đỡ nàng và yêu cầu nàng hãy thực hiện lời hứa. Cô gái nhận lời; sau khi kín đáo xỏ giầy vào chân, quấn lại tóc, cô ta ngồi lên một phiến đá, cố gìm những giọt lệ long lanh khoé mắt, rồi bằng một giọng rõ ràng và thong thả, bắt đầu kể chuyện về cuộc đời mình cho ba người ngồi xung quanh:

- Trong miền Anđaluxia này có một tỉnh thuộc quyền cai trị của một công tước là một trong những vị đại thần ở Tây Ban Nha. Ông ta có hai con trai: anh con trưởng là người kế thừa gia sản và cả những đức tính của cha như mọi người đều thấy, còn đứa con thứ thì tôi không biết nó kế thừa gì nếu không phải là những mưu mô xảo trá của Vêiđô và Galalon. Gia đình tôi vốn thấp hèn nên thuộc dưới quyền ông ta, song rất giàu có, và nếu như cha mẹ tôi có một địa vị cũng lớn như của cải trong nhà, chắc rằng hai người không còn điều gì phải mong ước nữa và tôi cũng không lo gì phải chịu một số phận hẩm hiu như ngày nay, vì có lẽ nguyên nhân nỗi bất hạnh của tôi là do cha mẹ tôi không thuộc nhà dòng dõi. Thực ra, cha mẹ tôi cũng không quá hèn kém đến nỗi phải xấu hổ về gia thế, song cũng không đủ cao sang để tôi có thể gạt bỏ ý nghĩ cho rằng sở dĩ tôi gặp rủi ro là vì gia đình mình hèn kém. Cha mẹ tôi làm nghề nông, thói nhà giản dị, dòng giống không pha tạp và như người ta thường nói, có đạo gốc. Vì lẽ gia đình tôi rất giàu có cho nên nhờ sự phú quý và cuộc sống sang trọng mà dần dần trở nên quý tộc. Nhưng điều làm cho cha mẹ tôi cảm thấy giầu sang danh giá nhất là đã sinh ra một đứa con gái như tôi. Vì là con một,

nên tôi được cha mẹ rất thương yêu, chiều chuộng. Đối với hai vị, tôi là tấm gương soi, là cái gậy để tựa lúc tuổi già, là mục tiêu duy nhất. Cha mẹ tôi cầu mong cho tôi mọi điều tốt lành và để đền đáp tấm lòng đó, tôi cũng chỉ mong sao làm được như vậy. Cũng như tôi đã làm chủ linh hồn của cha mẹ tôi, tôi làm chủ cả tài sản trong nhà. Tôi tiếp nhận hoặc thải hồi những người làm; tôi nắm hết công việc đồng áng và thu hoa lợi. Những cối ép dầu, những máy ép rượu, những đàn gia súc lớn nhỏ, những tổ ong mật, tất cả những của cải mà một nhà nông giàu như cha tôi có thể có và đã có, đều do tôi cai quản: tôi vừa là quản gia, vừa là chủ nhân: tôi trông coi việc nhà một cách chăm chút và thích thú, không thể nói hết được. Hàng ngày sau khi giao việc cho các giám thị, đốc công và gia nhân đày tớ, tôi dùng thời gian còn lại để làm những công việc dành riêng cho nữ giới như vá may, thêu thùa, xe sợi. Đôi lúc, để giải trí, tôi xếp những công việc đó lại, đọc một cuốn sách hay hoặc chơi thụ cầm, vì kinh nghiệm cho tôi thấy rằng âm nhạc làm cho đầu óc đỡ mệt mỏi và làm nhẹ những công việc trí tuệ. Tôi đã sống ở nhà cha mẹ tôi như thế đó; sở dĩ tôi kể tỉ mỉ không phải vì khoe khoang hay tỏ ra nhà tôi giàu có, mà chỉ muốn lưu ý các ngài rằng tôi không làm nên tội lỗi gì để đến nỗi phải đổi cuộc sống sung sướng đó lấy cảnh ngộ khốn khổ này.

Tôi mải mê với bao nhiêu công việc trong nhà, tách xa cuộc sống bên ngoài, giống như sống trong một tu viện. Ngoài gia nhân đày tớ, không ai nhìn thấy tôi vì những ngày đi lễ nhà thờ, tôi đi rất sớm, có mẹ và các cô hầu đưa đi; tôi đi khép nép, mặt che kín đến nỗi mắt tôi chỉ nhìn thấy khoảng đất ở dưới chân mà thôi. Tuy nhiên, những con mắt của tình yêu, hay nói đúng hơn là những con mắt của kẻ nhàn cư, còn tinh hơn cả mắt mèo rừng và chúng đã nhìn thấy tôi. Đó là đôi mắt tò mò của Đôn Phernanđô, tên đứa con thứ của công tước Ricarđô mà tôi đã kể ở trên.

Vừa nghe thấy cô gái nhắc tới tên Đôn Phernanđô Carđêniô biến sắc, mồ hôi toát ra, toàn thân run lẩy bẩy, Cha sứ và bác phó cạo thấy vậy chỉ lo chàng là phát điên, vì họ đã được nghe kể về những cơn điên thường xuất hiện ở chàng. Nhưng Carđêniô vẫn ngồi yên, mắt nhìn

chằm chằm vào cô thôn nữ như thể đã đoán ra cô là ai. Cô gái không để ý thấy thái độ của Carđêniô, vẫn tiếp tục kể:

- Chỉ mới thoáng nhìn thấy tôi, y đã mê mẩn ngay (như về sau thổ lộ với tôi) và y đã tỏ ra bằng hành động. Nhưng để chóng kết thúc câu chuyện về những nỗi bất hạnh của tôi, tôi không nhắc lại ở đây những thủ đoạn của Đôn Phernanđô để tỏ tình với tôi; y đã mua chuộc những người làm trong nhà tôi; y biếu xén quà cáp cho cha mẹ tôi; ban ngày, phố tôi lúc nào cũng như có hội; ban đêm, những khúc nhạc nổi lên không cho ai ngủ nữa; không hiểu bằng cách nào, những lá thư cứ đến tay tôi, lời lẽ đầy tình tứ, chữ thì ít mà hứa hẹn thề thốt thì nhiều. Nhưng tất cả những cái đó không những không làm tôi xiêu lòng mà trái lại chỉ khiến tôi thêm cứng rắn, đến mức tôi coi y là một kẻ tử thù, và tất cả những việc y đã làm để dụ dỗ tôi đều có tác dụng ngược trở lại. Không phải tôi chê trách những cử chỉ ân cần của Đôn Phernanđô hoặc coi thường sự chăm sóc của y; có một cái gì đó khiến cho tôi hài lòng thấy mình được một trang hiệp sĩ cao quý như vậy ái mộ, và tôi không cảm thấy khó chịu khi y ca ngợi tôi trong những lá thư. Hình như đàn bà chúng tôi, dù xấu đến mấy, đều thích nghe người ta khen mình đẹp. Dù sao tôi vẫn tỏ ra cứng rắn nhờ tính nết đứng đắn của mình và những lời dạy bảo thường xuyên của cha mẹ tôi là những người đã biết rõ ý muốn của Đôn Phernanđô vì y cũng không ngại cho mọi người biết chuyện này. Cha mẹ tôi bảo rằng hai người chỉ còn biết đặt danh dự và tiếng tăm của gia đình vào sự nết na hiếu thảo của tôi, khuyên tôi hãy nhìn vào sự cách biệt giữa gia đình tôi và gia đình Đôn Phernanđô để thấy rằng điều mong muốn của y (tuy rằng y nói với tôi khác hẳn) chỉ nhằm thoả mãn bản thân y chứ không nhằm lợi ích của tôi, còn nếu như tôi muốn bằng cách nào đó làm cho y phải từ bỏ ý muốn không dính dáng của y, cha mẹ tôi sẽ gả tôi ngay cho người nào mà tôi ưng ý, có thể là những đám tốt nhất trong tỉnh nhà hay ở vùng lân cận, vì của cải của cha mẹ tôi và tiếng tăm của tôi có thể cho phép tôi lấy được một tấm chồng xứng đáng. Những lời hứa hẹn của cha mẹ tôi và sự thật mà hai vị đã vạch ra cho tôi khiến tôi càng thêm cứng rắn, và tôi không hề nghĩ đến việc gửi cho Đôn Phernanđô một câu một chữ

nào làm cho y có hy vọng - dù là mỏng manh - sẽ được toại nguyện.

Thái độ thận trọng của tôi - chắc y coi đó là sự khinh miệt - có lẽ đã làm tăng lòng nhục dục của y; tôi phải dùng từ này để chỉ tình yêu của y đối với tôi vì nếu y yêu tôi một cách chính đáng, hôm nay các ngài không được nghe chuyện này bởi lẽ tôi không có lý do gì để kể lại hầu các ngài. Cuối cùng, Đôn Phernanđô biết rằng cha mẹ tôi dự định lo việc gia thất cho tôi để y cụt hy vọng làm chủ con người tôi, hay ít ra, để tôi có nhiều người khác bảo vệ cho. Điều đó đã là nguyên nhân thúc đẩy y đi đến một hành động như tôi sẽ kể dưới đây. Một đêm, tôi đang ở trong phòng riêng với một đứa hầu gái, cửa ngõ đóng chặt phòng khi sơ ý mà danh dự tôi bị bôi nhọ, bỗng đâu không hiểu vì sao, mặc dù đã cẩn thận đề phòng, giữa căn buồng kín mít, vắng vẻ và yên lặng, y hiện ra trước mặt tôi; mắt tôi sầm lại không nhìn thấy gì nữa và lưỡi tôi cứng đờ; tôi không còn sức để kêu, vả chăng tôi nghĩ rằng y cũng không để cho tôi kêu vì ngay lúc đó y tiến lại gần ôm lấy tôi (quả thật khi đó tôi không còn sức để chống cự vì quá bối rối); rồi y bắt đầu nói với tôi những lời khiến tôi không hiểu làm sao con người ta có thể có tài nói dối đến mức dùng những lời tưởng đâu như thật. Tên phản trắc còn vờ khóc lóc và than vãn để cho lời nói và ý định của y có vẻ thành thực. Tội nghiệp cho tôi từ bé cấm cung trong gia đình, không quen với những tình huống như thế bao giờ nên không hiểu vì sao tôi đã tin vào những lời giả dối đó, tuy rằng những giọt nước mắt và những lời than thở của y không làm tôi mủi lòng; phút hoảng hốt ban đầu đã qua, tôi lấy lại một phần nào tinh thần và, với một sự bình tĩnh quá mức tưởng tượng của tôi, tôi nói: "Nếu hai cánh tay đang ôm tôi và những nanh vuốt của một con sư tử hung dữ, và nếu muốn thoát ra khỏi, tôi phải nói những lời hoặc làm những việc có phương hại đến danh dự của mình, tôi sẽ không nói hoặc không làm gì hết. Cho nên, nếu chàng dùng hai cánh tay ôm chặt người tôi, tôi sẽ giữ chặt linh hồn mình bằng những ý tưởng tốt đẹp, và chàng sẽ thấy rằng những ý tưởng của tôi khác xa của chàng nếu chàng định dùng vũ lực bắt ép tôi. Tôi là bề dưới của chàng nhưng không phải là nô lệ, dòng dõi quý tộc của chàng không có và không thể có quyền hành gì xúc phạm và

coi rẻ dòng dõi thấp kém của tôi, và tuy là con nhà nông hèn hạ, tôi cũng biết tự trọng như chàng, mặc dù chàng là một công tử quyền quý. Đối với tôi, vũ lực của chàng không có tác dụng, của cải của chàng không có giá trị, lời nói của chàng không mê hoặc được, những lời than vãn và nước mắt của chàng không làm mềm lòng. Nhưng nếu tôi tìm lấy một trong những điểm nói trên ở con người mà cha mẹ gả bán cho, tôi sẽ chiều theo ý muốn của người đó, không làm trái. Thành thử, dù không vui lòng nhưng miễn cưỡng giữ được thanh danh, tôi sẵn sàng trao cho người đó cái mà lúc này chàng đang ước ao. Tôi nói như vậy vì đừng nên nghĩ rằng kẻ nào không phải là chồng của tôi lại có thể nhận được ở tôi bất cứ một cái gì". Tên hiệp sĩ bất nhân đáp lại: "Em Đôrôtêa vô cùng xinh đẹp (đó là tên cô gái bất hạnh), nếu chỉ vì vậy mà em từ chối thì hãy xem đây, anh xin trao tay anh cho em; trời kia nhìn thấu mọi việc và hình Đức Mẹ ở trong phòng này sẽ chứng giám cho anh".

Khi nghe cô xưng danh là Đôrôtêa, toàn thân Carđêniô lại run lên; lúc này chàng càng tin rằng điều mình đã nghĩ về cô ta khi trước là đúng, nhưng chàng không muốn ngắt lời để xem cô ta kể tiếp câu chuyện mà chàng đã biết gần hết; chàng chỉ nói:

- Đôrôtêa là tên nàng đó ư? Tôi đã nghe một câu chuyện về một người cũng mang tên này, người đó có lẽ cũng gặp một cảnh ngộ bất hạnh như nàng. Nhưng thôi, xin nàng hãy tiếp tục, rồi tôi sẽ kể cho nghe những điều khiến nàng phải vừa ngạc nhiên vừa buồn phiền.

Câu nói của Carđêniô và y phục kỳ lạ, tả tơi của chàng khiến Đôrôtêa ngừng câu chuyện; cô yêu cầu chàng hãy nói ngay những điều chàng đã biết về mình. "Thần May rủi còn chút thương tình tới tôi, cô ta nói, nên đã giúp cho tôi có đủ can đảm để chịu đựng mọi nỗi đau khổ, và chắc chắn rằng không một đau khổ nào khác, có thể làm tăng thêm nỗi bất hạnh của tôi được".

Carđêniô đáp:

- Nếu điều tôi nghĩ là đúng, tôi sẽ nói cho nàng biết không bỏ qua, nhưng bây giờ chưa đến lúc nàng cũng chưa cần biết.

- Thôi cũng được, Đôrôtêa nói, tôi xin kể tiếp: sau đó, Đôn Phernanđô cầm lấy ảnh Đức Mẹ ở trong phòng tôi như để chứng giám cho lễ cưới của hai người; bằng những lời lẽ khiến ai nghe cũng phải tin là thật, y thề sống thề chết rằng y là chồng tôi. Không để cho y nói hết, tôi bảo y hãy suy nghĩ về hành động của mình, về sự tức giận của cha y một khi biết y lấy một đứa con gái hèn hạ, một kẻ bầy tôi; rằng chớ nên để sắc đẹp làm mờ mắt vì sắc đẹp của tôi không đủ để bào chữa cho sự sai lầm của y: rằng nếu y yêu tôi và muốn giúp đỡ tôi, xin hãy để cho tôi lấy người bằng vai phải lứa vì xưa nay những cuộc hôn nhân chênh lệch như vậy chỉ mang lại hạnh phúc lúc đầu, không bền vững lâu dài. Tôi đã nói như vậy và còn nói nhiều nữa mà tôi không nhớ hết; nhưng những lời tôi nói không cho làm cho y từ bỏ ý đồ, giống như một kẻ định tâm ăn quịt nên trong khi trao đổi thương lượng, ai đặt điều kiện gì cũng nhận tất. Trong giây phút ngắn ngủi đó, tôi tự nhủ:"Ta không phải là người đầu tiên hèn kém trở nên danh giá bằng con đường hôn nhân, và Đôn Phernanđô cũng không phải người đầu tiên sánh duyên với một cô gái không xứng với danh tiếng của chàng chỉ vì say mê sắc đẹp hay vì lòng ham thích mù quáng (lý do này đúng hơn). Bởi vậy, nếu ta không định đảo lộn sự đời, đây là một dịp may để ta trở nên ông nên bà vì dù rằng chàng không yêu ta nữa sau khi đã thực hiện được ý muốn, cuối cùng trước Chúa, ta cũng vẫn là vợ chàng. Còn nếu ta thẳng tay xua đuổi, chàng sẽ liều lĩnh dùng vũ lực, ta sẽ mất danh dự mà không thanh minh được; thiên hạ sẽ kết tội ta vì họ không thể hiểu được làm sao có thể xảy ra sự việc này một khi ta không lầm lỡ. Ta làm sao có đủ lý lẽ để thuyết phục cha mẹ ta và mọi người rằng chàng hiệp sĩ này vào phòng không có sự đồng ý của ta?" Trong giây phút đó, đầu óc tôi tự đặt ra những câu hỏi và trả lời như vậy; và nhất là những lời thề thốt giãi bày của Đôn Phernanđô, những giọt nước mắt của y, thêm vào đó là những cử chỉ cầu khẩn, ân cần cũng như những biểu hiện khác của một tình yêu chân thành có thể chinh phục được bất cứ một cô gái nào e lệ rụt rè như tôi, tất cả những cái đó đã bắt đầu tác động đến tôi và làm tôi xiêu lòng, dẫn tôi đến chỗ huỷ hoại mà tôi không biết. Tôi gọi đứa hầu gái tới để cho nó cùng với trời đất làm chứng cho tôi; tôi bắt Đôn Phernanđô phải nhắc lại và khẳng định

những lời thề thốt: y viện thêm tên những vị thánh khác chứng giám cho, thề những câu rất độc địa một khi không thực hiện đúng lời hứa, rồi vừa khóc lóc, vừa than thở, y ôm chặt lấy tôi (từ đầu đến giờ, hai tay y vẫn không buông tôi ra); sau khi đứa hầu gái ra khỏi phòng, tôi đã trao thân cho y và y đã hành động như một tên phản phúc, bất nhân.

Chắc rằng Đôn Phernanđô mong trời chóng sáng sau cái đêm đã gây ra cho tôi nỗi bất hạnh đó, vì sau khi đã thoả mãn lòng dục, điều y mong mỏi nhất là đi khỏi nơi ở đó y đã được toại nguyện. Tôi nói vậy vì Đôn Phernanđô vội vàng ra đi: đứa hầu gái của tôi, trước đây đã dẫn y vào phòng tôi, đưa y ra ngoài đường trước khi trời sáng bạch. Lúc từ giã tôi, y nhủ tôi hãy tin vào y, rằng những lời thề thốt của y là chắc chắn và thành thật (tuy nhiên, thái độ của y không vồ vập, sôi nổi như khi mới tới); để cho lời nói thêm phần chân thật, y rút chiếc nhẫn quý đang đeo và xỏ vào ngón tay tôi. Y ra đi rồi, còn tôi ở lại, không hiểu mình vui hay buồn, chỉ biết rằng trong lòng bối rối, tư lự và gần như mất bình tĩnh trước sự việc mới xảy ra; tôi không có can đảm và cũng chẳng có ý định khiển trách đứa hầu gái phản bội đã giấu giếm Đôn Phernanđô ngay trong phòng tôi, vì lúc đó tôi cũng chưa hiểu rằng sự việc xảy ra là tốt hay xấu. Lúc Đôn Phernanđô ra đi, tôi bảo y cứ dùng cách đó để đến gặp tôi ban đêm vì con người tôi đã thuộc về tay y, cho tới khi nào y muốn công bố chính thức cuộc hôn nhân. Y chỉ trở lại đêm hôm sau, rồi mất mặt; trong hơn một tháng trời, tôi không hề thấy y ở ngoài phố hay trong nhà thờ; tôi nhọc lòng tìm kiếm y nhưng vô hiệu, mặc dù tôi biết y vẫn ở trong tỉnh và hay đi săn bắn, một trò tiêu khiển mà y rất ham thích.

Những ngày giờ đó đối với tôi thật ảm đạm, tối tăm; tôi cảm thấy bắt đầu nghi ngờ, thậm chí không tin vào lòng dạ của Đôn Phernanđô nữa. Nếu trước kia tôi không khiển trách đứa hầu gái về hành động táo bạo của nó thì lúc này tôi không tiếc lời mắng nhiếc nó; tôi biết rằng phải cố ngăn nước mắt và giữ vẻ mặt tự nhiên để cha mẹ tôi không hỏi nguyên nhân vì sao tôi buồn, nếu hỏi sẽ buộc tôi phải nói dối. Nhưng rồi tới một lúc mà tôi không còn kiềm chế được cử chỉ và lời nói nữa, tôi mất hết kiên nhẫn và đã bộc lộ những ý nghĩ thầm kín ra. Số là ít

lâu sau, dân chúng trong tỉnh tôi đồn rằng Đôn Phernanđô đã lấy một cô gái rất xinh đẹp ở tỉnh lân cận, gia đình quý phái nhưng không giàu có lắm cho nên hồi môn của cô không xứng với một người chồng danh giá như vậy. Người ta bảo rằng tên cô là Luxinda, và còn kể nhiều chuyện lạ lùng đã xảy ra trong đám cưới đó.

Nghe nhắc tới tên Luxinda, Carđêniô xo hai vai, cắn chặt môi, chau mày, nước mắt đầm đìa. Đôrôtêa vẫn không ngừng kể tiếp câu chuyện của mình.

- Khi nghe thấy tin đáng buồn đó, đáng lẽ tim tôi phải nguội lạnh đi; nhưng không, tôi đã bừng bừng tức giận và suýt nữa chạy ra đường rêu rao sự phản bội của Đôn Phernanđô đối với tôi. Nhưng tôi đã ghìm lại được vì trong óc bỗng nảy ra một ý định mà tôi thực hiện ngay đêm đó. Tôi kể hết sự tình cho một người gia nô, bảo y kiếm cho bộ áo quần này và nhờ y dẫn đi tìm kẻ thù của tôi ở tỉnh nọ. Lúc đầu, y tỏ ý không tán thành ý định táo bạo của tôi nhưng thấy tôi có vẻ cương quyết, cuối cùng y nhận lời đưa tôi đi tới cùng trời cuối đất, như y nói. Sau đó, tôi bỏ vào trong một cái túi vải một bộ quần áo đàn bà, một ít tiền và đồ nữ trang phòng thân, rồi trong đêm khuya lặng lẽ, không cho đứa hầu gái nào biết, tôi bỏ nhà ra đi cùng với người gia nô, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Tôi đi bộ, nhưng vì mong chóng tới tỉnh nọ, tôi đi như bay, không phải để đến nơi ngăn chặn một việc đã rồi, nhưng ít nhất cũng để hỏi Đôn Phernanđô xem bụng dạ y nghĩ gì khi làm việc đó. Hai ngày rưỡi sau, tôi tới nơi; bước chân vào trong tỉnh, tôi hỏi thăm nhà cha mẹ Luxinda và đã được một người kể cho nghe rất nhiều chuyện. Người đó không những chỉ nhà cho tôi mà còn kể cho nghe chuyện đã xảy ra trong lễ cưới Luxinda mà dân chúng trong tỉnh đều biết và túm năm tụm ba bàn tán. Theo lời người đó kể lại, trong đêm hôn lễ, sau khi trả lời Cha xứ là có lấy Đôn Phernanđô bỗng dưng Luxinda ngất đi; chồng cô ta tiến lại định cởi cúc áo cho cô dễ thở bỗng đâu thấy một bức thư do chính tay Luxinda viết trong đó cô ta nói rằng không thể nào kết hôn với Đôn Phernanđô được vì đã là vợ của Carđêniô rồi (theo lời người kể, Carđêniô là một hiệp sĩ danh giá ở tỉnh đó), và sở dĩ cô đã trả lời lấy Đôn Phernanđô vì không muốn

cưỡng lại cha mẹ. Cuối cùng, bức thư có những câu chứng tỏ rằng cô ta định tự tử sau lễ cưới và nêu những lý do vì sao cô định kết liễu cuộc đời. Tất cả những lời đó đều được chứng minh là có thật vì người ta đồn rằng đã tìm thấy trong áo cưới của cô một con dao găm. Trước sự việc đó, nghĩ rằng Luxinda định đem mình ra làm trò cười, Đôn Phernanđô xông lại trong lúc cô ta vẫn còn mê man bất tỉnh và định dùng con dao găm mới tìm thấy để đâm; cũng may cha mẹ cô và những người có mặt tại đấy đã kịp chặn tay y lại. Người ta còn đồn rằng sau đó Đôn Phernanđô bỏ đi, còn Luxinda thì mãi hôm sau mới tỉnh, và cô ta đã thưa với mẹ cha rằng cô đã là vợ thực sự của chàng Carđêniô nói ở trên. Tôi được biết thêm là theo lời đồn, Carđêniô cũng có mặt trong buổi lễ cưới; sau khi thấy Luxinda trả lời có, điều mà chàng không ngờ tới, chàng thất vọng đi thẳng, để lại một bức thư trong đó chàng nhắc tới hành động xấu xa của Luxinda đối với mình và tuyên bố sẽ đi cho khuất mắt mọi người. Cả tỉnh biết chuyện này và mọi người đều bàn tán, nhất là khi họ được tin Luxinda bỏ nhà ra đi, tìm khắp tỉnh không thấy đâu. Cha mẹ cô như mất trí và không biết làm thế nào để tìm ra con gái. Sau khi biết việc này, tôi lại thấy có hy vọng nghĩ rằng thà không tìm thấy Đôn Phernanđô còn hơn tìm thấy chàng đã có vợ. Tôi cảm thấy nỗi bất hạnh của tôi chưa đến nỗi tuyệt vọng; có lẽ trời kia đã ngăn cản cuộc hôn nhân thứ hai này để buộc chàng phải nhớ tới nhiệm vụ đối với cuộc hôn nhân thứ nhất, để buộc chàng phải nhớ rằng là một tín đồ Kitô giáo, cần phải làm theo tiếng gọi của lương tâm hơn là theo những khuôn sáo của xã hội. Tất cả những ý nghĩ đó luẩn quẩn trong đầu óc tôi, và tôi đã tự an ủi một cách viển vông, bằng những hy vọng hão huyền, để nuôi dưỡng một cuộc sống mà tôi đã chán ghét.

Tôi còn đang quanh quẩn trong tỉnh, phân vân không biết tính sao vì không tìm ra Đôn Phernanđô bỗng đâu nghe thấy có tiếng người rao to rằng ai tìm thấy tôi sẽ được hậu đãi, rồi lại tả hình dạng, tuổi tác, bộ quần áo tôi đang mặc, và còn nói thêm rằng người hầu đi theo tôi đã dụ dỗ tôi bỏ nhà ra đi. Tôi thật đau lòng thấy thanh danh của mình sa sút đến như vậy vì chỉ riêng việc bỏ nhà ra đi cũng đã nhục nhã lắm

rồi huống chi lại còn bị mang tiếng là đi theo một người đầy tớ hèn mọn, điều tôi không bao giờ nghĩ tới. Nghe xong, tôi đi ngay ra khỏi tỉnh; lúc này, người gia nô đi theo tôi bắt đầu có những dấu hiệu dao động mặc dù lúc ra đi y, đã thề sẽ trung thành với tôi. Đêm hôm đó, chúng tôi đi sâu mãi vào trong dãy núi này để cho không ai tìm thấy. Nhưng, như người ta thường nói, họa vô đơn chí, sự kết thúc của một bất hạnh này thường mở đầu cho một bất hạnh khác to lớn hơn và điều đó đã đến với tôi. Trong khung cảnh vắng vẻ, tên đày tớ của tôi, từ trước tới giờ vẫn tỏ ra trung thành và đáng tin cậy, bỗng dưng đem lòng tráo trở không phải vì sắc đẹp của tôi mà vì tưởng rằng gặp được cơ hội thuận lợi. Y không sợ Chúa và cũng chẳng nể gì tôi, trâng tráo tỏ tình. Tôi gạt bỏ những đề nghị sỗ sàng của y bằng những lời lẽ chí tình nhưng cũng khá gay gắt; thấy van nài không xong, y giở trò vũ phu. Nhưng trời kia chí công, không phụ những kẻ có lòng, đã phù hộ tôi, cho nên tuy liễu yếu đào tơ, tôi đã không tốn nhiều sức lực đẩy được y xuống vực thẳm, không biết y sống hay chết; sau đó, quên cả sợ hãi mệt nhọc, tôi chạy như bay vào trong dãy núi này, chỉ mong sao tránh mặt cha tôi và những người mà cha tôi phái đi tìm. Và thế là tôi đã sống tại đây không biết bao nhiêu tháng ròng. Sau đó, tôi gặp một người chăn cừu và được nhận vào giúp việc cho ông ta tại một làng nằm sâu trong núi này; trong thời gian đó, tôi cố tìm cách để được làm việc ngoài đồng hòng che giấu bộ tóc này mà tôi không ngờ vừa rồi đã sổ ra. Nhưng mặc dù tôi đã hết sức khéo léo giữ gìn, cuối cùng chủ tôi đã phát hiện rằng tôi không phải là con trai và, cũng như tên đày tớ đi theo tôi trước đây, lão đã nảy ra ý xấu. Không phải lúc nào con người ta cũng gặp may trước khó khăn, và lần này tôi không tìm đâu ra vực thẳm hay núi cao để đẩy lão chủ xuống cho chết, cũng như tôi đã đẩy tên đày tớ nọ; để tránh phiền phức, tôi thấy cần phải bỏ ra đi ẩn náu trong chốn rừng núi âm u này hơn là đọ sức và dùng lý lẽ với lão. Thế là tôi lại phải sống lẩn tránh, tìm nơi nào để có thể được tự do khóc than cầu trời đoái thương nỗi bất hạnh của tôi, giúp tôi thoát khỏi cảnh ngộ này hoặc để cho tôi được chết giữa nơi hoang vu này; và sau khi tôi qua đời, mong rằng không ai nhắc nhở tới đứa con gái bất hạnh vô tội, đã trở thành một đề tài cho thiên hạ khắp nơi nơi bàn tán, xì xào.

CHƯƠNG XXIX

DÙNG MƯU CAO GIẢI THOÁT CHÀNG HIỆP SĨ SI TÌNH KHỎI CẢNH ĐẦY ẢI KHẮC NGHIỆT MÀ CHÀNG ĐÃ TỰ CHUỐC LẤY

Thưa các ngài, đó là câu chuyện thật về tấn bi kịch của tôi; bây giờ, chắc các ngài đã thấy rõ rằng những lời than thở mà các ngài đã được nghe và những giọt lệ từ đôi mắt này trào ra đều có nguyên nhân xác đáng; nhìn vào tính chất nỗi bất hạnh của tôi, các ngài sẽ thấy rằng khuyên nhủ là vô ích vì không có cách nào cứu vãn nổi. Tôi chỉ xin các ngài giúp cho một việc, một việc mà các ngài có thể làm được và nên làm; hãy bảo cho tôi biết tôi có thể ở nơi nào để khỏi phải lo sợ bị những người đang đi tìm tôi phát hiện ra. Tôi biết rằng cha mẹ tôi rất thương tôi và chắc chắn hai vị sẵn sàng đón tôi về, nhưng chỉ mới nghĩ rằng phải gặp lại hai người, tôi đã thấy xấu hổ quá rồi, mặc dù cha mẹ tôi không nghĩ như vậy; thà rằng tôi đi khuất hẳn còn hơn nhìn lại mặt cha mẹ tôi để tưởng là hai người nhìn thấy con gái mình đã không còn trong trắng như trước kia nữa.

Nói tới đấy, cô gái im bặt; sắc mặt cô thay đổi chứng tỏ cô đang bối rối sượng sùng. Từ đáy lòng, những người nghe chuyện cũng cảm thấy xót thương kinh ngạc trước nỗi bất hạnh của cô gái. Cha xứ định lựa lời an ủi khuyên bảo cô thì Carđêniô đã lên tiếng trước:

- Vậy ra cô tên là Đôrôtêa xinh đẹp, con một của ông Clênarđô giàu có.

Đôrôtêa sửng sốt thấy có một người tiều tụy nhắc đến tên cha mình (ở trên đã nói về cách ăn mặc lôi thôi của Carđêniô), cô bèn hỏi:

- Chẳng hay anh là ai mà biết tên cha tôi? Nếu tôi không nhầm,

trong suốt câu chuyện buồn thảm của tôi, tôi không hề nhắc tới tên anh.

- Trong câu chuyện cô vừa kể, Carđêniô đáp, tôi là kẻ bất hạnh mà Luxinda nhận là chồng; tôi là anh chàng Carđêniô xấu số; cũng chính kẻ khiến cô gặp cảnh ngộ này, đã đưa tôi tới tình trạng như ngày nay rách rưới trần trụi, không ai an ủi, và tai hại hơn cả là mất trí, vì khi nào trời kia rủ lòng thương tới, tôi mới trở lại tỉnh táo trong chốc lát mà thôi. Cô Đôrôtêa, tôi là kẻ chứng kiến những hành động xấu xa của Đôn Phernanđô và chờ nghe Luxinda trả lời có lấy Đôn Phernanđô làm chồng; tôi là kẻ không có đủ can đảm ở lại để xem tình trạng hôn mê của cô ta ra sao và để xem nội dung bức thư tìm thấy trong ngực cô, vì tôi không đủ sức chịu đựng ngần ấy đau khổ cùng một lúc; tôi đã thiếu kiên nhẫn, bỏ ra đi, để lại một bức thư, nhờ người chuyển đến tận tay Luxinda, và tôi đến nơi hoang vắng này với ý định kết liễu cuộc đời mà tôi đã chán ghét, coi như kẻ tử tù của mình. Nhưng số phận đã không bắt tôi phải chết mà chỉ làm cho tôi mất trí, có lẽ vì muốn dành cho tôi sự may mắn được gặp cô hôm nay; tôi tin rằng những lời cô vừa kể có thật và có lẽ trong cơn hoạn nạn của chúng ta, trời kia còn muốn dành cho phần hạnh phúc mà ta không ngờ tới. Nếu như Luxinda không lấy Đôn Phernanđô được vì đã thuộc về tôi, cũng như Đôn Phernanđô không lấy Luxinda được vì đã thuộc về cô, chúng ta có thể hy vọng rằng ông Trời sẽ trao trả cho chúng ta những gì thuộc về chúng ta vì những cái đó vẫn còn tồn tại, không suy suyển và vẫn nguyên vẹn. Vì chúng ta còn có nguồn an ủi đó, một nguồn an ủi thực sự, không viển vông, xa vời, tôi mong cô hãy có một quyết định khác trong tư tưởng của mình vì chính tôi cũng đang có quyết định mới, và hãy chờ đợi một số phận may mắn hơn. Nhân danh một hiệp sĩ và một tín đồ Kitô giáo, tôi xin cô hãy bền gan cho tới khi nào cô trở về với Đôn Phernanđô; nếu những lý lẽ của tôi không làm cho y nhận thấy trách nhiệm của y đối với cô, tôi sẽ dùng quyền của một hiệp sĩ thách thức y đấu sức với tôi vì y đã làm nhục cô; tôi làm việc đó vì cô, còn mối thù của tôi, tôi nhờ trời trả hộ.

Carđêniô nói xong, Đôrôtêa mới hết ngạc nhiên; không biết làm cách nào để cảm ơn sự giúp đỡ to lớn đó, nàng định quỳ xuống ôm hôn

chàng nhưng Carđêniô ngăn lại. Cha xứ vội lên tiếng đỡ hai người; sau khi hoan nghênh những lời nói chí tình của Carđêniô, ông khuyên nhủ, thuyết phục mọi người hãy theo ông về làng để chuẩn bị mọi thứ cần thiết, rồi sau đó sẽ tính chuyện đi tìm Đôn Phernanđô, hoặc đưa Đôrôtêa về với cha mẹ, hoặc làm những việc gì nên làm. Carđêniô và Đôrôtêa cảm ơn Cha xứ và nhận lời. Bác phó cạo từ nãy tới giờ vẫn ngồi yên, cũng có ý kiến; cũng như cha xứ, bác hứa sẽ cố gắng hết sức giúp đỡ hai người; rồi bác nói vắn tắt cho họ biết lý do vì sao Cha xứ và bác tới đây, sự điên rồ kỳ lạ của Đôn Kihôtê cùng việc Xantrô đang đi tìm chủ. Carđêniô nhớ mang máng tới cuộc va chạm giữa chàng với Đôn Kihôtê, chàng kể lại cho hai người nghe nhưng không nói được nguyên nhân vì sao. Vừa lúc đó, có tiếng người gọi; Cha xứ và bác phó cạo nhận ra tiếng Xantrô Panxa (bác giám mã quay về chỗ cũ không thấy hai người, bèn gọi ầm lên); hai người chạy lại hỏi tin tức về Đôn Kihôtê; bác giám mã cho biết là đã thấy chủ mình mặc độc chiếc sơ mi, người gầy nhom, nước da vàng ệch, sắp chết đói nhưng vẫn yêu Đulx-inêa tha thiết; bác đã nói với Đôn Kihôtê là nàng Đulxinêa yêu cầu chàng dời khỏi nơi này trở về làng Tôbôxô vì nàng đang đợi; nhưng chủ bác nhất quyết không chịu về trình diện trước người đẹp chừng nào chưa lập được những chiến công xứng đáng với tấm lòng tốt của nàng. Bác có ý kiến là nếu tình hình cứ tiếp tục như vậy, chủ bác sẽ không trở thành hoàng đế như đúng ra chủ bác phải làm hoàng đế hoặc ít nhất cũng không thành tổng giám mục được; bác yêu cầu hai người hãy liệu tìm cách đưa chàng ra khỏi nơi này. Cha xứ khuyên Xantrô chớ nên lo ngại, rồi sẽ đưa được chàng ra dù chàng không muốn. Ông cho Carđêniô và Đôrôtêa biết mưu kế của ông và hoặc ít nhất cũng đưa được chàng về nhà. Nghe nói vậy, Đôrôtêa có ý kiến là nàng đóng vai cô gái lâm nạn hợp hơn bác phó cạo, nàng lại sẵn có quần áo để cải trang một cách tự nhiên, hơn nữa nên để nàng làm việc đó vì nàng biết tất cả những điều cần thiết để thực hiện ý đồ của Cha xứ, nàng đã đọc nhiều sách kiếm hiệp và biết khẩu khí của những cô gái đau khổ khi họ cầu cứu các trang hiệp sĩ giang hồ.

- Nếu vậy, ta hãy tiến hành ngay, Cha xứ nói; đúng là sự may mắn

đã đến với tất cả chúng ta vì thật không ngờ nó đã mở cho các bạn một lối thoát và đã gỡ cho chúng tôi một thế bí.

Lập tức, Đôrôtêa lấy ở trong bọc ra một cái váy bằng vải đắt tiền và một cái áo màu xanh thẫm, rồi nàng lấy vòng và đồ trang sức ở trong một cái hộp con, trang điểm vào người, nom rõ ra một cô gái phong lưu khuê các. Nàng cho biết là đã mang những thứ đó khi bỏ nhà ra đi để phòng thân và tới giờ chưa có dịp nào cần đến. Mọi người đều tấm tắc trước vẻ yêu kiều diễm lệ của nàng và họ chê trách Đôn Phernanđô là ngu ngốc vì đã ruồng bỏ một con người xinh đẹp như vậy. Riêng Xantrô Panxa thì phục sát đất; bác cảm thấy (mà đúng như vậy) từ bé tới giờ chưa trông thấy ai xinh đẹp đến như thế; và bác rối rít hỏi Cha xứ, yêu cầu cho biết cô gái xinh đẹp đó là ai, đi tìm kiếm gì ở nơi thâm sơn này, Cha xứ đáp:

- Người anh em Xantrô, cô gái xinh đẹp này là người thừa kế thẳng dòng họ của đại vương quốc Micômicôn: cô ta tới đây tìm chủ anh để cầu cứu một việc; số là cô ta bị một tên khổng lồ độc ác xúc phạm và muốn nhờ chủ anh rửa nhục cho. Vì tiếng tăm của chủ anh vang lừng bốn biển nên nàng công chúa này đã từ Ghinêa tới đây tìm kiếm chàng.

- Thật là một cuộc tìm kiếm khéo léo và một cuộc gặp gỡ hay go, Xantrô Panxa nói; và lại càng hay hơn nữa nếu ông chủ tôi may mắn rửa được mối nhục cho cô ta, giết được tên khổng lồ chó đẻ kia mà ngài vừa nói; chắc chắn một khi gặp nó, ông chủ tôi sẽ giết được, trừ phi nó là ma vì ông ta bất lực đối với loài ma quái. Nhưng thưa ngài cử[1], tôi cầu xin ngài giúp cho một việc. Ngài hãy khuyên ông chủ tôi lấy cô công chúa này để cho ông ta từ bỏ ý định làm tổng giám mục, điều mà tôi đang lo ngại. Một khi lấy vợ rồi, ông ta sẽ không được phong chức tổng giám mục và sẽ dễ dàng trở thành hoàng đế, và tôi cũng sẽ đạt được nguyện vọng. Tôi đã suy nghĩ chán rồi và thấy rằng tôi chẳng được lợi gì nếu ông chủ tôi làm tổng giám mục. Tôi không giúp ích được gì cho giáo hội vì tôi đã có gia đình và đối với một

(1) Tức là Cha xứ.

người có vợ con như tôi, nếu cứ phải biện bạch xin xỏ để được giáo hội cấp cho ít tiền thì thật chẳng đi đến đâu cả; cho nên, thưa ngài, điều cốt tử là làm thế nào cho ông chủ tôi cưới cô công chúa này mà cho tới bây giờ tôi vẫn chưa biết tên là gì để gọi.

- Đó là công chúa Micômicôna, Cha xứ đáp; vì vương quốc của nàng là Micômicôn cho nên đương nhiên tên nàng phải như vậy.

- Phải rồi, Xantrô nói; tôi đã thấy có nhiều người lấy tên quê quán để đặt tên tuổi cho mình, ví dụ như Pêđrô tỉnh Alcala, Huân tỉnh Ubêđ hay Điêgô tỉnh Aiađôlit; chắc ở Ghinêa cũng vậy, cho nên các bà hoàng cũng mang tên vương quốc của mình.

- Chắc thế, Cha xứ nói; còn về vấn đề vợ con của chủ anh, tôi sẽ làm hết sức mình.

Xantrô mừng lắm, còn Cha xứ hết sức ngạc nhiên thấy bác quá ngây thơ và cũng ngông cuồng như chủ vì bác tin tưởng rằng chủ mình sẽ trở thành hoàng đế.

Lúc này, Đôrôtêa đã cưỡi lên con la của Cha xứ và bác phó cạo cũng đã đeo xong bộ râu làm bằng lông đuôi bò; họ bảo Xantrô dẫn đi gặp Đôn Kihôtê và còn dặn bác phải làm như không hề quen biết Cha xứ và bác phó cạo vì đó là vấn đề cốt tử để chủ bác trở thành hoàng đế. Cha xứ và Carđêniô không muốn đi cùng, Carđêniô thì ngại Đôn Kihôtê nhớ lại chuyện xô xát giữa hai người trước kia, còn Cha xứ cảm thấy sự có mặt của mình không cần thiết. Và thế là Đôrôtêa, bác phó cạo cùng Xantrô đi trước, cha xứ và Carđêniô lững thững theo sau. Cha xứ không quên dặn Đôrôtêa cách thức phải làm nhưng nàng đáp là không ngại, mọi việc sẽ không sai một ly, đúng như tả trong các sách kiếm hiệp. Mới đi chưa được một dặm đường đã nhìn thấy Đôn Kihôtê giữa những quả núi đá; lúc này chàng đã mặc quần áo chỉnh tề nhưng chưa mang vũ khí. Được Xantrô cho biết đó là Đôn Kihôtê, Đôrôtêa quất roi thúc con la tiến lại theo sau là bác phó cạo râu ria xồm xoàm. Khi cả bọn đã tới gần Đôn Kihôtê, anh giám mã[1] nhảy từ lưng con la xuống đất chạy đỡ Đôrôtêa. Cô gái bước xuống một cách

(1) Tức là bác phó cạo.

rất tự nhiên rồi tới quỳ trước mặt Đôn Kihôtê. Chàng hiệp sĩ khẩn khoản bảo nàng đứng dậy nhưng nàng không chịu, nàng nói:

- Hỡi hiệp sĩ dũng cảm! Thiếp sẽ không đứng dậy chừng nào chàng chưa rủ lòng thương và tỏ lòng hào hiệp nhận lời giúp thiếp một việc. Việc làm đó sẽ mang lại vinh dự cho chàng và hạnh phúc cho người con gái bị đau khổ và bị xúc phạm nhất dưới ánh mặt trời này. Nếu quả thật cánh tay của chàng dũng mãnh như danh tiếng bất hủ của chàng, xin hãy cứu vớt đứa con gái bất hạnh này đã được nghe danh chàng và từ xứ sở xa xôi tới đây nhờ chàng giải ách cho.

- Tiểu thư xinh đẹp, Đôn Kihôtê nói, tôi sẽ không đáp lời nàng và cũng sẽ không nghe nàng kể lể sự tình chừng nào nàng chưa chịu đứng dậy.

- Thưa hiệp sĩ, cô gái sầu muộn đáp, thiếp sẽ không đứng lên chừng nào tấm lòng hào hiệp của chàng chưa nhận lời giúp cho.

- Tôi xin nhận và làm theo ý nàng nếu như việc đó không phương hại tới đức vua, tổ quốc tôi và con người đang nắm cả trái tim lẫn tự do của tôi.

- Thưa hiệp sĩ, cô gái đau khổ đáp, việc đó sẽ không phương hại gì tới những điều chàng vừa kể ra.

Lúc này, Xantrô Panxa ghé tai chủ nói nhỏ:

- Ngài có thể nhận lời được đấy, việc đó không có gì đâu, chỉ là đập chết một tên khổng lồ thôi; còn cô gái này là nàng công chúa cao quý Micômicôna, trị vì đại vương quốc Micônicôa ở Êtiôpia đấy.

- Dù nàng là ai, Đôn Kihôtê đáp, ta cũng làm theo tiếng gọi của bổn phận và lương tâm ta, phù hợp với nghề nghiệp của ta.

Chàng quay sang bảo cô gái:

- Tiểu thư xinh đẹp hãy đứng dậy, tôi xin nhận lời thỉnh cầu của nàng.

- Nếu vậy, thiếp dám xin con người hào hiệp hãy cùng đi với thiếp và hứa không nhúng tay vào một việc gì khác hoặc giúp đỡ ai trước khi trả được mối thù cho thiếp và trừng trị một tên phản bội đã chiếm đoạt vương quốc của thiếp bất kể đạo lý của trời đất.

- Tôi xin tuyên bố nhận lời và ngay từ hôm nay, nàng sẽ xua đuổi được nỗi ưu phiền và lấy lại được niềm hy vọng đã mất; với sự phù trợ của Chúa và sự giúp đỡ của cánh tay này, nàng sẽ chóng thu hồi được giang sơn, trở lại ngôi báu cũ mặc dù có những kẻ phản nghịch muốn chống lại. Thôi, ta hãy bắt tay vào việc vì người ta thường nói rằng sự chậm trễ gây ra tác hại.

Cô gái hoạn nạn khẩn khoản xin Đôn Kihôtê cho phép hôn tay nhưng chàng hiệp sĩ hào hoa và lịch sự đâu có nghe; chàng đỡ nàng dậy, hôn một cách rất lịch sự, rồi bảo Xantrô thắt chặt yên cương con Rôxinantê và đeo vũ khí vào cho mình. Bác giám mã chuẩn bị ngựa, lấy đống vũ khí treo trên cành cây, nom như một đống chiến lợi phẩm, nhanh nhẹn khoác vào người chủ. Xong xuôi, Đôn Kihôtê nói:

- Với sự phù hộ của Chúa, chúng ta hãy lên đường giúp đỡ nàng công chúa cao quý này.

Trong khi đó, bác phó cạo vẫn quỳ dưới đất, cố hết sức nín cười và giữ cho bộ râu không tuột để khỏi hỏng việc. Sau khi thấy Đôn Kihôtê đã nhận lời và sốt sắng ra đi làm nhiệm vụ, bác bèn đứng dậy cầm lấy một tay cô gái và cùng với Đôn Kihôtê đỡ nàng ngồi lên con la; rồi Đôn Kihôtê nhảy lên con Rôxinantê, bác phó cạo leo lên con la; riêng Xantrô không có gì cưỡi phải đi bộ, và bác lại nhớ tới con lừa bị mất. Tuy nhiên bác vẫn vui vẻ nghĩ rằng chủ nhân mình đã đi đúng đường dẫn thẳng tới ngôi báu vì không còn nghi ngờ gì nữa, chủ bác sẽ lấy cô công chúa này và xoàng ra cũng làm vua xứ Micômicôn. Có một điều làm bác buồn phiền khi nghĩ rằng vương quốc đó thuộc vùng dân da đen ở, và như vậy những người thuộc quyền cai trị của bác sẽ là người da đen; nhưng bác lại nghĩ ra một cách giải quyết. Bác tự bảo: "Dù đám thần dân của ta là người da đen cả cũng chẳng sao. Ta chỉ việc cho chúng xuống tàu chở về Tây Ban Nha bán lấy tiền rồi với số tiền đó, ta mua một chức tước hay xin một việc gì làm cũng đủ sống ung dung suốt đời. Phải nếu cứ nằm một chỗ thì chả bao giờ nảy ra mưu khôn để giải quyết xong công việc, để có thể bán được ba vạn hay một vạn tên nô lệ như bán một bó rơm vậy. Lạy Chúa dù chúng to lớn hay bé nhỏ, ta cũng cứ bán tống cả mớ và dù chúng đen, ta cũng

làm cho biến thành bạc hay vàng. Thật vậy, chẳng qua ta giả ngu giả ngốc đó thôi". Nghĩ thế, Xantrô lấy làm hài lòng lắm quên cả nỗi khổ cực phải đi bộ.

Carđêniô và Cha xứ nấp sau núi và bụi cây, nhìn thấy hết nhưng chưa biết làm cách nào để nhập bọn. Cha xứ, vốn đa mưu túc trí, đã nảy ra một ý kiến để thực hiện ý đồ; ông rút trong túi ra một cái kéo, xén luôn bộ râu của Carđêniô, đưa cho chàng cái áo nâu ông đang mặc cùng tấm áo choàng ngắn màu đen, chỉ giữ lại quần nịt và chiếc áo ngắn; hình dạng Carđêniô thay đổi hẳn khiến chính bản thân chàng có soi gương cũng chẳng nhận ra. Lúc này, đoàn của Đôn Kihôtê đã đi xa; cải trang xong, hai người đuổi theo và ra đến đường cái quan trước vì đường lối ở đây rậm rạp khúc khuỷu, cưỡi ngựa cũng chẳng nhanh hơn đi bộ. Ra khỏi núi tới đồng bằng Cha xứ và Carđêniô đứng chờ; khi thấy Đôn Kihôtê và mọi người tới, Cha xứ nhìn chằm chằm vào chàng hiệp sĩ làm như thể nhận ra người quen, rồi sau một lát ông tiến lại gần chàng dang hai tay kêu lên:

- May sao đã tìm thấy chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, người đồng hương của tôi, tấm gương của giới hiệp sĩ, tinh hoa của sự phong nhã, chỗ dựa vững chắc của những kẻ khốn cùng, tinh tuý của các hiệp sĩ giang hồ.

Nói rồi, Cha xứ ôm lấy đùi trái của Đôn Kihôtê. Bỗng dưng thấy có một người nói năng và hành động như vậy, chàng hiệp sĩ sửng sốt lắm; chàng nhìn kỹ và cuối cùng lấy làm ngạc nhiên nhận ra đó là một cha xứ; chàng cố gắng xuống ngựa nhưng Cha xứ ngăn lại. Đôn Kihôtê nói:

- Ngài cứ hãy mặc tôi; không lẽ tôi cưỡi ngựa trong lúc một con người đáng kính như ngài phải đi bộ.

- Tôi không nghe ông đâu, Cha xứ đáp. Ông phải cưỡi ngựa để còn lập những chiến công và làm những cuộc phiêu lưu có một trong kỷ nguyên này; tôi chỉ là một nhà tu hành vô danh tiểu tốt, nếu được các vị cùng đi với ông vui lòng cho ngồi ghép phía sau trên mông con la của họ cũng đã tốt chán; được như vậy cũng chẳng khác gì tôi được

cưỡi con Pêgaxô[1] hay con ngựa vằn của chàng Môrô tên là Nuxarakê nổi tiếng bị phù phép và cho tới bây giờ vẫn nằm trên quả đồi cao Xulêma ở gần thành phố Cômplutô.

- Dù vậy, tôi vẫn không thông, ngài cử của tôi ạ; vả chăng tôi biết rằng nàng công chúa đây sẽ vì tôi mà ra lệnh cho giám mã của nàng nhường ngài ngồi trên yên, còn anh ta sẽ ngồi ghép đằng sau nếu con la có thể mang được cả hai người.

- Theo thiếp nghĩ, nó có thể mang được, nàng công chúa đáp, và thiếp biết rằng không cần phải bảo giám mã của thiếp điều đó; anh ta rất có phép tắc và sẽ không để một nhà tu hành đi bộ trong lúc có điều kiện cưỡi ngựa.

- Đúng vậy, bác phó cạo đáp.

Nói rồi, bác nhảy ngay xuống đất mời Cha xứ ngồi lên yên; ông này nhận lời ngay. Không may, trong lúc bác phó cạo leo lên ngồi phía sau, con la - đó là một con la thuê, có nghĩa là một con vật không thuần - vểnh mông đá hậu hai cái; quả thật nếu nó đá trúng ngực hoặc đầu bác phó Nicôlax thì chắc bác sẽ phải nguyền rủa sự ra đời của Đôn Kihôtê. Tuy nhiên, bác cũng bị mất thăng bằng ngã lăn xuống đất, bộ râu giả văng ra, không kịp giữ lại. Thấy mất râu, bác chỉ còn biết lấy hai tay ôm mặt, kêu ầm là bị ngựa đá gãy răng. Nhìn đống râu văng ra khỏi mặt giám mã, không dính vào hàm và cũng không dính máu. Đôn Kihôtê nói:

- Lạy Chúa, thật là kỳ diệu! Bộ râu tuột khỏi cằm như thể có người cố tình giật ra vậy.

Thấy mưu kế của mình có nguy cơ bị lộ. Cha xứ vội chạy tới nhặt bộ râu mang lại cho bác Nicôlax lúc này vẫn đang nằm ềnh dưới đất kêu la om sòm; ông nâng đầu bác lên ngang ngực mình, vừa lắp râu vào cằm bác, vừa đọc lẩm nhẩm mấy câu; ông bảo đó là đọc thần chú để lắp râu vào cằm. Sau khi lắp râu xong, ông lùi ra và mọi người thấy cằm bác phó cạo lại đầy đủ râu ria, da thịt nhẵn nhụi như trước. Đôn Kihôtê lấy làm lạ lắm, yêu cầu Cha xứ truyền lại phép cho chàng khi

(1) Ngựa thần thoại, có hai cánh.

nào có dịp; chàng cho rằng phép đó phải có tác dụng lớn hơn nữa vì một khi bộ râu văng ra, da thịt ở cằm tất phải bị rách, thế mà mặt anh giám mã vẫn nhẵn nhụi chứng tỏ phép đó làm lành được cả thịt da.

- Đúng thế, Cha xứ đáp và hứa sẽ truyền lại ngay khi nào có dịp.

Mọi người bàn là để Cha xứ cưỡi con la một mình rồi từng đoạn đường sẽ thay đổi nhau cho tới khi đến quán trọ cách đó hai dặm. Thế là có ba người cưỡi ngựa và la, đó là Đôn Kihôtê, nàng công chúa và Cha xứ, và ba người đi bộ; Carđêniô, bác phó cạo và Xantrô Panxa. Đôn Kihôtê nói với cô gái

- Xin để tuỳ nàng dẫn chúng tôi đi.

Cô gái chưa kịp đáp, Cha xứ đã lên tiếng:

- Chẳng hay nàng định đưa chúng tôi tới vương quốc nào? Phải chăng tới vương quốc Micômicôn? Chắc là như vậy, bằng không tôi thật chẳng biết gì về những vương quốc cả.

Cô gái vốn tinh ý, hiểu ngay là phải trả lời như thế nào, bèn đáp:

- Thưa ngài, đúng vậy; tôi đi về vương quốc Micômicôn.

- Nếu thế, Cha xứ nói, chúng ta sẽ phải qua làng tôi từ đó nàng sẽ đi về phía Cartahêna rồi lên thuyền nếu không gặp trắc trở gì, nếu thuận buồm xuôi gió, trời yên bể lặng, ngót chín năm sau, chúng ta sẽ trông thấy đầm lớn Mêôna, còn gọi là Mêôtiđêx, cách vương quốc của nàng trên một trăm ngày đường nữa.

- Ngài nhầm rồi, cô gái nói; tôi từ quê nhà ra đi chưa đầy hai năm, thời tiết không lúc nào tốt; vậy mà tôi đã gặp được con người mà tôi hằng mong mỏi tức là ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra: tôi vừa đặt chân lên đất Tây Ban Nha đã nghe tiếng đồn về chàng khiến tôi phải đi tìm ngay để cầu cứu tấm lòng hào hiệp của chàng và gửi gắm nguyện vọng chính đáng của tôi vào cánh tay vô địch của chàng.

- Thôi, thôi, xin chớ ca tụng tôi, Đôn Kihôtê nói; tôi là kẻ thù của mọi sự phỉnh nịnh, và mặc dù nàng không định làm như vậy, nhưng lời nói đó đã làm chối đôi tai trong sạch của tôi. Tôi chỉ xin thưa với nàng rằng dù tôi có đủ hay không có can đảm, tôi cũng sẽ dùng nó - dù đủ hay không đủ - để phụng sự nàng cho tới giọt máu cuối cùng. Nhưng

thôi, hãy đợi đến lúc đó sẽ hay, bây giờ xin ngài cứ cho tôi biết nguyên nhân nào dẫn ngài tới đây? Vì sao ngài đi một mình không mang theo người hầu, quần áo quá đơn sơ như vậy khiến tôi phải kinh ngạc.

- Tôi xin trả lời vắn tắt, Cha xứ đáp. Xin thưa, để ngài biết rằng tôi và bác Nicôlax - tức là ông bạn phó cạo của chúng ta - đi Xêviia để lĩnh một món tiền do một người bà con sống ở châu Mỹ lâu năm gửi cho tôi; số tiền đó không nhỏ, sáu mươi ngàn đồng bằng bạc loại tốt, một món tiền đáng kể. Ngày hôm qua, chúng tôi đang đi bỗng đâu có bốn tên cướp đường xông ra lột chúng tôi đến tận râu khiến bác phó cạo phải mang một bộ râu giả, còn anh chàng trai trẻ này - Cha xứ chỉ vào Carđêniô - cũng bị chúng lột trần như đứa trẻ sơ sinh. Có điều đáng chú ý là xung quanh vùng này, người ta đồn ầm rằng lũ cướp đường đó là những tên tù khổ sai đã được một người giải thoát cho ngay tại gần đây; người đó cả gan dám đánh cả viên đội và tốp lính đi áp giải để thả bọn tù; chắc chắn đó là một kẻ mất trí, hoặc cũng xấu xa như bọn tù, hoặc là một kẻ vô linh hồn vô lương tâm vì y đã muốn lùa chó sói vào giữa đàn cừu, lùa con cáo vào giữa đàn gà, lùa con ruồi vào đống mật ngọt, y đã muốn lừa dối công lý, chống lại nhà vua trị vì muôn loài vì y đã không tuân thủ những lệnh sáng suốt của người; y đã muốn tước bỏ những chiếc bơi chèo trên các chiến thuyền của đức vua, khuấy động đội Xanta Ermanđát từ bao nhiêu năm nay sống trong cảnh yên bình, và cuối cùng làm một việc để tự huỷ hoại linh hồn mà chẳng mang lợi ích gì cho thể xác.

Cha xứ đã được Xantrô kể cho nghe câu chuyện về việc giải thoát bọn tù khổ sai mà Đôn Kihôtê rất hãnh diện, cho nên lúc này ông cố ý nhắc lại để xem thái độ của chàng hiệp sĩ ra sao; ông nói tới đâu, mặt Đôn Kihôtê biến sắc tới đó, và chàng không dám nhận là người đã giải thoát cho lũ tù nhân.

- Chính những tên tù đó đã cướp bóc chúng tôi, Cha xứ nói. Cầu Chúa rủ lòng thương và tha tội cho con người đã giải thoát chúng khỏi một hình phạt mà chúng đáng phải chịu.

CHƯƠNG XXX

NÓI VỀ TÀI KHÔN KHÉO CỦA NÀNG ĐÔRÔTÊA XINH ĐẸP CÙNG NHỮNG CHUYỆN GIẢI TRÍ KHÁC RẤT LÝ THÚ

Cha xứ chưa dứt lời, Xantrô đã lên tiếng:

- Thưa ngài cử, con người đã lập nên thành tích đó chính là ông chủ tôi; thực ra trước đó, tôi đã bảo ông ấy là phải suy nghĩ về việc làm của mình vì bọn chúng là những tên đầu trộm đuôi cướp, giải thoát cho chúng là có tội.

- Đồ ngu, Đôn Kihôtê nói: một khi giữa đường gặp những kẻ khốn khổ, bị cùm kẹp, áp chế, bị giải đi như những người tù, người hiệp sĩ giang hồ đâu có phận sự phải biết rằng họ có tội hay không có tội. Người hiệp sĩ chỉ có phận sự cứu vớt họ như cứu vớt những kẻ khốn cùng, và chỉ cần biết nỗi khổ đau của họ, không để mắt tới những hành động xấu xa họ đã làm. Ta đã gặp một xâu những con người ủ rũ và cực nhục, và ta đã giúp họ theo tiếng gọi hiệp sĩ đạo, nếu phải tội ta xin chịu. Nếu có kẻ nào - trừ ngài cử đáng kính- cho rằng làm như vậy là sai, ta sẽ đáp rằng y chẳng biết gì về hiệp sĩ đạo cả và y đã nói láo như một kẻ đê tiện hạ lưu, và ta sẽ làm cho mở mắt bằng thanh kiếm lợi hại này.

Nói rồi, chàng lấy chân ghì chặt bàn đạp, chụp mũ sắt lên đầu (chàng vẫn mang theo cái chậu cạo râu - mà chàng ngỡ là cái mũ sắt của Manbrinô, treo nó ở mỏm yên chờ ngày sửa chữa lại sau lần bọn tù đập vỡ).

Đôrêtêa là một cô gái khôn ngoan và tế nhị, biết Đôn Kihôtê tính tình gàn dở, thường bị mọi người chế giễu, trừ Xantrô Panxa; thấy chàng nổi nóng, cô bèn lên tiếng:

- Thưa hiệp sĩ, xin chàng nhớ cho rằng chàng đã nhận lời giúp thiếp và như vậy chàng không thể nhúng tay vào một cuộc phiêu lưu nào khác dù cần cấp đến mấy chăng nữa; xin chàng hãy bình tâm lại. Ví thử ngài cử đến đây biết rằng chính cánh tay vô địch này đã giải thoát cho bọn tù, chắc chắn ngài ấy sẽ khâu ba mũi kim vào mồm và cắn ba lần vào lưỡi chứ không khi nào lại thốt ra những lời có phương hại đến uy danh của chàng.

- Tôi xin thề là như vậy, Cha xứ nói, dù tôi có phải vặt nửa bộ râu này đi.

- Thưa nàng, tôi sẽ im lặng, Đôn Kihôtê đáp, và tôi xin dẹp nỗi tức giận chính đáng đang sôi sục trong lòng. Tôi sẽ giữ bình tĩnh cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ đã hứa với nàng. Nhưng để đáp lại thiện chí của tôi và nếu như điều đó không làm nàng phiền lòng, xin hãy nói cho tôi biết nỗi buồn đau của nàng; còn những kẻ mà tôi phải trừng trị một cách đích đáng và đầy đủ để rửa hận cho nàng, những kẻ đó là ai, gồm bao nhiêu tên?

- Thiếp xin vui lòng, Đôrôtêa nói, nếu như những chuyện buồn thảm và đau khổ không làm chàng chán tai.

- Đâu có, thưa nàng.

- Nếu vậy, xin các ngài hãy chú ý nghe thiếp kể.

Đôrôtêa vừa dứt lời, Carđêniô và bác phó cạo vội tiến lại gần để xem cô gái khôn ngoan này bày ra câu chuyện gì; Xantrô cũng sán đến bên cô ta vì bác cũng bị mắc lừa như chủ vậy. Đôrôtêa ngồi lại ngay ngắn trên yên, hắng giọng mấy cái rồi, với một điệu bộ rất duyên dáng, bắt đầu kể như sau:

- Trước hết, xin các ngài biết cho rằng người ta gọi thiếp là...

Đến đây, cô ta ngừng lại một chút vì quên rằng cái tên mà Cha xứ đã đặt cho; biết vì sao Đôrôtêa ngừng lại, cha xứ vội lên tiếng cứu nguy cho cô ta:

- Nàng bối rối và lúng túng khi kể về nỗi bất hạnh của mình, điều đó không có gì là lạ. Thói thường, sự đau khổ vùi dập con người làm mất trí nhớ đến mức quên cả tên mình. Chính vì thế mà nàng đã quên

nàng là công chúa Micômicôna. Tôi xin nhắc như vậy để nàng có thể dễ dàng nhớ lại trong ký ức sầu thảm những điều mà nàng muốn kể ra đây.

- Quả thật như vậy, cô gái đáp; từ bây giờ, thiếp nghĩ rằng sẽ không cần thiết phải nhắc thiếp nữa và thiếp sẽ kể được hết câu chuyện có thật của thiếp, câu chuyện đó như sau; phụ vương của thiếp tên Tinacriô Hiền Nhân, rất giỏi về pháp thuật; người đoán được rằng mẹ thiếp tức là hoàng hậu Haramiia sẽ chết trước, và rồi sau đó ít lâu người cũng từ giã cõi đời, bỏ thiếp một mình, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhưng người vẫn thường nói rằng người không ngại chuyện đó; trái lại có một điều làm người lo lắng hơn: số là cha thiếp biết chắc chắn rằng có một gã khổng lổ quái dị làm chúa một hòn đảo lớn ở cách vương quốc thiếp không xa; gã khổng lồ này tên là Panđaphilanđô Mắt Lé vì mặc dù rõ ràng hai con mắt của y ngay ngắn, không có tật gì, y vẫn cứ nhìn lệch về một bên như một người bị lác, làm ra vậy để dọa cho mọi người phải sợ. Cha thiếp đoán trước được rằng một khi gã khổng lồ đó biết thiếp mồ côi, y sẽ dẫn một đạo quân lớn tràn vào đất nước của thiếp và sẽ chiếm đoạt hết lãnh thổ không để lại một xóm làng nào cho thiếp nương thân, và thiếp chỉ có một cách lấy y làm chồng mới tránh khỏi thảm họa đó. Cha thiếp biết rằng thiếp sẽ không bao giờ chịu nhận một cuộc hôn nhân quá chênh lệch như vậy, quả thật thiếp không bao giờ có ý nghĩ lấy tên khổng lồ đó hoặc một kẻ nào khác, dù kẻ đó hùng mạnh đến mấy. Cha thiếp còn dặn dò thiếp là sau khi người qua đời, nếu thấy tên Panđaphilanđô sang thôn tính đất nước thì không nên chống cự lại vì làm việc đó sẽ bị tiêu vong, trái lại cứ để cho y tự do chiếm đóng nếu muốn tránh cho đám dân lành sự chết chóc huỷ diệt vì thiếp không sao đương đầu nổi trước sức mạnh khủng khiếp của y; sau đó thiếp phải lập tức đi tới nước Tây Ban Nha cùng với một vài người thân cận và sẽ tìm được một hiệp sĩ giang hồ giải nguy cho; hiệp sĩ đó tiếng tăm lừng lẫy cả nước và nếu thiếp chưa quên, tên chàng là Đôn Axôtê hay Đôn Higôtê[1] gì đó.

- Thưa bà, tên chàng là Đôn Kihôtê, Xantrô Panxa nói xen vào,

(1) Phiên âm từ chữ Tây Ban Nha gigote, nghĩa là thịt băm dưới thời của Xervantex.

còn gọi là hiệp sĩ Mặt Buồn.

- Đúng rồi, Đôrôtêa đáp. Cha thiếp còn tả rằng tầm vóc chàng cao, mặt khô khẳng, phía người bên phải dưới vai trái hoặc quanh quẩn đâu đó có một nốt ruồi nâu với mấy cái lông cứng như lông lợn[1].

Nghe nói vậy, Đôn Kihôtê bảo giám mã của mình:

- Xantrô con ta, hãy lại đây giúp ta cởi áo xem ta có đúng là nhà hiệp sĩ mà ông vua thông thái kia đã tiên đoán không.

- Chàng cởi áo ra làm chi? Đôrôtêa hỏi.

- Để xem tôi có cái nốt ruồi mà cha nàng đã tả không, Đôn Kihôtê đáp.

- Chả cần phải cởi áo đâu, Xantrô nói; tôi biết ngài có một cái nốt ruồi như vậy ở giữa sống lưng; đó là một dấu hiệu chứng tỏ sức mạnh của con người.

- Thế là đủ rồi, Đôrôtêa nói; chỗ quen thuộc ta chả cần phải tỉ mỉ quá làm gì, và dù cái nốt ruồi đó ở vai hay ở sống lưng cũng không quan trọng, miễn là có nốt ruồi, còn nó ở đâu cũng được vì cũng vẫn xương thịt ấy cả mà thôi. Chắc chắn cha thiếp đã nói đúng và thiếp đến đây cầu cứu chàng Đôn Kihôtê cũng là đúng. Chính chàng là hiệp sĩ mà cha thiếp đã tiên đoán vì những nét đặc biệt trên mặt chàng ăn khớp với tiếng tăm của chàng hiệp sĩ lừng danh không những ở Tây Ban Nha và còn cả ở xứ Mantra; thiếp vừa ở dưới thuyền đặt chân lên Ôxuna đã nghe người ta đồn về những chiến công của chàng, và thiếp tự bảo rằng đó là người thiếp đang đi tìm.

- Nhưng làm sao nàng có thể ở dưới thuyền đặt chân lên Ôxuna được vì đó có phải là một hải cảng đâu? Đôn Kihôtê hỏi.

Đôrôtêa chưa kịp đáp, Cha xứ đã đỡ lời:

- Chắc là công chúa muốn nói rằng sau khi lên bến Malaga, nàng đi tới Ôxuna thì được nghe đồn về ngài.

- Thiếp định nói như vậy đó, Đôrôtêa đáp.

---

(1) Xin lưu ý độc giả về lối nói hài hước của Đôrôtêa trong đoạn này, ví dụ như gọi Đôn Kihôtê là Đôn Higôtê (thịt băm) như nốt ruồi ở phía người bên phải nhưng lại ở dưới vai trái, vân vân.

- Thế thì đúng rồi, Cha xứ nói; thôi, xin nàng kể tiếp.

- Thiếp cũng chẳng còn gì kể nữa, Đôrôtêa đáp. Chỉ xin nói thêm rằng cuối cùng, thiếp đã vô cùng may mắn tìm thấy chàng Đôn Kihôtê khiến thiếp cảm thấy như đã trở lại ngôi báu rồi; với một tấm lòng hào hiệp và quảng đại, chàng đã hứa nhận lời đi bất cứ nơi nào theo thiếp, nghĩa là đã gặp tên Panđaphilanđô Mắt Lé, để trừ khử y và trao trả lại cho thiếp những cái mà y đã chiếm đoạt một cách phi lý. Tất cả những điều đó nhất nhất sẽ phải xảy ra như người cha yêu quý của thiếp là Tinacriô Hiền Nhân đã tiên đoán; người còn ghi lại bằng tiếng Calđê hay Hy Lạp gì đó, mà thiếp không đọc được, rằng sau khi đã chặt đầu tên khổng lồ, nếu chàng hiệp sĩ ngỏ ý cầu hôn thì thiếp phải tự nhận ngay là vợ chính thức của chàng, không được chối cãi nửa lời, và cả vương quốc của thiếp lẫn con người thiếp đều thuộc về chàng.

- Anh thấy thế nào, anh bạn Xantrô? Đôn Kihôtê nói. Đã nghe thấy gì chưa? Ta chẳng vẫn thường nói đó sao? Hãy xem đó, chúng ta có đất đai để cai trị và có công chúa để kết hôn.

- Tôi chịu ngài rồi, Xantrô nói. Chỉ có kẻ nào ngu ngốc mới không lấy bà hoàng sau khi đã rạch cổ ông tướng Panđailanđô! Sao, hay là còn chê bà hoàng xấu xí? Thôi đi, tôi chỉ mong những con rệp ở giường tôi cũng được xấu như vậy!

Nói xong, Xantrô nhảy cỡn lên tỏ vẻ vui thích lắm: bác chạy lại giữ cương con la của Đôrôtêa, bắt nó dừng lại, rồi bác quỳ xuống trước mặt nàng, xin nàng đưa tay cho hôn để tỏ rằng bác nhận nàng là hoàng hậu và chủ của mình. Thử hỏi ai nhịn được cười trước sự điên rồ của chủ cũng như sự ngây thơ của tớ? Đôrôtêa chìa tay ra và hứa hẹn sẽ phong cho bác làm quan đại thần trong triều đình khi nào trời giúp cho nàng khôi phục được giang sơn. Những lời cảm ơn của Xantrô khiến mọi người lại được một dịp cười.

- Thưa các ngài, Đôrôtêa kể tiếp, đó là câu chuyện về thiếp; thiếp chỉ còn một điều để nói với các ngài là trong số những người thiếp đem đi theo, bây giờ chỉ còn lại giám mã có bộ râu dài kia vì khi vào gần tới bến, bọn thiếp gặp một cơn bão và họ đã chết đuối cả; riêng anh giám mã và thiếp vào được đất liền nhờ có hai tấm ván; điều đó thật là

kỳ lạ, cũng kỳ lạ và bí ẩn như cả cuộc đời thiếp mà các ngài đã thấy. Nếu trong khi thiếp kể, có điều gì thất thố hoặc không đúng, xin các ngài hãy nhớ tới lời ngài cử đã nói lúc thiếp bắt đầu kể chuyện: những sự đau khổ ghê gớm và triền miên làm con người ta mất hết trí nhớ.

- Hỡi công chúa cao quý! Đôn Kihôtê nói, chừng nào tôi còn phụng sự nàng, những đau khổ, dù to lớn chừng nào, cũng không làm tôi mất trí nhớ được; tôi xin khẳng định một lần nữa lời hứa của tôi và thề sẽ cùng đi với nàng tới cùng trời cuối đất cho tới khi tôi chạm trán kẻ thù hung bạo của nàng, và tôi tin rằng với sự phù hộ của Chúa và với cánh tay này, tôi sẽ chặt đứt cái đầu kiêu ngạo kia bằng lưỡi gươm này... mà tôi không dám nói là sắc bén vì tên Hinêx đê Paxamôntê đã lấy cắp thanh gươm quý của tôi - Đôn Kihôtê nói rất nhỏ đoạn sau, rồi chàng lại tiếp:

- Sau khi tôi đã chặt đầu tên khổng lồ và trao lại giang sơn cho nàng, nàng có toàn quyền định đoạt con người mình theo ý muốn, vì trong khi trí nhớ của tôi còn vấn vương chuyện khác, ý muốn còn bị trói buộc và đầu óc còn bị phụ thuộc vào con người kia... tôi chỉ nói thế thôi... thì tôi không đủ can đảm nghĩ tới việc lấy ai, dù đó là chim phượng hoàng. .

Xantrô cảm thấy rất bực khi nghe chủ nói là không muốn lấy ai, bác nổi khùng hét to:

- Ngài Đôn Kihôtê, tôi xin thề là ngài lú lẫn ruột gan rồi! Sao lại có thể ngần ngại không muốn lấy một nàng công chúa cao quý như vậy? Ngài tưởng rằng lúc nào thần May rủi cũng dành cho ngài một cơ hội may mắn như thế này ư? Liệu bà chủ Đulxinêa có xinh đẹp hơn không? Nhất định là không, không bằng một nửa, thậm chí tôi muốn nói là không thấm gót con người đang đi phía trước kia. Nếu ngài cứ tơ tưởng hão huyền thì bao giờ tôi mới trở thành bá tước và làm chủ một lãnh địa như tôi vẫn mơ ước. Tôi kêu cầu tất cả lũ quỷ Xa tăng giúp tôi. Ngài hãy cưới nàng công chúa này đi, cưới ngay đi, và hãy nhận lấy vương quốc tự trên trời rơi vào tay ngài; một khi ngài đã làm vua, hãy phong cho tôi làm hầu tước hay một chức gì cao hơn nữa, còn lại bao nhiêu tôi xin nhường tất cho quỷ.

Nghe Xantrô phỉ báng nàng Đulxinêa, Đôn Kihôtê không nhịn nổi; chàng giơ cao ngọn giáo, chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng phang luôn cho Xantrô hai cái làm bác ngã lăn ra đất, và nếu Đôrôtêa không lên tiếng can ngăn, ắt chàng đã đánh chết bác giám mã. Một lát sau, chàng mới lên tiếng:

- Thằng súc sinh đê tiện kia, mi tưởng lúc nào cũng có thể nói năng suồng sã như vậy đối với ta sao? Lúc nào mi cũng nói bậy được và ta cũng tha thứ cho sao? Chớ có tưởng như thế, quân đê tiện bị rút phép thông công kia; phải, đúng là mi bị rút phép thông công vì mi đã nói động đến nàng Đulxinêa vô song. Hỡi kẻ thô lỗ, cục cằn, xấu bụng kia, mi không biết rằng nếu không có nàng tiếp sức cho cánh tay ta thì ta không giết nổi một con bọ ư? Tên độc mồm độc miệng kia, mi không biết rằng sở dĩ ta chiếm lại được vương quốc Micômicôn, chặt đứt đầu tên khổng lồ và phong cho mi là hầu tước (ta coi tất cả những điều đó như đã được thực hiện và được công nhận rồi) là nhờ có nàng Đulxinêa đã sử dụng cánh tay ta để lập chiến công ư? Nàng đã nhập vào ta mà chiến đấu và chiến thắng; ta sống được, hít thở được là nhờ có nàng. Nhờ có nàng mà ta được làm người và nên người. Ôi, tên khốn kiếp, đê tiện, bất nhân kia! Người ta đưa mi từ chốn đất bụi lên ông nọ bà kia, vậy mà mi báo đáp lại bằng cách nói xấu người làm ơn như vậy đó ư!

Xantrô bị đánh không đau lắm nên vẫn nghe được hết những lời của chủ; bác vội vàng đứng dậy chạy lại nấp sau con la của Đôrôtêa, nói vọng về phía Đôn Kihôtê:

- Xin hỏi ngài: nếu ngài cứ khăng khăng không chịu lấy nàng công chúa cao quý này, hiển nhiên là vương quốc Micômicôn sẽ không thuộc về ngài và nếu vậy thì ngài ban cho tôi được cái gì? Chính đó là điều làm tôi phải than phiền. Xin ngài hãy cưới nàng công chúa trong lúc ta bắt gặp nàng tại đây như thể từ trên trời rơi xuống. Chắc là trên đời này cũng không thiếu những ông vua có nhân tình. Về nhan sắc của hai người, tôi không có ý kiến, nhưng nếu phải nói sự thật, tôi thấy cả hai cùng đẹp cùng giòn tuy rằng tôi chưa nhìn thấy bà Đulxinêa bao giờ.

- Sao lại chưa nhìn thấy là thế nào, tên phản phúc, tên báng bổ kia? Đôn Kihôtê nói. Mi chẳng mang về đây cho ta lời nhắn nhủ của nàng là gì?

- Tôi muốn nói là tôi chưa nhìn kỹ, Xantrô đáp, thành thử không nhận thấy rõ sắc đẹp và những nét nổi bật của bà ta; nhưng nhìn chung cả khối thì thấy được đấy.

- Thôi, ta tha lỗi cho anh, Đôn Kihôtê nói, và anh cũng chả nên chấp thái độ nóng nảy của ta làm gì vì con người ta thường không kiềm chế được những hành động bột phát của mình.

- Tôi hiểu lắm, Xantrô đáp; bản thân tôi cũng hay bột phát trong lời nói, và một khi lưỡi đã mấp máy thì tôi không thể nhịn được.

- Xantrô, dù sao anh cũng phải giữ mồm, giữ miệng vì cứ hay nói bậy, có ngày oan gia đó... thôi ta nói thế thôi.

- Được lắm, Xantrô nói, Chúa ở trên trời nhìn thấy hết những sự ám muội và sẽ nhận xét ai xấu giữa tôi là kẻ nói năng vụng về và ngài là người có những hành động không tốt.

- Xantrô, không được nói nữa, Đôrôtêa lên tiếng: hãy lại hôn tay chủ anh và xin lỗi đi; từ nay về sau phải thận trọng hơn trong việc khen chê người khác; còn đối với bà Tôbôxô mà ta không quen biết, anh không được nói xấu mà phải phụng sự tử tế. Hãy tin vào Chúa, người sẽ không quên ban cho anh một lãnh địa để anh có thể sống như một ông hoàng.

Xantrô cúi gục đầu xin hôn tay chủ; Đôn Kihôtê nghiêm trang giơ tay ra. Sau khi Xantrô hôn xong. Đôn Kihôtê làm dấu ban phúc cho bác rồi bảo bác hãy cùng chàng đi lên trước vì chàng có nhiều điều rất quan trọng muốn hỏi và trao đổi. Xantrô vội rảo bước theo chủ; khi hai thầy trò đã đi cách xa mọi người, Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Từ khi anh trở về đây, ta chưa có cơ hội và thời gian để hỏi anh tỉ mỉ về nhiệm vụ mà anh đã được giao phó và về lời phúc đáp mà anh mang về cho ta. Bây giờ, nhân lúc rảnh rang, hãy làm cho ta hài lòng bằng những tin tốt lành đi nào.

- Ngài muốn hỏi gì thì cứ hỏi, Xantrô đáp, tôi cũng sẽ tuôn ra hết

những điều đã lọt vào tai. Nhưng từ nay về sau, xin ông chủ chớ nên quá thù dai như vậy đối với tôi.

- Xantrô, tại sao anh lại nói thế?

- Tôi nói thế đấy, sở dĩ đánh tôi là vì có chuyện mâu thuẫn đêm hôm nọ giữa hai thầy trò ta do ma quỷ gây ra, chứ không phải vì tôi nói động chạm gì đến bà Đulxinêa, một người mà tôi yêu mến và kính trọng như một vật linh thiêng, không phải vì bà ta có gì thánh thần mà vì bà ta là vật sở hữu của ngài.

- Xantrô, muốn sống thì đừng nhắc lại chuyện đó nữa, Đôn Kihôtê nói vì nó làm ta buồn phiền. Ta đã tha tội cho anh, nhưng chắc anh cũng biết câu nói: "Tội lỗi mới, hình phạt mới".

Hai thầy trò đang nói đến đó, bỗng đâu trên đường cái có một người cưỡi lừa đi tới, lúc đến gần nom như một người Bôêmiêng[1]. Xưa nay, mỗi khi thấy lừa là Xantrô nhìn hau háu; thoạt nhìn người đi tới, bác đã nhận ra ngay là Hinêx đê Paxamôntê, và từ anh chàng nom giống người Bôêmiêng đó, bác nhận ra con lừa của mình. Quả thật anh chàng Hinex đang cưỡi con lừa của bác; để mọi người không nhận được mặt và để bán được lừa một cách dễ dàng. Hinêx đê Paxamôntê đã cải trang thành người Bôêmiêng vì y biết rất thành thạo các thứ tiếng nói của giống người này như tiếng mẹ đẻ vậy. Vừa nhận ra y, Xantrô hét ầm lên:

- Tên kẻ cắp Hinêxiiô kia! Trả của quý cho ta, trả cuộc sống cho ta, chớ cướp mất chỗ dựa của ta, để lại con lừa cho ta, trả lại niềm vui cho ta! Cút đi, đồ xấu xa; xéo ngay, quân ăn cắp, và hãy bỏ lại những cái gì không phải của mình!

- Kể ra Xantrô chẳng cần phải la lối om sòm làm gì vì vừa nghe bác chửi câu đầu, Hinêx đã nhảy vội xuống đất chạy như phi, thoắt một cái biến mất. Xantrô bước tới ôm lấy con lừa và hỏi nó:

- Thế nào, mày có được khoẻ không, lừa của ta, đôi mắt của ta, bạn đường của ta?

---

(1) Người xứ Bôêmơ, ở Trung Âu, sống nay đây mai đó.

Rồi bác vuốt ve hôn hít nó như đối với người vậy. Chú lừa lặng yên, chẳng nói chẳng rằng, mặc cho Xantrô hôn hít vuốt ve. Mọi người tới nơi mừng bác đã tìm thấy lừa, đặc biệt Đôn Kihôtê hứa không huỷ bỏ tấm phiếu nhượng cho bác ba con lừa con: Xantrô cảm ơn chủ rối rít.

Trong lúc Đôn Kihôtê và Xantrô trao đổi bàn bạc riêng. Cha xứ cũng chuyện trò với Đôrôtêa: ông khen nàng đã kể chuyện rất khéo, vừa ngắn gọn vừa giống như sách kiếm hiệp. Đôrôtêa đáp là nàng thường đọc loại sách đó để giải trí, chỉ hiềm một nỗi là nàng không biết các tỉnh và các hải cảng ở chỗ nào nên đã nói mò là thuyền cập bến ở Ôxuna, Cha xứ nói:

- Biết vậy nên tôi phải vội đỡ lời cô và thế là mọi việc đều ổn thoả. Nhưng thật kỳ lạ khi thấy anh chàng quý tộc khốn khổ kia tin một cách quá dễ dàng vào những câu chuyện hoang đường bịa đặt chỉ vì nó giống những sự việc ngớ ngẩn kể trong sách vở của nàng.

- Thật vậy, Carđêniô nói, thật là một điều lạ lùng chưa từng thấy, và tôi tự hỏi liệu có một bộ óc giỏi giang nào tưởng tượng ra được một nhân vật như vậy không.

- Nhưng còn một điều lạ lùng nữa, Cha xứ nói, vì ngoài những lời lẽ ngớ ngẩn điên rồ đó, chàng quý tộc của chúng ta có những câu phát biểu rất hay và chàng tỏ ra hiểu biết sáng suốt trong mọi vấn đề khác. Tóm lại, nếu không dính dáng tới những vấn đề về hiệp sĩ thì không ai dám bảo chàng là một người ngu đần.

Trong lúc mọi người bàn tán như vậy, Đôn Kihôtê vẫn mải nói chuyện với Xantrô, chàng bảo giám mã:

- Thôi anh bạn Xantrô chớ nhắc tới những chuyện mâu thuẫn giữa chúng ta nữa, hãy trút bỏ giận dữ hằn thù và trả lời ta: Anh đã gặp nàng Đulxinêa ở đâu, như thế nào, lúc nào? Nàng làm gì? Anh đã nói gì với nàng? Nàng trả lời anh thế nào? Nét mặt nàng ra sao khi đọc thư của ta? Ai đã chép lại bức thư đó cho anh? Hãy vẽ lại tất cả những điều mà anh thấy đáng để cho ta biết, hỏi và được thoả mãn, không thêm thắt để cho ta vui lòng, nhưng cũng đừng cắt xén để cho ta khỏi phiền lòng.

- Nếu phải nói sự thật, Xantrô đáp, tôi xin thưa với ngài là không có ai chép lại bức thư đó bởi lẽ tôi không mang thư nào cả.

- Anh nói đúng đấy vì hai ngày sau khi anh ra đi, ta thấy ta vẫn giữ quyển lưu niệm trong đó và lá thư ta viết; điều đó làm ta rất phiền lòng vì ta không hiểu anh sẽ làm ăn ra sao khi không thấy thư ở đâu, và ta cứ tưởng anh sẽ quay về đây khi phát hiện thấy mình không mang thư.

- Quả thật tôi sẽ phải làm như vậy nếu tôi không thuộc lòng những lời trong thư mà ngài đã đọc cho nghe; nhờ vậy nên tôi đã đọc lại cho một ông giữ đồ thánh trong nhà thờ, và ông ấy đã chép lại không sai một chữ: ông ta bảo tôi rằng cả đời ông đã được đọc nhiều bức thư nhưng chưa bao giờ ông ta được thấy và được đọc một bức thư nào hay như vậy.

- Thế bây giờ anh còn nhớ không, Xantrô? Đôn Kihôtê hỏi.

- Thưa ngài, không ạ, Xantrô đáp, vì sau khi đã đọc cho ông ta chép lại, tôi thấy có nhớ cũng chẳng ích gì nên tôi quên đi luôn; có chăng tôi chỉ còn nhớ mấy chữ Thưa quái nương... À à... Thưa quý nương và câu cuối cùng Vì nàng phụng sự suốt đời, hiệp sĩ Mặt Buồn. Còn trong khúc giữa của bức thư, tôi đã dùng nhiều câu chữ, gọi bà là linh hồn, là cuộc sống, là đôi mắt đẹp.

CHƯƠNG XXXI

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ GIÁM MÃ XANTRÔ PANXA, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC

- Tất cả những điều đó làm ta hài lòng, Đôn Kihôtê nói, hãy kể tiếp đi. Khi anh tới nơi thì bà hoàng của sắc đẹp đang làm gì? Chắc chắn anh thấy nàng đang xâu một chuỗi hạt ngọc hoặc đang dùng chỉ vàng thêu biểu hiệu cho hiệp sĩ nô lệ này của nàng.

- Đâu có, Xantrô đáp, tôi thấy bà ta đang sàng hơn một tạ lúa trong sàn nhà.

- Anh có biết rằng những hạt lúa đó qua tay nàng sẽ trở thành những hạt ngọc. Thế anh bạn có nhìn xem đó là lúa tiểu mạch hay lúa ba trăng không?

- Không phải, đó là một thứ lúa xấu, đỏ hoe.

- *Thế mà ta cam đoan với anh rằng sau khi qua* tay nàng, thứ lúa xấu đó sẽ làm ra bánh mì ngon, như bằng tiểu mạch vậy. Nhưng thôi, tiếp tục đi; khi anh đưa bức thư cho ta, nàng có hôn và đặt nó lên đầu không? Nàng có tỏ ra trân trọng đối với một bức thư như vậy không? Nàng đã làm gì?

- Lúc tôi sắp sửa đưa thì bà ta còn đang bận tay sàng một đống lúa to, và bà ta bảo tôi: "Anh bạn hãy để thư lên cái bao lúa kia; tôi chưa thể đọc được chừng nào chưa sàng xong đống này".

- Thật là một con người tế nhị! Đôn Kihôtê nói. Chắc là để sau đó nàng được đọc một cách ung dung và để thưởng thức bức thư. Còn gì nữa? Xantrô? Trong lúc đang dở tay như vậy, nàng đã nói những gì với anh? Nàng đã hỏi gì về ta? Và anh đã trả lời ra sao? Kể nốt, kể hết chớ bỏ sót một chi tiết nhỏ nào.

- Bà ta chẳng hỏi gì cả, Xantrô đáp, nhưng tôi đã kể lại việc ngài tự chuốc lấy hình phạt để phụng sự bà ta như thế nào, rằng ngài ở trần từ thắt lưng trở lên, sống giữa rừng xanh núi đỏ như một kẻ man di, ngủ dưới đất, ăn không cần khăn trải bàn, râu không cạo, vừa khóc vừa than thân trách phận.

- Anh ta bảo ta than thân trách phận là sai, Đôn Kihôtê nói; trái lại ta cảm tạ và suốt đời cảm tạ số phận vì nhờ nó mà ta được yêu một con người cao cả như nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

- Phải, bà ta cao thật đấy, cao hơn tôi đến một gang tay ấy.

- Sao? Xantrô? Anh đã đứng đo với nàng ư?

- Tôi đo bằng cách như thế này: trong lúc giúp bà ta đặt bao lúa lên lưng con lừa, hai người đứng rất sát vào nhau và tôi đã nhìn thấy bà ta cao hơn trên một gang tay.

- Quả thật trong con người cao cả ấy có chứa đựng muôn vàn nét duyên dáng của tâm hồn! Nhưng này Xantrô, chắc anh sẽ không phủ nhận một điều sau đây: khi anh tới bên nàng, anh có ngửi thấy mùi thơm gì không? Một hương vị và mùi rất thơm tho mà ta không biết gọi là gì? Tựa như ta vẫn thường ngửi thấy ở các cửa hàng bán bít tất tay ấy mà.

- Tôi chỉ có thể nói được rằng tôi đã ngửi thấy một mùi hơi nặng như mùi đàn ông; chắc là vì bà ta phải làm việc vất vả ra nhiều mồ hôi.

- Không phải thế mà vì anh bị sổ mũi hoặc đã hít phải chính cái mùi của người anh. Ta biết rất rõ mùi thơm đó, đó là mùi hoa hồng, hoa huệ, là long diên hương hòa trong nước.

- Có thể lắm, Xantrô đáp; rất nhiều lần tôi đã ngửi thấy mùi đó ở chính người tôi và tôi thấy nó cũng toát ra từ người bà Đulxinêa; nhưng điều đó có gì là lạ vì hai con quỷ tất nhiên phải giống nhau.

- Thế nào, Đôn Kihôtê hỏi tiếp, sau khi đã sàng sảy xong và chuyển lúa đi xay, nàng đã làm gì khi đọc thư của ta?

- Bà ta không đọc thư, Xantrô nói, bảo rằng vì không biết đọc biết viết; trái lại bà ta xé nhỏ bức thư, nói rằng không muốn đưa cho người khác đọc hộ e dân làng biết chuyện riêng tư của mình, rằng nghe tôi

kể về mối tình và cuộc tự hình phạt phi thường của ngài như vậy cũng đủ rồi. Cuối cùng, bà ta nhờ tôi nhắn lại với ngài rằng bà ta hôn tay ngài và mong được gặp ngài hơn là viết thư cho ngài, rằng bà ta vừa cầu xin vừa đòi hỏi ngài phải dời khỏi nơi hoang vu rậm rạm này, không được làm những trò bậy bạ nữa, và nếu không có việc gì quan trọng hơn, ngài phải trở về ngay làng Tôbôxô vì bà ta rất mong được gặp ngài. Bà ta đã cười rũ khi tôi kể rằng ngài lấy tên là hiệp sĩ Mặt Buồn. Tôi hỏi bà ta là tên kỵ sĩ Vixcaia có đến trình diện không; bà ta bảo có và còn khen hắn là một người rất chững chạc; tôi lại hỏi về bọn tù khổ sai nhưng bà ta đáp là chưa thấy đứa nào tới cả.

- Tới giờ, mọi việc đều tốt lành, Đôn Kihôtê nói. Nhưng ta muốn hỏi thêm: khi anh ra về, nàng đã cho anh vật gì để thưởng công anh mang tin của ta tới? Theo cổ lệ, các hiệp sĩ giang hồ và các vị tiểu thư thường thưởng công cho giám mã, cô hầu, chú lùn một vật quý khi những người này mang tin đến cho họ - mang tin của tiểu thư cho hiệp sĩ hoặc mang tin của hiệp sĩ cho tiểu thư.

- Có thể như vậy lắm, và tôi cho đó là một tục lệ hay ho; nhưng chắc tục lệ đó chỉ có ở thời trước chứ bây giờ người ta thường chỉ cho một mẩu bánh mì và pho mát như bà Đulxinêa đã làm; khi tôi ra đi, bà ta đã đưa cho tôi qua hàng rào sân sau; xin nói rõ thêm rằng đó là phó mát làm bằng sữa cừu.

- Tính nàng vô cùng hào phóng. Đôn Kihôtê nói, và nếu nàng không thưởng cho anh một vật gì bằng vàng, chắc chắn là vì lúc đó nàng không có sẵn trong tay để cho anh thôi; nhưng rồi anh sẽ được dù có chậm một chút ít; ta sẽ gặp nàng và mọi việc sẽ được giải quyết tốt đẹp. Xantrô, anh có biết rằng có điều gì làm ta ngạc nhiên không? Ta tưởng đâu như anh đã cưỡi mây đạp gió để đi và trở về vì con đường từ đây đến làng Tôbôxô dài tới trên ba mươi dặm, vậy mà cả đi lẫn về chỉ mất có trên ba ngày. Ta nghĩ rằng có một pháp sư bạn của ta vẫn quan tâm đến những công việc của ta - nhất định ta phải được một pháp sư phù trợ nếu không ta không thể trở thành một hiệp sĩ giang hồ nổi tiếng, - vị pháp sư đó đã giúp đỡ anh trong khi đi đường mà anh không hay. Đã có pháp sư bê cả một hiệp sĩ giang hồ đang ngủ

trên giường và không hiểu bằng cách nào, khi sáng hôm sau tỉnh dậy, chàng hiệp sĩ thấy mình đã ở cách xa chỗ ngủ đêm trước trên một ngàn dặm. Nếu không như vậy thì các hiệp sĩ giang hồ không thể giải nguy cho nhau như họ vẫn thường làm; có trường hợp một hiệp sĩ giao chiến với một con quái vật hung dữ hoặc với một hiệp sĩ khác trên một dãy núi ở Armênia và sắp bị nguy khốn, thế rồi bỗng đâu từ trong đám mây hoặc trên một chiếc xe phóng hoả có một chàng hiệp sĩ xông tới hỗ trợ cứu cho khỏi chết; trước đó ít phút chàng này còn ở bên Anh Cát Lợi, và sau khi đã cứu bạn, ngay tối hôm đó chàng ta đã ung dung ngồi ăn uống ở nhà, nơi nọ cách xa nơi kia tới hai, ba ngàn dặm. Tất cả những sự việc đó đều do sự sắp xếp khéo léo của những vị pháp sư luôn luôn chăm sóc tới các hiệp sĩ dũng cảm. Anh bạn Xantrô, ta không lấy làm khó hiểu rằng trong một thời gian ngắn như vậy, anh đã từ đây tới làng Tôbôxô rồi lại trở về vì, như ta đã nói, có một pháp sư bạn của ta đã mang anh trên mây mà anh không biết.

- Có thể lắm, Xantrô đáp, vì quả thật con Rôxinantê đi chậm như một con lừa có chì trong tai của người Bôhêmiêng vậy.

- Sao lại có chì trong tai là thế nào? Dù có gặp cả một bầy quỷ, các pháp sư đó vẫn đi và giúp người khác đi lại, không ngại gì cả, một khi họ muốn làm. Nhưng thôi, hãy xếp chuyện đó lại. Bây giờ, tình nương của ta yêu cầu ta đến gặp nàng, vậy theo ý anh, ta phải làm gì? Tất nhiên ta phải thực hiện mệnh lệnh của nàng, nhưng ta thấy không thể làm việc đó được vì ta đã nhận lời với nàng công chúa kia rồi, và luật lệ của hiệp sĩ đạo buộc ta phải giữ lời hứa, không được làm theo ý thích riêng. Một đằng lòng mong muốn được gặp tình nương thôi thúc ta, mặt khác lời hứa hẹn và vinh quang mà ta sẽ giành được trong cuộc phiêu lưu sắp tới thúc đẩy và kêu gọi ta. Bởi vậy, ta định đi thật nhanh cho chóng tới chỗ gặp tên khổng lồ; tới nơi, ta sẽ chém đứt đầu nó và trao trả lại đất đai cho nàng công chúa, sau đó ta sẽ quay trở về gặp con người đã soi sáng những ý nghĩ của ta. Ta sẽ thanh minh và nàng sẽ thông cảm sự chậm trễ của ta; nàng sẽ thấy rằng việc làm của ta mang lại cho nàng thêm vinh quang và tiếng tăm, bởi vì mỗi chiến công ta đã, đang và sẽ giành được trên đời này đều do sự giúp đỡ của

nàng và cũng do con người của ta thuộc về nàng.

- Ấy chết! Xantrô kêu lên, đầu óc ngài lú lẫn rồi sao! Xin hỏi ngài định làm việc này để rồi phí công vô ích hay sao? Phải chăng ngài định bỏ lỡ một cuộc hôn nhân có một này, hồi môn là cả một vương quốc chu vi dài trên hai vạn dặm với bao nhiêu của ngon vật lạ cần thiết cho cuộc sống của con người, một vương quốc lớn hơn cả Bồ Đào Nha lẫn Caxtilia cộng lại? Vì Chúa, xin ngài đừng nói nữa, và hãy xấu hổ về những lời đã thốt ra; hãy nghe lời tôi, hãy tha thứ cho tôi và tới làng nào có Cha xứ, hãy cưới ngay đi, bằng không đã có ngài cử của chúng ta đây làm việc đó cũng rất tốt. Ngài phải biết rằng tôi cũng đủ già dặn để khuyên nhủ người khác và lời khuyên của tôi đối với ngài rất đích đáng. Thôi, chim con nắm chắc trong tay, còn hơn quạ lớn đang bay trên trời, chớ có thả mồi bắt bóng mà rồi kêu cũng chẳng ai thương đâu.

- Này, Xantrô, Đôn Kihôtê đáp, chắc là anh khuyên ta cưới nàng công chúa để ta trở thành vua sau khi đã giết chết tên khổng lồ và để ta ban thưởng cho anh như ta đã hứa chứ gì? Ta nói cho mà biết rằng dù không cưới nàng, ta cũng có thể làm cho anh toại nguyện dễ như bỡn; trước khi lâm trận, ta sẽ giao hẹn là nếu ta thắng, ta phải được hưởng một phần đất đai dù ta không cưới nàng công chúa, và ta muốn cho ai tuỳ ý; một khi nhận phần rồi, thử hỏi ta không cho anh thì còn cho ai nữa?

- Thế là rõ rồi. Xantrô nói. Nhưng xin ngài chú ý chọn phần đất ở vùng biển vì nếu tôi không thích ở đó, tôi có thể đưa lũ bầy tôi da đen xuống thuyền và giải quyết bọn chúng như tôi đã dự định. Thôi, xin ngài đừng tơ tưởng chuyện đi thăm bà Đulxinêa lúc này làm gì; hãy đi trừ khử tên khổng lồ kia để ta kết thúc việc này, lạy Chúa, một việc sẽ mang lại nhiều danh giá và lợi lộc.

- Xantrô, ta bảo cho mà biết rằng anh ăn chắc rồi, Đôn Kihôtê nói; ta sẽ theo lời anh khuyên, đi cùng với nàng công chúa trước khi gặp nàng Đulxinêa. Nhưng anh không được phép nói gì với ai, kể cả những người đang cùng đi với chúng ta, về những điều chúng ta vừa bàn bạc và thoả thuận; nàng Đulxinêa là một người rất kín đáo, không

muốn để ai biết những ý nghĩ của mình, và thật là một điều không hay nếu ta hoặc một người khác tiết lộ những ý nghĩ đó ra.

- Đã thế, Xantrô hỏi vặn, tại sao ngài còn bắt những kẻ thua trận đến trình diện trước bà Đulxinêa, vì làm như vậy tức là ngài tự nhận có yêu bà ta và là tình nhân của bà ta? Một khi họ phải quỳ trước mặt bà ta và nói rằng họ được lệnh của ngài đến, làm sao có thể giữ kín được những ý nghĩ của hai người?

- Ôi, anh thật là ngốc nghếch và giản đơn! Đôn Kihôtê nói, Xantrô, anh không nhìn thấy rằng tất cả những chuyện đó làm cho tiếng tăm của nàng thêm lẫy lừng ư? Phải biết rằng trong phong cách của hiệp sĩ đạo, một người đàn bà được nhiều hiệp sĩ giang hồ phụng sự là một điều vinh dự lớn, và những hiệp sĩ đó chỉ có một ý nghĩ là phụng sự nàng vì nàng, với tất cả thiện chí, không yêu cầu một phần thưởng nào, chỉ mong sao được nàng công nhận cho là hiệp sĩ.

- Tôi đã được nghe giảng đạo rằng ta phải yêu Đức Chúa theo kiểu đó, không vì mưu cầu hưởng hạnh phúc hay tránh tai họa cho mình. Tuy nhiên, tôi muốn yêu Chúa và phụng sự Chúa vì một lý do riêng nào đó.

- Anh thật là quỷ quái tinh ma! Đôn Kihôtê nói: đôi lúc anh nói những câu thật chí lý như một người được ăn học vậy.

- Thú thật tôi không biết đọc, Xantrô đáp.

Đến đây, có tiếng bác Nicôlax gọi hai thầy trò Đôn Kihôtê chờ một lát vì những người đi phía sau muốn dừng lại bên bờ con suối nhỏ để uống nước. Đôn Kihôtê bèn ghìm ngựa lại; Xantrô lấy làm mừng lắm vì bác đã chán ngấy phải nói dối chủ và sợ bị lộ; tuy bác biết Đulxinêa là một cô gái quê ở làng Tôbôxô nhưng cả đời bác chưa hề trông thấy mặt bao giờ.

Lúc này Cardêniô đã mặc vào người bộ y phục mà Đôrôtêa đã dùng khi trước để cải trang, tuy cũng chẳng sang trọng gì nhưng so với áo quần của chàng thì còn tươm chán. Mọi người nghỉ chân bên suối; rồi với số lương thực Cha xứ mua được ở quán trọ, họ ăn tạm cũng đỡ đói lòng.

Giữa lúc đó, có một chú bé đi qua; chú ta chăm chú nhìn mọi người đang ăn, rồi chạy xổ tới Đôn Kihôtê ôm lấy hai chân chàng, vừa khóc lóc vừa nói:

- Ngài ơi! Ngài không nhận ra tôi ư? Xin hãy nhìn kỹ xem; tôi là thằng bé Anđrêx bị trói vào cây sồi và đã được ngài giải thoát cho đấy.

Đôn Kihôtê cũng đã nhận ra, chàng nắm tay Anđrêx, quay về phía mọi người và nói:

- Để các vị thấy rằng sự có mặt của hiệp sĩ giang hồ ở trên đời này vô cùng quan trọng vì họ chuyên đi bênh vực người hèn yếu bị những kẻ độc ác ức hiếp, xin thưa rằng trước đây có một hôm tôi đi qua một khu rừng bỗng nghe có tiếng kêu la thảm thiết như có người đang gặp nguy khốn. Vì bổn phận, tôi vội đi về phía có tiếng kêu la vọng lại thì thấy chú bé này bị trói vào một cây sồi. Tôi lấy làm mừng gặp lại chú bé hôm nay vì chú ta sẽ chứng nhận là tôi không nói ngoa điều gì. Tôi xin kể tiếp rằng chú bé bị trói vào một cây sồi, nửa thân trên bị lột trần, và một tên súc sinh đang dùng dây cương lừa quật vào chú tới tấp; tên này chính là chủ của chú bé. Thấy thế, tôi bèn hỏi nguyên nhân vì sao hắn đánh đập chú bé tàn nhẫn như vậy; tên vũ phu kia đáp rằng hắn đánh vì chú bé là đầy tớ của hắn và vì những sự mất mát do chú gây ra không phải vì lơ đễnh mà vì muốn lấy cắp. Khi đó, chú bé này nói với tôi: "Thưa ngài, ông ta đánh tôi chỉ vì tôi đòi ông ta tiền công". Lão chủ vội thanh minh dài dòng, tôi nghe nhưng không để vào tai. Cuối cùng, tôi bắt tên súc sinh phải cởi trói cho chú bé và phải hứa đưa chú bé về trại trả công đầy đủ, kể cả lãi. Có đúng như vậy không. Anđrêx con ta? Con có thấy ta ra lệnh cho lão chủ với một uy lực như thế nào không, và hắn đã khúm núm hứa sẽ làm tất cả những điều ta đòi hỏi yêu cầu không? Con hãy trả lời tự nhiên, không phải sợ hãi do dự gì cả; hãy nói cho các vị ở đây biết sự việc đã xảy ra để mọi người thấy và phải công nhận với ta rằng sự có mặt của các hiệp sĩ giang hồ trên các nẻo đường là hữu ích.

- Tất cả những điều ngài nói đều rất đúng, chú bé đáp, nhưng sự việc đã kết thúc ngược hẳn ý muốn của ngài.

- Sao lại ngược hẳn là thế nào? Đôn Kihôtệ hỏi. Thế ra tên súc

sinh đó không trả tiền công cho con ư?

- Không những lão không trả mà sau khi ngài đi khỏi khu rừng, còn lại có hai người, lão lại cột tôi vào cây sồi và quật tôi túi bụi, da thịt tôi rách nát như thánh Bartôlôme[1] vậy; mỗi lần quất cho tôi một roi, lão lại nói một câu bông phèng để giễu cợt ngài khiến tôi cũng sẽ phải phì cười nếu lúc đó tôi không đau đớn quá. Tên khốn kiếp đánh tôi bò lê bò càng khiến tôi phải đi nằm nhà thương từ đó tới nay. Chính ngài đã gây ra nông nỗi này bởi vì nếu ngài cứ thẳng đường mà đi, không ai mời không đến, không nhúng tay vào công việc của người khác, thì lão chủ tôi sẽ chỉ đánh tôi chừng một hai chục roi rồi sẽ thả tôi ra và trả số tiền hắn nợ tôi. Nhưng vì ngài làm nhục lão không đúng chỗ và chửi mắng lão quá thậm tệ nên lão nổi nóng, và vì không làm gì được ngài, lão đã trút cả nỗi tức giận lên đầu tôi khiến cho tôi suốt đời không ra hồn người nữa.

- Ta đã sai lầm bỏ đi quá sớm, đáng lẽ ta phải ở đấy cho tới khi hắn trả tiền cho con xong xuôi đã. Do kinh nghiệm nhiều năm, đáng lẽ ta phải biết được rằng không một tên súc sinh nào chịu giữ lời hứa nếu nó thấy rằng việc làm đó bất lợi cho nó. Nhưng này, Anđrêx, chắc con còn nhớ rằng ta đã thề nếu hắn không trả tiền cho con, ta sẽ đi tìm hắn bằng được dù cho hắn có trốn vào trọng bụng cá voi.

- Đúng như vậy, Anđrêx đáp, nhưng lời thề đó đã chẳng có tác dụng gì.

- Rồi con sẽ thấy nó có tác dụng hay không!

Nói rồi, Đôn Kihôtê đứng phắt dậy bảo Xantrô chuẩn bị ngựa; con Rôxinantê đang gặm cỏ trong lúc mọi người ngồi ăn.

Thấy vậy, Đôrôtêa vội hỏi xem chàng định làm gì; Đôn Kihôtê đáp:

- Tôi định đi tìm tên súc sinh trừng trị nó về tội đánh người và bắt nó phải trả cho Anđrêx không thiếu một xu, dù cho có bao nhiêu kẻ súc sinh trên đời tôi cũng không sợ.

- Theo như lời đã hứa, Đôrôtêa nói, chàng không được nhúng tay

(1) Một nhà truyền giáo tử vì đạo.

vào bất cứ chuyện gì chừng nào chưa giải quyết xong việc của thiếp. Vì chàng hiểu điều này hơn ai hết, thiếp dám xin chàng hãy dẹp nỗi tức giận cho tới khi nào thiếp trở lại ngôi báu.

- Nàng nói phải, Đôn Kihôtê đáp, và Anđrêx đành phải chịu khó chờ ta tới khi nàng trở lại ngôi báu như nàng vừa nói; nhưng ta thề và hứa một lần nữa rằng ta chưa nghỉ ngơi chừng nào Anđrêx chưa được trả thù và trả tiền.

- Tôi chẳng tin vào những lời thề đó, Anđrêx nói. Bây giờ tôi mong có đủ tiền ăn đường để đi tới Xêvila hơn là tất cả những sự trả thù trên đời này. Nếu ngài có gì, hãy cho tôi ăn và mang đi đường. Chúc ngài ở lại bình an và cũng xin chúc tất cả các vị hiệp sĩ giang hồ gặp may mắn cũng như họ đã mang lại may mắn cho tôi.

Xantrô lấy ở trong túi ra một mẩu bánh mì và một miếng pho mát, đưa cho chú bé và nói:

- Này, em Anđrêx, cầm lấy; thế là tất cả chúng tôi đây đều phải chịu một phần đau khổ của em đấy.

- Sao, các ông chịu phần nào? Anđrêx hỏi.

- Phần pho mát và bánh mì đây, Xantrô đáp. Có Chúa biết cho rằng ta có đủ ăn hay không; ta nói để anh bạn biết rằng bọn giám mã chúng ta đi theo hầu các hiệp sĩ giang hồ thường bị đói khổ và còn gặp nhiều chuyện đau đớn khác mà không dám mở mồm kêu ca.

Anđrêx cầm lấy bánh và pho mát, rồi thấy không ai cho thêm gì nữa, cắm đầu đi thẳng. Tuy nhiên, trước khi đi, chú bé bảo Đôn Kihôtê:

- Lạy Chúa, thưa ngài hiệp sĩ giang hồ, nếu lần sau ngài có gặp tôi, dù cho ngài thấy người ta đánh tôi nhừ tử, xin chớ ra tay làm chi và hãy mặc tôi vì nỗi đau khổ của tôi sẽ không giảm đi dù có sự giúp đỡ của ngài, một người mà Chúa nguyền rủa cũng như Chúa nguyền rủa tất cả những hiệp sĩ giang hồ sinh ra trên đời này.

Đôn Kihôtê định đứng dậy để trị thằng bé nhưng nó đã chạy mất tăm mất tích. Đôn Kihôtê rất ngượng về chuyện thằng bé Anđrêx, và mọi người thấy cần phải cố hết sức nín cười để chàng khỏi nổi khùng.

CHƯƠNG XXXII

ĐOÀN CỦA ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRONG QUÁN TRỌ?

Ăn uống xong xuôi, mọi người vội chuẩn bị lừa ngựa ra đi; trên đường không xảy chuyện gì đáng kể lại và ngày hôm sau họ tới cái quán trọ đã làm cho Xantrô Panxa kinh hồn bạt vía; bác giám mã chẳng muốn vào chút nào nhưng không có cách gì lẩn được. Thấy Đôn Kihôtê và Xantrô tới, vợ chồng chủ quán, con gái và cô hầu Maritornex chạy ra cửa đón, tay bắt mặt mừng; Đôn Kihôtê cũng chào hỏi mọi người một cách nghiêm trang trịnh trọng; chàng yêu cầu thu xếp cho một chỗ nghỉ tươm tất hơn lần trước; vợ chủ quán đáp:

- Chỉ cần ngài trả tiền tử tế hơn thì sẽ được hầu hạ như ông hoàng.

Đôn Kihôtê hứa sẽ trả nhiều tiền và được họ xếp cho một cái giường cũng khá tươm tất ở ngay cái buồng xép trước kia; trong người mệt mỏi và đầu óc không được minh mẫn, chàng bèn đi nằm ngay.

Đôn Kihôtê vừa đi khuất, vợ chủ quán tiến ngay lại bác phó cạo, túm lấy bộ râu và nói:

- Thôi, thôi, không được dùng cái đuôi này để làm râu nữa; phải trả lại cho tôi. Từ hồi ông lấy đi, cái lược của chồng tôi không có chỗ cắm, vứt lăn lóc dưới đất, thật ngượng cả mặt.

Bà ta cố giật bộ râu nhưng bác phó cạo không chịu trả; cuối cùng, Cha xứ bảo bác cứ trả vì không cần tới mưu kế đó nữa và bác cũng không cần phải cải trang làm gì, nếu Đôn Kihôtê hỏi thì bảo là bị bọn tù khổ sai lấy hết của cải phải chạy trốn vào trong quán trọ này; còn nếu chàng hỏi về anh giám mã của công chúa thì trả lời là nàng đã phái anh ta về nước trước để báo cho mọi người biết là nàng sẽ về cùng

với một vị ân nhân, vị này sẽ giải phóng cho cả nước. Lúc ấy, bác phó cạo mới vui lòng trả bộ lông đuôi con bò cho bà chủ quán, đồng thời tất cả những áo quần vật dụng đã mượn để dùng vào việc giải thoát Đôn Kihôtê cũng được trả lại đầy đủ cho bà ta. Những người trong quán trọ đều trầm trồ trước nhan sắc của Đôrôtêa cũng như trước vẻ xinh trai của Carđêniô. Cha xứ bảo chủ quán có gì hãy dọn ra cho ăn; chắc mẩm gặp đám khách sộp, lão chủ đã mang ra một bữa ăn khá thịnh soạn. Trong khi đó Đôn Kihôtê vẫn ngủ và cũng không ai gọi dậy vì họ thấy giấc ngủ đối với chàng lúc này tốt hơn bữa ăn. Ăn xong, sang phần tráng miệng, họ kể lại cho vợ chồng chủ quán, cô con gái, cô hầu Maritornex và tất cả những khách trọ khác về sự điên rồ kỳ lạ của Đôn Kihôtê và về tình trạng của chàng lúc tìm thấy ở trên núi. Bà chủ quán cũng thuật lại sự việc đã xảy ra giữa chàng hiệp sĩ với anh lái la; không thấy Xantrô đâu, bà ta nói cả chuyện bác giám mã bị tung hê lên trời khiến mọi người đều cười vang. Cha xứ nói:

- Chỉ tại Đôn Kihôtê đọc sách kiếm hiệp nên đã bị loạn trí.

Chủ quán vội đáp:

-Tôi không biết có phải tại thế hay không; thực ra, theo tôi hiểu, không có sách nào hay hơn loại đó trên đời này. Trong nhà tôi đây cũng có vài ba cuốn và chúng đã mang lại sự sống cho tôi cũng như cho nhiều người khác. Đến mùa gặt hái, đám thợ gặt tụ họp ở đây trong những ngày hội; trong bọn họ, thế nào cũng có một anh biết đọc; khi thấy anh ta cầm một quyển sách kiếm hiệp trong tay, bọn chúng tôi gồm trên ba chục người vội ngồi quây xung quanh nghe một cách rất thích thú; riêng tôi mỗi khi nghe tới những đoạn nói về những đòn sấm sét của các hiệp sĩ, tôi cũng muốn làm được như họ, và vì thế tôi cứ muốn nghe mãi thâu đêm suốt sáng.

- Tôi cũng vậy, bà chủ quán nói, bởi vì không lúc nào tôi cảm thấy sung sướng ở trong nhà này bằng lúc ông nghe đọc sách; lúc đó ông mải mê, quên cả quát mắng chúng tôi.

- Đúng như vậy, Maritornex nói; thú thật là tôi cũng rất thích nghe vì những chuyện đó rất hay, nhất là những đoạn tả một tiểu thư đứng dưới gốc cam ôm chàng hiệp sĩ, trong khi đó cô hầu đứng canh

gác, trong bụng vừa thèm muốn vừa lo sợ. Phải nói rằng những truyện đó rất là hay.

- Thế còn cô, cô thấy thế nào? Cha xứ hỏi con gái chủ quán.

- Thưa ngài, tôi cũng không rõ, cô gái đáp; tôi cũng hay nghe và tuy không hiểu, tôi cũng thấy thích: tuy nhiên tôi không thích những đoạn đánh nhau như cha tôi mà lại thích những lời than vãn của các hiệp sĩ khi họ xa vắng người yêu; thú thật, đôi khi tôi đã phải khóc vì thấy thương họ quá.

- Nếu vậy, Đôrôtêa nói, chắc cô sẽ cứu giúp các chàng hiệp sĩ đó nếu họ vì cô mà phải khóc than?

- Tôi không biết lúc đó sẽ xử sự ra sao, con gái chủ quán đáp; chỉ biết rằng có những cô nàng rất tàn ác khiến các hiệp sĩ phải gọi họ là hổ, sư tử hoặc bằng những danh từ xấu xí khác. Lạy Chúa! Không hiểu làm sao có kẻ vô tình và vô lương tâm, không đáp lại tình yêu của một chàng trai lương thiện để chàng phải chết hoặc trở nên điên dại. Tôi không hiểu họ kiểu cách như vậy để làm gì; nếu quả thật họ là những cô gái đứng đắn thì hãy lấy ngay những hiệp sĩ kia đi vì những chàng này cũng không mong gì hơn kia mà.

- Con không được nói nữa, bà chủ quán lên tiếng; hình như con biết quá nhiều những truyện này, con gái biết nhiều và nói nhiều như vậy không hay ho gì đâu.

- Nhưng vì ngài khách đây hỏi nên con không thể không trả lời.

- Thôi được, Cha xứ nói, bây giờ ông chủ quán hãy mang những sách đó ra đây cho tôi xem nào.

- Xin vui lòng.

Nói rồi, chủ quán vào trong buồng lấy ra một cái hòm con cũ kỹ có khoá, mở hòm ra thấy có ba cuốn sách lớn cùng một vài tập giấy viết tay, chữ rất tốt. Cuốn thứ nhất nhan đề: Đôn Xirônhiliô đê Traxia, cuốn thứ hai là Phêlixmartê Ircania, cuốn thứ ba là Chuyện viên tướng vĩ đại Gônxalô Ernanđêx đê Corđôba và Cuộc đời của Điêgiô Garxia đê Parêđêx. Đọc tên hai cuốn đầu, Cha xứ quay lại nói với bác phó cạo:

- Rất tiếc không có bà quản gia và cô cháu gái của ông bạn ta ở đây.

- Không sao, bác phó đáp, tôi cũng biết khuân những cuốn sách đó ra sân hay cho vào lò sưởi đang cháy rừng rực kia.

- Thế nào, ngài định đốt sách của tôi đó sao? Chủ quán hỏi.

- Chỉ riêng hai cuốn Đôn Xirônhiliô và Phêlixmartê này thôi, Cha xứ nói.

- Phải chăng sách của tôi thuộc về tà giáo hoặc gây chia sẻ khiến ngài muốn đốt đi.

- Chắc ông bạn muốn nói là gây chia rẽ, bác phó cạo xen vào.

- Đúng vậy, chủ quán đáp. Nhưng nếu ngài muốn đốt, xin hãy đốt cuốn sách về viên tướng vĩ đại và Điêgô Garxia. Thà tôi để người ta đốt con tôi còn hơn là đốt hai cuốn này.

- Người anh em của tôi ơi, Cha xứ nói, hai cuốn sách đó hoàn toàn bịa đặt và đầy những chuyện nhảm nhí viển vông; còn cuốn nói về viên tướng là chuyện có thật, kể lại những việc làm của Gônxalô Ernanđêx đê Corđôba, một người đã lập nên nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng với tên mà người đời đặt cho chàng là Viên tướng vĩ đại, một danh hiệu chỉ có chàng xứng đáng được nhận. Còn Điêgô Garxia đê Parêđêx là một hiệp sĩ cao quý, sinh quán ở tỉnh Truhiiô, miền Extrêmađura. Chàng là một chiến sĩ rất dũng cảm và có sức mạnh phi thường, bằng một ngón tay chặn đứng một bánh xe cối xay đang quay tít hoặc đứng trấn ở đầu cầu, dùng gươm ngăn không cho cả một đạo quân đi qua; chàng còn nhiều chiến công lừng lẫy khác do chính chàng đã thuật lại với tất cả sự khiêm tốn của một hiệp sĩ và một tác giả khi viết về bản thân mình; quả thật nếu được một người khác viết một cách tự do và khách quan hơn chắc chắn những chiến công của chàng sẽ làm lu mờ các hiệp sĩ Êtô, Akilêx và Roldan.

- Thế cũng chưa ghê đâu! Chủ quán nói. Chặn đứng bánh xe cối xay thì đã lấy gì làm lạ! Lạy Chúa, xin ngài hãy đọc những chuyện mà tôi đã được nghe về Phêlixmartê đê Ircania; bằng một nhát gươm, chàng đã chặt đứt ngang lưng năm tên khổng lồ như chặt củ khoai vậy; một lần khác, chàng giao chiến với cả một đạo quân vừa lớn vừa mạnh gồm trên một triệu sáu trăm ngàn binh lính đeo vũ khí suốt từ chân lên

đến đầu, và chàng đã đánh tan đạo quân đó như đánh tan một đàn cừu vậy. Còn anh chàng Đôn Xirônhiliô đê Traxia nữa cũng rất dũng cảm và táo bạo như ngài sẽ thấy trong cuốn sách này; một hôm, anh ta đang bơi thuyền trên sông bỗng đâu có một con rắn lửa rẽ nước hiện ra; vừa nhìn thấy nó, anh ta xông ngay tới, cưỡi lên cái lưng đầy vẩy của nó, lấy hai tay ghì chặt họng nó lại; thấy sắp nghẹt thở, con rắn không còn cách nào khác là lao sâu xuống đáy sông mang theo cả chàng hiệp sĩ vì chàng ta vẫn không buông nó ra. Khi tới đáy, thấy có những tòa lâu đài cùng những vườn hoa rất đẹp; con rắn hoá thành ông già và ông già đã nói với chàng hiệp sĩ nhiều điều rất hay ho lý thú đáng nghe. Thôi đi, ngài ơi, nếu ngài được nghe chuyện này, chắc ngài sẽ phải sướng rên; còn tôi coi khinh viên tướng vĩ đại và anh chàng Điêgiô Garxia của ngài.

Nghe chủ quán nói, Đôrôtêa khẽ bảo Cardêniô:

- Chỉ thiếu chút nữa thì ông chủ này cũng có thể kết bạn với Đôn Kihôtê được đấy.

- Tôi cũng thấy thế, Cardêniô đáp, vì rõ ràng ông ta tin vào tất cả những điều kể trong sách, và ngay những thầy tu đi chân đất cũng không làm cho ông ta nghĩ khác được.

- Người anh em ơi, Cha xứ lại nói, trên đời này không có Phêlixmartê đê Ircania, Đôn Xirônhiliô đê Traxia và những hiệp sĩ tương tự khác như kể trong sách đâu; tất cả đều do sự bày đặt, tưởng tượng của những kẻ rỗi việc đã viết ra những cuốn sách đó nhằm mục đích giải trí; như những người thợ gặt của ông đã đọc để giải trí. Tôi xin thề với ông rằng không làm gì có những hiệp sĩ như vậy trên đời này và cũng không làm gì có những chiến công và những sự việc ngông cuồng như vậy.

- Ngài nói không thể nghe được! Chủ quán đáp. Làm như tôi không biết bàn tay có mấy ngón và giày chặt ở chỗ nào vậy. Đừng tưởng có thể bịp được tôi vì, lạy Chúa, tôi không phải là thằng ngốc đâu. Làm sao ngài có thể làm cho tôi tin rằng những cuốn sách hay ho này kể toàn những chuyện viển vông bịa đặt một khi đã được các vị trong Hội đồng hoàng gia cho phép in; khi nào các vị ấy lại cho in

những chuyện bịa đặt đánh nhau, phù phép làm mê muội đầu óc con người ta!

- Tôi đã nói với ông bạn rằng người ta làm ra những sách này nhằm tiêu khiển cho những bộ óc nhàn rỗi của chúng ta. Trong các quốc gia có tổ chức, người ta bày ra những trò chơi như đánh cờ, bi a cho những ai không muốn, không phải hoặc không thể làm việc được, và người ta cũng cho in những cuốn sách này, nghĩ rằng không ai ngu ngốc tin rằng những chuyện đó có thật. Nếu hôm nay tôi có thời giờ và có thính giả muốn nghe tôi sẽ nói về những điều cần nêu lên trong các sách kiếm hiệp để cho những sách đó trở nên lý thú và bổ ích cho một số người; nhưng tôi hy vọng sẽ có ngày nói được điều đó với những người có thẩm quyền để họ sửa sai. Còn bây giờ, xin ông chủ quán hãy tin vào những lời tôi nói; ông cầm lấy những cuốn sách này và hãy tự suy xét xem đó là thật hay giả mà định liệu; cầu Chúa cho chân ông không đi tập tễnh như chân ông khách Đôn Kihôtê của ông.

- Không đâu, chủ quán đáp; tôi không điên tới mức đi làm hiệp sĩ giang hồ đâu; tôi hiểu rõ rằng thời nay không có những hiệp sĩ đi chu du khắp trái đất như thời xưa nữa.

Xantrô nghe được phần sau câu chuyện giữa Cha xứ và chủ quán; bác rất lo lắng suy nghĩ khi thấy hai người nói rằng ngày nay không còn hiệp sĩ giang hồ nữa và tất cả những sách kiếm hiệp đều là bịa đặt bậy bạ. Bác định bụng chờ xem chuyến đi này của Đôn Kihôtê ra sao, và nếu kết quả không tốt đẹp như bác nghĩ, bác sẽ từ biệt chủ trở về làm công việc cũ cùng với vợ con. Chủ quán định cất hòm sách nhưng Cha xứ ngăn lại và nói:

- Hãy gượm, để xem những tập chép tay bằng chữ rất nắn nót này là cái gì.

Chủ quán lấy ra đưa cho Cha xứ; đây là một tập gồm tám xếp giấy chép tay, trên trang đầu có ghi nhan đề bằng chữ to: Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại. Cha xứ đọc lẩm nhẩm ba bốn dòng rồi nói:

- Quả thật nhan đề truyện này khá hấp dẫn khiến tôi muốn đọc cả tập.

Chủ quán đáp:

- Ngài nên đọc vì tôi xin thưa để ngài biết rằng có những ông khách trọ đã đọc và họ thích lắm, cứ nằng nặc hỏi mua; tôi không bán vì còn muốn trả lại cho chủ nhân đã bỏ quên cái hòm cùng những cuốn sách và tập truyện này. Có thể một ngày kia người đó sẽ trở về đây. Kể ra không có những cuốn sách đó cũng thấy thiếu nhưng tôi sẽ trả lại tất vì tuy tôi mở quán trọ nhưng cũng vẫn là một tín đồ Ki tô giáo.

- Ông bạn nói chí phải, Cha xứ nói; tuy nhiên nếu tôi thấy truyện đó hay, xin hãy cho tôi chép lại.

- Rất vui lòng, chủ quán đáp.

Trong lúc hai người còn đang trao đổi, Carđêniô cầm xem tập truyện; chàng cũng thấy truyện đó hay, bèn yêu cầu Cha xứ đọc to cho mọi người cùng nghe.

- Tôi xin đọc ngay nếu như dùng thời giờ để đọc truyện có lợi hơn đi ngủ, Cha xứ nói.

- Đối với tôi, Đôrôtêa lên tiếng, dùng thời giờ để nghe đọc truyện còn hơn cả nghỉ ngơi vì đầu óc tôi vẫn chưa thảnh thơi nên chưa ngủ nhiều được.

- Đã vậy, Cha xứ nói, tôi xin đọc dù chỉ vì tính hiếu kỳ; có khi đọc rồi sẽ thấy hay.

Bác phó cạo và cả Xantrô cũng tới yêu cầu Cha xứ đọc; thấy việc làm của mình sẽ mang lại thích thú cho mọi người và cho cả bản thân, Cha xứ nói:

- Nếu thế, xin mọi người lắng tai nghe, truyện bắt đầu như sau:

CHƯƠNG XXXIII

TRUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI

Tại Phlôrenxia, một thành phố trù phú và nổi tiếng thuộc miền Tôxcana ở Ý Đại lợi có hai chàng quý tộc giàu có và danh giá tên là Anxedlmô và Lôtariô ; họ rất thân nhau và những ai biết hai người đều gọi họ theo cách hoán xưng là đôi bạn. Cả hai đều chưa vợ và còn trẻ, đồng tuế, đồng tâm, khiến họ rất quý mến nhau. Của đáng tội, Anxelmô có phần thích đi vào con đường tình ái, còn Lôtariô lại ham mê săn bắn; tuy nhiên, khi cần, Anxelmô có thể dẹp sở thích để chiều theo ý của Lôtariô, hoặc Lôtariô cũng dẹp được ý thích của mình để thoả mãn Anxelmô. Hai người sống với nhau thật là ăn ý, tưởng đâu còn hơn cả những bộ phận máy móc của một chiếc đồng hồ.

Anxelmô yêu say đắm một công nương trong tỉnh; cô này có nhan sắc, khuê các, rất nết na và thuộc một gia đình quý phái. Xưa nay, mỗi khi định làm việc gì, Anxelmô đều hỏi ý kiến của Lôtariô; lần này cũng vậy, sau khi được bạn đồng ý Anxelmô quyết định xin cha mẹ cô ta gả con gái cho mình. Quyết rồi thì làm ngay, và chính Lôtariô là người đi hỏi vợ cho Anxelmô. Lôtariô lo liệu công việc rất hợp ý của bạn và chỉ ít lâu sau, Anxelmô đã làm chủ con người mà chàng ao ước; Camila cũng rất hài lòng có một người chồng là Anxelmô, và nàng không ngớt lời cảm ơn Thượng đế và Lôtariô là người đã mang lại hạnh phúc cho mình. Trong mấy ngày hôn lễ - những ngày này bao giờ cũng tươi đẹp - Lôtariô vẫn tiếp tục lui tới nhà Anxelmô để chúc tụng, mừng vui với bạn; nhưng qua mấy ngày cưới rồi, khi những cuộc thăm hỏi chúc tụng đã vãn, Lôtariô bắt đầu thưa đi lại nhà bạn; chàng nghĩ rằng (và tất cả những ai tế nhị cũng đều nghĩ như vậy) không nên lai vãng quá nhiều nhà những người bạn có vợ như khi họ còn ở một mình, vì tuy rằng

không ai có thể và được phép nghi ngờ tình bằng hữu chân chính, cần phải rất thận trọng đối với danh dự của một người chồng vì ngay anh em ruột cũng có thể xúc phạm tới huống chi bạn bè.

Anxelmô đã nhận thấy Lôtariô thưa đi lại chơi bời; chàng hết sức than phiền với bạn, nói rằng nếu như biết cuộc hôn nhân làm cho hai người không gặp được nhau như khi trước, chàng sẽ không bao giờ lập gia đình; và nếu như quan hệ tốt giữa hai người trước kia, khi chàng chưa có vợ, đã khiến cho họ được tặng một danh từ rất đáng yêu là đôi bạn tri kỷ thì ngày nay, không nên vì quá thận trọng mà vô cớ để mất một cái tên hay ho quý giá như vậy; rồi Anxelmô cầu khẩn -nếu ta có thể dùng được danh từ này trong quan hệ giữa hai người - Lôtariô hãy coi nhà chàng như nhà mình và hãy đi lại như trước; chàng còn nói thêm rằng ý muốn của chàng cũng là ý muốn của vợ chàng và một khi Camila đã biết rõ tình bạn giữa hai người trước kia, nàng sẽ thắc mắc trước thái độ lạnh nhạt của Lôtariô.

Anxelmô đã nói như vậy và còn nói nhiều nữa nhằm thuyết phục bạn giữ quan hệ mật thiết như trước, và Lôtariô cũng đã đáp lại lòng mong muốn của Anxelmô một cách rất khéo léo, tế nhị khiến Anxelmô không còn điều gì phải than phiền nữa. Hai người thoả thuận với nhau là cứ hai ngày trong một tuần và các ngày lễ, Lôtariô sẽ đến ăn cơm tại nhà Anxelmô. Tuy đã thống nhất với nhau như vậy song Lôtariô vẫn giữ gìn sao cho khỏi ảnh hưởng tới danh dự của bạn vì chàng coi trọng thanh danh của Anxelmô còn hơn cả của chính mình. Chàng nói rất đúng rằng một người được trời ban cho một cô vợ đẹp cần phải chú ý xem những người bạn đến chơi với mình là ai cũng như xem những bạn gái của vợ mình là ai, vì có những việc không thực hiện được và bàn tính được ở những nơi công cộng, đền đài, hội hè (không phải lần nào các ông chồng cũng từ chối không cho vợ đi tới những nơi này) nhưng lại rất dễ giải quyết tại nhà một người bạn gái hoặc họ hàng mà ta vẫn tin tưởng xưa nay, Lôtariô còn nói rằng những người có vợ cần có bạn tốt để họ chỉ cho những thiếu sót vì xưa nay một người chồng quá yêu vợ thường không dám bảo vợ làm một việc gì có lợi hoặc ngăn vợ làm một việc gì có hại, sợ vợ giận, nhưng nếu anh ta được

một người bạn vạch cho thấy cái sai thì sẽ sửa được một cách dễ dàng. Thế nhưng, tìm đâu ra một người bạn khôn ngoan, trung hậu và chân chính như Lôtariô đòi hỏi? Quả thật tôi không biết. Chỉ có Lôtariô là một người bạn như vậy và chàng rất lo đến danh dự của Anxelmô và thường tìm cách tránh né, giảm bớt hoặc rút ngắn những ngày hai người hẹn gặp nhau, để cho những kẻ rỗi việc và những cặp mắt tinh quái không thể nói gì được mỗi khi họ thấy có một chàng trai giàu có thuộc dòng dõi quý tộc và có nhiều đức tính khác, vào nhà một người đàn bà xinh đẹp như Camila; tuy đạo đức và phẩm giá của Camila cũng đủ để ngăn chặn những kẻ xấu mồm nhưng Lôtariô không muốn thanh danh của nàng cũng như của Anxelmô có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, những ngày phải tới thăm bạn như đã thoả thuận, Lôtariô làm những việc khác, lấy cớ là không thể bỏ được, và thế là một bên thì trách móc, một bên cứ thanh minh mất bao nhiêu thời giờ. Một hôm, trong lúc hai người đi chơi trên một cánh đồng ở ngoại thành, bỗng Anxelmô nói với bạn như sau:

- Bạn Lôtariô thử nghĩ xem, Thượng đế đã ưu đãi tôi, đặt tôi vào một gia đình quyền quý, cho tôi nhiều của cải - của cải thiên nhiên cũng như tiền bạc châu báu - đặc biệt là đã cho tôi một người bạn như anh và một người vợ như Camila, hai báu vật mà tôi rất quý trọng, và nếu như tôi không quý trọng đúng mức, ít nhất tôi cũng đã quý hết mức; thế nhưng, trước một sự ưu đãi như vậy, tôi vẫn không đền đáp lại một cách tương xứng. Thật ra, với tất cả những ân huệ đó, con người ta thường đã lấy làm thoả mãn rồi, riêng tôi vẫn cảm thấy mình là kẻ đau khổ, bực bội nhất thiên hạ. Không biết từ bao giờ, có một mong ước lạ lùng, khác thường ám ảnh và thôi thúc tôi, khiến tôi cũng phải ngạc nhiên với bản thân mình, và tôi tự kết tội, tự trách móc, cố gắng không thổ lộ điều đó với ai và không nghĩ tới nữa. Nhưng bây giờ đã tới lúc tôi phải nói ra và bày tỏ riêng với anh, tin tưởng rằng với sự kín đáo và sự sốt sắng của một người bạn chân chính như anh, nỗi thắc mắc của tôi sẽ chóng được giải quyết, và rồi nhờ có sự nhiệt tình của anh, hiện nay tôi buồn rầu bao nhiêu vì điều mong ước điên rồ đó, sau này tôi sẽ trở lại vui vẻ bấy nhiêu.

Nghe Anxelmô nói, Lôtariô lấy làm ngạc nhiên lắm, không hiểu bạn mình mở đầu dài dòng loanh quanh như vậy nhằm mục đích gì. Chàng cố đoán xem mong ước nào đã ám ảnh đầu óc bạn mình, nhưng không sao đoán trúng, và để khỏi phải hồi hộp vì sự chờ đợi chàng bảo Anxelmô:

- Nếu anh cứ phải rào trước đón sau để nói lên những ý nghĩ thầm kín của mình thì thật là anh đã xúc phạm đến tình bạn thắm thiết của tôi; anh có thể chắc chắn tìm thấy ở tôi những lời khuyên nhủ hoặc một giải pháp để thoả mãn điều mong ước của anh.

- Thật vậy, Anxelmô đáp, và với một lòng tin tưởng vào anh, tôi xin thưa với bạn Lôtariô của tôi rằng điều mong ước lâu nay ám ảnh tôi như sau: tôi muốn biết Camila, vợ tôi, có thật nết na, hoàn hảo như tôi tưởng không, và tôi không thể biết được sự thật đó nếu không thử thách nàng vì có qua thử thách mới thấy được những đức tính của nàng, cũng như lửa chứng minh những đức tính của vàng vậy. Bạn ạ, tôi nghĩ rằng một người đàn bà có nết na hay không còn tuỳ xem người đó có bị ai theo đuổi hay không và một người đàn bà không xiêu lòng trước những lời thề thốt, những món quà cáp, những giọt nước mắt hoặc những sự chiều chuộng thường xuyên của những kẻ yêu mình một cách quá sốt sắng, một người như vậy mới gọi là cứng rắn được. Làm sao có thể khen một người đàn bà là nết na được một khi không có ai khuyến khích người đó làm điều bậy bạ? Nếu một người đàn bà tỏ ra rụt rè e lệ, điều đó có gì là lạ một khi người đó không gặp cơ hội để tự thả lòng hoặc biết rằng nếu chồng bắt được mình làm bậy thì sẽ không tha tội chết. Cho nên, đối với một người đàn bà tỏ ra nết na chỉ vì sợ hãi hoặc vì không gặp dịp, tôi không quý trọng như đối với một người đàn bà bị theo đuổi, cầu khẩn nhưng vẫn thắng cuộc. Vì những lý ấy và nhiều lý lẽ khác nữa mà tôi có thể viện ra đây để làm cho ý kiến của tôi thêm vững chắc, tôi muốn rằng Camila vợ tôi phải qua những khó khăn đó và phải được thử thách: nàng sẽ bị một người theo đuổi tỏ tình, một người tài hoa xứng đáng được nàng yêu lại. Nếu nàng thắng được trận này như tôi tin tưởng, tôi sẽ rất hạnh phúc và tôi có thể nói được rằng điều mong ước của tôi đã được toại nguyện; tôi sẽ

nói rằng tôi đã may mắn lấy được một người vợ cứng rắn như một hiền nhân đã phát biểu là: Ai sẽ lấy được nàng? Còn nếu như sự việc xảy ra trái ngược với ý nghĩ của tôi, tôi sẽ chịu đựng được nỗi buồn phiền - một nỗi buồn phiền do cuộc thí nghiệm đau đớn này gây ra - vì tôi vui sướng thấy ý kiến của tôi được xác minh. Bạn Lôtariô, tất cả những lời anh sẽ nói để bác ý kiến của tôi không có tác dụng làm cho tôi từ bỏ ý định của tôi đâu, cho nên tôi muốn rằng anh sẽ nhận lời thực hiện giúp cho. Trong khi tiến hành, tôi sẽ tạo cơ hội khiến anh không thiếu một thứ gì mà tôi thấy cần thiết để theo đuổi một người đàn bà đứng đắn, nết na, kín đáo và không vụ lợi. Một trong những nguyên nhân khiến tôi trông cậy vào anh trước một việc khó khăn như vậy là vì nếu Camila có bị anh cám dỗ thì điều đó cũng không gây ra hậu quả tai hại, và ta vẫn biết được sự thật mà không xảy ra điều gì đáng tiếc. Như vậy, tôi chỉ bị xúc phạm bởi một ý định chứ không phải bởi một hành động của Camila, và sự xúc phạm đó sẽ vùi sâu chôn chặt nhờ vào sự kín đáo của anh vì tôi biết rằng một khi chuyện này liên quan đến tôi, anh sẽ giữ kín như bưng. Bởi vậy nếu anh muốn tôi có một cuộc sống xứng đáng với tên gọi của nó, hãy đi ngay vào cuộc chiến đấu tình cảm này, không lề mề, chậm chạp mà phải nhanh nhẹn sốt sắng sao cho xứng đáng với lòng mong muốn của tôi và sự tin cậy giữa tình bạn của đôi ta.

Trong khi Anxelmô thốt ra những lời như vậy Lôtariô vẫn chăm chú nghe, không nói năng gì; khi thấy Anxelmô ngừng lời, Lôtariô nhìn bạn hồi lâu như nhìn một vật gì xa lạ chưa từng thấy bao giờ, một vật làm cho chàng phải ngạc nhiên sửng sốt; cuối cùng chàng lên tiếng:

- Bạn Anxelmô, tôi không sao tin được rằng những điều anh vừa nói không phải là những câu nói đùa; nếu tôi nghĩ rằng anh nói thật, tôi đã không để anh nói hết, và khi tôi không nghe anh nói nữa tức là tôi đã cắt ngang bài diễn văn dài dòng của anh. Tôi cho rằng một là anh không hiểu tôi, hai là tôi không hiểu anh. Nhưng không, tôi biết rõ rằng anh là Anxelmô và anh cũng biết tôi là Lôtariô; điều đáng buồn là bây giờ tôi nghĩ rằng anh không còn là chàng Anxelmô trước kia và chắc anh cũng đã nghĩ rằng tôi không còn là Lôtariô như ngày

trước, bởi vì những lời anh vừa thốt ra không phải là những lời của Anxelmô bạn tôi, và những điều yêu cầu của anh cũng không phải để cho Lôtariô này giải quyết. Ta cần thử thách bạn bè, song phải giao cho họ những việc làm đàng hoàng minh bạch, tôi muốn nói là không sử dụng tình bạn vào những việc chống lại đạo trời. Nếu một người tầm thường còn nghĩ được như vậy thì một giáo đồ Ki tô phải hiểu biết hơn rằng không nên vì tình bạn mà làm điều trái đạo lý. Và chỉ khi nào cần bảo vệ danh dự và cuộc sống của bạn mình, chứ không phải vì những lý do hão huyền nào khác, người ta mới phải cưỡng lại những luật lệ của trời đất. Anxelmô, bây giờ anh hãy nói cho tôi biết: phải chăng danh dự hoặc cuộc sống của anh bị đe dọa khiến tôi phải giúp anh làm một công việc đáng ghét theo yêu cầu của anh như vậy? Chắc chắn là không. Trái lại, theo tôi hiểu, anh yêu cầu tôi huỷ hoại danh dự và cuộc đời của anh và cả của tôi nữa. Nếu tôi làm cho anh mất danh dự tức là tôi giết chết anh vì không có danh dự còn đáng buồn hơn là chết; và một khi tôi là công cụ gây ra tai họa cho anh, tôi cũng sẽ nhục nhã không sống nổi. Bạn Anxelmô, chớ ngắt lời tôi và hãy lắng nghe tôi nói những ý nghĩ của tôi về điều mong ước của anh, sau đó tha hồ cho anh có ý kiến, tôi sẽ nghe.

- Được lắm, Anxelmô đáp, xin anh cứ nói.

Lôtariô tiếp tục:

- Anxelmô, tôi cảm thấy lúc này đầu óc anh cũng giống như đầu óc của những người Môrô vậy. Đối với họ, không thể dùng những lời trong Thánh kinh, những lý lẽ rút ra từ trí tuệ con người hoặc từ những tín điều để làm cho họ thấy rằng họ đã theo tà đạo; trái lại phải đưa ra cho họ những ví dụ cụ thể, dễ hiểu, rõ ràng, với những chứng minh bằng toán học không thể chối cãi được như khi ta nói: "Nếu ta trích những phần bằng nhau ở hai phần bằng nhau thì những phần còn lại vẫn bằng nhau"; một khi nói như vậy họ vẫn không hiểu, và chắc là họ không hiểu, phải lấy tay chỉ vào tận mắt họ; ấy thế mà vẫn không ai làm cho họ thấy được những chân lý tôn giáo thiêng liêng của chúng ta. Bây giờ, tôi cũng sẽ phải dùng cách đó đối với anh vì điều mong ước của anh quả là quá quắt, vượt ra ngoài lý trí con người, và tôi nghĩ

rằng tôi sẽ tốn thời giờ giải thích để làm cho anh nhận ra sự ngớ ngẩn của anh - tôi phải gọi như vậy vì không còn danh từ nào khác nữa, - thậm chí tôi muốn bỏ mặc anh để trừng phạt điều mong ước điên rồ của anh. Nhưng tình bạn của tôi đối với anh không cho phép tôi đối xử quá gay gắt và cũng không muốn tôi để cho anh lâm vào một tình trạng nguy hiểm như vậy. Và để anh nhìn thấy rõ điều đó, Anxelmô, anh hãy trả lời tôi: anh đã chẳng nói rằng tôi phải theo đuổi một người đàn bà kín đáo, cám dỗ một người đàn bà đứng đắn, mua chuộc một người đàn bà không vụ lợi, lung lạc một người đàn bà khôn ngoan ư? Phải, anh đã nói như vậy. Nếu anh đã biết rằng vợ anh kín đáo, đứng đắn, không vụ lợi và khôn ngoan, thử hỏi anh còn muốn gì nữa? Nếu anh cho rằng nàng sẽ vượt qua được những cuộc tấn công của tôi - chắc chắn nàng sẽ vượt được, liệu sau này anh còn những danh từ gì đẹp đẽ hơn để tặng nàng ngoài những danh từ mà nàng hiện đã có, và liệu nàng có hơn bây giờ ở điểm nào không? Hoặc anh không tin rằng nàng nết na như anh đã khen, hoặc anh không hiểu mình muốn gì. Nếu anh không tin vợ anh nết na như anh đã nói thì còn thử thách làm gì nữa, hãy coi đó là một người đàn bà xấu xa, muốn đối xử thế nào tuỳ ý. Nhưng nếu vợ anh là một người đức hạnh như anh nghĩ thì đem sự thật ra thử thách là một điều khờ dại vì sau khi đã thử, sự thật vẫn là sự thật kia mà. Cho nên có thể kết luận rằng làm những việc lợi ít, hại nhiều là dại dột, liều lĩnh, nhất là khi ta không bị thúc ép, và những việc làm đó rõ ràng là một sự điên rồ. Người ta chỉ làm những việc khó khăn nguy hiểm vì Thượng đế hay vì nhân loại, hoặc vì cả hai: những việc làm vì Thượng đế là những việc mà các vị thánh đã làm trước đây (những vị này về hình thức cũng như mọi người trần nhưng muốn sống một cuộc đời của thiên thần); những việc làm vì nhân loại khiến con người ta phải vượt qua bao biển cả, qua bao địa phương thuỷ thổ khác nhau, qua bao nhiêu đất nước xa lạ để tìm ra những của cải quý giá; lại còn những việc làm vì Thượng đế và nhân loại của những chiến binh dũng cảm khi thấy trên tường thành của đối phương một lỗ hổng nhỏ do một viên đạn trái phá bắn vào, đã lao lên như bay giữa muôn ngàn cái chết đang chờ đợi họ, không chút sợ hãi, không phàn nàn và cũng không cần biết sự nguy hiểm đang đe dọa mình, được

khích lệ bởi lòng tin và lòng mong muốn phụng sự đức vua và tổ quốc. Đó là những việc người ta thường làm, tuy đầy gian lao nhưng hiển hách, vinh quang và hữu ích. Còn việc anh định làm không được Chúa ban khen, không mang lại của cái quý giá và cũng không được người đời ca tụng. Dù việc đó có làm cho anh thỏa mãn, anh cũng không trở nên vinh hiển, giàu có, danh giá hơn bây giờ; còn nếu kết quả ngược lại, anh sẽ phải chịu một sự đau khổ lớn nhất mà người ta có thể tưởng tượng được; đừng tưởng rằng không ai biết nỗi bất hạnh của anh đâu, vả lại chỉ cần bản thân anh nhìn thấy sự bất hạnh của mình cũng đủ đau lòng lắm rồi. Để chứng minh điều này, tôi xin đọc một đoạn trong cuối phần thứ nhất tập thơ nhan đề Những giọt nước mắt Xan Pêđrô, của thi sĩ nổi danh Luix Tanxilô.

"Khi trời rạng đông, Pêđrô cảm thấy nỗi đau khổ và hổ thẹn càng tăng lên; và tuy không có ai, chàng xấu hổ với chính mình về lỗi lầm đã gây ra. Đối với kẻ trượng phu, chỉ cần có trời đất biết sai lầm của mình cũng đủ nhục nhã rồi, hà tất phải chờ tới khi mọi người đều biết".

Bởi vậy, dù không ai biết, anh vẫn đau khổ, anh vẫn phải khóc, không phải bằng những giọt nước mắt mà bằng những giọt máu trong tim, giống như ông thầy khờ dại kể trong tập thơ đã đem thử chiếc bình[1] mà chàng Râynalđô khôn ngoan không dám đụng tới. Tuy tập thơ này cũng chỉ là truyện tưởng tượng nhưng nó chứa đựng những đạo lý đáng được suy nghĩ, hiểu thấu và học tập. Vả lại, điều tôi sắp nói ra đây sẽ làm cho anh thấy sai lầm lớn mà anh đang cố tình mắc phải. Anxelmô, tôi xin hỏi anh: nếu trời kia hay số phận may mắn khiến cho anh được làm chủ một viên kim cương rất quý, rất đẹp, ngay những người sành sỏi trông thấy cũng phải thích và nhất trí công nhận đó là viên đá đẹp nhất, sáng nhất, trong trẻo nhất, và chính anh cũng phải công nhận như vậy, không có điều gì nói ngược lại, thử hỏi anh có nên có ý định đặt viên kim cương đó lên trên một cái đe rồi lấy búa thẳng cánh nện xuống để xem nó có rắn hay không? Ví thử anh cứ làm việc đó là viên đá quý vẫn nguyên vẹn sau cuộc thử thách dại dột đó, nó cũng không vì thế mà trở nên quý giá hơn; còn nếu nó bị vỡ - điều

(1) Bình thần có thể đo được lòng chung thuỷ của những người vợ.

có thể xảy ra, có phải là anh mất hết không? Đúng là mất hết, và chủ nhân viên đá quý còn bị mọi người coi là một kẻ khờ dại. Bạn Anxelmô, phải thấy rằng đối với anh cũng như với mọi người, Camila là viên đá quý nọ, và thật là khờ dại nếu ta đập thử cho vỡ. Vả chăng dù nàng có giữ được nguyên vẹn cũng chẳng danh giá gì hơn bây giờ, trái lại nếu nàng lỡ lầm không chống đỡ nổi, hãy thử nghĩ xem nàng sẽ ra sao một khi đã thất tiết, và anh sẽ phải tự trách mình đến đâu vì đã gây ra sự huỷ diệt cho nàng và cho cả bản thân anh. Phải biết rằng không có vàng bạc châu báu nào trên đời này quý giá bằng một người đàn bà trong trắng nết na, và tất cả danh dự của người đàn bà tuỳ thuộc vào những nhận xét tốt của mọi người xung quanh. Anh đã biết là vợ anh rất mực nết na, vậy còn nghi ngờ sự thật đó làm gì? Bạn ạ, đàn bà là một động vật không hoàn thiện, chớ nên vứt những chướng ngại vật trên đường đi để họ va phải và ngã nhào, trái lại phải dọn đường lối quang quẻ khiến cho họ có thể nhanh chân nhẹ bước tiến tới sự hoàn thiện mà họ còn thiếu tức là đức hạnh. Các nhà sinh vật học kể rằng con chồn trắng là một con vật bé nhỏ có bộ lông trắng muốt; các nhà đi săn muốn bắt nó thường dùng kế như sau: biết được những nơi nó hay đi qua, họ lấy bùn chặn lại rồi lùa cho con vật chạy về phía đó; khi con chuồn thấy đống bùn, nó dừng lại và chịu cho người ta bắt để khỏi phải qua đống bùn lầy sợ bẩn bộ lông trắng mà nó còn quý hơn cả tự do và cuộc đời của nó. Người đàn bà trong trắng nết na cũng tựa như con chồn trắng kia, và đức hạnh của họ còn trong trắng hơn cả băng tuyết; người nào muốn cho họ giữ gìn được đức tính đó, không để mất mát, phải dùng cách khác, không nên đánh bẫy họ bằng những quà cáp và những lời tán tỉnh của những anh đàn ông quá sốt sắng như thể dùng bùn đánh bẫy lũ chồn vậy; dù người đàn bà có đủ hay không có đủ đạo đức và nghị lực để tự mình đạp bằng và vượt qua những chướng ngại vật đó, ta cũng phải tránh trước cho họ và chỉ nên cho họ nhìn thấy những điều hay lẽ phải. Người đàn bà nết na giống như chiếc gương pha lê, bình thường thì trong sáng nhưng chỉ cần hà hơi vào là mặt gương hoen ố xỉn lại ngay. Phải coi người đàn bà đức hạnh như một vật thiêng liêng, chỉ để thờ phụng không được đụng tới; phải giữ gìn nâng niu họ như một vườn đầy hoa hồng và các thứ hoa khác mà

chủ nhân không đồng ý cho ai đặt chân đụng tay vào, đứng xa sau hàng rào sắt mà thưởng thức hương thơm sắc thắm của vườn hoa cũng đủ rồi. Cuối cùng, tôi muốn đọc cho anh nghe một vài câu thơ tôi còn nhớ được trong một buổi xem kịch, tôi thấy những câu thơ này rất phù hợp với câu chuyện của chúng ta. Một ông già khôn ngoan đã khuyên nhủ một người bạn phải giữ gìn con gái của mình, ông ta nói:

"Người đàn bà giống như tấm kính, không nên thử xem nó có dễ vỡ hay không vì mọi việc đều có thể xảy ra.

Rất có thể kính sẽ vỡ và thật là dại dột đem thử một vật không thể lành trở lại một khi đã vỡ".

Đó là ý nghĩ chung của thiên hạ và ý nghĩ đó đúng; vì nếu trên đời có những người như Đanaê thì cũng có những trận mưa vàng[1]. Anxelmô, tất cả những điều tôi nói tới giờ liên quan đến anh, bây giờ cũng cần nói về phía tôi một chút; nếu tôi nói dài, hãy tha lỗi cho, chẳng qua chỉ vì anh tìm đường rậm mà đi rồi lại muốn tôi cứu anh ra khỏi. Anh coi tôi là bạn, nhưng lại muốn tôi bị mất danh dự một điều trái ngược tình bằng hữu; đã vậy anh còn muốn tôi làm mất danh dự của anh. Rõ ràng anh muốn tôi mất danh dự vì một khi Camila thấy tôi tán tỉnh nàng theo yêu cầu của anh, chắc chắn nàng sẽ coi tôi là một kẻ xấu xa, hèn hạ vì tôi đã làm một điều xa lạ với con người tôi và tình bạn của anh đối với tôi. Ngoài ra anh còn muốn tôi làm mất danh dự của anh; điều này cũng rất rõ vì khi thấy tôi theo đuổi, Camila sẽ nghĩ rằng tôi đã phát hiện ra những chỗ yếu của nàng nên mới dám tỏ tình như vậy, và một khi nàng bị xúc phạm tức là anh cũng bị xúc phạm. Người ta thường nghĩ về ông chồng của một người đàn bà ngoại tình như sau: một người chồng, dù không biết vợ mình ngoại tình, dù không tạo điều kiện cho vợ mình làm điều bậy bạ, dù không thiếu sự chăm nom giữ gìn, vẫn bị thiên hạ gán cho những danh từ xấu xa, và trước hành vi tội lỗi của người đàn bà, người ta vẫn nhìn người chồng bằng cơn mắt khinh rẻ chứ không thương xót dù biết rằng nỗi bất hạnh

(1) Đanaê bị giam trong tháp đồng, đã được con trai là Pervê biến thành trận mưa vàng vào thăm (thần thoại Hy Lạp).

đó không do người chồng gây ra mà do chính người vợ kia. Bây giờ tôi muốn nói cho anh biết nguyên nhân vì sao khi vợ làm điều bất chính, chính người chồng lại bị mất danh dự mặc dù anh ta không biết chuyện gì, không có lỗi gì, hoặc không làm điều gì khiến cho vợ mình đi theo kẻ khác. Hãy chịu khó nghe tôi nói vì những điều này chỉ có lợi cho anh. Khi Chúa tạo thành người cha đầu tiên của nhân loại trên trái đất này là Ađam. Thánh kinh có kể lại rằng Người đã làm cho chàng ngủ thật say và trong khi Ađam ngủ Người đã rút chiếc xương sườn cụt ở thân bên trái của chàng, tạo ra mẹ của chúng ta là Êva. Khi Ađam tỉnh dậy nhìn thấy Êva, chàng nói: "Đây là thịt của thịt tôi, xương của xương tôi". Chúa bèn nói: "Vì người đàn bà này, người đàn ông sẽ không ở với cha mẹ mình nữa, và hai người sẽ cùng xương cùng thịt như nhau". Từ đó, phép hôn phối được thiết lập và giữa hai người có những sợi dây ràng buộc mật thiết chỉ có cái chết mới làm cho họ xa rời nhau. Sự tụ hợp mầu nhiệm này chứa đựng một sức mạnh và một hiệu quả rất lớn khiến hai người khác biệt nhau lại cùng máu thịt như nhau; hơn thế, những cặp vợ chồng hòa hợp tuy có hai linh hồn nhưng cùng chung một ý chí. Vì máu thịt của vợ và chồng là một nên khi máu thịt của người vợ mang những vết nhơ bẩn hoặc bị hư hại, máu thịt của người chồng cũng phải chịu ảnh hưởng tuy rằng như đã nói ở trên, chàng ta không làm gì để gây ra chuyện không hay đó. Khi chân hoặc một bộ phận trong người bị đau, toàn thân cũng cảm thấy đau vì vẫn là da thịt ấy cả; khi mắt cá chân đau thì đầu cũng cảm thấy đau tuy đầu không gây ra sự đau đớn đó cho mắt cá. Cho nên khi vợ mất danh dự, chồng cũng phải chịu lấy một phần vì hai người đã là một. Xưa nay những chuyện xấu xa đều phát sinh từ máu thịt, và những chuyện xấu xa hư hỏng của người đàn bà cũng phát sinh từ đó, cho nên nhất thiết người chồng phải chịu một phần và phải chịu ô danh dù chàng có biết chuyện đó hay không. Anxelmô, phải thấy rằng anh tự chuốc lấy tai họa nếu muốn khuấy động cuộc sống thanh bình của vợ anh; vì một sự hiếu kỳ dại dột viển vông, anh muốn thức tỉnh những ham muốn vùi sâu trong lòng người vợ trong trắng của anh. Phải thận trọng vì lợi bất cập hại; thôi, tôi chỉ nói thế vì không đủ lời diễn tả. Nếu tất cả những điều tôi đã nói không đủ cho anh thay đổi ý định

không tốt của anh, anh hãy đi tìm người khác đưa anh tới ô nhục và đau khổ; tôi không làm việc đó đâu dù tôi mất bạn mất bè, một sự mất mát lớn nhất đối với tôi.

Tới đây, chàng Lôtariô đức độ và khôn ngoan ngừng lời; Anxelmô tỏ ra rất bối rối và tư lự, hồi lâu không đáp; cuối cùng chàng mới lên tiếng:

- Bạn Lôtariô, anh đã thấy tôi hết sức chăm chú nghe những điều anh muốn nói với tôi; qua những lý lẽ, những dẫn chứng cùng những sự so sánh của anh, tôi thấy anh là một con người rất mực khôn ngoan, một người bạn rất mực chân chính; tôi công nhận và thú nhận rằng nếu tôi không nghe lời khuyên của anh, cứ khăng khăng làm theo ý kiến của mình thì sẽ không gặp điều hay mà chỉ gặp điều dở. Thế nhưng anh phải thấy rằng lúc này tôi đang mắc một bệnh giống như những người đàn bà thường mắc phải khiến cho họ thèm ăn đất, phấn, than cùng những thứ khác tởm hơn, nhìn cũng đủ ghê nói chi ăn vào bụng; cho nên, phải làm cách nào cho tôi khỏi bệnh và việc này cũng dễ thôi, chỉ cần anh bắt đầu tán tỉnh Camila một cách nhẹ nhàng kín đáo, chắc nàng không quá nhẹ dạ mới nghe một vài lần đã xiêu lòng ngay đâu. Chỉ bằng cách đó tôi mới yên tâm và anh cũng mới làm tròn bổn phận đối với tình bạn của chúng ta vì không những anh làm cho tôi sống lại mà còn làm cho tôi tin rằng tôi không mất danh dự. Bắt buộc anh phải làm việc này vì một lý do sau đây: một khi tôi đã nhất quyết thực hiện việc này, anh sẽ không để tôi bộc lộ ý nghĩ điên rồ của tôi với người khác vì điều đó đe dọa danh dự của tôi mà anh rất muốn bảo vệ. Còn về phần anh, nếu vì phải theo đuổi Camila mà danh dự bị xúc phạm, điều đó không ngại lắm vì sau khi thử thách và thấy vợ tôi vẫn giữ được tiết hạnh, anh có thể nói rõ sự thật và sẽ lấy lại được tín nhiệm như trước. Anh làm việc này không có gì mạo hiểm lắm mà lại thỏa mãn được điều mong ước của tôi; thôi hãy bắt tay vào việc dù có gặp trở ngại khó khăn; như tôi đã nói, chỉ cần anh thử một vài lần thôi, là ta có thể kết thúc được.

Thấy Anxelmô một mực không thay đổi và mình không còn lý lẽ hoặc dẫn chứng gì khác đưa ra để thuyết phục bạn, mặt khác thấy bạn

dọa sẽ bộc lộ điều mong ước điên rồ đó với người khác, Lôtariô đành phải chiều theo ý bạn, nhận lời để tránh một tai họa lớn hơn; tuy nhiên chàng định bụng sẽ tiến hành thật khéo, vừa không xúc phạm tới tâm tư tình cảm của Camila, vừa thoả mãn được Anxelmô. Chàng bảo bạn không cần nhờ người khác vì chàng sẽ làm việc này và sẽ tiến hành ngay khi nào thấy thuận tiện. Anxelmô ôm chặt lấy Lôtariô cảm ơn sự giúp đỡ của bạn như thể chàng vừa nhận được một ân huệ gì lớn lắm; hai người thoả thuận với nhau là ngày hôm sau sẽ tiến hành, Anxelmô sẽ tạo cơ hội, thời gian để Lôtariô gặp gỡ riêng với Camila và sẽ trao tiền cùng các vật quý để chàng tặng cho Camila. Anxelmô còn khuyên Lôtariô dùng đàn ngọt hát hay và làm thơ ca ngợi để lung lạc Camila, và nếu Lôtariô ngại thì chàng sẽ làm hộ. Lôtariô đồng ý tất nhưng trong bụng chàng có ý định khác hẳn. Bàn bạc xong xuôi, cả hai trở về nhà Anxelmô. Ở nhà, Camila ngong ngóng chờ chồng vì thường ngày Anxelmô không bao giờ về chậm như vậy.

Sau đó, Lôtariô về nhà mình; Anxelmô vui vẻ bao nhiêu thì Lôtariô tư lự bấy nhiêu vì không biết làm cách nào để giải quyết ổn thoả việc làm dại dột này. Đêm hôm đó, chàng nghĩ ra một kế để lừa được Anxelmô mà không phật ý Camila, và ngày hôm sau, chàng đến nhà bạn ăn cơm. Camila tiếp đãi Lôtariô rất ân cần và thịnh soạn vì chàng là bạn thân của chồng mình. Sau khi ăn xong và đã dọn bàn, Anxelmô bảo Lôtariô ở nhà với Camila trong lúc chàng có việc cần phải đi, trong một tiếng rưỡi sẽ về. Camila nằn nì chồng ở nhà, còn Lôtariô thì xin đi theo, nhưng Anxelmô không nghe ai cả; đã thế, chàng còn yêu cầu Lôtariô chờ cho tới khi chàng về vì có một việc rất quan trọng cần bàn; chàng lại dặn Camila phải tiếp chuyện Lôtariô trong khi chờ. Tóm lại, chàng đã khéo tạo ra một sự vắng mặt cần thiết - hay một sự vắng mặt dại dột - khiến không ai có thể ngờ là đóng kịch. Anxelmô đi khỏi, trong phòng chỉ còn lại Camila và Lôtariô vì những người làm đều đi ăn cơm. Thế là Lôtariô đã bị bạn dồn vào giữa trận địa với kẻ thù trước mặt, một kẻ thù bằng sắc đẹp của mình có thể đánh bại được cả một đội hiệp sĩ vũ trang. Kể ra Lôtariô lo ngại là đúng. Chàng đã đối phó ra sao? Chàng đặt cánh tay lên ghế, bàn tay tì

vào má xin lỗi Camila về thái độ khiếm nhã của mình, nói rằng muốn nghỉ một lát trong khi chờ Anxelmô về. Thấy vậy, Camila mời chàng sang phòng khách nghỉ trên ghế có đệm cho được êm hơn nhưng Lôtariô từ chối, cứ thế ngủ. Anxelmô trở về, thấy Camila ở trong buồng riêng còn Lôtariô đang ngủ một mình, nghĩ rằng có lẽ vì mình vắng mặt khá lâu nên hai người đã có đủ thời giờ không những để chuyện trò mà còn để ngủ; chàng định bụng chờ cho Lôtariô tỉnh dậy sẽ kéo ra khỏi nhà để hỏi tình hình. Mọi việc đều xảy ra như ý Anxelmô. Lôtariô tỉnh giấc, hai người kéo nhau ra ngoài, rồi Anxelmô hỏi bạn điều mình đang muốn biết;

Lôtariô đáp:

- Theo ý tôi, ta không nên bộc lộ hết ý tứ ngay lần đầu cho nên tôi mới chỉ ca ngợi sắc đẹp của Camila, rằng khắp cả tỉnh đều chỉ nói đến nhan sắc và tài trí của nàng. Tôi thấy bước đầu nên làm như vậy để gây được cảm tình khiến nàng sẽ sẵn sàng nghe một lần khác; đây là tôi bắt chước mưu con quỷ khi nó muốn lừa một đối phương có chuẩn bị; bản thân con quỷ là đen tối nhưng nó lại biến hoá thành thiên thần rực ánh hào quang, khoác trên người một hình thức mỹ miều; nếu lúc đầu mưu kế của nó không vỡ lở, cuối cùng nó mới lộ nguyên hình và hạ thủ đối phương.

Anxelmô nghe xong lấy làm hài lòng lắm và hứa hàng ngày sẽ tạo cơ hội cho Lôtariô; chàng sẽ vẫn ở nhà nhưng giả vờ bận bịu vào những công việc riêng khiến Camila không thể nghi ngờ gì hết.

Thế rồi ngày này qua ngày khác, Lôtariô vẫn chẳng nói gì với Camila; tuy nhiên, trước Anxelmô, chàng vẫn trả lời là có nói nhưng Camila không hề tỏ ra có hành động gì xấu xa hoặc có dấu hiệu gì khiến chàng thấy một tia hy vọng nào, rằng nàng còn dọa nếu không từ bỏ ý nghĩ không tốt ấy đi thì nàng sẽ mách chồng. Thấy vậy, Anxelmô bảo Lôtariô:

- Thôi được, cho tới nay vợ tôi đã không xiêu lòng trước những lời tán tỉnh; bây giờ cần xem nàng có đứng vững trước của cải vật chất không. Ngày mai, tôi sẽ đưa anh hai ngàn đồng tiền vàng để anh tặng nàng cùng hai ngàn nữa để anh mua đồ nữ trang dử nàng. Xưa nay đàn

bà dù trong trắng nết na, đều thích đeo đồ trang sức và trang điểm đẹp đẽ, nhất là khi họ có nhan sắc. Nếu Camila vẫn vững vàng, tôi sẽ được thoả mãn và sẽ không làm phiền anh nữa.

Lôtariô hứa là một khi đã bắt tay vào việc này, chàng sẽ làm đến cùng, dù biết rằng sẽ tốn công vô ích. Ngày hôm sau, chàng nhận được bốn ngàn đồng tiền vàng; đối với chàng đó cũng là bốn ngàn điều lo lắng vì chàng không biết sẽ nói dối bạn ra sao. Tuy nhiên, chàng định tâm sẽ trả lời Anxelmô rằng, cũng như trước, những lời tán tỉnh, Camila không hề lay chuyển trước những tặng phẩm và những lời hứa, và như vậy không nên tốn công tốn sức làm gì vì chỉ uổng phí thời giờ mà thôi. Nhưng rủi thay, sự việc lại diễn ra khác hẳn. Một hôm, cũng như mọi lần, Anxelmô bố trí cho Lôtariô và Camila gặp nhau; sau đó, chàng lẻn vào một buồng bên cạnh và qua lỗ khoá, chàng nhìn ra nghe ngóng xem hai người nói gì với nhau. Trong hơn nửa tiếng đồng hồ, không thấy Lôtariô nói gì với Camila - và dù suốt cả một thế kỷ, chàng ta cũng sẽ không nói gì hết, - Anxelmô chợt hiểu rằng tất cả những điều bạn mình đã nói về Camila đều là bày đặt cả. Để xác minh việc này, Anxelmô dời khỏi buồng, gọi Lôtariô ra một chỗ rồi yêu cầu chàng cho biết tình hình thái độ của Camila. Lôtariô đáp là chàng không muốn tiếp tục tiến hành nữa vì Camila tỏ ra rất nghiêm khắc và gay gắt khiến chàng không còn tinh thần để gặp lại nữa. Anxelmô bèn nói:

- Thôi đi, Lôtariô, anh đã không làm đủ bổn phận đối với tôi và không xứng đáng với lòng tin cậy của tôi! Hôm nay tôi đã theo dõi anh qua lỗ khoá và tôi đã thấy anh không nói với Camila nửa lời, từ đó tôi suy ra rằng anh chưa nói gì với vợ tôi cả. Nếu như vậy - và chắc chắn là như vậy, - anh lừa dối tôi làm gì? Tại sao anh mưu mô tước mất của tôi những phương tiện mà tôi có thể có được để thực hiện điều mong ước của tôi?

Anxelmô chỉ nói thế thôi, nhưng ngần ấy lời cũng đủ làm cho Lôtariô bối rối sượng sùng. Cảm thấy danh dự bị xúc phạm vì nói dối bị lộ, Lôtariô hứa với Anxelmô là từ giờ phút này, chàng sẽ hết sức chiều ý bạn và không nói dối nữa, và Anxelmô có thể thấy được điều đó nếu tò mò theo dõi. "Tuy nhiên, Lôtariô nói thêm, anh không cần

phải để tâm theo dõi làm chi vì tôi sẽ hết lòng chiều theo ý anh khiến, anh còn điều gì phải ngờ vực nữa". Anxelmô tin lời bạn nói, và để cho Lôtariô được thuận tiện và yên tâm, chàng quyết định vắng nhà trong tám ngày, đến ở nhà một người bạn tại một làng lân cận. Để có lý do với Camila về sự vắng mặt của mình, Anxelmô đã dặn người bạn này khẩn khoản mời mình về chơi nhà. Anxelmô anh thật đáng thương và cũng thật dại dột! Anh định làm gì? Anh mưu toan gì? Anh đòi hỏi gì? Liệu đấy kẻo anh đang tự hại mình, tự bôi nhọ và tự huỷ hoại đấy. Camila vợ anh là một người đàn bà đức hạnh; anh đang sống yên ấm với nàng; không ai phá rối hạnh phúc của anh; những ý nghĩ của vợ anh không vượt khỏi những bức tường nhà anh; anh là mặt trời của nàng trên trái đất này, là mục tiêu cho những mong ước của nàng, là hạnh phúc của nàng, là khuôn thước để nàng uốn nắn ý muốn của mình theo ý muốn của anh và của trời. Một khi cả cái kho danh dự, sắc đẹp và đức hạnh của nàng đã mang lại cho anh tất cả những cái gì quý giá nhất mà anh mong ước, tại sao anh còn muốn đào đất lên để tìm những nguồn mạch của một kho bảo vật khác xa lạ, một hành động nguy hiểm có thể làm sụp đổ tất cả vì cái kho đó dựa trên những trụ chống yếu ớt? Phải biết rằng kẻ nào đòi hỏi quá mức sẽ không được gì hết; một thi sĩ đã nói rõ điều đó như sau:

"Ta đi tìm cuộc sống trong cái chết, sức khoẻ trong bệnh tật, tự do trong ngục tù, lối thoát giữa tường kín, lòng trung thành ở một kẻ phản bội.

Nhưng số phận của ta - một số phận hẩm hiu - cùng với trời kia muốn rằng ta sẽ mất hết vì ta đã đòi hỏi những điều không thể thực hiện được".

Hôm sau, Anxelmô về quê người bạn; chàng bảo Camila rằng trong thời gian chàng đi vắng, Lôtariô sẽ đến trông nom nhà cửa và ăn cùng với nàng, lại dặn nàng phải chú ý đối xử với Lôtariô như đối với chàng vậy. Camila vốn đứng đắn và hiểu biết nên có vẻ không vui trước lệnh của chồng, nàng đáp:

- Thật là một điều bất tiện để cho người khác ngồi vào ghế của chàng trong lúc chàng vắng mặt. Nếu chàng làm như vậy vì không tin

rằng thiếp có thể đảm đương nổi việc nhà, xin hãy để cho thiếp làm thử lần này rồi qua thực tế, chàng sẽ thấy thiếp còn làm được những việc lớn hơn thế nữa.

Anxelmô đáp lại rằng đó là ý muốn của chàng và Camila chỉ có một việc là cúi đầu tuân theo. Camila hứa sẽ làm theo đúng lệnh của chồng dù nàng không vui lòng. Anxelmô đi khỏi, ngày hôm sau Lôtariô tới và được Camila tiếp đón ân cần và đúng mức. Camila xếp đặt rất khéo khiến Lôtariô không lúc nào thấy nàng một mình, trái lại luôn luôn có người hầu kẻ hạ bên cạnh, đặc biệt có một nữ tì tên là Lêônêla mà nàng rất quý mến vì hai người cùng sống với nhau từ hồi còn bé trong nhà cha mẹ Camila, và đến khi Camila lấy Anxelmô, nàng đem luôn cô hầu này về nhà chồng. Trong ba ngày đầu, Lôtariô không nói một câu nào với Camila mặc dù chàng có thể làm được việc đó trong lúc gia nhân dọn bàn và đi ăn chỗ khác (Camila đã dặn họ phải ăn thật nhanh và còn bắt Lêônêla phải ăn trước, không được rời nàng một bước); tuy nhiên cô ả này không thực hiện lệnh của chủ một cách đều đặn vì đầu óc còn bận tính toán những chuyện riêng tư và bản thân cũng cần có thời gian địa điểm riêng để thoả mãn những yêu cầu của mình, và vì vậy, ả thường để hai người ngồi với nhau như thể đó là lệnh của chủ vậy. Nhưng thái độ đứng đắn của Camila, nét mặt nghiêm trang của nàng vẻ khiêm nhường của con người nàng, tất cả làm cho cái lưỡi của Lôtariô cứng lại.

Nhưng nếu những đức tính của Camila có mặt tốt là ngăn chặn được cái lưỡi của Lôtariô, ngược lại nó cũng có mặt xấu gây tác hại cho cả hai người; số là trong lúc cái lưỡi của Lôtariô không hoạt động thì cái đầu của chàng được tự do suy nghĩ và chàng có dịp để quan sát những nét khả ái mỹ miều trên con người Camila khiến một pho tượng đá cũng phải mê mẩn huống chi lòng người. Và trong suốt mấy ngày, đáng lý phải nói chuyện với Camila, chàng đã dùng thời giờ đó để ngắm nghía và cuối cùng nhận thấy nàng thật đáng yêu. Ý nghĩ này bắt đầu tấn công dần vào sự kính nể của chàng đối với Anxelmô: một ngàn lần Lôtariô có ý định đi khỏi tỉnh đến một nơi nào mà Anxelmô không nhìn thấy chàng và chàng cũng không nhìn thấy Camila, nhưng

sắc đẹp mê hồn của Camila đã ngăn và giữ chân chàng lại. Chàng cố đấu tranh với bản thân để xua đuổi những cảm giác khoan khoái mỗi khi nhìn Camila; những lúc ngồi một mình, chàng kết tội ý nghĩ điên rồ của mình, tự nhiếc là một người bạn và một tín đồ Kitô giáo không tốt; nhưng chàng so sánh giữa sự điên rồ và cả tin của Anxelmô với sự bất tín của mình rồi kết luận là Anxelmô có lỗi nặng hơn, tự nhủ rằng có thể bào chữa cho hành động của mình trước Chúa và mọi người, không sợ bị trừng phạt.

Quả thật nhan sắc và đức hạnh của Camila cùng với cơ hội tốt mà người chồng dại dột đã tạo ra khiến Lôtariô quên hết nghĩa tình, chỉ nghĩ làm sao thoả mãn được ý thích của mình. Sau ba ngày liên tục đấu tranh để cố dẹp lòng ham muốn, chàng ta bắt đầu tỏ tình với Camila, với một vẻ rất lúng túng và những lời lẽ rất tình tứ, khiến Camila phải sửng sốt, chỉ còn biết đứng dậy đi thẳng vào phòng riêng, không đáp nửa lời. Nhưng thái độ lạnh nhạt của Camila không làm cho Lôtariô cụt hy vọng, một niềm hy vọng nảy sinh cùng với tình yêu; trái lại nó càng làm tăng thêm quyết tâm của chàng. Thấy Lôtariô có một hành động mà nàng không bao giờ ngờ tới, Camila không biết xử sự ra sao. Nàng nghĩ rằng phải làm thế nào để Lôtariô không có điều kiện gặp gỡ lại và ngay đêm hôm đó, nàng sai gia nhân mang đến cho Anxelmô một lá thư trong đó nàng viết những dòng sau đây:

CHƯƠNG XXXIV

KỂ TIẾP CHUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI

"Cũng như người ta thường nói rằng quân vô tướng, nhà vô chủ là một điều bất lợi, thiếp trộm nghĩ một thiếu phụ vắng chồng lại càng bất lợi một khi không có những lý do thật xác đáng buộc hai người phải xa nhau. Thiếu chàng, thiếp rất buồn phiền, không chịu đựng nổi sự vắng vẻ; nếu chàng không sớm trở lại, thiếp sẽ phải về nhà cha mẹ cho khuây khoả dù nhà chàng không có ai cai quản. Còn con người được chàng giao phó trông nom nhà cửa dường như lo thoả mãn sở thích riêng hơn là lo tới lợi ích của chàng. Chàng là người hiểu biết, thiếp nói vậy thôi, vả chăng nói nhiều hơn không tiện".

Nhận được thư, Anxelmô hiểu ngay là Lôtariô đã bắt đầu tấn công và Camila đã tỏ thái độ đúng như ý chàng mong muốn. Khấp khởi mừng thầm, chàng nhắn miệng dặn Camila không được vì lý do gì rời khỏi nhà vì chàng sắp về. Câu trả lời của Anxelmô làm Camila ngạc nhiên và dồn nàng vào một tình thế khó xử hơn trước, phần không muốn ở lại, phần không dám về nhà cha mẹ, ở lại e không giữ trọn tiết mà về với cha mẹ thì trái lệnh của chồng. Cuối cùng nàng đã chọn giải pháp xấu nhất, không đi đâu cả và cũng không tránh mặt Lôtariô, để cho gia nhân khỏi xì xào bàn tán; nàng tự trách mình đã viết thư cho Anxelmô, sợ chàng nghĩ rằng có lẽ Lôtariô đã nhận thấy nàng ra chiều lả lơi nên mới có thái độ suồng sả không đúng như vậy. Tuy nhiên, tin tưởng vào lòng ngay thẳng của mình và cậy trông vào Chúa cùng những ý nghĩ tốt đẹp của mình, Camila định tâm sẽ lặng yên mặc cho Lôtariô tán tỉnh, và nàng cũng sẽ không kể lại cho Anxelmô nữa để chồng khỏi phiền lòng và mâu thuẫn với Lôtariô; nàng còn nghĩ cách

trả lời chồng để xoá tội cho Lôtariô một khi Anxelmô hỏi lý do vì sao nàng viết thư.

Những ý nghĩ của Camila đầy thiện chí nhưng thiếu thận trọng và nguy hiểm. Ngày hôm sau, Lôtariô lại tấn công bằng những lời lẽ rất tình tứ khiến lòng quyết tâm của Camila bắt đầu lung lay, và nàng đã phải cố giữ cho đôi mắt không để lộ những tình cảm đang trỗi dậy trong lòng mình trước những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn của Lôtariô. Nhưng Lôtariô cũng đã nhận thấy và chàng càng thêm mạnh bạo; chàng cho rằng trong thời gian Anxelmô vắng nhà, cần phải bao vây chặt bức thành đó. Với nhận định như vậy, chàng đánh vào tính hiếu thắng của Camila bằng những lời ca ngợi sắc đẹp của nàng vì đối với những người đàn bà có nhan sắc, không có gì chinh phục họ nhanh bằng cách dùng những lời đường mật khích động tính tự phụ của họ lên. Chàng đã nỗ lực phá vỡ tảng đá trinh tiết của Camila bằng những vũ khí vô cùng lợi hại khiến nàng phải xiêu dù cho toàn thân nàng là đồng khối. Chàng đã khóc lóc, cầu khẩn, hứa hẹn, vuốt ve, van xin, vờ vĩnh tỏ ra vừa thiết tha, vừa chân thành khiến Camila không giữ được tấm lòng chung thuỷ với chồng và cuối cùng chàng đã chiến thắng Camila, điều mà chàng rất thiết tha và không ngờ tới.

Camila đã đầu hàng. Nhưng thử hỏi có gì đáng ngạc nhiên một khi Lôtariô không giữ vững được tình bạn. Rõ ràng muốn thắng được những tình cảm yêu thương thì chỉ có một cách là lánh xa tình yêu và không nên đương đầu với một kẻ địch đáng sợ chỉ có một sức mạnh phi thường mới thắng nổi. Riêng cô hầu Lêônêla biết rõ sự mềm yếu của bà chủ vì thái độ của đôi nhân tình mới không lọt qua mắt ả. Lôtariô không muốn nói cho Camila biết rằng chính Anxelmô đã tạo cơ hội này e nàng sẽ đánh giá thấp tình yêu của mình và sẽ nghĩ rằng mình đã theo đuổi một cách ngẫu nhiên, vô tình, không mục đích.

Mấy ngày sau, Anxelmô trở về nhà nhưng chàng không nhận thấy sự mất mát, một sự mất mát rất lớn do chàng không biết gìn giữ. Chàng đến ngay nhà Lôtariô tìm bạn; hai người ôm hôn nhau rồi Anxelmô hỏi thăm tin tức hay dở ra sao. Lôtariô đáp:

- Bạn Anxelmô, tôi xin báo để anh biết rằng anh có một người vợ

xứng đáng là tấm gương, là người đàn bà nết na nhất đời. Những lời tôi vừa nói nàng đã bay theo gió, nàng không nghe những câu hứa hẹn của tôi và không nhận quà cáp của tôi, nàng đã cười khi tôi giả vờ khóc. Tóm lại, Camila không những là hiện thân của sắc đẹp mà còn là biểu hiện của sự đoan chính, mực thước, thận trọng và tất cả những đức tính đáng quý của một người đàn bà đứng đắn nết na. Thôi, anh hãy cầm lại món tiền mà tôi đã không phải dùng tới vì đạo đức của Camila đã không chịu đầu hàng trước những tặng phẩm và những lời hứa hẹn tầm thường. Anxelmô, thế là đủ rồi, không nên thử thách thêm nữa làm gì: anh đã vượt qua biển cả đầy rẫy khó khăn, đánh tan muôn vàn ngờ vực mà người đàn bà thường gây ra cho ta, giờ đây xin chớ dấn mình vào một lần nữa làm chi cho thêm rắc rối, và cũng không nên đi tìm một người thuỷ thủ khác để thử sự vững chắc của con thuyền mà Thượng đế đã ban cho anh để vượt qua biển đời; hãy nghĩ rằng thuyền anh đã cập bến và hãy bám chặt lấy chiếc neo hạnh phúc cho tới ngày phải trả món nợ mà không một ai tránh khỏi.

Nghe Lôtariô nói, Anxelmô hởi lòng hởi dạ tưởng như đang nghe những lời của một nhà tiên tri; tuy nhiên, chàng vẫn yêu cầu Lôtariô tiếp tục cuộc thử thách dù chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ, coi đó như một trò tiêu khiển; chàng bảo Lôtariô:

- Bây giờ ta không cần phải tiến hành gấp như trước nữa: tôi chỉ xin anh làm cho vài bài thơ ca ngợi vợ tôi mà trong thơ ta gọi là Clôri; tôi sẽ kể với Camila rằng anh có yêu một người và đã đặt tên cho người đó là Clôri. Như vậy, anh vẫn có thể ca tụng vợ tôi mà không sợ thất thố điều gì. Còn nếu anh ngại làm thơ, tôi xin làm đỡ.

- Không cần phải thế, Lôtariô nói, vì các thi thần cũng không đến nỗi ghét bỏ tôi và hàng năm vẫn tới lui thăm tôi đôi ba lần. Anh hãy kể cho Camila nghe về cuộc tình duyên tưởng tượng của tôi với nàng Clôri, còn tôi xin làm thơ; nếu tôi không diễn tả được hết ý trong thơ, ít nhất tôi cũng bỏ hết công sức ra làm.

Chàng Anxelmô khờ dại và đứa bạn phản phúc đã thoả thuận với nhau như vậy. Trở về nhà, Anxelmô hỏi vợ lý do vì sao đã viết thư cho chàng (thực ra Camila rất lấy làm lạ vì đáng lý Anxelmô phải hỏi ngay

khi mới về). Camila đáp là nàng cảm thấy Lôtariô có vẻ suồng sã hơn khi Anxelmô ở nhà, nhưng sau đó nàng đã thấy mình nghĩ sai sự tưởng tượng vì Lôtariô thường tránh những cuộc gặp gỡ chỉ có hai người. Anxelmô bảo vợ không cần phải nghi ngờ như vậy vì chàng biết Lôtariô đang yêu một tiểu thư quý phái trong tỉnh mà chàng thường làm thơ ca tụng dưới cái tên là Clôri, và chăng dù không có chuyện đó cũng không có gì phải nghi ngờ lòng chân thành và tình bạn thân thiết của Lôtariô. Đã được Lôtariô cho biết rằng chuyện yêu đương Clôri là không có, và sở dĩ chàng đã nói với Anxelmô như vậy cốt để có lý do làm thơ ca ngợi mình, Camila không bị sự ghen tuông giày vò và vẫn bình thản khi nghe chồng nói.

Hôm sau lúc ba người vừa ăn xong, Anxelmô yêu cầu Lôtariô cho nghe một vài bài thơ ca ngợi người yêu tên là Clôri, chàng nói:

- Camila không biết Clôri là ai cho nên anh có thể tự do nói về cô ta.

- Dù chị Camila có biết, tôi cũng không giấu giếm gì hết, Lôtariô đáp. Khi một người đàn ông ca ngợi sắc đẹp của người yêu và trách móc sự độc ác của nàng, điều đó không xúc phạm tới thanh danh của nàng. Nhưng dù sao chăng nữa, tôi cũng xin đọc ra đây một bài mới làm hôm qua nói về sự bạc bẽo của Clôri, bài thơ như sau:

"Trong đêm khuya tịch mịch, khi mọi người đang say sưa giấc nồng, ta kêu trời và nàng Clôri thấu cho muôn vàn nỗi đau khổ của ta.

Khi vầng đông hiện ra trong khung cửa hồng rực, ta vẫn thổn thức khóc than nỗi bất hạnh triền miên.

Và khi từ trên vòm trời đầy hành tinh, những tia nắng rơi xuống trái đất, tiếng khóc than của ta càng thêm nức nở.

Đêm tối đã trở lại và ta cũng trở lại với nỗi đau thương; nhưng mặc cho ta khóc than tối ngày, trời kia vẫn làm thinh và nàng Clôri vẫn chẳng đoái hoài".

Camila và nhất là Anxelmô đều thích bài thơ; Anxelmô khen hay và trách Clôri quá nhẫn tâm vô tình trước một mối tình chân thật như vậy. Thấy thế, Camila hỏi:

- Vậy ra những điều các nhà thơ nói về những cuộc tình duyên đều có thật ư?

Lôtariô đáp:

- Những điều đó có thật khi họ không phải là nhà thơ nữa mà là những người đang yêu say đắm.

- Đúng như vậy, Anxelmô nhấn mạnh cốt để Camila hiểu ý của Lôtariô; nhưng Camila nào có cần biết đến dụng ý của chồng vì tâm trí còn đang bận nghĩ tới người yêu.

Biết rằng những ý tứ và những lời thơ đó dành cho mình và chính mình là nàng Clôri trong thơ, Camila yêu cầu Lôtariô đọc cho nghe thêm một bài nữa.

- Tôi còn một bài khác, Lôtariô đáp, nhưng e không hay bằng bài vừa rồi, hay nói đúng hơn là kém. Để tôi đọc, anh chị sẽ thấy:

"Ta biết ta sẽ chết; và nếu em không tin ta, cái chết của ta càng thêm chắc chắn; hỡi con người xinh đẹp và bạc bẽo kia, ta sẽ chết bên chân em không hề hối tiếc đã yêu.

Ta sẽ về với thế giới của lãng quên, xa lánh cuộc đời, danh vọng, tiền tài; và trong trái tim ta khắc sâu hình ảnh xinh đẹp của nàng.

Hình ảnh thiêng liêng của nàng là niềm an ủi cho ta những khi ta bị dày vò day dứt, và tình ta càng thêm đằm thắm dù ta yêu mà chẳng được yêu. Thương thay cho ai bềnh bồng giữa biển cả mênh mông, giữa mây đen mù mịt tìm đâu cho thấy phương bắc, bến bờ!".

Anxelmô khen bài thơ hay không kém bài trước. Cho hay, chính chàng đã càng ngày càng bôi nhọ danh dự của mình vì Lôtariô càng làm nhục chàng bao nhiêu, chàng càng lấy làm vinh hạnh bấy nhiêu, và trong lúc Camila bước xuống những bậc thang cuối cùng của sự suy đồi thì chàng lại nghĩ rằng vợ mình đang leo tới đỉnh cao của tiết hạnh. Một hôm, trong lúc chỉ có hai người, Camila nói với nữ tì của mình:

- Em Lêônêla, ta lấy làm xấu hổ vì đã không biết giữ phẩm giá, để cho Lôtariô chiếm được con người của ta một cách quá nhanh chóng. Ta e chàng sẽ coi thường ta là một người đàn bà dễ dãi và nhẹ dạ, không thấy rằng ta không chống đỡ nổi trước sức tấn công mãnh

liệt của chàng.

- Xin bà chớ hận lòng làm chi, Lêônêla đáp, dù bà đã dễ dàng trao thân cho chàng, điều đó không quan hệ và cũng không làm giảm phẩm giá một khi con người của bà đáng quý đáng yêu. Vả chăng, người ta thường nói rằng ai cho một cách dễ dàng, cho gấp đôi.

Camila vặn lại:

- Nhưng người ta cũng lại nói rằng một vật dễ tìm có ít giá trị.

- Câu này không áp dụng đối với bà, Lêônêla đáp, vì em nghe nói rằng tình yêu có lúc bay nhanh, có lúc bước chậm; đối với người này nó chạy nhanh, đối với kẻ khác nó đi từ từ; nó làm lòng người nguội lạnh hoặc trở nên hăng hái; có người đau đớn ê chề và cũng có người phải chết vì nó: có khi tình yêu vừa mới nhen lên đã vội tắt; mới buổi sáng nó vây hãm một thành trì và ngay tối hôm đó nó đã chiếm được bởi chừng không một sức mạnh nào chống được nó. Đã như vậy, việc chi bà phải lo âu hốt hoảng vì chàng Lôtariô cũng nghĩ như vậy thôi: tình yêu đã thừa lúc ông chủ tôi vắng nhà để chinh phục bà. Và nhất định tình yêu phải đạt được mục đích trong thời gian đó không để cho ông chủ tôi kịp trở về làm lỡ hết việc. Thời cơ là điều kiện tốt nhất cho tình yêu thực hiện được mục đích của nó, và nó dựa vào điều kiện đó để hoạt động, nhất là trong bước đầu. Em biết rất rõ những điều này không phải vì được nghe ai nói mà chính do kinh nghiệm bản thân, và có một ngày em sẽ kể cho bà nghe vì em còn trẻ và cũng bằng xương bằng thịt như ai. Vả chăng, thưa bà, chắc chắn bà không dễ dàng hiến thân cho chàng Lôtariô, nếu như bà không nhìn thấu lòng chàng qua khoé mắt nụ cười, lời ăn tiếng nói, qua những câu hứa hẹn và những quà tặng của chàng, khiến bà cảm thấy chàng xứng đáng với tình yêu của bà. Bởi vậy, xin bà chớ để cho ý nghĩ đó giằn vặt day dứt đầu óc làm chi; hãy tin rằng Lôtariô yêu bà cũng như bà yêu chàng và hãy lấy làm hạnh phúc vì bà đã gửi gắm mối tình cho một người danh giá và đáng kính trọng, không những có đủ bốn đức tính bắt đầu bằng chữ S[1] như mọi người tình nhân, mà còn có những đức tính bắt đầu bằng tất

(1) Bốn đức tính đó là: Sáng suốt, Sắt son, Sôi nổi, Sâu sắc.

cả những chữ cái. Em xin đọc để bà nghe vì em đã thuộc lòng, đó là: Âu yếm, Bền vững, Cao thượng. Duyên dáng, Độ lượng, Êm dịu, Giàu sang, Hồ hởi, Lương thiện, Mạnh giỏi, Nền nếp, Oai nghiêm, Phong nhã, Quyền quý, Rộng rãi, Sáng suốt, Sắt son, Sôi nổi, Sâu sắc (như đã nói lúc nãy), Thành thật, Vững vàng và, cuối cùng, Yêu thương bà một cách say đắm.

Lêônêla đọc xong các chữ cái, Camila thích chí cười mãi và khen cô hầu thông tỏ về tình yêu. Lêônêla cũng tự nhận như vậy và bộc lộ với chủ rằng ả có dan díu với một chàng trai thuộc một gia đình khá giả trong tỉnh. Nghe thấy vậy, Camila tỏ vẻ băn khoăn, e rằng vì chuyện này mà danh dự của mình bị đe doạ. Nàng yêu cầu cô hầu cho biết quan hệ giữa hai người có vượt quá những câu trao đổi chuyện trò không. Rất tự nhiên, Lêônêla trâng tráo đáp là có. Có một điều rõ ràng là những sai lầm của bà chủ trong nhà khiến cho những người hầu gái chẳng cần giữ gìn ý tứ gì nữa, và khi thấy chủ bước hụt một chân, chúng bước tập tễnh luôn cả hai chân, mặc cho thiên hạ biết. Camila chỉ còn một cách là yêu cầu Lêônêla không được kể cho người yêu về quan hệ của nàng với Lôtariô và dặn cô ta phải hành động thật kín đáo, không được để cho Anxelmô và Lôtariô biết. Lêônêla nhận lời nhưng trên thực tế ả làm trái hẳn khiến cho điều lo sợ của Camila trở thành sự thật: chính vì chuyện yêu đương của Lêônêla mà nàng đã mất hết thanh danh. Đứa hầu gái của Camila vốn bất lương và liều lĩnh; thấy bà chủ tiếp người yêu ngay trong nhà, nó cũng bắt chước đưa trai vào nhà, tin tưởng rằng dù Camila có bắt gặp cũng sẽ phải làm ngơ. Đó là một trong những hậu quả do hành động sai lầm của các bà chủ nhà gây ra: họ trở thành nô lệ của chính những người hầu của họ và buộc phải bao che những việc làm sai trái của chúng như trong trường hợp này. Nhiều lần Camila bắt gặp Lêônêla cùng người yêu ở trong buồng nhưng nàng không dám cất lời mắng mỏ mà còn tạo điều kiện cho hai đứa được yên ổn không sợ bị ông chủ bắt được. Tuy nhiên đối với Lôtariô, nàng đã không giữ được kín. Có một lần, Lôtariô trông thấy người yêu của Lêônêla ở trong nhà đi ra vào lúc sáng sớm. Không nhận ra ai, mới đầu chàng tưởng là ma; nhưng khi thấy người kia vừa

đi vừa lấy áo choàng quấn kín cả người, chàng gạt bỏ ý nghĩ vớ vẩn đó và có ý nghĩ khác, một ý nghĩ sẽ đem lại hậu quả tai hại cho cả mấy người nếu Camila không kịp thời cứu vãn. Lôtariô cho rằng con người mà chàng vừa trông thấy ở trong nhà Anxelmô bước ra vào một giờ bất thường như vậy không phải là người yêu của Lêônêla (xưa nay chàng có đếm xỉa gì đến cô hầu gái này bao giờ đâu); trái lại, chàng ngờ Camila đã đem lòng yêu người khác cũng như trước đây nàng đã dễ dãi và nhẹ dạ đối với mình. Đây cũng là một hậu quả do tính tình xấu xa của người đàn bà hư hỏng dẫn tới: sau khi đã xiêu lòng trước những lời tán tỉnh và sa ngã, người đàn bà bị chính người yêu của mình khinh rẻ; người đàn ông sẽ nghĩ rằng người đàn bà kia cũng sẽ dễ dàng hiến thân cho kẻ khác, không có điều gì phải nghi ngờ nữa. Chính trong lúc này đầu óc Lôtariô đã hết tỉnh táo và không còn suy nghĩ sáng suốt được nữa. Mất cả lý trí, trong lòng sôi sục vì ghen tuông và mong muốn trả thù Camila ngay cho hả dạ mặc dù nàng không làm điều gì phật ý Lôtariô, Lôtariô đi tìm Anxelmô lúc này còn đang ngủ, gọi dậy và bảo:

- Anxelmô, trong mấy ngày hôm nay, tôi phải đấu tranh với bản thân, cố giữ kín một điều mà lúc này tôi thấy không thể và không nên giấu anh nữa. Xin báo để anh biết rằng thành trì Camila đã đầu hàng và sẵn sàng làm tất cả theo ý muốn của tôi. Sở dĩ bây giờ tôi mới nói sự thật vì còn muốn biết có phải nàng xiêu lòng thật sự hay nàng định thử thách tôi để xem có đúng là tôi tỏ tình không. Vả chăng, tôi nghĩ rằng nếu quả thực nàng đứng đắn nết na như hai chúng ta đã nghĩ, chắc nàng đã kể lại với anh về những hành động ve vãn của tôi. Vì mãi không thấy nàng mách anh những chuyện đó, tôi cho rằng những điều nàng hứa hẹn với tôi đều có thật: nàng bảo tôi rằng lần sau anh vắng nhà, nàng sẽ tiếp tôi trong cái buồng xếp chứa những đồ vật quý giá của anh (quả thật Camila vẫn tiếp Lôtariô trong buồng này). Nhưng tôi không muốn anh hấp tấp trừng trị Camila ngay lúc này, vì sự sai lầm của nàng còn ở trong phạm vi tư tưởng và có thể từ giờ tới lúc thực hiện, nàng sẽ nghĩ lại và thấy hối hận. Từ trước tới nay, anh vẫn nghe tôi khuyên nhủ: bây giờ xin hãy nghe lời tôi để khỏi có sự ngộ nhận

và để sau đó anh sẽ liệu xử trí một cách thích đáng. Anh hãy giả đò vắng nhà một vài ngày như anh đã làm trước đây, rồi hãy nấp vào một góc ở trong buồng xép sau những tấm thảm và những đồ vật khác. Anh cũng như tôi sẽ được tận mắt biết Camila muốn gì. Nếu nàng có hành động xấu xa, điều mà ta lo ngại hơn cả là mong muốn, lúc đó anh sẽ trừng trị một cách kín đáo và khôn khéo. Nghe Lôtariô nói, Anxelmô lặng người sửng sốt vì tin đó đến với chàng đúng vào lúc chàng ít ngờ tới nhất, đinh ninh rằng Camila đã thắng được những cuộc tấn công giả tạo của Lôtariô và trong lòng đang vui sướng về sự thắng lợi đó của vợ mình. Chàng lặng yên hồi lâu, mắt nhìn xuống đất không chớp, cuối cùng mới cất tiếng nói:

- Lôtariô, anh đã giúp tôi với tất cả tình bạn mà tôi mong đợi ở anh; tôi sẽ nghe lời anh. Hãy làm đi và giữ kín không cho ai biết sự việc bất ngờ này.

Lôtariô nhận lời. Sau khi chia tay với Anxelmô, Lôtariô mới hối hận về những điều đã nói và thấy đã hành động một cách ngu ngốc vì chàng có thể tự mình trả thù Camila được, hà tất phải dùng tới một biện pháp độc ác và hèn hạ như vậy. Chàng tự nguyền rủa đã quá ngu ngốc trách mình quá hấp tấp, không biết làm thế nào để sửa sai và tìm ra một lối thoát thích đáng. Cuối cùng, chàng quyết định kể hết cho Camila. Muốn gặp riêng Camila không khó và trong ngày hôm đó chàng đến tìm ngay: vừa trông thấy Lôtariô, Camila nói.

- Anh Lôtariô, em có điều buồn phiền trong lòng; tim em như bị thắt lại muốn vỡ tung trong lồng ngực, và thật là một điều kỳ lạ nếu nó vẫn còn nguyên vẹn. Con hầu Lêônêla trơ tráo quá chừng, đêm nào cũng dẫn trai vào trong nhà này ngủ cho tới sáng; thật là nguy hiểm cho thanh danh của em vì người ta sẽ nghĩ ra sao một khi thấy có đàn ông ở trong nhà em đi ra vào một giờ bất thường như vậy. Có một điều đáng buồn là em không dám mắng nó, trừng phạt nó; nó biết hết chuyện của chúng ta thành thử em phải ngậm miệng không dám kể chuyện xấu của nó ra. Em e rằng việc này sẽ dẫn tới những chuyện chẳng lành.

Thoạt nghe Camila nói, Lôtariô nghĩ là mưu mẹo chi đây để

thanh minh rằng người đàn ông mà chàng đã bắt gặp là nhân tình của Lêônêla, nhưng thấy nàng vừa khóc lóc thở than, vừa cầu cứu giải quyết hộ, chàng mới tin là chuyện thật khiến chàng càng thêm bối rối, hứa sẽ tìm cách ngăn chặn sự lồng hổng của Lêônêla. Sau đó, chàng kể lại cho Camila về những điều mình đã nói với Anxelmô trong cơn giận dữ ghen tuông, về việc Anxelmô sẽ nấp trong buồng xép để được tận mắt chứng kiến sự phản bội của vợ mình. Chàng xin lỗi Camila về hành động điên rồ của mình và hỏi nàng có phương sách gì để thoát khỏi tình trạng rắc rối này do chính chàng gây ra trong một phút thiếu suy nghĩ.

Nghe Lôtariô kể, Camila nửa lo nửa giận; bằng lời lẽ nhẹ nhàng, nàng trách móc người yêu đã có ý nghĩ sai lầm và hành động dại dột. Xưa nay mỗi khi cần giải quyết việc gì - việc thiện cũng như việc ác, - đàn bà vẫn tỏ ra nhanh trí, còn đàn ông thường lại thấp mưu hơn họ. Camila đã tìm ngay được một cách để giải quyết một vấn đề tưởng như vô kế khả thi. Nàng bảo Lôtariô hãy bố trí cho Anxelmô ẩn nấp trong buồng xép ngay ngày hôm sau, nàng sẽ lợi dụng việc đó để tạo thuận lợi cho hai người sau này được tự do yêu đương không phải lo lắng gì nữa. Nàng không nói hết ý đồ của mình, chỉ dặn Lôtariô là sau khi thấy Anxelmô nấp trong buồng, phải sẵn sàng tới ngay khi nào Lêônêla gọi, nàng hỏi tới đâu thì trả lời tới đó như không biết có Anxelmô đang nghe trộm. Lôtariô khẩn khoản yêu cầu Camila cho biết rõ ý đồ để chàng liệu lựa lời cho thật chính xác. Camila đáp:

- Không có gì phải lựa lời cả, chỉ cần anh trả lời vào câu hỏi của em mà thôi.

Sở dĩ Camila không muốn nói rõ ý đồ của mình mà nàng coi là thượng sách, vì sợ Lôtariô bác bỏ và đưa ra ý kiến nào khác dở hơn.

Ngày hôm sau, Anxelmô lấy lý do thăm người bạn ở vùng quê, vờ đi ra khỏi nhà một lát rồi quay trở về nấp trong buồng; chàng làm việc này không khó khăn gì vì Camila và cô hầu gái đã cố tình tạo cho điều kiện dễ dàng.

Ngồi trong chỗ nấp với tất cả sự hồi hộp lo âu của một người sắp được nhìn tận mắt danh dự của mình bị phanh phui, Anxelmô cảm

thấy sắp mất một vật gì quý nhất mà chàng vẫn gửi gắm ở người vợ yêu dấu. Biết rằng Anxelmô đã nấp xong xuôi, Camila và Lêônêla vào buồng; vừa bước chân vào, Camila thốt lên một tiếng thở dài và nói:

- Lêônêla em hỡi! Trước khi ta làm một việc mà ta không muốn cho em biết e rằng em sẽ ngăn cản ta, tốt hơn hết là em hãy cầm lấy con dao găm của chàng Anxelmô đây mà đâm vào lồng ngực ô uế này của ta. Nhưng hãy gượm, ta không muốn chịu tội thay người khác. Trước tiên, ta muốn biết tên Lôtariô tráng tráo và bất lương kia đã nghĩ gì về ta khiến hắn dám liều lĩnh ngỏ ý muốn xấu xa đối với ta, xúc phạm tới tình bạn của chồng ta và danh dự của ta. Em Lêônêla, hãy mở cửa sổ gọi hắn vào đây; chắc là hắn đang đứng ngoài đường lăm le thực hiện ý đồ bẩn thỉu của hắn. Nhưng ta sẽ đi trước hắn bằng một hành động tuy tàn nhẫn nhưng sẽ mang lại danh dự cho ta.

Cô hầu gái tòng phạm đáp lại rất khéo:

- Chết chửa, thưa bà, chẳng hay bà định dùng lưỡi dao đó làm gì? Phải chăng bà định tự kết liễu hay kết liễu cuộc đời của Lôtariô. Dù trong trường hợp nào, uy tín và thanh danh của bà cũng sẽ bị mất. Xin bà hãy dẹp nỗi tức giận và không để cho kẻ đó vào nhà trong lúc chỉ có hai bà con ta. Xin bà hãy nghĩ lại mà xem, chúng ta là thân gái chân yếu tay mềm, còn kẻ kia đang hung hăng với một ý đồ xấu xa và mù quáng. Em e rằng trước khi bà thực hiện được ý đồ của mình, kẻ đó đã làm nhục bà khiến bà khổ sở hơn là chết. Dại dột thay ông chủ tôi đã để cho kẻ láo xược đó vào nhà ta. Bà định giết kẻ đó ư? Ta biết làm ăn ra sao sau khi hắn chết.

- Sao ư? Camila đáp. Chúng ta sẽ để đấy cho Anxelmô mang đi chôn; chàng sẽ lấy làm thú vị được tận tay chôn vùi sự ô nhục của mình. Thôi, hãy ra gọi Lôtariô vào đây; chừng nào chưa trả thù kẻ đã xúc phạm ta, ta cảm thấy mình chưa trọn đạo vợ chồng.

Anxelmô nghe được hết và mỗi câu nói của Camila làm thay đổi những ý nghĩ của chàng. Khi thấy Camila tỏ ý nhất quyết giết Lôtariô, chàng muốn chạy ra khỏi chỗ nấp để can ngăn vợ; nhưng chàng đã tự ghìm lại để xem phần kết của một quyết định cứng rắn và đúng đắn như vậy, bụng bảo dạ sẽ ra mặt đúng vào lúc cần thiết để can ngăn.

Lúc này, bỗng Camila ngất đi; Lêônêla vội đặt nàng lên giường, vừa khóc lóc thảm thiết vừa kêu:

- Thật là tội nghiệp cho tôi nếu chẳng may giờ đây tôi phải chứng kiến cái chết của bà chủ tôi, đoá hoa của lòng chung thuỷ trên đời này, bà chủ của những người đàn bà nết na, tấm gương của sự trong trắng!...

Lêônêla đã tuôn ra những lời như vậy khiến ai nghe cũng phải nghĩ rằng cô hầu này thật đáng thương và trung thành nhất thiên hạ, còn bà chủ thì đúng là nàng Pênêlôpê[1] thứ hai. Ít phút sau, Camila tỉnh lại, nói:

- Lêônêla, sao em chưa gọi ông bạn chân thành nhất đời tới đây? Đi đi, nhanh chân rảo bước lên, sự chậm trễ của em làm nguôi lửa giận trong lòng ta và biến sự trả thù chính đáng của ta thành những lời đe dọa nguyền rủa suông.

- Thưa bà, em xin đi, nhưng trước hết xin hãy đưa cho em con dao găm kia để trong lúc em vắng mặt, bà không làm một việc khiến cho tất cả những người yêu quý bà sẽ phải khóc thương suốt đời.

- Em Lêônêla, cứ yên tâm mà đi, ta sẽ không làm gì đâu; em tưởng ta liều lĩnh và xốc nổi trong việc bảo vệ danh dự ư? Không, ta sẽ không bắt chước nàng Lucrêxia vô tội kia tự kết liễu cuộc đời mà không giết kẻ đã làm cho mình đau khổ. Nếu cần phải chết, ta sẽ chết, nhưng trước đó ta phải trừng phạt kẻ đã làm cho ta đau khổ thế này mặc dù ta không làm nên tội gì.

Camila phải giục giã mãi Lêônêla mới chịu đi gọi Lôtariô. Còn lại một mình, Camila cất tiếng to như nói với chính mình:

- Trời hỡi! Lẽ ra ta phải đuổi Lôtariô ra khỏi nhà như ta đã làm nhiều lần trước đây, không nên để cho hắn nghĩ rằng ta là một người đàn bà xấu xa hư hỏng, dù rằng chỉ trong một thời gian ngắn ta sẽ làm cho hắn tỉnh ngộ. Đúng là phải làm như vậy. Ta sẽ không trả được mối thù và danh dự của chồng ta sẽ không được bảo toàn nếu kẻ kia được ung dung bước ra khỏi nhà này mặc dù hắn đã đến đây với những ý

(1) Một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, tượng trưng cho tình yêu chung thuỷ.

đồ đen tối. Tên phản phúc kia sẽ phải chết vì những ý muốn dâm ô của hắn. Xin mọi người biết cho rằng Camila này không những giữ trọn nghĩa phu phụ mà còn trừng phạt kẻ đã xúc phạm tới danh dự của chồng mình. Nhưng ta cũng nên nói việc này cho chàng Anxelmô biết. Kể ra ta đã có nhắc tới trong bức thư ta gửi cho chàng khi chàng đi thăm bạn ở vùng quê nhưng chàng đã không hề có biện pháp ngăn chặn; có lẽ chàng đã quá tin bạn, không muốn và không thể nghĩ rằng người bạn tin cẩn nhất lại có ý định xúc phạm tới danh dự của mình. Bao lâu nay, chính ta cũng không ngờ tới cho đến khi Lôtariô tỏ ra quá trâng tráo lộ liễu bằng những quà tặng, những giọt nước mắt và những lời hứa hẹn dài dòng. Nhưng bây giờ có phải lúc cho ta kể lể không? Một quyết định cứng rắn có cần tới lời khuyên nhủ nào không? Nhất định không. Hãy đuổi sự phản bội ra khỏi nhà! Thù này phải trả! Tên phản phúc kia, hãy vào đây, lại đây; nó sẽ phải chết rồi sau muốn ra sao cũng được! Ta trong trắng khi bước chân về nhà chồng, ta phải giữ được trong trắng khi bước chân ra khỏi nhà chồng ta; không những thế ta sẽ bước ra với toàn thân đẫm dòng máu trong sạch của ta và dòng máu hôi tanh của đứa bạn phản phúc nhất trên đời này.

Vừa nói, Camila vừa đi đi lại lại trong buồng, tay lăm lăm con dao găm đã tuốt khỏi vỏ; nàng bước đi loạng choạng, thất thểu và có những cử chỉ của một người mất trí, hùng hùng hổ hổ, không còn vẻ gì nhu mì nữa.

Nấp sau những tấm thảm, Anxelmô nhìn rõ hết và lấy làm khoái chí lắm; chàng nghĩ rằng những điều mắt thấy tai nghe này đủ để đánh tan những sự ngờ vực lớn hơn, trong bụng thầm mong Lôtariô không tới e xảy ra chuyện gì không hay. Chàng vừa định xuất đầu lộ diện để ôm hôn vợ và giải thích cho nàng hiểu thì phải vội ngừng lại vì cô hầu Lêônêla đang cầm tay Lôtariô dẫn vào nhà. Vừa nhìn thấy Lôtariô, Camila lấy mũi dao vạch xuống đất một vệt dài trước mặt mình rồi nói:

- Lôtariô, hãy chú ý nghe ta nói: giả sử mi liều lĩnh bước qua vạch này hay dù mi chỉ mới tới gần, lập tức ta sẽ dùng con dao đang cầm trong tay đây đâm vào giữa ngực ta. Trước khi mi có ý kiến về yêu cầu này, ta muốn mi hãy nghe ta nói, sau đó mi sẽ được tự do trả lời.

Lôtariô, đầu tiên ta muốn hỏi mi có biết Anxelmô chồng ta không và mi nghĩ gì về chàng; sau nữa ta muốn hỏi mi có biết ta không. Hãy bình tĩnh trả lời, không cần phải suy nghĩ nhiều vì những câu hỏi của ta không có gì hóc hiểm cả.

Lôtariô không đến nỗi ngu dại gì nên ngay khi Camila bảo chàng bố trí chỗ nấp cho Anxelmô, chàng đã đoán được ý định của nàng; cho nên lúc này chàng trả lời rất ăn khớp và rất đúng lúc khiến cho màn kịch của hai người giống hệt như thật. Chàng đáp:

- Em Camila xinh đẹp, anh không ngờ em cho gọi anh để hỏi những điều hoàn toàn trái ngược với ý định của anh khi tới đây. Nếu em làm việc này vì chưa muốn ban cho anh ân huệ cuối cùng mà em đã hứa, sao em không làm từ trước? Theo lẽ thường tình, hy vọng đạt được mục đích càng gần bao nhiêu thì sự mong mỏi càng thôi thúc lòng người bấy nhiêu. Nhưng để em khỏi trách anh không trả lời những câu hỏi của em, anh xin thưa rằng anh có biết Anxelmô chồng em và chúng anh chơi với nhau từ khi còn nhỏ; anh không muốn nói về tình bạn giữa hai người mà em biết rất rõ, vì nói ra bao nhiêu anh càng thấy mình đã xúc phạm tới Anxelmô bấy nhiêu mặc dù tình yêu có thể dẫn con người ta tới những sai lầm còn lớn hơn. Anh có biết em và anh yêu em cũng như Anxelmô yêu em; nếu không như vậy, có khi nào anh lại hành động trái với lương tâm của anh, trái với đạo lý thiêng liêng của tình bạn chân chính ngày nay đã bị một kẻ thù đáng sợ là tình yêu chà đạp lên.

Camila đáp:

- Hỡi kẻ tử thù của tất cả những cái gì đáng yêu trên đời này! Nếu mi đã thú nhận như vậy, mi còn mặt mũi nào tới gặp ta, tấm gương soi của con người mà mi đã xúc phạm một cách trắng trợn? Ôi, thật là đau khổ cho ta! Bây giờ ta mới hiểu vì sao mi đã không làm trọn bổn phận đối với bản thân mi: chính vì ta đã có những cử chỉ quá thân mật đối với mi. Ta không nghĩ đã làm điều gì bất chính vì không phải ta cố tình; đây là một sự sơ xuất mà nhiều người đàn bà vô tình mắc phải khi họ nghĩ rằng không có điều gì cần phải giữ gìn. Tên phản bội kia, hãy trả lời ta đi. Có khi nào ta hưởng ứng những lời cầu khẩn của mi bằng

một cử chỉ lời nói nào khiến cho mi thấy có chút hy vọng sẽ thực hiện được những mong muốn bẩn thỉu của mi không? Có khi nào ta không cự tuyệt những lời tán tỉnh của mi một cách gay gắt không? Có khi nào ta tỏ ra tin vào những lời hứa hẹn dài dòng và nhận những món quà đắt tiền của mi không? Nhưng thôi, ta nghĩ rằng một người sẽ không mất công theo đuổi tán tỉnh nếu không nuôi hy vọng trong lòng, và sở dĩ mi đã làm bậy là tại ta. Chính sự sơ suất của ta đã nuôi dưỡng ý đồ xấu xa của mi. Cho nên ta muốn tự trừng phạt và gánh trách nhiệm về sự sai lầm của mi. Nhưng để cho mi thấy rằng nếu ta tàn nhẫn với bản thân ta thì ta cũng tàn nhẫn đối với mi, ta gọi mi tới đây để chứng kiến một việc làm của ta: ta sẽ lấy cái chết để gỡ danh dự cho người chồng đáng kính của ta đã bị mi dùng hết cách xúc phạm; riêng ta tự nhận cũng đã xúc phạm tới chàng vì đã tạo ra cơ hội để gợi lên những ý nghĩ tội lỗi trong đầu óc mi. Ta rất đau lòng khi nghĩ rằng những ý đồ xấu xa của mi nảy sinh ra do sự sơ xuất của ta và ta muốn dùng ngay cánh tay mình để trừng trị sự sơ xuất đó vì nếu ta nhờ một kẻ khác trừng trị ta, có lẽ thiên hạ sẽ biết hết chuyện này. Nhưng trước khi ta chết, ta muốn giết mi để thoả mãn lòng mong muốn trả thù của ta và để cho mi thấy rằng dù đi đến đâu, công lý bao giờ cũng trừng trị kẻ có tội và không bao dung kẻ đã dồn ta vào con đường tuyệt vọng này.

Nói tới đó, với một sức mạnh và một sự nhanh nhẹn không ngờ, Camila cầm dao xông vào Lôtariô như thể định đâm vào ngực chàng khiến Lôtariô cũng không hiểu đây là thực hay hư nữa, đành phải giở hết tài sức ra để tránh đòn. Trong lúc say sưa với màn kịch đang đóng, Camila muốn lấy máu của mình để tô điểm cho thêm phần chân thật. Thấy không đâm được vào người Lôtariô, đúng hơn là nàng làm như thể không đâm nổi, Camila kêu lên:

- Số mệnh đã không muốn cho ta thoả mãn hoàn toàn điều mong ước chính đáng này song không thể ngăn cản ta thoả mãn một phần điều mong ước của ta. Nói xong, nàng dùng hết sức giằng lấy con dao găm trong tay Lôtariô, quay mũi dao về phía mình, nhằm vào một chỗ không nguy hiểm tới tính mạng, đâm luôn một nhát vào phía trên xương quai xanh bên trái, sát vai, rồi ngã vật ra đất như một người bất

tỉnh nhân sự.

Lêônêla và Lôtariô vừa lo sợ vừa kinh ngạc trước sự việc đó và không hiểu thực hư ra sao khi thấy Camila nằm sóng soài dưới đất trong vũng máu đào. Hết hồn hết vía, Lôtariô vội chạy lại rút lưỡi dao ra thì thấy vết thương không nặng; lúc này chàng mới hết lo và lại càng phục tài khôn khéo tinh vi của nàng Camila xinh đẹp. Tiếp tục thủ vai của mình, chàng gục đầu khóc lóc thảm thiết như thể Camila đã qua đời, vừa nguyền rủa mình, vừa trách móc kẻ đã gây ra cảnh ngộ này. Biết rằng ông bạn Anxelmô vẫn đang nấp, chàng thốt ra những lời lẽ thật ai oán khiến ai nghe cũng phải thương xót chàng hơn cả Camila dù tưởng nàng đã chết. Lêônêla bế bà chủ lên giường, bảo Lôtariô đi tìm thầy thuốc bí mật đến cứu chữa, rồi lại hỏi cách trả lời Anxelmô một khi chàng trở về trong lúc vết thương của bà chủ chưa lành, Lôtariô đáp:

- Cô hãy liệu lời đối đáp vì lúc này tôi không còn bụng dạ nào để giúp cô những lời khuyên hữu ích. Hãy làm thế nào cho vết thương cầm máu lại, còn tôi sẽ đi tới một nơi không có bóng người qua lại.

Với một vẻ vô cùng ân hận đau xót, Lôtariô bước ra khỏi nhà Camila. Tới một nơi vắng vẻ, nhìn quanh quẩn không thấy ai, chàng làm dấu lia lịa, trong lòng thầm phục mưu trí của Camila và vai phụ rất ăn khớp do Lêônêla đóng. Chàng cho rằng Anxelmô phen này chắc phải nghĩ vợ mình là một nàng Porxia[1] thứ hai; lúc ấy chàng muốn gặp ngay Anxelmô để ăn mừng một màn kịch đóng rất đạt, không ai tưởng tượng nổi.

Tại nhà Camila, cô hầu Lêônêla đang làm vết thương của bà chủ cầm máu. Thực ra, máu cũng chỉ chảy thế thôi, đủ để tô thêm màu sắc chân thật cho màn kịch. Ả ta lấy rượu lau sạch vết thương rồi vừa băng bó, vừa thốt ra những lời như thật, và Anxelmô chỉ cần nghe những lời đó cũng đủ tin rằng vợ mình là hình ảnh của lòng chung thuỷ. Lúc này Camila cũng làm ra vẻ đã hồi tỉnh, và cả thầy lẫn tớ ra sức kêu than,

(1) Vợ Marcô Brutô. Biết Brutô có âm mưu lật đổ Xêdar, hoàng đế La Mã, nàng yêu cầu cho biết kế hoạch tiến hành; để chồng thấy mình là một người đáng tin cậy và chịu được đau đớn, đã tự đâm vào người trước mặt chồng.

Camila tự trách đã quá yếu đuối hèn nhát, đến lúc cần thiết nhất lại không có đủ can đảm để tự kết liễu cuộc đời mà mình chán ghét. Nàng hỏi cô hầu có nên kể chuyện này với người chồng yêu quý của mình không. Lêônêla khuyên không nên vì nếu nói ra, Anxelmô sẽ phải trả thù, có khi nguy hiểm tới tính mạng chồng; ả nói tiếp:

- Một người đàn bà khôn ngoan không để cho chồng xô xát với ai và phải hết sức tránh cho chồng mình những chuyện không hay đó.

- Ý kiến của em rất đúng, Camila đáp, và ta sẽ nghe theo. Tuy nhiên, ta cũng phải tìm cách trả lời chàng Anxelmô về nguyên nhân vết thương này vì chàng sẽ biết.

- Dù với một ý định tốt, em cũng không biết nói dối, Lêônêla nói.

- Thế em tưởng ta biết nói dối ư? Dù có phải chết, ta cũng không dám bày đặt hay dựng ra một chuyện không có. Thôi, nếu không có cách nào khác, tốt nhất hãy nói sự thật còn hơn nói dối bị lộ.

- Xin bà đừng lo; từ giờ đến ngày mai, em sẽ nghĩ cách, nhưng theo ý em, bà có thể giấu được chuyện này không cho ông chủ biết vì vết thương nằm ở một chỗ khá kín đáo; Thượng đế sẽ phù hộ những ý nghĩ chính đáng và tốt đẹp của thầy trò ta. Xin bà hãy bình tâm, chớ tỏ vẻ bối rối hốt hoảng e ông chủ sẽ nhận thấy, còn đâu xin để cho em và Chúa lo hộ vì Chúa luôn luôn giúp đỡ người ngay.

Nấp trong chỗ kín, Anxelmô chăm chú theo dõi màn kịch, một màn kịch giết chết danh dự của chàng, được những diễn viên biểu diễn một cách rất tài nghệ, tưởng đâu những vai họ đóng biến thành những con người thật trong cuộc đời. Chàng mong sao trời chóng tối để có thể ra khỏi nhà đến tìm ông bạn quý Lôtariô, cùng chàng chia sẻ nỗi mừng vui vì đã phát hiện ra viên đá quý qua cuộc thử thách lòng chung thuỷ của vợ mình. Được Camila và cô hầu tạo cơ hội thuận tiện, chàng không bỏ lỡ dịp ra khỏi nhà và đến tìm Lôtariô ngay. Thật không ngòi bút nào tả xiết thái độ vồ vập của Anxelmô khi gặp bạn, những câu nói đầy thoả mãn của chàng, những lời ca ngợi Camila. Nghe bạn nói, Lôtariô không hề tỏ vẻ mừng vui; quả thật chàng vui sao được khi nghĩ rằng bạn đã bị lừa dối và chính mình đã xúc phạm danh dự của

bạn. Thấy vậy, Anxelmô lại tưởng Lôtariô buồn phiền vì đã làm cho Camila đau đớn. Nghĩ rằng tất cả đều do mình gây ra, chàng bèn lấy lời an ủi Lôtariô, khuyên bạn không nên phiền lòng về chuyện đã xảy ra, vả chăng vết thương của Camila không nặng vì nàng và cô hầu đã bàn nhau giấu kín không cho chàng biết. Chàng bảo Lôtariô:

- Theo tôi, không có điều gì phải lo lắng cả và từ nay anh có thể mừng cho tôi vì nhờ sự khôn ngoan khéo léo của anh, tôi đã đạt tới đỉnh cao của niềm hạnh phúc mà tôi mong ước. Từ nay, tôi sẽ dùng thời giờ làm thơ ca ngợi Camila để mua vui, và những dòng thơ của tôi sẽ làm cho nàng sống mãi trong những thế kỷ tương lai.

Lôtariô khen ý kiến đó hay và hứa sẽ giúp một tay.

Thế là Anxelmô đã trở thành người chồng bị lừa dối một cách tinh vi nhất trên đời này. Chính tay chàng đã dắt vào nhà kẻ huỷ hoại thanh danh của mình mà vẫn tưởng y làm cho nhà mình nên danh nên giá. Thấy chàng trở về, Camila ra vẻ âu sầu nhưng trong bụng thì mở cờ. Đôi gian phu dâm phụ còn lừa dối Anxelmô được vài tháng nữa cho tới một ngày kia, bánh xe của thần Tư mệnh xoay vần[1], âm mưu xảo trá của họ từ trước vẫn được bưng bít, bị phơi trần ra ánh sáng và Anxelmô đã phải trả giá tính hiếu kỳ khờ dại bằng cả cuộc đời mình.

(1) Ý nói: Có những sự việc bất kỳ xảy ra.

CHƯƠNG XXXV

CUỘC CHIẾN ĐẤU ÁC LIỆT VÀ RÙNG RỢN GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI NHỮNG BAO RƯỢU VANG ĐỎ VÀ PHẦN CUỐI TRUYỆN ANH CHÀNG HIẾU KỲ KHỜ DẠI

Cha xứ sắp đọc xong cuốn truyện bỗng đâu Xantrô từ trong buồng ngủ của Đôn Kihôtê cuống cuồng chạy ra, mồm kêu vang:

- Các ngài ơi, mau mau lại đây cứu ông chủ tôi đang lâm vào một cuộc chiến đấu vô cùng khó khăn ác liệt mà mắt tôi chưa từng thấy bao giờ. Nhờ ơn Chúa, ông tôi đã phạt một nhát ngang vai tên khổng lồ thù địch của công chúa Micômicôna, chặt đứt đầu nó như ta chặt củ cải vậy.

Cha xứ ngừng đọc phần cuối cuốn truyện, lên tiếng hỏi:

- Người anh em nói gì vậy? Xantrô, anh tỉnh hay mê? Làm quái gì có chuyện như anh nói vì tên khổng lồ ở cách đây hai ngàn dặm kia mà.

Bỗng mọi người nghe thấy một tiếng động ầm vang trong buồng và tiếng Đôn Kihôtê thét:

- Nào, thử đánh đi, tên đạo tặc vô lại và ngu xuẩn kia! Ta kiềm chế được mi rồi, lưỡi gươm của mi vô dụng rồi!

Lại nghe thấy tiếng gươm chém chan chát vào tường, Xantrô vội bảo mọi người:

- Các ngài không nên ngồi đây nghe ngóng làm gì, hãy vào can hai bên ra hoặc giúp ông chủ tôi một tay tuy việc đó không cần thiết vì chắc chắn tên khổng lồ đã nghẻo rồi và lúc này đang khai trước Chúa về cuộc đời tội lỗi của mình. Tôi nhìn thấy máu chảy lênh láng

dưới đất và một cái đầu to như bao rượu lăn lông lốc ở một xó nhà.

Nghe thấy vậy, chủ quán vội nói:

- Tôi đánh cuộc cái đầu tôi là ngài Đôn Kihôtê hay Đôn quỷ quái gì đó, đã phang gươm vào một trong những bao rượu xếp đầy đầu giường ông ta rồi và bác giám mã ngây thơ này thấy rượu đỏ chảy ra lại nghĩ là máu.

Nói rồi, chủ quán chạy vào, mọi người cũng đi theo; đến nơi, thấy Đôn Kihôtê ăn mặc thật hết sức kỳ cục. Trên người chàng độc có chiếc sơ mi, hai vạt đằng trước không đủ che kín đôi bắp vế, vạt đằng sau lại ngắn hơn sáu ngón tay, đùi dài ngoẵng, khẳng khiu, lông lá và bẩn thỉu, đầu đội một cái mũ ni vừa nhỏ vừa cáu ghét của chủ quán, cánh tay trái quấn tròn trong một cái khăn trải giường mà Xantrô rất căm thù vì những lý do chỉ có bác ta biết thôi[1], tay phải cầm một thanh gươm tuốt trần, đâm chém lung tung, mồm hò hét inh ỏi như đang giao chiến thực sự với một tên khổng lồ nào vậy. Có điều nực cười là mắt Đôn Kihôtê nhắm nghiền vì chàng vẫn đang ngủ và mơ thấy mình đánh nhau với tên khổng lồ. Đó là vì đầu óc chàng luôn luôn tơ tưởng tới cuộc phiêu lưu sắp tới khiến chàng ngủ mê thấy mình đã tới vương quốc Micômicôn và đang đọ sức với kẻ thù. Tưởng những bao rượu là tên khổng lồ, chàng nhè vào đâm chém lia lịa làm rượu chảy lênh láng khắp buồng. Trước quang cảnh đó, chủ quán điên tiết xông tới Đôn Kihôtê, tay nắm chặt, ra sức thụi, nếu không có Cardêniô và Cha xứ can, cuộc chiến đấu của Đôn Kihôtê với tên khổng lồ sẽ kết thúc tại đây. Tuy thế, chàng hiệp sĩ khốn khổ vẫn chưa tỉnh giấc; bác phó cạo phải ra giếng múc một bình nước to mang về giội lên khắp người, bấy giờ Đôn Kihôtê mới tỉnh lại mặc dù chàng vẫn bàng hoàng, ngơ ngơ ngác ngác. Thấy chàng mặc áo ngắn cũn và mỏng mảnh, Đôrôtêa không dám vào xem cuộc đọ sức giữa đấng cứu tinh và tên khổng lồ thù địch của mình.

Xantrô lục lọi khắp buồng xem cái đầu tên khổng lồ ở đâu; tìm mãi chẳng thấy, bác nói:

---

(1) Xantrô đã bị một bọn người dùng khăn trải giường tung lên vật xuống tưởng chết (chương XVII).

- Biết ngay là tất cả mọi thứ trong cái nhà này đều có bàn tay yêu ma phù phép cả mà. Lần trước cũng ở chỗ tôi đang đứng đây, tôi bị đấm đá túi bụi mà không biết là ai và cũng không nhìn thấy ai; bây giờ lại không tìm ra cái đầu mà chính mắt tôi nhìn thấy ông chủ chém đứt, máu từ thân tên khổng lồ phun ra như suối.

- Máu nào, suối nào, hỡi kẻ thù của Chúa và của các vị thánh thần? Chủ quán hỏi. Tên gian ác kia, mi không thấy rằng máu và suối chỉ là những bao rượu bị chọc thủng khiến cho rượu đỏ chảy ra ngập cả phòng đó ư? Mong sao mắt ta được nhìn thấy linh hồn kẻ đã chọc thủng những bao rượu này cũng bị ngập ngụa dưới địa ngục.

- Tôi chẳng biết gì hết, Xantrô đáp; chỉ biết rằng tôi rất vô phúc vì một khi không tìm ra cái đầu tên khổng lồ kia, chức bá tước của tôi và cả lãnh địa của tôi sẽ tiêu tan cũng như muối tiêu tan trong nước vậy.

Tuy Xantrô tỉnh nhưng đầu óc bác còn rồ dại hơn cả Đôn Kihôtê lúc ngủ; sở dĩ như vậy là do những lời hứa hẹn của chủ bác mà thôi. Trước thái độ thản nhiên của tớ và những hành động phá phách của thầy, chủ quán chỉ còn biết vò đầu bứt tai; lão thề sẽ không để cho thầy trò Đôn Kihôtê ra đi không trả tiền như lần trước nữa, và kỳ này họ không thể lấy nê ưu tiên ưu đãi hiệp sĩ để quịt các khoản tiền, kể cả tiền khâu vá những bao rượu bị đâm thủng.

Cha xứ cầm lấy hai tay Đôn Kihôtê; thấy vậy, chàng hiệp sĩ lại tưởng cuộc giao chiến đã kết thúc thắng lợi và mình đang đứng trước công chúa Micômicôna, bèn phủ phục trước mặt Cha xứ và nói:

- Kính thưa tiểu thư cao quý và danh tiếng, từ ngày hôm nay nàng có thể sống yên ổn, chắc chắn không bị tên súc sinh kia làm hại nữa; còn tôi, cũng từ ngày hôm nay, tôi đã làm đúng lời hứa đối với nàng nhờ có sự phù hộ của Thượng đế cao cả và sự giúp đỡ của con người mà tôi coi là mục đích của đời tôi và hơi thở của tôi.

Được thể, Xantrô nói với mọi người:

- Đó, tôi đã bảo mà; tôi có say đâu. Chả phải ông chủ tôi đã làm gỏi tên khổng lồ rồi là gì! Phen này thì ăn chắc chức bá tước rồi.

Thử hỏi ai nhịn được cười trước những lời nói ngô nghê của cả thầy lẫn tớ? Mọi người đều cười, chỉ có chủ quán thì không ngớt

nguyền rủa. Cuối cùng, bác phó cạo, Cardêniô và Cha xứ phải vất vả lắm mới dìu được Đôn Kihôtê lên giường, và chàng hiệp sĩ lại ngủ thiếp, có vẻ rất mỏi mệt. Mặc cho chàng ngủ, mọi người ra ngoài cổng vỗ về Xantrô Panxa chớ buồn phiền vì nỗi không tìm thấy cái đầu tên khổng lồ; tuy nhiên họ còn mất nhiều công sức hơn để an ủi chủ quán đang khóc dở mếu dở vì những bao rượu trong phút chốc đi đời nhà ma. Vợ chủ quán rít lên:

- Mắt tôi chưa thấy một hiệp sĩ giang hồ nào như lão này; hắn vào nhà tôi vào một giờ hung. Hắn đã làm hại tôi. Lần trước, hắn ra đi không trả tiền ngủ đêm, tiền ăn, tiền giường, tiền rơm, tiền lúa mạch của hắn, của giám mã, của con ngựa và của con lừa, viện cớ hắn là hiệp sĩ giang hồ (cầu Chúa bắt tội hắn và tất cả những kẻ giang hồ khác trên đời này!) nên không phải trả tiền nong gì hết vì điều này đã được ghi trong bảng giá cả của giới hiệp sĩ giang hồ. Sau đó, lại có một vị khác đến đây hỏi mượn bộ lông đuôi con bò, đến khi trả lại chỉ còn một nửa, xơ xác cả ra, khiến chồng tôi không còn dùng để cái lược được nữa. Và cuối cùng, người ta chọc thủng những bao rượu của tôi làm đổ hết rượu. Sao máu của họ không đổ ra cho tôi được hả dạ! Tôi xin thề độc là nếu người ta không trả tôi đủ tiền, không thiếu một xu, tôi sẽ không còn mang tên tôi nữa và cũng không phải là con gái của mẹ tôi nữa!

Vợ chủ quán kêu la om sòm, như điên như dại; cô hầu Martiornex cũng phụ họa thêm. Con gái chủ quán lặng yên, chốc chốc cười tủm. Cha xứ hết lời khuyên can, hứa sẽ cố gắng đền bù những thiệt hại, bao bị thủng, rượu bị đổ và nhất là cái đuôi bò bị hư hại mà hai vợ chồng chủ quán cứ nhắc đi nhắc lại mãi. Đôrôtêa cũng lựa lời an ủi Xantrô Panxa, nàng bảo:

- Ta nghĩ rằng đúng là chủ anh có chặt đứt đầu tên khổng lồ và ta hứa một khi đất nước ta trở lại bình yên, sẽ ban cho anh chức bá tước và một lãnh địa tốt nhất.

Nghe thấy vậy, Xantrô cũng nguôi cơn phiền, bác đáp:

- Xin công chúa hãy tin rằng mắt tôi đã nhìn thấy cái đầu tên khổng lồ và còn thấy cả bộ râu của nó dài đến tận thắt lưng; sở dĩ bây giờ không tìm thấy đầu là vì cả cái nhà này bị phù phép như tôi đã

về nhà, bao nhiêu gia nhân đầy tớ cũng đi đằng nào cả, nhà cả ắng lặng như tờ, khiến chàng không biết tính sao. Dần dần tỉnh trí lại, chàng suy nghĩ và thấy mình phút chốc mất cả vợ, cả bạn lẫn gia nhân đầy tớ, mất cả sự phù trợ của trời và nhất là mất danh dự vì đối với chàng, mất Camila là mất hết. Sau hồi lâu suy nghĩ, chàng quyết định đến nhà người bạn ở vùng quê, nơi chàng đã cố tình về ở để tự gây ra cho mình nỗi bất hạnh ngày nay. Chàng đóng cổng ngõ, leo lên ngựa, mệt mỏi ra đi. Mới được nửa đường, đầu óc quay cuồng vì suy nghĩ, chàng dừng lại, buộc ngựa vào một thân cây rồi nằm vật xuống cạnh đấy thở dài não nuột mãi khi trời gần tối. Lúc này, có một người cưỡi ngựa từ phía tỉnh đi tới; sau khi hai bên chào nhau, Anxelmô hỏi thăm tin tức tỉnh nhà; người kia đáp:

- Đã lâu lắm tôi mới lại được nghe những tin lạ lùng như vậy. Trong tỉnh người ta đồn ầm rằng đêm qua anh chàng Lôtariô ở Xan Huan, bạn thân của chàng Anxelmô giàu có, đã đem Camila vợ Anxelmô đi đâu mất, còn bản thân chàng Anxelmô cũng biệt tăm. Chuyện này do cô hầu của Camila khai ra sau khi bị ngài tỉnh trưởng bắt quả tang đang tụt từ trên cửa sổ xuống đất bằng dây bện tại nhà Camila. Tôi không rõ sự việc ra sao, chỉ biết là cả tỉnh đều sửng sốt vì không ai ngờ rằng việc này có thể xảy ra giữa hai người rất thân nhau, thân đến mức người ta đã mệnh danh cho họ là đôi bạn tri kỷ.

- Chẳng hay ngài có biết Lôtariô và Camila đi đường nào không? Anxelmô hỏi.

- Tôi không rõ, người kia đáp, mặc dù ngài tỉnh trưởng đã rất khẩn trương phái người đi tìm họ.

- Chúc ngài lên đường bình an, Anxelmô nói.

- Chúc ngài ở lại mạnh giỏi, người kia đáp rồi đi.

Tin đâu sét đánh ngang tai khiến Anxelmô như điên như dại, không sống nổi. Chàng gượng đứng lên để đến nhà người bạn; anh này chưa biết chuyện gì nhưng nhìn thấy mặt chàng vàng vọt, hốc hác, đoán chắc là có chuyện gì chẳng lành xảy ra. Anxelmô nhờ bạn thu xếp chỗ nghỉ và cho giấy bút để viết. Anh bạn dẫn Anxelmô vào phòng nghỉ, đưa cho chàng giấy bút và, theo lời yêu cầu của Anxelmô, đi ra

đóng chặt cửa. Còn lại một mình, Anxelmô suy nghĩ về nỗi bất hạnh vừa xảy đến và cảm thấy không thể sống được nữa. Để mọi người hiểu rõ nguyên nhân cái chết của mình, chàng lấy giấy bút ra nhưng chưa viết xong thì kiệt sức qua đời vì không chịu đựng nỗi đau khổ. Cho hay, tính hiếu kỳ khờ dại đã giết chết Anxelmô. Lâu không thấy chàng ở trong phòng lên tiếng, anh bạn chủ nhà mở cửa vào xem bệnh tình ông khách ra sao thì thấy Anxelmô nằm úp mặt, nửa thân trên giường, nửa thân trên bàn, tay vẫn cầm bút, trang giấy viết dở. Chủ nhà vội chạy lại gọi Anxelmô thì không thấy trả lời, sờ tay lạnh ngắt, lúc đó mới biết chàng đã tắt thở. Vô cùng kinh ngạc, chủ nhà vội hô hoán gia nhân tới, cầm trang giấy xem thì thấy bút tích của bạn để lại như sau:

"Một mong ước ngu ngốc và khờ dại đã khiến tôi phải chết. Nếu tin này đến tai Camila, xin nàng hãy nghĩ rằng tôi tha thứ cho nàng; nàng không bị buộc phải làm một việc phi thường và tôi cũng không nên đòi hỏi nàng làm việc đó. Vì chính tôi đã gây ra cho mình sự bất hạnh này cho nên không có điều gì...".

Bức thư chấm dứt tại đây chứng tỏ rằng đến chỗ đó, Anxelmô không tiếp tục được nữa và qua đời. Hôm sau, anh bạn chủ nhà báo tin cho gia đình Anxelmô nhưng họ đã biết cả rồi; họ còn được tin Camila ở trong một tu viện, cũng sắp theo chân chồng làm một cuộc viễn du không ai tránh khỏi, không phải vì nghe tin chồng chết mà vì những tin tức về người yêu. Thấy đồn rằng sau khi chồng chết, nàng vẫn ở lì trong tu viện nhưng không chịu tuyên thệ. Sau đó không lâu, nàng được tin một trận giao chiến giữa ngài Lôtariô với viên tướng vĩ đại Gônxalô Phernanđêx đê Corđôba tại vương quốc Napôlêx; tới lúc đó, Camila mới tuyên thệ và ít lâu sau nàng qua đời vì quá đau buồn. Câu chuyện của ba người, mở đầu bằng một mong ước dại dột, đã kết thúc như vậy đó.

- Truyện này hay đấy, Cha xứ nói, nhưng tôi không tin có thật; nếu là hư cấu thì tác giả đã hư cấu một cách vụng về vì không ai có thể nghĩ rằng có một anh chồng nào ngu ngốc như Anxelmô dám thử lòng vợ để rồi phải trả một giá quá đắt. Nếu là chuyện xảy ra giữa một đôi tình nhân, điều đó nghe được, nhưng giữa vợ chồng thì không thể có trên đời này; tuy nhiên tôi không chê lối kể chuyện của tác giả.

CHƯƠNG XXXVI

THÊM NHỮNG SỰ VIỆC LẠ LÙNG TRONG QUÁN TRỌ

Lúc này, chủ quán đứng trước cửa bỗng reo lên:

- Có một đám khách sộp đang đi tới; nếu họ nghỉ tại đây, lạy Chúa, thật sung sướng quá!

- Họ là những người như thế nào? Cacđêniô hỏi.

Chủ quán đáp:

- Có bốn người cưỡi ngựa mang thương và khiên, đeo mặt nạ đen, lại có một người đàn bà mặc toàn đồ trắng ngồi trong một cái ghế đặt trên lưng ngựa, mặt cũng che kín, cùng với hai người hầu đi bộ.

- Họ sắp tới chưa? Cha xứ hỏi.

- Họ đã đến nơi, chủ quán đáp, họ đây rồi.

Thấy vậy, Đôrôtêa bèn che kín mặt, còn Cacđêniô thì chạy vào buồng Đôn Kihôtê, vừa xong thì đám khách lạ bước vào trong quán. Bốn chàng kỵ sĩ nhảy xuống ngựa, người nào cũng khôi ngô, tuấn tú, họ đỡ người phụ nữ đang ngồi trên lưng ngựa xuống, rồi một người trong bọn bế nàng đặt vào một chiếc ghế kề ngay cửa buồng Đôn Kihôtê, nơi Cacđêniô vừa chạy vào nấp. Trong khoảng thời gian đó, đám người mới tới vẫn đeo mặt nạ và không ai nói năng gì, chỉ thấy người đàn bà khi ngồi xuống ghế bỗng thốt ra một tiếng thở dài não nuột, hai tay buông thõng, nom có vẻ ốm yếu, buồn bã. Hai người hầu dắt ngựa vào chuồng.

Thấy đám khách mới tới che mặt nạ và quá kín tiếng. Cha xứ tò mò muốn biết họ là ai, bèn xuống chuồng ngựa hỏi một trong hai

người đi theo hầu; anh này đáp:

- Lạy Chúa, tôi cũng chẳng biết họ là ai để thưa lại với ngài; chỉ thấy họ có vẻ sang trọng lắm, đặc biệt là anh chàng bế người con gái mà ngài đã nhìn thấy; sở dĩ tôi nói thế vì những người kia tỏ vẻ kính nể chàng ta, nhất nhất đều tuân lệnh.

- Thế còn người đàn bà là ai? Cha xứ hỏi.

- Tôi cũng không biết nói gì, anh hầu đáp, vì suốt dọc đường, tôi không nhìn thấy mặt mũi ra sao cả; nhưng tôi nghe thấy cô ta thở dài luôn và đôi lúc than vãn, mỗi lần như vậy tưởng như cô ta sắp lìa cõi đời. Nếu chúng tôi không biết gì hơn nữa, điều đó không đáng lạ vì anh bạn tôi đây và tôi mới đi theo họ có hơn hai hôm nay. Họ gặp chúng tôi giữa đường, yêu cầu chúng tôi đi cùng tới miền Anđaluxia, hứa sẽ trả công hậu hĩ.

- Thế anh có thấy họ gọi tên nhau không? Cha xứ hỏi.

- Không có, anh hầu đáp; họ không nói năng gì với nhau, thật là lạ; chỉ thấy những tiếng thở than, thổn thức của cô gái đáng thương kia, nghe nẫu cả ruột; chúng tôi ngờ là cô ta bị cưỡng bức đưa đi. Cứ nhìn cách ăn mặc của cô ta, chúng tôi đoán cô ta đi tu thì đúng hơn, và sở dĩ cô ta có vẻ buồn bã vì không muốn vào nhà tu.

- Có thể lắm, Cha xứ nói rồi trở vào quán tìm Đôrôtêa.

Trong quán trọ, cô gái che mặt mới tới vẫn ngồi thở dài; động lòng trắc ẩn, Đôrôtêa lại gần hỏi:

- Chị đau đớn ra sao? Nếu phải một bệnh mà phụ nữ chúng ta có kinh nghiệm chữa được, tôi xin vui lòng giúp chị.

Cô gái đáng thương lặng yên không đáp; mặc cho Đôrôtêa tiếp tục hứa hẹn giúp đỡ, cô ta vẫn không hé răng. Lúc này, một kỵ sĩ đeo mặt nạ tới (theo lời anh hầu kể với Cha xứ, đó là người có uy quyền nhất trong bọn) và nói với Đôrôtêa:

- Xin nàng chớ nhọc lòng hỏi han giúp đỡ người đàn bà này làm chi vì cô ta xưa nay không quen chịu ơn những ai đã giúp đỡ mình; nàng cũng không nên yêu cầu cô ta trả lời làm gì nếu không muốn

nghe những lời dối trá từ cửa miệng cô ta thốt ra.

- Tôi không bao giờ dối trá, người con gái bỗng bật lên tiếng nói: chỉ vì tôi quá thật thà không biết dối trá nên mới khốn khổ như thế này đây. Tôi muốn rằng bản thân anh sẽ làm chứng cho tôi vì chính sự thật thà của tôi đã khiến anh trở thành một kẻ tráo trở dối trá.

Cardênio đứng ngay bên cạnh cô gái, chỉ cách tấm cửa buồng của Đôn Kihôtê, nên nghe rõ mồn một những lời cô ta nói; chàng vội kêu lên:

- Lạy Chúa! Ta nghe thấy gì vậy? Tiếng ai vừa lọt vào tai ta?

Chợt nghe tiếng Cardênio kêu, cô gái giật mình quay ngoắt đầu lại; không thấy ai, cô ta đứng dậy định đi thẳng vào trong buồng của Đôn Kihôtê thì chàng kỵ sĩ nọ trông thấy vội giữ lại không cho đi. Trong lúc giằng co vùng vẫy, cái mạng che của cô ta rơi xuống đất để lộ một khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời tuy có phần nhợt nhạt; đôi mắt cô ngơ ngác đảo nhìn khắp nơi như một người mất trí; trước cảnh tượng đó, Đôrôtêa và mọi người đều rất thương xót tuy họ không biết nguyên nhân vì sao. Chàng kỵ sĩ nắm chặt hai vai cô; vì hai tay bận giữ cô gái, chiếc mặt nạ của chàng tụt dần rồi rơi xuống đất. Đang đỡ cô gái, Đôrôtêa ngửng mặt lên thì nhận ra chàng kỵ sĩ nọ chính là Đôn Phernanđô chồng nàng; nàng chỉ kịp kêu lên: "Ôi!" - một tiếng kêu não nuột tự đáy lòng thốt ra- rồi ngã ngửa ra phía sau, bất tỉnh nhân sự. May sao bác phó cạo đứng ngay bên cạnh kịp giang tay ra đỡ nếu không, ắt nàng nhào xuống đất. Cha xứ vội chạy lại gỡ chiếc mạng để té nước vào mặt nàng; thoạt trông thấy, Đôn Phernanđô (tức là chàng kỵ sĩ đang giữ cô gái mới đến) nhận ra ngay là Đôrôtêa và chàng đờ người ra như chết rồi; tuy nhiên chàng vẫn không buông Luxinda lúc này đang cố vùng vẫy thoát khỏi tay chàng. Số là Luxinda đã nhận ra tiếng Cardênio và Cardênio cũng nhận ra nàng; khi Đôrôtêa thốt lên tiếng kêu "Ôi!" rồi ngất đi. Cardênio lại tưởng Luxinda kêu; chàng hốt hoảng từ trong buồng chạy ra thì nhìn thấy Đôn Phernanđô đang giữ Luxinda. Đôn Phernanđô cũng nhận ra Cardênio ngay và cả bốn người - Đôn Phernanđô, Luxinda, Cardênio và Đôrôtêa - đều sững sờ sửng sốt trước một tình huống quá bất ngờ.

Họ lặng yên đưa mắt nhìn nhau. Đôrôtêa nhìn Đôn Phernanđô; Đôn Phernanđô nhìn Cardêniô, Cardêniô nhìn Luxinda, Luxinda nhìn Cardêniô. Cuối cùng, Luxinda phá tan bầu không khí yên lặng, nói với Đôn Phernanđô những lời như sau:

- Chàng Đôn Phernanđô, nếu không vì một lý do nào khác, xin chàng hãy làm tròn bổn phận với chính mình và buông tha tôi ra. Tôi là cây leo, hãy trả tôi về với bức tường kia, về với con người kia là nơi nương tựa của tôi mà những lời đe doạ, hứa hẹn và những quà cáp của chàng không làm cho tôi xa rời. Chàng cũng đã thấy rằng trời kia, bằng những con đường xa lạ và bí ẩn, đã đưa tôi đến với người chồng thực sự của tôi; qua bao sự việc thực tế, chàng cũng hiểu rõ rằng chỉ có cái chết mới có thể xoá nhòa hình ảnh con người đó trong tâm trí tôi. Ngần ấy sự việc đủ để cho chàng vỡ mộng, khiến chàng biến yêu thành ghét, biến thương thành giận, và thực ra chàng cũng không làm khác được. Thôi, hãy xin kết liễu cuộc đời tôi đi; được chết trước mặt người chồng yêu quý của tôi, tôi cảm thấy không chết uổng. Có lẽ với cái chết của tôi chồng tôi sẽ hài lòng thấy tôi đã giữ trọn tình trọn nghĩa tới giờ phút cuối cùng.

Lúc này, Đôrôtêa đã hồi tỉnh; nghe những lời Luxinda nói, nàng đã đoán ra là ai; thấy Đôn Phernanđô vẫn lặng thinh giữ chặt Luxinda, nàng gượng đứng dậy, đến quỳ trước mặt Đôn Phernanđô, vừa khóc lóc thảm thiết vừa nói:

- Chàng ôi, nếu như những tia sáng của vầng ô kia mà chàng đang dùng hai cánh tay che khuất, không làm mờ mắt chàng, chàng sẽ nhận ra kẻ đang quỳ dưới chân chàng chính là Đôrôtêa bất hạnh, bất hạnh chừng nào chàng chưa buông tha cho. Tôi là cô thôn nữ hèn mọn mà chàng đã vì lòng tốt hay vì ý thích riêng muốn đưa lên một địa vị cao sang làm bạn trăm năm cùng chàng. Tôi là cô gái sống một cuộc đời êm ấm trong một khung cảnh trong sạch, lành mạnh cho tới một ngày kia, trước những lời cầu khẩn và những câu tỏ tình có vẻ thành thật của chàng, đã mở toang cánh cửa của sự e lệ để trao cho chàng chiếc chìa khoá xưa nay vẫn khoá chặt sự tự do của tôi, và trước tấm thịnh tình của tôi, chàng đã đối xử tệ bạc khiến ngày hôm nay chàng thấy tôi tình

trạng như thế này đây. Tuy nhiên, tôi không muốn chàng phải nghĩ rằng tôi tới đây bằng một con đường nhục nhã. Không đâu, tôi đã bỏ nhà ra đi chỉ vì đau khổ và vì thấy bị chàng ruồng bỏ. Trước đây, chàng muốn rằng con người tôi thuộc về tay chàng và chàng đã có một hành động khiến cho ngày nay chàng không thể nào rứt bỏ tôi được dù chàng có ý định đó. Chàng ôi, nếu như tôi kém sắc thua tài khiến chàng đã phải chạy theo một mục đích khác, trái lại tôi có tấm lòng, một tấm lòng rộng lớn có thể bù đắp được những thiếu sót trên. Chàng không thể là chồng cô Luxinda xinh đẹp được vì chàng đã thuộc về tôi, cô ta cũng không thể là vợ chàng được vì đã thuộc về Carđêniô. Chàng thử nghĩ mà xem và phải biết kiềm chế ý muốn của mình vì rằng yêu một người có tình cảm với mình tốt hơn yêu một người ghét bỏ mình. Bằng những lời van xin, cầu khẩn, chàng đã đến tấn công vào tấm lòng trung kiên của tôi; chàng không lạ gì tính nết tôi và chàng cũng đã thấy tôi trao thân cho chàng trong một hoàn cảnh như thế nào, cho nên chàng không có lý do gì để bào chữa rằng đó là một giáo đồ Kitô ngoan đạo, một hiệp sĩ đức độ, cớ sao chàng phải đi tìm những con đường quanh co để mang lại hạnh phúc cho tôi, người đã được chàng làm cho sung sướng trước kia. Nếu như chàng không muốn tôi trở thành vợ chính thức của chàng - điều mà tôi xứng đáng được hưởng - ít ra xin hãy nhận tôi làm kẻ nô lệ của chàng; được sống dưới quyền của chàng, tôi lấy làm sung sướng, may mắn lắm rồi. Đừng ruồng bỏ tôi để cho thiên hạ xì xào làm nhục tôi; đừng để cha mẹ tôi phải đau khổ lúc tuổi già; cha mẹ tôi đã tỏ ra những người đầy tớ trung thành của cha mẹ chàng và không đáng phải chịu một cảnh ngộ như vậy. Nếu chàng cho rằng dòng máu của chàng sẽ trở nên nhơ bẩn vì pha tạp dòng máu của tôi, xin hãy nghĩ rằng hiếm có gia đình quyền quý nào không trải qua con đường đó, và dù người đàn bà có thuộc dòng dõi quý phái hay không, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì tới tương lai con cháu sau này. Vả chăng con người ta phải có đức mới thực là cao quý; nếu chàng không chịu thoả mãn yêu cầu chính đáng của tôi tức là chàng thiếu đức, và như vậy tôi sẽ còn cao quý hơn chàng. Cuối cùng, tôi xin nói rằng tôi đã là vợ của chàng dù chàng

muốn hay không, chứng cớ là những lời hứa hẹn của chàng, những lời hứa không thể dối giả được, một khi chàng vẫn tự khoe mình là con nhà quyền quý để có quyền khinh rẻ tôi, chứng cớ là chữ ký của chàng, là Chúa mà chàng đã viện ra để chứng giám cho những lời lẽ thề thốt của chàng. Và dù cho không có chứng cớ gì chăng nữa, lương tâm của chàng sẽ lặng lẽ nhắc nhở chàng giữa những cuộc vui, gợi lại sự thật tôi vừa nói ra, làm vẩn đục những giờ phút hạnh phúc của chàng.

Nàng Đôrôtêa đáng thương đã thốt ra những lời như vậy với tất cả tình cảm xúc động của mình, nước mắt ròng ròng, khiến ngay những người đi cùng đoàn của Đôn Phernanđô và tất cả những ai có mặt đều khóc theo. Đôn Phernanđô lặng yên đứng nghe; nói xong Đôrôtêa nức nở than khóc với một vẻ đau khổ khiến một người có trái tim sắt đá cũng phải mềm lòng. Luxinda nhìn Đôrôtêa, vừa thương xót vừa thán phục trước nhan sắc và những lời lẽ chí tình: nàng muốn chạy tới lựa lời an ủi nhưng Đôn Phernanđô vẫn giữ chặt lấy nàng. Lúc này, Đôn Phernanđô tỏ ra sượng sùng, bối rối; chàng chăm chú nhìn Đôrôtêa một lúc lâu, cuối cùng buông hai tay thả Luxinda ra và nói:

- Đôrôtêa xinh đẹp, em đã thắng! Không ai có đủ can đảm để phủ nhận những sự thật đó.

Được Đôn Phernanđô buông tha, Luxinđa ngất đi, chực ngã lăn ra đất. Quên cả sợ hãi và mọi nguy hiểm có thể xảy đến. Carđêniô, từ nãy vẫn đứng sau Đôn Phernanđô để tránh mặt, chạy lại đỡ người yêu, ôm chặt trong tay và nói:

- Em xinh đẹp và kiên trinh của ta, nếu Thượng đế đầy lòng bác ái kia muốn cho em được hưởng sự yên lành, ta nghĩ rằng không đâu chắc chắn bằng đôi cánh tay đang ôm em đây, đôi cánh tay đã từng ôm ấp em khi số mệnh muốn cho em thuộc về ta.

Luxinđa mở mắt nhìn người vừa nói những câu đó; khi nghe tiếng Carđêniô, nàng đã nhận ra và lúc này nàng càng tin chắc là đúng. Cuống cuồng, quên cả giữ gìn ý tứ, nàng dang hai cánh tay ôm cổ Carđêniô, áp mặt mình vào mặt chàng và nói:

mà không ai hề nghĩ tới; đây chính là một sự sắp xếp của Thượng đế. Ngài nên biết rằng chỉ có cái chết mới làm cho Luxinda và Carđêniô chia lìa, và dù cho lưỡi gươm kia có làm cho họ phải xa rời nhau, họ sẽ cảm thấy cái chết đối với họ rất êm ái. Vả chăng, ngay trong những trường hợp khó xử nhất, nếu ta cố thắng được bản thân, vui vẻ để cho đôi trai gái hưởng hạnh phúc mà trời đã dành cho họ, tức là ta đã tỏ ra một người độ lượng, rất mực khôn ngoan. Bây giờ, xin ngài hãy nhìn Đôrôtêa; ngài sẽ thấy rằng hiếm có một người xinh đẹp như nàng; đã thế, nàng còn tỏ ra khiêm nhường và yêu ngài tha thiết. Hơn nữa, nếu ngài tự nghĩ mình là một hiệp sĩ và một tín đồ Kitô giáo, ngài không có cách nào khác là làm đúng lời hứa của mình. Làm được như vậy, ngài sẽ thực hiện lời thề với Chúa và làm đẹp lòng những người thức thời hiểu biết rằng một cô gái tuy phận thấp hèn nhưng có nhan sắc và nết na vẫn có quyền được hưởng một địa vị cao sang, và người nào nâng cô ta lên ngang hàng với mình, người đó không hề bị mất phẩm giá. Vả chăng, làm thoả mãn lòng ham muốn của một người khác không phải là một tội lỗi một khi tính chất của hành động đó không xấu xa.

Cha xứ nói xong, mỗi người thêm mỗi câu và cuối cùng, dòng máu hào hiệp đã quay trở về tìm Đôn Phernanđô khiến chàng xúc động và phải chịu công nhận một sự thật không thể chối cãi được. Để tỏ rằng mình đã chịu nhận lẽ phải, chàng cúi xuống ôm Đôrôtêa và nói:

- Xin nàng hãy đứng lên; tôi không thể để cho con người mà tôi ấp ủ trong lòng phải quỳ dưới chân tôi; nếu từ trước tới nay tôi chưa tỏ tình ra được, có lẽ vì trời kia muốn như vậy để cho tôi nhìn thấy rõ mối tình chung thuỷ của nàng, do đó mà biết quý trọng nàng một cách đúng mực. Tôi xin nàng đừng trách tôi đã có thái độ không tốt và tỏ ra quá hững hờ đối với nàng; cùng một hoàn cảnh, cũng một sức mạnh đã khiến tôi muốn làm chủ con người nàng để rồi sau đó lại thúc đẩy tôi tìm cách xa rời nàng. Để nàng thấy rõ điều đó, xin hãy quay lại nhìn vào đôi mắt của nàng Luxinda, con người lúc này đây đã tìm thấy hạnh phúc; nàng sẽ tha thứ cho những sai lầm của tôi: Luxinda đã được toại nguyện và tôi cũng đã tìm thấy ở nàng những gì mà tôi mong

- Chàng đây rồi, chàng mới là chủ nhân thật sự của đứa con gái nô lệ này, mặc dù số phận đôi ta ngang trái, mặc dù bao nỗi nguy nan đe dọa cuộc đời em, một cuộc đời đã được gửi gắm vào tay chàng.

Thật là một cảnh tượng kỳ lạ; Đôn Phernanđô và mọi người đều kinh ngạc trước sự việc bất ngờ như vậy. Đôrôtêa nhận thấy Đôn Phernanđô biến sắc và có hành động muốn hại Carđêniô vì thấy chàng kéo tay về phía đốc gươm. Nhanh như cắt, nàng ôm chặt hai chân chàng vừa hôn vừa khóc; nàng nói:

- Chỗ nương tựa của đời tôi ơi! Chàng định có hành động gì vậy trước tình huống bất ngờ này? Vợ chàng đang quỳ dưới chân chàng, còn con người mà chàng muốn lấy làm vợ đang ở trong tay của chồng cô ta. Chàng nghĩ lại xem có nên hoặc có thể cưỡng lại ý trời được chăng. Chàng hãy đoái thương tới đứa con gái đã vượt mọi chông gai, một lòng một dạ kiên trì và tin tưởng vào chân lý, giờ đây đang ở trước mặt chàng, nước mắt ròng ròng thấm ướt cả mặt và ngực người chồng mà mình yêu quý. Tôi van xin chàng; một con người như chàng không nên mất bình tĩnh trước một sự thật hiển nhiên như vậy. Chàng hãy dẹp nỗi tức giận và để cho đôi trai gái kia được tự do hưởng hạnh phúc yên lành chừng nào trời kia còn cho họ sống làm người. Được vậy, chàng sẽ tỏ rõ sự độ lượng của một con người thuộc dòng dõi danh giá và người đời sẽ thấy rằng lý trí của chàng đã thắng được những tình cảm nhỏ nhen.

Trong lúc Đôrôtêa nói, Carđêniô vẫn ôm Luxinda trong tay, mắt nhìn chằm chằm vào Đôn Phernanđô, chỉ chờ có một hành động đối địch nào là chàng sẵn sàng tự bảo vệ và đánh trả đích đáng tất cả những kẻ nào định làm hại mình, dù có phải hy sinh tính mạng. Những người bạn cùng đi với Đôn Phernanđô, Cha xứ, bác phó cạo, nói tóm lại tất cả những người có mặt, kể cả Xantrô Panxa, xúm quanh Đôn Phernanđô van xin chàng hãy động lòng trước những giọt nước mắt của Đôrôtêa. Họ nói: "Theo thiển ý của chúng tôi, nàng đã nói lên sự thật, ngài chớ nên làm cho những hy vọng chính đáng của nàng trở thành thất vọng". Cha xứ nói thêm:

- Không phải ngẫu nhiên mọi người chúng ta họp mặt tại một nơi

ước. Tôi chúc cho cô ta được hưởng hạnh phúc bền lâu với Carđêniô và tôi cũng cầu trời cho tôi được sống sung sướng mãi mãi với nàng Đôrôtêa của tôi.

Nói xong, Đôn Phernanđô lại ôm chặt Đôrôtêa vào lòng, áp mặt mình vào mặt nàng, với một tình cảm rất đằm thắm, và chàng đã phải cố ngăn những giọt nước mắt đang muốn trào ra, những giọt nước mắt của tình yêu và của sự hối hận. Trái lại, Luxinda và Carđêniô đã khóc, và hầu hết những người có mặt cũng khóc. Họ khóc vang nhà, người khóc vì hạnh phúc của mình, kẻ khóc vì hạnh phúc của người khác, tưởng đâu có một tai biến nghiêm trọng đã đến với tất cả vậy. Cả Xantrô Panxa cũng khóc, nhưng sau đó bác thanh minh là bác đã khóc vì thấy Đôrôtêa - con người sẽ ban cho bác nhiều ân huệ như bác vẫn hy vọng - không phải là nàng công chúa Micômicôna như bác đã tưởng. Phút xúc động và kinh ngạc đã qua, Carđêniô và Luxinda đến quỳ trước mặt Đôn Phernanđô, cảm tạ chàng bằng những lời lẽ rất chân tình khiến Đôn Phernanđô không biết nói sao; chàng đỡ hai người lên ôm hôn với một vẻ vừa tình cảm, vừa tao nhã.

Sau đó, Đôn Phernanđô hỏi Đôrôtêa đã bằng cách nào tới một nơi xa xôi như vậy. Bằng những lời lẽ gọn gàng và văn vẻ, nàng thuật lại đầu đuôi câu chuyện như đã kể cho Carđêniô trước đây. Đôn Phernanđô và những người đi theo chàng lấy làm thích thú lắm, cứ muốn câu chuyện kéo dài ra mãi. Cho hay Đôrôtêa đã biết kể lại những nỗi bất hạnh của mình một cách có nghệ thuật. Tiếp đó, Đôn Phernanđô cũng thuật lại những sự việc đã xảy ra với chàng sau khi tìm thấy bức thư trên ngực Luxinda trong đó nàng tự nhận là vợ của Carđêniô và không chịu làm vợ Đôn Phernanđô. "Khi ấy, tôi muốn giết cô ta, Đôn Phernanđô kể, và tôi sẽ làm việc đó nếu như cha mẹ nàng không cản tôi lại. Tôi sượng sùng bước ra khỏi nhà nàng, bụng bảo dạ quyết trả thù cho thật đích đáng. Ngày hôm sau, tôi nghe tin Luxinđa đã rời nhà cha mẹ, không ai biết đi đâu; mấy tháng sau, tôi được tin nàng đang sống trong một tu viện với ý định ở lại suốt đời nếu không được chung sống với Carđêniô. Biết được việc đó, tôi chọn ba hiệp sĩ cùng đi với tôi tới tu viện; tới nơi, tôi không báo cho nàng

biết e rằng trong tu viện sẽ tăng cường việc canh phòng. Chờ mãi cho tới một hôm, cổng tu viện ngỏ, tôi bố trí hai người trong bọn đứng gác ngoài cửa, còn tôi và một người nữa vào tìm Luxinda. Thấy nàng đang ngồi nói chuyện với một nữ tu sĩ trong phòng kín, chúng tôi bắt mang đi luôn không cho nàng kịp trở tay, rồi đưa đến một làng lân cận tại đó chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ để ra đi. Công việc được tiến hành trôi chảy vì tu viện ở giữa cánh đồng, xa làng xóm. Khi Luxinda thấy đã sa vào tay tôi, nàng ngất đi; khi hồi tỉnh lại, nàng chỉ khóc và thở dài, không nói một câu nào. Và cứ như vậy, trong sự yên lặng chung và giữa những tiếng khóc than của Luxinda, chúng tôi đi tới quán trọ này; đối với tôi, đó là con đường đi tới thượng giới, ở đó mọi nỗi khổ đau trên trái đất đều tiêu tan".

CHƯƠNG XXXVII

KỂ TIẾP CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG CÔNG CHÚA MICÔMICÔNA NỔI TIẾNG CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LÝ THÚ KHÁC

Nghe xong, Xantrô cảm thấy lòng đau như cắt; thế là bao nhiêu hy vọng công hầu của bác đã tan ra mây khói, nàng công chúa xinh đẹp Micômicôna hoá thành cô gái Đôrôtêa, tên khổng lồ hoá thành Đôn Phernanđô, còn chủ bác vẫn đang ngủ kỹ không hề quan tâm đến mọi việc đã xảy ra, Đôrôtêa vẫn ngờ rằng hạnh phúc vừa đến với mình chỉ là một giấc chiêm bao, Carđêniô cũng nghĩ như vậy và Luxinda cũng chung một ý nghĩ với Carđêniô. Đôn Phernanđô cảm tạ Thượng đế đã ban phúc có thể làm chàng thoát ra khỏi một tình trạng vô cùng rối ren có thể làm chàng mất uy tín và cả linh hồn. Tất cả mọi người trong quán trọ đều hởi lòng hởi dạ vì thấy những vấn đề vô cùng rắc rối, tưởng đâu vô kế khả thi, đã kết thúc một cách đẹp đẽ. Ông Cha xứ khôn ngoan nêu bật kết quả đã đạt được và chúc mừng sự thành công của mọi người. Nhưng bà chủ quán là người vui sướng hả hê nhất vì Carđêniô và Cha xứ đã hứa sẽ bồi thường tất cả những thiệt hại do Đôn Kihôtê gây ra. Riêng Xantrô Panxa buồn thiu; bác mang bộ mặt rầu rĩ vào gặp chủ lúc này vừa tỉnh giấc; bác nói:

- Ngài Mặt Buồn ơi, ngài cứ việc ngủ đi không phải quan tâm đến việc giết tên khổng lồ hoặc trao lại ngôi báu cho công chúa kia nữa; mọi việc đã được giải quyết xong rồi.

- Ta cũng nghĩ như vậy, Đôn Kihôtê đáp; ta đã chạm trán với tên khổng lồ trong một cuộc chiến đấu tưởng đâu khủng khiếp nhất trong suốt đời ta, và bằng một nhát gươm, sạt! Ta đã chém văng đầu tên đó

xuống đất, máu phun ra như nước sông vậy.

- Như rượu vang đỏ thì đúng hơn, Xantrô đáp. Nếu ngài hãy còn mơ hồ, tôi xin thưa để ngài biết rằng tên khổng lồ bị giết là một bao rượu bị chọc thủng, máu là gần một trăm lít rượu ở trong cái bao đó, còn cái đầu bị chém đứt là... là cái đĩ mẹ đã đẻ ra tôi. Thôi, xếp hết những chuyện đó lại!

- Mi nói gì vậy, thằng rồ kia? Đôn Kihôtê hỏi vặn. Mi còn bộ óc không?

- Ngài hãy trở dậy, Xantrô nói, rồi ngài sẽ thấy kết quả những hành động hay ho của ngài và số tiền chúng ta phải trả đền; ngài sẽ thấy nàng công chúa hoá thành một cô gái bình thường tên là Đôrôtêa, và còn những chuyện khác nữa khiến ngài phải kinh ngạc nếu như ngài vỡ lẽ ra.

- Ta không có gì phải kinh ngạc cả, Đôn Kihôtê đáp; nếu anh còn nhớ, lần trước nghỉ tại đây, ta đã nói với anh rằng mọi sự việc xảy ra trong cái quán trọ này đều có bàn tay của pháp sư phù phép, cho nên không có gì lạ nếu lần này lại có những chuyện như vậy.

- Tôi sẽ tin vào lời ngài, Xantrô nói, nếu như trước kia tôi có bị pháp sư phù phép tung lên vật xuống; nhưng không việc đó đã hoàn toàn có thật vì chính mắt tôi nhìn thấy lão chủ quán ở đây cầm một đầu khăn trải giường lăng mạnh tôi lên trời, mồm cười khanh khách. Tuy ngu đần và là kẻ có tội, tôi cũng biết kẻ hay người dở, và tôi nghĩ rằng trong chuyện này chẳng có pháp sư nào phù phép cả mà chỉ có những trận đòn nhừ tử cùng những tai bay vạ gió.

- Thôi được, Chúa sẽ cứu vãn tình thế này, Đôn Kihôtê nói. Bây giờ hãy lấy quần áo cho ta mặc để ta ra ngoài đó xem sao; ta muốn được nhìn những sự việc cùng những biến đổi như anh vừa nói.

Xantrô đưa quần áo cho chủ mặc. Trong khi đó, Cha xứ kể cho Đôn Phernanđô và bạn bè của chàng về những hành động rồ dại của Đôn Kihôtê, về mưu kế cha đã dùng để đưa chàng hiệp sĩ ra khỏi đảo Nghèo, nơi chàng đã sống vì nghĩ mình bị tình nương hắt hủi. Cha xứ không quên thuật lại những chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Đôn

Kihôtê mà Cha xứ đã được Xantrô cho biết, khiến cho mọi người vừa kinh ngạc vừa buồn cười vì thấy Đôn Kihôtê mắc phải một loại bệnh điên kỳ lạ nhất. Cha xứ nói tiếp:

- Bây giờ, chuyện riêng của Đôrôtêa đã được thu xếp ổn thoả và nàng không thể tiếp tục đóng vai công chúa được nữa; ta phải tìm cách khác để đưa Đôn Kihôtê về làng này.

Carđêniô nhận vẫn đóng vai cũ và cử Luxinda thay thế vai của Đôrôtêa.

- Chớ, Đôn Phernanđô nói, chớ làm thế. Tôi muốn để Đôrôtêa đóng tiếp vai của mình. Từ đây về nhà Đôn Kihôtê không còn xa lắm và tôi vui lòng được đóng góp vào việc chữa chạy cho chàng.

- Từ đây về nhà chàng không quá hai ngày đường. Cha xứ nói.

- Dù có hơn thế nữa, Đôn Phernanđô đáp, tôi cũng vui lòng đi để đánh đổi lấy một việc làm hữu ích.

Lúc này, Đôn Kihôtê ở trong buồng bước ra, vũ khí đầy người, đầu đội chiếc mũ sắt méo mó của Manbrinô , tay cầm khiên, tay xách giáo. Sự xuất hiện kỳ lạ đó khiến Đôn Phernanđô và đám người đi theo chàng phải kinh ngạc, kinh ngạc về khuôn mặt dài ngoẵng; khô khẳng và vàng ệnh, vì những vũ khí không tương xứng với nhau, vì thái độ khoan thai của chàng; họ lặng yên chờ chàng lên tiếng trước. Đôn Kihôtê nhìn vào Đôrôtêa rồi nói với một thái độ nghiêm trang, từ tốn:

- Công nương xinh đẹp, giám mã của tôi cho tôi biết rằng nàng bây giờ đã thất cơ lỡ vận vì từ địa vị một hoàng hậu cao quý xưa nay, nàng bỗng chốc biến thành một cô gái bình thường. Nếu đó là mệnh lệnh của phụ thân nàng, một ông vua có phép tài nghĩ rằng tôi sẽ không giúp đỡ nàng được chu đáo, tôi xin nói rằng ông ta đã không biết gì cả và ít am hiểu về sách kiếm hiệp giang hồ. Nếu ông ta dành nhiều thời giờ để đọc đi đọc lại những sách đó như tôi đã làm, ông ta sẽ thấy rằng trong mỗi đoạn đều có những hiệp sĩ tuy tiếng tăm không lừng lẫy bằng tôi nhưng vẫn làm được những việc còn khó khăn hơn nhiều. Giết một tên khổng lồ nhãi nhép có gì là khó dù nó có ngạo mạn đến mấy chăng nữa. Tôi mới nghênh chiến với nó trong vài hiệp,

thế mà... Nhưng thôi, tôi không muốn nói nữa để người ta đừng bảo là tôi nói khoác. Thời gian sẽ khám phá ra mọi chuyện và đến một lúc nào đó sẽ nói thay tôi.

- Ông đã nghênh chiến với hai bao rượu chứ không phải với tên khổng lồ đâu, chủ quán nói.

Đôn Phernanđô ra lệnh cho chủ quán không được ngắt lời. Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Tóm lại, thưa công nương cao quý và bất hạnh, nếu vì lý do tôi vừa nói mà cha nàng đã hoá phép khiến nàng biến đổi như vậy, tôi xin nàng chớ tin; không một gian nguy nào trên đời có thể cản trở được thanh kiếm của tôi, thanh kiếm đã phạt băng đầu kẻ thù của nàng xuống đất và sẽ đặt vương miện lên đầu nàng tức thời.

Nói xong, Đôn Kihôtê chờ nàng công chúa trả lời. Biết ý Đôn Phernanđô muốn mình đóng tiếp vai kịch cho tới khi đưa được Đôn Kihôtê về làng, Đôrôtêa đáp với một vẻ vừa duyên dáng vừa nghiêm trang:

- Thưa hiệp sĩ Mặt Buồn dũng cảm, kẻ nào nói chàng rằng thiếp đã thay hình đổi dạng, kẻ đó nói sai. Trước kia cũng như giờ đây, thiếp vẫn là một. Quả thật đã có một vài sự kiện may mắn làm thay đổi cuộc đời của thiếp và mang lại cho thiếp niềm hạnh phúc lớn nhất mà thiếp vẫn ước ao; tuy nhiên, thiếp vẫn là con người trước kia và thiếp vẫn nghĩ rằng cánh tay dũng mãnh vô địch của chàng rất cần cho thiếp. Bởi vậy thưa hiệp sĩ, xin chàng hãy trả lại danh dự cho người cha, đã sinh ra thiếp và hãy coi cha thiếp như một con người thông thái khôn ngoan vì, bằng sự hiểu biết của mình, người đã tìm ra một biện pháp giản đơn và chắc chắn để giải thoát nỗi bất hạnh cho thiếp. Thiếp nghĩ rằng ngoài chàng ra, chỉ có cha thiếp mới mang lại hạnh phúc cho thiếp như ngày nay. Những điều thiếp nói hoàn toàn có thật và các vị có mặt ở đây có thể làm chứng cho thiếp. Như vậy là ta chỉ còn việc lên đường và sáng mai ta sẽ ra đi vì hôm nay đã muộn rồi. Về kết quả công việc sắp tới của thiếp, thiếp xin trông cậy vào Chúa và vào lòng dũng cảm của chàng.

Nghe nàng Đôrôtêa khôn ngoan nói xong, Đôn Kihôtê đùng đùng nổi giận quay lại bảo Xantrô:

- Tên Xantrô nhãi nhép kia, mi là kẻ súc sinh xấu xa nhất trên đất Tây Ban Nha này. Tên gian ngoan kia, phải chăng mi vừa nói với ta rằng công chúa đây đã biến thành một cô gái tên là Đôrôtêa, rằng cái đầu tên khổng lồ mà ta đã chém đứt là cái đĩ mẹ đã sinh ra mi, cùng những lời lẽ quàng xiên khác, khiến ta chưa bao giờ phải hoang mang bối rối như vậy? Ta thề có Chúa... (Đôn Kihôtê ngửa mặt lên trời nghiến chặt hai hàm răng)... ta muốn băm vằm mổ xẻ mi ra để làm răn từ nay về sau cho tất cả những tên giám mã dối giả của các hiệp sĩ giang hồ ở trên đời này.

- Xin ngài hãy bình tâm lại, Xantrô đáp; có thể là tôi đã nhầm khi nói về sự thay đổi của công chúa Micômicôna, nhưng về cái đầu tên khổng lồ hay nói đúng hơn, về những bao rượu bị chọc thủng và rượu đỏ nom như máu, lạy Chúa! Tôi không nhầm đâu vì những bao rách còn kia, ngay trên đầu giường của ngài, và rượu đã đổ ra làm thành một cái hồ trong buồng ngài. Thời gian sẽ trả lời ngài; tôi muốn nói là rồi đây ngài sẽ rõ khi nào ông chủ quán đòi tiền bồi thường. Ngoài ra, tôi lấy làm mừng thấy công chúa vẫn là công chúa vì tôi vẫn có phần vào đấy.

- Nếu vậy thì anh chỉ là đồ ngốc thôi, Đôn Kihôtê nói; đừng trách ta đã quá nặng lời và cũng không nên nhắc tới chuyện ấy nữa.

- Phải, không nên nhắc tới nữa, Đôn Phernanđô nói. Ta hãy làm theo lời công chúa, ngày mai lên đường vì bây giờ đã muộn. Đêm nay, chúng ta có thể trò chuyện vui vẻ với nhau, rồi sớm mai chúng ta sẽ đi theo ngài Đôn Kihôtê vì chúng ta muốn được chứng kiến những chiến công lẫy lừng chưa từng có mà ngài sẽ lập nên trong sự nghiệp vĩ đại của ngài.

- Chính tôi mới là kẻ đi theo để phụng sự các ngài, Đôn Kihôtê đáp. Tôi xin cảm tạ các ngài đã cho phép tôi làm việc đó và đã có những ý nghĩ tốt lành về tôi. Tôi sẽ cố gắng hành động sao cho khỏi phụ lòng các ngài dù có phải hy sinh tính mạng hoặc hơn thế nữa nếu có thể.

Đôn Kihôtê và Đôn Phernanđô còn đang ân cần trao đổi với nhau bỗng đâu có một người khách bước vào quán khiến họ ngừng bặt. Y phục của người khách lạ chứng tỏ là một tín đồ Kitô giáo mới từ xứ Ả Rập tới: anh ta mặc một chiếc áo nịt bằng dạ màu xanh da trời, vạt ngắn, tay ngắn và không cổ, quần dạ và mũ cũng màu da trời, chân đi giày ủng, ngực đeo một cái giải lủng lẳng một thanh gươm hình cong của người Môrô[1]. Một người đàn bà ăn vận theo kiểu Ả Rập cưỡi lừa theo sau, mặt che kín, đầu đội mũ gấm, mình khoác một chiếc áo dài suốt từ vai tới chân. Người đàn ông nom tráng kiện khôi ngô, tuổi ngoài bốn mươi, nước da hơi nâu, đôi ria mép dài và bộ râu cằm rất bảnh bao, tóm lại, nếu người đó có quần áo sang trọng chắc không ai dám bảo là người tầm thường. Khách mới tới hỏi thuê một buồng, và khi nghe chủ quán đáp là không còn buồng nào nữa thì xịu mặt chạy tới đỡ người đàn bà mặc theo kiểu Ả Rập xuống đất. Luxinda, Đôrôtêa, bà chủ quán, cô con gái bà ta và cô hầu Maritornex lấy làm lạ về y phục của người đàn bà mới tới, xúm lại xem. Đôrôtêa, vốn niềm nở và ý tứ, đoán rằng hai người khách mới tới đang lo không có buồng, bèn lên tiếng:

- Xin chị chớ phiền lòng vì nơi đây thiếu tiện nghi; các quán trọ đều như vậy cả. Nhưng nếu chị vui lòng ở chung buồng với chúng tôi (vừa nói, Đôrôtêa vừa chỉ vào Luxinda), có lẽ chị sẽ thấy rằng trong suốt cuộc hành trình tới giờ, không mấy khi chị được thù tiếp chu đáo như ở đây.

Người con gái che mặt không đáp; đang ngồi, nàng đứng dậy hai tay bắt chéo để lên ngực, đầu cúi xuống, toàn thân ngả ra đằng trước ngỏ ý cảm ơn. Thấy nàng lặng yên, mọi người đoán rằng nàng là người Môrô nên không nói được tiếng của những người theo đạo Kitô. Lúc này, Người Tù[2] trở vào sau khi đã đi thu xếp công việc; thấy đám phụ nữ đang xúm quanh người bạn đồng hành của mình, chàng ta vội đỡ lời.

- Thưa các bà, cô gái này biết rất ít tiếng của chúng ta và chỉ nói

(1) Một dân tộc ở phía bắc châu Phi.
(2) Tức là người khách đàn ông mới tới.

được tiếng của dân tộc . .inh, vì vậy nên cô ta không trả lời những câu hỏi của các bà được.

Luxinda đáp:

- Chúng tôi không hỏi gì cô ta cả mà chỉ mời vào nghỉ trong buồng với chúng tôi đêm nay thôi. Trong hoàn cảnh quán trọ ở đây, chúng tôi xin cố gắng tiếp đãi chu đáo với tất cả tấm lòng đối với những người khách dị tộc, đặc biệt đó lại là một người đàn bà.

- Thưa cô nương, Người Tù nói, thay mặt cho cô ta và nhân danh cá nhân, tôi xin được hôn tay cô nương; tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của cô nương vì trong hoàn cảnh của chúng tôi, được một người cao quý như cô nương giúp đỡ cho thì thật là quý hoá quá.

- Xin hỏi ngài, Đôrôtêa lên tiếng, cô gái này là tín đồ Kitô giáo hay là người Môrô. Y phục và sự yên lặng của cô ta buộc chúng tôi phải nghĩ rằng cô là người Môrô, trái với lòng mong muốn của chúng tôi.

- Về y phục và thể xác thì cô ta là người Môrô nhưng về linh hồn, cô ta là một tín đồ Kitô giáo thực thụ vì đó là điều ước mong lớn nhất của cô ta.

- Vậy ra cô ta chưa được làm phép thông công ư? Luxinda hỏi.

- Từ khi dời tổ quốc và quê hương là Arhêl[1], cô ta không dịp nào để làm việc đó cả. Cho tới nay, vì cũng chưa có gì cấp bách có thể nguy tới tính mạng nên hẵng cứ để cho cô ta được biết tất cả những nghi lễ của Giáo hội đã, rồi sẽ làm phép thông công sau. Chắc rằng Chúa sẽ giúp cô ta sớm được trở lại đạo với tất cả lễ tiết tương xứng với một con người có những đức tính tốt đẹp hơn bộ y phục đang mặc trên người.

Những lời nói đó khiến mọi người đều muốn biết cô gái Môrô và Người Tù mới tới là ai; tuy nhiên không ai dám lên tiếng hỏi vì thấy lúc này cần thu xếp chỗ nghỉ cho họ hơn là hỏi về lý lịch của họ. Đôrôtêa cầm tay cô gái kéo xuống ngồi cạnh mình và bảo cô bỏ cái mạng che mặt ra. Cô gái nhìn Người Tù như để hỏi xem Đôrôtêa nói

(1) Tức Angiê, thủ đô Angiêri ngày nay.

gì và mình phải làm gì. Người Tù đáp bằng tiếng A Rập rằng mọi người muốn cô tháo mạng ra và bảo cô ta hãy làm theo. Nghe nói vậy, cô gái bỏ mạng xuống để lộ một khuôn mặt tuyệt đẹp, Đôrôtêa cho là còn đẹp hơn cả Luxinda và Luxinda cũng nghĩ là đẹp hơn cả Đôrôtêa, những người khác thì cho rằng chỉ cô gái Môrô này mới có thể sánh ngang Đôrôtêa và Luxinda được, thậm chí có người còn thấy cô ta có đôi nét trội hơn. Xưa nay, sắc đẹp vẫn thu hút trái tim con người, cho nên lúc này ai cũng muốn chăm nom săn sóc cô gái Môrô xinh đẹp.

Đôn Phernandô yêu cầu Người Tù cho biết tên cô gái, Người Tù đáp:

- Cô ta là Lêla Dôraiđa[1]. Như thể đoán được câu chuyện giữa hai người, cô gái vội đáp với một vẻ vừa buồn phiền vừa duyên dáng:

- Không, không Dôraiđa; Maria, Maria! - Ý muốn nói rằng tên mình là Maria chứ không phải Dôraiđa.

Giọng nói dịu dàng của cô gái khiến một số người phải rớt nước mắt, đặc biệt là mấy người phụ nữ vốn dịu dàng và dễ mủi lòng. Luxinda ôm chầm lấy cô ta và nói:

- Có, có, Maria, Maria!

Cô gái đáp:

- Có, có, Maria; Dôraiđa, macanhê (macanhê có nghĩa là không).

Lúc này trời đã tối. Theo lệnh của những người cùng đi với Đôn Phernandô, chủ quán ra tay chuẩn bị một bữa ăn thật sang. Vì trong quán không có loại bàn tròn hoặc vuông nên mọi người phải ngồi vào một cái bàn dài và hẹp vẫn dùng cho gia nhân đầy tớ các nhà quan. Mặc dù Đôn Kihôtê từ chối, họ mời chàng ngồi vào ghế chủ tọa ở đầu bàn; chàng hiệp sĩ yêu cầu công chúa Micômicôna ngồi bên cạnh vì chàng là người bảo vệ. Luxinda, Dôraiđa, Cha xứ và bác phó cạo ngồi tiếp theo và trước mặt họ là Đôn Phernandô, Cardêniô, Người Tù và các hiệp sĩ khác. Mọi người ăn uống rất vui vẻ; họ càng phấn khởi khi thấy Đôn Kihôtê ngừng tay và cất tiếng (lúc này, chàng hiệp sĩ bỗng nảy ra một ý nghĩ tương tự như trước đây khi ngồi ăn với những người chăn

---

(1) Tiếng A rập Lêla đặt trước tên một người đàn bà chỉ người đó thuộc dòng họ quý phái.

dê khiến chàng đã đọc một bài diễn văn tràng giang đại hải) chàng nói:

- Thưa các ngài, quả thật chúng ta phải công nhận rằng những người hành nghề hiệp sĩ giang hồ được chứng kiến những sự kiện vĩ đại và ly kỳ chưa từng thấy. Nếu không, xin hỏi: giả sử có kẻ nào trên đời bước vào trong lâu đài đây và nhìn thấy chúng ta ngồi ăn uống với nhau như thế này, liệu kẻ đó đoán được chúng ta là ai không? Có ai dám bảo rằng tiểu thư ngồi bên cạnh tôi là bà hoàng vĩ đại mà tất cả chúng ta đều biết, còn tôi là hiệp sĩ Mặt Buồn được người đời ca tụng không? Giờ đây, không còn điều gì phải nghi ngờ nữa, nghề hiệp sĩ giang hồ vượt lên trên tất cả các nghề khác mà người đời đã nghĩ ra, và nghề đó càng nguy hiểm bao nhiêu thì ta càng phải quý trọng nó bấy nhiêu. Những người nào nói rằng nghề văn hơn nghề võ hãy mau mau xéo ngay; dù họ là ai, tôi cũng sẽ bảo thẳng vào mặt rằng họ nói mà chẳng hiểu mình nói gì; họ thường dựa vào lập luận sau đây: công việc trí óc khó hơn công việc chân tay, mà làm nghề võ thì chỉ dùng đến chân tay; họ coi nghề võ như một nghề ăn no vác nặng, chỉ cần có sức lực là đủ; họ cho rằng nghề nghiệp của chúng tôi, tức là nghề võ, không bao gồm những hoạt động quân sự đòi hỏi tới trí tuệ; hoặc giả họ nghĩ rằng một quân nhân có nhiệm vụ điều khiển một đạo quân hay bảo vệ một thành trì đang bị vây hãm chỉ cần có sức lực, không cần mưu trí gì cả. Liệu sức mạnh của thể xác có phát hiện được những ý đồ, kế hoạch, mưu mô của đối phương và những khó khăn do chúng gây ra không? Có đủ để ngăn chặn được tai họa không? Muốn làm được những việc đó phải có trí tuệ, thể xác không dính dáng gì tới. Như vậy là nghề võ cũng cần tới trí tuệ như nghề văn. Bây giờ ta thử xem giữa hai bộ óc của một văn nhân và của một quân nhân, bộ óc nào làm việc nhiều hơn; muốn vậy phải nhìn vào cái đích cuối cùng mà mỗi bên theo đuổi vì rằng đích càng cao quý bao nhiêu thì ý đồ ban đầu càng đáng quý trọng bấy nhiêu. Mục đích cuối cùng của văn chương... (tôi không nói tới văn chương trong Thánh kinh nhằm giải thoát linh hồn, một mục đích cao cả không gì so sánh nổi)... nhằm xác định rõ quyền thưởng phạt, trao trả cho mỗi người những cái gì thuộc về họ và duy trì những luật lệ hay ho. Đó là một mục đích tốt đẹp và

cao quý đáng được ca tụng. Nhưng nghề võ còn đáng được ca tụng nhiều hơn vì mục đích cuối cùng của nó là hòa bình, điều mong ước lớn nhất của người đời. Bởi vậy, những tin mừng đầu tiên mà loài người trên trái đất nhận được là khi các thiên thần hát vang trong không trung trong cái đêm trở thành ngày của chúng ta, họ hát rằng "Sáng danh Chúa cả trên các tầng trời và bằng an cho mọi người ngay lành dưới thế". Vị chủ tể muôn loài đã dạy bảo các tông đồ thân tín khi bước chân vào nhà ai, phải chào hỏi như sau: "Cầu cho nhà ta được bằng an"; Người thường nói với các tông đồ; "Ta mang đến cho các người bằng an, ta để lại cho các người bằng an, ta cầu cho các người được hưởng bằng an", coi đó như một tặng phẩm quý giá, thiếu nó thì dù ở trên trời hay dưới trần cũng đều không thể có hạnh phúc được. Sự bằng an đó chính là sự kết thúc của chiến tranh, mà khi ta nói chiến tranh tức là nói đến nghề võ. Ta đã công nhận với nhau rằng sự kết thúc của chiến tranh có nghĩa là bằng an và mục đích cuối cùng của nghề võ cao hơn của nghề văn; bây giờ ta hãy phân tích xem giữa một văn nhân và một người làm nghề võ, ai phải vận dụng tới chân tay nhiều hơn.

Đôn Kihôtê lý luận rất chặt chẽ và dùng những câu chữ rất chính xác khiến trong đám thính giả của chàng, không ai dám bảo chàng điên; hơn nữa, đa số những người nghe đều là những hiệp sĩ rất gần gũi với nghề võ nên họ đều thích thú lắm. Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Trước hết, tôi xin kể ra đây những công việc và những khó khăn của một thư sinh: khó khăn chủ yếu của anh ta là sự nghèo khó tuy rằng không phải anh nào cũng nghèo cả; ở đây, tôi muốn nêu lên tình huống xấu nhất: khi nói rằng anh ta phải chịu đựng sự nghèo khó có nghĩa là không còn gì hơn để nói lên sự bất hạnh của anh ta nữa vì một người nghèo khó không làm gì có hạnh phúc. Sự nghèo khó gây ra hoặc đói, hoặc rét, hoặc thiếu thốn, có khi là tất cả cộng lại. Tuy nhiên, anh ta không đến nỗi không có gì để ăn mặc dù phải ăn chậm hơn những người khác hoặc ăn thừa của nhà giàu. Đó là nỗi khổ cực to lớn nhất của anh thư sinh mà anh ta gọi là gõ cửa ăn xin. Mặt khác, anh ta còn có thể nhờ đống lửa hoặc lò sưởi của người khác để sưởi ấm người

đôi chút và đêm đến, anh ta cũng còn có chỗ che gió che mưa. Tôi không muốn đi vào những chi tiết như thiếu áo quần giày dép, ăn mặc phong phanh, hoặc ngược lại có khi gặp may được đánh một bữa no say. Trên con đường mà tôi vừa tả, một con đường gian khổ và gay go, chàng thư sinh vừa đi vừa ngã, đứng lên đi rồi lại ngã, nhưng cuối cùng cũng được toại nguyện. Sau khi bình yên vượt qua những bãi đá ngầm, có nhiều anh gặp vận, nhẹ bước thang mây, ngồi trên ngai vàng trị vì thiên hạ, đang đói rét thành no ấm, đang rách rưới thành bảnh bao, đang chiếu manh thành chăn ấm đệm êm, một phần thưởng xứng đáng với công sức anh ta đã đổ ra. Thế nhưng nếu ta bắc cân lên, công sức của một chàng thư sinh không thấm vào đâu so với công sức mà một chiến binh phải bỏ ra, như tôi sẽ chứng minh sau đây.

CHƯƠNG XXXVIII

BÀI DIỄN VĂN LÝ THÚ CỦA ĐÔN KIHÔTÊ VỀ NGHỀ VÕ VÀ NGHỀ VĂN

Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Chúng ta đã bắt đầu bằng phân tích sự nghèo khó của một thư sinh cùng những hậu quả của nó; bây giờ ta thử xem một người lính có sung túc gì hơn không. Chúng ta sẽ thấy rằng trong số những người nghèo khó, không ai nghèo hơn anh lính vì anh ta sống bằng đồng lương chết đói trả chậm hoặc không trả, hay bằng cách đánh đổi tính mạng và lương tâm lấy những của cải do chính tay mình cướp bóc. Có những anh nghèo túng đến nỗi chỉ có độc chiếc áo da nát như băm để mặc ngày thường cũng như ngày hội. Mùa đông tháng giá, giữa nơi đồng không mông quạnh, để chống lại thời tiết khắc nghiệt, anh ta chỉ biết hà hơi từ trong bụng ra cho ấm người, nhưng vì bụng trống rỗng cho nên theo lẽ tự nhiên hơi thở ra cũng lạnh toát. Mong sao trời chóng tối để anh ta có thể ngả lưng trên giường lấy lại sức sau một ngày cực nhọc. Cái giường mới rộng làm sao! Mặt giường là cả mặt đất, tha hồ cho anh ta lăn lộn, xoay ngang xoay dọc, chẳng sợ mất chăn. Thế rồi ngày thăng quan tiến chức tới, đó là ngày anh ta đi chiến trận: người ta sẽ đội cho anh một cái mũ tiến sĩ làm bằng vải thưa để băng bó vết thương do một viên đạn xuyên qua thái dương hoặc làm anh què chân cụt tay. Nếu việc đó không xảy ra vì trời kia rủ lòng thương cho anh được sống sót nguyên vẹn, có thể anh sẽ vẫn nghèo khổ như trước, và cần phải có những cuộc đọ sức mới, những cuộc chiến đấu mới để kiếm được chút đỉnh nếu như anh ta toàn thắng trở về. Nhưng, nếu các ngài có quan tâm đến vấn đề này, các ngài sẽ nhận thấy rằng trong chiến tranh, kẻ được khen thưởng quá ít so với con số

tử vong. Chắc chắn ngài sẽ phải công nhận rằng không thể đem so sánh được vì số người chết thì nhiều, còn số người sống sót được khen thưởng không quá số trăm. Đối với các văn nhân, tất cả những điều nói trên đây đều đảo ngược lại. Họ chẳng phải vất vả gì lắm cũng đủ sống; thành thử người lính phải làm nhiều nhưng hưởng ít hơn. Tuy nhiên, người ta có thể trả lời rằng việc ban thưởng cho hai ngàn văn nhân dễ hơn cho ba vạn quân nhân vì đối với các văn nhân, có thể giao cho họ những công việc phù hợp với nghề nghiệp của họ, còn nếu ban thưởng đầy đủ cho các quân nhân thì những lãnh chúa của họ sẽ phải chịu thiệt thòi. Nhưng thôi, ta hãy gạt vấn đề này sang một bên vì nó quá rắc rối, không có đường ra. Bây giờ ta quay trở lại vấn đề đang bàn tức là nghề võ quan trọng hơn nghề văn. Vấn đề này còn đang được bàn cãi vì mỗi bên đều có lý lẽ của mình. Những người bênh vực nghề văn nói rằng nếu không có nghề văn, nghề võ không thể tồn tại được vì chiến tranh cũng có những luật lệ, do đó phải phụ thuộc vào nghề văn và các văn nhân. Trái lại những người bênh vực nghề võ đối lại rằng nếu không có nghề võ thì những luật lệ cũng không tồn tại được vì nhờ có nghề võ mà các quốc gia được bảo vệ, các vương quốc được duy trì, các thành phố được giữ gìn, đường xá được đảm bảo, biển khơi không còn bóng hải tặc; tóm lại nếu nghề võ không thịnh hành, các quốc gia, vương quốc, triều đình, thành phố, các đường bộ và đường biển sẽ chìm đắm trong sự hỗn loạn chừng nào chiến tranh còn tiếp diễn với tất cả sự tốn kém và tàn khốc của nó. Rõ ràng là một việc làm càng tốn công sức bao nhiêu, càng phải được coi trọng bấy nhiêu. Một người muốn đạt tới đỉnh cao của nghề văn phải có thời gian, phải thức khuya dậy sớm, ăn đói mặc rách, chịu đựng những cơn nhức đầu đầy bụng và còn nhiều chuyện khác như tôi đã kể ra một phần ở trên kia. Nhưng một người muốn trở thành một quân nhân xuất sắc cũng phải chịu mọi gian khổ như một thư sinh nhưng ở mức rất cao không thể so sánh được bởi vì mỗi bước đi của anh ta đều có thể dẫn tới chỗ chết. Nỗi lo sợ cảnh thiếu thốn nghèo khổ của một anh học trò không giống nỗi lo sợ của một người lính bị vây hãm trong thành, đang đứng gác trên một trạm tiền tiêu bỗng đâu phát hiện thấy kẻ địch đặt mìn ngay dưới chân mình mà không dám rời vị trí để tránh một

nguy hiểm gang tấc đang đe doạ. Anh ta chỉ có thể báo cáo cho người chỉ huy biết để có biện pháp phá mìn, còn bản thân vẫn phải giữ nguyên vị trí mặc dù trong bụng nơm nớp không biết khi nào mình bị hất tung lên trời để rồi sẽ rơi xuống vực thẳm một cách miễn cưỡng. Nếu như điều đó chưa lấy gì làm nguy hiểm lắm, tôi xin đưa ra một ví dụ khác để xem có nguy hiểm bằng hoặc hơn không: giữa biển cả, hai chiến thuyền gặp nhau trong một trận giáp lá cà, mũi thuyền hai bên sát vào nhau, muốn xông sang thuyền đối phương phải băng qua một lối rất hẹp ở mũi thuyền; trước muôn ngàn sứ giả của thần chết, trước những họng súng trái phá tua tủa của đối phương chĩa thẳng vào mình, chỉ lỡ sẩy chân là xuống thăm Thuỷ cung; người chiến binh, với lòng dũng cảm phi thường và với ý thức cao về danh dự đang sôi sục trong lòng, đã lao lên hứng đạn hoả lực dày đặc, cố băng qua khoảng cách nhỏ hẹp để vượt sang thuyền địch. Điều đáng khâm phục nhất là khi một người vừa ngã xuống để rồi không bao giờ trở dậy nữa, người khác đã thế chân ngay, và nếu người này cũng lăn xuống biển cả sâu thẳm, tuy anh ta chưa chết hẳn đã lại có những người khác tiếp tục thế chân; những gương dũng cảm và gan dạ như vậy luôn luôn xuất hiện trong chiến tranh. Hạnh phúc thay những thế kỷ trước đây không biết tới sự khốc liệt của những khẩu pháo ma quỷ! Kẻ đã phát minh ra những vũ khí khủng khiếp ấy đáng phải xuống địa ngục để nhận phần thưởng. Vì sự phát minh quỷ quái đó mà một kẻ xấu xa hèn nhát có thể kết liễu cuộc đời của một chiến binh dũng cảm; giữa nơi trận tiền bừng bừng khí thế chiến đấu làm nức lòng dũng sĩ, một viên đạn lạc (có thể do một kẻ nhát gan hoảng sợ cả tiếng nổ của chính khẩu súng mình đang bắn) bỗng đâu cắt đứt và kết liễu cuộc đời của những con người đáng được hưởng một cuộc sống bền lâu. Một khi nghĩ tới điều đó, thâm tâm tôi cảm thấy ân hận vì đã bước vào nghề hiệp sĩ giang hồ ở một thời đại đáng ghét như thời đại chúng ta đang sống. Gian nguy tôi không sờn, nhưng tôi thấy ngài ngại khi nghĩ rằng một chút thuốc súng và một viên chì nhỏ sẽ làm tôi lỡ cơ hội sử dụng cánh tay dũng mãnh và lưỡi gươm để trở nên lừng lẫy tiếng tăm khắp nơi nơi. Nhưng thôi, tất cả đều do Thượng đế định đoạt; tôi sẽ cố gắng thực hiện, và bước đường tôi đi càng gian lao nguy hiểm hơn của các hiệp

CHƯƠNG XXXIX

NGƯỜI TÙ THUẬT LẠI CUỘC ĐỜI MÌNH CÙNG NHỮNG BIẾN CỐ ĐÃ XẢY RA

- Quê tôi thuộc miền núi Lêôn, cảnh vật đẹp nhưng đồng tiền eo hẹp. Tuy nhiên, trong khắp vùng nghèo đói ấy, cha tôi được tiếng là có của và quả là cha tôi sẽ giàu có thật sự nếu như người biết gìn giữ gia sản không phá tán nó đi. Cái tính nết rộng rãi hoang toàng đó, cha tôi đã mắc phải từ hồi còn trẻ, khi người vào lính. Quân đội là một trường học ở đó anh hà tiện trở thành rộng rãi, anh rộng rãi trở thành hoang toàng; còn nếu có người lính nào tỏ ra bủn xỉn thì đó chỉ là những hiện tượng quái gở, hãn hữu mà thôi. Tính cha tôi vượt quá sự rộng rãi và xấp xỉ mức hoang toàng; điều này hoàn toàn bất lợi đối với một người đã có gia đình và con cái để nối nghiệp mình. Cha tôi có ba người con; đều là con trai và đã đến tuổi lập thân. Thấy không thể sửa được tính nết - cha tôi vẫn tự nói như vậy, - người muốn trừ bỏ nguyên nhân đã khiến người trở nên phung phí hoang toàng, đó là tự tước quyền sử dụng gia sản, một khi không có của cải trong tay thì ngay Alêbanđrô đại đế cũng trở nên keo kiệt. Một hôm cha tôi gọi riêng ba anh em chúng tôi vào buồng và nói với chúng tôi đại để như sau: "Các con, để thấy rằng cha cầu mong những điều tốt lành cho các con, chỉ cần biết và nói rằng các con là con ta, nhưng muốn nghĩ rằng cha định làm hại các con, chỉ cần biết là cha đã vung tay quá trán phá tan cơ nghiệp trong nhà. Để cho các con từ nay nghĩ rằng ta yêu các con với tấm lòng một người cha và ta không muốn làm hại các con, ta định làm cho các con một việc, một việc ta đã suy nghĩ và chuẩn bị từ bao ngày nay. Các con đã đến tuổi trưởng thành, hay ít ra cũng đã đến lúc phải chọn một nghề để sau này trở nên người có danh vọng tiền

sĩ giang hồ trước kia bao nhiêu, tôi sẽ càng được người đời quý trọng bấy nhiêu.

Trong lúc mọi người đánh chén, Đôn Kihôtê làm một bài diễn văn dài dằng dặc, quên cả ăn uống mặc dù đôi lúc Xantrô Panxa có nhắc chàng hãy ăn đã, rồi sau đó muốn nói bao nhiêu cũng được. Những người có mặt lại càng ái ngại cho chàng vì thấy một người thông minh hiểu biết rộng, nói năng rành rọt như vậy mà hễ động tới những chuyện nhảm nhí về hiệp sĩ đạo là đầu óc bỗng dưng trở nên u mê lú lẫn. Cha xứ nói rằng những lý lẽ mà Đôn Kihôtê đã đưa ra để bênh vực nghề võ là rất đúng, và tùy là một người đi theo nghề văn có đỗ đạt hẳn hoi, Cha hoàn toàn đồng ý với chàng.

Lúc này, mọi người đã ăn xong. Sau khi dọn dẹp bàn ghế, bà chủ quán, con gái và cô hầu Maritornex thu dọn lại căn buồng của Đôn Kihôtê để cho mấy cô gái ngủ. Đôn Phernanđô yêu cầu Người Tù kể lại cuộc đời, chàng nói:

- Căn cứ vào những hiện tượng khi ngài thoạt bước chân vào quán trọ này cùng với cô gái Dôraiđa tôi đoán rằng cuộc đời của ngài phải ly kỳ và lý thú.

Người Tù đáp:

- Tôi xin vui lòng tuân lệnh, chỉ e câu chuyện kể ra đây không đáp ứng sự mong muốn của ngài mà thôi; tuy nhiên, vì không dám cưỡng lại ý ngài, tôi xin kể.

Cha xứ và mọi người xung quanh cũng ngỏ ý muốn nghe và cảm ơn Người Tù trước. Thấy tất cả đều yêu cầu, Người Tù nói:

- Các ngài hà tất phải yêu cầu thêm vì lệnh của ngài đây cũng đủ rồi. Bây giờ, xin hãy chú ý, các ngài sẽ được nghe một câu chuyện hoàn toàn thật, khác những câu chuyện tưởng tượng do những kẻ dối giả đã nặn óc bày đặt ra.

Nghe Người Tù nói vậy, mọi người thu xếp lại chỗ ngồi và hết sức giữ yên lặng. Thấy các thính giả ngồi yên chờ mình lên tiếng, bằng một giọng êm ái, Người Tù chậm rãi mở đầu câu chuyện như sau:

tài; bởi vậy, ta muốn chia gia tài ra làm bốn phần: ta dành ba phần đều nhau cho ba con và giữ lại một mình một phần để tiêu dùng trong những ngày còn lại mà trời kia để cho ta được sống. Nhưng ta muốn rằng sau khi đã nhận phần gia tài của mình, mỗi con sẽ đi theo một con đường do ta vạch ra. Ở Tây Ban Nha chúng ta có một câu phương ngôn mà ta thấy rất đúng, cũng đúng như tất cả các câu phương ngôn khác vì đó là những lời lẽ cô đọng rút ra từ những kinh nghiệm quý báu lâu đời: câu phương ngôn nói như sau: "Giáo hội, trùng dương hoặc vương gia", nói rõ hơn tức là "Ai muốn danh giá và giàu có hãy gia nhập giáo hội, hoặc vượt biển đi buôn, hoặc vào hầu trong hoàng cung"; người ta lại nói rằng: "Một miếng vua ban hơn một sàng chúa tặng". Ta nói thế bởi vì ta muốn rằng một trong ba con ta theo học chữ, một đứa đi buôn và đứa thứ ba phụng sự đức vua ngoài trận tiền vì phụng sự được đức vua trong cung là một điều khó thực hiện. Quả thật chiến tranh không mang lại của cải nhưng làm cho con người ta nên danh nên giá. Trong tám ngày, ta sẽ trao phần gia tài cho các con bằng tiền mặt, không thiếu một xu như các con sẽ thấy. Bây giờ, các con hãy nói cho ta rõ các con có thuận làm theo ý kiến ta vừa đề ra không". Cha tôi bảo tôi nói trước vì tôi là con cả. Sau khi đã thưa với cha tôi rằng người cứ giữ cả gia tài mà sử dụng riêng theo ý thích vì chúng tôi đã lớn và có thể kiếm ra tiền, tôi đáp là sẵn sàng làm theo ý muốn của người và sẽ đi theo nghiệp võ, phụng sự Chúa và đức vua. Người em thứ của tôi cũng nhận làm theo ý của cha tôi và sẽ dùng số tiền được chia để sang buôn bán ở châu Mỹ. Đứa em út (theo tôi, nó là người khôn ngoan nhất) đáp là muốn gia nhập giáo hội, trước mắt là tiếp tục theo học ở Xalamanca.

Sau khi cha con đã nhất trí trong việc chọn ngành nghề, cha tôi ôm hôn ba anh em chúng tôi và thực hiện ngay điều đã hứa. Tôi còn nhớ là cha tôi đưa cho mỗi đứa chúng tôi một số tiền mặt là ba ngàn đồng vàng (một ông chú trong họ đã nhận mua lại gia sản của cha tôi vì không muốn để lọt vào tay người ngoài và đã trả ngay bằng tiền mặt). Thế là một ngày kia, ba chúng tôi từ giã người cha thân yêu ra đi; riêng tôi không nỡ để cha mình sống những ngày còn lại với một

số tiền quá ít ỏi nên đã đưa lại cho người hai ngàn trong số ba ngàn đồng thuộc phần tôi vì số tiền còn lại cũng đủ để tôi sắm sửa những đồ dùng cần thiết cho một người lính. Theo gương của tôi, hai đứa em tôi cũng để lại mỗi đứa một ngàn đồng cho cha. Như vậy là cha tôi có bốn ngàn đồng tiền mặt cộng với phần gia sản dành cho mình đáng giá ba ngàn đồng; cuối cùng, ba anh em tôi từ biệt cha và chú; phút chia tay thật là cảm động, không ai cầm được nước mắt. Hai vị dặn dò chúng tôi mỗi khi có dịp thuận tiện phải cho biết tin tức, dù hay dù dở, và chúng tôi đều hứa sẽ làm đúng lời dặn. Rồi hai vị ôm hôn và tiễn chúng tôi lên đường. Sau đó, một đứa em tôi đi Xalamanca, một đứa đi Xêvila, còn tôi đi Alicantê; tại đây tôi được biết có một thuyền buôn chở len về Hênôva[1].

Năm nay vừa đúng hai mươi hai năm, tôi dời khỏi ngôi nhà của cha tôi; trong suốt quãng thời gian đó, tôi có viết một vài lá thư gửi về nhưng không hề nhận được tin tức của cha và các em tôi. Bây giờ tôi xin kể lại vắn tắt những gì đã đến với tôi trong thời gian đó. Tôi đáp tàu ở Alicantê và tới Hênôva bình yên vô sự; từ đó tôi đi Milan; tại đây tôi mua sắm vũ khí và một số quân dụng cần thiết với ý định gia nhập đạo quân Piamôntê; trên đường đi Alêhanđria đê la Paia, được tin ngài công tước Alba đã sang miền Phlanđêx, tôi đổi ý kiến và đi hầu ngài. Tôi đã theo ngài dự nhiều trận, đã được chứng kiến cái chết của các bá tước Eghêmôn và Ornô, sau đó được phong làm sĩ quan kỳ thủ cho một đại úy nổi danh ở Guadalanbara tên là Điêgô đê Urbina. Vài tháng sau khi tôi đến Phianđêx, có tin thành lập liên minh giữa Giáo hoàng Piô đệ ngũ với Vênêxia và Tây Ban Nha để chống lại kẻ thù chung là quân Thổ Nhĩ Kỳ; khi ấy, thuỷ quân Thổ vừa chiếm được đảo Síp thuộc quyền cai trị của Vênêxia; thất bại đó thật là tai hại.

Có tin đồn chắc chắn rằng tướng chỉ huy liên minh mới thành lập là ngài Đôn Huan đê Aoxtria, em ruột đức vua Đôn Phêlipê của chúng ta; thiên hạ bàn tán về bộ máy chiến tranh khổng lồ đang được xây dựng; tất cả những sự việc đó thôi thúc lòng tôi và tôi ước sao được tham dự cuộc đọ sức lịch sử sắp tới. Mặc dù khi đó cấp trên hứa hẹn

(1) Một thương cảng lớn ở Ý Đại Lợi.

sắp sửa thăng chức đại uý, tôi đã có ý định bỏ hết để đi Ý Đại Lợi, và cuối cùng tôi đã làm theo ý mình. May mắn thay, giữa lúc đó thì ngài Đôn Huan đê Aoxtria cũng vừa tới Hênôva rồi đi Napôlêx để chuẩn bị sáp nhập với thuỷ quân của Vênêxia (việc sáp nhập này đã được tiến hành tại Mêxina). Cuối cùng, tôi đã có hạnh phúc được tham dự cuộc thuỷ chiến đó với cương vị đại uý bộ binh, một chức vụ mà tôi đã đạt được nhờ vào sự may mắn hơn là bằng tài cán. Đó là một ngày vô cùng sung sướng cho các nước theo đạo Kitô vì tất cả các quốc gia trên thế giới đã nhận ra sai lầm của mình khi nghĩ rằng quân Thổ Nhĩ Kỳ là vô địch trên mặt biển; ngày đó, sự kiêu căng ngạo nghễ của Thổ Nhĩ Kỳ đã bị đập tan. Trong lúc mọi người đều vui mừng hớn hở (những người Kitô giáo đã chết trong trận đó còn sung sướng hơn cả những người sống và chiến thắng), riêng tôi không gặp may. Đáng lẽ phải được tặng thưởng một vòng hoa vinh quang như ở dưới thời La Mã, trong cái đêm tiếp theo cuộc chiến thắng lẫy lừng đó, tôi đã bị đeo gông cùm xiềng xích vào chân và tay, sự việc xảy ra như sau: vua Arhêl là Uchali, một tên cướp biển liều lĩnh và luôn luôn gặp may, đánh chiếm được thuyền hạm trưởng Malta trên đó còn ba chiến sĩ của ta bị thương chưa chết; thấy vậy, chiến thuyền Huan Anđrêan trên đó có tôi và đại đội của tôi vội xông tới cứu nguy; với ý thức đầy đủ về nhiệm vụ của mình trước một tình huống như vậy, tôi nhảy sang thuyền địch; bỗng dưng chiếc thuyền lùi ra xa để tránh một cuộc đụng độ, thành thử các chiến sĩ của tôi không nhảy sang được. Thế là một mình tôi phải đương đầu với một kẻ địch đông hơn gấp bội, không sao chống đỡ nổi, cuối cùng bị thương nặng phải đầu hàng. Như các ngài đã biết, sau đó Uchali vội chạy trốn cùng với cả hạm đội và tôi trở thành tù nhân của y. Trong lúc mọi người vui sướng hưởng tự do - trong ngày hôm đó có mười lăm ngàn người Kitô giáo chèo thuyền cho thuỷ quân Thổ Nhĩ Kỳ đã được giải phóng, riêng tôi chịu số phận hẩm hiu của một kẻ bị bắt làm tù binh.

Chúng đưa tôi tới Cônxtantinôpla. Tại đây, đại đế Thổ Nhĩ Kỳ là Xêlim phong tướng cho Uchali vì y đã anh dũng làm tròn nhiệm vụ trong chiến đấu, mang được về lá cờ của Malta. Năm sau, tức là năm

1572, tôi chèo thuyền trên một chiếc tư lệnh hạm ở Navarinô và tôi nhận thấy rằng quân ta đã bỏ lỡ cơ hội để bắt toàn bộ hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ. Khi ấy, tất cả binh lính trên các chiến thuyền địch đều đinh ninh rằng chúng sẽ bị tấn công ngay trong cảng, và chúng đã chuẩn bị khăn gói sẵn sàng chạy lên bờ thoát thân không chờ ta đánh; điều đó chứng tỏ chúng rất sợ lực lượng thuỷ quân của ta.

Thế nhưng trời kia đã không muốn như vậy, không phải do sự sơ suất của viên tướng chỉ huy quân ta mà do tội lỗi của những người theo đạo Kitô, và cũng do Chúa muốn rằng chúng ta luôn luôn bị những tên đao phủ trừng phạt. Sau đó, Uchali rút về Môclôn, một hòn đảo gần Navarinô; y đưa hết quân lên bộ, củng cố hải cảng và chờ cho tới khi ngài Đôn Huan quay trở lại tấn công. Trong trận này, quân ta bắt được của quân Thổ chiến thuyền La Prêxa, chỉ huy trưởng là con trai tên cướp biển khét tiếng Barbarôha. Chiến công này do thuyền hạm trưởng La Lôba lập nên; người chỉ huy của nó là hầu tước ở Xanta Crux tên là Đôn Alvarô đê Baxan; một viên tướng bách chiến bách thắng có những đòn sấm sét, người cha của binh lính. Tôi muốn kể thêm một chuyện trong việc đánh chiếm thuyền La Prêxa. Con trai của tên Barbarôha vốn rất độc ác và đối xử với tù binh rất tàn tệ; bởi vậy khi thấy tàu La Lôba của ta lao tới nơi, những người chèo thuyền nhất tề buông mái chèo túm lấy viên chỉ huy lúc đó đang hò hét thúc họ nhanh tay, rồi vừa chuyền tay nhau tên chỉ huy từ đằng lái tới phía mũi, họ dùng răng cắn vào người y đến nỗi chưa tới cột buồm thì linh hồn y đã bay xuống âm phủ; tôi kể ra đây để thấy sự độc ác của y và lòng căm thù của những tù nhân phải chèo thuyền cho y. Tôi bị đưa trở về Cônxtantinôpla. Năm sau, tức là năm 1573, tôi biết tin ngài Đôn Huan đã chiếm được Tunêx trong tay quân Thổ và giao cho Mulây Amét khiến Mulây Amida, tên Môrô độc ác có một nhưng cũng dũng cảm có một, cụt hy vọng trở lại cai trị. Mất Tunêx, đại đế Thổ Nhĩ Kỳ đau lắm; với một sự minh mẫn truyền thống của dòng họ, y cầu hòa với người Vênêxia (thực ra, Vênêxia cũng rất muốn có ngưng chiến); sang năm sau tức là năm 1574, quân Thổ lật lọng tấn công La Gôlêta[1] và

(1) Pháo đài bảo vệ cảng Tunêx.

một đồn binh ở gần Tunêx mà ngài Đô Huan xây dở dang. Trong khi đó, tôi vẫn bị cột vào chiếc mái chèo trên chiến thuyền của quân Thổ, không hy vọng thoát thân; tôi cũng không mong tìm thấy tự do bằng cách chuộc tiền vì tôi nhất định không chịu viết thư báo tin buồn này cho cha tôi.

Cuối cùng, pháo đài La Gôlêta và đồn binh nói trên rơi vào tay địch; tại nơi này, bảy mươi nhăm ngàn quân Thổ cùng với hơn bốn mươi vạn quân Môrô và Ả Rập của toàn châu Phi bỏ mạng; vũ khí đạn dược nhiều vô kể; lính công binh đông đến nỗi chỉ cần mỗi tên dùng tay bốc đất cũng đủ phủ kín cả pháo đài La Gôlêta lẫn đồn binh. Pháo đài La Gôlêta từ trước vẫn được coi như bất khả xâm phạm, thất thủ trước tiên, lỗi không phải ở những người bảo vệ nó (họ đã làm hết bổn phận và hết sức) mà vì kinh nghiệm cho thấy rằng việc dựng tường cao ở bãi sa mạc này rất dễ dàng. Người ta cứ tưởng có nước ngay dưới mặt đất nhưng trong thực tế quân Thổ đã đào rất sâu mà vẫn không thấy nước đâu cả, và bằng những bị cát, chúng đắp những bức luỹ rất cao, vượt cả tường thành của đồn binh, rồi chúng đứng trên đó bắn xuống khiến bên trong quân ta không sao chống đỡ nổi.

Dư luận chung cho rằng đáng lý quân ta không nên cố thủ trong pháo đài La Gôlêta mà phải kéo ra chờ quân địch ở ngay ngoài bến. Những người nói như vậy đã không hiểu tình hình cụ thể và chưa có kinh nghiệm vì La Gôlêta và đồn binh chỉ có ngót nghét bảy ngàn binh lính. Với số quân quá ít ỏi như vậy, dù có chiến đấu dũng cảm bao nhiêu cũng không thể đương đầu với một kẻ địch đông gấp bội. Làm sao họ có thể giữ nổi vị trí La Gôlêta một khi không có viện trợ và nhất là quân địch bao vây họ vừa nhiều, vừa ngoan cường, lại chiến đấu ngay trên đất mình? Tuy nhiên, rất nhiều người trong đó có tôi nghĩ rằng trời kia đã đặc biệt thương tới đất nước Tây Ban Nha ta nên mới xui khiến ra như vậy vì pháo đài này đã gây ra bao nhiêu tai họa và đã ngốn không biết bao nhiêu tiền của chỉ để lưu truyền chiến công của Carlôx đệ ngũ vô địch như những tấm bia đá nọ ghi lại mãi mãi cho hậu thế. Sau đó tới lượt đồn binh thất thủ; tuy nhiên quân Thổ Nhĩ Kỳ đã phải chật vật mới chiếm được vì những người lính bảo vệ đồn

chiến đấu rất dũng cảm kiên cường và đã tiêu diệt trên hai mươi nhăm ngàn quân trong hai mươi hai cuộc tấn công của chúng. Trong số ba trăm quân ta bị địch bắt sống, không một người nào còn lành lặn; điều đó chứng tỏ họ đã chiến đấu anh dũng ngoan cường và kiên quyết bảo vệ vị trí. Còn một đồn binh nhỏ nữa cũng đầu hàng; đó là một cái tháp dựng lên ở giữa đảo Extanhô, thuộc quyền chỉ huy của Đôn Huan Xanôghêra, một hiệp sĩ sinh trưởng ở Valenxia có nhiều thành tích trong chiến trận. Tướng chỉ huy pháo đài La Gôlêta là Đôn Pêđrô Puertôcarêrô bị địch bắt; ông ta đã chiến đấu hết sức mình; sau khi pháo đài thất thủ, ông ta rất buồn phiền và đã chết trong lúc bị giải tới Cônxtantinôpla. Viên chỉ huy đồn binh cũng bị bắt; đó là tướng Gabriô Xerveyôn, một hiệp sĩ sinh trưởng ở Milanô một kỹ sư có tài và một quân nhân rất dũng cảm. Còn nhiều nhân vật nổi tiếng khác đã chết trong hai trận này, như Pagan đê Ôria, huân chương Xan Huan, tính tình quảng đại như xem cách đối xử rộng rãi của ông ta với em là Huan Anđrêa đê Ôria, một hiệp sĩ nổi tiếng. Cái chết của ông càng đáng thương vì ông đã bị mấy tên Ả Rập sát hại, số là khi đồn binh thất thủ, mấy tên này bảo ông cải trang làm dân Môrô và nhận đưa ông đi lánh ở Tabarca, một hải cảng nhỏ của những người Hênôva chuyên đi kiếm san hô. Trên đường đi trốn, những tên Ả Rập này đã chặt đầu ông đem nộp cho viên tướng chỉ huy hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ; thế nhưng viên tướng này đã thực hiện câu phương ngôn của ta nói rằng: "Nếu như sự phản bội làm cho ta hài lòng, trái lại những kẻ phản phúc thật đáng ghét" và y đã hạ lệnh treo cổ những tên Ả Rập nọ với lý do đã không bắt sống tù binh mang về.

Trong số những người Kitô giáo trong đồn binh bị bắt có một người tên là Đôn Pêđrô đê Aghilar, không biết quê quán thuộc tỉnh nào của miền Anđaluxia; anh ta là sĩ quan cầm cờ, một chiến binh rất dũng cảm và thông minh, có biệt tài làm thơ. Tôi kể lại chuyện này vì số phận đã đun dủi anh ta ngồi chung một hàng ghế và cùng chèo thuyền với tôi trên chiến thuyền của tên tướng Thổ Nhĩ Kỳ. Trước khi thuyền chúng tôi dời bến, anh ta đã làm hai bài thơ khóc than số phận của pháo đài La Gôlêta và đồn binh. Tôi muốn đọc ra đây vì tôi đã thuộc

lòng, và tôi nghĩ rằng các ngài sẽ phải thích chứ không chán. Khi nghe nhắc tới tên Đôn Pêđrô đê Aghilar, Đôn Phernanđô đưa mắt cho mấy người bạn rồi cả bọn tủm tỉm cười; đến lúc Người Tù nói tới những bài thơ thì một người trong bọn của Đôn Phernanđô lên tiếng:

- Trước khi ngài tiếp tục câu chuyện, xin hãy nói cho tôi được biết số phận của Đôn Pêđrô đê Aghilar ra sao.

Người Tù đáp:

- Theo chỗ tôi được biết, sau hai năm tù tội ở Cônxtantinôpla, anh ta đã cải trang đi trốn cùng với một người dọ thám Hy Lạp, không hiểu có thoát không; tuy nhiên tôi nghĩ rằng anh ta trốn được vì một năm sau, tôi gặp lại người do thám Hy Lạp ở Cônxtantinôpla nhưng không tiện hỏi về kết quả cuộc đi trốn.

- Kết quả tốt, người kia đáp, vì Đôn Pêđrô là anh tôi và hiện nay đang sống ở quê nhà, khoẻ mạnh, giàu có, đã lấy vợ và có ba con.

- Cảm ơn Chúa đã ban phúc lành cho anh ta. Người Tù nói; theo tôi, ở đời không có gì sung sướng bằng tìm thấy tự do bị mất.

- Tôi cũng thuộc những bài thơ do anh tôi làm.

- Nếu vậy, xin ngài hãy đọc lên, chắc ngài đọc sẽ hay hơn tôi.

- Rất vui lòng; bài thơ về pháo đài La Gôlêta như sau:

CHƯƠNG XL

KỂ TIẾP CUỘC ĐỜI NGƯỜI TÙ

"Hỡi các linh hồn hạnh phúc, bằng hành động dũng cảm các người đã trút khỏi thể xác, từ cõi trần ô trọc bay bổng lên thượng giới cao siêu.

Căm giận quân cướp nước và một lòng cúc cung tận tuy, các người đã chẳng tiếc thân, bằng máu của mình và của đồng đội nhuộm thắm biển khơi và những bãi cát vàng.

Các người đã chết vì sức cùng lực tận nhưng tinh thần vẫn còn dư và những cánh tay rã rời của các người đã mang lại chiến thắng.

Cái chết đáng thương xót của các người giữa nơi mũi tên hòn đạn được người đời ca tụng và được Chúa ban vinh hiển đời đời".

- Bài thơ đúng như vậy, Người Tù nói.

- Nếu tôi không nhớ sai, người bạn của Đôn Phernanđô nói, bài thơ về đồn binh như sau:

"Từ mảnh đất cằn cỗi hoang tàn này. Từ những thành trì đổ nát này, linh hồn của ba ngàn binh sĩ bay lên yên nghỉ trên cõi thiên đường đầy hạnh phúc.

Những cánh tay của họ đã vung lên dũng cảm nhưng vô hiệu quả và cuối cùng, người ít sức kiệt, họ đã ngã gục dưới mũi gươm của quân thù.

Đất này đã chứng kiến biết bao sự kiện buồn thương từ những thế kỷ xưa cho đến nay.

Nhưng cũng từ mảnh đất khốc liệt này có những linh hồn cao cả nhất bay bổng lên trời cao và cũng tại đây có những con người dũng

cảm nhất yên nghỉ đời đời".

Mọi người đều khen thơ hay, riêng Người Tù tỏ vẻ vui mừng vì được biết tin bạn cũ; anh ta kể tiếp:

- Sau khi pháo đài La Gôlêta và đồn binh thất thủ, bọn Thổ ra lệnh phá đổ pháo đài (đồn binh thì không còn gì để phá nữa). Để tranh thủ thời gian và đỡ tốn công sức, chúng nổ mìn từ ba phía. Tuy nhiên, những bức tường thành cổ tưởng như dễ phá vẫn đứng trơ trơ, trái lại phần công sự do kỹ sư Phratin xây sau này bị mìn đánh sập ngay. Sau đó, hạm đội thắng trận trở về Cônxtantinôpla; mấy tháng sau, chủ tôi là tướng Thổ Uchali chết. Người ta gọi hắn là Uchali Phartắc, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa là kẻ bội giáo mắc bệnh sài. Quả thật, hắn có bệnh sài, và người Thổ có tục lệ lấy những tật xấu hay những tính tốt của mỗi người để đặt tên cho nhau. Ở Thổ Nhĩ Kỳ chỉ có bốn dòng họ chính cống, còn những dòng họ khác lấy những tật xấu hoặc những tính tốt của mình để tự đặt tên họ. Năm mười bốn tuổi, tên Uchali này là nô lệ của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ và phải đi phục dịch trên một chiến thuyền; năm ba mươi tư tuổi, một hôm trong lúc đang chèo thuyền, hắn bị một tên Thổ đánh cho một cái tát; ức quá, hắn từ bỏ tôn giáo của mình để chờ dịp trả thù, không chịu ra luồn vào cúi như những sủng thần của hoàng đế đã làm để được thăng quan tiến chức, hắn đã bằng tài năng để trở thành vua Arhêl rồi làm đô đốc thuỷ quân, chức vụ thứ ba trong triều. Quê quán hắn ở Calabrơ; hắn là một người tốt bụng, đối xử nhân đạo với tù nhân. Sau khi hắn chết, theo chúc thư để lại, người ta phân chia số ba ngàn tù nhân của hắn cho những bộ hạ thân tín của hắn và cho hoàng đế (theo lệ, hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ là người thừa kế của tất cả những người chết và cũng được hưởng một phần gia tài như những người con khác). Chủ mới của tôi là một kẻ bội giáo quê quán ở Vênêxia; tên này bị Uchali bắt được từ hồi còn nhỏ khi đang làm việc trên một chiếc tàu. Hắn được Uchali rất yêu quý và trọng đãi, nhưng hắn độc ác có một trên đời. Tên hắn là Axan Aga, làm vua Arhêl và rất giàu có. Được về Arhêl với hắn, tôi cũng mừng vì ở đó gần Tây Ban Nha. Không phải tôi có ý định viết thư về nước báo tin bất hạnh của tôi đâu; tôi chỉ muốn xem ở Arhêl tôi có gặp may mắn hơn không vì khi còn ở Cônxtantinôpla, tôi đã dùng trăm phương

ngàn kế để đi trốn nhưng đều không gặp may. Tại Arhêl, tôi cũng đã tìm nhiều cách hòng đạt được điều tôi mong ước vì không một lúc nào tôi từ bỏ hy vọng được trở lại tự do; mỗi khi ý nghĩ và hành động của tôi không đem lại kết quả mong muốn, tôi không nản chí, cố tạo ra một nguồn hy vọng mới để giữ vững tinh thần, dù hy vọng đó mỏng manh. Tôi đã sống như vậy trong một nhà tù, người Thổ Nhĩ Kỳ gọi là ngục giam trong đó có những tù nhân Kitô giáo của nhà vua và của các tư nhân cùng những phạm nhân của thành phố; những người này chuyên đi phục dịch những việc công cộng rất khó được thả ra vì họ là của chung không thuộc về một người chủ nhất định nào cả, không biết thương lượng với ai để chuộc tiền dù họ có tiền chuộc. Như tôi đã nói, nhiều người trong tỉnh gửi tù nhân của họ tại những ngục giam này, nhất là những người tù để chuộc, vừa đảm bảo vừa giữ cho tù nhân được lành mạnh khi trao trả. Những tù nhân để chuộc của Vua Thổ Nhĩ Kỳ cũng không phải đưa đi làm; nếu mãi không có ai đến chuộc, để thúc tù nhân chăm viết thư về nhà xin tiền, người ta bắt họ cũng phải đi làm, đi kiếm củi hoặc những việc khác nặng nhọc.

Tôi cũng là một trong những tù nhân để chuộc; khi biết tôi là đại uý, họ liệt tôi vào danh sách những nhà quý tộc mặc dù tôi đã thanh minh là tôi không có tiền nong gì cả: họ đeo cho tôi một cái xích, không phải để trói buộc tôi mà để phân biệt tôi thuộc loại chờ chuộc tiền. Tôi sống trong ngục giam cùng với những người quyền quý khác cũng được liệt vào số người để chuộc. Tuy bị đói rách thiếu thốn nhưng điều làm chúng tôi đau khổ nhất là phải chứng kiến những hành động tàn ác chưa từng thấy của lão chủ đối với những người Kitô giáo. Mỗi ngày hắn treo cổ một người, có người bị đóng cọc vào hậu môn, có người bị xẻo tai, những người Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải nhận rằng hắn hành hạ tù nhân chỉ vì ý thích riêng và do bản tính muốn tiêu diệt hết giống người. Riêng có một người tù của hắn được sống yên ổn: đó là một quân nhân Tây Ban Nha tên là Xaavêđra[1]. Để giành lại tự do, anh ta đã có những hành động táo bạo khiến dân địa phương còn nhớ mãi, thế nhưng lão Axan Aga không hề đánh đập hoặc nói nặng

(1) Trong đoạn này, Xervantex, nhắc tới quãng đời tù đày của mình ở Arhêl.

một câu; trước những việc làm của anh ta, tất cả chúng tôi đều lo cho anh bị trừng trị và bản thân anh ta cũng lo. Giá có thời giờ, tôi sẽ kể ra đây một vài việc làm của anh ta, chắc các ngài sẽ thấy thú vị và ngạc nhiên hơn cả câu chuyện về cuộc đời tôi. Nhưng thôi, ta hãy quay trở lại câu chuyện của tôi.

Bên cạnh nhà tù của chúng tôi là tư thất của một người Môrô giàu có và quyền quý, cửa sổ nhìn thẳng xuống sân nhà tù. Theo kiến trúc của người Môrô, cửa sổ là những lỗ hổng có che mành kín mít. Một hôm, tôi và ba người bạn tù đeo xiềng xích tập nhảy trong sân để giết thời giờ vì những người tù Kitô giáo khác đi làm việc cả rồi, bỗng đâu tôi ngước mắt nhìn lên thì thấy ở trên một cái cửa sổ che mành có một cây sào thò ra, đầu sào treo một cái gói, cây sào cứ đu đưa như làm hiệu cho chúng tôi cầm lấy. Chúng tôi chăm chú nhìn, rồi một người trong bọn tiến đến dưới cửa sổ để xem ở trên làm gì hoặc có hạ cây sào xuống không. Khi anh ta tới nơi, cây sào vọt lên rồi đảo ngang lia lịa như một người trả lời không. Anh bạn tù bỏ đi thì cây sào lại hạ xuống và lại làm hiệu như lúc ban đầu. Người thứ hai trong bọn tôi tiến lại cửa sổ và sự việc cũng diễn ra như trước; rồi đến người thứ ba cũng vậy. Nhìn thấy thế, tôi cũng muốn thử để cầu may; khi tôi đến dưới cửa sổ, cây sào bỗng dưng hạ xuống sát chân tôi, tôi tháo cái gói và mở ra, thấy có một chiếc khăn tay trong đựng mười xianix, tiền Môrô làm bằng một loại vàng kém phẩm chất, mỗi đồng ăn mười rêal của ta. Không cần phải nói cũng biết là tôi rất mừng rỡ khi nhận được gói đó; cả bọn chúng tôi vừa vui mừng vừa ngạc nhiên trước món quà, đặc biệt là tôi vì cây sào kia chỉ hạ xuống khi tôi lại gần, chứng tỏ rằng món quà đó dành cho tôi. Tôi cầm lấy tiền, bẻ gãy cây sào, trở về chỗ cũ nhìn lên thì thấy có một bàn tay trắng muốt mở cửa sổ ra rồi lại đóng vào ngay. Thấy vậy, chúng tôi nghĩ và đoán rằng có một người đàn bà nào ở trong nhà đó đã làm phúc cho chúng tôi, và để tỏ lòng biết ơn, chúng tôi chào kính cẩn theo kiểu Môrô, đầu cúi, người ngã xuống, tay để lên ngực. Một lát sau, cũng từ trong khung cửa sổ nói trên có một cây thánh giá nhỏ làm bằng sậy thò ra rồi thụt vào ngay. Hiện tượng đó khiến chúng tôi đoán rằng có một người đàn bà nào theo đạo Kitô bị giam ở bên trong, và cũng chính người đó đã cho

chúng tôi tiền. Thế nhưng bàn tay trắng trẻo và những vòng xuyến đeo ở cánh tay đã đánh tan ý nghĩ đó của chúng tôi. Chúng tôi lại đoán rằng có lẽ đó là một người đàn bà Kitô giáo đã từ bỏ đạo của mình rồi được chủ lấy làm vợ chính thức. Có nhiều người Môrô lấy vợ như vậy, và họ quý hơn cả những người cùng giống, coi đó là một hạnh phúc lớn. Tuy nhiên, tất cả những điều dự đoán của chúng tôi còn rất xa sự thật. Cũng từ hôm đó, chúng tôi chỉ chăm chăm nhìn về hướng cửa sổ ở đó đã hiện ra cây sào, ngôi sao dẫn đường cho chúng tôi. Nửa tháng trôi qua nhưng không thấy xuất hiện lại cây sào, cũng chẳng thấy bàn tay thò ra hoặc một dấu hiệu gì khác. Mặc dù đã tìm mọi cách để tìm hiểu xem ai sống trong ngôi nhà đó và ở trong ngôi nhà đó có người đàn bà Kitô giáo nào bỏ đạo không, chúng tôi chỉ được nghe nói rằng chủ nhân là một người Môrô quyền quý và giàu có tên là Ahi Môratô, nguyên tổng đốc trấn thủ pháo đài Pata, một trong những chức vụ rất quan trọng. Giữa lúc chúng tôi đã hết hy vọng nhìn thấy những đồng tiền vàng từ trên cửa sổ rơi xuống, bỗng dưng cây sào lại xuất hiện cùng với một gói tiền to hơn treo lủng lẳng ở đầu. Cũng như lần trước, lúc đó sân nhà tù vắng người, không có ai ngoài bọn tôi. Chúng tôi cũng lại thử như lần trước; ba người bạn tù của tôi lần lượt đến dưới cửa sổ và lần nào cây sào cũng không hạ xuống thấp, chỉ đến khi tôi tới thì nó mới chịu. Tôi mở gói ra thấy có bốn mươi đồng tiền vàng Tây Ban Nha và một lá thư viết bằng tiếng Ả Rập, cuối dòng có hình một cây thánh giá lớn. Tôi hôn hình cây thánh giá, cầm tiền trở về chỗ cũ, rồi cả bốn anh em chúng tôi làm lễ chào kính cẩn. Bàn tay lại hiện ra làm hiệu bảo chúng tôi đọc thư, rồi cửa sổ khép vào. Chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ; trong bọn không người nào biết tiếng Ả Rập; ai nấy đều ước ao muốn biết ngay trong thư nói gì nhưng tìm ra một người đọc hộ là một chuyện rất khó. Cuối cùng, tôi cương quyết nhờ cậy một người đã từ bỏ đạo Kitô, sinh trưởng tại Murxia ở Tây Ban Nha; anh ta rất thân với tôi và hứa sẽ giữ kín chuyện này. Trên thực tế, có những người từ bỏ đạo Kitô nhưng vẫn muốn trở về quê hương bản quán cho nên họ muốn được những người bạn tù có tín nhiệm chứng nhận rằng họ đối xử tốt với những người Kitô giáo và có ý định trốn về nước ngay khi có dịp. Có những người kiếm bằng được những tờ

chứng nhận đó với ý tốt, nhưng cũng có những kẻ lợi dụng; chúng đi theo bọn Thổ Nhĩ Kỳ xâm nhập vào các nước Kitô giáo để cướp bóc và nếu bị bắt, chúng chìa giấy chứng nhận ra thanh minh rằng chúng có ý muốn trở về nước và phải đi theo bọn Thổ để về được; sau khi đã thoát khỏi những trận đòn phủ đầu, chúng tỏ vẻ ăn năn trở lại với Chúa, không bị tội gì cả, và khi nào có cơ hội, chúng lại trở về Berbêria làm nghề cũ. Trái lại, có những người sử dụng những tờ giấy chứng nhận đó với ý định tốt và ở lại làm ăn trên đất Kitô giáo. Người tù nói trên thuộc loại này; vì là bạn của tôi, anh ta được chúng tôi chứng nhận rất tốt, và nếu bọn Môrô tìm thấy những tờ chứng nhận đó, chúng sẽ thiêu sống anh. Tôi biết anh ta thạo tiếng Ả Rập, vừa nói vừa viết được; tuy nhiên, trước khi kể lại rõ sự việc, tôi bảo anh ta đọc lá thư, nói tránh rằng đã vô tình nhặt được ở một cái khe trong chỗ ngủ. Anh ta giở thư ra nhìn một lúc rồi lẩm nhẩm đọc từng chữ. Tôi hỏi có hiểu không, anh ta bảo: "Hiểu lắm chứ; nếu anh muốn tôi dịch nguyên văn, hãy đem bút và mực ra đây, tôi sẽ làm được tốt hơn". Chúng tôi vội đi lấy những thứ đó đem lại, anh ta bắt đầu dịch, dịch xong anh ta bảo:

- Tất cả những câu chữ Tây Ban Nha dịch ra đây là toàn bộ nội dung lá thư, chỉ xin lưu ý các anh là những chữ Lêla Mariên có nghĩa là Đức Mẹ Đồng Trinh Maria.

Chúng tôi đọc thì thấy nội dung như sau:

"Khi tôi còn nhỏ tuổi, cha tôi có một người nô lệ gái; người này đã dạy tôi đọc kinh Kitô giáo bằng tiếng của dân tộc tôi và kể cho tôi nghe nhiều chuyện về Lêla Mariên. Người nô lệ gái đã qua đời và tôi biết chị không bị hoả thiêu mà đi theo thánh Ala vì có hai lần tôi thấy chị hiện về bảo tôi tìm đến đất Kitô giáo để nhìn thấy Lêla Mariên; chị còn bảo Lêla Mariên yêu quý tôi lắm. Tôi không biết đi bằng cách nào trên cửa sổ này, tôi đã nhìn thấy nhiều tù nhân Kitô giáo nhưng không thấy ai có vẻ trung hậu như ông. Tôi là một cô gái có nhan sắc và có nhiều tiền mang theo. Ông thử xem có cách nào cho chúng ta đi khỏi nơi đây được không. Nếu ông làm được, đến chỗ mới, ông sẽ là chồng tôi, còn nếu không muốn thì cũng chẳng sao; Lêla Mariên sẽ cho tôi

một người chồng. Tôi viết cho ông lá thư này, ông hãy liệu tìm người đọc hộ; chớ tin vào bọn người Môrô vì tất cả đều giáo giở. Tôi rất lo và không muốn ông bộc lộ chuyện này với bất cứ ai vì nếu cha tôi biết, người sẽ ném tôi xuống giếng rồi chặn đá lên. Tôi sẽ mắc một sợi dây vào cây sào để ông buộc thư trả lời; nếu ông không có ai viết giúp cho bằng tiếng Ả Rập, hãy ra hiệu cho tôi biết. Lêla Mariên sẽ giúp tôi hiểu được ý ông. Cầu Lêla Mariên và Ala phù hộ cho ông và cây thánh giá này mà tôi vẫn thường hôn theo lời dặn của người nô lệ gái".

Các ngài thử xem, làm sao chúng tôi không khỏi ngạc nhiên và mừng rỡ khi đọc xong những lời lẽ đó.

Người chối Chúa[1] đã nhận thấy thái độ của chúng tôi và hiểu rằng không phải tôi vô tình nhặt được lá thư mà rõ ràng thư đó viết cho một người trong bọn tôi; anh ta nói:

- Nếu quả thật điều tôi suy đoán là đúng, xin hãy tin cậy vào tôi và nói rõ sự thật; vì tự do của các bạn tôi sẽ không tiếc thân.

Nói xong, anh ta rút ở trong ngực ra một cây thánh giá bằng kim khí, vừa khóc lóc vừa thề trước hình Chúa rằng dù là kẻ có tội, anh vẫn tin tưởng vào Người; anh ta còn hứa sẽ trung thành giữ kín những điều chúng tôi bộc lộ, anh nói:

- Theo cảm nghĩ và sự ước đoán của tôi, nhờ vào người con gái đã viết bức thư này, tất cả chúng ta đây sẽ được tự do. Riêng tôi sẽ đạt nguyện vọng tha thiết là được trở lại thánh hội mà tôi đã phải xa lìa vì sự dốt nát và những tội lỗi mình đã gây ra.

Vừa nói, anh vừa khóc lóc thảm thiết tỏ ra rất ăn năn hối hận khiến chúng tôi đều nhất trí là có thể nói rõ sự thật được, và chúng tôi đã kể hết sự tình không giấu giếm gì. Chúng tôi chỉ cho anh ta cái cửa sổ ở đó đã xuất hiện cây sào; anh ta quan sát kỹ ngôi nhà và hứa sẽ đặc biệt chú ý điều tra xem chủ nhân của nó là ai. Chúng tôi cũng nhất trí là phải trả lời ngay lá thư của cô gái Môrô vì sẵn có người làm việc đó. Tôi bèn đọc cho anh ta viết, và bây giờ, tôi xin nhắc lại nguyên văn để các ngài nghe. Xin thưa là tôi vẫn nhớ như in tất cả những sự việc

(1) Tức là người đã từ bỏ đạo Kitô giáo nói ở trên, bạn của Người Tù.

quan trọng đã xảy ra trong toàn bộ câu chuyện này và chừng nào còn sống, tôi sẽ không bao giờ quên. Thư trả lời cô gái Môrô viết như sau:

"Thưa cô, thánh Ala chân chính và Đức mẹ Mariên phúc đức phù hộ cho cô. Đức mẹ Mariên chính là mẹ của Chúa và chính Người đã làm cho cô hiểu ra rằng cô cần phải sang sống trên đất của những người Kitô giáo vì Người rất yêu quý cô. Hãy cầu Người chỉ bảo cho cách nào để thực hiện được lệnh của Người; Người rất tốt và sẽ giúp cho. Về phần tôi và những người bạn Kitô giáo của tôi, chúng tôi sẵn sàng làm hết sức mình để giúp cô, dù có phải chết. Hãy viết thư báo cho tôi biết ý đồ của cô, tôi sẽ trả lời. Thánh Ala vĩ đại đã cho chúng tôi một người tù Kitô giáo nói và viết rất thạo tiếng của dân tộc cô như cô thấy trong thư này. Cô không phải lo ngại chi, có điều gì xin cứ cho chúng tôi biết. Trong thư trước, cô có nói rằng một khi đặt chân lên đất Kitô giáo, cô sẽ làm vợ tôi. Là một giáo đồ Kitô ngoan đạo, tôi xin hứa nhận lời. Cô cũng biết rằng những người Kitô giáo thực hiện lời hứa đúng hơn người Môrô. Thánh Ala và mẹ của Người là Mariên phù hộ cho cô".

Thư viết xong được dán kín. Theo thường lệ, hai ngày sau ngục giam mới vắng người; chờ cho tới ngày đó, tôi ra sân như mọi lần để xem có thấy cây sào không; quả nhiên, chỉ một lát sau nó xuất hiện. Tuy không nhìn thấy mặt người cầm sào, tôi giơ bức thư lên có ý bảo ở trên đó giắt thêm một sợi dây vào cây sào; nhìn lại thấy sào đã có dây, tôi liền buộc lá thư vào. Lát sau lại thấy xuất hiện cây sào - ngôi sao chiếu mệnh của chúng tôi- cùng chiếc khăn tay màu trắng nom như lá cờ hòa bình vậy. Cây sào hạ thấp xuống vừa tầm tay tôi; trong chiếc khăn tay thấy có cả tiền vàng lẫn tiền bạc, tổng cộng là năm mươi đồng; nỗi mừng vui của chúng tôi cũng tăng lên năm mươi lần, và hy vọng được trở lại tự do càng thêm vững chắc. Tối hôm đó, Người chối Chúa trở về nói với chúng tôi rằng chủ nhân ngôi nhà đó là một người Môrô tên là Ahi Môratô, đúng như chúng tôi đã điều tra được trước đây; ông này giàu nứt đố đổ vách và chỉ có một người con gái kế thừa tất cả gia sản đó; dư luận chung trong tỉnh đều cho cô ta là người đàn bà đẹp nhất miền Berbêria; có nhiều vị phó vương tới ngỏ

ý muốn được kết duyên nhưng cô ta không muốn lấy chồng. Anh còn cho biết rằng trong nhà có nuôi một người tù gái theo đạo Kitô và người này đã chết rồi. Tóm lại, tất cả những điều anh ta nói đều ăn khớp với bức thư của cô gái.

Sau đó, chúng tôi bàn bạc với Người chối Chúa xem nên làm cách nào đưa được cô gái Môrô ra khỏi nhà để rồi sau đó cả bọn kéo về đất Kitô giáo. Cuối cùng, chúng tôi thoả thuận với nhau là phải nghe thêm ý kiến của Dôraiđa (đó là tên thật của cô gái, còn Maria là tên mà cô ta tự đặt cho mình) vì chúng tôi nghĩ rằng chỉ có cô ta mới có thể tìm ra phương kế giải quyết những khó khăn. Sau khi đã quyết định như vậy, Người chối Chúa lại khuyên chúng tôi không nên nản chí và còn hứa sẽ giải thoát cho chúng tôi nếu không sẽ chết. Trong bốn ngày liền, nhà tù luôn luôn có người, cho nên cây sào không xuất hiện; ngày hôm sau, khi nhà tù đã trở lại vắng vẻ như thường lệ, cây sào lại hiện ra cùng với một gói to hứa hẹn một món tiền lớn. Cây sào hạ xuống chỗ tôi đứng, tôi cầm lấy cái gói mở ra thấy bên trong có một lá thư cùng một trăm đồng vàng chẵn. Nhân có Người chối Chúa ở đó, chúng tôi kéo nhau về buồng rồi đưa cho anh ta đọc hộ. Bức thư viết:

"Thưa ông, tôi không biết làm cách nào để chúng ta về được Tây Ban Nha; Lêla Mariên cũng không khuyên bảo gì tuy tôi có hỏi. Một việc có thể tiếp tục làm được là tôi sẽ trao cho ông thật nhiều tiền vàng; ông sẽ dùng tiền đó để tự chuộc mình và chuộc cho những người bạn của ông. Sau đó, một người sẽ trở về đất Kitô giáo mua thuyền quay lại đây đón những người còn lại. Các ông sẽ tìm tôi tại khu vườn của cha tôi ở gần cổng Babadôn, bên cạnh bờ biển. Tôi sẽ nghỉ tại đó suốt mùa hè này cùng với cha tôi và gia nhân đầy tớ. Ban đêm, các ông có thể đem tôi đi một cách dễ dàng rồi sau đó đưa tôi xuống thuyền. Và phải nhớ rằng ông sẽ là chồng tôi, nếu không tôi sẽ cầu nguyện Mariên trừng phạt. Nếu ông không nhờ cậy vào ai được thì hãy tự chuộc mình rồi đi sắm thuyền. Tôi tin rằng ông sẽ trở lại nhanh chóng hơn những người khác vì ông là một nhà quý tộc và theo đạo Kitô. Hãy thăm dò khu vườn của cha tôi; khi nào ông qua đó, tôi sẽ đưa cho nhiều tiền. Ala phù hộ ông".

Đó là nội dung lá thư thứ hai; xem xong, anh nào cũng muốn mình được chuộc tiền trước, hứa sẽ đi và trở về thật nhanh; tôi cũng nhận làm việc này. Người chối Chúa phản đối, nói rằng anh hoàn toàn không đồng ý để cho một người nào trong bọn tôi được tự do trước những người khác; kinh nghiệm cho thấy rằng những người được trở lại tự do không thực hiện đúng lời hứa khi còn ở trong tù. Có nhiều tù nhân thuộc gia đình quyền quý đã dùng cách này; họ chuộc cho một tù nhân khác rồi phái người này đi Valenxia hay Maiorca để mua thuyền về đón họ. Trên thực tế, người được đi mua thuyền không bao giờ quay trở lại; vì sợ mất tự do mới dành lại được, người ta quên hết mọi bổn phận trên đời. Để chứng minh sự thật đó, anh ta kể cho chúng tôi nghe về một trường hợp mới xảy ra với một đám người quý tộc Kitô giáo: thật là một chuyện lạ lùng nhất trong tất cả những chuyện lạ lùng và đáng kinh ngạc thường xảy ra ở nơi đó. Bởi vậy, theo ý anh ta, điều có thể làm được và phải làm là bằng món tiền định dùng để chuộc cho một người trong bọn tôi, anh ta sẽ mua một chiếc thuyền tại Arhêl, nói là để sử dụng vào việc buôn bán với Têtuan và các tỉnh ven biển. Một khi đã làm chủ chiếc thuyền, anh ta sẽ có cách đưa tất cả chúng tôi ra khỏi nhà giam và xuống thuyền. Anh ta bàn tiếp: "Kể ra, nếu cô gái Môrô kia cho chúng ta đủ tiền để chuộc tất cả bọn, như cô ta đã hứa, các anh có thể đàng hoàng xuống thuyền giữa ban ngày ban mặt sau khi được thả. Khó khăn lớn nhất đối với chúng ta lúc này là người Môrô không cho phép một kẻ bội giáo mua loại thuyền nhỏ mà chỉ cho mua thuyền to để đi chiến đấu; họ sợ người mua thuyền nhỏ - đặc biệt nếu người đó là người Tây Ban Nha - sẽ dùng nó để trốn về đất Kitô. Tuy nhiên việc này có thể giải quyết được; tôi sẽ để một người Tagarinô[1] đứng chung tên mua thuyền và hưởng nửa số tiền lời. Nhờ hắn, tôi sẽ là chủ nhân chiếc thuyền, sau đó thì mọi việc sẽ trôi chảy". Tuy bốn chúng tôi đều nghĩ rằng việc cử người đi Maiorca mua thuyền như cô gái Môrô đã gợi ý là thượng sách nhưng không ai dám phản đối e rằng nếu làm trái ý, anh ta sẽ tố giác và việc đó sẽ đe dọa tính mạng của chúng tôi, nhất là của cô gái Dôraiđa, một người mà

(1) Thuộc giống người Môrô nhưng sinh trưởng ở Tây Ban Nha và theo đạo Kitô.

chúng tôi có thể hy sinh cả cuộc đời. Cuối cùng, chúng tôi chỉ còn biết phó thác số phận cho Chúa và cho anh ta. Lập tức, chúng tôi viết thư cho Dôraiđa nói rằng chúng tôi sẽ làm tất cả theo ý cô vì ý kiến của cô rất đúng như thể chính Lêla Mariên đã truyền bảo, rằng có toàn quyền quyết định thời gian tiến hành sớm hay muộn; trong thư, tôi cũng nhắc lại là tôi nhận lấy cô làm vợ. Một hôm khác, đúng vào ngày nhà tù vắng vẻ, với cây sào và chiếc khăn tay, bằng nhiều lần cô ta lại trao cho chúng tôi hai ngàn đồng tiền vàng cùng một lá thư trong đó cô báo cho biết là ngày thứ sáu tới, cô sẽ tới nghỉ tại khu vườn của cha, trước khi đi sẽ trao thêm tiền cho chúng tôi, nếu chưa đủ thì cứ cho biết, cần bao nhiêu sẽ đưa vì cha có nhiều tiền quá không nhớ xuể, vả chăng cô lại là người tay hòm chìa khoá trong nhà. Chúng tôi đưa cho Người chối Chúa năm trăm đồng tiền vàng để đi mua thuyền, riêng tôi trích ra tám trăm để tự chuộc mình. Tôi đưa tiền cho một thương gia người Valenxia khi đó đang ở Arhêl; ông ta thương lượng với vua Arhêl, hẹn khi nào có tàu ở Valenxia tới mới có tiền nộp; làm như vậy, ông ta sẽ kiếm được một món lời vì nếu đưa tiền ngay lúc đó, lão vua sẽ suy ra rằng số tiền chuộc vẫn có sẵn ở Arhêl. Tính nết lão chủ tôi rất đa nghi cho nên không dại gì đưa tiền ngay cho lão.

Trước ngày ra nghỉ tại khu vườn một hôm, tức là thứ năm, cô gái Dôraiđa xinh đẹp lại chuyển cho chúng tôi một ngàn đồng nữa và báo tin hôm sau sẽ đi; cô ta còn căn dặn tôi phải tìm đến khu vườn ngay sau khi được thả và phải tạo mọi cơ hội để tới đó thăm thú. Tôi trả lời vắn tắt là sẽ làm đúng như vậy và còn dặn cô hãy đọc những bài kinh mà người nô lệ gái đã dạy cho để cầu Lêla Mariên phù hộ chúng tôi. Sau đó, tôi tính đến việc chuộc nốt cho ba người bạn để họ cũng được ra khỏi nhà tù. Tuy họ là những người tốt, không có gì đáng ngại, nhưng một khi thấy tôi được thả rồi, tiền để chuộc còn dư mà họ vẫn bị cầm tù, có khi họ đâm bực mình và rồi trong một phút u mê ám chướng họ có thể làm những điều có hại cho Dôraiđa. Để tránh hết mọi trở ngại có thể xảy ra, tôi quyết định chuộc cho họ, làm theo cách cũ tức là đưa hết tiền cho thương gia nọ để ông ta đạt được kết quả tốt trong việc thương lượng; tuyệt nhiên tôi không cho ông ta biết kế hoạch bí mật của chúng tôi vì điều đó nguy hiểm.

CHƯƠNG XLI

NGƯỜI TÙ KỂ TIẾP

Chỉ trong vòng nửa tháng sau, Người chối Chúa đã mua được một chiếc thuyền rất tốt, có thể chở được trên ba mươi người. Để che mắt thiên hạ, anh ta đi một chuyến tới một nơi gọi là Xarhêl, cách Arhêl hai mươi dặm về phía Ôran, ở đó có một thị trường lớn buôn bán trái vả khô. Anh ta đi luôn hai ba chuyến nữa cùng với người bạn Tagarinô nói trên. Ở xứ Berbêria, người ta gọi những người Môrô sinh trưởng ở Aragôn là Tagarinô và những người Môrô ở Granađa là Muđêhara, còn tại vương quốc Phêx, những người Muđêhara lấy tên là elcho thường phục vụ nhà vua khi có chiến tranh. Mỗi chuyến đi như vậy, anh ta đều đậu thuyền ở một cảng nhỏ cách khu vườn của Dôraiđa chừng hai tầm nỏ cỡ lớn, rồi cùng với đám tay chèo trẻ tuổi, anh ta cầu kinh hoặc tìm cách thực hiện ý đồ của mình một cách rất tự nhiên; anh ta mon men tới khu vườn xin trái quả và cha Dôraiđa cũng vui lòng cho. Anh ta kể lại với tôi rằng những lúc đó trong bụng anh rất muốn gặp Dôraida để nói cho cô ta yên tâm là anh đã được tôi giao cho nhiệm vụ đưa cô ta tới đất Kitô giáo, nhưng anh không sao làm được việc đó là vì những cô gái Môrô không để cho một người Môrô hay Thổ Nhĩ Kỳ nào gặp mặt trừ phi được phép của chồng hoặc cha, trái lại họ sẵn sàng chuyện trò với những người tù Kitô giáo. Riêng tôi rất ngại Dôraiđa gặp Người chối Chúa vì nàng sẽ hoảng hốt khi nghĩ rằng số phận của mình nằm trong tay một kẻ bội giáo. Cũng may, Chúa sắp đặt mọi việc theo hướng khác và Người chối Chúa đã không thực hiện được điều mong muốn. Lúc này, thấy những chuyến đi Xarhêl đều trôi chảy, muốn đậu thuyền ở đâu và lúc nào cũng được, không sợ anh bạn Tagarinô phản đối, mặt khác tôi cũng đã được chèo thuyền.

Người chối Chúa bảo tôi định đưa những người nào đi theo người ba anh bạn tù đã được chuộc thì phải tự lo tìm kiếm và dặn họ sẵn sàng trong ngày thứ sáu tới, ngày đã được chọn để khởi sự. Tôi bèn đi gặp mười hai người Tây Ban Nha là những tay chèo khoẻ và có thể đi khỏi thành phố một cách dễ dàng. Trong tình thế bây giờ, tìm được ngần ấy người không phải chuyện dễ vì khi đó có hai mươi chiếc thuyền ra khơi cùng với tất cả những tay chèo. Sở dĩ tìm được họ vì chủ thuyền của họ còn đang bận đóng một chiếc tàu khác. Tôi chỉ dặn họ là đến chiều thứ sáu tới, phải kín đáo rút ra khỏi thành; đi tới khu vườn của Ahi Môratô và chờ tối đến. Tôi nói riêng với từng người, dặn họ nếu có gặp những người Kitô giáo khác tại chỗ hẹn thì chỉ nói là tôi bảo đợi tại đó. Xong việc đó lại còn một việc nữa quan trọng hơn tức là thông báo cho Dôraiđa biết tình hình tiến hành công việc để nàng khỏi bỡ ngỡ hoảng hốt một khi bị chúng tôi mang đi đột ngột vì nàng sẽ nghĩ rằng người đi mua thuyền không thể trở về sớm như vậy được. Tôi bèn quyết định đi tới khu vườn để xem có gặp được nàng không. Một ngày trước khi hành sự, tôi tới với lý do đến hái một ít rau ăn. Người đầu tiên tôi gặp là cha nàng. Bằng một thứ tiếng vẫn thường dùng ở khắp miền Berbêria và cả ở Cônxtantinôpla giữa những người tù và người Môrô (không phải tiếng Ả Rập, cũng không phải tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng của một nước nào mà là một sự hỗn hợp của nhiều tiếng khác nhau, ai cũng hiểu được), ông ta hỏi tôi tìm kiếm gì trong vườn của ông ta và chủ là ai. Tôi đáp rằng tôi là nô lệ của ông Arnaotê Mami (sở dĩ tôi nói vậy vì biết chắc chắn rằng Arnaotê Mami là bạn rất thân của ông ta), tới đây hái một ít rau mang về trộn. Ông ta lại hỏi tôi có thuộc loại tù để chuộc hay không và chủ tôi đòi tiền chuộc bao nhiêu. Trong lúc hai người còn đang trao đổi thì nàng Dôraiđa xinh đẹp từ trong nhà bước ra; nàng đã nhìn thấy tôi từ lâu. Như tôi đã nói ở trên, phụ nữ Môrô không rụt rè e lệ đối với những người Kitô giáo và không lảng tránh họ, cho nên lúc này không có điều gì ngăn cản nàng tới chỗ hai chúng tôi đang đứng; không những vậy cha nàng thấy nàng đi chậm chạp, bèn gọi nàng tới. Giờ đây, tôi không sao diễn tả nổi sắc đẹp tuyệt vời, vẻ duyên dáng cũng như những đồ trang sức quý giá trên người Dôraiđa yêu quý của tôi khi nàng hiện ra trước mắt tôi;

chỉ xin nói rằng những viên ngọc trai đeo quanh cái cổ tuyệt đẹp, ở đôi tai và trên đầu nàng còn nhiều hơn cả tóc của nàng. Cổ chân của nàng để hở theo tục lệ trong nước và đeo một đôi vòng bằng vàng nguyên chất có nạm rất nhiều viên kim cương (sau này, nàng cho tôi biết rằng cha nàng đánh giá đôi vòng chân tới mười ngàn đôbla); đôi vòng vàng đeo ở cổ tay cũng trị giá tương đương. Những viên ngọc trai đeo trên người nàng nhiều vô kể và rất đẹp. Đồ trang sức chính của phụ nữ Môrô là ngọc trai, cho nên dân Môrô có nhiều ngọc trai hơn tất cả các dân tộc khác. Cha Dôraiđa nổi tiếng là người có nhiều ngọc trai và có những viên đẹp nhất Arhêl, ngoài ra ông còn có trên hai trăm ngàn đồng tiền vàng Tây Ban Nha; vậy mà người thừa kế gia tài đó giờ đây lại thuộc về tôi. Trông nàng lúc đó thật là kiều diễm trong bộ đồ trang sức đắt tiền; và nếu như ngày nay, sau bao cơn sóng gió, nàng còn nhan sắc như vậy thì ta có thể nghĩ là trước kia nàng xinh đẹp biết bao trong cảnh vàng son. Chúng ta đều biết nhan sắc của phụ nữ có thời; những biến chuyển trong cuộc đời làm cho sắc đẹp của họ tăng hay giảm, cũng như những sự ham muốn khiến họ thêm xinh tươi hoặc xấu xa đi, mà thông thường là làm cho sắc đẹp của họ phai tàn. Tóm lại, đồ trang sức cũng như nhan sắc của nàng đều tuyệt vời; riêng tôi cảm thấy trong đời chưa gặp một người nào đẹp như vậy, cộng vào đó là tình nặng ân sâu của nàng đối với tôi khiến tôi cảm thấy như trước mắt tôi là một nữ thần giáng thế để cứu vớt và mang lại hạnh phúc cho tôi. Khi Dôraiđa tới nơi, cha nàng nói với nàng bằng tiếng Môrô rằng tôi là nô lệ của ông Arnaotê Mami tới đây kiếm ít rau ăn. Bằng một thứ tiếng pha trộn như tôi đã giới thiệu ở trên, nàng hỏi tôi có thuộc dòng dõi quý tộc không và vì sao tôi chưa tự chuộc mình. Tôi đáp là đã tự chuộc với giá một ngàn năm trăm xôlani, một số tiền lớn qua đó nàng có thể thấy được rằng ông chủ tôi đã đánh giá tôi khá cao. Nàng nói:

- Nếu người là nô lệ của cha ta, ta sẽ không để cho cha ta cho chuộc với một số tiền to gấp đôi vì rằng bọn Kitô giáo các ngươi chuyên môn nói dối và hay giả nghèo giả khổ để đánh lừa những người Môrô.

- Thưa tiểu thư, điều đó cũng có thể xảy ra, tôi đáp: nhưng tôi không hề nói dối chủ tôi, và bây giờ cũng như sau này, tôi không bao

giờ nói dối bất cứ một người nào.

- Thế bao giờ nhà ngươi định đi? Dôraiđa hỏi tôi.

- Tôi định đi ngày mai; có một chiếc tàu Pháp nhổ neo ngày mai và tôi sẽ đáp tàu đó.

- Sao không đợi tàu Tây Ban Nha tới hãy đi có hơn không? Bọn Pháp không phải là bạn của các người đâu.

- Không thể đợi được; kể ra nếu có tin chắc chắn rằng có tàu Tây Ban Nha tới, tôi sẽ đợi; nhưng đi được ngày mai tốt hơn vì tôi nóng lòng muốn được trở về nước sống giữa những người thân của tôi, cho nên dù có điều kiện thuận lợi hơn nhưng phải chờ đợi tôi cũng chịu thôi.

- Chắc người có vợ ở quê nhà nên muốn về gặp chứ gì?

- Tôi chưa có vợ nhưng tôi đã hứa với một người là sẽ cưới cô ta một khi trở về nước.

- Thế con người mà nhà ngươi đã hứa lấy làm vợ có đẹp không?

- Để ca tụng sức đẹp của cô ta và để nói thật với tiểu thư, tôi xin thưa là cô ta đẹp như tiểu thư vậy.

Nghe tôi nói, cha Dôraiđa phá lên cười và bảo:

- Lạy thánh Ala, nếu cô ấy giống con gái ta thì phải đẹp lắm đấy, anh chàng Kitô giáo ạ. Con gái ta đẹp nhất vương quốc này, không tin anh cứ nhìn kỹ sẽ thấy lời ta nói là đúng.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện với nhau, cha Dôraiđa làm thông ngôn vì ông ta biết cả tiếng Ả Rập lẫn tiếng Tây Ban Nha; tuy Dôraiđa nói được thứ tiếng pha trộn thường dùng tại đây nhưng chỉ biết ít thôi, và nàng diễn đạt ý tứ của mình bằng điệu bộ nhiều hơn bằng ngôn từ. Giữa lúc đó, một gia nhân Môrô chạy tới kêu ầm lên rằng có bốn tên Thổ Nhĩ Kỳ vừa nhảy qua tường vào vườn hái quả tuy hãy còn xanh. Ông già Ahi Môratô và cả Dôraiđa đều tỏ vẻ hoảng hốt; xưa nay người Môrô thường vẫn khiếp sợ người Thổ Nhĩ Kỳ, đặc biệt là bọn lính; bọn này rất láo xược và hống hách đối với người Môrô là những người đã chịu thần phục chúng, và chúng đối xử với họ còn tệ hơn đối với nô lệ của chúng. Ông Ahi Môratô vội bảo Dôraiđa: - Con gái ta hãy lui vào nhà đóng chặt cửa lại để ta đi gặp bọn chó kia; còn anh chàng Kitô

giáo này hãy đi mà kiếm rau. Cầu thánh Ala cho anh được bình an trở về nhà.

Tôi ngả người chào; ông ta đi gặp bọn Thổ Nhĩ Kỳ, còn lại có tôi với Dôraiđa. Cô gái đi mấy bước làm ra vẻ tuân theo lời cha, nhưng khi Ahi Môratô vừa khuất sau rặng cây, nàng quay trở lại chỗ tôi, mắt đẫm lệ; nàng bảo tôi:

- Tamxixi? Người Kitô giáo ơi! Tamxixi? (nghĩa là: Anh đi ư? người Kitô giáo ơi! Anh đi ư?).

- Vâng, thưa tiểu thư, tôi đi, nhưng không khi nào tôi đi mà không có tiểu thư cùng đi. Hãy chờ tôi ngày thứ sáu đầu tháng, và xin chớ hoảng hốt khi thấy bọn tôi tới; chắc chắn chúng ta sẽ đi tới đất Kitô giáo.

Trong câu chuyện nói với nàng, tôi cố tìm những câu chữ để cho nàng hiểu được. Nàng quàng một cánh tay lên cổ tôi, lảo đảo bước về phía nhà. Đi với nhau như vậy thật là nguy hiểm, nhưng trời kia đã giúp cho chúng tôi. Số là trong lúc hai chúng tôi đang đi bên nhau như vậy, tay nàng quàng lên cổ tôi, bỗng đâu cha nàng quay trở về sau khi đã gặp bọn Thổ Nhĩ Kỳ; ông ta nhìn thấy cảnh tượng đó và chúng tôi cũng biết là ông ta đã nhìn thấy. Thế nhưng Dôraiđa đã tỏ ra nhanh trí và khôn khéo; nàng không rụt tay lại mà còn sát nữa vào tôi, đầu ngả vào ngực tôi, đầu gối hơi khuỵu xuống, ra vẻ bắt buộc phải đỡ nàng lên. Thấy con gái như vậy, cha nàng vội chạy lại hỏi han tình hình nhưng nàng không đáp, ông ta bèn nói:

- Chắc là con bé hoảng sợ lũ chó kia xông vào vườn nên mới ngất đi như vậy.

Nói rồi, ông đỡ lấy cô gái và ôm vào lòng. Mắt còn ngấn lệ. Dôraiđa buông một tiếng thở dài, cất tiếng nói:

- Amêxi, người Kitô giáo ơi! Amêxi! (tức là: Đi đi, người Kitô giáo ơi! Đi đi!).

Cha nàng nói:

- Người Kitô giáo đi hay ở, điều đó không can gì vì anh ta có làm gì hại con đâu; còn lũ Thổ Nhĩ Kỳ kia đã bước rồi. Không có chuyện gì làm con phải hoảng sợ, buồn phiền cả vì như ta đã nói, bọn Thổ Nhĩ

Kỳ đã kéo đi khỏi đây theo lời đề nghị của ta.

- Đúng như ngài nói, bọn chúng đã làm cho cô ta hoảng sợ, tôi nói với cha Dôraiđa; tuy nhiên, vì cô ta đã bảo tôi đi, tôi không muốn làm trái ý. Xin chúc ngài bình an; nếu được ngài cho phép, tôi sẽ trở lại khu vườn này khi nào cần tới rau ăn; ông chủ tôi bảo rằng không đâu có rau ngon bằng ở đây để làm món rau trộn.

- Anh muốn trở lại khi nào cũng được, ông Ahi Môratô nói. Con gái ta bảo anh đi khỏi đây không phải vì nó ghét bỏ gì anh hay những người Kitô giáo đâu, khi nó bảo anh đi tức là nó muốn bảo lũ Thổ Nhĩ Kỳ đi, hoặc nó có ý bảo anh hãy đi kiếm rau cho chủ vì đã muộn giờ.

Tới đây, tôi từ giã hai cha con ông Ahi Môratô; Dôraiđa trở vào nhà với cha, có vẻ buồn lắm. Với lý do kiếm rau ăn, tôi tự do đi khắp khu vườn; tôi quan sát kỹ những cửa ra vào, những điểm mạnh và yếu, những thuận lợi có thể giúp cho công việc của chúng tôi tiến hành được dễ dàng. Xong xuôi, tôi trở về kể lại tình hình cho Người chối Chúa và các bạn của tôi, trong lòng ngong ngóng chờ giờ phút được yên hưởng hạnh phúc cùng với nàng Dôraiđa xinh đẹp mà phận may đã mang lại cho tôi. Thời gian trôi qua và rồi cũng tới ngày mà cả bọn chúng tôi nóng lòng chờ đợi. Chúng tôi làm theo đúng kế hoạch đã được thảo luận nghiên cứu tỉ mỉ nhiều lần và đạt kết quả cũng đúng như điều mong muốn. Hôm sau ngày tôi gặp Dôraiđa tại khu vườn, tức là ngày thứ sáu, vào lúc trời tối. Người chối Chúa của chúng tôi đậu thuyền ngay gần trước cửa nhà nàng Dôraiđai xinh đẹp. Những người Kitô giáo lo việc chèo thuyền cũng đã tới ẩn nấp quanh quẩn trên bờ; họ chờ tôi tới. Trong lòng vừa khấp khởi mừng thầm vừa sốt ruột chỉ muốn xông ra chiếm ngay chiếc thuyền đậu trước mặt; những người này không biết rằng Người chối Chúa hành động phối hợp với họ mà lại nghĩ là phải dùng vũ lực giết những người Môrô ở trên thuyền để trốn thoát. Khi thấy tôi và ba người bạn của tôi tới nơi, họ vội dời khỏi chỗ ẩn chạy lại. Giờ này, các cổng thành đã đóng chặt và xung quanh không còn một bóng người. Khi đã đủ mặt, chúng tôi phân vân không biết nên đi tìm Dôraiđa trước hay là bắt trói những tay chèo ở dưới thuyền trước; còn đang do dự thì Người chối Chúa tới hỏi lý do vì sao chưa hành

động; anh ta còn cho biết thêm là đã tới giờ khởi sự và những người Môrô ở dưới thuyền không phòng bị gì, đa số trong bọn đã ngủ say. Nghe chúng tôi nói lý do vì sao còn do dự, anh ta bảo: "Điều quan trọng nhất là hãy chiếm lấy thuyền vì việc này rất dễ dàng và không nguy hiểm gì, sau đó ta sẽ đi tìm Dôraiđa". Thấy có lý, chúng tôi bắt tay vào việc ngay; Người chối Chúa dẫn chúng tôi đi lại chỗ thuyền đậu, anh ta nhảy xuống trước, rút gươm và nói bằng tiếng Ả Rập:

- Muốn sống thì không một ai được nhúc nhích!

Lúc này, tất cả những tay chèo Kitô giáo đã xuống thuyền. Bọn Môrô, vốn nhát gan, lại nghe thấy ông chủ thuyền ra lệnh như vậy, sợ cuống cuồng, không anh nào dám rút vũ khí ra (vả lại vũ khí của họ cũng chẳng có bao nhiêu), lặng yên chịu trói. Những tay chèo Kitô giáo hành động rất lẹ làng, vừa trói vừa dọa không được kêu, nếu không sẽ đâm chết. Xong đâu đấy, một nửa số người trong bọn tôi ở lại dưới thuyền để canh gác, số còn lại đi theo Người chối Chúa lên khu vườn của Ahi Môratô. May sao, khi mở cổng vào vườn, chúng tôi không gặp khó khăn gì, như thể cổng không đóng vậy; thế là chúng tôi cứ việc lặng lẽ đi tới tòa nhà không bị lộ.

Nàng Dôraiđa xinh đẹp chờ chúng tôi ở cửa sổ; khi thấy chúng tôi tới, nàng khẽ hỏi chúng tôi có phải là nixarani không (nixarani có nghĩa là người Kitô giáo). Tôi đáp phải và bảo nàng xuống. Nhận ra tôi, nàng không chút chần chừ, cũng không hỏi gì thêm, vội xuống mở cửa ngay; trước mắt chúng tôi hiện ra một cô gái rất xinh đẹp trong một bộ y phục rất lộng lẫy, không sao tả xiết. Vừa nhìn thấy nàng, tôi vội cầm lấy tay hôn, rồi tới Người chối Chúa và hai anh bạn tôi; những người khác thấy thế cũng làm theo tuy không hiểu chuyện gì, như thể tất cả chúng tôi đều tỏ lòng biết ơn nàng và công nhận nàng là bà chúa tự do của chúng tôi. Người chối Chúa hỏi nàng bằng tiếng Ả Rập: "Cha cô có đây không?", nàng đáp: "Có, cha tôi đang ngủ".

- Nếu vậy, Người chối Chúa nói, cần phải đánh thức ông dậy và đưa đi theo chúng ta cùng với tất cả của cải quý giá ở trong khu vườn đẹp đẽ này.

- Không, Dôraiđa đáp, tuyệt đối không được động tới cha tôi. Còn

về của cải trong nhà này, không cần phải mang gì thêm ngoài những thứ tôi đã mang đây; những thứ đó đủ để làm cho tất cả các anh trở nên giàu có và hài lòng. Hãy chờ một chút rồi sẽ thấy.

Nói xong, nàng quay trở vào trong nhà, bảo chúng tôi chờ một chút, trong khi chờ phải hết sức giữ yên lặng. Tôi hỏi Người chối Chúa là có chuyện gì vậy. Sau khi nghe anh ta kể lại, tôi bảo anh không được làm gì ngoài ý muốn của Dôraiđa. Lúc này Dôraiđa đã quay trở ra, khệ nệ khiêng một cái hòm đầy ắp tiền vàng. Rủi thay, giữa lúc đó cha Dôraiđa tỉnh giấc và nghe thấy có tiếng lao xao ngoài vườn; ông ta lại gần cửa sổ nhìn ra thì thấy lố nhố có những người Kitô giáo, bèn cuống quít kêu thất thanh: "Có bọn Kitô giáo, có bọn Kitô giáo! Có trộm, có trộm!" tiếng kêu làm chúng tôi vô cùng bối rối lo sợ. Thấy tình hình nguy ngập và cần phải giải quyết xong công việc trước khi bị lộ, nhanh như cắt Người chối Chúa xông lên phòng của Ahi Môratô; mấy người khác cũng lên theo. Riêng tôi không dám rời Dôraiđa vì lúc này nàng đã ngất đi và ngả vào tay tôi. Người chối Chúa và mấy người đi theo anh ta hành động rất giỏi và chỉ một lát sau, họ đã trở xuống cùng với Ahi Môratô; họ trói hai tay ông ta, nhét giẻ vào mồm cho khỏi kêu, dọa nếu kêu sẽ giết. Nhìn thấy cha, Dôraiđa vội lấy tay che mắt; Ahi Môratô cũng rất kinh hoàng vì ông không biết rằng con gái ông đã tự nguyện tự giao phó cho chúng tôi. Lúc này, đôi chân là cần thiết hơn cả, cho nên chúng tôi vội rút xuống thuyền; số anh em chờ chúng tôi ở dưới thuyền đã bắt đầu lo ngại, e chúng tôi gặp chuyện gì không hay.

Trời mới tối được khoảng hai tiếng đồng hồ thì tất cả chúng tôi đã tề tựu đông đủ dưới thuyền. Một người cởi trói cho cha Dôraiđa và lấy giẻ ở trong mồm ông ra, nhưng Người chối Chúa vẫn cấm ông không được nói, hễ nói sẽ giết chết. Thoạt nhìn thấy con gái, ông ta thở dài não nuột, nhưng khi nhìn kỹ thấy tôi ôm chặt nàng trong lòng, còn nàng không hề chống cự, kêu ca, vùng vẫy, ông tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Tuy vậy, ông ta không dám hé răng, sợ những lời đe dọa của Người chối Chúa biến thành hành động. Thấy chúng tôi sắp sửa nhổ neo trong lúc cha mình và những người Môrô bị trói vẫn còn ở trên

thuyền, Dôraiđa nhờ Người chối Chúa xin tôi ra ơn thả những người Môrô và trả lại tự do cho Ahi Môratô, nếu không, thà nàng đâm đầu xuống biển còn hơn phải nhìn cảnh cha bị đầy ải vì mình, nhất là người cha đó lại rất yêu quý con gái.

Nghe Người chối Chúa nói lại, tôi trả lời đồng ý nhưng anh ta bảo không ổn, anh nói:

- Nếu ta thả họ ra, họ sẽ kêu cứu đất liền làm náo động cả tỉnh; người ta sẽ cho những chiếc thuyền nhẹ đuổi theo chúng ta, người ta sẽ vây bắt chúng ta cả trên mặt đất lẫn trên mặt biển và chúng ta sẽ không thoát nổi. Điều có thể làm được là khi tới một nước Kitô giáo đầu tiên, ta sẽ trả lại tự do cho họ.

Tất cả chúng tôi đều thấy phải khi nói với Dôraiđa những lý do vì sao không thể thực hiện ngay được ý muốn của nàng, nàng cũng yên tâm. Lập tức, những tay chèo khoẻ mạnh của chúng tôi cầm lấy bơi chèo, trong lòng tuy hớn hở nhưng vẫn giữ hết sức yên lặng; chúng tôi cầu Chúa phù hộ cho và bắt đầu bơi về phía đảo Maiorca là đất Kitô giáo gần nhất. Rủi thay, gió bắc thổi khá mạnh và biển động khiến chúng tôi không thể theo hướng Maiorca được mà phải men theo bờ đi về phía Ôran. Chúng tôi lo lắm, chỉ sợ những người ở Xarhêl phát hiện ra vì tỉnh này cách Arhêl có sáu mươi dặm đường biển: chúng tôi còn lo gặp phải một trong những chiếc tàu chở hàng hoá từ Têtuan tới; tuy thế, tất cả đều nghĩ rằng nếu gặp được một chiếc tàu buôn (không phải loại tàu vũ trang dùng để đi lùng bọn cướp biển) thì không những chúng tôi không bị giữ lại mà còn có thể đi nhờ một cách chắc chắn về tới nước nhà. Trong lúc đó, Dôraiđa úp mặt vào tay tôi để khỏi phải nhìn thấy cha, và tôi nghe thấy nàng kêu cầu Lêla Mariên phù hộ cho chúng tôi.

Đi được ba chục hải lý thì trời sáng và thuyền chúng tôi chỉ cách đất liền có ba tầm súng hoả mai, trên bờ vắng vẻ, không sợ bị ai phát hiện. Lúc này biển đã lặng, chúng tôi cố bơi thuyền ra ngoài khơi; khi đã cách bờ được gần hai dặm, chúng tôi bảo các tay chèo thay phiên nhau nghỉ để ăn uống vì trong thuyền có mang theo đầy đủ lương thực, nhưng họ đáp là chưa phải lúc nghỉ tay, người nào không phải chèo cứ

việc ăn trước, còn họ không muốn buông mái chèo; chúng tôi đồng ý. Bỗng có gió to nổi lên buộc chúng tôi phải hạ chèo để giương buồm đi về phía Ôran vì không thể bơi theo hướng nào khác được. Chúng tôi nhanh chóng kéo buồm lên và thuyền đi được trên tám hải lý một giờ. Lúc này chỉ còn một nỗi lo là gặp phải tàu vũ trang đi biển. Chúng tôi cho những người Môrô ăn; Người chối Chúa an ủi họ, bảo họ không phải là những người tù, khi nào có điều kiện sẽ thả ngay. Anh cũng nói như vậy với cha Dôraiđa nhưng ông này đáp:

- Hỡi những người Kitô giáo kia! Ta trông chờ gì vào sự độ lượng và thiện chí của các người! Chớ cho ta là một kẻ quá khờ dại nghĩ rằng các người sẽ trả lại tự do cho ta. Các người đã phải liều mạng bắt ta đi thì các người sẽ không thả ta ra một cách dễ dàng đâu, nhất là các người lại biết ta là ai và thấy rằng có thể kiếm được một món lời. Nếu các người định đặt giá, ta xin nộp tất cả những gì các người muốn để chuộc lại tự do cho ta và cho đứa con gái bất hạnh của ta hoặc nếu không được thì chỉ cần cho đứa con gái này thôi vì nó là phần to lớn và tốt đẹp nhất của linh hồn ta.

Nói rồi, ông khóc lóc thảm thiết khiến tất cả chúng tôi đều mủi lòng; Dôraiđa cũng phải ngẩng mặt lên nhìn. Khi thấy cha khóc lóc như vậy, nàng cầm lòng không đậu, đứng lên và tới ôm Ahi Môratô, áp mặt mình vào mặt cha, rồi cả hai cha con cùng nức nở khóc khiến trong bọn chúng tôi có nhiều người cũng khóc theo. Khi nhìn thấy con gái mình ăn mặc sang trọng, nữ trang đầy người, ông ta hỏi:

- Sao lại thế này, con gái ta? Tối qua, trước khi xảy ra nỗi bất hạnh khủng khiếp cho cha con ta, ta thấy con vẫn áo quần bình thường, vậy mà lúc này, mặc dù con không có đủ thời giờ để trang điểm và ta cũng không mang lại cho con một tin gì đáng phải ăn mừng, cớ sao ta thấy con khoác trên người những áo quần đẹp nhất mà ta đã sắm cho con khi cha con ta còn sống những ngày tươi đẹp yên lành? Hãy trả lời ta đi vì việc này còn làm ta kinh ngạc, hãi hùng hơn cả tai họa mà ta đang gặp phải.

Người chối Chúa dịch lại cho tôi nghe tất cả những lời Ahi Môratô nói với con gái, trong khi Dôraiđa lặng yên không đáp. Khi

nhìn thấy ở một góc chiếc hòm mà con gái mình vẫn dùng để cất đồ nữ trang, lại biết rằng chiếc hòm đó xưa nay vẫn để ở Arhêl chứ không mang đến khu vườn, ông ta càng sửng sốt vội hỏi Dôraiđa nguyên nhân vì sao chiếc hòm lại lọt vào tay chúng tôi và ở trong đó có gì. Không chờ Dôraiđa trả lời, Người chối Chúa đáp:

- Xin ngài chớ mất công hỏi con gái mình ngần ấy câu vì chỉ cần tôi trả lời một câu, ngài sẽ rõ hết chuyện. Xin thưa với ngài rằng cô ta đã là một người Kitô giáo và chính cô ta đã phá tung xiềng xích mang lại tự do cho cuộc đời tù đày của chúng tôi. Theo tôi hiểu, cô ta xuống thuyền này ra đi một cách tự nguyện, vui vẻ, cảm thấy mình như một người đang từ trong bóng tối ra ngoài ánh sáng, từ cõi chết trở về cuộc sống, từ tối tăm đến với vinh quang.

- Những điều người này nói có đúng không, hả con gái ta? Ahi Môratô hỏi.

- Đúng ạ. Dôraiđa đáp.

- Vậy ra con đã là một người Kitô giáo và chính con đã nộp ta cho kẻ thù ư?

- Vâng, con là một người Kitô giáo, nhưng con không phải là kẻ đẩy cha vào tình cảnh này vì lòng dạ con không bao giờ muốn rời bỏ cha hoặc làm hại cha cả; con chỉ muốn làm một điều tốt cho con thôi.

- Thế điều tốt đó của con là gì?

- Xin cha hãy hỏi Lêla Mariên, Người sẽ nói cho cha hiểu rõ hơn.

Vừa nghe thấy vậy, nhanh như chớp, Ahi Môratô lao đầu xuống biển; may sao bộ áo quần lụng thụng của ông làm cho người ông nổi lên mặt nước, nếu không chắc ông đã chết đuối rồi. Dôraiđa kêu ầm yêu cầu vớt cha mình lên. Chúng tôi xô tới, túm lấy áo, kéo lên; Ahi Môratô bị sặc nước, bất tỉnh nhân sự. Xót xa trong lòng. Dôraiđa khóc lóc thảm thiết như thể cha mình đã chết rồi vậy. Chúng tôi dốc ngược ông ta xuống làm ông ta nôn ra rất nhiều nước và chừng hai tiếng sau thì tỉnh. Trong thời gian đó, gió quay chiều buộc chúng tôi phải men theo bờ, và chúng tôi phải ra sức chèo để thuyền khỏi giạt vào đất liền. May sao, thuyền tới một chỗ đậu kề sát một mỏm đất nhỏ mà người

dân Môrô gọi là mũi Cava Rumia, có nghĩa là Người đàn bà Kitô giáo xấu xa. Dân Môrô kể lại rằng Cava, người đã gây ra sự suy sụp của nước Tây Ban Nha, được chôn tại đây và, theo tiếng Ả Rập, Cava có nghĩa là người đàn bà xấu xa, còn rumia nghĩa là Kitô giáo. Một khi bắt buộc phải đậu thuyền tại đây, họ coi đó là một điềm gở, và chỉ khi nào thật cần thiết mới chịu đỗ lại. Đối với chúng tôi, đây không phải là chỗ trú chân của người đàn bà xấu xa mà là một bến đậu thuyền rất chắc chắn trong lúc sóng to gió cả này. Chúng tôi cắt người canh gác trên bờ, và tay vẫn nắm mái chèo, chúng tôi lấy lương thực do Người chối Chúa mua, mang ra ăn. Rồi với tất cả tấm lòng thành kính, chúng tôi cầu Chúa và Đức Mẹ giúp đỡ phù hộ cho mọi người kết thúc thắng lợi chuyến đi đã được mở đầu một cách may mắn này. Theo lời cầu khẩn của Dôraiđa, chúng tôi chuẩn bị đưa cha nàng và những người Môrô bị trói lên bờ, vì nàng không đủ can đảm và bụng dạ nào nhìn thấy cha mình bị trói và những người đồng chủng bị bắt làm tù binh. Chúng tôi hứa sẽ thi hành ngay trước khi thuyền rời bến vì thả họ ra ở một nơi vắng vẻ như thế này không có gì nguy hiểm nữa. Những lời cầu nguyện của chúng tôi không uổng và đã thấu tới trời. Mặt biển trở lại êm ả, như khuyến khích chúng tôi hãy vui vẻ tiếp tục cuộc hành trình. Chúng tôi cởi trói cho những người Môrô và thả từng người một lên bờ khiến cho họ rất ngạc nhiên; khi đến lượt cha Dôraiđa lúc này đã hoàn toàn trở lại tỉnh táo, ông ta nói:

- Hỡi những người Kitô giáo, tại sao các người lại nghĩ rằng đứa con gái xấu xa này vui mừng vì các người trả lại tự do cho ta? Các người tưởng rằng nó hiếu thảo với ta ư? Không đâu, nó muốn thế chỉ vì sự có mặt của ta ngăn trở không cho nó thực hiện được những ý đồ xấu xa mà thôi. Các người đừng nghĩ rằng nó thay đổi tín ngưỡng vì cho rằng tôn giáo của các người hay ho hơn tôn giáo của chúng ta mà vì nó biết rằng trên đất nước của các người, những hành động bất nhân bạc ác được dung túng hơn ở nước ta.

Trong lúc Ahi Môratô nói, tôi và một người nữa phải giữ chặt hai cánh tay ông, sợ xảy ra chuyện chẳng lành. Ông ta quay về phía Dôraiđa nói tiếp:

- Hỡi đứa con gái xấu xa và dại dột kia! Mi mờ mắt và mất trí rồi sao mà đi theo lũ chó thù địch của chúng ta? Ta nguyền rủa ngày giờ ta đã sinh ra mi, ta nguyền rủa công lao chăm sóc nuôi nấng của ta đối với mi!

Thấy Ahi Môratô còn muốn nói nữa, chưa chịu thôi, tôi vội đưa ông lên bờ. Thuyền đi rồi nhưng ông vẫn tiếp tục nguyền rủa, than vãn, cầu Mahôma hay kêu gọi thánh Ala huỷ diệt chúng tôi và làm cho chúng tôi nhục nhã khốn khổ. Thuyền giương buồm lên và dần dần xa bờ; chúng tôi không nghe thấy lời nữa nhưng nhìn thấy ông ta bứt hết râu tóc và lăn lộn ra đất; có một lúc ông ta gào to đến nỗi chúng tôi nghe được rất rõ ông ta kêu:

- Hãy trở lại, con gái yêu của ta, hãy trở lại đây, ta sẽ tha thứ! Hãy trao cho những người đó tất cả của cải mà ta coi như đã thuộc về họ rồi. Hãy trở lại an ủi người cha đau khổ của con. Nếu con bỏ ta thì ta cũng sẽ bỏ mạng trên bãi cát hoang vắng này.

Nghe cha gọi, Dôraiđa buồn rầu khóc lóc, nàng chỉ biết nói với cha:

- Cha ơi, cầu thánh Ala phái Lêla Mariên đến an ủi cha trong phút giây đau buồn này. Chính Lêla Mariên đã bảo con theo đạo Kitô và chính Ala biết rằng con không thể nào làm khác được. Những người Kitô giáo trên thuyền này không hề ép buộc con. Dù con không chịu đi theo họ và cứ ở lại nhà thì điều đó cũng không thể xảy ra được vì lòng con đã quyết thực hiện điều mong ước chính đáng của con tuy cha thân yêu coi đó là xấu xa.

Dôraiđa nói nhưng cha nàng đâu có nghe được vì chúng tôi không nhìn thấy bóng ông đâu nữa. Trong lúc tôi an ủi vỗ về nàng, mọi người vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Gió thổi xuôi và chúng tôi đều tin là sáng hôm sau sẽ nhìn thấy bến bờ nước Tây Ban Nha. Thế nhưng, xưa nay không bao giờ hoặc ít khi hạnh phúc đến với con người ta một cách trót lọt dễ dàng mà thường kèm theo một trắc trở, tai họa gì. Có lẽ số phận của chúng tôi muốn như vậy hoặc giả những lời nguyền rủa của Ahi Môratô đã có hiệu lực chăng, vì những lời nguyền của bất cứ một người cha nào đều đáng sợ cả. Vào khoảng ba giờ sáng, thuyền đang băng băng rẽ sóng, buồm căng phồng, mái chèo gác lên không cần

hoạt động vì gió thuận, bỗng đâu dưới ánh trăng sáng tỏ hiện ra ở phía trước con thuyền của chúng tôi một chiếc tàu buồm hình vuông giương thẳng, thân tàu hơi nghiêng về một bên. Tàu đi rất gần khiến chúng tôi phải vội cuốn buồm để khỏi va phải; con tàu cũng lái tránh ra để nhường đường cho chúng tôi. Trên tàu có tiếng người hỏi chúng tôi là ai, đi đâu và từ đâu tới; thấy hỏi bằng tiếng Pháp, Người chối Chúa bảo chúng tôi:

- Đừng ai trả lời, bọn này đúng là bọn cướp biển Pháp, chúng không tha ai đâu.

Theo lời của Người chối Chúa, không ai đáp cả. Thuyền chúng tôi tiến lên bỏ lại con tàu ở phía sau. Bỗng dưng hai phát đại bác nổ, có lẽ bắn liên tiếp thành thử một phát cắt ngang cột buồm thuyền chúng tôi, cả cột lẫn buồm văng xuống biển; phát thứ hai trúng vào giữa thân thuyền, phá toác ra, may không ai việc gì. Thấy thuyền sắp chìm, chúng tôi vội cầu cứu những người ở trên tàu vớt lên để khỏi chết đuối. Họ dừng tàu lại, vứt xuống biển một chiếc xuồng, rồi có mười hai người Pháp nhảy xuống mang theo cả súng hoả mai và mồi lửa. Thấy chiếc thuyền chìm xuống nước và chúng tôi chỉ có ít người, họ cho chúng tôi lên xuồng, bảo rằng vì chúng tôi bất nhã không trả lời họ nên mới xảy ra chuyện thế này. Người chối Chúa lẳng lặng cầm chiếc hòm của cải của Dôraiđa quẳng xuống biển, không để cho ai nhìn thấy. Chúng tôi lên tàu. Bọn Pháp hỏi chúng tôi tất cả những điều chúng tôi muốn biết, rồi như những kẻ tử thù, chúng lột hết quần áo tiền nong của chúng tôi, kể cả đôi vòng chân của Dôraiđa khiến nàng rất buồn phiền; riêng tôi không buồn vì chuyện đó mà chỉ lo sau khi chúng đã lột hết những đồ trang sức quý giá của nàng, chúng sẽ lột một vật quý nhất mà nàng vẫn nâng niu. Cũng may bọn này chỉ biết đến tiền mà thôi, nhưng lòng tham lam của chúng thì thật vô độ vì chúng có thể lột cả những bộ quần áo tù của chúng tôi nếu thấy có lợi. Một số trong bọn chúng có ý kiến là nên quấn cả bọn tôi vào một tấm buồm rồi vứt xuống biển cho mất tăm vì tàu của chúng đang trên đường tới một hải cảng Tây Ban Nha để buôn bán dưới danh nghĩa là một tàu buôn Pháp; nếu chúng để bọn tôi sống thì sẽ lộ và bị trừng trị.

Nhưng tên thuyền trưởng - kẻ đã tước đoạt hết của cải của nàng Dôraiđa yêu dấu của tôi - cho rằng làm một mẻ như thế cũng đủ rồi, không cần tới một cảng nào ở Tây Ban Nha nữa mà có thể ngay trong đêm vượt eo biển Hibratar trở về bến xuất phát là La Rôchêla; tất cả tán thành. Ngay hôm sau, chúng cấp cho bọn tôi một chiếc thuyền con có trang bị đủ để đi nốt quãng đường ngắn ngủi còn lại vì lúc này, đất Tây Ban Nha đã hiện ra phía xa. Nỗi mừng tìm thấy tự do làm chúng tôi quên hết mọi buồn phiền, như thể không có chuyện gì xảy ra vậy.

Vào khoảng giữa trưa, bọn Pháp thả chúng tôi xuống chiếc thuyền con, lại cấp cho hai thùng nước ngọt và một ít bánh khô; riêng tên thuyền trưởng - chẳng hiểu có phải vì nó ái ngại cho nàng Dôraiđa xinh đẹp hay không - đã tặng nàng tới bốn mươi đồng tiền vàng khi nàng dời tàu Pháp; y còn cấm không cho lâu la lột bộ y phục nàng đang mặc bây giờ. Chúng tôi cảm ơn lòng tốt của chúng, tỏ ra biết ơn hơn là oán trách, rồi chúng tôi xuống thuyền. Chiếc tàu Pháp xa dần đi về phía eo biển, còn bọn tôi cứ hướng theo phía đất liền trước mặt ra sức chèo. Lúc mặt trời sắp lặn thì thuyền của chúng tôi đã gần bờ lắm rồi và mọi người đều tin là có thể lên bờ trước đêm. Hôm đó không có trăng trời lại tối mà chúng tôi thì chẳng biết thuyền mình đang bơi ở chỗ nào, cho nên nếu cập bến e bất lợi. Tuy nhiên đa số có ý kiến là cứ bơi vào dù trong bờ là vùng núi đá hay không có người cũng không sao. Theo ý họ, làm như vậy sẽ không lo chạm trán bọn cướp biển ở Têtuan, bọn này thường xuất phát từ Berbêria lúc đêm, tảng sáng tới bờ biển Tây Ban Nha, cướp bóc xong xuôi lại quay trở về nhà nghỉ ngơi. Qua những ý kiến trao đổi lại, chúng tôi quyết định cứ bơi vào từ từ, và nếu biển lặng, chúng tôi sẽ tuỳ tình hình mà lên bờ. Mọi người đồng ý. Vào lúc gần nửa đêm, thuyền của chúng tôi tới chân một quả núi cao chót vót, hình thù kỳ dị ở cách mặt biển một chút khiến chúng tôi có thể đổ bộ dễ dàng. Thuyền giạt vào bãi cát, chúng tôi đặt chân lên bờ, quỳ xuống hôn mặt đất, mừng mừng tủi tủi cảm tạ Thượng đế đã ban cho một niềm hạnh phúc không gì so sánh nổi. Chúng tôi lấy số lương thực còn lại trong thuyền, kéo thuyền lên bờ rồi cả bọn rút lên núi; tới giờ phút này, chúng tôi vẫn chưa yên

lòng, không hiểu khoảng đất dưới chân mình có thật là đất Kitô giáo hay không.

Tôi cảm thấy trời sáng chậm hơn mọi ngày. Chúng tôi leo lên tận đỉnh núi để tìm xem có làng xóm hay lều trú của những người chăn cừu không. Nhìn căng mắt vẫn chẳng thấy làng mạc, bóng người hay đường đi lối lại đâu. Chúng tôi quyết định đi sâu vào đất liền để có thể gặp người mà hỏi han tình hình. Điều làm tôi áy náy nhất là thấy Dôraiđa phải đi bộ trên quãng đường ghồ ghề này; có lúc tôi cõng nàng, nhưng nhìn tôi vất vả, nàng cảm thấy còn mệt hơn đi bộ và vì thế nàng không chịu cõng, cứ cắn răng nắm tay tôi mà đi một cách vui vẻ. Mới đi được một đoạn đã nghe có tiếng chuông chứng tỏ đâu đây có đàn cừu; chúng tôi chăm chú nhìn thì thấy dưới chân một cây sồi điển điển có một chàng chăn cừu đang mải mê dùng dao vót gậy. Chúng tôi gọi to; anh ta ngẩng đầu và đứng dậy. Như về sau anh ta kể lại, thoạt nhìn thấy Người chối Chúa và Dôraiđa ăn mặc theo kiểu Môrô, anh ta ngỡ là bọn cướp ở Berbêria tới, vội chạy tuột vào khu rừng trước mặt hô hoán ầm lên:

- Bọn Môrô, bọn Môrô tới! Có bọn Môrô! Chiến đấu, chiến đấu!

Thấy anh ta kêu, chúng tôi lúng túng không biết xử trí ra sao. Biết rằng những tiếng kêu sẽ báo động mọi người và đội kỵ binh bờ biển sẽ kéo tới, chúng tôi bảo Người chối Chúa cởi bộ y phục Môrô và hãy mặc chiếc áo tù của một người trong bọn, để anh này mặc chiếc sơ mi còn lại cũng được; rồi, vừa cầu Chúa phù hộ, vừa đi, chờ đội kỵ binh tới. Chúng tôi đoán không sai. Đi được chừng hai tiếng đồng hồ, vừa ở trong rừng ra tới đồng bằng thì đã thấy có năm chục kỵ binh đang phi nhanh tới. Nhìn thấy họ, chúng tôi dừng lại chờ. Tới nơi, chẳng thấy bọn cướp Môrô đâu mà chỉ gặp một đám người Kitô giáo quần áo tả tơi, một người trong đội kỵ binh bèn hỏi có phải vì chúng tôi mà anh chăn cừu nọ đã kêu cứu ầm ĩ không. Tôi đáp: “Phải”. Tôi chưa kịp lên tiếng kể lại sự tình và giới thiệu bọn tôi là ai, từ đâu tới, thì một người trong bọn tôi nhận ra người kỵ binh và nói:

- Cám ơn Thượng đế đã dẫn chúng tôi tới nơi đất lành này! Nếu tôi không nhầm, mảnh đất trên đó chúng ta đang đứng chính là miền

Vêlêx Malaga, và nếu những năm tháng tù đày chưa làm cho tôi quên con người đang nói chuyện với chúng tôi thì ngài chính là Pêđrô đê Buxtanmantê, chú ruột tôi.

Anh ta vừa dứt lời, người kỵ binh vội nhảy xuống ngựa chạy lại ôm hôn và nói:

- Cháu yêu quý của lòng ta và của cả đời ta, ta nhận ra cháu rồi; ta, chị ta tức là mẹ cháu, và tất cả những người thân của cháu đều buồn phiền vì tưởng cháu đã qua đời. Gia đình cháu còn cả và Chúa đã để cho họ làm người để ngày nay được hạnh phúc gặp lại cháu. Gia đình được tin cháu ở Arhêl, nay nhìn áo quần của cháu cũng như của tất cả mọi người đây, ta đoán rằng cả đoàn đã giành lại tự do một cách kỳ diệu.

- Đúng như vậy đấy ạ; chúng cháu sẽ có thời giờ kể đầu đuôi câu chuyện cho chú nghe.

Khi biết chúng tôi là tù nhân Kitô giáo trở về, tất cả đội kỵ binh nhảy xuống đất và mời chúng tôi lên ngựa để đưa về tỉnh Vêlêx Malaga ở cách đó một dặm rưỡi đường, Theo lời chúng tôi chỉ dẫn, một số kỵ binh đi ra bờ biển khiêng chiếc thuyền con về tỉnh, còn chúng tôi leo lên ngựa ngồi ghép đằng sau, riêng Dôraiđa được ngồi con ngựa của ông chú người tù. Dân chúng trong tỉnh đã được một người kỵ binh về trước báo tin, kéo ra đón chúng tôi. Họ không ngạc nhiên thấy có những người Kitô giáo trở về hoặc có những người tù Môrô tới vì đã thường gặp những cảnh tương tự ở vùng bờ biển này, nhưng họ rất ngạc nhiên trước nhan sắc của Dôraiđa. Quả thật trông nàng lúc này đẹp tuyệt vời; nỗi nhọc nhằn dọc đường cộng với niềm vui thấy mình đã chắc chắn đặt chân trên đất Kitô giáo làm cho khuôn mặt nàng rực lên những ánh sắc tươi đẹp và nếu như không phải do tình yêu mù quáng, tôi dám nói là trên đời này không có ai đẹp hơn nàng, ít nhất tôi cũng chưa gặp một người nào đẹp như vậy.

Chúng tôi đi thẳng tới nhà thờ để tạ ơn Chúa. Vào trong nhà thờ, Dôraiđa nói là có nhiều hình ảnh giống như Lêla Mariên. Chúng tôi bảo nàng rằng đó chính là hình ảnh Lêla Mariên; Người chối Chúa cũng ra sức giải thích thêm để nàng hiểu rằng hình ảnh đó tưởng tượng

Lêla Mariên mà nàng vẫn tôn thờ. Vốn dĩ thông minh và nhận thức nhanh Dôraiđa nghe ra ngay. Sau đó chúng tôi được đưa về nghỉ tại các nhà dân; người tù có ông chủ trong đội kỵ binh đưa Người chối Chúa, Dôraiđa và tôi về nhà bố mẹ anh ta là một gia đình khá giả, và chúng tôi được tiếp đãi ân cần như con cái trong nhà.

Chúng tôi nghỉ lại ở Vêlêx Malaga sáu ngày; Người chối Chúa, sau khi dò hỏi được tình hình, đi Granada và trở lại Thánh hội sau khi đã chịu sự thẩm sát của tôn giáo pháp đình; những người khác cũng đi mỗi người một phương tuỳ theo yêu cầu riêng từng người. Còn lại Dôraiđa và tôi với trong túi bốn chục đồng tiền vàng mà viên thuyền trưởng đã có nhã ý tặng cho Dôraiđa. Với số tiền đó, tôi mua con lừa mà nàng vừa cưỡi tới đây; cho tới giờ, tôi đã chăm sóc nàng như một người cha và một người giám mã, chưa dám nghĩ nàng đã là vợ tôi. Mục đích của tôi là đi tìm xem cha tôi có còn sống không, các em tôi có gặp may hơn tôi không mặc dù trời kia đã đem lại cho tôi một người bạn đường như Dôraiđa khiến tôi không còn cầu mong một số phận nào khác dù tốt đẹp đến mấy chăng nữa. Trên đường, Dôraiđa đã nhẫn nại chịu đựng mọi gian lao thiếu thốn và tỏ vẻ tha thiết muốn sớm trở thành một người Kitô giáo khiến tôi phải khâm phục và sẵn sàng phụng sự nàng suốt đời. Tuy nhiên, trong lúc mừng vui thấy mình và Dôraiđa sẽ hưởng hạnh phúc bên nhau, có một ý nghĩ khiến tôi không khỏi băn khoăn: một khi về tới quê nhà, liệu tôi có tìm được một nơi cho Dôraiđa nương thân không? Liệu thời gian và sự chết chóc có mang lại những biến cố gì ghê gớm cho nhà cửa, gia đình tôi không? Và một khi cha tôi và các em tôi chết cả rồi, liệu có ai còn nhận ra tôi không?

Thưa các ngài, tôi không còn điều gì kể nữa. Câu chuyện có ly kỳ lý thú hay không, dám mong các ngài sáng suốt nhận xét cho; chỉ xin thưa rằng tôi còn muốn kể vắn tắt hơn mặc dù tôi đã lược bớt nhiều chi tiết để khỏi rườm tai các ngài.

CHƯƠNG XLII

CHUYỆN MỚI TRONG QUÁN TRỌ CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC KỂ LẠI

Người Tù vừa dứt lời, Đôn Phernanđô lên tiếng:

- Thưa ngài đại úy, quả thật lối kể chuyện của ngài rất hấp dẫn, cũng hấp dẫn như nội dung câu chuyện mới mẻ và kỳ lạ này. Toàn bộ câu chuyện thật ly kỳ, lạ lùng và đầy rẫy những sự bất ngờ khiến người nghe phải say mê, hồi hộp. Nghe ngài kể, chúng tôi đều rất thích thú, và giả thử ngày mai còn được nghe câu chuyện này, chúng tôi vẫn vui lòng nghe lại.

Bằng những lời lẽ chân tình, Carđêniô và mọi người nhận hết sức giúp đỡ viên đại úy khiến anh ta không khỏi cảm động trước tấm thịnh tình của họ. Đặc biệt Đôn Phernanđô mời anh về nhà mình, hứa sẽ nói với hầu tước anh trai đỡ đầu Dôraiđa khi nào làm phép thông công cho nàng; chàng còn nhận giúp đỡ anh trở về quê nhà bằng những phương tiện xứng đáng với cương vị của anh. Viên đại úy hết lời cảm ơn Đôn Phernanđô nhưng không dám nhận sự giúp đỡ tận tình đó.

Mặt trời xuống dần. Vào lúc chập tối, có một cỗ xe ngựa cùng mấy kỵ sĩ tới quán trọ xin ngủ đỗ. Vợ chồng chủ quán đáp là trong quán không còn một tấc đất thừa. Trong số những người kỵ sĩ đã bước vào quán, có tiếng nói:

- Dù sao cũng không thể thiếu chỗ nghỉ cho ngài bồi thẩm đây.

Nghe thấy vậy, vợ chủ quán cuống quít đáp:

- Thưa ngài, quả thật trong nhà cháu không có giường. Chắc là ngài bồi thẩm mang giường đi theo; nếu như vậy, xin mời ngài vào nghỉ ngơi; cháu và nhà cháu xin nhường buồng riêng hầu ngài.

- Tốt lắm, kỵ sĩ đáp.

Trong lúc đó, từ trong xe ngựa có một người đàn ông bước ra. Nhìn bộ y phục - áo thụng dài, tay áo rộng và xẻ, người ta cũng đoán được chức vụ và nghề nghiệp của ông là bồi thẩm như kỵ sĩ theo hầu vừa giới thiệu; tay ông ta dắt một tiểu thư chừng đôi tám, mặc quần áo đi đường. Trông cô gái vừa xinh đẹp vừa duyên dáng khiến mọi người đều trầm trồ tấm tắc, ví thử họ chưa nhìn thấy Đôrôtêa, Luxinđa và Dôraiđa trong quán trọ, chắc chắn họ sẽ nghĩ rằng khó tìm đâu ra một cô gái nhan sắc như vậy. Khi ấy, Đôn Kihôtê đang đứng ngay ở cửa ra vào, nhìn thấy ông bồi thẩm và cô gái, chàng bèn cất giọng nói:

- Ngài có thể an tâm vào nghỉ trong lâu đài này; tuy nó chật chội và thiếu tiện nghi, nhưng ở đời không có sự chật chội và bất tiện nào có thể ngăn trở được các quân nhân và văn nhân, nhất là một khi họ được một người đẹp chỉ lối như ngài đang được tiểu thư xinh đẹp đây dẫn đường. Đối với nàng, không những các lâu đài phải mở toang cửa mà ngay đá tảng cũng phải tách đôi, núi cũng phải cúi đầu để nghênh tiếp. Xin mời ngài hãy bước vào trong thiên đàng này; ở đây có các vì tinh tú xứng đáng để kết bạn với ngôi sao đi bên cạnh ngài; ở đây ngài sẽ gặp những dũng sĩ cử khôi và những giai nhân tuyệt thế.

Nghe Đôn Kihôtê nói, ông bồi thẩm rất đỗi ngạc nhiên; ông nhìn chàng hiệp sĩ từ đầu đến chân. Hình thù của Đôn Kihôtê cũng làm cho ông không kém phần ngạc nhiên. Ông chưa kịp đáp thì lại một phen sửng sốt khi nhìn thấy Luxinđa, Đôrôtêa và Dôraiđa: số là khi nghe tin có đám khách mới tới quán trọ, nhất là khi nghe vợ chủ quán ca tụng sắc đẹp của cô gái mới tới, ba cô vội chạy ra. Đôn Phernanđô, Carđêniô và Cha xứ nghênh đón ông bồi thẩm một cách giản dị và nhã nhặn hơn. Trước những lời chào mời và cảnh tượng đó, ông bồi thẩm không biết nói gì. Luxinđa, Đôrôtêa và Dôraiđa cũng ân cần mời cô gái vào nhà trọ, cuối cùng, ông bồi thẩm đã nhận ra những người trong quán trọ đều là người tử tế sang trọng, tuy bộ dạng, mặt mũi và thái độ của Đôn Kihôtê làm ông khó hiểu. Sau khi đã thăm hỏi nhau và cân nhắc về những tiện nghi của quán trọ, mọi người đi tới một quyết định giống như lúc trước tức là dành cho các cô gái căn buồng đã nhiều lần

được nhắc tới, còn đám đàn ông nghỉ ở mé ngoài để canh gác luôn thể. Ông bồi thẩm yên tâm thấy con gái mình - tức là tiểu thư đi cùng - nghỉ chung với các cô gái trong quán trọ, và riêng cô gái cũng hài lòng. Thế là với chiếc giường chật hẹp của chủ quán và chiếc giường của ông bồi thẩm mang theo, bốn cô thu xếp được một chỗ nghỉ cũng khá tươm tất, không ngờ được như vậy.

Từ lúc nhìn thấy ông bồi thẩm. Người Tù đã ngờ ngợ trong bụng rằng đó là em trai mình; anh bèn hỏi một người đi theo hầu xem tên ông ta là gì, quê quán ở đâu; người hầu đáp:

- Đó là ông cử Huan Pêrex đê Viétma; nghe đâu quê ông ta ở miền núi Lêôn.

Những lời của người hầu cùng những điều trông thấy khiến Người Tù kết luận rằng ông bồi thẩm chính là đứa em trai đã đi theo nghề khoa cử theo ý kiến của cha mình. Phần cảm động, phần mừng rỡ, anh vội mời riêng Đôn Phernanđô, Carđêniô và Cha xứ ra một chỗ, nói rõ sự thể và khẳng định rằng ông bồi thẩm nọ là em ruột mình. Người hầu còn cho anh biết thêm rằng ông ta được cử đi nhậm chức bồi thẩm tại tòa án ở Mêhicô bên châu Mỹ, rằng tiểu thư đi theo là con gái ông ta, vừa ra đời thì mẹ chết, rằng ông ta rất giàu có, vì vợ chết để lại cho ông của hồi môn và đứa con gái. Người Tù nhờ ba người góp ý nên làm thế nào để biết được thái độ của em mình sẽ lạnh nhạt hay vồn vã một khi nhận ra ông anh trong tình trạng xác xơ như vậy.

- Để tôi làm việc đó, Cha xứ nói. Và lại, thưa ngài đại úy, chúng ta có thể tin rằng em trai ngài sẽ ân cần thăm hỏi ngài vì đạo đức và sự chín chắn mà ông ta biểu lộ qua thái độ chững chạc của mình chứng tỏ ông ta không phải là một con người bạc ác bất nhân hoặc không biết xử sự đúng mức trước những tình huống bất ngờ.

- Dù sao tôi cũng muốn đi bằng một con đường vòng, không để em tôi nhận ra tôi một cách quá đột ngột.

- Tôi đã thưa với ngài là tôi sẽ giải quyết việc này khiến cho mọi người đều đẹp lòng.

Lúc này, bữa ăn đã được dọn ra, mọi người ngồi vào bàn; Người Tù

và các cô gái ăn riêng ở buồng trong. Giữa bữa ăn, Cha xứ cất tiếng nói:

- Thưa ngài bồi thẩm, trong thời gian mấy năm tôi bị cầm tù ở Cônxtantinôpla, tôi có một người bạn cùng tên với ngài. Đó là một quân nhân, một đại úy nổi tiếng dũng cảm trong các đơn vị bộ binh Tây Ban Nha. Thế nhưng, anh ta càng dũng cảm bao nhiêu lại càng bất hạnh bấy nhiêu.

- Thưa ngài, viên đại úy đó tên là gì? Ông bồi thẩm hỏi.

Cha xứ đáp:

- Tên anh ta là Rui Pêrêx đê Viếtma, quê tại một làng ở miền núi Lêôn. Anh ta có kể cho tôi nghe một câu chuyện về cha anh và các em trai của anh. Quả thật, nếu không do một người đứng đắn như anh ta kể, tôi sẽ nghĩ rằng đó là một câu chuyện hoang đường mà các bà lão thường kể trong đêm đông, bên cạnh ngọn lửa hồng. Anh ta kể với tôi rằng cha anh đã chia gia tài cho ba con trai và khuyên bảo họ những lời còn chí tình hơn cả Catôn. Nghe theo lời cha, anh chọn nghề võ, và tôi có thể nói được rằng nghề đó đã làm cho anh vinh hiển vì chỉ trong có mấy năm sau, nhờ sự dũng cảm và cố gắng bản thân, nhờ vào những đức tính của mình, anh đã lên tới chức đại úy bộ binh và cứ cái đà ấy thì chẳng bao lâu anh sẽ được thặng chức đại tá. Thế nhưng vận rủi đã đến với anh vì chính ở chỗ anh đặt hy vọng bao nhiêu thì lại gặp thất vọng bấy nhiêu: anh đã bị mất tự do trong cái ngày đầy hạnh phúc tự do đối với bao nhiêu người khác, đó là ngày xảy ra trận Lêpantô. Tôi bị bắt trong trận La Gôlêta. Trải qua nhiều biến cố, chúng tôi kết bạn với nhau ở Cônxtantinôpla. Sau đó, anh ta đi Arhêl và tôi được biết rằng tại đó anh đã gặp một trong những chuyện kỳ lạ nhất trên đời.

Tiếp tục câu chuyện, Cha xứ kể vắn tắt cuộc gặp gỡ giữa Người Tù với Dôraiđa. Ông bồi thẩm lắng tai nghe và, có thể nói rằng trong cuộc đời bồi thẩm của ông cho tới nay, chưa bao giờ ông chăm chú nghe như vậy. Cha xứ dừng lại ở đoạn cướp biển Pháp lột hết của cải của những người Kitô giáo ở giữa biển khơi khiến cho bạn ông và cô gái Môrô xinh đẹp lâm vào cảnh nghèo khổ thiếu thốn; ông nói:

- Từ đấy, tôi không biết tình hình của họ ra sao, không hiểu họ tới

được đất Tây Ban Nha không hay đã bị bọn cướp đưa về Pháp rồi.

Ngồi nấp một chỗ gần đó, viên đại úy vừa chú ý nghe Cha xứ nói, vừa quan sát thái độ của em mình. Nghe Cha xứ kể xong, ông bồi thẩm thốt ra một tiếng thở dài não ruột, rưng rưng nước mắt nói:

- Ôi, thưa ngài, nếu ngài biết rằng những điều ngài vừa kể đã làm tôi xúc động chừng nào và đã khiến tôi không cầm được nước mắt mặc dù tôi cố gắng giữ không để trào ra! Viên đại úy dũng cảm mà ngài vừa nhắc tới chính là anh trai tôi. Với một tinh thần và một ý chí cao cả hơn tôi và em tôi, anh đã chọn con đường vinh quang của chiến tranh, một trong ba con đường mà cha tôi đã vạch ra cho chúng tôi như anh tôi đã kể với ngài khiến ngài tưởng đó là chuyện hoang đường. Còn tôi theo nghề khoa cử và phần nhờ Chúa, phần nhờ vào sự cần cù của bản thân, tôi đã được như ngày nay. Em trai tôi hiện đang sống ở Pêru; nó rất giàu có và số tiền nó gửi về cho cha tôi và tôi không những ngang với số tiền cha tôi đã chia cho nó mà còn đủ để cha tôi thoả mãn tính hoang toàng của người. Cũng với số tiền đó, tôi đã có thể theo học một cách ung dung đàng hoàng và đạt được một địa vị như ngài thấy. Cha tôi còn sống và mong mỏi được biết tin về đứa con cả của mình; hàng ngày người vẫn cầu nguyện Chúa đừng để cho cái chết bắt người phải nhắm mắt trước khi người nhìn thấy đôi mắt đầy sức sống của con trai mình. Tôi cũng lấy làm lạ vì xưa nay anh tôi là một người khôn ngoan, vậy mà qua bao khó khăn trắc trở cũng như thành đạt, anh tôi không hề báo tin về cho cha tôi vì rằng nếu cha tôi hoặc anh em chúng tôi biết chuyện này, anh tôi sẽ không cần phải trông cậy vào cây sào mầu nhiệm để tự chuộc mình. Giờ đây, điều làm tôi lo lắng là không biết bọn Pháp có thả anh tôi ra không hay đã giết chết để che lấp hành động ăn cướp của chúng. Ý nghĩ đó khiến tôi không còn bụng dạ nào tiếp tục cuộc hành trình này một cách vui vẻ như khi mới ra đi; trái lại nó làm cho tôi trở nên buồn phiền trên quãng đường sắp tới. Ôi anh trai yêu quý của em! Ai có thể chỉ cho em biết giờ đây anh đang ở nơi nao để em tới tìm và giải thoát cho anh khỏi cảnh khổ ải dù em có phải chịu đựng mọi khó khăn! Ôi, ai sẽ đi báo tin cho người cha già của chúng ta rằng anh vẫn còn sống! Dù anh đang bị giam cầm trong những hầm ngục sâu nhất ở

Berbêria, hai em trai của anh cũng sẽ dùng của cải của mình để đưa anh ra khỏi nơi đó. Ôi, cô gái Dôraiđa xinh đẹp và hào hiệp! Ai có thể báo đền được ơn sâu nghĩa nặng của cô đối với anh trai tôi! Ai có thể được dự ngày phục sinh của linh hồn cô và ngày hôn lễ của cô, những ngày hạnh phúc đối với chúng tôi!

Nghe tin về anh mình, ông bồi thẩm đã thốt ra những lời xót xa như vậy khiến mọi người có mặt đều tỏ vẻ ái ngại trước nỗi đau buồn của ông. Thấy ý đồ của mình và điều mong muốn của viên đại úy đã có kết quả tốt, Cha xứ không muốn kéo dài những phút giây nặng nề cho mọi người; ông đứng lên đi vào buồng của Dôraiđa cầm tay nàng dắt ra, theo sau có Luxinđa, Đôrôtêa và con gái ông bồi thẩm. Viên đại úy còn đang chờ xem Cha xứ làm gì tiếp thì thấy ông ta cầm luôn tay mình và dẫn cả hai người đến trước mặt ông bồi thẩm và những kỵ sĩ theo hầu; ông nói:

- Xin ngài bồi thẩm hãy ngừng nước mắt lại; điều mong ước của ngài đã được toại nguyện vì trước mặt ngài là anh trai và chị dâu yêu quý của ngài. Đây là đại úy Viétma, còn đây là cô gái Môrô xinh đẹp đã hết lòng giúp đỡ chàng. Bọn cướp biển Pháp đã làm cho hai người trở nên nghèo khổ để giờ đây ngài có dịp tỏ rõ tấm lòng hào hiệp của mình.

Viên đại úy chạy lại ôm lấy em; thoạt tiên, ông bồi thẩm giơ hai tay ra cản để nhìn cho rõ; đến lúc đã nhận ra anh mình, ông ôm hôn thắm thiết, mừng quá phát khóc khiến đa số những người có mặt cũng không cầm được nước mắt. Không ai có thể tưởng tượng được - và càng không thể mô tả được - hai anh em đã nói với nhau những lời lẽ như thế nào và đã bộc lộ tình cảm đến mức nào. Họ kể cho nhau nghe những đoạn đường đã trải qua, biểu lộ những tình cảm ruột thịt mặn mà. Ông bồi thẩm ôm hôn Dôraiđa, hứa sẽ nhường gia tài cho, rồi ông bảo con gái ôm hôn nàng. Nhìn cô gái Tây Ban Nha xinh đẹp và cô gái Môrô tuyệt thế ôm nhau, mọi người lại một phen nữa xúc động rơi nước mắt. Đôn Kihôtê lặng yên quan sát, trong bụng lấy làm sửng sốt lắm, cảm thấy những chuyện đó đều là những hư ảo của nghề hiệp sĩ giang hồ. Mọi người quyết định để viên đại úy và Dôraiđa cùng đi với

ông bồi thẩm về Xêvila báo tin cho cha biết việc hai anh em đã tìm thấy nhau sau khi viên đại úy thoát khỏi cảnh tù đày để, nếu có thể, ông ta sẽ tới dự đám cưới và lễ làm phép thông công của Dôraiđa. Sở dĩ phải giải quyết gấp như vậy để ông bồi thẩm kịp đi nhậm chức vì có tin là trong vòng một tháng sẽ có một đoàn tàu rời bến Xêvila đi Tân Tây Ban Nha[1], nếu bỏ lỡ dịp đó thì rất phiền. Tóm lại, mọi người đều vui vẻ hả hê thấy Người Tù đã gặp may mắn. Lúc này đã quá nửa đêm, mọi người bảo nhau đi nghỉ. Đôn Kihôtê nhận nhiệm vụ canh gác lâu đài e có tên khổng lồ hoặc kẻ xấu xa nào thấy trong đó có những giai nhân tuyệt thế mà đem lòng thèm muốn liều lĩnh tấn công chăng. Đã biết tính Đôn Kihôtê, mọi người chỉ cảm ơn; khi nghe giới thiệu về bệnh điên rồ kỳ lạ của chàng hiệp sĩ, ông bồi thẩm lấy làm thú vị lắm. Riêng Xantrô Panxa rất khổ sở vì phải ngủ muộn; bác thu xếp được một chỗ ngủ tươm tất hơn cả với bộ yên lừa của mình, bộ yên sẽ mang họa lớn đến cho bác như sẽ kể dưới đây.

Sau khi các cô gái lui vào buồng và đám đàn ông cũng đã tạm xếp được chỗ nghỉ, Đôn Kihôtê bước ra ngoài lâu đài làm nhiệm vụ canh gác như chàng đã nhận.

Vào lúc tảng sáng, bỗng đâu các cô gái thấy vọng lên một tiếng hát rất êm ái du dương khiến họ phải lắng tai nghe, đặc biệt là Đôrôtêa vì nàng vẫn thức; nằm bên cạnh Đôrôtêa là Đônha Clara đê Viếtma - tên con gái ông bồi thẩm. Không thể đoán được người có giọng hát hay như vậy là ai, chỉ biết người đó hát không có nhạc đệm, tiếng hát vọng lên khi ở trong sân, lúc ở gần tàu ngựa. Trong khi các cô gái còn vừa chăm chú nghe vừa băn khoăn tự hỏi, Carđêniô tới trước cửa buồng nói vọng vào:

- Ai còn tỉnh hãy lắng nghe tiếng hát của một chàng chăn la, tiếng hát thật mê hồn.

- Chúng tôi đã nghe thấy rồi, Đôrôtêa đáp.

Carđêniô đi khỏi, Đôrôtêa lắng tai chăm chú thì nghe thấy tiếng ca rằng:

---

(1) Tức là châu Mỹ.

CHƯƠNG XLIII

CÂU CHUYỆN LÝ THÚ VỀ CHÀNG CHĂN LA CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LẠ LÙNG KHÁC XẢY RA TRONG QUÁN TRỌ

"Ta là người lính thuỷ si tình.
trên biển tình mông mênh
ta bơi mỏi không hy vọng
tìm đâu thấy bến bờ,
Ta hướng theo ngôi sao
hiện ra ở chân trời xa,
ngôi sao sáng và đẹp
hơn những ngôi sao hiện ra trước mắt Palinurô(1)
Ta không biết ngôi sao dẫn ta tới đâu.
ta cứ bơi, mù quáng.
lòng đầy tin tưởng hướng theo,
không chút hoài nghi lo ngại.
Một sự dè dặt đáng trách,
một sự đứng đắn quá đỗi,
là những đám mây phủ kín
mỗi khi ta căng mắt nhìn theo.
Hỡi ngôi sao sáng tỏ
khiến ta nhọc lòng đeo đuổi!
Khi ánh sáng của mi bị che lấp
là lúc ta lìa bỏ cõi đời".

Nghe tới đó, Đôrôtêa nghĩ là không thể để Clara lỡ dịp thưởng

(1) Một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, chỉ huy hạm đội Ênêax.

thức một giọng hát hay như vậy, nàng bèn lay cô gái dậy và nói:

- Em tha lỗi cho chị đã đánh thức em; chỉ vì chị muốn em được thưởng thức một giọng hát hay tuyệt trần, có lẽ em chưa từng nghe thấy bao giờ.

Còn đang ngái ngủ, thoạt đầu Clara không hiểu Đôrôtêa nói gì, phải hỏi lại; đến khi Đôrôtêa nói rõ, cô vội chăm chú nghe. Mới nghe người hát được mấy câu, toàn thân cô run bần bật như đột nhiên lên cơn sốt rét nặng; cô ôm chặt Đôrôtêa và nói:

- Ôi, chị yêu dấu của linh hồn và cuộc đời em! Chị gọi em dậy làm chi? Điều hạnh phúc nhất mà số mệnh mang đến cho em lúc này là hãy bưng tai bưng mắt em lại để em khỏi phải nghe và nhìn thấy ca sĩ bất hạnh đó.

- Em nói gì vậy? Nghe đâu người đang hát là một chàng chăn la kia mà.

- Không phải đâu, Clara đáp; chàng làm chủ nhiều vùng đất đai và còn làm chủ linh hồn em nữa, và nếu chàng không chịu buông tha em ra, chắc chắn em sẽ phải gắn bó với chàng suốt đời.

Đôrôtêa lấy làm ngạc nhiên trước những lời lẽ già dặn của cô gái và cảm thấy cô khôn ngoan trước tuổi; nàng nói:

- Clara, những điều em vừa nói khiến chị không sao hiểu nổi. Hãy nói rõ hơn cho chị biết thế nào là linh hồn, đất đai, và ca sĩ có giọng hát làm em phải bối rối đó là ai. Nhưng khoan đã, chị không muốn vì phải để tâm tới nỗi kinh hoàng của em mà bỏ lỡ một dịp thưởng thức tiếng hát lúc này đang chuyển sang một bài khác.

- Xin chiều ý chị, Clara nói.

Để khỏi phải nghe, cô ta lấy tay bịt chặt hai tai khiến Đôrôtêa càng ngạc nhiên. Ca sĩ tiếp tục hát lên rằng:

"Hỡi niềm hy vọng êm dịu của ta, vượt qua mọi gian lao vất vả, mi vẫn bền gan dấn bước vào con đường mà mi đã tự vạch ra; chớ nản chí khi thấy mỗi bước của mi tiến gần tới cõi chết.

Những kẻ biếng nhác không giành được những chiến công huy hoàng, và những kẻ không dám đương đầu với số phận, chỉ muốn ăn

không ngồi rồi, cũng không thể có hạnh phúc.

Nếu phải trả giá đắt để chiếm được tình yêu, điều đó cũng rất công bằng hợp lý vì có vật quý nào quý hơn tình yêu, và hiển nhiên không ai ca tụng một việc tốn ít công sức bao giờ.

Sự nhẫn nại trong tình yêu có khi làm được những việc tưởng không vượt nổi; vì tình yêu, ta một lòng theo đuổi mục đích khó khăn nhất, và ta vẫn hy vọng một ngày kia đạt tới đỉnh cao của hạnh phúc".

Tiếng ca vừa dứt thì lại nổi lên những tiếng thổn thức của Clara khiến Đôrôtêa càng muốn biết nguyên nhân vì sao có những lời ca êm dịu cùng những tiếng nức nở não ruột như vậy. Nàng trở lại vấn đề hỏi Clara lúc trước. Sợ Luxinda nghe thấy, Clara ôm chặt Đôrôtêa, ghé sát vào tai nàng nói để không ai nghe được:

- Thưa chị, người vừa hát xong là con trai một nhà quý tộc ở vương quốc Aragôn, chủ nhân hai lãnh địa. Chàng ở trước cửa nhà cha em tại kinh kỳ và đang đi học. Tuy cha em đã che kín các cửa sổ bằng những tấm màn về mùa đông và những bức mành về mùa hạ, em không hiểu chàng đã nhìn thấy em ở đâu, ở nhà thờ hay một chỗ nào khác, và cuối cùng chàng đã nặng lòng yêu em; từ cửa sổ nhà chàng, chàng đã tỏ tình bằng những cử chỉ và những giọt nước mắt khiến em phải tin, rồi từ tin đến yêu, tuy em không biết rõ ý tứ của chàng ra sao. Một trong những cử chỉ của chàng là nắm hai tay vào nhau, ý muốn bảo em là chàng sẽ cưới em. Thấy vậy, lòng em dạt dào niềm vui sướng nhưng vì có một thân một mình, mẹ chết sớm, nên em không biết tâm sự với ai; để làm vừa lòng chàng, mỗi khi cha em và cha chàng vắng nhà, em chỉ có thể kéo tấm màn hay bức mành lên một chút để chàng nhìn thấy em. Những lúc đó, chàng vui mừng hớn hở, tưởng chừng hoá điên. Vào quãng thời gian ấy, cha em phải đổi đi xa; chàng biết tin nhưng không do em báo vì bản thân em không làm được việc đó. Theo chỗ em biết, chàng đã phát ốm vì buồn phiền; hôm cha con em ra đi, em không sao gặp được chàng để từ biệt dù chỉ qua khoé mắt. Thế rồi, sau hai ngày đi, một hôm trong khi vào nghỉ tại một quán trọ ở một làng cách đây một ngày đường, em trông thấy chàng đứng trước cửa quán, cải trang làm một người chăn la, nom giống hệt, và

nếu như hình ảnh của chàng không khắc sâu vào tâm khảm em, chắc chắn em không nhận ra nổi. Em vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Chàng liếc nhìn em, không để cha em biết; từ hôm đó, mỗi khi đi qua mặt em trên đường hoặc trong quán trọ, chàng cố tránh gặp cha em. Vì em đã nhận ra chàng và hiểu rằng chàng đã phải long đong vất vả vì yêu em, em buồn muốn chết và mắt em không ngừng theo dõi theo những dấu chân của chàng. Em không biết chàng đi theo để làm gì và đã trốn khỏi nhà như thế nào; cha chàng rất yêu quý chàng vì chàng là người thừa kế duy nhất và chàng cũng rất xứng đáng được cha yêu quý như chị sẽ thấy khi gặp chàng. Em xin thưa thêm là tất cả những bài chàng hát đều do chàng soạn ra vì em nghe nói chàng học giỏi và làm thơ hay. Mỗi lần gặp chàng hoặc nghe chàng hát, em run lên vì hoảng sợ, chỉ lo cha em nhận ra chàng và biết được ý đồ của hai chúng em. Em chưa hề nói với chàng một lời nhưng em đã yêu chàng tới mức không thể sống được nếu vắng chàng. Thưa chị, em đã kể hết những điều có thể kể được về ca sĩ có giọng hát khiến chị phải hài lòng; qua giọng hát đó thôi, chị sẽ biết được rằng chàng không phải là người chăn la như chị đã tưởng mà là chủ nhân của linh hồn và lãnh địa như em đã thưa với chị.

- Clara, em đừng kể nữa, Đôrôtêa vừa nói vừa ôm Clara hôn lấy hôn để; đừng tiếp tục nữa; hãy chờ cho đêm qua ngày tới; chị hy vọng rằng Chúa sẽ thu xếp cho và cuối cùng cuộc tình duyên của hai em sẽ kết thúc tốt đẹp như lúc mở đầu.

- Chị ơi, làm sao có thể hy vọng được một sự kết thúc tốt đẹp được vì cha chàng rất danh giá và giàu có, em làm đày tớ cho chàng không xong nói chi làm vợ. Còn như bảo em cứ lấy chàng không để cha em biết, em sẽ không bao giờ làm dù được tất cả của cải trên đời này. Em chỉ mong sao chàng trai đó quay gót trở về nhà và buông tha em; một khi không nhìn thấy chàng và sống xa chàng, có lẽ nỗi phiền muộn hiện tại của em sẽ vơi dần mặc dù em có thể nói rằng phương thuốc đó đối với em cũng ít có hiệu quả. Em chẳng biết ma quỷ nào đã xui ra chuyện này và tình yêu đã đến với em bằng con đường nào vì thật tình em còn non trẻ quá và chàng cũng non trẻ quá; chúng em

cùng lứa tuổi và riêng em chưa đầy mười sáu. Cha em bảo là đến ngày lễ thánh Mighel tới, em mới tròn mười sáu năm.

Nghe những lời lẽ ngây thơ của Clara, Đôrôtêa không sao nín được cười, nàng bảo cô gái:

- Sắp hết đêm rồi, hãy ngủ đi thôi; Chúa sẽ làm trời sáng và rồi mọi việc sẽ tốt đẹp hơn nếu không chị cứ xin đi bằng đầu.

Hai chị em đi ngủ. Trong quán trọ im phăng phắc, chỉ có con gái chủ quán và cô hầu Maritornex vẫn thức. Đã biết tính nết gàn dở của Đôn Kihôtê, lại thấy chàng khoác vũ khí cưỡi ngựa canh gác ở ngoài sân, hai cô định bụng trêu một mẻ, ít nhất cũng khích chàng nói ra những câu ngớ ngẩn để giết thời giờ.

Trong quán trọ không có một cái cửa sổ nào trông ra ngoài đồng mà chỉ có một lỗ hổng nhỏ ở kho chứa rơm để quăng rơm từ bên ngoài vào. Hai cô len lên lỗ hổng nhìn ra sân thì thấy Đôn Kihôtê cưỡi ngựa, tay tựa vào ngọn giáo, chốc chốc lại thốt ra những tiếng thở dài não ruột, mỗi lần như vậy tưởng đâu hồn chàng sắp lìa khỏi xác; rồi lại nghe thấy chàng cất lên những lời lẽ dịu dàng, âu yếm, tình tứ như sau:

- Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của ta, nhan sắc tuyệt vời, trí tuệ vô biên, đỉnh cao của duyên dáng, kho vô tận của lòng chung thuỷ và, cuối cùng, hình ảnh của tất cả những gì tốt tươi, cao đẹp và đáng yêu trên đời! Nàng đang làm gì vậy? Chẳng hay nàng có đoái hoài tới hiệp sĩ nô lệ của nàng đã vui lòng hứng bao gian nguy để phụng sự nàng chăng? Hỡi nguyệt cầu ba mặt[1], hãy cho ta biết tin về nàng! Có lẽ mi ghen tức với khuôn mặt xinh đẹp của nàng và đang mải ngắm nàng dạo chơi trong hành lang của những cung điện tráng lệ hoặc tựa mình vào lan can suy nghĩ tìm cách nào để dẹp được cơn bão táp giày vò con tim ta mà không tổn thương tới tấm lòng trinh bạch và thanh danh của nàng, để mang lại vinh quang cho những gian khổ của ta, sự nghỉ ngơi cho những nhọc nhằn của ta và, cuối cùng, mang lại cuộc sống cho cái chết của ta và phần thưởng cho công lao của ta. Hỡi vầng thái dương đang vội vã thắng yên cương cho những con tuấn mã để

(1) Ý nói ba giai đoạn của tuần trăng: thượng tuần, mãn nguyệt và hạ tuần.

sớm được ló mặt ra nhìn tình nương của ta! Khi gặp nàng, hãy chuyển hộ những lời hỏi thăm của ta; trong lúc chúc nàng bằng an, chớ hôn lên mặt nàng, ta có máu ghen đấy, còn ghen hơn cả khi ngươi say mê nữ thần bạc bẽo đã bắt ngươi chạy vã mồ hôi qua đồng bằng Têxalia hay dọc theo bờ con sông Pênêô gì đó, vì quả thật ta không nhớ rõ ngươi chạy qua những nơi nào[1].

Đôn Kihôtê đang than vãn tới đoạn này thì con gái chủ quán đằng hắng và nói:

- Xin ngài hãy quá bộ lại đây.

Thấy có tiếng gọi, Đôn Kihôtê quay đầu lại; dưới ánh trăng vằng vặc, chàng nghe có tiếng nói từ trên lỗ hổng vọng xuống (đối với chàng, đó là một khung cửa sổ với những chấn song thếp vàng thường thấy trong những lâu đài nguy nga đồ sộ vì chàng vẫn đinh ninh quán trọ là lâu đài). Cũng giống như lần trước nghỉ tại quán trọ này, với một trí tưởng tượng điên rồ, chàng nghĩ ngay rằng cô con gái xinh đẹp của chủ nhân lâu đài lại lên tiếng tỏ tình vì quá say mê chàng. Để tỏ ra là một người lịch thiệp và biết ơn, chàng giật cương bắt con Rôxinantê quay lại và đi về phía lỗ hổng; tới nơi, thấy có hai cô gái, chàng nói:

- Tiểu thư xinh đẹp, tôi lấy làm ái ngại hộ nàng vì nàng đã gửi gắm tâm tình cho một người không có khả năng đáp ứng được mặc dù tài sắc của nàng xứng đáng được hưởng. Nàng cũng chớ nên kết tội hiệp sĩ giang hồ khốn nạn này; tình yêu khiến tôi không thể trao duyên cho một ai khác ngoài con người mà tôi đã tôn thờ là chủ nhân độc nhất của linh hồn mình ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên. Nàng hãy tha thứ cho kẻ này và hãy lui về phòng riêng. Xin đừng tỏ tình nữa và đừng buộc tôi trở thành kẻ vô ơn. Với những tình cảm của nàng đối với tôi, nếu nàng thấy tôi có thể thoả mãn nàng ở một lĩnh vực nào khác ngoài tình yêu, xin cho tôi được biết. Có kẻ thù dịu hiền của tôi làm chứng mặc dù nàng không có mặt tại đây, tôi thề sẽ giúp đỡ nàng ngay tức thì, dù nàng yêu cầu tôi lấy cho nàng mớ tóc toàn bằng rắn độc của

(1) Vầng thái dương, tức là thần ánh sáng Apôlô, đuổi theo nữ thần Đaphnê, khi sắp bắt được thì Đaphnê hoá thành cây nguyệt quế.

con quỷ Mêđuxa hoặc ngay cả những tia mặt trời cất trong bình nhỏ.

- Bà chủ của tôi không cần tới những thứ đó, cô hầu Maritornex đáp.

- Vậy bà chủ cô cần gì, hỡi cô hầu khôn ngoan?

- Bà chủ tôi chỉ muốn được cầm một trong hai bàn tay đẹp đẽ của ngài để thoả mãn nỗi ước ao đã khiến nàng phải leo lên tận đây, một việc làm phương hại tới danh dự của nàng vì nếu cha nàng biết, ít nhất người cũng xẻo tai nàng.

- Ta chỉ mong được thấy việc đó! Đôn Kihôtê đáp. Nhưng ông ta sẽ không dám làm nếu không muốn trở thành người xấu xa nhất trên đời vì đã xúc phạm tới những bộ phận mảnh dẻ nhất của người con gái si tình.

Maritornex đoán chắc là Đôn Kihôtê sẽ đưa tay ra theo yêu cầu. Sau khi tính toán công việc phải làm, cô ta đi xuống chuồng ngựa lấy cái dây tròng cổ lừa của Xantrô Panxa rồi vội vã quay trở về chỗ cũ vừa lúc Đôn Kihôtê đứng lên yên con Rôxinantê để với tay tới cái cửa sổ song sắt trên đó - theo trí tưởng tượng của chàng - có cô gái đau khổ; chàng chìa tay ra và nói:

- Xin nàng hãy cầm bàn tay này, búa rìu đối với những kẻ bất lương trên đời. Xin cầm lấy bàn tay mà cho tới giờ chưa một người đàn bà nào động tới, kể cả con người đã hoàn toàn làm chủ thể xác của tôi. Tôi đưa tay ra đây không phải để cho nàng hôn mà để nàng nhìn thấy những đường gân thớ thịt được cấu tạo như thế nào, những mạch máu to lớn nhường nào, từ đó nàng sẽ nhận thấy rằng một cánh tay có bàn tay như vậy phải dũng mãnh tới mức nào.

- Được, rồi sẽ thấy, vừa nói Maritornex vừa dùng sợi dây tròng lừa tết một cái thòng lọng luồn qua cổ tay Đôn Kihôtê, rồi cô ả xuống nhà dưới buộc chặt đầu dây kia vào quả đấm cửa kho rơm.

Cảm thấy sợi dây thít chặt cổ tay, Đôn Kihôtê bèn bảo:

- Hình như nàng mài vào bàn tay tôi chứ không vuốt ve nó thì phải; xin chớ hành hạ bàn tay vì nó không có tội tình gì; chính tôi mới là kẻ đã gây ra nỗi đau khổ cho nàng; vả chăng, trút hết nỗi tức giận vào một bộ phận nhỏ bé như vậy cũng chẳng hay ho gì. Xin nhớ là yêu

nhau lắm thì không nên cắn nhau đau.

Đôn Kihôtê nói nhưng có ai nghe đâu vì sau khi Maritornex buộc tay chàng, cô ả cùng con gái chủ quán cười rũ, chuồn thẳng, mặc chàng với sợi dây siết chặt vào cổ tay, không sao gỡ được.

Thế là Đôn Kihôtê cứ phải đứng trên lưng con Rôxinantê, một cánh tay luồn qua lỗ hổng, cổ tay bị buộc chặt vào quả đấm cửa, trong bụng phấp phỏng chỉ e con ngựa tiến thoái một bước là chàng sẽ bị treo tay, lơ lửng trên không. Và tuy Rôxinantê là một con vật nhẫn nại nhu mì có thể đứng lì suốt một thế kỷ không hề nhúc nhích, chàng cũng không dám cử động. Cuối cùng, nhìn cảnh mình bị trói, các tiểu thư đã bỏ đi, Đôn Kihôtê nghĩ lại có chuyện yêu ma pháp thuật gì đây, giống như lần trước, chàng bị tên Môrô - tức là anh chàng lái la - đánh cho nhừ tử cũng ngay ở trong lâu đài này. Chàng tự trách mình thiếu thận trọng và suy nghĩ, lần trước đã không gặp may, lần này còn quay trở lại, một việc không nên làm vì đối với người hiệp sĩ giang hồ, một khi đã thất bại trong một cuộc phiêu lưu mạo hiểm thì đó là điềm báo hiệu rằng cuộc phiêu lưu đó không dành cho mình mà cho người khác, không cần phải thử lần thứ hai nữa. Suy nghĩ xong, chàng giật giật cánh tay bị trói xem có thể gỡ ra được chăng, nhưng vì cổ tay bị buộc quá chặt nên mọi cố gắng của chàng đều vô hiệu. Quả thật chàng chỉ dám giật rất nhẹ để con Rôxinantê khỏi lồng lên; chàng muốn ngồi xuống yên mà không được, nếu không muốn đứng thì chỉ có cách chặt cánh tay đi thôi.

Chàng ước mong có trong tay thanh gươm của Amađix, một thanh gươm có sức mạnh trừ được mọi phép yêu ma; chàng nguyền rủa số phận; chàng lo rằng trong lúc bị yêu thuật giam chân tại đây (quả là chàng tin như vậy), chàng sẽ vắng mặt trên cõi đời; chàng nhớ tới người yêu là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng gọi Xantrô Panxa, giám mã trung thành lúc này đang ngủ như chết trên bộ yên lừa, không nhớ tới người mẹ đã sinh ra mình; chàng kêu gọi các pháp sư Lirganđêô và Alkiphê giúp đỡ; chàng cầu cứu bà bạn Urganđa tốt bụng. Lúc này, trời bắt đầu sáng. Trong lòng thất vọng, lo âu, Đôn Kihôtê rống lên như bò mộng. Chàng không tin rằng trời sáng sẽ giải

thoát cho chàng khỏi nỗi khổ cực này mà chàng coi là vĩnh cửu vì do yêu thuật gây nên. Chàng đinh ninh là thế vì thấy con Rôxinantê cứ đứng ì ra. Chàng nghĩ rằng chàng và con ngựa sẽ phải chịu chung một số phận, không ăn uống, không ngủ nghê, cho tới khi ảnh hưởng xấu của những ngôi sao chiếu mệnh qua đi, hoặc cho tới khi có một pháp sư nào giải trừ phép yêu ma cho.

Nhưng chàng đã nghĩ nhầm. Trời vừa sáng thì có bốn kỵ sĩ tới quán trọ, người nào người nấy áo quần chỉnh tề, ngay ngắn, súng đeo yên ngựa. Thấy cửa đóng, họ đập thình thình. Đôn Kihôtê đã nhìn thấy họ vì chàng vẫn không bỏ nhiệm vụ canh gác; chàng hiên ngang thét to:

- Dù là hiệp sĩ, giám mã hay là ai chăng nữa, các người cũng không được gọi cửa lâu đài này. Rõ ràng là vào giờ này đây, những người ở trong lâu đài còn đang ngủ hoặc là, theo lệ, người ta không mở cổng thành chừng nào mặt trời chưa toả ánh sáng lên khắp mặt đất. Hãy lui ra chờ cho tới khi sáng trời, lúc đó chúng tôi sẽ xét xem có nên mở hay không.

Một kỵ sĩ nói:

- Có thành quách lâu đài quỷ quái gì đâu mà bắt chúng tôi tuân theo những lễ nghi đó? Nếu ông là chủ quán, hãy gọi người ra mở cửa; chúng tôi là khách qua đường, chỉ tạt vào đây mua ít lúa đại mạch cho ngựa rồi lại đi ngay vì chúng tôi đang vội.

- Các ngài trông tôi giống một ông chủ quán lắm sao? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi chẳng biết ông giống ai, chỉ biết là ông nói năng lung tung vì đã gọi cái quán trọ này là lâu đài.

- Không những là lâu đài mà là còn một trong những lâu đài to đẹp nhất trong tỉnh này; và ở trong đó có người tay cầm vương trượng, đầu đội vương miện nữa kia.

- Ngược lại thì đúng hơn: vương trượng đội đầu và vương miện cầm tay. Chắc là trong đó có đám con hát thường hay dùng tới những vương miện và vương trượng mà ông vừa nói, vì tôi không tin rằng

một quán trọ nhỏ bé và im ắng như thế này lại có những người có vương miện và vương trượng trú ngụ.

- Ông ít hiểu chuyện đời, chứng cớ là ông không biết những trường hợp thường xảy ra trong nghề hiệp sĩ giang hồ.

Ba kỵ sĩ kia phát ngán về cuộc đối thoại giữa người bạn của họ với Đôn Kihôtê; họ lại gọi ầm ĩ khiến chủ quán và mọi người trong quán trọ đều tỉnh dậy; chủ quán vội lên tiếng hỏi. Giữa lúc đó, một trong bốn con ngựa của đám khách mới tới chạy lại ngửi ngửi hít hít con Rôxinantê lúc này đang đứng ủ rũ, buồn rầu, tai cụp, toàn thân không nhúc nhích, trên lưng mang thân hình cao lêu đêu của ông chủ. Vì cũng là xương là thịt cả (tuy trông nó có vẻ khô như củi), Rôxinantê không thể không động lòng, và nó cũng ngửi hít con vật đang vuốt ve nó. Trong lúc thân nó động đậy, hai bàn chân của Đôn Kihôtê trượt ra khỏi yên, nếu cổ tay không bị trói ắt chàng đã ngã nhào xuống đất. Người chàng lơ lửng, đầu ngón chân vừa là là mặt đất khiến chàng đau đớn vô cùng, tưởng cổ tay bị cứa đứt hoặc cánh tay rời ra. Đã thế, vì thấy chỉ còn một ly nữa là đặt được cả hai bàn chân xuống đất, chàng càng ra sức giãy giụa, chẳng khác gì những người bị tội treo tay[1] tưởng lầm là cứ nhoai được người ra thì chân sẽ chạm đất, càng cố càng thêm đau đớn.

(1) Phạm nhân bị treo hai cổ tay, chân đeo sắt nặng, toàn thân lơ lửng sát mặt đất.

CHƯƠNG XLIV

TIẾP TỤC NHỮNG CHUYỆN KỲ LẠ TRONG QUÁN TRỌ

Nghe tiếng kêu thất thanh của Đôn Kihôtê, chủ quán lật đật mở cửa hốt hoảng chạy ra xem ai kêu la như vậy. Maritornex cũng đã tỉnh dậy vì những tiếng kêu của chàng hiệp sĩ, và ả đã đoán ra chuyện gì; ả lẳng lặng đến kho rơm tháo đầu dây buộc vào quả đấm cửa khiến Đôn Kihôtê ngã vật ra đất. Thấy vậy, chủ quán và những người khách mới tới vội chạy lại hỏi chàng vì sao kêu la như vậy. Chẳng nói chẳng rằng, Đôn Kihôtê tháo cái thòng lòng ở cổ tay, đứng dậy leo lên con Rôxinantê, tay ôm khiên, tay cầm lăm lăm ngọn giáo, phi một vòng ra cánh đồng rồi từ từ quay trở lại và nói:

- Nếu có kẻ nào bảo rằng ta đã bị phù phép, ta sẽ cải chính và thách đọ sức tay đôi với ta nếu như công chúa Micômicôna cho phép ta làm việc đó.

Trước những lời lẽ của Đôn Kihôtê, đám khách mới tới lấy làm sửng sốt; họ chỉ hết ngạc nhiên sau khi chủ quán giới thiệu tính nết của chàng hiệp sĩ và khuyên họ không nên quan tâm vì chàng là một kẻ mất trí.

Bốn kỵ sĩ hỏi chủ quán có thấy một người con trai nào đến quán trọ không; theo họ tả, người con trai đó trạc mười lăm tuổi, mặc quần áo chăn la, hình dạng giống như người yêu của cô gái Clara. Chủ quán đáp là trong quán trọ có rất nhiều khách thành thử bác không biết có người con trai đó hay không. Một kỵ sĩ nhìn thấy cỗ xe ngựa của ông bồi thẩm, bèn nói:

- Chắn chắn cậu chủ ở đây vì, như lời đồn, đây chính là cỗ xe mà cậu theo đuổi. Một người trong bọn ta hãy đứng canh ở cửa còn những

người khác vào trong quán tìm; tốt hơn nữa là nên có thêm một người đi tuần quanh quán trọ để cậu ta không vượt tường đi khỏi đây được.

- Xin chấp hành, một kỵ sĩ đáp.

Thế là hai kỵ sĩ đi vào trong quán, một người đứng cửa, còn một người đi vòng quanh quán trọ. Trước cảnh tượng đó, chủ quán không hiểu họ làm thế để làm gì tuy bác cũng đoán ra rằng họ đi tìm người con trai mà họ vừa tả.

Những tiếng kêu la của Đôn Kihôtê cùng với mặt trời đã đánh thức mọi người dậy, đặc biệt là cô gái Clara và Đôrôtêa cả đêm chỉ ngủ chập chờn, một người thì hồi hộp vì người yêu ở ngay bên cạnh, một người vì tò mò muốn nhìn mặt chàng trai nọ. Thấy bốn kỵ sĩ không để ý tới mình và cũng không thèm trả lời mình, Đôn Kihôtê tức điên người; ví thử luật lệ của hiệp sĩ đạo cho phép một hiệp sĩ được can thiệp vào một chuyện khác mặc dù chàng ta đã hứa không nhúng tay vào bất cứ việc gì chừng nào chưa giải quyết xong điều đã hứa, chàng sẽ tức khắc xông vào quần nhau với cả bốn kỵ sĩ kia và bắt họ phải trả lời. Nhưng cảm thấy mình làm việc đó không ổn chừng nào chưa trao lại ngôi báu cho công chúa Micômicôna, Đôn Kihôtê đành khoanh tay ngậm miệng, chờ xem kết quả công việc của đám khách mới tới. Lúc này, một kỵ sĩ trông thấy người con trai đang ngủ bên cạnh một người giữ la; anh ta ngủ rất thoải mái vì cho rằng không ai đi tìm mình và cũng không ai tìm thấy mình. Kỵ sĩ bèn lay cánh tay anh ta và gọi:

- Cậu Đôn Luix ơi! Bộ quần áo cậu đang mặc thật quả là hợp với con người cậu và cái giường cậu đang nằm cũng thật là xứng đáng với công nuôi dưỡng của bà mẹ cậu đấy nhỉ?

Người con trai giụi đôi mắt ngái ngủ nhìn kỹ người đang nắm cánh tay mình; nhận ra là gia nhân của cha mình, chàng giật thót người, mãi không nói nên lời; người kỵ sĩ nói tiếp:

- Cậu Đôn Luix, bây giờ không còn việc gì khác là cậu hãy chịu khó trở về nhà nếu cậu không muốn cha cậu, tức là chủ tôi, phải sang bên kia thế giới. Sự vắng mặt của cậu làm cho ngài buồn phiền khiến ta không thể hy vọng khác được.

- Nhưng sao cha ta biết ta đi đường này và mặc bộ quần áo này? Đôn Luix hỏi.

- Cậu đã bộc lộ ý định của mình cho một anh học trò; vì ái ngại cha cậu quá thương nhớ cậu nên anh này đã nói lộ ra. Thế là cha cậu phái bốn chúng tôi đi tìm và giờ đây chúng tôi sẵn sàng hầu hạ cậu. Nỗi vui sướng của chúng tôi vượt quá mức tưởng tượng khi nghĩ rằng sẽ đưa được cậu về trước mặt người cha vẫn yêu quý cậu.

- Ta sẽ theo ý ta hoặc theo lệnh trời, Đôn Luix đáp.

- Dù ý cậu hay lệnh trời cũng chỉ là quay trở về nhà mà thôi vì không thể có cách nào khác được.

Anh chàng coi la nằm cạnh Đôn Luix đã nghe được đầu đuôi câu chuyện giữa hai người, bèn chạy đi kể cho Đôn Phernanđô, Carđêniô và tất cả mọi người khác lúc này đã ăn mặc chỉnh tề. Anh ta kể lại rằng kỵ sĩ đã gọi người con trai nọ là Đôn[1], rồi anh nhắc lại những lời hai bên đã nói với nhau, kỵ sĩ bảo người con trai trở về nhà bố mẹ, anh này thì không nghe. Vì đã được thưởng thức giọng hát tuyệt vời mà trời ban cho người con trai nọ, nay lại nghe thêm chuyện này, mọi người ao ước muốn biết người con trai đó là ai và, trong trường hợp cần thiết sẽ giúp đỡ một tay nếu anh bị cưỡng bức đưa về nhà. Họ bèn đi lại thì thấy anh ta vẫn đang tranh luận với người đầy tớ, khăng khăng không chịu về. Lúc này Đôrôtêa ở trong buồng bước ra, theo sau là Đônha Clara với nét mặt bối rối. Đôrôtêa gọi riêng Carđêniô ra một chỗ rồi kể lại vắn tắt câu chuyện của ca sĩ nọ với Đônha Clara. Carđêniô cũng thuật lại cho Đôrôtêa biết việc bốn người hầu của cha người ca sĩ nọ tới quán trọ tìm. Chàng nói khá to cho Clara nghe thấy. Nghe xong, Clara xiết bao kinh hoàng, nếu Đôrôtêa không đỡ kịp ắt nàng đã ngã ra đất. Carđêniô bảo Đôrôtêa đưa Clara về buồng nghỉ, để chàng liệu cách giải quyết.

Bốn kỵ sĩ đi tìm Đôn Luix đã vào cả trong quán trọ; họ xúm quanh chàng và thuyết phục chàng trở về nhà ngay để cha chàng khỏi buồn phiền. Người con trai trả lời dứt khoát là không thể làm được

(1) Đàn ông thuộc dòng dõi quý phái mới được gọi là Đôn, đàn bà thì gọi là Đônha.

việc đó chừng nào chưa giải quyết xong một việc phương hại tới tính mệnh, danh dự và cả linh hồn của mình. Bốn người hầu càng ra sức thúc ép chàng, nói rằng sẽ không khi nào trở về tay không, rằng họ sẽ đưa chàng về dù chàng muốn hay không muốn.

- Các anh sẽ không làm được việc đó, Đôn Luix nói, trừ phi các anh đưa về nhà một cái xác. Dù bằng cách nào chăng nữa, các anh cũng chỉ đưa được tôi về sau khi tôi đã chết.

Cuộc tranh luận khiến mọi người trong quán đổ xô tới, trong số đó có Cardêniô, Đôn Phernanđô cùng các bạn của chàng, ông bồi thẩm, Cha xứ, bác phó cạo Nicôlax; cả Đôn Kihôtê cũng tới vì chàng cảm thấy không cần thiết phải canh gác lâu đài nữa. Đã được biết chuyện riêng của Đôn Luix, Cardêniô hỏi bốn kỵ sĩ nguyên nhân gì khiến họ thúc bách chàng như vậy; một người đáp:

- Vì chúng tôi muốn cứu sống cha cậu. Sự vắng mặt của cậu đang đe dọa tính mạng ông cụ.

Đôn Luix ngắt lời.

- Không được đem chuyện riêng của ta ra kể ở đây. Ta có toàn quyền hành động và ta sẽ trở về nhà nếu ta muốn, bằng không thì không một người nào trong bọn anh bắt ta về được.

- Lẽ phải sẽ bắt cậu về, một kỵ sĩ đáp; và nếu như cậu không có đủ lẽ phải thì chúng tôi sẽ có đủ để đưa cậu về vì chúng tôi tới đây với nhiệm vụ đó.

- Chúng ta cần phải biết gốc rễ chuyện này, ông bồi thẩm lên tiếng.

Kỵ sĩ nhận ra ông bồi thẩm là hàng xóm, bèn nói:

- Thưa ngài bồi thẩm, ngài không nhận ra cậu ấy sao? Cậu ấy là con trai người láng giềng của ngài, đã bỏ nhà ra đi. Như ngài đã thấy đấy, cậu ta ăn mặc thật lố lăng, không hợp với tư cách của mình chút nào.

Ông bồi thẩm nhìn kỹ người con trai và đã nhận ra; ông ôm lấy chàng và hỏi:

- Cậu Đôn Luix, sao lại làm trò trẻ con thế này? Hay có những nguyên nhân ghê gớm nào thúc đẩy cậu tới đây, trong bộ y phục hoàn toàn không tương xứng với tư cách của cậu như vậy?

Người con trai rơm rớm nước mắt, nghẹn ngào không nói nên lời. Thấy vậy, ông bồi thẩm bảo bốn kỵ sĩ hãy bình tĩnh, rồi mọi việc sẽ ổn thoả. Ông cầm tay Đôn Luix dắt ra một chỗ riêng rồi hỏi lý do vì sao bỏ nhà ra đi. Vừa hay lúc đó có tiếng la hét ầm ĩ ở cửa quán trọ. Số là hai ông khách ngủ đêm, nhân lúc mọi người còn đang mải xem bốn kỵ sĩ đi tìm gì, định chuồn thẳng quịt tiền trọ: nhưng chủ quán vốn chăm lo việc của mình hơn việc người, đã kịp giữ lại vừa lúc họ đã tới cửa và lên tiếng đòi tiền; vì bác quá nặng lời xỉ vả ý đồ xấu xa của họ nên họ đã giơ quả đấm ra để đối đáp. Bị đánh túi bụi, bác chủ quán khốn nạn đành phải kêu la cầu cứu. Vợ và con gái chủ quán chỉ thấy Đôn Kihôtê là người rảnh tay có thể ra cứu nguy cho chủ quán được; cô con gái bèn nói với chàng:

- Ngài hiệp sĩ ơi, tôi cầu cứu tới lòng dũng cảm mà Chúa đã ban cho ngài; xin ngài hãy giải nguy cho người cha khốn khổ của tôi đang bị hai kẻ xấu xa đánh đập túi bụi.

Đôn Kihôtê thủng thẳng đáp một cách rất thản nhiên:

- Tiểu thư xinh đẹp, ta không thể đáp ứng lời thỉnh cầu của nàng trong lúc này vì ta không được phép can thiệp vào bất kỳ chuyện phiêu lưu gì khác chừng nào ta chưa giải quyết xong một việc mà ta đã hứa thực hiện. Nhưng điều ta có thể làm được để phụng sự nàng là ta khuyên nàng chạy lại thưa với cha nàng hãy chiến đấu hết sức mình, cố gắng cầm cự trong lúc ta xin phép công chúa Micômicôna cho ta tới cứu nguy; nếu công chưa ưng thuận, nàng có thể chắc chắn là ta sẽ giải thoát cho cha nàng.

Cô hầu Maritornex cũng có mặt tại đây; nghe Đôn Kihôtê nói vậy, cô kêu lên:

- Lạy Chúa, con là kẻ có tội! Trước khi ngài xin được cái phép mà ngài hỏi, ông chủ tôi đã sang bên kia thế giới rồi.

- Tiểu thư hãy giúp tôi xin được phép đó, Đôn Kihôtê đáp lại. Một khi đã được phép thì dù ông ta có sang bên kia thế giới rồi cũng chẳng hề chi. Tôi sẽ kéo ông ta ra khỏi thế giới bên kia dù cho thế giới bên này phản đối, hoặc ít nhất tôi sẽ trừng trị đích đáng những kẻ đã đưa

ông ta sang thế giới bên kia khiến cho nàng phải hài lòng hả hê.

Nói rồi, Đôn Kihôtê tới quỳ trước mặt Đôrôtêa; bằng những lời lẽ của các hiệp sĩ giang hồ, chàng xin công chúa cho phép chàng ra cứu chủ nhân lâu đài đang gặp bước gian nguy. Công chúa vui vẻ nhận lời và thế là chàng hiệp sĩ, tay ôm khiên, tay nắm gươm, xông ngay ra phía cửa sổ ở đó hai người khách trọ vẫn đang đánh đập chủ quán. Vừa tới nơi, Đôn Kihôtê bỗng đứng ngây người, mặc cho Maritornex và vợ chủ quán rối rít hỏi lý do và thúc giục chàng ra tay cứu chủ quán; chàng đáp:

- Sở dĩ tôi dừng lại vì không được phép cầm gươm đánh nhau với những kẻ hạ lưu. Hãy gọi giám mã Xantrô của tôi lại đây: trận đánh trả thù này chính là công việc của hắn.

Chuyện này xảy ra ngay ở cửa quán trọ, những quả thụi, quả tống cứ nhè vào người chủ quán mà giáng xuống khiến Maritornex, vợ và con gái chủ quán tức điên người; họ vừa thất vọng về sự hèn nhát của Đôn Kihôtê, vừa thương cho chủ, chồng và cha mình bị đòn đau.

Nhưng ta hãy để chủ quán đấy vì sẽ có người tới cứu bác ta, và dù không thế chăng nữa thì kẻ nào liều lĩnh làm một việc quá sức mình, kẻ đó phải chịu đựng không được kêu ca gì hết. Bây giờ, chúng ta hãy lùi trở lại năm chục bước để xem Đôn Luix trả lời ông bồi thẩm ra sao (trước đó ông bồi thẩm gọi riêng Đôn Luix ra một chỗ và có hỏi nguyên nhân vì sao chàng bỏ nhà ra đi, ăn mặc tồi tàn như vậy). Người con trai nắm chặt hai tay ông bồi thẩm như thể có một nỗi đau đớn ghê gớm đang thắt chặt tim chàng lại, vừa khóc nức nở vừa nói:

- Thưa ngài, con không biết nói gì khác, chỉ xin thưa rằng từ ngày trời kia muốn như vậy và cũng do sự lân cận giữa hai nhà khiến con nhìn thấy Đônha Clara của con - lệnh ái của ngài và tình nương của con, - từ giờ phút đó con đã coi nàng là chủ nhân của lòng con. Thưa chủ nhân và phụ thân của con, nếu ngài không phản đối, ngay trong ngày hôm nay nàng sẽ là vợ con. Vì nàng con đã bỏ nhà ra đi, vì nàng con đã khoác bộ áo quần này để theo nàng khắp chốn khắp nơi, như mũi tên đuổi theo mục tiêu, như người thuỷ thủ hướng theo phương bắc. Nàng mới chỉ biết tấm lòng của con qua tiếng khóc và những giọt

lệ mà nàng nghe thấy và nhìn thấy từ xa. Ngài đã biết cha mẹ con giàu có và danh giá, còn con là người kế thừa duy nhất. Nếu ngài nghĩ rằng những điều đó đã làm ngài hài lòng, khiến ngài có thể quyết định mang lại hạnh phúc cho con, xin hãy nhận ngay con là con ngài. Nếu như cha con có những dự định khác và không hài lòng về niềm hạnh phúc mà con đã tự tìm ra, thời gian cũng sẽ có đủ sức mạnh để làm thay đổi những ý muốn của con người như làm thay đổi mọi vật trên đời.

Nghe chàng trai nói, ông bồi thẩm vừa bối rối, vừa khâm phục, khâm phục vì thấy Đôn Luix đã giãi bày tâm tình một cách khéo léo ý nhị, bối rối vì không biết xử trí ra sao trước một sự việc quá bất ngờ. Ông chỉ khuyên Đôn Luix hãy bình tâm, về phần ông sẽ bảo đám gia nhân không đưa chàng về vội để có thời gian nghĩ ra một giải pháp tốt đẹp cho cả mọi người. Đôn Luix hôn lấy hôn để đôi bàn tay của ông bồi thẩm; những giọt nước mắt của chàng làm ướt đẫm tay ông khiến cho một trái tim bằng đá cũng phải xúc động. Vốn là một con người khôn ngoan, ông bồi thẩm hiểu biết rằng một cuộc hôn nhân như vậy sẽ rất có lợi cho con gái mình; tuy nhiên ông muốn rằng, nếu có thể, phải làm việc đó với sự đồng tình của cha Đôn Luix vì ông biết là ông này có ý định gây dựng cho con trai trở thành một người có chức quyền.

Lúc này hai người khách trọ đã làm lành với chủ quán, Đôn Kihôtê chẳng phải dọa dẫm thách thức gì cả mà chỉ dùng lời hay lẽ thiệt thuyết phục khiến hai người khách phải trả đủ số tiền cho chủ quán; đám gia nhân của Đôn Luix cũng đang chờ cuộc trao đổi giữa cậu chủ và ông bồi thẩm kết thúc để xem chủ mình quyết định ra sao, bỗng đâu ma dẫn lối quỷ đưa đường, giữa lúc đó có một người bước vào trong quán: đó là ông thợ cạo đã bị Đôn Kihôtê tước đoạt chiếc mũ sắt của Manbrinô và bị Xantrô Panxa đổi yên lừa cũ lấy bộ yên mới. Đang khi dắt lừa vào chuồng, ông ta chợt nhìn thấy Xantrô Panxa lúi húi sửa sang bộ yên lừa; nhận ra bộ yên của mình, ông túm lấy Xantrô và nói:

- Ông kẻ cắp ơi, ta tóm được ông rồi! Phải trả lại cho ta cái chậu cạo râu, bộ yên lừa cùng tất cả phụ tùng mà ông đã lấy cắp của ta!

Bất thình lình bị tấn công và nghe chửi, Xantrô một tay nắm bộ

yên, tay kia thoi luôn một quả vào mặt ông thợ cạo khiến hai hàm răng ông toé máu ra. Tuy vậy, ông thợ cạo vẫn không buông Xantrô và bộ yên mà còn kêu ầm lên khiến cho mọi người trong quán đổ xô tới; ông thét:

- Ới đức vua ơi! Ới công lý ơi! Chỉ vì tôi lấy lại của cải của tôi mà tên kẻ cắp, tên cướp đường này muốn giết tôi đây!

- Đồ nói láo, Xantrô đáp; ta không phải là quân cướp đường; ông chủ Đôn Kihôtê của ta đã chiếm được những chiến lợi phẩm này trong một cuộc chiến đấu hợp lệ đấy chứ!

Đôn Kihôtê đã tới; nhìn giám mã của mình lúc thủ lúc công một cách rất tài tình, chàng lấy làm hài lòng lắm. Bây giờ chàng mới nhận thấy Xantrô là một người hữu ích, và chàng định bụng hễ có dịp sẽ phong tước hiệp sĩ cho bác, nghĩ rằng việc đó chỉ có lợi cho hiệp sĩ đạo. Trong lúc hai bên xô xát, ông thợ cạo có nói một câu như sau:

- Thưa các ngài, bộ yên này thuộc về tôi cũng như tôi sống hay chết là tuỳ thuộc vào Chúa; bởi vậy tôi nhận ra nó ngay như thể chính tôi đã đẻ ra nó vậy. Con lừa của tôi còn ở trong chuồng kia, nó không để yên cho tôi nói dối đâu. Xin hãy ướm thử bộ yên lên lưng nó, nếu không vừa khít thì tôi xin chịu tiếng xấu xa. Ngoài ra, hôm họ lấy bộ yên này, họ còn lấy cả của tôi một cái chậu cạo râu mới tinh, chưa dùng mở hàng, đáng giá một đồng tiền vàng.

Đến đây thì Đôn Kihôtê không thể không trả lời được; chàng xen vào giữa hai người, can họ ra, đặt bộ yên xuống đất rành mạch rõ ràng cho mọi người thấy sự thật, chàng nói:

- Các ngài sẽ nhận thấy một cách rõ rệt và hiển nhiên sự nhầm lẫn của anh giám mã này vì anh ta gọi là chậu cạo râu một vật đã, đang và sẽ là chiếc mũ sắt của Mabrinô mà tôi đã chiếm được trong một trận giao tranh hợp lệ và đã làm chủ một cách chính đáng hợp pháp. Về bộ yên, tôi không có ý kiến; chỉ xin nói rằng giám mã Xantrô của tôi có xin phép tôi tước bộ yên ngựa của anh chàng thất trận hèn nhát này để sửa sang cho ngựa của hắn; tôi đã đồng ý cho hắn lấy, còn về chuyện yên ngựa hoá thành yên lừa, tôi chỉ có thể giải thích theo cách thông

thường, tức là những sự biến hoá như vậy thường hay xảy ra trong nghề hiệp sĩ. Để chứng minh cho lời tôi nói, Xantrô con ta hãy mang lại đây chiếc mũ sắt mà anh chàng này gọi là chậu cạo râu.

- Chết thôi, Xantrô nói, nếu thầy trò ta không còn bằng chứng gì khác để thanh minh cho việc làm của mình thì nguy to rồi, vì chiếc mũ sắt của lão Malinô chính là chậu cạo râu cũng như bộ yên ngựa của anh chàng này là yên lừa vậy!

- Ta bảo sao thì cứ thế mà làm, Đôn Kihôtê nói: không phải tất cả mọi sự ở trong lâu đài này đều bị phù phép cả đâu.

Xantrô chạy đi lấy chậu cạo râu mang lại; Đôn Kihôtê đỡ lấy bằng hai tay và nói:

- Xin các ngài hãy nhìn xem; tên giám mã này quả là tráo trở khi nó bảo cái này là chậu cạo râu chứ không phải mũ sắt; tôi xin viện cả dòng hiệp sĩ trong đó có tôi để thề rằng đây chính là chiếc mũ sắt mà tôi đã chiếm được và nó vẫn nguyên vẹn như cũ không mảy may suy suyển.

- Đúng như vậy, Xantrô nói chen vào, vì từ ngày ông chủ tôi chiếm được chiếc mũ sắt tới giờ, ngài chỉ đánh nhau có một trận khi ngài giải thoát cho đám phạm nhân vô phúc bị gông xiềng. Nếu cái của này không phải là chậu mũ sắt thì ông chủ tôi đã khốn khổ rồi, vì lúc đó đá ném vào ngài như mưa.

CHƯƠNG XLV

CÂU CHUYỆN RẮC RỐI VỀ CHIẾC MŨ SẮT CỦA MANBRINÔ VÀ BỘ YÊN LỪA ĐÃ ĐƯỢC GIẢI ĐÁP VÀ NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC CŨNG SÁNG TỎ

Ông thợ cạo bèn hỏi mọi người:

- Các ngài nghĩ sao về những ý kiến của hai vị này? Họ vẫn khăng khăng rằng đây không phải là chậu cạo râu mà là mũ sắt cơ.

- Nếu có kẻ nào nói ngược lại, Đôn Kihôtê đáp, ta sẽ tỏ cho biết là hắn nói láo nếu hắn là hiệp sĩ, còn nếu hắn là giám mã, ta sẽ chứng minh là hắn nói láo một ngàn lần.

Bác phó cạo Nicôlax chứng kiến cuộc cãi lộn từ đầu tới giờ. Đã biết tính nết điên rồ của Đôn Kihôtê, bác muốn kích chàng lên và trêu chàng một mẻ để mua vui cho mọi người, bác bèn bảo ông thợ cạo nọ:

- Ông thợ cạo ơi, tôi xin thưa với ông là tôi cũng làm nghề như ông; tôi đã có bằng cắt tóc trên hai chục năm nay và tôi biết rất rõ những đồ nghề cắt tóc không sót một cái nào; hơn nữa hồi còn trẻ, đã có thời kỳ tôi đi lính và tôi cũng biết phân biệt các loại mũ sắt cùng tất cả những vật liên quan tới nghề võ tức là các loại vũ khí của binh lính. Trừ phi ai có cao kiến hơn, tôi cứ theo lẽ phải mà nói rằng vật ở trước mắt chúng ta mà ngài hiệp sĩ đang cầm trong tay không những không phải là chậu cạo râu mà còn khác xa như màu trắng khác màu đen, như sự thật khác sự dối trá. Tôi xin nói thêm: tuy nó là mũ sắt nhưng không phải là một mũ sắt hoàn chỉnh.

- Quả có thế, Đôn Kihôtê nói, vì nó còn thiếu một phần nữa tức là phần che cằm.

Cha xứ nắm được ý đồ của ông bạn phó cạo, bèn nói:

- Đúng vậy.

Cardêniô, Đôn Phernanđô và các bạn của chàng cũng công nhận điều đó. nếu như ông bồi thẩm không mải suy nghĩ về chuyện Đôn Luix, chắc ngài cũng sẽ góp phần vào cho thêm vui, nhưng vì ông còn đang bận óc về những chuyện quan trọng hơn nên ông ít để ý tới trò đùa của mọi người.

Ông thợ cạo bị trêu kêu lên:

- Lạy Chúa, làm sao những con người lương thiện như vậy lại có thể nói rằng cái này không phải là chậu cạo râu mà là mũ sắt! Các nhà thông thái ở đại học viện chắc cũng phải sửng sốt. Thôi đủ rồi: nếu cái chậu cạo râu là mũ sắt như ông này vừa nói thì bộ yên lừa cũng là yên ngựa mất thôi.

- Theo tôi, nó giống bộ yên lừa, Đôn Kihôtê đáp; nhưng tôi đã nói là tôi không can thiệp vào chuyện này.

- Dù là yên lừa hay yên ngựa. Cha xứ nói, ngài Đôn Kihôtê cho ý kiến cũng không thừa vì trong những vấn đề về hiệp sĩ đạo, tất cả chúng tôi đều bái phục ngài.

- Lạy Chúa! Đôn Kihôtê nói, quả thật, thưa các ngài, ở trong lâu đài này có rất nhiều chuyện lạ lùng hết sức. Hai lần tôi nghỉ tại đây đều có chuyện, thành thử có ai hỏi tôi về tình hình ở đây, tôi cũng không dám khẳng định một điều gì vì tôi cho rằng mọi việc xảy ra trong nhà này đều có bàn tay phù phép của pháp sư. Lần trước tôi đã bị một pháp sư Môrô ở đây quấy nhiễu và Xantrô cũng bị chân tay của hắn ta làm cho điêu đứng; đêm qua, cánh tay này của tôi lại bị treo lên gần hai tiếng đồng hồ mà cũng chẳng hiểu nguyên nhân vì đâu tôi phải chịu một tai họa như vậy. Bởi thế, nếu tôi phát biểu ý kiến trong một tình huống rối ren như bây giờ tức là phát biểu liều. Về chiếc mũ sắt mà người ta bảo là chậu cạo râu, tôi đã trả lời rồi; còn về việc tuyên bố rằng cái này là yên lừa hay yên ngựa, tôi không dám quyết định dứt khoát, xin để các ngài sáng suốt cho ý kiến; có thể vì ngài không được phong tước hiệp sĩ như tôi nên các ngài không bị ảnh hưởng của yêu thuật và được tự do suy nghĩ, do đó có thể nhận xét những sự việc xảy

ra trong lâu đài này trên thực tế có thật chứ không qua màn khói yêu thuật như tôi.

- Đúng như vậy, Đôn Phernanđô đáp; ngài Đôn Kihôtê nói chí phải. Việc này để chúng tôi giải quyết; để cho việc làm có cơ sở, tôi xin từng người kín đáo cho tôi biết ý kiến, sau đó tôi sẽ báo cáo kết quả thật đầy đủ rõ ràng.

Đối với những ai biết tính nết của Đôn Kihôtê, đây là một dịp để cười thoả thích; nhưng những người khác lại nghĩ rằng chuyện này ầm ỹ nhất trên đời, đặc biệt là bốn người hầu của Đôn Luix, bản thân Đôn Luix và ba người khách ngẫu nhiên vừa tới quán trọ, nom giống những người lính cảnh sát của đội Xanta Ermanđát (mà cũng đúng họ là cảnh sát thật). Có một người đau khổ nhất, đó là ông thợ cạo, Nhìn cái chậu cạo râu của mình lúc này hoá thành chiếc mũ sắt của Manbrinô, ông ta nghĩ rằng bộ yên lừa chắc chắn cũng sẽ biến thành một bộ yên ngựa đắt tiền. Trong khi đó, mọi người cười vang nhìn Đôn Phernanđô đi hỏi ý kiến khắp lượt; chàng ghé tai vào từng người để hỏi và xem người đó trả lời ra sao: cái vật quý giá kia đã gây ra một cuộc tranh giành xô xát dữ dội là yên lừa hay yên ngựa? Sau khi đi lấy xong ý kiến của những người đã biết tính nết của Đôn Kihôtê, Đôn Phernanđô cất cao giọng nói:

- Ông bạn thợ cạo ơi, tôi mệt cả người vì phải đi lấy bao nhiêu ý kiến. Tất cả những người mà tôi đã hỏi để làm sáng tỏ điều tôi muốn biết đều trả lời như sau: nói rằng đây là bộ yên lừa là xằng bậy, đây chính là yên ngựa, không những vậy mà còn là yên ngựa giống nữa kia. Ông nên chịu đi thì hơn; dù cho ông và cả con lừa của ông phiền lòng, đây vẫn là yên ngựa chứ không phải yên lừa; những lý lẽ chứng minh của ông không vững chút nào đâu.

Ông thợ cạo đáng thương nói:

- Tôi xin chịu mất chỗ ở trên thiên đáng nếu tất cả các ngài không nhầm, và mong rằng trước Thượng đế, linh hồn tôi cũng được minh bạch rõ ràng như bộ yên lừa mà các ngài đã cãi là yên ngựa. Nhưng thôi, luật lệ là như vậy... tôi không tranh cãi nữa. Quả thật tôi không say: họa chăng tôi chỉ có tội là từ sáng chưa ăn uống gì.

Những câu nói ngây thơ của ông thợ cạo cũng lại làm cho mọi người buồn cười như những hành động ngông cuồng của Đôn Kihôtê. Đáp lời ông ta, chàng hiệp sĩ giang hồ nói:

- Tốt hơn hết là của ai người ấy cầm; Chúa đã ban cho ai cái gì thì thánh Pêđrô cũng phải ưng thuận.

Một trong bốn người hầu của Đôn Luix lên tiếng:

- Nếu đây không phải là chuyện đùa, cố tình bày ra, tôi không thể nào tin được rằng những con người thông minh sáng láng như các ngài lại dám nói và khẳng định rằng những vật này không phải là chậu cạo râu và yên lừa. Nhưng vì thấy các ngài vẫn cả quyết như vậy nên tôi đoán chừng có điều uẩn khúc chi đây khiến các ngài cứ khăng khăng giữ một ý kiến quá trái ngược với một sự thật đã được thể nghiệm. Tôi xin thề là (anh ta nói toạc ra) tất cả những người đang sống trên đời này cũng không làm cho tôi hiểu ngược rằng những vật này không phải là chậu cạo râu và yên lừa.

- Có thể đây là yên lừa cái, Cha xứ nói.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó, người hầu đáp, mà cần phân biệt xem có phải là yên lừa hay không như các ngài nói.

Một trong những người lính cảnh sát mới tới quán trọ đã được chứng kiến cuộc đấu khẩu, nổi khùng nói:

- Đúng là yên lừa rồi, cũng như bố tôi là bố tôi vậy! Ai đã hoặc sẽ nói ngược lại hẳn phải say rượu!

- Tên súc sinh kia! Mi nói láo! Đôn Kihôtê quát.

Nói đoạn, chàng vung ngọn giáo đang cầm trong tay giáng một đòn khủng khiếp xuống đầu người lính cảnh sát; cũng may anh này tránh được, nếu không ắt ngã lăn ra đất; ngọn giáo quật xuống đất gãy tan. Thấy đồng đội bị hành hung, những người cảnh sát kia lên tiếng cầu cứu vị tiên sư của đội Xanta Ermanđát.

Chủ quán, vốn cũng là cảnh sát viên[1], chạy đi kiếm gậy và gươm rồi đứng về phe những đồng nghiệp của mình; bốn người hầu Đôn

(1) Thời ấy, các quán trọ thường kiêm nghề cảnh sát.

Luix vây quanh chủ, sợ chàng nhân lúc rối ren tẩu mất; thấy tình hình lung tung, ông thợ cạo định cầm luôn bộ yên lừa nhưng Xantrô cũng không chịu thua; Đôn Kihôtê rút gươm xông vào đám cảnh sát; Đôn Luix quát gia nhân buông mình ra để tới cứu nguy cho Đôn Kihôtê lúc này đang được Cardêniô và Đôn Phernanđô hỗ trợ; Cha xứ hò hét; vợ chủ quán kêu gào; con gái chủ quán buồn phiền; Maritornex khóc lóc; Đôrôtêa hoang mang; Luxinda hồi hộp; còn Đônha Clara thì bất tỉnh nhận sự. Ông thợ cạo đánh Xantrô; Xantrô choảng ông thợ cạo; Đôn Luix bị một người hầu của mình giữ cánh tay cho khỏi chạy, tức quá chàng tống ngay một quả làm anh hầu toé máu răng; ông bồi thẩm xông vào bênh Đôn Luix; Đôn Phernanđô vật ngã một người lính cảnh sát xuống đất, cứ hai chân thúc mãi vào người hắn; chủ quán lại ra sức cầu cứu vị tiên sư của đội Xanta Ermanđát. Một cảnh đại náo diễn ra trong quán trọ với những tiếng khóc, tiếng kêu, tiếng thét, những nỗi lo âu, sợ hãi, bất hạnh, những nhát gươm, những quả thụi vào mặt, gậy gộc phang vào người, những miếng đá hậu và những cảnh đổ máu. Giữa lúc hỗn loạn rối mù, bỗng đâu Đôn Kihôtê tưởng như mình đang chứng kiến sự bất hòa trong quân ngũ của vua Agramantê thời xưa; chàng thét như sấm vang:

- Muốn sống mọi người hãy dừng tay lại, tra gươm vào vỏ, bớt giận và nghe tôi nói.

Tiếng chàng hiệp sĩ oang oang khiến cho mọi người đều ngừng cả lại; Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Thưa các ngài, tôi đã bảo mà, lâu đài này bị yêu ma phù phép và có cả một bầy quỷ sống ở trong đó. Để chứng minh, tôi muốn các ngài tận mắt thấy rằng cuộc xung đột hiện nay cũng giống như sự bất hòa xưa kia trong nội bộ của Agramantê. Này nhé, chỗ này người ta đánh nhau vì thanh gươm, chỗ kia vì con ngựa, chỗ nọ vì con đại bàng hay chiếc mũ sắt, tất cả đều đánh nhau, không ai chịu ai. Nào, mời ngài bồi thẩm và Cha xứ lại đây; một người hãy làm vua Agramantê và một người làm vua Xôbrinô để hòa giải cho chúng tôi. Có đấng Tối cao chứng giám, thật là một điều vô cùng xấu xa một khi những con người danh giá như chúng ta đây chém giết nhau vì những lý do quá

nhỏ nhặt như vậy.

Những người lính cảnh sát chẳng hiểu Đôn Kihôtê nói gì, lại vừa bị Carđêniô, Đôn Phernanđô và các bạn của chàng đánh nhau, hầm hè không chịu; ông thợ cạo tán thành vì trong cuộc ẩu đả, bộ râu của ông bị vặt trụi và bộ yên lừa cũng tan tành; Xantrô vốn là nô bộc trung thành nên thoạt nghe chủ nói đã tuân theo ngay; bốn người hầu của Đôn Luix đứng yên vì thấy đánh nhau cũng chẳng lợi lộc gì cho họ; riêng chủ quán khăng khăng muốn đánh nữa để trừng trị thái độ láo xược của tên điên rồ đi đến đâu gây rối đến đó. Cuối cùng, cảnh huyên náo tạm dịu đi, và trong đầu óc của Đôn Kihôtê, bộ yên lừa vẫn là bộ yên ngựa cho tới ngày phán xét, chậu cạo râu là mũ sắt và quán trọ là lâu đài.

Thế là tình hình trở lại yên ổn và nhờ có ông bồi thẩm và Cha xứ khuyên giải, mọi người đã làm lành với nhau. Lúc này đám gia nhân của Đôn Luix lại thúc giục chàng quay trở về nhà cùng với họ; trong lúc hai bên còn đang giằng co, ông bồi thẩm kể lại cho Đôn Phernanđô, Carđêniô và Cha xứ những lời lẽ mà Đôn Luix đã nói với mình, rồi ông hỏi họ nên xử trí ra sao. Sau khi bàn bạc, Đôn Phernanđô gặp đám gia nhân của Đôn Luix; chàng cho họ biết mình là ai và nói ý định của mình là đưa cậu chủ của họ về nhà hầu tước anh trai mình ở Anđaluxia, tại đó cậu sẽ được tiếp đãi một cách xứng đáng với cương vị của cậu, vì rõ ràng Đôn Luix không muốn trở về nhà gặp cha ngay dù cho họ phanh thây xé xác chàng. Sau khi đã biết chức tước của Đôn Phernanđô và quyết tâm của Đôn Luix, đám gia nhân quyết định để ba người trong bọn họ trở về thuật lại tình hình với cha Đôn Luix, còn một người ở lại theo hầu, đồng thời theo dõi chàng cho tới khi ba người kia quay lại hoặc tới khi có lệnh mới của cha chàng. Thế là cuộc loạn đả đã được dẹp yên nhờ vào uy quyền của Agramantê và sự khôn ngoan của vua Xôbrinô. Nhưng con quỷ kia - kẻ thù của sự hòa hợp - cay cú và tẽn tò vì thấy đã cố bày ra một chuyện rắc rối như vậy mà không thu được kết quả bao nhiêu, lại muốn gây ra một vụ ẩu đả lộn xộn khác.

Sau khi được biết những người vừa đánh nhau với mình là con

nhà quyền quý, những người lính cảnh sát rút khỏi vòng chiến vì thấy rằng dù có thắng hay bại cũng vẫn phải chịu phần thua thiệt. Rủi sao viên cảnh sát vừa bị Đôn Phernanđô đấm đá túi bụi sực nhớ ra rằng trong số những trát bắt người y mang theo có một tờ trát của đội Xanta Ermanđát ra lệnh bắt Đôn Kihôtê vì chàng đã giải thoát cho đám phạm nhân trước đây (quả thật, điều lo sợ của Xantrô khi trước là rất đúng). Để xem nhận dạng tả trong tờ trát có khớp với con người Đôn Kihôtê không, anh ta rút trong ngực một cuốn giấy và lấy tờ trát bắt chàng hiệp sĩ giở ra đọc. Vì chưa thạo, anh ta phải đọc rất chậm, xong mỗi chữ lại đưa mắt nhìn Đôn Kihôtê để so với bộ mặt của chàng, cuối cùng, phát hiện ra chàng đúng là người phải bắt như ghi trong tờ trát. Sau khi đã chắc chắn rồi, anh ta cuộn cả tập lại, tay trái cầm tờ trát, tay phải túm chặt cổ áo Đôn Kihôtê làm chàng nghẹt thở, mồm hét to:

- Hãy giúp đội Xanta Ermanđát một tay! Để mọi người thấy rằng điều yêu cầu của tôi là đúng, xin xem tờ trát đây, trong đó có ghi là phải bắt tên cướp đường này.

Cha xứ đỡ lấy tờ trát đọc thì thấy người cảnh sát nói đúng và nhận dạng ghi trong đó khớp với mặt mũi của Đôn Kihôtê. Thấy mình bị một kẻ súc sinh đối xử không ra gì, chàng hiệp sĩ nổi giận đùng đùng, tất cả các khớp xương trong người chàng kêu răng rắc, hai tay chàng ra sức thít chặt cổ viên cảnh sát; cũng may đồng đội của anh ta đến cứu nếu không chắc anh đã toi mạng một khi Đôn Kihôtê không nhả tay ra. Chủ quán cũng vội tới giải vây vì tất nhiên bác phải bênh những người đồng nghiệp. Vợ chủ quán thấy chồng lại tham chiến, vội kêu ầm lên; Maritornex và con gái chủ quán cũng cất giọng hòa theo, cầu cứu Thượng đế và những người có mặt trong quán trọ. Trước cảnh tượng đó, Xantrô nói:

- Chúa bất diệt! Ông chủ tôi nói rất đúng là lâu đài này có yêu ma vì quả thật không thể sống yên ổn một giờ nào ở đây.

Đôn Phernanđô can hai người và gỡ tay họ ra khiến cả hai đều thở phào vì hai bên đều ghì nhau rất chặt, bên này túm cổ áo bên kia, bên kia chịt họng bên này. Tuy thế, những người lính cảnh sát vẫn đòi bắt Đôn Kihôtê bằng được; họ yêu cầu mọi người hãy làm tròn bổn phận

với đức vua và tiên sư của đội Xanta Ermanđát, cùng hợp sức trói chàng lại và trao cho họ. Họ cầu cứu đức vua và vị tiên sư của họ hãy tiếp tay cho họ bắt được tên đạo tặc, tên cướp đường. Nghe họ nói, Đôn Kihôtê chỉ cười rồi, rất ung dung, chàng đáp:

- Lại đây, hỡi những kẻ thô bạo và xấu xa kia! Mang lại tự do cho kẻ bị gông xiềng, giải thoát cho người tù tội, cứu vớt kẻ khốn nạn, nâng đỡ người bị ngã, cưu mang người hoạn nạn mà bảo là cướp đường ư? Quân ti tiện kia, vì đầu óc của các người nhỏ nhen hèn hạ cho nên trời kia không để cho các người hiểu được giá trị của hiệp sĩ đạo hoặc thấy được tội lỗi và sự dốt nát của mình vì đã dám coi thường không những sự tồn tại mà cả cái bóng của người hiệp sĩ giang hồ. Nào lại đây, lũ kẻ cắp có tổ chức kia! Các người không phải là cảnh sát gì hết mà là một bọn cướp đường được Xanta Ermanđát cho phép. Hãy nghe ta hỏi: tên ngu xuẩn nào đã ký trát bắt một hiệp sĩ trứ danh như ta? Kẻ nào không biết rằng các hiệp sĩ giang hồ không phải tuân thủ một luật pháp nào cả? Kẻ nào không biết rằng luật lệ của họ là thanh gươm, quy tắc của họ là lòng dũng cảm, phương châm của họ là ý chí? Ta nhắc lại: tên ngu xuẩn nào không biết rằng không một nhà quý tộc nào được hưởng quyền ưu tiên và miễn trừ như một hiệp sĩ giang hồ một khi chàng đã được phong tước và bước chân vào nghề hiệp sĩ gian khổ? Có hiệp sĩ giang hồ nào phải nộp thuế tài sản, thuế hàng hoá, thuế cưới vua, thuế lãnh thổ, thuế đường, thuế đò không? Có người thợ may nào đòi chàng tiền công may không? Có chủ nhân lâu đài nào đón chàng vào nghỉ tại lâu đài của mình rồi sau đó hỏi tiền trọ không? Có nhà vua nào không mời chàng ngồi dự yến tiệc cùng bàn không? Có tiểu thư nào không say mê chàng và không trao xương gửi thịt cho chàng không? Và cuối cùng, có hiệp sĩ giang hồ nào ở trên đời này đã, đang, hoặc sẽ không có đủ can đảm để một mình phang bốn trăm gậy cho bốn trăm tên lính cảnh sát dám đương đầu với chàng không?

CHƯƠNG XLVI

CÂU CHUYỆN LY KỲ CỦA NHỮNG NGƯỜI LÍNH CẢNH SÁT VÀ TÍNH NẾT CỰC KỲ DỮ TỢN CỦA CHÀNG HIỆP SĨ ĐÔN KIHÔTÊ

Trong lúc Đôn Kihôtê nói, Cha xứ giảng giải cho những người lính cảnh sát hiểu rằng chàng là một người mất trí như những hành động và lời nói của chàng đã chứng minh; ông khuyên họ nên kết thúc sự việc tại đây vì dù có bắt được chàng đưa đi, sau đó họ cũng sẽ phải thả ngay vì chàng điên. Người lính cảnh sát cầm trát đáp rằng, anh ta không có nhiệm vụ xem xét Đôn Kihôtê có điên hay không mà chỉ thi hành lệnh cấp trên, và một khi bắt xong rồi thì ai muốn thả tới ba trăm lần cũng mặc. Cha xứ nói:

- Dù vậy, lần này anh không nên bắt chàng; vả chăng theo tôi hiểu, chàng cũng chẳng để cho ai bắt đâu.

Trước những lời nói chí phải của Cha xứ và trước những hành động quá điên rồ của Đôn Kihôtê (quả thật, nếu những người lính cảnh sát không biết rằng Đôn Kihôtê mất trí, chắc là họ cũng sẽ phát điên phát rồ), những người lính cảnh sát đành phải nhượng bộ; không những thế, họ còn đứng ra dàn xếp cho ông thợ cạo và Xantrô lúc này vẫn đang hầm hè nhau. Với cương vị là những người của công lý, họ đứng ra làm trọng tài xét xử và cuối cùng, đôi bên cũng tạm thoả mãn, tuy không thật hoàn toàn; theo quyết định, hai bên phải đổi cho nhau bộ yên lừa nhưng giữ lại dây tròng. Về chiếc mũ sắt của Manbrinô, Cha xứ lẳng lặng đền cho ông thợ cạo tám đồng rêal, không cho Đôn Kihôtê biết, và ông này trao lại một tờ biên lai, hứa từ nay về sau mãi mãi không bao giờ nhắc tới chuyện đó nữa. Thế là hai chuyện xích

mích lớn nhất và quan trọng nhất đã được giải quyết; vấn đề tồn tại là làm thế nào cho đám gia nhân của Đôn Luix đồng ý cử ba người trong bọn họ quay trở về còn một người đi theo chủ đến nơi mà Đôn Phernanđô sẽ dẫn tới[1]. Tới đây, vận rủi đã qua, vận may đã đến giải ách cho đôi tình nhân và những người dũng cảm ở trong quán trọ khiến mọi việc đều kết thúc tốt đẹp đối với tất cả mọi người: đám gia nhân nhất nhất làm theo ý của Đôn Luix. Đônha Clara vô cùng mừng rỡ, và cứ nhìn nét mặt nàng lúc đó cũng đoán được trong lòng nàng đang tưng bừng hớn hở. Dôraiđa không hiểu hết tình tình xảy ra, nhưng qua thái độ của từng người, đặc biệt của người yêu mà nàng vẫn luôn luôn theo dõi bằng đôi mắt và cả tấm lòng, nàng cũng từng lúc tỏ ra âu sầu hoặc mừng rỡ. Nhìn thấy Cha xứ trao tiền cho ông thợ cạo, chủ quán bèn đòi tiền trọ của Đôn Kihôtê cùng tiền bồi thường những bao rượu bị chọc thủng và rượu bị đổ, thề rằng Rôxinantê và con lừa của Xantrô sẽ không ra khỏi quán trọ nếu trước đó không được trả đủ số tiền, không thiếu một xu. Cha xứ lại phải lấy lời giảng giải, còn Đôn Phernanđô thì xuất tiền túi ra mặc dù ông bồi thẩm cũng sẵn lòng nhận trả hộ. Thế là mọi người đều hòa thuận với nhau; quang cảnh quán trọ không còn giống cảnh bất hòa trong nội bộ của vua Agramantê như Đôn Kihôtê đã tả mà trái lại đượm một không khí thái bình êm ả như ở dưới thời hoàng đế La Mã Ốctaviô xưa. Mọi người đều nghĩ rằng sở dĩ được như vậy là nhờ có sự thiện chí và tài hùng biện của Cha xứ cũng như tính tình hào phóng vô song của Đôn Phernanđô.

Thấy mình và giám mã đều đã thoát ra khỏi những chuyện rắc rối, Đôn Kihôtê nghĩ rằng đã đến lúc phải tiếp tục cuộc hành trình để kết thúc cuộc phiêu lưu vĩ đại dành riêng cho chàng. Thế là, với cả một sự quyết tâm, chàng đến quỳ trước mặt Đôrôtêa. Thấy vậy, Đôrôtêa vội ngăn lại, không cho phép chàng nói chừng nào chàng chưa đứng dậy. Tuân theo lời công chúa Micômicôna, Đôn Kihôtê đứng lên nói:

- Thưa công chúa xinh đẹp, tục ngữ có câu rằng: cần mẫn là mẹ

---

(1) Xervantex quên rằng trước đó đám gia nhân đã "quyết định ba người trong bọn họ trở về thuật lại tình hình với cha Đôn Luix, còn một người ở lại theo hầu" chàng.

của hạnh phúc, và trong rất nhiều chuyện quan trọng, kinh nghiệm cho thấy rằng sự sốt sắng của người điều đình khiến cho một việc tưởng đâu khó thành cũng đi tới kết quả mỹ mãn. Trong chiến tranh, chân lý đó biểu hiện rõ ràng hơn ở đâu hết vì một hành động chớp nhoáng chặn đứng được ý đồ của kẻ địch và mang lại thắng lợi trước khi đối phương kịp trở tay. Tôi nói vậy, thưa công chúa cao quý, vì tôi trộm nghĩ rằng sự có mặt của chúng ta ở trong tòa lâu đài này không mang lại lợi ích gì và còn có thể hại lớn khiến có một ngày chúng ta sẽ phải ân hận. Ai biết đâu rằng nhờ có những tên do thám hoạt động khôn khéo và kín đáo, tên khổng lồ thù địch của nàng biết được là tôi sẽ tới tiêu diệt hắn, và hắn đã lợi dụng thời này để cố thủ trong một lâu đài hay một thành trì kiên cố nào khiến cho sự cần mẫn và sức mạnh của cánh tay không mệt mỏi của tôi trở nên kém hiệu quả. Bởi vậy, thưa công chúa, ta hãy nhanh tay ngăn chặn những âm mưu của hắn và mau mau lên đường để nắm lấy thời cơ tốt đẹp; nàng mong mỏi đạt được nguyện vọng bao nhiêu thì tôi cũng mong mỏi được chạm trán với kẻ thù của nàng bấy nhiêu.

Nói tới đó, Đôn Kihôtê ngừng lại, bình tĩnh chờ nàng công chúa xinh đẹp trả lời. Bằng một vẻ dáng đài các rất phù hợp với kiểu cách của ĐônKihôtê, công chúa đáp:

- Thưa hiệp sĩ, thiếp xin cảm ơn chàng đã tỏ lòng muốn giúp đỡ thiếp trong cơn đại hoạn nạn này; chàng quả xứng đáng là một trang hiệp sĩ vì người hiệp sĩ luôn luôn quan tâm bênh vực trẻ mồ côi và những kẻ khốn cùng. Cầu trời cho điều mong ước của chàng cũng như của thiếp được toại nguyện để chàng thấy rằng trên đời này có những người đàn bà không vô ơn. Nào, ta hãy khởi hành ngay tức khắc vì ý muốn của thiếp không ngoài ý muốn của chàng; thiếp xin để tuỳ chàng định liệu cho thiếp. Một khi thiếp đã nhờ vả chàng che chở tính mạng và trông cậy vào hai cánh tay của chàng để khôi phục lại giang sơn cho thì thiếp không thể đi ngược lại những mệnh lệnh sáng suốt của chàng.

- Nếu vậy thì phải hành động ngay, Đôn Kihôtê nói; khi một nàng công chúa đã tự hạ mình như vậy, ta không muốn bỏ lỡ cơ hội nâng

nàng lên và đặt nàng vào chiếc ngai mà nàng được quyền thừa kế. Hãy khởi hành tức khắc vì lòng mong muốn ra đi đang thôi thúc ta. Như người ta thường nói, chậm trễ là nguy hiểm. Dù có kẻ nào ở trên trời hay dưới địa ngục cũng không làm cho ta nhụt lòng nản chí. Xantrô đâu, hãy đóng yên cương cho con Rôxinatê của ta, con lừa của mi và con ngựa của công chúa. Chúng ta hãy từ biệt chủ nhân lâu đài cùng các vị có mặt ở đây và hãy lên đường ngay tức khắc.

Vì đã được chứng kiến mọi chuyện xảy ra, Xantrô lắc đầu quầy quậy, nói:

- Ngài ơi, nói xin lỗi các bà có mặt tại đây, việc này còn tai hại nhiều hơn ta tưởng cơ!

- Tên súc sinh kia, liệu có tai hại nào ở trên đời này xúc phạm đến thanh danh của ta được không?

- Nếu ngài nổi nóng, Xantrô đáp, tôi sẽ ngậm miệng không nói những điều mà một giám mã và một người đầy tớ trung thành có nhiệm vụ phải nói với chủ mình.

- Muốn nói gì cứ nói, Đôn Kihôtê bảo Xantrô, miễn là những lời nói của mi không nhằm mục đích làm cho ta sợ hãi. Nếu mi sợ thì mi cứ làm theo bản tính của mi, còn nếu ta không sợ thì ta cứ làm theo bản tính của ta.

- Lạy Chúa, con là kẻ có tội! Xantrô nói. Thưa ngài, vấn đề không phải như vậy; số là tôi biết một cách chắn chắn và có chứng cớ rằng cái bà tự xưng là hoàng hậu đại vương quốc Micômicôn kia cũng không hơn gì mẹ tôi cả. Nếu quả như lời bà ấy nói thì hà tất bà ấy cứ phải hôn vụng hôn trộm một anh chàng cùng bọn ở trong các xó xỉnh, sau lưng người khác làm gì.

Những lời nói của Xantrô làm Đôrôtêa đỏ mặt vì quả thật đôi lúc Đôn Phernanđô chồng nàng đã vụng trộm sử dụng đôi môi để hưởng một chút món phần thưởng mà chàng xứng đáng được nhận (Xantrô bắt gặp và bác cảm thấy hành động của Đôrôtêa là hành động của một con người lẳng lơ chứ không phải của bà hoàng một vương quốc lớn). Đôrôtêa không biết trả lời ra sao, đành phải để cho Xantrô nói tiếp;

bác giám mã nói:

- Thưa ngài, tôi nói vậy vì nếu thầy trò ta phải mỏi gối chồn chân, sống những đêm vất vả và những ngày còn khổ cực hơn để cho con người nhởn nhơ kia phỗng tay trên công lao của mình thì hà tất tôi phải vội vàng đi đóng yên cương cho con Rôxinantê, con lừa của tôi và con ngựa của bà hoàng làm gì, thà rằng ta cứ ngồi yên một chỗ mà chén còn hơn, việc ai người ấy lo.

Ôi lạy Chúa! Nỗi tức giận của Đôn Kihôtê mới ghê gớm làm sao khi chàng nghe giám mã của mình thốt ra những lời hỗn láo như vậy! Ghê gớm đến nỗi giọng chàng trở nên dồn dập, lưỡi ríu lại, hai mắt nảy lửa; chàng thét lớn:

- Tên đê tiện, súc sinh, xấu xa, hỗn xược, ngu xuẩn, xằng bậy, càn rỡ, ngạo mạn, độc mồm độc miệng kia! Mi dám nói những lời như vậy trước mặt ta và trước những phu nhân quyền quý này ư? Đầu óc tối mù của mi dám nghĩ ra những chuyện xấu xa liều lĩnh như vậy ư? Hãy bước đi cho khuất mắt ta, hỡi con quái vật của tạo hoá, kho chứa chấp những điều dối giả, giảo quyệt, gian ngoan, kẻ bày đặt những chuyện xấu xa, vụng dại, kẻ thù của sự đúng mực cần phải có đối với các vị vua chúa! Bước ngay đi, chớ đứng trước mặt ta nếu không mi sẽ phải chịu đựng tất cả nỗi tức giận của ta.

Trong lúc nói, Đôn Kihôtê cau mày, phồng má, mắt đảo ngược đảo xuôi, chân phải giậm mạnh xuống đất, chứng tỏ rằng nỗi tức giận đang sôi sục trong lòng chàng. Trước những lời nói và thái độ giận dữ của chủ, Xantrô sợ run, chỉ mong sao đất ở dưới chân nẻ ra kéo bác xuống; bác chỉ còn một cách là rút lui để né tránh sự tức giận của chủ. Đã biết tính của Đôn Kihôtê, nàng Đôrôtêa khôn ngoan vội lên tiếng để làm nguôi cơn giận của chàng, nàng nói:

- Thưa hiệp sĩ Mặt Buồn, xin chàng chớ nổi giận vì những lời lẽ vụng dại của người giám mã trung thành của chàng. Chắc anh ta không dám nói bâng quơ đâu, vả chăng ta không thể nghi ngờ một con người có suy xét và có đạo như anh ta lại nói sai cho ai. Bởi vậy, ta có thể nghĩ một cách chắc chắn được rằng mọi chuyện xảy ra trong lâu đài này đều do yêu ma phù phép như chàng đã nói, và có thể là Xantrô

đã nhìn sự việc qua con đường yêu thuật đó nên mới có những lời xúc phạm tới thanh danh của thiếp.

- Có Thượng đế chứng giám, Đôn Kihôtê nói, tôi xin thề là công chúa đã giải đáp đúng. Đúng là có một sự việc đã bị yêu thuật xuyên tạc và đã hiện ra trước mắt tên Xantrô tội lỗi này khiến cho y không thể nào nhìn khác được. Tôi rất hiểu là tên khốn khổ đó xưa nay có thiện tâm và hiền lành, không biết nói sai cho ai.

- Đúng như vậy và sẽ mãi mãi đúng như vậy, Đôn Phernanđô nói. Vì thế, thưa ngài Đôn Kihôtê, xin hãy tha lỗi cho anh ta và cho anh ta được trở về hầu hạ ngài kẻo lại có những sự việc khác làm anh ta mất trí một lần nữa.

Sau khi Đôn Kihôtê tuyên bố tha tội cho Xantrô, Cha xứ đi gọi bác về; Xantrô khúm núm với quỳ trước mặt chủ và xin chủ đưa tay ra. Đôn Kihôtê chìa tay cho Xantrô hôn rồi chúc phúc cho giám mã, chàng nói:

- Xantrô con ta, bây giờ chắc con đã thấy là đúng những điều ta đã nhiều lần nói với con rằng mọi chuyện trong lâu đài này đều xảy ra qua con đường yêu thuật.

- Con tin rồi, Xantrô đáp, trừ câu chuyện về cái khăn trải giường mà con nghĩ là đã xảy ra qua con đường thông thường.

- Chớ nghĩ thế, Đôn Kihôtê nói, vì nếu chuyện đó có thật thì ta đã trả thù cho con lúc ấy và ngay cả lúc này; nhưng ta không làm được việc đó lúc ấy cũng như lúc này vì ta không biết trừng trị ai để rửa nhục cho con.

Thấy mọi người muốn biết chuyện chiếc khăn trải giường ra sao, chủ quán bèn kể lại đầu đuôi việc Xantrô Panxa bị tung bổng lên trời[1] khiến họ được một mẻ cười và Xantrô càng thêm bực bội. Đôn Kihôtê lại phải cam đoan với giám mã của mình rằng đó là chuyện yêu thuật; tuy nhiên, Xantrô không đến nỗi quá ngây thơ và bác tin rằng việc bác bị tung lên trời là sự thật đã được chứng minh, do những người bằng xương bằng thịt gây ra chứ không có yêu thuật và ma quái tưởng tượng

(1) Ở chương XVII.

nào cả như chủ bác đã nghĩ và khẳng định.

Đám khách thượng lưu đã nghỉ tại quán trọ được hai ngày và thấy đã đến lúc phải ra đi. Họ bàn cách để cha xứ và bác phó cạo đưa Đôn Kihôtê về quê chữa chạy bệnh điên cho chàng theo ý muốn của hai người, không phải phiền tới Đôrôtêa và Đôn Phernanđô, và cũng không phải bày trò giải thoát cho công chúa Micômicôna nữa. Nhân có một chiếc xe bò đi qua, họ thương lượng nhờ người đánh xe chở Đôn Kihôtê theo cách sau đây: họ lấy những thanh gỗ đóng một chiếc cũi đủ rộng rãi cho Đôn Kihôtê ngồi trong đó một cách thoải mái, rồi theo lệnh và ý đồ của Cha xứ, Đôn Phernanđô, các bạn chàng, đám gia nhân của Đôn Luix và những người lính cảnh sát cùng chủ quán bịt kín mặt, cải trang mỗi người một kiểu để Đôn Kihôtê tưởng rằng họ không phải là những nhân vật mà chàng đã gặp ở trong lâu đài; xong đâu đấy, họ rón rén bước vào phòng Đôn Kihôtê lúc này đang ngủ lấy lại sức sau những chuyện rắc rối vừa qua.

Đôn Kihôtê ngủ rất thoải mái, không hề ngờ tới chuyện sẽ xảy ra. Bọn người tiến tới giữ chặt lấy chàng rồi trói ghì chân tay lại; giật mình tỉnh dậy, Đôn Kihôtê không sao cựa quậy được, chỉ còn biết kinh ngạc sửng sốt trước những bộ mặt vô cùng kỳ quái. Với một trí tưởng tượng ngông cuồng sẵn có, chàng nghĩ rằng tất cả những kẻ ở trước mặt mình là loài yêu quái của tòa lâu đài đã bị ma ám này và không còn nghi ngờ gì nữa, chàng cũng đã bị phù phép vì không sao nhúc nhích và chống cự được. Sự việc xảy ra đúng như dự tính của Cha xứ, tác giả của mưu kế này. Trong số những người có mặt, riêng Xantrô vẫn tỉnh táo và vẫn ăn mặc bình thường; tuy cũng mắc bệnh na ná như chủ, bác vẫn nhận được mặt những người cải trang, nhưng bác không nói năng gì, chờ xem câu chuyện tấn công và bắt bớ chủ mình kết thúc ra sao. Đôn Kihôtê cũng lặng yên chờ coi số phận của mình xoay vần đến đâu. Người ta mang chiếc cũi tới, nhốt chàng vào rồi đóng chặt then, không sao phá được. Xong xuôi, họ vác cũi lên vai khiêng đi, vừa ra khỏi buồng, bỗng đâu vang lên một tiếng nói mà bác phó cạo cố làm ra vẻ rùng rợn (đây là bác phó Nicôlax chứ không phải ông thợ cạo có bộ yên lừa):

- Hỡi hiệp sĩ Mặt Buồn! Ngươi chớ nên buồn phiền về sự giam cầm này vì có như vậy ngươi mới sớm hoàn thành cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà lòng dũng cảm của ngươi đã dành cho ngươi. Rồi đây, cuộc phiêu lưu sẽ kết thúc một khi con sư tử hung dữ xứ Mantra sum vầy với con bồ câu trắng làng Tôbôxô sau khi cả hai đã kính cẩn cúi đôi vầng trán hiên ngang dưới cái ách êm ái của một cuộc hôn nhân. Và cuộc sum họp có một không hai đó sẽ làm nảy nở dưới vòm trời này những sư tử con dũng mãnh có những móng vuốt sắc nhọn cũng giống như cha dũng cảm của chúng. Việc đó sẽ xảy ra trước khi Apôlô - vị thần đuổi bắt nữ thần trốn chạy(1), trong cuộc vận hành tự nhiên và thần tốc của mình, đi hết vòng quanh mười hai cung chói lọi. Còn ngươi, hỡi giám mã cao quý và ngoan ngoãn, có gươm đeo thắt lưng, có bộ râu đáng kính và đôi lỗ mũi nhạy cảm! Chớ nên phiền lòng nản chí vì thấy người ta nhốt một trang hào kiệt của giới hiệp sĩ giang hồ trong cũi và khiêng đi ngay trước mắt ngươi. Với sự sắp đặt của hoá công kia, chẳng bao lâu ngươi sẽ được quyền cao chức trọng khiến ngươi sẽ không nhận ra mình nữa, và những lời hứa hẹn của chủ ngươi sẽ không phải là những lời nói suông. Nhân danh nữ pháp sư Mentirôniana, ta cam đoan với ngươi rằng công sá của ngươi sẽ được trả đầy đủ như rồi ngươi sẽ thấy. Hãy theo gót chàng hiệp sĩ dũng cảm đang bị yêu thuật phù phép vì ngươi cần đi tới chỗ nghỉ đã định cho cả hai thầy trò. Ta không được phép nói thêm. Chúa sẽ phù hộ các ngươi. Thôi, ta trở về nơi mà chỉ riêng ta biết.

Tới đoạn kết thúc lời tiên tri, tiếng bác phó cạo khi lên bổng lúc xuống trầm khiến ngay những người trong cuộc tưởng đậu cũng phải tin vào những điều nghe thấy.

Nghe xong lời phán, Đôn Kihôtê cũng thấy xuôi xuôi. Chàng suy luận về từng điểm và hiểu được hết ý. Theo lời hứa hẹn của nhà tiên tri, chàng sẽ sum vầy với nàng Đulxinêa làng Tôbôxô yêu quý bằng một cuộc thiên duyên xứng đáng, và từ trong bụng người đàn bà mắn đẻ ấy sẽ nảy sinh ra những sư tử con, tức là những đứa con trai của

(1) Thần ánh sáng Apôlô đuổi theo nữ thần Đaphnê quanh mười hai cung trên hoàng đạo, mỗi vòng là một năm.

chàng, làm cho xứ Mantra đời đời rạng rỡ. Đinh ninh là thế, chàng buông một tiếng thở dài, cất cao giọng nói:

- Dù người là ai chăng nữa, người cũng đã nói về ta những điều thật tốt lành. Ta nhờ người nhân danh ta cầu vị pháp sư hãy quan tâm đến ta, đừng bắt ta phải chết mòn trong chốn lao tù này, để ta còn nhìn thấy những lời hứa hẹn quá ư tốt đẹp trên đây trở thành sự thật. Nếu được như vậy, những nỗi khổ cực của lao tù đối với ta sẽ là niềm vinh quang, những dây xích quấn quanh mình ta là điều an ủi, tấm ván mà họ đặt ta nằm trên chẳng phải là một chiến trường gian khổ, trái lại nó là một chiếc giường cưới mềm mại và êm ái. Còn về việc giám mã Xantrô Panxa của ta có đi theo chăm sóc ta hay không, ta tin vào lòng tốt và nết ăn ở của y, nghĩ rằng y không bỏ rơi ta dù ta gặp vận may hay rủi. Nếu số phận của y hoặc số phận của ta không ra gì khiến ta không thể ban cho y một hòn đảo hoặc một bổng lộc gì tương đương như ta đã hứa, ít ra y cũng không mất khoản công sá vì ta đã làm di chúc trong đó ta có ghi rõ những thứ dành riêng cho y, căn cứ vào khả năng của ta chứ không căn cứ vào công lao của y.

Xantrô Panxa cúi rạp người vái một cách rất cung kính rồi hôn luôn cả hai tay của chủ - số là hôn một tay không được vì cả hai tay của Đôn Kihôtệ bị trói chập vào nhau.

Bầy yêu quái khiêng chiếc cũi trên vai và đặt lên xe bò.

CHƯƠNG XLVII

CÂU CHUYỆN LẠ LÙNG VỀ CHÀNG HIỆP SĨ ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA BỊ PHÙ PHÉP, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KỲ LẠ KHÁC

Thấy mình bị nhốt vào cũi và đặt lên xe bò, Đôn Kihôtê nói:

- Ta đã đọc nhiều sách, viết rất nghiêm túc về các hiệp sĩ giang hồ, nhưng ta chưa hề đọc, nhìn hoặc nghe thấy nói có hiệp sĩ nào bị phù phép và bị những con vật lười biếng và lề mề đưa đi một cách chậm chạp như thế này. Thông thường, người ta đưa các hiệp sĩ đi một cách nhẹ nhàng trên không trung, có một đám mây đen hoặc một chiếc xe phóng hoả bao phủ khắp người, hay là cho họ cưỡi quái ưng mã hoặc một con vật gì tương tự. Thế mà giờ đây người ta đưa ta đi bằng một chiếc xe bò! Trời ơi! Thật là nhục nhã! Nhưng có thể nghề hiệp sĩ và những chuyện yêu thuật đời nay đi theo một con đường khác xưa rồi. Cũng có thể vì ta là hiệp sĩ mới trên đời này và là người đầu tiên phục hồi nghề hiệp sĩ giang hồ đã bị lãng quên cho nên pháp luật bây giờ cũng khác và cách thức đưa những người bị phù phép đi bây giờ cũng khác. Xantrô con ta thấy thế nào?

- Tôi chẳng thấy thế nào cả, Xantrô đáp, tôi có đọc nhiều kinh giang hồ như ngài đâu. Tuy nhiên, tôi dám cam đoan và thề rằng những bóng ma ở chung quanh ta không được lương thiện lắm.

- Lương thiện ư? Đôn Kihôtê kêu lên. Mẹ ơi làm sao có thể lương thiện được một khi chúng là loài yêu ma hiện thành những hình thù quỷ quái tới đây làm chuyện này và đưa ta vào cảnh ngộ này! Nếu ngươi muốn biết sự thật, hãy lấy tay sờ nắn vào người chúng; ngươi sẽ thấy rằng thân hình của chúng toàn là không khí cả, chỉ có cái vỏ

bề ngoài thôi.

- Lạy Chúa, tôi sờ rồi. Có một con yêu nhanh hơn con thoi, da dẻ đỏ hồng; nó còn một đặc tính khác hẳn các con yêu quái khác. Người ta bảo rằng loài yêu quái sặc mùi diêm sinh, trái lại con yêu này có mùi long diên, cách xa nửa dặm vẫn ngửi thấy.

Xantrô đang nói về Đôn Phernanđô; quả thật một con người sang trọng như chàng ắt phải toả ra mùi thơm như Xantrô vừa tả.

- Anh bạn Xantrô chớ lấy thế làm lạ, Đôn Kihôtê bảo. Ta nói cho mà biết rằng lũ yêu ma tinh ranh lắm đấy. Dù người chúng có mùi cũng không ai ngửi thấy gì đâu vì chúng là loài yêu ma; và dù có ngửi được thì cũng không thấy ở người chúng mùi gì thơm tho đâu mà chỉ toàn những mùi thối tha xú uế. Nguyên nhân là vì đi tới đâu chúng cũng chỉ gieo rắc những cảnh địa ngục và mang lại đau khổ, bởi thế cho nên chúng không thể có mùi thơm được vì hương thơm làm con người ta khoan khoái dễ chịu. Nếu như ngươi cảm thấy con yêu có mùi long diên, đó là vì ngươi nhầm hoặc là con yêu nọ đánh lừa để ngươi không nhận ra nó là con yêu.

Nghe chủ và tớ bàn bạc với nhau như vậy, Đôn Phernanđô và Carđêniô sợ Xantrô phát hiện ra mưu kế của họ vì thấy bác đã đi sát vào vấn đề rồi, bèn quyết định lên đường sớm. Họ gọi riêng chủ quán ra một chỗ, bảo đóng ngay yên cho con Rôxinantê và con lừa của Xantrô; chủ quán thi hành tức khắc. Trong lúc, Cha xứ đã nhờ được những người lính cảnh sát hộ tống Đôn Kihôtê về quê nhà, hứa sẽ trả công cho họ tính theo số ngày đi đường. Carđêniô treo khiên và mũ sắt của Đôn Kihôtê vào cốt yên ngựa, mỗi bên một chiếc; chàng ra hiệu cho Xantrô leo lên lừa cầm cương con Rôxinantê dắt đi theo, rồi bố trí người lính cảnh sát cầm súng hoả mai đi một bên xe. Trước khi xe chuyển bánh, vợ chủ quán; con gái và cô hầu Maritornex chạy ra tiễn chân Đôn Kihôtê, vờ khóc lóc thương xót cho nỗi bất hạnh của chàng; Đôn Kihôtê bảo họ:

- Xin các quý phu nhân chớ khóc lóc làm chi, tất cả những bất hạnh này đều là tất nhiên đối với những người làm nghề nghiệp như tôi. Và nếu những tai họa đó không đến với tôi thì tôi cũng không thể

tự coi mình là một hiệp sĩ giang hồ trứ danh được. Những hiệp sĩ vô danh tiểu tốt không bao giờ gặp những trường hợp tương tự như thế này bởi chưng thiên hạ có để ý tới họ đâu. Chỉ có những hiệp sĩ dũng cảm mới được nhắc nhở tới; họ bị nhiều ông hoàng bà chúa và các hiệp sĩ khác ghen đức ghen tài vẫn tìm cách hãm hại những người ngay thẳng bằng những mưu ma chước quỷ. Tuy nhiên, đạo đức là một sức mạnh vô địch cho nên dù có các phép yêu thuật của kẻ phát minh đầu tiên là Đôrôatêx, bản thân sức mạnh của đạo đức vẫn thắng được tất cả sự toả ánh sáng lên khắp mặt đất như mặt trời toả ánh sáng trong vũ trụ. Xin chư vị phu nhân tha lỗi cho tôi nếu vì sơ suất tôi đã làm điều gì xúc phạm; quả thật tôi không bao giờ cố tình làm điều đó đối với bất cứ ai: chư vị hãy cầu Chúa giải thoát cho tôi khỏi cảnh lao tù này mà một tên pháp sư độc bụng nào đó đã gây ra cho tôi. Một khi được trở lại tự do, tôi sẽ không quên những công ơn mà các vị đã dành cho tôi trong thời gian tôi nghỉ tại lâu đài này; tôi sẽ đền ơn, phụng sự và hầu hạ các vị một cách xứng đáng.

Trong lúc các nữ chủ nhân lâu đài trò chuyện với Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo chia tay với Đôn Phernanđô và các bạn của chàng, với viên đại úy và ông bồi thẩm, với tất cả các cô gái lúc này đều vui vẻ, đặc biệt với Đôrôtêa và Luxinda. Mọi người ôm nhau thắm thiết hứa sẽ báo tin tức cho nhau. Đôn Phernanđô đưa địa chỉ cho Cha xứ, dặn phải viết thư báo cho biết tình hình của Đôn Kihôtê vì không có gì làm cho chàng vui thích hơn là được biết tin đó; chàng cũng hứa sẽ báo cho Cha xứ biết những điều mà chàng nghĩ là có thể làm cho Cha xứ vui thích, những tin tức về hôn lễ của chàng và lễ làm phép thông công của Dôraiđa, về chuyện riêng của Đôn Luix và về việc Luxinda trở về nhà cha mẹ. Cha xứ hứa sẽ làm đúng yêu cầu của Đôn Phernanđô, không sai một ly. Họ lại ôm nhau hôn hít và một lần nữa lại hứa hẹn sẽ thực hiện những yêu cầu của nhau. Chủ quán tới đưa cho Cha xứ một tập truyện; bác nói là đã tìm thấy trong lần áo lót chiếc hòm đựng tập Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, và vì chủ nhân của nó không trở lại đòi nên bác cho tất, bác không biết đọc nên không giữ làm chi. Cha xứ cảm ơn chủ quán rồi mở ra xem thì thấy trên đầu

tập tuyện có ghi: Truyện Rincônêtê và Cortađiiô; ông đoán là tiểu thuyết. Vì đã được thưởng thức Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, ông đoán rằng tập này cũng phải lý thú vì có thể cả hai tập truyện đều do một tác giả viết; ông bèn cất đi, định bụng khi nào có dịp sẽ đọc.

Cha xứ và ông bạn là bác phó cạo leo lên lưng lừa (hai người vẫn đeo mặt nạ để Đôn Kihôtê không nhận ra ngay được) rồi ra đi theo chiếc xe bò. Cả đoàn theo thứ tự sau đây: đi đầu là chiếc xe bò do chủ xe điều khiển, hai bên có hai người lính cảnh sát mang súng như tả ở trên, tiếp đến Xantrô Panxa ngồi trên mình lừa tay cầm cương dắt con Rôxinantê, cuối cùng là Cha xứ và bác phó cạo cưỡi trên lưng những con lừa lực lưỡng, mặt bịt kín như đã kể, đi một cách nghiêm trang và ung dung theo bước chân chậm chạp của những con bò kéo. Đôn Kihôtê ngồi trong cũi, hai tay bị trói chặt vào nhau, chân duỗi thẳng, lưng tựa vào chấn song; chàng ngồi yên lặng và nhẫn nại, tưởng đâu một pho tượng đá chứ không phải một người bằng xương bằng thịt. Thủng thẳng và lặng lẽ, cả đoàn đi được hai dặm đường thì tới một thung lũng. Thấy có chỗ thuận tiện cho bò nghỉ ăn cỏ, người đánh xe nói với Cha xứ cho dừng lại, nhưng bác phó cạo lại có ý kiến là nên đi thêm quãng nữa vì bác biết bên kia dốc trước mặt còn một thung lũng khác có nhiều cỏ, nghỉ ngơi tốt hơn chỗ họ đang muốn nghỉ. Ý kiến của bác phó được tán thành và mọi người tiếp tục đi.

Lúc này Cha xứ quay đầu lại thì thấy phía sau lưng có sáu, bảy người áo quần chỉnh tề bảnh bao, đang phi tới. Họ sắp đuổi kịp vì lừa của họ là lừa của thầy tu, không nhẩn nha thủng thẳng như bò kéo xe, vả chăng họ muốn sớm tới quán trọ cách đó chưa đầy một dặm để còn nghỉ trưa. Thế là đám người nhanh nhẹn đã đuổi kịp đám người lề mề; khi đi ngang, hai bên chào hỏi nhau rất lễ phép. Một người trong đám mới tới - đó là một thầy tu ở Tôlêđô phụ trách đám này - nhìn thấy chiếc xe bò, những người lính cảnh sát, Xantrô, Rôxinantê, Cha xứ, bác phó cạo và nhất là thầy Đôn Kihôtê bị nhốt trong cũi, ông ta không thể không lên tiếng hỏi vì sao đưa một người đi như vậy mặc dù ông đã trông thấy phù hiệu của những người lính cảnh sát và đoán ra rằng đó là một tên cướp xấu xa hoặc một kẻ tội phạm để trao cho

đội Xanta Ermanđát trừng trị. Một người lính cảnh sát thấy ông thầy tu hỏi, bèn đáp:

- Thưa ngài, chúng tôi xin để ông hiệp sĩ ấy nói lý do vì sao bị đưa đi như thế này, bởi vì chúng tôi không biết gì cả.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Thưa các ngài hiệp sĩ, chẳng hay các ngài có am hiểu những chuyện về hiệp sĩ giang hồ không? Nếu có, tôi xin thổ lộ những nỗi bất hạnh của tôi, bằng không thì tôi không hơi đâu mất công toi nói ra làm gì.

Thấy đám người mới tới bắt chuyện với hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra, Cha xứ và bác phó cạo vội tiến đến để liệu lời đối đáp cho khỏi lộ mưu kế.

Nghe Đôn Kihôtê hỏi, ông thầy tu đáp:

- Người anh em, quả thật tôi còn biết nhiều về những sách kiếm hiệp hơn cả những sách lý luận của giáo sư Viipanđô. Bởi vậy, nếu chỉ là vấn đề đó thì chắc chắn ngài có thể thổ lộ với tôi những điều ngài muốn nói.

- Nếu vậy thì được, Đôn Kihôtê đáp. Thưa hiệp sĩ, tôi xin thưa để ngài rõ rằng tôi bị những tên pháp sư xấu bụng xấu dạ dùng yêu thuật lừa nhốt tôi vào trong chiếc cũi này. Xưa nay tài đức thường bị những kẻ xấu xa ghét bỏ hơn là được những người tử tế ái mộ. Tôi là một hiệp sĩ giang hồ, tôi không thuộc loại người bị thần Thanh danh lãng quên không làm cho rạng rỡ muôn đời; trái lại tôi đứng trong hàng ngũ những hiệp sĩ được vị thần đó ghi tên tuổi vào trong ngôi đền của sự bất diệt, dù cho có sự ghen ghét, dù cho có sự chống đối của bao nhiêu đạo sĩ xứ Perxia, của bao nhiêu kẻ theo đạo Bà la môn ở Ấn Độ và bao nhiêu kẻ theo triết lý Lõa thần tiên ở Êtiôpia(1); và những tên tuổi đó sẽ là khuôn vàng thước ngọc để cho các hiệp sĩ giang hồ của các thế kỷ sau đây nhìn thấy bước đường phải noi theo nếu họ muốn đạt tới đỉnh cao vinh quang của nghề võ.

---

(1) Triết lý Loã thần tiên ở Ấn Độ, không phải ở Êtiôpia.

Cha xứ vội nói chen vào:

- Ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra nói đúng đấy. Ông ta bị phù phép đưa đi trên chiếc xe này không phải vì mắc lỗi lầm gì mà do ý đồ xấu xa của những kẻ ghen đức, ghen tài. Thưa ngài, nếu đã có lúc nào ngài được nghe danh, đây chính là hiệp sĩ Mặt Buồn mà những chiến công hiển hách và những hành động dũng cảm sẽ được ghi vào bảng đồng bia đá dù cho lòng ghen ghét và những mưu ma chước quỷ tìm cách bôi nhọ xoá nhoà.

Nghe người bị nhốt trong cũi và kẻ đứng bên ngoài nói năng theo kiểu cách như vậy, ông thầy tu vội làm dấu vì quá sửng sốt, chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao; những người đi theo ông cũng đều lấy làm ngạc nhiên.

Xantrô từ nãy tới giờ cũng có mặt tại đấy, bèn đặt lại vấn đề cho đúng chỗ, bác nói:

- Thưa các ngài, dù các ngài yêu hay ghét tôi vì những điều tôi nói ra đây, việc ông chủ Đôn Kihôtê của tôi bị phù phép cũng giống như mẹ tôi bị phù phép mà thôi. Ông ta vẫn có đủ sự suy xét, ông ta vẫn ăn, vẫn uống, vẫn làm mọi việc cần thiết cho bản thân như mọi người, như ông ta đã làm ngày hôm qua trước khi bị nhốt cũi. Sự việc là như vậy. Làm sao người ta lại muốn tôi phải tin rằng ông ta bị phù phép? Tôi có nghe rất nhiều người nói rằng những kẻ bị phù phép không ăn, không ngủ, không nói; đằng này, nếu không có ai ngăn cản, ông chủ tôi còn có thể nói nhiều hơn ba mươi quan biện lý.

Bác quay về phía Cha xứ và nói tiếp:

- Cha xứ ơi! Ngài tưởng tôi không nhận ra ngài ư? Ngài tưởng tôi không nhìn thấu và không đoán được rằng những phép yêu thuật mới lạ này nhằm mục đích gì ư? Tôi cho ngài biết rằng tôi đã nhận ra ngài dù ngài bịt kín mặt, và tôi cũng đã hiểu ngài rồi mặc dù ngài cố che giấu những mưu mô của ngài. Tóm lại, ở đâu có sự ghen ghét thì ở đó tài đức không sống nổi, và ở đâu có sự hẹp hòi thì cũng không thể có sự rộng lượng. Dù cho ma quỷ có làm gì chăng nữa, nếu ngài không dính vào chuyện này thì giờ đây ông chủ tôi đã cưới công chúa

Micômicôna rồi và xoàng ra tôi cũng đã là bá tước vì rằng với tấm lòng tốt của ông chủ tôi là ngài Mặt Buồn và với công lao to lớn của tôi, không thể nào có chuyện khác được! Nhưng đúng như thiên hạ thường nói, bánh xe của thần May Rủi quay nhanh hơn bánh xe của cối xay và những kẻ hôm qua vừa lên voi, hôm nay đã xuống chó. Tôi thương hại cho vợ và các con tôi; đáng lẽ phải được thấy cha chúng trở về nhà với chức thống đốc hoặc phó vương một hòn đảo hay một vương quốc nào đó thì trái lại các con tôi thấy tôi vẫn chỉ là một anh coi ngựa mà thôi. Thưa Cha xứ, ngài là bậc cha chú và những điều tôi vừa nói chỉ nhằm mục đích kêu gọi ngài lưu tâm tới ông chủ tôi đang phải chịu cực khổ. Ngài hãy liệu đấy kẻo một khi sang bên kia thế giới, Chúa sẽ chất vấn ngài về việc ông chủ tôi bị giam giữ và sẽ kết tội ngài vì trong suốt thời gian bị cầm tù, ông chủ Đôn Kihôtê của tôi không ra tay cứu khốn phò nguy được cho ai.

Nghe thấy vậy, bác phó cạo bèn nói:

- Thật là chuyện ấm ớ! Xantrô, vậy ra anh cũng một giuộc với chủ anh ư? Lạy Chúa, anh quả là đáng bị nhốt chung một cũi với chủ và đáng bị phù phép như ông ta vì anh cũng giống tính hiệp sĩ giang hồ của ông ta. Anh đã phổng mũi vì những lời hứa hẹn của ông ta và hòn đảo mà anh ao ước đã ăn sâu vào đầu óc anh một cách tai hại.

- Tôi chẳng phổng mũi vì ai cả, Xantrô đáp; tôi là một người không chịu để ai làm cho phổng mũi, dù là đức vua. Tôi tuy nghèo nhưng có đạo gốc và tôi không nhờ vả gì ai cả. Tôi chỉ ao ước một hòn đảo trong lúc khối kẻ mong muốn những điều tồi tệ hơn thế cơ. Ở đời muốn biết kẻ hay người dở thì cứ nhìn hành động của họ sẽ rõ. Tôi đã làm người thì cũng có thể làm giáo hoàng được, và lại càng làm được thống đốc một hòn đảo, nhất là ông chủ tôi có thể chiếm được nhiều đến nỗi không có đủ người để trao cho. Ông phó cạo ơi, hãy liệu giữ mồm vì biết cạo râu chưa đủ để bàn chuyện này đâu; hai vấn đề khác nhau lắm đấy. Tôi nói vậy bởi vì chúng ta đã biết nhau cả, đừng bịp tôi làm gì. Về chuyện ông chủ tôi bị phù phép, chỉ có Chúa biết sự thật; thôi, hãy xếp nó lại kẻo bới ra chỉ thêm dở.

Bác phó cạo không muốn trả lời Xantrô sợ anh giám mã này cứ

dây cà ra dây muống làm lộ hết mưu kế mà bác và Cha xứ đang cố tìm cách che giấu. Cũng vì lý do đó, Cha xứ kéo thầy tu đi vượt lên phía trước, hứa sẽ nói rõ những điều bí mật về con người bị nhốt cũi cùng các chuyện lý thú khác. Ông thầy tu và đám người theo hầu bèn đi lên trước, chăm chú nghe tất cả những điều Cha xứ kể về tính tình, cuộc đời, bệnh điên rồ và những tập quán của Đôn Kihôtê. Bằng những lời ngắn gọn, ông kể lai lịch bệnh điên của chàng, những việc chàng đã làm cho tới khi bị nhốt cũi, mưu kế của ông và bác phó cạo để đưa chàng về quê tìm cách cứu chữa bệnh điên cho chàng. Câu chuyện ly kỳ của Đôn Kihôtê làm ông thầy tu và những người hầu của ông ngạc nhiên lắm; nghe xong, thầy tu nói:

- Thưa Cha xứ, quả thật tôi nhận thấy rằng những cuốn sách mà người ta gọi là kiếm hiệp có hại cho nước nhà. Trong những lúc nhàn rỗi và bị một ham thích sai lầm lôi cuốn, tôi cũng có đọc hầu hết những cuốn sách kiếm hiệp đã được xuất bản, nhưng tôi không sao đọc được từ đầu đến cuối bởi vì tôi cho rằng dù nhiều hay ít, các sách đó cũng giống nhau, không cuốn nào hơn cuốn nào. Theo ý tôi, thứ văn chương đó thuộc loại hoang đường và vô lý, chỉ để giải trí chứ không có tính chất giáo dục, trái với loại ngụ ngôn vừa giải trí vừa giáo dục. Những cuốn sách đó nhằm mục đích chính là giải trí nhưng đầy rẫy những chuyện nhảm nhí thì làm sao đạt được mục đích đề ra. Tâm hồn trở nên sảng khoái trước cái đẹp, cái hài hòa mà con người ta nhìn hoặc cảm thấy qua những sự vật hiện ra trước mắt hoặc qua những ý nghĩ nảy ra trong tư tưởng; tất cả những cái gì xấu xí đồi bại đều không làm cho ta hài lòng. Thử hỏi có gì hay ho và làm gì có sự liên quan giữa một đoạn này hay một đoạn nọ với toàn bộ câu chuyện khi một cuốn sách hay một truyện hoang đường kể rằng một chàng trai mười sáu tuổi đầu chém một nhát đứt đôi một tên khổng lồ to như cái tháp, như thể chém bùa vậy; lại nữa, người ta tả một trận giao chiến giữa một bên là một triệu người và một bên chỉ có một hiệp sĩ, nhân vật chính của câu chuyện, và dù muốn hay không, ta cũng bắt buộc phải hiểu là anh chàng hiệp sĩ đó giành được thắng lợi với sự dũng mãnh của cánh tay mình. Ta nghĩ gì khi thấy một bà hoàng dễ dàng

cho một hiệp sĩ giang hồ không quen biết ôm vào lòng? Liệu có bộ óc nào, nếu không u mê dốt nát, thấy thích thú khi sách kể rằng có một tòa tháp đồ sộ chở đầy hiệp sĩ, bơi vun vút trên mặt biển như một con thuyền thuận gió, buổi tối hôm trước còn ở Lômbarđia, sáng sớm hôm sau đã tới đất của Prextê Huan ở châu Mỹ hoặc một nơi nào khác mà ngay Tôlômêô và Marcô Pôlô cũng chưa tìm ra hoặc nhìn thấy không? Nếu người ta trả lời tôi rằng tác giả những cuốn sách đó viết truyện hoang đường nên không cần phải chú ý tới những chi tiết về sự thật, tôi sẽ đối đáp lại rằng một chuyện hoang đường sẽ càng lý thú một khi nó giống như một câu chuyện thật và nó lại càng lý thú một khi người đọc cảm thấy những sự việc nêu trong sách có vẻ có thật và có thể xảy ra được. Phải viết làm sao cho những truyện hoang đường ăn khớp với sự suy xét của độc giả, biến những cái không thể có thành những cái có thể có, gọt giũa những chuyện quái gở để người đọc cảm thấy hồi hộp, thích thú, thán phục và thoả mãn. Người viết không thể đạt tới những điểm nêu trên đây nếu không tìm tòi những câu chuyện có lý, giống như thật, những yếu tố mang lại sự hoàn thiện toàn mỹ cho tác phẩm của mình. Tôi chưa nhìn thấy một quyển kiếm hiệp nào hợp thành một thể hoàn chỉnh với đầy đủ các phần, phần giữa khớp với phần đầu, phần cuối khớp với phần đầu và phần giữa, trái lại chỉ thấy những đoạn văn lủng củng không ăn ý với nhau, như thể tác giả muốn đẻ ra một quái thai chứ không phải một hình thể cân đối. Đã vậy, bút pháp lại thô thiển, những chiến công thì khó tin, những truyện tình ái thì dâm ô, những phép xã giao lố lăng, những trận giao chiến dài dằng dặc, những lời lẽ ngớ ngẩn, những cuộc du hành phi lý, tóm lại những cuốn sách đó viết thiếu kỹ xảo, thiếu tế nhị và đáng phải trục xuất khỏi một nước Kitô giáo như những vật vô dụng.

Cha xứ chăm chú nghe ông thầy tu lý luận, cảm thấy ông ta là một người hiểu biết và những điều ông ta nói đều đúng. Cha tỏ ý tán thành những ý kiến của ông, nói rằng mình cũng căm thù những cuốn sách kiếm hiệp nên đã đốt nhiều cuốn của Đôn Kihôtê; ông kể việc lục soát kho sách của chàng hiệp sĩ, những cuốn bị kết tội hoả thiêu và những cuốn được lưu lại; thầy tu nghe xong cười mãi, rồi nói:

- Tuy tôi phê phán những cuốn sách đó hết lời nhưng tôi thấy chúng cũng có mặt tốt vì đó là một đề tài cho những bộ óc giỏi giang có thể tung hoành, một lĩnh vực bao la cho nhà văn múa bút, tả những cảnh đắm tàu, những cơn bão táp, những cuộc gặp gỡ và đọ sức, tả một viên đại úy dũng cảm với tất cả những đức tính cần có, khôn ngoan đoán trước được mưu mô của kẻ địch, có tài hùng biện thuyết phục binh lính, chín chắn trong lời nói, nhanh nhẹn trong hành động, kiên nhẫn khi chờ đợi, dũng cảm khi tấn công; lại cũng có thể tả một sự việc bi thảm, một chuyện vui bất-ngờ, một phu nhân tuyệt đẹp, chung thuỷ, ý tứ và khôn ngoan, một hiệp sĩ Kitô giáo dũng cảm và mưu trí, một kẻ ngu xuẩn nói khoác một tấc đến trời, một ông hoàng phong nhã, anh dũng và đáng yêu, lòng trung thành của những thần dân lương thiện, sự cao sang và tính hào phóng của các vị lãnh chúa. Nhà văn đồng thời phải là nhà chiêm tinh học, nhà vũ trụ học, nhạc sĩ, một người am hiểu những vấn đề của quốc gia, và nếu cần, có khi còn là pháp sư nữa. Có khi phải tả những mưu mẹo của Ulixê, lòng hiếu thảo của Ênêax, sự dũng cảm của Akilêx, những bất hạnh của Êchtor, sự phản trắc của Xinôn, tình bằng hữu của Orialô, tính hào phóng của Alêhanđrô, lòng can đảm của Xêdar, lòng nhân thứ và trung thực của Trahanô, lòng trung thành của Dôpirô, tính thận trọng của Catôn, tập trung những điểm đó vào một người hoặc gán cho nhiều người khác để tạo ra những nhân vật nổi danh. Một khi đẻ ra được một tác phẩm với một bút pháp điêu luyện và một trí sáng tạo tài tình khiến người đọc tưởng như chuyện thật, vậy là tác giả đã dệt ra một tấm vải bằng nhiều sợi chỉ bền đẹp và tác phẩm hoàn chỉnh đó đã đạt tới đỉnh cao của văn học, tức là vừa giáo dục vừa giải trí như tôi nói ở trên. Quả thật, phạm vi rộng rãi của loại sách kiếm hiệp cho phép tác giả sử dụng nhiều thể loại văn như anh hùng ca, trữ tình, bi ai, hài hước, vận dụng tất cả những nét duyên dáng đáng yêu của văn vần và văn xuôi vì trong thể anh hùng ca dùng được cả loại văn xuôi lẫn văn vần.

CHƯƠNG XLVIII

THẦY TU TIẾP TỤC LUẬN VỀ SÁCH KIẾM HIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC VỚI MỘT HIỂU BIẾT UYÊN THÂM

- Thật đúng như ngài nói, Cha xứ đáp; và chính vì thế mà những kẻ cho tới nay đã soạn ra những cuốn sách như vậy càng đáng khiển trách. Họ bất chấp lẽ phải, nghệ thuật và luật lệ là những điều có thể hướng dẫn họ sáng tác và làm cho họ trở thành nổi danh trong lĩnh vực văn xuôi như hai ông hoàng của thơ ca Hy Lạp và Latinh đã nổi danh trong lĩnh vực văn vần.

- Tuy nhiên, ông thầy tu nói, tôi cũng có ý định viết một cuốn sách kiếm hiệp trong đó có tất cả những điểm tôi đã nêu trên đây, và nếu phải nói thật, tôi đã viết được hơn một trăm tờ. Và để xem sự đánh giá của tôi có chính xác hay không, tôi đã đưa cho những người thông thái giỏi giang ham đọc loại sách đó, rồi lại đưa cho cả những kẻ dốt nát xưa nay chỉ thích nghe những chuyện vô lý; kết quả là tất cả đều tán thưởng. Mặc dù vậy, tôi cũng không viết nốt, nghĩ rằng mình làm một việc xa lạ với nghề nghiệp của mình; vả lại trên đời này người ngu nhiều hơn người khôn nên tôi không muốn chịu sự nhận xét vụng về của những kẻ phàm phu xưa nay thường đọc loại sách này, mặc dù những lời khen của số ít người khôn còn giá trị hơn những lời chê của số đông người dại. Nhưng có một điều chủ yếu đã khiến đôi tay và cả bộ óc của tôi không muốn hoàn thành cuốn sách, đó là một suy nghĩ mà bản thân tôi đã rút ra từ những vở kịch đương thời; suy nghĩ đó như sau: tất cả hoặc hầu hết những vở kịch đang được trình diễn - kể cả những vở hư cấu và những vở dựa theo lịch sử - được những kẻ tầm

thường thích thú hâm mộ mặc dầu những vở đó chỉ nêu lên những chuyện vô lý, không đầu không đuôi, không đáng được ca ngợi; mặt khác, các tác giả và diễn viên của những vở kịch đó nói rằng cần phải đưa ra như vậy mới hợp khẩu vị của đa số công chúng vì rằng những vở kịch soạn theo đúng quy tắc và yêu cầu của nghệ thuật chỉ được dăm ba người sành sỏi tán thưởng còn số đông không hiểu nổi cái hay của nó; rồi họ nói rằng cần dựa vào số đông để kiếm tiền nuôi miệng hơn là dựa vào sự tán thưởng của thiểu số. Như vậy thì cuốn sách của tôi sẽ phải chịu số phận hẩm hiu mặc dù tôi nhọc lòng làm theo đúng quy tắc của nghệ thuật, chẳng khác nào công dã tràng. Đôi lúc tôi có tìm cách thuyết phục các diễn viên, nói rằng họ đã nghĩ nhầm, rằng chỉ có diễn những vở kịch được biên soạn công phu mới lôi cuốn được nhiều người và mới nổi danh; thế nhưng họ vẫn khư khư giữ ý kiến, không một lý lẽ hay chân lý nào làm thay đổi được. Tôi nhớ có một hôm tôi nói với một trong số những anh chàng cứng đầu cứng cổ này như sau: "Ngài nhớ chăng? Cách đây vài năm, ở Tây Ban Nha người ta đưa lên sân khấu ba vở kịch do một kịch gia nổi tiếng soạn; đó là những vở rất hay làm cho khán giả - kể cả những kẻ phàm phu và những người sành sỏi - đều phải thán phục, vui thích và ngạc nhiên; ba vở kịch đó đã mang lại cho các diễn viên nhiều tiền hơn cả ba mươi vở hay nhất được trình diễn sau này". Anh ta đáp: "Chắc là ngài muốn nói tới các vở La Ixabêla, La Philix và La Alêchxanđra". "Đúng vậy, tôi nói; ngài xem đấy, những vở kịch này tôn trọng các quy tắc của nghệ thuật, do đó đã thành công và làm đẹp lòng mọi người. Lỗi không phải ở khán giả tầm thường chỉ đòi hỏi những chuyện vô lý mà ở nhà soạn kịch không biết đưa ra những cái gì tốt đẹp hơn. Ta không thấy có điều gì phi lý trong những vở Sự vô ơn bị trừng phạt, La Numanxia, Người bán hàng si tình, Kẻ thù có hảo tâm hoặc những vở kịch do những kịch gia có tài soạn ra, những vở kịch đã mang lại tiếng tăm cho tác giả và tiền tài cho diễn viên". Tôi còn nói nhiều nữa khiến anh ta có phần lúng túng; tuy nhiên anh ta chưa thật tin để có thể rời bỏ những ý nghĩ sai lầm của mình.

Cha xứ nói:

- Thưa ngài, vấn đề ngài vừa đề cập tới đã dấy lên trong con người tôi một mối ác cảm sẵn có đối với những vở kịch đương thời cũng như tôi đã có ác cảm với những quyển sách kiếm hiệp. Theo Tuliô[1], kịch phải là tấm gương của cuộc sống, bài học về phẩm hạnh, hình ảnh của chân lý; trái lại những vở kịch được trình diễn hiện nay là những tấm gương của sự phi lý, bài học về sự bậy bạ, hình ảnh của sự dâm ô. Còn gì vô lý hơn trong vấn đề chúng ta đang bàn đây khi vở kịch đưa ra ở cảnh một, hồi một, một đứa bé mới lọt lòng mẹ, thế mà sang cảnh hai nó đã trở thành một người lớn có râu ria đàng hoàng! Còn gì vô lý hơn là diễn tả một ông già hùng dũng, một chàng trai tráng hèn nhát, một anh hầu có tài hùng biện, một thị đồng chuyên làm cố vấn, một ông vua thô lỗ cục mịch và một nàng công chúa giỏi nghề rửa bát đĩa! Bây giờ lại nói tới việc tôn trọng quy tắc đồng nhất về thời gian trong khi đưa ra những sự kiện khác nhau: tôi đã được xem một vở kịch trong đó ngày thứ nhất mở đầu ở châu Âu, ngày thứ hai diễn ra ở châu Á, ngày thứ ba kết thúc ở châu Phi, và nếu như có bốn ngày thì ngày thứ tư sẽ kết thúc ở châu Mỹ, và như vậy là ở khắp bốn phương trên trái đất. Nếu điều chủ yếu trong kịch là nhắc lại một cách chính xác các sự kiện lịch sử thì làm sao có thể thoả mãn được một khán giả trung bình khi một sự việc xảy ra dưới thời vua Pêpinô hay Carlômácnô mà nhân vật chính trong đó lại là hoàng đế Êracliô cầm cây thánh giá đi vào thành Hêruxalên hoặc là Gôđôphrê đê Buiôn, người đã chiếm được Thánh mộ, những sự kiện cách xa nhau hàng bao nhiêu năm. Còn nếu như kịch là hư cấu thì làm sao có thể đưa lên sân khấu những sự thật lịch sử hoặc những sự việc xảy ra với nhân vật này hay nhân vật nọ ở những thời kỳ khác nhau, nhất là khi người soạn kịch không biết sắp xếp cho vở kịch của mình có vẻ thật mà lại mắc phải những sai lầm hiển nhiên, không tha thứ được. Điều tai hại là có những kẻ ngu xuẩn cho rằng đó mới là hoàn thiện hoàn mỹ, còn như làm trái lại là đi tìm những chuyện không đâu. Lại nói đến sân khấu thành tích mới càng tệ hại! Người ta bịa ra không biết bao nhiêu phép mầu, bao nhiêu sự việc hư cấu không nghe được, người ta gán những phép mầu của vị

---

(1) Nhà hùng biện và nhà văn nổi tiếng dưới thời La Mã (tr.CN).

thánh này cho vị thánh khác. Ngay trong sân khấu dân gian, người ta cũng đưa vào những phép mầu, căn cứ vào ý nghĩ chủ quan của mình cho rằng ở một đoạn nào đó cần có phép mầu hoặc một xảo thuật sân khấu, như họ thường nói, để cho những khán giả ngốc nghếch hâm mộ tới xem. Tất cả những điều đó có phương hại đến sự thật, làm giảm giá trị của lịch sử và làm nhục cho những nhà sáng tác kịch ở Tây Ban Nha. Một khi xem những vở kịch đầy rẫy những chuyện phi lý của ta, những kịch gia nước ngoài xưa nay vẫn tôn trọng những quy tắc về soạn kịch, sẽ bảo chúng ta là một lũ người man rợ ngu xuẩn. Có người nói: "Trong những quốc gia có tổ chức, người ta cho phép công diễn các vở kịch nhằm mục đích chính là mua vui cho dân chúng bằng những cuộc giải trí lành mạnh và tránh cho họ những hành vi bất thiện do nhàn cư gây ra; một khi vở kịch nào - dù tốt hay xấu - cũng đạt được mục đích đó thì hà tất phải đặt ra những luật lệ quy tắc và buộc những kịch gia và diễn viên phải tuân thủ làm chi vì rằng như đã nói ở trên, bất cứ vở kịch nào cũng đạt được mục đích đã đề ra kia mà". Cách bào chữa như vậy không ổn và tôi xin trả lời rằng: những vở kịch tốt sẽ đạt được mục đích cao hơn những vở xấu rất nhiều, không gì so sánh nổi; sau khi xem một vở kịch soạn có nghệ thuật và bố cục chặt chẽ, khán giả ra về sẽ lấy làm thích thú về những đoạn hay, học hỏi được những điều tốt, suy nghĩ về những sự việc nêu ra, trở nên tế nhị vì những lời đối thoại, hiểu biết thêm về cảnh đời đen bạc, được rèn luyện vì những gương tốt, biết căm ghét những thói hư tật xấu và yêu quý những phẩm chất tốt đẹp; một vở kịch tốt cần gợi lên được những tư tưởng đó ở người xem, dù là người ngu đần dốt nát. Một vở kịch có đầy đủ những yếu tố đó nhất định làm cho khán giả vui thích, tiêu khiển thoả mãn hơn là một vở kịch thiếu những yếu tố đó như tình trạng của hầu hết những vở kịch đang được trình diễn trước công chúng. Ta không thể đổ tội cho nhà viết kịch được, vì có nhiều người thấy rất rõ rằng họ làm như vậy là sai lầm, và biết rằng mình phải làm như thế nào là đúng. Nhưng họ nói - và họ nói có lý - rằng kịch đã trở thành món hàng bán rao và những người diễn sẽ không mua nếu như không đúng yêu cầu; thế là nhà viết kịch phải viết theo yêu cầu của người diễn kịch là người trả tiền. Để chứng minh điều này, xin hãy

xem những vở của một kịch gia có kỳ tài ở trong nước[1]. Ông đã soạn rất nhiều vở rất trau chuốt, duyên dáng với những lời thơ rất thanh tao, những câu đối thoại tế nhị, những câu châm ngôn răn đời và một văn phong sắc sảo khiến danh tiếng của ông lừng vang khắp năm châu bốn biển. Thế nhưng chỉ vì muốn cho hợp khẩu vị ông đã không đạt tới sự hoàn thiện mong muốn. Có những kịch gia khác sáng tác mà không suy nghĩ về việc mình làm thành thử sau khi trình diễn, các diễn viên phải lánh mặt đi trốn sợ bị trừng trị bởi chưng có nhiều lần họ đã bị khiển trách vì đưa ra những điều có phương hại đến thanh danh của một vài ông vua và một vài dòng họ quý phái. Tất cả những chuyện không hay như vậy và còn nhiều chuyện khác nữa sẽ chấm dứt một khi trong triều có một người thông thái giỏi giang soát lại các vở kịch trước khi đưa ra trình diễn, không những các vở diễn ở kinh đô mà tất cả các vở người ta muốn diễn ra trong khắp nước Tây Ban Nha. Một khi vị giám khảo đó không phê chuẩn, ký tên và đóng triện vào các vở kịch thì các nhà chức trách địa phương không được cho phép trình diễn. Có làm như thế thì những người diễn kịch mới quan tâm gửi các vở kịch tới cho triều đình duyệt và sau đó họ mới trình diễn được yên ổn. Các nhà soạn kịch cũng sẽ làm ăn thận trọng hơn vì biết rằng tác phẩm của họ sẽ phải qua một sự sát hạch chặt chẽ. Làm như vậy sẽ có những vở kịch tốt và sẽ đạt được mục đích đề ra tức là vừa tiêu khiển cho công chúng, vừa đem lại tiếng tăm cho những người sáng tác ở Tây Ban Nha, vừa có lợi và bảo đảm sự an toàn cho các diễn viên khiến họ không phải lo bị khiển trách. Nếu người ta giao cho vị giám khảo này hoặc cử một vị khác kiểm duyệt những cuốn sách kiếm hiệp mới viết, chắc chắn ta sẽ thấy xuất bản một số sách thật hoàn hảo như ngài nói, và những cuốn sách đó sẽ là một kho tàng quý giá chứa đựng những áng văn chương hùng hồn làm giàu cho ngôn ngữ nước nhà, làm lu mờ những tác phẩm cũ và mang lại một sự tiêu khiển lành mạnh không những cho đám người nhàn cư mà còn cho cả những kẻ làm công nhiều việc, là vì một cây cung không thể giương căng mãi được

(1) Tức là Lôpê đê Vêga. Trong cuộc đàm thoại này, Xervantex đã mượn lời Cha xứ để phê phán nhà viết kịch thiên tài Tây Ban Nha.

và sức con người cũng có hạn không thể chịu đựng mãi sự căng thẳng nếu không được bù đắp bằng một giải trí lành mạnh.

Thầy tu và Cha xứ còn đang đàm luận thì bác phó cạo tiến lại gần nói với Cha xứ:

- Thưa ngài cử, như tôi đã nói, chỗ này rất tốt cho chúng ta nghỉ trưa và cho những con bò kéo tha hồ gặm cỏ tươi.

- Tôi cũng thấy thế, Cha xứ đáp.

Thấy Cha xứ có ý định nghỉ chân tại thung lũng này và trước cảnh vật ngoạn mục như đang đón chào, ông thầy tu cũng muốn dừng lại một lát, vừa để ngắm cảnh đẹp vừa để chuyện trò thêm với Cha xứ mà ông bắt đầu có cảm tình, đồng thời để biết rõ hơn về những chiến công của Đôn Kihôtê. Ông bèn bảo đám gia nhân đến quán trọ (đường đi tới quán trọ cũng không còn xa bao nhiêu) kiếm cái ăn mang về cho tất cả mọi người vì ông quyết định nghỉ trưa tại đây. Một người hầu đáp là con la chở lương thực (nó đi trước và có lẽ đã tới quán trọ) còn mang đủ lương ăn cho nên chỉ cần lại quán trọ mua lúa đại mạch cho súc vật thôi. Thầy tu bảo:

- Nếu vậy các người hãy dắt lừa tới quán trọ và đưa con la về đây.

Trong khi đó, Xantrô thấy có thể nói chuyện riêng với chủ, không sợ bị cha xứ và bác phó cạo quấy rầy - quả thật bác không tin hai người, - bèn tiến lại gần chiếc cũi trong đó nhốt Đôn Kihôtê; bác nói với chủ:

- Thưa ngài, để lương tâm tôi được thanh thoát, tôi muốn nói rõ về việc ngài bị phù phép: hai con người bịt mặt đi cùng chính là Cha xứ làng ta và bác phó cạo; tôi nghĩ rằng họ đã bày mưu tính kế đưa ngài đi như thế này vì họ ghen tức thấy ngài lập được những chiến công vang dội và tỏ ra hơn họ. Nếu ta công nhận sự thật đó tức là không phải ngài bị phù phép mà bị đánh lừa. Để chứng minh điều tôi nói, tôi muốn hỏi ngài một câu và tôi chắc rằng câu trả lời của ngài sẽ đúng như điều tôi nghĩ: nếu ngài trả lời đúng như vậy tức là ngài đã nắm được mưu mô của họ và thấy rằng mình không phải bị phù phép mà bị loạn trí.

- Xantrô con ta muốn hỏi gì cũng được, Đôn Kihôtê đáp; ta sẽ trả lời cho con vui lòng. Còn như con bảo rằng hai người cùng đi với chúng ta là Cha xứ và bác phó cạo, những người đồng hương quen thuộc của chúng ta, rất có thể là con tưởng tượng ra như vậy, nhưng chớ nên bao giờ nghĩ rằng việc đó có thật. Con phải nghĩ và hiểu rằng nếu chúng giống Cha xứ và bác phó cạo như con vừa nói, điều đó có nghĩa là lũ yêu ma đã đội lốt hai người. Xưa nay bọn pháp sư có thể thay hình đổi dạng một khi chúng muốn, cho nên chúng đã hoá thành hai ông bạn của ta khiến cho con nghĩ ra như vậy và bị lúng túng trong mê cung không sao ra thoát dù có sợi dây của Têxêô chỉ đường[1]. Chúng còn làm ra thế để cho đầu óc ta u mê không biết tai họa từ đâu tới. Này nhé, một mặt con nói rằng Cha xứ và bác phó cạo ở làng ta nhốt ta vào cũi mang đi, mặt khác ta biết rằng sức người không phải là vô hạn nên không thể nhốt ta vào cũi được, vậy thì con làm thế nào cho ta nói khác và nghĩ khác một khi ta vẫn thấy rằng việc phù phép này còn ghê gớm hơn những chuyện phù phép khác mà ta đã đọc trong những cuốn sách viết về các hiệp sĩ giang hồ bị phù phép? Bởi thế, con cứ việc nghĩ rằng chúng là Cha xứ và bác phó cạo cũng như ta là người Thổ Nhĩ Kỳ vậy. Bây giờ định hỏi gì thì hỏi đi, ta sẵn sàng trả lời đủ cho con hỏi từ giờ tới ngày mai.

- Lạy Chúa! Xantrô gào lên: lẽ nào bộ óc của ngài lại rắn chắc và mất hết cả tuỷ đến nỗi ngài không thấy rằng điều tôi nói là hoàn toàn có thật, và sở dĩ ngài bị giam cầm khốn khổ khốn nạn thế này là do âm mưu xảo trá chứ không phải tại yêu thuật! Đã vậy, tôi sẽ chứng minh rõ hơn rằng ngài không bị phù phép. Mong rằng Chúa sẽ cứu vớt ngài thoát khỏi tai vạ này và ngài sẽ chóng được yên ổn trong đôi cánh tay bà chủ Đulxinêa của tôi.

- Thôi, đừng cầu nguyện nữa, Đôn Kihôtê nói: muốn hỏi gì thì cứ hỏi đi; ta đã nói là ta sẽ trả lời thật nghiêm túc mà.

- Tôi cũng mong như vậy, Xantrô nói; điều tôi muốn biết là xin ngài nói tất cả sự thật, không thêm bớt, như người ta có thể chờ đợi

(1) Têxêô đi trong mê cung, nhờ có sợi dây chỉ đường nên không bị lạc.

được ở cửa miệng những người làm nghề võ và mang danh hiệp sĩ giang hồ như ngài...

- Ta hứa sẽ không nói sai bất cứ một điều gì, Đôn Kihôtê đáp. Thôi, hỏi đi: quả thật những lời khen ngợi, cầu nguyện, rào trước đón sau của anh làm ta mệt cả người.

- Tôi tin vào tấm lòng tốt và sự thành thật của ông chủ tôi và điều này rất cần thiết trong câu chuyện ta đang bàn. Bây giờ tôi xin cung kính hỏi ngài một câu: từ lúc ngài bị nhốt vào cũi - nói như ngài là từ lúc thấy mình bị yêu ma phù phép nhốt vào cũi - ngài có thấy muốn đi đại thuỷ, tiểu thuỷ không?

- Xantrô, ta chẳng hiểu đi thuỷ là gì cả; hãy nói rõ hơn nếu muốn ta trả lời chính xác.

- Có lẽ nào ngài không hiểu đi đại thuỷ, tiểu thuỷ là gì? Trẻ con mới cai sữa cũng đã biết điều đó. Xin thưa rằng tôi muốn hỏi ngài có lúc nào muốn làm một việc mà con người ta không thể đừng được không?

- Hiểu rồi! Có chứ, có nhiều lúc và ngay cả lúc này đây! Hãy cứu ta khỏi cơn nguy khốn kẻo ta vãi ra rồi!

CHƯƠNG XLIX

CUỘC ĐÀM THOẠI LÝ THÚ GIỮA XANTRÔ PANXA VỚI ÔNG CHỦ ĐÔN KIHÔTÊ

- A! Xantrô reo lên. Thế là ngài chịu tôi rồi. Đó chính là điều tôi thiết tha muốn biết cũng như tôi thiết tha với cuộc đời này. Liệu ngài có thể bác bỏ một điều người ta thường nói mỗi khi thấy ai mặt ủ mày chau không? Người ta nói như sau: "Chẳng hiểu anh chàng ấy có chuyện gì mà ăn không ăn, uống không uống, ngủ không ngủ, hỏi một đằng trả lời một nẻo, như thể bị ma ám vậy". Từ đấy ta có thể kết luận rằng những người nào không ăn, không uống, không ngủ, không giải quyết những nhu cầu tự nhiên của cơ thể là những người bị phù phép; còn những người không bị phù phép là những người cũng có những nhu cầu như ngài có, cũng ăn khi được cho ăn, cũng uống khi được cho uống, cũng trả lời khi được hỏi.

- Xantrô, anh nói đúng đấy, Đôn Kihôtê đáp; tuy nhiên ta đã nói với anh là có nhiều cách phù phép; có thể là với thời gian, mọi sự đều thay đổi và ngày nay những người bị phù phép cũng làm mọi việc như ta làm, mặc dù trước kia họ không làm như thế. Bởi vậy, ta không thể cưỡng lại những tập quán của từng thời gian và cũng không thể lý luận này nọ được. Ta biết và tin chắc rằng ta bị phù phép; như thế cũng đủ để lương tâm ta được thanh thản vì quả thật lòng ta sẽ rất bứt rứt một khi ta nghĩ rằng ta không bị phù phép mà phải nằm co trong chiếc cũi này, không cứu giúp được gì cho những kẻ hoạn nạn khốn cùng giờ đây đang rất cần tới sự bênh vực che chở của ta.

- Mặc dù ngài tin như vậy, Xantrô đáp, tôi nghĩ rằng nếu ngài thoát khỏi cảnh tù đày này thì vẫn tốt hơn và có lợi hơn; tôi sẽ hết sức

giúp đỡ ngài và nếu cần, sẽ tự tay giải thoát cho ngài để ngài liệu thúc con Rôxinantê lên đường vì trông nó buồn rầu ủ rũ như thể cũng bị phù phép vậy; sau đó thầy trò ta lại đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu mới. Nếu như công không thành danh không toại, ta vẫn có đủ thời giờ để trở về với chiếc cũi này; lấy danh nghĩa là một giám mã trung thành, tôi xin thề sẽ tự giam mình chung một cũi với ngài nếu như thầy trò ta không thành công vì số phận ngài quá hẩm hiu và vì đầu óc tôi quá tối tăm.

- Người anh em Xantrô, Đôn Kihôtê nói, ta vui lòng làm theo ý anh. Khi nào anh thấy có điều kiện để giải thoát cho ta, ta sẽ nhất nhất tuân theo. Nhưng rồi anh sẽ thấy mình nhầm trong việc đánh giá nỗi bất hạnh của ta.

Chàng hiệp sĩ giang hồ và bác giám mã đau khổ còn đang bàn bạc thì đã tới thung lũng; Cha xứ, thầy tu và bác phó cạo đã xuống ngựa chờ sẵn tại đó. Người chở xe thả bò cho chúng được tự do trên bãi cỏ xanh mượt. Nơi đây thật là mát mẻ tốt tươi khiến ai cũng muốn hưởng, chẳng riêng những người bị phù phép như Đôn Kihôtê mà cả những anh chàng khôn ngoan láu lỉnh như Xantrô. Để thực hiện ý đồ của mình, bác giám mã xin với Cha xứ cho phép chủ mình được ra khỏi cũi một lát, viện cớ rằng nếu không thả chàng ra thì cũi sẽ không được sạch sẽ và không xứng đáng với cương vị của một hiệp sĩ danh giá như chủ bác. Hiểu ý, Cha xứ đáp là ông vui lòng làm theo yêu cầu của bác nếu như ông không phải lo rằng Đôn Kihôtê sẽ làm bậy và đi mất hút một khi được tự do.

- Tôi xin đứng ra bảo lãnh, Xantrô đáp.

- Tôi cũng vậy, ông thầy tu tiếp theo, nhất là nếu ông ta lấy danh dự hiệp sĩ hứa sẽ không đi khỏi nơi đây một khi chưa có sự đồng ý của chúng ta.

Đôn Kihôtê từ nãy vẫn lắng tai nghe, bèn lên tiếng:

- Tôi xin hứa. Vả chăng, một người bị phù phép như tôi không được tự do hành động theo ý muốn; khi một pháp sư đã phù phép người nào, y có thể bắt người đó ở lì một chỗ trong ba thế kỷ liền, và

dù người đó có thể thả tôi ra được; điều đó chỉ càng có lợi cho mọi người vì nếu không, tôi xin thưa là tôi sẽ làm khổ lỗ mũi các người trừ phi các người chạy xa nơi này.

Ông thầy tu cầm lấy tay chàng (nói đúng hơn là ông cầm cả hai tay chàng vì người ta đã trói chặt vào nhau); sau khi đã hứa hẹn thề thốt, Đôn Kihôtê được thả lỏng; thấy được ra khỏi cũi, chàng vô cùng sung sướng và việc đầu tiên của chàng là vươn vai duỗi cánh. Sau đó, chàng lại gần con Rôxinantê, lấy tay vỗ nhẹ vào mông nó hai cái rồi nói:

- Hỡi tinh hoa của loài tuấn mã, ta vẫn tin tưởng vào Chúa và Đức Mẹ. Chẳng bao lâu nữa, hai ta sẽ đạt được điều mong ước: mi sẽ được phụng sự chủ mi, còn ta sẽ được cưỡi lên lưng mi đi làm nhiệm vụ, nhờ có nhiệm vụ đó mà Chúa đã cho ta làm người.

Nói xong, Đôn Kihôtê cùng với Xantrô lảng ra một chỗ xa; khi trở lại, chàng cảm thấy người nhẹ nhàng, trong bụng càng muốn thực hiện những ý kiến của giám mã.

Ông thầy tu nhìn chàng và lấy làm ngạc nhiên về sự điên rồ kỳ lạ của chàng; ông càng ngạc nhiên thấy chàng tỏ ra có trí tuệ trong khi nói năng đối đáp, thế mà hễ bàn đến những vấn đề kiếm hiệp là đâm ra nói lung tung. Động lòng trắc ẩn, trong lúc mọi người còn ngồi trên thảm cỏ xanh mượt chờ con la mang lương ăn quay về, ông nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa nhà quý tộc, có lẽ nào những cuốn sách kiếm hiệp nhạt nhẽo và buồn tẻ kia sai khiến được ngài và làm cho ngài mất trí đến nỗi ngài tin tưởng vào việc mình bị phù phép cùng những sự việc khác tương tự rất xa sự thật, khác nào sự dối trá khác xa chân lý! Có lẽ nào đầu óc con người ta tin được rằng ở trên đời này có muôn vàn chàng Amađix cùng hàng xâu hàng xóc những trang hiệp sĩ giang hồ trứ danh! Có lẽ nào lại có nhiều những người như hoàng đế Trapixônđa hay như Phêlixmartê đê Ircania, những con tuấn mã cho vua chúa cưỡi, những tiểu thư hiệp sĩ giang hồ, những con mãng xà cùng những quái vật khác, những tên khổng lồ, những cuộc phiêu lưu mạo hiểm kỳ quái, những phép yêu ma, những trận giao chiến, những cuộc chạm

trán khủng khiếp, những bộ y phục lố lăng, những nàng công chúa si tình, những anh giám mã trở thành bá tước, những chú lùn lém lỉnh, những bức thư tình, những câu tán tỉnh, những cô gái dũng cảm và cuối cùng là những truyện viển vông như ta thường thấy trong các sách kiếm hiệp! Riêng tôi xin nói rằng, mỗi khi đọc cuốn sách đó, tôi cũng cảm thấy có phần thích thú nếu như đầu óc tôi không nghĩ rằng tất cả những điều kể ra là bịa đặt bậy bạ; nhưng một khi nhận rõ sự thật, tôi sẵn sàng quẳng cuốn sách kiếm hiệp hay nhất vào tường hoặc vào lửa nếu như có đống lửa bên cạnh. Những cuốn sách đó đáng phải chịu tội như vậy bởi vì chúng chứa đựng những điều dối giả vượt ra ngoài quy luật thông thường và cũng bởi vì chúng tạo ra những môn phái mới và cảnh sống mới khiến cho những kẻ phàm phu tục tử tin vào những chuyện bậy bạ và coi đó là thật. Không những thế, loại sách đó còn dám trắng trợn làm hư hỏng cả bộ óc của các nhà quý tộc giỏi giang và danh giá như ta đã thấy chúng làm hại ngài đến nỗi người ta buộc lòng phải nhốt ngài vào cũi và dùng xe bò chở đi như chở một con sư tử hay con hổ từ nơi này sang nơi khác cho mọi người xem để kiếm tiền. Ngài Đôn Kihôtê ạ, cần phải lo thân và quay về với lẽ phải mà trời đã phú cho ngài, và phải biết sử dụng khả năng to lớn của trí tuệ vào việc đọc những loại sách khác vừa mang lại sự bổ ích cho tâm hồn, vừa làm tăng phẩm giá con người của ngài. Còn nếu như ngài vẫn có khuynh hướng muốn đọc loại sách nói về những chiến công của các hiệp sĩ giang hồ, xin hãy đọc Thánh kinh trong đó có những sự thật vĩ đại và những hành động vừa dũng cảm vừa có thật. Luxitania có Viriatô, La Mã có Xêdar, Cartagô có Anibal, Hy Lạp có Alêhanđrô, Caxtiia có bá tước Phernan Gônxalô, Valenxia có vị Đầu lãnh, Anđaluxia có Gônxalô Phernanđêx, Êxtrêmađura có Điêgô Garxia đê Parêđêx, Hêêx có Garxi Pêrêx đê Vargax, Tôlêđô có Garxilaxô, Vêviìa có Đôn Manuel đê Lêôn; những chuyện về chiến công của họ khiến cho những bộ óc siêu việt nhất cũng phải thích thú, khâm phục và học tập. Thưa ngài Đôn Kihôtê, loại sách đó mới thật xứng đáng với trí thông minh rộng lớn của ngài, khiến cho ngài trở thành một con người nắm vững lịch sử, biết yêu những phẩm chất tốt đẹp, biết quý những

cái hay, dũng cảm mà không mạo hiểm, thận trọng mà không hèn nhát, vừa làm đẹp lòng Chúa, vừa có lợi cho bản thân, vừa làm danh giá cho xứ Mantra là nơi chôn rau cắt rốn của ngài, theo chỗ tôi được biết.

Đôn Kihôtê chăm chú nghe thầy tu nói; khi thấy ông ta nói xong, chàng nhìn ông hồi lâu rồi mới lên tiếng:

- Thưa nhà quý tộc, hình như những lời ngài vừa nói ra nhằm mục đích làm cho tôi hiểu rằng những trang hiệp sĩ giang hồ không hề tồn tại trên đời này và tất cả những cuốn sách kiếm hiệp đều là bịa đặt, độc hại và vô ích đối với quốc gia, rằng tôi đã sai lầm vì đọc loại sách đó, càng sai vì đã theo lời sách dạy đi làm nghề hiệp sĩ giang hồ gian khổ, chứng cớ là ngài phủ nhận sự tồn tại của hai hiệp sĩ Amađix nước Gôlơ và nước Hy Lạp cùng tất cả các hiệp sĩ khác có tên trong sách.

- Tất cả đều đúng như ngài vừa nói, theo nghĩa đen từng chữ, thầy tu đáp.

Đôn Kihôtê tiếp tục:

- Ngài còn nói thêm rằng những cuốn sách đó rất có hại cho tôi vì chúng đã làm tôi loạn óc và đưa tôi vào cũi, rằng tôi cần phải sửa sai thay đổi loại sách và đọc những chuyện có thật, vừa giải trí vừa bổ ích.

- Đúng vậy, thầy tu đáp.

Đôn Kihôtê vặn lại:

- Thế nhưng riêng tôi thấy rằng kẻ loạn óc và bị phù phép chính là ngài bởi chưng ngài đã có những lời lẽ bất kính đối với một vấn đề đã được công chúng hoan nghênh và công nhận là có thật, và kẻ nào phủ nhận điều đó - như ngài chẳng hạn - đáng phải chịu nhục hình mà ngài dành cho những cuốn sách đã làm ngài bực mình khi đọc. Bảo người ta phải nghĩ rằng Amađix và tất cả các hiệp sĩ giang hồ có tên tuổi ghi trong sách là chuyện bịa đặt có khác nào muốn chứng minh rằng mặt trời không chiếu sáng, rằng băng đã không giá lạnh, rằng quả đất không chứa đựng loài người. Thử hỏi có bộ óc nào trên đời này làm cho chúng ta tin được rằng không có câu chuyện về công chúa Phlôripêx và chàng Ghiđê Orgônha cũng như không có câu chuyện về chàng Phiêrabrax ở cầu Mantiblê dưới thời Carlômácnô không? Đó là

những sự thật rành rành cũng như lúc này đây là ban ngày vậy. Nếu những chuyện đó là bịa đặt những chuyện về Êchtor, Akilêx, cuộc chiến tranh ở thành Trôia, mười hai vị đình thần nước Pháp, về vua Artux ở Anh Cát Lợi giờ đây vẫn bị hoá phép thành một con quạ trong lúc thần dân vẫn ngóng chờ ngài trở lại ngôi báu. Nói như vậy thì cũng sẽ dám nói rằng chuyện hiệp sĩ Guarinô Mexkinô và chuyện Chiếc Đĩa Thánh là bịa đặt, rằng những cuộc tình duyên của chàng Đôn Trixtan với công chúa Ixêô và của hiệp sĩ Lanxarôtê với hoàng hậu Hinêbra là hư cấu mặc dù có người còn nhớ mang máng đã nhìn thấy bà bảo mẫu Kintanhôna[1], người chuốc rượu khéo nhất nước Anh Cát Lợi. Sự việc đúng như vậy vì tôi nhớ hồi còn nhỏ, bà nội tôi thường nói với tôi mỗi khi thấy một bà bảo mẫu đội khăn ngay ngắn: "Cháu ơi, trông bà này giống như bà bảo mẫu Kintanhôna". Từ đó, tôi kết luận rằng bà tôi có quen bà Kintanhôna hoặc ít ra cũng đã được nhìn bức chân dung nào đó của bà ta. Thử hỏi ai là người có thể phủ nhận được câu chuyện về chàng Pierêx và nàng Magalôna xinh đẹp và bảo đó là chuyện bịa đặt vì rằng ngày nay người ta vẫn thấy trưng bày ở trong phòng vũ khí nhà vua một cái chốt to hơn cái ách xe bò mà trước đây vẫn dùng để mở máy con ngựa gỗ cho chàng Pierêx cưỡi trên mây; bên cạnh cái chốt đó vẫn còn chiếc tù và của Roldan, to như một cái xà lớn. Do đó, ta có thể kết luận rằng mười hai vị đình thần, chàng Pierêx, vị Đầu lãnh cũng như các hiệp sĩ giang hồ khác đều là những nhân vật có thật. Theo lời thiên hạ, đó là những người đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Nếu không thế thì phải phủ nhận hiệp sĩ giang hồ dũng cảm ở Luxitania tên là Huan đê Merlô, chuyến đi của chàng tới Borgônha, hai cuộc giao chiến của chàng ở tỉnh Rax với lãnh chúa nổi tiếng Sarni (còn gọi là ngài Pierêx) và ở tỉnh Baxilêa với ngài Enrikê đê Rêmextan, hai trận đã mang lại cho chàng thắng lợi và tiếng tăm lừng lẫy; phải phủ nhận cả những cuộc phiêu lưu mạo hiểm và những trận đọ sức ở Borgônha của hai hiệp sĩ Tây Ban Nha dũng cảm tên là Pêđrô Barba và Gutierê Kihađa (vị này có quan hệ họ

(1) Bà này đứng làm môi giới trong cuộc tình duyên bất chính giữa hiệp sĩ Lanxarôtê và hoàng hậu Hinêbra, vợ của vua Artux nước Anh Cát Lợi.

hàng bên nội với tôi) đã đánh bại các con trai của bá tước Xan Pôlô. Nếu vậy thì hãy phủ nhận chuyện chàng Đôn Phernanđô đê Ghêvara đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu mạo hiểm ở Đức, tại đó chàng đã giao chiến với ngài Horhê, hiệp sĩ của dòng họ công tước Áo Đại Lợi; hãy coi là chuyện phiếm những trận đấu thương của Xuêrô đê Kinhônêx, những lời thách thức của ngài Luix đê Phalxêx đối với Đôn Gônxalô đê Guxman, hiệp sĩ ở Caxtiia, cũng như bao nhiêu chiến công của các hiệp sĩ Kitô giáo khác ở trong và ngoài nước; đó là những chuyện có thật và tôi xin nhắc lại rằng kẻ nào phủ nhận những chuyện đó là một kẻ thiếu lý trí và suy xét.

Nghe Đôn Kihôtê thuyết trình, ông thầy tu không khỏi ngạc nhiên thấy chàng lẫn lộn giữa cái thật và cái giả, nhất là lại thấy chàng rất am hiểu về tất cả những vấn đề có liên quan đến nghề hiệp sĩ giang hồ của chàng; ông đáp:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi không thể phủ nhận được rằng những điều ngài vừa nói có những câu đúng, đặc biệt là những chuyện về các hiệp sĩ Tây Ban Nha; tôi cũng xin công nhận là có mười hai vị đình thần Pháp, nhưng tôi không tin rằng họ đã làm được tất cả mọi việc như tổng giám mục Turpin ta. Sự thật thì họ là những hiệp sĩ được các ông vua Pháp chọn lọc và phong cho là đình thần hoặc còn gọi là những người đồng đẳng bởi vì những người này đều ngang nhau về đạo đức, phẩm chất và lòng dũng cảm; và dù họ không có những đức tính đó thì cũng phải cố gắng đạt tới. Đó là một tổ chức cũng giống như những tổ chức Xantiagô hay Calatrava ngày nay, và các thành viên của nó phải được coi là những hiệp sĩ dũng cảm và thuộc dòng dõi trâm anh. Cũng như ngày nay ta nói hiệp sĩ Xan Huan hay hiệp sĩ Alcantara, thời ấy người ta nói hiệp sĩ của tổ chức mười hai người đồng đẳng vì số người được chọn vào tổ chức đó gồm mười hai vị ngang tài ngang sức nhau. Vị Đầu lãnh và hiệp sĩ Bernarđô del Carpiô đều là những nhân vật thật nhưng về những chiến công của họ như thiên hạ đồn, tôi cho là phóng đại. Ngài có nhắc tới cái chốt ở con ngựa gỗ của bá tước Pierêx bày trong phòng vũ khí nhà vua, bên cạnh chiếc ghế của Babiêca; về điểm này, tôi xin nhận khuyết điểm là ngu

dốt hoặc kém mắt nên chỉ nhìn thấy ghế mà không thấy chốt mặc dù nó rất to như ngài đã tả.

- Chắc chắn là cái chốt có bày ở trong phòng đó, Đôn Kihôtê đáp; người ta còn nói rõ rằng nó được đặt trong một cái bao bằng da thuộc để tránh ẩm mốc.

- Có thể là như vậy, thầy tu nói; về phần tôi là nhà tu hành, tôi xin nói là tôi không nhớ đã nhìn thấy cái chốt. Nhưng dù tôi công nhận rằng cái chốt có bày ở phòng vũ khí, không phải vì thế mà tôi buộc phải tin vào những chuyện của các chàng Amađix cùng một xâu một xốc các hiệp sĩ khác; và cũng không lý gì một người như ngài, có danh giá, có đủ mọi đức tính, có trí tuệ lại tin vào những chuyện điên rồ kể trong những cuốn sách kiếm hiệp nhảm nhí.

CHƯƠNG L

CUỘC TRANH LUẬN LÝ THÚ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ ÔNG THẦY TU CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC

- Được, Đôn Kihôtê nói. Một khi những cuốn sách được in ra sau khi đã có phép của nhà vua và sự phê chuẩn của các vị giám khảo, được mọi người đọc và khen ngợi - người lớn cũng như trẻ con, người giàu cũng như kẻ nghèo, người có chữ cũng như kẻ vô học, người bình dân cũng như nhà quý tộc, tóm lại, mọi hạng người có những vị trí và hoàn cảnh khác nhau - làm sao những cuốn sách đó có thể chứa đựng những điều bịa đặt, nhất là trong đó có những chi tiết thật như nêu tên cha mẹ, quê quán, họ hàng, tuổi tác của các hiệp sĩ, những chiến công và nơi lập chiến công của họ một cách rành mạch rạch ròi! Thôi, ngài hãy im đi và không nên thốt ra những lời phỉ báng như vậy, nếu ngài là người khôn ngoan thì hãy nghe lời tôi khuyên, nếu không xin cứ đọc những cuốn sách đó rồi sẽ thấy thích thú. Thử hỏi còn gì thú vị hơn là được nhìn thấy hiện ra trước chúng ta, ngay tại đây và lúc này, một cái hồ lớn nước nóng sôi, trong đó lúc nhúc các loài rắn, rắn nước, thằn lằn, cùng rất nhiều thú vật hung dữ và khủng khiếp; rồi từ giữa hồ vọng lên một tiếng nói buồn thảm: "Dù ngươi là ai, hỡi hiệp sĩ đang đứng nhìn hồ nước đáng sợ này, nếu người muốn hưởng hạnh phúc nằm dưới mặt nước đen ngòm và nóng bỏng, hãy tỏ ra một người can đảm và nhảy xuống. Nếu người không dám làm việc đó thì sẽ không xứng đáng được nhìn thấy những kỳ quan trong bảy tòa lâu đài của bảy bà tiên chìm dưới đáy hồ tối tăm". Tiếng nói rùng rợn vừa dứt, chàng hiệp sĩ không suy tính gì hết, chẳng quản nguy hiểm đang chờ và cũng không trút bớt đống vũ khí nặng nề trên vai, nhảy ào xuống giữa dòng nước đang sôi, miệng cầu nguyện Chúa và

tình nương của mình; trong lúc còn đang bàng hoàng ngơ ngác, chàng đã thấy mình đứng giữa một vườn hoa tuyệt đẹp, ngay cảnh thiên đường cũng không thấm vào đâu. Chàng cảm thấy bầu trời ở đó trong trẻo hơn và mặt trời cũng sáng tỏ hơn; trước mắt chàng là một khu rừng tĩnh mịch, cây cối xanh tươi và sum suê nom thật ngoạn mục; bên tai chàng nghe réo rắt tiếng hót véo von và hồn nhiên của muôn vàn con chim nhỏ lông cánh sặc sỡ đang bay chuyền từ cành này sang cành nọ; đây có một con suối nhỏ, nước mát và trong như pha lê lỏng, lòng suối đầy cát nhỏ mịn và sỏi trắng tinh khác nào một tấm thảm dát vàng và nạm ngọc quý; kia có một bể nước xây bằng đá vân nhiều màu và đá cẩm mài nhẵn; xa nữa có một bể khác xây theo lối tự nhiên bằng vỏ sò và vỏ ốc trắng ngà xen lẫn những miếng pha lê bóng bẩy và những viên giả ngọc bích, một công trình nghệ thuật làm giả thiên nhiên nhưng lại có phần đẹp mắt hơn. Rồi bỗng đâu chàng nhìn thấy ở phía trước một thành trì hay một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, tường xây bằng vàng khối, khe tường bằng kim cương, cửa bằng ngọc; kiến trúc của tòa lâu đài lại càng kỳ diệu và còn giá trị hơn cả những vật liệu để xây mặc dù đó là kim cương thạch lựu ngọc, hồng ngọc, trân châu, vàng và bích ngọc. Sau khi đã chứng kiến những cảnh đó rồi, còn gì khoái mắt hơn khi thấy từ trong cổng lâu đài bước ra những tiểu thư khoác trên người những bộ xiêm áo sang trọng, nếu tả ra đây như sách vẫn thường tả thì sẽ không bao giờ hết lời. Rồi một trong những cô gái đó - dáng chừng cô ta là người có vai vế nhất - cầm tay chàng hiệp sĩ gan dạ đã dám nhảy xuống hồ nước sôi và lẳng lặng đưa chàng vào trong lâu đài, cởi hết quần áo chàng ra như một đứa trẻ sơ sinh, tắm cho chàng bằng nước ấm, xoa dầu thơm lên khắp người chàng rồi mặc cho chàng một chiếc sơmi thơm phức bằng vải rất nhỏ mặt; một cô gái khác tới quàng lên vai chàng một chiếc khăn trị giá tối thiểu bằng cả một thành phố hoặc hơn thế nữa. Còn gì thú vị hơn khi ta nghe kể rằng sau đó chàng hiệp sĩ được đưa sang một phòng khác có những bàn tiệc bày biện rất linh đình khiến chàng phải kinh ngạc; người ta giội vào tay chàng một chất nước bằng long diên hương và hoa thơm và đặt chàng ngồi lên một chiếc ghế bằng ngà; rồi những cô gái mời chàng vào tiệc với một vẻ yên lặng kỳ lạ. Họ bưng ra các món ăn khác

nhau, món nào cũng rất ngon lành, khiến bụng muốn ăn mà tay không biết chọn món nào. Trong lúc đang yến tiệc, nhã nhạc nổi lên mà không biết từ đâu vọng tới. Bữa tiệc xong xuôi và bàn tiệc đã được dọn dẹp, chàng hiệp sĩ tựa lưng vào ghế và có lẽ còn đang xỉa răng theo thường lệ, bỗng đâu từ ngoài cửa có một tiểu thư xinh đẹp hơn tất cả các cô gái nọ bước vào phòng, ngồi xuống bên chàng và bắt đầu giới thiệu về tòa lâu đài, về việc nàng đã bị phù phép cùng những sự việc khác khiến chàng hiệp sĩ không khỏi sửng sốt và ngay độc giả cũng phải thích thú khi đọc cuốn sách về cuộc đời chàng. Tôi không cần dài dòng làm gì vì ta có thể kết luận rằng bất cứ đoạn nào trong bất cứ cuốn sách kiếm hiệp nào cũng mang lại sự thích thú và ngạc nhiên cho bất cứ độc giả nào. Xin ngài hãy nghe tôi; như tôi đã nói, ngài hãy đọc những cuốn sách đó, rồi ngài sẽ thấy mọi ưu phiền tiêu tan và tính tình ngài sẽ trở nêu vui vẻ nếu như xưa nay ngài là một con người bẳn tính. Riêng tôi xin nói rằng từ khi trở thành hiệp sĩ giang hồ, tôi trở nên dũng cảm, lễ phép, phóng khoáng, cao thượng, rộng rãi, lịch sự, gan dạ, nhu mì, kiên nhẫn chịu đựng gian khổ, tù đày và những phép yêu ma. Và tuy tôi mới bị bỏ cũi như một thằng điên, tôi nghĩ rằng với cánh tay dũng mãnh của tôi, với sự phù hộ của Thượng đế và nếu số phận của tôi không oan trái, chỉ trong ít ngày nữa tôi sẽ được trị vì một vương quốc và khi đó tôi sẽ có thể tỏ rõ lòng biết ơn và tính rộng rãi sẵn có trong lòng tôi. Thưa ngài, đúng là kẻ nghèo hèn không có cách nào bày tỏ đức tính rộng rãi với bất cứ ai, tuy rằng bản tính anh ta rất rộng rãi. Một sự biết ơn chỉ được biểu hiện bằng ý nghĩ, đó là sự biết ơn chết cũng như lòng tin mà không có hành động là lòng tin chết. Bởi vậy, tôi cầu mong vận may sớm tạo cơ hội cho tôi trở thành hoàng đế để tôi được bày tỏ tấm lòng, làm những điều tốt cho bạn hữu, đặc biệt cho giám mã Xantrô Panxa của tôi, một con người tuyệt diệu trên đời; tôi muốn phong cho anh ta chức bá tước mà tôi đã hứa từ lâu, chỉ e anh ta không đủ tài cán để cai trị lãnh địa của mình mà thôi.

Nghe những lời chủ vừa thốt ra, Xantrô vội nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài gắng phong cho tôi làm bá tước một lãnh địa mà ngài đã nhiều lần hứa hẹn và tôi cũng đã nhọc lòng

mã chức bá tước đảo Phirmê. Bởi vậy, tôi có thể yên tâm phong chức bá tước cho Xantrô Panxa, một trong những giám mã ưu tú nhất mà một hiệp sĩ giang hồ đã có.

Ông thầy tu lấy làm ngạc nhiên về những lời lẽ ngông cuồng nhưng nghe ra lại có lý của Đôn Kihôtê, về truyện Hiệp sĩ bên hồ mà chàng vừa kể, về những ý nghĩ sai lầm mà chính bản thân ông cũng bị ảnh hưởng khi đọc những truyện viển vông trong các sách kiếm hiệp, và ông cũng rất ngạc nhiên thấy Xantrô Panxa quá ngây thơ mong ước chức bá tước mà chủ đã hứa phong cho. Lúc này, đám gia nhân của ông thầy tu từ quán trọ trở về cùng với con la chở lương thực. Họ trải một tấm thảm lên đám cỏ non làm bàn, rồi mỗi người kiếm một chỗ có bóng mát lặng lẽ ngồi ăn để khỏi ảnh hưởng tới vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên. Mọi người còn đang ăn bỗng đâu có tiếng động mạnh và tiếng chuông loong coong trong đám bụi cây bên cạnh, rồi từ trong đó xuất hiện một con dê cái xinh xắn, toàn thân có khoang đen, trắng và nâu, theo sau là một chàng chăn dê vừa đi vừa gọi con dê quay trở về đàn bằng những lời chỉ có chàng và con vật hiểu được. Con dê sợ hãi cuống cuồng tới chỗ mọi người đang ngồi và dừng lại như cầu cứu họ. Chàng chăn dê chạy lại nắm lấy đôi sừng rồi, như thể con vật nghe hiểu những lời của mình, chàng nói với nó:

- Dê khoang hay nhảy ơi, tại sao mấy ngày nay mi cứ tập tễnh như vậy? Con ta ơi, con sói nào làm con sợ hãi? Mi không nói cho ta biết được sao, hỡi dê xinh đẹp? Phải chăng mi là dê cái nên không chịu ngồi yên một chỗ? Tính nết của mi và của tất cả những con dê mà mi bắt chước thật đáng chê trách! Hãy quay trở về, hỡi bạn của ta! Nếu sống trong chuồng và bên cạnh bạn bè, mi không thoải mái, ít ra mi cũng được yên ổn hơn. Mi là con dê đầu đàn mà cứ chạy nhảy lung tung thế này thì làm sao dắt dẫn những con khác được?

Những lời nói của chàng chăn dê làm mọi người phải chú ý, đặc biệt là ông thầy tu; ông bảo chàng:

- Xin người anh em hãy nguôi giận và chớ vội bắt con dê này quay về đàn của nó làm chi. Vì nó là con cái như anh vừa nói nên nó phải theo bản năng của nó, dù có ngăn cấm cũng thế thôi. Hãy ăn một

miếng, uống một ngụm với chúng tôi, nỗi tức giận của anh sẽ dịu đi và con dê này sẽ được nghỉ một chút trong thời gian đó.

Vừa nói, ông thầy tu vừa đưa cho chàng chăn dê một miếng thăn thỏ nguội cắm vào mũi dao. Trong bụng đã nguôi, chàng chăn dê cám ơn đỡ lấy, rồi vừa ăn vừa uống, chàng nói:

- Tôi không muốn để các ngài phải nghĩ rằng tôi là một kẻ ngốc nghếch vì đã nói với con vật này những lời lẽ nghiêm trang như vậy. Quả thật những điều tôi vừa thốt ra chứa đựng một bí ẩn ở bên trong. Tôi tuy quê mùa nhưng không đến nỗi không biết cách đối xử với người và với súc vật.

- Tôi tin như vậy, Cha xứ nói; kinh nghiệm cho tôi thấy rằng núi non sinh ra sĩ phu, và những túp lều của người chăn cừu là nơi nương thân của các nhà triết học.

Chàng chăn dê đáp lại:

- Thưa ngài, ít ra những túp lều đó cũng là nơi trú ngụ của những kẻ đã tỉnh ngộ. Để các ngài tin vào sự thật đó và được sờ tận tay, nhìn tận mắt, nếu như các ngài không phật ý và sẵn sàng bớt chút thời giờ lắng tai nghe, tôi xin kể hầu một câu chuyện có thật mặc dù không ai bảo tôi kể; câu chuyện đó chứng minh lời nói của ngài đây (anh ta chỉ vào Cha xứ) cũng như lời nói của tôi.

Nghe xong, Đôn Kihôtê bảo chàng chăn dê:

- Xem ra câu chuyện này có một cái gì phảng phất như những chuyện kiếm hiệp; bởi vậy tôi sẽ rất vui lòng nghe anh bạn kể và tất cả các ngài đây cũng sẽ vui lòng vì họ là những người hiểu biết và thích những câu chuyện ly kỳ mang lại cho người nghe những cảm giác hồi hộp và thú vị như tôi tin rằng câu chuyện của anh sẽ mang lại. Anh bạn hãy bắt đầu, tất cả chúng tôi xin nghe.

- Tôi xin rút khỏi cuộc, Xantrô nói, và tôi mang ra suối chiếc bánh nhân thịt này để có đủ lương ăn trong ba ngày liền. Ông chủ Đôn Kihôtê của tôi thường nói với tôi rằng giám mã của hiệp sĩ giang hồ phải ăn no căng bụng khi có dịp được ăn vì luôn luôn gặp phải trường hợp bất ngờ bị lạc giữa rừng sâu năm sáu ngày chưa ra khỏi; nếu bụng

không no hoặc túi hai ngăn không đầy ắp thì anh giám mã sẽ phải nằm lại trong rừng như đã xảy ra nhiều lần, và da thịt sẽ đét lại như xác ướp.

- Xantrô, anh khi nào cũng nắm đằng chuôi, Đôn Kihôtê nói; thôi được, muốn đi thì cứ việc đi và ăn được bao nhiêu cứ việc ăn. Ta no bụng rồi, bây giờ chỉ cần bồi bổ tinh thần thôi và ta sẽ làm việc đó bằng cách nghe chàng trai kể chuyện.

- Tất cả bọn tôi cũng cần bồi bổ tinh thần, thầy tu nói. Rồi ông yêu cầu chàng chăn dê kể cho mọi người nghe câu chuyện mà chàng đã hứa. Một tay vẫn nắm sừng dê, chàng chăn dê lấy tay kia vỗ nhẹ hai cái vào sườn con vật và bảo nó:

- Dê khoang, hãy tựa vào người a mà ngủ; chúng ta còn đủ thời giờ để trở về chuồng trại.

Hình như con dê nghe hiểu vì . . thấy chủ ngồi xuống, nó ngoan ngoãn nằm ngay bên cạnh, nhìn vào mặt chàng trai như tỏ ra chăm chú nghe chàng kể chuyện. Câu chuyện của chàng chăn dê bắt đầu như sau:

CHƯƠNG LI

CHÀNG CHĂN DÊ KỂ CHUYỆN CHO NHỮNG NGƯỜI ÁP GIẢI ĐÔN KIHÔTÊ

Cách thung lũng này ba dặm có một làng nhỏ nhưng trù phú nhất trong khắp vùng. Trong làng có một nông gia được mọi người rất kính trọng, và tuy rằng sự kính trọng bắt nguồn từ sự giàu sang, ông ta được kính trọng vì đạo đức hơn vì tiền tài. Thế nhưng, điều làm cho ông sung sướng nhất, như ông thường nói, là đã sinh được một người con gái nhan sắc tuyệt vời, thông minh hiếm có, vừa đẹp người vừa đẹp nết, khiến ai nom thấy cũng phải ngạc nhiên vì tạo hoá và thiên nhiên đã dành cho nàng nhiều điều tốt lành như vậy. Hồi còn nhỏ nàng đã xinh, càng lớn càng xinh, và đến tuổi mười sáu thì tuyệt đẹp. Tiếng đồn về nhan sắc của nàng lan tới khắp cung đình nhà vua và tới tai khắp bàn dân thiên hạ, khiến mọi người từ mọi nơi kéo tới chiêm ngưỡng như thể ta chiêm ngưỡng một của quý hoặc một cảnh tượng mầu nhiệm nào vậy. Cha nàng giữ con gái rất nghiêm ngặt và nàng cũng biết giữ thân vì quả thật không có cái khoá nào giữ một người con gái tốt hơn đức hạnh của chính người đó.

Của cải của người cha và sắc đẹp của người con khiến cho rất nhiều chàng trai trong làng ngoài xóm muốn hỏi làm vợ. Vì nắm trong tay một của quý như vậy nên người cha đâm ra khó xử, không biết nhận lời ai trong số rất nhiều đám tới hỏi. Trong số đó có tôi. Tôi có nhiều hy vọng thành công vì cha cô đã biết tôi là người cùng làng, lại con nhà gia thế, đang tuổi thanh xuân, có của và cũng không kém phần thông minh. Một chàng khai thác cùng làng và cũng có đủ những ưu điểm như tôi cũng đến hỏi nàng làm vợ. Việc này khiến cha nàng trở nên do dự vì ông ta thấy rằng gả con gái cho anh nào cũng đều tốt cả.

Để giải quyết lúng túng này, ông quyết định nói cho Lêanđra biết (đó là tên cô gái xinh đẹp đã làm tôi đau khổ); ông bảo nàng rằng cả hai đám đều tốt như nhau nên ông muốn để con gái yêu được tuỳ ý lựa chọn. Thật là một gương tốt đáng để cho các ông bố khác noi theo khi họ định cưới vợ gả chồng cho con cái; tôi không muốn nói rằng bố mẹ cứ để mặc cho con cái lựa chọn lung tung, trái lại họ phải giới thiệu những đám tử tế để con cái được tuỳ ý lựa chọn. Tôi không biết Lêanđra ưng người nào, chỉ biết rằng sau đó cha nàng đã gặp hai người chúng tôi, nói rằng nàng còn ít tuổi và còn dùng những lời lẽ chung chung khác khiến cho bố con ông ta không bị ràng buộc gì mà chúng tôi cũng chẳng phật lòng. Đối thủ của tôi tên là Anxelmô, tôi là Ohêniô; tôi cần nói rõ như vậy để các ngài dễ theo dõi các nhân vật trong câu chuyện bi thảm đang kể ra đây, một câu chuyện kết thúc một cách đáng buồn.

Vào thời gian đó, có một anh chàng trở về làng, tên hắn là Vixentê đê la Rôca, con trai một nông phu nghèo trong làng. Hắn là nhà binh, đã qua Ý Đại Lợi và nhiều nơi khác. Năm hắn mười hai tuổi, có một ông đại uý cùng một đại đội qua làng và bắt hắn đem đi; mười hai năm sau, hắn trở về làng bộ quân phục rực rỡ, trên người đầy những đồ trang sức bằng pha lê và dây rợ bằng kim loại. Nay hắn đóng bộ này, mai lại bộ khác. Nhưng tất cả những của hào nhoáng đó chỉ là đồ tập tàng thôi. Người dân quê vốn tinh nghịch, và vì họ rỗi rãi nên càng tinh nghịch; họ đã ghi lại tỉ mỉ những bộ áo quần hắn mặc và những đồ trang sức hắn đeo trên người và cuối cùng phát hiện ra rằng hắn chỉ có ba bộ màu sắc khác nhau cộng với một số dây nịt và bít tất. Tuy nhiên, hắn khéo léo thay đổi cách ăn mặc thành thử nếu như không ghi tỉ mỉ, người ta tưởng hắn có tới trên mười bộ y phục và trên hai chục bộ lông gắn ở ngù mũ. Vấn đề trang phục của hắn mà tôi nêu ra đây không phải là vô ích và thừa đâu vì những bộ quần áo đó đóng một vai trò quan trọng trong toàn bộ câu chuyện này.

Hắn hay ra ngồi ở một bãi trống trong làng, trên một chiếc ghế đá ở dưới một cây bạch dương lớn, và chúng tôi há to mồm lắng nghe hắn kể về các trận chiến thắng. Không nơi nào trên trái đất hắn không đặt

chân tới, không có trận nào hắn không dự; số người Môrô bị hắn giết còn nhiều hơn cả số dân của hai xứ Maruêcôx và Tunêx. Theo lời hắn kể thì hắn đã dự nhiều trận độc chiến hơn cả Gantê và Luna, hơn cả Điêgô Garxia đê Pardêx và hàng ngàn dũng sĩ khác mà hắn đã đọc tên ra; và trong tất cả các trận đó, hắn đều thắng mà không mất giọt máu nào. Rồi hắn chỉ vào những vết sẹo tuy chẳng ai nhận ra, khoe rằng mình đã bị trúng đạn trong các cuộc giao chiến hoặc trong khi làm nhiệm vụ. Với một sự láo xược chưa từng thấy, hắn gọi những người bằng vai và cả những người quen biết hắn là thằng nọ thằng kia; hắn còn nói rằng chính cánh tay của hắn mới là cha hắn, rằng hắn trở nên quý tộc là do công lao của hắn, rằng với tư cách là một người lính, hắn không thua kém gì đức vua. Ngoài thái độ ngông nghênh đó, hắn biết âm nhạc đôi chút và cũng tập tọng chơi đàn ghi ta (người ta bảo là hắn bắt đàn nói thì đúng hơn). Tài của hắn chưa hết: hắn còn là thi sĩ nữa; trong làng có bất cứ một chuyện nhỏ nhặt gì, hắn cũng làm thành một bài thơ dài tới một dặm rưỡi.

Thế mà chàng quân nhân tôi vừa tả, chàng Vixentê đê la Rôca, con người dũng cảm, lịch thiệp, biết nhạc lại biết cả làm thơ, đã được Lêanđra để ý qua nhiều lần nàng từ trên cửa sổ nhìn xuống bãi. Những bộ y phục thêu kim tuyến choáng lộn của hắn làm nàng say đắm; những bài thơ do hắn soạn ra khiến nàng mê mẩn tâm thần; những chiến công hắn khoe là đã lập nên lọt tới tai nàng. Cuối cùng, ma xui quỷ khiến làm sao, Lêanđra yêu Vixentê trước khi tên này nảy ra ý định tán tỉnh nàng. Trong những chuyện yêu đương, không có gì thuận lợi hơn một khi người đàn bà ngỏ ý trước, và chính vì vậy mà Lêanđra và Vixentê đã dễ dàng thoả thuận với nhau. Lêanđra đã thực hiện ý định của mình trước khi một vài anh trong số những đám cầu hôn phát hiện ra: nàng dời bỏ ngôi nhà của người cha yêu quý (mẹ nàng đã mất từ lâu) và đi khỏi làng cùng với Vixentê, kẻ đã giành được thắng lợi to lớn nhất trong tất cả những thắng lợi mà hắn đã tự gán cho mình.

Cả làng sửng sốt và ai biết tin đó cũng phải kinh ngạc. Tôi cũng rất ngạc nhiên, Anxelmô thì bàng hoàng, cha nàng buồn xỉu, họ hàng của nàng bẽ mặt, công lý được cầu cứu và đội lính cảnh sát sẵn sàng

hành động. Người ta lùng sục các nẻo đường, các khu rừng và ba ngày sau thì tìm thấy cô gái Lêanđra đỏng đảnh trong một hang núi, trên mình có độc chiếc áo lót, bao nhiêu tiền nong và đồ tư trang quý giá mang theo bị lột sạch. Người ta đưa nàng về nhà trình diện người cha đáng thương; khi hỏi về tai họa đã đến với nàng, nàng nói toạc ra rằng Vixentê đê la Rôca đã lừa dối, hứa sẽ lấy nàng làm vợ, bảo nàng đi khỏi nhà cha rồi hắn sẽ đưa tới Napôlêx, một tỉnh trù phú và ăn chơi nhất trần gian; nhẹ dạ cả tin, nàng đã làm y lời, lấy cắp một số của cải của cha và theo hắn ngay trong đêm bỏ nhà ra đi; hắn dẫn nàng vào sâu trong núi và nhốt trong hang cho tới khi mọi người tìm thấy. Lêanđra còn kể thêm rằng hắn không làm nhục nàng nhưng đã lấy hết của cải rồi chuồn thẳng bỏ mặc nàng trong hang. Mọi người nghe xong lại càng ngạc nhiên. Thưa các ngài, quả thật cũng khó tin được rằng tên Vixentê đã tự kiềm chế được mình. Tuy nhiên, Lêanđra một mực nói thế khiến người cha đau khổ cũng thấy yên tâm; ông không tiếc số của cải đã bị mang đi vì cái quý nhất ở con gái ông vẫn nguyên vẹn, nếu mất đi rồi thì không bao giờ hòng lấy lại được. Ngay hôm Lêanđra trở về nhà, cha nàng đưa đi biệt tích; ông nhốt nàng trong một nhà tu kín ở một tỉnh gần đó, hy vọng thời gian sẽ làm phai nhạt dần dư luận không hay về con gái mình. Đối với những người không quan tâm tới việc Lêanđra tốt hay xấu, dư luận chung cho rằng nàng cũng đáng được tha thứ vì tuổi còn non; nhưng những ai đã biết nàng là một con người khôn ngoan và thông minh lại không nghĩ rằng nàng sai lầm vì dại dột mà vì đàn bà xưa nay nhẹ dạ và thông thường có thiên hướng hư hỏng xấu xa.

Sau khi Lêanđra bị nhốt trong nhà tù, Anxelmô có mắt cũng như mù vì chàng không có gì thích thú đáng nhìn nữa; đôi mắt tôi cũng mờ đi, không ánh sáng nào làm cho thấy một vật gì tốt đẹp cả. Vắng Lêanđra, nỗi buồn của chúng tôi càng tăng và sức chịu đựng càng giảm. Chúng tôi nguyền rủa những bộ y phục hào nhoáng của Vixentê và oán trách sự bất cẩn của cha Lêanđra. Cuối cùng, Anxelmô và tôi bàn nhau bỏ làng vào ở trong thung lũng này, chàng mang theo một đàn cừu lớn, tôi một đàn dê để chăn. Chúng tôi sống giữa cỏ cây cho khuây khoả nỗi buồn đau; có lúc cả hai chúng tôi cùng ca ngợi hoặc

chê trách cô nàng Lêanđra xinh đẹp, có lúc chúng tôi than thở kêu trời thấu cho nỗi lòng khổ đau. Có rất nhiều chàng trai đã từng yêu Lêanđra cũng bắt chước chúng tôi vào sống trong vùng núi âm u này và làm nghề như chúng tôi. Cả cái thung lũng này đầy những chàng chăn cừu, chăn dê cùng những chuồng trại, nom chẳng khác gì miền Arcađia ở Hy Lạp; đâu đâu cũng thấy vang lên tiếng gọi nàng Lêanđra xinh đẹp. Có anh nguyền rủa nàng là đỏng đảnh, thay lòng đổi dạ, không chung tình; có anh kết tội nàng là dễ dãi, nhẹ dạ; anh này tha thứ, anh kia lên án và xỉ vả; có anh ca ngợi sắc đẹp của nàng, anh khác lại chê trách tính tình của nàng; tóm lại, anh nào cũng trách móc nàng nhưng cũng vẫn yêu nàng. Tất cả đều hoá điên hoá dại đến mức có anh trách nàng là kiêu ngạo mặc dù chưa hề nói với nàng một lời; có anh than phiền là bị cơn ghen giày vò mặc dù nàng không hề nhận lời với ai (như tôi đã kể ở trên, mãi tới khi phát hiện ra sai lầm của Lêanđra, người ta mới biết ý định của nàng). Trong các hốc đá, bên bờ suối, dưới bóng cây, đâu đâu cũng có những chàng chăn cừu đứng ngồi than thở với trời đất nỗi bất hạnh của mình. Tên của Lêanđra vang vọng khắp mọi nơi: Lêanđra vang trong núi, Lêanđra thì thầm bên bờ suối, Lêanđra làm chúng tôi hồi hộp, sung sướng, hy vọng mà không tin tưởng, lo sợ mà không biết mình lo sợ điều gì. Trong số tất cả đám người điên loạn ấy, riêng có một người tỏ ra tỉnh táo hơn cả, đó là Anxelmô, đối thủ của tôi. Tuy có nhiều điều để than phiền, trách móc, anh ta chỉ than phiền về sự vắng mặt của người yêu. Vốn giỏi thổi sáo và làm thơ, anh vừa thổi vừa ngâm thơ để nói lên nỗi đau khổ. Tôi làm cách khác, theo tôi, dễ làm và đúng hơn: tôi trách móc đàn bà nhẹ dạ, bất trắc, hai lòng, hứa suông, thề hão, thiếu chín chắn trong suy nghĩ cũng như trong ý đồ. Thưa các ngài, chính vì vậy mà khi bước chân tới đây, tôi đã nói với con dê cái này những lời mà các ngài đã nghe thấy. Vì nó là dê cái nên tôi không quý nó lắm, mặc dù đó là con dê hay nhất đàn. Đấy là đầu đuôi câu chuyện mà tôi đã hứa kể hầu các ngài. Nếu tôi đã kể mất nhiều thời giờ, tôi cũng sẽ dành nhiều thời giờ để phụng sự các ngài. Chuồng trại của tôi gần đây, có sữa tươi, phó mát rất ngon cùng nhiều quả chín mọng, vừa ngon mắt vừa ngon miệng.

CHƯƠNG XLII

CUỘC ẨU ĐẢ GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ CHÀNG CHĂN DÊ, CÙNG CÂU CHUYỆN LẠ KỲ CỦA CÁC THẦY TU KHỔ HẠNH MÀ CHÀNG HIỆP SĨ ĐÃ KẾT THÚC TỐT ĐẸP BẰNG MỒ HÔI, NƯỚC MẮT CỦA MÌNH

Câu chuyện của chàng chăn dê làm cho tất cả đám thính giả đều thích thú, nhất là ông thầy tu. Với một sự quan sát tỉ mỉ, ông ta nhận thấy rằng lối kể chuyện của chàng chăn dê chứng tỏ anh ta hoàn toàn không phải là một con người thô lỗ mà phải là một triều thần giỏi giang; ông công nhận rằng Cha xứ rất có lý khi nói rằng núi non sản sinh ra sĩ phu. Mọi người đều ngỏ ý muốn giúp đỡ Ohêniô; Đôn Kihôtê tỏ ra sốt sắng nhất, chàng nói:

- Người anh em chăn dê ơi, quả tình nếu tôi có khả năng làm một cuộc phiêu lưu mạo hiểm mới, tôi sẽ lên đường ngay tức thì để giải quyết tốt việc này cho anh. Tôi sẽ giải thoát nàng Lêanđra khỏi nhà tu kín (chắc chắn nàng miễn cưỡng vào đó) dù cho ni viện trưởng và bao kẻ khác chống lại, và tôi sẽ trao nàng tận tay anh để anh muốn làm gì tuỳ ý miễn là anh tôn trọng luật lệ của hiệp sĩ đạo cấm không được có hành động xúc phạm tới bất cứ một công nương nào. Với sự phù hộ của Chúa chúng ta, tôi tin rằng một pháp sư độc ác dù tài nghệ cao cường đến mấy cũng sẽ bị một pháp sư có thiện tâm trừng trị. Bởi thế, tôi xin hứa sẽ ủng hộ và giúp đỡ anh vì nghề nghiệp của tôi buộc tôi phải cứu vớt những kẻ hoạn nạn cô đơn.

Nhìn Đôn Kihôtê, chàng chăn dê lấy làm ngạc nhiên trước bộ mã và diện mạo xấu xa của chàng hiệp sĩ, bèn hỏi bác phó cạo ngồi bên:

- Thưa ngài, chẳng hay người này là ai mà diện mạo và lời lẽ lạ

lùng như vậy?

Bác phó cạo đáp:

- Còn ai nữa ngoài hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người chuyên đi uốn nắn những điều sai trái, đả phá những sự bất công, chỗ dựa của các cô gái yếu đuối, nỗi kinh hoàng của lũ khổng lồ và kẻ chiến thắng trong chiến trận.

Chàng chăn dê nói:

- Ngài giới thiệu ông ta đúng như sách tả các hiệp sĩ giang hồ đi làm những công việc này. Riêng tôi nghĩ rằng, một là ngài nói đùa cho vui, hay là trong đầu ông bạn hiền đây có những khoang rỗng tuếch.

- Mi là một tên đại súc sinh, Đôn Kihôtê hét to, chính mi là kẻ rỗng tuếch và hèn nhát; đầu ta còn to và đầy hơn cả cái bụng con đĩ mẹ đã đẻ ra mi.

Nói rồi, chàng vớ một chiếc bánh mì ở bên cạnh và ném rất mạnh vào giữa mặt chàng chăn dê làm mũi anh này bẹp dí. Vốn không biết đùa, lại thấy mình bị đánh đau, anh chàng chăn dê quên cả tấm thảm trên có thức ăn, quên cả những chiếc khăn ăn, quên luôn cả những người đang ngồi ăn, nhảy bổ lên người Đôn Kihôtê, hai tay thít chặt cổ chàng. Vừa lúc đó, Xantrô Panxa xông tới nếu không thì chắc chắn anh chăn dê đã làm cho Đôn Kihôtê tắc thở; bác giám mã túm hai vai chàng ta rồi ném vào giữa bàn ăn, đĩa cốc vỡ tan rơi loảng xoảng ra đất. Được giải vây, Đôn Kihôtê lao lên người chàng chăn dê; mặt mày đầm đìa máu me, lại bị Xantrô đánh nhừ tử, anh này quờ quạng tìm dao để trả thù bằng một cuộc lưu huyết; ông thầy tu và Cha xứ vội ngăn lại. Trong khi đó, bác phó cạo giúp cho anh chăn dê ngồi được lên người Đôn Kihôtê, và thế là chàng hiệp sĩ khốn khổ bị ăn no đòn, mặt mày cũng đầy máu như đối phương. Ông thầy tu và Cha xứ cười vang, những người lính cảnh sát thích quá nhảy cỡn, mọi người đứng ngoài suỵt ầm lên như ta suỵt chó khi thấy chúng cắn nhau. Riêng Xantrô đứng nhìn một cách tuyệt vọng vì bác bị một người hầu của ông thầy tu giữ chặt không sao gỡ ra được để chạy lại cứu chủ.

Trong lúc mọi người còn đang mê mải say sưa xem hai đối thủ

cấu xé nhau, bỗng đâu vọng lại một tiếng kêu buồn thảm thiết khiến họ phải quay mặt về phía đó. Người tỏ ra xúc động nhất vì tiếng kêu là Đôn Kihôtê lúc này vẫn đang miễn cưỡng chịu nằm dưới chàng chăn dê, quá nửa thân người nhừ tử vì đòn; chàng nói:

- Người anh em quỷ sứ ơi, ta gọi anh như vậy vì anh không thể là một cái gì khác được; anh đã tỏ ra dũng cảm hơn ta và đã khuất phục được ta; giờ đây ta yêu cầu ngưng chiến trong vòng một tiếng đồng hồ. Ta ngờ rằng tiếng kèn thảm thiết mà chúng ta vừa nghe thấy kêu gọi ta đi giải quyết một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào đây.

Chàng chăn dê lúc này cũng đã mệt phờ vì đánh người và bị người đánh, buông ngay chàng hiệp sĩ ra. Đôn Kihôtê đứng dậy quay mặt về phía có tiếng kèn thì vừa hay nhìn thấy có một đoàn người từ trên sườn đồi đi xuống, toàn thân mặc đồ trắng như kiểu các thầy tu khổ hạnh.

Số là năm đó, những đám mây không chịu nhả sương xuống mặt đất và khắp vùng dân chúng tổ chức rước xách, cầu đảo xin Thượng đế mở rộng đôi bàn tay bác ái mưa xuống cho. Vì vậy mà dân ở một làng lân cận đã tổ chức một đám rước tới một ngôi đền dựng bên sườn một quả đồi trong thung lũng này. Đây không phải là lần đầu tiên Đốn Kihôtê trông thấy những bộ y phục lạ lùng của các thầy tu khổ hạnh; nhưng chàng không nhớ những chuyện cũ mà lại tưởng đây là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm nào dành riêng cho một hiệp sĩ giang hồ như chàng. Đã vậy, đám rước lại mang theo một bức hình viền tang khiến chàng càng đinh ninh có một phu nhân quyền quý nào đây đang bị những tên súc sinh ngu xuẩn và láo xược bắt đem đi. Nghĩ vậy, chàng nhanh nhẹn chạy tới chỗ con Rôxinantê đang gặm cỏ, tháo chiếc khiên buộc ở cốt yên, đóng cương vào tử tế, bảo Xantrô đưa cho thanh kiếm rồi nhảy phốc lên ngựa, tay ôm khiên, mồm hét to:

- Hỡi đám người dũng cảm kia, giờ đây các người sẽ nhận ra rằng sự có mặt của những kẻ hành nghề hiệp sĩ giang hồ trên đời này là vô cùng quan trọng; giờ đây, khi các người thấy ta giải thoát cho phu nhân kia, các người sẽ phải quý trọng các hiệp sĩ giang hồ.

Vì không có đinh thúc ngựa, chàng phải dùng đùi thúc con

Rôxinantê đi nước kiệu (đọc suốt câu chuyện có thật này, không hề thấy kể rằng con Rôxinantê phi nước đại bao giờ) lao tới trước mặt đám thầy tu khổ hạnh. Cha xứ, ông thầy tu và bác phó cạo không sao ngăn lại được; Xantrô kêu ầm lên:

- Ngài đi đâu vậy, hỡi ngài Đôn Kihôtê? Con quỷ nào đã nhập vào người ngài khiến ngài dám chống cả tín ngưỡng như vậy? Rõ khổ tôi chưa! Ngài phải biết rằng đây là các ông thầy tu khổ hạnh đi rước, còn bà phu nhân người ta khiêng trên kiệu là hình Đức Mẹ đồng trinh đáng kính đấy. Xin ngài hãy suy nghĩ về hành động của mình kẻo lần này người ta sẽ bảo rằng ngài chẳng hiểu gì hết.

Xantrô tốn công vô ích vì chủ bác cương quyết xông tới đám người khoác áo choàng trắng và giải thoát cho phu nhân để tang nên không nghe thấy gì; vả lại chàng có nghe thấy cũng chẳng quay đầu dù đó là lệnh vua. Đến nơi, chàng ghìm ngựa lại (quả thật lúc này con Rôxinantê cũng muốn nghỉ chân một chút), hổn hển nói bằng một giọng the thé:

- Có lẽ các người chẳng phải thiện nhân nên mới che mặt như vậy. Hãy giỏng tai ra nghe ta nói.

Những người khiêng ảnh dừng lại trước một trong bốn nhà tu hành đang đọc kinh cầu đảo, nhìn thấy diện mạo kỳ lạ của Đôn Kihôtê, hình thù gầy gò của con Rôxinantê cùng những hành động nực cười khác của chàng hiệp sĩ, bèn đáp:

- Người anh em muốn nói gì xin hãy nói nhanh lên kẻo những người khiêng ảnh đây sắp rách thịt rồi; chúng tôi không thể và cũng không được dừng lại nghe bất cứ ai nói nếu không nói ít lời.

- Ta chỉ nói một lời, Đôn Kihôtê đáp; hãy giải phóng ngay cho phu nhân xinh đẹp này. Những giọt nước mắt và vẻ mặt buồn rầu của bà ta chứng tỏ các người đã cưỡng bức đưa bà ta đi và rõ ràng đã có hành động xúc phạm tới bà ta. Ta sinh ra đời để uốn nắn những sự sai trái, và ta sẽ không để cho các người tiến lên một bước nếu các người không trả lại tự do mà bà ta mong muốn và xứng đáng được hưởng.

Nghe những lời lẽ của Đôn Kihôtê, mọi người đều nghĩ là chàng

điên và họ phá lên cười khiến Đôn Kihôtê nổi khùng; chẳng nói chẳng rằng, chàng rút gươm xông tới bức ảnh. Một trong những người khiêng bèn bỏ ảnh chạy tới trước mặt Đôn Kihôtê, giơ chiếc đòn lên đỡ (chiếc đòn này vẫn dùng để chống khung ảnh mỗi khi đám rước dừng lại): Đôn Kihôtê chém một nhát đứt đôi; còn lại một nửa chiếc đòn trong tay, bác phu khiêng ảnh nện thẳng cánh vào vai bên phía tay cầm gươm của Đôn Kihôtê khiến tay cầm khiên của chàng không sao đỡ được ngón đòn chí tử đó; đau quá, chàng hiệp sĩ lăn ra đất. Xantrô Panxa đang lật đật chạy đằng sau, thấy chủ ngã bèn kêu van kẻ đánh người hãy dừng tay lại vì chủ bác là một hiệp sĩ xấu số bị phù phép, xưa nay chưa hề làm hại ai cả. Tên súc sinh nọ bèn dừng tay, không phải vì nể lời Xantrô mà vì thấy chân tay chàng không động đậy nữa. Tưởng đã đánh chết Đôn Kihôtê, y vội gài gấu áo vào thắt lưng rồi lủi mất như một con hoẵng.

Lúc này, những người trong đoàn của Đôn Kihôtê vội chạy tới chỗ chàng; những người đi rước thấy trong số đó có cả lính cảnh sát đeo cung nỏ, sợ có chuyện chẳng lành xảy ra, bèn đứng vây quanh bức ảnh, xắn quần xắn áo, người cầm roi kẻ vớ cây đèn sáp, chờ đợi cuộc tấn công với quyết tâm tự bảo vệ và thậm chí, nếu có thể, đánh trả lại những người đang xông tới. May sao sự việc đã diễn ra tốt lành hơn: tưởng Đôn Kihôtê chết, Xantrô ôm lấy chủ mà khóc lóc thảm thiết, nom thật tức cười, trong khi đó thì một Cha xứ đi theo đám rước nhận ra Cha xứ ở đoàn Đôn Kihôtê; hai bên hỏi han nhau và thế là nỗi lo lắng của hai đoàn cũng tiêu tan. Cha xứ nọ kể cho Cha xứ kia nghe về Đôn Kihôtê. Sau khi rõ chuyện, đám thầy tu khổ hạnh vội chạy lại xem chàng hiệp sĩ khốn nạn còn sống hay chết thì thấy Xantrô Panxa nước mắt vòng quanh than thở như sau:

- Ôi, tinh hoa của ngành hiệp sĩ! Chỉ vì một nhát gậy mà người ta đã kết thúc những năm tháng tốt đẹp của cuộc đời chàng. Ôi, niềm tự hào của dòng họ, vinh quang của xứ Mantra và của cả trái đất! Vắng người, trái đất này sẽ đầy rẫy những kẻ bất lương vì chúng có thể làm những việc xấu xa mà không lo bị trừng trị. Ôi, con người phóng khoáng hơn cả hoàng đế Alêhanđrô! Tôi mới đi theo hầu hạ người

được có tám tháng trời mà người đã ban cho tôi một hòn đảo nằm giữa biển khơi! Ôi con người nhũn nhặn đối với kẻ kiêu ngạo và cứng rắn đối với người hèn mọn[1], gian nguy không lùi bước, biết nhẫn nhục, biết yêu mà không vụ lợi, biết làm theo người hay, căm ghét kẻ dở, kẻ thù của những tên xấu xa đê tiện, và cuối cùng là một hiệp sĩ giang hồ trứ danh tức là không còn gì để nói nữa!

Những tiếng kêu khóc của Xantrô làm Đôn Kihôtê hồi tỉnh và câu đầu tiên chàng thốt lên là:

- Hỡi nàng Đulxinêa vô cùng dịu hiền, kẻ sống xa cách nàng đang phải chịu những nỗi bất hạnh to lớn. Anh bạn Xantrô, hãy đỡ ta lên chiếc xe bị phù phép vì ta không còn đủ sức ngồi lên yên con Rôxinantê; một bên vai ta gãy vụn ra rồi.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng làm việc đó, Xantrô đáp; và thầy trò ta sẽ trở về làng cùng với những con người tốt bụng này; sau đó ta chuẩn bị một cuộc xuất hành thứ ba, và mong rằng cuộc xuất hành đó sẽ mang lại lợi ích và tiếng tăm cho thầy trò ta.

- Anh nói chí lý đấy, Đôn Kihôtê; tốt hơn là ta hãy để cho ảnh hưởng xấu của những ngôi sao chiếu mệnh qua đi đã.

Ông thầy tu, Cha xứ và bác phó cạo bảo Đôn Kihôtê rằng nếu chàng làm đúng lời thì rất hay. Sau khi đã cười no vì những lời lẽ ngớ ngẩn của Xantrô Panxa, họ lại nhốt Đôn Kihôtê lên xe như trước. Đám rước tiếp tục lên đường; chàng chăn dê từ giã mọi người; những viên lính cảnh sát không muốn đi tiếp và Cha xứ trả tiền công cho họ; ông thầy tu yêu cầu Cha xứ một khi về làng sẽ báo tin cho biết kết quả bệnh tình của Đôn Kihôtê có giảm hay không, rồi ông xin phép tiếp tục cuộc hành trình. Thế là họ chia tay nhau, mỗi người đi một hướng, còn lại Cha xứ, bác phó cạo, Đôn Kihôtê, Xantrô Panxa và con Rôxinantê từ nãy vẫn đứng nhìn mọi việc xảy ra với một sự nhẫn nại không thua gì chủ.

Người chủ xe buộc bò vào ách xe, đặt Đôn Kihôtê lên một đống

---

(1) Vì quá thương chủ, Xantrô Panxa nói ngược; lẽ ra phải nói: "Con người cứng rắn với kẻ kiêu ngạo và nhũn nhặn đối với người hèn mọn".

cỏ khô rồi lại thủng thẳng đánh xe đi theo con đường Cha xứ chỉ dẫn. Sáu ngày sau thì về tới làng của Đôn Kihôtê, vào giữa buổi trưa. Hôm ấy lại đúng ngày chủ nhật, dân làng kéo ra bãi chơi; thấy chiếc xe bò của Đôn Kihôtê đi ngang qua bãi, mọi người xúm lại xem trong xe có gì. Khi nhìn thấy người đồng hương ở bên trong, cả làng đều sửng sốt. Một chú bé chạy đi báo cho bà quản gia và cháu gái của Đôn Kihôtê biết rằng chủ và cậu của họ đã về, người gầy đét, da vàng ệch, nằm dài trên một đống cỏ khô trong xe bò. Nghe bà quản gia và cô cháu gái kêu gào, ai cũng phải động lòng thương xót; họ tự vả vào mặt rồi lại ra sức nguyền rủa những quyển sách kiếm hiệp đáng ghét. Khi Đôn Kihôtê bước vào nhà, những tiếng kêu gào, những cãi vã, những lời nguyền rủa lại tiếp tục.

Nghe tin Đôn Kihôtê về, vợ Xantrô Panxa lật đật chạy sang vì bác đã biết chồng mình đi theo làm giám mã cho chàng hiệp sĩ. Thoạt nhìn thấy Xantrô, bác hỏi ngay về sức khoẻ con lừa. Xantrô đáp là con lừa còn khoẻ hơn cả chủ nó.

- Xin cảm tạ Thượng đế đã phù hộ cho con, bác nói. Bây giờ thầy nó hãy nói cho tôi biết đi làm giám mã như vậy thì được những bổng lộc gì? Có mang được váy sống gì cho tôi và giày dép gì cho các con không?

- Chả mang được những thứ đó đâu, bu nó ạ, nhưng tôi mang được về những thứ khác nặng hơn và có giá trị hơn cơ[1].

- Vậy thì thích lắm nhỉ, vợ Xantrô nói; nào, thầy nó hãy đưa những thứ nặng nề và giá trị đó ra đây xem nào. Tôi muốn được nhìn tận mắt cho thoả nỗi lòng vì trong những thế kỷ thầy nó vắng nhà, tôi buồn rũ cả người, chán hết mọi sự.

- Về nhà tôi sẽ đưa cho bu nó xem. Bây giờ bu nó hãy vui lên. Nếu trời cho thầy trò chúng tôi ra đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm một lần nữa, bu nó sẽ thấy tôi chẳng bao lâu trở thành bá tước hay thống đốc một hải đảo không thuộc loại xoàng mà phải vào loại nhất chứ không chơi đâu.

---

(1) Xantrô muốn nói tới một trăm đồng tiền vàng lấy được trong cái rương của Cardênio.

- Lạy trời giúp cho thầy nó vì quả thật vợ chồng ta rất cần đến thứ đó. Nhưng tôi hỏi thầy nó này: hải đảo là cái gì? Tôi chẳng hiểu ra sao cả.

- Mật ong đâu phải để cho lừa ăn. Xantrô đáp; đến lúc đó thì chắc biết, bu nó ạ, và rồi bu nó sẽ lấy làm lạ được nghe lũ thần dân gọi mình là lệnh bà.

- Thầy nó nói gì vậy? Thế nào là lệnh bà, hải đảo và thần dân? Huana Panxa lại hỏi (đó là tên vợ Xantrô, hai người không có họ hàng gì với nhau nhưng theo tục lệ xứ Xantrô, người vợ mang tên họ của chồng).

- Thôi Huana, không cần vội biết những chuyện đó làm gì; miễn là tôi nói thật, thế cũng đủ rồi, đừng hỏi nữa. Chỉ cần biết sơ sơ rằng trên đời này không có gì thú vị hơn là đi làm giám mã cho một hiệp sĩ giang hồ chuyên đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Thực ra không phải là mọi chuyện đều kết thúc tốt đẹp như mình mong muốn đâu vì trong một trăm chuyện xảy ra thì có đến chín mươi chín chuyện ngang trái. Tôi biết như vậy là do kinh nghiệm bản thân vì có lần tôi bị tung lên vật xuống, lần khác bị đánh nhừ tử; tuy thế, đi tìm những chuyện phiêu lưu vẫn là một điều thú vị, khi trèo đèo, lúc sục sạo trong rừng sâu, khi leo vách đá, lúc thăm lâu đài, rồi lại còn được thoả chí ngủ đỗ trong các quán trọ mà không phải trả một đồng xu nhỏ.

Trong lúc vợ chồng Xantrô Panxa hàn huyên với nhau thì bà quản gia và cô cháu gái chăm sóc cho Đôn Kihôtê; họ cởi quần áo chàng ra và đặt trên chiếc giường cũ. Đôn Kihôtê nhìn hai người, đôi mắt ngơ ngác, vẫn không biết mình đang ở đâu. Cha xứ dặn cô cháu gái phải hết sức chăm sóc ông cậu và luôn luôn đề phòng chàng trốn khỏi nhà một lần nữa; ông cũng kể lại những khó khăn mà ông đã phải vượt qua để đưa được chàng về nhà. Hai người đàn bà tru tréo ầm lên, lại nguyền rủa những quyển sách kiếm hiệp, cầu Chúa dìm xuống đáy vực thẳm những kẻ đã bày đặt ra những truyện dối trá bậy bạ như vậy. Cuối cùng, họ tỏ ra lo lắng, chỉ sợ lại mất ông chủ và ông cậu một khi sức khoẻ của Đôn Kihôtê hồi phục đôi chút. Quả thật sự việc đã diễn ra đúng như họ nghĩ.

Song mặc dù tác giả cuốn sách này đã có công mày mò sưu tầm những chiến công của Đôn Kihôtê trong chuyến xuất hành lần thứ ba, ông cũng không tìm được dấu tích gì dù chỉ là những điều ghi lại trên giấy. Tuy nhiên, trong ký ức của dân chúng xứ Mantra, tiếng tăm đồn đại còn lưu rằng Đôn Kihôtê đã bỏ nhà ra đi lần thứ ba và đã tới Daragôda, tại đó chàng đã tham dự những trận đấu thương nổi tiếng và đã có những hành động xứng đáng với lòng dũng cảm và trí thông minh của mình. Về cuối đời của chàng, tác giả không tìm được tài liệu và chắc là sẽ không bao giờ tìm ra nếu như không có may mắn được một cụ y sĩ trao lại một chiếc hòm bằng chì. Theo lời cụ kể lại, cụ đã tìm thấy chiếc hòm đó ở dưới nền đổ nát của một ngôi đền khi người ta xây dựng lại. Trong hòm có một tập giấy khi những bài thơ Tây Ban Nha viết bằng chữ gô tích[1], kể lại nhiều chiến công của Đôn Kihôtê, tả nhan sắc của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, hình dạng con Rôxinantê, lòng trung thành của Xantrô và mộ phần của chàng hiệp sĩ, ngoài ra còn có một số câu thơ ghi trên mộ chí cùng những lời ca tụng cuộc đời và tính tình của chàng. Tác giả đáng tin cậy của câu chuyện mới lạ này đã ghi lại đây tất cả những câu chữ còn đọc được. Để đền bù cho công lao khó nhọc tìm kiếm tất cả các thư tịch xứ Mantra ngõ hầu đưa ra ánh sáng câu chuyện này, tác giả chỉ yêu cầu các bạn cũng đọc với một sự tin tưởng như những kẻ thức thời thường tin vào những cuốn sách kiếm hiệp đang thịnh hành khắp năm châu. Được vậy, tác giả sẽ coi như đã được trả công một cách thoả đáng và sẽ mạnh dạn tìm kiếm những câu chuyện khác; nếu những chuyện đó thiếu phần chân thực, ít ra nó cũng không kém phần sáng tạo và lý thú như câu chuyện này.

Dưới đây là những dòng chữ đầu tiên ghi trong tập giấy tìm thấy ở chiếc hòm bằng chì:

Các viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia xứ Mantra viết về cuộc đời và cái chết của hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra.

El Mônicôngô

Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia

---

(1) Một kiểu chữ cổ.

Ghi trên mộ chí của Đôn Kihôtê

Cái đầu điên dại làm rạng rỡ xứ Mantra bằng muôn ngàn chiến công hiển hách; bộ óc quay cuồng như chong chóng, không chịu một chỗ đứng yên;

Cánh tay dũng mãnh vươn tới năm châu bốn biển; một nguồn thi hứng vô tận, những vần thơ tuyệt diệu khắc biển đồng;

Yêu chung thuỷ, dũng cảm vô song, chàng bỏ xa Amađix, xem khinh Galoaor và bắt Bêlianix cúi mặt;

Khách giang hồ rong ruổi trên lưng tuấn mã Rôxinantê, giờ đây yên nghỉ dưới phiến đá lạnh lẽo này.

El Paniaguađô

Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia

Ca ngợi Đulxinêa làng Tôbôxô

Mặt to, vai rộng, tướng mạo nam nhi, đó là Dulxinêa, bà hoàng Tôbôxô, tình nương của Đôn Kihôtê vĩ đại.

Vì nàng, chàng đã vượt Hắc Sơn, đồng Montiel khét tiếng, tới bình nguyên Aranhuêx đầy hoa thơm cỏ lạ; âu cũng do Rôxinantê mà chàng chồn chân mỏi gối.

Ác nghiệt thay ngôi sao chiếu mệnh giai nhân xứ Mantra và chàng hiệp sĩ vô địch!

Nàng đã từ giã cõi trần giữa lúc đầu xanh tuổi trẻ, và dù danh thơm ghi bảng đồng bia đá, chàng cũng không tránh khỏi sợi dây oan nghiệt của tình yêu, hờn giận và dối trá.

El Caprichôxô

Viện sĩ xuất sắc Viện hàn lâm Argamaxiia

Ca ngợi Rôxinantê, tuấn mã của hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra

Trên chiếc ngai nạm kim cương oai hùng còn in dấu tích bao lần huyết chiến, chàng hiệp sĩ đầy bầu máu nóng xứ Mantra phất cao ngọn cờ với lòng quả cảm phi thường.

Chàng treo vũ khí và ngọn giáo sắc bén từng chém, giết, phanh thây quân thù. Chiến công kỳ diệu! Chàng hiệp sĩ đời nay mang một

phong cách mới mẻ.

Thuở xưa nước Gôlơ kiêu hãnh vì Amađix, và những người kế nghiệp chàng đã mang lại bao chiến thắng huy hoàng và tiếng tăm lừng lẫy cho Hy Lạp;

Ngày nay triều đình Bêlôna phải tuyên dương Đôn Kihôtê, và xứ Mantra oanh liệt còn kiêu hãnh vì chàng hơn cả hai nước Hy Lạp và Gôlơ.

Công trạng của chàng mãi mãi không rơi vào lãng quên vì lòng dũng cảm của Rôxinantê còn vượt xa những chiến mã Briiađôrô và Baiarđô.

El Burlađor

Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia

Tặng Xantrô Panxa

Bé người mà chí lớn, chính là Xantrô Panxa, kỳ diệu thay! Một giám mã giản dị và chất phác nhất trần gian, tôi xin thề và chứng nhận.

Thiếu một chút, Xantrô Panxa thành bá tước nếu như bác không là nạn nhân những xúc phạm láo xược của thế kỷ lừa lọc này khiến một con lừa cũng không thoát.

Người giám mã hiền lành cưỡi con lừa đó (xin phép nói đùa một chút), lẽo đẽo theo chân con ngựa Rôxinantê nhu mì và chủ nó.

Ôi, hy vọng hão huyền của người đời! Ngươi hứa hẹn bao nhiêu điều tốt đẹp nhưng cuối cùng chỉ là bóng đen, mây khói, giấc mơ mà thôi!

El Cachiđiablô

Viện sĩ Viện hàn lâm Argamaxiia

Ghi trên mộ chí của Đôn Kihôtê

Tại đây yên nghỉ chàng hiệp sĩ bất hạnh từng bị đòn nhừ tử, trên lưng Rôxinantê, từng lang thang khắp chốn khắp nơi.

Cùng yên nghỉ bên chàng có Xantrô Panxa, con người khờ dại, giám mã trung thành nhất trong hàng giám mã.

El Tikitốc

Viện sĩ Viện hàm lâm Argamaxiia

Ghi trên mộ chí của Đulxinêa làng Tôbôxô

Nơi đây yên nghỉ Đulxinêa; cái chết khủng khiếp và xấu xa đã biến tấm thân ngà ngọc của nàng thành tro bụi.

Nàng vốn dòng trâm anh thế phiệt và cũng có dáng dấp một phu nhân đài các;

Nàng là ngọn lửa của Đôn Kihôtê vĩ đại, và là niềm vinh quang của xứ sở quê hương.

Trên đây là những bài thơ còn đọc được; những bài khác bị côn trùng gặm nhấm, đã được trao lại cho một viện sĩ nghiên cứu tìm tòi. Có tin là sau bao ngày đêm lao tâm khổ tứ, ông này đã hoàn thành nhiệm vụ và ông định cho ra mắt độc giả những bài thơ đó trong khi chờ đợi chuyến xuất phát thứ ba của Đôn Kihôtê

Fores altri cantera con miglior plettro[1]

---

(1) Một câu thơ trích trong tác phẩm Orlanđô giận dữ của thi hào Ý Luđôvicô Ariôxtô, đại ý là: Một người khác kể chắc là hay hơn.

PHẦN II

CHƯƠNG I

NÓI VỀ CÁCH XỬ SỰ CỦA CHA XỨ VÀ BÁC PHÓ CẠO TRƯỚC BỆNH TRẠNG CỦA ĐÔN KIHÔTÊ

Trong phần hai cuốn truyện này, hiền sĩ Amêtê Bênenhêli kể về cuộc xuất hành thứ ba của Đôn Kihôtê như sau: suốt gần một tháng trời, Cha xứ và bác phó cạo không gặp mặt chàng hiệp sĩ, cốt để chàng khỏi nhớ lại những chuyện đã qua. Tuy nhiên, hai người không quên tìm cô cháu gái và bà quản gia của Đôn Kihôtê, dặn dò họ phải lo bồi dưỡng chàng, cho ăn những món bổ tim và bổ óc vì rõ ràng hai bộ phận đó đã gây ra mọi tai họa cho chàng. Cô cháu gái và bà quản gia đáp rằng họ đã làm như vậy và sẽ tiếp tục làm nữa, với tất cả lòng mong muốn và sự chăm chút, vì họ nhận xét thấy chủ họ đôi lúc tỏ ra hoàn toàn minh mẫn. Nghe thấy vậy, Cha xứ và bác phó cạo lấy làm hài lòng lắm, nghĩ rằng mình đã hành động đúng khi dùng xe bò đưa chàng hiệp sĩ bị phù phép về nhà, như đã kể trong chương cuối cùng phần thứ nhất của câu chuyện dài và chính xác này. Hai người bèn quyết định tới thăm chàng để xem bệnh của chàng có thuyên giảm không, mặc dù họ nghĩ rằng điều đó hầu như không thể xảy ra được. Họ thống nhất với nhau tuyệt đối không đả động tới vấn đề hiệp sĩ giang hồ để tránh làm tuột những mũi khâu vết thương lúc

này chưa liền hẳn.

Tới nơi, thấy chàng đang ngồi trên giường mình, mặc một cái áo ngắn bằng vải thô màu xanh, đầu đội mũ màu, mua ở Tôlêđô; người chàng khô đét, chẳng khác da thịt một cái xác ướp. Đôn Kihôtê tiếp đón Cha xứ và bác phó cạo rất niềm nở. Khi hai người hỏi thăm sức khoẻ, chàng trả lời đâu ra đấy, lời lẽ rất văn hoa. Trong câu chuyện, ba người bàn tới cả các vấn đề quốc gia đại sự. Họ phê phán sự lạm quyền này, lên án sự lạm quyền nọ, cãi cách tập quán này, huỷ bỏ tập quán kia, mỗi người trở thành một nhà lập pháp mới, một Licuốcgơ tái sinh hay một Xôlôn hiện đại[1], và trên cái đà ấy, họ cải tổ luôn quốc gia, như thể họ đưa cả cái quốc gia đó vào lò luyện rồi rút ra một quốc gia mới khác hẳn cái cũ. Đôn Kihôtê phát biểu về các vấn đề một cách rất thông minh khiến hai vị giám khảo đều nghĩ rằng chàng đã hoàn toàn bình phục và tỉnh táo, không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Cô cháu gái và bà quản gia cũng có mặt. Thấy Đôn Kihôtê nói năng sáng láng như vậy, họ không ngớt lời cảm tạ Thượng đế. Đột nhiên Cha xứ từ bỏ ý định lúc trước là không đả động tới vấn đề hiệp sĩ giang hồ; ông muốn thử đến cùng để xem có thật Đôn Kihôtê đã khỏi hay chưa. Thế là, chuyện này sang chuyện khác, ông thuật lại một vài tin tức truyền đi từ kinh đô, trong đó có tin chắc chắn là bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã điều xuống phía Nam một hạm đội mạnh, không biết ý định của chúng ra sao và cũng không rõ cơn phong ba bão táp đó sẽ trút xuống đâu. Trước một sự đe dọa như vậy, khiến chúng ta hầu như năm nào cũng phải đề phòng, tất cả các nước theo đạo Kitô đã phải cầm sẵn vũ khí, và Đức Vua đã ra lệnh tăng cường bờ biển Napôlêx, Xixilia và đảo Malta. Nghe xong, Đôn Kihôtê đáp:

- Bằng việc phòng thủ kịp thời các lãnh thổ của mình, Đức Vua đã hành động như một vị tướng rất thận trọng, tránh bị kẻ địch đánh bất ngờ; nhưng nếu người chấp nhận ý kiến của tôi, tôi sẽ khuyên người nên áp dụng một biện pháp phòng ngừa mà chắc là lúc này đây người chưa hề nghĩ tới.

---

(1) Licuôcgô và Xôlôn là hai nhà làm pháp luật Hy Lạp nổi tiếng thời xưa.

Thoạt nghe thấy vậy, Cha xứ bụng bảo dạ: "Tội nghiệp cho Đôn Kihôtê, cầu Chúa cứu vớt ngươi; ta tưởng đâu ngươi đang từ trên đỉnh cao của sự điên rồ gieo mình xuống vực thẳm của sự giản đơn vậy. Cùng một ý nghĩ như Cha xứ, bác phó cạo bèn hỏi Đôn Kihôtê là biện pháp phòng ngừa mà chàng cho là hay ho nó như thế nào, hay lại giống những mưu kế lẩn thẩn mà người ta thường hiến cho các vị vương hầu.

- Thưa ông phó húi, Đôn Kihôtê nói, mưu kế của tôi không lẩn thẩn mà khôn ngoan kia.

- Tôi không định nói như vậy, bác phó cạo thanh minh; số là kinh nghiệm cho thấy rằng tất cả hay hầu hết những mưu kế dâng lên Đức Vua hoặc là không thể thực hiện được, hoặc là dớ dẩn, có hại cho người và cho nước nhà.

- Thế nhưng mưu kế của tôi không phải là không thể thực hiện được, cũng không dớ dẩn mà dễ nhất, hay nhất, hiếm nhất, gọn nhất mà một mưu sĩ có thể nghĩ ra được.

- Ngài Đôn Kihôtê hãy nói đi xem nào, Cha xứ bảo.

- Tôi không muốn nói ra bây giờ, Đôn Kihôtê đáp, kẻo ngày mai mưu kế của tôi đã tới tai các vị quân sư, để rồi người ta cướp mất công lao của tôi.

- Về phần tôi, bác phó cạo nói, bấy giờ cũng như sau này, trước Chúa, tôi xin thề không nói với bất cứ ai, không nói với một người nào trên trái đất này điều mà ngài sẽ tiết lộ ra đây; câu thề này tôi đã học được trong lời nói đầu cuốn truyện của một cha xứ, trong đó ông ta tâu với Đức Vua tên kẻ cắp đã lấy của ông một trăm đôbla(1) và con la cái nhanh nhẹn.

- Tôi không biết chuyện đó, Đôn Kihôtê, song tôi biết là lời thề có vẻ nghiêm túc, do đó tôi nghĩ rằng ông phó cạo là người đứng đắn.

- Dù ông phó không đứng đắn, Cha xứ nói, tôi cũng xin bảo lãnh cho ông ta và bảo đảm rằng trong trường hợp này, ông ta sẽ không nói

(1) Đồng tiền cổ.

nhiều hơn một người câm, nếu không, sẽ phải chịu nộp phạt.

- Thưa Cha, thế ai đứng ra bảo lãnh cho Cha? Đôn Kihôtê hỏi.

- Nghề nghiệp của tôi, tức là giữ bí mật, Cha xứ đáp.

- Có gì đâu, Đôn Kihôtê nói; chỉ cần Đức Vua xuống chiếu vời vào họp trong triều một ngày nào đó tất cả các hiệp sĩ giang hồ đang rong ruổi khắp đất nước Tây Ban Nha. Dù chỉ có nửa tá hiệp sĩ đến dự, một người trong số đó cũng đủ đập tan sức mạnh của bọn Thổ Nhĩ Kỳ. Các vị hãy lắng nghe tôi nói và hãy đồng ý với tôi. Đâu phải điều mới mẻ khi một hiệp sĩ giang hồ dẹp tan một đạo quân gồm hai vạn tên như thể bọn chúng chỉ có một cái cổ hoặc chúng là người mã vậy. Nếu không thế, tại sao có biết bao nhiêu chuyện chứa đầy những sự việc diệu kỳ? Lúc này đây cần tới sự có mặt của hiệp sĩ trứ danh Đôn Bêlianix - một việc chỉ có hại cho tôi chứ không cho ai khác, - hoặc một trong rất nhiều hiệp sĩ của dòng họ Amađix nước Gôlơ. Nếu bây giờ một trong những vị này sống lại và đứng ra đương đầu với bọn Thổ, chắc chắn kẻ địch sẽ gặp nguy khốn. Nhưng Thượng đế sẽ thương đến dân chúng và sẽ cử ra một người nào đó, nếu người này không được tài giỏi như những hiệp sĩ giang hồ xưa kia thì ít nhất cũng không kém họ về lòng dũng cảm. Mong Chúa hiểu cho lòng tôi, tôi chỉ nói thế thôi.

Nghe tới đó, cô cháu gái thốt lên:

- Ôi! Trời hại tôi nếu ông cậu tôi không muốn trở lại nghề hiệp sĩ giang hồ!

Đôn Kihôtê đáp:

- Ta phải chết như một hiệp sĩ giang hồ. Tha hồ cho bọn Thổ cứ việc kéo quân lên phía Bắc hoặc xuống phía Nam, dù chúng binh hùng tướng mạnh, ta nhắc lại rằng ta mong Chúa hiểu cho lòng ta.

Lúc này, bác phó cạo lên tiếng:

- Xin các ngài cho phép tôi kể một câu chuyện ngắn xảy ra ở Xêviia. Câu chuyện rất khớp với hoàn cảnh lúc này, khiến tôi muốn kể ra đây.

Đôn Kihôtê đồng ý. Cha xứ, cô cháu và bà quản gia cũng ra vẻ muốn nghe.

Bác phó cạo liền bắt đầu kể:

- Trong nhà thương điên ở Xêviia, có một anh chàng bị gia đình nhốt vào đó vì bệnh mất trí. Anh này tốt nghiệp khoa tôn pháp(1) ở Ôxuna, song dù có tốt nghiệp ở trường đại học Xlamanca, theo dư luận của số đông, anh vẫn cứ điên. Sau mấy năm tĩnh dưỡng, chàng cử ta nghĩ là mình đã trở lại sáng suốt minh mẫn và, với ý nghĩ đó, anh viết thư cho Đức Tổng giám mục. Bằng câu chữ hợp lý hợp lẽ, anh khẩn khoản xin cha cứu anh thoát khỏi cảnh sống khổ cực của anh đã hồi phục, chẳng qua gia đình anh muốn chiếm đoạt tài sản của anh nên đã cho nhốt anh vào nhà thương điên và mong anh điên tới khi chết, mặc dù sự thật khác hẳn. Tin vào những lá thư với lời lẽ ý tứ khôn ngoan, Đức Tổng giám mục phái một giáo sĩ đến hỏi ông giám đốc nhà thương xem những điều chàng cử nhân viết cho ông có thật hay không, sau đó sẽ nói chuyện với anh, nếu thấy anh tỏ ra tỉnh táo thì cho ra khỏi nhà thương và trả lại tự do. Giáo sĩ này đến nhà thương và được ông giám đốc cho biết là anh chàng này vẫn còn điên, nhiều lúc nói năng như một người rất tỉnh, nhiều lúc lại có những hành vi rất tức cười, khi tỉnh khôn bao nhiêu thì khi điên lú lẫn bấy nhiêu, cứ nói chuyện với anh ta khắc rõ. Giáo sĩ muốn thí nghiệm xem sao, bèn gặp chàng điên, chuyện trò với anh ta hơn một tiếng đồng hồ. Trong suốt thời gian đó, chàng điên không hề thốt ra một lời nào lệch lạc quàng xiên mà trái lại, nói đâu ra đấy khiến ông không thể không nghĩ rằng anh ta có trí khôn như mọi người. Trong câu chuyện, chàng điên nói rằng ông giám đốc nhận quà cáp của gia đình anh nên đã chơi xấu, bảo anh lúc điên, lúc tỉnh. Nguyên nhân tai hại gây ra sự bất hạnh này là tài sản kếch xù của anh, kẻ thù của anh muốn được hưởng tài sản đó nên đã làm cho mọi người tưởng lầm và không tin là Thượng đế đã rủ lòng thương tới khiến cho anh từ một con vật trở lại làm người. Tóm lại, theo lời anh nói, ông giám đốc là một kẻ khả nghi, gia đình anh là những người ham lợi và độc ác, còn anh thì hoàn toàn có lý. Giáo sĩ

(1) Pháp luật của tôn giáo.

bèn quyết định dẫn anh tới gặp Đức Tổng giám mục để ngài nhìn tận mắt, sờ tận tay sự thật của việc này. Với ý nghĩ đó, ông đề nghị giám đốc cho trả lại quần áo mà chàng cử đã mặc khi vào nhà thương. Ông giám đốc nhắc giáo sĩ coi chừng việc mình làm vì chàng cử vẫn còn điên dại, không có điều gì phải nghi ngờ cả. Mặc cho giám đốc khuyên ngăn, giáo sĩ không từ bỏ ý định đưa chàng cử đi. Giám đốc đành phải tuân theo vì biết đó là lệnh của Đức Tổng giám mục. Thế là chàng cử được nhận lại bộ quần áo còn tốt lành của mình. Sau khi trút bỏ bộ đồ nhà thương và ăn mặc tử tế, chàng cử xin phép giáo sĩ cho đi chào các bạn điên của chàng; ông này ngỏ ý muốn đi cùng để thăm những người điên trong nhà thương. Thế là hai người và một số khác có mặt tại đó cùng đi. Tới một chuồng nhốt một người mắc bệnh điên khùng - lúc này đang tỉnh, không quấy phá, - chàng cử nói:

- Người anh em của tôi ơi, anh có muốn dặn dò gì không? Tôi trở về nhà đây. Thượng đế đầy lòng từ bi bác ái đã trả lại trí khôn cho tôi, mặc dù tôi không xứng đáng được hưởng. Tôi đã khỏi bệnh và tỉnh táo. Đối với quyền lực của Chúa, không có việc gì không thể làm được. Tôi đặt hết hy vọng và tin tưởng vào Người. Một khi Người đã đưa tôi trở lại trạng thái ban đầu, Người cũng sẽ làm như vậy đối với anh nếu anh đặt niềm tin vào Người. Tôi sẽ lo gửi quà bánh vào, anh cứ ăn tự nhiên. Vì đã qua cảnh đó, tôi nghĩ rằng tất cả các bệnh điên rồ của chúng ta đều do bụng rỗng và óc đầy không khí. Anh bạn hãy can đảm lên! Mềm yếu trước đau khổ là huỷ hoại sức khoẻ và đi mau tới cõi chết!

Có một bệnh nhân ở một chuồng đối diện với chàng điên khùng, nghe được hết những lời chàng cử nói. Đang nằm tô hô trên một chiếc chiếu cũ, hắn vùng dậy lớn tiếng hỏi ai là người đã khỏi bệnh điên và được ra khỏi nhà thương. Chàng cử đáp:

- Người anh em, tôi là người được ra khỏi nhà thương; tôi không cần phải ở lại đây nữa và tôi hết lòng cảm tạ Thượng đế đã phù hộ cho tôi.

- Ông cử ơi, hãy liệu mồm, liệu miệng, bệnh nhân điên nói, tôi e quỷ nó lừa ông đấy. Xếp bộ giò lại và ở yên trong chuồng cho khỏi mất công đi ra rồi lại trở vào.

- Tôi biết chứ, chàng cử cãi, tôi đã khỏi bệnh và không việc gì phải nằm trong này nữa.

- Ông mà khỏi bệnh ư? Bệnh nhân điên lại nói, thôi mời ông đi đi. Trước thần Hupiter mà tôi thay quyền trên trái đất này, tôi xin thề: chỉ riêng tội cho ông ra khỏi nhà thương ngày hôm nay và coi ông là có trí khôn, thánh Xêviia sẽ bị tôi trừng trị, và sự trừng trị đó khủng khiếp đến nỗi người đời sẽ nhớ mãi trong các thế kỷ sau này, Amen. Anh chàng cử quen ngu xuẩn kia không biết rằng ta có thể làm được việc đó ư? Như ta đã nói, ta là Hupiter Sấm Vang. Ta có trong tay những tia chớp rực lửa mà ta có thể thường dùng để uy hiếp và phá huỷ trái đất. Nhưng ta chỉ trừng phạt cái đô thị dốt nát này bằng hình thức sau đây: trong suốt ba năm, kể từ lúc ta ra tuyên bố trừng phạt này, ta không làm mưa xuống Xêviia và các vùng lân cận: Mi thì tự do, lành mạnh, tỉnh táo, còn ta thì điên rồ, bệnh hoạn, bị trói, bị buộc ư? Nếu thế, thà ta tự thắt cổ cho chết còn hơn sống mà làm mưa!

Mọi người xung quanh đều chú ý nghe những lời quát tháo của bệnh nhân điên; riêng chàng cử quay lại phía giáo sĩ, nắm lấy tay ông và nói:

- Xin ngài đừng phiền lòng và quan tâm tới những lời tên điên này vừa nói. Nếu hắn là Hupiter và xuống làm mưa, tôi, Nếptunô - cha và thần nước - sẽ làm ra mưa khi tôi muốn và khi nào cần thiết.

Giáo sĩ đáp lại:

- Thưa ngài Nếptunô, ta không nên chọc tức ngài Hupiter; xin ngài hãy ở lại nhà thương; một ngày khác thuận tiện và rỗi rãi hơn, chúng tôi sẽ trở lại tìm ngài.

Ông giám đốc nhà thương và những người khác phá lên cười khiến giáo sĩ đỏ cả mặt. Người ta lột quần áo chàng cử ra, chàng nằm lại nhà thương, và thế là hết chuyện.

- Ông phó cạo, Đôn Kihôtê hỏi, phải chăng đó là câu chuyện rất khớp với hoàn cảnh lúc này khiến ông không thể không kể ra đây? Hừ, ông phó húi ơi, ông phó húi ơi! Kẻ nào không nhìn qua được một cái lưới rây bột, kẻ đó không nhìn thấy gì hết. Có lẽ nào ông không biết

rằng mọi so sánh giữa trí tuệ với trí tuệ, giữa lòng can đảm với lòng can đảm, giữa sắc đẹp với sắc đẹp, giữa dòng dõi này với dòng dõi khác đều đáng ghét và không phải là thuỷ thần Nếptunô, và tôi cũng không cầu mong ai coi tôi là giỏi giang một khi tôi không giỏi giang. Song, tôi ra sức làm cho thiên hạ thấy được sai lầm là đã không làm sống lại thời đại hạnh phúc khi hiệp sĩ đạo còn hưng thịnh. Nhưng thời đại suy tàn của chúng ta không xứng đáng được hưởng hạnh phúc to lớn như những thời đại đã qua lâu. Thuở ấy, các hiệp sĩ giang hồ gánh vác trên vai trách nhiệm giữ gìn các vương quốc, bảo vệ các tiểu thư, cứu vớt trẻ mồ côi, trừng trị những tên ngạo mạn, ban thưởng cho kẻ nghèo hèn. Những đồ trang phục bằng gấm góc và các hàng vải đắt tiền khác mà hầu hết các hiệp sĩ đời nay khoác trên người phát ra những tiếng sột soạt át cả tiếng áo giáp của họ. Đâu còn hiệp sĩ nào ngủ giữa cánh đồng, chịu đựng mọi sự khắc nghiệt của thiên nhiên, trang bị suốt từ chân đến đầu bằng mọi thứ vũ khí. Đâu còn ai không rời chân khỏi bàn đạp, tựa mình vào ngọn thương, cố đánh lừa giấc ngủ như những hiệp sĩ giang hồ thời xưa. Đâu còn ai lặn lội trong rừng, trên núi, tới bãi biển hoang dã, sóng cả gió to, nhìn thấy trên bờ có một chiếc thuyền không chèo, không buồm, không cột, không dây, vội lao xuống với một lòng dũng cảm phi thường, phó mặc tấm thân cho những đợt sóng dữ trên biển tung lên vật xuống; thế rồi, trong lúc còn đang chống đỡ với cơn phong ba bão táp, bỗng đâu đã thấy mình cập bến cách xa nơi xuất phát trên ba ngàn dặm; lên bờ - một nơi xa lạ - gặp những chuyện không chỉ đáng ghi trên giấy mà phải khắc vào biển đồng bia đá. Nhưng ngày nay, lười biếng thắng siêng năng, nhàn rỗi thắng cần mẫn, phi nghĩa thắng chính nghĩa, ngạo mạn thắng dũng cảm và lý thuyết thắng thực hành. Nghề võ chỉ tồn tại và phát triển rực rỡ trong những thời đại hoàng kim, giữa những hiệp sĩ giang hồ. Nếu không, thử hỏi: ai chính trực và dũng cảm hơn hiệp sĩ trứ danh Amađix nước Gôlơ? Ai khôn ngoan hơn Palmêrin nước Anh Cát Lợi? Ai dễ dãi, nhẹ nhàng hơn Tiranđê Blancô? Ai lịch sự hơn Lixuactê nước Hy Lạp? Ai bị đâm nhiều và đâm nhiều hơn Đôn Bêlianix? Ai dũng mãnh hơn Pêriôn nước Gôlơ? Ai xông xáo hơn Phêlixmartêđô Ircania? Ai thành

khẩn hơn Explanđian? Ai mạo hiểm hơn Đôn Xirônhiliô đê Traxia? Ai can đảm hơn Rôđamôntê? Ai thận trọng hơn vua Xôbrinô? Ai quả cảm hơn Râynalđôx? Ai vô địch hơn Rolđan? Ai thanh lịch hơn Ruhêrô, ông tổ của các vị công tước Pherara ngày nay, theo Turpin viết trong cuốn Vũ trụ học. Thưa Cha xứ, tất cả các hiệp sĩ kể trên cùng bao người khác nữa mà tôi có thể kể ra đây là những trang hiệp sĩ giang hồ thuở trước, ánh sáng và vinh quang của hiệp sĩ đạo. Tôi muốn tiến cử những hiệp sĩ đó, hoặc những người tương tự. Nếu như vậy, Đức vua sẽ được hài lòng và sẽ đỡ tốn kém nhiều, và bọn Thổ Nhĩ Kỳ sẽ chỉ còn khoanh tay mà nhìn. Dù rằng ông giáo sĩ không cho tôi ra, tôi cũng chẳng chịu ở trong nhà thương, và nếu Hupiter không mưa xuống, như ông phó cạo vừa nói, tôi đây sẽ làm ra mưa khi nào tôi muốn. Tôi nói vậy để ngài Châu Cạo Râu biết rằng tôi đã hiểu ý ngài.

Bác phó cạo nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, quả tình tôi không định nói thế. Cầu Chúa phù hộ cho tôi vì ý đồ của tôi là tốt. Ngài chớ nên phật lòng.

- Phật lòng hay không phật lòng cũng mặc tôi, Đôn Kihôtê đáp.

Lúc này, Cha xứ mới lên tiếng:

- Nghe ngài Đôn Kihôtê nói, tôi nảy ra thắc mắc, và mặc dù từ nãy tới giờ hầu như tôi chưa nói gì hết, tôi không muốn để thắc mắc đó giày vò lương tâm tôi.

- Cha xứ là người có thẩm quyền bàn nhiều chuyện, Đôn Kihôtê đáp, cho nên ngài có thể nói lên điều thắc mắc của ngài vì không nên để lương tâm bị cắn rứt.

Cha xứ bèn nói:

- Được ngài cho phép, xin thưa rằng điều mà tôi thắc mắc là không thể nào tin được rằng cả cái đám hiệp sĩ giang hồ mà ngài Đôn Kihôtê vừa nhắc tới lại có thật và thực sự là những người bằng xương bằng thịt trên đời này. Trái lại, tôi nghĩ rằng tất cả đều là truyện tưởng tượng, hoang đường, dối trá, mê hoặc mà người kể thì tỉnh hay, nói đúng hơn, nửa tỉnh nửa mê.

- Đây là một sai lầm nhiều người mắc phải, Đôn Kihôtê đáp. Họ

không tin rằng đã có những hiệp sĩ như vậy trên đời này. Rất nhiều lần, trước công chúng và trong nhiều trường hợp, tôi đã cố gắng đưa sự nhầm lẫn hầu như phổ biến này ra ánh sáng của sự thật; có lúc tôi không đạt được ý muốn, có lúc thì đạt được khi tôi biết dựa vào sự thật, một sự thật hiển nhiên đến nỗi tôi muốn nói rằng chính mắt tôi đã nhìn thấy Amađix nước Gôlơ, một con người có thân hình cao to, mặt trắng, râu tuy đen nhưng chững chạc, mắt vừa dịu dàng vừa nghiêm nghị, nói năng ngắn gọn, ít khi nổi nóng và chóng nguôi giận. Cũng như tôi đã tả hình dáng chàng Amađix, tôi nghĩ là tôi có thể tả ra đây tất cả các hiệp sĩ giang hồ kể trong các sách vở trên đời này. Căn cứ vào những điều trong sách, vào những chiến công và tính tình của các hiệp sĩ đó, và bằng sự suy nghĩ chín chắn, ta có thể đoán được khuôn mặt, màu da và hình dáng của họ.

Bác phó cạo hỏi:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, theo ngài thì tên khổng lồ Morgantê to cao tới mức nào?

Đôn Kihôtê đáp:

- Có những ý kiến khác nhau nói rằng có hoặc không có người khổng lồ trên đời này. Thế nhưng Thánh kinh - một quyển sách không sai một nguyên tử về sự thật - chứng minh rằng có người khổng lồ và kể rằng khổng lồ Gôliax mình cao bảy tầm rưỡi, tức là cao quá khổ. Trên đảo Xixiia, người ta cũng tìm thấy những bộ xương đùi và xương vai rất to chứng tỏ rằng chủ nhân của nó phải là những người khổng lồ cao như những tòa tháp lớn. Đó là một sự thật được chứng minh bằng hình học. Tuy nhiên, tôi cũng không dám nói chắc về tầm vóc của Morgantê, mặc dù tôi nghĩ rằng tên khổng lồ này cũng không to cao lắm. Sở dĩ tôi nghĩ như vậy vì trong sách có ghi rõ những hoạt động của y và nói rằng y hay ngủ dưới mái nhà một khi có nhà chứa được y, tức là tầm vóc của y không đến nỗi quá khổ.

- Đúng vậy, Cha xứ nói.

Thích nghe những lời lẽ ngông cuồng của Đôn Kihôtê, Cha xứ lại hỏi chàng về mặt mũi của Râynalđôx đê Montalban của Đôn

Roldan và của Mười hai Đình thần nước Pháp, vì tất cả đều là hiệp sĩ giang hồ.

- Về Râynaldôx, Đôn Kihôtê đáp, tôi dám nói mặt chàng to ngang, da dẻ hồng hào, mắt lồi và đảo nhanh, tính tình hay giận hay hờn, giao du với lũ súc sinh vô lại. Về Roldan - mà sách còn gọi là Kôtôlanđô hoặc Orlanđô, - tôi nghĩ và khẳng định là người tầm thước, vai nở, chân đi hơi vòng kiềng, nước da nâu, râu hung đỏ, người đầy lông, mắt gườm gườm, tuy ít lời nhưng lại rất lịch thiệp và có giáo dục.

- Theo như ngài tả thì Roldan không được hảo hoa phong nhã lắm, Cha xứ nói, cho nên không lấy gì làm lạ một khi nàng Anhêlica xinh đẹp chê và bỏ rơi chàng để đi theo cậu trai Môrô duyên dáng có bộ râu tơ; nàng đã tỏ ra khôn ngoan vì đã chọn chàng Mêđôrô dịu dàng và bỏ chàng Roldan cục mịch.

Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa cha, Annêlica là một cô gái truy lạc, bê tha, tính khí bất thường, nổi tiếng trên đời này về sắc đẹp nhưng lại có nhiều hành vi ngông cuồng: ả chê bai các vị vương tôn công tử, các chàng trai dũng cảm và ý nhị để đi theo một tên thị đồng tốt mã nhưng nghèo xác nghèo xơ, nhờ có lòng chung thuỷ đối với bạn bè mà còn được người đời biết tới. Sau khi ả đại dột hiến thân cho tên Mêđôrô này, một điều không đẹp cho lắm, thi sĩ nổi danh Arriôxtô đã không dám và không muốn tiếp tục ca ngợi sắc đẹp của ả nữa và đã phải chấm dứt bằng hai câu thơ:

Nàng lên ngôi báu ra sao
Một người khác kế tiếp vào hay hơn.

Hai câu trên đây chẳng khác một lời tiên đoán, vì người ta còn gọi thi nhân là Vatê nghĩa là thầy bói[1]. Quả nhiên, sau đó có một vị thi sĩ miền Anđaluxin làm thơ khóc than những giọt nước mắt của Anhêlica, và thi sĩ số một miền Caxtiia đã ca ngợi nhan sắc của ả.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, bác phó cạo hỏi, ngoài những thi sĩ ca ngợi Anhêlica, ngài biết có ai làm thơ châm biếm nàng không?

(1) Từ Tây Ban Nha Vatê có hai nghĩa: Thầy bói và nhà thơ.

- Tôi nghĩ rằng nếu Xacripantê hay Rolđan biết làm thơ, Đôn Kihôtê đáp, họ sẽ đả kích cô ả. Theo lẽ tự nhiên, các thi sĩ làm thơ trào phúng để trả thù một khi bị tình nhân - dù là tình nhân tưởng tượng hay có thật hoặc bị những cô nàng mà họ tôn thờ là chủ nhân tâm hồn ghét bỏ, một sự trả thù không xứng đáng với những tấm lòng rộng lượng. Tuy nhiên, cho tới nay tôi chưa hề thấy có một câu thơ nào xúc phạm Anhêlica, con người đã làm đảo lộn hoàn cầu.

- Kỳ diệu thay! Cha xứ nói.

Đến đây, bỗng nhiên nghe thấy bà quản gia và cô cháu gái tru tréo ngoài sân - họ bỏ ra ngoài từ lúc nào, - ba người bèn chạy ra.

CHƯƠNG II

NÓI VỀ CUỘC ĐẤU KHẨU NỔI TIẾNG GIỮA XANTRÔ PANXA VỚI CÔ CHÁU GÁI VÀ BÀ QUẢN GIA CỦA ĐÔN KIHÔTÊ, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LÝ THÚ KHÁC

Truyện kể rằng Đôn Kihôtê, Cha xứ và bác phó cạo nghe có tiếng ồn ào bên ngoài. Số là cô cháu gái và bà quản gia đang đấu khẩu với Xantrô Panxa, một bên nằng nặc đòi vào gặp Đôn Kihôtê, một bên cấm cửa không cho.

- Tên cầu bơ cầu bất này muốn vào nhà ta làm gì? Thôi, mời ông anh về nhà đi. Chính ông anh đã rủ rê, lôi kéo, đưa ông chủ ta đến những nơi hang cùng ngõ hẻm.

Xantrô đáp lại:

- Mụ quản gia quỷ sứ kia, kẻ bị rủ rê, lôi kéo, bị đưa đến những nơi hang cùng ngõ hẻm chính là tôi chứ không phải ông chủ mụ đâu. Chính ông ta lôi tôi đi khắp hoàn cầu đấy. Các người đánh giá sai một nửa rồi. Chính ông ta dụ dỗ, lôi kéo tôi bỏ nhà bỏ cửa bằng cách hứa cho một hòn đảo mà tới nay tôi vẫn chờ.

- Mong sao những hòn đảo chết tiệt đè chết ngươi đi, tên Xantrô đáng nguyền rủa kia! Cô cháu gái nói. Mà hòn đảo là cái gì cơ chứ? Có phải là của ăn được không, tên phàm ăn kia?

- Không phải là của để ăn, Xantrô đáp lại, mà để cai trị và quản lý, còn hơn cả bốn thành thị và bốn vị thị trưởng gộp lại kia.

- Dù thế chăng nữa, bà quản gia nói, mi cũng không vào được trong này, hỡi cái túi chứa đầy gian ác kia! Hãy về cai trị cái nhà mi và cày mảnh đất của mi, đừng có tơ tưởng đến đảo nhỏ nữa.

Nghe ba người đấu khẩu, Cha xứ và bác phó cạo lấy làm khoái trá lắm. Trái lại, Đôn Kihôtê chỉ lo Xantrô dốc hết ruột gan đâm nói hớ, để lộ những điều bất lợi cho mình, bèn lên tiếng gọi bác, bắt cô cháu gái và bà quản gia không được nói nữa và phải để cho bác vào. Xantrô bước vào nhà; Cha xứ và bác phó cạo cáo từ ra về, trong lòng thất vọng về bệnh trạng của Đôn Kihôtê vì thấy đầu óc chàng vẫn đầy rẫy những ý nghĩ ngông cuồng và những truyện hiệp sĩ ngây ngô. Cha xứ nói với bác phó:

- Đấy, rồi bác xem, đến một lúc nào đó, chàng quý tộc của chúng ta sẽ lại ra đi, sống cuộc đời nay đây mai đó.

- Tôi cũng tin chắc như vậy, bác phó cạo đáp; tuy nhiên, sự điên rồ của chàng hiệp sĩ không đáng ngạc nhiên bằng sự ngây thơ của anh giám mã. Anh ta tin một cách lạ lùng sẽ được hòn đảo, và tôi cho rằng có giảng giải thế nào chăng nữa cũng không lôi được hòn đảo ấy ra khỏi đầu óc anh ta đâu.

- Chúa cứu vớt cho họ, Cha xứ nói. Ta hãy chờ xem những sự ngông cuồng của chàng hiệp sĩ và anh giám mã sẽ đi tới đâu. Tưởng như cả hai người cùng rập theo một khuôn vậy, và nếu không có những hành vi ngây ngô của tớ phối hợp thì sự điên rồ của chủ không đáng một đồng xèng.

- Đúng thế, bác phó cạo nói. Tuy nhiên, tôi muốn biết lúc này hai người đang bàn bạc với nhau chuyện gì.

Cha xứ đáp:

- Tôi tin là sau đây cô cháu gái và bà quản gia sẽ kể lại cho chúng ta nghe. Họ không chịu bỏ qua việc này đâu.

Trong khi đó, Đôn Kihôtê trở về phòng cùng với Xantrô. Khi chỉ có hai người, chàng nói với giám mã như sau:

- Anh Xantrô, ta rất phiền lòng vì anh đã nói rằng chính ta là người lôi anh ra khỏi túp lều của anh mặc dù anh biết rằng ta cũng chẳng ngồi trong nhà ta: chúng ta đã cùng bỏ nhà và cùng đi với nhau khắp chốn khắp nơi. Cả hai chúng ta cùng chung một số phận, cùng chịu một sự may rủi. Nếu như có một lần anh bị tung lên vật xuống thì

ta bị đòn như tử hàng trăm lần, đấy là điểm ta hơn anh.

- Điều này đúng thôi, Xantrô đáp, vì ngài đã nói rằng các hiệp giang hồ gặp nhiều rủi ro hơn giám mã của họ.

- Xantrô, anh nhầm rồi, Đôn Kihôtê nói. Phương ngôn có c quando caput dolet...(1), vân vân.

- Tôi chỉ biết tiếng mẹ đẻ thôi, Xantrô đáp.

- Ta muốn nói, khi cái đầu đau, toàn thân cũng đau. Một khi ta chủ anh thì ta là cái đầu của anh, còn anh là cái thân của ta vì anh đầy tớ của ta. Bởi lẽ đó, khi ta đau, tất nhiên anh phải đau, và khi a đau thì ta cũng đau.

- Chắc là phải như vậy, Xantrô nói; thế nhưng khi người ta tu tôi lên - tức là tung cái thân lên - thì cái đầu của tôi lại ở bên kia b tường, nhìn tôi bay bổng trên trời mà không hề cảm thấy đau đớn gì(Một khi thân phải chịu đau cái đau của đầu thì đầu cũng phải chịu đa cái đau của thân chứ.

- Phải chăng anh muốn nói rằng ta không cảm thấy đau đớn gì kh anh bị một bọn người tung lên trời? Nếu anh định nói vậy thì đừng nó nữa và cũng chớ nghĩ như thế nữa, bởi vì lúc đó ta cảm thấy tinh thầ ta còn đau đớn hơn cả thể xác của anh. Nhưng thôi, lúc này hãy gá chuyện đó sang một bên, sẽ có lúc chúng ta đánh giá lại cho thật đúng Bây giờ, anh bạn Xantrô hãy trả lời ta: trong vùng này, người ta nói g về ta? Kẻ thứ dân, các nhà quý tộc, các hiệp sĩ có ý kiến về ta ra sao? Họ nói gì về lòng dũng cảm, về những chiến công và phong thái lịch thiệp của ta? Họ bàn bạc những gì khi thấy ta có ý định làm sống lại và trao trả cho thiên hạ hiệp sĩ đạo đã bị lãng quên? Xantrô, cuối cùng ta muốn anh nói lại những gì anh đã nghe thấy xung quanh những vấn đề trên. Và anh phải nói thật đúng, hay cũng không nói hơn, dở cũng không nói kém. Người đầy tớ trung thành phải cho chủ biết đúng sự thật, không vì xu nịnh mà nói tâng lên, cũng không vì kính trọng hão

(1) Tiếng Latinh, có nghĩa là: Khi cái đầu đau...
(2) Xantrô nhắc lại nỗi bất hạnh của mình khi bị một bọn người tung lên vật xuống - chương XVII. Tập I.

huyền mà nói bớt đi. Xantrô, ta báo cho mà biết: nếu như các ông hoàng bà chúa được nghe tận tai sự thật trần trụi, không ngụy trang bằng những lời phỉnh nịnh, các thế kỷ khác sẽ không sao kịp thế kỷ này, và các thời đại khác đều là thiết khí cả. Riêng thời đại của chúng ta mới là hoàng kim. Xantrô, anh phải làm theo lời răn đó, phải thực bụng nói rõ cho ta nghe sự thật về những điều ta vừa hỏi mà anh nắm được.

- Thưa ngài, tôi rất vui lòng làm việc đó, Xantrô đáp, với điều kiện là ngài không nổi khùng trong lúc nghe, vì tôi muốn nói toạc ra, thấy sao nói vậy, không che đậy gì hết.

- Tuyệt nhiên ta sẽ không nổi khùng, Đôn Kihôtê đáp. Xantrô anh có thể nói một cách tự do không phải quanh co chút nào.

- Điều thứ nhất tôi muốn nói là kẻ thứ dân cho là ngài điên rồ đến tột độ, còn tôi ngốc nghếch cũng không kém. Các nhà quý tộc nói rằng ngài không biết thân biết phận, tự tôn là Đôn[1] và tự gán cho mình là hiệp sĩ, hiệp sĩ mà chỉ có bốn gốc nho và vài chục mẫu ruộng quèn, ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm. Còn các hiệp sĩ thì nói rằng họ không muốn chơi với các nhà quý tộc, nhất là có những vị chỉ đáng xách dép, quen đánh giày bằng muội và vá bít tất đen bằng mụn xanh.

- Điều đó không liên can đến ta, Đôn Kihôtê nói, vì quần áo của ta luôn luôn tề chỉnh, không bao giờ vá, rách thì có thể nhưng là do vũ khí chứ không phải vì thời gian.

Xantrô nói tiếp:

- Về lòng dũng cảm, phong thái lịch thiệp, những chiến công và ý định của ngài, có những ý kiến khác nhau. Người nói: "Điên nhưng ý nhị"; kẻ bảo: "Dũng cảm nhưng đen đủi"; lại có người bảo: "Lịch thiệp nhưng không hợp thời", và họ bàn ra tán vào, moi móc những cái xấu của ngài và của tôi.

- Anh Xantrô này, Đôn Kihôtê nói, người có đạo đức cao ở đâu cũng bị ghét bỏ. Rất ít hoặc không có ai trong số các danh nhân trước đây không bị những kẻ độc mồm nói xấu. Huliô Xêdar một vị tướng

(1) Dưới thời Xervantex, chỉ một số ít người thuộc dòng dõi đại quý tộc mới được mang thêm chữ Đôn vào tên mình.

cực kỳ dũng cảm và thận trọng, mang tiếng là một người có nhiều tham vọng, y phục và phẩm hạnh có phần không được sạch sẽ, trong sạch. Alêhanđrô, được mệnh danh là Vĩ đại vì những chiến công của mình, bị chê trách là một kẻ đam mê rượu chè. Về Erculêx, con người đã lập những kỳ công, thiên hạ gán cho tội hiếu sắc và nhu nhược. Về Đôn Galaor, anh của Amađix nước Gôlơ, người ta đồn là tính tình quá gây gổ, còn em chàng thì lại mau nước mắt. Anh Xantrô ạ, trong khi những người tốt phải chịu biết bao điều vu khống, những lời nói xấu về ta có thể bỏ ngoài tai nếu như không còn gì nữa ngoài những điều anh đã kể.

- Ấy chết, bây giờ mới tới phần chính! Xantrô kêu lên.

- Sao, còn nữa ư? Đôn Kihôtê hỏi lại.

- Còn khúc đuôi mới khiếp, Xantrô nói. Những điều tôi vừa kể ra chưa thấm vào đâu; nhưng nếu ngài muốn biết hết những lời nói xấu về ngài, lát nữa tôi sẽ dẫn lại đây một người có thể kể cho ngài nghe thật tường tận, không thiếu một chữ. Số là tối qua, con trai ông Bartôlômê Caraxcô trở về làng. Cậu ta học ở Xalanmanca, vừa đỗ tú tài. Tôi đến chào và được cậu nói cho biết là cuộc đời của ngài đã được viết thành sách, với tên là Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, rằng trong sách có nhắc tới tôi và gọi đích danh là Xantrô Panxa, tới bà Đulxinêa làng Tôbôxô cùng nhiều chuyện khác mà chỉ có thầy trò ta biết thôi. Nghe xong, tôi phát sợ phải làm dấu, không hiểu vì sao sử gia viết sách đó có thể biết được.

Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, ta bảo đảm với anh rằng tác giả viết về cuộc đời chúng ta phải là một pháp sư. Đối với những người này, một khi họ muốn viết về ai thì không có cái gì mà họ không biết.

- Đúng là một pháp sư rồi, Xantrô nói, vì theo lời cậu tú Xanxôn Caraxcô - tên người con trai tôi vừa nói ở trên, - tác giả quyển sách đó tên là Xiđê Amêtê Bêrenhêna.

- Đó là tên một người Môrô, Đôn Kihôtê đáp.

- Chắc thế, Xantrô nói, vì tôi nghe nói là hầu hết những người

Môrô thích ăn cà.

- Xantrô, anh nhầm đấy thôi, Đôn Kihôtê nói; tiếng Ả Rập Xiđê là biệt danh và có nghĩa là hiền sĩ.

- Có lẽ, Xantrô nói; nhưng nếu ngài muốn tôi dẫn cậu ta đến đây, tôi sẽ đi tìm ngay.

- Anh bạn sẽ làm cho ta vui thích, Đôn Kihôtê nói; điều anh vừa tiết lộ khiến ta hồi hộp, và ta sẽ ăn không biết ngon chừng nào chưa được nghe hết chuyện.

- Nếu vậy, tôi xin đi tìm cậu ta, Xantrô đáp.

Rồi bác từ giã chủ đi tìm cậu tú. Chỉ một lát sau, bác đã trở lại cùng với Xanxôn Caraxcô, và một cuộc hội đàm vô cùng lý thú đã diễn ra giữa ba người.

CHƯƠNG III

NÓI VỀ CUỘC ĐÀM THOẠI TỨC CƯỜI GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ, XANTRÔ PANXA VÀ CẬU TÚ XANXÔN CARAXCÔ

Trong khi chờ mong cậu tú Caraxcô tới để nghe những chuyện về mình ghi trong sách như Xantrô vừa cho biết, Đôn Kihôtê trầm ngâm suy nghĩ. Chàng không thể nào tin được rằng cuốn sách đó đã ra đời. Một khi lưỡi gươm của chàng chưa ráo máu những kẻ thù bị chàng giết, làm sao đã có thể in thành sách những chiến công lớn lao mà chàng đã giành được trong cuộc đời hiệp sĩ của mình. Tuy nhiên, chàng cho rằng có một pháp sư nào đó, vì yêu hay ghét chàng, đã dùng pháp thuật in thành sách để đề cao và nâng những chiến công của chàng lên trên những chiến công lừng lẫy nhất của ngành hiệp sĩ giang hồ - nếu pháp sư đó là bạn, - hoặc làm lu mờ và hạ thấp những chiến công đó xuống dưới những hành động xấu xa nhất của một tên giám mã thấp hèn - nếu pháp sư đó là thù.

"Tuy nhiên, Đôn Kihôtê tự nhủ, chưa có ai viết về những chiến công của các giám mã, và nếu cuốn sách về hiệp sĩ giang hồ này có thật, chắc chắn nó phải hùng hồn, xuất chúng, danh tiếng, tuyệt diệu và chính xác". Nghĩ vậy, chàng thấy yên tâm đôi chút. Nhưng rồi chàng lại băn khoăn khi nghĩ rằng tác giả là người Môrô vì mang tên là Xiđê, mà đối với dân Môrô thì không thể hy vọng có sự thật vì bọn họ đều là những kẻ lừa lọc, dối trá và hay bóp méo sự việc. Chàng lo ngại người ta viết về mối tình của chàng một cách tục tĩu, làm tổn hại tới tấm lòng trong trắng của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng muốn người ta viết về mối tình chung thuỷ của chàng đối với nàng, nó khiến chàng đã coi khinh các bà hoàng bà chúa cùng các công nương công

từ và kiềm chế được những ham muốn tự nhiên của con người. Còn đang nghĩ quanh nghĩ quẩn thì Xantrô và Caraxcô tới. Đôn Kihôtê đón tiếp Caraxcô rất lịch sự.

Tuy mang tên Xanxôn[1], cậu Tú không to lớn lắm nhưng lại rất tinh nghịch, nước da tai tái mà rất thông minh, tuổi trạc hai mươi tư, mặt tròn, mũi tẹt, mồm rộng, rõ là một anh chàng láu tôm láu cá, thích trêu chọc. Ta hãy xem đây thì biết: thoạt nhìn thấy Đôn Kihôtê, cậu ta quỳ ngay xuống trước mặt, mồm nói:

- Xin ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra cao cả đưa tay cho tôi hôn. Với bộ phẩm phục tôi đang khoác trên người - mặc dù tôi mới chỉ có bốn phẩm chức đầu -, tôi dám nói rằng ngài là một trong những trang hiệp sĩ giang hồ lừng danh nhất từ trước kia cho mãi tới sau đây trên khắp quả địa cầu này. Quý hoá thay hiền sĩ Amêtê Bênenhêli đã viết chuyện về những chiến công của ngài, càng quý hoá con người hiếm có đã dịch cuốn sách đó từ tiếng ARập sang tiếng Tây Ban Nha tầm thường của chúng ta để mua vui cho thiên hạ.

Đôn Kihôtê đỡ cậu Tú dậy và nói:

- Vậy ra cuốn sách về cuộc đời tôi có thật do một pháp sư Môrô soạn ư?

- Thưa ngài, hẳn là có thật, Xanxôn đáp. Tôi biết chắc là tới hôm nay đã in được trên mười hai ngàn cuốn sách đó; nếu không, xin hãy hỏi Bồ Đào Nha, Barxêlôna và Valenxia là những nơi đã in. Lại có tin ở Ambêrex[2] cũng đang in. Riêng tôi nghĩ là không có nước nào không dịch, và cuốn đó phải được dịch ra các thứ tiếng.

Nghe đến đây, Đôn Kihôtê nói:

- Một trong những điều làm cho một con người có đạo đức cao cả hài lòng nhất là thấy mình được nổi danh trong thiên hạ và được ghi tên tuổi vào sử sách. Tôi nói là được nổi danh, vì nếu ngược lại thì thà chết còn hơn.

- Nếu là vấn đề tiếng tăm và nổi danh, cậu Tú nói, tôi dám chắc

(1) Một nhân vật xưa, có sức khoẻ vô địch.
(2) Một thành phố ở Bỉ.

ngài là người đứng đầu trong cả đám hiệp sĩ giang hồ, vì rằng ngườ Môrô viết cuốn sách đó bằng tiếng ẢRập cũng như người Kitô giác dịch ra tiếng Tây Ban Nha đều cố gắng tả đúng sự thật vẻ duyên dáng của ngài, tinh thần dũng cảm trước gian nguy, lòng kiên trì trong hoạn nạn, tinh thần chịu đựng những nỗi bất hạnh và những đau đớn về thể xác, mối tình thanh khiết và mực thước giữa ngài với bà Đônha Đulx-inêa làng Tôbôxô.

Nghe thấy vậy, Xantrô Panxa bảo:

- Tôi chưa hề thấy gọi bà Đulxinêa của tôi là Đônha mà chỉ gọi là bà Đulxinêa làng Tôbôxô thôi. Về điểm này, sách viết sai đấy.

- Điều ấy không quan trọng, Caraxcô đáp.

- Tất nhiên là không quan trọng, Đôn Kihôtê tiếp lời. Thế nhưng, xin ông Tú cho hay: trong cuốn sách đó, người ta nói nhiều tới những thành tích nào của tôi?

- Về điểm này, cậu Tú đáp, có nhiều ý kiến khác nhau cũng như có nhiều nhận thức khác nhau. Có người nhắc tới chuyện những chiếc cối xay gió mà ngài tưởng là những Briarêô[1] và những tên khổng lồ; có người lại nhắc tới chuyện những cái chày nện dạ[2]; người này thích đoạn tả hai đạo quân sao đó biến thành hai đàn cừu[3]; kẻ khác thích chuyện khiêng người chết đi chôn ở Xêgôvia[4]; có người nói rằng chuyện phóng thích cho đám tội nhân hay hơn cả[5]; lại có người cho rằng không có gì hay bằng câu chuyện về hai ông thầy tu khổng lồ dòng thánh Bênitô và cuộc đấu võ với chàng kỵ sĩ dũng cảm ở tỉnh Vixcaia[6].

Xantrô nói chen vào:

- Xin cậu Tú cho biết trong sách có nói tới đám lái la ở Iangca khi

(1) Người khổng lồ có một trăm cánh tay trong thần thoại Hy Lạp - Chương VIII, tập I.
(2) Chương XX, tập I.
(3) Chương XVIII, tập I.
(4) Chương XIX, tập I.
(5) Chương XXII, tập I.
(6) Chương VIII, tập I.

thấy chú Rôxinantê của chúng ta định chơi ngông không[1]?

- Ông pháp sư không bỏ sót chuyện nào trong lọ mực, Xanxôn đáp. Ông ta nói hết, thuật lại hết, kể cả chuyện bác Xantrô nhào lộn trong cái khăn trải giường[2].

- Tôi không nhào lộn trong cái khăn trải giường mà lên trời mặc dù tôi chẳng muốn tí nào, Xantrô nói.

- Theo tôi nghĩ, Đôn Kihôtê nói, cuộc đời con người ta có thăng, có trầm, nhất là cuộc đời của các hiệp sĩ lại càng không bao giờ vẹn toàn cả.

- Tuy nhiên, cậu Tú đáp lại, có những bạn đọc muốn rằng tác giả và dịch giả cuốn sách đó đừng nhắc quá nhiều tới những trận đòn mà ngài Đôn Kihôtê đã phải chịu trong những cuộc đọ sức.

- Việc đó có thật, Xantrô nói.

- Muốn cho công bằng thì không nên nhắc tới làm gì, Đôn Kihôtê nói. Hà tất phải viết những chuyện không làm thay đổi hoặc giảm sút sự chính xác của cuốn sách mà lại có hại tới uy tín của nhân vật trong chuyện. Chắc chắn Enêax không quá hiếu thảo như Virhiliô đã tả, cũng như Ulixê không quá thận trọng dưới ngòi bút của Ômêrô.

- Đúng vậy, Xanxôn nói. Tuy nhiên, làm thơ khác viết sử: khi kể hoặc ca ngợi một sự việc, nhà thơ không nhất thiết phải nói đúng sự thật mà có thể lý tưởng hoá, còn sử gia khi viết không được lý tưởng hoá mà phải trung thực, không thêm bớt một điều gì.

- Nếu ông tác giả Môrô này viết đúng sự thật, Xantrô đáp, chắc chắn là trong số những roi đòn của ông chủ tôi có cả phần của tôi, là vì mỗi khi hai vai ông chủ tôi ăn đòn thì khắp người tôi cũng ăn đòn. Nhưng ta không nên lấy thế làm lạ vì, như ông chủ tôi bảo, khi cái đầu đau thì toàn thân cũng phải đau.

- Đồ quỷ quái, Đôn Kihôtê nói. Khi anh muốn, anh cũng có trí nhớ đấy.

---

(1) Chương XV, tập I.

(2) Chương XVII, tập I.

- Dù tôi muốn quên những ngọn roi vọt đi chăng nữa, vết tích còn in trên xương sườn vẫn sẽ luôn luôn nhắc nhở tôi, Xantrô nói.

- Im đi, Xantrô, Đôn Kihôtê bảo; chớ ngắt lời ông Tú. Xin ông Tú bỏ qua và hãy kể tiếp những điều nói về tôi trong cuốn sách đó.

- Về tôi nữa, Xantrô nói, vì nghe đồn rằng tôi cũng là một trong những dân vật chính của cuốn sách.

- Nhân vật chứ, không phải dận vật, anh bạn Xantrô ạ, Xanxôn chữa.

- Lại thêm một ông hay bắt bẻ chữ nghĩa! Xantrô nói. Nếu vậy, xin mời; cứ thế thì suốt đời cũng không hết.

- Trời hại tôi nếu bác không phải là nhân vật thứ hai trong sách, cậu Tú đáp. Có người còn thích nghe bác nói hơn cả nghe nhân vật chính cơ. Lại có người còn nói rằng bác quá nhẹ dạ khi nghĩ rằng chắc chắn được cai trị hòn đảo mà ngài Đôn Kihôtê đây sẽ trao cho.

- Ta không nên bi quan, Đôn Kihôtê bảo. Xantrô càng có tuổi càng giàu kinh nghiệm và sẽ có đủ năng lực cộng với sự khôn khéo để cai trị hòn đảo mà lúc này anh ta chưa làm chủ.

- Lạy Chúa, Xantrô nói, tôi ngần này tuổi đầu còn chưa được cai trị một hòn đảo thì chắc đến khi bằng tuổi Matuxalên[1] cũng chưa được đâu. Có điều tai hại là cái hòn đảo ấy ở đâu, tôi cũng chẳng biết nữa. Riêng tôi chẳng thiếu đầu óc để cai trị nó.

- Xantrô, hãy nhờ Chúa phù hộ cho, Đôn Kihôtê nói. Mọi việc rồi sẽ tốt lành, có khi vượt cả lòng mong mỏi của anh. Lá trên cây không rung động nếu Chúa không muốn.

- Đúng vậy thay, cậu Tú nói; nếu Chúa muốn, Xantrô sẽ có cả ngàn hòn đảo để cai trị, nói chi một hòn.

- Tôi thấy quanh vùng đây có khối thống đốc không với tới gót giày của tôi, Xantrô nói. Ấy thế mà họ cũng được kêu là lãnh chúa và cũng ăn bằng đĩa bạc đấy.

- Những vị đó không làm thống đốc ở đảo mà ở những nơi dễ cai

---

(1) Tộc trưởng Do Thái, sống 969 năm.

trị, Xantrô đáp. Làm thống đốc đảo, ít ra phải biết văn phạm.

- Tôi chẳng biết văn phạm, Xantrô nói. Nhưng thôi, ta hãy xếp vấn đề ấy lại và hãy để Chúa định liệu cho; Người sẽ đưa tôi đến một nơi, ở đó tôi phục vụ Người tốt nhất. Bây giờ, tôi xin thưa với ông Tú Xanxôn Caraxcô rằng tôi vô cùng khoái trá thấy tác giả cuốn sách đã không làm nhàm tai độc giả khi viết về tôi. Tôi xin lấy danh dự một giám mã mà nói rằng nếu ông ta nói ra những điều không đúng về một người có đạo gốc như tôi đây, tôi sẽ gào to tới mức thằng điếc cũng phải nghe thấy.

- Hoạ là bác có tài thánh, Xanxôn nói.

- Tài thánh hay không, mặc tôi, Xantrô nói; con người ta phải thận trọng khi nói hoặc viết về một dân vật nào, đừng có viết lung tung, không suy nghĩ.

- Một trong những khuyết điểm của tác giả là đã lồng vào cuốn sách Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại, cậu Tú nói. Không phải là truyện đó dở hoặc kể không hay mà là đặt không đúng chỗ và không ăn nhập gì với cuộc đời của ngài Đôn Kihôtê.

- Tôi đánh cuộc là thằng chó đẻ ấy kể rặt những chuyện đầu Ngô mình Sở, Xantrô nói.

Đôn Kihôtê có ý kiến:

- Tôi cho rằng kẻ viết sách về tôi không giỏi giang gì mà là một tên ba hoa, ngu xuẩn, viết mà chẳng biết mình viết gì, được tới đâu hay tới đó, giống như Orbanêha, hoạ sĩ tỉnh Ubêđa vậy. Khi có người hỏi vẽ gì, ông ta đáp: "Để xem giống cái gì". Có lần ông ta vẽ một con gà trống, trông chẳng ra gà, phải ghi thêm bằng chữ gô tích[1] ở dưới bức vẽ: "Đây là con gà trống". Chắc rằng cuốn sách viết về tôi cũng vậy, cần phải có thuyết minh mới hiểu nổi.

- Không phải thế đâu, Xanxôn đáp; sách kể rành mạch, chẳng có điều gì khó hiểu cả. Trẻ con cũng giở ra xem, con trai con gái đều đọc, người lớn xem tới đâu hiểu tới đó, ông già bà cả tấm tắc khen. Tóm

(1) Một kiểu chữ cổ.

lại, mọi người, mọi lớp đều đọc, đều biết, đều ham, đến nỗi hễ trông thấy một con ngựa gầy nào là người ta bảo: "Đây là Rôxinantê". Thích đọc nhất là các chú thị đồng; tại nơi tiền sảnh của các lãnh chúa đều có cuốn Đôn Kihôtê; người này vừa đặt cuốn sách xuống, người khác đã cầm lên ngay; người hỏi mượn, người giằng lấy. Thật là một cuốn sách giải trí thú vị và vô hại nhất từ xưa tới giờ vì trong đó không hề thấy một lời nói dối trá hoặc một ý tưởng xằng bậy nào.

- Không viết như vậy tức là không viết sự thật, Đôn Kihôtê nói, mà chỉ viết ra những lời dối giả. Những sử gia nào không tôn trọng sự thật đáng phải chịu tội chết thiêu như những kẻ làm bạc giả. Tôi cũng không biết tại sao tác giả đi tìm những chuyện đâu đâu trong lúc đó bao nhiêu điều đáng viết về tôi. Chắc là ông ta muốn làm theo câu phương ngôn: "Cứ ăn rơm và cỏ khô cũng no bụng" chứ gì. Thực ra, chỉ cần giới thiệu những ý nghĩ, những lời than thở, những giọt nước mắt, những mong ước tốt đẹp và những cuộc đọ sức của tôi cũng đã được một pho sách lớn bằng tất cả những tác phẩm của Tôxtađô gộp lại. Thưa ông Tú, theo tôi hiểu, muốn viết sử và sách, bất kỳ loại nào, cần phải có một suy xét kỹ lưỡng và một tri thức già giặn. Những bộ óc lớn mới biết nói năng, viết lách một cách ý nhị. Trong một vở kịch, khó nhất là vai thằng ngốc, ai nghĩ rằng đóng vai đó đơn giản sẽ thất bại. Lịch sử là một cái gì thiêng liêng vì nó đòi hỏi sự thật, và ở đâu có sự thật ở đó có Chúa. Ấy thế mà có những kẻ viết sách một cách bừa bãi, cẩu thả.

- Một cuốn sách dở đến đâu cũng chứa đựng một chút gì hay ho, cậu Tú nói.

- Tất nhiên, Đôn Kihôtê đáp; thế nhưng có nhiều người xứng đáng được nổi danh vì những tập bản thảo của mình bỗng dưng bị lu mờ một khi đưa in những tập sách đó.

- Là vì người ta có thể đọc được kỹ những sách đã xuất bản, Xanxôn nói, do đó dễ nhìn thấy những thiếu sót, và tác giả càng có tiếng tăm thì người đọc càng khắt khe. Những người nổi danh vì tài, những nhà thơ lớn, những sử gia danh tiếng thường phải chịu sự ghen ghét của những kẻ lấy việc nhận xét các tác phẩm của người khác làm

thú vui duy nhất, trong khi bản thân họ không đẻ ra được một cái gì.

- Điều đó không lạ, Đôn Kihôtê nói, vì có nhiều nhà thần học lên bục giảng thì tồi nhưng lại rất giỏi phát hiện sai sót của những người giảng thay cho họ.

- Tất cả những điều ngài nói đều đúng, Caraxcô nói, song tôi mong muốn các nhà phê bình đó rộng lượng hơn và bớt khắt khe, đừng quá chú trọng tới những thiếu sót vụn vặt trong khi nhận xét một tác phẩm chói lọi như mặt trời. Ômêrô[1] cũng có lúc nhầm lẫn, nhưng phải thấy rằng ông đã cố gắng giữ được tỉnh táo để hạn chế tới mức tối đa những thiếu sót trong tác phẩm của mình. Và cũng có thể những điểm họ cho là dở lại giống như những nốt ruồi, đôi khi làm tôn vẻ đẹp của khuôn mặt lên. Cho nên người làm một cuốn sách gặp nhiều may rủi vì không tài nào biên soạn cho vừa lòng mọi độc giả được.

- Chắc là người viết về tôi chỉ làm vừa lòng một số ít thôi, Đôn Kihôtê nói.

- Trái lại thì đúng hơn, Xanxôn nói. Không sao kể xiết những người ưa thích cuốn sách đó. Cũng có một số người chê trách trí nhớ của tác giả vì ông đã quên không nêu rõ tên kẻ cắp lấy trộm lừa của Xantrô, đoạn trên vừa bảo Xantrô bị mất trộm, đoạn dưới đã thấy bác cưỡi con lừa đó, không hiểu tìm thấy nó lúc nào. Người ta còn nói rằng tác giả quên không cho biết Xantrô đã sử dụng ra sao khoản một trăm đồng tiền vàng bắt được trong cái rương ở trên núi Môrêna, và ông không hề nhắc lại chuyện đó. Nhiều người muốn biết bác đã dùng số tiền làm gì, tiêu pha những món gì, vì đó là một trong những điểm chủ yếu cần nêu.

Xantrô đáp:

- Thưa ngài Xanxôn, bây giờ không phải lúc để tôi kể lể, tính toán tiền nong. Tôi đang đau bụng, nếu không có hai ngụm rượu lâu năm để chữa chạy thì tôi chỉ còn bộ xương. Rượu có sẵn ở nhà, bu cháu đang chờ kia, ăn xong tôi sẽ trở lại đây và sẽ làm thoả mãn ngài cũng

(1) Nhà thơ Hy Lạp nổi tiếng - thế kỷ IX tr.CN.

như tất cả những ai muốn hỏi, từ chuyện tôi mất con lừa đến việc chi tiêu một trăm đồng tiền vàng.

Rồi, không chờ ai trả lời và cũng chẳng nói thêm câu nào khác, bác trở về nhà.

Đôn Kihôtê khẩn khoản mời cậu Tú ở lại xơi bữa cơm nhạt với chàng. Cậu Tú nhận lời ngồi lại. Bữa ăn có thêm đôi chim câu nhỏ; hai người vừa ăn vừa bàn truyện kiếm hiệp, có vẻ tâm đắc lắm. Xong bữa, họ làm giấc ngủ trưa. Lát sau, Xantrô quay trở lại và cuộc đàm thoại tiếp diễn.

CHƯƠNG IV

XANTRÔ PANXA GIẢI ĐÁP NHỮNG CÂU HỎI VÀ THẮC MẮC CỦA CẬU TÚ XANXÔN CARAXCÔ, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC ĐÁNG BIẾT VÀ ĐÁNG KỂ RA ĐÂY

Xantrô trở lại nhà Đôn Kihôtê và tiếp tục cuộc nói chuyện, bác bảo:

- Ngài Xanxôn có ý muốn biết ai đã lấy trộm con lừa của tôi, lấy như thế nào và lấy lúc nào, tôi xin trả lời: sau khi xảy ra chuyện không may với đám tội nhân và chuyện khiêng xác người chết đến Xêgôvia, ngay đêm hôm đó, thầy trò tôi rút vào núi Môrêna để trốn tránh đội cảnh sát Xanta Ermanđát. Tới một khu rừng rậm, ông chủ tôi tựa người vào ngọn giáo, tôi ngã mình trên lưng con lừa, mệt mỏi và đau dừ sau những trận đọ sức đã qua, rồi cả hai ngủ như thể nằm trên bốn chiếc đệm nhồi lông chim vậy. Riêng tôi ngủ như chết, giá có ai lại gần chống bốn đầu gậy vào bốn góc chiếc yên tôi đang cưỡi rồi kéo con lừa ra, tôi cũng chẳng hay.

- Việc đó dễ làm và không phải điều gì mới mẻ, Đôn Kihôtê nói. Xacrixpantê cũng đã gặp trường hợp này trong trận hãm thành Albraca khi tên kẻ trộm khét tiếng Brunêlô dùng cách đó kéo con ngựa ra khỏi đùi chàng.

Xantrô kể tiếp:

- Trời sáng, tôi vừa mới cựa mình thì ngã vật ngay xuống đất vì không có gậy đỡ. Tôi tìm lừa nhưng chẳng thấy. Nước mắt tôi ứa ra và tôi kêu khóc thảm thiết, nếu tác giả cuốn sách không kể lại tức là đã bỏ mất một đoạn hay. Sau bao nhiêu ngày tôi chẳng nhớ, trong khi đi

hầu công chúa Micômicôna, tôi bắt gặp con lừa của tôi. Người cưỡi nó là tên Hinêx đê Paxamôntê trong bộ quần áo bôêmiêng, tên đại gian đại ác đã được thầy trò tôi giải thoát khỏi xiềng xích.

- Đoạn này không có gì sai cả, cậu Tú nói; tác giả chỉ sai khi viết rằng Xantrô cưỡi con lừa đó trong khi bác chưa tìm thấy nó.

- Cái đó thì tôi chịu, không biết trả lời ra sao, Xantrô đáp. Chắc là ông sử gia nhầm, hoặc giả nhà in sơ suất.

- Chắc chắn như vậy, Xanxôn nói. Thế còn khoản một trăm đồng tiền vàng, bác đã sử dụng ra sao? Có tiêu pha hết không?

- Tôi tiêu cho bản thân, cho vợ, cho con tôi. Nhờ có món tiền đó mà vợ tôi đã bền gan chờ trong khi tôi đi khắp các nẻo đường hầu hạ ông chủ Đôn Kihôtê của tôi. Nếu, sau một thời gian dài như vậy, tôi trở về nhà không có nén bạc, và không có lừa, chắc chắn tôi sẽ gặp chuyện chẳng lành. Nào còn hỏi gì nữa không? Dù có Đức vua ở đây, tôi cũng sẵn sàng trả lời. Đừng ai dính dáng vào công việc của tôi, tôi mang gì về nhà, tôi tiêu gì, mặc tôi. Nếu những roi đòn mà tôi đã phải chịu đựng trong những chuyến đi có thể tính trả bằng tiền, thêm một trăm đồng tiền vàng nữa cũng chưa đủ để chi cho một phần nửa số roi đòn đâu, dù chỉ tính bốn xu một roi. Ai nấy hãy tự xét mình trước, đừng nghĩ trắng thành đen, đen thành trắng. Con người ta mỗi người một tính một nết, chán vạn kẻ còn tồi tệ hơn cơ.

- Tôi sẽ nhắc tác giả đừng quên ghi những lời bác Xantrô vừa nói một khi tái bản cuốn sách, để cho tác phẩm tăng thêm phần giá trị, Xanxôn nói.

- Thưa ông Tú, chẳng hay còn điểm gì nữa phải sửa trong cuốn sách đó không? Đôn Kihôtê hỏi.

- Chắc còn, Xanxôn đáp, nhưng không quan trọng như những điểm vừa nêu ra.

- Thế tác giả có hứa ra phần thứ hai không? Đôn Kihôtê hỏi.

- Có hứa, Xanxôn đáp; nhưng ông ta nói là chưa tìm thấy phần này và cũng không biết ai giữ. Cho nên chúng ta chưa biết chắc phần

sau có ra hay không. Vì lẽ đó và vì có những người nói rằng: "Phần thứ hai bao giờ cũng dở", "Những điều đã viết về Đôn Kihôtê đủ rồi" người ta ngờ rằng sẽ không có phần thứ hai. Tuy nhiên những người thích vui nhộn lại nói: "Hãy kể thêm những mẩu chuyện về Đôn Kihôtê; Đôn Kihôtê hành động đi, Xantrô nói đi, dù thế nào chúng tôi vẫn thích...".

- Tác giả định thế nào?

- Ông ta đang khẩn trương tìm kiếm phần hai, Xanxôn đáp, khi nào thấy sẽ đưa đi in ngay. Ông ta ham kiếm món lợi nhuận do cuốn sách mang lại hơn là những lời khen.

Nghe thấy vậy, Xantrô liền nói:

- Tác giả hám tiền hám lợi ư? Thế thì làm sao sách có thể hay được! Ông ta sẽ làm ẩu, làm ẩu, giống như thợ may trước ngày lễ Phục sinh vậy. Những công việc làm vội vàng không khi nào đạt tới sự hoàn hảo mong muốn đâu. Ông tác giả Môrô nào đó hãy để tâm vào việc làm của mình, tôi và ông chủ tôi sẽ cung cấp ngay và đầy đủ cả đống truyện phiêu lưu cùng bao sự việc khác khiến ông ta không những soạn xong phần thứ hai mà còn có thể soạn tới phần thứ một trăm. Dễ thường ông ta cho rằng thầy trò tôi ngủ trên đệm rơm chắc. Cứ tưởng sung sướng lắm đấy, có biết đâu gian khổ quá chừng. Có điều tôi muốn nói là nếu như ông chủ tôi nghe lời tôi khuyên nhủ, lúc này đây thầy trò tôi đã đang giong ruổi trên các cánh đồng, đi trả thù cho những ai bị xúc phạm và uốn nắn những sai trái theo phong tục tập quán của các hiệp sĩ giang hồ danh tiếng.

Xantrô nói chưa dứt lời bỗng đâu nghe thấy con Rôxinantê hí vang. Đôn Kihôtê coi đó là điềm đại cát, và chàng quyết định trong ba bốn ngày nữa sẽ làm một cuộc xuất hành mới. Chàng ngỏ ý đó với cậu Tú và yêu cầu cậu cho ý kiến nên đến nơi nào trước. Cậu Tú đáp: "Theo ý tôi, ngài nên đến tỉnh Xaragôxa ở vương quốc Aragôn. Trong ít bữa nữa, tại đó sẽ tổ chức hội đấu thương rất long trọng nhân ngày lễ thánh Horhê. Ngài sẽ trở nên lừng danh vì nếu ngài đánh bại tất cả các hiệp sĩ của vương quốc này tức là ngài đã đánh bại tất cả các hiệp

sĩ trên đời". Cậu ca tụng quyết định vô cùng thoả đáng và dũng cả của Đôn Kihôtê, căn dặn chàng phải thận trọng hơn mỗi khi lao và chốn gian nguy, bởi vì cuộc đời chàng không thuộc về chàng mà thuộ về tất cả những ai cần tới sự cứu trợ của chàng trong cơn hoạn nạn.

Nghe tới đây, Xantrô nói với Xanxôn:

- Tôi cũng thường chê trách ông chủ tôi điều này. Có khi ngài đánh cả một trăm người có vũ khí như một thằng bé tham ăn đánh nửa tá dư hấu vậy. Đánh nhau cũng có lúc tiến, lúc thoái, đâu phải lúc nào cũng hô: "Cầu thánh Điêgô đóng chặt nước Tây Ban Nha!"[1]. Hơn nữa, nếu tôi nhớ không nhầm, hình như chính ông chủ tôi nói rằng sự dũng cảm đứng giữa hèn nhát thái quá và mạo hiểm thái quá. Nếu quả như vậy, tôi không muốn ông chủ tôi chạy trốn một cách vô lý hoặc xông lên một cách điên rồ. Và tôi cũng xin lưu ý ông chủ tôi là nếu muốn tôi đi cùng thì phải với điều kiện sau đây: đánh nhau hoàn toàn là việc của ngài, tôi lo ăn uống, tắm giặt cho ngài, muốn sao được vậy. Còn như nghĩ rằng tôi cũng phải tuốt gươm ra, dù là để đấu với bọn súc sinh vô lại có vũ khí, tức là đòi hỏi tôi làm một việc quá sức. Thưa ông Xanxôn, tôi không cầu được tiếng là dũng cảm mà chỉ muốn là người giám mã tài giỏi nhất và trung thành nhất của một hiệp sĩ giang hồ. Và nếu ông chủ Đôn Kihôtê của tôi nghĩ tới công lao tôi hầu hạ và ban cho tôi một trong số rất nhiều hòn đảo mà ta sẽ gặp - như ngài thường nói, - tôi xin đội ơn. Còn nếu như ngài không cho, tôi vẫn sống được trên đời này. Con người ta không nên sống nhờ vào kẻ khác, chỉ nên nhờ vào Chúa thôi. Vả chăng, bánh mì của thường dân cũng ngon chẳng kém bánh mì của thống đốc trên những hòn đảo đó lại bị quỷ nó ngáng chân, ngã giúi giụi, gãy cả răng. Tôi sinh ra là Xantrô, tôi muốn lúc chết vẫn là Xantrô. Tuy nhiên, nếu không phải cầu cạnh, khó nhọc gì nhiều, lại được trời ban cho một hòn đảo hoặc một món gì tương tự, tôi không dại dột chối từ. Người ta thường có câu: "Khi ai cho con bò, kiếm ngay thừng buộc nó lại" và "Khi điều lành tới, hãy cất vào nhà".

---

(1) Tiếng hô xung trận của binh sĩ Tây Ban Nha, Đôn Kihôtê sẽ giải thích rõ hơn ở chương LXIII.

- Người anh em nói năng như một giáo sư đại học vậy, Caraxcô nói. Hãy cứ tin tưởng vào Chúa và ngài Đôn Kihôtê đây; ngài sẽ ban cho cả một vương quốc chứ chẳng phải chỉ một hòn đảo đâu.

- Vương quốc hay hòn đảo đều được cả, Xantrô đáp. Xin thưa với ngài Caraxcô: nếu ông chủ tôi cho tôi một vương quốc, ông không vứt nó cho một cái túi thủng đâu. Tôi đã tự bắt mạch và nhìn thấy còn đủ sức để cai trị các vương quốc và các hòn đảo. Tôi đã nhiều lần nói thế với ông chủ tôi.

- Xantrô phải coi chừng, Caraxcô nói. Chức tước làm thay đổi tính nết con người ta. Một khi trở thành thống đốc, có thể bác sẽ không nhận người mẹ đã sinh ra bác nữa đâu.

- Điều đó dễ xảy ra đối với những kẻ xấu xa, Xantrô đáp, nhưng không thể đến với những người có lòng và có đạo gốc như tôi. Không ư! Nếu không, xin hãy thử lòng xem tôi có ăn ở bất nhân bạc ác với ai không!

- Hãy để Chúa làm việc đó, Đôn Kihôtê nói; Người sẽ cho biết khi nào anh trở thành thống đốc. Ta tưởng như đã thấy ở trước mặt rồi đấy.

Nói rồi, chàng hiệp sĩ hỏi cậu Tú có biết làm thơ không, nếu có, xin hãy giúp một vài câu để chàng ngâm trong lúc từ biệt nàng Đulxinêa làng Tôbôxô; chàng muốn rằng mỗi câu thơ bắt đầu bằng một chữ của tên nàng, khi hoàn thành bài thơ, chắp các chữ đầu của mỗi câu thơ lại sẽ thành tên: "Đulxinêa làng Tôbôxô". Cậu Tú đáp: "Tôi không nằm trong số những nhà thơ nổi danh ở Tây Ban Nha - vì người ta đồn là cả nước chỉ có ba người rưỡi giỏi thơ, - nhưng cũng xin làm bài thơ đó. Tuy nhiên, việc này khó lắm vì tên mỹ nhân gồm mười bảy chữ[1], nếu làm bốn đoạn, mỗi đoạn bốn câu thì sẽ thừa một chữ, còn nếu như làm mỗi đoạn năm câu thì lại thiếu ba chữ. Nhưng, thôi được, tôi sẽ tìm cách lẩn một chữ khiến cho tên Đulxinêa làng Tôbôxô ăn khớp với mười sáu câu thơ.

- Phải làm như vậy thôi, Đôn Kihôtê bảo, vì một khi không nhận ra tên của mình trong thơ, không một người đàn bà nào nghĩ rằng bài

thơ đó dành riêng cho mình.

Sau khi đã thoả thuận với nhau về bài thơ, và ngày xuất hành - tức là tám ngày sau, - Đôn Kihôtê dặn cậu Tú phải giữ kín việc này, không cho ai biết, nhất là Cha xứ, bác phó cạo Nicôlax, cô cháu gái và bà quản gia, để họ khỏi cản trở quyết định dũng cảm và đáng ca ngợi của chàng. Caraxcô hứa sẽ làm đúng như vậy. Trước khi ra về, cậu còn dặn Đôn Kihôtê khi có dịp nhớ báo cho biết tình hình tốt xấu ra sao, sau đó hai người chia tay nhau, Xantrô cũng đi chuẩn bị cho chuyến xuất hành sắp tới.

(1) Tên Tây Ban Nha là Du'cinea de Toboso, gồm 17 chữ.

CHƯƠNG V

NÓI VỀ CUỘC TRÒ CHUYỆN HAY HO LÝ THÚ GIỮA XANTRÔ PANXA VÀ VỢ BÁC LÀ TÊRÊXA PANXA, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC ĐÁNG GHI NHỚ

Khi làm tới chương năm này, dịch giả cuốn sách cho rằng có sự giả mạo vì thấy trong đó Xantrô Panxa có những lời lẽ không phù hợp với trí tuệ cằn cỗi của bác, nói những điều quá tinh tế mà ông nghĩ rằng bác không thể nào biết được. Tuy nhiên, làm đúng chức trách của mình, ông tiếp tục dịch như sau:

Xantrô trở về nhà, mặt mày hớn hở vui mừng, cách xa một tầm nỏ bác gái cũng nhận ra khiến bác không thể không hỏi chồng:

- Thầy Xantrô nó ơi, có điều gì mà thầy nó trở về vui vẻ thế?

Xantrô đáp:

- Bu nó ạ, nếu đó là ý Chúa, tôi vui lòng từ bỏ niềm vui này.

- Tôi chả hiểu thầy nó nói gì cả, và tôi cũng chả biết ý tứ thầy nó ra sao mà lại bảo là vui lòng từ bỏ niềm vui nếu đó là ý Chúa. Đần độn như tôi đây cũng chả thấy ai muốn khổ thân bao giờ.

- Têrêxa hãy nghe tôi nói; tôi vui vì tôi đã quyết định trở lại hầu hạ ông chủ Đôn Kihôtê. Ông chủ muốn ra đi lần thứ ba tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, và tôi sẽ cùng đi với ông. Tôi ra đi vì cảnh nhà bấn bách và cũng vì nuôi một hy vọng; hy vọng làm tôi vui sướng khi nghĩ rằng sẽ có thể kiếm được một trăm đồng tiền vàng nữa như số tiền ta đã tiêu; tuy thế, tôi cũng thấy buồn vì phải xa bu nó và các con. Giá như Chúa cho tôi được sống êm ấm ở nhà, mưa không tới mặt, nắng chẳng tới đầu, đừng bắt tôi phải mang thân vào những nơi

hang cùng ngõ hẻm - điều mà Người có thể làm được dễ dàng, miễn là Người muốn -, hiển nhiên là niềm vui sướng của tôi càng tăng thêm nhiều. Phải xa bu nó, tôi nửa buồn nửa vui. Vì thế nên tôi nói rằng tôi vui lòng từ bỏ vui sướng này nếu đó là ý Chúa.

- Này, thầy nó ơi, từ ngày gia nhập hiệp sĩ giang hồ, thầy nó nói năng quanh co quá, chẳng ai hiểu nổi.

- Chúa hiểu cho tôi là đủ rồi, bu nó ạ; Người hiểu hết mọi chuyện. Nhưng thôi, xếp việc đó lại. Bây giờ, bu nó hãy chăm sóc con lừa trong ba ngày liền để nó có đủ sức xông pha trận mạc. Hãy cho nó ăn gấp đôi và tìm cho tôi bộ yên cùng những phụ tùng khác vì rằng thầy trò tôi không đi ăn cưới mà đi khắp hoàn cầu nói chuyện phải trái với những tên khổng lồ, những loài yêu quái, tai phải nghe những tiếng rít, tiếng gầm, tiếng rống, tiếng gào. Tuy nhiên, tất cả những cái đó đều không đáng kể nếu như không phải chạm trán với bọn lái la và những tên pháp sư Môrô.

- Thầy nó ạ, tôi nghĩ rằng làm giám mã giang hồ cũng phải sầy vảy mới kiếm được miếng ăn. Vì vậy, tôi cầu xin Đức Chúa phù hộ cho thầy nó sớm thoát khỏi cảnh này.

- Tôi nói cho bu nó biết là nếu tôi không nghĩ rằng chỉ nay mai sẽ trở thành thống đốc một hòn đảo, tôi sẽ chết ngay bây giờ.

- Thầy nó đừng nói thế. Con gà có nhọt ở lưỡi mà vẫn sống. Dù cho quỷ tha đi hết những hòn đảo trên đời này, thầy nó vẫn sống được; không làm thống đốc, thầy nó vẫn từ trong bụng mẹ mà ra, không làm thống đốc, thầy nó vẫn sống cho tới ngày nay, và không làm thống đốc, thầy nó vẫn sẽ xuống hố hoặc sẽ bị người ta khiêng xuống hố khi nào trời bắt tội. Thiên hạ có khối người không làm thống đốc mà vẫn sống và vẫn được tính trong dân số. Loại nước chấm ngon nhất đời là cái đói, mà người nghèo thì không thiếu, cho nên họ ăn bao giờ cũng ngon miệng. Thế nhưng, thầy nó ạ, nếu may ra thầy nó trở thành thống đốc, chớ quên tôi và các con nhé. Phải nhớ rằng thằng Xanchicô nhà ta đã tròn mười lăm tuổi đầu và đã đến lúc phải đi học nếu như chú nó là tu viện trưởng muốn cho nó gia nhập giáo hội. Lại còn con gái chúng ta là con Mari Xantra nữa. Phải lo cho nó sống được một khi gả

chồng cho nó. Tôi ngờ ngợ là nó muốn lấy chồng cũng như thầy nó muốn làm thống đốc vậy. Thôi thì con gái có chồng, dù xấu dù tốt, còn hơn đi theo trai.

- Bu nó ạ, nếu Chúa cho tôi một chức gì như thống đốc chẳng hạn, chắc chắn tôi sẽ gả con Mari Xantra vào nơi quyền quý cao sang, cao tới mức người ta phải thưa với nó là lệnh bà.

- Chớ, chớ, thầy nó ạ. Tốt nhất hãy tìm nơi bằng vai phải lứa mà gả chồng cho nó; còn như bắt nó bỏ guốc xỏ chân vào giày, bỏ váy ngắn bằng dạ nâu để mặc váy lồng dài lượt thượt bằng tơ lụa, không gọi tên nó trống không là Marica mà phải thưa gửi phu nhân này, bà lớn nọ, con bé sẽ chẳng theo nổi đâu, và rồi mỗi bước đi nó sẽ vấp, để lộ hết chân tẩy ra thôi.

- Mụ lẩm cẩm im mồm đi. Chỉ hai ba năm sau, nó sẽ ra dáng một mệnh phụ đài các ngay. Bằng không cũng chẳng hề gì. Nó cứ làm bà lớn đi, rồi muốn ra sao thì ra.

- Thầy nó phải biết thân phận mình, đừng với tay quá cao. Phải nhớ câu phương ngôn: "Hãy chùi mũi cho con ông hàng xóm và coi nó như con cái trong nhà"[1]. Gả con Mari nhà ta cho ông bá tước hay ông quý tộc để rồi bị họ xỉ vả, giếc móc là con nhà hạ lưu, bố cu mẹ đĩ thì thật đẹp mặt! Thôi, tôi chả nghe thầy nó đâu. Tôi nuôi con gái tôi khôn lớn không phải để cho người ta mắng chửi nó. Thầy nó cứ đem tiền về đây, việc gả bán đã có tôi lo. Trong làng ta có thằng Lôpê Tôchô, con trai ông Huan Tôchô; trông nó rắn rỏi, khoẻ mạnh, lại là chỗ quen biết cả. Tôi thấy cu cậu cũng để mắt tới con bé nhà ta đấy. Chỗ bằng vai phải lứa, con Mari lấy nó thật đẹp đôi và vợ chồng ta cũng được gần nó. Thế là cả nhà, cha mẹ, con cháu, dâu rể đoàn tụ, bình an dưới sự che chở của Chúa. Chớ cho nó vào làm dâu những nơi lầu hồng gác tía làm gì kẻo rồi người ta chẳng hiểu nó và bản thân nó cũng chẳng hiểu mình ra sao nữa.

- Mụ vợ ngu xuẩn kia, tại sao bây giờ mụ định ngăn cấm ta kiếm

(1) Có nghĩa là: Cha mẹ một khi dựng vợ gả chồng cho con cái, phải chọn những đám mình biết rõ.

cho con gái ta một tấm chồng danh giá để rồi mai sau những đứa cháu của ta được gọi là đức ông. Têrêxa, nghe ta bảo đây: ta vẫn thấy các cụ ta nói rằng kẻ nào gặp may mắn mà không biết hưởng thì không được phàn nàn một khi điều may qua đi mất. Lúc này vận may đang gõ cửa nhà ta, nếu đóng cửa lại là ngu. Gió lành đang thổi, hãy để gió đưa bay bổng lên cao.

Ở đoạn trên cũng như dưới đây, Xantrô nói năng khôn ngoan như vậy cho nên dịch giả cuốn sách nghĩ rằng chương này ắt là giả mạo.

Xantrô nói tiếp:

- Con mụ đần độn kia, nếu ta được cai trị một vùng nào bở ăn, khiến ta thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn này, như vậy không tốt hay sao? Rồi sau đó, ta sẽ tha hồ kén chồng cho con Mari Xantra, và mụ sẽ được người ta gọi là Đônha Têrêxa Panxa, vào nhà thờ được ngồi trên thảm đệm len, mặc cho những mụ quý tộc khác trong vùng lườm nguýt. Không tốt à. Nếu thế thì cả cuộc đời mụ cũng chỉ như bây giờ, không tăng không giảm, giống hệt một bức hình trên tấm thảm mà thôi. Nhưng không bàn cãi nữa; dù mụ muốn nói gì, con Xanchica cũng phải trở thành bá tước phu nhân.

- Thầy nó nói năng phải nghĩ chứ. Tôi e rằng chức bá tước phu nhân sẽ mang lại tai họa tới cho con gái tôi. Thầy nó muốn làm gì thì tuỳ, muốn nó trở thành công nương công chúa, tôi cũng mặc. Tôi chỉ xin nói rằng tôi không muốn và không tán thành việc làm đó. Thầy nó ạ, tôi luôn luôn muốn có bình đẳng, không thích lên mặt rởm. Tên rửa tội của tôi là Têrêxa, không hơn cũng không kém, không tô điểm thêm bằng chữ Đôn hay Đônha. Bố tôi tên là Caxcahô. Đúng lý ra, phải gọi tôi là Têrêxa Caxcahô, nhưng vì tôi làm bạn với thầy nó nên người ta gọi tôi là Têrêxa Panxa. Phép tắc nhà vua như vậy, không theo cũng chẳng được. Tôi vui lòng mang tên đó, chẳng cần thêm chữ Đôn lên đầu làm gì cho nặng mình, mang chả nổi. Tôi cũng chả muốn để cho thiên hạ nói mỗi khi thấy tôi ăn mặc theo kiểu các bà bá tước hay thống đốc: "Trông mẹ xề ra vẻ chưa! Mới hôm qua, chị ả còn gò lưng ra kéo sợi đay, đi lễ nhà thờ còn phải lấy gấu váy che đầu vì không có khăn vuông, ấy thế mà bây giờ cũng váy lồng, cũng trâm gài đầu, mặt

vênh váo lên. Tưởng người ta không biết đấy hẳn!". Nếu Chúa muốn tôi còn đủ cả thất quan hay ngũ quan, hoặc còn đủ những giác quan mà tôi có, tôi sẽ không để cho thiên hạ dè bỉu tôi như thế. Thầy nó cứ việc đi làm thống đốc mà lên mặt với đời. Có linh hồn mẹ tôi chứng giám, tôi và con gái tôi sẽ không dời một bước khỏi làng này đâu. Đàn bà cấm cung đàn bà đứng đắn, con gái hay làm con gái nết na. Thôi, thầy nó đi mà tìm kiếm những chuyện phiêu lưu với ông chủ Đôn Kihôtê, mặc mẹ con tôi ở nhà rau cháo lần hồi. Ơn nhờ Chúa, mẹ con tôi ở hiền gặp lành. Mà tôi cũng chả biết ai đã gọi ông chủ thầy nó là Đôn vì cha ông, nhà ông ta có chức phận gì đâu.

Xantrô đối đáp lại:

- Ta nói cho mà biết, mụ có phúc lắm đấy. Lạy Chúa, mụ kể lể dây cà ra dây muống, chẳng có đầu đuôi xuôi ngược gì cả. Thử hỏi ông Caxcahô, những cái trâm gài đầu, những câu phương ngôn và thái độ hợm hĩnh có liên quan gì tới những điều ta nói? Lại đây, con mụ đần độn, dốt nát kia (ta phải gọi mụ như vậy vì mụ không hiểu lời ta nói và lại chẳng muốn sung sướng). Nếu ta bảo mụ rằng con gái ta gieo mình từ trên tháp cao xuống, hoặc giả nó giao du bừa bãi như mụ Uruca lẳng lơ thì mụ không theo ta là đúng. Nhưng nếu trong khoảnh khắc ta áp lên lưng nó chức Đôn và chức lãnh chúa, ta lôi nó ra khỏi đống rơm và đặt nó vào chốn cao sang, trên một cái bệ trải toàn đệm nhung, tại sao mụ không tán thành và không làm theo ý muốn của ta?

- Thầy nó có biết tại sao không? Tại vì phương ngôn có câu: Y phục phải xứng với người, không có tài đức mà ăn mặc đẹp lắm chỉ tỏ lòi đuôi ra. Thiên hạ không nhìn kẻ nghèo mà chỉ để ý tới nhà giàu; nếu người giàu có một mai trở nên nghèo khổ, những kẻ xấu mồm sẽ không ngớt xì xào, dị nghị, mà những kẻ xấu mồm thì có cả đống, như đàn ong vậy.

- Mụ Têrêxa kia, hãy lắng nghe ta nói vì có lẽ cả đời mụ chưa hề được nghe những lời như vậy bao giờ. Những lời ta sắp nói ra đây không phải của ta mà của cha đạo truyền giáo trong tuần chay vừa qua tại làng ta. Nếu ta không nhớ nhầm, cha đã nói rằng tất cả sự vật hiện tại mà mắt ta đang nhìn thấy, in vào trí nhớ ta một cách sâu sắc hơn

những sự vật đã qua.

Một lần nữa, lời nói trên đây của Xantrô khiến người dịch cho rằng chương này là giả vì nó vượt quá sức của bác.

Xantrô nói tiếp:

- Vì vậy, khi ta nhìn thấy một người nào ăn mặc sang trọng đẹp đẽ, có kẻ hầu người hạ, ta cảm thấy người đó buộc ta phải kính trọng, và mặc dù trí nhớ của ta nhắc ta rằng người đó có một quá khứ không hay - hoặc là gia cảnh nghèo hèn, hoặc là gốc gác xấu xa, - ta cũng chẳng hề quan tâm vì đó là chuyện cũ. Điều mà ta quan tâm là sự việc đang diễn ra trước mắt. Và nếu một người gặp may mắn, từ chốn bùn lầy nước đọng (đây là lời của cha đạo truyền giáo) đạt tới đỉnh cao của phú quý, lại tỏ ra niềm nở, hào phóng, lịch thiệp với mọi người, không kèn cựa với các nhà quý tộc dòng dõi, mụ có thể tin rằng không một ai nhớ tới chuyện cũ của người đó nữa; trái lại, thiên hạ sẽ nhìn vào hiện tại mà kính trọng, trừ những kẻ ghen ghét,,quen thói gièm pha bất cứ một sự phú quý nào.

- Tôi chả hiểu thầy nó nói gì cả. Thầy nó muốn làm gì thì tuỳ, nhưng đừng mang những bài diễn thuyết hùng hồn ra bổ vỡ đầu tôi nữa. Và nếu thầy nó kiết tâm làm những điều đã nói...

- Quyết tâm chứ không phải kiết tâm, Xantrô bẻ.

- Thầy nó đừng cãi với tôi, Têrêxa đáp lại. Tôi nói Chúa nghe cũng thuận tai, chẳng như thầy nó đâu. Thôi, nếu thầy nó vẫn cứ khăng khăng muốn làm thống đốc thì hãy cho thằng con của thầy nó đi theo để mà dạy nó cách cai trị. Con trai phải theo và học nghề của bố.

- Khi nào tôi làm thống đốc, tôi sẽ nhờ bưu vụ đưa nó đến chỗ tôi và tôi sẽ gửi tiền về cho bu nó. Tôi sẽ không thiếu tiền, vì một khi thống đốc không có tiền, sẽ không thiếu kẻ cho vay. Bu nó sẽ lo may mặc cho con, sao cho che đậy được gốc tích của nó và làm cho nó ra dáng con một vị thống đốc.

- Cứ gửi tiền về, tôi sẽ may cho nó vô số quần áo.

- Thế ta thoả thuận với nhau là con gái chúng ta sẽ trở thành bá tước phu nhân nhé, Xantrô nói.

- Khi nào tôi thấy nó làm bá tước phu nhân, tôi sẽ đem nó đi chôn, Têrêxa đáp. Nhưng thôi, tôi nhắc lại là tuỳ thầy nó muốn làm gì cũng được; đàn bà chúng tôi sinh ra để nghe lời chồng, dù chồng mình ngu đần.

Nói rồi, bác khóc hu hu như thể đã nhìn thấy con gái mình chết và bị đưa đi chôn vậy. Xantrô lựa lời khuyên giải vợ, nói rằng bác sẽ cố gắng thu xếp cho con Xanchica trở thành nữ bá tước trong thời gian chậm nhất.

Tới đây kết thúc cuộc trò chuyện. Xantrô trở lại gặp Đôn Kihôtê để chuẩn bị cuộc xuất hành.

CHƯƠNG VI

NÓI VỀ NHỮNG CHUYỆN XẢY RA GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI CÔ CHÁU GÁI VÀ BÀ QUẢN GIA, MỘT TRONG NHỮNG CHƯƠNG QUAN TRỌNG NHẤT CỦA TOÀN BỘ PHO SÁCH

Trong lúc diễn ra cuộc đàm thoại tức cười giữa Xantrô Panxa và vợ bác là Têrêxa Caxcacô như kể trên, cô cháu gái và bà quản gia của Đôn Kihôtê có nhiều việc phải làm. Qua rất nhiều dấu hiệu, hai người đoán là cậu và chủ họ muốn trốn ra khỏi nhà lần thứ ba và trở lại nghề hiệp sĩ giang hồ mà họ nguyền rủa. Họ cố gắng tìm mọi cách để làm cho chàng từ bỏ ý nghĩ quá xấu xa đó, song chỉ như truyền giáo trên bãi sa mạc, quai búa vào sắt nguội mà thôi. Trong những lúc chuyện trò với chủ, bà quản gia có nói một câu như sau:

- Thưa ông chủ, nếu quả thật ngài không chịu ngồi yên ở nhà và không từ bỏ ý định đi lang thang khắp núi đồi như hồn oan để tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mà tôi gọi là những chuyện oan trái, tôi sẽ phải kêu gào Chúa và Đức vua tìm phương cứu chữa cho.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Bà quản gia, trước những lời kêu gào của bà, ta không biết Chúa sẽ trả lời ra sao và ta cũng chẳng hay nhà vua sẽ trả lời ra sao; ta chỉ biết bằng nếu ta là vua, ta sẽ không trả lời cả đống những yêu cầu phi lý nhận được hàng ngày. Một ông vua có nhiều công việc, và một trong những việc chính là phải nghe ngóng mọi người và trả lời họ. Vì vậy, ta không muốn làm bận lòng nhà vua bằng những chuyện riêng của ta.

- Xin ngài cho biết là trong triều có hiệp sĩ không ạ? Bà qu
gia hỏi.

- Có chứ, Đôn Kihôtê đáp, có nhiều chứ. Cần phải có để làm t
uy quyền và phô trương thanh thế của các vua chúa.

- Vậy sao ngài không làm một chân hiệp sĩ hầu hạ nhà vua tro
triều? Bà quản gia hỏi.

- Bà bạn nên biết rằng không phải tất cả hiệp sĩ đều có thể là tri
thần, Đôn Kihôtê đáp, và không phải tất cả triều thần đều có thể ho
phải là hiệp sĩ giang hồ. Trên đời này phải có đủ loại. Và mặc dù t
cả chúng tôi đều là hiệp sĩ, có sự khác biệt giữa những hiệp sĩ này v
những hiệp sĩ kia. Các triều thần không dời khỏi nhà họ hoặc khôn
bước ra khỏi ngưỡng cửa cung đình; họ ngao du khắp thiên hạ trên mộ
tấm bản đồ, không mất một đồng xu nhỏ, không phải chịu nóng lạnh
đói khát; còn những hiệp sĩ giang hồ thực thụ như chúng tôi phải đi đ
trái đất bằng đôi chân của mình, chịu nóng, chịu rét, dầu mưa dã
nắng, chịu mọi sự khắc nghiệt của thiên nhiên, đêm cũng như ngày;
không phải chúng tôi có những kẻ thù tưởng tượng mà là bằng xương
bằng thịt, và trước mọi gian nguy, trong mọi trường hợp, chúng tôi
xông lên tấn công chúng không cần để ý những chuyện vụn vặt hoặc
những luật lệ đấu võ như ngọn giáo hoặc lưỡi gươm của địch thủ có
quá ngắn hay không, kẻ địch có giấu trong người bùa phép gì không,
chọn khoảng đất nào cho khỏi bị mặt trời chiếu vào mặt, cùng bao
nhiêu thủ tục khác tương tự mà chỉ có ta biết, còn bà thì chẳng hay. Bà
cũng cần biết thêm rằng một hiệp sĩ giang hồ giỏi giang không hề run
sợ dù đứng trước mười tên khổng lồ cao đến nỗi đầu chúng không
những chạm mà còn vượt lên trên các đám mây, chân mỗi đứa là hai
toà tháp lớn, tay là những cột buồm to và chắc, mắt to như phiến đá
cối xay và đỏ rực như lò nung thuỷ tinh. Trái lại, với một thái độ bình
tĩnh và một trái tim dũng cảm, người hiệp sĩ xông lên tấn công chúng
và nếu có thể, đánh cho chúng thất điên bát đảo trong chớp mắt, mặc
dù người ta đồn rằng vũ khí của chúng là những cái vỏ của một loài
ốc rắn chắc như kim cương, là những thanh đao bằng thép hoa hoặc
những quả chuỳ sắt đầu bọc thép mà ta đã từng nhìn thấy. Bà quản gia

này, ta nói như vậy để bà thấy sự khác biệt giữa hai loại hiệp sĩ, v
đúng là không có vua chúa nào không quý trọng các hiệp sĩ giang hồ
loại người đáng quý trọng nhất vì, như chúng ta đã đọc sách về họ, co
hiệp sĩ đã cứu không những một mà nhiều vương quốc.

- Ôi, cậu ơi! Cô cháu gái kêu lên. Xin cậu nhớ cho rằng tất cả những điều cậu vừa nói về các hiệp sĩ giang hồ đều là hoang đường dối giả, và những cuốn sách kiếm hiệp, tuy không bị đốt, đáng phải khoác áo xambênitô[1] hoặc mang một dấu hiệu gì chứng tỏ đó là một vật xấu xa, có hại đến thuần phong mỹ tục.

- Có Chúa chứng giám, Đôn Kihôtê kêu lên, nếu mày không phải là cháu ruột ta và là con gái của chị ruột ta, ta sẽ trừng trị thích đáng những lời phỉ báng mày vừa thốt ra, khiến cho bàn dân thiên hạ đều biết tới. Một con bé chưa biết sử dụng thành thạo mười hai cái trục dệt đăng ten mà dám mở mồm phê phán sách viết về hiệp sĩ giang hồ ư? Ngài Amađix sẽ nói sao khi nghe những lời như vậy? Nhưng thôi, chắc chắn chàng sẽ tha thứ cho vì thuở sinh thời, chàng là một trang hiệp sĩ khiêm nhường và phong nhã nhất, lại hay che chở các cô tiểu thư. Nhưng có thể có hiệp sĩ khác nghe thấy và điều đó sẽ bất lợi cho mày đấy. Không phải tất cả các hiệp sĩ đều lịch thiệp và có giáo dục mà cũng có những kẻ bất nhã và thô bạo. Và cũng không phải cứ mang danh hiệp sĩ là vẹn toàn đâu; có những hiệp sĩ chân chất, nhưng có hiệp sĩ giả; mặc dù họ đều là hiệp sĩ nhưng không phải tất cả đã chịu sự thử thách của thực tế. Có những người ở địa vị thấp hèn cố ngoi lên để trở thành hiệp sĩ, nhưng cũng có những người hiệp sĩ cao sang cố tình làm cho mình trở nên thấp hèn, một đằng tự nâng mình lên bằng lòng ham muốn hoặc bằng phẩm hạnh, một đằng tự hạ mình xuống do mềm yếu hoặc do thói hư tật xấu. Cần phải vận dụng sự hiểu biết tinh tế của mình để phân biệt hai loại hiệp sĩ này, tuy giống nhau về danh nghĩa nhưng rất khác nhau về hành động.

- Lạy Chúa! Cô cháu gái nói. Cậu biết rất rộng và, nếu cần, chắc cậu có thể bước lên bục hoặc ra giữa phố để truyền giáo. Tuy nhiên,

(1) Áo của những tội nhân bị Toà thẩm tra tôn giáo kết án.

cậu rơi vào một sự mù quáng quá lớn và một sự điên rồ quá hiển nhiên khiến cậu tự cho là dũng cảm mặc dù đã già, là có sức, mặc dù đã yếu, là có thể uốn nắn những sai trái mặc dù tuổi đã cao, và nhất là cậu tự cho là hiệp sĩ mặc dù không phải như vậy, bởi vì nếu các nhà quý tộc có thể trở thành hiệp sĩ, quy luật đó không áp dụng với những quý tộc nghèo.

- Cháu nói đúng lắm, Đôn Kihôtê đáp, và ta có thể dẫn ra đây những chuyện về dòng giống khiến cháu phải ngạc nhiên; song, ta sẽ không nói để khỏi lẫn lộn giữa thần và nhân. Hai bạn hãy chú ý nghe ta nói đây: có thể thâu tóm tất cả các dòng họ trên đời này và chia thành bốn loại: loại thứ nhất gồm những dòng họ từ thấp hèn đã phát triển dần lên, cuối cùng đạt tới địa vị cao sang; loại thứ hai gồm những dòng họ vốn dĩ quyền quý và giữ vững được địa vị đó như lúc ban đầu; loại thứ ba là những dòng họ ra đời bằng sự cao sang nhưng kết thúc theo hình chóp, giống như kim tự tháp (loại này tự teo dần đến mức hầu như không còn gì, giống như chân với đỉnh kim tự tháp vậy); loại thứ tư (chiếm số đông) gồm những dòng họ có gốc gác bình thường, không phát triển, cũng không có tiếng tăm gì, đó là những dòng họ bình dân hoặc thường dân. Nói về loại dòng họ thứ nhất, từ chỗ thấp hèn leo lên địa vị cao sang ngày nay, ta có thể đơn cử dòng họ Thổ Nhĩ Kỳ, từ một kẻ chăn cừu thấp hèn đạt tới đỉnh cao ngày nay như ta đã chứng kiến. Về loại thứ hai gồm những dòng họ vốn dĩ quyền quý và giữ nguyên trạng địa vị đó, có thể kể ra đây ví dụ của rất nhiều người được thừa hưởng ngôi vua chúa và tiếp tục giữ vững địa vị đó, không tăng cũng không giảm, sống yên ổn trong phạm vi lãnh thổ của mình. Về những dòng họ ra đời bằng sự cao sang và kết thúc theo hình chóp, có hàng ngàn ví dụ: những dòng họ Pharaôn và Tôlômêô ở Ai Cập, dòng họ Xêdar ở Rôma cùng cả đống (nếu ta có thể dùng được từ này) vua chúa ở Mêđi, Axiri, Ba Tư, Hy Lạp, Barbari, tất thảy các dòng họ quyền quý đó đều kết thúc theo hình chóp đến mức bản thân họ cũng như ông cha của họ hầu như không còn để lại dấu vết gì, ngày nay ta không tìm đâu ra một người trong số con cháu của họ hoặc giả nếu có thì người đó chỉ giữ một địa vị thấp hèn trong xã hội. Về những dòng

họ bình dân, ta chỉ muốn nói rằng họ giữ vai trò làm gia tăng dân số, ngoài ra không có danh vọng gì và cũng không có gì để ca ngợi. Các con ngốc nghếch của ta ơi, từ những điều ta vừa nói, ta muốn các con rút ra kết luận là rất dễ có sự lẫn lộn giữa các dòng họ, và chỉ có những dòng họ nào đức độ, giàu sang và rộng rãi mới được coi là quyền quý, danh giá. Ta nói tới đức độ, giàu sang và rộng rãi vì nhà quyền quý mà xấu sẽ trở thành một nhà quyền quý xấu, người giàu không thảo sẽ trở thành một kẻ ăn mày keo kiệt; người có tiền cứ giữ khư khư thì không sung sướng gì, phải tiêu và biết tiêu, tiêu không bừa bãi. Người hiệp sĩ nghèo chỉ có một cách để tỏ rằng mình là hiệp sĩ, đó là tỏ ra đức độ, nhã nhặn, nền nếp, lịch thiệp, lễ phép, ân cần, không kiêu căng, không ngạo mạn, không gièm pha, nhất là phải có lòng từ thiện vì một người sẵn lòng cho kẻ nghèo hai xu cũng rộng rãi không kém gì một kẻ vừa bố thí vừa khua chiêng gõ trống. Một người có những đức tính như vậy thì dù không quen biết, ai cũng phải công nhận là một người xuất thân quý tộc, và thật là kỳ lạ nếu không phải như thế. Xưa nay, những lời khen ngợi vẫn là phần thưởng cho đạo đức, và những con người có đức không thể không được ca ngợi. Các con ạ, có hai con đường để con người ta trở nên giàu có và danh tiếng: một là con đường văn chương, hai là con đường võ bị. Ta giỏi võ hơn văn; ta thiên về nghề võ vì sinh ra có sao Martê[1] chiếu mệnh. Vì vậy ta bắt buộc phải đi theo con đường đó, dù ai nói ngả nói nghiêng. Các con sẽ tốn công vô ích nếu muốn thuyết phục ta từ bỏ một việc làm mà trời muốn, số phận ra lệnh, lẽ phải yêu cầu, hơn thế nữa, đó là ý của ta. Vì ta biết những công việc của nghề hiệp sĩ giang hồ nên ta nhìn thấy những sự tích vô biên mà nghề đó mang lại. Ta cũng biết rằng, con đường đi tới đạo đức rất hẹp, còn con đường đi tới thói hư tật xấu thì rộng thênh thang. Hai con đường dẫn tới hai mục đích khác hẳn nhau. Con đường quang quẻ của thói hư tật xấu dẫn tới chỗ chết, còn con đường khổ ải của đạo đức dẫn tới sự sống, một sự sống không bao giờ kết thúc, vô tận. Và như một nhà thơ lớn Tây Ban Nha của chúng ta đã nói:

(1) Martê là thần Chiến tranh.

Bằng những con đường gập ghềnh
Ta lần tới đỉnh cao của bất diệt
Không ngả nghiêng, không nao núng...

- Rõ khổ tôi chưa, ông cậu tôi còn là thi sĩ nữa ư! Cô cháu gái kêu lên. Việc gì ngài cũng biết, việc gì ngài cũng làm được. Tôi đánh cuộc là nếu ngài muốn làm thợ nề, ngài có thể xây nhà dễ dàng như xây chuồng chim vậy.

Đôn Kihôtê đáp:

- Ta cam đoan với cháu gái ta rằng nếu những ý nghĩ hảo hiệp đó không thu hút hết tâm trí ta, chắc chắn không có việc gì ta không làm được, không có vật quý gì tay ta không tạo ra, đặc biệt là chuồng chim và tăm xỉa răng.

Lúc này có người gọi cổng. Trong nhà hỏi ai thì thấy tiếng Xantrô Panxa đáp: "Tôi đây". Vừa nhận ra Xantrô Panxa, bà quản gia vội lánh đi nơi khác vì bà ghét cay ghét đắng, không muốn nhìn mặt. Cô cháu gái mở cổng. Đôn Kihôtê tay bắt mặt mừng ra đón Xantrô và đưa vào phòng riêng, tại đó diễn ra một cuộc trao đổi khác lý thú không kém gì cuộc trao đổi vừa qua.

CHƯƠNG VII

NÓI VỀ CUỘC TRAO ĐỔI GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI GIÁM MÃ CỦA CHÀNG, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC HAY HO KHÁC

Thấy Xantrô Panxa và ông chủ kéo nhau vào phòng riêng, bà quản gia biết ngay họ bàn bạc với nhau chuyện gì. Bà đoán là qua cuộc trao đổi này, họ sẽ quyết định cuộc xuất hành lần thứ ba. Trong lòng buồn rầu, bà mặc áo đi tìm cậu tú Xanxôn Caraxcô, nghĩ rằng cậu có tài ăn nói, lại mới kết bạn với Đôn Kihôtê, chắc có thể thuyết phục chủ mình từ bỏ ý đồ điên rồ được. Đến nơi, thấy cậu đang dạo mát trong sân nhà, bà bèn phủ phục dưới chân, thở hổn hển, nét mặt ủ rũ. Thấy bà có vẻ rầu rĩ, hốt hoảng, Caraxcô cất tiếng, hỏi:

- Sao thế, bà quản gia? Có chuyện gì mà trông bà như người mất hồn vậy?

- Thưa ngài Xanxôn, không có chuyện gì cả. Chả là ông chủ tôi đi... chắc chắn ông ta đi!

- Thế ông ta đi bằng đường nào? Trong người ông ta có bộ phận nào bị giập gãy không? Xanxôn hỏi.

- Thưa không, bà quản gia đáp. Ông ta đi bằng con đường của sự điên rồ. Thưa ông Tú kính mến, tôi muốn nói là ông ta định ra đi một lần nữa, tức là lần thứ ba, đi khắp thiên hạ để tìm kiếm cái mà ông ta gọi là những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Tôi cũng chẳng hiểu ông ta gọi thế nghĩa là gì. Lần thứ nhất, ông ta trở về nhà nằm vắt ngang lưng một con lừa, mình mẩy giập nát vì những trận đòn. Lần thứ hai, ông ta trở về trên một chiếc xe bò, bị nhốt trong một cái cũi mà vẫn tưởng mình bị phù phép. Trông ông thiểu não đến nỗi mẹ đẻ ông chắc cũng

chả nhận ra: người gầy đét, da vàng ệch, mắt sâu hoắm. Tôi đã phải bỏ ra hơn sáu trăm quả trứng để tẩm bổ cho ông lại sức. Chúa và mọi người đều biết; cả đàn gà của tôi cũng biết, chúng không cho phép tôi nói dối đâu.

- Tôi tin như vậy, cậu Tú nói; những con gà của bà rất hay, rất béo và rất ngoan, có phải chết chúng cũng không nói sai đâu. Nhưng bà quản gia này, còn việc gì nữa không? Ngoài điều lo lắng của bà về hành động của ngài Đôn Kihôtê, có chuyện gì chẳng lành nữa không?

- Thưa ngài không ạ, bà quản gia đáp.

- Nếu vậy, bà chớ lo phiền làm chi, cậu Tú nói. Hãy vui vẻ trở về nhà chuẩn bị cho tôi một bữa ăn nóng sốt. Trong khi đi đường, bà hãy đọc bài kinh Xanta Apôlônia, nếu bà thuộc. Tôi sẽ đến ngay và bà sẽ được nhìn thấy những điều kỳ lạ.

- Rõ khổ tôi chưa! Bà quản gia kêu lên. Ngài bảo tôi đọc bài kinh Xanta Apôlônia ư? Nếu ông chủ tôi đau răng mới đọc bài đó chứ, đằng này ông ta đau đầu kia.

- Bà quản gia ạ, chẳng lẽ tôi không biết tôi nói gì sao! Thôi, bà cứ về đi, đừng tranh cãi với tôi làm gì vì bà đã biết rằng tôi đỗ tú tài ở Xalamanca tức là nhất về khoa ăn nói đấy, Caraxcô đáp.

Thế là bà quản gia trở về nhà, còn cậu Tú đi tìm ngay Cha xứ để bàn bạc những chuyện sau này sẽ có dịp nhắc lại.

Sách kể một cách chính xác và trung thực rằng trong khi Đôn Kihôtê và Xantrô ở tại buồng riêng, họ đã bàn với nhau như sau:

- Thưa ngài, Xantrô nói với chủ, tôi đã làm cho vợ tôi phải lồng ý để tôi đi với ngài đến nơi nào ngài muốn đưa tôi tới!

- Xantrô, phải nói đồng ý mới đúng, lồng ý là sai, Đôn Kihôtê bảo.

- Nếu tôi không nhớ nhầm, Xantrô đáp, có một đôi lần tôi đã xin ngài đừng bắt bẻ tôi về chữ nghĩa một khi ngài hiểu được điều tôi muốn nói, còn nếu ngài không hiểu thì cứ bảo tôi: "Xantrô hoặc thằng quỷ kia, ta không hiểu mi nói gì cả"; nếu tôi vẫn không giải thích được rõ hơn thì khi đó ngài hãy bắt bẻ. Tôi là một con người rất phù thiện...

- Xantrô, ta không hiểu; ta chẳng biết phù thiện nghĩa là gì cả, anh

định nói thế nào? Đôn Kihôtê hỏi.

- Phù thiện nghĩa là phù thiện ấy mà, Xantrô đáp.

- Ta lại càng không hiểu, Đôn Kihôtê nói.

- Nếu ngài không hiểu thì tôi cũng chịu, chỉ biết nói thế thôi, c Chúa biết cho tôi, Xantrô đáp.

- A, ta hiểu rồi, Đôn Kihôtê nói, anh muốn nói là anh rất phụ thiện, nhu mì, ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy, bảo gì làm nấy.

- Tôi đánh cuộc là ngay từ đầu ngài đã hiểu tôi định nói gì; nhưng ngài muốn làm cho tôi sốt ruột để bắt tôi phải thốt ra hai trăm câu ngớ ngẩn.

- Có thể như vậy, Đôn Kihôtê nói. Nhưng thôi, Têrêxa bảo sao?

- Têrêxa bảo tôi làm việc gì phải suy tính kỹ càng đừng nói thừa không làm hai việc khác nhau cùng một lúc, làm việc gì phải ăn chắc. Lời khuyên của đàn bà thường ngắn ngủi, song kẻ nào không nghe là dại.

- Ta cũng nghĩ như vậy, Đôn Kihôtê bảo. Anh bạn Xantrô hãy tiếp tục. Sao ngày hôm nay, anh nói năng khôn ngoan thế!

- Thưa ngài biết rõ hơn tôi, tất cả chúng ta đều phải chết, nay ở, mai đi, già cũng chóng chết mà trẻ cũng chóng chết, không ai trên đời này có thể tự cho phép mình sống một khi Chúa đã định cái chết không nghe ai cả, và khi nó tới gõ cửa cuộc sống của chúng ta, bao giờ nó cũng vội vàng. Theo lời đồn của công chúng cũng như theo lời giảng của các vị giáo sư, những lời van xin, quyền lực, vua chúa hay giáo chủ đều không ngăn nổi.

- Tất cả những điều anh nói đều đúng, Đôn Kihôtê đáp, song ta không hiểu sao anh định đi tới đâu?

- Đi tới điều sau đây: xin ngài nói rõ rằng khoản tiền công hàng tháng ngài sẽ trả cho tôi trong thời gian hầu hạ ngài là cố định, rằng số tiền đó sẽ được trích vào tài sản của ngài. Tôi không muốn nhận tiền thưởng vì có khi chậm, có khi ít, có khi chẳng bao giờ được. Với số tiền công hàng tháng, tôi sẽ liệu tiêu cho đủ. Tóm lại, tôi muốn biết số tiền kiếm được là bao nhiêu, dù ít dù nhiều. Ở đời, có bột mới gột

nên hồ, tích tiểu thành đại, được đồng nào hay đồng ấy, không mất đi đâu cả. Quả thật, nếu như ngài ban cho tôi hòn đảo mà ngài đã hứa (điều mà tôi không tin tưởng gì), tôi sẽ không quên ơn và sẽ vui lòng để cho người ta tính số tiền lời hàng năm của hòn đảo đó và khấu vào tiền công của tôi theo tỷ lệ.

- Ta hiểu rồi, Đôn Kihôtê đáp, ta đi guốc vào óc anh rồi đấy. Anh sử dụng những câu phương ngôn tục ngữ như những mũi tên để bắn vào đích vậy. Xantrô hãy nghe đấy, ta vui lòng quy định công sá cho anh nếu như anh tìm được trong các sách kiếm hiệp và chỉ cho ta một ví dụ nào hé ra rằng các giám mã hàng tháng hoặc hàng năm được nhận một khoản tiền công cố định. Riêng ta đã đọc hết hoặc gần hết các cuốn sách kiếm hiệp, song ta nhớ là không hề thấy có hiệp sĩ giang hồ nào quy định rõ công sá cho giám mã của mình cả. Ta chỉ biết rằng tất cả các giám mã đều được khen thưởng về công hầu hạ của họ. Việc này thường đến bất kỳ. Khi chủ họ gặp vận thì tự nhiên họ được ban cho một hòn đảo hoặc một món quà tương tự, xoàng ra cũng là một chức quyền quý. Xantrô, nếu anh vui lòng hầu hạ ta vì hi vọng và vì những món thưởng đó thì tốt lắm, còn như nghĩ rằng ta phải phá bỏ những luật lệ cổ kính của hiệp sĩ đạo là điều không thể xảy ra được. Bởi vậy, anh bạn Xantrô của ta hãy quay về nhà và nói rõ ý của ta với Têrêxa. Nếu vợ anh và anh vui lòng nhận điều kiện đó thì được; nếu không chúng ta chỉ là bạn như trước thôi. Chuồng chim bồ câu sẵn mồi thì sẽ có nhiều chim. Con ơi, phải biết rằng thà sống trong hi vọng còn hơn sống trong bần hàn, thả con săn sắt bắt con cá sộp. Xantrô, ta nói năng theo kiểu cách này để anh thấy rằng ta cũng có thể tuôn ra hàng tràng câu phương ngôn tục ngữ như anh. Cuối cùng, ta muốn nói với anh rằng, nếu anh không muốn đi theo ta với điều kiện đó và đi tìm vận may như ta, cầu Chúa phù hộ cho anh và hoá anh thành thánh. Ta không thiếu những giám mã dễ bảo hơn và sốt sắng hơn, lại không vụng về và ba hoa như anh đâu.

Trước lời lẽ cứng rắn của chủ, Xantrô thấy trời đất tối sầm, tim thắt lại, vì bác vẫn đinh ninh rằng chủ bác không thể nào lên đường được nếu bác không đi cùng. Bác còn đang do dự băn khoăn bỗng đâu

thấy Xanxôn Caraxcô, bà quản gia và cô cháu gái bước vào. Số là ba người muốn biết bác đã nói những gì để thuyết phục chủ bác từ bỏ ý định tìm kiếm những chuyện phiêu lưu. Chàng Xanxôn đại láu lỉnh tiến lên ôm Đôn Kihôtê như lần đầu rồi cất cao giọng nói:

- Ôi, tinh hoa của ngành hiệp sĩ giang hồ! Ôi, ánh sáng chói lọi của nghề võ! Ôi, vinh dự và tấm gương của dân tộc Tây Ban Nha! Lạy Chúa toàn năng, cầu cho kẻ nào hoặc những kẻ nào có ý định ngăn cản cuộc xuất hành thứ ba của ngài sẽ bị lúng túng và không bao giờ thực hiện được những điều họ thiết tha mong muốn.

Quay lại bà quản gia, chàng bảo:

- Bà quản gia chẳng cần phải đọc kinh Xanta Apôlônia làm chi nữa. Tôi biết là thánh thần đã quyết định để ngài Đôn Kihôtê thực hiện những ý đồ cao cả và mới mẻ của ngài, và tôi sẽ nghiêm khắc kết án lương tâm tôi nếu như tôi không thuyết phục và không buộc nổi hiệp sĩ không được giam hãm lâu hơn nữa sức mạnh của một cánh tay dũng cảm và lòng nhân từ của một tấm hồn cao cả, vì chậm ngày nào thì kẻ yếu còn bị ức hiếp, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, các cô tiểu thư bị làm nhục, các bà quả phụ không được che chở, đàn bà có chồng thiếu sự giúp đỡ, và còn bao điều khác nữa liên quan và phụ thuộc chặt chẽ vào hiệp sĩ đạo. Ôi, ngài Đôn Kihôtê của tôi! Con người đẹp đẽ và dũng cảm, xin đại nhân hãy lên đường ngay hôm nay, chớ để đến ngày mai. Nếu ngài còn có yêu cầu gì nữa để thực hiện việc đó, tôi xin đem cả con người tôi và tài sản ra để cung phụng ngài; và nếu cần phải làm giám mã để hầu hạ ngài, tôi coi đó là niềm hạnh phúc vô biên.

Cậu Tú vừa dứt lời, Đôn Kihôtê quay lại bảo Xantrô:

- Xantrô kia, ta đã chẳng bảo anh là ta không thiếu giám mã đấy ư? Hãy nhìn xem ai xin làm giám mã cho ta: chính là ông tú Xanxôn Caraxcô phi thường, con người vui nhộn trên sân các trường đại học ở Xalamnaca, con người mạnh khoẻ, nhanh nhẹn, ít nói, chịu đựng được nóng lạnh, đói khát, có mọi đức tính cần thiết để làm giám mã cho một hiệp sĩ giang hồ. Được một giám mã như vậy thì thật hợp ý ta, song trời kia không cho phép ta huỷ hoại cột trụ của nền văn học và khoa học, một bậc xuất chúng của nền văn nghệ nước nhà. Thôi,

chàng Xanxôn hãy ở lại để làm rạng rỡ cho tổ quốc và cho cha mẹ già. Đối với ta, giám mã nào cũng được cả một khi Xantrô không thèm đi cùng với ta.

- Có chứ, Xantrô xúc động đáp, nước mắt vòng quanh. Thưa ông chủ, tôi không quen nói câu: "Qua cầu cất nhịp"; tôi không thuộc dòng giống bạc ác bất nhân; mọi người, nhất là dân làng tôi, đều biết họ Panxa nhà tôi. Hơn nữa, qua những hành động và những lời nói đầy thiện chí của ngài, tôi hiểu rõ ý định tốt đẹp của ngài đối với tôi; sở dĩ tôi kì kèo bớt một thêm hai đồng lương là để chiều lòng vợ tôi mà thôi. Một khi muốn bắt ai làm theo ý mình, mụ ép người ta chặt hơn cả đóng đai một cái thùng vậy. Thế nhưng, đàn ông vẫn là đàn ông; đàn bà vẫn là đàn bà. Một điều không thể chối cãi được là ở đâu tôi cũng vẫn là đàn ông, cho nên tôi phải làm đàn ông ngay ở trong nhà tôi, ai phản đối cũng mặc. Thôi, xin ngài hãy làm chúc thư có kèm theo phần bổ sung để không ai phá bỏ được, rồi ta lên đường ngay để ông tú Xanxôn khỏi phiền lòng vì ông đã nói rằng lương tâm ra lệnh cho ông phải thuyết phục bằng được để ngài ra đi lần thứ ba. Một lần nữa, tôi xin theo hầu ngài, nguyện làm một giám mã trung thành hơn tất cả các giám mã của các hiệp sĩ giang hồ thời xưa và thời nay.

Trước cung cách nói năng của Xantrô Panxa, cậu Tú lấy làm ngạc nhiên lắm vì tuy đã đọc cuốn sách thứ nhất viết về chủ bác, cậu không thể ngờ là bác lại có duyên đến thế như người ta tả. Tuy nhiên, khi nghe bác nói tới câu chúc thư có kèm theo phần bổ sung để không ai phá bỏ được - đáng lẽ phải nói là chúc thư có kèm theo phần bổ sung để không ai phế bỏ được, - cậu mới tin những điều đã đọc và mới khẳng định rằng bác là một trong những kẻ ngốc nghếch nhất của thời đại chúng ta, bụng bảo dạ là trên đời này chưa từng thấy có cặp thầy trò nào điên rồ như Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa vậy. Cuối cùng, Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa ôm nhau thắm thiết. Theo ý kiến và được sự thoả thuận của chàng Caraxcô vĩ đại - lúc này Đôn Kihôtê coi chàng là một nhà tiên tri, - ba ngày nữa sẽ xuất hành. Trong thời gian đó, phải chuẩn bị những thứ cần thiết cho chuyến đi và tìm một cái mũ sắt có vành mà Đôn Kihôtê khăng khăng muốn mang theo. Cậu Tú Xanxôn

hứa sẽ tìm được vì cậu biết là một người bạn của cậu có cái mũ đó và sẽ không từ chối, tuy rằng mũ gỉ đen chứ không sáng bóng.

Bà quản gia và cô cháu gái không tiếc lời nguyền rủa cậu Tú. Họ rứt tóc, cào mặt, giống như những người đàn bà khóc thuê trong các đám ma; họ khóc than chuyến đi như khóc chủ và cậu họ đã chết. Sở dĩ Xanxôn thuyết cho Đôn Kihôtê ra đi lần thứ ba là cốt để thực hiện một ý đồ cậu đã bàn bạc trao đổi với Cha xứ và bác phó cạo, sau này sẽ kể.

Trong ba ngày, Đôn Kihôtê và Xantrô chuẩn bị đầy đủ những thứ cần thiết cho chuyến đi. Vào một buổi chập tối, sau khi Xantrô đã dỗ dành vợ cũng như Đôn Kihôtê đã an ủi bà quản gia và cô cháu gái, hai người lẳng lặng lên đường đi Tôbôxô. Riêng cậu Tú được chứng kiến vì cậu muốn đi tiễn họ nửa dặm đường. Đôn Kihôtê cưỡi con Rôxinantê trung thành của mình, Xantrô vẫn cưỡi con lừa xưa. Bác đeo chiếc túi hai ngăn chứa những vật dụng cần thiết, còn số tiền do Đôn Kihôtê đưa để chi tiêu dọc đường thì bác cất trong túi. Rồi Xanxôn ôm hôn Đôn Kihôtê và dặn chàng báo tin về, nếu tin vui để chia sẻ niềm vui, nếu tin buồn để chia sẻ nỗi buồn, vì đó là luật lệ của tình bằng hữu, Đôn Kihôtê hứa sẽ làm. Xanxôn quay về làng, còn hai thầy trò nhằm hướng thành vĩ đại thẳng tiến[1].

(1) Xin độc giả lưu ý lối nói hài hước của Xervantex, gọi làng Tôbôxô là thành Tôbôxô vĩ đại. Dưới thời đó, làng này có 900 dân.

CHƯƠNG VIII

ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRÊN ĐƯỜNG ĐI THĂM TÌNH NƯƠNG LÀ ĐULXINÊA LÀNG TÔBÔXÔ?

Amêtê Bênenhêli mở đầu chương tám này bằng câu: "Cảm tạ thánh Ala toàn năng!" và nhắc đi nhắc lại ba lần. Ông giải thích sở dĩ thốt lên những lời cảm tạ đó vì ông đã nhìn thấy Đôn Kihôtê và Xantrô lên đường, và độc giả cuốn sách lý thú của ông có thể tin tưởng được rằng từ đây trở đi bắt đầu những công tích của Đôn Kihôtê cũng như những câu nói đậm đà của bác giám mã. Ông yêu cầu độc giả hãy quên những chiến công mà nhà quý tộc tài ba đã giành được trên cánh đồng Môntiel[1] và hãy chú ý tới những chiến công tương lai mà chàng sẽ lập trên con đường đi tới Tôbôxô. Kể ra, yêu cầu của ông không quá cao so với điều ông hứa hẹn. Ông kể tiếp như sau:

Lúc này trên đường chỉ còn lại Đôn Kihôtê và Xantrô. Cậu Tú Xanxôn Caraxcô vừa đi khỏi thì con Rôxinantê bắt đầu hí vang và con lừa cũng lên tiếng khiến chàng hiệp sĩ và bác giám mã coi đó là điềm vô cùng tốt lành. Nói của đáng tội, những tiếng kêu và thở dài của con lừa to hơn tiếng hí của con ngựa khiến cho Xantrô kết luận rằng vận may của bác phải lớn hơn của chủ. Không hiểu có phải bác căn cứ vào khoa chiêm tinh học mà bác nắm được không, sách không nói rõ điều này. Chỉ biết là mỗi khi bác vấp hoặc ngã, người ta lại nghe thấy bác lẩm bẩm: "Thà rằng đừng bước ra khỏi nhà vì mỗi lần vấp hoặc ngã chỉ tổ rách giày và gãy xương sườn". Tuy ngốc nghếch, bác nói câu đó không đến nỗi sai lắm.

Lúc này, Đôn Kihôtê bảo bác:

---

(1) Xem tập I.

- Anh bạn Xantrô ạ, chúng ta càng đi thì trời càng tối, tối quá mức cần thiết khiến chúng ta không thể nhìn thấy Tôbôxô vào đầu ngày mai được. Ta quyết tâm tới đó trước khi lao vào một cuộc phiêu lưu mới để xin nàng Đulxinêa vô song ban phúc và cho phép ta ra đi. Sau khi được phép của nàng, ta nghĩ và tin chắc sẽ giải quyết một cách tốt lành mọi cuộc phiêu lưu mạo hiểm vì không có gì trên đời này làm cho mọi hiệp sĩ giang hồ trở nên dũng cảm hơn sự che chở của tình nương.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô đáp; tuy nhiên, tôi thấy ngài khó có thể nói chuyện được với bà ta hoặc gặp được bà ta ở nơi nào thuận tiện để nhận lời chúc phúc trừ phi bà ta leo lên bức tường ở sân nuôi gà vịt để ban phúc cho ngài. Chính tại đây, lần đầu tiên tôi đã gặp bà khi tôi đem đến bức thư kể những hành động ngớ ngẩn và điên rồ của ngài trong núi Môrêna sâu thẳm.

- Xantrô, sao anh dám nói là đã gặp con người kiều diễm, xinh đẹp ấy ở sân nuôi gà vịt, một con người mà bao nhiêu lời ca ngợi cũng không đủ. Chắc hẳn phải gặp nàng trong hành lang và sân trước của một toà lâu đài nguy nga tráng lệ.

- Có thể là như vậy, Xantrô đáp. Tuy nhiên, nếu tôi không thiếu trí nhớ, tôi cảm thấy đó là sân nuôi gà vịt.

- Xantrô, ta lên đường thôi, Đôn Kihôtê bảo; miễn là ta gặp được nàng, dù ở sân nuôi gà hay trong vườn hoa. Chỉ cần sắc đẹp của nàng rọi một ánh hào quang vào mặt ta cũng đủ soi sáng trí tuệ và khích lệ trái tim ta, khiến ta trở thành một con người trí dũng vô song.

Xantrô đáp:

- Quả thật khi tôi nhìn ánh hào quang của bà Đulxinêa làng Tôbôxô, tôi chẳng thấy nó rực rỡ gì lắm để có thể toả ra những tia sáng cả. Có thể là lúc đó lệnh bà đang sàng thóc, bụi mù lên như mây ám đen cả mặt.

- Sao, Xantrô, anh vẫn một mực nghĩ, tin và nói rằng nàng Đulxinêa của ta sàng thóc ư! Đó là một công việc và một nghề nghiệp hoàn toàn xa lạ đối với những yếu nhân sinh ra đời chỉ để làm những việc khác, đứng cách xa một tầm nỏ cũng thấy tính chất quan trọng của

những công việc đó. Ôi, Xantrô, anh quên mất rồi những câu thơ của một thi sĩ miêu tả công việc của bốn nữ thần ở động pha lê, khi họ từ lòng sông Tahô đáng yêu nhô đầu lên và ngồi xuống thảm cỏ xanh dệt những tấm vải quý bằng vàng, bằng lụa, bằng ngọc. Chắc là khi anh gặp tình nương của ta, anh cũng thấy cảnh đó, trừ phi có một pháp sư xấu xa đem lòng ghen ghét, biến tất cả những cái gì hay của ta thành dở. Chính vì vậy mà ta e rằng trong cuốn sách in viết về những chiến công của ta, tác giả - nếu là một pháp sư thâm thù ta - sẽ đưa ra những chuyện bịa đặt, trong một nghìn chuyện giả mới có một chuyện thật, hoặc kể những sự việc lạc đề làm mất liên tục của toàn bộ câu chuyện. Ôi, ghen ghét, nguồn gốc gây nên biết bao tai hoạ, sâu mọt đục khoét những đức tính của con người! Anh Xantrô, tật xấu nói chung chứa đựng một cái đáng yêu, riêng tật ghen ghét chỉ đem lại kinh tởm, hiềm thù và tức giận.

- Tôi cũng nghĩ như ngài, Xantrô nói, và tôi đoán rằng trong cuốn sách mà cậu Tú bảo là có thấy viết về ngài và tôi, người ta đem tôi ra bêu riếu hết lời. Lấy danh dự của một người quân tử, tôi không hề nói xấu một pháp sư nào, và tôi cũng chẳng có của cải gì để thiên hạ phải tức tối. Thực tình, tôi cũng vào loại ranh ma, xỏ lá ba que cũng được, song tất cả những cái đó được che đậy dưới bộ mặt chất phác thật sự, không chút giả dối của tôi. Một khi tôi giữ vững lòng tin sắt đá và chân thành vào Chúa và tin vào tất cả những cái gì mà Giáo hội công giáo Rôma tin, một khi tôi là kẻ tử thù của bọn Do thái, chắc là các sử gia sẽ thương tới tôi và nói tốt về tôi. Nhưng thôi, tuỳ họ muốn nói gì cũng được, tôi sinh ra trần trụi và cũng chẳng được gì; cứ biết là tôi có tên tuổi trong sách và sách đó được chuyền từ tay người này sang tay người khác khắp thế gian, ngoài ra họ muốn nói gì về tôi, tôi cũng chẳng cần quan tâm.

- Thế thì cũng giống câu chuyện một thi sĩ nổi danh thời nay. Ông ta làm một bài thơ châm biếm các mệnh phụ trong triều; trong bài thơ đó, ông ta không nêu tên một bà mà người ta không biết có phải là mệnh phụ hay không. Không thấy nhắc tới mình trong bài thơ, bà này bèn phàn nàn với nhà thơ, nói rằng: "Ông coi tôi như thế nào mà

không liệt tôi vào hàng những mệnh phụ kia. Xin hãy kéo dài thơ ra để nói về tôi. Nếu không, hãy coi chừng." Nhà thơ phải làm thêm một đoạn nữa, trong đó ông châm biếm bà ta một cách sâu cay; riêng bà ta lấy làm hài lòng vì thấy mình được nổi tiếng, mặc dù là tiếng xấu. Lại có một chuyện nữa tương tự, kể một anh chàng chăn cừu muốn cho tên tuổi của mình được sống mãi trong các thế kỷ tương lai, đã châm lửa đốt ngôi đền nổi tiếng thờ nữ thần Điana, một trong bảy kỳ quan của thế giới; và mặc dù có lệnh cấm không ai được nhắc tới tên anh chàng đó - hoặc nhắc bằng miệng, hoặc nhắc trên giấy - để cho anh ta không đạt được nguyện vọng, người ta vẫn biết tên anh chàng là Erôxtratô. Lại còn một chuyện khác cũng giống như chuyện bà mệnh phụ nọ, đó là chuyện Đại đế Carlô thứ năm ở Roma. Một hôm, hoàng đế muốn thăm ngôi đền ở Rôtunđa nổi tiếng. Thời trước, người ta gọi là đền thờ các vị thần, còn ngày nay ta gọi là đền thờ các vị thánh. Trong số các ngôi đền do những người dị giáo[1] lập nên, đó là công trình còn nguyên vẹn nhất nói lên tất cả tính chất vĩ đại của những người xây dựng nó. Ngôi đền Rôtunđa trông như trái cam bổ đôi, rộng mênh mông, bên trong rất sáng sủa, mặc dù ánh sáng chỉ lọt qua một khung cửa sổ, hay nói đúng hơn, một cái cửa mắt bò đặt ở trên nóc. Từ trên cái cửa tròn đó, hoàng đế nhìn xuống ngôi đền. Một triều thần La Mã đứng bên cạnh giới thiệu những đường nét tinh xảo của công trình kiến trúc vĩ đại và tuyệt vời này. Khi hai người dời khỏi ngôi đền, viên quan mới thưa với hoàng đế: "Muôn tâu bệ hạ, một nghìn lần thần đã nảy ra ý định ôm chặt lấy thánh thể và gieo mình từ trên cửa sổ mắt bò xuống đất để được mãi mãi nổi tiếng trên đời." Hoàng đế đáp: "Trẫm cảm ơn nhà ngươi đã không thực hiện ý nghĩ tai hại đó. Từ nay trở đi, trẫm sẽ không để cho nhà ngươi có dịp nào khác thử thách lòng trung thành của mình nữa, bởi thế trẫm truyền cho nhà ngươi từ nay không bao giờ được nói với trẫm và đứng bên cạnh trẫm." Nói rồi, nhà vua ban thưởng cho viên quan. Xantrô, qua những điều kể trên, ta muốn nói rằng lòng ham danh vọng của con người ta thật vô cùng mãnh liệt. Anh có biết ai đã đẩy chàng Ôraxiô mình đầy vũ khí từ trên cầu xuống

(1) Tức là những người không theo Kitô giáo.

lòng sông Tibrê sâu thẳm không? Ai đã thiêu cháy cánh tay và bàn tay của Muxiô? Ai đã thúc đẩy Curxiô lao mình xuống vực sâu nóng bỏng ngay giữa thành Rôma? Ai, mặc dù nhìn thấy những điềm chẳng lành, đã xúi giục Huliô Xêxar vượt qua sông Rubicôn? Lại có những ví dụ gần đây hơn. Ai đã đánh đắm những chiếc thuyền của các chiến binh dũng cảm Tây Ban Nha ở Tân thế giới do ngài Cortex chỉ huy khiến cho họ thất điên bát đảo? Tất cả những sự việc kinh thiên động địa ấy cùng bao nhiêu chuyện khác nữa đã, đang và sẽ là kết quả của lòng ham danh vọng mà người đời coi là một phần thưởng quý giá đưa họ tới chỗ bất diệt mà họ xứng đáng được hưởng. Thế nhưng những người Kitô giáo và những hiệp sĩ giang hồ như chúng ta không ham những hư danh mỏng manh của thời đại hiện tại. Chúng ta muốn vươn tới vinh quang của những thế kỷ tương lai, một vinh quang vĩnh cửu trên cõi đời thanh khiết. Danh vọng, dù bền vững đến mấy, cũng sẽ tiêu tan cùng với thế giới này, một thế giới không tồn tại mãi mãi. Bởi vậy, anh Xantrô ạ, chúng ta không được hành động ngoài khuôn khổ quy định của tôn giáo mà chúng ta đang theo. Chúng ta phải diệt bỏ tính kiêu ngạo bằng cách trừ khử lũ khổng lồ, chúng ta phải khắc phục tính ghen ghét bằng tấm lòng độ lượng và cao thượng, nỗi tức giận bằng sự kiềm chế và thư thái của tâm hồn, tính ham ăn ham ngủ bằng ăn ít và thức nhiều, tính dâm đãng bằng tấm lòng chung thuỷ đối với con người mà ta tôn thờ là nữ chủ nhân của linh hồn ta, và cuối cùng, chúng ta phải khắc phục tính lười biếng bằng cách đi khắp thiên hạ tìm những cơ hội khiến cho chúng ta - những người Kitô giáo ngoan đạo - trở thành những hiệp sĩ nổi danh. Xantrô, đó là những biện pháp để đạt tới đỉnh cao của vinh quang, kết quả của một sự nổi danh chính đáng.

- Tất cả những điều ngài vừa nói, tôi đều hiểu hết, Xantrô đáp. Tuy nhiên, tôi mong ngài giải đáp cho một thắc mắc vừa mới nảy ra trong đầu óc tôi.

- Xantrô, chắc là anh định nói giải đáp, Đôn Kihôtê bảo. Được, cứ hỏi, ta biết tới đâu trả lời tới đó.

- Xin hỏi ngài, Xantrô tiếp tục, các ông Huliô, Agôxtô cùng tất cả các hiệp sĩ có công mà ngài vừa kể ra không còn sống ở trên đời này nữa, vậy bây giờ họ ở đâu?

- Chắc chắn là những người dị giáo ở dưới địa ngục, Đôn Kihôtê đáp; còn những người Kitô giáo ngoan đạo ở nơi luyện tội hoặc ở trên thiên đàng.

- Tốt lắm, Xantrô nói, song ta cần biết một điều sau đây: phía trước những ngôi mộ trong đó nằm những ông tai to mặt lớn có đặt những cây đèn bằng bạc không? Và trên bức tường những nhà thờ các ông đó có bày biện gậy, khăn liệm, tóc, trâm và mắt bằng sáp ong không? Nếu không có những thứ đó thì bày cái gì?

Đôn Kihôtê đáp:

- Những phần mộ của người dị giáo đa số là những ngôi đền nguy nga. Di hài của Huliô Xêdar được đặt trên một kim tự tháp bằng đá rất to mà ngày nay ở Rôma người ta gọi là Đỉnh nhọn Xan Pêđrô. Mộ của hoàng đế Ađrianô là một toà lâu đài to bằng cả một cái làng, tên gọi trước kia là Môlêx Ađriani, nay là lâu đài Xantanhêl ở Rôma. Hoàng hậu Artêmixa xây cho đức ông chồng là nhà vua Maoxôlêô một ngôi mộ được coi là một trong bảy kỳ quan trên thế giới. Nhưng tất cả những ngôi mộ của những người dị giáo đều không có bày khăn liệm hoặc những cúng vật khác, chứng tỏ rằng những người nằm trong đó đã hoá thánh.

- Đến đây, tôi xin hỏi thêm: trong hai việc là làm sống lại một người chết và giết một tên khổng lồ, việc nào tốt hơn? Xantrô hỏi vặn.

- Câu trả lời ở trong tầm tay, Đôn Kihôtê đáp, làm cho người chết sống lại tốt hơn chứ.

- Thế là ngài thua tôi rồi nhé! Xantrô reo lên. Như vậy tức là những ai làm cho người chết sống lại, người mù nhìn thấy ánh sáng, người què cứng chân, mạnh tay, người ốm trở lại khoẻ mạnh, những ai khi chết có đèn thắp sáng trên ngôi mộ của mình, những ai được người đời thành kính quỳ gối trước di hài của mình, những người đó còn nổi tiếng trong thế kỷ này và các thế kỷ sau hơn tất cả các vị hoàng đế dị giáo và các ông hiệp sĩ giang hồ trên đời này.

- Ta cũng công nhận sự thật đó, Đôn Kihôtê nói.

Xantrô lại tiếp:

- Như vậy là thi hài và di hài của các vị thánh được hưởng tiếng tăm và mọi sự ưu tiên ưu đãi. Được Giáo hội chấp thuận và cho phép, mộ của các vị đó cũng có đèn bằng bạc, nến cây, khăn liệm, gậy, hình vẽ, tóc, mắt và chân băng sáp khiến cho danh tiếng của họ càng nổi lên và người đời càng thêm ngưỡng mộ. Vua chúa cũng khiêng thi hài hoặc hài cốt của các vị thánh đó, hôn từng khúc xương và đem về trang trí phòng cầu nguyện cũng như bàn thờ của mình.

- Xantrô, với tất cả những điều anh nói, anh định đi đến kết luận gì? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi định nói rằng, thầy trò ta phải làm sao trở thành thánh để được nổi danh một cách nhanh chóng hơn, Xantrô đáp. Xin ngài biết cho rằng, hôm qua hoặc hôm kia (có thể nói như vậy được vì câu chuyện mới xảy ra ít bữa nay), có hai thầy tu khổ hạnh được phong thánh hoặc á thánh. Mọi người coi như một niềm hạnh phúc lớn được hôn và sờ tay vào những xiềng sắt mà hai vị đã buộc quanh người để tự làm nhục thể. Theo lời đồn, những dây xiềng đó còn được tôn sùng hơn cả thanh gươm to của Rolđan bày trong phòng vũ khí của Đức vua chúng ta. Bởi vậy, thưa ngài, thà làm một thầy tu bình thường của bất kỳ dòng thánh nào còn hơn làm một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm. Chịu hai tá roi phạt còn được Chúa thương hơn là đâm hai ngàn ngọn giáo vào những tên khổng lồ và những con quái vật.

- Đúng thế đấy, Đôn Kihôtê đáp; tuy nhiên, chúng ta không thể làm thầy tu hết được, và Chúa có nhiều con đường để dẫn các con của người tới cõi trời. Hiệp sĩ đạo cũng là một tôn giáo và có những hiệp sĩ - thánh trên thiên đường.

- Phải, Xantrô đáp; nhưng tôi nghe nói trên trời có nhiều thầy tu hơn hiệp sĩ giang hồ.

- Đúng, Đôn Kihôtê nói, vì rằng số nhà tu hành động hơn số hiệp sĩ.

- Có nhiều nhà giang hồ đấy chứ, Xantrô vặn lại.

- Nhiều đấy, Đôn Kihôtê trả lời, song có ít người xứng danh là hiệp sĩ.

Với những câu đàm thoại như vậy hoặc tương tự, đêm hôm đó và cả ngày hôm sau trôi qua, không xảy ra chuyện gì đáng kể, khiến Đôn Kihôtê lấy làm phiền lòng lắm. Ngày hôm sau nữa, vào lúc xẩm tối, hai người nhìn thấy thành Tôbôxô vĩ đại. Đôn Kihôtê khấp khởi mừng thầm, còn Xantrô thì buồn rũ. Số là bác không biết nhà Đulxinêa ở đâu. Cũng như chủ bác, cả đời bác chưa nhìn thấy nàng bao giờ, thành thử cả hai thầy trò đều bồn chồn tấc dạ, một người vì mong gặp mặt, người kia vì chưa gặp bao giờ. Xantrô không thể tưởng tượng nổi mình sẽ ăn nói ra sao đây một khi chủ bảo đi tìm nhà Đulxinêa. Cuối cùng, Đôn Kihôtê chờ đợi, họ nghỉ chân dưới một khóm cây sồi mọc ở phía bên ngoài thành Tôbôxô. Giờ hành động đã điểm, hai người đi vào thành, tại đó họ đã gặp hết chuyện này đến chuyện khác.

CHƯƠNG IX

CHƯƠNG NÀY NÓI GÌ, HÃY XEM SẼ RÕ

Đúng vào lúc nửa đêm, hoặc trước hay sau chút ít, Đôn Kihôtê và Xantrô dời khỏi lùm cây và tiến vào làng Tôbôxô. Trong làng im phăng phắc vì dân làng - như ta thường nói - đang ngủ say thẳng cẳng. Đêm hôm đó, bầu trời mờ sáng. Riêng Xantrô chỉ muốn trời tối như bưng để có lý do biện bạch một khi bị chủ khiển trách. Tiếng chó sủa khắp nơi làm điếc tai Đôn Kihôtê và khiến cho lòng dạ Xantrô bồn chồn. Thỉnh thoảng có tiếng lừa kêu, lợn éc, mèo gào. Trong đêm khuya tịch mịch, những âm thanh hỗn tạp vang lên, nghe rõ mồn một. Chàng hiệp sĩ si tình coi đó là điềm gở, tuy nhiên, chàng vẫn bảo Xantrô:

- Xantrô, con hãy dẫn ta đến lâu đài bà Đulxinêa! Có lẽ lúc này nàng còn thức.

- Chết nỗi, tôi phải dẫn ngài tới lâu đài nào cơ, Xantrô kêu lên. Nơi tôi gặp lệnh bà chỉ là một ngôi nhà lụp xụp.

- Nếu vậy, Đôn Kihôtê bảo, chắc là khi đó nàng lui về một phòng nhỏ trong lâu đài để vui chơi với đám thị nữ theo cách của các mệnh phụ và các nàng công chúa cao quý.

- Thưa ngài, Xantrô nói, ngài cứ khăng khăng gọi cái nhà của bà Đulxinêa là lâu đài, tôi cũng đành chịu. Song, liệu giờ này, cổng còn mở không? Và ta có nên đập cửa thình thình để bên trong nghe thấy và ra mở không? Tôi e làm như vậy sẽ náo động cả làng. Chả nhẽ ta làm như những anh chàng có hai vợ, đến gõ cửa và vào nhà vợ bé của mình bất kể giờ giấc, dù là đêm hôm khuya khoắt sao!

- Hãy mau mau đi tìm lâu đài đã, Đôn Kihôtê bảo, sau đó ta sẽ bảo anh phải làm gì. Xantrô này, hoặc là ta nhìn không rõ, hoặc là cái khối đen lù lù phía trước mặt kia chính là lâu đài của nàng Đulxinêa.

- Nếu vậy, xin để ngài dẫn đường, may ra sẽ đúng, Xantrô đáp; riêng tôi, dù được nhìn tận mắt và sờ tận tay, tôi cũng chỉ tin là lâu đài như tôi tin lúc này đang là ban ngày vậy thôi.

Đôn Kihôtê dẫn đường. Đi được khoảng hai trăm bước tới cái khối đen lù lù mới nhận ra đó là một toả tháp lớn, không phải lâu đài gì hết mà là nhà thờ lớn của làng. Chàng hiệp sĩ bảo:

- Xantrô, chúng ta tới một cái nhà thờ.

- Tôi thấy rồi, Xantrô đáp. Mong sao thầy trò ta không gặp cả mộ của chúng ta nữa. Giờ này mà đi vào các bãi tha ma là điềm không tốt, nhất là tôi có nói với ngài - nếu tôi không nhớ sai - rằng nhà của bà ta ở trong một cái ngõ cụt.

- Trời hại mi, thằng ngốc kia! Đôn Kihôtê quát. Mi có thấy ở đâu có những lâu đài và cung điện xây dựng trong ngõ cụt không?

- Thưa ngài, đất nào phong tục nấy, Xantrô đáp. Có lẽ ở làng Tôbôxô đây, người ta thường xây lâu đài cung điện trong ngõ cụt. Bởi vậy, tôi xin ngài hãy để tôi đi tìm một trong các phố phường và các ngõ hẻm. Có thể là tôi sẽ gặp trong một xó xỉnh nào cái lâu đài đáng vứt cho chó nhá đó vì nó đã làm cho chúng ta phải vất vả long đong.

- Xantrô, khi đả động tới những vấn đề liên quan đến tình nương của ta, phải nói năng cung kính, Đôn Kihôtê bảo, không được nói năng lung tung và cũng đừng vì chán nản mà bỏ cuộc.

- Từ nay, tôi xin giữ mồm, giữ miệng, Xantrô nói, song làm sao tôi có thể nhìn được một khi giữa đêm tối như thế này, ngài cứ muốn tôi phải nhận ra và tìm thấy cái nhà mà tôi mới nhìn thấy một lần trong khi ngài đã nhìn thấy hàng nghìn lần mà vẫn không tìm thấy nó.

- Xantrô, đừng làm cho ta thất vọng, Đôn Kihôtê bảo. Lại đây, tên tà đạo kia. Ta đã chẳng nói với mi hàng nghìn lần rằng cả đời ta chưa hề gặp nàng Đulxinêa tuyệt trần sao? Rằng ta chưa hề bước qua

ngưỡng cửa lâu đài của nàng sao? Rằng ta chỉ mới nghe đồn đại về nhan sắc và trí tuệ vô song của nàng mà đã say mê đó sao?

- Bây giờ tôi mới nghe ra, Xantrô đáp, và tôi xin thưa lại như sau: nếu ngài chưa nhìn thấy bà ta bao giờ thì tôi cũng vậy.

- Không thể thế được, Đôn Kihôtê nói, vì khi thuật lại lời nàng phúc đáp thư mà ta sai mi đem tới cho nàng, mi nói với ta rằng mi đã nhìn thấy nàng đang sàng thóc cơ mà.

- Xin ngài đừng nhắc tới chuyện đó nữa, Xantrô đáp. Tôi xin nói để ngài biết là cuộc gặp gỡ giữa tôi và bà Đulxinêa cùng lời phúc đáp của bà mà tôi đem về cho ngài cũng chỉ là chuyện đồn đại cả thôi. Tôi mà biết được bà Đulxinêa là ai thì có khác gì bảo tôi giơ nắm đấm ra đấm ông trời.

- Xantrô, Xantrô, Đôn Kihôtê nói, có lúc nên bông đùa nhưng có lúc bông đùa thành vô duyên. Không phải vì ta nói rằng ta chưa hề nhìn thấy và nói chuyện với nữ chủ nhân linh hồn của ta mà mi cũng phải nói rằng mi chưa hề nhìn thấy và nói chuyện với nàng một khi không phải thế, như mi tự biết đấy.

Hai thầy trò còn đang bàn tới đó, bỗng đâu thấy có một người đánh hai con la cái đi tới. Nghe thấy lưỡi cày kéo lê trên mặt đất, họ đoán là một người thợ cày dậy sớm để đi làm đồng. Quả thật như vậy. Bác thợ cày vừa đi vừa hát một bản tình ca trong đó có câu:

Quân Pháp kia, tại đèo Rônxêxvaiêx,

Các người bị đánh tơi bời...

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê kêu lên:

- Ta xin chết ngay bây giờ nếu như đêm nay chúng ta gặp điều gì lành. Xantrô, anh có nghe thấy tên nhà quê kia hát gì không?

- Có, tôi có nghe thấy, Xantrô đáp, nhưng trận đánh nhau ở đèo Rônxêxvaiêx dính dáng gì đến công việc của mình. Ví thử bác ta hát bài Calainôx thì cũng vậy thôi, không ảnh hưởng gì đến ta hết, dù ta gặp may hay rủi.

Lúc này, bác thợ cày đi tới; Đôn Kihôtê lên tiếng hỏi:

- Cầu Chúa ban phước lành cho ông bạn. Chẳng hay ông bạn có biết lâu đài của công chúa tuyệt thế Đônha Đulxinêa làng Tôbôxô ở đâu không?

Bác thợ cày đáp:

- Thưa ngài, tôi không phải người làng này; tôi mới đến đây mấy hôm nay làm ruộng cho một điền chủ giàu có. Ở ngôi nhà trước mặt có cha xứ và người trông coi đồ thánh. Cả hai đều có thể giới thiệu với ngài về bà công chúa đó vì họ có danh sách tất cả dân làng Tôbôxô. Theo tôi biết, làng này không có công chúa nào cả mà chỉ có nhiều bà lớn rất sang trọng, bà nào cũng có thể là một công chúa trong nhà mình được.

- Ông bạn ạ, Đôn Kihôtê nói, nếu vậy chắc là trong số đó có con người tôi vừa hỏi thăm.

- Cũng có thể, bác thợ cày đáp. Nhưng thôi, xin chào ngài, trời sáng rồi.

Nói xong, bác giơ roi thúc hai con la, không chờ Đôn Kihôtê hỏi thêm câu nào khác.

Thấy chủ có vẻ phân vân và không được vui, Xantrô bảo:

- Thưa ngài, trời mỗi lúc một sáng, ta không nên phơi mặt ra giữa đường giữa chợ như thế này, tốt hơn hết là hãy rút ra ngoài thành, ngài tạm lánh vào một khu rừng nhỏ gần đây, còn tôi sẽ quay trở lại Tôbôxô giữa ban ngày ban mặt. Tôi sẽ không chừa một ngóc ngách nào để tìm ra cho ngôi nhà, lâu đài hoặc cung điện của lệnh bà. Tôi sẽ rất khổ tâm nếu không tìm được. Một khi tìm thấy, tôi sẽ thưa chuyện với bà và nói rằng ngài đang ở đây chờ bà ra lệnh cho được yết kiến mà không tổn hại đến danh dự và tiếng tăm của bà.

- Xantrô, anh đã gói tròn một nghìn ý kiến trong những câu ngắn gọn. Ta cảm ơn anh và vui lòng chấp nhận lời khuyên của anh. Nào, con hãy đi tìm một nơi cho ta tạm trú chân và, như con nói, con sẽ quay trở lại Tôbôxô để tìm, gặp và nói với tình nương của ta, một con người lịch thiệp và tế nhị mà ta trân trọng hơn cả những ân huệ diệu kỳ.

Xantrô lo sao dụ được Đôn Kihôtê ra khỏi làng vì sợ chàng phát hiện câu trả lời của Đulxinêa mà trước kia bác mang về cho chủ ở trên núi Môrêna chỉ là trò lừa bịp. Thế là bác ba chân bốn cẳng đưa chủ dời làng. Đi được hai dặm đường thấy có một khu rừng nhỏ, Đôn Kihôtê tạm ẩn tại đó, còn Xantrô trở lại Tôbôxô để tìm nàng Đulxinêa. Trong khi thực hiện sứ mệnh của mình, bác đã gặp những chuyện đáng được độc giả chú ý và tin có thật.

CHƯƠNG X

XANTRÔ DÙNG MƯU PHÙ PHÉP NÀNG ĐULXINÊA, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC VỪA TỨC CƯỜI, VỪA CÓ THẬT

Khi tới chương mười của pho sách lớn này, tác giả nói rằng ông có ý muốn bỏ qua, e rằng độc giả không tin, vì những hành động điên rồ của Đôn Kihôtê lên tới mức tột cùng của những hành động điên rồ nhất mà người đời có thể tưởng tượng được, thậm chí còn vượt xa trên hai tầm nỏ. Tuy nhiên, dù e ngại như vậy, ông vẫn ghi lại đúng như chàng đã làm, không thêm, không bớt một nguyên tử của sự thật, không sợ ai sẽ chê trách mình nói bịa. Ông làm như vậy là đúng vì rằng chân lý dù mỏng mảnh đến đâu cũng không thể xoá nhoà được và vẫn nổi lên trên sự dối giả, giống như dầu nổi lên mặt nước vậy. Ông kể tiếp như sau: Đôn Kihôtê tạm nghỉ trong khu rừng nhỏ và ra lệnh cho Đôn Kihôtê trở lại Tôbôxô. Chàng yêu cầu giám mã chỉ được quay trở về sau khi đã tỏ bày ý kiến của chàng với Đulxinêa, cầu xin nàng cho kẻ hiệp sĩ nô lệ được thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp khó khăn mà chàng sắp phải gánh vác, Xantrô hứa sẽ làm theo đúng lệnh của chủ và sẽ mang về một câu trả lời tốt lành y như lần trước[1].

- Con ta đi đi, Đôn Kihôtê bảo, và chớ bối rối khi đứng trước một nhan sắc chói lọi như ánh sáng mặt trời. Con thật là giám mã tốt số nhất trên đời này. Phải có trí nhớ tốt để ghi lại mọi sự việc xảy ra: nàng

(1) Lần trước, Xantrô không hề gặp nàng Đulxinêa và khi trở về gặp lại chủ trên núi Môrêna, bác đã bịa ra câu trả lời - Xem chương XXXI, tập I.

đã tiếp con như thế nào; nàng có thay đổi sắc mặt trong lúc nghe con trình bày ý kiến của ta không; nàng có bồn chồn, bối rối khi nghe nhắc tới tên ta không; nếu nàng đang ngồi trên bệ cao dành riêng cho các bà quyền quý, con phải để ý xem nàng có nhấp nhổm trên đệm không; nếu nàng đang đứng hãy nhìn xem nàng có lúc đứng chân này, lúc đứng chân kia không; nếu nàng nhắc đi nhắc lại hai ba lần câu trả lời, phải chú ý xem câu sau gay gắt hơn hay dịu dàng hơn câu trước; nàng có đưa tay lên vuốt tóc không, mặc dù tóc nàng không rối; nói tóm lại, con hãy quan sát mọi hành động, cử chỉ của nàng vì nếu con kể lại đầy đủ, ta sẽ đoán được những ý nghĩ thầm kín trong tim nàng trước tấm tình của ta. Xantrô, nếu con chưa biết thì con phải biết rằng trong tình yêu, những hành động và cử chỉ bên ngoài của những cặp tình nhân nói lên một cách rất chính xác những ý nghĩ của nội tâm. Bạn hãy đi đi; chúc bạn gặp may mắn hơn ta và mang được về đây một thắng lợi lớn mà trong cảnh cô đơn cay đắng này, ta mong đợi và lo ngại không đạt được.

- Tôi xin đi và trở về sớm, Xantrô đáp. Ông chủ của tôi ơi, xin ngài hãy vui lên cho tim ngài nở nang ra vì chắc lúc này nó chỉ bé bằng hạt dẻ. Ngài nên biết rằng người ta thường nói là trái tim vững vàng đập tan vận rủi, có tiếng chẳng có miếng[1]. Người ta còn nói: Khi không chẳng đợi chẳng chờ, thỏ rừng trong bụi bất ngờ thò ra. Tôi nói vậy vì rằng nếu đêm qua thầy trò ta tìm mãi không thấy cung điện hoặc lâu đài của bà chủ, có khi giữa ban ngày ban mặt, nó sẽ thình lình hiện ra trước mắt tôi. Một khi tôi tìm thấy rồi, xin cứ để tôi xử sự với bà ta.

- Xantrô, Đôn Kihôtê nói, những câu tục ngữ của anh thật quả là hợp với công việc chúng ta đang bàn, khiến ta không còn gì phải cầu xin Chúa ban cho một hạnh phúc nào lớn hơn nữa.

Nghe xong, Xantrô quay lưng, giơ roi quất lừa. Trong khu rừng nhỏ chỉ còn lại Đôn Kihôtê ngồi trên lưng ngựa, chân tựa vào bàn đạp, người tựa vào ngọn giáo, lòng đầy buồn rầu, trăm mối vấn vương.

(1) Đôi khi, Xantrô dùng tục ngữ không đúng chỗ, như trong trường hợp này.

Nhưng ta hãy để chàng ở đó và hãy đi theo Xantrô Panxa lúc này cũng đang băn khoăn suy nghĩ sau khi từ biệt chủ ra đi. Vừa ra khỏi rừng sồi, bác quay đầu lại, nhìn không thấy bóng dáng Đôn Kihôtê đâu nữa, bèn xuống lừa, ngồi bên một gốc cây sồi, bắt đầu nói chuyện một mình như sau: "Nào ông bạn Xantrô, ta muốn biết ông đi đâu bây giờ? Phải chăng ông đi tìm con lừa bị mất? - Không đâu. - Vậy thì ông đi tìm cái gì? - Nói để mà nói, tôi đi tìm một nàng công chúa, tìm một sắc đẹp chói lọi như ánh mặt trời và tìm cả một trời. - Vậy ông Xantrô định đi tìm cái đó ở đâu? - Ở trong thành Tôbôxô vĩ đại chứ còn ở đâu nữa! - Thế ông đi tìm công chúa cho ai? - Cho hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người chuyên bênh vực kẻ yếu, ai khát cho ăn, ai đói cho uống[1]. - Tất cả những cái đó đều rất tốt, song ông Xantrô có biết nhà công chúa ở đâu không? - Ông chủ tôi bảo rằng nơi ở của công chúa phải là một cung điện hoặc một toà lâu đài tráng lệ. - Vậy chẳng hay ông đã gặp mặt bà lần nào chưa? - Cả chủ tôi lẫn tôi đều chưa hề gặp. - Thế nếu dân chúng ở Tôbôxô biết rằng ông định tới đó để dụ dỗ các nàng công chúa và quấy quả các bà mệnh phụ, và nếu họ lấy gậy phang vào xương sườn và đánh ông nhừ tử, liệu ông có nghĩ là họ làm đúng không? - Quả thật, họ làm như vậy rất đúng một khi họ không nghĩ rằng tôi chỉ là sứ giả, mà một sứ giả thì không có lỗi gì hết. - Ông Xantrô đừng tin vào điều đó vì người dân xứ Mantra này tuy tốt bụng nhưng rất hung và không chịu để cho ai trêu chọc đâu. Lạy Chúa! Nếu họ đoán ra ý đồ của ông, tôi cam đoan ông sẽ gặp chuyện chẳng lành đâu. - Thế thì tôi xin lạy cả nón! Mặc xác ông chủ tôi! Tôi chả đi tìm bà ba chận hộ người khác đâu. Đi tìm Đulxinêa ở Tôbôxô, khác nào đáy biển mò kim. Ma quỷ nó nhập vào tôi trong chuyện này đây!".

Xantrô tự nói với mình như vậy và rút ra kết luận như sau; bác nói: "Thôi được, mọi chuyện trên đời đều có thuốc chữa, trừ cái chết. Dù muốn hay không, mọi người chúng ta đều phải chui qua cái ách của thần Chết một khi cuộc đời kết thúc. Trong cả nghìn trường hợp, ta đã thấy rõ chủ ta quá điên rồ, còn ta cũng chẳng kém, thậm chí còn

(1) Xantrô nói ngược: đáng lẽ phải nói: ai đói cho ăn, ai khát cho uống.

ngu ngốc hơn vì ta đã đi theo hầu hạ ông ta. Tục ngữ có câu: "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", thật chẳng sai chút nào. Một khi chủ ta điên rồ tới mức trông gà hoá cuốc, trắng nghĩ là đen, đen nghĩ là trắng, cối xay gió thành người khổng lồ, con la của thầy tu thành lạc đà, đàn cừu thành đạo quân địch, cùng bao nhiêu chuyện khác tương tự, khó gì ta chẳng làm cho ông ta tin rằng bất cứ một cô gái quê nào đi qua đây chính là bà Đulxinêa. Nếu ông không tin, mình sẽ thề; nếu ông cũng thề, mình sẽ gấp đôi, nếu ông cứ khăng khăng mình cũng một mực khăng khăng, nhất định không chịu thua, muốn ra sao thì ra. Mình cứ khăng khăng thì lần sau ông ta mới không dám sai mình đi làm những việc ấy nữa vì thấy chẳng ăn bổng ăn lộc gì. Chưa biết chừng ông ta lại nghĩ rằng có một pháp sư xấu xa nào trong số những tên mà ông ta bảo là vẫn thù ghét ông, đã thay đổi mặt mũi của bà Đulxinêa để làm hại ông.

Nghĩ vậy, Xantrô Panxa cảm thấy trong lòng thanh thản, coi như sứ mệnh của mình đã hoàn thành. Bác ngồi nán lại đến tận chiều để Đôn Kihôtê tưởng rằng trong thời gian đó bác đã phải đi và trở về. Khi bác đứng dậy để leo lên con lừa thì may mắn làm sao, có ba cô thợ cày cưỡi ba con lừa đang từ phía Tôbôxô đi tới. Chỗ này, tác giả không nói rõ lừa cái hay lừa đực. Tuy rằng có nhiều phần là lừa cái vì đàn bà nông thôn thường hay cưỡi lừa cái; tuy nhiên điều đó không quan trọng lắm, thiết tưởng rằng cần phải mất thời gian để xác minh làm gì. Nhìn thấy ba cô thợ cày, Xantrô ba chân bốn cẳng quay trở về tìm Đôn Kihôtê lúc này chàng đang thở dài than vãn mối tình si.

Thấy bác về, Đôn Kihôtê vội hỏi:

- Có tin gì đấy, Xantrô? Ta đánh dấu ngày hôm nay bằng đá trắng hay đá đen?

- Tốt hơn cả là ngài đánh dấu bằng son như bảng niêm yết danh sách các ông tiến sĩ cử nhân ở các trường đại học để cho người xem bảng nhìn được rõ, Xantrô đáp.

- Vậy là anh mang về những tin tốt lành, Đôn Kihôtê nói.

- Rất tốt lành, Xantrô đáp. Ngài chỉ việc thúc con Rôxinantê phi

ra giữa đồng thì sẽ nhìn thấy phu nhân Đulxinêa thành Tôbôxô đang cùng với hai thị nữ tới gặp ngài.

- Lạy Chúa! Đôn Kihôtê kêu lên, anh bạn Xantrô nói gì vậy? Xin chớ đánh lừa ta, và cũng đừng lấy cái vui giả tạo để làm khuây nỗi buồn phiền thực sự của ta.

- Tôi đánh lừa ngài thì được cái gì cơ chứ, Xantrô đáp, nhất là ngài sắp biết được sự thật rồi. Xin ngài hãy thúc ngựa đi theo tôi, rồi ngài sẽ thấy công chúa của chúng ta ăn mặc trang điểm đúng như một bà công chúa vậy. Bà và hai cô thị nữ đeo đầy ngọc ngà châu báu, mặc toàn những hàng gấm nhiễu thượng hảo hạng rực cả một góc trời. Tóc họ xoã xuống vai giống như những tia mặt trời lung linh trước gió. Tuyệt nhất là họ cưỡi ba con ngựa cái quý nom vô cùng đẹp mắt. Thật là những giai nhân tuyệt thế. Không tìm đâu ra hơn, nhất là công chúa Đulxinêa, bà chủ tôi, ai nom thấy cũng phải mê mẩn tâm thần.

- Xantrô con, ta đi nào, Đôn Kihôtê bảo; và để thưởng con đã có công mang về cho ta những tin vui bất ngờ này, ta hứa sẽ cho con món chiến lợi phẩm quý nhất mà ta sẽ giành được trong cuộc phiêu lưu đầu tiên sắp tới; nếu con vẫn chưa vừa lòng, ta sẽ cho thêm cả lứa đẻ năm nay của ba con ngựa cái của ta nữa. Hẳn con đã biết là chúng sắp đi đẻ trên cánh đồng cỏ làng ta.

- Tôi chỉ xin nhận lứa đẻ của ba con ngựa cái thôi, Xantrô đáp, vì chiến lợi phẩm của cuộc phiêu lưu đầu tiên chắc gì đã tốt.

Lúc này, hai thầy trò ra khỏi khu rừng thì vừa gặp ba cô gái quê đi tới. Đôn Kihôtê giương mắt nhìn suốt dọc con đường đi Tôbôxô song chỉ thấy có ba cô này thôi; chàng bối rối hỏi Xantrô:

- Anh có bảo các bà ấy đợi ở bên ngoài thành không?

- Sao lại ở bên ngoài thành? Xantrô đáp. Hoạ chăng mắt ngài ở đằng sau gáy nên mới không nhìn thấy các bà đang đi tới, rực rỡ như mặt trời giữa ngọ!

- Ta chỉ thấy có ba ả thợ cày cưỡi ba con lừa thôi, Đôn Kihôtê nói.

- Chúa cứu con thoát khỏi lũ quỷ dữ! Xantrô kêu lên. Làm sao ngài có thể trông ba con ngựa cái trắng xoá như tuyết thành ba con lừa

được! Nếu quả thật như vậy, tôi xin vặt trụi hết bộ râu này.

- Anh bạn ạ, Đôn Kihôtê bảo Xantrô, ta cam đoan với anh rằng đúng là lừa đực hoặc cái, cũng như ta là Đôn Kihôtê và anh là Xantrô Panxa vậy; ít nhất, ta cũng nhìn thấy thế.

- Thôi, ngài đừng nói nữa, Xantrô bảo, hãy giụi mắt và đến bái yết chủ nhân linh hồn của ngài đi. Bà đã tới rồi đấy.

Nói rồi, bác tiến lên trước để đón ba cô gái quê; bác nhảy xuống đất, chạy lại nắm dây tròng cổ lừa của một cô gái, quỳ cả hai gối xuống đất rồi nói:

- Kính thưa hoàng hậu, công chúa, công nương của sắc đẹp, xin nàng hãy vui lòng gia ơn tiếp đãi hiệp sĩ nô lệ của nàng đang đứng như phỗng đá, lòng dạ bồn chồn, tim ngừng đập trước sự hiện diện rực rỡ của nàng. Tôi là giám mã Xantrô Panxa, chàng là hiệp sĩ khốn khổ Đôn Kihôtê xứ Mantra, còn có tên là hiệp sĩ Mặt Buồn.

Lúc này, Đôn Kihôtê cũng đã quỳ xuống bên cạnh Xantrô; chàng ngơ ngác bối rối nhìn con người mà Xantrô gọi là hoàng hậu, công nương. Trước mắt chàng là một cô gái nhà quê, diện mạo chẳng đẹp đẽ gì cho lắm, mặt béo phị, mũi tẹt dính, khiến chàng hết sức kinh ngạc mà không dám hé răng. Ba cô thợ cày cũng không kém phần kinh ngạc khi thấy có hai người đàn ông coi bộ lạ lùng như vậy quỳ gối giữa đường ngăn một cô trong bọn họ lại. Để phá tan sự yên lặng, cô này cau có nói:

- Rõ tội nợ chưa! Tránh ra cho người ta đi nào, đang vội đây.

- Ôi công chúa, công nương thập toàn của thành Tôbôxô! Xantrô nói! Sao! Tấm lòng hào hiệp của nàng không rung động trước cột trụ của ngành hiệp sĩ giang hồ đang quỳ gối trước dung nhan tuyệt vời ư?

Nghe thấy vậy, một trong hai cô kia lên tiếng:

- Này, con lừa cái kia, chị đập vào mặt cho bây giờ! Gớm chưa, các ông tướng lại định trêu gái quê này đây? Tưởng các chị không biết trả miếng hẳn! Muốn yên muốn lành, xê ra cho các chị đi.

- Thôi, đứng dậy, Đôn Kihôtê bảo Xantrô; rõ ràng thần May rủi chưa chịu buông tha ta và đã chặn hết các con đường có thể mang lại

cho tâm hồn yếu đuối của ta một niềm vui sướng nào. Còn nàng, hỡi con người đức hạnh cực kỳ, kiều diễm tuyệt vời trên thế gian, phương thuốc duy nhất cho trái tim khô héo thờ phụng nàng! Nếu như có một tên pháp sư tinh quái cố tình theo đuổi riêng ta và đã che lấp đôi mắt ta bằng những đám mây đen và những màng mộng khiến ta đứng trước dung nhan tuyệt thế của nàng chỉ thấy hình dáng một cô thợ cày nghèo khổ, và nếu như hắn không thay hình đổi dạng của ta thành một con quái vật khiến nàng phát kinh tởm, xin nàng hãy nhìn ta bằng đôi mắt dịu hiền và tình tứ. Như nàng đã thấy, vì ta mang lòng ngưỡng mộ nàng mà đã tự hạ mình quy phục và quỳ gối trước hình hài xấu xí của nàng.

- Thôi đi, bố già ơi! Cô gái quê đáp, tôi chỉ quen nghe những lời cục mịch thôi. Nào, làm ơn tránh ra cho chúng tôi đi.

Xantrô tránh sang một bên cho họ đi; bác lấy làm hài lòng lắm vì đã rút ra khỏi thế bí một cách tốt đẹp. Thoát nợ, cô gái quê bị Xantrô gán cho là Đulxinêa vội thúc lừa bằng một cái gậy nhọn đầu và phi thẳng ra đồng. Cảm thấy đầu gậy thúc mạnh hơn thường lệ, con vật lồng lên, vật luôn Đulxinêa xuống đất. Thấy vậy, Đôn Kihôtê chạy lại đỡ nàng dậy; Xantrô cũng tới nâng bộ yên bị tuột xuống dưới bụng con vật và ghì chặt lại. Thấy Đôn Kihôtê định bế mình lên bộ yên lúc này đã trở về vị trí cũ, nàng Đulxinêa bị phù phép, đứng phắt dậy và, để miễn cho chàng phải làm việc đó, nàng lùi lại mấy bước để lấy đà rồi, hai tay túm chặt mông con lừa, nhảy phắt lên yên lẹ làng như chim ưng, hai chân quắp lấy mình con vật như đàn ông vậy.

- Thánh thật! Bà chủ tôi nhanh như cái cắt, các kỵ sĩ cừ khôi ở Corđôba hay Mêhicô cũng phải tôn làm thầy. Thoắt một cái bà nhảy phốc lên yên và chẳng cần đinh thúc, bà bắt con ngựa quý phi nhanh như ngựa vằn; hai cô thị nữ của bà cũng chẳng lép, phi như gió!

Quả thật, khi thấy Đulxinêa nhảy lên ngựa, hai cô cũng rượt theo như tên bắn, quá nửa dặm vẫn chưa quay đầu lại. Đôn Kihôtê nhìn cho tới khi họ mất hút mới quay lại bảo giám mã:

- Xantrô, anh đã thấy lũ pháp sư thù ghét ta chưa? Xem đấy, chúng độc ác và căm thù đến mức không muốn cho ta có hạnh phúc

được nhìn khuôn mặt thật của tình nương ta. Quả thật, ta sinh ra để tượng trưng cho sự đau khổ và để làm mục tiêu cho những mũi tên của rủi ro nhằm vào. Xantrô, anh phải biết rằng lũ phản trắc đó không chỉ làm biến dạng nàng Đulxinêa của ta mà còn hoá nàng thành một con người hạ lưu xấu xí, như cô nhà quê nọ; không những thế, chúng còn làm mất đi ở nàng một nét riêng biệt của các mệnh phụ quyền quý, đó là mùi hương vì rằng các bà này luôn luôn sống giữa hoa thơm cỏ lạ. Xantrô, ta nói như vậy vì khi ta tới đỡ nàng Đulxinêa lên cái mà anh ta gọi là ngựa quý (dưới mắt ta, nó chỉ là con lừa), có mùi tỏi sống xông lên làm ta phát nhức đầu và quặn đau từng khúc ruột.

- Lũ súc sinh, Xantrô kêu lên, lũ pháp sư xấu xa và độc bụng kia! Mong sao lũ chúng bay bị xâu cả vào một cái xiên như người ta xâu cá mòi vậy. Phải, lũ bay khôn ngoan lắm, giỏi giang lắm và cũng gây ra nhiều tai hoạ lắm. Quân vô lại kia! Biến đôi mắt ngọc của bà chủ ta thành những mẩu cây sồi điền điển, biến mớ tóc vàng của bà thành những sợi lông đuôi bò đỏ hoe, biến những đường nét tuyệt đẹp thành xấu xí, như vậy chưa đủ sao! Nỡ nào lũ bay xúc phạm tới cả hương thơm trên người bà! Ít ra, khi ngửi mùi thơm đó, người ta còn có thể đoán được con người thật nấp dưới cái vỏ xấu xí bên ngoài. Riêng ta thấy bà chẳng những không phải xấu xí mà rất đẹp là đằng khác; đã vậy, ở mép bên phải của bà có một nốt ruồi với bảy tám sợi lông vàng nom hệt như những sợi tơ vàng, dài tới hơn một gang tay, khiến bà đã đẹp lại càng xinh.

- Căn cứ vào sự đối xứng giữa mặt và thân thể con người ta, Đôn Kihôtê nói, chắc là nàng Đulxinêa còn có một nốt ruồi ở đùi cùng một bên với nốt ruồi ở mặt; tuy nhiên, lông mọc trên nốt ruồi không quá dài như anh vừa tả đâu.

- Tôi có thể thưa với ngài rằng quả thật những sợi lông đó rất dài.

- Anh bạn ạ, Đôn Kihôtê bảo, ta tin lời anh vì rằng tất cả những gì tạo hoá đã ban cho nàng đều hoàn thiện hoàn mỹ cả; bởi thế, nếu nàng có tới một trăm nốt ruồi như anh đã tả chăng nữa, đó sẽ là những mặt trăng và những ngôi sao sáng lạn. Nhưng này, Xantrô, khi anh xếp đặt lại bộ yên nom giống như yên lừa, anh có biết đó là loại yên nào

không, yên thấp bằng da hay yên thường dùng cho đàn bà?

- Đó là loại yên cao, cốt bằng sắt, ngoài phủ một tấm vải trị giá bằng cả một nửa vương quốc, nom rất sang trọng, Xantrô đáp.

- Sao ta chẳng nhìn thấy gì cả! Đôn Kihôtê kêu lên. Thôi, ta nhắc lại và sẽ nhắc một nghìn lần nữa rằng ta là con người bất hạnh nhất đời.

Bác giám mã quỷ quyệt phải cố bấm bụng nén cười trước những lời lẽ ngớ ngẩn của ông chủ bị lừa một cách tinh vi như vậy. Hai thầy trò bàn bạc hồi lâu rồi, người nhảy lên ngựa, kẻ leo lên lừa, họ tiếp tục đi Xaragôxa, hi vọng tới nơi đúng vào dịp thành phố nổi tiếng này mở hội hàng năm. Thế nhưng, trước khi tới đó, hai người còn gặp nhiều chuyện quan trọng khác đáng ghi nhớ và đáng đọc như ta sẽ thấy.

CHƯƠNG XI

NÓI VỀ CUỘC GẶP GỠ KỲ LẠ GIỮA CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ DŨNG CẢM VỚI CỖ XE CỦA TRIỀU ĐÌNH THẦN CHẾT

Đi đường, Đôn Kihôtê tỏ ra rất tư lự. Nghĩ tới lũ pháp sư chơi khăm biến nàng Đulxinêa của chàng thành một cô nhà quê xấu xí, chàng không biết sẽ làm cách nào để cho nàng trở lại nguyên hình. Đầu óc còn vấn vương những ý nghĩ đó, tay chàng buông cương ngựa lúc nào không hay. Được thả lỏng, Rôxinantê đi một bước lại dừng một bước để gặm cỏ non mọc đầy đồng.

Còn đang mải mê suy nghĩ, bỗng đâu tiếng của Xantrô Panxa vang lên làm chàng sực tỉnh:

- Thưa ngài, súc vật không biết buồn, chỉ con người ta mới biết buồn, song nếu con người quá ư buồn phiền thì sẽ trở thành loài vật. Xin ngài hãy bình tâm lại và nắm chắc dây cương con Rôxinantê. Hãy trở lại tỉnh táo, sáng suốt và tỏ ra cả quyết cho đáng mặt hiệp sĩ giang hồ. Thế là cái quái gì! Cớ sao phải ngã lòng! Chúng ta đang ở Tây Ban Nha chứ có ở bên Pháp đâu! Thà để cho quỷ Sa tăng tha hết các bà Đulxinêa trên đời này đi, vì rằng sức khoẻ của hiệp sĩ giang hồ còn quý hơn mọi sự phù phép và mọi sự thay hình đổi dạng.

- Im đi, Xantrô, Đôn Kihôtê đáp bằng một giọng không êm ái lắm. Ta bảo anh im mồm đi và không được xúc phạm tới con người bị phù phép. Chính ta đã gây ra cho nàng nỗi bất hạnh rủi ro này; chỉ vì kẻ xấu ghen ghét ta nên nàng đã gặp điều không may.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô nói; có ai đã nhìn thấy nàng trước kia và nhìn nàng ngày hôm nay mà không đau lòng?

- Xantrô, anh có đủ thẩm quyền để nói câu đó; Đôn Kihôtê bảo;

anh đã được nhìn dung nhan nguyên vẹn của nàng vì khi đó anh không bị pháp thuật làm rối mắt và nàng cũng chưa thay hình đổi dạng. Sức mạnh độc hại của pháp thuật chỉ nhằm đả vào ta và vào đôi mắt ta thôi. Tuy nhiên, Xantrô ạ, có một điều làm ta suy nghĩ, đó là anh đã tả không đúng về sắc đẹp của nàng vì nếu ta nhớ không nhầm, anh bảo nàng có đôi mắt hạt trai. Mắt giống hạt trai là mắt cá hồng chứ không phải mắt đàn bà. Theo ta nghĩ, mắt của nàng Đulxinêa phải là bắt bồ câu màu ngọc bích, với đôi lông mày hình cầu vồng; hãy chuyển những hạt trai đó từ đôi mắt sang hàm răng, vì chắc chắn anh đã nhầm mắt với răng.

- Có thể lắm, Xantrô đáp, vì nhan sắc của bà đã làm tôi rối mắt cũng như hình thù xấu xí của bà đã làm ngài rối trí. Nhưng thôi, ta hãy nhờ Thượng đế phù hộ cho; Người nhìn thấu mọi việc xảy ra trên cõi trần khổ ải này của chúng ta, nơi mà hầu như việc gì cũng có xen lẫn sự xấu xa, dối giả, lọc lừa. Thưa ngài, có một điều làm tôi băn khoăn suy nghĩ hơn cả là không hiểu ta sẽ làm ăn ra sao một khi ngài đánh bại một tên khổng lồ hoặc một hiệp sĩ và bắt chúng đến trình diện trước dung nhan của bà Đulxinêa. Tên khổng lồ hoặc anh chàng hiệp sĩ khốn khổ bại trận kia tìm đâu cho thấy bà. Tôi tưởng tượng nhìn thấy họ đi lang thang khắp thành Tôbôxô như những thằng ngốc để tìm bà chủ Đulxinêa của tôi, và dù chúng có gặp bà ở giữa đường cũng chẳng nhận ra, khác nào chúng gặp bố tôi vậy.

- Xantrô ạ, có lẽ pháp thuật không ảnh hưởng tới những tên khổng lồ và những hiệp sĩ bại trận, và một khi chúng tới trình diện, chắc sẽ nhận ra nàng Đulxinêa. Khi nào ta đánh bại được một hoặc hai địch thủ đầu tiên, ta sẽ bắt chúng đi tìm nàng để xem chúng có nhận ra không, sau đó chúng sẽ phải trở về đây báo cáo cho ta biết tình hình diễn biến.

- Thưa ngài, tôi thấy ý kiến của ngài rất hay. Bằng mẹo đó, thầy trò ta sẽ đạt được ý muốn. Nếu như bà ta chỉ thay hình đổi dạng trước mắt ngài tức là chỉ riêng ngài phải chịu nỗi bất hạnh. Bà Đulxinêa khoẻ mạnh và yêu đời, thầy trò ta cứ yên trí đi tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, mặc cho thời gian giải quyết mọi chuyện, vì đó là

phương tiện hiệu nghiệm nhất để dẹp tan mọi ưu phiền.

Đôn Kihôtê đang định lên tiếng trả lời Xantrô Panxa, bỗng đâu có một cỗ xe xuất hiện ở chỗ ngoặt phía trước, trên xe chất đầy những nhân vật kỳ lạ nhất mà trí tưởng tưởng có thể hình dung được. Đánh xe và điều khiển lừa kéo là một con quỷ xấu xí; xe để trần, chẳng có vải liếp che mui. Nhân vật thứ nhất xuất hiện ra trước mắt Đôn Kihôtê là thần Chết có bộ mặt người; một bên là một thiên thần mang đôi cánh to vẽ sơn, một bên là một vị hoàng đế đội vương miện nom như thể bằng vàng; dưới chân thần Chết là thần Cupiđô[1] không đeo dải bịt mắt nhưng có mang cung, tên và ống tên; lại có một hiệp sĩ mình đầy vũ khí, đầu đội một chiếc mũ lông sặc sỡ thay cho mũ sắt; ngoài ra, còn có một số nhân vật với những y phục và hình thù khác nhau. Cảnh tượng bất kỳ này không khỏi làm cho Đôn Kihôtê bối rối và Xantrô lo sợ. Nhưng rồi chàng hiệp sĩ lại thấy mừng, nghĩ rằng mình đã gặp một chuyện phiêu lưu mạo hiểm mới nào đây. Với ý nghĩ đó và với một tinh thần sẵn sàng lao vào mọi hiểm nghèo, chàng chặn cỗ xe lại, đùng đùng thét lớn:

- Tên phu xe hay con quỷ kia, dù mi là ai cũng phải khai ngay cho ta biết mi làm gì, đi đâu, cả đám trên xe là ai. Xe pháo gì mà trông cứ như thuyền của Carôn[2] vậy!

Con quỷ[3] dừng xe lại, từ tốn đáp:

- Thưa ngài, chúng tôi là con hát của gánh Angulô el Malô. Sáng nay, nhân tuần tám ngày kinh Thánh thể, chúng tôi có diễn vở Triều đình thần Chết tại một làng ở đằng sau quả đồi kia; chiều nay, chúng tôi diễn lại vở kịch đó tại làng ngay phía trước mặt đây. Để đỡ tốn công phải hoá trang lại trên đường đi. Chúng tôi cứ để nguyên quần áo biểu diễn. Anh chàng trai trẻ kia sắm vai thần Chết, một anh khác sắm vai thiên thần, bà vợ của ông bầu gánh hát kia là hoàng hậu, một người khác là lính, ông này là hoàng đế, còn tôi thủ vai con quỷ. Tôi là một trong những vai chính của vở kịch và trong gánh hát này, thường sắm

(1) Thần ái tình.
(2) Thuyền của Carôn chuyên chở linh hồn người chết xuống âm phủ.
(3) Tức là người đánh xe.

những vai chính. Nếu ngài muốn biết gì thêm về chúng tôi, xin cứ hỏi, tôi sẽ trả lời đầy đủ. Việc gì tôi cũng biết, tôi là quỷ mà!

- Lấy danh dự của một hiệp sĩ giang hồ, Đôn Kihôtê nói, khi nhìn thấy cỗ xe, tôi cứ nghĩ là mình sắp gặp một chuyện phiêu lưu ghê gớm lắm đây. Lúc này, tôi muốn nói rằng cần phải sờ sự việc tận tay mới biết mình đã nhầm. Thôi, xin chào những con người lương thiện, các bạn hãy vui vẻ tham gia ngày hội. Nếu các bạn thấy tôi có thể giúp ích gì cho các bạn, xin cứ bảo, tôi rất vui lòng vì hồi còn nhỏ, tôi rất thích chơi trò hoá trang và thời niên thiếu, tôi cũng rất mê xem kịch.

Hai bên còn đang trao đổi, run rủi sao có một diễn viên trong gánh hát đi tới; anh chàng này ăn mặc rất ngộ nghĩnh chuông khánh gắn đầy người, tay cầm một cái gậy có ba quả bong bóng bò to phồng treo lơ lửng ở đầu. Khi tới trước mặt Đôn Kihôtê, anh ta vừa nhảy nhót vừa vung gậy múa tít, ba quả bóng bỗng đập chan chát xuống mặt đất, chuông khánh rung lên. Trước cảnh tượng hãi hùng đó, con Rôxinantê phát hoảng, chồm lên khiến Đôn Kihôtê không sao ghìm được, và thế là nó băng qua đồng với một sự lẹ làng mà ta không hi vọng ở một thân hình xương xẩu như vậy. Thấy chủ có nguy cơ sắp ngã, Xantrô từ trên lưng lừa nhảy vội xuống, ba chân bốn cẳng đuổi theo để cứu, tới nơi thì Đôn Kihôtê đã nằm kềnh dưới đất cùng với con ngựa. Âu cũng là kết quả tự nhiên của những hành động hăng hái và táo bạo của Rôxinantê.

Xantrô vừa đặt chân xuống đất để đi cứu Đôn Kihôtê, chú hề múa bong bóng bèn nhảy tót lên lưng con lừa, cứ nhè ba quả bong bóng vào người nó mà quật. Con vật, sợ hơn là đau, phi như bay về phía làng sắp mở hội. Nhìn đi thấy con lừa của mình đang biến mất, ngoảnh lại là ông chủ đang nằm dưới đất, Xantrô không biết nên giải quyết vấn đề nào trước. Nhưng vốn là một giám mã trung thành, một nô bộc có nghĩa có tình của bác đối với chủ đã thắng tình thương con lừa, tuy rằng mỗi khi thấy những quả bong bóng bay lên trời rồi đổ ập xuống mông nó, bác cảm thấy đau lòng xót dạ muốn chết, mong sao những miếng đòn đó nhè vào con ngươi của mắt mình còn hơn nhè vào sợi lông đuôi bé nhỏ nhất của con vật. Lòng buồn rười rượi, bác tới chỗ

Đôn Kihôtê nằm thì thấy tình trạng chủ bác bi đát quá sức tưởng tượng; bác đỡ chàng leo lên con Rôxinantê và bảo:

- Thưa ngài, con quỷ đem mất lừa đi rồi.

- Quỷ nào? Đôn Kihôtê hỏi.

- Con quỷ có những quả bong bóng ấy mà, Xantrô đáp.

- Thế thì ta sẽ đòi lại, Đôn Kihôtê bảo, dù nó mang con lừa đi trốn trong những hầm sâu kín nhất của địa ngục, Xantrô, hãy theo ta. Xe của chúng đi chậm và ta sẽ đền bù sự mất mát của anh bằng những con la kéo chiếc xe đó.

- Ngài ơi, ngài chả cần phải ra tay làm việc đó, Xantrô nói; xin ngài hãy nguôi giận vì tôi thấy hình như con quỷ đã thả lừa ra, và con vật đang quay đầu về chuồng.

Quả thật như vậy; nguyên nhân là con quỷ cũng ngã theo con lừa, bắt chước Đôn Kihôtê và Rôxinantê. Và thế là con quỷ phải cuốc bộ đi đến làng, còn con lừa quay về với chủ nó.

- Dù sao cũng phải trừng trị sự láo xược của con quỷ này bằng cách hỏi tội một trong số những tên ở trên xe, dù kẻ đó là hoàng đế, Đôn Kihôtê nói.

- Thôi xin ngài từ bỏ ý nghĩ ấy đi, Xantrô nói, và hãy nghe lời tôi đây: không nên bao giờ tranh cãi với đám con hát vì chúng được ưu đãi lắm. Tôi đã thấy có đứa bị bắt vì tội giết hai mạng người, thế mà rồi nó lại được tha bổng, chẳng mất xu nào cả. Ngài phải biết rằng bọn họ là những người mang lại sự vui nhộn cho nên ai cũng quý trọng, ai cũng che chở, giúp đỡ, yêu mến. Nếu họ thuộc những gánh hát lớn được phép của Đức vua thì còn hơn thế nữa, trông người nào ăn mặc, nói năng cũng như ông hoàng bà chúa cả.

- Mặc, Đôn Kihôtê nói, ta không thể để con quỷ nhả nhớt kia tự do chế giễu ta dù cho cả loài người bênh vực nó.

Nói rồi, chàng đuổi theo cỗ xe lúc này đã đi gần tới làng; tới nơi, chàng lớn tiếng thét:

- Dừng lại, chờ lấy, hỡi đám tiện dân nhả nhớt kia, để ta dạy cho

các người cách đối xử với những con lừa và những con vật dành cho giám mã của các hiệp sĩ giang hồ cưỡi.

Đôn Kihôtê thét rất to khiến mọi người trên xe đều nghe rõ. Trước lời lẽ hung hăng của Đôn Kihôtê, bọn này đoán được ý đồ của chàng. Lập tức, họ nhảy xuống đất: trước tiên là thần Chết, theo sau là hoàng đế, rồi đến con quỷ đánh xe và thiên thần, kể cả hoàng hậu và thần ái tình, tất cả lăm lăm cầm đá dàn thành thế trận, sẵn sàng tiếp đón Đôn Kihôtê bằng những viên đá nhọn hoắt. Nhìn tư thế hiên ngang của đội kỵ binh này, người nào người nấy tay giơ cao như sắp sửa lăn những viên đá vào mình, Đôn Kihôtê ghì cương con Rôxinantê lại để suy nghĩ cách tấn công nào đỡ nguy hiểm nhất cho bản thân. Vừa lúc đó, Xantrô tới; thấy chủ sắp xông vào đội quân hàng ngũ tề chỉnh, bác nói:

- Ông chủ ơi, làm một việc như vậy thật là quá điên rồ. Xin ngài hãy nghĩ rằng không có một vũ khí tự vệ nào trên đời này có thể chống đỡ được những hòn đá lớn đá nhỏ kia đâu, trừ phi rúc vào một quả chuông bằng đồng. Ngài nên nghĩ thêm rằng một người chọi với cả một đạo quân gồm có thần Chết, lại có cả hoàng đế tham gia và các thiên thần tốt cũng như xấu phù trợ nữa thì không phải là can đảm mà liều lĩnh. Nếu những lý do đó không đủ để ngài dừng tay lại, xin ngài biết cho rằng trong cả đám này, dù họ có vẻ là vua, chúa, hoàng đế thật, song không có ai là hiệp sĩ giang hồ cả.

- Xantrô, anh đã đưa ra một lý do vững chắc khiến ta có thể và phải thay đổi quyết định không lay chuyển của ta, Đôn Kihôtê bảo. Như ta đã nhiều lần nói với anh, ta không thể và không được rút gươm đánh một kẻ không phải là hiệp sĩ. Đây là việc của anh nếu như anh muốn báo thù cho con lừa bị xúc phạm. Còn ta sẽ đứng ngoài ủng hộ anh bằng câu nói và những lời khuyên bổ ích.

- Có gì mà phải báo thù, Xantrô đáp; một con chiên ngoan đạo không trả thù khi bị xúc phạm; không những thế, tôi sẽ điều đình với con lừa để cho tôi giải quyết việc xúc phạm này theo ý muốn của tôi, tức là sống yên lành những ngày mà Chúa cho tôi được sống.

- Ôi, Xantrô anh thật hiền lành, khôn ngoan, mộ đạo và trung

thực. Nếu anh đã quyết định như vậy thì thôi; ta không đếm xỉa đến lũ ma quái này nữa. Thầy trò ta hãy lên đường đi tìm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm hay ho hơn. Ta cảm thấy đất này không thiếu những chuyện kỳ lạ đâu.

Nói rồi, Đôn Kihôtê quay ngựa, Xantrô thu hồi con lừa của mình. Thần Chết và cả đội kỵ binh đặc biệt cũng lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Và thế là cuộc gặp gỡ rùng rợn với cỗ xe của thần Chết đã kết thúc một cách tốt đẹp nhờ có lời khuyên bổ ích của Xantrô Panxa. Nhưng hôm sau, Đôn Kihôtê lại gặp một hiệp sĩ giang hồ si tình, chuyện này cũng hồi hộp không kém chuyện trên.

CHƯƠNG XII

NÓI VỀ CUỘC GẶP MẶT LẠ KỲ GIỮA CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ DŨNG CẢM VÀ HIỆP SĨ GƯƠNG SÁNG ANH HÙNG

Đêm hôm xảy ra cuộc gặp gỡ với thần Chết, Đôn Kihôtê và giám mã nghỉ chân dưới một khóm cây cao um tùm. Nghe lời Xantrô khuyên, chàng hiệp sĩ ăn thức ăn dự trữ do con lừa mang theo. Giữa bữa ăn, Xantrô nói với chủ:

- Thưa ngài, tôi quả là ngốc nếu nhận món quà chiến lợi phẩm mà ngài đã giành được trong cuộc phiêu lưu đầu tiên, nhận lứa đẻ của ba con lừa mới đúng vì rằng chim con trong tay còn hơn quạ bay trên trời.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Xantrô, nếu anh cứ để ta chiến đấu theo ý ta, ít ra trong số chiến lợi phẩm cũng có chiếc vương miện bằng vàng của hoàng hậu và đôi cánh vẽ sơn của Cupiđô mà ta sẽ vặt ngược và trao tận tay anh.

- Những vương trượng và vương miện của vị hoàng đế trên sân khấu không khi nào bằng vàng thật mà đều làm bằng đồng hoặc sắt tây cả thôi, Xantrô Panxa đáp.

- Đúng thế, Đôn Kihôtê nói; những hoá trang trên sân khấu chẳng cần phải làm bằng những chất liệu quý; đó là đồ giả, hào nhoáng bên ngoài, cũng như vở kịch vậy. Nhân nói đến kịch, ta muốn rằng anh phải quý trọng nó, từ đó phải quý trọng cả những người diễn kịch và soạn kịch vì rằng tất cả những người đó đều làm lợi cho nước nhà. Họ đặt một tấm gương trước mặt chúng ta để ta soi từng bước đi, và trong gương hiện lên mọi hoạt động của cuộc sống rõ mồn một. Để tả chân con người thật của chúng ta và con người mà chúng ta phải vươn tới,

không gì bằng kịch và các diễn viên kịch. Không ư? Nghe ta hỏi đây: chắc anh đã xem diễn một vở kịch trong đó có các vị vua, chúa, hoàng đế, giáo trưởng, các bà mệnh phụ cùng bao nhiêu nhân vật khác rồi chứ? Người đóng vai ăn chơi đàng điếm, kẻ đóng vai bịp bợm, lọc lừa, anh này làm người bán hàng, anh kia làm lính, có anh đóng giả một kẻ khờ dại ăn người, anh khác sắm vai si vình. Và khi diễn xong vở kịch, trút bỏ áo quần ra, mọi diễn viên đều như nhau cả.

- Có, tôi có xem rồi, Xantrô đáp.

- Trong cuộc đời cũng vậy, Đôn Kihôtê nói tiếp. Có những người làm vua, có những người làm giáo trưởng, tóm lại, có đủ các nhân vật như ta thấy trong kịch. Họ khác nhau ở tấm áo manh quần. Thế nhưng, cuối cùng khi cuộc đời họ kết thúc, trước cái chết, họ phải trút bỏ áo quần ra và dưới mồ, ai cũng như ai cả thôi.

- Ngài so sánh như vậy thì tuyệt, Xantrô nói, tuy rằng điều đó không mới mẻ vì tôi đã từng nghe nhiều lần, cũng giống như ta đánh cờ vậy; khi đang chơi, mỗi quân cờ có một vai trò riêng nhưng khi ván cờ kết thúc, người ta xáo trộn các quân cờ rồi nhét tất cả vào một cái túi như thể ta chôn người chết xuống dưới đất vậy.

- Xantrô, mỗi ngày anh lại bớt dại đi và khôn hơn lên, Đôn Kihôtê bảo.

- Đúng vậy, tôi lấy cái khôn của ngài đấy, Xantrô đáp. Những mảnh đất khô cằn được chăm bón tốt sẽ đâm hoa kết quả. Tôi muốn nói rằng những câu phát biểu của ngài là phân bón rác trên mảnh đất khô cằn của trí tuệ cằn cỗi của tôi; thời gian vun trồng mảnh đất đó là thời gian tôi hầu hạ ngài và sống bên ngài, và tôi hi vọng sẽ thu hoạch được những trái cây thơm ngọt, đi đúng theo hướng dạy dỗ ưu việt mà ngài đã dành cho bộ óc rỗng tuếch của tôi.

Nghe những lời nói kiểu cách của Xantrô, Đôn Kihôtê không nín được cười mặc dù chàng cảm thấy Xantrô có tiến bộ thật như bác tự nhận vì có nhiều lúc chàng phải ngạc nhiên khi nghe bác nói. Tuy vậy, mỗi khi Xantrô định nói năng kiểu cách theo lối các thí sinh đi thi, bác thường bị vấp, và khi nghe bác nói xong, người ta cảm thấy bác đã lao

từ đỉnh cao của ngớ ngẩn xuống vực thẳm của sự dốt nát. Thế nhưng lời nói của bác trở nên rất đậm đà có duyên khi bác dùng những câu tục ngữ, dù hợp hay không hợp, như ta đã nhận thấy trong khi đọc cuốn sách này.

Hai người trò chuyện với nhau gần hết đêm cho tới lúc Xantrô muốn "hạ những bức rèm của đôi mắt" như bác thường nói khi muốn đi ngủ. Bác bèn tháo yên lừa cho con vật được tự do gặm cỏ mọc đầy đồng. Rôxinantê vẫn phải mang bộ yên trên mình vì Đôn Kihôtê cấm ngặt không được tháo ra chừng nào cả hai thầy trò đang trong tình trạng chiến đấu và không ngủ dưới mái nhà, theo lệ xưa do các hiệp sĩ giang hồ quy định và thực hiện. Tháo cương ngựa treo vào cốt yên thì được, nhưng tháo yên ra, chớ! Xantrô đã làm đúng như vậy, và thế là con Rôxinantê cũng được hưởng tự do như con lừa. Tình bạn giữa Rôxinantê và lừa khăng khít có một cho nên nghe đâu theo truyền thống gia đình, tác giả cuốn truyện có thật này đã dành riêng mấy chương viết về mối tình đó; tuy nhiên, để bảo đảm tính nghiêm túc của cuốn sách hùng tráng này, ông đã không cho vào đây. Song có đôi lúc, ông sơ suất không làm đúng ý định của mình và đã viết như sau: hai con vật xích lại gần nhau và gãi cho nhau chán chê mê mỏi, rồi Rôxinantê ghếch cổ mình lên cổ lừa (cổ Rôxinantê vươn dài ra tới gần một thước); cả hai con cứ nhìn chăm chăm xuống đất như thể chúng vẫn quen đứng như vậy suốt ba ngày liền, hoặc ít nhất trong suốt thời gian không ai đụng đến chúng, hay là trong suốt thời gian mà cái bụng không buộc chúng phải đi kiếm ăn. Người ta đồn là tác giả đã ví tình thân thiện giữa Rôxinantê và con lừa với Nixô và Orialô, với Piladêx và Orextêx. Nếu quả thật vậy, ta có thể thấy tình bạn giữa hai con vật nhu mì này cũng vững bền biết bao, đáng để cho mọi người phải khâm phục và cho những ai không biết giữ gìn tình bằng hữu phải hổ thẹn bởi vì người ta thường nói:

"Bạn bè là cái nợ nần,

Bề ngoài thơn thớt, ngấm ngầm gươm dao"

Có người lại nói:

"Chớ tin cái vỏ bề ngoài...".

Ta cũng đừng cho rằng tác giả đã đi lệch đề khi đem so sánh tình bạn của những con vật này với tình bạn giữa con người vì rằng loài người đã được súc vật chỉ bảo dạy dỗ cho nhiều điều quan trọng: con cò có tinh thần tương trợ, con chó có nghĩa, con hạc cảnh giác cao, con kiến lo xa, con voi ngay thẳng, con ngựa trung thành.

Cuối cùng, Xantrô ngủ bên gốc một cây sồi điển điển, còn Đôn Kihôtê ngủ bên gốc một cây sồi. Chàng hiệp sĩ vừa mới chợp mắt được một lát, bỗng đâu có tiếng động sau lưng khiến chàng sực tỉnh; chàng đứng phắt dậy, vừa nhìn vừa nghe xem tiếng động phát ra từ đâu thì thấy có hai người cưỡi ngựa đi tới, rồi một trong hai người đó gieo mình từ trên yên xuống đất và nói với người kia:

- Anh bạn ơi, hãy xuống ngựa và tháo dây cương ra. Ta cảm thấy nơi đây có nhiều cỏ cho chúng và có đủ sự yên lặng quạnh hiu cần thiết cho ta nghĩ tới tình nương của ta.

Vừa nói, người đó vừa nằm vật ra đất khiến cho vũ khí trên người chàng va vào nhau kêu loảng xoảng. Trước cảnh tượng ấy, Đôn Kihôtê biết ngay là một hiệp sĩ giang hồ; chàng bèn lại chỗ Xantrô đang ngủ, lay mỏi tay bác mới tỉnh, khẽ bảo:

- Người anh em Xantrô ơi, chúng ta gặp chuyện phiêu lưu rồi!

- Cầu Chúa đem đến cho thầy trò ta một chuyện tốt lành, Xantrô nói. Thưa ông chủ, thế là cái bà phiêu lưu ấy đâu?

- Còn đâu nữa! Đôn Kihôtê đáp. Quay mắt lại mà nhìn, anh sẽ thấy có một hiệp sĩ giang hồ nằm dài dưới đất mà ta đồ chừng có chuyện không vui lắm vì thấy chàng gieo mình từ trên ngựa xuống và nằm lăn ra, nét mặt rầu rĩ, vũ khí trên người kêu loảng xoảng.

- Thế ngài thấy có cái gì mà bảo đó là chuyện phiêu lưu? Xantrô hỏi.

- Ta không định nói rằng đã có chuyện phiêu lưu mà đây là giai đoạn mở đầu, Đôn Kihôtê đáp. Những chuyện phiêu lưu đều bắt đầu như vậy. Nhưng, nghe kìa, hình như chàng đang lên dây một cây tỳ bà hay lục huyền cầm thì phải, chàng lại khạc nhổ và đằng hắng, chắc là đang chuẩn bị hát một bài gì đó.

- Quả có thế, Xantrô nói; chắc hẳn đây là một hiệp sĩ si tình.

- Hiệp sĩ nào chẳng si tình, Đôn Kihôtê bảo. Thôi, ta hãy nghe xem sao; nếu chàng hát, ta có thể qua lời ca tiếng hát mà đoán được tâm tư của chàng vì rằng những điều suy nghĩ trong lòng thường được bộc lộ qua lời nói.

Xantrô chưa kịp bẻ lại chủ thì tiếng hát của hiệp sĩ Sơn Lâm đã vang lên, không hay lắm cũng chẳng dở lắm. Hai thầy trò lắng tai nghe thì thấy chàng hát như sau:

"Nàng hãy vạch cho ta con đường đi theo ý muốn của nàng; ta hứa sẽ làm đẹp lòng nàng vì ý muốn của nàng là ý muốn của ta.

"Nếu nàng muốn ta phải chết ôm theo mối hận trong lòng, xin hãy coi là ta đã qua đời; còn nếu nàng muốn ta nói lên nỗi hận lòng này, ta sẽ nhờ Tình yêu giãi tỏ hộ ta.

"Trải qua bao thử thách, ta đã trở thành sáp mềm hoặc đá rắn, và trước những luật lệ của tình yêu, ta xin cúi đầu khuất phục.

"Mềm hay rắn, ta xin dâng nàng trái tim để tuỳ nàng cắt gọt ghi khắc, và ta thề giữ nó trọn đời".

Hiệp sĩ Sơn Lâm kết thúc bài hát bằng hai tiếng "than ôi", tưởng như rút từ đáy lòng. Lát sau, chàng cất giọng bi ai não ruột, than rằng:

- Ôi, con người xinh đẹp nhất đời nhưng cũng bạc bẽo nhất đời! Hỡi nàng Çaxilđêa đê Vanđalia cao quý, nỡ lòng nào nàng để cho kẻ hiệp sĩ nô lệ của nàng chết dần chết mòn vì phải sống cuộc đời lang thang, nhọc nhằn, cơ cực! Nàng chưa hài lòng sao? Vì ta mà tất cả các hiệp sĩ ở Navara, Lêôn, Tartêxiđê, Caxtiia và cuối cùng, tất cả các hiệp sĩ ở xứ Mantra phải công nhận nàng là người xinh đẹp nhất đời.

Nghe tới đó, Đôn Kihôtê vội phản đối:

- Làm gì có chuyện ấy. Chính ta là người xứ Mantra và ta không hề, không phải và không thể công nhận một điều có phương hại đến sắc đẹp của tình nương ta. Xantrô, anh thấy đấy, chàng hiệp sĩ kia nói láo. Nhưng, hãy nghe đã, chắc là chàng còn nói nữa.

- Nhất định rồi, Xantrô bảo; cứ cung cách này, ông ta còn than vãn cả tháng liền.

Thế nhưng không; thoáng nghe có tiếng người nói ở gần, hiệp sĩ

Sơn Lâm ngừng lời than và đứng dậy cất tiếng từ tốn hỏi:

- Ai đó? Những con người nào đấy? Phải chăng là những người sung sướng hay những kẻ khốn khổ?

- Những kẻ khốn khổ, Đôn Kihôtê đáp.

- Nếu vậy, xin hãy đến đây với tôi, hiệp sĩ Sơn Lâm nói. Các ngài sẽ gặp hiện thân của sự buồn rầu, đau khổ.

Nghe câu trả lời vừa tế nhị, vừa nhã nhặn, Đôn Kihôtê bèn tiến lại; Xantrô cũng theo chân chủ.

Hiệp sĩ sầu buồn nắm cánh tay Đôn Kihôtê nói:

- Xin mời ngài hiệp sĩ ngồi xuống; chỉ cần nhìn thấy ngài ở nơi đây cũng biết ngài là hiệp khách và là một trong những người theo nghiệp hiệp sĩ giang hồ, vì rằng cảnh hoang vắng âm u xưa nay là bầu bạn, là giường ngủ, là nơi trú ngụ của họ.

Đôn Kihôtê đáp lại:

- Vâng, tôi là hiệp sĩ và làm cái nghề mà ngài vừa nói. Lòng tôi đã tràn ngập đau thương buồn tủi, song không vì thế mà không xót thương nỗi bất hạnh của người khác. Nghe ngài hát lúc nãy, tôi hiểu rằng nỗi bất hạnh của ngài thuộc lĩnh vực tình yêu, tôi muốn nói là nó bắt nguồn từ mối tình của ngài đối với người đẹp phụ bạc mà ngài đã nhắc tới qua những lời than vãn.

Nhìn hai chàng ngồi trò chuyện sát bên nhau trên nền đất rắn đanh, có vẻ tâm đầu ý hợp lắm, không ai ngờ được rằng sáng hôm sau họ lại có thể đánh nhau vỡ đầu xẻ tai được.

Lúc này, hiệp sĩ Sơn Lâm hỏi Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài hiệp sĩ, phải chăng ngài đang yêu?

- Than ôi, đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp, tuy rằng những đau khổ phát sinh từ những ý nghĩ tốt lành phải được coi là điều tốt chứ không phải điều xấu.

- Quả thật như vậy, hiệp sĩ Sơn Lâm nói, nếu như một khi bị hắt hủi, ta không mất lý trí và lẽ phải. Sự hắt hủi quá mức giống như sự trả thù vậy.

- Tôi không hề bị tình nương hắt hủi, Đôn Kihôtê đáp.

Xantrô đứng bên cạnh chủ, nói thêm:

- Chắc chắn là không vì rằng bà chủ tôi hiền như một con cừu cái và mềm mại hơn cả mỡ bò.

- Anh này là giám mã của ngài đấy ư? Hiệp sĩ Sơn Lâm hỏi.

- Thưa phải, Đôn Kihôtê đáp.

- Tôi chưa bao giờ thấy có giám mã nào dám nói leo vào câu chuyện của chủ, hiệp sĩ Sơn Lâm bảo; giám mã của tôi đây to lớn như hộ pháp, thế mà không ai thấy anh ta hé môi khi tôi nói chuyện cả.

- Đúng là tôi nói đấy, Xantrô đáp, và tôi có thể nói trước mặt người khác nữa. Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại, bới ra làm gì.

Anh giám mã của hiệp sĩ Sơn Lâm nắm cánh tay Xantrô, bảo:

- Thôi, bọn giám mã chúng mình hãy đi kiếm chỗ nào để có thể nói chuyện với nhau thoải mái, mặc hai ông chủ kể lể cho nhau nghe những chuyện tình duyên của họ. Chắc chắn đến sáng họ cũng chưa dứt đâu.

- Hay lắm, Xantrô nói; rồi tôi sẽ cho bác biết tôi là người như thế nào, để bác xem tôi có thua kém gì những giám mã hay nói nhất không.

Rồi hai người bỏ đi chỗ khác; và trong lúc chủ của họ đàm đạo nghiêm túc, hai giám mã chuyện trò với nhau rất vui vẻ.

CHƯƠNG XIII

KỂ TIẾP VỀ HIỆP SĨ SƠN LÂM VÀ CUỘC ĐỐI THOẠI LÝ THÚ, ĐỘC ĐÁO, TÌNH CẢM GIỮA HAI GIÁM MÃ

Thế là hiệp sĩ ngồi một nơi, giám mã đi một nẻo, giám mã kể cho nhau về thân thế của mình, còn hiệp sĩ kể cho nhau về những cuộc tình duyên của họ. Sách kể trước câu chuyện giữa hai người hầu rồi sau đó mới kể đến câu chuyện giữa hai ông chủ, như sau: khi đã cách xa chủ một quãng, giám mã của chàng Sơn Lâm bảo Xantrô:

- Thưa ngài, cuộc đời của chúng ta, những giám mã của hiệp sĩ giang hồ, thật là gian truân vì chúng ta phải đổi mồ hôi lấy miếng ăn. Quả thật đây là một trong những nỗi khổ cực mà Chúa đã bắt ông cha ta phải chịu.

- Cũng có thể nói rằng chúng ta phải đổi cái rét ghê người lấy miếng ăn, Xantrô tố thêm. Thử hỏi ai phải chịu nóng chịu lạnh hơn các giám mã khốn khổ của ngành hiệp sĩ giang hồ? Ví thử kiếm được miếng ăn thì còn khá vì ăn làm dịu nỗi khổ đau, đằng này, có khi một hai ngày liền chẳng có gì cho đỡ đói lòng, chỉ ăn gió mà thôi.

- Ta có thể chịu đựng được tất cả những cái đó nếu có hy vọng được thưởng, giám mã của Sơn Lâm nói, vì nếu chủ ta là một hiệp sĩ giang hồ không quá vong ân, chỉ trong một thời gian ngắn, ít ra ta sẽ được phong chức thống đốc một hòn đảo xinh đẹp hoặc làm bá tước của cả một vùng lãnh địa trù phú nào đó.

Xantrô nói:

- Tôi đã nói với ông chủ tôi rằng tôi chỉ cai trị một hòn đảo là đủ rồi, nhưng ông ta lại quá tốt bụng và rộng rãi, hứa đi hứa lại với

tôi rất nhiều lần.

- Đối với tôi, một chức tư giáo cũng đủ để trả công, giám mã của Sơn Lâm nói, ông chủ tôi đã hứa với tôi điều đó rồi.

- Chắc ông chủ ngài là hiệp sĩ của giáo hội nên mới thưởng những thứ đó cho các giám mã trung thành của mình, Xantrô nói. Ông chủ tôi không đi tu; tôi nhớ có những người khôn ngoan nhưng, theo tôi, xấu bụng muốn khuyên ông chủ tôi hãy trở thành tổng giám mục, song ông chủ tôi chỉ muốn làm hoàng đế. Quả thật, khi ấy tôi cũng run, chỉ lo ông chủ tôi gia nhập giáo hội vì như vậy thì tôi chẳng kiếm chác được gì. Xin nói để ngài biết rằng tôi tuy cũng giống mọi người song làm nhà tu hành lại rất vụng.

- Nếu vậy thì ngài nhầm to rồi, giám mã của Sơn Lâm nói, vì rằng không phải các hòn đảo đều ngon ăn cả đâu. Có những nơi hoang tàn, xơ xác, tiêu điều, còn ở nơi khang trang sầm uất nhất cũng có bao nhiêu chuyện rắc rối phiền hà trút lên đầu kẻ nào vô phúc đặt chân tới. Điều tốt hơn hết đối với chúng ta, những kẻ làm cái nghề tôi tớ chết tiệt này, là trở về nhà, giết thời giờ bằng những công việc nhẹ nhàng hơn như đi săn bắn hay câu cá. Sao, có giám mã nào trên đời này nghèo đến nỗi không có nổi một chú ngựa con, một cặp chó săn và một chiếc cần câu để giải trí ở ngay trong làng mình.

- Tất cả những cái đó tôi không thiếu, Xantrô đáp; quả thật tôi không có ngựa nhưng lại có một con lừa đáng giá gấp đôi con ngựa của chủ tôi cơ. Chúa cứ bắt tôi gặp điều rủi trong ngày lễ Phục sinh sắp tới nếu tôi đổi con lừa của tôi lấy ngựa của ông ta, dù có các thêm cho tôi hai tạ lúa mạch chăng nữa. Còn ngài muốn đánh giá con xám của tôi thế nào, cái đó tuỳ - sở dĩ tôi gọi là con xám vì lông nó màu xám. Tôi cũng chẳng thiếu chó săn vì vùng quê tôi rất sẵn, và đi săn càng thêm thú vị một khi ta dùng chó của người khác.

Giám mã của Sơn Lâm nói:

- Thưa ngài giám mã, quả thật tôi nhất quyết không theo những hành động ngông cuồng của các ngài hiệp sĩ này nữa và sẽ trở về làng nuôi dạy con cái; tôi có ba đứa con xinh đẹp như những viên ngọc

phương Đông vậy.

- Tôi cũng có hai đứa có thể đem trình diện giáo hoàng được, Xantrô nói, đặc biệt là đứa con gái mà tôi đang dạy làm bá tước, nếu Chúa phù hộ cho, mặc dù mẹ nó không muốn.

- Thế bà phu nhân mà ngài đang dạy cho làm bá tước năm nay bao nhiêu tuổi? Giám mã của Sơn Lâm hỏi.

- Mười lăm tuổi, hoặc hơn kém hai tuổi, Xantrô đáp; nhưng nó cao như một cây sào, tươi trẻ như sáng tháng tư và lực lưỡng như phu khuân vác.

- Với những đặc tính đó, không những nó làm bá tước mà còn làm nữ thần rừng xanh nữa, giám mã của Sơn Lâm nói. Thật là con nhà quỷ sứ; chắc con ranh đó phải có một sức khoẻ phi thường!

Xantrô hơi cáu, đáp lại:

- Nó chẳng phải quỷ sứ, mà mẹ nó cũng chẳng phải quỷ sứ và, nhờ ơn Chúa, cả hai mẹ con nó sẽ không phải là quỷ sứ chừng nào tôi còn sống ở trên đời này. Ngài hãy giữ mồm giữ miệng một chút. Một người sống bên cạnh các hiệp sĩ giang hồ - hiện thân của sự lễ độ - mà nói năng như vậy, xem ra không thích hợp lắm.

- Ồ, ngài giám mã chả hiểu thế nào là lời khen cả! Giám mã của Sơn Lâm thanh minh. Sao, ngài không biết rằng khi có một hiệp sĩ đâm một nhát giáo trúng con bò ở trường đấu, hoặc khi có ai làm điều gì hay ho, người ta thường nói: "Con nhà quỷ sứ, tài quá!". Cứ tưởng như một lời chê nhưng chính lại là câu khen đấy. Và nếu con cái ngài không có những hành động đáng để thiên hạ tặng cho cha mẹ chúng những lời khen như vậy, tôi khuyên ngài hãy từ chúng nó đi.

- Nếu thế, tôi từ thật, Xantrô đáp; và ngài lại có lý do để gọi tôi, con cái tôi và vợ tôi là đồ quỷ sứ vì tất cả những điều các con tôi nói và làm đều rất đáng được hưởng những lời khen ngợi như vậy. Ôi, cầu mong Chúa đừng bắt tội tôi phải xa chúng nó cũng như đừng bắt tôi phải làm cái nghề giám mã nguy hiểm này nữa; chẳng qua tại tôi hám của nên lại đâm đầu vào vì chuyến trước tôi bắt được một cái túi đựng một trăm đồng tiền vàng ở trong núi Môrêna. Con quỷ nó nhử tôi

khiến tôi nhìn đâu cũng chỉ thấy tiền, tưởng chừng đi một bước là vớ là vồ được, là mang luôn về nhà, là làm ra lời ra lãi, là sống như một ông hoàng. Mỗi khi nghĩ như vậy, tôi dễ dàng vượt qua mọi khó khăn cùng với ông chủ ngốc nghếch của tôi mà tôi biết chắc là một thằng điên chứ chẳng phải hiệp sĩ gì hết.

- Chính vì vậy mà người ta thường bảo rằng tham thì thâm, giám mã của Sơn Lâm nói. Bây giờ lại nói tới các ông chủ của chúng ta: quả thật trên đời này không có ai điên bằng ông chủ nhà tôi. Ông ta thuộc loại người cứ hay mua việc vào mình; và vì muốn chữa cho một hiệp sĩ bị mất trí mà ông ta hoá điên, cứ đi tìm kiếm một vật mà tôi e một khi tìm thấy, ông ta sẽ phải hối hận.

- Có phải ông ta mê gái không? Xantrô hỏi.

- Phải, giám mã của Sơn Lâm đáp. Ông ta mê một bà Caxilđêa đê Vanđalia nào đó, một người đàn bà sống sượng nhất trên trái đất này; song, không phải bà ta chỉ có một tội là sống sượng mà trong bụng bà ta chứa đựng những điều xấu xa hơn, như ta sẽ thấy nay mai.

Xantrô bảo:

- Không có con đường nào bằng phẳng, không mấp mô đâu; ở đời này, chẳng ai không có nỗi khổ tâm cả, và người khôn thì ít, kẻ dại thì nhiều. Song, nếu quả như người ta thường nói gặp được người cùng cảnh thì nỗi khổ của mình cũng vơi đi, tôi có thể tìm thấy ở ngài một sự an ủi vì ngài có một ông chủ cũng điên rồ như ông chủ tôi.

- Điên rồ nhưng dũng cảm, giám mã của Sơn Lâm đáp, và lại quỷ quyệt hơn cả điên rồ và dũng cảm.

- Ông chủ tôi không thế, Xantrô bảo; tôi xin nói là ông ta không quỷ quyệt chút nào mà hiền như đất; ông ta không biết làm hại ai, chỉ làm tốt cho mọi người; thật là một con người tốt bụng. Giá như có đứa trẻ nào bảo ông rằng giữa trưa là đêm, ông cũng tin ngay. Tôi yêu, tôi quý ông cũng chỉ vì cái nết hiền lành đó, và tôi không nghĩ tới việc bỏ rơi ông dù cho ông có những hành động ngông cuồng đến mấy chăng nữa.

Giám mã của Sơn Lâm lại bảo:

- Tuy nhiên, ông anh ạ, nếu anh mù lại dắt anh mù, có ngày cả hai cùng lăn xuống hố mất. Tốt hơn hết là ta hãy rút lui có trật tự, trở về nhà ta. Không phải bao giờ đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu cũng gặp hay cả đâu.

Trong lúc nói chuyện, Xantrô cứ nhổ vặt, nước bọt quánh đặc; bác giám mã tốt bụng của Sơn Lâm nhận thấy bèn bảo:

- Từ nãy tới giờ, ta nói nhiều nên lưỡi như muốn dính chặt vào hàm; tôi có mang theo một thứ thuốc có thể làm cho lưỡi bong ra; thuốc đó treo ở cốt yên con ngựa của tôi, chắc chắn là thần hiệu.

Nói rồi, bác đứng dậy, một lát sau, bác quay trở lại với một bao rượu lớn bằng da dê và một cái bánh nhân thịt dài tới quá nửa thước, nói không ngoa vì bánh làm bằng cả một con thỏ trắng, to đến nỗi Xantrô cầm lên cứ tưởng là làm bằng cả một con dê bố chứ không phải dê con; bác bèn hỏi:

- Ngài mang theo cả cái này ư?

- Thế ngài cho tôi là người thế nào? Giám mã của Sơn Lâm vặn lại, Tôi đâu phải là một anh giám mã tầm thường! Lương ăn chất trên mông con ngựa của tôi còn nhiều hơn của một viên tướng ra trận cơ.

Chẳng phải để mời mọc, Xantrô ăn luôn; gặp khi tốt trời, bác nuốt những miếng to như quả đấm, bác bảo:

- Ngài quả là một giám mã trung thực và hợp pháp[1], một giám mã hoàn hảo, cao quý và vĩ đại như bữa tiệc này chứng minh, một bữa tiệc tưởng đâu do phù phép mà có. Trái lại, tôi vừa nghèo túng, vừa đen đủi, trong túi hai ngăn mang theo đây chỉ có một ít pho mát rắn đến nỗi có thể đập vỡ đầu một tên khổng lồ, kèm theo bốn tá trái cây và chừng ấy hạt dẻ. Số là ông chủ tôi chẳng giàu có gì, lại cứ khư khư giữ ý kiến và tuân theo luật lệ nói rằng các hiệp sĩ giang hồ chỉ cần ăn quả khô và cỏ đồng mà sống.

- Nói thật với ông anh, dạ dày của tôi không phải để chứa cây gai,

(1) Từ khi theo hầu Đôn Kihôtê, Xantrô đâm ra văn hoa, song đôi khi nói lẫn như trường hợp này. Đáng lẽ dùng chữ chân thành (tiếng Tây Ban Nha là leal), bác dùng nhầm chữ hợp pháp (legal).

cũng không phải cây lê dại hay rễ cây rừng, giám mã của Sơn Lâm nói. Mặc các ông chủ của chúng ta cùng với những ý kiến và luật lệ giang hồ của họ; họ muốn ăn gì, tuỳ ý. Chỉ biết là tôi mang theo đây thịt nguội và cái bao rượu đeo ở cốt yên; tôi yêu, tôi quý nó và chẳng mấy khi tôi không ôm nó vào lòng mà hôn mà hít.

Nói rồi, bác đặt bao rượu vào tay Xantrô; bác giám mã của Đôn Kihôtê nhấc bổng bao rượu dốc vào mồm, mặt cứ ngửa lên trời ngắm sao suốt mươi lăm phút đồng hồ. Uống xong, bác ngã đầu vào vai, xuýt xoa:

- Quỷ sứ, ngon thật!

Thấy Xantrô thốt lên hai chữ quỷ sứ, giám mã của Sơn Lâm nói:

- Làm sao ngài khen thứ rượu này mà lại gọi nó là quỷ sứ?

- Tôi xin nói... tôi thú thực... tôi biết chắc rằng gọi một người nào là quỷ sứ không phải là xỉ nhục một khi ta có ý định khen ngợi người đó. Nhưng thôi, xin hỏi: vì người quá cố mà ngài yêu quý nhất, xin cho biết rượu này có phải ở thành Rêal không?

- Giỏi lắm, sành lắm! Quả thật không thể ở nơi khác được; rượu để mấy năm rồi đấy.

- Việc này đối với tôi có gì khó! Xantrô nói. Tưởng tôi không phân biệt nổi rượu của ngài thuộc loại gì ư? Thưa ngài giám mã, xin nói để ngài rõ, trời phú cho tôi một biệt tài là thử rượu, ngửi biết ngay rượu gì, làm ở đâu, làm bao giờ, mùi vị ra sao, cùng tất cả tình huống đã xảy ra. Nhưng ngài đừng lấy thế làm lạ vì dòng họ nội nhà tôi có hai vị rất tài nếm rượu, bao năm nổi tiếng ở xứ Mantra. Xin kể ra đây một chuyện cũ để chứng minh: một hôm, người ta đưa cho hai vị nếm thử rượu ở một cái thùng, yêu cầu cho biết tình trạng, phẩm chất của rượu tốt xấu ra sao. Một vị lấy đầu lưỡi nếm, vị kia chỉ cần đưa lên mũi ngửi. Vị thứ nhất bảo trong rượu có mùi sắt, vị thứ hai bảo là thấy rõ mùi da hơn. Người chủ nói là thùng sạch, rượu không pha phách gì để có thể có mùi sắt và da được. Mặc dù vậy, hai vị nếm rượu nổi tiếng vẫn giữ nguyên ý kiến. Sau một thời gian, bán hết rượu, đem thùng ra cọ thì thấy bên trong có một cái chìa khoá nhỏ đeo vào một cái dây

bằng da. Tôi kể câu chuyện này để ngài thấy rằng, một người thuộc dòng dõi đó hẳn có thể có ý kiến về một vấn đề tương tự.

- Chính vì vậy mà tôi muốn nói một điều: ta đừng đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm nữa; chớ nên thả mồi bắt bóng và trở về dưới mái nhà tranh. Chúa sẽ phù hộ cho chúng ta nếu Người muốn.

- Tôi sẽ theo hầu chủ tôi cho tới khi ông ta đến Xaragôxa, sau đó sẽ hay.

Hai bác giám mã của chúng ta vừa chuyện trò vừa uống rượu tràn cung mây, và lúc này giấc ngủ là cần thiết để giữ chặt lưỡi và làm dịu cái khát của họ - làm cho hết khát thì chịu. Và thế là cả hai người ôm lấy cái bao rượu gần cạn khô, mồm còn đầy thức ăn nhai dở, lăn ra ngủ. Bây giờ, ta hãy mặc họ nằm đấy để kể những chuyện xảy ra giữa hiệp sĩ Sơn Lâm và hiệp sĩ Mặt Buồn.

CHƯƠNG XIV

KỂ TIẾP CHUYỆN PHIÊU LƯU MẠO HIỂM CỦA HIỆP SĨ GƯƠNG SÁNG[1]

Trong cuộc đàm thoại dài dòng giữa Đôn Kihôtê và hiệp sĩ Sơn Lâm, sách kể rằng chàng này đã nói với chàng kia như sau:

- Cuối cùng, thưa ngài hiệp sĩ Đôn Kihôtê, tôi muốn kể ra đây để ngài rõ rằng do số mệnh hoặc đúng hơn, do sự lựa chọn của tôi, tôi đã yêu nàng Caxilđêa đê Vanđalia vô song. Tôi coi nàng là vô song vì trên đời này không người đàn bà nào có một thân hình cao lớn, một phẩm hạnh và sắc đẹp tuyệt vời như nàng. Vậy mà nàng Caxilđêa đó, con người mà tôi đang kể, đã đền bù những ý nghĩ tốt đẹp và những ước vọng thanh tao của tôi bằng cách bắt tôi phải làm những việc nguy hiểm, giống như người dì ghẻ của chàng Erculêx vậy. Mỗi lần tôi làm xong một việc, nàng lại hứa hẹn là sau khi làm xong việc sắp tới, tôi sẽ đạt được nguyện vọng và cứ thế tôi phải làm liên miên hết việc này đến việc khác, không biết khi nào kết thúc để những mong ước chính đáng của tôi mới được thực hiện. Một lần, nàng bảo tôi phải đi đánh nhau với mụ khổng lồ nổi tiếng ở thành Xêviia tên là Hiralđa; mụ này rất gan góc và khoẻ vì toàn thân bằng đồng, tuy đứng lì một chỗ nhưng lại là người đàn bà hay thay đổi nhất đời[2]. Tôi tới nơi, gặp mụ và đã đánh thắng, và tôi đã bắt mụ phải đứng yên mặc dù trong hơn một tuần lễ, gió bấc thổi liên tục. Cũng có lần, nàng bắt tôi phải đi cân những con bò mộng bằng đá cổ ở Ghixanđô, một công việc chỉ dành cho phu

(1) Tức hiệp sĩ Sơn Lâm.

(2) Hiralđa là một pho tượng đồng đặt trên tháp cao của nhà thờ Xêviia, dùng làm chong chóng để xem chiều gió.

phen chứ không phải cho hiệp sĩ. Một lần khác, nàng bắt tôi phải chui xuống vực Cabra, một công việc cực kỳ nguy hiểm, để cho nàng biết trong lòng vực sâu thẳm và tối tăm đó có gì. Tôi đã bắt mụ Hiralđa phải đứng yên, tôi đã cân những con bò mộng ở Ghixanđô, tôi đã lao xuống vực và đã làm sáng tỏ những điều bí ẩn chưa trong lòng nó. Vậy mà tôi vẫn cứ nuôi hy vọng hão, còn nàng thì cứ tiếp tục bắt tôi phải làm hết việc này đến việc khác và không đoái hoài tới tôi. Cuối cùng gần đây nhất, nàng yêu cầu tôi phải đi khắp các tỉnh thành ở Tây Ban Nha để bắt tất cả các hiệp sĩ giang hồ trong nước phải công nhận rằng chỉ có nàng là người đẹp nhất trong số tất cả các mỹ nhân hiện đang sống, còn tôi là hiệp sĩ dũng cảm nhất và si tình nhất thế gian. Thực hiện yêu cầu của nàng, tôi đã đi nhiều nơi trên đất nước và đã thắng nhiều hiệp sĩ dám cả gan nói trái ý tôi. Nhưng điều làm cho tôi tự hào nhất là đã đánh bại hiệp sĩ danh tiếng Đôn Kihôtê xứ Mantra trong một trận tay đôi và bắt chàng phải công nhận nàng Caxilđêa của tôi xinh đẹp hơn nàng Đulxinêa của chàng; chỉ với một chiến thắng này, tôi nghĩ là tôi đã đánh bại tất cả các hiệp sĩ trên đời vì chàng Đôn Kihôtê mà tôi vừa nói ở trên đã thắng tất cả các hiệp sĩ khác; một khi tôi đánh bại được chàng tức là vinh quang, tiếng tăm và danh dự của chàng đã chuyển sang tôi cả rồi. Người thắng trận càng thêm vinh dự một khi kẻ bại trận là một người nổi danh. Như vậy là tiếng đồn về vô vàn những chiến công của chàng Đôn Kihôtê đó cuối cùng thuộc về tôi.

Nghe hiệp sĩ Sơn Lâm nói, Đôn Kihôtê lấy làm ngạc nhiên lắm. Đầu lưỡi chàng ngứa ngáy và một ngàn lần chàng muốn nói thẳng vào mặt người đối thoại là nói láo; song chàng đã cố gắng tự kiềm chế để rồi sẽ bắt hiệp sĩ Sơn Lâm phải tự công nhận điều nói láo, chàng bình tĩnh bảo:

- Thưa ngài hiệp sĩ, dù ngài thắng hầu hết các hiệp sĩ giang hồ ở Tây Ban Nha, thậm chí tất cả các hiệp sĩ trên trái đất này, tôi cũng không có ý kiến gì; nhưng nói rằng ngài đã đánh bại Đôn Kihôtê xứ Mantra thì tôi hơi ngờ. Có lẽ là một người nào đó giống chàng ta chăng, tuy rằng những người giống chàng không phải là nhiều.

- Sao lại không? Chàng Sơn Lâm cãi. Có trời cao chứng giám, tôi

đã đọ sức với Đôn Kihôtê, đánh bại và bắt phải quy phục. Chàng ta người cao lêu đêu, mặt mày quắt queo, tay chân khẳng khiu, tóc rậm, mũi khoằm và hơi gồ, râu mép rậm đen và cụp. Chàng ra trận với biệt hiệu là Hiệp sĩ Mặt Buồn, mang theo giám mã là một nông phu tên là Xantrô Panxa. Chàng cưỡi trên lưng con tuấn mã trứ danh là Rôxinantê và cuối cùng, chàng có một tình nương là nàng Đulxinêa ở Tôbôxô, tên thật trước kia là Alđônxa Lôrenxô, cũng giống như tình nương của tôi tên thật là Caxiiđa, vì sinh trưởng ở Anđaluxia nên tôi đặt tên là Caxilđêa đê Vanđalia. Nếu ngần ấy chứng cớ chưa đủ để bảm đảm lời tôi nói, thanh kiếm của tôi đây sẽ đánh tan mọi nghi ngờ.

- Xin ngài hiệp sĩ hãy bình tâm lại, Đôn Kihôtê nói, và hãy lắng nghe những điều tôi sắp nói với ngài. Xin ngài biết cho rằng chàng Đôn Kihôtê mà ngài vừa nhắc tới là bạn chí thiết trên đời này của tôi, đến mức có thể nói rằng tôi coi chàng như chính bản thân tôi vậy. Theo như ngài tả về chàng một cách chính xác và cụ thể, tôi bắt buộc phải tin rằng ngài đã đánh bại chính con người đó. Mặt khác, tôi biết chắc chắn không thể là chàng được; có lẽ có một pháp sư nào đó (chàng ta bị nhiều pháp sư thù ghét, đặc biệt có một tên luôn luôn tìm cách hãm hại) đã đội lốt chàng, cố tình chịu thua trận để làm mai một tiếng tăm lừng lẫy mà chàng đã giành được bằng những chiến công hiển hách. Để chứng minh điều này, tôi cũng xin thưa để ngài rõ rằng mới cách đây chưa quá hai hôm, bọn pháp sư thù địch của Đôn Kihôtê đã phù phép biến hoá thân hình kiều diễm của nàng Đulxinêa ở Tôbôxô thành một cô gái quê cục mịch, xấu xí; chắc hẳn chúng cũng đã thay hình đổi dạng chàng Đôn Kihôtê như vậy đó. Còn nếu như tất cả những điều này vẫn không đủ làm cho ngài tin vào sự thật mà tôi vừa nói thì đích thân Đôn Kihôtê đây sẽ bảo vệ chân lý bằng vũ khí, cưỡi ngựa hay đi chân, hoặc theo cách nào hợp với ngài.

Dứt lời, chàng đứng phắt dậy, tay nắm gươm, chờ xem hiệp sĩ Sơn Lâm quyết định ra sao. Chàng Sơn Lâm bình tĩnh đáp lại:

- Một con nợ sòng phẳng không ngại viết giấy cam đoan, thưa ngài Đôn Kihôtê. Kẻ đã thắng được ngài khi ngài bị thay hình đổi dạng cũng có hi vọng sẽ thắng ngài một khi ngài trở lại nguyên hình. Song,

các hiệp sĩ không lập chiến công trong đêm tối như bọn kẻ cướp lưu manh, vì điều đó không hay ho gì. Chúng ta hãy chờ đến sáng và hành động giữa thanh thiên bạch nhật. Điều kiện của trận đánh là kẻ bại phải theo ý muốn của kẻ thắng, phải làm bất cứ việc gì người thắng trận bảo làm, miễn là việc đó có thể chấp nhận được đối với hiệp sĩ.

- Tôi hoàn toàn tán thành điều kiện và cách giải quyết của ngài, Đôn Kihôtê đáp.

Nói rồi, hai chàng đến tìm giám mã thì thấy họ đang nằm ngáy trong tư thế ban đầu, khi mới ngủ. Hai chàng đánh thức họ dậy và bảo chuẩn bị ngựa sẵn sàng vì khi mặt trời lên, hai hiệp sĩ sẽ gặp nhau trong một trận chiến đấu ác liệt gay go. Nghe tin, Xantrô vừa kinh ngạc vừa lo cho tính mạng của chủ vì bác đã được giám mã của Sơn Lâm kể về những hành động dũng cảm của chủ. Tuy nhiên, cả hai giám mã đều lẳng lặng đi tìm ngựa. Ba con ngựa và con lừa đã ngửi hít nhau chán chê và lúc này đang túm tụm vào một chỗ.

Vừa đi, giám mã của Sơn Lâm bảo Xantrô:

- Ông anh nên biết rằng theo tục lệ của các chiến binh ở Anđaluxia, trong một cuộc đánh nhau, những người đi cổ động không khoanh tay ngồi yên trong khi hai người kia đọ sức. Tôi nói vậy để báo cho ông anh biết rằng trong khi hai ông chủ của chúng ta múa võ, chúng ta cũng phải quần nhau cật lực đấy.

- Thưa ngài giám mã, Xantrô đáp, tục lệ đó có thể có trong đám anh chị mà ngài vừa kể ra, song tôi nghĩ rằng giữa các giám mã của hiệp sĩ giang hồ thì không có đâu. Vả chăng, tôi chưa hề thấy ông chủ tôi nói tới tục lệ đó mặc dù ông ta thuộc lòng tất cả những luật lệ của hiệp sĩ đạo. Và dù cho có luật lệ quy định rõ ràng là các giám mã phải đánh nhau trong khi chủ họ đánh nhau, tôi cũng không theo; thà rằng tôi làm một người giám mã ôn hoà và chịu phạt vì tôi chắc rằng tiền phạt không quá giá tiền hai cân sáp; tôi vui lòng trả món tiền đó, biết rằng nó còn ít hơn tiền bông băng sẽ phải chi để bó cái đầu mà tôi cầm bằng như đã toác ra làm đôi rồi. Còn một lý do nữa khiến tôi không thể đánh nhau được là tôi không có gươm vì cả đời tôi không mang.

- Tôi có cách, giám mã của Sơn Lâm bảo; tôi có mang theo đây hai cái bao tải to bằng nhau. Ngài cầm một cái, tôi một cái, ta sẽ đánh nhau bằng bao tải, bằng những vũ khí giống nhau.

- Hay đấy, Xantrô đáp, vì như vậy chẳng ai đánh ai bị thương mà chỉ phủi bụi cho nhau thôi.

- Không phải thế đâu, giám mã của Sơn Lâm bảo; để cho gió không thổi bay, ta sẽ nhét vào trong bao tải nửa tá đá cuội thật tròn trặn, nhẵn nhụi, to bằng nhau. Bằng cách đó, ta có thể quật bao tải vào người nhau mà không đau đớn gì cả.

- Chết tôi thôi, Xantrô kêu lên: nghe ngài nói, cứ tưởng như ngài nhồi da mềm hay bông tơ vào bao tải để không bị vỡ đầu tan xương vậy! Nhưng thôi, dù có nhồi kén tằm vào thì, thưa ngài, tôi cũng xin kiếu. Mặc cho các ông chủ của ta đánh nhau, ta cứ việc đánh chén cho qua ngày. Hãy để thời gian lo đến cái chết của ta, chả cần phải thúc đẩy cho nó đến trước kỳ hạn và kết liễu quá sớm làm gì.

Giám mã của Sơn Lâm không nghe, bảo:

- Dù thế nào ta cũng phải quần nhau nửa tiếng.

- Không, Xantrô đáp; tôi không thể quá bất nhã và vô ơn đánh bại một người đã cho tôi ăn uống no say, dù là đánh khẽ. Đã vậy, không giận dữ, không thù hằn, ai lại nỡ thượng cẳng chân, hạ cẳng tay nhau!

- Về điểm này, tôi có cách giải quyết rất hay, giám mã của Sơn Lâm nói; trước khi ta đánh nhau, tôi sẽ từ từ tiến lại gần ngài và cho ngài ba bốn cái bạt tai khiến ngài quay lơ dưới chân tôi. Thế là tôi sẽ đánh thức sự tức giận của ngài dù rằng xưa nay nó vẫn ngủ im như chết.

- Tôi có cách khác không thua gì cách giải quyết của ngài đâu, Xantrô đáp; tôi sẽ kiếm một cái gậy và trước khi ngài tới gần để đánh thức sự tức giận của tôi, tôi sẽ ru ngủ sự tức giận của ngài bằng những miếng đòn khiến cho nó chỉ có thể thức dậy ở thế giới bên kia, ở đó người ta đều biết tôi không phải con người để ai muốn vuốt mặt cũng được. Con người ta phải thận trọng khi làm một việc gì, khôn ngoan nhất là hãy để cho sự tức giận ngủ yên vì không ai hiểu hết lòng dạ của ai, thường khi đi cắt lông cừu lại bị gọt hết lông. Chúa mong muốn

bình an và không ưa những chuyện xô xát. Nếu một con mèo bị nhốt, bị dồn ép đến cùng, có thể trở thành con sư tử, liệu ai biết được một con người như tôi có thể trở thành cái gì. Cho nên, kể từ lúc này, tôi xin báo để ngài giám mã biết rằng ngài phải gánh lấy mọi hậu quả tai hại của cuộc đọ sức giữa đôi ta.

- Tốt lắm, giám mã của Sơn Lâm đáp. Chúa sẽ mang lại trời sáng, và chúng ta sẽ tỉnh táo hơn.

Lúc này, muôn ngàn giống chim lông cánh sặc sỡ cất tiếng trên cành cây; tiếng hót vui nhộn ríu rít của chúng như đón chào nàng bình minh tươi mát đang phô bày bộ mặt xinh đẹp của mình trên lan can phía Đông; nàng giũ bộ tóc để rơi hàng ngàn vạn giọt nước trong như ngọc, và cỏ cây được tắm những giọt rượu ngọt ngào đó tưởng như mang trên mình muôn ngàn viên ngọc lung linh; những cây liễu tiết ra một chất nước thơm tho, các dòng suối reo cười, rừng cây mừng vui và những cánh đồng đâm hoa kết quả. Nhưng trời vừa sáng để có thể nhìn và phân biệt được mọi vật thì cảnh tượng đầu tiên hiện ra trước mắt Xantrô Panxa là cái mũi của giám mã chàng Sơn Lâm; nó to đến nỗi bóng nó trùm lên gần kín thân hình chủ nhân nó. Quả thật, thiên hạ đồn rằng cái mũi đó to quá khổ, ở giữa gồ, đầy mụn cơm, màu da tai tái như màu cà tím, cụp xuống mồm đến ngón tay. Khuôn khổ, màu sắc, mụn cơm và hình dạng của cái mũi làm cho bộ mặt trông rất gớm ghiếc, Xantrô nhìn thấy run bắn cả chân tay giống như một đứa trẻ bị động kinh vậy. Bác nghĩ bụng thà chịu hai trăm cái tát còn hơn đánh nhau với con quái vật này. Đôn Kihôtê đưa mắt nhìn đối thủ của mình thì thấy chàng ta đã đội mũ sắt và hạ vành xuống, thành thử không rõ mặt mũi ra sao, chỉ thấy chân tay chắc mập tuy tầm vóc không cao lớn lắm. Chàng khoác trên mình, trùm lên vũ khí một cái áo choàng như dệt bằng sợi vàng, lấp lánh những mặt gương nhỏ và tròn như mặt trăng, nom thật oai phong lẫm liệt; mũ chàng phất phơ những sợi lông chim màu lục, vàng và trắng; ngọn giáo tựa vào thân cây, vừa to vừa dài, đầu bịt sắt dài trên một gang tay.

Đôn Kihôtê nhận xét rất kỹ, không bỏ sót một chi tiết nào; chàng đoán chừng hiệp sĩ này hẳn có một sức khoẻ phi thường. Nhưng chàng

không vì thế mà chùn như bác giám mã nhát gan; trái lại, chàng đĩnh đạc bảo hiệp sĩ Gương Sáng:

- Thưa hiệp sĩ, nếu như ngài không vì quá nóng vội giao chiến mà đâm ra bất nhã, xin hãy vì phép lịch sự kéo cao vành mũ lên một chút cho tôi xem dung mạo có tương xứng với vẻ dáng oai phong của ngài không.

Hiệp sĩ Gương Sáng đáp lại:

- Dù thắng hay bại trong trận giao tranh này, ngài cũng sẽ có đủ thời gian để nhìn mặt tôi. Sở dĩ lúc này đây, tôi không đáp ứng điều mong muốn của ngài được vì nghĩ rằng sẽ xúc phạm tới nàng Caxilđêa đê Vanđalia xinh đẹp; nếu tôi nhấc vành mũ lên tức là tôi sẽ kéo dài thời gian buộc ngài phải công nhận một điều mà tôi yêu cầu[1].

- Vậy trong khi ta lên ngựa, Đôn Kihôtê nói, hẳn ngài có thể cho biết tôi có phải là chàng Đôn Kihôtê mà ngài bảo là đã đánh bại không.

Hiệp sĩ Gương Sáng đáp:

- Về điểm này, tôi xin trả lời là ngài giống chàng hiệp sĩ bị tôi đánh bại như hai quả trứng vậy. Song, vì ngài bảo rằng ngài luôn luôn bị lũ pháp sư hãm hại cho nên tôi không dám cả quyết rằng ngài chính là chàng ta.

- Thôi thôi, Đôn Kihôtê bảo, bây giờ tôi càng tin rằng ngài đã nhầm; và để ngài thấy rõ điều đó, giám mã đâu! Dắt ngựa lại đây; chỉ trong khoảnh khắc còn ngắn hơn thời gian kéo vành mũ lên, nếu được Chúa, tình nương và cánh tay nàng ủng hộ, tôi sẽ biết rõ mặt ngài và ngài sẽ thấy rằng tôi không phải là chàng Đôn Kihôtê bại trận như ngài đã tưởng.

Tới đây, hai bên không nói năng gì nữa và cùng nhảy lên ngựa đi một quãng, mỗi người một phía, lấy đủ cự ly quy định trước khi quay đầu lại xông vào nhau. Đôn Kihôtê mới đi được chừng hai chục bước, bỗng đâu hiệp sĩ Gương Sáng gọi giật lại; hai bên cùng dừng ngựa; hiệp sĩ Gương Sáng bảo:

---

(1) Tức là phải công nhận nàng Caxilđêa đẹp hơn cả nàng Đulxinêa.

- Xin ngài hiệp sĩ nhớ cho rằng điều kiện cuộc giao đấu này là, như tôi đã nói, kẻ thua phải tuân theo ý muốn của kẻ thắng.

- Tôi nhớ rồi, Đôn Kihôtê đáp; miễn là kẻ thắng không bắt kẻ thua làm điều gì vượt ra ngoài giới hạn của hiệp sĩ đạo.

- Đúng lắm, hiệp sĩ Gương Sáng nói.

Lúc này, Đôn Kihôtê chợt nhìn thấy cái mũi kỳ lạ của bác giám mã nọ; chàng ngạc nhiên không kém Xantrô, ngỡ là một con quái vật hoặc một con người nào đó không có ở trên trái đất này. Thấy chủ phi ngựa ra xa, Xantrô không muốn đứng lại một mình với anh chàng mũi to; bác nghĩ bụng, chỉ cần hắn ta húc mũi vào mũi mình cũng đủ kết thúc trận đánh, mình sẽ lăn kềnh ra đất vì miếng đòn hoặc vì sợ hãi. Nghĩ vậy, bác bèn chạy theo chủ, tay nắm sợi dây da buộc bàn đạp, miệng nói:

- Ông chủ ơi! Trước khi ngài quay ngựa lại để đánh nhau, xin hãy giúp tôi leo lên cây sồi điển điển kia đã; từ trên đó, tôi có thể nhìn rõ hơn cuộc gặp gỡ hào hùng giữa ngài với hiệp sĩ nọ ở dưới đất.

- Xantrô, Đôn Kihôtê bảo, ta lại nghĩ là anh muốn trèo lên bục cao để xem một trận đấu bò mà không sợ nguy hiểm gì cả.

- Xin thú thật là cái mũi quá khổ của anh chàng giám mã kia làm tôi hãi vô cùng, khiến tôi không dám đứng gần hắn ta nữa, Xantrô nói.

- Cái mũi đó quả là to, Đôn Kihôtê bảo, và nếu ta không phải là ta, nó cũng sẽ khiến ta phải kinh hoàng. Thôi, lại đây, ta sẽ giúp cho mà leo lên.

Trong lúc Đôn Kihôtê dừng lại để giúp Xantrô trèo lên cây sồi điển điển, hiệp sĩ Gương Sáng vẫn tiếp tục đi ngựa và đã lấy đủ cự ly cần thiết giữa hai người; tưởng Đôn Kihôtê cũng làm như mình, chẳng cần chờ kèn thổi hoặc một hiệu lệnh nào khác, chàng quay ngựa lại (trông con ngựa cũng chẳng nhanh nhẹn gì hơn con Rôxinantê), phi hết tốc lực - tuy con vật chỉ chạy long tong nước kiệu - xông thẳng vào địch thủ. Chợt thấy Đôn Kihôtê còn bận đỡ Xantrô leo lên cây, chàng vội ghìm cương dừng lại; con vật mừng rơn vì lúc này nó cũng không còn sức nhúc nhích được nữa. Cảm thấy đối phương đang phi như bay

lại phía mình, Đôn Kihôtê thúc mạnh đinh vào hai bên sườn gầy guộc của con Rôxinantê khiến nó lồng lên. Sách kể lại rằng, đây là lần đầu tiên người ta thấy nó phi nước đại đôi chút vì mọi lần trước, nó chỉ đi nước kiệu thường thôi. Với một khí thế dũng mãnh chưa từng thấy, Đôn Kihôtê xông thẳng tới hiệp sĩ Gương Sáng lúc này đang ra sức thúc đinh vào mạng sườn con ngựa mà nó vẫn đứng ì chỗ cũ không tiến lên được một bước nào. Đôn Kihôtê tấn công trong một tình huống thật là thuận lợi vì đối phương của chàng còn đang vướng vít con ngựa nên lúng túng không sao giơ được ngọn giáo lên. Song chàng cũng chẳng để ý đến những chi tiết đó, cứ xăm xăm xông tới, phang luôn một đòn mạnh đến nỗi hiệp sĩ Sơn Lâm ngã vật ra phía sau, nhào qua mông ngựa, lăn xuống đất; bị cái ngã như trời giáng, chàng ta nằm như chết, tay chân bất động.

Chàng Sơn Lâm vừa ngã ngựa, Xantrô liền từ trên cây tụt xuống chạy lại với chủ. Đôn Kihôtê cũng đã xuống ngựa và đi tới chỗ đối thủ, tháo dải buộc mũ cho chàng ta để xem đã chết chưa hoặc nếu còn sống thì để cho chàng dễ thở, chợt đâu nhìn thấy... Ai có thể kể lại chàng đã nhìn thấy gì mà không làm cho người nghe phải kinh ngạc hoảng hồn. Sách kể lại rằng chàng nhìn thấy đúng khuôn mặt, diện mạo, chân dung, hình dạng, dáng dấp cậu tú Xanxôn Caraxcô; trước cảnh tượng đó, chàng cất tiếng gọi to:

- Xantrô, lại đây mà xem; con sẽ không tin vào chính mắt mình nữa! Nhanh lên, con sẽ thấy khả năng vô tận của pháp thuật và lũ pháp sư, phù thuỷ.

Xantrô chạy tới, nhìn thấy mặt cậu tú Caraxcô, vội làm dấu và đọc kinh liên hồi. Trong khi đó, chàng hiệp sĩ bị đánh ngã vẫn nằm thẳng cẳng. Xantrô bèn bảo Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài, tôi có ý kiến là ngài cứ tọng lưỡi gươm vào mồm cái tên có bộ mặt giống cậu tú Xanxôn Caraxcô này; làm như vậy, có thể ngài sẽ trừ khử được một trong những lão pháp sư thù địch.

- Anh nói phải đấy, Đôn Kihôtê bảo, vì càng bớt thù càng tốt.

Chàng vừa rút gươm ra để thực hiện lời khuyên của Xantrô, giám

mã của hiệp sĩ Sơn Lâm vội tiến tới, lớn tiếng nói (lúc này, cái mũi to làm xấu cả bộ mặt của bác đã biến đâu mất).

- Xin hãy coi chừng việc làm của ngài; kẻ nằm dưới chân ngài chính là ông tú Xanxôn Caraxcô, bạn của ngài, còn tôi là giám mã của ông ta.

Không thấy cái mũi gớm ghiếc của bác giám mã nọ, Xantrô hỏi:

- Thế mũi đâu rồi?

Đáp:

- Đây, ở trong cái túi này.

Nói rồi, bác ta thò tay vào túi bên phải lôi ra một cái mũi giả bằng bìa cứng phết sơn, như đã tả ở trên. Xantrô nhìn chằm chằm vào mặt bác ta, bỗng thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc:

- Lạy thánh Maria! Có phải bác Tômê Xêxial hàng xóm của tôi đấy không?

- Chứ còn ai nữa! Bác giám mã mất mũi đáp. Chính tôi là Tômê Xêxial đây, ông bạn Xantrộ Panxa ạ. Rồi tôi sẽ kể cho nghe những chuyện ngoắt ngoéo quanh co đã đưa tôi đến chốn này. Bây giờ, chỉ cầu xin ông chủ bác đừng hành hạ, đánh đập, sát hại hiệp sĩ Gương Sáng đang nằm ở dưới chân ông ta vì không nghi ngờ gì nữa, chính là ông tú Xanxôn Caraxcô liều lĩnh và dại dột, người đồng hương của chúng ta đó.

Lúc này, hiệp sĩ Gương Sáng hồi tỉnh; thấy vậy, Đôn Kihôtê gí mũi gươm tuốt trần vào mặt chàng và bảo:

- Hỡi hiệp sĩ, ông phải chết nếu không công nhận rằng nàng Đulxinêa thành Tôbôxô vô song hơn hẳn nàng Caxilđêa Vanđalia của ông về nhan sắc, còn nếu sau trận đọ sức này và cái ngã vừa rồi, ông vẫn còn sống thì ông phải hứa tới thành Tôbôxô thưa với tình nương của tôi rằng tôi phái ông đến trình diện để tuỳ nàng định đoạt số phận cho. Nếu nàng cho ông được tự do, ông phải quay trở lại tìm tôi để báo cáo về cuộc gặp gỡ đó. Tiếng tăm những chiến công của tôi sẽ chỉ đường giúp ông tìm thấy tôi. Yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với những điều kiện đề ra trước trận đánh và không vượt quá giới hạn của

hiệp sĩ đạo.

Hiệp sĩ ngã ngựa đáp:

- Tôi xin công nhận rằng chiếc giày rách và bẩn của bà Đulxinêa thành Tôbôxô còn quý giá hơn bộ râu tuy sạch nhưng rối bù của nàng Caxilđêa. Tôi xin hứa tới trình diện trước mặt bà rồi sẽ quay trở lại gặp ngài để báo cáo tường tận mọi việc theo yêu cầu của ngài.

Đôn Kihôtê nói thêm:

- Ông còn phải công nhận và tin rằng chàng hiệp sĩ bị ông đánh bại trước kia không phải và không thể là Đôn Kihôtê xứ Mantra mà chỉ là một kẻ nào giống chàng; cũng như tôi, tôi công nhận và tin rằng ông không phải là ông tú Xanxôn Caraxcô mà là một kẻ nào khác giống ông ta thôi; bọn pháp sư thù địch của tôi đã hoá phép làm cho kẻ đó giống ông ta như đúc để làm dịu cơn lôi đình của tôi và để tôi bớt say sưa với vinh quang của chiến thắng.

Hiệp sĩ bị đòn thưa:

- Tôi công nhận, nghĩ và tin rồi, cũng như ngài công nhận nghĩ và tin. Bây giờ, xin ngài làm ơn cho tôi được đứng dậy. Cái ngã vừa rồi khá đau song may ra tôi cũng còn đủ sức. Đôn Kihôtê và Tômê Xêxial nâng hiệp sĩ Gương Sáng dậy, còn Xantrô thì cứ nhìn dán mắt vào bác giám mã, hỏi câu nào cũng thấy trả lời trôi chảy chứng tỏ đích thị là Tômê Xêxial. Tuy nhiên, những lời của chủ nói rằng bọn pháp sư đã biến hoá bộ mặt của hiệp sĩ Gương Sáng thành bộ mặt của ông tú Xanxôn Caraxcô vẫn in sâu trong trí óc bác, khiến bác không tin vào sự thật đang diễn ra trước mắt; tóm lại, cả thầy lẫn trò đều lú lẫn ruột gan. Cùng với giám mã Tômê Xêxial, hiệp sĩ Gương Sáng đen đủi rầu rĩ ra đi tìm nơi băng bó bộ xương sườn bị gãy, còn Đôn Kihôtê và Xantrô cùng lên đường tiếp tục đi Xaragôxa. Ta tạm gác câu chuyện này lại ở đây để nói về lai lịch của hiệp sĩ Gương Sáng và bác giám mã có cái mũi quá khổ.

CHƯƠNG XV

NÓI VỀ LAI LỊCH HIỆP SĨ GƯƠNG SÁNG VÀ GIÁM MÃ CỦA CHÀNG

Đôn Kihôtê ra đi, lòng đầy hân hoan tự hào, nghĩ mình đã thắng một hiệp sĩ vô cùng dũng cảm là hiệp sĩ Gương Sáng. Tin tưởng vào lời hứa hẹn của hiệp sĩ này, chàng chắc mẩm sẽ biết tình nương của mình còn bị phù phép nữa không, vì bắt buộc chàng hiệp sĩ bại trận phải quay trở về - nếu không thì không còn là hiệp sĩ nữa - báo cáo cho chàng biết về cuộc gặp gỡ với nàng. Đôn Kihôtê nghĩ như vậy, song hiệp sĩ Gương Sáng chẳng nghĩ như vậy vì lúc này chàng ta chỉ mong sao kiếm chỗ để rịt vết thương, như đã nói ở trên kia. Sách kể lại rằng: trước khi khuyên Đôn Kihôtê trở lại tiếp tục hành nghề hiệp sĩ mà chàng đã bỏ bẵng một thời gian, cậu tú Xanxôn Caraxcô đã bàn bạc với Cha xứ và bác phó cạo tìm cách nào giam chân Đôn Kihôtê ở nhà, không cho những chuyện phiêu lưu hão huyền làm đảo lộn cuộc sống của chàng. Trong cuộc thảo luận, tất cả đều nhất trí với ý kiến của Caraxcô là cứ để Đôn Kihôtê ra đi vì chắc là không thể giữ được chàng, sau đó Xanxôn sẽ tìm gặp trên đường và tuyên chiến (không thiếu gì lý do), sẽ đánh bại chàng (việc này cũng chẳng khó) sau khi hai bên đã thoả thuận với nhau là kẻ bại trận phải tuân theo ý muốn của kẻ thắng trận; một khi Đôn Kihôtê thua, cậu Tú sẽ bắt chàng phải quay về làng, nằm lì ở nhà trong vài năm hoặc cho tới khi có lệnh mới, điều mà chắc chắn chàng Đôn Kihôtê bại trận sẽ thi hành để không làm trái luật lệ hiệp sĩ đạo; cũng có thể là trong thời gian cấm cung ở nhà, chàng sẽ quên dần những ý nghĩ ngông cuồng, hoặc giả mọi người sẽ tìm được môn thuốc nào hiệu nghiệm để chữa bệnh điên cho chàng.

Caraxcô nhận làm việc đó và bác Tômê Xêxial, láng giềng của

Xantrô Panxa; một con người vui tính và tinh nhanh, nhận đi theo làm giám mã. Xanxôn Caraxcô mang vũ khí vào người, Tômê Xêxial đeo một cái mũi giả bằng bìa cứng - như đã kể ở trên - để ông hàng xóm của mình không nhận ra khi giáp mặt nhau. Rồi hai người lần theo đường đi của Đôn Kihôtê, nhanh chút nữa thì được chứng kiến câu chuyện cỗ xe của thần Chết; cuối cùng, họ gặp thầy trò Đôn Kihôtê trong rừng, ở đó xảy ra những chuyện như độc giả đã thấy. Và nếu như Đôn Kihôtê không có những ý nghĩ điên rồ tưởng rằng cậu Tú không phải là cậu Tú, chắc rằng thầy Tú nhà ta sẽ chẳng bao giờ đỗ bằng cử nhân nữa; rõ thật là đi bắt chim mà chẳng tìm thấy tổ chim đâu.

Thấy chuyến đi kết thúc một cách bi đát, tính một đằng quẳng một nẻo, bác Tômê Xêxial bảo cậu Tú:

- Thưa ngài Xanxôn Caraxcô, quả là đáng đời cho bọn ta: xưa nay, nói thì dễ nhưng làm thì khó. Đôn Kihôtê điên, còn chúng ta tỉnh, vậy mà chàng ra đi lành lặn và tươi tỉnh, còn ngài thì vừa đau vừa buồn. Thử hỏi: giữa một người điên thật và một người làm ra điên, ai điên hơn ai?

Nghe thấy vậy, Xanxôn đáp:

- Sự khác biệt giữa hai người đó là người điên thật mãi mãi vẫn điên, còn người làm ra điên sẽ hết điên khi nào mình muốn.

Tômê Xêxial nói:

- Như vậy tức là tôi đã tự ý làm ra điên khi nhận làm giám mã cho ngài; còn bây giờ, tôi tự ý không muốn làm ra điên nữa và tôi muốn trở về nhà.

- Cái đó tuỳ bác, Xanxôn đáp, song đừng nên nghĩ rằng tôi cũng trở về nhà chừng nào chưa cho Đôn Kihôtê ăn đòn. Lần tới đây, tôi sẽ đi tìm lão không phải với ý định chữa bệnh điên cho lão nữa mà để trả thù; xương sườn tôi đang nhức nhối khiến tôi sẽ không nói năng ngọt ngào với lão nữa đâu.

Vừa đi vừa trò chuyện, hai người tới một làng nọ, tại đây, may sao tìm được một ông thầy bó xương để chữa chạy cho Xanxôn đen đủi. Cuối cùng, Tômê Xêxial từ biệt ra về, còn cậu Tú ở lại mưu chuyện báo thù. Sách sẽ có dịp nói về cậu; bây giờ, ta hãy quay trở lại với chàng Đôn Kihôtê ngộ nghĩnh.

CHƯƠNG XVI

NÓI VỀ CHUYỆN XẢY RA GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI MỘT HIỆP SĨ PHONG NHÃ XỨ MANTRA

Lòng đầy hân hoan tự hào - như đã nói ở trên - Đôn Kihôtê tiếp tục cuộc hành trình. Sau chiến thắng vừa qua, chàng nghĩ rằng trên đời chỉ có mình là hiệp sĩ giang hồ dũng cảm nhất thời đại này, tưởng đâu bao nhiêu chuyện phiêu lưu sắp tới cũng sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp cả. Chàng xem thường pháp thuật của lũ pháp sư; chàng cũng chẳng còn nhớ tới những roi đòn đã phải chịu đựng trong quá trình hành nghề hiệp sĩ, tới những viên đá quăng vào người khiến chàng bị gãy hết nửa hàm răng, tới đám tội nhân vô ơn bạc nghĩa, tới trận mưa roi của bọn lái la liều lĩnh[1], bụng bảo dạ: "Nếu ta có phép gì hoặc có cách nào để giải mê cho tình nương Đulxinêa của ta, ta sẽ chẳng cần ao ước hạnh phúc lớn nhất mà một hiệp sĩ giang hồ may mắn nhất trong các thế kỷ trước đã đạt hoặc có thể đạt được". Còn đang mải mê với những ý nghĩ đó, bỗng đâu nghe thấy Xantrô nói:

- Lạ thật thưa ngài, mãi tới bây giờ, trước mắt tôi vẫn hiện lên cái mũi khủng khiếp to đùng của lão Tômê Xexial.

- Xantrô, chẳng lẽ anh vẫn tin rằng hiệp sĩ Gương Sáng là ông tú Caraxcô, còn giám mã của chàng là lão hàng xóm Tômê Xêxial của anh sao?

- Tôi chẳng biết nói thế nào cả, chỉ biết là lão ta kể vanh vách về nhà cửa, vợ con tôi, không ai có thể nói được như thế; khuôn mặt, nếu bỏ cái mũi to đi, đúng là Tômê Xêxial mà tôi vẫn thường gặp ở làng

(1) Những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của Đôn Kihôtê trong phần thứ nhất.

vì nhà lão kề ngay sát nách, còn giọng nói cũng y hệt.

- Xantrô, phải tỉnh táo một chút, Đôn Kihôtê bảo. Nào, thử hỏi vì lẽ gì ông tú Xanxôn Caraxcô lại đóng vai hiệp sĩ giang hồ, mang cả vũ khí tấn công lẫn phòng ngự, đi tìm ta để đánh nhau cơ chứ! Phải chăng ta là kẻ thù của ông ta? Có bao giờ ta gây thù chuốc oán với ông ta không? Ta có là địch thủ của ông ta đâu và ông ta có theo nghề võ đâu mà phải ghen ghét với những chiến công lẫy lừng của ta?

Xantrô đáp:

- Thưa ngài, còn biết nói sao nữa một khi ông hiệp sĩ thì giống hệt cậu tú Caraxcô; còn giám mã của ông ta cũng giống như đúc lão hàng xóm Tômê Xêxial của tôi! Nếu đây là phù phép như ngài nói, liệu họ có giống hai người nào khác trên đời này nữa không?

Đôn Kihôtê đáp:

- Tất cả đều là mưu ma chước quỷ của lũ pháp sư muốn hãm hại ta đấy thôi. Chúng đoán biết ta sẽ thắng trong trận này nên đã biến hoá chàng hiệp sĩ bại trận thành ông Tú bạn ta; tình bạn đã hạn chế lưỡi gươm của ta và sức mạnh của cánh tay ta, làm dịu sự phẫn nộ chính đáng của con tim ta, khiến ta đã tha tội chết cho kẻ dối giả định kết liễu đời ta. Ôi! Xantrô, bản thân anh đã chẳng từng nhìn thấy những sự việc rành rành để chứng minh đó sao! Lũ pháp sư có thể làm thay đổi rất dễ dàng mặt mũi con người ta, biến đẹp thành xấu, xấu hoá đẹp; mới cách đây chưa tới hai ngày, chính mắt anh đã nhìn thấy nhan sắc kiều diễm của nàng Đulxinêa vô song trong lúc ta chỉ nhìn thấy một cô gái quê cục mịch, xấu xí, hạ lưu, mắt mũi kèm nhèm, mồm miệng hôi hám. Nếu tên pháp sư xấu xa kia dám làm một việc tày trời như vậy, ngọng thì hắn chẳng làm thay hình đổi dạng chàng Xanxôn Caraxcô và ông hàng xóm của anh để tước khỏi tay ta vinh quang của thắng lợi. Mặc dù vậy, ta cũng tự an ủi vì đã chiến thắng kẻ thù, dù nó đội lốt ai chăng nữa.

- Chỉ có trời mới biết được sự thật của mọi việc, Xantrô đáp.

Những lý lẽ viển vông của Đôn Kihôtê không thuyết phục được bác, vì bác biết rất rõ nàng Đulxinêa thay đổi hình dạng là do mưu mô của bác; tuy nhiên bác cũng chẳng cãi lại làm chi, sợ nói ra lộ

hết âm mưu.

Thầy trò đang hàn huyên bỗng đâu có một người đi cùng đường, từ phía sau tiến lên. Khách lạ cưỡi một con ngựa cái lấm chấm đen trắng nom rất đẹp mắt, mình khoác một tấm áo dạ mịn màu xanh viền nhung màu da thú, đầu đội mũ cũng bằng thứ nhung đó. Chàng mang một thanh gươm cong của người Môrô, dải đeo màu xanh và vàng; đôi ủng đóng cũng công phu như làm chiếc dải đeo gươm vậy; đinh thúc ngựa không mạ vàng mà phết một nước sơn xanh thật mịn, thật bóng, rất hài hoà với toàn bộ trang phục, nom còn đẹp hơn bằng vàng nguyên chất. Khi đi ngang mặt thầy trò Đôn Kihôtê, người khách lễ phép chào rồi thúc ngựa định vượt. Thấy vậy Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Thưa quý khách, nếu như ngài đi cùng đường với chúng tôi và không có việc gì gấp, tôi sẽ rất hân hạnh được hầu chuyện ngài.

Khách cưỡi ngựa cái đáp lại:

- Quả thật tôi sẽ không đi nhanh như vậy nếu không vì sợ con ngựa cái của tôi làm cho con ngựa đực của ngài động tình.

- Xin ngài cứ việc ghì cương con cái của ngài lại, Xantrô bảo, vì con đực của chủ tôi ngoan ngoãn nết na nhất đời. Trong những trường hợp như thế này, không bao giờ nó làm điều gì bậy bạ, trừ có một lần nó không tự kiềm chế nổi khiến ông chủ tôi và tôi phải trả giá gấp bảy lần. Tôi xin nhắc lại là ngài cứ đi chậm dù có bưng con cái này đến tận miệng nó, chắc chắn nó cũng chẳng ngó ngàng.

Người khách lạ ghì dây cương, lấy làm ngạc nhiên về hình thù, mặt mũi của Đôn Kihôtê - lúc này chàng hiệp sĩ của chúng ta để đầu trần, mũ sắt đeo lủng lẳng ở đầu cốt yên con lừa của Xantrô. Nếu như khách áo xanh chăm chú quan sát Đôn Kihôtê thì chàng hiệp sĩ quan sát lại còn chăm chú hơn, nghĩ rằng đây phải là một nhân vật khác thường. Khách trạc ngũ tuần, tóc chớm bạc, mũi khoằm, đôi mắt nửa vui, nửa nghiêm, tóm lại y phục và phong thái tỏ ra một con người có phẩm hạnh. Nhìn chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, ông ta ngạc nhiên, bụng bảo dạ chưa hề thấy có một người nào bộ dạng lạ lùng như vậy, cổ thì ngẳng, người cao lêu đêu, mặt gầy nhom và vàng ệch, vũ khí đeo trên người, cử chỉ, áo quần... thật là một bức chân dung đã lâu lắm

không thấy xuất hiện trên trái đất này. Thấy khách trố mắt nhìn mình, Đôn Kihôtê đoán được ý muốn của ông ta. Vốn lịch thiệp và thích làm đẹp lòng mọi người, không để khách hỏi, chàng đi trước ý định và nói:

- Tôi không lấy làm lạ một khi ngài tỏ vẻ ngạc nhiên trước hình dạng kỳ lạ, khác người của tôi; song, ngài sẽ hết kinh ngạc khi tôi thưa với ngài rằng tôi là một trong số hiệp sĩ đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm, như thiên hạ thường nói. Tôi bỏ quê hương, bỏ tiền của, bỏ cả cuộc sống êm ấm, phó mặc số phận cho thần May Rủi dắt đi. Tôi muốn làm sống lại ngành hiệp sĩ giang hồ đã chết từ lâu; đã bao ngày nay, có lúc vấp ngã rồi lại dậy, tôi đã thực hiện được một phần lớn nguyện vọng của mình, tức là cứu vớt gái goá, bênh vực gái tân, giúp đỡ gái có chồng, trẻ côi cút và vị thành niên, một công việc dành riêng cho các hiệp sĩ giang hồ. Với những chiến công anh dũng, liên tiếp và hợp ý Chúa, tôi đã xứng đáng được giới thiệu trên sách ở hầu hết các nước trên thế giới. Người ta đã in ba mươi ngàn cuốn sách nói về cuộc đời tôi và còn đang định in ba mươi triệu lần nữa nếu trời kia không ngăn lại. Để tóm gọn trong vài câu ngắn, hoặc chỉ trong một câu, xin thưa rằng tôi là Đôn Kihôtê xứ Mantra, còn có tên gọi là hiệp sĩ Mặt Buồn. Mình lại khen mình là một hành động hạ thấp phẩm giá, song tôi nghĩ rằng tôi bắt buộc phải làm một khi không có ai nói ra cho. Bởi vậy, thưa ngài quý tộc, con ngựa này, ngọn giáo này, tấm khiên này, người giám mã này, tất cả những vũ khí này, nước da vàng vọt này, thân hình gầy còm này sẽ không khiến ngài phải ngạc nhiên nữa sau khi đã biết tôi là ai và làm nghề gì.

Đôn Kihôtê dứt câu, nhà quý tộc áo xanh lặng đi như không nói nên lời; hồi lâu, ông ta mới cất tiếng:

- Thưa ngài hiệp sĩ, trước vẻ kinh ngạc của tôi, ngài đã nhìn thấu lòng tôi, song ngài vẫn không làm cho tôi hết ngạc nhiên kể từ lúc tôi gặp ngài tới giờ. Như ngài vừa nói, tôi sẽ hết ngạc nhiên một khi đã biết ngài là ai. Sự thật không phải thế; trái lại, lúc này đã biết rõ ngài rồi, tôi lại càng ngạc nhiên. Làm sao có thể có các hiệp sĩ giang hồ ở đời nay, và làm gì có sách viết về những hành động kiếm hiệp có thật cơ chứ. Tôi không thể tin được rằng ở đời này có người đứng ra giúp đỡ gái goá, bênh vực gái tân, che chở gái có chồng, cứu vớt trẻ côi cút;

tôi sẽ không bao giờ tin điều đó nếu như tôi không nhìn thấy ngài tận mắt hôm nay. Xin cảm tạ Thượng đế. Cuốn sách in viết về những chiến công cao cả và có thật của ngài sẽ đánh bạt những cuốn sách về các hiệp sĩ giang hồ tưởng tượng nhan nhản trên đời, đã làm hỏng cả thuần phong mỹ tục và làm hại những cuốn sách hay.

- Những sách viết về các hiệp sĩ giang hồ có bịa hay không, điều đó còn phải bàn nhiều, Đôn Kihôtê nói.

- Liệu có ai nghĩ rằng những cuốn sách đó không bịa không? Khách áo xanh hỏi.

- Có tôi, Đôn Kihôtê đáp; nhưng thôi, xin đừng bàn chuyện đó nữa. Nếu như chúng ta còn đi cùng với nhau, tôi hi vọng Chúa sẽ làm cho ngài hiểu rằng ngài đã hành động sai trái, đi theo khuynh hướng của những kẻ coi loại sách đó là bịa.

Nghe đến đây, khách áo xanh đâm ngờ rằng Đôn Kihôtê hẳn phải là một kẻ loạn trí, và ông chờ đợi những câu tương tự để xác minh điều nhận xét của mình. Trước khi bàn tới chuyện khác, Đôn Kihôtê yêu cầu khách áo xanh:

- Tôi đã giới thiệu với ngài thân thế, cuộc đời tôi rồi; bây giờ, xin hãy cho biết ngài là ai.

- Thưa ngài hiệp sĩ Mặt Buồn, khách áo xanh đáp, tôi là một người quý tộc; quê tôi là nơi mà chúng ta sẽ tới và dùng cơm trong ngày hôm nay, nếu Chúa cho phép; về của cải, tôi thuộc loại trung lưu; tên tôi là Đôn Điêgô đê Miranđa. Tôi sống với vợ, với các con và bè bạn. Thú vui của tôi là săn bắn và câu, song tôi không nuôi chim ưng và chó săn mà chỉ có một con chim mồi dễ bảo và một con chồn đen xông xáo, tôi có sáu tá sách tiếng Tây Ban Nha và tiếng Latinh toàn là sách truyện và sách kinh, còn loại sách kiếm hiệp chưa lọt qua ngưỡng cửa nhà tôi. Tôi thường đọc sách truyện hơn sách kinh, miễn đó là những truyện giải trí lành mạnh, lời lẽ chau chuốt, tình tiết éo le, hấp dẫn. Phải nói là loại sách này rất hiếm ở Tây Ban Nha. Đôi khi, tôi ăn thết ở nhà hàng xóm và bạn bè, thường khi tôi mời họ. Tôi ăn uống tinh khiết và đầy đủ; tôi không thích gièm pha và cũng không thích nghe những lời gièm pha; tôi không nhòm ngó cuộc đời của ai

và cũng không xoi mói việc làm của kẻ khác. Hàng ngày, tôi đi lễ, tôi phân phát của cải của tôi cho người nghèo, không khoe khoang những việc làm từ thiện để tránh cho mình tính đạo đức giả và tính kiêu căng, những kẻ thù có thể dễ dàng luồn lỏi vào một trái tim khiêm nhường nhất. Tôi cố gắng dàn xếp những mối bất hoà; tôi sùng kính Đức Mẹ và luôn luôn tin vào lòng từ bi vô tận của Chúa.

Từ nãy, Xantrô vẫn lắng tai nghe nhà quý tộc kể về cuộc đời và việc làm hàng ngày của ông. Bác cho rằng đó là một cuộc sống lành mạnh và nền nếp, người nào có một cuộc sống như vậy ắt phải làm nên những điều kỳ diệu. Đang ngồi trên lưng lừa, bác tụt xuống đất, lật đật chạy tới nắm bàn đạp bên phải của nhà quý tộc, rồi một vẻ thành kính, mắt rưng rưng muốn khóc, bác hôn lấy hôn để bàn chân ông ta. Trước cảnh tượng đó, nhà quý tộc hỏi:

- Người anh em làm gì vậy? Những cái hôn đó nghĩa là thế nào?

- Hãy để cho tôi hôn, Xantrô đáp, vì hình như ngài là vị thánh đầu tiên cưỡi ngựa mà tôi được gặp trong suốt cả đời tôi.

- Ta không phải là thánh mà là kẻ có nhiều tội, nhà quý tộc đáp; chính người anh em mới là thánh. Với tính tình chất phác như vậy, người anh em hẳn phải là thiện nhân.

Xantrô trở về vị trí cũ, trên yên lừa. Hành động vừa rồi của bác làm cho Đôn Kihôtê đang trầm ngâm suy nghĩ cũng phải bật lên cười và khiến Đôn Điêgô một lần nữa phải kinh ngạc. Lúc này, Đôn Kihôtê hỏi thăm nhà quý tộc có mấy mụn con, chàng bảo:

- Các triết gia xưa không hiểu biết gì về Chúa cả; một trong những điều họ coi như hạnh phúc lớn nhất là có nhiều của cải thiên nhiên, có nhiều tiền bạc, có nhiều bạn bè và nhiều đứa con ngoan.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, nhà quý tộc đáp, tôi có một con trai, nhưng tôi nghĩ rằng thà không có nó còn sung sướng hơn. Không phải nó hư hỏng gì, song nó không được như ý mình. Năm nay nó chừng mười tám tuổi, đã học sáu năm tiếng Latinh và Hy Lạp ở Xalamanca, khi tôi muốn cho nó học những môn khác, nó cứ khăng khăng đi vào môn Thơ (nếu ta có thể coi Thơ là một môn học), không tài nào làm cho nó thích môn Luật mà tôi muốn nó theo, hoặc môn thần học là bà

chúa các môn. Ý tôi muốn nó trở thành niềm vinh quang của dòng họ, bởi vì chúng ta sống trong một thế kỷ mà các vị vua chúa đánh giá cao các văn nhân có đức - có tài mà không có đức khác nào viên ngọc trong đống phân. Thế nhưng suốt ngày nó chỉ mải mê nghiên cứu xem một câu thơ nào trong tập Iliađa của Ômêrô hay hay dở, một bài thơ trào phúng nào đó của Marxial có nặng lời không, phải hiểu như thế nào cho đúng một câu thơ của Virhiliô. Tóm lại, nó chỉ làm bạn với những tập sách của các nhà thơ đó hoặc của Oaxiô, Perxiô, Huvênal, Tibulô, ngoài ra chẳng để ý tới các nhà thơ khác. Nó quá thờ ơ với thơ mới vừa qua, ở Xalamanca, người ta gửi về cho nó bốn câu thơ đâu như là đầu đề một cuộc thi thơ, vậy mà nó lúng túng mãi không làm nổi một bài giôxa[1] để dự thi.

Nghe xong, Đôn Kihôtê nói:

- Thưa ngài, con cái là những khúc ruột của cha mẹ; bởi vậy, dù chúng tốt hay xấu, ta cũng phải thương yêu chúng như linh hồn đã mang lại cuộc sống cho ta. Bậc phụ mẫu phải dìu dắt chúng từ bé đi vào con đường của đạo đức, của những điều hay lẽ phải, những thuần phong mỹ tục để một khi lớn lên, chúng là nơi nương tựa cho cha mẹ già và là niềm vinh quang cho hậu thế. Theo thiển ý, bắt chúng phải theo học môn này hay môn khác là không đúng, tuy rằng ta cũng cần khuyên bảo chúng; và nếu không phải học để kiếm gạo một khi chúng may mắn sinh trưởng trong một gia đình khá giả, tôi nghĩ là cứ để cho chúng theo môn học nào chúng thích. Tuy Thơ mang lại cảm khoái nhiều hơn lợi ích thực tế, song nó không thuộc những môn làm mất phẩm giá kẻ nào theo đuổi nó. Thưa ngài quý tộc, theo tôi, Thơ giống như một thiếu nữ mơn mởn đương tơ được những thiếu nữ khác - tức là những môn học khác - chăm sóc, bồi đắp, chải chuốt, tô điểm cho. Thơ muốn hay phải được các môn khác hỗ trợ và, ngược lại, nó cũng làm tôn các môn này lên. Song, cô thiếu nữ đó không thích bị sai khiến, kéo lê khắp phố phường, phô bày ở các ngã tư hoặc ở những xó xỉnh lâu đài. Thơ có những đặc tính tuyệt vời, người nào biết cách xử

(1) Một thể thơ rất khó làm. Dựa vào đầu đề gồm 4 câu thơ, phải làm một bài thơ gồm 4 đoạn, câu cuối của mỗi đoạn phải là một trong 4 câu thơ nói trên.

lý biến hoá nó thành vàng nguyên chất vô giá. Phải dìu dắt nó, không để cho nó chạy theo những thể loại trào phúng xấu xa hoặc cônêtô[1] rẻ tiền. Những thể loại có giá trị là những bài anh hùng ca, những vở bi kịch làm người đọc phải rơi luỵ, những hài kịch vui nhộn và sáng tạo. Thơ không dành cho những kẻ vô lại hoặc phàm phu tục tử vì họ không hiểu nổi và không thấy được giá trị chứa đựng trong nó. Ở đây, xin ngài đừng nghĩ rằng tôi coi là phàm tục những đám bần dân, hạ đẳng; trái lại, tất cả những ai - dù là vua chúa - không hiểu biết thơ đều có thể và phải liệt là những kẻ phàm phu tục tử. Và người nào làm thơ với tất cả những tiêu chuẩn tôi vừa kể ra, sẽ được lừng danh ở khắp các nước văn minh. Nếu như ngài nói, con trai ngài không thích thơ làm bằng tiếng Tây Ban Nha, tôi cho rằng ý nghĩ đó không đúng. Ômêrô vĩ đại không làm thơ bằng tiếng Latinh vì ông là người Hy Lạp; Virhiliô cũng không viết bằng tiếng Hy Lạp vì ông là người Latinh. Tóm lại, các thi hào xưa đều viết bằng thứ tiếng hoà lẫn trong sữa mẹ chứ không dùng tiếng ngoại quốc để diễn đạt những ý tưởng cao đẹp của mình. Từ đó, ta có thể suy rộng ra đối với tất cả các nhà thơ trên thế giới; ta không nên xem thường một nhà thơ Đức hoặc một nhà thơ Tây Ban Nha vì họ viết bằng tiếng mẹ đẻ, thậm chí một nhà thơ sinh trưởng ở một tỉnh nào viết bằng tiếng địa phương. Theo tôi hiểu, thưa ngài, cậu con trai của ngài không hẳn đã không thích thơ làm bằng tiếng Tây Ban Nha mà chỉ ác cảm với những ông thợ thơ không có kiến thức cần thiết để khêu gợi, bồi đắp và nâng cao năng khiếu của mình. Nghĩ như vậy cũng vẫn có thể là ngộ nhận vì người ta cho rằng làm thơ là bẩm sinh, tức là đứa trẻ từ trong bụng mẹ lọt lòng đã là thi sĩ và, với thiên khiếu đó, chẳng cần suy nghĩ tìm tòi gì, cũng làm được thơ. Xin nói thêm là một thi sĩ bẩm sinh, lại có kỹ năng, vượt xa một thi sĩ có kỹ năng nhưng không có thiên khiếu; lý do là kỹ năng không thắng được thiên khiếu mà chỉ nâng cao thiên khiếu. Thiên khiếu cộng kỹ năng, kỹ năng hoà với thiên khiếu sẽ tỏ ra một thi sĩ hoàn thiện hoàn mỹ. Thưa ngài quý tộc, để kết luận câu chuyện của tôi, xin ngài hãy để cho cậu con trai của ngài đi theo con đường

(1) Thơ gồm 14 câu.

mà ngôi sao bản mệnh của cậu đã vạch ra. Một khi là một người học trò xuất sắc, lại vượt qua một cách trơn tru bước mở đầu của các môn học tức là môn ngữ văn, với những tri thức đã tiếp thu được, cậu sẽ leo tới đỉnh cao của văn chương, mà văn chương lại rất cần thiết cho một trang hiệp sĩ theo nghề cung kiếm vì nó tô điểm, bồi dưỡng và nâng cao con người chàng lên, cũng như mũ tế đối với giám mục hay áo thụng đối với các luật gia giỏi giang. Nếu con trai của ngài làm thơ trào phúng đả vào danh dự của người khác thì hãy nên quở trách, trừng phạt và huỷ những bài thơ ấy đi; nhưng nếu cậu ta làm thơ để lên án những thói hư tật xấu như Onaxiô xưa kia đã làm một cách tế nhị, xin hãy khen ngợi. Thi sĩ được phép đả phá sự ghen ghét và nêu lên trong những câu thơ của mình thói xấu của những kẻ có tính đố kỵ, miễn là không chỉ đích danh người nào. Có những thi sĩ đáng phải đưa đi đày ở đảo Pôntô vì đã đả phá một tính xấu. Nếu nhà thơ sống lành mạnh, thơ của ông ta cũng lành mạnh; ngòi bút là tiếng nói của tâm hồn, những ý nghĩ trong tâm hồn được thể hiện thành những vần thơ. Những con người thận trọng, nghiêm túc, đức độ lại giỏi thơ đều được các vị vua chúa quý trọng, đãi ngộ, thậm chí được tặng vòng hoa kết bằng những lá cây chịu được sét đánh[1], và không một ai được xúc phạm tới những người đội trên đầu vòng hoa đó của vua ban cho.

Trước những lời lẽ của Đôn Kihôtê, nhà quý tộc áo xanh không khỏi sửng sốt, và ý nghĩ cho rằng chàng là một kẻ mất trí cũng tiêu tan dần trong đầu óc ông. Xantrô không thích nghe chủ nói, giữa chừng bỏ đi tìm những người chăn cừu đang vắt sữa gần đấy để kiếm ít sữa ăn. Trái lại, nhà quý tộc áo xanh rất thích thú bài diễn văn đầy trí tuệ của Đôn Kihôtê; ông đang định bàn tiếp, chợt Đôn Kihôtê ngửng đầu lên thấy ở phía trước có một cỗ xe trưng cờ hiệu nhà vua đang đi tới. Nghĩ rằng phải có chuyện phiêu lưu mới lạ gì đây, chàng lớn tiếng gọi Xantrô đem mũ sắt lại. Nghe tiếng gọi, Xantrô rời bỏ đám người chăn cừu, tất tưởi thúc lừa đi đến với chủ lúc này sắp gặp một chuyện phiêu lưu cực kỳ rùng rợn.

(1) Tức là cây nguyệt quế.

CHƯƠNG XVII

SỰ KẾT THÚC TỐT LÀNH CỦA CÂU CHUYỆN NHỮNG CON SƯ TỬ TRONG ĐÓ LÒNG DŨNG CẢM TUYỆT VỜI CỦA ĐÔN KIHÔTÊ ĐẠT TỚI ĐỈNH CAO TỘT CÙNG

Sách kể rằng khi Đôn Kihôtê gọi Xantrô mang mũ sắt lại, bác giám mã đang mải mua pho mát của những người chăn cừu. Bị dồn vào thế bí vì chủ gọi gấp quá, bác lúng túng chẳng biết để pho mát vào đâu; không muốn mất toi vì đã chót trả tiền rồi, bác bèn nhét luôn vào cái mũ sắt rồi, vừa ôm chặt cái của quý đó, bác chạy lại xem chủ bảo gì. Tới nơi, Đôn Kihôtê bảo:

- Anh bạn hãy đưa cho ta cái mũ sắt này. Hoặc là ta ít am hiểu những chuyện phiêu lưu, hoặc điều mà ta vừa phát hiện ra là một chuyện phiêu lưu khiến ta phải chuẩn bị vũ khí.

Nghe thấy vậy, nhà quý tộc áo xanh đưa mắt nhìn khắp xung quanh song chỉ thấy một cỗ xe đang đi lại, trên cắm hai, ba lá cờ nhỏ; đồ chừng chiếc xe đó chở tiền của nhà vua, ông nói cho Đôn Kihôtê biết, song chàng hiệp sĩ không tin vì đầu óc luôn luôn nghĩ rằng mọi sự việc xảy ra đối với chàng đều là những chuyện phiêu lưu mạo hiểm cả, chàng bảo nhà quý tộc:

- Người nào chuẩn bị tốt cho một trận đánh tức là đã thắng một nửa, tôi chuẩn bị trước thì cũng chẳng mất gì. Kinh nghiệm cho thấy rằng tôi có những kẻ thù hữu hình và kẻ thù vô hình, và tôi cũng không biết chúng sẽ tấn công ở đâu, lúc nào, dưới hình dạng nào.

Quay lại Xantrô, Đôn Kihôtê hỏi cái mũ sắt. Không biết làm thế nào để lấy pho mát ra, bác giám mã đành cứ thế đưa cho chủ. Đôn Kihôtê vớ lấy mũ, chẳng nhìn xem bên trong có gì không, chụp ngay

lên đầu. Bị ép quá chặt, những miếng pho mát tan thành nước, chảy ròng ròng xuống mặt mũi râu ria Đôn Kihôtê khiến chàng thất kinh vội hỏi giám mã:

- Xantrô, cái gì thế này? Phải chăng sọ ta nhũn hoặc óc ta tan, hoặc mồ hôi ta toát ra từ đầu đến chân? Nếu ta toát mồ hôi thì nhất định không phải vì sợ hãi, mặc dù ta biết chắc cuộc phiêu lưu mạo hiểm này sẽ khủng khiếp. Hãy đưa cho ta cái gì để lau vì mồ hôi đầm đìa che lấp cả mặt ta rồi.

Chẳng nói chẳng rằng, Xantrô đưa cho Đôn Kihôtê chiếc khăn tay, thầm cảm tạ Chúa vì chủ đã không phát hiện ra. Đôn Kihôtê lau mặt xong bèn bỏ mũ ra xem bên trong có cái gì khiến chàng cảm thấy đầu mát lạnh thì nhìn thấy một đống lầy nhầy màu trắng, chàng đưa lên mũi ngửi rồi nói:

- Có tình nương của ta là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô chứng giám, mi đã bỏ pho mát vào đây, hỡi tên giám mã phản phúc, vô lại, xấu xa kia!

Rất thản nhiên, Xantrô vờ vĩnh đáp:

- Nếu là phó mát, xin hãy đưa cho tôi ăn nào; nhưng thôi, để cho quỷ nó ăn vì chỉ có nó bỏ vào thôi. Tôi lại dám làm bẩn mũ sắt của ngài ư? Sao ngài bắt nọn giỏi thế! Quả thật, thưa ngài, Chúa đã chỉ cho tôi thấy rằng tôi cũng bị những tên pháp sư hãm hại vì tôi là thủ hạ thân tín của ngài, và chúng đã bỏ những thứ nhơ bẩn vào mũ để ngài nổi giận ghè nát xương sườn của tôi ra như ngài vẫn thường làm. Nhưng lần này, chắc là chúng không thành công đâu; tôi tin rằng với bộ óc sáng suốt, ông chủ tôi sẽ nhận thấy tôi chẳng có phó mát, chẳng có sữa, chẳng có gì hết. Vả chăng, nếu có, tôi sẽ bỏ vào bụng chứ chẳng bỏ vào mũ sắt làm gì.

- Có thể lắm, Đôn Kihôtê nói.

Được chứng kiến sự việc từ đầu đến đuôi, nhà quý tộc áo xanh lấy làm ngạc nhiên lắm, nhất là thấy Đôn Kihôtê, sau khi chùi đầu, mặt, râu, mũ, lại đội ngay chiếc mũ đó lên đầu, chân ghì bàn đạp, tay rút gươm, tay nắm ngọn giáo, miệng nói:

- Bây giờ thì ta sẵn sàng đánh nhau với cả quỷ Sa tăng, muốn ra

sao thì ra.

Lúc này, cỗ xe trưng cờ đã tới; đi theo xe chỉ có người đánh xe cưỡi trên lưng la và một người nữa ngồi ở đầu xe. Đôn Kihôtê lại gần và nói:

- Những người anh em đi đâu vậy? Xe gì đấy? Trong xe chở gì và những lá cờ này là thế nào?

Người đánh xe đáp:

- Xe tôi chở một đôi sư tử của ngài thống đốc Ôran gửi về triều dâng lên Đức vua; sư tử nhốt trong cũi, những lá cờ trên xe là cờ nhà vua để dân chúng biết là xe chở hàng của người.

- Sư tử có to không? Đôn Kihôtê hỏi.

- To lắm, người ngồi trên xe đáp, chưa thấy có sư tử nào ở châu Phi sang ta mà lại to như vậy. Tôi là người coi sư tử, tôi đã từng áp tải nhiều sư tử nhưng những con sự tử như thế này thì chưa. Có một đực và một cái, con đực nhốt trong cũi ở đầu xe, con cái trong cũi ở cuối xe. Lúc này chúng đang đói vì từ sáng chưa được ăn gì. Thôi, xin ngài tránh ra, chúng tôi phải đi gấp để đến nơi còn cho chúng ăn.

Đôn Kihôtê nhếch mép nói:

- Các ngài pháp sư gửi đến cho ta những con sư tử mới nhỏ làm sao! Lại vào lúc chúng đang đói nữa. Được, các ngài sẽ thấy ta không phải là con người sợ sư tử. Anh coi sư tử ư? Hãy xuống xe và mở cũi lùa chúng ra. Tại đây, giữa cánh đồng này, ta sẽ cho chúng biết tay Đôn Kihôtê xứ Mantra mặc dù chúng được lũ pháp sư phái đến đây.

- Thôi, thôi, nhà quý tộc áo xanh thầm bảo, chàng hiệp sĩ của chúng ta lộ nguyên hình rồi. Pho mát đã làm sọ của chàng mềm nhũn và óc chàng chín dừ.

Xantrô lại trước mặt ông ta và nói:

- Thưa ngài, xin ngài hãy vì Chúa làm cách nào can ngăn ông chủ Đôn Kihôtê của tôi đừng đánh nhau với lũ sư tử này; nếu ông ấy làm việc đó, chúng sẽ xé nhỏ cả bọn ta mất thôi.

Nhà quý tộc hỏi:

- Ông chủ anh điên rồ lắm sao khiến anh lo và nghĩ rằng ông ấy

sẽ đánh nhau với những con sư tử dữ tợn như vậy?

- Ông ấy không điên nhưng tợn lắm, Xantrô đáp.

- Để ta bảo ông ấy chớ nên liều lĩnh như vậy, nhà quý tộc nói.

Rồi ông lại gần Đôn Kihôtê lúc này đang giục người coi sư tử mở cũi, ông nói:

- Thưa ngài, các hiệp sĩ giang hồ chỉ nên làm những cuộc phiêu lưu mang lại cho mình sự thành công chứ không phải sự thất bại. Dũng cảm đi đến liều lĩnh không còn là dũng cảm mà là điên rồ, huống chi những con sư tử này không hề chống đối ngài, thậm chí chúng không dám nghĩ tới điều đó. Đây là lễ vật dâng lên Đức vua, ta chớ nên giữ lại hoặc cản đường làm gì.

- Thôi đi, ngài quý tộc, Đôn Kihôtê đáp; ngài hãy lo chăm sóc con chim mồi dễ bảo và con chồn đèn xông xáo của ngài thì hơn, mặc ai lo việc người nấy. Đây là việc của tôi, tôi biết rõ những chú sư tử này có dành riêng cho tôi hay không.

Rồi quay lại người coi sư tử, chàng bảo:

- Ông tướng kia, liệu hồn; nếu không mở ngay cũi ra, ngọn giáo này sẽ khâu chặt ông vào cỗ xe bây giờ.

Thấy ông ngáo ộp vũ trang này cứ khăng khăng đòi mở, người đánh xe nói:

- Ngài ôi, xin làm phúc làm đức cho tôi tháo hai con la và đưa chúng đến nơi an toàn trước khi mở cũi kẻo sư tử ăn thịt chúng thì tôi hết đời; cả vốn liếng nhà tôi chỉ có chiếc xe và hai con la này thôi.

- Ôi, con người kém tin tưởng, Đôn Kihôtê nói; thôi được, hãy xuống xe tháo la ra, muốn làm gì thì cứ làm rồi ngươi sẽ thấy mình đã làm một việc vô ích, quá cẩn thận.

Người đánh xe nhảy xuống đất, tháo vội hai con la; trong khi đó, người coi sư tử nói to:

- Xin tất cả các vị có mặt tại đây làm chứng cho là tôi bị bắt ép phải mở cũi thả sư tử ra; tôi tuyên bố với ông hiệp sĩ là ông phải bồi thường mọi thiệt hại do những con thú này gây ra, kể cả tiền lương và các quyền lợi khác của tôi. Nào, các vị hãy tìm chỗ ẩn nấp trước khi

tôi mở; riêng tôi chắc chắn không bị chúng ăn thịt đâu.

Nhà quý tộc áo xanh lại một lần nữa khuyên can Đôn Kihôtê đừng làm chuyện điên rồ như vậy, rằng làm thế chẳng khác gì thách thức cả Thượng đế. Đôn Kihôtê đáp là chàng rất có ý thức về hành động của mình. Nhà quý tộc bảo:

- Ngài coi chừng đấy, tôi biết chắc ngài nhầm rồi.

- Thôi, Đôn Kihôtê nói, nếu ngài không muốn chứng kiến một sự việc mà ngài cho là bi đát, xin hãy quất con ngựa cái lấm chấm đen trắng của ngài và tìm đường ẩn nấp đi.

Nghe thấy vậy, Xantrô nước mắt vòng quanh, van xin chủ hãy từ bỏ việc làm nguy hiểm đó vì nếu đem so sánh thì câu chuyện về những chiếc cối xay gió, câu chuyện rùng rợn về những cái chày nện dạ[1] cùng tất cả các chuyện phiêu lưu mạo hiểm mà chàng đã gặp từ trước tới giờ đều chỉ bằng hạt bụi, bác bảo:

- Xin ngài hãy coi chừng vì trong chuyện này chẳng có phù phép phù tắc gì hết. Qua chấn song và khe cũi, tôi nhìn thấy rõ một cái vuốt sư tử, và tôi kết luận rằng một con sư tử có cái vuốt như vậy ắt phải to hơn quả núi.

- Thôi đi, Đôn Kihôtê đáp, sự sợ hãi còn làm cho anh tưởng con sư tử đó to hơn cả nửa trái đất nữa kia. Xantrô, tránh ra và mặc ta. Nếu ta chết ở đây, hãy nhớ tới điều thoả thuận trước kia là anh phải đi gặp nàng Đulxinêa cho ta; ta nói thế thôi.

Đôn Kihôtê còn nói nhiều câu tương tự khiến mọi người hết hi vọng chàng từ bỏ ý định ngông cuồng. Nhà quý tộc áo xanh muốn dùng vũ lực ngăn cản Đôn Kihôtê song không có đủ vũ khí trong tay; vả chăng, ông thấy đánh nhau với thằng điên là dại (lúc này, ông đã thấy Đôn Kihôtê hoàn toàn điên rồ). Trong lúc chàng hiệp sĩ giục giã, doạ nạt người coi sư tử, nhà quý tộc áo xanh vội thúc ngựa, Xantrô vội thúc lừa, người đánh xe cũng vội thúc la, cả ba cố lánh xa cỗ xe chừng nào hay chừng nấy trước khi lũ sư tử ra khỏi cũi. Xantrô khóc hu hu vì bác cầm chắc phen này chủ bác sẽ phải chết dưới nanh vuốt của hai

(1) Những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Đôn Kihôtê kể trong phần thứ nhất

con ác thú: bác nguyền rủa số phận, nguyền rủa giờ phút bác quyết định trở lại theo hầu Đôn Kihôtê; tuy nhiên, bác không vì mải than khóc mà quên quất con lừa chạy rõ xa cỗ xe. Thấy mọi người đã tản ra xa, người coi sư tử nhắc lại những yêu cầu đã nêu trên kia, Đôn Kihôtê đáp:

- Biết rồi, song hà tất phải đặt những yêu cầu đó ra làm gì vì không cần thiết; nào nhanh tay lên.

Trong lúc người coi sư tử loay hoay mở cũi thứ nhất, Đôn Kihôtê suy tính nên chiến đấu trên ngựa hay dưới đất; cuối cùng, chàng quyết định chiến đấu dưới đất, rằng Rôxinantê sẽ hoảng sợ khi giáp mặt sư tử. Thế là chàng xuống ngựa, vứt giáo, một tay ôm khiên, tay kia rút gươm rồi, với một sự dũng cảm tuyệt vời, từ từ tiến đến trước cỗ xe, mồm ra sức cầu nguyện, trước là cầu Chúa, sau cầu tình nương Đulxinêa phù hộ cho. Cũng xin thưa để độc giả biết rằng khi viết tới đây, tác giả câu chuyện có thật này thốt lên kêu: "Ôi, tả sao cho xiết sức mạnh và lòng dũng cảm của chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, tấm gương cho mọi hiệp sĩ dũng cảm trên đời soi mình, Đôn Manuel đê Lêôn tái sinh, niềm vinh dự của các hiệp sĩ Tây Ban Nha[1]. Ta phải dùng những lời lẽ nào để nói lên chiến công kinh hồn này? Ta phải giải thích ra sao để các thế kỷ sau đây tin vào câu chuyện này? Làm sao tìm được những lời ngợi ca xứng đáng mặc dù ta sẽ ca ngợi hết lời? Không ngựa, một thân một mình, với lòng dũng cảm tuyệt vời, với thanh gươm không phải gươm Con Chó[2], với tấm khiên bằng thép gỉ và đục, chàng hiên ngang đứng chờ hai con sư tử dữ tợn nhất mà rừng châu Phi đã sản sinh ra. Hỡi con người dũng cảm xứ Mantra, chính những hành động của chàng sẽ là bài ca về chàng, ta chẳng nhắc tới làm chi nữa vì không đủ lời ca tụng". Đến đây, tác giả dứt lời tán dương và nối tiếp câu chuyện bị đứt đoạn, ông kể như sau: thấy Đôn Kihôtê đã ở vào tư thế sẵn sàng chiến đấu, lại tự xét không thể không thả con sư tử đực ra - e chàng hiệp sĩ táo tợn kia nổi nóng lên thì tai vạ, - người coi thú bèn mở toang cũi thứ nhất trong đó có con sư tử vừa to một cách

(1) Đôn Manuel đê Lêôn đã vào chuồng sư tử để nhặt chiếc bít tất tay của một bà lớn.
(2) Gươm Con Chó là loại gươm có tiếng, cũng như ta nói: bánh đậu Rồng Vàng.

ghê gớm, vừa dữ tợn như đã kể trện. Việc đầu tiên của con thú là đi đi lại lại trong cũi nhốt, duỗi vuốt và vươn mình, rồi nó há mồm chậm chạp ngáp, thè lưỡi ra tới gần hai gang để giụi mắt và liếm mặt; xong đâu đấy, nó thò đầu ra khỏi cũi, đưa đôi mắt đỏ ngầu như hai hòn than ngó ngó nghiêng nghiêng khiến kẻ nào to gan nhất cũng phải hồn xiêu phách lạc. Riêng Đôn Kihôtê vẫn chăm chú quan sát, chỉ mong nó lao ra khỏi xe xông lại để băm nó ra từng mảnh.

Tính điên rồ của Đôn Kihôtê thật quá quắt như vậy đó. Song chú sư tử tỏ ra độ lượng và nhã nhặn hơn là hung dữ, chẳng thèm chấp những trò thách thức trẻ con. Sau khi ngó ngang ngó dọc, chú quay lưng lại, chổng cả phần hậu môn vào mặt Đôn Kihôtê, ung dung thung thẳng trở vào cũi nằm dài. Thấy thế, Đôn Kihôtê ra lệnh cho người coi sư tử phải quất roi chọc cho con vật nhảy ra khỏi cũi.

- Tôi chịu thôi, người coi thú đáp, vì nếu tôi chọc tức nó, tôi sẽ là người đầu tiên bị nó xé xác ra. Ngài hiệp sĩ ơi, ngài chớ nên đòi hỏi gì nữa; nếu nói về lòng dũng cảm thì hành động của ngài không còn chê vào đâu được, xin đừng cầu may một lần nữa làm gì. Tôi đã mở cũi cho sư tử, ra hay không là tuỳ nó; nếu lúc này nó không ra, suốt cả ngày nó cũng sẽ chẳng ra. Bằng việc làm vừa rồi, ngài đã tỏ lòng can đảm của mình. Theo tôi hiểu, một đối thủ dũng cảm không phải làm gì hơn nữa một khi đã thách thức địch thủ của mình và sẵn sàng chiến đấu, nếu kẻ địch không nhận lời tức là phải tự gánh lấy sự nhục nhã, còn người thách thức được coi như đã thắng trận.

- Sự thật là thế, Đôn Kihôtê nói: thôi, anh bạn hãy đóng cũi lại và bằng hình thức nào tốt nhất, hãy nhận thực những hành động của ta mà anh đã được chứng kiến như: anh đã mở cũi ra sao, ta đứng chờ như thế nào, rồi con sư tử không ra, ta lại chờ như thế nào, rồi nó vẫn không ra và quay vào cũi nằm. Đúng, ta không phải làm gì hơn nữa. Xéo đi, hỡi pháp thuật ma quái! Chúa phù hộ cho lẽ phải, chân lý vạ hiệp sĩ đạo chân chính! Nào, đóng cũi vào để ta gọi những kẻ chạy trốn lại đây nghe anh bạn kể về chiến công này.

Người coi thú đóng cũi; Đôn Kihôtê móc vào đầu ngọn giáo chiếc khăn tay mà chàng đã dùng để lau khi pho mát chảy xuống mặt như

mưa, rồi chàng cất tiếng gọi những kẻ theo đuôi nhà quý tộc áo xanh vừa chạy trốn vừa ngoái cổ lại nhìn. Xantrô là người đầu tiên nhìn thấy tín hiệu của chiếc khăn tay trắng, bác nói:

- Tôi xin chết nếu không phải ông chủ tôi đã thắng lũ ác thú; ông ấy vẫy khăn kia kia.

Mọi người đứng dừng lại và nhận ra kẻ đang vẫy chính là Đôn Kihôtê. Bớt sợ, họ dần dần tiến về phía chàng thì nghe thấy đúng tiếng Đôn Kihôtê gọi. Khi họ về tới cỗ xe, Đôn Kihôtê bảo người đánh xe:

- Người anh em hãy buộc la vào xe rồi tiếp tục cuộc hành trình. Xantrô, thưởng hai đồng tiền vàng cho người đánh xe và người coi sư tử đã vì ta phải dừng xe lại.

- Tôi xin vui lòng đưa cho họ, Xantrô đáp. Song, còn những con sư tử thì sao? Chúng sống hay chết?

Đỡ lời Đôn Kihôtê, người coi thú chậm rãi kể lại tỉ mỉ đoạn kết thúc trận đánh, vừa thêm giấm thêm ớt cho nổi bật tinh thần dũng cảm của Đôn Kihôtê: "Nhìn thấy ngài Đôn Kihôtê, bác ta kể, con sư tử hồn vía lên mây, không dám xồ ra mặc dù tôi mở cũi đã khá lâu; thấy ngài hiệp sĩ đây bắt tôi phải chọc cho nó ra; tôi bảo là dùng vũ lực để buộc nó ra có khác gì thách thức Thượng đế; cực chẳng đã, ngài đành phải bảo tôi đóng cũi lại".

- Xantrô, anh thấy thế nào? Đôn Kihôtê hỏi. Liệu có phép thuật nào thắng nổi lòng dũng cảm chân chính không? Lũ pháp sư kia có thể tước mất của ta vận may, song không thể tước được chí phấn đấu và lòng can đảm của ta.

Xantrô đưa hai đồng tiền vàng cho hai người đi theo xe, người đánh xe buộc la vào xe, người coi sư tử hôn tay Đôn Kihôtê, cảm ơn chàng đã thưởng tiền, hứa sẽ kể với cả Đức vua chiến công anh dũng này khi về tới triều.

- Nếu Đức vua có hỏi ai đã lập chiến công đó, hãy trả lời là Hiệp sĩ Sư tử. Ta muốn từ đây về sau, cái tên Hiệp sĩ Mặt Buồn mà ta đã mang tới nay sẽ đổi thành cái tên đó. Đây là tục lệ của các hiệp sĩ giang hồ ngày trước; họ thay đổi tên tuổi khi nào họ thích hoặc khi có dịp.

Tới đây, cỗ xe tiếp tục lên đường, Đôn Kihôtê, Xantrô và nhà quý tộc áo xanh cũng tiếp tục cuộc hành trình.

Trong suốt thời gian đó, Đôn Điêgô đê Miranđa chẳng nói chẳng rằng, chỉ chăm chú quan sát cử chỉ và lời lẽ của Đôn Kihôtê nghĩ rằng đó là một con người tinh khôn mắc bệnh điên hoặc một anh chàng điên có trí tuệ. Ông không hề biết phần thứ nhất cuốn sách viết về Đôn Kihôtê; phải chăng được đọc cuốn sách đó, chắc ông sẽ ngạc nhiên trước những hành động và lời nói của chàng một khi đã biết rõ bệnh điên của chàng. Chính vì không biết như vậy nên ông nghĩ là Đôn Kihôtê có lúc tỉnh có lúc điên, vì rằng lời lẽ thì rành rọt, mạch lạc, trau chuốt mà hành động lại ngông cuồng, liều lĩnh, rồ dại. Ông nghĩ bụng: "Đội một cái mũ sắt chứa đầy pho mát lên đầu mà tưởng là lũ pháp sư đập nát óc mình, thử hỏi có sự điên rồ nào lớn hơn thế không? Định đánh nhau với cả sư tử, có sự ngông cuồng liều lĩnh nào hơn thế không?".

Còn đang mải mê suy nghĩ và tự hỏi mình như vậy, nhà quý tộc áo xanh chợt tỉnh khi nghe tiếng Đôn Kihôtê nói:

- Thưa ngài Đôn Điêgô đê Miranđa, chắc hẳn ngài cho tôi là một kẻ ngông cuồng rồ dại. Nghĩ như vậy kể ra cũng đúng vì rằng những việc làm của tôi không chứng minh được điều gì khác hơn. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý ngài rằng tôi không quá điên rồ, ngu ngốc như ngài tưởng qua những biểu hiện bên ngoài của tôi. Thật là đẹp mắt khi một hiệp sĩ dũng cảm đâm trúng ngọn giáo vào một con bò mộng ngay trước mặt nhà vua, giữa đấu trường rộng lớn; thật đẹp mắt khi một hiệp sĩ mang vũ khí sáng choang diễu qua khán đài có các mệnh phụ ngồi trên, trước khi lao vào những trận đua tài sôi nổi; thật đẹp mắt khi các hiệp sĩ trổ tài trong những cuộc biểu dương võ nghệ để mua vui cho các vị vua chúa và làm vẻ vang cho triều đình. Song, đẹp mắt hơn cả là cảnh một hiệp sĩ băng mình qua những nơi hoang vu cô quạnh, qua khắp các nẻo đường, rừng rú, núi non, đi tìm kiếm và giải quyết một cách tốt đẹp nhất những chuyện phiêu lưu mạo hiểm hòng giành lấy cho mình tiếng thơm lẫy lừng muôn thuở. Theo tôi, một hiệp sĩ giang hồ cứu vớt một quả phụ ở nơi hoang vắng còn đẹp hơn một hiệp sĩ cung đình tán tỉnh một tiểu thư giữa chốn thị thành. Mỗi loại hiệp sĩ có những công việc riêng biệt: hiệp sĩ cung đình phục vụ các bà phu

nhân, khoác vào người những bộ chế phục để tăng vẻ tôn nghiêm của hoàng cung, mở tiệc linh đình để thết đãi các nhà quý tộc nghèo, tham gia những cuộc đấu thương, dự những cuộc đua sức đua tài, tỏ ra cao quý, hào phóng, sang trọng và nhất là mộ đạo, và thế là đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Trái lại, hiệp sĩ giang hồ phải đi tới cùng trời cuối đất, dấn thân vào những mê cung quanh co nhất, luôn luôn đương đầu với những việc làm quá sức, chống chọi với những tia mặt trời nóng bỏng mùa hè, chịu đựng gió tuyết khắc nghiệt mùa đông giữa nơi hoang vắng; sư tử không làm cho sợ hãi, quái vật không làm cho kinh hoàng; tóm lại, tìm kiếm, chiến đấu và bao giờ cũng thắng lợi, đó là những công việc chủ yếu của chàng. Số mệnh đã muốn tôi có chân trong giới hiệp sĩ giang hồ, cho nên tôi không thể làm ngơ trước những việc tôi cảm thấy là thuộc lĩnh vực hoạt động của tôi. Bởi vậy, đương đầu với lũ sư tử như tôi vừa làm là công việc trực tiếp của tôi dù tôi biết làm như vậy là quá liều lĩnh; song, thà rằng người dũng cảm tiến bước tới chỗ liều lĩnh còn tốt hơn lùi bước tới chỗ hèn nhát. Cũng như một người hoang toàng dễ làm ra vẻ hào phóng hơn một anh bủn xỉn, kẻ liều lĩnh dễ trở thành một con người dũng cảm thật sự. Ngài Đôn Điêgô, xin hãy tin lời tôi: Khi gặp một chuyện phiêu lưu mạo hiểm, thà làm quá mức còn hơn làm chưa tới mức vì nghe câu: "Hiệp sĩ này liều lĩnh" xuôi tai hơn câu "Hiệp sĩ này nhát gan".

Đôn Điêgô đáp:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin thưa rằng tất cả những gì ngài đã nói và làm đều thật chí lý, và tôi tin tưởng rằng nếu như những luật lệ của ngành hiệp sĩ giang hồ mai một đi, người ta sẽ tìm lại được trong trái tim của ngài; kho lưu trữ chắc chắn nhất. Nhưng thôi, ta hãy nhanh chân kẻo muộn rồi. Về tới nhà tôi, ngài sẽ nghỉ ngơi vì sau cuộc phiêu lưu vừa qua, nếu ngài không mệt thân thì cũng mệt óc, mà thông thường óc mệt làm cho thân cũng mệt.

- Thưa ngài Đôn Điêgô, tôi coi lời mời của ngài là một ưu đãi và một ân huệ lớn đối với tôi, Đôn Kihôtê nói.

Rồi cả hai thúc ngựa phi nhanh hơn trước, vào khoảng hai giờ trưa thì về tới nhà Đôn Điêgô mà Đôn Kihôtê gọi là hiệp sĩ Áo Xanh.

CHƯƠNG XVIII

CHUYỆN XẢY ĐẾN VỚI ĐÔN KIHÔTÊ TRONG LÂU ĐÀI - HAY NGÔI NHÀ - CỦA HIỆP SĨ ÁO XANH, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LY KỲ KHÁC

Ngôi nhà của Đôn Điêgô đê Miranđa rộng thênh thang như thường gặp ở nông thôn, phía trên cổng ra vào là hình những vũ khí khắc vào đá tảng, hầm rượu nằm sâu dưới sân nhà, bên trên có nhiều vò xếp vòng tròn. Những chiếc vò này làm tại Tôbôxô khiến Đôn Kihôtê chạnh nhớ tới nàng Đulxinêa bị lũ pháp sư làm cho thay hình đổi dạng. Thế là chàng cất tiếng thở dài và, chẳng giữ mồm giữ miệng, cũng chẳng biết sợ ai bên cạnh, than rằng: "Ôi, vật thân thương khiến ta trông thấy thêm đau lòng! Song, nếu hợp ý Chúa, các ngươi sẽ mang lại cho ta niềm vui và hạnh phúc. Ôi, vò đất của Tôbôxô đã nhắc ta nhớ tới nỗi niềm đắng cay êm dịu!".

Những lời than thở của Đôn Kihôtê đã lọt vào tai cậu thư sinh, thi sĩ, con trai của Đôn Điêgô, cùng với mẹ ra đón khách, nhìn hình dạng kỳ lạ của chàng hiệp sĩ, cả hai mẹ con lấy làm kinh ngạc lắm lắm. Đôn Kihôtê xuống ngựa, rất lịch thiệp tiến lại phía bà chủ nhà để hôn tay, Đôn Điêgô bảo vợ:

- Mình hãy tiếp đón ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra đây với tất cả sự ân cần sẵn có. Người đứng trước mặt mình là hiệp sĩ giang hồ dũng cảm và phong nhã nhất thế gian.

Phu nhân Đôn Điêgô, tên thật là Đônha Crixtina, tỏ ra rất thân mật và lịch sự với khách, còn Đôn Kihôtê cũng đáp lại bằng những lời lẽ thật tế nhị, tao nhã. Trong lúc trò chuyện với cậu thư sinh, chàng cũng có thái độ như vậy khiến cậu cảm thấy khách mới tới là con

người lịch thiệp, trí tuệ.

Tới đây, tác giả tả tỉ mỉ ngôi nhà của Đôn Điêgô với tất cả những vật dụng thường có trong nhà ở của một quý tộc giàu thôn quê. Dịch giả cuốn sách này thiết tưởng không cần thiết phải nhắc tới những chi tiết đó vì nó không đi vào nội dung chính của câu chuyện, một chuyện hấp dẫn vì tính chính xác chứ không vì những chuyện lạc đề nhạt nhẽo.

Người ta đưa Đôn Kihôtê vào một căn phòng, Xantrô tháo hết vũ khí và áo giáp ra cho chủ rồi mặc vào người chàng một chiếc quần ống phồng và một tấm áo ngắn bằng da nai, bê bết gỉ ở vũ khí thòi ra, cổ áo cắt theo kiểu học trò, không hồ cứng và cũng chẳng viền đăng ten, giày đánh xi tử tế. Gươm của chàng đeo lủng lẳng vào một cái dải bằng da hải báo chứ không thắt ngang lưng vì nghe đâu chàng đau thận đã bao năm nay. Trước khi khoác lên vai tấm áo choàng bằng dạ nâu, chàng còn phải dội lên đầu lên mặt tới năm sáu xô nước (về số lượng xô nước, mỗi người nói một phách), thế mà nước vẫn nhờ nhờ màu sữa, cũng chỉ tại Xantrô tham ăn tham uống rước pho mát về thành thử trắng cả đầu óc mặt mũi chủ. Sau khi thắng bộ vào, Đôn Kihôtê khoan thai, đĩnh đạc bước sang phòng bên, ở đó cậu thư sinh đã chờ sẵn để hầu chuyện trong lúc gia nhân bày tiệc. Đối với một quý khách như vậy, tất nhiên phu nhân Đônha Crixtina cũng muốn tỏ rằng mình biết tiếp đãi những ai lui tới nhà.

Trong lúc Đôn Kihôtê thay quần áo, Đôn Lôrenxô - tên cậu con trai của Đôn Điêgô - hỏi cha:

- Chẳng hay ông hiệp sĩ mà cha đưa về nhà ta là người như thế nào? Được biết tên tuổi và hình dạng, lại được nghe giới thiệu ông ta là hiệp sĩ giang hồ, con và mẹ con lấy làm lạ lắm.

- Biết nói gì với con bây giờ, Đôn Điêgô đáp, ta chỉ có thể nói rằng ta đã thấy con người đó làm những việc điên rồ nhất đời và thốt ra những lời lẽ khôn ngoan làm át cả những hành động trên. Con hãy nói chuyện với ông ta và bắt mạch xem ông ta giỏi giang đến đâu; hãy mang tài trí ra tìm hiểu xem ông ta khôn ngoan hay điên dại, mặc dù ta nghĩ rằng đây là một người điên rồ chứ chẳng phải tỉnh táo gì.

Sau đó, như đã kể ở trên, Đôn Lôrenxô đi gặp Đôn Kihôtê. Trong câu chuyện, Đôn Kihôtê bảo Đôn Lôrenxô:

- Ngài Đôn Điêgô đê Miranđa, cha anh, đã giới thiệu với tôi về tài năng và trí tuệ hiếm có của anh, đặc biệt anh là một thi sĩ lớn.

- Dạ, là thi sĩ thì có thể, song tôi không dám nghĩ là lớn. Quả thật, tôi có phần nào mê thơ và thích đọc những nhà thơ hay, nhưng không tới mức để cha tôi tặng cho danh từ lớn.

- Khá khen cho tính khiêm tốn của anh, Đôn Kihôtê nói, vì không có thi sĩ nào không tự phụ và không tưởng rằng mình là thi sĩ số một trên đời.

- Không quy tắc nào không có ngoại lệ, Đôn Lôrenxô đáp, và cũng có người giỏi thơ nhưng không nghĩ mình là thi sĩ.

- Ít thôi, Đôn Kihôtê nói. Bây giờ, anh hãy cho tôi biết anh đang làm bài thơ gì khiến anh phải bận tâm suy nghĩ. Tôi thấy cha anh bảo thế. Nếu là thể thơ glôxa[1] thì tôi cũng am hiểu đôi chút và tôi sẽ vui lòng được nghe. Nếu đây là một cuộc thi thơ, anh hãy cố chiếm giải nhì vì giải nhất bao giờ cũng ưu tiên dành cho người nào có cương vị trong xã hội; chính giải nhì mới là giải thực sự, giải ba là giải nhì, còn giải nhất lại thành giải ba. Đó là cách chấm thi cử nhân ở các trường đại học. Dù sao người được giải nhất vẫn oai hơn.

Đôn Lôrenxô bụng bảo dạ: "Cho tới lúc này, tôi không thể bảo là ngài điên được; hãy tiếp tục xem sao", cậu nói:

- Hình như trước kia ngài có được ăn học, chẳng hay ngài đã học những môn gì?

- Môn Hiệp sĩ giang hồ, Đôn Kihôtê đáp; đó là một môn học thú vị không kém thơ, thậm chí còn hơn hai ngón tay nữa kia.

- Tôi không hề biết tới môn học đó, Đôn Lôrenxô bảo, và cho tới giờ cũng chưa hề nghe ai nói.

Đôn Kihôtê đáp:

---

(1) Một thể thơ khó. Dựa vào đầu đề gồm 4 câu thơ, nhà thơ phải làm một bài có 4 đoạn, câu cuối của mỗi đoạn phải là một trong 4 câu thơ nói trên.

- Đó là một môn học bao gồm tất cả hoặc hầu hết các môn khác trên đời. Muốn trở thành hiệp sĩ giang hồ, phải là luật gia và biết những luật lệ của công lý để trao cho mỗi người những gì thuộc về họ; phải là nhà thần học để biết bảo vệ một cách rành mạch rõ ràng các quy tắc của đạo Kitô bất cứ ở đâu yêu cầu; phải là thầy thuốc, đặc biệt phải biết các cây thuốc, một khi ở nơi hoang vu vắng vẻ, có thể phân biệt được những cây cỏ có công dụng hàn gắn vết thương vì hiệp sĩ giang hồ không đi tìm kiếm người chữa chạy những vết thương đó; phải là nhà chiêm tinh học để có thể nhìn sao mà đoán được giờ ban đêm, biết mình đang ở miền nào, xứ nào; phải là nhà toán học vì mỗi bước đi đều cần tới, chưa kể là còn phải có tất cả những đức tính chủ yếu của con người như đức tin, lòng nhân ái, tính lạc quan, lòng chung thuỷ, vân vân... Đi vào chi tiết, hiệp sĩ giang hồ phải bơi giỏi như lời thiên hạ đồn về tài bơi lội của người cá Nicôlao[1], phải biết bịt móng ngựa và đóng yên cương. Trở lại vấn đề nói ở trên, chàng phải có lòng tin vào Thượng đế và tình nương, phải trong sạch trong ý nghĩ, đứng đắn trong lời nói, phóng khoáng trong công việc, dũng cảm trong hành động, chịu được gian khổ, từ thiện với kẻ bần hàn và, cuối cùng, phải gìn giữ chân lý dù phải hy sinh cả tính mạng để bảo vệ nó. Một hiệp sĩ giang hồ thực thụ phải có tất cả những điều kiện lớn nhỏ. Bây giờ, liệu anh có nghĩ rằng môn học của hiệp sĩ giang hồ là lẩm cẩm không, liệu môn học đó có thua kém gì những môn khó nhất dạy trong các trường luyện võ và các trường học khác không?

- Nếu đúng như vậy, tôi dám chắc môn học đó vượt lên trên tất cả những môn khác, Đôn Lôrenxô nói.

- Sao lại nói "nếu đúng như vậy"? Đôn Kihôtê hỏi vặn.

- Điều tôi muốn nói là tôi không tin có những hiệp sĩ giang hồ với đầy đủ những đức tính đó, trước kia cũng như bây giờ, Đôn Lôrenxô đáp.

- Tôi đã nhiều lần nói những điều mà bây giờ tôi phải nhắc lại, Đôn Kihôtê bảo. Thiên hạ hầu hết cho rằng trên đời này không có hiệp

(1) Chàng Nicôlao (thế kỷ XV) bơi rất giỏi, có thể sống ở dưới nước như trên cạn.

sĩ giang hồ. Một khi Thượng đế không muốn họ hiểu rõ sự thật là trên đời này có hiệp sĩ giang hồ - trước kia cũng như bây giờ - thì có giải thích thế nào cũng vô ích mà thôi. Kinh nghiệm đã nhiều lần chỉ cho tôi thấy điều này. Song tôi không chịu để anh cũng có ý nghĩ sai lầm như thiên hạ. Điều tôi muốn làm là cầu Chúa cho anh hết lầm lẫn và hiểu ra rằng sự tồn tại của các hiệp sĩ giang hồ trong những thế kỷ qua thật có lợi và cần thiết, và nếu như ngày nay họ vẫn còn tồn tại thì thật là điều hữu ích. Tiếc rằng giờ đây, ta chỉ thấy đầy rẫy những thói xấu như lười biếng, nhàn rỗi, tham lam, rượu chè.

- Ông khách đi quá đà rồi, Đôn Lôrenxô tự bảo; tuy vậy, phải nhận rằng đây là một người điên khác thường, và ta sẽ là một thằng ngốc nếu không có những suy nghĩ như ông ta.

Câu chuyện đến đây tạm ngừng vì chủ nhà mời khách vào bàn ăn. Đôn Điêgô hỏi con đã rút ra được kết luận gì cụ thể về tính tình ông khách, Đôn Lôrenxô đáp:

- Bao nhiêu thầy thuốc và thơ lại giỏi giang trên đời cũng chẳng rút ra được kết luận gì vì trường hợp này quá phức tạp. Ông ta chỉ điên từng lúc, lúc khác lại tỏ ra sáng suốt.

Mọi người ngồi vào bàn. Theo thường lệ mỗi khi thết khách, bữa ăn thật là linh đình, đúng như Đôn Kihôtê đã tả trong khi đi đường: vừa tinh khiết, vừa phong phú, vừa ngon lành. Nhưng điều làm cho Đôn Kihôtê hài lòng nhất là trong nhà im phăng phắc, y như trong một tu viện của dòng thánh Brunô vậy. Sau khi đã ăn xong, cầu kinh và vẩy nước vào tay, Đôn Kihôtê khẩn khoản yêu cầu Đôn Lôrenxô đọc cho nghe những câu thơ cậu đã làm để dự thi, cậu thư sinh đáp:

- Để làm khác những nhà thơ hay chối nguây nguẩy khi có ai yêu cầu đọc và, ngược lại, gào rõ to khi không ai mời, tôi xin đọc bài glôxa mà tôi không hi vọng giật được giải, làm để luyện bút thôi.

Đôn Kihôtê nói:

- Một ông bạn giỏi thơ của tôi đã phát biểu là không nên ép làm thơ glôxa vì rằng, theo ông ta, bài thơ sẽ không bao giờ đạt yêu cầu mà thường đi lạc đề; hơn thế nữa, luật thơ glôxa rất chặt chẽ như:

không đặt câu hỏi, không dùng những chữ nó. đã nói, tôi sẽ nói, không chuyển động từ thành danh từ, không thay đổi ý tứ; ấy là chưa kể những điều quy định khắt khe khác bó tay nhà thơ lại. Hẳn anh biết điều này:

Đôn Lôrenxô đáp lại:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, quả tình tôi muốn đưa ngài vào bẫy mà không được vì ngài đã tuột khỏi tay tôi như con lươn vậy.

- Tôi không hiểu anh định nói gì khi bảo là tôi đã tuột khỏi tay anh.

- Rồi ngài sẽ hiểu. Bây giờ, xin hãy nghe bốn câu thơ đầu đề và bài thơ tôi soạn theo:

Nếu quá khứ trở thành hiện tại
Ta chẳng còn mong ước nào hơn
Thời gian kia đang dừng chân lại
Ta cồn hy vọng ở ngày mai.

Glôxa

Vạn vật đổi thay, và niềm hạnh phúc mà có một thời ta may mắn được hưởng, không bao giờ trở lại, dù trong phút giây. Hỡi số mệnh, đã bao thế kỷ ta quỳ gối dưới chân người, hãy trả lại cho ta những ngày tươi đẹp. Sung sướng thay nếu quá khứ trở thành hiện tại.

Chẳng màng công danh, phú quý, thành đạt, hiển vinh, chỉ cần sao niềm mong ước day dứt lòng ta trở thành sự thật. Số mệnh ơi, hãy đưa ta về với quá khứ để làm dụi ngọn lửa đang bùng cháy trong ta; và nếu hạnh phúc hiện ra trước mặt, ta chẳng còn mong ước nào hơn.

Có ai đáp ứng được đòi hỏi của ta. Kéo thời gian quay về những ngày đã qua, điều mà không quyền lực nào trên thế gian này làm được. Thời gian trôi, bay, nhẹ lướt, không quay về với quá khứ. Và thật là sai lầm nếu nghĩ rằng thời gian kia đang dừng chân lại.

Sống khắc khoải lo sợ, chờ mong, khác nào chết, thà chết ngay để giải thoát nỗi đau buồn; ta vui lòng đón chờ cái chết. Song, bình tâm lại, ta cồn sống vì ta còn hy vọng ở ngày mai.

Đôn Lôrenxô đọc hết bài thơ, Đôn Kihôtê đứng phắt dậy, nắm

chặt tay phải cậu, nói như gào:

- Hỡi chàng trai tài giỏi, có cao xanh kia chứng giám, chàng là thi nhân số một trên thế gian này, không những xứng đáng được tặng vòng nguyệt quế của Chiprê mà của cả các viện hàn lâm ở Atêna cũng như cả viện hàn lâm ngày nay ở Paclônia, Xalamanca! Nếu các ngài giám khảo không trao giải nhất cho chàng, cầu trời cho những mũi tên của thần Apôlô xuyên qua người họ và các thi thần không bao giờ bước qua ngưỡng cửa nhà họ. Xin hãy đọc thêm một vài bài thơ hay vì tôi muốn đánh giá một cách toàn diện tài năng của chàng.

Chẳng phải bàn cũng thấy những lời ca tụng của Đôn Kihôtê khiến Đôn Lôrenxô hởi lòng hởi dạ, mặc dù cậu đã biết chàng hiệp sĩ này loạn trí. Ôi, sức mạnh của lời khen! Ai có thể lường được khả năng to lớn của người! Đôn Lôrenxô cũng phải chấp nhận chân lý này vì chàng đã đáp ứng yêu cầu của Đôn Kihôtê và đọc tiếp bài thơ nói về cuộc tình duyên bi thảm của chàng Piramô và nàng Tixbê[1].

Xônêtô

Người thiếu nữ xinh đẹp tách đôi bức tường - người thiếu nữ ấy đã làm rung động con tim chàng Piramô hào hiệp. - Tình yêu từ Chiprê tới, bước thẳng vào khe hở nhỏ hẹp kỳ diệu.

Nơi đây, yên lặng bao trùm, tiếng nói không lọt qua một kẽ hở nhỏ như vậy, song tình cảm của đôi trai gái vẫn lọt được. Xưa nay, tình yêu thường biến việc khó nhất thành dễ dàng.

Điều mong ước đi quá xa, và những bước đi của người trinh nữ bất cẩn dẫn cả hai người tới cõi chết.

Ôi, tình cảnh éo le! Một lưỡi gươm đã kết liễu cuộc đời đôi tình nhân, một nấm mồ chôn vùi hình hài của họ, và ký ức đã làm họ sống lại.

(1) Piramô và Tixbê yêu nhau nhưng bị cha mẹ ngăn cấm, phải lén lút tự tình qua khe hở bức tường nhà. Để được toại nguyện, họ bàn nhau đi trốn. Trên đường tới chỗ hẹn hò, Tixbê bị một con sư tử đuổi theo. Để thoát thân, nàng vứt lại chiếc khăn quàng. Piramô tới sau, nhận ra chiếc khăn, ngỡ là người yêu đã bị thú dữ ăn thịt, bèn rút gươm tự vẫn. Tixbê quay trở lại, thấy Piramô chết cũng tự kết liễu cuộc đời.

Nghe xong bài thơ xônêtô, Đôn Kihôtê reo lên:

- Xin cảm tạ Thượng đế! Tôi đã tìm thấy ở anh một thi sĩ vẹn toàn nhất trong đám thi sĩ vẹn toàn trên đời này. Chính bài xônêtô, bài thơ tình của anh đã khiến tôi nghĩ như vậy.

Trong bốn ngày nghỉ chơi tại nhà Đôn Điêgô, Đôn Kihôtê được tiếp đãi rất trọng thể. Sau đó, chàng xin phép chủ nhà ra đi, chàng nói "Tôi xin đa tạ sự tiếp đãi nồng hậu mà tôi đã được hưởng tại đây. Song, thiết tưởng người hiệp sĩ giang hồ không nên dành nhiều thời gian cho sự nhàn rỗi và tiệc tùng. Bởi vậy, tôi muốn lên đường làm nhiệm vụ, đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm mà tôi nghe nói vùng này đầy rẫy. Đó cũng là một cách giết thời giờ trong lúc chờ dự hội đấu thương ở Xaragôxa, mục đích chính chuyến xuất hành của tôi. Trước tiên, tôi phải xuống hang Môntêxixôx mà dân chúng trong vùng đồn là chứa đựng nhiều điều kỳ lạ; tôi cũng sẽ tìm hiểu nguồn gốc của bảy hồ nước mà người ta thường gọi là hồ Ruiđêra.".

Đôn Điêgô và con trai tán thưởng quyết định cao đẹp của chàng; họ bảo chàng cần thứ gì trong nhà thì cứ lấy tự nhiên, rằng họ rất vui lòng làm theo ý muốn của chàng, rằng lòng dũng cảm và nghề nghiệp vinh quang của chàng khiến họ có trách nhiệm phải phục vụ. Tới ngày lên đường, Đôn Kihôtê vui mừng bao nhiêu thì Xantrô Panxa buồn phiền bấy nhiêu vì bác đang được sống phè phỡn trong sự sung túc của gia đình Đôn Điêgô, không muốn trở lại cảnh đói khổ thường gặp phải trong những nơi rừng rú hoang vu, với túi lương ăn nghèo nàn ít ỏi; tuy buồn phiền song bác cũng không quên nhét đầy túi tất cả những thứ mà bác cho là cần thiết nhất. Giờ phút chia tay, Đôn Kihôtê bảo cậu Đôn Lôrenxô:

- Không biết tôi đã nói với anh điều này chưa, dù có nói rồi thì tôi cũng xin nhắc lại: nếu anh muốn rút ngắn đường đi và giảm bớt gian khổ để đạt tới đỉnh cao vòi vọi của danh vọng, anh chỉ cần từ bỏ con đường của Thi ca có phần nào gian khổ mà hãy đi theo con đường vô cùng gian khổ của Hiệp sĩ giang hồ, thế là đủ để anh trở thành hoàng đế trong khoảnh khắc.

Với những lời lẽ đó, Đôn Kihôtê đã tới bậc thang cuối cùng của

sự điên rồ, nhất là khi chàng nói thêm:

- Nào ai đoán được rằng ta có ý định đem theo chàng Đôn Lôrenxô để dạy cho chàng biết khoan dung đối với kẻ nghèo hèn và nghiêm khắc đối với những tên ngạo mạn, những đức tính gắn liền với nghề nghiệp của ta. Song, vì chàng hãy còn non trẻ và không thể bỏ dở việc học hành, ta chỉ có lời nhắn nhủ như sau: một nhà thơ có thể trở thành nổi tiếng nếu lắng nghe ý kiến của dân chúng hơn ý kiến bản thân. Không có cha mẹ nào cho con mình là xấu, và điều sai lầm này càng hay xảy ra khi họ đánh giá khía cạnh trí tuệ của đứa con.

Một lần nữa, hai cha con Đôn Điêgô lại phải ngạc nhiên về những câu nói xen lẫn khôn ngoan và ngớ ngẩn của Đôn Kihôtê cũng như về quyết tâm của chàng đi tìm những chuyện phiêu lưu bất hạnh, mục đích cuối cùng của những hoài bão mà chàng đeo đuổi. Chủ và khách còn mời chào, dặn dò nhau mãi không dứt; cuối cùng, được bà chủ đáng yêu của lâu đài cho phép, Đôn Kihôtê và Xantrô lên đường, thầy cưỡi Rôxinantê, trò cưỡi lừa.

CHƯƠNG XIX

KỂ VỀ CHÀNG CHĂN CỪU SI TÌNH, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC THẬT LÀ LÝ THÚ

Đôn Kihôtê mới đi khỏi làng của Đôn Điêgô được một quãng, bỗng đâu gặp hai người nom có vẻ là thầy tu hoặc sinh viên[1] và hai bác nông phu, cả bốn người đều cưỡi lừa. Một trong hai chàng sinh viên nọ mang một tay nải xanh, bên trong hình như có vải trắng và hai đôi bít tất chân bằng vải len thô; chàng thứ hai có một đôi kiếm nhụt[2] mới tinh, còn nguyên núm ở đầu. Hai bác nông phu mang những thứ khác, cứ nhìn cũng biết họ mua ở ngoài tỉnh đem về nhà dùng. Cả hai chàng sinh viên lẫn hai bác nông phu đều ngạc nhiên như bất cứ ai lần đầu tiên trông thấy Đôn Kihôtê, và họ đều nóng lòng muốn biết con người dị dạng, khác thường đó là ai. Đôn Kihôtê cất tiếng chào và khi biết họ đi cùng đường, chàng ngỏ ý muốn nhập bọn, yêu cầu họ đi chậm lại vì lừa của họ đi nhanh hơn ngựa của chàng. Để buộc họ phải nhận lời, chàng tự giới thiệu vắn tắt nghề nghiệp là hiệp sĩ giang hồ đi tìm kiếm những chuyên phiêu lưu mạo hiểm trong khắp thiên hạ, tên gọi Đôn Kihôtê xứ Mantra, biệt hiệu Hiệp sĩ Sư tử. Hai bác nông phu cứ như thể đang nghe tiếng Hy Lạp hay tiếng nói riêng của người mù vậy, còn hai chàng sinh viên biết ngay đầu óc Đôn Kihôtê có sự lộn xộn; tuy ngạc nhiên, họ vẫn tỏ ra kính trọng, một anh nói:

- Nếu ngài hiệp sĩ không chủ định đi hướng nào như thói thường của những người tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm, xin hãy đi theo chúng tôi; ngài sẽ được mục kích một trong những đám cưới linh

(1) Thời ấy, thầy tu và sinh viên mặc giống nhau.
(2) Kiếm không sắc và bịt đầu, dùng để tập luyện.

đình nhất, sang trọng nhất từ trước tới giờ ở xứ Mantra và các vùng xung quanh cách xa hàng ngàn dặm.

Đôn Kihôtê hỏi, có phải đám cưới ông hoàng nào không.

- Không phải, chàng sinh viên đáp; đây là đám cưới một nông phu với một thôn nữ. Chàng là người giàu nhất thế gian, còn nàng là người đẹp nhất trần ai. Lễ cưới sẽ được cử hành một cách độc đáo chưa từng thấy, trên một cánh đồng cỏ cạnh làng, cô dâu mà người ta gọi rất đúng là Kitêria Xinh đẹp; chú rể tên là Camachô Giàu có. Nàng mười tám, chàng đôi mươi, hai bên môn đăng hộ đối, tuy có kẻ xoi mói, thuộc tung tích tất cả các dòng họ trên đời, bảo rằng dòng họ nàng Kitêria đẹp gái còn danh giá hơn dòng họ Camachô. Song điều đó chẳng hề chi vì của cải có đủ sức mạnh bít hết những lỗ hổng. Vốn tính hào phóng, Camachô cho lấy cành cây lợp kín cả cánh đồng khiến mặt trời khó lòng xuống thăm được thảm cỏ xanh ở mặt đất. Chàng ta còn cho soạn những điệu múa kiếm, múa chuông vì trong làng có nhiều người rất thành thạo. Về điệu múa đập tay vào giày thì khỏi phải nói vì chàng cho gọi rất nhiều con tới. Song, theo tôi nghĩ, tất cả những điều vừa kể trên cùng những điều khác mà tôi không nhắc tới ở đây cũng sẽ không đáng ghi nhớ bằng những việc mà chàng Baxiliô sẽ làm trong lễ cưới. Chàng Baxiliô này là một anh chăn cừu cùng làng với nàng Kitêria, hai nhà cách nhau có bức tường. Và tình yêu lại có dịp nhắc nhở người đời mối tình xưa của Piramô và Tixbê. Số là Baxiliô đem lòng yêu thương Kirêtia từ khi còn nhỏ, và Kitêria cũng đáp lại tấm lòng của Baxiliô bằng những biểu hiện rất trong trắng. Những lúc nhàn rỗi, dân làng hay bàn tán về mối tình của đôi trẻ Baxiliô và Kitêria. Thấy con gái ngày một khôn lớn, cha Kitêria ngăn không cho Baxiliô lui tới nhà mình như trước nữa, và để tránh những sự rầy rà, phiền phức, ông quyết định gả con gái cho chàng Camachô nhà giàu, nghĩ rằng chẳng tội gì gả cho Baxiliô vì anh này nghèo xác xơ, lại chẳng ăn thừa kế được gì của cha mẹ. Công bằng mà nói thì Baxiliô là một chàng trai nhanh nhẹn có một, rất giỏi ném lao, đánh vật và tung cầu, chạy nhanh như hoẵng, nhảy nhẹ như dê và chơi ném ky thì tuyệt; anh hát hay như chim sơn ca, và nghe anh chơi đàn tục huyền tưởng như đàn biết nói vậy; đặc biệt là anh đánh kiếm không

thua gì tay kiếm cừ khôi nhất.

- Chỉ riêng với biệt tài đó, Đôn Kihôtê nói, chàng cũng đã xứng đáng không những cưới nàng Kitêria xinh đẹp mà ngay cả hoàng hậu Hinêbra, mặc dù Lanxarôtê và nhiều kẻ khác muốn phá.

Từ nãy tới giờ, Xantrô Panxa vẫn ngồi nghe, không nói năng gì; lúc này, bác mới lên tiếng:

- Giá mà vợ tôi biết chuyện này nhỉ! Bà ta chỉ muốn cho trên đời có những cặp vợ chồng bằng vai phải lứa, theo đúng câu phương ngôn nói rằng "Nồi đồng thì úp vung đồng". Mong sao cậu Baxiliô tài hoa mà tôi có cảm tình, lấy được phu nhân Kitêria. Thật đáng nguyền rủa kẻ nào ở thế giới này hay thế giới bên kia cấm duyên những đôi lứa yêu nhau.

Đôn Kihôtê nói:

- Nếu tất cả những ai yêu nhau đều phải được lấy nhau thì cha mẹ đã mất hết quyền kén chọn và quyết định cho con mình lấy ai và lấy lúc nào. Nếu các cô con gái được phép kén chồng theo ý muốn, có cô sẽ lấy cả người hầu của cha mình, có cô sẽ lấy một kẻ qua đường nom ra vẻ hiên ngang hùng dũng song chỉ là một tên giết người chuyên nghiệp. Tình yêu dễ làm cho đôi mắt của lý trí trở nên mù quáng, mà lý trí lại rất cần thiết trong mọi sự lựa chọn. Trong một cuộc hôn nhân, sự lựa chọn rất dễ có nguy cơ bị lệch lạc, cần phải hết sức thận trọng và có sự giúp đỡ đặc biệt của Trời mới chọn được đúng nơi đúng chỗ. Một người muốn làm một cuộc viễn du, nếu là người thận trọng, trước khi lên đường phải tìm bạn đồng hành chắc chắn và hiền lành. Tại sao một người phải du hành suốt đời cho tới lúc chết lại không làm như vậy, nhất là một khi bạn đồng hành của mình nằm cùng giường, ăn cùng bàn và theo mình khắp mọi nơi như trong trường hợp vợ chồng? Vợ không phải thứ hàng hoá mua đi bán lại được. Hôn nhân là một biến cố trong cả cuộc đời, không thể vãn hồi được; đó là một sợi dây, một khi đã tròng vào cổ thì không thể gỡ nổi, trừ phi có cái liềm của thần chết chặt đứt nó ra. Về vấn đề này, tôi còn có thể nói nhiều nữa, song tôi dừng lại đây vì còn muốn biết thầy cử có kể gì thêm về câu chuyện của chàng Baxiliô nữa không.

Chàng sinh viên mà Đôn Kihôtê vừa gọi là thầy Cử đáp:

- Tôi chỉ muốn kể thêm rằng từ lúc Baxiliô biết tin Kitêria Xinh đẹp sẽ kết duyên cùng Camachô Giàu có, không thấy anh ta cười bao giờ hoặc nói ra một câu nào khôn cả. Anh ta đi lang thang cả ngày, nét mặt tư lự âu sầu, mồm nói lẩm bẩm, rõ ra người mất trí. Anh ta ăn kém, ngủ kém, chỉ ăn toàn hoa quả, và nếu có ngủ thì ngủ ngay giữa đồng, nằm lăn ra đất như một con vật. Có lúc anh ta nhìn lên trời, lúc dán mắt xuống đất, mải mê, say sưa, trông như một pho tượng khoác áo, khi có gió, áo bay tung còn tượng vẫn đứng im. Nhìn anh ta bộc lộ những tình cảm sôi nổi trong lòng, tất cả những ai quen biết đều lo ngại rằng câu trả lời có của Kitêria Xinh đẹp trong buổi hôn lễ ngày mai sẽ là bản tuyên cáo tử hình đối với anh.

- Chúa sẽ thu xếp ổn thoả mọi việc, Xantrô nói. Người sinh tai ương thì lại sinh thuốc giải tai ương; ai biết được ngày mai sẽ ra sao: từ giờ tới ngày mai còn nhiều tiếng đồng hồ, thế mà chỉ trong vòng một tiếng, thậm chí một lát thôi, nhà có thể đổ; tôi đã thấy trời vừa mưa vừa nắng, có người khi đi nằm còn mạnh khoẻ, hôm sau đã cứng đờ. Thử hỏi có ai dám khoe đã đóng được một cái đinh vào bánh xe của thần May Rủi không? Hẳn là không. Giữa hai tiếng có và không của cô dâu, tôi chẳng dám đặt mũi kim vào vì không vừa[1]. Kitêria hãy thật lòng thật dạ yêu thương cậu Baxiliô đi, rồi tôi sẽ tặng cho cậu ta cả một bồ may mắn; tôi nghe nói tình yêu đeo kính, nhìn đồng thành vàng, nghèo thành giàu, dử mắt thành hạt trai.

- Có im đi không, tên Xantrô đáng nguyền rủa kia! Đôn Kihôtê hét lên. Mỗi khi mi thốt ra những câu phương ngôn tục ngữ là chẳng ai hiểu gì cả, trừ tên phản bội Huđa[2]. Quỷ tha ma bắt mi! Con vật kia thử hỏi mi biết thế nào là đinh, là bánh xe cùng bao nhiêu chuyện khác.

- Ôi, nếu không ai hiểu tôi, Xantrô đáp, tất nhiên những câu tục ngữ của tôi sẽ bị coi là nhảm nhí. Nhưng không sao, đã có tôi hiểu tôi và tôi biết những điều tôi vừa nói ra không bậy bạ chút nào. Vả chăng, thưa ông chủ, ngài luôn luôn giáng sát lời nói và cả việc làm của tôi cơ mà.

---

(1) Ý nói đàn bà tính khí thất thường, khi có khi không.

(2) Huđa là kẻ phản bội Chúa Giêsu.

- Giám sát chứ không phải giảng sát. Đôn Kihôtê sửa. Chúa trừng phạt mi, vì mi đã làm hư cái đẹp của ngôn ngữ.

- Xin ngài đừng trách tôi, Xantrô đáp. Ngài biết rằng tôi không được nuôi dạy trong triều và cũng chẳng được ăn học ở Xalamanca nên chẳng biết thêm hay bớt chữ trong khi nói năng. Lạy Chúa! Ta cũng chẳng nên bắt người dân Xayôgô phải nói như người ở Tôlêđô; vả chăng, cũng có những người dân Tôlêđô nói năng chả gãy gọn phép ắc gì đâu.

- Đúng vậy, thầy Cử nói; tuy đều là dân Tôlêđô cả, song những người ở khu Tênêriax và Xôđôcôver[1] không thể nói năng lịch sự như những người suốt ngày dạo chơi trong tu viện Nhà Thờ lớn[2]. Những triều thần lịch duyệt sử dụng một ngôn ngữ trong sáng, chọn lọc và hoa mỹ dù cho họ sinh trưởng ở Manhađahonđa; tôi phải nói lịch duyệt là văn phạm làm cho ngôn ngữ trở nên trong sáng. Thưa các ngài, tôi có theo học môn tôn pháp ở Xalamanca và tôi dám tự khoe đôi chút vì biết trình bày ý kiến của mình bằng những lời lẽ rõ ràng, cụ thể và có nghĩa.

Sinh viên thứ hai lên tiếng:

- Nếu anh không tự khoe múa kiếm còn giỏi hơn sử dụng ngôn ngữ, chắc anh đã thi đỗ đầu bảng chứ không đội sổ.

- Anh Tú liệu đấy, thầy Cử nói; ý kiến của anh bảo rằng giỏi đấu kiếm là vô bổ thật vô cùng sai lầm.

- Đối với tôi, đây không phải là ý kiến riêng mà là một chân lý vững chắc, Corchuêlô - tức là anh Tú - nói. Nếu anh muốn chứng minh bằng hành động thì đây là cơ hội tốt vì anh có mang theo kiếm. Với sức mạnh và không ít lòng dũng cảm, tôi khiến anh phải công nhận rằng tôi không nhầm. Nào, hãy xuống đất và giơ hết các đường kiếm tài tình của anh ra; bằng tài sức thô thiển trời phú cho, tôi sẽ cho anh nhìn thấy sao giữa ban ngày ban mặt vì tôi dám chắc không có ai có thể buộc tôi phải quay lưng chạy dài và không ai trên đời này không

---

(1) Những khu dân nghèo ở Tôlêđô.

(2) Khu nhà giàu.

bị tôi đánh ngã.

- Anh chạy dài hay không, tôi không cần biết, thầy Cử giỏi kiếm đáp; song, chỉ một lần anh hụt chân cũng đủ cho người ta đào hố chôn anh ngay tại nơi bước hụt, ý tôi muốn nói là anh sẽ chết vì một đường kiếm lợi hại.

- Để xem! Corchuêlô đáp.

Nói rồi, anh ta nhảy phắt xuống đất, rút luôn một thanh kiếm đeo trên mình con lừa của thầy Cử.

- Khoan đã, Đôn Kihôtê vội lên tiếng, tôi muốn chủ toạ cuộc đấu kiếm và là người xét xử vấn đề này, một vấn đề đã bao lần tranh cãi mà vẫn chưa ra lẽ.

Rồi chàng nhảy xuống ngựa, nắm chắc ngọn giáo, đứng vào vị trí ở giữa hai bên. Lúc này, thầy Cử đang tiến lại gần Corchuêlô với một vẻ ung dung và những bước đi chắc chắn, còn Corchuêlô thì hùng hùng hổ hổ, mắt như nảy lửa. Hai bác nông phu ngồi trên lưng lừa quan sát cuộc chiến đấu một mất một còn này. Corchuêlô vung kiếm tới tấp, lúc đâm lúc chém, lúc bổ, lúc phạt, như bão táp mưa sa, còn đang xông xáo như một con sư tử điên, bỗng đâu bị một mũi kiếm của đối phương gí trúng miệng chặn đứng lại, buộc anh ta phải hôn mũi kiếm như hôn một thánh vật, mặc dù không với tất cả tấm lòng thành kính như khi hôn một thánh vật thật. Cuối cùng, thầy Cử đâm trúng tất cả các khuy áo của Corchuêlô, chém rách bươm tà áo và hai lần hất tung mũ của anh ta, quần cho mệt nhoài. Vừa thẹn, vừa tức, anh này cầm đốc kiếm, dùng hết sức bình sinh lăng lên trời khiến một trong hai bác nông phu, vốn là thơ lại, đã ghi vào biên bản là lưỡi kiếm bay xa gần ba phần tư dặm. Biên bản đó là một bằng chứng cho ta thấy rõ nghệ thuật đã thắng sức mạnh.

Corchuêlô mệt phờ, ngồi bệt xuống đất, thấy vậy Xantrô lại gần, nói:

- Thưa thầy Tú, nói thật nếu ngài nghe lời tôi khuyên, từ nay về sau ngài không nên thách đấu kiếm mà chỉ nên đấu vật hoặc ném lao vì ngài có sức lực. Tôi nghe nói những tay được gọi là giỏi kiếm có thể

xuyên mũi kiếm qua lỗ kim.

- Tôi lấy làm sung sướng vì đã không phải trả giá đắt, Corchuêlô đáp. Kinh nghiệm vừa qua cho tôi rõ sự thật mà trước đây tôi hoàn toàn không biết.

Nói xong, anh ta đứng dậy ôm thầy Cử; hai người làm lành với nhau, còn thân thiết hơn trước. Sợ muộn, họ lên đường ngay để sớm trở về làng của Kitêria - tức là làng của họ - chẳng chờ bác nông phu - thơ lại còn đang mải đi tìm thanh kiếm.

Trên đoạn đường còn lại, thầy Cử giới thiệu những ưu điểm của môn đấu kiếm bằng những lời lẽ cụ thể và những động tác dứt khoát khiến mọi người đều thấy lợi ích của vũ thuật này, riêng Corchuêlô phải chịu từ bỏ ý kiến bảo thủ của mình.

Lúc này, trời đã tối; từ xa, họ thấy như có một khoảng trời đầy sao sáng ở phía trước làng, đồng thời vọng lại những âm thanh du dương của nhiều nhạc cụ như sáo, trống con, đàn cầm, chũm choẹ, trống chuông[1]. Khi đến gần thì thấy trên những thân cây do tay người mới trồng ở đầu làng có treo vô số những ngọn đèn; gió thổi nhẹ không làm rung lá cây nên đèn không tắt. Các nhạc công là đầu trò của đám cưới; từng tốp một, họ đi đi lại lại trên mảnh đất vui tươi này, người nhảy múa, kẻ ca hát, kẻ chơi một trong những nhạc cụ kể trên. Một không khí hoan lạc tràn ngập khắp cánh đồng. Một toán đông người đang bận bắc sàn để ngày hôm sau khán giả được xem thoải mái những trò vui và nhảy múa sẽ diễn ra tại nơi đây dành cho lễ thành hôn của chàng Camachô Giàu có và lễ tang của chàng Baxiliô.

Mặc cho bác nông phu và thầy Tú mời chào, Đôn Kihôtê không muốn vào làng, viện lý do rằng các hiệp sĩ giang hồ xưa nay vẫn quen ngủ ngoài đồng hoặc giữa rừng chứ không ngủ trong nhà, dù là mái nhà lợp vàng (với lý do đó, chàng nghĩ là quá đủ rồi). Và thế là chàng rẽ đường khác, đi ngược ý muốn của Xantrô lúc này đang tiếc rẻ cảnh no ấm mà bác đã được hưởng tại lâu đài hay ngôi nhà - của Đôn Điêgô.

---

(1) Thứ trống một mặt, có gắn chuông xung quanh vành.

CHƯƠNG XX

ĐÁM CƯỚI CHÀNG CAMACHÔ GIÀU CÓ VÀ CÂU CHUYỆN VỀ CHÀNG BAXILIÔ NGHÈO KHỔ

Bình minh. Mặt trời chói chang vừa toả những tia nóng sấy khô những hạt sương long lanh như ngọc thì Đôn Kihôtê đã vùng dậy để xua đuổi sự lười biếng và lên tiếng gọi giám mã Xantrô; chợt thấy bác còn đang ngáy, chàng bèn dừng lại và nói:

- Ôi, con người sung sướng nhất trên trái đất này! Anh ngủ thanh thản, không ghen ghét ai và cũng chẳng bị ai ghét ghen, không bị lũ pháp sư hãm hại và cũng chẳng bị phép thuật quấy rầy. Ta nhắc lại và còn nhắc lại một trăm lần nữa: hãy ngủ đi, hỡi con người không bị sự ghen tuông của tình nương day dứt làm con trằn trọc, không bị thức giấc bởi những lo lắng về công nợ hoặc về bữa ăn ngày hôm sau của mình và gia đình nghèo khổ bé nhỏ của mình. Tham vọng không làm cho băn khoăn, hư vinh trên đời không làm bận tâm bởi vì những ước muốn của anh chỉ giới hạn trong việc chăm lo con lừa mà thôi, còn chính bản thân anh lại do ta chăm sóc âu cũng là một trách nhiệm mà tạo hoá và tập quán trao cho các ông chủ để tạo thế cân bằng. Tớ thì ngủ trong khi chủ thao thức nghĩ cách nuôi dưỡng và ban thưởng cho người hầu. Nhìn bầu trời sắc chì không đem lại giọt sương cho đất đai, người hầu không hề lo phiền, trái lại chủ lo vì trong khi trời làm đói kém, mất mùa, ông ta vẫn phải nuôi ăn kẻ đã hầu hạ mình lúc phong đăng hoà cốc.

Đôn Kihôtê cứ việc nói, Xantrô chẳng trả lời vì bác còn đang ngủ, và bác chưa dậy ngay đâu nếu Đôn Kihôtê không lấy mũi giáo dựng bác lên. Còn ngái ngủ, bác uể oải quay mặt nhìn tứ bề rồi nói:

- Nếu tôi không nhầm, từ phía lùm cây đằng kia xông lên một mùi thơm ngậy của mỡ thỏi quay chứ không phải của cây trường thọ hay cây bách lý hương.

- Im mồm đi, đồ háu ăn, Đôn Kihôtê bảo. Dậy! Chúng ta sẽ đi dự đám cưới để xem anh chàng Baxiliô bị hắt hủi kia hành động ra sao.

- Anh ta muốn làm gì cũng mặc, Xantrô đáp. Nếu không nghèo, chắc anh ta đã lấy Kitêria rồi. Không đồng xu dính túi thì đừng hòng cưới với xin. Thưa ngài, tôi cho rằng kẻ nghèo phải biết an phận, đừng có tơ tưởng hão huyền. Tôi đánh cuộc một cánh tay rằng Camachô có thể nhốt Baxiliô trong một cái túi đầy tiền vàng. Nếu như vậy - chắc chắn như vậy thôi, - Kitêria có là đồ ngốc mới chê những của châu báu ngọc ngà mà Camachô đã và sẽ tặng để đi lấy anh chàng Baxiliô giỏi ném lao và đấu kiếm, vì có ném lao giỏi, đấu kiếm tài thì cũng chẳng ai mời vào quán thưởng cho cốc rượu nào. Tài hoa mà không có tiền thì tài hoa làm gì. Song tài hoa mà lại rủng rỉnh tiền thì tôi cũng muốn tài hoa. Muốn xây nhà vững chắc phải có nền vững chãi, mà nền vững chãi nhất trên đời này là tiền.

- Thôi, hãy kết thúc bài diễn văn của anh đi, Đôn Kihôtê bảo; nếu cứ để cho anh tiếp tục nhai đi nhai lại cái bài đó, anh sẽ không có thời giờ để ăn và ngủ nữa đâu vì anh sẽ nói suốt.

- Nếu ngài có trí nhớ tốt, Xantrô cãi, chắc ngài còn nhớ những chương trong bản giao ước làm trước khi thầy trò ta xuất hành lần này. Một trong những chương đó có ghi là tôi được phép nói tha hồ một khi không đụng chạm tới ai hoặc tới uy tín của ngài; cho tới nay, tôi nghĩ rằng mình không vi phạm chương đó.

- Ta chẳng hề nhớ chương đó, Đôn Kihôtê nói, song dù có ghi như vậy, ta cũng yêu cầu anh thôi nói và đi theo ta. Những tiếng nhạc mà chúng ta nghe thấy tối hôm qua đã lại vang lên trong các thung lũng; chắc chắn lễ cưới sẽ được tiến hành trong buổi sáng mát mẻ để tránh oi bức buổi chiều.

Theo lệnh chủ, Xantrô thắng yên cho Rôxinantê và con lừa, cả hai thầy trò leo lên rồi từ từ đi đến đám cưới. Cảnh tượng đầu tiên đập vào

mắt Xantrô là cả một con bò xiên vào thân cây tiểu du, lò nướng là một đống củi cao như núi; xung quanh lò đặt sáu cái nồi - chắc những cái nồi này không làm bằng khuôn thường vì chúng to bằng sáu cái thùng, mỗi cái chứa đủ thịt của cả một lò sát sinh; - trong nồi lọt thỏm những con cừu để nguyên chưa pha, nom như chim câu vậy; trên cây treo cơ man nào là thỏ đã lột da và gà đã làm lông, chờ cho vào nồi; vô số chim muông săn bắn được cũng treo trên cây để hong gió cho khỏi ôi. Xantrô đếm được hơn sáu chục bao rượu, mỗi bao đựng trên ba chục lít, chứa đầy rượu hảo hạng; bánh mì trắng tinh chất từng đống như những đống lúa trên sân; phó-mát xếp như gạch đống thành một bức tường dày; hai chảo dầu, to hơn chảo thợ nhuộm, dùng để rán bánh, khi bánh chín, người ta xúc ra bằng hai cái xẻng lớn rồi đổ vào chảo mật ong ở bên cạnh. Có trên năm chục nhà bếp, cả nam lẫn nữ, người nào cũng sạch sẽ, chăm chỉ, mặt mày hớn hở. Trong bụng con bò nhồi một tá lợn sữa cho món bò nướng thêm thơm ngon. Đồ gia vị có đủ loại, không phải mua hàng cân mà hàng yến, đựng trong cái hòm lớn. Tóm lại, những đồ chuẩn bị cho đám cưới tuy quê mùa mộc mạc nhưng rất phong phú, đủ cung phụng cho cả một đạo quân.

Xantrô Panxa nhìn không chán mắt, cái gì cũng thích. Đầu tiên là những nồi hầm làm bác say mê, và bác sẽ rất vui lòng được thưởng thức một bát; những bao rượu cũng hấp dẫn, và cả món bánh hoa quả rán trong chảo nữa - gọi là chảo nhưng thật ra đó là những chiếc vạc lớn. Cuối cùng, cầm lòng không đậu và cũng chẳng biết làm cách nào khác, bác tiến lại gần một anh đầu bếp, dùng những lời ngọt xớt của một kẻ đói bụng tán ăn, xin phép được nhúng một miếng bánh mì vào nồi. Anh đầu bếp đáp:

- Ông anh ơi, nhờ có chàng Camachô Giàu có, hôm nay không phải ngày cho cái đói hoành hành. Hãy xuống lừa và đi tìm quanh đây cái môi để vớt một hai con gà mà ăn cho thoả thích.

- Chả thấy có cái nào cả, Xantrô đáp.

- Hãy chờ một chút, đầu bếp nói; chuyện vặt thôi, có gì mà phải làm khách!

Nói rồi, anh ta lấy chảo vục vào một cái nồi, vớt ra ba gà mái và

hai ngỗng, bảo Xantrô:

- Anh bạn hãy tạm lót dạ bằng cái bọt nước hầm này[1] trong khi chờ đợi ăn cỗ.

- Nhưng tôi không có gì đựng, Xantrô nói.

- Vậy thì mang cả chảo, cả muôi đi cũng chẳng sao vì Camachô giàu lắm, chỉ cần vui thôi.

Trong lúc Xantrô mải xin ăn, Đôn Kihôtê đứng nhìn một toán mười hai chàng nông phu áo quần bảnh bao đang đi tới; họ cưỡi những con ngựa cái rất đẹp có mang những bộ yên cương đắt tiền và đeo rất nhiều nhạc xung quanh ức. Tới nơi, họ nhất tề phi như bay trên đồng cỏ và cùng reo to:

- Camachô và Kitêria muôn năm! Chàng giàu có bao nhiêu, nàng xinh đẹp bấy nhiêu, nàng xinh đẹp tuyệt trần!

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê tự bảo:

- Rõ là mấy anh này chưa trông thấy mặt nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của ta; ví phỏng đã được trông thấy, chắc họ sẽ chẳng quá lời khen ngợi Kitêria như vậy.

Lát sau, từ bốn phía kéo đến nhiều đội múa khác, trong đó có một đội múa kiếm gồm hai mươi bốn chàng trai trẻ, đẹp, khoẻ, mặc đồ vải mỏng trắng toát, đầu buộc khăn lụa mịn sặc sỡ. Một người trong toán cưỡi ngựa cái hỏi đội trưởng đội múa kiếm - một chàng trai nhanh nhẹn:

- Trong đội anh có ai bị thương không?

- Ơn Chúa, cho tới giờ, chưa có ai bị thương cả, đội trưởng đội múa kiếm đáp; chúng tôi đều mạnh khoẻ.

Nói rồi, anh ta nhập vào đội múa của mình, vừa đi vừa vung những đường kiếm rất tài tình khiến Đôn Kihôtê, vốn sành sỏi môn này, cũng phải chịu là tay kiếm giỏi.

Một cảnh tượng nữa cũng làm Đôn Kihôtê thích thú, đó là sự xuất

(1) Ba gà mái và hai ngỗng, thế mà anh đầu bếp gọi là bọt nước hầm, đủ biết cỗ cưới to chừng nào.

hiện của một đám thiếu nữ rất xinh, rất tre, tuổi sàn sàn bằng nhau - không dưới mười bốn, tóc nửa tết nửa xoã, màu vàng óng không thua gì ánh mặt trời, đầu đội những vòng hoa nhài, hồng, mồng gà, kim ngân. Đám thiếu nữ do một lão ông và một lão bà dẫn đầu, cả hai nom vẻ đạo mạo, tuy cao tuổi song còn nhanh nhẹn, vững vàng. Theo nhịp tiếng kèn mục tử, các cô gái có đôi mắt trong sáng và đôi chân lẹ làng tỏ ra là những vũ nữ tài giỏi nhất thế gian.

Tiếp đến một đội múa khác mà người ta thường gọi là múa có lời. Đội này gồm tám nữ thần đi thành hai hàng dọc: một hàng do thần Cupiđô(1) dẫn đầu, hàng kia do thần Phúc lợi; thần Cupiđô mang đôi cánh, cung và ống tên, thần Phúc lợi mặc một bộ đồ sang trọng sặc sỡ dệt bằng tơ và chỉ vàng. Bốn nữ thần đi theo thần ái tình đeo trên lưng một tấm biển trắng có ghi tên bằng chữ to. Tên nữ thần thứ nhất là "Thơ ca", nữ thần thứ hai là "Ý nhị", nữ thần thứ ba là "Thế gia", nữ thần thứ tư là "Dũng cảm". Bốn nữ thần theo sau thần Phúc lợi cũng vậy: "Hào phóng" là tên nữ thần đi đầu, "Bổng lộc" là tên nữ thần thứ hai, "Bảo vật" là tên nữ thần thứ ba, còn nữ thần cuối cùng là "An hưởng". Dẫn đầu đội múa có bốn người khiêng một toà lâu đài bằng gỗ, họ mặc quần áo tết bằng lá cây trường xuân đằng và bằng gai nhuộm xanh, hoá trang thành bốn chú mọi, nom như thật, suýt nữa làm cho Xantrô chết khiếp. Bốn mặt lâu đài có ghi "Bất khả xâm phạm". Đội múa có bốn nhạc công đánh trống và thổi sáo rất hay.

Thần Cupiđô mở đầu, biểu diễn hai động tác múa, ngước mắt lên, giương cung nhằm vào một thiếu nữ đang đứng dựa tường trên một lâu đài và nói với cô ta rằng:

"Ta là chúa tể muôn loài trên không trung, mặt đất và biển cả cũng như hết thảy những gì nằm sâu dưới vực thẳm hãi hùng.

Ta không hề biết sợ, ta muốn gì được nấy dù ta đòi hỏi những điều không thể làm được; mọi sự trên đời do ta điều khiển, sắp xếp, định đoạt".

Dứt lời, thần Cupiđô bắn một phát tên lên rồi trở về chỗ. Tiếp

(1) Thần ái tình.

theo, thần Phúc lợi cũng đi hai động tác múa; những người đánh trống dừng tay, thần Phúc lợi hướng về phía cô gái trên lâu đài và nói:

"Ta tài giỏi hơn thần ái tình dù cho thần ái tình chỉ lối ta đi; ta thuộc dòng giống ưu việt, danh tiếng nhất mà tạo hoá sinh ra trên trái đất này.

Ta là thần Phúc lợi, vì ta mà bao người hư hỏng, song thiếu ta thì mọi việc khó thành. Thần Phúc lợi này xin mãi mãi phụng sự nàng, Amen".

Thần Phúc lợi rút lui, thần Thơ ca tiến ra, cũng đi mấy bước, ngước mắt nhìn thiếu nữ trên tường cao rồi nói:

"Nương tử ơi, với những ý nghĩ tốt đẹp, cao thượng và trang nghiêm, thần Thơ ca dịu dàng này dâng nàng tấm linh hồn phủ bằng cả ngàn bài thơ.

Nếu nàng không phật ý vì ta quá sốt sắng, ta sẽ dùng lời thơ ca tụng số phận của nàng, một số phận mà nhiều cô gái mong ước".

Thần Thơ ca tránh sang một bên, thần Hào phóng tiến ra, dạo mấy bước rồi cất tiếng:

"Người ta bảo rằng hào phóng không phải là hoang toàng, cũng không phải biểu thị của thờ ơ, lạnh nhạt.

Song, để làm đẹp ý nàng, ta muốn làm một kẻ hoang toàng; tuy đó là tật xấu nhưng là tật xấu đáng yêu của một kẻ si tình muốn bày tỏ nỗi lòng bằng những tặng vật dâng nàng".

Lần lượt, các nữ thần của hai tốp ra mắt khán giả, múa, đọc thơ rồi rút lui; thơ có bài hay bài dở, Đôn Kihôtê chỉ nhớ mấy bài trên mặc dù trí nhớ của chàng rất tốt. Sau đó, hai tốp cùng ra múa, lúc hợp lúc tản, thật là nhẹ nhàng uyển chuyển, mỗi khi lượn qua trước mặt toà lâu đài, thần ái tình lại bắn mấy phát tên lên, còn thần Phúc lợi thì tung những quả cầu vàng. Sau khi múa hồi lâu, thần Phúc lợi rút ra một cái túi bằng da mèo vằn nom có vẻ đầy tiền; quăng mạnh vào toà lâu đài khiến các thanh ván tung ra và đổ lả tả, chỉ còn lại cô gái đứng chơ vơ. Thần Phúc lợi cùng bốn nữ thần bèn tiến lại tròng vào cổ cô ta, một dây xích bằng vàng, làm ra vẻ định bắt mang đi. Lập tức, thần Ái tình

cùng cả tốp xông tới như để muốn giữ cô ta lại. Tất cả những động tác của hai tốp đều theo nhịp trống, rất khớp. Rồi các chú mọi đứng ra dàn hoà đôi bên, nhanh chóng dựng những tấm ván và cô gái lại trở vào trong lâu đài. Vở múa kết thúc, người xem tán thưởng nhiệt liệt.

Đôn Kihôtê hỏi một nữ thần xem ai đã soạn và dựng vở múa này; nữ thần đáp: "Đó là một nhà tu hành trong làng, ông ta có tài sáng tác những điệu múa như vậy." Đôn Kihôtê nói:

- Tôi dám cam đoan rằng cái anh chàng tú tài hay nhà tu hành này có thiện cảm với Camachô hơn vớt Baxiliô, và chắc chắn anh ta giễu thiên hạ giỏi hơn đọc kinh. Anh ta đã khéo lồng vào vở múa những tài mọn của Baxiliô cùng sự giàu sang của Camachô.

Nghe chủ nói vậy, Xantrô Panxa bảo:

- Tôi đứng về phía Đức vua, tôi bênh Camachô.

- Xantrô, hiển nhiên mi là một kẻ xấu xa, cùng một giuộc với những ai chỉ biết phù thịnh.

- Tôi chẳng biết mình cùng một giuộc với những ai, Xantrô đáp, chỉ biết rằng không đời nào tôi vớt được trong nồi của Baxiliô món bọt nước hầm tuyệt vời này như tôi đã vớt trong nồi của Camachô.

Nói rồi, bác giơ cái chảo đầy gà, ngỗng, cầm một con, ăn với một vẻ đắc chí và ngon lành; bác bảo:

- Baxiliô nghèo thì phải chịu phần thiệt; con người ta càng có nhiều của càng đáng quý và càng đáng quý lại càng có nhiều của. Ngày trước, bà tôi vẫn bảo rằng trên đời này chỉ có hai hạng người, hạng người có của và hạng người không có của, và bà tôi đứng về phía người có của. Thời buổi ngày nay, thưa ông chủ Đôn Kihôtê, thiên hạ chuộng người có của hơn có tài; một con lừa đeo đầy vàng còn hơn con ngựa mang bộ yên thường. Bởi thế, tôi xin nhắc lại là tôi về phe Camachô vì rằng bọt nước hầm trong nồi của anh ta là ngỗng, là gà, là thỏ rừng, còn bọt nước hầm trong nồi của Baxiliô chỉ là nước lã mà thôi.

- Xantrô, mi diễn thuyết xong chưa? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi xin kết thúc ở đây vì thấy ngài có vẻ không thích nghe, Xantrô đáp; quả thật nếu không phải vì lý do đó thì tôi đã chuẩn bị nói

trong ba ngày rồi.

- Lạy Chúa, mong sao ta được nhìn thấy mi cấm khẩu trước khi ta nhắm mắt, Đôn Kihôtê nói.

- Cứ cái đà này thì trước khi ngài chết, tôi đã ăn đất rồi, Xantrô đáp, và khi đó, có lẽ tôi sẽ câm bặt không nói nửa lời cho tới ngày tận cùng của trái đất hoặc ít nhất, tới ngày phán xét cuối cùng.

- Ôi Xantrô! Dù có vậy chăng nữa, sự câm lặng của mi cũng không bù được những lời mi đã nói, đang nói và sẽ còn nói nữa chừng nào mi còn sống. Vả chăng, theo lẽ tự nhiên, ngày chết của ta phải đến trước ngày chết của mi; cho nên ta không bao giờ hy vọng nhìn thấy mi bị câm, nói quá đi, kể cả khi mi uống rượu hay ngủ.

- Thật tình, thưa ngài, ta không thể tin vào mụ thần chết xương xẩu[1] được; mụ ăn thịt cả cừu non lẫn cừu già. Tôi có nghe Cha xứ nói rằng mụ vào cả những toà tháp thâm nghiêm của vua chúa lẫn những túp lều hèn mọn của người nghèo. Mụ ưa dùng hình thức cứng rắn hơn mềm dẻo, mụ không khách khí chút nào, cái gì cũng ăn, việc gì cũng làm và nhét đầy túi mọi hạng người, mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp. Thợ gặt còn ngủ trưa, mụ thì gặt bất kể lúc nào, gặt cả cỏ khô lẫn cỏ xanh; hình như mụ không nhai mà nuốt chửng các con mồi vì mụ đói cào đói cấu, không bao giờ no; và mặc dù mụ không có bụng, người ta nghĩ rằng mụ mắc bệnh thuỷ thũng[2] và thèm khát muốn uống cạn cuộc sống của con người như ta uống một vò nước tươi mát vậy.

- Xantrô, anh thốt ra những lời thật khôn ngoan, song nói đến đó thôi kẻo hết khôn lại dồn đến dại đấy. Quả thật những điều anh vừa nói về thần chết - tuy bằng những danh từ quê kệch - chẳng khác gì những điều mà một nhà truyền giáo giỏi giang có thể nói được. Ta nói thật, anh có năng khiếu, nếu lại có kiến thức nữa thì có thể xách một cái bục trong tay mà đi khắp thế gian đăng đàn thuyết giáo như ai đấy.

- Ai sống lâu thì thuyết giáo giỏi, Xantrô đáp. Riêng tôi chẳng biết lý thuyết nào cả.

(1) Thần chết được tượng trưng bằng một bộ xương người.

(2) Chứng bệnh do nước ứ đọng trong người, đặc biệt ở bụng

- Anh cũng chẳng cần tới, Đôn Kihôtê nói. Có một điều ta không hiểu nổi: người ta thường bảo có biết kính sợ Chúa mới trở thành người hiểu biết; anh sợ một con thằn lằn hơn sợ Chúa, vậy mà sao biết nhiều chuyện thế!

- Thưa ông chủ, ngài hãy bình phẩm những hành động kiếm hiệp của ngài thì hơn; Xantrô đáp, đừng nên xen vào bình phẩm người khác nhút nhát hay dũng cảm; tôi cũng kính sợ Chúa như mọi người trong làng. Thôi, ngài hãy để tôi thanh toán món bọt nước hầm này, những cái khác đều là chuyện nhảm nhí mà ta sẽ phải trả giá ở thế giới bên kia.

Dứt lời, bác tiếp tục tấn công chảo gà, ngỗng một cách hết sức ngon lành khiến Đôn Kihôtê đâm thèm, và chắc chắn chàng sẽ hỗ trợ cho giám mã của mình nếu không có một sự việc ngăn lại, một sự việc không thể không kể lại dưới đây.

CHƯƠNG XXI

KỂ TIẾP VỀ ĐÁM CƯỚI CHÀNG CAMACHÔ, CÙNG NHỮNG VIỆC LÝ THÚ KHÁC

Đôn Kihôtê và Xantrô còn đang trò chuyện như kể ở chương trên, bỗng đâu thấy có tiếng ồn ào náo nhiệt, thì ra đám nông phu cưỡi ngựa cái đang vừa reo hò vừa phi như bay đi đón cô dâu chú rể. Camachô và Kitêria tiến vào giữa cảnh tưng bừng đàn nhạc múa ca; đi theo hai người có Cha xứ, bà con hai họ và những nhân vật tai to mặt lớn trong vùng, ai nấy áo quần bảnh bao. Nhìn cô dâu, Xantrô nói:

- Phải công nhận là cô dâu không quê mùa chút nào mà diện như bà hoàng bà chúa vậy. Trông kìa, sợi dây đeo cổ hẳn phải bằng san hô quý, và cái áo màu xanh viền xa-tanh trắng kia phải bằng nhung tơ hảo hạng. Hãy nhìn đôi tay đeo những chiếc nhẫn bằng huyền kia. Lại còn những chiếc vòng nữa chứ! Tôi cứ xin đi đằng đầu nếu không phải là vòng vàng, vàng nguyên chất, có gắn ngọc trai trắng như sữa đặc, mỗi viên trị giá phải bằng một con mắt người. Cha mẹ ơi, bộ tóc mới đẹp làm sao! Nếu không phải tóc giả, cả đời tôi chưa nhìn thấy có bộ tóc nào dài và vàng hơn. Thử xem có ai dám chê dáng người cô ta không! Thật chẳng khác gì một cây chà là biết đi, còn đồ trang sức cài trên tóc và đeo ở cổ thì như những chùm quả chà là chíu chít trên cây vậy. Tôi xin thề rằng cô ta xinh gái có một, thật đáng mặt cô dâu.

Nghe những lời khen quê mùa cục mịch của Xantrô Panxa, Đôn Kihôtê không nín được cười tuy trong bụng cũng phải công nhận rằng ngoài tình nương của mình là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, chàng chưa hề thấy có người đàn bà nào xinh đẹp hơn. Sắc mặt Kitêria có phần nhợt nhạt, có lẽ vì cả đêm hôm trước các cô dâu thường bận chuẩn bị

cho lễ cưới hôm sau. Cả đoàn đi lại một cái sân khấu có rải thảm kết hoa ở một góc cánh đồng, tại đấy sẽ tiến hành hôn lễ và sau đó, xem biểu diễn ca múa cùng những trò vui khác. Mọi người vừa tới nơi bỗng nghe phía sau có tiếng kêu to:

- Khoan đã, không đi đâu mà vội, hỡi những con người vô tình kia!

Nghe tiếng kêu, tất cả quay đầu lại thì thấy có một người mặc áo choàng đen điểm những mảnh lụa hồng hình ngọn lửa, đang đi tới, trên đầu mang một vòng tang kết bằng lá trắc bá, tay cầm một cây gậy lớn; đến gần chút nữa, mọi người nhận ra đó là chàng Baxiliô xinh trai. Ai nấy đều hồi hộp, không hiểu những lời chàng vừa thốt ra sẽ dẫn đến kết quả gì, lo lắng sự có mặt của chàng vào lúc này sẽ đưa tới chuyện chẳng lành.

Baxiliô tới nơi có vẻ mệt nhọc, hơi thở hổn hển, chàng đến trước mặt cô dâu chú rể, cắm phập cây gậy có đầu bịt sắt xuống đất, mặt biến sắc, mắt nhìn thẳng vào Kitêria, nói bằng một giọng khàn khàn run run:

- Hỡi Kitêria phụ bạc, hẳn nàng biết rằng theo luật thiêng liêng mà chúng ta đều tôn trọng, chừng nào ta còn sống thì nàng không được lấy ai khác; nàng cũng chẳng lạ gì là bấy lâu nay, ta đã bỏ cả thời giờ và sức lực ra những mong có một cuộc sống khá giả hơn, và ta không hề làm điều gì hại đến thanh danh của nàng. Vậy mà nàng đã phụ tấm lòng tốt của ta, trao vật sở hữu của ta cho kẻ khác, một kẻ nhờ có của cải mà được hưởng cả giàu sang, lẫn hạnh phúc. Đã vậy, ta muốn đem lại cho kẻ đó hạnh phúc trọn vẹn (ta không nghĩ rằng kẻ đó xứng đáng được hưởng, chẳng qua do trời ban cho mà thôi); ta sẽ tự tay tước bỏ những gì phá hoại hoặc cản trở hạnh phúc của kẻ đó bằng cách kết liễu cuộc đời ta. Cầu cho Camachô giàu sang sống muôn đời hạnh phúc với Kitêria bạc tình, Baxiliô nghèo khổ phải chết, sự nghèo khổ đã bẻ gãy đôi cánh hạnh phúc của chàng và dẫn chàng xuống mồ.

Dứt lời, Baxiliô nắm cây gậy rút mạnh, nửa chiếc gậy vẫn cắm chặt xuống đất, nửa kia dời ra để lộ một thanh gươm ngắn bên trong (thì ra cây gậy là bao gươm); chàng cắm phần đốc gươm xuống đất rồi nhanh như chớp lao mình thẳng vào mũi gươm. Lưỡi gươm xuyên suốt

người, trồi ra sau lưng tới một nửa, đầu mũi gươm máu chảy ròng ròng; chàng Baxiliô đáng thương ngã vật ra đất, máu me đầm đìa, bị chính lưỡi gươm của mình đâm vào.

Bạn bè của Baxiliô vội đến cứu, xót thương cảnh bần hàn và nỗi bất hạnh của chàng, Đôn Kihôtê cũng bỏ cả Rôxinantê chạy lại, cầm tay chàng lên thì thấy chàng chưa tắt thở. Mọi người định rút gươm nhưng Cha xứ có ý kiến là không nên chừng nào chưa rửa tội cho chàng vì nếu rút ra thì chàng sẽ chết liền. Lúc này, Baxiliô đã hơi tỉnh; bằng một giọng thảm thiết, chàng phều phào nói:

- Hỡi Kitêria tàn nhẫn, nếu nàng vui lòng trao tay cho ta và nhận là vợ ta trong giờ phút sinh ly này, ta nghĩ rằng hành động liều lĩnh của ta có thể tha thứ được, vì bằng việc làm đó, ta đã đạt được mong muốn là trở thành chồng nàng.

Nghe thấy vậy, Cha xứ khuyên chàng hãy lo tới hạnh phúc vĩnh cửu của linh hồn hơn là những khoái lạc và nhục thể và hãy thành khẩn xin lỗi Chúa về những tội lỗi và hành động tuyệt vọng của mình. Baxiliô đáp là sẽ không khi nào chịu rửa tội nếu trước đó Kitêria không nhận là vợ chàng, rằng điều đó sẽ thúc đẩy và giúp chàng có đủ sức để thú tội.

Nghe những lời của kẻ hoạn nạn, Đôn Kihôtê lớn tiếng phát biểu rằng yêu cầu của Baxiliô rất chính đáng, rất hợp lý và cũng rất dễ thực hiện, nếu Camachô đón Kitêria - quả phụ của Baxiliô dũng cảm - về làm vợ thì điều đó cũng chẳng xấu mặt nào, có khác chi chàng đón Kitêria từ tay bố đẻ của nàng. Chàng nói tiếp:

- Vấn đề ở đây chỉ là nói một chữ có mà thôi, bởi chưng giường cưới của cuộc hôn lễ này là nấm mồ.

Từ nãy, Camachô vẫn đứng nghe, lòng dạ bồi hồi, bối rối, không biết xử trí ra sao. Trong khi đó, bạn hữu của Baxiliô nhao nhao yêu cầu chàng đồng ý cho Kitêria nhận làm vợ Baxiliô để linh hồn Baxiliô được thanh thoát từ giã cõi đời, cuối cùng, phần vì xúc động, phần bị thúc bách, Camachô lên tiếng:

- Nếu Kitêria muốn làm việc đó, tôi cũng không phản đối vì điều

này chỉ làm chậm đôi chút việc cử hành hôn lễ của tôi mà thôi.

Mọi người lại tới trước mặt Kitêria van xin, khóc lóc hoặc dùng lời lẽ chí tình thuyết phục nàng trao tay cho chàng Baxiliô khốn khổ, song Kitêria cứ trơ như đá, im như tượng, như thể không biết, không thể, không muốn trả lời, và chắc nàng sẽ đứng ì như vậy mãi nếu Cha xứ không lên tiếng bảo: "Nàng định làm gì thì hãy quyết định ngay kẻo Baxiliô sắp hồn lìa khỏi xác rồi, chẳng còn thời giờ chần chừ nữa đâu. "Thế là chẳng nói chẳng rằng với một vẻ bối rối, buồn rầu, ngơ ngác, nàng Kitêria xinh đẹp tiến lại gần Baxiliô lúc này mắt đã lờ đờ, hơi thở ngắn và gấp, mồm lẩm bẩm nhắc tên Kitêria; điều đó chứng tỏ chàng muốn chết như một kẻ dị giáo chứ không phải một tín đồ Kitô giáo. Tới nơi Kitêria quỳ xuống, không nói mà chỉ ra hiệu bảo Baxiliô đưa tay cho mình. Baxiliô mở mắt nhìn nàng chăm chú và nói:

- Ôi Kitêria, nàng đã động lòng trắc ẩn, song tình thương của nàng giờ đây lại là con dao kết liễu đời ta, vì ta không còn sức để hưởng hạnh phúc mà nàng đem tới cho ta lúc này khi nàng nhận ta làm chồng, và ta cũng không còn đủ sức để dẹp nỗi đau đớn đang nhanh chóng che lấp đôi mắt ta bằng bóng đen khủng khiếp của cái chết! Ta chỉ cầu xin nàng một điều, ôi ngôi sao bất hạnh của ta! Là trong lúc nàng bảo ta đưa tay cho nàng và trao tay nàng cho ta, xin đừng làm vì nghĩa vụ hoặc để lừa dối ta một lần nữa. Nàng hãy công khai nhận rằng nàng trao tay cho ta như cho người chồng chính thức, không vì một sự ép buộc nào cả; trong giây phút này, nàng không nên lừa dối ta hoặc đóng kịch đối với một kẻ luôn luôn tỏ ra trung thành với nàng.

Trong lúc nói, Baxiliô ngất đi mấy lần khiến những người có mặt tưởng sau mỗi lần ngất, chàng đi luôn. Kitêria ngượng ngập đưa tay phải nắm lấy tay phải của Baxiliô và nói:

- Không một sức mạnh nào có thể ép buộc ý chí của em; bởi vậy, với tất cả sự tỉnh táo trong đầu óc, em xin trao tay cho chàng, coi chàng là chồng chính thức, và em cũng xin cầm bàn tay mà chàng tự ý trao cho em nếu như tai ương mà chàng đã tự chuốc lấy trong cơn tuyệt vọng không làm rối trí chàng.

- Ta xin trao tay cho nàng, Baxiliô đáp; ta không hề rối trí, trái lại

đầu óc ta tỉnh táo như trời kia đã ban cho ta; bởi vậy, ta xin nhận là chồng nàng.

- Em cũng xin nhận là vợ chàng, Kitêria nói, dù chàng còn sống nhiều năm nữa hay dù người ta cướp chàng khỏi tay em để mang đi chôn.

- Anh chàng này bị thương nặng mà sao còn nói khoẻ thế, Xantrô Panxa nhận xét. Bảo anh ta đừng có tán tỉnh nữa và hãy lo cho linh hồn mình thì hơn. Xem chừng anh ta còn sống dai chứ chưa chết ngay đâu.

Trong khi Baxiliô và Kitêria nắm tay nhau, Cha xứ bùi ngùi xúc động làm lễ giáng phúc cho hai người và cầu trời dành cho linh hồn của tân lang một nơi nghỉ tốt lành. Lễ giáng phúc vừa kết thúc, Baxiliô đã đứng phắt lên lanh lẹn chưa từng thấy và rút ngay lưỡi gươm đang cắm trên người. Tất cả đều sửng sốt, một vài người ngây thơ và ít suy nghĩ reo lên:

- Phép mầu! Phép mầu!

Baxiliô giải thích:

- Không phải phép mầu mà là kỹ xảo thôi.

Cha xứ bàng hoàng hoảng hốt chạy lại đưa cả hai tay sờ nắn vết thương trên người Baxiliô thì thấy lưỡi gươm không đâm vào thịt và sườn của chàng mà lại xuyên qua một cái ống sắt chứa đầy máu được bố trí rất khéo ở bên sườn, sau này mới biết là máu đã được pha chế cho khỏi đông. Cha xứ, Camachô và tất cả mọi người đều cảm thấy bị lỡm. Riêng cô dâu không tỏ vẻ khó chịu về trò đùa này, không những thế, khi thấy có ý kiến nói rằng cuộc hôn lễ này có tính chất bịp bợm nên vô giá trị, nàng đã đáp lại là sẵn sàng nhận làm vợ Baxiliô một lần nữa, do đó mà mọi người đều cho rằng cô cậu đã mưu mô với nhau để bày ra chuyện này. Camachô và bè bạn của chàng tức điên muốn trả thù ngay và có nhiều người đã rút gươm xông lại Baxiliô, đồng thời số đông bạn bè của Baxiliô cũng đã vung gươm lên để bảo vệ chàng. Đôn Kihôtê cũng nhảy lên ngựa xông vào; thấy chàng lăm lăm ngọn giáo, khiên che kín thân, mọi người giạt ra. Xantrô chưa hề thấy có cảnh nào vui nhộn như thế, bác bèn nén mình bên những chiếc nồi đã cung cấp

cho bác món bọt nước hầm tuyệt vời, nghĩ rằng nơi đây là thánh địa, ai cũng phải kiêng kể. Đôn Kihôtê cất cao giọng nói:

- Dừng tay lại, các ngài hãy dừng lại! Thật là phi lý nếu các ngài trả thù sự xúc phạm do tình yêu gây ra cho ta. Phải biết rằng tình yêu cũng giống như chiến tranh. Cũng như trong chiến tranh, dùng mưu để đánh bại kẻ thù là điều chính đáng và thông thường trong cuộc đọ sức giành giật tình yêu, những hành động dối trá lừa lọc hòng đạt tới mục đích mong muốn đều không đáng chê trách miễn là không làm tổn thương đến danh dự của người mình yêu. Do sự sắp xếp có lý và có tình của con tạo, Kitêria đã thuộc về Baxiliô và Baxiliô cũng đã thuộc về Kitêria. Camachô có nhiều của cải; bất cứ lúc nào, ở đâu và bằng cách gì, chàng vẫn có thể dùng tiền tài để đạt được ý muốn. Baxiliô không có gì khác ngoài con cừu nhỏ bé này, dù ai quyền thế đến đâu cũng không được cướp đi của chàng. Khi Chúa đã kết xe hai người, không ai có thể chia lìa họ được, và kẻ nào có ý định đó trước tiên phải nếm một đòn của ngọn giáo này.

Dứt lời, chàng vung mạnh ngọn giáo lên với một vẻ rất thành thạo khiến những ai chưa từng biết chàng đều phải khiếp đảm. Đối với Camachô, thái độ lạnh nhạt vừa rồi của Kitêria đã hằn sâu trong đầu óc khiến chàng quên phắt con người đó; đã vậy, Cha xứ - một con người khôn ngoan và có thiện ý - lại đem lời hay lẽ thiệt ra giảng giải khiến cho Camachô và phe cánh của chàng cũng nguôi giận, chứng cớ là họ tra gươm vào vỏ và chê trách tính nhẹ dạ của Kitêria hơn là trò bịp của Baxiliô. Camachô còn phát biểu là nếu Kitêria đã yêu Baxiliô khi còn con gái, chắc nàng cũng sẽ yêu chồng sau khi cưới, riêng chàng phải cảm tạ Thượng đế, vì may sao, Người đã không trao Kitêria cho chàng.

Thế là nỗi tức giận của Camachô cùng bè cánh của chàng nguôi đi và bạn hữu của Baxiliô cũng trở lại bình tĩnh. Để tỏ ra mình không thù oán và để tâm cuộc bày trò của Baxiliô, chàng Camachô Giàu có muốn rằng cuộc vui cứ tiếp diễn như thể chàng vẫn tổ chức lễ cưới vậy. Tuy nhiên, Baxiliô, vợ chàng và bè bạn của chàng không muốn dự và quay về làng của Baxiliô. Cho hay, những kẻ nghèo khó nhưng

có đức có tài cũng được người ta trọng vọng có giúp đỡ như những kẻ giàu sang được kẻ khác xun xoe nịnh bợ. Họ mời cả Đôn Kihôtê về, coi chàng là một con người quân tử. Riêng Xantrô buồn nẫu cả ruột vì thấy không được ăn bữa cỗ linh đình của Camachô và dự các đám hội hè còn mở đến tận khuya. Mỏi mệt và buồn bã, bác đành theo chân chủ lúc này đã nhập với bọn Baxiliô, tuy phải bỏ lại phía sau những nồi hầm béo ngậy nhưng vẫn ôm theo hình ảnh chúng trong lòng; bác chỉ mang được cái chảo trong có món bọt nước hầm đã gần hết, tượng trưng cho sự giàu sang phú quý đã tiêu tan. Tiếc ngẩn tiếc ngơ, tuy bụng vẫn còn no, bác quất lừa theo vết chân con Rôxinantê.

CHƯƠNG XXII

NÓI VỀ CUỘC PHIÊU LƯU TRONG HANG MÔNTÊXINÔX, Ở TRUNG TÂM XỨ MANTRA, MÀ HIỆP SĨ DŨNG CẢM ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA ĐÃ KẾT THÚC MỘT CÁCH TỐT ĐẸP

Để tỏ lòng biết ơn con người đã đứng ra bênh vực cho hạnh phúc của mình, đôi vợ chồng mới cưới tiếp đãi Đôn Kihôtê rất nồng hậu, linh đình. Họ coi chàng là một người vừa dũng cảm vừa giỏi giang, ví chàng như một vị tướng tài và một nhà hùng biện. Trong ba ngày liền, Xantrô ta cũng được ăn uống phè phỡn. Theo Baxiliô kể lại, kế hoạch giả tảng dùng gươm tự sát không được báo trước cho nàng Kitêria xinh đẹp biết mà là mưu kế riêng của chàng nhằm đạt được kết quả như ta đã thấy; Baxiliô cho biết thêm là chàng có phổ biến kế hoạch đó cho một vài người bạn để khi cần thiết, họ giúp một tay trong việc thực hiện trò lừa.

- Ta không thể và cũng không nên coi những việc làm nhằm mục đích tốt đẹp là trò lừa, Đôn Kihôtê nói. Yêu nhau mà lấy được nhau là đạt được mục đích tốt đẹp nhất. Song, phải coi chừng vì kẻ thù lớn nhất của tình yêu là sự đói khổ và túng thiếu triền miên. Tình yêu mang lại niềm sung sướng, vui thú, nhất là khi ta được làm chủ con người ta yêu; kẻ thù trực diện và công khai của tình yêu là thiếu thốn, nghèo nàn. Tôi nói vậy là có ý muốn nhắn nhủ ngài Baxiliô hãy xếp những tài mọn của ngài đi vì nó chỉ mang lại cho ngài danh tiếng chứ không làm ra tiền bạc. hãy lo làm giàu bằng những cách nào chính đáng và khôn khéo, với người khôn ngoan chăm chỉ thì không thiếu gì cách. Đối với một người nghèo lương thiện (nếu như một người nghèo

có thể vẫn lương thiện) có một người vợ đẹp khác nào có một vật quý, nếu bị ai lấy mất tức là mất luôn cả danh dự. Một người đàn bà đẹp và nết na sống chung thuỷ với một người chồng nghèo, xứng đáng được tặng vòng nguyệt quế và vòng lá kè tiêu biểu cho sự thắng lợi. Sắc đẹp tự nó đã gợi lên sự ham muốn trong lòng người, và những con đại bàng cùng những loài chim hiếm sẵn sàng lao vào miếng mồi ngon dùng để bẫy chúng. Nhưng nếu sắc đẹp lại đi đôi với sự nghèo khổ túng bấn thì cả những con quạ, diều hâu cùng những loài chim tầm thường khác cũng bâu vào; và người đàn bà nào đứng vững trước ngần ấy cuộc tấn công đáng được coi là niềm vinh quang của chồng mình. Hỡi chàng Baxiliô khôn ngoan, có một hiền nhân nào đó đã phát biểu rằng trên đời này chỉ có một người đàn bà nết na, và ông ta khuyên các ông chồng hãy nghĩ và tin rằng người đàn bà nết na duy nhất đó chính là vợ mình, như thế sẽ được sống hạnh phúc. Tôi chưa lấy vợ và cho tới giờ, tôi cũng chưa hề nghĩ tới việc đó, tuy nhiên tôi có thể góp ý cho người nào hỏi tôi về cách thức kén chọn một người đàn bà để lấy làm vợ. Trước tiên, tôi sẽ khuyên người đó phải quan tâm tới tiếng tăm hơn là của cải bởi chưng một người đàn bà đức hạnh được thiên hạ tôn sùng không chỉ vì đức hạnh của mình mà còn vì thái độ bên ngoài nữa; thường khi những cử chỉ suồng sã, phóng túng còn làm tổn thương tới danh dự của người đàn bà hơn là những lỗi lầm bên trong. Nếu ta đưa về nhà một người đàn bà nết na, ta có thể dễ dàng gìn giữ được, thậm chí bồi dưỡng cho họ càng thêm nết na, nhưng nếu ta rước một người đàn bà xấu nết về thì sẽ phải mất nhiều công sức uốn nắn vì rằng chuyển từ thái cực này sang thái cực kia không phải việc dễ làm. Tôi không bảo là không thể làm được, song tôi thấy khó đấy.

Nghe chủ phát biểu, Xantrô lẩm bẩm một mình:

- Mỗi khi mình nói những chuyện đứng đắn nghiêm túc, ông chủ mình thường bảo là mình có thể xách một cái bục trong tay đi khắp thế gian đăng đàn thuyết giáo như ai; mình cũng nói lại rằng mỗi khi ông ta tuôn ra những lời phát biểu và những câu khuyên nhủ, không những ông ta có thể xách một cái bục trong tay mà cả hai cái bằng một ngón tay và đi khắp nơi thuyết giáo liên tục. Quỷ thật, một con người

biết nhiều thế mà lại đi làm hiệp sĩ giang hồ. Mình cứ nghĩ trong bụng là ông ta chỉ biết những chuyện gì dính dáng đến nghề hiệp sĩ mà thôi, ngờ đâu không có chuyện gì ông ta không xiên được cái nĩa vào.

Đôn Kihôtê thoáng nghe Xantrô lẩm bẩm mấy câu đó bèn hỏi:

- Xantrô, anh lẩm bẩm gì vậy?

- Tôi chẳng nói gì và cũng chẳng lẩm bẩm gì cả, Xantrô đáp. Tôi chỉ tự nhủ rằng tôi tiếc không được nghe những lời ngài vừa nói ở đây trước khi tôi cưới vợ, lúc này, tôi muốn nói: "Tự do thật đáng quý".

- Xantrô, Têrêxa[1] của anh xấu lắm sao? Đôn Kihôtê hỏi.

- Không xấu lắm nhưng cũng chẳng tốt lắm, Xantrô đáp; ít nhất mụ ta cũng không được tốt như tôi mong muốn.

- Xantrô, anh nói xấu vợ như vậy là không tốt, Đôn Kihôtê bảo, vì vợ anh là mẹ của các con anh.

- Chúng tôi chẳng nợ nần gì nhau cả, Xantrô đáp; hứng lên, mụ cũng nói tôi chẳng ra gì, nhất là khi lên cơn ghen; những lúc ấy, quỷ Sa tăng cũng không chịu nổi.

Trong ba ngày nghỉ ngơi tại nhà vợ chồng Baxiliô, thầy trò Đôn Kihôtê được tiếp đãi, hầu hạ như những ông hoàng. Sau đó, Đôn Kihôtê nhờ thầy Cử giỏi kiếm tìm cho một người dẫn chàng tới hang Môntêxinôx vì chàng rất muốn nhìn tận mắt để xác minh xem những kỳ quan mà dân chúng quanh vùng đồn đại có thật hay không. Thầy Cử đáp là sẽ giới thiệu chú em họ - một sinh viên hiếu học và ham đọc sách kiếm hiệp, - chú em này sẽ rất vui lòng dẫn chàng tới cửa hang và còn đưa đi xem những hồ nước ở Ruiđêra nổi tiếng khắp xứ Mantra và cả khắp nước Tây Ban Nha nữa. Thầy Cử nói tiếp: "Ngài sẽ có người hầu chuyện tâm đắc, vì chú em tôi viết soạn ra sách để in và để tặng các ông hoàng, bà chúa". Lát sau, chú em thầy Cử tới, cưỡi một con lừa chửa, yên lừa trải một tấm thảm sặc sỡ. Xantrô đóng yên cho Rôxinantê và lừa của mình, nhét đầy lương ăn vào cái túi hai ngăn (chú em thầy Cử cũng mang theo một cái túi hai ngăn đầy ắp), rồi cả

---

(1) Vợ Xantrô.

ba người cầu Chúa ban phúc lành, chào từ biệt chủ nhà và lên đường, hướng về hang Môntêxinôx nổi tiếng.

Đi đường, Đôn Kihôtê hỏi Chú em làm công việc gì, học hành môn gì, có nghề nghiệp gì, Chú em đáp:

- Nghề nghiệp của tôi là nghiên cứu chủ nghĩa cổ điển; công việc của tôi là viết sách để in, những sách này rất bổ ích, đồng thời giải trí cho mọi người trong nước. Một trong những cuốn đó tên là Sách về trang phục, trong đó tôi giới thiệu bảy trăm linh ba kiểu với đầy đủ màu sắc, số liệu, tiêu ngữ; các hiệp sĩ cung đình có thể chọn trong đó kiểu nào vừa ý để đi dự hội hè đình đám, khỏi phải hỏi han cầu cạnh ai và cũng khỏi phải moi óc ra - như người ta thường nói - để tìm được kiểu nào phù hợp với ý muốn. Có những kiểu cho anh hay ghen, cho người bị khinh miệt, cho kẻ bị bỏ rơi, rất thích hợp với từng người. Tôi còn viết một cuốn khác mà tôi định đặt tên là Những biến hoá hoặc Ôviđiô Tây Ban Nha; đây là một sáng tác mới lạ, trong đó tôi bắt chước lối văn hài hước của Ôviđiô[1], mô tả pho tượng Hiralđa ở Xêviia, Thiên thần Mađalêna, cống nước Vêxinghera ở Corđôba, những con bò mộng ở Ghixanđô, núi Môrêna, những con suối Lêganitôx và Lavapiêx ở Mađrít, kể cả suối Piôho, Canhô Đôrađô và Priôra, với những lời giải thích bóng bẩy xa xôi, vừa vui vừa lạ, lại bổ ích. Còn một cuốn sách nữa mà tôi đặt tên là Bổ sung cho Virhiliô Pôliđôro[2] nói về những phát minh trên đời. Đó là một cuốn có tầm uyên thâm và nghiên cứu sâu vì trong đó tôi xem xét và giải thích một cách dí dỏm những vấn đề quan trọng mà Pôliđôrô đã bỏ qua; ví dụ như ông ta quên không nói ai là người đầu tiên xức thuốc mỡ có thuỷ ngân để chữa bệnh phong tình. Tôi đã giải thích tỉ mỉ, rõ ràng sau khi nghiên cứu ý kiến của hai mươi nhăm tác giả. Ngài thấy tôi làm việc đó có hay không và một cuốn sách như vậy có bổ ích cho thiên hạ không?

Xantrô từ nãy vẫn lắng tai nghe Chú em nói, bèn lên tiếng:

- Cầu Chúa mang lại may mắn cho ngài trong việc in sách. Xin

(1) Nhà thơ Latinh, tác giả tập "Những biến đổi".
(2) Một nhà bác học Ý, thế kỷ XV (43 tr.CN - 16 sau CN.

hỏi: ngài có biết - chắc chắn là có vì chuyện gì ngài cũng biết cả - ai là người đầu tiên gãi đầu không? Tôi cho rằng người đó phải là cha Ađam của chúng ta.

- Chắc là thế, Chú em đáp, vì không nghi ngờ gì hết, Ađam có đầu, có tóc và là người đầu tiên sinh ra trên trái đất này, hẳn cũng có lúc gãi đầu chứ.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, Xantrô nói; bây giờ, xin hỏi: ai là người đầu tiên trên trời làm trò leo dây múa rối?

- Người anh em ạ, quả tình tôi chưa thể trả lời ngay được mà còn nghiên cứu đã, Chú em đáp. Tôi sẽ tìm tòi khi nào trở lại với đống sách của tôi và tôi sẽ thoả mãn người anh em trong lần gặp gỡ sau vì chắc chắn đây chưa phải cuộc gặp gỡ cuối cùng.

- Thôi, ngài ạ, Xantrô nói, ngài khỏi phải nhọc lòng vì tôi đã tìm ra giải đáp cho câu hỏi tôi vừa hỏi rồi. Xin thưa rằng người đầu tiên trên đời leo dây múa rối là Luxiphe vì khi bị ném từ trên trời, con quỷ này đã vừa bay vừa múa lao xuống vực thẳm.

- Anh bạn nói phải, Chú em bảo.

Đôn Kihôtê có ý kiến:

- Xantrô, câu hỏi này cũng như câu trả lời không phải của anh, hẳn anh nghe ai nói đấy thôi.

- Ngài đừng nói thế, Xantrô cãi; quả thật nếu tôi định hỏi và trả lời thì từ giờ đến mai cũng không hết. Để hỏi những câu ngớ ngẩn và đáp những câu ngốc nghếch, tôi đâu cần phải đi tìm sự giúp đỡ của ông hàng xóm.

- Xantrô, anh nói nhiều hơn anh biết, Đôn Kihôtê bảo; có những người ra sức xác minh mọi chuyện, nhưng một khi đã được khám phá, xác minh, những chuyện đó chẳng giúp ích gì cho trí tuệ cả.

Mải vui câu chuyện, ba người đi hết cả ngày hôm đó; đêm đến, họ nghỉ chân lại một làng nhỏ. Chú em bảo Đôn Kihôtê là từ đây tới hang Môntêxinôx không quá hai dặm đường, nếu chàng quyết tâm thì cần phải kiếm dây thừng để buộc vào người mà tụt xuống hang sâu. Đôn Kihôtê đáp là dù xuống vực thẳm, chàng cũng phải đến tận nơi

xem sao. Họ mua khoảng một trăm sải dây thừng và đến hai giờ trưa hôm sau thì tới nơi. Miệng hang rộng nhưng bị cây cối gai góc ken dày đặc kín mít. Ba người nhảy xuống đất. Chú em và Xantrô lấy thừng buộc chặt ngang người Đôn Kihôtê. Trong khi buộc, Xantrô bảo với chủ:

- Ông chủ ơi, xin ngài hãy coi chừng việc làm của mình. Đừng nên chôn sống cuộc đời và tự treo mình như người ta treo một cái vò nước xuống giếng để ngâm cho lạnh vậy. Ngài chẳng có phận sự gì mà phải xem xét cái hang này mà tôi chắc là còn khủng khiếp hơn cả một ngục sâu.

- Buộc đi, đừng nói nữa, Đôn Kihôtê đáp. Anh bạn Xantrô kia, một việc làm như thế này đúng là dành riêng cho ta.

Chú em lên tiếng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, xin ngài hãy quan sát bằng cả trăm con mắt xem trong hang có những gì vì có thể có những điều mà tôi ghi được vào cuốn Những biến hoá của tôi.

- Cứ yên trí, Xantrô Panxa bảo, cái trống đang ở trong tay người biết sử dụng đấy.

Lúc này, thừng đã buộc xong (không phải buộc vào bộ áo giáp của Đôn Kihôtê mà là buộc vào cái áo ngắn của chàng), Đôn Kihôtê bảo:

- Chúng ta khờ quá, không kiếm lấy một quả chuông nhỏ để buộc vào dây thừng bên người tôi, chuông reo sẽ báo hiệu là tôi vẫn đang xuống hang và còn sống. Nhưng thôi, bây giờ không kịp nữa rồi, xin nhờ Thượng đế soi đường chỉ lối.

Dứt lời, Đôn Kihôtê quỳ xuống đất, ngước mắt lên trời lẩm nhẩm đọc một bài kinh cầu chúc phù hộ cho chàng đạt được kết quả mỹ mãn trong cuộc phiêu lưu mới đầy nguy hiểm này. Xong rồi, chàng cất cao giọng:

- Hỡi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô cao cả, vô song, chủ nhân mọi hành động, cử chỉ của ta! Nếu như những lời cầu khẩn van xin của kẻ tình nhân có phúc này lọt tới tai nàng, trước sắc đẹp phi thường của nàng, ta xin nàng hãy lắng nghe. Những lời cầu khẩn của ta không có

gì khác là van xin nàng đừng từ chối, ủng hộ, giúp đỡ ta trong giờ phút vô cùng khẩn thiết này. Ta đang đứng trước vực thẳm và sắp sửa lao mình giấn thân vào với mục đích duy nhất để thiên hạ biết rằng nếu như nàng ủng hộ ta, không có việc gì không dám đương đầu và không giải quyết được.

Nói rồi, chàng tiến lại cửa hang thì thấy không thể vào gần được và cũng không tụt xuống được trừ phi dùng sức đôi tay hoặc dao phạt. Chàng bèn rút gươm chặt những bụi cây ở cửa hang; thấy có tiếng động, hàng đàn quạ ào ào bay vụt ra khỏi hang, vật luôn Đôn Kihôtê ra đất, nếu chàng cũng mê tín như xưa nay chàng vẫn là một tín đồ Kitô giáo ngoan đạo, ắt chàng sẽ coi đó là điềm gở và không giấu mình vào một nơi như vậy.

Cuối cùng, chàng đứng dậy, thấy không có quạ hoặc chim đêm nào khác bay ra - vừa rồi có cả giơi lẫn quạ, - bèn nắm lấy sợi dây thừng do Chú em và Xantrô đưa cho rồi biến mất trong lòng hang khủng khiếp, lúc chàng sắp sửa xuống hang, Xantrô chúc phúc cho chủ và làm dấu tới một ngàn lần, bác nói:

- Cầu Chúa cùng Đức Mẹ và Tam vị nhất thể đưa đường chỉ lối cho ngài, tinh hoa và bọt bèo của giới hiệp sĩ giang hồ! Nào, xuống đi, con người huênh hoang nhất đời, có trái tim thép và đôi tay đồng. Một lần nữa, với ánh sáng của cuộc đời này mà ngài đã từ bỏ để giấu mình vào hang tối[1].

Chú em cũng chúc tụng Đôn Kihôtê những lời lẽ tương tự.

Đôn Kihôtê vừa tụt xuống hang vừa yêu cầu tiếp tục thả thừng và hai người cứ từ từ hạ dây xuống; tiếng chàng vọng lên như qua một đường ống. Rồi không nghe thấy gì nữa. Lúc này, hai người ở trên đã thả hết cả một trăm sải dây, họ định kéo chàng lên vì không còn dây để thả tiếp. Tuy nhiên, họ cố chờ chừng nửa tiếng rồi mới kéo dây thì thấy nhẹ tay khiến họ ngỡ rằng Đôn Kihôtê đã ở lại dưới hang. Thế là Xantrô oà lên khóc thảm thiết và hối hả kéo dây xem mình có tưởng

(1) Từ khi theo hầu Đôn Kihôtê, Xantrô cũng bắt chước lối nói văn hoa kiểu cách của chủ, song nhiều khi dùng sai từ ngữ.

nhầm không. Kéo lên được khoảng trên tám mươi sải, thấy nặng tay, hai người mừng quýnh. Khi chỉ còn mươi sải thì nhìn rõ Đôn Kihôtê, Xantrô bèn nói vọng xuống:

- Mừng ông chủ đã trở về, chúng tôi cứ nghĩ là ngài ở lại dưới đó để làm bố già.

Chẳng thấy Đôn Kihôtê nói gì. Khi kéo chàng lên khỏi miệng hang thì thấy mắt chàng nhắm nghiền, đang ngủ. Họ đặt chàng xuống đất, tháo dây ra mà chàng vẫn không tỉnh. Hai người phải lay đi lay lại mãi chàng mới mở mắt, duỗi chân duỗi tay như vừa qua một giấc ngủ say sưa, ngơ ngác nhìn ngang nhìn ngửa rồi nói:

- Cầu Chúa tha lỗi cho các bạn vì các bạn đã làm mất đi của ta một cuộc sống thú vị và một cảnh tượng ngoạn mục nhất mà chưa một người nào biết tới. Quả thật bây giờ ta mới hiểu rằng mọi lạc thú trên đời này thoáng qua như ảo ảnh và giấc mơ hoặc tàn lụi đi như hoa đồng cỏ nội mà thôi. Hỡi Môtêxinôx bất hạnh! Hỡi Đuranđartê mình đầy thương tật! Hỡi Bêlerma bạc phận! Hỡi Goađiana đa sầu và đa cảm! Hỡi những cô gái đáng thương đã làm dâng nước hồ Ruiđêra bằng những giọt lệ của những đôi mắt xinh đẹp.

Đôn Kihôtê nói với một giọng rất đau xót, như thể những lời nói rứt từ trong ruột ra vậy. Chú em và Xantrô chăm chú nghe. Khi chàng nói xong, hai người khẩn khoản đề nghị chàng giải thích rõ và nói cho biết chàng đã nhìn thấy những gì trong cái địa ngục đó.

- Sao lại gọi là địa ngục? Đôn Kihôtê vặn; không được gọi như thế vì không đúng đâu; rồi các bạn sẽ thấy.

Chàng yêu cầu cho ăn đã vì đói bụng quá. Họ trải tấm thảm lên bãi cỏ xanh, lấy lương thực ở túi hai ngăn, rồi cả ba ngồi ăn rất vui vẻ, thân mật. Sau khi tấm thảm đã được cuốn lại, hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra nói:

- Các con hãy ngồi yên và lắng tai nghe.

CHƯƠNG XXIII

CHÀNG ĐÔN KIHÔTÊ XUẤT CHÚNG KỂ LẠI NHỮNG CHUYỆN KỲ LẠ MÀ CHÀNG ĐÃ GẶP TRONG HANG MÔNTÊXINÔX SÂU THẲM NHỮNG CHUYỆN PHI THƯỜNG KHÔNG THỂ CÓ, TƯỞNG ĐÂU CUỘC PHIÊU LƯU NÀY LÀ CHUYỆN BỊA

Lúc này là bốn giờ chiều. Mặt trời ẩn sau đám mây, toả xuống một ánh sáng dịu và những tia nắng nhạt; trong không khí mát mẻ, thoải mái, Đôn Kihôtê kể lại cho hai thính giả trứ danh[1] của mình những điều đã thấy trong hang Môntêxinôx; chàng mở đầu như sau:

Dưới miệng hang chừng mười ba, mười bốn đầu người, về phía tay phải có một cái hốc hay một khoảng trống có thể chứa được cả một cỗ xe lớn với cả la kéo. Qua một khe hở nào đó ở trên mặt đất, một tia sáng yếu ớt chiếu vào trong. Ta chợt nhìn thấy cái hốc đó vào lúc trong người đã thấy mệt và khó chịu vì cứ phải treo mình vào sợi dây mà tụt xuống một nơi tối tăm vô định; thế là ta bèn ghé vào nghỉ chân. Lúc ấy, ta có kêu các bạn đừng hạ dây nữa chừng nào ta chưa yêu cầu, nhưng chắc là không ai nghe thấy nên vẫn tiếp tục thả xuống; ta bèn xếp lại thành vành rế rồi ngồi lên, trong bụng rất phân vân không biết làm thế nào để xuống tận đáy hang trong lúc không có ai giúp đỡ. Còn đang suy nghĩ mung lung, bỗng dưng ta buồn ngủ lăn ra, rồi bỗng dưng ta tỉnh dậy, không hiểu vì sao và thấy mình ở trên một cánh đồng cỏ đẹp nhất, thú vị nhất mà tạo hoá có thể bày ra hoặc trí tưởng tượng

(1) Xin lưu ý độc giả lối nói hài hước của Xervantex (mà ta thường gặp) khi gán cho Xantrô và Chú em là những thính giả trứ danh của Đôn Kihôtê.

phong phú nhất của con người có thể nghĩ ra được. Ta mở to mắt, giụi đi giụi lại, thấy mình không ngủ mà rõ ràng đang tỉnh; ta lại lấy tay sờ đầu, sờ ngực để xem có phải đích thị mình đang ở nơi đó không hay là ma quỷ nào nhập vào người. Sau khi đã sờ, đã cảm giác, đã suy xét, ta thấy mình vẫn là mình như lúc này vậy. Rồi trước mắt hiện ra một toà lâu đài nguy nga, tưởng như thể bằng pha lê trong suốt: hai cánh cổng lớn mở toang và từ bên trong bước ra một ông già đạo mạo, mình khoác một tấm áo choàng dài lê thê bằng nỉ tím, vai và ngực trùm một tấm khăn quàng bằng xa tanh, đầu đội mũ nhung đen, râu bạc phơ dài quá thắt lưng. Ông ta không mang vũ khí mà chỉ cầm một tràng hạt, hạt nhỏ cũng hơn trái hồ đào, còn hạt to thì bằng quả trứng đà điểu. Thái độ, dáng đi, vẻ trang nghiêm và toàn thân con người ông khiến ta vừa kinh ngạc vừa kính trọng. Việc đầu tiên khi ông gặp ta là ôm chầm lấy ta, rồi bảo: "Hỡi hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra, đã bao lâu nay những người bị phù phép ở nơi hoang vu lạnh lẽo này mong đợi chàng tới để loan tin cho thiên hạ biết trong hang sâu tên gọi là hang Môntêxinôx này có chứa đựng những gì; đây là một hành động oanh liệt dành riêng cho trái tim vô địch và lòng dũng cảm phi thường của chàng. Mời khách quý hãy đi theo tôi; tôi muốn giới thiệu với ngài những kỳ công trong toà lâu đài bằng pha lê này mà tôi là người cai quản vĩnh viễn vì tôi chính là Môntêxinôx; tên tôi đã trở thành tên cái hang này.

Nghe ông ta tự xưng là Môntêxinôx, ta vội hỏi: "Chẳng hay câu chuyện đồn đại ở trên trần về lão trượng có thật hay không? Người ta kể rằng theo lời thỉnh cầu của Đuranđartê lúc lâm chung, lão trượng đã dùng một cao dao to bản lôi quả tim của chàng ra khỏi lồng ngực và đã mang đến cho nàng Bêlerma[1]". Ông già Môntêxinôx đáp là đúng như vậy, trừ chi tiết về con dao vì con dao này không to bản và cũng không nhỏ mà là một loại dao găm mỏng lưỡi, nhọn như dùi thợ giày.

Nghe thấy vậy, Xantrô bảo:

---

(1) Bị trọng thương trong trận Rônxêxvaiêx, hiệp sĩ Đurandartê nhờ Môntêxinôx moi tim dâng cho tình nương của chàng là Bêlerma.

- Con dao găm đó chắc là của Ramôn đê Ôxê(1) ở Xêviia.

- Ta không rõ, Đôn Kihôtê đáp, nhưng chắc không phải vì rằng Ramôn đê Ôxê là chuyện mới, còn chuyện Rôxêvaiêx - nơi xảy ra sự việc thương tâm này - cách đây bao nhiêu năm rồi. Dù sao, điều nhận xét của anh không quan trọng gì và không làm giảm sự chính xác của câu chuyện ta đang kể.

- Đúng vậy, Chú em nói; xin ngài Đôn Kihôtê hãy kể tiếp, tôi đang nghe một cách vô cùng hào hứng.

- Tôi cũng đang kể với một hào hứng không kém, Đôn Kihôtê đáp. Xin tiếp tục: ông già Môntêxinôx đáng kính mời ta vào toà lâu đài pha lê và dẫn đến một căn phòng thấp mát lạnh xây toàn bằng đá trắng; trong phòng, trên một cái bệ cẩm thạch hay vân thạch như ta thường thấy ở những ngôi mộ khác, mà bằng xương bằng thịt hẳn hoi. Tay phải của chàng (một bàn tay lưa thưa lông và gân guốc, chứng tỏ chủ nhân của nó là một người lực lưỡng) đặt trên phía trái tim. Thấy ta kinh ngạc nhìn hiệp sĩ nằm trên bệ, không để phải hỏi, Môntêxinôx bảo: "Đây là anh bạn Đuranđartê của tôi, từng là tinh hoa của các hiệp sĩ si tình và dũng cảm. Tên pháp sư người Pháp Merlin đã dùng phép thuật giam chàng ở đây cùng với tôi và bao nam nữ khác. Thiên hạ đồn rằng tên Merlin này là con đẻ của quỷ sứ, riêng tôi cho rằng hắn không phải là con của quỷ mà hắn còn tinh hơn cả quỷ. Không ai biết rằng cách nào và vì sao hắn phù phép chúng tôi; thời gian sẽ trả lời và tôi nghĩ là sẽ không lâu nữa. Điều làm tôi ngạc nhiên là tôi đã nhìn rõ mồn một - như lúc này đây là ban ngày - thấy chàng Đuranđartê tắt thở trong tay tôi, rồi sau khi chàng chết, chính tay tôi đã moi tim chàng ra, một quả tim nặng phải tới một cân. Theo các nhà bác vật học, kẻ nào tim to, kẻ đó dũng cảm hơn kẻ nào tim bé. Một khi chàng đã chết hẳn, làm sao chàng vẫn đôi lúc than vãn thở dài như thể vẫn còn sống vậy?". Môntêxinôx vừa dứt lời, chàng Đuranđartê bất hạnh thốt lên một tiếng kêu to rồi nói: "Ôi, anh Môntêxinôx của tôi! Đây là lời thỉnh cầu cuối cùng: khi tôi đã hồn lìa khỏi xác, hãy dùng dao to bản hoặc

(1) Chẳng hiểu vì sao Xantrô nhắc đến tên người này vì sử sách không hề nói tới.

dao nhọn moi trái tim trong lồng ngực tôi rồi mang tới cho nàng Bêlerma."

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê kể tiếp, ông già Môntêxinôx đáng kính quỳ xuống trước chàng hiệp sĩ đáng thương, rưng rưng nước mắt nói: "Rồi, em Đuranđartê chí thiết của ta ạ, ta đã làm theo lời thỉnh cầu của em trong cái ngày xấu đã mang bất hạnh đến cho chúng ta: ta đã rất khéo léo moi trái tim của em ra khỏi lồng ngực, không để sót phần nhỏ nào, ta đã lau sạch bằng một chiếc khăn tay viền đăng ten và đã đem ngay sang nước Pháp sau khi vùi sâu thi hài em dưới lòng đất. Ta đã khóc em nhiều, và những giọt nước mắt của ta đủ để rửa sạch máu ở đôi bàn tay đã luồn vào lồng ngực em. Để có thêm bằng chứng, ta xin nói với chú em của lòng ta rằng tới một làng đầu tiên sau khi dời khỏi đèo Rônxêxvaiêx, ta đã bỏ một dúm muối vào quả tim của em cho nó khỏi có mùi, nếu không còn tươi thì ít nhất cũng còn nguyên vẹn khi trao cho phu nhân Beluma mà lão pháp sư Merlin đã dùng phép thuật giam tại đây bao năm trời nay cùng với em, ta - giám mã Gođiama của em, bà quản gia Ruiđêra cùng bảy người con gái và hai cháu gái của bà, chưa kể bao nhiêu bè bạn quen thuộc của Năm trăm năm đã trôi qua, song không một ai trong chúng ta qua đời; riêng bà Ruiđêra cùng các con cháu của bà, vì quá khóc than nên Merlin đã mủi lòng biến họ thành những hồ nước mà ngày nay trên trần, ở xứ Mantra, người ta gọi chung là hồ Ruiđêra; bảy hồ (tức là bảy cô con gái nhà bà Ruiđêra) thuộc quyền của vua Tây Ban Nha, còn hai hồ (tức là hai cô cháu) thuộc quyền các hiệp sĩ dòng thánh Huam. Vì quá thương cảm nỗi bất hạnh của em, giám mã Goađiana biến thành một con sông tên gọi là Goađiana; khi con sông này nhô ra khỏi mặt đất và nhìn thấy mặt trời của một thế giới khác, nó buồn phiền vì đã bỏ em ở đây nên lại luồn sâu vào lòng đất; song, theo lẽ tự nhiên, nó không thể đổi chiều được nên đôi lúc lại hiện lên mặt đất để cho mặt trời và mọi người trông thấy nó. Nước ở những hồ Ruiđêra cùng nhiều hồ khác đổ vào sông Goađiana khiến cho nó trở thành một con sông lớn khi chảy vào Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, dù chảy qua nơi nào chăng nữa, nó vẫn tỏ ra buồn phiền nhớ nhung; dòng nước của nó chẳng nuôi

những loài cá ngon, hiếm mà chỉ có những con cá rẻ tiền, vô vị, khác hẳn cá ở sông Tahô vàng óng. Em ơi! Những điều ta vừa nói, ta đã nói với em bao lần song vì em không trả lời nên ta nghĩ rằng em không tin ta hoặc không thèm nghe ta nói; chỉ có trời biết ta buồn phiền tới chừng nào. Hôm nay, ta mang đến cho em một tin mới, tuy không làm nhẹ nỗi đau của em song cũng không làm nó tăng lên. Em hãy mở cả hai mắt ra mà nhìn: trước mặt em là hiệp sĩ vĩ đại Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người đã được pháp sư Merlin tiên đoán nhiều điều tốt lành; con người ấy, với những khả năng to lớn hơn các hiệp sĩ của những thế kỷ trước, đã làm sống lại trong thời đại ngày nay ngành hiệp sĩ giang hồ bị lãng quên. Với tài năng và sự giúp đỡ của chàng; chúng ta có thể sẽ được giải phép vì xưa nay, những chiến công vĩ đại thường dành cho những con người vĩ đại". "Dù không được như vậy, chàng Đuranđartê đáp lại bằng một giọng yếu ớt, anh ơi, dù không được như vậy, cứ chịu khó chia bài"[1]. Rồi chàng trở người nằm nghiêng, lặng yên như trước, không nói thêm câu nào.

Vừa lúc đó, ta nghe có những tiếng kêu khóc, kèm theo là những tiếng rền rĩ, thổn thức não nuột. Ta quay đầu nhìn lại, nhìn qua những bức tường bằng pha lê thì thấy ở phòng bên có một đám thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần đang đi thành hai hàng, tất cả mặc đồ tang, đầu đội khăn trắng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Đi sau cùng là một người đàn bà có vẻ dáng trang nghiêm, rõ ra là mệnh phụ, bà ta cũng mặc đồ đen, ngoài khoác một tấm áo choàng trắng rộng và dài kéo lê dưới đất, khăn đội đầu to gấp đôi tấm khăn to nhất của cá cô gái nọ. Bà ta có đôi lông mày giao nhau, mũi hơi tẹt, mồm rộng, môi đỏ; thỉnh thoảng, bà ta để lộ một hàm răng thưa và không đều nhưng trắng như hạnh nhân bóc vỏ. Người đàn bà đó nâng một chiếc khăn tay mỏng trong đó ta nhận ra một quả tim ướp đã khô quắt. Ông già Môntêxinôx cho ta hay rằng đám thiếu nữ đi rước là thị nữ của Đuranđartê và Bêlerma, cũng bị phù phép tại đây như chủ họ, còn người đàn bà đi sau cùng, tay bưng quả tim bọc trong chiếc khăn, chính là nàng Bêlerma. Một tuần, bà cùng

(1) Một câu nói cửa miệng dùng để an ủi, khích lệ những con bạc gặp đen. Với nghĩa rộng, dùng để khích lệ những kẻ gặp nhiều bất hạnh.

đám thị nữ đi rước như vậy bốn ngày; họ vừa đi vừa hát, nói đúng hơn, họ rền rĩ những bài ca bi ai trước thi thể và trái tim đáng thương của Đurandartê. Môntêxinôx bảo ta: "Nếu ngài cảm thấy nàng Bêlerma có phần kém sắc hoặc không được xinh đẹp như lời đồn đại, đó là nàng đã phải sống những đêm sầu thảm và những ngày còn sầu thảm hơn trong tình trạng bị phù phép, chứng cớ là mắt nàng có hai quầng to và nước da vàng vọt. Nước da đó và đôi mắt đó không phải do bệnh khó ở thông thường hàng tháng của phụ nữ vì đã bao tháng nay, thậm chí bao năm nay, nàng không biết tới bệnh đó nữa; đó là do quả tim thường xuyên ở trên tay nàng đã làm cho nàng đau lòng và gợi lên trong ký ức nỗi bất hạnh của người tình xấu số. Nếu không vì lý do đó, vị tất nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vĩ đại đã sánh kịp về nhan sắc mặc dù đã nghe khắp vùng này và khắp thế gian ca tụng." Nghe thấy vậy, ta vội nói: "Thôi, thôi, ngài Đôn Môntêxinôx, ngài hãy kể chuyện của ngài thôi; hẳn ngài thừa biết rằng mọi so sánh đều đáng ghét và không nên đem người này so với người kia mà chỉ nên biết rằng nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song không giống nàng Bêlerma, có thế thôi." Môntêxinôx đáp: "Xin ngài Đôn Kihôtê thứ lỗi cho; thú thực là tôi đã sơ suất lỡ lời khi nói rằng vị tất nàng Đulxinêa sánh kịp nàng Bêlerma. Chỉ cần tôi ngờ ngợ rằng ngài là hiệp sĩ của nàng, tôi thà tự cắn lưỡi còn hơn đem nàng ra so sánh, dù là so sánh với ông trời." Lời nói của ông già Môntêxinôx khiến ta hởi lòng hởi dạ trút hết nỗi tức giận khi thấy so sánh tình nương của ta với nàng Bêlerma.

Xantrô bảo:

- Tôi lấy làm lạ là sao ngài không nhảy lên người lão khọm già ấy mà dần cho tan xương và vặt cho trụi không còn sợi râu nào nữa.

- Không nên, anh bạn Xantrô ạ, Đôn Kihôtê đáp; làm thế không hay ho gì vì tất cả chúng ta phải kính trọng người già dù họ không phải là hiệp sĩ, còn đối với người già là hiệp sĩ và đang bị phù phép, ta càng phải kính trọng. Có điều chắc chắn là trong những câu hỏi và đáp giữa hai người, chẳng ai chịu lép ai đâu.

Chú em lên tiếng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, tôi không hiểu bằng cách nào mà trong

một khoảng thời gian ngắn ở dưới hang, ngài được mục kích nhiều việc và nói nhiều chuyện thế.

- Tôi xuống dưới đó được bao lâu? Đôn Kihôtê hỏi.

- Già một tiếng đồng hồ, Xantrô đáp.

- Không thể thế được, Đôn Kihôtê cãi, vì ta đã nhìn thấy mặt trời lặn rồi mọc, rồi lại lặn và mọc, tất cả ba lần; như vậy là về phần ta, ta đã sống ba ngày ở một nơi xa xôi khuất mắt người trần.

- Chắc là ông chủ tôi nói đúng, Xantrô bảo, vì tất cả mọi chuyện xảy đến với ngài đều có bàn tay pháp sư phù phép. Nếu đối với chúng tôi, thời gian ngài ở dưới hang là một tiếng thì đối với ngài, nó phải là ba ngày cộng với ba đêm.

- Chắc vậy, Đôn Kihôtê đáp.

- Thế thưa ngài, chẳng hay ngài có ăn uống gì trong suốt thời gian đó không? Chú em hỏi.

- Tôi không ăn một miếng nào cả, Đôn Kihôtê đáp; tôi không thấy đói và cũng không nghĩ tới chuyện đó.

- Thế những người bị phù phép có ăn không? Chú em lại hỏi.

- Họ không ăn và cũng không đi đại tiện, Đôn Kihôtê đáp. Tuy nhiên, thấy nói là móng tay, móng chân, râu và tóc của họ vẫn mọc.

- Những người bị phù phép có ngủ không, thưa ngài? Xantrô hỏi.

- Tất nhiên không, Đôn Kihôtê đáp; ít nhất là trong ba ngày ta sống với họ, không ai chợp mắt, kể cả ta.

Xantrô nói:

- Câu tục ngữ: gần mực thì đen, gần đèn thì sáng áp dụng vào đây thật là hợp! Ngài giao du với những kẻ bị phù phép, không ăn không ngủ, vậy thì có gì lạ nếu ngài cũng không ăn không ngủ trong lúc gần họ. Nhưng thôi, ông chủ hãy tha lỗi cho, xin thưa là nếu tôi tin một chút nào vào tất cả những điều ngài đã nói thì thượng đế (tôi định nói quỷ sứ) cứ bắt tôi đi.

- Sao lại không tin? Chú em vặn lại. Chả nhẽ ngài Đôn Kihôtê nói dối ư? Dù có muốn, ngài cũng không thể trong một thời gian ngắn bày

đặt ra cả triệu câu chuyện bịa như vậy được.

- Tôi không nghĩ rằng ông chủ tôi nói dối, Xantrô đáp.

- Nếu vậy, anh nghĩ gì? Đôn Kihôtê hỏi.

- Tôi nghĩ rằng lão Merlin hoặc những tên pháp sư đã phù phép bọn người mà ngài vừa gặp và nói chuyện ở dưới hang, chính lũ pháp sư đó đã nhồi nhét vào đầu óc ngài tất cả những chuyện nhảm nhí mà ngài vừa kể và sắp kể tiếp.

- Xantrô, lẽ nào lại như vậy! Đôn Kihôtê nói. Không phải thế đâu vì những điều ta vừa kể, ta đã nhìn thấy tận mắt, sờ tận tay. Anh sẽ ăn nói làm sao bây giờ nếu ta kể cho anh rằng, trong bao điều kỳ lạ mà Môntêxinôx đã cho ta xem (ta sẽ kể dần trên đường đi vì lúc này không thích hợp), ông ta chỉ cho ta ba cô gái quê vừa đi vừa nhảy nhót như những con dê trên cánh đồng xanh tốt; ta nhận ra ngay một trong ba cô là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô. Ta hỏi Môntêxinôx có biết ba người đó không, ông ta đáp không biết vì họ mới xuất hiện trên cánh đồng được ít lâu nay nhưng chắc phải là những phu nhân quyền quý bị phù phép; ông bảo ta không nên lấy thế làm ngạc nhiên vì dưới hang còn nhiều phu nhân ở các thế kỷ trước cũng như ở thế kỷ này bị phù phép dưới nhiều hình dạng kỳ dị, trong đó có hoàng hậu Hinêbra và thị nữ Kintanhôna chuốc rượu cho hiệp sĩ Lanxarôtê khi chàng từ Brêtanha tới.

Nghe chủ nói, Xantrô Panxa ngỡ mình sắp hoá rồ hoặc sẽ cười lăn ra mà chết vì bác chẳng lạ gì câu chuyện bịp bợm về Đulxinêa bị phù phép mà chính bác là pháp sư và là người chứng kiến. Tin chắc chủ mình mất trí hoàn toàn, bác nói:

- Ông chủ quý mến của tôi ơi, ngài đã đi đến một thế giới khác vào một giờ hung và vô phúc gặp phải Môntêxinôx nên đã bị lão ta làm cho lú lẫn mất rồi. Trước khi xuống hang, đầu óc ngài vẫn còn tỉnh táo như Chúa đã ban cho, ngài nói năng khôn ngoan, chí lý chứ đâu có như bây giờ, nói toàn những câu chuyện nhảm nhí nhất mà người ta có thể bày đặt ra được.

- Ta biết tính anh rồi nên không để tâm những lời anh nói, Đôn

Kihôtê đáp.

- Tôi cũng chẳng để tâm những lời của ngài. Xantrô đối đáp. Ngài có đánh tôi, giết tôi vì những điều tôi đã nói hoặc định nói, tôi cũng đành nếu ngài không sửa lại câu nói của ngài. Thôi, thế là thầy trò ta đã làm lành với nhau; bây giờ, xin hỏi ngài: làm thế nào và bằng cứ vào cái gì mà ngài nhận ra bà chủ tôi? Khi nói chuyện với bà, ngài hỏi câu gì và bà trả lời ra sao?

- Ta nhận ra nàng ở bộ y phục nàng đã mặc khi anh dẫn nàng tới gặp ta trước kia, Đôn Kihôtê đáp. Ta hỏi nhưng nàng không nói năng gì mà quay ngoắt chạy trốn nhanh đến nỗi tên bắn không kịp. Ta định đuổi theo nhưng Môntêxinôx khuyên ta không nên tốn công vô ích, vả chăng lúc đó đã tới giờ ta ra khỏi hang. Trong tất cả những gì ta trông thấy, điều làm ta đau lòng nhất là khi ta đang nói chuyện với Môntêxinôx, một trong hai cô gái cùng đi với nàng Đulxinêa bất hạnh lên lại gần bên ta, đôi mắt đầy lệ, khẽ nói bằng một giọng bối rối: "Bà chủ Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi xin hôn tay ngài và mong ngài cho biết tình hình sức khỏe. Vì đang gặp cơn khốn quẫn, bà chủ tôi khẩn khoản cầu xin ngài vui lòng cho giật sáu đồng rêal hoặc có bao nhiêu cho vay bấy nhiêu. Bà chủ tôi cầm đợ cái váy mới bằng sợi bông tôi mang theo đây và hứa sẽ hoàn lại trong thời gian thật ngắn." Thấy chuyện lạ quá, ta quay sang hỏi ngài Môntêxinôx: "Thưa ngài Môntêxinôx, chẳng lẽ những nhà quyền quý bị phù phép cũng túng ư?" Ông ta đáp: "Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, hãy tin rằng cái mà thiên hạ gọi là sự túng thiếu có mặt khắp chốn khắp nơi, không tha một ai, kể cả những người bị phù phép; một khi bà Đulxinêa làng Tôbôxô cho người đến hỏi vay ngài sáu rêal với một vật bảo đảm chắc chắn như vậy, xin ngài cứ đưa, hẳn bà ta đang gặp khó khăn lớn". Ta đáp: "Tôi không cần vật bảo đảm và tôi cũng không cho vay đủ số tiền nàng hỏi vì chỉ còn bốn rêal". Rồi ta đưa tiền (số tiền mà Xantrô đưa ta hôm nọ để bố thí cho kẻ nghèo dọc đường) và nói với cô gái: "Cô bạn hãy về thưa với bà chủ rằng nỗi khó khăn của nàng làm ta buồn phiền tận đáy lòng và ta muốn là một Phucar[1] để cứu vớt nàng. Ta

(1) Một dòng họ quý tộc Đức nổi tiếng giàu có.

mong nàng biết cho rằng ta không thể và không được phép có sức khỏe một khi không nhìn thấy dung nhan kiều diễm và không được nghe những lời nói tế nhị của nàng, và ta khẩn khoản cầu xin nàng vui lòng cho hiệp sĩ lang thang hèn mọn này được hầu chuyện. Cô hãy nói thêm rằng một lúc nào đó, không chờ không đợi, nàng sẽ được tin rằng ta đã thề, giống như hầu tước Đê Mantoa đã thề trả thù cho cháu ngài là Balđôvinox khi thấy chàng sắp tắt thở trên một ngọn núi; ngài đã thề là ăn không cần khăn trải bàn và còn làm nhiều chuyện khác nữa chừng nào chưa báo thù được cho cháu. Ta cũng thề sẽ không nghỉ ngơi và sẽ đi hết bảy phần trái đất, đi nhiều hơn cả hoàng tử Đôn Pêđrô nước Bồ Đào Nha, chừng nào ta chưa giải phép được cho nàng." Cô ta đáp: "Ngài làm được việc đó cùng nhiều việc khác nữa là nhờ có bà chủ tôi đấy." Rồi cô ta cầm bốn đồng rêal, không cúi đầu chào mà lại nhảy lộn người một vòng, cao đến trên hai thước.

Nghe thấy vậy, Xantrô gào lên:

- Ôi, lạy Chúa! Chẳng lẽ có chuyện như vậy trên đời này ư? Chẳng lẽ lũ pháp sư và phép thuật của chúng lợi hại đến nỗi biến cả một người sáng láng như chủ ta thành kẻ điên rồ ư? Ngài ôi, vì Chúa, xin ngài hãy nhìn lại; vì danh dự, hãy trở về với con người thật của ngài, đừng tin những chuyện nhảm nhí khiến cho ngài mụ mẫm, mất cả trí khôn.

- Xantrô, vì anh quá yêu ta nên mới nói thế, Đôn Kihôtê bảo, và vì anh không từng trải nên thấy việc gì khó là nghĩ rằng không thể làm được. Nhưng thôi, như ta đã nói, rồi ra ta sẽ kể một số chuyện nữa mà ta đã được chứng kiến ở dưới hang khiến anh sẽ tin những điều ta vừa nói vì đó là sự thật, không phải bàn cãi gì hết.

CHƯƠNG XXIV

CẢ NGÀN CHI TIẾT PHI LÝ NHƯNG CẦN THIẾT ĐỂ HIỂU THẤU ĐÁO PHO SÁCH VĨ ĐẠI NÀY

Người dịch pho sách lớn này từ nguyên bản do hiền sĩ Amêtê Bênenhêli soạn, nói rằng khi tới chương về cuộc phiêu lưu dưới hang Môntêxinôx, ông ta thấy ở lề sách có những dòng chữ sau đây do chính tay ngài Amêtê ghi:

"Tôi không thể hiểu và cũng không thể tin được rằng tất cả những điều kể ở chương trên lại có thể xảy đến với chàng Đôn Kihôtê dũng cảm. Lý do là cho tới nay, tất cả những chuyện phiêu lưu của chàng hiệp sĩ đều có thể xảy ra và đều có thật, riêng câu chuyện về hang Môntêxinôx thì tôi không thấy có căn cứ gì để coi là có vì nó vượt ra khỏi giới hạn của sự thật. Tuy nhiên, tôi không thể nghĩ rằng Đôn Kihôtê nói dối vì chàng là nhà quý tộc chân chính nhất và là hiệp sĩ cao cả nhất của thời đại, dù có bị cả ngàn mũi tên xuyên vào người cũng không hề nói dối. Mặt khác, tôi nhận thấy chàng kể câu chuyện này với tất cả những tình huống đã diễn ra, vậy thì chàng không thể trong một thời gian ngắn bày đặt ra cả một mớ chuyện hoang đường như vậy. Còn nếu như đây là chuyện bịa thì lỗi không phải tại tôi chỉ biết ghi chép, không kết luận đó là bịa hay thật. Bạn đọc, bạn là người thận trọng xin để tuỳ bạn nhận xét vì tôi không có nhiệm vụ nào khác và cũng không thể làm gì hơn. Tuy nhiên, người ta biết chắc rằng lúc sắp qua đời, Đôn Kihôtê có rút lui ý kiến và nói rằng chàng đã bịa ra câu chuyện này vì thấy nó rất phù hợp với những cuộc phiêu lưu mà chàng đã đọc trong đống sách của chàng."

Đến đây, tác giả Amêtê kể tiếp:

Chú em lấy làm ngạc nhiên trước lời lẽ hỗn hào của Xantrô Panxa cũng như trước thái độ kiên nhẫn của chủ bác giám mã; chú cho rằng sở dĩ Đôn Kihôtê tỏ ra vui vẻ dễ tính như vậy là vì chàng vừa được gặp mặt tình nương Đulxinêa làng Tôbôxô - mặc dù nàng đang bị phù phép - nếu không thế, chắc Xantrô đã dừ đòn vì những lời nói vừa rồi; quả thật, chú thấy Xantrô ăn nói xấc láo với chủ. Chú bảo:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, tôi đi với ngài chuyến này thật là bổ ích vì tôi đã thu hoạch được bốn điều. Thứ nhất là được làm quen với ngài mà tôi coi là đại hạnh. Thứ hai là được biết trong hang Môntêxinôx có những gì, cùng với những sự biến hoá của con sông Goađiana và những hồ nước Ruiđêra, chi tiết bổ ích cho cuốn Oviđiô Tây Ban Nha mà tôi đang soạn. Thứ ba là biết được sự xuất hiện lâu đời của những lá bài - ít nhất từ thời hoàng đế Carlô Mácnô - căn cứ vào những lời của Đuranđartê vì như lời ngài kể, sau khi nghe xong bài diễn thuyết tràng giang đại hải của Môntêxinôx, chàng đã tỉnh lại và nói: "Cứ chịu khó chia bài"; chắc chắn chàng không học được lối nói này sau khi bị phù phép mà phải là trước đó, khi chàng còn ở Pháp, dưới thời hoàng đế Carlô Mácnô; điều xác minh này rất có ích cho một cuốn sách khác mà tôi đang soạn tên là Bổ sung cho Virhiliô Pôliđôrô, về những phát minh thời cổ xưa. Theo tôi, Virhiliô đã quên không nói tới sự phát minh ra những lá bài trong sách của ông ta, và tôi sẽ nhắc tới trong cuốn của tôi; vấn đề này sẽ có một tầm quan trọng lớn lao, nhất là tôi lại dẫn chứng lời của một nhân vật nghiêm túc và chân chính như ngài Đuranđartê. Thứ tư là biết chắc chắn về cội nguồn con sông Goađiana mà cho tới nay thiên hạ chưa biết.

- Ngài nói phải, Đôn Kihôtê bảo, song tôi xin hỏi: một khi Chúa phù hộ cho ngài được phép in những cuốn sách đó (điều mà tôi không chắc), ngài sẽ tặng cho ai?

- Ở Tây Ban Nha có nhiều nhà quyền quý để tặng Chú em đáp.

- Không nhiều đâu, Đôn Kihôtê nói; không phải họ không xứng đáng mà vì họ không muốn nhận, sợ phải mang ơn tác giả là người đã bỏ công sức và có ý tặng sách cho mình. Tôi biết có một ông hoàng có thể khắc phục được một điểm thiếu sót này của các vị kia; ông ta

có rất nhiều ưu điểm, nếu tôi kể ra, chắc sẽ khiến cho những trái tim hào hiệp phát ghen. Nhưng thôi, ta sẽ bàn vấn đề này vào một dịp khác thuận tiện hơn, bây giờ hẵng đi tìm nơi nghỉ chân đêm nay đã.

Chú em bảo:

- Cách đây không xa có một tu viện do một ẩn sĩ trông coi; đồn rằng ông ta trước kia đi lính, có tiếng là người ngoan đạo, lịch thiệp và nhân từ. Bên cạnh nhà tu có một căn nhà nhỏ do tay ông ta dựng lên, tuy hẹp nhưng cũng có thể đón khách được.

- Chẳng hay ông ẩn sĩ đó có gà không? Xantrô hỏi.

- Ít ẩn sĩ không có gà, Đôn Kihôtê đáp, vì ẩn sĩ thời nay không như các ẩn sĩ trước kia sống trên những bãi sa mạc ở Ai Cập, chỉ mặc lá cọ và ăn rễ cây. Đừng nghĩ là vì tôi muốn khen người này và chê người khác, tôi chỉ muốn nói rằng sự khổ hạnh của các nhà tu hành ngày nay không chặt chẽ khắc khổ như thời trước, song không vì thế mà họ không tốt; tôi nghĩ về họ như vậy đó. Và một khi xảy ra chuyện không hay, kẻ đạo đức đóng vai mô phạm gây ít tác hại hơn lão công khai làm bậy.

Còn đang trò chuyện, bỗng thấy có một người đi tới, chân bước vội vã, vừa đi vừa cầm cây sào quất một con la được chở đầy giáo mác. Khi đi qua trước mặt thầy trò Đôn Kihôtê, người đó cúi đầu chào rồi đi thẳng. Đôn Kihôtê bảo:

- Người anh em hãy dừng chân một chút nào; hình như đi hơi nhanh đấy, con la không theo kịp đâu.

- Tôi không thể dừng lại được, người kia đáp; ngày mai phải dùng tới những vũ khí mà ngài nhìn thấy tôi mang theo đây. Bởi vậy, tôi không thể đứng lại được, xin chào ngài. Nếu ngài muốn biết tôi chở đống vũ khí này làm gì, xin thưa là đêm nay tôi nghỉ tại quán trọ phía bên trên tu viện; nếu ngài đi cùng đường, ngài sẽ gặp tôi tại đó và tôi sẽ kể cho nghe những chuyện lạ lùng. Thôi, xin chào ngài một lần nữa.

Nói rồi, người đó giơ roi thúc con la đi gấp khiến Đôn Kihôtê không kịp hỏi xem những chuyện lạ lùng bác định kể là chuyện gì. Vốn tính tò mò, lại hay muốn biết những điều mới lạ, Đôn Kihôtê ra

lệnh lên đường ngay và sẽ nghỉ đêm tại quán trọ, không nghỉ tại tu viện như ý kiến Chú em nữa.

Cả ba lên ngựa hướng về quán trọ thẳng tiến, xẩm tối tới nơi. Trên đường đi, Chú em đề nghị tạt vào tu viện kiếm rượu uống chơi. Nghe Chú em nói, Xantrô vội hướng luôn con lừa về phía đó, theo sau là Đôn Kihôtê và Chú em. Nhưng do vận đen của Xantrô xui khiến, ẩn sĩ đi vắng - một ả coi nhà tu[1] bảo với họ như vậy. Ba người hỏi có rượu ngon đắt tiền không; ả đáp là ông chủ không có, nếu muốn nước lã rẻ tiền thì ả vui lòng đem đến cho.

- Nếu muốn uống nước lã thì trên đường đi thiếu gì giếng, tha hồ mà uống, Xantrô đáp. Ôi, đám cưới của Camachô, ngôi nhà sung túc của Đôn Điêgô, ta còn phải luyến tiếc các ngươi bao nhiêu lần nữa.

Dời tu viện, ba người hướng thẳng phía quán trọ, mới được một quãng, thấy phía trước có một chàng trai đang lững thững đi trên đường; lát sau, ba người đuổi kịp. Anh ta vác trên vai thanh gươm treo lủng lẳng một cái bọc dáng chừng đựng quần áo - hình như quần, áo khoác và vài ba chiếc sơ mi, - trên người mặc một tấm áo ngắn bằng nhung có điểm những lát xatanh, sơ mi khoác ngoài, đi bít tất lụa và giày vuông kiểu cung đình. Anh ta trạc mười tám, đôi mươi, nét mặt tươi tỉnh, dáng điệu nhanh nhẹn. Vừa đi, anh vừa hát những bài dân gian cho quên mệt nhọc. Khi ba người đi ngang, anh vừa kết thúc một bài mà Chú em thuộc ngay, bài hát như sau:

Túng tiền nên phải ra đi.
Túi mà rủng rỉnh thiết gì binh đao.

Đôn Kihôtê là người đầu tiên lên tiếng hỏi:

- Hỡi chàng trẻ điển trai, trông anh thật nhẹ nhàng thảnh thơi. Anh đi đâu vậy? Nếu không có gì phiền, hãy cho chúng tôi được biết.

Chàng trai đáp:

- Tôi nhẹ nhàng thảnh thơi là do nóng nực và nghèo túng. Tôi đi đâu ư? Tôi đi đánh giặc.

---

(1) Dưới thời Xervantex, có nhiều ẩn sĩ giả; chúng là bọn lưu manh chuyên nghiệp, có người hầu gái trong nhà.

- Sao lại do nghèo túng? Đôn Kihôtê hỏi. Do nóng nực thì có thể.

- Thưa ngài, chàng trai đáp, tôi mang trong bọc vài chiếc quần nhung để mặc cùng với tấm áo ngắn này: nếu mặc đi đường, sợ hỏng, vào tỉnh không có quần diện, mà tiền thì không có thể mua. Vì lẽ đó và để được thoáng mát, tôi cứ mặc như thế này cho tới khi gặp các đại đội bộ binh đóng cách đây khoảng mười hai dặm để nhập ngũ. Khi đó, tôi sẽ được trang bị đầy đủ để đi tới bến tàu, nghe nói là ở Cartahêna. Tôi muốn thờ phụng Đức vua và được phục vụ người trong chiến tranh chứ không muốn hầu hạ những kẻ ngu xuẩn trong triều nữa.

- Nhưng chắc ngài cũng đã được hưởng lương cao bổng hậu chứ? Chú em hỏi.

Chàng trai đáp:

- Nếu như tôi phụng sự một viên đại thần hoặc một nhân vật quan trọng nào, chắc chắn là có rồi. Phục vụ những ông chủ tốt mới được như vậy: từ thân phận tôi đòi, ta có thể trở thành thiếu uý, đại uý hoặc được bổng lộc kha khá. Khốn thay, tôi chỉ đi hầu những kẻ chạy theo địa vị và hãnh tiến, trả lương chết đói, hồ cứng một cái cổ áo đã mất hết nửa tiền. Họa chăng có phép mầu thì một gã thị đồng mới có được một số phận khấm khá đôi chút.

- Xin hỏi anh bạn, Đôn Kihôtê lên tiếng, có lẽ nào trong những năm đi hầu thiên hạ, anh bạn không được cấp một bộ chế phục[1]?

- Họ có cho tôi hai bộ, gã thị đồng đáp, song cũng giống như đối với kẻ phá giới trước kia làm lễ thề nguyện, người ta tước bộ áo tu hành và trả lại quần áo cũ, những ông chủ của tôi - sau khi đã giải quyết xong công việc trong triều - trở về nhà trả lại cho tôi bộ áo quần cũ và thu hồi những bộ chế phục mà họ đã cấp cho, chỉ vì họ sính phô trương hình thức.

- Thật là bủn xỉn, Đôn Kihôtê kêu lên; tuy nhiên anh bạn hãy mừng là đã dời bỏ cung đình với một ý định hay ho như vậy. Trên đời này không có gì danh giá và lợi ích hơn là trước tiên phụng sự Chúa,

(1) Quần áo của đầy tớ các nhà quyền quý.

sau đến Đức vua của chúng ta, đặc biệt bằng nghề võ: như tôi đã nhiều lần nói, nếu nghề này không mang lại lắm tiền bạc hơn nghề văn, ít nhất nó cũng mang lại nhiều vinh quang hơn. Mặc dù nghề văn đào tạo ra nhiều quan đại thần hơn nghề võ, quan võ vẫn có một cái gì trội hơn quan văn, cái gì đó chính là vẻ uy nghi hùng tráng khiến ông quan võ vượt lên trên tất cả những người khác. Tôi muốn anh nhớ kỹ điều tôi sắp nói ra đây, điều này rất có lợi, khiến cho mọi công việc của anh trở nên nhẹ nhàng: đừng bao giờ nghĩ tới những chuyện chẳng lành có thể xảy đến. Xấu nhất là chết, nhưng nếu chết vinh thì chết lại đẹp nhất. Có lần người ta hỏi Huliô Xêdar, vị hoàng đế La Mã dũng cảm, cái chết nào đẹp nhất; ông đáp: "Chết mà không hề nghĩ tới, chết đột ngột, chết không biết trước". Mặc dù câu trả lời này của một kẻ dị giáo, không hề biết tới Chúa, ông ta đã nói đúng vì chết như vậy tức là không bị một tình cảm nào chi phối. Giả sử anh bị chết trong cuộc giao tranh đầu tiên, hoặc bị trúng đạn hoặc bị trúng mìn, điều đó có gì quan trọng đâu nào. Cũng vẫn là chết, và thế là xong. Theo Têrenxiô, người lính thà chết ngoài mặt trận còn hơn sống trong lẩn trốn. Và người quân nhân càng chấp hành tốt mệnh lệnh của cấp trên và những người chỉ huy càng được nổi tiếng. Con nên nhớ rằng đối với người lính, thuốc súng thơm hơn xạ hương, và nếu ta trọn đời đeo đuổi nghề nghiệp vinh quang đó thì đến đầu bạc răng long, dù mình đầy thương tích, dù què cụt, ta vẫn được tiếng thơm, không một sự nghèo túng nào có thể làm phai nhạt. Vả chăng, đã có lệnh phải nuôi dưỡng chăm sóc những quân nhân già và thương phế binh. Thật chẳng hay ho gì nếu người ta đối xử với họ như những kẻ vẫn thường trả lại tự do cho nô lệ da đen một khi người này già yếu, kiệt sức: bị đuổi ra khỏi nhà chủ dưới danh nghĩa là được giải phóng, họ trở thành nô lệ của sự đói nghèo, và chỉ cái chết mới giải phóng cho họ mà thôi. Tôi nói thế thôi, bây giờ anh bạn hãy leo lên ngồi trên mông con ngựa của tôi. Ta cũng đi đến quán trọ rồi cùng ăn với nhau một bữa; sáng mai, anh sẽ tiếp tục lên đường, Chúa sẽ phù hộ cho anh gặp may mắn, cần gì được nấy.

Gã thị đồng từ chối không ngồi mông ngựa nhưng nhận lời cùng ăn một bữa với Đôn Kihôtê tại quán trọ. Người ta đồn rằng, nghe chủ

nói xong, Xantrô đã lẩm bẩm một mình như sau: "Ông chủ của mình thật kỳ lạ! Có lẽ nào một con người vừa thốt ra những câu chí lý như vậy lại bảo là đã nhìn thấy những chuyện nhảm nhí không thể tưởng tượng được ở trong hang Môntêxinôx! Thôi cũng đành, mặc cho ông ấy nói."

Xẩm tối, họ tới quán trọ. Thấy chủ không gọi là lâu đài như mọi lần mà gọi đích danh là lữ quán, Xantrô lấy làm mừng lắm. Vừa bước vào, Đôn Kihôtê hỏi ngay chủ quán về người chở giáo mác; chủ quán đáp là bác ta đang buộc la trong chuồng. Chú em và Xantrô cũng dắt lừa vào buộc trong chuồng, dành cho Rôxinantê cái máng ăn và chỗ nghỉ tốt nhất.

CHƯƠNG XXV

CHUYỆN LỪA KÊU VÀ CÂU CHUYỆN LÝ THÚ VỀ NGƯỜI LÀM TRÒ MÚA RỐI, CÙNG NHỮNG LỜI TIÊN ĐOÁN ĐÁNG GHI NHỚ CỦA CHÚ KHỈ THẦY BÓI

Đôn Kihôtê không thể ngồi yên chờ nướng bánh - như ta thường nói - chừng nào chưa được nghe những chuyện lạ lùng mà người chở giáo mác đã hứa kể theo lời chỉ dẫn của chủ quán, chàng xuống chuồng ngựa tìm thì thấy bác ta; chàng yêu cầu cần phải kể ngay tức thì câu chuyện mà bác đã hứa lúc hai người gặp nhau giữa đường; bác đáp:

- Hãy gượm; vả lại không thể đứng đây kể câu chuyện lạ lùng đó được. Xin ngài để tôi thu xếp xong cho con la của tôi đã, sau đó tôi sẽ kể cho nghe những điều khiến ngài phải kinh ngạc.

- Không nên vì thế mà chậm trễ, Đôn Kihôtê nói; để tôi giúp bác một tay cho nhanh.

Nói rồi, không chút nề hà, chàng lấy lúa mạch ra sàng sẩy và rửa sạch máng ăn khiến cho người đối thoại của chàng phải vui vẻ kể ngay câu chuyện mà chàng đang muốn nghe. Bác ta ngồi xuống một cái ghế đá, bên cạnh có Đôn Kihôtê, trước mặt là chư vị thính giả gồm có chú em, gã thị đồng, Xantrô Panxa và chủ quán, bắt đầu kể như sau:

- Xin thưa với các vị rằng tại một vùng cách quán trọ này bốn dặm rưỡi có một ông ủy viên hội đồng bị mất một con lừa đực do mưu mô xảo trá của đứa hầu gái (tình tiết còn dài nhưng tôi chỉ nói vắn tắt vậy thôi). Mặc dù vị ủy viên nọ đã làm hết cách nhưng vẫn không tìm thấy lừa. Theo lời thiên hạ đồn đại, nửa tháng sau khi mất lừa, một hôm vị ủy viên mất của đang đi giữa nơi công cộng, bỗng có một vị ủy viên

khác trong vùng tiến lại bảo: "Quan bác chịu mất gì nào, đệ đã thấy con lừa của bác rồi." Vị ủy viên mất lừa đáp: "Đệ xin hứa có quà hậu là đằng khác, song hãy cho biết quan bác thấy nó ở đâu." Vị ủy viên tìm thấy lừa đáp: "Đệ thấy nó sáng nay ở trên núi, chẳng có yên cương gì cả, gầy giơ xương, trông thật tội nghiệp. Đệ định lùa nó đi trước và dẫn về cho quan bác nhưng nó hung quá, vừa lại gần nó đã chạy tuốt vào tít trong núi. Nếu quan bác muốn, cả hai ta cùng đi vào tìm; hãy cho đệ đem con lừa cái này về nhà, đệ sẽ trở lại ngay". Ủy viên mất lừa nói: "Quan bác giúp cho, đệ mừng khôn xiết, đệ xin hứa đền công quan bác một cách tương xứng. "Tất cả những ai biết rõ chuyện này đều kể như tôi đang kể đây, với tất cả những tình tiết đã xảy ra. Thế là hai vị ủy viên, tay nắm tay, đi bộ vào trong núi. Tới địa điểm mà họ tưởng là có lừa thì chẳng thấy lừa đâu, tìm mãi khắp xung quanh cũng chẳng có. Trước tình hình đó, ủy viên đã nhìn thấy lừa bảo vị kia: "Quan bác này, đệ vừa nảy ra một ý kiến khiến chúng ta có thể chắc chắn phát hiện ra con vật dù nó chui xuống lòng đất, nói chi nó ở trong núi. Đệ kêu giống hệt tiếng lừa, nếu quan bác cũng bắt chước na ná tiếng lừa kêu thì việc này coi như đã xong". Ủy viên mất lừa đáp: "Quan bác bảo đệ chỉ bắt chước được na ná thôi ư? Lạy Chúa? Đệ không chịu thua ai đâu, kể cả những con lừa". Ủy viên thứ hai bảo: "Để xem sao, vì đệ có ý kiến là quan bác sẽ đi phía núi bên này, đệ đi phía núi bên kia, hai ta sẽ đi vòng quả núi, không sót chỗ nào. Vừa đi thỉnh thoảng quan bác sẽ cất tiếng kêu và đệ cũng làm như vậy. Nếu con lừa của quan bác còn ở trong núi, nó không thể không nghe thấy và không trả lời". Chủ nhân con lừa đáp: "Xin thưa rằng quan bác quả là cao kiến, thật xứng với trí tuệ của quan bác". Sau đó, như đã quy ước với nhau, mỗi người đi một ngả; có điều là họ cất tiếng kêu gần như cùng một lúc, người này tưởng lầm tiếng kêu của người kia là tiếng lừa, cùng bổ đi tìm, ngỡ là con vật đã xuất hiện; khi hai người giáp mặt nhau, ủy viên mất của nói: "Có lẽ nào tiếng kêu vừa rồi không phải là tiếng con lừa của đệ?" ủy viên kia đáp: "Chỉ có đệ kêu thôi". Chủ nhân con lừa nói: "Xin thưa rằng giữa quan bác và con lừa, không có một sự khác biệt nào về tiếng kêu vì cả đời đệ chưa hề nghe thấy có tiếng kêu nào giống đến thế". Ủy viên có sáng kiến tìm lừa nói: "Những lời khen đó

phải dành cho quan bác thì đúng hơn là cho đệ. Có Chúa chứng giám, quan bác có thể chấp hai điểm cho kẻ nào bắt chước tiếng lừa giỏi nhất trên đời; giọng của quan bác cao, âm thanh phát ra khoẻ và nhịp nhàng, những chỗ ngắt quãng dồn dập, tóm lại, đệ chịu thua và xin bái phục tài nghệ hiếm có của quan bác". Chủ nhân con lừa nói: "Từ nay trở đi, đệ mới tự đánh giá đúng hơn và mới nghĩ rằng mình cũng có đôi chút tài mọn; đệ cũng biết mình giỏi bắt chước lừa kêu, song đệ không hề cho mình giỏi đến mức tuyệt đỉnh như quan bác vừa khen". Ủy viên kia đáp: "Đệ xin nói thêm là ở đời có nhiều tài năng bị mai một và có nhiều người có tài mà không biết sử dụng". Chủ nhân con lừa nói: "Tài của chúng ta cũng chỉ mới sử dụng được trong trường hợp thực tại mà thôi, ngoài ra nó không giúp ích gì cho ta cả, chưa kể là ngay trong việc này, không biết có kết quả gì không".

Sau đó, mỗi người lại chia nhau đi mỗi ngả, vừa đi vừa kêu; nhưng họ vẫn nghe nhầm và lại gặp nhau. Cuối cùng, để phân biệt được tiếng người và tiếng lừa, họ bàn nhau sẽ kêu hai lần nối tiếp nhau. Mồm kêu, chân bước, họ đi vòng khắp quả núi mà vẫn chẳng thấy con lừa đáp lại và cũng chẳng thấy tăm hơi nó đâu. Song, làm sao con vật xấu số có thể trả lời được vì họ đã tìm thấy nó tận trong rừng sâu, bị chó sói ăn thịt. Nhìn xác con lừa, chủ nhân của nó nói: "Đệ cũng đã lấy làm lạ là nó không trả lời, vì nếu không chết, nó sẽ kêu một khi nghe thấy tiếng của chúng ta, trừ phi nó không phải giống lừa. Tuy nhiên, được nghe quan bác bắt chước tiếng lừa khéo như vậy, đệ bỏ công đi tìm lừa cũng không uổng, mặc dù nó chết". Ủy viên kia đáp: "Quan bác bỏ quá đi cho, âu cũng là kẻ tám lạng, người nửa cân vậy thay".

Hai vị ủy viên trở về làng, lòng buồn rầu, cổ khản đặc; họ kể lại cho bạn bè thân thuộc những việc đã xảy ra trong khi đi tìm lừa, người nọ hết lời khen tài làm lừa kêu của người kia. Câu chuyện lan ra khắp vùng lân cận. Con quỷ kia vốn không chịu ngủ yên và thích dựng lên những chuyện không có, gieo rắc hiềm khích hằn thù khắp mọi nơi, đã khiến cho dân chúng các làng khác rống lên như lừa mỗi khi gặp người làng tôi, như thể họ đem chuyện hai vị ủy viên ra giễu cợt trước mặt chúng tôi vậy; rồi trẻ con cũng rống theo, khác nào tất cả bầy quỷ dưới địa ngục đều hùa vào. Câu chuyện lừa kêu lan đi hết làng này

sang làng khác, đến nỗi đâu đâu cũng biết tới dân làng tôi, chẳng khác gì ta phân biệt người da đen với người da trắng vậy. Tới mức không nhịn được nữa, nhiều phen những người bị giễu cợt vác vũ khí dàn trận ra đánh nhau với những người chế giễu họ, không ai can được vì họ chẳng sợ, chẳng cần gì hết. Ngày mai hoặc ngày kia gì đó, dân làng tôi - tức là làng đã phát sinh ra chuyện lừa kêu - sẽ đánh nhau với một làng khác cách đó hai dặm, một trong những làng hay chế giễu chúng tôi nhiều nhất. Để cho dân làng được trang bị đầy đủ, tôi đi mua về những giáo mác này như các ngài đã thấy. Đó là câu chuyện lạ lùng mà tôi đã hứa kể cho các ngài nghe, nếu các ngài thấy không có gì lạ, tôi cũng đành vì không còn chuyện nào khác nữa.

Tới đây, bác ta kết thúc câu chuyện. Vừa lúc ấy bước vào quán trọ một người mặc toàn đồ da nai - tất, quần cụt, áo chẽn - mồm nói oang oang:

- Ông chủ quán ơi, có chỗ nghỉ không? Chú khỉ thầy bói và bộ sân khấu múa rối diễn tích Giải thoát nàng Mêlixenđra đã tới đây.

- Úi chao! Chủ quán reo lên, thầy Pêđrô đấy ư? Chắc chắn thầy chuẩn bị cho chúng ta một tối vui.

Tôi quên chưa nói là trên mặt thầy Pêđrô này có đắp một lá thuốc cao bằng vải thưa màu xanh che kín mắt trái và gần nửa má, chứng tỏ cả phần mặt đó bị đau. Chủ quán nói tiếp:

- Thầy Pêđrô đến thật là quý hoá quá! Chẳng hay chú khỉ và bộ sân khấu múa rối đâu mà không thấy?

- Ở gần đây thôi, người mặc quần áo da nai đáp, tôi tới trước để xem có chỗ nghỉ không.

- Tôi sẽ lấy cả chỗ của quận công Alba để xếp cho thầy Pêđrô, chủ quán nói; hãy mang chú khỉ và bộ múa rối lại, các vị khách trọ đêm nay trong quán sẽ chi tiền sau khi đã nhìn thấy con khỉ và thưởng thức tài nghệ của nó.

- Tốt lắm, người có lá thuốc cao trên mặt nói, tôi sẽ tính giá phải chăng miễn là số tiền thu được đủ để trả tiền trọ. Bây giờ, tôi phải đánh xe có con khỉ và bộ múa rối lại đây.

Nói rồi, thầy đi ra khỏi quán.

Đôn Kihôtê hỏi chủ quán cho biết thầy Pêđrô là ai, bộ múa rối và con khỉ của thầy là thế nào; chủ quán đáp:

- Thầy là một nhà làm trò múa rối nổi tiếng, đã nhiều năm nay đi khắp vùng Mantra Aragôn này diễn tích về chàng Đôn Gripherôx trứ danh giải thoát nàng Mêlixenđra. Đây là một trong những vở kịch hay nhất và diễn giỏi nhất mà bao năm nay dân chúng vùng này được xem. Thầy còn một con khỉ có một biệt tài không những không tìm thấy ở khỉ khác mà ngay ở người. Nếu có ai hỏi nó điều gì, con khỉ chăm chú nghe câu người ta hỏi rồi nhảy tót lên vai chủ, ghé sát tai nói câu trả lời, sau đó thầy Pêđrô nhắc lại. Nó nói về những chuyện quá khứ nhiều hơn là tương lai, và mặc dù không phải lần nào nó nói cũng đúng cả, phần lớn nó không sai, tưởng đâu quỷ nhập vào người nó vậy. Đặt một câu hỏi phải chi hai đồng rêal nếu như khỉ trả lời - tôi muốn nói là nếu chủ nó trả lời thay sau khi nó nói thầm vào tai. Người ta bảo là thầy Pêđrô này nhiều tiền lắm. Một con người tài hoa, biết ăn biết chơi, nói bằng sáu người và uống bằng mười hai người có lẻ, tất cả nhờ vào cái lưỡi của mình, con khỉ và bộ múa rối.

Lúc này, thầy Pêđrô quay trở lại với cỗ xe chở sân khấu múa rối và con khỉ gộc cộc đuôi, mõng đít có lông, song không có vẻ dữ tợn. Thoạt nhìn thấy nó, Đôn Kihôtê hỏi:

- Nào, ông thầy bói, hãy nói cho biết tương lai của chúng tôi ra sao. Đây, hai rêal của tôi đây.

Nói rồi, Đôn Kihôtê bảo Xantrô đưa cho thầy Pêđrô.

- Thưa ngài, thầy Pêđrô đáp thay con khỉ, con vật này không trả lời và không nói cho biết về những chuyện tương lai, song nó biết ít nhiều chuyện quá khứ cũng như hiện tại.

Xantrô bảo:

- Mẹ kiếp, tôi sẽ không nhả một xu nào nếu chỉ để nghe người ta nói về những chuyện đã qua của mình, bởi lẽ, ai có thể biết những việc đó hơn chính mình. Mất tiền để cho người ta nói những điều mình đã biết là đại ngốc. Tuy nhiên, vì nó biết những chuyện hiện tại, đây, tôi xin đưa hai rêal. Nào, bố khỉ tườu hãy nói cho biết vợ ta là mụ Têrêxa Panxa lúc này đang làm việc gì và đang có cái gì để tiêu khiển.

Thầy Pêđrô không cầm tiền, thầy bảo:

- Tôi không thích nhận trước tiền thưởng một khi chưa làm trò.

Nói rồi, thầy vỗ tay phải hai lần vào vai trái, còn khỉ nhảy tót lên, ghé mồm vào tai, hai hàm răng đập vội vào nhau - thời gian bằng ta đọc kinh Tin kính, - xong đâu đấy, nó lại nhảy tót xuống đất. Lập tức, thầy Pêđrô phủ phục trước mặt Đôn Kihôtê, ôm chầm lấy đùi chàng và nói:

- Tôi ôm bộ đùi này khác nào đang ôm đôi cột của Erculêx[1] vậy. Ôi, con người lừng lẫy đã làm sống lại ngành hiệp sĩ giang hồ bị lãng quên; ôi, hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra mà bao lời ca tụng cũng không vừa, linh hồn của những kẻ tuyệt vọng, chỗ dựa cho những kẻ chơi vơi, cánh tay nâng đỡ những bàn chân lỡ bước, nơi nương tựa và niềm an ủi của những con người bất hạnh!

Đôn Kihôtê sững sờ, Xantrô ngớ ngẩn, chú em bồi hồi; gã thị đồng sửng sốt, người kể chuyện lừa kêu há hốc mồm, chủ quán phân vân, tóm lại, nghe người làm trò múa rối nói, tất cả đều kinh ngạc; thầy Pêđrô tiếp tục:

- Còn anh, hỡi Xantrô Panxa của ta, giám mã số một của hiệp sĩ số một trên đời này, hãy vui lên vì bà vợ Têrêxa của anh bình an mạnh giỏi. Lúc này đây, bà đang chải nửa cân sợi sài; nói rõ hơn, bên cạnh bà có một cái hũ sứt miệng đựng đầy rượu ngon để bà vừa làm việc vừa nhấp nháp.

- Chắc chắn như vậy, Xantrô nói, vì mụ là một con người có phúc. Nếu mụ không có máu ghen, tôi sẽ không đổi lấy bà khổng lồ Anđanđôna mà ông chủ tôi khen là một người đàn bà tuyệt vời, không chê được điểm nào. Têrêxa của tôi thuộc hạng người không chịu sống kham khổ, dù có phải ăn hết cả phần của lũ con thừa tự.

Đôn Kihôtê bảo:

- Tôi xin nói là kẻ nào đọc nhiều - đi nhiều sẽ được thấy nhiều

---

(1) Đôi cột của Erculêx là hai quả núi tại eo biển Gibraltar, một quả nằm trên đất Ma Rốc, quả kia trên đất Tây Ban Nha. Người xưa cho rằng hai quả núi đó nằm sát nhau. Exculêx đã dùng sức tách ra làm đôi. Eo biển Gibraltar nối liền Địa Trung Hải với Đại Tây Dương.

biết nhiều. Tôi nói vậy vì ai có đủ sức thuyết phục tôi rằng trên đời này có những con khỉ thầy bói như tôi vừa nhìn thấy tận mắt. Tôi chính là Đôn Kihôtê xứ Mantra mà chú khỉ này vừa gọi đích danh, mặc dù chú có hơi quá lời khen ngợi. Song, dù tôi là thế nào chăng nữa, tôi xin cảm tạ thượng đế đã ban cho tôi một tấm lòng từ thiện, chỉ muốn làm điều tốt cho mọi người, không hại ai cả.

- Nếu tôi sẵn tiền, gã thị đồng nói, tôi sẽ hỏi chú khỉ xem chuyến đi này của tôi ra sao.

Lúc này, thầy Pêđrô đã buông chân Đôn Kihôtê và đứng dậy, thầy bảo:

- Tôi đã nói là con vật này không trả lời những câu hỏi về tương lai; phải chi nó trả lời được, dù không sẵn tiền cũng không sao; để phụng sự ngài Đôn Kihôtê, tôi sẵn sàng từ bỏ mọi quyền lợi trên đời. Bây giờ, để làm đẹp lòng ngài cho phải đạo, tôi xin phép đi chuẩn bị vở múa rối để mua vui cho chư vị nghỉ tại quán trọ này, không cần tiền nong gì hết.

Chủ quán mừng quýnh, chỉ ngay chỗ dựng sân khấu, lát sau mọi việc đã xong.

Đôn Kihôtê không hài lòng lắm về con khỉ thầy bói; chàng cho rằng một con khỉ chỉ đoán được quá khứ, không nói về tương lai, là một điều phi lý. Nghĩ vậy, trong lúc thầy Pêđrô còn đang chuẩn bị làm trò, chàng gọi Xantrô ra góc chuồng ngựa, nói riêng với bác.

- Xantrô này, ta đã quan sát kỹ tài năng kỳ lạ của con khỉ này và ta thầm nghĩ thầy Pêđrô chủ nó hẳn phải có sự thoả thuận ngầm với loài ma quỷ.

- Nếu bột bánh[1] mà dày và do tay quỷ sứ nhào nặn, chắc hẳn thứ bột bánh đó phải bẩn, Xantrô đáp. Tuy nhiên, thầy Pêđrô có bột bánh thì được lợi cái gì.

- Xantrô, anh không hiểu lời ta; ta chỉ muốn nói là lão Pêđrô hẳn có thương lượng với quỷ, nhờ quỷ truyền phép cho con khỉ để lão

(1) Nhiều khi Xantrô nghe gà hoá cuốc. Câu trên, Đôn Kihôtê dùng từ parto (thoả thuận), Xantrô lại nghe thành patio (bột bánh).

kiếm tiền, và một khi trở nên giàu có, lão sẽ bán cả linh hồn cho quỷ, kẻ thù của loài người. Sở dĩ ta nghĩ vậy vì thấy con khỉ chỉ nói được những chuyện quá khứ và hiện tại; sự hiểu biết của quỷ không thể đi xa hơn. Nó không biết những việc sẽ xảy đến, đôi khi chỉ đoán phỏng chừng mà thôi. Riêng Chúa nắm được thời gian; đối với người, không có quá khứ hay tương lai gì hết, tất cả đều là hiện tại. Bởi thế, rõ ràng con khỉ này nói theo giọng lưỡi của quỷ. Ta lấy làm lạ sao người ta chưa đưa nó ra trước Bộ Thánh vụ[1] mà xem xét điều tra tận gốc xem vì đâu nó đoán được việc đời. Chắc chắn con khỉ này không phải là một nhà chiêm tinh học; cả chủ nó lẫn nó đều không biết cách lấy số tử vi hiện nay rất thịnh hành ở Tây Ban Nha, đến nỗi cả đàn bà, thợ giày cũng tự cho mình biết lấy số như thể nhặt một lá rơi dưới đất vậy; rồi họ đoán mò, nói quấy nói quá, khiến cho môn khoa học này mất cả tính chính xác tuyệt vời của nó. Ta biết có một bà hỏi một trong những thầy lấy số này rằng: nếu con chó của bà ta có chửa và đẻ, nó sẽ đẻ ra bao nhiêu con, lông màu gì. Ông thầy lấy số rồi phán là con chó sẽ có chửa và đẻ ba con, một con xanh, một con đỏ, một con có nhiều màu, với điều kiện là nó phải đi đực vào lúc giữa mười một và mười hai giờ trưa hoặc đêm ngày thứ hai hoặc thứ bảy. Kết cục là hai ngày sau, con chó lăn ra chết vì đầy bụng, còn ông thầy số vẫn được tiếng trong làng là giỏi như tất cả hoặc hầu hết các thầy vườn khác.

- Mặc dù vậy, Xantrô nói, tôi vẫn muốn ngài bảo thầy Pêđrô hỏi con khỉ xem những chuyện ngài đã thấy trong hang Môntêrinôx có thật hay không. Nói ngài thứ lỗi, tôi thấy những chuyện đó láo toét hoặc ít nhất cũng là chuyện ngủ mê.

- Mọi việc đều có thể có được, Đôn Kihôtê đáp, tuy nhiên, ta sẽ làm theo lời anh khuyên vì ta cũng thấy hơi phân vân.

Lúc này, thầy Pêđrô đến tìm Đôn Kihôtê và thưa với chàng là mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, mời chàng tới xem vì vở này rất đáng xem. Đôn Kihôtê ngỏ ý muốn hỏi ngay con khỉ xem rằng những việc xảy ra dưới hang Môntêxinôx là chuyện nằm mơ hay có thật. Thầy Pêđrô lẳng lặng đem chú khỉ lại trước mặt Đôn Kihôtê và Xantrô bảo nó:

(1) Toà án tôn giáo.

- Ngài khỉ ơi, vị hiệp sĩ đây muốn biết những chuyện mà chàng đã thấy trong một cái hang gọi là Môntêxinôx có thật hay không.

Rồi thầy làm hiệu như những lần trước, con khỉ nhảy tót lên vai trái của thầy, có vẻ như nói gì vào tai; thầy phán:

- Con khỉ bảo rằng một phần những điều mà ngài đã nhìn thấy trong hang là giả, một phần có thật. Về câu hỏi của ngài, nó chỉ biết có vậy thôi, không thêm bớt gì nữa. Còn nếu như ngài muốn biết nhiều hơn, thứ sáu tới, nó sẽ trả lời tất cả những điều ngài hỏi, nó bảo là lúc này, phép của nó hết thiêng rồi, phải tới thứ sáu, phép mới trở lại hiệu nghiệm.

- Ông chủ ơi, Xantrô nói, tôi đã chẳng bảo với ngài là tôi không thể tin được những chuyện ngài kể về hang Môntêxinôx có thật ư? Một nửa sự thật cũng chẳng được nữa là.

- Xantrô, tương lai sẽ trả lời, Đôn Kihôtê đáp. Thời gian làm sáng tỏ mọi việc và không một điều bí ẩn nào không bị nó lôi ra ánh sáng mặt trời, dù có nằm sâu trong lòng đất. Thôi, nói thế đủ rồi; bây giờ, hãy đi xem vở múa rối của thầy Pêđrô, chắc hẳn có đôi điều lý thú.

- Sao lại bảo là có đôi điều lý thú, thầy Pêđrô vặn lại. Vở múa rối của tôi có tới sáu vạn điều lý thú cơ. Xin thưa với ngài Đôn Kihôtê của tôi rằng đây là một dịp đáng xem nhất hiện có trên đời này; hãy tin vào việc làm, đừng tin lời nói. Nào, bắt tay vào việc thôi, muộn rồi mà còn nhiều điều phải làm, phải nói, phải phô.

Theo lời thầy Pêđrô, Đôn Kihôtê và Xantrô tới chỗ biểu diễn. Đây là một sân khấu lộ thiên, xung quanh thắp nến sáng trưng. Thầy Pêđrô đi vào mé trong sân khấu vì chính thầy là người điều khiển con rối. Trước sân khấu có một chú bé đứng phụ cho thầy, thuyết minh và giải thích những bí quyết của trò vui này, tay chú cầm một cây que dùng để giới thiệu những con rối xuất hiện trên sân khấu.

Mọi người trong quán đã yên vị trước sân khấu, một số đứng; Đôn Kihôtê, Xantrô, gã thị đồng, chú em cũng đã ngồi vào những chỗ rõ nhất; tới đây, thuyết minh viên cất tiếng giới thiệu những điều mà người nào nghe hoặc xem chương sau sẽ nghe và xem được.

CHƯƠNG XXVI

KỂ TIẾP CÂU CHUYỆN LÝ THÚ VỀ NGƯỜI LÀM TRÒ MÚA RỐI, CÙNG NHIỀU CHUYỆN KHÁC THẬT LÀ HAY

Tất cả đều yên lặng, dân thành Tia cũng như dân thành Trôia[1].., tôi muốn nói là tất cả đám khán giả còn đang chăm chú nghe người thuyết minh giới thiệu những cái hay cái lạ của tích múa rối, bỗng đâu từ phía hậu trường ầm ầm nổi lên tiếng trống, tiếng kèn và hàng loạt súng nổ, chừng ít phút thì yên, rồi thấy chú bé cất cao giọng, nói:

- Sự tích có thật mà chúng tôi trình diễn trước quý vị, được trích nguyên văn từ sử biên niên của nước Pháp và những bài tình ca Tây Ban Nha đã được truyền khẩu từ người này qua người khác khắp phố phường, trẻ con cũng nhắc tới. Sự tích này nói về ngài Đôn Gaiphêrôx giải thoát cho vợ là nàng Mêlixenđra bị lũ người Môrô giam cầm tại Tây Ban Nha, trong thành Xanxuênha mà nay ta gọi là Xaragôxa. Quý vị đang xem cảnh Đôn Gaiphêrôx chơi cờ như kể trong câu hát:

Chàng Gai[2] ngồi trước bàn cờ.
Mải mê tính nước, phớt lờ nàng Mê[3].

Nhân vật xuất hiện ở mé bên kia, đầu đội vương miện, tay cầm vương trượng, đó là hoàng đế Carlô Mácnô, được xem như cha chính thức của Mêlixenđra; giận vì nỗi con rể trễ nải thờ ơ, ngài đang trách mắng chàng; nhìn ngài bừng bừng nổi giận, mắng nhiếc con rể thậm tệ, tưởng đâu ngài sắp phang vào đầu chàng dăm bảy trượng - cũng có

(1) Một câu thơ của nhà đại văn hào La tinh Virhiliô (71-19 tr.CN).
(2) Tức Gaiphêrôx.
(3) Tức Mêlixenđra.

những tác giả nói rằng ngài đã phang cho mấy trượng nên thân. Sau khi đã phân tích rạch ròi rằng danh dự của chàng bị đe doạ nếu không giải thoát cho vợ, người ta đồn là ngài đã nói:

Thôi, thôi, ta nói đủ rồi.

Nếu không cứu vợ, liệu đời nhà anh.

Nói xong, hoàng đế Carlô Mácnô quay ngoắt bỏ đi.

Quý vị hãy xem cảnh tiếp: sượng sùng và không nén được cơn tức, Đôn Gaiphêrôx quăng cả bàn cờ lẫn con cờ, vội gọi gia nhân đưa vũ khí; chàng còn đề nghị người anh họ là Đôn Rolđan cho mượn thanh gươm Đurinđana; Đôn Rolđan không muốn cho mượn nhưng nhận giúp chàng một tay trong công việc khó khăn mà chàng sắp dấn thân vào; chàng hiệp sĩ dũng cảm nổi nóng chối từ, nói rằng một mình chàng cũng đủ sức cứu vợ dù nàng bị giam trong lòng đất sâu thẳm; nói rồi, chàng mang vũ khí vào người, lên đường tức thì.

Bây giờ, quý vị hãy quay mắt về phía có ngọn tháp kia; ta cứ xem đó là một trong những ngọn tháp của toà lâu đài Xaragôxa, ngày nay gọi là Alhaphêria; thiếu phụ đứng tựa lan can, ăn vận theo kiểu người Môrô, chính là nàng Mêlixenđra vô song; nàng thường đứng đó, ngước mắt nhìn con đường về Pháp, tưởng nhớ tới Pari và người chồng của mình để quên cảnh chim lồng cá chậu. Quý vị hãy chú ý một cảnh chưa từng thấy sắp diễn ra: đây là lúc một tên Môrô, miệng ngậm tăm, rón rén mò tới sau lưng nàng Mêlixenđra. Quý vị nhìn kìa; nó hôn lên đôi môi nàng, còn nàng vội vàng nhổ nước bọt và lấy vạt tay áo trắng lau mồm, vừa kêu la vừa đau đớn rứt bộ tóc tuyệt đẹp như thể chính bộ tóc đó gây ra nông nổi này. Giờ thì quý vị hãy nhìn ông già Môrô đạo mạo đang đứng trong hành lang kia; đó là vua Marxiliô ở Xanxuênha; trước thái độ trắng trợn của tên Môrô nọ, bất kể y là bà con thân thuộc và là một sủng thần, nhà vua ra lệnh bắt giữ y lại, đánh cho hai trăm hèo và dẫn đi bêu khắp phố phường, mõ rao phía trước, cảnh sát vác hèo theo sau. Và thế là án quyết được thi hành tức khắc, ngay sau hành động phạm pháp, không qua xét xử, bởi vì người Môrô không có đối chất giữa đôi bên và giữa nhân chứng, cũng chẳng có chống án như ta.

Đôn Kihôtê lớn tiếng ngắt lời:

- Chú bé kia hãy đi thẳng vào đề, chớ kể lể dài dòng quanh co. Muốn làm sáng tỏ một chân lý, cần phải lật đi lật lại vấn đề nhiều lần cơ.

Từ phía trong, thầy Pêđrô cũng nói vọng ra:

- Thằng nhỏ đừng vẽ rắn thêm chân nữa, hãy làm theo lời ngài Đôn Kihôtê là đúng nhất; giữ cho đều giọng, không lên bổng xuống trầm kẻo mà cầu kỳ quá hoá hỏng đấy.

- Xin vâng, chú bé thưa rồi lại kể tiếp: nhân vật cưỡi ngựa, khoác áo choàng kiểu Gaxcônhơ[1], chính là Đôn Gaiphêrôx; còn đây là vợ chàng đứng trên vọng lâu ngọn tháp; sau khi tên Môrô si tình đã phải chịu tội vì hành động láo xược vừa rồi, mặt nàng tươi tỉnh hẳn lên. Nhìn chồng ngỡ khách qua đường, nàng cất tiếng ngâm mấy câu của một bản tình ca:

Nếu chàng về Pháp, chàng ơi,
Tìm Gai nhắn hộ đôi lời giùm em.

Tôi chỉ kể thế thôi kẻo rườm rà dễ nhàm tai. Rồi Đôn Gaiphêrôx trật mũ và, qua thái độ mừng rỡ của Mêlixenđra, ta hiểu là nàng đã nhận ra, nhất là lại thấy nàng tụt từ trên bao lơn xuống định ngồi lên mông con ngựa của người chồng yêu dấu. Rủi thay, vạt váy của nàng móc vào một thanh sắt và nàng bị treo lơ lửng, chân không đến đất, cật không lên trời. Song, xưa nay Thượng đế nhân từ vẫn rủ lòng thương tới những kẻ vận hạn; vừa hay lúc đó, Đôn Gaiphêrôx tới, chẳng lo chiếc váy quý bị rách, túm lấy nàng kéo xuống và nhanh như cắt, đặt nàng ngồi quắp lấy mông ngựa như kiểu đàn ông, rồi chàng bảo nàng ngồi thật vững, luồn tay ra phía trước ôm lấy ngực chàng cho khỏi ngã bởi nàng Mêlixenđra vốn không quen cưỡi ngựa kiểu này. Con ngựa hí vang tỏ vẻ mừng rỡ được mang trên lưng ông chủ dũng cảm và bà chủ xinh đẹp của nó. Quý vị hãy nhìn họ rẽ cương phi ra khỏi thành và hân hoan hớn hở hướng về Pari. Chúc cặp tình nhân chân chính độc nhất vô nhị đi đường bình an! Chúc hai người vô sự

(1) Một miền nước Pháp, sát với Tây Ban Nha.

trở về tổ quốc thân yêu, không gặp rủi ro trong chuyến đi hạnh phúc này! Bạn bè và bà con trong họ mong muốn nhìn thấy hai người trọn hưởng những ngày thanh bình dài lâu như Nextor[1] vậy.

Lúc này, thầy Pêđrô lại lên tiếng nhắc:

- Thằng nhỏ nói vừa phải thôi, đừng tán rộng làm gì, kiểu cách lắm không hay đâu.

Thuyết minh viên không đáp, kể tiếp:

- Ở đời không thiếu những kẻ vô công rồi nghề thích nhòm ngó vào công việc của người khác; có kẻ nhìn thấy nàng Mêlixenđra tụt xuống đất và ngồi lên ngựa, đã tâu với vua Marxiliô, nhà vua lập tức ra lệnh báo động. Trông kìa, loáng một cái toàn thành chìm ngập trong tiếng chuông vang lên từ những ngọn tháp của các giáo đường hồi giáo.

- Không đúng, Đôn Kihôtê bẻ; chuông là sai quá chừng; thầy Pêđrô ạ, bởi vì người Môrô không gõ chuông mà dùng trống và một loại ống sáo tựa như sáo của ta vậy. Nói rằng ở Xanxuênha người ta gõ chuông là một điều thậm ngớ ngẩn. Nghe thấy vậy, thầy Pêđrô ngừng gõ chuông và nói:

- Xin ngài Đôn Kihôtê chớ để ý tới những chuyện vặt và đừng đòi hỏi điều gì tuyệt đối vì chẳng có đâu. Ngài chẳng thấy thiên hạ diễn hàng ngàn vở đầy rẫy những chuyện ấm ớ dớ dẫn đấy ư? Vậy mà kết quả vẫn rất mỹ mãn, người xem phải hoan nghênh, khâm phục. Thôi, thằng nhỏ cứ làm tiếp đi, mặc ai nói, miễn là ta lèn chặt bị, dù vở múa rối của ta chứa đựng nhiều sai sót hơn cả số lượng nguyên tử của mặt trời cũng chẳng sao.

- Phải đấy, Đôn Kihôtê nói.

Chú bé kể tiếp:

- Này đây là đội kỵ binh, vũ khí sáng loáng, ào ào phi ra khỏi thành đuổi theo đôi vợ chồng lương thiện, kèn vang, sáo rộn, trống rền, tưởng đâu chúng sắp đuổi kịp và sẽ cột hai người vào ngay đuôi con ngựa của họ, một cảnh tượng thật hãi hùng.

---

(1) Nextor làm vua miền Pilox ở Hy Lạp xưa, sống lâu 300 tuổi.

Nhìn đám quân Môrô đông như kiến và nghe những âm thanh dồn dập vào màng nhĩ, Đôn Kihôtê nghĩ mình phải ra tay cứu vớt những người đang chạy trốn, chàng bèn đứng phắt dậy, hô lớn:

- Chừng nào ta còn sống và có mặt tại đây, ta sẽ không cho ai đụng tới lông chân một hiệp sĩ nổi danh và yêu mãnh liệt như Đôn Gaiphêrôx. Đứng lại, hỡi lũ súc sinh vô loài kia! Không được đuổi bắt họ, nếu không, hãy đọ sức với ta!

Miệng nói, tay làm, chàng rút gươm nhảy phắt lên sân khấu và trong cơn thịnh nộ chưa từng thấy, chém như mưa vào đội kỵ binh Môrô - tức là những con rối, - vật con này xuống đất, phạt đứt đầu con kia, chém cụt tay, què chân con nọ. Có một nhát chàng bổ từ trên xuống, thầy Pêđrô vội gập người co rúm lại, nếu không đầu thầy ắt rụng như thể bằng bột bánh hạt nhân vậy; thầy hét to:

- Xin ngài Đôn Kihôtê hãy dừng tay lại; những cái mà ngài vật ngã, chém giết không phải là lũ Môrô thật đâu mà là những con rối bằng bìa cứng. Trông kìa, rõ khổ tôi chưa, người ta phá sạch cơ nghiệp của tôi rồi!

Vậy mà Đôn Kihôtê có nhẹ tay cho đâu, vẫn đâm, vẫn bổ phạt ngang phạt dọc như bão táp mưa sa. Sau một khoảng thời gian gần bằng ta tụng hai lần bài Tin kính, chàng đã vật hết cả bộ sân khấu múa rối xuống đất, từ phông màn đến những hình con rối, vua Marxiliô bị trọng thương, hoàng đế Carlô Mácnô tuột cả vương miện, đầu xẻ đôi. Khán giả xôn xao, lũ khỉ chuồn vội lên mái nhà trọ, chú em hốt hoảng, gã thị đồng lo sợ, ngay Xantrô Panxa cũng phát sốt vì, như bác thề độc sau khi trận cuồng phong đã qua, chưa bao giờ bác thấy ông chủ nổi khùng như vậy. Sau khi đã đánh phá tơi bời bộ múa rối, Đôn Kihôtê mới tạm nguôi, chàng bảo:

- Ta muốn rằng tất cả những ai không tin hoặc không muốn tin rằng các hiệp sĩ giang hồ giúp ích cho nhân loại như thế nào hãy có mặt tại đây trong lúc này. Thử hỏi số phận chàng Đôn Gaiphêrôx đáng yêu và nàng Mêlixenđra sẽ ra sao nếu vắng ta. Chắc chắn giờ đây lũ chó này đã bắt được họ và đã xúc phạm tới thân thể họ. Muôn năm nghề hiệp sĩ giang hồ, một nghề đứng trên tất cả mọi nghề khác

ở trái đất này!

- Phải rồi, muôn năm nghề hiệp sĩ giang hồ, thầy Pêđrô nói chẳng ra hơi; còn tôi thì phải chết vì tôi quả là vô phúc, tôi có thể nói như vua Đôn Rôđrigô nước Tây Ban Nha:

Hôm qua vương miện áo bào,
Nay chẳng còn ngọn tháp nào trong tay.

Mới cách đây chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, thậm chí mới một lát thôi, tôi còn là chủ của vua và hoàng đế, ngựa chất đầy chuồng, hòm rương đầy báu vật, vậy mà giờ đây thân tàn ma dại, tai hại nhất là mất cả con khỉ. Nói thật, có tìm thấy nó còn đổ mồ hôi sôi nước mắt. Tất cả vì cơn thịnh nộ phi lý của ông hiệp sĩ này mà thiên hạ bảo là người bảo vệ trẻ mồ côi, bênh vực kẻ hèn yếu và làm nhiều điều nhân đức khác. Ơn nhờ thượng đế ngự trị trên chín tầng mây, chỉ riêng tôi không được ông ta rủ lòng thương tới. Hiệp sĩ Mặt Buồn đã làm hại đời tôi rồi.

Nghe thầy Pêđrô than vãn, Xantrô Panxa đâm mủi lòng, bác bảo:

- Thầy Pêđrô đừng khóc lóc kể lể nữa mà đứt ruột tôi ra. Xin nói để thầy biết rằng ông chủ tôi rất lương thiện và là một tín đồ Kitô ăn ở phải đạo. Nếu ngài thấy mình đã làm thiệt hại cho thầy, ngài sẽ đền bù hậu hĩ.

- Miễn là ngài Đôn Kihôtê đền cho một phần những thiệt hại ngài đã gây ra, tôi cũng xin vui lòng và lương tâm ngài cũng khỏi bị cắn rứt vì rằng kẻ nào dùng sức mạnh chiếm giữ tài sản của người khác, kẻ đó không được hạnh phúc đâu.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê nói, song cho tới giờ, tôi vẫn không biết tôi có nợ nần gì với thầy.

- Sao lại không biết? Thầy Pêđrô kêu lên. Thế những mảnh vỡ trên mặt đất khô cằn rắn chắc kia, ai đã phá phách tan tành ra như vậy nếu không phải là sức mạnh vô địch của cánh tay dũng mãnh của ngài? Những con rối đó còn của ai nữa nếu không phải của tôi? Tôi kiếm sống bằng cái gì nếu không có chúng?

- Bây giờ, tôi hoàn toàn tin vào những điều mà nhiều lần trước

đây tôi đã tin, Đôn Kihôtê nói. Lũ pháp sư chưa buông tha tôi, đã bày ra trước mặt tôi những con rối, rồi lại biến hoá những vật đó theo ý muốn của chúng. Quả tình, xin thưa các vị rằng tôi cứ tưởng những điều vừa xảy ra tại đây đều có thật, rằng Mêlixenđra là Mêlixenđra, Đôn Gaiphêrôx là Đôn Gaiphêrôx, Marxiliô là Marxiliô, Carlô Mácnô là Carlô Mácnô. Vì thế, tôi mới nổi xung và để làm tròn nhiệm vụ hiệp sĩ giang hồ, tôi muốn giúp đỡ bênh vực những kẻ chạy trốn: Với thiện chí đó, tôi hành động như các vị đã thấy. Nếu kết quả đi ngược lại, lỗi không phải tại tôi mà tại những kẻ xấu muốn hãm hại tôi. Tuy nhiên, mặc dù sai lầm của tôi không xuất phát từ ý xấu, tôi muốn tự phạt mình và trả hết chi phí. Nào, thầy Pêđrô muốn tôi đền bao nhiêu về những con rối bị đập vỡ. Tôi vui lòng đền ngay tức khắc, bằng tiền Tây Ban Nha thông dụng hẳn hoi.

Thầy Pêđrô nghiêng mình nói:

- Tôi không hy vọng ít hơn ở lòng từ thiện tuyệt vời của một tín đồ ngoan đạo như hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra, người bảo vệ và nơi nương tựa thực sự của tất cả những kẻ lang thang khốn cùng. Ngài chủ quán và Xantrô vĩ đại đây sẽ làm trọng tài giữa ngài và tôi để ước lượng những vật bị hư hại đáng giá hoặc có thể đáng giá bao nhiêu.

Chủ quán và Xantrô nhận lời. Thầy Pêđrô nhặt vua Marxiliô đã mất đầu và nói:

- Rõ ràng không thể làm cho ông vua cụt đầu này trở lại nguyên hình như trước được; trừ phi có ý kiến nào hay hơn, tôi nghĩ rằng phải trả cho tôi bốn đồng rêal rưỡi vì ông ta đã chết đứ đừ.

- Tiếp tục đi, Đôn Kihôtê bảo.

Thầy Pêđrô cầm lấy hoàng đế Carlô Mácnô bị bổ đôi và nói:

- Vết thương này do nhát kiếm bổ từ trên xuống; thiết tưởng tôi xin năm rêal và một phần tư cũng không nhiều.

- Không ít đâu, Xantrô có ý kiến.

- Nhưng cũng không nhiều, chủ quán bảo; thôi cứ tính trung bình là năm rêal.

- Hãy trả cho thầy ta cả năm rêal và một phần tư nữa, Đôn Kihôtê

nói: ta không nên đánh giá sự mất mát lớn lao này bằng thêm hay bớt một phần tư rêal. Nào, thầy Pêđrô mau mau kết thúc việc này đi, đã tới giờ ăn tối và tôi thấy có dấu hiệu đói bụng rồi!

- Đây là hình nàng Mêlixenđra xinh đẹp, mất cả mũi và một bên mắt, thầy Pêđrô bảo, cứ phải mà nói tôi xin hai rêal và mười hai maravêđi.

Đôn Kihôtê nói:

- Thật là quỷ quái nếu nàng Mêlixenđra và chồng chưa về tới nước Pháp; chí ít họ cũng phải tới biên giới vì ta cảm thấy con ngựa của họ bay chứ không phải là phi. Bởi vậy, có khác gì bán mèo lại bảo là thỏ, một khi thầy đưa cho tôi một nàng Mêlixenđra mất mũi trong lúc nàng đang cùng chồng hú hí ở bên Pháp. Thầy Pêđrô ơi, Chúa muốn rằng người nào có phận người nấy; ta cứ đường thẳng mà đi, chớ nên làm xằng. Thôi, làm tiếp.

Thấy Đôn Kihôtê muốn giở chứng quay trở lại ý nghĩ ban đầu, thầy Pêđrô không chịu buông tha, thầy nói:

- Có lẽ đây không phải Mêlixenđra mà là một thị nữ của nàng; cứ trả sáu mươi maravêđi là hậu rồi, tôi xin vui vẻ nhận.

Cứ như vậy, thầy Pêđrô đặt giá cho các con rối bị hư, sau đó hai vị quan toà làm trọng tài điều chỉnh lại cho phải chăng khiến đôi bên đều hài lòng. Tổng số tiền lên tới bốn mươi rêal và ba phần tư. Sau khi Xantrô móc túi chi tiền, thầy Pêđrô còn vòi thêm hai rêrl để trả công tìm con khỉ.

- Xantrô đưa nốt đi, Đôn Kihôtê bảo; không phải cho ông ta đi tìm con khỉ mà để uống rượu say khướt. Và ta sẵn sàng biếu ngay một món quà đáng giá hai trăm rêal nếu có ai khẳng định với ta rằng nàng Đônha Mêlixenđra và chàng Đôn Gaiphêrôx đã về tới Pháp và đang sống giữa những người thân.

- Không ai có thể nói điều đó chính xác hơn con khỉ của tôi, thầy Pêđrô bảo, nhưng bây giờ thì quỷ cũng chẳng bắt được nó. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tình cảm của nó đối với tôi và cái đói sẽ buộc nó phải trở về tìm tôi tối nay. Hãy chờ đến sáng mai khắc rõ.

Thế là cơn phong ba bão táp đã qua, mọi người vui vẻ ngồi vào bàn chén chú chén anh. Vốn tính hào phóng, Đôn Kihôtê trả hết chi phí.

Hôm sau, người chở giáo mác ra đi từ sớm tinh mơ, lúc trời sáng tỏ, chú em và gã thị đồng đến chào từ biệt Đôn Kihôtê - chú em trở về quê còn gã thị đồng thì đi tiếp. Đôn Kihôtê giúp gã thị đồng mười hai rêal để chi tiêu dọc đường. Đã biết quá rõ tính tình Đôn Kihôtê, thầy Pêđrô không muốn giây; thầy dậy từ lúc mặt trời chưa mọc, nhặt nhạnh đồ lề còn lại, kể cả con khỉ, rồi lên đường đi tìm những cuộc phiêu lưu mới. Vì không biết Đôn Kihôtê là ai, chủ quán ngơ ngẩn trước sự điên rồ cũng như tính hào phóng của chàng. Theo lệnh chủ, Xantrô chi tiền rất hậu. Vào lúc tám giờ sáng, thầy trò Đôn Kihôtê từ giã chủ quán, lên đường. Ta cứ để họ ra đi vì cần có thời giờ để kể những chuyện khác giúp cho ta thấy hiểu cuốn sách trứ danh này.

CHƯƠNG XXVII

NÓI VỀ TÔNG TÍCH THẦY PÊĐRÔ VÀ CON KHỈ, CÙNG THẤT BẠI THẢM HẠI CỦA ĐÔN KIHÔTÊ TRONG VỤ LỪA KÉO - MỘT CUỘC PHIÊU LƯU KẾT THÚC KHÔNG THEO Ý MUỐN CỦA CHÀNG VÀ CŨNG NHƯ CHÀNG ĐÃ NGHĨ

Hiền sĩ Amêtê, nhà chép sử và biên soạn cuốn sách vĩ đại này, mở đầu chương bằng những lời sau đây: "Lấy tư cách là một tín đồ Kitô giáo ngoan đạo, tôi xin thề..." Về điểm này, dịch giả có lời bàn: Hiền sĩ Amêtê là dân Môrô, điều này thật hiển nhiên, khi lấy tư cách là một tín đồ Kitô ngoan đạo để thề, ông chỉ có ý muốn nói rằng cũng giống như một người Kitô giáo ngoan đạo phải nói sự thật một khi đã thề, ông ta cũng lấy tư cách là một người Kitô giáo ngoan đạo thề sẽ nói sự thật về Đôn Kihôtê, đặc biệt về thầy Pêđrô và con khỉ thầy bói đã bằng những lời tiên đoán làm cho khắp vùng thán phục. Ông nói rằng người nào đã đọc phần thứ nhất cuốn sách này chắc chắn còn nhớ tới Hinêx đê Paxamôntê, một trong những tên tù khổ sai đã được Đôn Kihôtê giải thoát, rồi sau đó lũ người ranh ma xấu thói này đã đối xử tàn tệ như thế nào để trả ơn chàng[1]. Chính tên Hinêx đê Paxamôntê này, mà Đôn Kihôtê gọi là Hinêxiiô đê Parapiiô, đã cuỗm con lừa của Xantrô (trong phần thứ nhất, thợ nhà in bỏ mất một đoạn nói rõ hắn đã hành động như thế nào và vào lúc nào khiến cho nhiều người không hiểu, cứ đổ tội cho tác giả có trí nhớ kém, mặc dù đây là lỗi nhà in); hắn ăn cắp lừa trong lúc Xantrô đang ngủ trên lưng con

(1) Tập I, chương XXII.

vật, giống như Brunêlô kéo con ngựa ra khỏi cặp đùi của Xacripantê tại Albraca, rồi sau đó Xantrô lại tìm thấy con lừa như đã kể. Tên Hinêx này sợ bị thần công lý truy lùng, bắt giữ và trừng trị về những tội lỗi lớn nhỏ mà hắn đã gây ra - nhiều và ly kỳ đến nỗi chính hắn đã soạn thành một pho sách kể lại hết; - bởi vậy, hắn đã mò sang vương quốc Aragôn, bịt mắt bên trái, đóng vai người làm trò múa rối, một nghề mà hắn cũng thạo chẳng kém nghề múa tay.

Gặp khi có những người Kitô giáo được trả lại tự do, từ xứ Berbêria[1] trở về Tây Ban Nha, hắn mua lại con khỉ, tập cho nó biết mỗi khi hắn làm hiệu, nó phải nhảy lên vai hắn và ghé vào tai, làm ra vẻ thì thầm một câu gì đó. Trước khi đến một làng nào cũng với bộ sân khấu múa rối và con khỉ, hắn dò la ở các làng lân cận hoặc hỏi thăm người nào biết rõ nhất về những chuyện đặc biệt xảy ra với những con người cụ thể tại làng nọ. Nhớ kỹ rồi, khi trình vở này, lúc diễn tích kia, vở nào cũng vui nhộn và quen thuộc cả. Diễn xong, hắn giới thiệu tài năng con khỉ, khoe với mọi người rằng con khỉ của hắn đoán được quá khứ và hiện tại nhưng không đả động tới tương lai. Muốn nó trả lời một câu hỏi, phải trả hai rêal; có trường hợp hắn lấy rẻ hơn vì đã biết thóp người hỏi không có nhiều tiền. Cũng có khi hắn đến tận nhà những người mà hắn đã biết rõ chuyện, và mặc dù chẳng ai đặt câu hỏi vì không muốn mất tiền, hắn cũng làm hiệu cho con khỉ nhảy lên vai rồi phán rằng con khỉ đã nói điều này điều nọ, và tất nhiên những điều đó rất khớp với những chuyện đã xảy ra trong từng nhà. Nhờ vậy, hắn gây được tín nhiệm tuyệt đối, ai cũng thích. Vốn ranh ma quỷ quyệt, khi bị hỏi bất ngờ, hắn lựa lời sao cho vừa lòng người hỏi, và vì không ai thúc ép hắn phải nói cho biết con khỉ đã trả lời ra sao, tha hồ cho hắn bịp hết mọi người và lèn tiền đầy hầu bao. Thoạt vào quán trọ, hắn nhận ngay ra Đôn Kihôtê và Xantrô, do đó đã dễ dàng làm cho thầy trò chàng hiệp sĩ cùng tất cả những khách trong quán phải phục tài. Tuy nhiên, suýt nữa hắn đã phải trả giá đắt nếu Đôn Kihôtê quá tay một chút khi chàng phạt đứt đầu vua Marxiliô và đánh tan đội kỵ binh Môrô như đã kể ở chương trên. Đó là tất cả những

(1) Thuộc miền Bắc châu Phi.

điều cần nói về thầy Pêđrô và con khỉ.

Trở lại chàng Đôn Kihôtê xứ Mantra, xin thưa rằng sau khi đi khỏi nhà trọ, chàng quyết định hãy đi thăm sông Ebrô và vùng ven trước khi vào thành Xaragôxa vì từ nay tới hội đấu thương, chàng còn đủ thì giờ để làm nhiều việc cần làm. Với ý định đó, chàng tiếp tục đi. Trong hai ngày đầu, chẳng xảy ra chuyện gì đáng ghi chép. Sang ngày thứ ba, vừa leo lên một quả đồi, bỗng đâu ầm ầm vang động tiếng trống, tiếng kèn và tiếng súng hoả mai. Thoạt nghĩ là có một trung đoàn nào hành quân qua vùng này, Đôn Kihôtê bèn thúc con Rôxinante phi lên tận đỉnh đồi để nhìn cho rõ. Lên đến nơi, nhìn xuống dưới chân đồi bên kia, thấy có tới trên hai trăm người cầm các loại vũ khí như giáo, mác, cung, thương, một vài khẩu súng hoả mai và rất nhiều khiên. Chàng xuống đồi, tiến lại gần đoàn quân thì nhìn thấy rõ những lá cờ, màu sắc và những hình vẽ tượng trưng trên cờ, đặc biệt có một hình vẽ trên một lá cờ bằng xa tanh trắng tả chân một con lừa, giống loài lừa đực ở Xerđênha, đầu cất cao, mõm há, lưỡi thè, trong tư thế đang kêu; xung quanh lá cờ có ghi hai câu thơ bằng chữ to:

Hai ngài xã trưởng làng ta,
Tìm lừa nên phải hò la om sòm.

Đọc hai câu thơ, Đôn Kihôtê đoán rằng đây hẳn là những người ở làng có xảy ra vụ mất lừa, và chàng giảng nghĩa cho Xantrô về những câu chữ ghi trên lá cờ. Chàng nói thêm: "Người kể câu chuyện này đã nhầm khi bảo rằng những người bắt chước tiếng lừa kêu là hai ủy viên hội đồng vì, căn cứ vào những dòng chữ trên cờ, đó là hai vị xã trưởng". Nghe thấy vậy, Xantrô Panxa nói:

- Thưa ông chủ, việc đó không có gì đáng phải bàn cãi. Có thể là khi họ bắt chước tiếng lừa, hai vị mới là ủy viên và sau đó trở thành xã trưởng. Bởi vậy, ta có thể gọi họ bằng cả hai chức. Vả chăng, dù những người bắt chước tiếng lừa là ủy viên hay xã trưởng, điều đó cũng không ảnh hưởng gì đến sự thật của câu chuyện vì thực tế họ có kêu cơ mà. Một xã trưởng làm lừa kêu cũng giỏi chẳng kém một ủy viên.

Cuối cùng, hai thầy trò biết rõ là đám dân làng bị chế giễu kéo nhau đi đánh dân làng bên đã không xử sự đúng mức và không giữ

tình lân bang.

Thấy chủ tiến lại gần họ, Xantrô lấy làm không vui vì bác chẳng bao giờ muốn gặp những ngày như thế này. Nhưng những người trong đoàn quân quây lấy chàng, ngỡ là người cùng cánh. Đôn Kihôtê hất cái lưỡi trai lên, đàng hoàng khoan thai tiến lại gần lá cờ có vẽ hình con lừa. Thấy vậy, các thủ lĩnh đoàn quân vây quanh chàng để ngắm, và họ cũng ngạc nhiên như tất cả những ai lần đầu tiên gặp chàng. Thấy mọi người nhìn mình chăm chú, không ai nói năng hỏi han gì, Đôn Kihôtê bèn nhân cơ hội, phá tan bầu không khí yên lặng, cất cao giọng:

- Thưa các ngài, tôi khẩn khoản cầu xin các ngài đừng ngắt những lời tôi sắp nói ra đây chừng nào các ngài chưa thấy chán tai. Còn nếu như điều này xảy đến, chỉ cần các ngài tỏ ra bằng một dấu hiệu nhỏ, tôi sẽ bịt mồm, khoá lưỡi mình lại ngay.

Mọi người bảo chàng muốn nói gì cứ nói, họ sẵn sàng nghe. Được phép, Đôn Kihôtê tiếp tục:

- Thưa các ngài, tôi là hiệp sĩ giang hồ, theo việc cung đao và làm nhiệm vụ giúp đỡ những người cần tới sự giúp đỡ, cứu vớt những kẻ khốn cùng. Từ mấy hôm nay, tôi được biết nỗi khổ tâm khiến các ngài luôn luôn vũ khí trong tay để trả thù những kẻ đã xúc phạm tới mình. Về sự việc này của các ngài, bản thân tôi có suy đi xét lại nhiều lần và tôi thấy rằng, theo luật lệ một cuộc giao đấu, các ngài đã nhầm khi nghĩ mình bị xúc phạm; bởi chưng, một cá nhân không thể bôi nhọ được cả một làng, trừ khi kẻ đó buộc tội cho cả làng là phản bội vì không biết đích danh ai là người phản bội để buộc tội. Về điểm này, chúng ta có thể dẫn chứng trường hợp chàng Đôn Điêgô Orđônhêx đê Lara là người đã thách toàn thể dân làng Xamôra vì không biết rằng chỉ có một mình Vêiđô Đôlphôx phản bội giết vua mà thôi; vì vậy mà chàng đã thách thức tất cả mọi người khiến mọi người phải chống lại. Thực ra, ngài Đôn Điêgô hơi quá đà và đã vượt ra ngoài giới hạn của cuộc thách thức vì ngài đã thách cả người chết, những dòng sông, những chiếc bánh mì, những đứa trẻ sắp ra đời, cùng bao nhiêu chuyện linh tinh khác như người ta thường kể. Thế nhưng, một khi quá giận thì không có cách gì điều khiển cái lưỡi được nữa. Khi một cá nhân đã

không thể bôi nhọ được một vương quốc, một tỉnh, một thành, một quốc gia hoặc cả một làng, rõ ràng không có lý do gì để bảo thủ sự xúc phạm vì làm gì có sự xúc phạm. Hay ho gì nếu như thiên hạ suốt ngày chém giết nhau chỉ vì bị lũ trẻ con và những kẻ tinh nghịch gọi là dân đồng hồ cái, dân nồi đất, dân cà tím, dân cá voi, dân xà phòng[1] cùng bao nhiêu tên và biệt hiệu khác! Hay ho gì nếu như dân chúng những thành thị nổi tiếng đó lúc nào cũng hầm hè trả thù, hơi một tí là rút gươm ra tra gươm vào! Không, không, Chúa không cho phép và không muốn như vậy. Những con người thận trọng và những quốc gia giỏi cai trị chỉ cầm vũ khí và rút gươm, thí người thí của vì bốn lý do sau đây: thứ nhất là bảo vệ Thiên chúa giáo, thứ nhì là bảo vệ tính mạng mình - đó là luật của trời và cũng là luật tự nhiên, - thứ ba là bảo vệ danh dự, gia đình và tài sản của mình, thứ tư là phụng sự nhà vua trong một cuộc chiến tranh chính đáng. Và nếu ta muốn thêm một lý do thứ năm - mà ta có thể xếp vào hàng thứ hai, - đó là bảo vệ tổ quốc. Ngoài năm lý do chính yếu đó, có thể còn một số lý do khác chính đáng và hợp lý khiến người ta phải cầm vũ khí còn như đánh nhau vì những chuyện trẻ con, đáng cười hơn đáng giận, thiết tưởng hành động đó thiếu suy nghĩ chín chắn. Một sự trả thù không chính đáng (không rõ sự trả thù hào chính đáng cả) hoàn toàn đi ngược giới luật chí tôn mà tất cả chúng ta đều tuân thủ, giới luật đó răn chúng ta phải làm điều thiện đối với kẻ thù và phải yêu mến những kẻ ghét bỏ ta. Điều răn này xem ra có phần khó thực hiện, song nó chỉ khó với những kẻ chưa thoát tục, thiên về vật chất hơn tinh thần. Giêsu - Đức Chúa và là con người chân chính xưa nay không hề và không thể nói dối vì là Thượng đế của chúng ta - đã dạy rằng giới luật này là một cái ách nhẹ nhàng đặt lên cổ chúng ta. Cho nên, Người không bao giờ bắt chúng ta phải làm một việc quá sức. Bởi vậy, thưa các ngài, thần pháp cũng như nhân pháp buộc các ngài phải dời bỏ vũ khí.

Nghe chủ nói, Xantrô bụng bảo dạ:

- Quỷ tha ma bắt tôi đi nếu như ông chủ tôi không phải là một

(1) Gọi một cách chế giễu.

ông thần học; nếu không phải thế thì cũng na ná như quả trứng này giống quả trứng kia vậy.

Đôn Kihôtê ngừng lại để lấy hơi; thấy mọi người vẫn lắng nghe, chàng định nói tiếp, và chàng sẽ thực hiện ý định đó nếu như không bị những lời nói sắc sảo của Xantrô cắt ngang. Thấy chủ ngừng lời, bác giám mã bèn lên tiếng:

- Ông chủ Đôn Kihôtê xứ Mantra của tôi, có một thời lấy tên là Hiệp sĩ Mặt Buồn, nay là Hiệp sĩ Sư tử, vốn là một nhà quý tộc biết tới biết lui, thạo tiếng Latinh và tiếng mẹ đẻ như một ông tú tài. Ngài bàn luận, khuyên bảo chí lý như một người lính thiện chiến, nắm trong tay tất cả những luật lệ của cái mà ta gọi là giao đấu. Bởi thế, ngài nói gì ta cứ nên làm theo, sai đâu tôi xin chịu tội. Như ngài đã nói, đánh nhau chỉ vì nghe thấy một tiếng lừa kêu thì quả là một sự ngốc nghếch. Tôi còn nhớ hồi nhỏ, tôi cũng hay làm lừa kêu mà chẳng ai có ý kiến gì; tôi làm như thật và mỗi khi tôi cất tiếng kêu, tất cả các con lừa trong làng đều rống lên theo; tuy nhiên, không vì thế mà tôi không phải là con của thầy bu tôi, là những người lương thiện. Và tuy có tới trên bốn kẻ phú hào trong làng thèm muốn tài năng của tôi, tôi cũng chẳng hề quan tâm. Để các vị thấy rằng tôi nói thật, hãy chờ và nghe đây: khoa học làm lừa kêu cũng giống như bơi lội, một khi ta biết cách thì không bao giờ quên được.

Nói xong, bác lấy tay bịt mũi, bắt chước tiếng lừa, kêu rống lên, vang cả các thung lũng xung quanh. Có một anh đứng ngay bên cạnh lại nghĩ là bác muốn giễu mọi người, sẵn tay gậy bèn giơ lên phang cho bác một đòn khiến bác lăn quay ra đất, không làm gì khác được. Thấy Xantrô bị đánh đau, Đôn Kihôtê nắm chắc ngọn giáo xông tới anh chàng vũ phu thì bị mọi người đổ xô ra cản khiến chàng không báo thù cho giám mã được. Lại thấy đá rơi như mưa vào người, hàng ngàn cây nỏ và một số lượng tương đương súng hoả mai cũng đang chĩa thẳng vào mình, chàng vội quay ngựa, thúc Rôxinantê phi hết tốc lực để thoát khỏi vòng vây, mồm ra sức cầu Chúa cứu cho qua cơn hiểm nghèo này, bụng chỉ lo mỗi bước đi bị một viên đạn xuyên vào vai và chui ra khỏi ngực, thỉnh thoảng lấy hơi xem mình có còn hơi

không. Cũng may, những người trong đoàn quân chỉ đứng nhìn chàng chạy, không bắn theo. Sau khi Xantrô hồi tỉnh, họ đặt bác lên lưng con lừa và cho đi theo chủ. Thực ra, Xantrô cũng chẳng còn hơi sức để đi, nhưng chú lừa của bác cứ lần theo vết chân Rôxinantê mà nó không rời nửa bước. Chạy được một quãng xa, Đôn Kihôtê mới ngoái cổ lại; thấy Xantrô không bị ai đuổi theo, chàng bèn dừng ngựa đứng chờ.

Sau một đêm chờ đợi không thấy đối phương xuất hiện trên chiến trường, những người trong đoàn quân vui vẻ trở về làng, và nếu như họ biết tục lệ xưa của người Hy Lạp, chắc hẳn họ sẽ dựng tại nơi đó một đài chiến thắng.

CHƯƠNG XXVIII

NHỮNG CHUYỆN DO BÊNÊHÊLI KỂ, AI ĐỌC SẼ BIẾT NHƯNG PHẢI ĐỌC KỸ

Quân tử tránh voi chẳng xấu mặt, người khôn biết chờ cơ hội tốt. Chân lý này được chứng minh trong hoàn cảnh của Đôn Kihôtê: để dẹp nỗi tức giận của đám dân chúng và những ý định phục thù của đoàn quân phẫn nộ, chàng vội đánh bài chuồn thẳng cho tới khi cảm thấy đã an toàn, quên cả Xantrô đang trong cơn hiểm nghèo. Nằm vắt ngang trên mình lừa, Xantrô đuổi theo chủ, như đã kể ở chương trên; khi tới nơi - lúc này Xantrô đã hồi tỉnh, bác lăn từ trên lưng lừa xuống chân con Rôxinantê, miệng thở hổn hển, mình mẩy đau dừ. Đôn Kihôtê vội xuống ngựa để xem xét vết thương thì thấy bác vẫn lành lặn từ đầu tới chân, chàng phát khùng nói:

- Xantrô, anh làm lừa kêu thật chẳng hợp thời chút nào! Anh tưởng chắc tới sợi dây thừng trong nhà người thắt cổ[1] là hay ho lắm sao? Nếu như một bè hát là tiếng lừa kêu thì bè hai chỉ có thể là tiếng gậy gộc mà thôi. Xantrô, hãy cảm tạ Thượng đế vì anh mới chỉ ăn gậy chứ chưa bị rạch mặt bằng một lưỡi gươm cong.

- Tôi không còn đủ sức để trả lời, Xantrô đáp, vì hình như tôi nói bằng lưng chứ không phải bằng mồm nữa. Ta hãy lên ngựa và lánh xa nơi này. Tôi sẽ không làm lừa kêu nữa nhưng tôi vẫn nhắc rằng có những hiệp sĩ giang hồ chạy trốn, mặc cho giám mã lương thiện của họ bị kẻ địch đánh nhừ tử.

- Kẻ nào rút lui không phải là chạy trốn, Đôn Kihôtê đáp. Xantrô,

(1) Tức là nhắc những chuyện gợi lên nỗi đau lòng cho người khác.

anh nên biết rằng lòng dũng cảm không dựa trên cơ sở thận trọng có nghĩa là liều lĩnh, và những chiến công của một kẻ liều lĩnh ăn nhờ vào may rủi hơn là can đảm. Cho nên, ta công nhận có rút lui nhưng không chạy trốn. Bằng hành động đó, ta đã theo gương của rất nhiều con người dũng cảm đã biết chờ thời cơ thuận lợi hơn. Lịch sử đầy rẫy những chuyện như vậy, nhưng ta không kể ra lúc này vì chẳng có lợi gì cho anh và cũng chẳng thích thú gì cho ta.

Nói xong, chàng đỡ Xantrô leo lên mình lừa rồi nhảy lên Rôxinantê; đi được một quãng khoảng chừng một phần tư dặm đường, hai thầy trò tới một khu rừng. Thỉnh thoảng Xantrô lại thốt lên những tiếng thở dài não nuột và tiếng rên la đau đớn; khi Đôn Kihôtê hỏi nguyên nhân vì sao bác buồn phiền vậy, Xantrô đáp là bác bị đau từ đốt cuối cùng xương sống tới tận đỉnh đầu, đến nỗi như người mất trí.

Đôn Kihôtê bảo:

- Sở dĩ anh đau đớn như vậy là vì chiếc gậy người ta dùng để đánh anh vừa dài vừa thẳng, đập vào khắp lưng nên mới đau những bộ phận nói trên, và nếu chiếc gậy đó còn đập, nó sẽ còn làm cho đau đớn hơn nữa.

- Lạy Chúa, Xantrô kêu lên, quả thật ngài đã giải đáp cho tôi một thắc mắc lớn bằng những lời mới đẹp làm sao! Khổ thân tôi chưa! Nguyên nhân tôi đau bí hiểm lắm sao khiến ngài phải giải thích rằng gậy đập vào đâu, người đau chỗ đó? Giả thử tôi đau ở mắt cá chân, có lẽ khó đoán vì sao tôi đau, còn như đau vì bị gậy đánh thì có gì phải đoán. Nói thật, ông chủ tôi ơi, người ta ít quan tâm tới cái đau của người khác, và càng ngày tôi càng thấm thía rằng tôi không chờ mong gì được nhiều khi đi theo ngài. Như lần này, ngài đã bỏ rơi tôi, mặc cho tôi ăn gậy, trong hàng trăm lần tới, ngài sẽ còn bỏ mặc cho tôi bị tung lên vật xuống như trước đây[1] và phải chịu đựng những trò tinh nghịch khác khiến tôi không chỉ bị quật vào lưng mà còn bị quật cả vào mắt nữa. Nếu tôi không phải là một kẻ ngu đần, cả đời không làm được việc gì ra hồn, tôi xin nói và nhắc lại rằng: tốt hơn hết là tôi quay

(1) Xem chương XVII, tập I.

trở về nhà tôi, về với vợ tôi, với các con tôi để trông nom vợ và nuôi nấng con với những gì Chúa ban cho, không đi theo ngài nữa vì đường chẳng ra đường, lối chẳng ra lối, uống chẳng ra uống, ăn lại càng tồi. Còn ngủ thì thế nào? Người anh em giám mã hay đo một khoảng đất vừa bằng cái quan tài; nếu muốn rộng hơn thì lấy gấp đôi - người anh em có toàn quyền làm theo ý muốn, - rồi cứ việc ngả lưng thoải mái. Hãy thiêu ra tro bụi kẻ nào đầu tiên hành nghề hiệp sĩ giang hồ hoặc ít nhất là kẻ nào đầu tiên nhận làm giám mã cho cả lò hiệp sĩ giang hồ ngu ngốc thời xưa! Tôi muốn nhìn tận mắt cảnh tượng đó. Về những hiệp sĩ giang hồ thời nay, tôi không có ý kiến; tôi kính trọng họ vì ngài nằm trong số đó, và cũng vì tôi hiểu rằng trí tuệ của ngài hơn hẳn con quỷ một điểm mỗi khi ngài phải hiểu hay suy nghĩ.

Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, mỗi khi anh nói mà không bị bàn tay nào kiềm chế, anh không cảm thấy trong người đau đớn chút nào, có đúng thế không? Vậy thì con ta cứ nói lên tất cả những điều đang nằm trong óc và trong mồm; miễn là anh không cảm thấy đau đớn, ta vui lòng chịu đựng những câu nói hỗn láo của anh. Và nếu quả tình anh muốn trở về nhà với vợ với con, Chúa không cho phép ta ngăn cản anh làm việc đó. Anh giữ tiền của ta; hãy tính thời gian từ khi ta dời làng ra đi lần thứ ba này, thử xem mỗi tháng anh có thể và có quyền được hưởng bao nhiêu, rồi lấy tiền đó mà trả cho mình.

Xantrô đáp:

- Khi tôi ở cho ông Tômê Caraxcô, bố cậu tú Xanxôn Caraxcô mà ngài biết rõ, mỗi tháng tôi được hai đucađô, cơm nuôi. Với ngài, tôi không hiểu tôi được bao nhiêu, chỉ biết rằng làm giám mã cho một hiệp sĩ giang hồ vất vả hơn làm mướn cho nông dân. Tóm lại, đi làm cho nông dân tuy ban ngày có vất vả mệt nhọc nhưng tối đến, được ăn nóng sốt và được ngủ giường hẳn hoi. Từ ngày theo hầu ngài tôi chẳng được ngủ giường, trừ một thời gian ngắn khi thầy trò ta nghỉ chơi tại nhà ông Đôn Điêgô đê Miranđa; ngoài ra, cũng phải kể tới bữa tiệc linh đình gồm món bọt nước hầm mà tôi đã vớt được trong những cái

nồi của Camachô, cùng với những bữa ăn uống và những giấc ngủ tại nhà Baxiliô. Ngoài thời gian đó, tôi sống cảnh chiếu đất màn trời, phải chịu đựng cái người ta gọi là sự khắc nghiệt của trời đất, ăn toàn đầu mẩu pho mát và bánh mì, uống nước sông nước suối ở những nơi hoang vu trên đường đi.

- Xantrô, ta công nhận tất cả những điều anh nói đều đúng sự thật, Đôn Kihôtê bảo. Theo ý anh, ta phải trả gấp mấy lần số tiền mà ông Tômê Caraxcô đã trả cho anh?

- Theo tôi, Xantrô, nếu ngài thêm cho mỗi tháng hai rêal, tôi nghĩ là hậu rồi. Đó là nói riêng về công sá; còn để thực hiện lời hứa rằng ngài sẽ trao cho tôi cai trị một hòn đảo, công bằng mà nói, xin ngài trả thêm cho sáu rêal nữa, vị chi là ba mươi rêal tất cả.

- Được lắm, Đôn Kihôtê bảo; chúng ta từ làng ra đi đã được hai mươi nhăm ngày trời. Xantrô căn cứ vào mức công sá do anh nêu ra, hãy nhân lên xem ta thiếu của anh bao nhiêu, sau đó, như ta đã nói, hãy tự tay trả tiền cho mình.

- Rõ khổ tôi chưa! Xantrô kêu lên, ngài tính nhầm rồi. Về lời hứa cho tôi hòn đảo, phải tính từ ngày ngài hứa tới ngày hôm nay chứ.

- Vậy ta đã hứa cho anh được bao lâu rồi? Đôn Kihôtê hỏi.

- Nếu tôi không nhớ sai, Xantrô đáp, phải tới trên hai mươi năm và trên dưới ba ngày.

Đôn Kihôtê đập mạnh tay vào trán, phá lên cười rồi nói:

- Cả thời gian ta ở trên núi Môrêna và cả thời gian những chuyến xuất hành của ta cũng chưa hết hai tháng, vậy mà anh bảo là ta hứa cho anh hòn đảo từ hai mươi năm nay ư? Ta hỏi đây: anh định dùng hết số tiền anh giữ của ta để trả công sá cho anh đấy phỏng? Được, đã muốn thế, ta cho luôn, tha hồ cho anh sử dụng. Ta thà nghèo túng, không tiền còn hơn có một giám mã xấu xa như vậy. Hỡi kẻ không làm tròn nhiệm vụ quy định cho giám mã của ngành hiệp sĩ giang hồ, hãy nghe ta hỏi: mi nhìn thấy ở đâu, đọc thấy ở đâu rằng giám mã của hiệp sĩ giang hồ đặt vấn đề với chủ như sau: "Ngài trả công tháng bao nhiêu để tôi phục vụ ngài"? Tên vô lại, quân cướp ngày, con quái vật kia -

quả thật không thể nào gọi khác được, - hãy tìm hiểu sâu những chuyện phiêu lưu giang hồ, và nếu thấy có giám mã nào nghĩ và nói những điều mi vừa nói ra, ta cho mi khắc những điều đó lên trán ta, thậm chí vả cho ta bốn cái tát vào mặt. Thôi, hãy giật dây cương hoặc cây tròng lừa và quay về nhà vì, từ nay trở đi, mi không được đi cùng với ta nửa bước. Quân ăn cháo đái bát! Hoài hơi hứa hẹn với chúng làm gì! Đồ súc vật chứ không phải người nữa! Giữa lúc ta định cất nhắc mi lên ông lên bà để cho thiên hạ gọi mi là lãnh chúa - mặc dù vợ mi không muốn thế, - mi đòi bỏ ta ư? Giữa lúc ta có ý định kiên quyết cho mi làm thống đốc một hải đảo bở ăn nhất trên đời này thì mi bỏ đi ư? Tóm lại, như đã có lần mi nói, mật ong... vân vân và vân vân[1]. Mi là con lừa và mãi mãi vẫn là con lừa, cho tới khi hết đời, vì ta tin rằng đến ngày tận số, mi cũng chưa nhận ra mình là con vật.

Trong lúc Đôn Kihôtê thốt ra những lời xỉ vả thậm tệ như vậy, Xantrô cứ nhìn chủ không chớp mắt; bác cảm thấy ân hận, mắt rưng rưng, cất giọng bi ai sầu thảm:

- Ông chủ ơi, tôi công nhận rằng để trở thành một con lừa thực sự, tôi chỉ thiếu cái đuôi thôi, nếu ngài vui lòng lắp vào cho, tôi nghĩ rằng cái đuôi ấy đặt đúng chỗ, và tôi sẽ hầu hạ ngài như một con lừa trong những ngày còn lại của đời tôi. Xin ngài hãy tha thứ cho tôi và thương đến tôi vì tôi còn trẻ người non dạ. Xin lưu ý ngài rằng tôi ít từng trải và nếu tôi nói nhiều, đó là do cố tật, chẳng phải vì tôi khôn ngoan gì. Kẻ nào lỗi lầm mà biết sám hối, kẻ đó được Chúa phù hộ.

- Xantrô, ta không lấy làm lạ mỗi khi anh chêm một hai câu tục ngữ vào câu nói của anh. Thôi được, ta tha lỗi cho miễn là anh biết ăn năn hối cải và từ nay trở đi không tỏ ra vụ lợi; phải có trái tim quảng đại và phải phấn khởi hy vọng rằng lời hứa của ta sẽ được thực hiện, tuy chậm nhưng không phải là không.

Xantrô đáp là bác sẽ làm như vậy, dù có phải tìm sức mạnh trong sự yếu hèn của mình.

Sau đó, hai thầy trò đi vào một khu rừng. Đôn Kihôtê ngả lưng

(1) Có lần, Xantrô nhiếc vợ: "Mật ong đâu phải để cho lừa ăn" - Chương III, tập I.

dưới một cây du, Xantrô nghỉ dưới chân một cây giẻ gai vì những cây này cùng những loại cây tương tự chỉ có chân, không có tay, Xantrô trằn trọc mãi không ngủ được vì đầu óc bác càng thư thái thì bác càng cảm thấy ngấm đòn. Đôn Kihôtê thao thức vì những kỷ niệm triền miên. Nhưng rồi họ cũng thiếp đi. Tờ mờ sáng hôm sau, hai thầy trò lại tiếp tục lên đường đi tìm con sông Ebrô nổi tiếng, tại đó họ gặp những chuyện kể ở chương sau.

CHƯƠNG XXIX

NÓI VỀ CUỘC PHIÊU LƯU PHI THƯỜNG TRÊN CON THUYỀN BỊ PHÙ PHÉP

Theo chương trình đã định, hai ngày sau khi dời khỏi khu rừng, thầy trò tới sông Ebrô. Thoạt nhìn, Đôn Kihôtê thích mê; chàng ngắm không chán mắt phong cảnh đôi bờ, dòng nước trong vắt và êm đềm trôi, nguồn tài nguyên phong phú trong lòng con sông pha lê. Cảnh vật hữu tình gợi lên trong trí óc chàng bao ý nghĩ dịu dàng. Đặc biệt, chàng nhớ lại những điều đã thấy dưới hang Môntêxinôx; mặc dù chú khỉ của thầy Pêđrô phán rằng một phần những sự việc đó có thật còn một phần là giả, chàng vẫn muốn nghĩ đến phần có thật nhiều hơn. Về điểm này, chủ và tớ khác hẳn nhau vì Xantrô coi tất cả đều là chuyện bịa. Đôn Kihôtê còn đang dạo cảnh bỗng đâu thấy một chiếc thuyền con không giầm không chèo, cột vào một thân cây bên bờ sông. Chàng nhìn quanh, không thấy có bóng người, lập tức xuống ngựa, bảo Xantrô nhảy xuống đất và buộc chặt lừa ngựa vào cây bạch dương hay cây liễu gì đó mọc gần đấy. Xantrô hỏi vì sao vô cớ nhảy xuống đất và buộc lừa ngựa vào cây, Đôn Kihôtê đáp:

- Xantrô, anh phải biết rằng con thuyền này - nhất định là thế, không thể khác được - đang kêu gọi mời chào ta bước xuống để bơi đi cứu một hiệp sĩ hoặc một yếu nhân nào đang gặp nguy khốn. Cảnh này giống như trong sách giang hồ kiếm hiệp khi tả về việc làm và lời nói của các pháp sư. Khi một hiệp sĩ lâm nạn chỉ có cánh tay của một hiệp sĩ khác mới giải nguy nổi dù hai người ở cách xa nhau hai, ba ngàn dặm hoặc hơn nữa: các pháp sư đặt hiệp sĩ này lên một đám mây hoặc cấp cho một con thuyền, rồi chỉ trong nháy mắt, họ đưa chàng vượt mây vượt biển tới một nơi nào ở đó cần tới sự giúp đỡ của chàng. Hỡi

Xantrô, chiếc thuyền được bố trí tại đây chính là để dùng vào việc đó, hiển nhiên rõ ràng như lúc này đang là ban ngày vậy; bởi thế, anh hãy buộc lừa và Rôxinantê vào cây trước khi trời tối, rồi thầy trò ta phó mặc cho Chúa dẫn đường. Riêng ta đã quyết xuống thuyền dù có những thầy tu chân đất ngăn cản.

Xantrô nói:

- Nếu ngài đã muốn nhúng tay vào những chuyện có thể coi là nhảm nhí, tôi chỉ còn biết cúi đầu phục tùng như câu tục ngữ: "Hãy làm theo lệnh chủ và ngồi vào ăn cùng bàn"; tuy nhiên, để cho lương tâm được thanh thoát, tôi xin lưu ý ngài rằng chiếc thuyền này chẳng phải của pháp sư nào đâu mà là của những người thuyền chài dùng để câu những con cá cháy ngon tuyệt trần.

Xantrô vừa nói vừa buộc lừa ngựa, phó mặc chúng cho các pháp sư trông nom chăm sóc, lòng đau như cắt. Đôn Kihôtê khuyên bác chớ lo lũ súc vật bị bỏ rơi, các pháp sư bố trí cho hai thầy trò đi tới những phương trời xa thẳm, cũng sẽ chăm lo tới chúng.

- Tôi chẳng hiểu phương trời xa thẳm là cái gì, Xantrô nói; cả đời tôi chưa hề nghe thấy những tiếng đó.

- Phương trời xa thẳm nghĩa là những miền xa xôi, Đôn Kihôtê đáp; có gì là lạ nếu anh không hiểu những từ đó. Anh không bắt buộc phải biết tiếng Latinh. Thế mà có những kẻ tự vỗ ngực là giỏi nhưng thực tế chẳng biết chữ nào cả.

- Lừa ngựa đã buộc xong, bây giờ ta phải làm gì? Xantrô hỏi.

- Làm gì ư? Đôn Kihôtê đáp, làm dấu rồi nhổ neo; ta muốn nói rằng chúng ta hãy xuống thuyền rồi cắt dây buộc thuyền.

Dứt lời, Đôn Kihôtê nhảy phắt xuống thuyền, Xantrô theo sau; chàng chặt dây và con thuyền từ từ rời bến. Lúc thuyền cách xa bờ chừng hai con sào, bồng bềnh trên mặt nước, Xantrô bắt đầu run, sợ chết; nhưng điều làm bác đau lòng nhất là thấy con lừa của bác rống vang và Rôxinantê lồng lên để thoát khỏi sợi dây buộc, bác nói với chủ:

- Con lừa kêu vì buồn nhớ ta, Rôxinante tìm cách thoát thân để theo chân ta. Ôi, những người bạn chí thân, hãy bình tĩnh. Mong rằng

kẻ điên rồ đã chia cách chúng ta sẽ tỉnh ngộ và sẽ đưa ta trở về với các bạn.

Nói rồi, bác khóc lóc thảm thiết khiến Đôn Kihôtê phát khùng, quát lên:

- Mi sợ gì, hỡi tên hèn nhát? Vì sao mà khóc, con người có trái tim bằng sáp kia? Ai đuổi bắt, truy lùng mi, con chuột chui xó bếp kia? Mi thiếu thốn gì, đòi hỏi gì nữa giữa cảnh sống sung sướng như thế này? Liệu mi có phải đi chân đất leo những ngọn núi hiểm trở phủ đầy tuyết không, hay là mi đang ngồi chễm chệ trên tấm ván bằng một thân vương, trôi theo dòng nước êm ả của con sông thanh bình sắp đưa ta tới biển khơi? Nhưng có thể chúng ta đã ra biển rồi và đã đi được ít nhất từ bảy tới tám trăm dặm, ví thử giờ đây ta có một cái máy quan sát tinh tú để đo độ cao của địa cực, ta sẽ cho mi biết chúng ta đã đi được bao nhiêu dặm; tuy nhiên, theo những hiểu biết thô thiển của ta, hoặc chúng ta đã vượt hoặc chúng ta sắp vượt đường xích đạo là một đường phân cách ở chính giữa hai cực đối hướng.

- Vậy một khi ta tới con đường cái[1] mà ngài vừa nói, ta sẽ đi được bao nhiêu dặm? Xantrô hỏi.

- Nhiều lắm, Đôn Kihôtê đáp. Theo phép tính lịch của Ptôlômêô, nhà vũ trụ học lớn nhất tới giờ, quả địa cầu gồm đất và nước, chia thành ba trăm sáu mươi độ; khi chúng ta tới đường xích đạo là đã đi được nửa trái đất rồi đó.

- Lạy Chúa, Xantrô kêu lên, ngài dẫn chứng những lời nói của một ông có cái tên đáng yêu nhỉ! Tên gì mà lại có chữ tôhô, rồi lại có cả mèo nữa!

Đôn Kihôtê không nín được cười thấy Xantrô đọc sai tên nhà vũ trụ học Ptôlômêô, chàng bảo:

- Xantrô, anh phải biết rằng có một tín hiệu khiến những người Tây Ban Nha và những người xuống tàu ở Cađix để sang miền Đông Nam châu Á biết được khi nào họ qua đường xích đạo mà ta vừa nói

(1) Nghe Đôn Kihôtê nói về đường xích đạo, Xantrô lại tưởng là đường đi.

với anh, đó là khi những con rận trên người những hành khách đi tàu đều chết hết, tìm khắp tàu cũng chẳng thấy một con, dù Xantrô, hãy thử lấy tay xoa đùi xem sao, nếu thấy có con gì đang bò tức là chưa qua đường xích đạo, còn nếu không thấy gì cả tức là đã qua rồi.

- Tôi hoàn toàn không tin điều đó, Xantrô nói, tuy nhiên, tôi cũng sẽ làm theo lời ngài bảo mặc dù tôi không hiểu cần phải thử như vậy để làm gì; mắt tôi thấy rành rành ta chưa đi khỏi bờ được năm sào và cũng chưa cách xa lũ súc vật được hai sào vì Rôxinantê và lừa vẫn còn kia thôi. Cứ theo cách đo lường của tôi, xin thề là ta tiến nhanh không bằng con kiến.

- Xantrô, hãy thử làm theo lời ta bảo, đừng lo tới chuyện khác nữa. Anh không biết gì về những lưỡng phân khuyên và lưỡng chí khuyên, kinh tuyến và vĩ tuyến, hoàng đạo và quỹ đạo, bắc cực và nam cực, đông chí và hạ chí, xuân phân và thu phân, ngoại thành tinh và nội hành tinh, những cung hoàng đạo, kinh độ và vĩ độ, trắc độ và giác độ; đó là những nhân tố cấu thành thiên cầu và địa cầu. Nếu như anh biết tất cả những cái đó, hoặc chỉ một phần thôi, anh sẽ thấy thầy trò ta đã vượt qua bao nhiêu kinh tuyến và vĩ tuyến, đã nhìn thấy bao nhiêu cung hoàng đạo, đã bỏ lại phía sau bao nhiêu tinh tú. Một lần nữa, ta nhắc anh hãy sờ, hãy xoa đùi xem sao, chắc chắn người anh sạch hơn tờ giấy trắng.

Theo lời Đôn Kihôtê, Xantrô lướt nhẹ tay phía đùi bên trái rồi ngẩng đầu lên nhìn chủ và nói:

- Hoặc là thử như thế này không chính xác, hoặc thầy trò ta chưa đi tới con đường như ngài nói, thậm chí còn cách xa nhau.

- Sao, Đôn Kihôtê hỏi, anh bắt được một con gì ư?

- Không phải một con mà rất nhiều, Xantrô đáp.

Nói xong, bác vảy mạnh năm đầu ngón tay rồi nhúng cả bàn tay xuống nước để rửa.

Con thuyền cứ lững lờ trôi giữa dòng, không phải do sức mạnh huyền bí hoặc do một pháp sư tàng hình nào mà do chính dòng nước hiền hoà đẩy đi.

Giữa lúc đó, hai thầy trò thấy mấy chiếc cối xay ở giữa sông. Thoạt nhìn, Đôn Kihôtê reo to:

- Thấy chưa, anh bạn? Chúng ta đã phát hiện ra một đô thị, một lâu đài hoặc một toà thành ở đó chắc hẳn có một hiệp sĩ nào đang bị hành hạ hoặc một hoàng hậu hay công chúa nào đang bị đối xử tàn tệ. Người ta đưa ta tới đây để cứu vớt họ đó.

- Ngài nói đô thị, lâu đài, thành quách nào vậy? Xantrô bảo. Ngài không thấy đó là những cối xay ở trên sông dùng để xay bột ư?

- Im mồm đi, Xantrô; tuy trông giống cối xay, nhưng thực ra không phải đâu. Ta đã bảo với anh là các pháp sư có phép biến dạng mọi vật. Ta không định nói rằng có hoá phép một vật này thành một vật khác, nhưng họ có tài làm cho ta nhìn vật này lại tưởng vật khác, giống như trước đây ta đã nhìn thấy nàng Đulxinêa - niềm hy vọng của ta - dưới dạng một cô gái quê.

Lúc này, thuyền bắt đầu trôi nhanh hơn vì đã ra giữa dòng. Thấy có một chiếc thuyền theo dòng nước cuốn sắp lao vào guồng bánh xe cối xay, những người chủ cối xay vác những con sào dài chạy vội ra để chặn thuyền. Mặt mũi và quần áo đầy bột, trông họ thật gớm ghiếc, vừa chạy họ vừa kêu:

- Lũ người quỷ quái kia đi đâu vậy? Chán đời rồi sao? Muốn chết chìm và bị những bánh xe nghiền nát ư?

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê bảo giám mã:

- Xantrô, ta nói có sai đâu, chúng ta đã tới một nơi, ở đó ta phải làm cho thiên hạ thấy hết sự dũng mãnh của cánh tay. Trông kìa, có biết bao nhiêu tên lưu manh côn đồ đang xông tới trước mặt ta, biết bao nhiêu con quái vật đang chống lại ta, biết bao nhiêu bộ mặt gớm ghiếc đang nhe nanh doạ ta. Lũ súc sinh kia, ta sẽ cho bọn mi biết tay!

Rồi chàng đứng ra đầu mũi thuyền, quát tháo nạt nộ những người chủ cối xay bột:

- Quân đê tiện, xấu xa, vô giáo dục kia, hãy trả lại tự do hoàn toàn cho con người mà bọn mi đang giam cầm trong toà thành hay ngục tối này, dù người đó thuộc dòng dõi thượng lưu hay hạ lưu; ta là Đôn

Kihôtê xứ Mantra tức Hiệp sĩ Sư Tử, theo lệnh trời tới để kết thúc cuộc phiêu lưu mạo hiểm này đây.

Dứt lời, chàng rút gươm múa vung; nghe những câu nói điên rồ của Đôn Kihôtê, những người chủ cối xay chẳng hiểu gì cả, cứ lấy sào chặn con thuyền đang sắp bị cuốn vào guồng bánh xe cối xay.

Xantrô quỳ xuống, mang hết tâm thành cầu trời cứu cho qua hơn hiểm nghèo trông thấy; trời thương bác vì những người xay bột đã nhanh chóng khéo léo dùng sào chặn đứng được con thuyền; dù vậy, thuyền vẫn bị tròng trành, hất luôn Đôn Kihôtê và Xantrô xuống nước. Tuy bơi giỏi như vịt, Đôn Kihôtê cũng hai lần bị sức nặng của vũ khí kéo xuống tận đáy sông, nếu không nhờ có những chủ cối xay lao xuống kéo cả hai người lên, hẳn thầy trò Đôn Kihôtê đã phải chịu số phận của thành Trôia[1] vậy. Cả hai được đưa lên bờ, người ướt sũng, bụng no nước. Khi đã hoàn hồn, Xantrô quỳ xuống đất, chắp hai tay, ngước mắt lên trời, lầm rầm khấn vái cầu Thượng đế đừng bao giờ bắt bác phải chịu đựng những ý muốn và hành động liều lĩnh của chủ nữa.

Lúc này, những người đánh cá - chủ chiếc thuyền - cũng đã tới; thấy thuyền bị guồng bánh xe cối cay nghiến tan tành, họ xông lại lột sạch quần áo của Xantrô và yêu cầu Đôn Kihôtê trả tiền. Thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra, chàng hiệp sĩ bảo những chủ cối xay và những người đánh cá rằng chàng rất vui lòng bồi thường với điều kiện họ thả ngay, không cần bảo lãnh, những người đang bị giam cầm trong lâu đài.

Một người chủ cối xay hỏi:

- Tên mất trí kia, mi bảo người nào, lâu đài nào? Hay là mi định cứu những người đến đây xay lúa?

- Thôi, cũng đành, Đôn Kihôtê tự nhủ; cầu xin quân đê tiện làm điều thiện có khác gì truyền giáo giữa sa mạc. Vả chăng trong chuyện này hình như có bàn tay của pháp sư cao cường, bên nọ phá ngang ý định của bên kia, một bên trao cho ta chiếc thuyền, một bên hất ta xuống sông. Hãy để Chúa cứu xét vì mọi việc trên đời đều là âm mưu

(1) Thành Trôia bị quân Hy Lạp vây hãm, cầm cự được 10 năm trời, cuối cùng thất thủ.

thủ đoạn đối chọi lẫn nhau. Ta không thể làm gì hơn được.

Chàng ngước nhìn những chiếc cối xay nước, cất cao giọng, nói tiếp:

- Hỡi các bạn bị giam cầm trong ngục thất, dù các bạn là ai, hãy thứ lỗi cho tôi; tôi không gặp may và các bạn cũng gặp rủi, nên chi tôi không thể cứu các bạn khỏi cảnh đau lòng này. Chắc chắn cuộc phiêu lưu này dành cho một hiệp sĩ khác.

Nói rồi, chàng thương lượng với những người đánh cá và bồi thường cho chiếc thuyền số tiền là năm mươi rêal. Xantrô miễn cưỡng phải chi tiền, bác nói:

- Đi hai chuyến thuyền như thế này thì nhẵn túi.

Nhìn hai nhân vật khác hẳn người thường, các chủ cối xay và những người đánh cá lấy làm ngạc nhiên lắm; họ không sao hiểu nổi ý tứ những câu nói của Đôn Kihôtê cũng như những câu chàng hỏi họ. Nghĩ là hai thằng điên, họ bỏ đi, một bên trở về với những cối xay nước, một bên quay về làng. Đôn Kihôtê và Xantrô cùng trở về với lũ súc vật, và họ cũng trở thành những con vật. Cuộc phiêu lưu trên chiếc thuyền bị phù phép kết thúc như vậy đó.

CHƯƠNG XXX

NHỮNG CHUYỆN XẢY ĐẾN VỚI ĐÔN KIHÔTÊ KHI GẶP MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐI SĂN XINH ĐẸP

Chàng hiệp sĩ và giám mã trở về chỗ buộc hai con vật, vừa buồn vừa bực, nhất là Xantrô vì đối với bác, đồng tiền liền khúc ruột, tưởng đâu ai lấy mất đồng nào là moi con ngươi trong mắt bác ra vậy. Cuối cùng, chẳng nói chẳng rằng, hai thầy trò dời khỏi con sông trứ danh, kẻ cưỡi lừa, người cưỡi ngựa. Đôn Kihôtê chìm đắm trong những ý nghĩ yêu đương, Xantrô mải mê với hy vọng làm giàu mà lúc này bác cảm thấy xa vời. Tuy ngu đần, bác cũng nhận thấy rõ rằng tất cả hoặc hầu hết những hành động của Đôn Kihôtê đều hão huyền, cho nên bác chỉ chờ có dịp và chuồn thẳng về nhà, chẳng cần xin phép hoặc có lời từ biệt với chủ. Thế nhưng số phận lại an bài, việc đời trái ngược hẳn điều bác suy nghĩ.

Ngày hôm sau, vào lúc sắp lặn mặt trời, hai thầy trò ra khỏi rừng; Đôn Kihôtê đưa mắt nhìn cánh đồng cỏ xanh rờn thấy ở đằng xa có một đám người; lại gần hơn thì nhận ra đó là những người đi săn bằng chim ưng; lại gần nữa thì thấy giữa đám đông có một phu nhân kiều diễm cưỡi con ngựa bạch cái điểm bộ dây cương màu xanh và bộ yên thêu chỉ bạc. Bà ta mặc một đồ cũng màu xanh, vừa trang nhã, vừa sang trọng, tưởng đâu bà là hiện thân của sự thanh lịch vậy. Một con chim ưng đậu trên tay trái của bà, điều này khiến Đôn Kihôtê nhận ra đây là một bà lớn, chủ nhân của đám người; sự thật là như vậy; chàng bèn bảo Xantrô:

- Xantrô con ta hãy đến thưa với phu nhân cưỡi ngựa và có con chim ưng trên tay rằng ta, hiệp sĩ Sư Tử, xin hôn tay mỹ nhân và, nếu như được mỹ nhân cho phép, ta sẽ đích thân tới hôn tay và mang hết

sức mình phụng sự chừng nào bà yêu cầu. Xantrô, hãy nói với nàng thận trọng, chớ đừng thêm thắt những câu tục ngữ của anh trong khi thực hiện sứ mệnh này.

- Ngài bắt nọn trúng nhỉ! Xantrô đáp. Nhưng hà tất phải dặn tôi điều đó vì đây không phải lần đầu tiên trong đời tôi làm sứ giả tới gặp những phu nhân quyền quý.

Đôn Kihôtê bảo:

- Ngoài lần anh được cử tới gặp phu nhân Đulxinêa, ta nghĩ rằng anh không đi chuyến nào khác từ khi theo hầu ta.

- Đúng thế, Xantrô đáp, song một khi có quyết tâm thì trở ngại nào cũng vượt qua, khó khăn mấy mà biết cách thì cũng qua. Ý tôi muốn nói rằng không phải bảo ban dặn dò gì hết, việc nào tôi cũng am hiểu đôi chút và cũng làm được ít nhiều.

- Xantrô, ta cũng tin như vậy, Đôn Kihôtê bảo. Tốt lắm, đi đi, Chúa phù hộ cho anh.

Xantrô quất lừa phi nhanh hơn thường lệ; tới trước mặt bà đi săn xinh đẹp, bác nhảy xuống, quỳ sụp xuống đất và nói:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, vị hiệp sĩ đứng đằng kia, tên gọi hiệp sĩ Sư Tử, là chủ tôi, còn tôi là giám mã của ngài, tên cúng cơm là Xantrô Panxa. Ông hiệp sĩ Sư Tử đó - trước đây không lâu mang tên là Hiệp sĩ Mặt Buồn - phái tôi tới thưa với phu nhân vui lòng đồng ý cho phép ông ta tới thực hiện điều mong muốn duy nhất; theo lời ông ta và theo sự suy nghĩ của tôi, đó là được phụng sự quý chim ưng và nhan sắc tuyệt đỉnh của phu nhân. Nếu phu nhân cho phép tức là đã làm một việc có lợi cho bản thân, còn ông chủ tôi cũng sẽ được đội ân sâu và thoả lòng mong ước.

- Tất nhiên rồi, anh chàng giám mã ạ, phu nhân đáp; và anh cũng đã thực hiện nhiệm vụ với tất cả những lễ nghi cần thiết của những sứ mệnh như thế này. Hãy đứng lên cao; thật là không đúng nếu để cho giám mã của một hiệp sĩ vĩ đại như hiệp sĩ Mặt Buồn - mà chúng tôi ở đây đã được biết tiếng nhiều - phải quỳ dưới đất. Anh bạn hãy đứng dậy và về thưa với chủ rằng ông ta đến rất đúng lúc, tôi và công tước phu nhân vui sướng được tiếp đãi người tại biệt thự riêng ở gần đây.

Xantrô đứng lên, ngạc nhiên trước nhan sắc cũng như thái độ lịch sự, nhã nhặn của phu nhân, nhất là lại thấy bà nói rằng đã biết tiếng chủ mình là hiệp sĩ Mặt Buồn. Bác nghĩ sở dĩ bà không gọi Đôn Kihôtê là hiệp sĩ Sư Tử vì chủ mình mới lấy tên này gần đây. Công tước phu nhân - tới nay cũng chưa ai biết rõ tên tuổi - lên tiếng hỏi Xantrô:

- Người anh em giám mã hãy nói cho ta rõ: ông chủ anh phải chăng là nhân vật chính trong một tập truyện in tên gọi là Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, con người có tình nương yêu dấu tên là Đulxinêa làng Tôbôxô?

Xantrô đáp:

- Chính ông ta đó, thưa phu nhân; còn cái anh giám mã của ông, được nêu hoặc phải nêu trong cuốn sách đó, mà người ta gọi là Xantrô Panxa, chính là tôi, trừ phi tôi bị đánh tráo từ trong nôi, ý tôi muốn nói là trừ phi tôi bị đánh tráo ở nhà in.

- Tất cả những điều đó làm ta rất thích thú, công tước phu nhân nói. Người anh em Panxa hãy về thưa với chủ rằng ta hoan nghênh ông đặt chân lên lãnh địa của ta, rằng không gì khiến ta vui sướng hơn là được tiếp kiến ông.

Được câu trả lời thật là êm ái, Xantrô hớn hở trở về gặp chủ; bác thuật lại tất cả những điều nữ công tước đã nói và, bằng những lời lẽ quê mùa, tán dương đến tận mây xanh nhan sắc tuyệt vời và vẻ yêu kiều lịch thiệp của bà. Nghe xong, Đôn Kihôtê ngồi lại chỉnh tề trên yên, quặp chặt bàn đạp, nắn lại vành mũ, thúc đinh vào sườn con Rôxinantê, đường hoàng tới hôn tay công tước phu nhân. Trong khi đó, bà này cho mời công tước tới và kể lại cho ông nghe tất cả chuyện vừa xảy ra. Vì đã đọc phần thứ nhất cuốn truyện, qua đó biết được tính nết rồ dại của Đôn Kihôtê, hai ông bà chờ chàng tới với tất cả lòng mong muốn được gặp mặt; họ bàn nhau sẽ chiều theo tính tình của chàng và làm tất cả những gì chàng yêu cầu, tiếp đãi chàng như một hiệp sĩ giang hồ trong những ngày chàng nghỉ chơi với họ, bằng tất cả những lễ nghi thường thấy trong các sách kiếm hiệp mà họ đã đọc và rất thích thú.

Lúc này, Đôn Kihôtê tới, vành mũ vểnh cao; thấy chủ ra bộ muốn xuống ngựa, Xantrô vội tới giữ bàn đạp; chẳng may, trong khi từ trên lưng lừa nhảy xuống, một chân bác bị móc vào dây buộc yên, không sao gỡ ra được, thành thử người bác bị treo ngược, mồm và ngực chạm đất. Vốn không quen xuống ngựa một khi không có người giữ bàn đạp, lại đinh ninh rằng Xantrô đã tới giữ rồi, Đôn Kihôtê cứ thế gieo mình xuống, kéo theo bộ yên của Rôxinantê - chắc là yên buộc không chặt, - cả yên lẫn người lăn kềnh ra đất; chàng xấu hổ quá, không ngớt lời lẩm bẩm nguyền rủa bác Xantrô xúi quẩy lúc này vẫn bị mắc chân trong cùm. Công tước truyền cho gia nhân tới đỡ hiệp sĩ và giám mã dậy. Bị ngã đau, Đôn Kihôtê cố gượng đau khập khiễng tới quỳ trước mặt hai vị đại nhân, song công tước không chịu để chàng làm như vậy; ông xuống ngựa, ôm hôn Đôn Kihôtê và nói:

- Thưa ngài Hiệp sĩ Mặt Buồn, tôi thật phiền lòng vì bước chân đầu tiên ngài đặt lên đất của tôi lại quá rủi ro như ta đã thấy, tuy nhiên, những sự bất cẩn của các giám mã thường khi còn gây ra những điều rủi ro hơn nhiều.

- Thưa vương hầu cao quý, Đôn Kihôtê đáp, bước chân tôi đi để được yết kiến ngài không thể nào rủi ro được dù tôi bị rơi xuống tận đáy vực thẳm, vì rằng niềm vinh quang được thấy mặt ngài cũng đủ để kéo tôi ra khỏi vực. Tên giám mã của tôi, mà Chúa nguyền rủa, giỏi khua môi múa mỏ nói dóc hơn là thít cho chặt một cái yên ngựa. Song, dù tôi ở trong tình thế nào, nằm ngã hay đã đứng dậy, đi bộ hay cưỡi ngựa, tôi luôn luôn sẵn sàng phụng sự ngài và công tước phu nhân, xứng đáng là bà chúa sắc đẹp và phép lịch sự của thiên hạ.

- Chớ, chớ, ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra; công tước nói; thật là không phải nếu ta ca tụng những sắc đẹp khác một khi phu nhân Đônha Đulxinêa làng Tôbôxô có mặt trên trái đất này.

Xantrô đứng gần đấy, lúc này đã gỡ chân ra khỏi dây; Đôn Kihôtê chưa kịp đáp lại, bác đã nói leo:

- Ta không thể phủ nhận mà phải công nhận rằng bà chủ Đulx-inêa làng Tôbôxô của tôi đẹp lắm; tuy nhiên, khi không chẳng đợi chẳng chờ, thỏ rừng trong bụi bất ngờ thò ra; tôi nghe nói rằng cái ma

người ta gọi là tạo hoá cũng giống như ông thợ gốm nặn những bình bằng đất, và người nào làm được một cái bình đẹp cũng có thể làm ra hai cái, ba cái, cả trăm cái. Tôi nói vậy bởi vì thực ra bà công tước cũng chẳng thua kém gì bà chủ Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi đâu.

Đôn Kihôtê quay về phía nữ công tước, nói:

- Thưa phu nhân, xin phu nhân biết cho rằng không hiệp sĩ giang hồ nào trên đời này có một giám mã ba hoa và hay pha trò hơn giám mã của tôi; tự hắn sẽ chứng minh lời tôi nói nếu như phu nhân ưng thuận cho tôi ở lại đây vài ngày hầu hạ người.

Nữ công tước đáp lại:

- Nếu như Xantrô hay pha trò, tôi càng thêm quý vì điều đó chứng tỏ anh ta có trí tuệ. Ngài Đôn Kihôtê hẳn biết rằng những câu nói hóm hỉnh, có duyên không đi đôi với những bộ óc đần độn, và một khi Xantrô hay pha trò hóm hỉnh thì từ giờ trở đi, tôi xin coi anh ta là một người thông minh.

- Và ba hoa nữa, Đôn Kihôtê thêm.

- Càng tốt, công tước nói; những ý kiến hay ho không thể được diễn giải bằng những lời cộc lốc. Nhưng thôi, ta không nên mất nhiều thời giờ bàn chuyện đó, xin mời ngài hiệp sĩ Mặt Buồn quá bộ...

- Công tước phải gọi là hiệp sĩ Sư Tử, Xantrô thưa, vì đã hết thời Mặt Buồn, sang thời Sư Tử rồi.

- Nào thì Sư Tử, công tước nói tiếp. Vậy xin mời ngài hiệp sĩ Sư Tử quá bộ tới lâu đài của tôi ở cách đây không xa, tại đó ngài sẽ được tiếp đón thật xứng đáng với danh vị cao quý của ngài như tôi và công tước phu nhân vẫn thường tiếp đón các vị hiệp sĩ giang hồ lui tới.

Sau khi Xantrô đặt ngay ngắn bộ yên trên lưng Rôxinante và thít chặt lại, Đôn Kihôtê leo lên; công tước cũng nhảy lên một con ngựa đẹp, nữ công tước đi vào giữa, rồi cả ba tiến về phía lâu đài. Công tước phu nhân truyền cho Xantrô đi bên cạnh vì bà rất thích nghe những câu pha trò của bác. Không đợi phải mời lần thứ hai, Xantrô chen vào giữa ba người, góp chuyện luôn. Ông bà công tước rất hể hả vì may mắn sao được tiếp đón trong lâu đài của mình một hiệp sĩ giang hồ trứ danh và một giám mã ba hoa như vậy.

CHƯƠNG XXXI

NÓI VỀ NHIỀU CHUYỆN TRỌNG ĐẠI

Xantrô vui mừng khôn xiết, nghĩ mình đã giành được thiện cảm của nữ công tước; vốn thích ăn uống phè phỡn, bác chắc mẩm sẽ tìm thấy trong lâu đài của bà những gì đã có ở nhà Đôn Điêgô và Baxiliô, và bác định bụng sẽ không bỏ lỡ cơ hội nào để chè chén mỗi khi gặp dịp.

Sách kể lại rằng trước khi họ tới biệt thự hay lâu đài, công tước đi về trước để chỉ bảo cho gia nhân cách thức tiếp đãi chàng hiệp sĩ. Khi Đôn Kihôtê cùng nữ công tước vừa tới cổng lâu đài, có hai người hầu hoặc giữ ngựa, áo dài chấm gót bằng xa tanh đỏ sẫm, bước ra ôm Đôn Kihôtê xuống đất, nhanh nhảu nói:

- Xin mời ngài đỡ nữ công tước của chúng tôi xuống ngựa.

Đôn Kihôtê làm theo; thế là giữa hai người, bên này khẩn nài, bên kia khước từ, kéo dài mãi. Cuối cùng, công tước phu nhân thắng: bà chỉ chịu cho công tước đỡ xuống ngựa, nói rằng bà cảm thấy không xứng đáng để một hiệp sĩ vĩ đại như vậy phải mang một gánh nặng vô ích như vậy. Thế là công tước phải tới đỡ bà xuống. Khi Đôn Kihôtê bước vào một cái sân lớn, hai thị nữ xinh đẹp tới khoác lên vai chàng một chiếc áo choàng rộng màu đỏ thắm. Trong giây phút, các hành lang đầy những gia nhân nam và nữ, họ reo to:

- Hoan nghênh tinh hoa của các hiệp sĩ giang hồ!

Rồi tất cả, hoặc hầu hết, rảy những lọ nước thơm lên người Đôn Kihôtê và ông bà công tước khiến chàng hiệp sĩ phải ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên trong đời chàng nghĩ và tin rằng đích thị mình là hiệp sĩ giang hồ, chứ không phải tưởng tượng, vì thấy được tiếp đón đúng cách

thức như các hiệp sĩ giang hồ thuở trước mà chàng đã đọc trong sách.

Xantrô bỏ mặc con lừa, bám riết bà công tước, đi vào lâu đài; nhưng bị lương tâm cắn rứt vì đã bỏ con vật ở lại một mình, bác lại gần một bà quản gia đạo mạo ra đón công tước phu nhân cùng với các bà khác, nói nhỏ với bà ta:

- Thưa bà Gonxalêx, hoặc như người ta vẫn thường gọi bà là...

- Tên tôi là Đônha Rôđrighêxđê Grihalba, bà quản gia đáp. Ông anh muốn gì?

Xantrô nói:

- Tôi muốn phiền bà ra cổng lâu đài, ở đó sẽ thấy con lừa xám của tôi; bà làm ơn bảo người nhà hoặc chính bà cho nó vào chuồng giúp tôi. Con vật nhỏ bé đó hơi nhút nhát và không quen đứng một mình.

- Nếu chủ cũng lịch thiệp như tớ thì nhà này thật là vô phúc, bà quản gia nói. Thôi, chán ông anh và kẻ nào đưa ông anh tới đây! Hãy tự lo liệu cho con lừa của mình, các bà quản gia trong nhà này không quen những công việc đó đâu.

Xantrô bảo:

- Quả tình tôi có nghe ông chủ tôi, một người thông tỏ mọi chuyện, kể rằng khi hiệp sĩ Lanxarôtê từ Brêtanha tới, chàng đã được các phu nhân chăm sóc, ngựa của chàng được các bà quản gia trông nom. Ấy thế mà tôi không đổi con lừa của tôi lấy ngựa của ngài Lanxarôtê đâu nhé.

- Nếu ông anh là chú hề, bà quản gia nói, hãy dành những câu pha trò cho những ai muốn nghe và trả nhiều tiền; đối với tôi, ông anh chỉ có thể được một quả vả thôi.

- Ít ra nó cũng chín mõm, Xantrô trả miếng, vì chắc bà không chịu thua kém ai về mặt tuổi tác.

- Con nhà hạ lưu! Bà quản gia sôi tiết trợn lên, ta già hay không, có Chúa biết, không đến cái thứ mi, đồ súc sinh sặc mùi tỏi!

Bà hét to đến nỗi công tước phu nhân cũng nghe thấy, ngoảnh đầu lại, nhìn thấy bà quản gia hầm hầm, hai mắt đỏ ngầu, phu nhân bèn

hỏi bà nổi nóng với ai vậy.

- Với cái anh này này, bà ta đáp, vì anh ta cứ nằng nặc đòi tôi dắt vào chuồng con lừa của anh ta đang đứng ngoài cổng lâu đài; anh ta còn nói rằng thiên hạ đã làm như vậy, chẳng biết thiên hạ nào, rằng có những phu nhân chăm sóc anh chàng Lanxarôtê nào đó, có những bà quản gia coi ngựa cho chàng ta; không những thế, anh ta còn bảo tôi là gái già.

- Ta sẽ coi câu đó là một sự xúc phạm lớn hơn tất cả những câu xúc phạm khác mà người ta vẫn nói với ta, nữ công tước đáp. Rồi bà quay lại bảo Xantrô:

- Anh bạn Xantrô, phải biết rằng Đônha Rôđrighêx còn trẻ lắm; sở dĩ bà phải trùm khăn như vậy là do chức vụ và tục lệ yêu cầu chứ không phải do tuổi tác đâu.

- Nếu tôi có ý nói như vậy, Xantrô đáp, xin là những năm còn lại của đời tôi sẽ chẳng ra gì. Tôi nói thế chỉ vì tôi quá thương con lừa của tôi, và tôi nghĩ rằng không thể nhờ cậy ai có lòng tốt hơn bà Đônha Rôđrighêx.

Đôn Kihôtê nghe được hết, bèn bảo Xantrô:

- Xantrô, đây có phải nơi để nói những chuyện đó không?

- Thưa ông chủ, Xantrô đáp, ai cần nói gì thì cứ phải nói, bất kể nơi nào; ở đây tôi nhớ tới con lừa thì tôi nói, nếu tôi nhớ tới nó ở chuồng ngựa, tôi sẽ nói tại đó.

Công tước góp lời:

- Xantrô nói rất đúng, không có gì phải chê trách anh ta cả. Con lừa sẽ được ăn uống thoả thuê, Xantrô không phải lo; lừa của anh sẽ được đối xử như chính bản thân anh vậy.

Giữa những câu chuyện trò khiến mọi người đều thú vị - trừ Đôn Kihôtê, - họ lên tới tầng trên. Đôn Kihôtê được đưa vào một phòng trang hoàng màn trướng rất lộng lẫy bằng gấm thêu chỉ vàng; sáu thị nữ tới cởi tháo vũ khí và hầu hạ chàng, các cô này đã được ông bà công tước căn dặn phải làm gì và phải đối xử với Đôn Kihôtê như thế nào để chàng nghĩ và cảm thấy mình được tiếp đãi như một hiệp sĩ

giang hồ. Sau khi đã lột áo giáp ra, Đôn Kihôtê chỉ còn mặc độc manh quần đùi và tấm áo ngắn bằng da nai, trông người khẳng khiu, cao lêu đêu, cứng đơ, hai má hóp như sắp hôn nhau, nếu các cô hầu không có chịu theo nghiêm lệnh của ông bà chủ, chắc họ sẽ cười vỡ bụng mất.

Sau đó, các cô gái yêu cầu chàng cho họ cởi nốt quần áo để mặc sơ mi, song chàng không chịu, nói rằng sự kín đáo cũng cần thiết cho các hiệp sĩ giang hồ như lòng dũng cảm. Chàng bảo các cô hãy đưa sơ mi cho Xantrô, rồi cả hai thầy trò vào một phòng vuông có đặt một cái gương sang trọng, tại đó Đôn Kihôtê cởi quần áo và mặc sơ mi. Còn lại hai người, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Thằng hề tập sự và thằng ngu lâu đời kia nghe ta hỏi: hay hớm gì mà mi lại xúc phạm tới danh dự một bà quản gia đạo mạo, đáng kính như bà Rôđrighêx? Phải chăng đó là lúc để mi lo cho con lừa của mi? Một khi ông bà công tước đón tiếp khách lịch sự như vậy, liệu họ có để cho con vật bị đối xử tồi tệ không? Vì Chúa, hãy ăn ở đúng mực, đừng để lòi sợi dệt ra kẻo thiên hạ biết mi chỉ là vải thô rẻ tiền. Kẻ có tội kia, phải biết rằng một ông chủ càng được trọng vọng nếu có những người hầu nghiêm túc, đứng đắn, và một trong những ưu thế lớn khiến cho các ông hoàng vượt lên trên những người khác là do họ dùng những người hầu cũng mực thước như chính họ. Thật đáng buồn cho mi và bất hạnh cho ta! Mi không biết rằng nếu người ta nghĩ mi là một kẻ thô lỗ, tục tằn, người ta sẽ coi ta là một anh chàng bẻm mép hoặc một hiệp sĩ bịp bợm ư? Không được, anh bạn Xantrô ơi, phải tránh những vấp váp đó, kẻ nào hay ba hoa, bông lơn sẽ ngã quay từ bước hụt đầu tiên và trở thành thằng hề lố bịch. Hãy giữ mồm giữ miệng, suy nghĩ, cân nhắc từng lời nói trước khi thốt ra miệng, phải biết rằng thầy trò ta đã tới một nơi, ở đó với sự phù trợ của Chúa và sự dũng mãnh của cánh tay ta, chúng ta sẽ trở nên vừa lừng danh, vừa giàu của gấp năm gấp mười.

Xantrô thề sống thề chết là sẽ khâu mồm, cắn lưỡi trước khi nói một câu nào không đúng lúc và thiếu suy nghĩ như chủ đã dặn, rằng chủ bác không phải bận tâm nữa, không bao giờ bác để cho ai nghĩ rằng thầy trò bác là kẻ xấu.

Đôn Kihôtê mặc quần áo, buộc dải đeo gươm, mang kiếm, khoác áo choàng đỏ lên vai, đội mũ xa tanh do các cô gái đưa cho; sau khi thắng bộ, chàng bước vào phòng lớn, tại đó các thị nữ đã đứng thành hai hàng đều nhau, tay cầm sẵn những bình nước thơm[1] mà họ dâng lên chàng một cách rất trọng thể, cung kính. Rồi có mười hai thị đồng cùng viên thiện trưởng[2] tới đưa chàng đến bàn tiệc, tại đó ông bà chủ công tước đang chờ; họ rước chàng đi giữa, nghiêm trang long trọng dẫn chàng sang một phòng có bày một bàn tiệc linh đình với bốn bộ đồ ăn. Ông bà công tước ra tận cửa đón chàng, theo sau có một giáo sĩ đạo mạo; đây là một hạng người làm nghề cai quản nhà cửa các vị vương hầu, họ thuộc dòng dõi vương đế nên không biết chỉ cho các vị vương hầu xử sự sao cho đúng tư cách của mình, họ chỉ muốn đem so sự quảng đại bao la của các nhà đại quyền quý với sự nhỏ nhen trong tâm hồn họ, và vì họ muốn những người chịu sự cai quản của họ phải hạn chế tấm lòng quảng đại nên đã biến những người này trở thành ti tiện[3]; xin thưa là đạo sĩ đạo mạo cùng ông bà công tước ra đón Đôn Kihôtê thuộc hạng này đó vậy. Đôi bên thi lễ hồi lâu, cuối cùng ông bà công tước kèm chàng hiệp sĩ vào giữa, rồi tất cả vào bàn tiệc. Công tước mời Đôn Kihôtê ngồi ghế đầu bàn[4] song chàng khước từ, phải nói mãi chàng mới chịu nhận; giáo sĩ ngồi đối diện, công tước và phu nhân ngồi hai bên.

Xantrô chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh này, bác ngẩn người trước vinh dự mà hai vị vương hầu dành cho chủ bác. Thấy công tước mời mọc Đôn Kihôtê ngồi ghế đầu bàn một cách quá long trọng, bác nói:

- Nếu các vị cho phép, tôi xin kể ra đây một câu chuyện về những chiếc ghế đã xảy ra ở làng tôi.

Xantrô vừa dứt lời, Đôn Kihôtê run bắn người, nghĩ thầm bác lại sắp phun ra những chuyện dấm dớ.

(1) Để rửa tay trước và sau khi ăn.

(2) Người điều khiển việc phục vụ bàn tiệc trong các nhà đại quyền quý.

(3) Đoạn này nhằm đả kích một giáo sĩ nghe đâu đã gièm pha Xervantex khiến ông không được hưởng ân huệ của công tước Bêhar.

(4) Tức là ghế danh dự.

Xantrô nhìn chủ, hiểu ý, nói:

- Xin ông chủ đừng lo rằng tôi quên lời hứa và sẽ nói những điều phi lý; tôi chưa quên những lời khuyên bảo của ngài về vấn đề nói nhiều hay ít, khôn hay dại.

- Xantrô, ta chẳng nhớ gì hết, Đôn Kihôtê đáp: anh muốn nói cứ nói, miễn là nói nhanh lên.

Xantrô tiếp tục:

- Điều tôi định nói hoàn toàn có thật khiến ngài Đôn Kihôtê có mặt tại đây sẽ không bảo tôi nói láo.

- Xantrô, tha hồ cho anh nói láo, Đôn Kihôtê đáp, ta không hề ngăn cấm, song phải suy nghĩ trước khi nói.

- Tôi đã suy nghĩ lại rồi, lần này thì chắc ăn, để tôi kể rồi sẽ rõ.

Đôn Kihôtê nói:

- Có lẽ xin hai vị cho tống cổ tên ngu xuẩn này ra ngoài vì nó sẽ kể cả ngàn chuyện bậy bạ.

- Ấy chớ, nữ công tước lên tiếng, Xantrô sẽ không rời tôi một bước, tôi mến anh ta lắm vì biết anh ta rất có duyên.

- Cầu cho phu nhân chí tôn chí kính sống những ngày duyên dáng vì phu nhân đã nhận xét tốt về tôi mặc dù tôi không có ưu điểm đó, Xantrô nói. Câu chuyện tôi định kể là như thế này: làng tôi có một nhà quý tộc rất giàu vì ông ta thuộc dòng họ Alamôxđê Mêđina đel Campô, vợ là Đônha Menxia đê Kinbônêx, con gái Đôn Alônxô đê Maranhôn, người được thưởng bội tinh Xantiagô và bị chết đuối ở Erađura, nguyên nhân gây ra vụ xung đột cách đây mấy năm ở trong làng mà, theo chỗ tôi biết, ông chủ Đôn Kihôtê của tôi cũng có tham gia, con trai ông thợ rèn Balbaxtrô, tên là Tômaxiiô el Traviêxô, thì bị thương... Tất cả những điều đó có đúng không, thưa ông chủ? Xin ngài hãy nói ra để các vị đây không nghĩ rằng tôi ba hoa, nói bịa.

- Cho tới giờ, giáo sĩ bảo, tôi nghĩ rằng anh ba hoa hơn là nói bịa, còn từ đây trở đi, tôi không biết tôi sẽ nghĩ anh là gì...

Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô, anh đưa ra nhiều nhân chứng dẫn chứng quá khiến ta không thể không công nhận rằng có lẽ anh nói thật. Tiếp tục đi và kể vắn tắt thôi vì cứ cung cách này thì vài ngày nữa cũng chưa xong đâu.

- Không nên kể vắn tắt vì tôi đang muốn nghe, nữ công tước nói. Trái lại, Xantrô phải kể theo cách của anh ta, dù sáu ngày chưa xong cũng chẳng sao. Nếu phải sáu ngày mới kể xong thì đó là những ngày thú vị nhất trong đời tôi.

Xantrô kể tiếp:

- Vậy là, thưa các vị, nhà quý tộc đó, mà tôi biết rõ như thể bàn tay mình, vì từ nhà tôi đến nhà ông ta chỉ cách xa nhau một tầm nỏ, mời ăn một nông phu nghèo nhưng tử tế.

- Người anh em hãy đi vào vấn đề, giáo sĩ bảo, nếu cứ theo lối kể này thì người anh em sang tới bên kia thế giới cũng chưa hết chuyện đâu.

- Tôi sẽ dừng lại giữa đường, nếu Chúa muốn, Xantrô đáp. Nào, tôi đang kể là bác nông phu đó tới nhà vị quý tộc theo lời mời của ông, cầu cho linh hồn ông an nghỉ vì ông đã chết, thêm chi tiết nữa là nghe đồn ông chết như một thiên thần, tôi không được dự đám tang vì khi đó tôi đi gặt ở Temblêkê.

- Con ơi, giáo sĩ kêu lên, hãy mau mau từ Temblêkê trở về, và đừng chôn cất nhà quý tộc nữa nếu con không định chôn cất những người khác; kết thúc câu chuyện đi thôi.

- Lúc này, Xantrô tiếp tục, hai người sắp sửa ngồi vào bàn ăn, mà tưởng đâu như tôi đang nhìn thấy rõ họ hơn bao giờ hết...

Ông bà công tước rất lấy làm khoái chí thấy nhà tu hành ta tỏ vẻ khó chịu với lối kể chuyện ề à, dây cà ra dây muống của Xantrô, còn Đôn Kihôtê thì tức điên ruột.

- Như tôi đã kể, Xantrô lại tiếp, khi hai người sắp ngồi vào bàn, bác nông phu cứ khăng khăng rước nhà quý tộc ngồi ghế đầu, nhà quý tộc cũng khăng khăng nhường, nói rằng trong nhà ông ta, mọi người phải làm theo ý chủ nhà. Song, bác nông phu muốn tỏ ra mình lịch thiệp, gia giáo, nhất quyết không chịu, tới mức nhà quý tộc phát bực,

hai tay nắm lấy bả vai bac ta, bắt phải ngồi và nói: "Ngồi xuống đây, ông lực điền ơi, dù tôi ngồi chỗ nào thì cũng vẫn là ghế đầu bàn". Câu chuyện như vậy và tôi nghĩ là kể ra đây không phải ngoài đề.

Mặt Đôn Kihôtê chuyển sang nhiều màu, nổi bật trên nước da nâu, nom như những đường vân thạch vậy. Chủ nhà biết Xantrô nói lỡm phải bấm bụng cười sợ Đôn Kihôtê phát khùng. Để chuyển đề tài câu chuyện, không cho Xantrô tiếp tục nói bậy, nữ công tước hỏi Đôn Kihôtê có được tin gì về nàng Đulxinêa không và lâu nay chàng có gửi tặng tình nương vài tên khổng lồ hoặc tướng cướp không, vì chắc là chàng đã hạ được nhiều tên. Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa phu nhân, nỗi bất hạnh của tôi chỉ có khởi đầu mà không bao giờ có kết thúc. Tôi đã đánh bại nhiều tên khổng lồ, kẻ cướp, hung đồ và đã phái chúng đến trình diện nàng, song làm sao chúng tìm thấy được vì nàng đã bị phù phép biến thành cô gái quê xấu xí nhất mà con người ta có thể tưởng tượng được.

- Tôi không biết chuyện đó, Xantrô Panxa nói: riêng tôi nghĩ rằng bà ấy là người đẹp nhất trần gian; ít nhất, về sự nhẹ nhàng và món nhào lộn, bà không chịu thua người làm trò leo dây. Thưa công tước phu nhân, quả thật bà ta nhảy từ dưới đất lên mình lừa như một con mèo vậy.

- Xantrô, anh có thấy bà ta bị phù phép không? Công tước hỏi.

- Làm sao mà thấy được! Xantrô đáp. Chính tôi chứ có ma quỷ nào bày ra trò phù phép ấy đâu! Bà ta bị phù phép thì cũng giống như bố tôi bị phù phép vậy thôi.

Nghe bàn những chuyện khổng lồ, tướng cướp và pháp sư, giáo sĩ ngờ ngợ rằng ông khách là Đôn Kihôtê; số là hằng ngày, công tước vẫn đọc truyện này và giáo sĩ đã nhiều lần trách ông là ngông cuồng vì thích đọc những chuyện ngông cuồng. Khi xác minh được điều nghi ngờ của mình là có thật, giáo sĩ hầm hầm nói với công tước:

- Thưa đức ông, sẽ có ngày ngài phải báo cáo trước Chúa về những hành vi của con người này. Tôi nghĩ rằng lão Đôn Kihôtê hay Đôn Ngốc Nghếch, hay muốn gọi là gì cũng được, không đến nỗi quá

điên rồ đâu: chính ngài muốn kích thích tính điên rồ của hắn bằng cách tạo cơ hội cho hắn phát triển những hành động ngông cuồng, viển vông.

Quay lại Đôn Kihôtê, giáo sĩ nói tiếp:

- Còn ông, đầu rỗng tuếch như bình đất, ai đã nhồi nhét vào đầu ông rằng mình là hiệp sĩ giang hồ, kẻ chiến thắng những tên khổng lồ và quy phục những tên tướng cướp? Xéo đi cho sớm và nghe tôi nói đây: hãy trở về nhà nuôi dạy con cái, nếu có, và trông nom nhà cửa. Đừng đi lang thang khắp chốn khắp nơi hít gió trời, chỉ tổ làm trò cười cho người quen kẻ lạ. Ông đã tìm thấy ở đâu có các hiệp sĩ giang hồ, trước kia cũng như bây giờ? Chỗ nào có khổng lồ ở Tây Ban Nha? Chỗ nào có kẻ cướp ở xứ Mantra? Chỗ nào có những mụ Đulxinêa bị phù phép? Chỗ nào có những chuyện dớ dẩn mà người ta kể về ông?

Đôn Kihôtê chăm chú nghe con người đáng kính nói. Khi thấy giáo sĩ ngừng lời, chẳng nể mặt ông bà công tước, chàng đứng phắt dậy, nét mặt giận dữ, phẫn nộ nói...

Lời đáp của Đôn Kihôtê xứng đáng được dành một chương.

CHƯƠNG XXXII

ĐÔN KIHÔTÊ TRẢ LỜI KẺ ĐÃ MẮNG NHIẾC MÌNH CÙNG NHỮNG VIỆC QUAN TRỌNG VÀ THÚ VỊ KHÁC

Đôn Kihôtê đứng phắt dậy, toàn thân run lẩy bẩy vì quá xúc động, nói bằng một giọng dồn dập, hối hả:

- Nơi tôi đang ngồi, sự có mặt của những người mà tôi quý trọng và lòng kính nể mà xưa nay tôi vẫn dành cho nghề nghiệp của ông, tất cả những cái đó đã kiềm chế nỗi phẫn nộ chính đáng của tôi và giữ tay tôi lại. Điều tôi vừa nói cộng với điều mà thiên hạ đều biết - rằng vũ khí của văn nhân cũng giống vũ khí của đàn bà, tức là cái lưỡi - khiến tôi cũng sẽ sử dụng cái lưỡi để khai chiến với ông, một người đáng lý nên có những lời khuyên bảo tốt đẹp hơn là những câu chửi rủa thô bỉ. Những lời khiển trách chí tình và thành thật được dùng trong những trường hợp khác và với những mục đích khác. Những lời khiển trách công khai và gay gắt của ông vượt quá mọi giới hạn của sự khiển trách chí tình đòi hỏi những lời lẽ nhẹ nhàng hơn là gay gắt. Vả chăng, không hề biết người ta có tội tình gì mà mắng nhiếc là ngốc nghếch, ngu xuẩn thì quả là dở. Nếu không thế, xin hỏi: Ông thấy tôi ngu ngốc ở điểm nào mà mắng mỏ quở trách tôi, bắt tôi phải trở về trông nom nhà cửa, vợ con mặc dầu ông chẳng biết tôi có vợ có con hay không? Chẳng lẽ người ta chỉ có một việc là xông bừa vào nhà người khác để cai quản gia chủ? Chẳng lẽ có những người được nuôi sống trong một thế giới rộng không quá hai, ba chục dặm, dám tự cho phép đề ra luật pháp cho hiệp sĩ đạo và nhận xét các hiệp sĩ giang hồ ư? Đi khắp thế gian không phải tìm thú vui mà để nếm mùi tâm khổ, thông qua đó những người có lòng đạt tới đỉnh cao của sự bất diệt, phải chăng là hành động vô ích, phí thời giờ? Nếu như có những hiệp sĩ, những trang

tuấn hào kiệt, danh giá gọi tôi là thằng ngu, tôi sẽ coi đó là một xúc phạm không gì rửa sạch, còn như có những sĩ phu chưa từng bước chân vào con đường hiệp sĩ giang hồ, bảo tôi là ngốc nghếch, tôi coi không bằng đồng xèng. Tôi là hiệp sĩ và sẽ chết như hiệp sĩ, xin ngài chớ lấy thế làm phiền. Có những kẻ chạy theo con đường thênh thang của tham vọng kiêu căng; có những kẻ xu nịnh hèn hạ; kẻ khác đeo mặt nạ đạo đức; một số đi con đường tu hành chân chính. Còn tôi, số phận không muốn đi con đường gian lao của hiệp sĩ đạo. Hành nghề này, tôi khinh giàu sang mà chỉ trọng vinh dự. Tôi đã bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn điều sai trái, trừng trị bọn láo xược, đánh bại lũ khổng lồ, trừ khử loài quái vật. Tôi có tình nương chỉ vì các hiệp sĩ giang hồ bắt buộc phải có, không hơn không kém; tuy nhiên, tôi không bắt chước những kẻ yêu đương bậy bạ mà theo gương những tình nhân trong sạch và biết tự kiềm chế. Những ý định của tôi luôn luôn hướng về mục đích cao đẹp là làm tốt cho mọi người, không làm hại một ai. Nếu một con người suy nghĩ như vậy, phát biểu và hành động như vậy bị coi là ngu ngốc, xin công tước và công tước phu nhân cao cả hãy cho biết ý kiến.

- Lạy chúa, hay quá! Xantrô nói. Ông chủ tôi ơi, ngài không cần phải bào chữa gì thêm vì không còn gì phải nói, phải nghĩ, phải làm nữa. Vả chăng, một khi ông giáo sĩ này phủ nhận sự tồn tại của hiệp sĩ giang hồ ở trên đời, trước kia cũng như bây giờ, có gì là lạ nếu như ông ta nói mà chẳng hiểu gì.

Giáo sĩ hỏi:

- Phải chăng người anh em là Xantrô Panxa, đã được chủ hứa cho một hòn đảo như người ta đồn đại?

- Chính tôi đây, Xantrô đáp; tôi là người xứng đáng được hòn đảo như bất cứ ai khác; tôi là kẻ "đi với người tốt trở thành tốt", "ở với người hay học cái hay", là kẻ "biết tìm cậy tùng nương bóng". Tôi đã nương bóng một ông chủ tốt và theo hầu ông bao tháng nay; nếu chúa thương, tôi sẽ là một Đôn Kihôtê thứ hai. Muôn năm ông chủ tôi và tôi! Ông sẽ không thiếu những vương quốc để trị vì, tôi cũng sẽ không thiếu những hòn đảo để cai quản.

- Chắc chắn không thiếu, anh bạn Xantrô ạ, công tước bảo. Nhân danh ngài Đôn Kihôtê, tôi hứa sẽ cho anh làm thống đốc một hòn đảo hiện đang thiếu người cai trị, một hòn đảo không xoàng đâu.

- Xantrô, hãy quỳ xuống hôn chân ngài công tước về ân huệ ngài vừa ban cho, Đôn Kihôtê bảo.

Xantrô làm theo. Trước cảnh tượng đó, giáo sĩ đứng dậy, hầm hầm nói:

- Nhân danh một người khoác áo tu hành, tôi xin nói rằng ngài cũng điên rồ như những kẻ có tội này. Làm sao chúng không điên rồ được một khi những người tỉnh táo tán tụng hành vi điên rồ của chúng. Xin ngài ở lại với chúng; chừng nào chúng còn sống trong nhà này, tôi sẽ ở tại nhà tôi và tôi sẽ không phê phán những điều mà tôi không uốn nắn được.

Rồi, không nói gì thêm, cũng chẳng ăn gì nữa, giáo sĩ bỏ đi, nói thế nào cũng chẳng giữ lại được; của đáng tội, công tước cũng không khẩn nài gì lắm vì đang buồn cười về thái độ giận dữ xấc lược của giáo sĩ. Khi đã cười thoả thuê, ông nói với Đôn Kihôtê:

- Thưa ngài Hiệp sĩ Sư tử, ngài đối đáp như vậy là quá đủ rồi, chẳng còn gì phải hậm hực nữa, vả chăng những lời lẽ của ông giáo sĩ tuy có gay gắt song không thể là một sự công kích đối với ngài vì ngài biết rõ hơn tôi rằng các nhà tu hành, cũng như đàn bà, không công kích ai bao giờ.

- Đúng thế, Đôn Kihôtê nói, một người không thể bị ai công kích cũng không công kích ai được. Đàn bà, trẻ con và nhà tu hành không tự bảo vệ được khi bị công kích, cho nên họ không thể bị ai xúc phạm. Hẳn ngài biết rõ hơn tôi rằng giữa xúc phạm và công kích, có sự khác biệt, sự xúc phạm chỉ xảy ra khi một người có thể gây ra và làm một cách liên tục, còn sự công kích thì có thể do bất cứ ai gây ra mà không xúc phạm gì hết. Một ví dụ: một người đang đi ngoài đường bất thần bị mười người khác có vũ khí trong tay xông tới đánh; anh ta rút gươm để tự vệ song đối phương quá đông không cho phép anh ta thực hiện ý định của mình là đánh trả: anh ta đã bị công kích mà không hề bị

xúc phạm. Một ví dụ khác cũng chứng minh điều này: một người đang đi bỗng có kẻ đánh trộm sau lưng rồi bỏ chạy; anh ta đuổi theo nhưng không kịp; bị kẻ đánh đã bị công kích nhưng cũng không bị xúc phạm vì hành động xúc phạm phải có tính chất liên tục. Nhưng nếu kẻ đã đánh người, dù đánh trộm, đứng lại rút gươm ra, mặt đối mặt với đối phương, người bị đánh trộm vừa bị công kích vừa bị xúc phạm: bị công kích vì anh ta đã bị đánh lén, bị xúc phạm vì kẻ công kích đứng lại, tiếp tục gây hấn chứ không bỏ chạy. Bởi thế, theo luật lệ đáng nguyền rủa của một trận giao đấu, có thể tôi đã bị công kích mà không bị xúc phạm. Trẻ con và đàn bà hành động không có ý thức cho nên họ không cần phải bỏ chạy, cũng chẳng cần đứng giữ thế thủ; những nhà tu hành cũng vậy. Ba loại người này không có vũ khí phòng vệ và tấn công; dù cho họ phải tự vệ theo lẽ tự nhiên, họ cũng không công kích ai cả. Vừa rồi, tôi có nói rằng có thể tôi đã bị công kích, bây giờ, xin nói lại rằng tôi cũng không hề bị công kích, bởi chưng một người không thể bị ai xúc phạm cũng không xúc phạm được ai. Vì những lẽ đó, tôi không để tâm và cũng không được để tâm những lời nói gay gắt vừa rồi của ông giáo sĩ. Tôi chỉ muốn ông ta đứng lại một chút để nói cho biết rằng ông đã nhầm khi nghĩ và phát biểu rằng từ xưa tới nay không hề có hiệp sĩ giang hồ trên đời này. Ví phỏng hiệp sĩ Amadix hoặc một trong vô số con cháu của chàng nghe thấy điều đó, chắn hẳn ông giáo sĩ sẽ gặp chuyện chẳng lành.

- Hẳn thế chứ, Xantrô nói; họ sẽ bổ đôi ông ta từ đầu đến chân như bổ quả lựu hay quả dưa chứ chẳng chịu nghe những lời nói ngứa tai ấy đâu. Tôi tin chắc nếu ngài Râynađôx đê Môntalban nghe thấy ông ta nói như vậy, ngài sẽ thẳng tay vả cho một vả khiến ông ta không dám mở miệng trong ba năm liền. Nào, cứ thử chơi nhau với họ xem, rồi sẽ biết có thoát khỏi tay họ không!

Nghe Xantrô nói, bà công tước cười ngất, bụng nghĩ rằng bác ngộ nghĩnh, điên rồ hơn cả chủ; thuở ấy, có nhiều người cũng nghĩ như vậy.

Cuối cùng, Đôn Kihôtê trở lại bình tĩnh. Rồi tiệc tan. Trong lúc dọn bàn, có bốn thị nữ bước vào, một cô bưng cái chậu bằng bạc, một cô mang bình nước cũng bằng bạc, một cô vắt trên vai đôi khăn bông

trắng tinh rất đẹp; cô thứ tư, tay áo vén tận khuỷu, cầm trong đôi bàn tay trắng muốt (tất nhiên tay cô trắng) một bánh xà phòng thơm hảo hạng. Cô gái bưng chậu khoan thai nhẹ nhàng đặt chậu bạc dưới bộ râu của Đôn Kihôtê; ngạc nhiên trước một nghi lễ kỳ cục, chàng hiệp sĩ nghĩ rằng có lẽ ở địa phương này có tục lệ rửa râu thay cho rửa tay sau bữa ăn, bèn lẳng lặng cố chìa bộ râu ra. Liền đó, bình nước giội xuống như mưa; cô thứ tư lấy xà phòng xát mạnh, bọt ngầu lên, như tuyết trắng (bọt xà phòng cũng trắng), không những bám vào râu mà vào cả mặt cả mắt chàng hiệp sĩ ngoan ngoãn khiến chàng phải nhắm nghiền lại. Ông bà công tước không hề biết có tiết mục này, đành ngồi chờ xem vụ rửa ráy kỳ lạ kết thúc ra sao. Sau khi đã xát xà phòng ngầu bọt, cô gái làm công việc cọ râu vờ kêu hết nước và bảo cô gái mang bình đi lấy thêm, xin ngài Đôn Kihôtê hãy chờ. Trong lúc cô gái đi lấy nước, Đôn Kihôtê ở trong một tư thế kỳ lạ nhất đời và cũng tức cười nhất đời, không thể tưởng tượng hơn được.

Những người có mặt trong phòng - họ rất đông - đổ dồn mắt vào chàng hiệp sĩ. Nhìn cổ chàng vươn dài bằng nửa con sào, cáu bẩn dưới mức trung bình, đôi mắt nhắm nghiền, bộ râu đầy bọt xà phòng mà nín được cười thì quả là một sự kỳ lạ và tế nhị hết nói. Các cô gái tinh nghịch cúi gằm mặt, không dám nhìn ông bà chủ lúc này vừa giận vừa buồn cười, không biết xử trí ra sao: trừng phạt đám thị nữ liều lĩnh hay nên thưởng cho họ vì ông đã được chứng kiến cảnh rửa râu Đôn Kihôtê thú vị như thế này. Cuối cùng; cô gái đi lấy nước trở về và họ tiếp tục rửa sạch xà phòng cho Đôn Kihôtê, rồi cô gái cầm khăn bông nhẹ nhàng lau khô mặt chàng. Xong xuôi, cả bốn cô cúi rạp kính cẩn chào cáo lui. Để Đôn Kihôtê không nhận ra trò tinh nghịch, công tước gọi giật cô gái mang chậu lại và bảo:

- Lại đây rửa cho ta nữa, chú ý đừng để thiếu nước.

Cô gái vốn tinh ý, vội mang chậu lại, như đã làm cho Đôn Kihôtê, cả bốn cô nhanh nhẹn giội nước, xoa xà phòng, lấy khăn bông lau sạch khô mặt mũi công tước rồi cúi chào đi ra. Người ta được biết rằng sau đó, công tước đã thề là nếu các cô thị nữ không làm đúng động tác rửa râu như đã làm cho Đôn Kihôtê, ông sẽ trừng phạt sự láo xược của họ;

cũng may các cô này đã kín đáo sửa chữa tội của mình bằng cách rửa râu cho công tước y như đã rửa râu cho chàng hiệp sĩ.

Xantrô chăm chú theo dõi nghi lễ rửa râu, lẩm bẩm:

- Lạy Chúa! Chả biết vùng này có tục lệ rửa râu cho cả các giám mã nữa không?

- Xantrô, anh lẩm bẩm gì vậy? Bà công tước hỏi:

- Thưa phu nhân, Xantrô đáp, tôi vẫn nghe nói rằng trong cung đình các vương hầu khác, người ta thường rửa tay sau khi ăn chứ không cọ râu bằng xà phòng. Cho hay, sống lâu cũng tốt vì được biết nhiều. Tuy người ta bảo kẻ nào càng sống lâu càng cực, tôi nghĩ rằng được rửa râu như thế này thích thật chứ chẳng cực khổ gì.

- Anh bạn Xantrô đừng lo, bà công tước nói; tôi sẽ bảo các cô hầu của tôi cọ râu cho, nếu cần, cọ cả người nữa.

- Lúc này, tôi chỉ cần cọ râu thôi, Xantrô đáp, còn sau đây ra sao, Chúa đã định rồi.

- Ông thiện trưởng xem Xantrô yêu cầu gì và hãy thực hiện thật đúng ý muốn của anh ta, bà công tước bảo.

Ông thiện trưởng đáp là ngài Xantrô sẽ được cung phụng đầy đủ, rồi ông ta đi ăn, kéo theo cả Xantrô. Hai ông bà công tước và Đôn Kihôtê ngồi lại tiếp tục chuyện trò, bàn các thứ chuyện về nghề võ và nghề hiệp sĩ giang hồ.

Bà công tước đề nghị Đôn Kihôtê mô tả, phác hoạ dung nhan phu nhân Đulxinêa làng Tôbôxô - vì hình như chàng có trí nhớ tốt - bà nói: "Theo lời truyền tụng về nhan sắc của nàng, tôi tin rằng nàng phải là con người đẹp nhất thế gian và cả toàn cõi xứ Mantra". Đáp lời thỉnh cầu của bà công tước, Đôn Kihôtê buông một tiếng thở dài rồi nói:

- Nếu như tôi có thể lôi quả tim của tôi ra và đặt trước mặt quý phu nhân, ngay tại đây, trên cái bàn này và trong một cái khay, tôi sẽ miễn cho cái lưỡi của tôi phải nói những điều mà con người ta khó tưởng tượng nổi vì rằng phu nhân sẽ nhìn thấy hình ảnh của nàng in rõ nét trên đó. Song việc gì tôi phải phác hoạ mô tả từng điểm, từng nét nhan sắc của nàng Đulxinêa vô song vì nhiệm vụ đó không do đôi vai tôi mà

phải do những đôi vai khác gánh vác; đó là sự nghiệp dành cho những bút hoạ của Paraxiô, Tinantêx, Pêlêx và những mũi dao trổ của Lixipô vẽ và khắc lên bảng đồng bia đá; sự nghiệp đó dành cho những lời hùng biện xixêrôniana và đêmôxitina ca tụng.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, đêmôxtina nghĩa là gì vậy? Bà công tước hỏi. Cả đời tôi chưa hề nghe thấy danh từ đó.

- Lời hùng biện đêmôxtina đồng nghĩa với lời hùng biện của Đêmôxtênêx, cũng như xixêrôniana có nghĩa là của Xixêrôn, tức là hai nhà hùng biện vĩ đại nhất đời, Đôn Kihôtê giải thích.

- Đúng thế, công tước nói; bà đặt một câu hỏi khá ngớ ngẩn đấy. Tuy nhiên ngài Đôn Kihôtê sẽ khiến chúng tôi rất thích thú nếu ngài tỏ ra đây; dù chỉ phác hoạ vài nét, hình ảnh nàng hiện ra chắc chắn sẽ làm cho những mỹ nhân đẹp nhất phát ghen.

Đôn Kihôtê nói:

- Tôi sẽ làm việc đó nếu như nỗi bất hạnh xảy đến cho nàng gần đây không xoá nhoà hình ảnh nàng trong trí óc tôi; nỗi bất hạnh đó lớn lao đến nỗi tôi chỉ còn biết khóc than chứ không sao mô tả hình dáng nàng được nữa. Xin thưa để hai vị biết cho rằng vừa qua, tôi có đi gặp nàng để hôn tay nàng, xin nàng ban phúc cho phép tôi làm cuộc xuất hành thứ ba này, thế nhưng, tôi đã gặp một người hoàn toàn khác với con người mà tôi tìm gặp; tôi thấy nàng đã bị phù phép, từ công chúa biến thành gái quê, từ đẹp thành xấu, từ thiên thần thành quỷ sứ, từ thơm tho thành hôi hám, từ thanh lịch thành cục mịch, từ nghiêm trang thành lăng xăng, từ ánh sáng thành bóng tối và cuối cùng, từ nàng Đulxinêa làng Tôbôxô thành một người con gái xấu xa ở Xayagô[1].

Nghe tới đó, công tước kêu to:

- Lạy chúa! Ai là kẻ đã gây ra tai hoạ khủng khiếp đó cho thế gian? Ai đã tước mất một nhan sắc mang lại hạnh phúc, một trí tuệ mang lại niềm vui, một tấm lòng chung thuỷ mang lại tự hào cho chàng?

- Ai ư? Đôn Kihôtê nói, còn ai nữa ngoài một tên pháp sư ranh

(1) Dân Xayagô mang tiếng là thô bỉ

ma trong số rất nhiều những kẻ ghen ghét tìm cách hãm hại tôi, một giống nòi đáng nguyền rủa, sinh ra trên đời này để bôi nhọ, huỷ hoại công trạng của những người ngay và để ca tụng, đề cao những hành vi của kẻ xấu. Lũ pháp sư đã, đang và sẽ còn hãm hại tôi cho tới khi dồn được tôi và cả ngàn chiến tích lẫy lừng của tôi xuống vực thẳm của lãng quên. Chúng đã nhằm vào điểm nhạy cảm nhất của tôi mà đánh, bởi chưng tước mất của hiệp sĩ giang hồ người tình nương có khác gì lấy đi của chàng đôi mắt để nhìn, mặt trời rọi sáng cho chàng và chỗ dựa của chàng. Tôi đã nói nhiều lần và bây giờ xin nhắc lại: người hiệp sĩ giang hồ thiếu tình nương khác nào cây không lá, nhà không móng, bóng không hình.

- Thật không còn gì phải nói nữa, bà công tước bảo; tuy nhiên, căn cứ vào cuốn sách viết về ngài Đôn Kihôtê mới xuất bản gần đây và được mọi người hâm mộ, ta có thể kết luận - nếu tôi không nhớ nhầm - rằng ngài chưa hề trông thấy mặt phu nhân Đulxinêa, rằng trên đời này không làm gì có người hoàn hảo như vậy, chẳng qua chỉ là ảo ảnh do ngài sáng tạo khai sinh ra trong trí tưởng tượng và tô son vẽ phấn theo ý mình.

- Về điểm này, cần nói dài một chút, Đôn Kihôtê đáp. Trời biết được trên đời này có hay không có Đulxinêa, ảo ảnh hay không ảo ảnh, vì đây không thuộc những điều cần phải xác minh đến cùng. Tôi không sáng tạo, cũng chẳng khai sinh cho tình nương của tôi, nhưng dưới mắt tôi, con người đó phải có đầy đủ những ưu điểm khiến cho nàng trở nên lừng lẫy trên khắp thế gian, đó là: đẹp như ngọc không vết, đoan trang mà không kiêu ngạo, tình tứ mà thuỷ chung, nhân hậu vì biết cư xử, khéo cư xử vì có gia giáo và cuối cùng, thuộc dòng dõi trâm anh, bởi vì nhan sắc ở một người đàn bà có dòng máu quý tộc nổi bật và đạt tới đỉnh hoàn thiện cao hơn so với người đàn bà xuất thân nơi bần hàn.

- Đúng vậy công tước nói; tuy nhiên, xin ngài Đôn Kihôtê cho phép tôi nói rằng sau khi đọc cuốn sách viết về những chiến công của ngài, tôi buộc phải đi đến kết luận như sau: mặc dù ta phải nhận rằng có nàng Đulxinêa ở làng Tôbôxô hay ở một làng khác, rằng nàng xinh

đẹp tuyệt trần như ngài tả, song về mặt thế gia, nàng không thể so với các dòng họ Oriana, Alaxtranarêa, Mađaxima hay những dòng họ tương tự mà ta thấy đầy rẫy trong các sách như ngài đã biết rõ.

- Về điểm này, Đôn Kihôtê đáp, tôi có thể nói rằng Đulxinêa tự tay làm nên sự nghiệp, rằng đức hạnh nâng cao dòng máu, và một kẻ nghèo hèn có đức phải được quý trọng hơn một kẻ vô hạnh thuộc dòng danh giá. Vả chăng, Đulxinêa còn có những đức tính khác khiến nàng có thể trở thành hoàng hậu, vương miện đội đầu, vương trượng cầm tay. Một người đàn bà nhan sắc và đức hạnh có thể bằng tài năng của mình đi rất xa và làm nên những chuyện rất diệu kỳ, và người đó phải được hưởng nhiều hạnh phúc.

Công tước phu nhân nói:

- Xin thưa với ngài Đôn Kihôtê rằng tất cả những điều ngài vừa nói đều chắc như đinh đóng cột - ta thường nói như vậy - Riêng tôi từ nay sẽ tin và làm cho tất cả mọi người trong nhà này đều tin - kể cả công tước đức ông chồng của tôi nữa, nếu cần - rằng có nàng Đulxinêa ở làng Tôbôxô, rằng nàng đang sống, có nhan sắc và là con nhà gia thế, xứng đáng được một hiệp sĩ như ngài Đôn Kihôtê đây phụng sự. Để ca tụng nàng, tôi chỉ có thể và chỉ biết nói đến thế thôi. Tuy nhiên, tôi không thể không băn khoăn và không chê trách Xantrô Panxa một phần nào: tôi thắc mắc thấy sách kể rằng khi Xantrô Panxa mang thư của ngài tới cho Đulxinêa, anh ta thấy nàng sàng một bao lúa, và còn kể chi tiết rằng đó là thứ lúa xấu, đỏ hoe. Điều này khiến tôi nghi ngờ dòng dõi thế phiệt của nàng.

Đôn Kihôtê đáp:

- Xin phu nhân cao quý biết cho rằng tất cả hoặc hầu hết những chuyện xảy đến với tôi không đi theo con đường thông thường như ở các hiệp sĩ giang hồ khác mà đều bị hướng theo ý định không lường được của số phận hoặc ác ý của một tên pháp sư xấu bụng. Có điều rõ ràng là tất cả hoặc hầu hết các hiệp sĩ giang hồ nổi tiếng đều có những tính năng riêng, có người không hề chịu ảnh hưởng của phép thuật, có người da thịt cứng rắn đến nỗi không vũ khí nào xuyên thủng. Đó là trường hợp chàng Rolotan trứ danh, một trong mười hai đình thần

nước Pháp: người ta kể rằng chàng chỉ có một chỗ hiểm trên người, đó là gan bàn chân trái, mà phải đâm bằng một mũi ghim to chứ không được dùng loại vũ khí nào khác. Bởi vậy, khi giao tranh với chàng ở đèo Rônxêxvaiêx thấy không thể lấy sắt thép để hạ thủ đối phương, Bernarđô del Carpiô đã dùng hai cánh tay ôm bổng lên và bóp chết nghẹt, đó là do Bernarđô nhớ tới cách làm của Erculêx khi giết Antêôn, tên khổng lồ hung ác mà người ta bảo là con của trái đất. Từ những điều tôi vừa nói, tôi muốn kết luận rằng có lẽ tôi cũng có một tính năng nào đây. Tất nhiên, không phải tôi là con người kỵ được vũ khí vì kinh nghiệm nhiều lần cho thấy rằng da thịt tôi cũng mềm mỏng, không phải không xuyên thủng được; tôi cũng không kỵ được phép thuật vì có lần đã bị nhốt vào một chiếc mũ, không phải vì người ta có đủ sức mạnh để nhốt tôi và chính vì tôi bị phù phép. Tôi đã tự giải thoát khỏi tay tên pháp sư đó nên tôi tin rằng không kẻ nào khác có thể hại được tôi nữa. Chính vì lũ pháp sư thấy không hãm hại được tôi bằng những phép thuật xấu xa nên chúng đã đánh vào những gì thân thiết nhất của tôi, và để giết chết cuộc đời tôi, chúng hành hạ cuộc đời Đulxinêa, nguồn sống của tôi. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng khi giám mã của tôi mang thư tới, chúng đã hoá phép biến nàng thành một cô gái quê đang làm công việc hèn hạ là sàng lúa. Tuy nhiên, như tôi đã nói, đây không phải lúa xấu đỏ hoe mà là những hạt ngọc phương Đông. Để chứng minh sự thật đó, xin thưa với hai vị đại nhân rằng gần đây, trong khi tới thăm Tôbôxô, tôi đã không tìm thấy những lâu đài của Đulxinêa. Và hôm vừa rồi, trong lúc giám mã Xantrô của tôi nhìn thấy dung nhan tuyệt trần của nàng, trước mặt tôi nàng chỉ là một cô gãi quê mùa xấu xí, nói năng thô lỗ, mặc dầu xưa nay nàng là người con lịch thiệp nhất đời. Một khi kẻ thù của tôi không phù phép cho tôi vì không làm nổi chúng đã trút hận thù xuống đầu nàng bằng cách tấn công nàng, phù phép, biến hoá, thay hình đổi dạng. Vì nàng, tôi phải khóc than triền miên cho tới khi được thấy nàng trở lại nguyên hình. Tôi phải nói rõ như vậy để đừng ai tin rằng Đulxinêa đã phải sàng xay lúa như lời Xantrô kể; lũ pháp sư đã thay đi đổi lại hình dáng của nàng trước mắt tôi cũng như trước mắt Xantrô, điều đó không có gì lạ cả. Đulxinêa xuất thân nơi thế phiệt trâm anh; trong số những gia đình

quý tộc lâu đời và danh giá ở Tôbôxô, chắc chắn nàng Đulxinêa vô song giữ một vai trò không nhỏ; nhờ nàng, Tôbôxô sẽ trở nên tiếng tăm lừng lẫy trong những thế kỷ tương lai cũng như trước kia thành Trôia nổi tiếng vì nàng Elêna, nước Tây Ban Nha vì Cava[1], thậm chí còn nổi tiếng hơn thế nữa. Mặt khác, tôi mong hai vị hiểu cho rằng Xantrô là một trong những giám mã đáng yêu nhất theo hầu hiệp sĩ giang hồ từ trước tới giờ; đôi khi anh ta có những suy nghĩ giản đơn song lại rất tinh tế, và phân tích xem đó là tinh tế hay giản đơn là một việc làm thú vị, anh ta có những hành động ranh ma khiến ta nghĩ anh là một kẻ quỷ quyệt song lại có những việc làm thiếu thận trọng của một chú khờ. Cái gì anh ta cũng hoài nghi mà cái gì cũng tin; có lúc tưởng anh ta thốt ra những điều ngớ ngẩn thì đó lại là những câu nói hóm hỉnh nâng anh ta lên tận chín tầng mây. Tóm lại, tôi sẽ không đánh đổi lấy giám mã khác dù được thêm cả một đô thị. Vì vậy tôi ngần ngại không biết có nên để anh ta làm thống đốc hòn đảo mà ngài đã ban cho không. Tôi cũng nhận thấy anh ta có đôi chút năng lực để cai trị, và nếu ta bồi đắp cho bộ óc của anh, chắc chắn anh sẽ biết làm cũng như nhà vua biết thu thuế vậy. Vả chăng, qua nhiều kinh nghiệm, ta hiểu rằng chẳng cần tài cán, văn hay chữ tốt gì lắm để làm một vị thống đốc vì có hàng trăm thống đốc đọc chưa thông nhưng cai trị như những con chim ưng vậy. Điều cốt yếu là họ phải có thiện chí và muốn tìm hiểu sâu mọi việc; sẽ không thiếu người góp ý cho họ và hướng dẫn cách thức phải làm, giống như những thống đốc quý tộc ít học ngồi xử án với sự giúp đỡ của cố vấn. Tôi sẽ khuyên Xantrô không được sa đoạ song cũng không được để mất quyền hành; tôi còn có những lời khuyên khác hiện nay đang giữ trong bụng, khi cần mới đưa ra; những lời khuyên đó có ích cho anh ta và có lợi cho hòn đảo mà anh ta sẽ cai trị.

Ông bà công tước và Đôn Kihôtê còn đang trò chuyện, bỗng đâu có tiếng nói ồn ào và tiếng chân rầm rập trong lâu đài, rồi thấy Xantrô

(1) Cava là tiếng Ả Rập, có nghĩa là người đàn bà xấu xa, Phlôrida con gái bá tước Hulianô, bị vua Tây Ban Nha quyến rũ. Để rửa nhục cho gia đình, cha nàng rước quân Ả rập vào đánh lại vua, dẫn đến sự suy sụp của nước Tây Ban Nha.

hớt hơ hớt hải chạy vào, cổ đeo một mảnh giẻ như yếm dãi, theo sau là một bọn con trai nói đúng hơn là dân phụ bếp và làm những việc vặt vãnh trong nhà, một tên xách xô nước đục ngầu, thoạt nhiên biết ngay là nước rửa bát. Tên phụ bếp này đuổi theo Xantrô, cố tìm cách để đặt cái xô dưới bộ râu của bác trong lúc một tên tinh quái khác làm ra bộ muốn rửa bộ râu.

- Cái gì thế này, các người anh em? Bà công tước hỏi. Cái gì vậy? Các anh định làm gì con người hiền lành này? Không biết anh ta được phong làm thống đốc sao?

Anh chàng rửa râu tinh quái đáp:

- Ông này không muốn cho chúng tôi rửa râu theo tục lệ ở đây, như đã rửa râu ngài công tước của tôi và ông chủ của ông ta.

- Muốn chứ, Xantrô hùng hổ nói, nhưng phải bằng khăn bông sạch hơn, nước rửa trong hơn và với những bàn tay không bẩn thỉu như vậy. Giữa tôi và ông chủ tôi không có sự khác biệt gì lắm, vậy mà rửa cho ông ấy bằng nước thơm dành cho thiên thần, còn tôi thì bằng nước rửa cho quỷ sứ. Những tục lệ ở các địa phương và trong các lâu đài của ông hoàng bà chúa càng đáng quý một khi không gây phiền phức. Trái lại, tục lệ rửa râu ở đây còn tồi tệ hơn cả những nhà tu khổ hạnh. Râu tôi sạch và tôi chẳng cần tưới tắm theo kiểu đó; kẻ nào lại đây rửa râu hoặc đụng đến một sợi tóc trên đầu tôi, tôi muốn nói là một sợi râu của tôi, xin kính cẩn rằng tôi sẽ thưởng cho một quả đấm mạnh đến nỗi nó cắm sâu vào sọ đầu, tưởng đâu những "lễ nghi" và những cuộc cọ rửa như thế này là trò trêu ngươi chứ chẳng phải để đãi khách gì.

Thấy Xantrô phát khùng nói năng như vậy, bà công tước cười ngất, còn Đôn Kihôtê không được hài lòng thay giám mã của mình được điểm trang bằng khăn rửa bát bẩn thỉu nhờn mỡ và bị bọn nhà bếp tinh quái bao vây. Chàng cúi rạp người chào ông bà công tước như để xin phép, rồi nói với lũ người tai quái bằng một giọng bình tĩnh:

- Bớ chư vị hiệp sĩ! Xin các ngài hãy để cho anh chàng này được yên và hãy trở về điểm xuất phát hoặc về nơi nào khác cũng được. Giám mã của ta cũng sạch sẽ như bất cứ ai, và những chiếc xô này đối

với anh ta quá nhỏ. Hãy nghe lời ta và đừng động tới anh ấy nữa vì cả hai chúng ta không thích đùa đâu.

Xantrô tiếp luôn lời chủ:

- Nếu không, cứ lại đây mà trêu ghẹo thằng thộn này đi, rồi xem ta có chịu để yên cho không. Hãy đem lược hoặc bất cứ một vật gì lại mà cào bộ râu của ta, nếu phát hiện thấy bẩn thì ta cho cạo, nham nhở cũng được.

Bà công tước vừa cười sằng sặc vừa nói:

- Xantrô nói hoàn toàn đúng và sẽ còn đúng nếu còn nói. Anh ta sạch sẽ và, như lời anh, không cần phải cọ rửa gì hết. Nếu anh ta không muốn làm theo tục lệ ở đây, tuỳ ý, hay dở anh ta chịu. Còn các người, những sứ giả của sự sạch sẽ, các người đã quá cẩu thả, thậm chí có thể nói là hỗn hào, vì đối với một con người như vậy và một bộ râu như vậy, phải đem chậu, bình bằng vàng nguyên chất và khăn bông loại hảo hạng, sao lại dùng xô gỗ và giẻ lau tủ! Quân xấu xa, độc ác, vô giáo dục kia, các người không thể không bộc lộ mối hằn thù đối với giám mã của hiệp sĩ giang hồ được sao!

Các vị sứ giả tinh quái và cả ông thiện trưởng đều tưởng bà công tước nói thật, vội tháo khăn giẻ lau đeo trước ngực Xantrô, tiu ngỉu lủi mất. Thoát được một tai hoạ mà bác coi là tày đình. Xantrô phủ phục trước mặt bà công tước, nói:

- Các bà lớn thường ban ân huệ lớn. Ân huệ này phu nhân ban cho tôi ngày hôm nay, thật không biết lấy gì báo đền trừ phi tôi được phong làm hiệp sĩ giang hồ để được hầu hạ phu nhân trong những ngày còn lại của cuộc đời. Tôi là nhà nông, tên gọi Xantrô Panxa, có vợ, có con và làm nghề giám mã. Nếu với những khả năng đó tôi có thể làm được gì để phụng sự phu nhân, tôi xin đi trước ý muốn của phu nhân.

- Xantrô, bà công tước nói, rõ ràng anh đã được học phép lịch sự trong một một trường xã giao thực thụ. Tôi muốn nói rằng hiển nhiên anh đã được dạy dỗ ngay trong lòng ngài Đôn Kihôtê, tinh hoa của môn xã giao lịch thiệp và của những lễ nghi hay lễ ghi như anh vẫn nói. Thật là thầy nào trò ấy, thầy như ngôi sao bắc cực của các hiệp sĩ

giang hồ, trò như vị tinh tú của các giám mã trung thành. Hãy đứng lên, anh bạn Xantrô; để thưởng cho sự lễ phép của anh, tôi sẽ nói với ngài công tước chồng tôi phong cho anh trong thời gian sớm nhất chức thống đốc mà ngài đã hứa.

Tới đây, cuộc trò chuyện kết thúc. Đôn Kihôtê đi nghỉ trưa. Bà công tước bảo Xantrô: "Nếu anh không quá thèm ngủ, trưa nay hãy đến nói chuyện với tôi và các thị nữ của tôi tại một gian phòng rất mát mẻ." Xantrô đáp là mặc dù về mùa hè bác quen ngủ trưa tới bốn, năm tiếng đồng hồ, song để đền đáp tấm lòng tốt của bà, bác sẽ hết sức cố gắng không ngủ một buổi để làm theo đúng lệnh của bà. Nói rồi, bác đi ăn. Ông công tước tiếp tục dặn dò gia nhân cách thức tiếp đãi Đôn Kihôtê như một hiệp sĩ giang hồ ngày xưa như ghi trong các sách.

CHƯƠNG XXXIII

CÂU CHUYỆN ĐẬM ĐÀ GIỮA BÀ CÔNG TƯỚC VÀ CÁC THỊ NỮ VỚI XANTRÔ PANXA, THẬT ĐÁNG ĐỌC VÀ ĐÁNG GHI

Sách kể rằng trưa hôm đó, Xantrô không ngủ; để thực hiện lời hứa, sau khi ăn, bác đến gặp công tước phu nhân. Vì thích nghe bác nói chuyện, bà cho phép bác ngồi một chiếc ghế thấp ngay cạnh bà; vốn là con người có giáo dục, Xantrô không dám ngồi. Bà công tước bảo bác hãy ngồi như một thống đốc và nói như một giám mã vì, với hai chức vị đó, bác đáng mặt ngồi vào chiếc ghế của thủ lĩnh Rui Điax Campêađor. Xantrô rụt cổ, vâng lời ngồi xuống, các cô thị nữ và các bà quản gia ngồi xung quanh, im phăng phắc, chờ bác nói. Bà công tước lên tiếng trước:

- Lúc này, ngoài chúng ta ở đây, không có ai nghe được, và tôi muốn ngài thống đốc giải đáp cho một vài điều nghi vấn của tôi sau khi đọc cuốn sách về chàng Đôn Kihôtê vĩ đại. Một trong những nghi vấn đó là: một khi anh chàng Xantrô không hề nhìn thấy mặt Đulxinêa - tôi muốn nói là phu nhân Đulxinêa làng Tôbôxô - cũng không đưa thư của ngài Đôn Kihôtê cho bà bởi vì thư đó vẫn nằm trong quyển lưu niệm ở trên núi Mêrêna, cớ sao anh ta dám bịa ra câu trả lời và còn nói rằng đã nhìn thấy bà sàng lúa? Thật là những lời bịa đặt dối trá có hại đến thanh danh bà Đulxinêa vô song, không xứng đáng với phẩm chất và lòng trung thành của những giám mã tốt.

Bà công tước nói xong, Xantrô không trả lời gì hết; bác đứng dậy, một ngón tay để lên môi, lom khom rón rén đi quanh phòng, vừa đi vừa lật những tấm thảm lên; sau đó, bác mới trở về chỗ cũ và nói:

- Thưa phu nhân, sau khi đã xem xét thấy không có ai nghe trộm ngoài những người có mặt tại đây, bây giờ tôi mới yên tâm trả lời những câu hỏi vừa rồi cũng như tất cả những câu mà phu nhân sẽ hỏi. Trước tiên, xin thưa rằng tôi coi ông chủ Đôn Kihôtê của tôi là một kẻ điên rồi hết mức. Tuy đôi khi ông ta nói ra những điều khiến tôi và tất cả những ai nghe thấy đều cho là chí lý chí tình quỷ xa tăng cũng không thể nói hay hơn, song tôi xin nói thẳng, không chút ngại ngùng, rằng tôi tin chắc ông ta loạn trí. Với ý nghĩ đó, tôi chẳng sợ gì không dám làm cho ông ta tin vào những chuyện viển vông hão huyền như chuyện bà Đulxinêa trả lời bức thư hay là chuyện mới xảy ra sáu bảy hôm nay, chưa in thành sách, đó là chuyện bà chủ Đônha Đulxinêa của tôi bị phù phép; chính tôi đã làm cho ông ta tin như vậy mặc dù chuyện đó thật như chuyện ta leo lên đỉnh núi Ubêđa vậy[1].

Bà công tước yêu cầu Xantrô kể lại trò phù phép; nghe bác kể đầu đuôi sự việc đã xảy ra, mọi người thích thú lắm. Bà công tước lại nói:

- Nghe những chuyện do Xantrô kể, tôi có đôi điều thắc mắc trong lòng và tai tôi nghe có tiếng người bảo nhỏ rằng: "Thưa công tước phu nhân, Đôn Kihôtê điên rồ, loạn trí, giám mã Xantrô Panxa biết thế mà vẫn đi theo hầu và tin vào những lời hứa hão, hẳn phải ngu ngốc điên rồ hơn cả chủ. Đã như vậy - đúng là như vậy - mà bà lại trao cho anh ta cai trị một hòn đảo chẳng hoá ra sai lầm lắm ru, bởi chưng một kẻ không cai quản nổi bản thân làm sao có thể cai quản người khác được!".

- Lạy Chúa, Xantrô nói; quả thật, thưa phu nhân, thắc mắc ấy rất có lý, song phu nhân hãy bảo người đó không việc gì phải nói nhỏ, cứ nói toạc ra đây, tôi xin công nhận ngay bởi chưng, nếu tôi không ngu ngốc, chắc hẳn tôi đã bỏ rơi ông chủ tôi từ lâu rồi. Nhưng, số phận tôi muốn vậy và đó là điều bất hạnh cho tôi. Tôi không thể làm khác được mà phải đi theo ông ta. Hai chúng tôi cùng quê cùng quán; ông ấy nuôi sống tôi và tôi yêu quý ông ấy; ông ấy không quên công lao của tôi và đã cho tôi ba con lừa con, tôi cũng không quên ơn ông đó; cho nên chỉ

(1) Núi Ubêđra rất hiểm trở, không ai leo lên được

có cái cuốc và cái xẻng mới có thể chia lìa được chúng tôi[1]. Nếu phu nhân không muốn cho tôi cai trị hòn đảo mà công tước đã hứa, đó là Chúa muốn giúp tôi vì rằng có khi không được lại hoá may. Tuy ngu dại, tôi cũng hiểu câu tục ngữ "chắp thêm đôi cánh cho con kiến là gieo tai hoạ cho nó", và có khi anh giám mã Xantrô được lên thiên đàng sớm hơn ngài thống đốc Xantrô, bánh mì của ta cũng ngon như bánh mì của Pháp; ban đêm, mèo nào cũng xám; tội nghiệp cho kẻ nào tới hai giờ trưa vẫn chưa được ăn; không có dạ dày nào to hơn dạ dày khác một gang tay và, như ta thường nói, dạ dày nào cũng có thể nhét rơm rạ vào được; Chúa là người cung cấp thức ăn cho chim muông; bốn thước dạ thô Cuenca ấm hơn bốn thước vải phin nõn Xêgôvia; một khi từ giã cõi đời này để vào hố, ông hoàng cũng như kẻ làm công nhật đều đi theo một con đường nhỏ hẹp như nhau, và thi hài giáo hoàng cũng không chiếm nhiều tấc đất hơn xác người giữ đồ thánh mặc dù ông trên to hơn ông dưới; khi nằm xuống huyệt, tất cả chúng ta phải co quắp người lại, hoặc người ta bắt chúng ta phải co quắp mặc dù ta không muốn, và thế là hết. Tôi xin nhắc lại rằng nếu phu nhân không muốn ban cho tôi hòn đảo vì tôi ngu đần, tôi sẽ có đủ khôn ngoan để tự an ủi mình. Con quỷ thường nấp sau cây thánh giá; không phải vật gì sáng đều là vàng cả; người ta đã bắt bác thợ cày Bianba từ bỏ những con bò và cái cày để đưa lên bác làm vua nước Tây Ban Nha và đã bắt nhà vua Rôđrigô phải dời bỏ gấm vóc, giàu sang phú quý cho rắn ăn thịt. Tôi thấy các bản tình ca cổ nói như vậy, chả biết có đúng không.

- Đúng chứ! Bà quản gia Đônha Rôđrighêx cũng có mặt tại đấy, nói. Có một bản tình ca kể rằng người ta quẳng vua Rôđrigô đang sống sờ sờ xuống một cái huyệt đầy cóc nhái, rắn nước và thằn lằn, rồi hai ngày sau, thấy đức vua từ trong huyệt khẽ rên lên: "Chúng ăn thịt ta, chúng ăn thịt ta, vì ta có tội". Qua đó, ta thấy ông giám mã này rất có lý khi nói rằng thà làm thợ cày còn hơn làm vua nếu như phải làm mồi cho rắn.

---

(1) Cuốc và xẻng để đào huyệt. Xantrô muốn nói là chỉ có cái chết mới làm cho hai thầy trò xa lìa nhau.

Nghe những lời nói giản đơn của bà quản gia cũng như những câu lý sự và tục ngữ của Xantrô, bà công tước không nhịn được cười, bảo bảo bác giám mã:

- Anh Xantrô hẳn biết rằng một hiệp sĩ đã hứa là làm, dù phải hy sinh tính mạng. Ngài công tước đức ông chồng của tôi không là hiệp sĩ giang hồ song không vì thế mà không phải là một nhà hiệp sĩ, bởi vậy, ngài sẽ thực hiện lời hứa cho anh hòn đảo dù thiên hạ ghen ghét, gièm pha. Xantrô cứ vững tâm; một lúc nào đó, tự nhiên anh sẽ thấy mình ngồi vào ghế thống đốc giữa công đường, trên hòn đảo mà anh sẽ nắm quyền cai trị, trừ phi anh từ chối để lấy một hòn đảo khác giàu đẹp hơn. Tôi chỉ muốn dặn anh phải chú ý đến cách cư xử với thần dân của mình vì nên biết rằng họ đều trung thành và lương thiện cả.

Xantrô đáp:

- Chả cần phải dạy tôi cách cai trị dân vì tôi vốn nhân từ và thương người nghèo. Ta không nên cướp cơm chim của người khác, thế nhưng cũng đừng ai giúp tôi; tôi là chó già biết phân biệt các thứ tiếng gọi chó; khi cần, tôi cũng biết phải trái; tóm lại tôi không thích ai che mắt, vì tôi chẳng ngọng gì đâu. Tôi xin nói rằng những người tử tế sẽ được tôi chìa tay ra bắt và mời vào nhà, còn đối với những kẻ xấu thì tôi chẳng chìa chân và cũng chẳng cho vào nhà. Tôi nghĩ rằng trong việc cai trị dân, tất cả vấn đề ở chỗ bắt đầu như thế nào, và có thể chỉ sau nửa tháng trời, tôi sẽ thích thú công việc đó và còn thạo hơn nghề làm ruộng là nghề đã nuôi sống tôi.

- Xantrô nói phải đấy, bà công tước bảo; con người ta sinh ra không ai có kiến thức ngay mà phải qua đào tạo mới trở thành giáo chủ được. Nhưng thôi, hãy trở lại câu chuyện ta bàn lúc nãy về vụ phù phép phu nhân Đulxinêa. Tôi tin chắc rằng - điều này đã được xác nhận - sở dĩ Xantrô có ý định trêu chủ bằng cách làm cho ông ta tin rằng cô gái quê là Đulxinêa và sở dĩ ông ta không nhận ra nàng vì nàng đã bị phù phép, đó là do mưu mô của một trong số những pháp sư muốn hãm hại ngài Đôn Kihôtê. Theo nguồn tin xác đáng, tôi biết chắc cô gái quê nhảy lên con lừa chính là Đulxinêa làng Tôbôxô, thành thử anh chàng Xantrô ta tưởng lừa được người, hoá ra chính mình bị

lừa. Ta không được nghi ngờ sự thật đó cũng như không thể nghi ngờ những điều mình chưa hề trông thấy. Ngài Xantrô Panxa nên biết rằng ở đây có những pháp sư rất quý mến chúng tôi và thường cho chúng tôi biết mọi chuyện xảy ra trên đời, không loanh quanh, giấu giếm gì hết. Xantrô hãy tin lời tôi cô gái quê có tài nhảy lừa chính là Đulxinêa làng Tôbôxô; nàng bị phù phép chẳng khác gì mẹ nàng bị phù phép vậy; tới một lúc nào đó, bỗng dưng chúng ta sẽ lại thấy nàng xuất hiện nguyên hình và khi ấy, Xantrô mới biết mình đã bị lừa.

- Tất cả những chuyện đó đều có thể có, Xantrô Panxa nói, và bây giờ tôi sẵn sàng tin ông chủ tôi kể về những điều ông đã nhìn thấy trong hang Môtêxinôx; ông ấy kể là đã thấy bà Đulxinêa làng Tôbôxô đi với hai cô gái quê và mặc bộ quần áo nhà quê, đúng hệt như tôi tả khi tôi phù phép bà ta theo ý thích riêng của mình. Thưa phu nhân, đúng là mọi việc đều bị đảo ngược như phu nhân nói, vì rằng bộ óc ngu tối của tôi không thể nào trong chốc lát bày ra một trò tinh vi như vậy; vả chăng, tôi nghĩ rằng ông chủ tôi cũng không quá mất trí đến nỗi tin vào một chuyện hết sức phi lý và vào những lời thuyết phục không lấy gì làm hùng biện của tôi. Mong rằng tấm lòng tốt của bà đừng coi tôi là xấu bụng vì một kẻ đần độn như tôi làm sao có thể đi sâu vào những ý nghĩ và hành động tinh quái của lũ pháp sư xấu xa. Sở dĩ tôi phải bày trò ra như vậy để khỏi bị ông chủ Đôn Kihôtê của tôi mắng mỏ chứ không hề có ý xúc phạm đến ông ấy; nếu kết quả ngược lại, có Chúa trên trời soi xét cho lòng tôi.

- Đúng thế, bà công tước nói. Nhưng Xantrô này, ban nãy anh nói gì về hang Môntêxinôx, tôi đang muốn biết.

Xantrô Panxa kể lại tỉ mỉ cuộc phiêu lưu mạo hiểm như đã nói ở trên. Nghe xong, bà công tước bảo.

- Từ chuyện này, ta có thể kết luận rằng một khi Đôn Kihôtê vĩ đại nói là nhìn thấy cô gái quê mà chính Xantrô cũng đã nhìn thấy dời Tôbôxô chắc chắn đó là Đulxinêa bởi vì những pháp sư ở vùng này rất tinh và cũng quá tò mò nữa.

Xantrô nói:

- Xin thưa rằng dù cho bà chủ Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi bị phù phép, tôi cũng mặc; tôi không hơi đâu đương đầu với những kẻ thù của ông chủ vì chắc họ đông và ác lắm. Quả thật cô gái mà tôi đã trông thấy là gái quê. và tôi cũng nghĩ cô ta là gái quê; nếu đó là Đulxinêa thì đừng đổ tại tôi và cũng đừng trách tôi kẻo không yên với tôi đâu. Đừng ai suốt ngày gây sự với tôi: "Xantrô nói thế, Xantrô làm thế, Xantrô thế này Xantrô thế nọ", như thể Xantrô là kẻ vô danh nào đó chứ không phải chính Xantrô Panxa con người đã được nêu tên trong sách và truyền đi khắp hoàn cầu như lời Xanxôn Caraxcô, cậu tú tốt nghiệp ở Xalamanca. Mặt khác, hẳn là các vị pháp sư của bà công tước không nói dối, từ khi họ thích làm như vậy vì có lợi cho họ. Cho nên, không ai có thể chê trách tôi điều gì được vì tôi có tiếng tốt mà, theo lời ông chủ tôi, có tiếng còn hơn có miếng. Cứ dán vào người tôi chức thống đốc, rồi sẽ phải phục lăn; kẻ nào là giám mã giỏi sẽ là một thống đốc giỏi.

Bà công tước bảo:

- Tất cả những điều Xantrô nói tới giờ thật là lời của bậc thánh hiền hoặc ít nhất phát ra từ đáy lòng của thi sĩ Micael Vêriôn yểu mệnh. Tóm lại, nói theo kiểu Xantrô, đừng thấy ai ăn mặc rách rưới mà nghĩ người ta là kẻ rượu chè bê tha.

- Thưa phu nhân, Xantrô đáp, đời tôi không hề nghiện rượu; có thể tôi uống vì khát, điều đó tôi không giấu giếm, tôi uống khi thèm hoặc không thèm nhưng có người mời, để tỏ rằng mình không làm khách và bất lịch sự, khi bạn bè nâng cốc chúc mừng sức khoẻ phải c trái tim bằng đá mới không nâng cốc chúc lại. Tôi đi giày nhưng tô không làm bẩn giày. Vả chăng, giám mã của hiệp sĩ giang hồ thườn chỉ uống nước lã vì đi trong rừng, ngoài đồng, trên núi đá, có ai thí ch ngụm nào đâu, dù chỉ đánh đổi một con mắt của mình.

- Tôi cũng tin như vậy, bà công tước nói. Thôi Xantrô hãy đi ngh sau này ta còn nói chuyện nhiều; tôi sẽ ra lệnh để anh sớm được dá vào người chức thống đốc, như anh vừa nói.

Xantrô hôn tay bà công tước và xin bà hãy làm ơn bảo gia nh chăm sóc con xám vì nó là ánh sáng của mắt bác.

- Con xám là cái gì vậy? Bà công tước hỏi.

- Đó là con lừa của tôi, Xantrô đáp; vì muốn tránh cái tên đó nên tôi thường gọi là con Xám. Khi mới tới đây, tôi còn nhờ bà quản gia này trông nom giúp, vậy mà bà ta lại phát cáu như thể tôi chê bà già xấu vậy. Đối với các bà quản gia, cho lừa ăn thích hợp hơn đi diễu qua các phòng. Ôi lạy chúa, ông quý tộc làng tôi làm sao sống nổi với những bà này!

- Phải, nếu là kẻ thô lỗ thì không sống nổi đâu, bà quản gia Đônnha Rôđrighêx đối đáp, còn nếu là một nhà quý tộc nề nếp, ông ta sẽ rước các bà lên tận cung trăng.

- Thôi, đủ rồi, công tước phu nhân có ý kiến; Đônnha Rôđirghêx không nói nữa, còn ngài Xantrô cứ yên trí, để tôi lo cho con xám; vì nó là con cưng của Xantrô, tôi sẽ đặt nó lên con ngươi mắt tôi.

- Đặt nó vào chuồng là đủ rồi, Xantrô nói, vì cả nó lẫn tôi đều không xứng đáng được đặt lên con ngươi phu nhân, dù trong chốc lát. Làm thế khác nào tôi tự lấy dao đâm vào người mình. Tuy ông chủ tôi dạy rằng trong phép lịch sự, đưa thừa một tấm thiếp còn hơn thiếu, trong vấn đề lừa ngựa, ta phải làm sao cho đúng mực.

Bà công tước bảo:

- Xantrô, khi nào anh nhận chức thống đốc, hãy cho nó đi theo; tại đó, tha hồ cho anh chăm sóc, thậm chí miễn công việc cho nó nữa.

- Thưa công tước phu nhân, Xantrô đáp, xin phu nhân đừng nghĩ mình đã nói quá nhiều, tôi đã thấy có trên hai con lừa đi theo kiểu đó, nếu tôi đem theo con xám đi thì cũng chẳng có gì lạ cả.

Câu trả lời Xantrô làm cho bà công tước thú vị, lại phải bật cười; sau khi cho phép Xantrô rút lui, bà đi kể cho công tước về cuộc trò chuyện với Xantrô, rồi hai người bàn nhau bày ra một trò để trêu ghẹo Đôn Kihôtê, sao cho thật đặc sắc theo đúng kiểu cách hiệp sĩ giang hồ. Sau này, họ còn nghĩ ra nhiều trò khác, trò nào cũng được bố trí rất khéo, rất tự nhiên, thật là những chuyện hay nhất trong cả cuốn sách lớn này.

CHƯƠNG XXXIV

NÓI VỀ CÁCH PHÁT HIỆN RA CÁCH THỨC GIẢI TRỪ PHÉP THUẬT CHO NÀNG ĐULXINÊA LÀNG TÔBÔXÔ VÔ SONG, MỘT TRONG NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM NỔI TIẾNG NHẤT CỦA PHO SÁCH NÀY

Những câu chuyện trò với Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa khiến ông bà công tước rất thú vị; điều làm cho ông bà công tước ngạc nhiên nhất là thấy Xantrô ngốc nghếch đến mức tin rằng chuyện phù phép Đukxinêa có thật một trăm phần trăm mặc dù chính bác là pháp sư và là người bày ra trò này. Với quyết tâm dàn những cảnh có mang vẻ dáng phiêu lưu mạo hiểm để trêu hai thầy trò Đôn Kihôtê, họ dựa vào những điều chàng hiệp sĩ đã kể về hang Môntêxinôx để nghĩ ra một trò thật hay. Sau khi dặn dò gia nhân chuẩn bị mọi việc, sáu ngày sau, ông bà công tước đưa Đôn Kihôtê đi săn thú rừng, mang theo một số đông tay súng và chó săn như thể chính đức vua đang trị vì đi săn vậy. Họ đưa cho Đôn Kihôtê một bộ đồ đi săn, Xantrô cũng được một bộ bằng dạ xanh rất đẹp. Đôn Kihôtê không muốn mặc, viện có rằng nay mai mình lại trở về với nghề cung kiếm gian khổ, không thể mang theo một tủ áo với những bộ lễ phục được; trái lại, Xantrô cầm ngay với ý định có dịp bán liền.

Đôn Kihôtê nai nịt vũ khí; Xantrô mặc bộ đi săn cưỡi lừa bác không muốn bỏ nó mặc dù người ta đưa ngựa cho rồi nhập vào bọn người đi săn; bà công tước trong bộ trang phục rất sang, từ lâu đài bước ra; vốn hào hoa phong nhã, Đôn Kihôtê tới giữ giây cương cho bà lên ngựa, công tước cản thế nào cũng không được. Họ tới một khu rừng nằm giữa hai quả núi cao chót vót; sau khi bố trí các chỗ nấp,

chặn các ngã đường mòn và cắt đặt mọi người vào vị trí, cuộc săn thú bắt đầu với tiếng hò la, tiếng chó, tiếng tù và đinh tai nhức óc, ai nói bên cạnh cũng chẳng nghe thấy gì.

Bà công tước xuống ngựa, tay cầm chiếc lao nhọn đứng nấp vào một vị trí mà bà biết lợn lòi thường qua lại; công tước và Đôn Kihôtê cũng nhảy xuống đất, vây quanh bà; Xantrô đứng sau ba người, bác vẫn ngồi trên lưng con lừa, không dám rời nó ra sợ có chuyện chẳng lành. Họ vừa đứng vào chỗ và dàn thế trận cùng với đám gia nhân thì một con lợn lòi kếch xù lao tới, theo sau là bầy chó đuổi sát nút và những người thợ săn, con thú vừa chạy vừa nghiến răng kèn kẹt, bọt mép sùi ra; tức thì, Đôn Kihôtê ôm khiên, lăm lăm tay kiếm, xông ra nghinh chiến; công tước cũng cầm lao chạy lên; công tước phu nhân, nếu không bị công tước ngăn lại, hẳn đã vượt lên trước cả hai người. Vừa trông thấy con vật hung dữ, Xantrô vội bỏ con lừa, chạy bán sống bán chết; tới chân một cây sồi, bác cố leo lên song mới đến lưng chừng, tay còn nắm một cành để leo lên tận ngọn, chẳng may số phận không ra gì, cành cây gãy gục khiến bác rơi tõm, móc luôn vào một cái chạc, chân không tới đất cật chẳng tới trời. Trước tình trạng đó, lại thêm chiếc áo săn bị rách toạc, bụng lo con thú dữ chạy qua có thể cắn chết, bác kêu cứu ầm ĩ khiến những ai nghe tiếng mà không thấy người nghĩ là bác đã bị thú vồ. Cuối cùng, con lợn lòi có răng nhọn hoắt bị nhiều ngọn lao đâm vào. Nghe tiếng Xantrô kêu, Đôn Kihôtê nhận ra liền, vội quay đầu lại thì thấy bác lơ lửng trên cây, đầu chúc xuống đất, con lừa xám vẫn đứng bên cạnh, không bỏ chủ trong cơn hoạn nạn. Chỗ này, tác giả Amêtê có lời bàn rằng ít khi ông thấy Xantrô Panxa mà không thấy con lừa, cũng như hiếm thấy lừa mà không thấy Xantrô, cho hay tình bạn và tình nghĩa giữa đôi bên tồn tại mãi mãi.

Đôn Kihôtê tới gỡ cho giám mã; được giải thoát, Xantrô nhìn tấm áo đi săn mà nẫu cả ruột vì bác chắc mẩm với cái áo sẽ được cả một thái ấp. Trong khi đó, người ta đặt con lợn lòi to lớn lên một con la, lấy cành mê điệt và cành sim phủ kín rồi chở về một trong những cái lều rộng dựng ở giữa rừng như ta chở chiến lợi phẩm về vậy. Tại đây đã bày sẵn những bàn tiệc linh đình, cứ nhìn cũng biết người thết tiệc

phải là bậc cao sang quyền quý, Xantrô trỏ vào những miếng rách trên áo, nói với bà công tước:

- Giá mà đây là một cuộc đi săn thỏ rừng hay chim chích, chắc hẳn áo của tôi không đến nỗi thế này. Chả biết thiên hạ thú vị gì đi rình một con vật để có thể mất mạng như chơi nếu bị nó húc răng vào. Tôi nhớ đã được nghe hát một bài tình ca trong đó có câu:

"Cầu cho người bị gấu ăn thịt như chàng Phavila trứ danh".

- Đó là một ông vua Gốt[1], Đôn Kihôtê nói; ông ta đi săn thú và bị thú ăn thịt.

- Tôi cũng bảo thế, Xantrô nói; tôi không muốn cho các vị vua chúa dấn mình vào vòng nguy hiểm như vậy để đổi lấy một trò tiêu khiển xem ra chẳng có gì đáng vui thú là giết một con vật vô tội.

- Xantrô, anh nhầm rồi, công tước bảo; săn thú rừng thích hợp và cần thiết cho vua chúa hơn bất cứ hoạt động nào khác. Săn thú là hình ảnh của chiến trường trong đó có bày mưu, tính kế, chăng bẫy để quyết đánh bại kẻ thù; người đi săn phải chịu đựng cái rét cũng như cái nóng ghê người, phải từ bỏ sự nhàn rỗi nghỉ ngơi; đi lại, đó là một hoạt động không làm hại ai mà lại khiến cho nhiều người thích thú; điều đặc sắc nhất là, cũng như đi săn bằng chim ưng chỉ dành cho ông hoàng bà chúa, săn thú không dành cho tất cả mọi người như những hình thức săn bắn khác. Bởi vậy, Xantrô hỡi, hãy thay đổi ý kiến và khi nào làm thống đốc phải chăm đi săn thú, anh sẽ thấy bổ ích vô cùng.

- Không được, Xantrô nói, một thống đốc gương mẫu như một người bị gãy chân, phải nằm nhà. Thật đẹp mặt một khi những người có việc lặn lội đến tìm ngài trong lúc ngài đang vui thú trên núi! Nếu vậy thì cơ đồ hỏng bét! Nói thật, thưa ngài, săn bắn và những trò tiêu khiển khác dành cho những kẻ ăn không ngồi rồi chứ không phải cho các vị thống đốc. Về phần tôi, tôi chỉ chơi trò đánh trận giả trong ngày lễ phục sinh và ném quả cầu những chủ nhật và ngày lễ thôi. Những trò đi săn này không phù hợp với tính cách của tôi cũng như với lương tâm tôi.

(1) Một dân tộc thuộc nước Đức xưa.

- Thế cũng được, anh Xantrô ạ, vì từ lời nói đến việc làm còn xa lắm.

- Muốn xa thế nào thì xa, Xantrô cãi; một con nợ sòng phẳng không sợ ký giấy cam đoan, thức khuya dậy sớm cũng chẳng bằng được Chúa thương, dạ dày mang bộ giò chứ bộ giò không mang nổi dạ dày, ý tôi muốn nói là nếu Chúa phù hộ và nếu tôi có thiện chí làm tròn bổn phận, chắc chắn tôi cai trị còn giỏi hơn một con chim ưng. Không ư! Cứ thử đút ngón tay vào mồm tôi xem tôi có biết cắn không nào!

- Trời đánh thánh vật tên Xantrô đáng nguyền rủa kia! Đôn Kihôtê kêu lên; đến ngày nào ta mới thấy mi nói được một câu gãy gọn, trơn tru, không có tục ngữ như ta vẫn thường bảo mi. Xin hai vị đại nhân đừng nói với thằng rồ ấy nữa kẻo nó sẽ làm cho rối óc không chỉ bằng hai câu mà bằng hai ngàn câu tục ngữ chẳng ăn nhập vào đâu cả.

Bà công tước nói:

- Những câu tục ngữ của Xantrô Panxa tuy còn nhiều hơn cả của nhà bình luận Hy Lạp[1] song không vì thế mà kém giá trị vì lời lẽ rất ngắn gọn. Riêng tôi xin thưa rằng tôi thích nhất những câu tục ngữ đó mặc dù có những câu tục ngữ khác được dùng đúng lúc đúng chỗ hơn.

Vừa bàn những chuyện thú vị đó, họ ra khỏi lều và trở vào rừng tìm chỗ nấp rình thú, bố trí xong thì cũng vừa vặn tối. Bấy giờ đang giữa mùa hè; trái với thời tiết, trời không quang quẻ sáng sủa mà khi mờ khi tỏ, thật thuận lợi cho kế hoạch của ông bà công tước. Hoàng hôn xuống được một lúc, bỗng nhiên dường như từ phía khu rừng bốc cháy, rồi bên tả bên hữu, trước mặt sau lưng có tiếng tù và rúc inh ỏi và tiếng binh khí loảng xoảng như thể hàng đoàn kỵ binh đang đi trong rừng. Ánh lửa và tiếng vũ khí làm quáng mắt đinh tai những người được chứng kiến cảnh đó cũng như tất cả những ai ở trong rừng. Tiếp theo là những tiếng hô của người Môrơ khi lâm trận, đồng thời kèn vang, trống dội, địch réo liên chi hồ điệp khiến người nào nghe âm thanh cũng ngẩn ấy dụng cụ sẽ có cảm giác không nghe thấy gì hết. Ông công tước giật mình, bà công tước ngơ ngác, Đôn Kihôtê kinh

(1) Ông này sưu tầm được 3.000 câu tục ngữ.

ngạc, Xantrô Panxa run rẩy, cả những người biết chuyện cũng phát hoảng. Mọi người còn đang bồn chồn bỗng đâu mọi âm thanh ngừng bặt, rồi một anh phu trạm cải trang làm quỷ sứ phi ngựa qua trước mặt; anh ta không có kèn, dùng một chiếc tù và to tướng phát ra những tiếng the thé ghê tai.

- Hỡi người anh em phu trạm, công tước hỏi, anh là ai và đi đâu? Có những nhà binh nào đi qua khu rừng này vậy?

Phu trạm dữ tợn đáp:

- Ta là quỷ sứ; ta đi tìm Đôn Kihôtê xứ Mantra; những người sắp qua đây là sáu đội pháp sư dẫn nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song bị phù phép trên một cỗ xe khải hoàn. Cùng đi có người Pháp vĩ đại Môntêxinôx tới đây chỉ bảo cho Đôn Kihôtê cách giải trừ phép thuật cho nàng.

- Nếu anh là quỷ sứ như lời anh nói - trông anh cũng có vẻ quỷ sứ thật - hẳn anh phải nhận ra hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra đây vì anh đang đứng trước mặt ngài.

- Thề có Chúa và linh hồn, quỷ sứ đáp, ta không để ý, đầu óc bận bao nhiêu chuyện thành thử quên khuấy việc quan trọng nhất phải làm lúc này.

- Chắc hẳn anh chàng quỷ sứ này là dân lương thiện và ngoan đạo nếu không, anh ta đã chẳng thề có Chúa và linh hồn, Xantrô nhận xét. Mới hay, dưới địa ngục cũng có thể có người tốt.

Quỷ sứ vẫn ngồi trên mình ngựa, đưa mắt về Đôn Kihôtê nói.

- Hỡi hiệp sĩ Sư tử (mong sao ta nhìn thấy ngươi sa vào nanh vuốt của chúng), hiệp sĩ Môntêxinôx dũng cảm và bất hạnh phái ta đến bảo ngươi chờ chàng ở chỗ ta gặp ngươi; chàng sẽ dẫn con người có tên là Đulxinêa làng Tôbôxô tới và có nhiệm vụ bảo cho ngươi điều cần thiết phải làm để giải phép cho nàng. Ta đến đây vì việc đó, nay đã xong, ta không ở lại làm gì. Cầu cho những quỷ sứ như ta ở lại với ngươi, còn các thiên thần ở lại với những vị này.

Nói xong quỷ sứ rúc tù và inh ỏi, quay ngựa đi biến, chẳng ai kịp hỏi han gì.

Mọi người lại được một phen kinh ngạc, nhất là Xantrô và Đôn Kihôtê, Xantrô vì thấy thiên hạ cứ khăng khăng Đulxinêa bị phù phép mặc dù sự thật không thế, Đôn Kihôtê thì không biết những chuyện mình thấy ở dưới hang Môntêxinôx thực hư ra sao.

Trong bụng còn đang băn khoăn, bỗng công tước hỏi:

- Ngài Đôn Kihôtê có định chờ họ không?

- Sao lại không, Đôn Kihôtê đáp. Tôi sẽ chờ, vững vàng và dũng cảm, dù cho cả địa ngục kéo tới đánh tôi.

- Nếu tôi còn nhìn thấy con quỷ sứ nào và nghe thấy tiếng tù và nào nữa, tôi sẽ chuồn thôi. Xantrô nói.

Lúc này, trời đã tối mịt; khắp rừng có rất nhiều ánh lửa chập chờn như thể khí khô dưới đất bốc lên trời, nom tựa những ngôi sao băng. Một âm thanh ghê rợn bỗng nổi lên, tựa như có những bánh xe bò rất to đang lăn, ken két, dữ dội, liên hồi, khiến chó sói và gấu đi trên đường cũng phải bỏ chạy. Cảnh này chưa dứt, lại có thêm cảnh khác làm cho không khí càng rùng rợn: dường như bốn mặt khu rừng đang có những trận giao chiến thực sự diễn ra cùng một lúc. Phía này, đại bác nổ dữ dội; phía kia, súng hoả mai bắn đùng đùng; nghe gần, có tiếng nhà binh hò hét; xa xa, tiếng hô xung trận của người Môrơ, hoả mai, và nhất là tiếng bánh xe chói tai, hoà thành một thứ tiếng hỗn tạp khủng khiếp khiến Đôn Kihôtê phải thu hết can đảm mới đứng vững nổi; còn can đảm của Xantrô thì sụp đổ xuống đất, và bác ngã ngất vào gấu váy bà công tước; cứ để Xantrô nằm yên trên váy, bà công tước vội gọi gia nhân té nước vào mặt bác, té xong bác hồi tỉnh vừa lúc một cỗ xe lăn tới, bánh xe ken két.

Bốn con bò chậm chạp kéo chiếc xe, mình phủ vải đen, mỗi sừng buộc một bó đuốc đang cháy bằng sáp ong. Trên xe đặt một chiếc ghế cao có một ông già đạo mạo ngồi, râu trắng hơn tuyết và dài quá thắt lưng, mình mặc một tấm áo dài bằng vải len đen. Xe sáng trưng nên có thể nhìn rõ mọi vật bên trên. Hai con quỷ cũng mặc áo vải len đen đánh xe, mặt mũi gớm khiến khiến Xantrô vừa nhìn vội nhắm mắt để khỏi phải nhìn lại cảnh tượng đó. Khi xe đi ngang mặt mọi người ông

già đạo mạo đứng dậy, cất cao giọng tự giới thiệu:

- Ta là hiền nhân Liécgandêô.

Ông ta không nói gì nữa và xe đi luôn. Một chiếc xe giống hệt nối đuôi; một ông già cũng ngồi trên ngai, bảo dừng xe lại rồi cũng nói bằng một giọng nghiêm trang:

- Ta là hiền nhân Alkiphê, bạn chí thiết của bà Uốcganđa Vô Danh.

Cỗ xe lại đi qua.

Một xe nữa lăn tới, cũng trang trí như vậy, nhưng người ngồi trên ngai không cao tuổi như hai ông già nọ mà to lớn, lực lưỡng, mặt mày khó coi; khi xe tới nơi, nhân vật này cũng đứng lên, nói giọng the thé, ghê rợn:

- Ta là pháp sư Aralux, kẻ tử thù của Amađix nước Gôlơ và cả họ nhà hắn.

Chiếc xe đi luôn. Được một quãng, cả ba xe dừng lại, tiếng rít của bánh xe cũng tắt hẳn. Rồi lại nghe thấy một thứ tiếng khóc, nói đúng hơn, âm nhạc du dương nổi lên. Xantrô mừng lắm, coi đó là điềm lành; bác bảo bà công tước mà bác không rời nửa bước.

- Thưa phu nhân, nơi nào có âm nhạc thì chỉ có chuyện tốt lành thôi.

- Cả nơi nào có ánh sáng nữa, công tước phu nhân bảo.

Xantrô nói:

- Lửa và những lò lửa đem lại ánh sáng như ta đang nhìn thấy xung quanh ta, nhưng cũng có thể chúng sẽ thiêu ta luôn; còn âm nhạc bao giờ cũng là dấu hiệu của đình đám, hội hè.

Đôn Kihôtê từ nãy giờ vẫn nghe hết, có ý kiến;

- Còn phải xem đã.

Chàng nói đúng, như sẽ rõ ở chương sau.

CHƯƠNG XXXV

KỂ TIẾP VIỆC ĐÔN KIHÔTÊ HỌC ĐƯỢC CÁCH GIẢI PHÉP CHO ĐULXINÊA, CÙNG NHỮNG CHUYỆN LẠ LÙNG KHÁC

Mọi người thấy một cỗ xe đi tới theo tiếng nhạc du dương loại xe khải hoàn, với sáu con la cái lông màu nâu, mình phủ vải trắng, trên lưng mỗi con có một thày tu cũng toàn trắng, rước một bó đuốc to đang cháy bằng sáp ong, chiếc xe này to gấp đôi, thậm chí gấp ba lần các xe trên; trong xe và hai bên thành có mười hai thầy tu cũng mặc đồ trắng như tuyết và cũng được cầm đuốc, một cảnh tượng vừa kỳ lạ vừa rùng rợn: Trên một cái ngai cao, có một nữ sơn thần khoác chiếc áo nhiều lớp bằng chỉ bạc với muôn ngàn vảy vàng óng ánh, nếu không có vẻ sang trọng thì ít nhất cũng đập vào mắt. Mặt sơn nữ thần phủ một tấm the mỏng láng bóng, in rõ một khuôn mặt thiếu nữ rất xinh. Dưới ánh đuốc sáng rực có thể nhìn rõ dung nhan và đoán được chỉ vào khoảng trên mười bảy, dưới đôi mươi. Bên cạnh sơn nữ thần là một nhân vật mặc một chiếc áo dài lượt thượt tới chân cũng bằng vải rất sang, đầu trùm tấm mạng đen. Khi xe vừa vặn tới ngang mặt ông bá công tước và Đôn Kihôtê, âm nhạc ngừng bặt, đầu tiên là tiếng địch, rồi đến tiếng thụ cầm và tỳ bà; nhân vật mặc áo dài đứng dậy, vén tà áo sang hai bên, bỏ mạng xuống để lộ bộ xương gớm ghiếc của chính thần chết. Đôn Kihôtê bối rối, Xantrô hốt hoảng, ông bà công tước cũng tỏ vẻ sợ hãi; với một giọng ngái ngủ, uể oải, thần chết biết nói lên tiếng:

"Ta là Merlin mà sách ghi là con quỷ sứ (với thời gian lời vu khống ấy được coi là thật); ta là chúa tể các pháp sư, nắm vững ma thuật; ta là địch thủ của thời gian vì thời gian muốn dìm những chiến công của các hiệp sĩ giang hồ mà ta hằng quý mến. Tính tình các pháp

sư, đạo sĩ, phù thuỷ vốn cứng rắn, gay gắt, thô bạo song tính ta hiền lành, nhẹ nhàng, nhân từ, bác ái".

"Đang khi linh hồn ta mải mê chắp chữ và hình ma thuật trong hang tối của Diêm vương, ta chợt nghe tiếng nói sầu thảm của nàng Đulxinêa làng Tôbôxô xinh đẹp tuyệt trần. Ta biết nỗi bất hạnh của nàng, bị phù phép, từ một tiểu thư đài các biến thành gái quê cục mịch; động lòng trắc ẩn, ta lồng linh hồn ta vào bộ xương khủng khiếp dữ tợn này và, sau khi giở mười vạn cuốn sách về môn học quỷ quái và xấu xa của ta, ta tới đây mách cho bài thuốc chữa được nỗi bất hạnh và đau khổ lớn lao nhường ấy.

"Hỡi ngươi, vinh quang và danh dự của tất cả những người khoác áo giáp rắn như kim cương ánh sáng, ngọn hải đăng, kim chỉ nam, sao bắc cực, kẻ dẫn lối đưa đường cho những ai từ bỏ giấc ngủ lười biếng trên chăn ấm đệm êm để chọn lấy nghề nghiệp gian lao với những vũ khí nặng nề đẫm máu. Hỡi con người mà bao giờ ca tụng cũng không đủ, hiệp sĩ Đôn Kihôtê vừa dũng cảm vừa tài trí, hào quang xứ Mantra, ngôi sao nước Tây Ban Nha, hãy nghe ta nói: muốn cho nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song trở lại nguyên hình, giám mã Xantrô của ngươi phải tự tay phết ba nghìn ba trăm roi vào đôi mông trần chắc nịch của mình, sao cho đau quắn, phát rồ phát dại. Tất cả những kẻ gây ra nỗi bất hạnh cho nàng quyết định như vậy. Thưa các ngài, ta tới đây chính vì việc đó".

- Mẹ kiếp, Xantrô chửi đổng, nói chỉ tới ba nghìn ba trăm roi; cứ tự đét ba roi cũng đã bằng ba nhát dao rồi. Thôi đốt cái cách giải phép đó đi! Thôi đi, nếu ngài Merlin không tìm ra cách nào khác để giải phép cho bà Đulxinêa, xin cứ để bà ta bị phù phép tới khi xuống hố.

- Này, ông nhà quê sặc mùi tỏi kia ơi, Đôn Kihôtê bảo, tôi sẽ tóm cổ ông cột vào thân cây, trần truồng như khi lọt lòng mẹ, và sẽ quất cho không phải ba nghìn ba trăm mà là sáu nghìn sáu trăm roi, không trệch roi nào, dù có lẩn tránh ba nghìn ba trăm lần cũng không thoát. Mà đừng có cãi nữa kẻo chết với ta bây giờ đấy.

Nghe thấy vậy, Merlin bảo:

- Không nên làm thế; việc Xantrô nhận roi đòn phải do tự nguyện chứ không được áp buộc, thời gian do anh ta chọn, không hạn định, nếu muốn giảm nhẹ hình phạt, chỉ phải chịu nửa số roi thôi thì anh ta có thể nhờ người khác đánh, mặc dù có thể là nặng tay hơn đấy.

- Chẳng tay ai mà cũng chẳng tay tôi, chẳng nặng chẳng nhẹ gì hết, Xantrô cãi; đừng bàn tay nào đụng vào người tôi! Tôi có đẻ ra bà Đulxinêa làng Tôbôxô đâu mà mông tôi phải chịu tội đôi mắt bà gây ra. Ông chủ tôi chịu mới đúng vì ông là một phần của bà và vẫn thường gọi bà là cuộc đời của ta, linh hồn của ta, chỗ dựa và nơi nương tựa của ta. Vì bà, ông có thể và nên chịu đòn cũng như làm tất cả những điều cần thiết khác để giải phép cho bà. Đánh tôi ư?... Tôi kiên kiết phản đối.

Xantrô vừa dứt lời, sơn nữ thần có bộ áo thêu chỉ bạc, ở bên cạnh hồn của Merlin, đứng phắt dậy; mang theo chiếc mạng mỏng để lộ một khuôn mặt mà mọi người đều phải công nhận là đẹp trên mức tuyệt trần; cử chỉ sỗ sàng như đàn ông, với một giọng chẳng mềm mại gì lắm, nàng nói toạc vào mặt Xantrô:

- Hỡi tên giám mã vô phúc, nhát gan, nhẫn tâm và ngu xuẩn! Ví thử người ta bắt mi, tên bất nhân kia, nhảy từ trên tháp cao xuống đất; ví thử người ta bắt mi, hỡi kẻ thù của nhân loại, phải nuốt một tá cóc, hai tá thằn lằn và ba tá rắn ráo: ví thử người ta bảo mi phải giết vợ giết con bằng một lưỡi gươm sắc nhọn mà mi do dự hay gạt phắt, điều đó không lấy gì làm lạ. Còn như coi ba ngàn ba trăm roi là to trong khi trẻ con ở trường mồ côi cũng nhận ngần ấy roi hàng tháng, điều đó làm ngạc nhiên, giật mình, kinh hoảng và tất cả những tấm lòng từ bi của bất cứ ai nghe mi nói cũng như của tất cả những ai mai sau sẽ biết chuyện này. Ôi con vật khốn kiếp vô tình kia, hãy hướng đôi mắt cú vọ của mi vào đôi con ngươi mắt ta - một cặp mắt sáng như sao lấp lánh - ngươi sẽ thấy hai hàng nước mắt ròng ròng tuôn ra, rạch những luống cày, đường rãnh trên những cánh đồng ngoạn mục của đôi má ta, đừng để tuổi xuân của ta - ta chưa quá nhị tuần, mới mười chín, chưa tới đôi mươi - mòn mỏi tàn tạ dưới dạng một người đàn bà quê mùa; còn nếu lúc này ta không đến nỗi xấu xí, đó là nhờ có ngài

Merlin. Mong sao nước mắt của một giai nhân đau khổ biến đá cứng thành bông mềm, biến hổ dữ thành cừu ngoan. Hỡi con vật ương ngạnh kia, hãy tự tay quất vào da thịt mình, hãy làm việc đó với tất cả sự hào hứng mà xưa nay mi vẫn dành cho ăn uống để trả lại tự do cho da thịt mềm mại, tính tình dịu hiền và dung nhan của ta. Nếu như mi không vì ta mà động lòng và tỏ ra biết điều, hãy làm việc đó vì chàng hiệp sĩ khốn nạn đang đứng bên cạnh mi; hãy làm việc đó vì chủ mi kẻo ta thấy linh hồn ông ta nằm ngang cổ họng rồi, cách môi không tới mười đốt ngón tay, chỉ chờ mi nói có hay không là tọt vào bụng hoặc chui ra khỏi mồm.

Nghe tới đó, Đôn Kihôtê lấy tay sờ cổ họng rồi nói với công tước:

- Chết chưa, Đulxinêa nói đúng, ngài công tước ạ. Tôi thấy linh hồn tôi đang nằm ngang cổ họng, nổi hòn lên đây này.

- Vậy thì Xantrô nói làm sao bây giờ? Bà công tước hỏi.

- Thưa phu nhân, Xantrô đáp, tôi nói điều tôi đã nói, nếu đánh tôi, tôi kiên kiết phản đối.

Công tước sửa lại:

- Xantrô phải nói là kiên quyết phản đối chứ không phải như anh vừa nói.

- Xin ngài đừng bắt bẻ tôi, Xantrô trả lời; lúc này, tôi không còn bụng dạ nào để nói năng uốn éo thêm chữ này bớt chữ nọ; những ngọn roi người ta sẽ quất vào mông tôi hoặc do chính tay tôi quất vào mình đang làm tôi rối ruột, không biết nói gì, làm gì nữa. Song, tôi muốn biết bà chủ Đônha Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi học ở đâu cách xin xỏ như vậy: bà ta cầu xin tôi tự đánh cho nẻ da nứt thịt, vậy mà còn nhiếc tôi là nhát gan, là con vật ương ngạnh, và còn dùng bao nhiêu danh từ xấu xa khác, chỉ có quỷ sứ nghe được. Liệu da thịt tôi có phải là đồng là sắt không? Bà ta được giải phép thì tôi lợi lộc gì? Muốn tôi động lòng thương thì phải bưng đến đây cho tôi một giỏ đầy vải vóc trắng tinh, sơ mi, mũ mãng, giày dép (mặc dù tôi cũng chẳng thèm), đâu lại chửi rủa tôi hết lời như thế. Hẳn bà ta chẳng lạ gì câu tục ngữ ở đây nói rằng: lừa đeo đầy vàng leo hang thoăn thoắt, quà cáp đập nát

đá tảng, muốn cầu kinh phải lấy vồ thỉnh chuông, một "có" trong tay còn hơn hai "sẽ có". Đã thế, lẽ ra ông chủ tôi phải vuốt ve dỗ dành để tôi mềm như bún, nhũn như bông mới phải; đằng này, lại doạ là nếu tóm được, ông ta sẽ cột tôi trần truồng vào thân cây và đánh gấp đôi số roi. Hai ông bà chủ đáng thương ấy nên nhớ rằng người mà họ cầu xin không phải chỉ là giám mã mà còn là thống đốc nữa kia, cho nên càng không thể làm như vậy được. Họ phải học, phải biết cách xin xỏ vì mỗi thời một khác, con người ta không phải lúc nào cũng vui vẻ cởi mở cả đâu. Đang nẫu cả ruột vì chiếc áo xanh bị rách thế mà họ còn đến yêu cầu mình tự nguyện chịu roi vọt, thật chẳng khác gì bảo mình sang làm tù trưởng ở châu Mỹ vậy!

Công tước có ý kiến:

- Nói thật với anh bạn Xantrô, nếu anh không mềm hơn một quả vả chín, anh sẽ không được phong chức thống đốc nữa đâu. Rõ thật đẹp nếu ta phải đến cho dân đảo một ông thống đốc ác độc, lòng dạ rắn như đá, không hề động tâm trước giọt lệ của những tiểu thư đau khổ cũng như trước những lời cầu khẩn của các bậc hiền nhân và pháp sư nhã nhặn, đáng kính và già cả. Tóm lại, Xantrô, anh phải chịu đòn hoặc tự đánh đòn, nếu không anh sẽ không được làm thống đốc nữa.

- Thưa ngài, Xantrô hỏi, liệu tôi có được hai ngày suy nghĩ xem điều nào có lợi hơn cho tôi không?

- Không được? Merlin nói, việc này phải được quyết định ngay bây giờ và ngay tại đây: hoặc Đulxinêa sẽ quay về làng Môntêxinôx và trở lại hình dạng cô gái quê trước kia, hoặc là dưới hình dạng hiện tại, nàng lên thiên đàng tại đó nàng sẽ chờ cho tới khi Xantrô chịu đủ số roi.

- Nào, bà công tước nói, Xantrô hãy cứng rắn lên và tỏ ra xứng đáng với tấm bánh anh ăn của ngài Đôn Kihôtê mà tất cả chúng ta đây phải phụng sự và biết ơn vì tấm lòng tốt và những chiến công cao đẹp của ngài. Con ta hãy trả lời đồng ý đi vì chỉ quỷ sứ mới có hành động xấu xa cũng như chỉ kẻ hèn nhát mới sợ hãi; anh biết rõ đấy, một kẻ có chí có thể xoay chuyển được số phận của mình.

Bị bà công tước dồn vào thế bí, Xantrô đâm ra nói lung tung, bác hỏi Merlin:

- Xin ngài Merlin cho biết: khi con quỷ phu trạm đến đây, nó mang tin của ngài Môntêvinôx nhắn chủ tôi đợi ông ta tại đây, ông ta sẽ tới ra lệnh giải phép cho bà Đônnha Đulxinêa làng Tôbôxô; vậy mà đến giờ vẫn chả thấy tăm hơi ông ta đâu.

Merlin đáp:

- Anh bạn Xantrô, con quỷ là một kẻ ngu dốt và đại bịp; chính ta bảo y đến tìm chủ anh và y đem tin của ta chứ chẳng phải của ai khác; Môntêxinôx vẫn đang ở trong hang chờ - hay nói đúng hơn - hy vọng được giải phép vì còn phải lột cái đuôi. Nếu ông ấy nợ nần gì anh hoặc giả anh có việc gì phải thương lượng với ông ấy, ta sẽ dẫn anh tới hoặc sẽ đưa ông ấy tới chỗ nào anh muốn. Còn bây giờ, hãy dứt khoát nhận đòn đi; ta bảo thật, điều đó sẽ rất có lợi cho cả linh hồn lẫn thể xác đấy: cho linh hồn vì anh làm một việc thiện, cho thể xác vì ta biết trong người anh nhiều máu quá, rút bớt ra chẳng có hại gì.

- Trên đời này có lắm thầy thuốc nhỉ, Xantrô nói, cả pháp sư cũng là thầy thuốc kia đấy! Nhưng thôi, vì mọi người đều khuyên tôi nên nhận mặc dù tôi không thấy thế, tôi xin tuyên bố vui lòng tự đánh mình ba ngàn ba trăm roi với điều kiện là sẽ đánh khi nào thích, không ai được quy định ngày tháng, thời gian cho tôi; tôi sẽ gắng trả món nợ này sớm chừng nào hay chừng ấy để cho thiên hạ được thưởng thức dung nhan của bà Đônha Đulxinêa làng Tôbôxô vì, trái hẳn điều tôi nhận xét, hình như bà ta thật sự đẹp lắm thì phải. Một điều kiện nữa là tôi không bắt buộc phải đánh cho bật máu ra, và dù có roi nào phủi bụi cũng phải tính cho tôi. Lại còn điều này nữa: nếu tôi đếm nhầm, ngài Merlin đây, vốn thông thạo đủ điều, sẽ lo đếm giúp và báo cho biết thừa thiếu ra sao.

- Thừa thì chẳng phải báo, Merlin đáp; hễ đủ số roi, lập tức bà Đulxinêa sẽ được giải phép và, vốn là con người nhân hậu, bà sẽ tới tìm anh Xantrô tốt bụng để tạ ơn sâu, thậm chí còn tặng quà nữa. Bởi vậy, chẳng phải lo thừa thiếu, Chúa cũng không cho phép ta lừa dối ai điều gì, dù chỉ bằng sợi tóc trên đầu.

- Thôi thì trăm sự nhờ Trời, Xantrô nói, tôi vui lòng với số phận hẩm hiu và xin thưa là tôi nhận hình phạt này với những điều kiện đã nêu.

Xantrô vừa dứt lời, tiếng địch lại nổi lên, súng hoả mai nổ như pháo rền; Đôn Kihôtê níu lấy cổ Xantrô, hôn lấy hôn để vào trán và má; ông bà công tước và tất cả những người có mặt đều vui mừng hoan hỉ. Cỗ xe chuyển bánh; nàng Đulxinêa xinh đẹp cúi đầu chào ông bà công tước và rạp đầu chào lạy Xantrô. .

Bình minh tươi sáng hiện ra; hoa lá trên khắp cánh đồng bừng dậy, nhưng dòng nước pha lê của những con suối nhỏ róc rách lướt trên những viên sỏi trắng nâu để rồi đổ vào các lòng sông đang chờ đón chúng. Cảnh vật vui tươi, bầu trời trong trẻo, không khí mát mẻ, ánh sáng êm dịu, tất cả báo trước một ngày đẹp trời sẽ tới sau bình minh. Hài lòng về cuộc đi săn cũng như thấy kế hoạch đã được thực hiện trơn tru trót lọt, ông bà công tước quay về lâu đài với ý định sẽ bày ra những trò khác mà họ coi là không gì thú vị bằng.

CHƯƠNG XXXVI

NÓI VỀ CUỘC PHIÊU LƯU KỲ LẠ, KHÔNG AI TƯỞNG TƯỢNG NỔI CỦA BÀ QUẢN GIA ĐÔLÔRIĐA, TỨC NỮ BÁ TƯỚC TRIPHALĐI VÀ LÁ THƯ CỦA XANTRÔ PANXA VIẾT CHO VỢ LÀ TÊRÊXA PANXA

Công tước có một quản gia trưởng tính tình rất vui nhộn, nghịch ngợm; chính bác đã đóng vai Merlin, dàn cảnh toàn bộ tấn tuồng kể trên, soạn bài nói của Merlin và bố trí một chú thị đồng sắm vai Đulxinêa. Sau đó, theo mệnh lệnh chủ, bác lại bày ra một trò khác, bố trí rất khéo, rất lạ, thật không ai nghĩ nổi.

Ngày hôm sau, bà công tước hỏi Xantrô về quyết định hình phạt mà bác có nhiệm vụ thi hành để giải phép cho Đulxinêa. Bác đáp là đã bắt đầu, đêm qua đã tự đánh năm roi. Bà công tước hỏi đánh bằng gì, bác đáp là đánh bằng tay; nghe thấy thế, bà công tước bảo:

- Nếu vậy chẳng qua lấy tay xoa chứ không phải roi vụt thực sự. Tôi nghĩ là hiền nhân Merlin sẽ chẳng hài lòng về sự nương nhẹ ấy đâu. Xantrô phải đánh bằng loại roi gắn những quả chì có gai hoặc quấn dây thép, sao cho quấn da quắn thịt. Muốn nên thân người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, muốn giải thoát cho một phu nhân quyền quý như bà Đulxinêa thì không thể trả giá quá rẻ như vậy được. Xantrô phải hiểu rằng những công việc từ thiện làm một cách thờ ơ lạnh nhạt đều không có giá trị gì hết.

Xantrô đáp:

- Xin phu nhân hãy chọn cho tôi một hình phạt và một ngọn roi nào thích hợp hơn, tôi sẽ thi hành ngay miễn là không đau đớn quá

Xin thưa để phu nhân biết cho rằng tuy tôi quê mùa song thịt da. tôi mềm như bông chứ không rắn như thân cây cói đâu. Vả lại, tôi chẳng dại gì chịu rách da rách thịt để người khác hưởng.

- Thôi cũng được, bà công tước nói, ngày mai tôi sẽ chọn cho anh một hình phạt khác thích hợp với da thịt mềm mại của anh, khớp như hai chị em ruột vậy.

Xantrô lại nói:

- Xin thưa với phu nhân cao quý, chủ nhân của linh hồn tôi, rằng tôi có viết cho bà vợ Têrêxa Panxa của tôi một lá thư trong đó tôi kể hết mọi chuyện đã xảy đến với tôi từ khi tôi xa bà ta. Tôi để trong ngực đây, chỉ còn ghi địa chỉ nữa thôi. Phu nhân là người hiểu biết, xin hãy đọc thư này; riêng tôi nghĩ rằng khẩu khí trong thư đúng là của một thống đốc, hệt như các vị thống đốc vẫn thường viết.

- Lời lẽ trong thư của ai? Bà công tước hỏi.

- Chết chửa, không phải của tôi thì còn của ai nữa! Xantrô đáp.

- Thế anh viết ư? Bà công tước lại hỏi.

- Không ạ, vì tôi không biết đọc biết viết tuy có biết ký.

- Xem nào, bà công tước nói; chắc chắn bức thư thể hiện rõ nét trí tuệ và tài năng của anh.

Xantrô rút phong thư ở trong ngực ra, bà công tước cầm lấy đọc thì thấy lời lẽ như sau:

Thư của Xantrô Panxa gửi vợ là Têrêxa Panxa.

Nếu trước đây người ta quất cho tôi những ngọn roi thật đau, tôi đã trở thành kỵ sĩ giỏi; còn bây giờ, nếu tôi muốn có một lãnh địa tốt để cai trị, tôi phải chịu đòn đau. Bà Têrêxa của tôi ơi, đọc tới đây, chắc bà chẳng hiểu gì; sau này bà sẽ rõ. Bà Têrêxa nên biết rằng tôi đã quyết định để bà được đi bằng xe ngựa: đó là điều quan trọng vì tất cả mọi kiểu đi lại khác đều giống kiểu đi của loài có bốn chân mà thôi. Bà đã là vợ một vị thống đốc, liệu từ nay có ai dám giẫm lên gót bà nữa không! Tôi gửi về cho bà một tấm áo đi săn màu xanh mà công tước phu nhân đã cho tôi; hãy sửa lại thành váy và áo ngắn cho con gái chúng ta. Nghe dư luận vùng này, người ta coi ông chủ Đôn Kihôtê của

tôi là một người điên khôn và một kẻ ngu ngốc có duyên, còn tôi cũng chẳng kém. Hai thầy trò tôi đã vào hang Môntêxinôx và hiền nhân Merlin đã dùng tôi để giải phép cho Đulxinêa làng Tôbôxô mà ở quê ta vẫn gọi là Alđônxa Lôrenxô; bằng ba ngàn ba trăm roi - trừ đi năm roi - tôi tự đánh vào mình, cô ta sẽ được giải phép và trở lại nguyên hình một người mẹ đã đẻ ra cô. Đừng nói chuyện đó với bất cứ ai vì nếu đưa ra bàn chung, sẽ sẽ có người nói trắng, kẻ bảo đen. Trong vài ngày nữa, tôi sẽ đi nhậm chức; tôi đi với ước vọng thiết tha kiếm ra nhiều tiền vì người ta bảo tôi rằng thống đốc nào đi nhậm chức mới cũng đều thế cả. Tới nơi, tôi sẽ thăm thú tình hình và sẽ nhắn bà có nên đến với tôi hay không. Con xám vẫn khỏe và gửi lời thăm bà; tôi không định bỏ rơi nó dù cho được tôn làm hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Bà công tước chủ tôi hôn tay bà một ngàn lần, bà hãy đáp lại bằng hai ngàn lần. Ông chủ tôi vẫn thường bảo rằng lễ phép ít tốn công sức nhất và không có gì rẻ bằng. Trời không ban cho tôi một chiếc rương khác với một trăm đồng tiền vàng như chuyến trước[1]; nhưng thôi, bà Têrêxa của tôi cũng đừng phiền lòng làm gì vì xưa nay nói dễ làm khó và cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra. Có một điều khiến tôi suy nghĩ nhiều là người ta bảo tôi rằng ăn một lần rồi đâm quen mùi; nếu thế thì tôi sẽ phải trả giá quá đắt, thà như kẻ tàn tật què cụt sống bằng của bố thí còn hơn. Dù sao, bằng cách này hay cách khác, bà cũng sẽ trở nên giàu có, sung sướng. Cầu Chúa đem lại hạnh phúc cho bà và phù hộ cho tôi để tôi còn phụng sự bà.

Viết tại lâu đài ngày 20 tháng 7 năm 1614
Chồng bà, thống đốc
Xantrô Panxa

Đọc thư xong, bà công tước bảo Xantrô:

- Có hai điều ngài thống đốc nói không được đúng lắm. Điều thứ nhất là đã nói hoặc làm cho người ta nghĩ rằng ngài phải tự đánh đòn mới được phong thống đốc; hẳn ngài biết rõ và không thể phủ nhận

(1) Trong chuyến phát hành trước, Xantrô bắt được một cái rương trong có một trăm đồng tiền vàng - chương XXIII - Phần thứ I.

rằng khi công tước đức ông của tôi hứa cho ngài hòn đảo, không ai nghĩ là trên đời này có roi đòn cả. Điều thứ hai là trong thư, ngài đã tỏ ra quá tham lam khiến tôi e hỏng việc vì lòng tham xé toang cái túi, và một thống đốc tham lam sẽ xét xử không công minh.

- Thưa phu nhân, tôi không có ý nói như vậy. Xantrô thanh minh: nếu phu nhân cho rằng lá thư này viết không đúng phép thì ta xé nó đi, viết lá khác.

- Không, không, bà công tước chữa lời. thư này viết tốt và tôi muốn đưa công tước xem.

Hai người đi lại vườn hoa để ăn bữa trưa. Xem thư của Xantrô do bà công tước đưa cho, ông công tước lấy làm hài lòng lắm. Mọi người vào bàn ăn. Xong bữa, sau khi gia nhân dọn bàn, ông bà công tước đang chuyện trò vui vẻ với Xantrô, bỗng đâu có tiếng địch rền rĩ nổi lên lẫn tiếng trống rè rè sai nhịp. Tiếng nhạc vừa hùng tráng vừa buồn thảm khiến mọi người phải bối rối, đặc biệt Đôn Kihôtê bối rối tới mức không ngồi yên chỗ; còn Xantrô thì chẳng có gì phải nói: sự sợ hãi đã đưa bác tới chỗ ẩn nấp quen thuộc là gấu váy bà công tước. Quả thật âm thanh nổi lên rất buồn, buồn man mác.

Trong lúc mọi người đang hồi hộp, từ phía vườn đằng trước có hai người tiến vào; họ mặc tang phục dài lê mặt đất, vừa đi vừa gõ vào hai cái trống lớn cũng phủ vải đen, bên cạnh có một người thổi ống địch cũng mặc áo đen. Tiếp tới một nhân vật to lớn dị thường trên mình không mặc mà khoác một tấm áo thầy tu đen tuyền dài chấm gót và rộng thùng thình, bên ngoài quàng một cái đai to màu đen đeo một thanh gươm cong cỡ đại, đốc và vỏ cũng đen, mặt che một tấm mạng đen mỏng làm nổi bật một chòm râu dài lòng thòng, trắng như tuyết. Nhân vật này bước theo nhịp trống, nghiêm trang, thong thả. Hình thù to lớn, dáng dấp, màu đen trên người và đám bộ hạ theo hầu, tất cả khiến cho những người không biết ông ta là ai phải kinh ngạc.

Với phong thái nghiêm trang, từ tốn, như đã tả ở trên, ông ta quỳ xuống trước mặt ngài công tước lúc này đang cùng mọi người đứng chờ xem sao. Song công tước không chịu để ông ta nói chừng nào ông chưa đứng lên. Cuối cùng, ông ngáo ộp này phải tuân theo; sau khi

đứng dậy, ông ta vén cái mạng che mặt để lộ một bộ râu rất kỳ lạ, vừa dài vừa trắng, vừa rậm, mắt người trần chưa từng thấy. Ông đưa mắt nhìn công tước, và từ trong lồng ngực nở nang phát ra những tiếng nói nghiêm trang sang sảng:

- Thưa đại nhân cao cả và quyền uy, người ta gọi tôi là Triphalđin Râu trắng, tôi là giám mã của nữ bá tước Triphalđi còn có tên là bà quản gia Đôlôriđa. Bà Đôlôriđa phái tôi tới yết kiến ngài để xin ngài cho phép bà tới đây để nỗi bất hạnh của mình, một trong những bất hạnh kỳ lạ nhất mà trí tưởng tượng bi quan nhất trên đời chưa hề nghĩ ra. Trước tiên, bà ta muốn biết hiện nay trong lâu đài này có hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra dũng cảm và vô địch không. Vì mong được gặp mặt chàng, bà đã phải nhịn đói và đi bộ suốt từ vương quốc Canđaya tới đây, một điều chỉ có thể xảy ra nhờ phép mầu hoặc do ma thuật. Bà đang đứng ngoài cổng thành hay nhà nghỉ mát này, còn chờ ngài cho phép vào. Xin hết.

Nói xong, ông ta ho sù sụ, hai tay vuốt xuôi bộ râu, bình thản chờ công tước trả lời; câu trả lời như sau:

- Giám mã Triphalđin Râu trắng, từ lâu ta đã nghe nói về nỗi bất hạnh của nữ bá tước Triphalđi mà lũ pháp sư đặt tên là Đôlôriđa. Hỡi giám mã cổ quái, ta cho phép ngươi ra mời bà vào: hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra đang có mặt tại đây; tấm lòng quảng đại của chàng hứa hẹn mọi sự cưu mang giúp đỡ. Người hãy nói thêm hộ ta rằng nếu bà cần nhờ vả gì, ta sẽ sẵn sàng; là một hiệp sĩ, ta có bổn phận giúp bà, đặc biệt là các bà quản gia goá bụa, thất vọng, đau khổ như bà chủ của ngươi.

Nghe xong, Triphalđin gập đầu gối sát đất, ra hiệu nổi địch và trống, rồi đi ra khỏi vườn, âm nhạc và bước chân vẫn giữ đúng nhịp như khi tới. Trước hình thù dáng dấp của ông ta, tất cả đều ngạc nhiên. Công tước quay sang Đôn Kihôtê nói:

- Thưa hiệp sĩ trứ danh, bóng đen của sự độc ác và dốt nát không thể che lấp và làm lu mờ ánh sáng của lòng dũng cảm và đạo đức. Tôi nói vậy vì ngài mới tới lâu đài này được sáu ngày mà đã có những kẻ hoạn nạn từ phương trời xa xôi tới kiếm; họ tới đây không phải bằng

xe ngựa hay lạc đà mà đi bộ, bụng đói dạ khát, tin tưởng sẽ tìm thấy ở cánh tay dũng mãnh của ngài môn thuốc cho nỗi khổ đau vì những chiến công vĩ đại của ngài đã được lan truyền khắp trái đất.

Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa ngài công tước, tôi chỉ muốn ông giáo sĩ quý hoá có mặt tại đây để nhìn thấy tận mắt rằng các hiệp sĩ giang hồ cần thiết cho đời như thế nào, hôm nọ, tại bàn tiệc, ông ta đã tỏ ra vô cùng hằn học và thiếu thiện chí đối với họ, ít ra, ông ta cũng được sờ tận tay để thấy rằng những linh hồn rất đau khổ, không an ủi gì, trong cơn hoạn nạn bĩ cực không đi tìm phương thuốc giải trừ tại nhà các văn nhân, các người giữ đồ thánh trong làng, các hiệp sĩ không hề bước ra khỏi nhà, các triều thần lười biếng chỉ biết đi thu mót những chuyện mới lạ để đem kể lại mà không chịu lập nên những công trạng để người đời truyền tụng và ghi chép. Để xoa dịu những nỗi khổ đau, cứu giúp những người cơ cực, bênh vực các cô tiểu thư, an ủi các bà goá, không một hạng người nào có thể làm hơn các hiệp sĩ giang hồ. Tôi vô cùng biết ơn Trời đã liệt tôi vào hàng ngũ hiệp sĩ giang hồ; tôi coi mọi công việc khó khăn mà tôi gặp phải trong khi làm nhiệm vụ vinh quang này đều là hữu ích cả. Mời bà quản gia ấy tới đây, muốn yêu cầu gì cũng được. Với sức mạnh của cánh tay và ý chí quyết tâm bừng bừng trong lòng, tôi sẽ giải thoát nỗi khổ đau cho bà.

CHƯƠNG XXXVII

KỂ TIẾP CÂU CHUYỆN PHI THƯỜNG VỀ BÀ QUẢN GIA ĐÔLÔRIĐA

Ông bà công tước rất vui thích thấy Đôn Kihôtê mắc mưu; đã vậy, Xantrô lại nói thêm:

- Tôi không muốn bà quản gia này làm trở ngại việc thực hiện lời hứa cho tôi hòn đảo vì tôi có nghe một ông thầy bào chế thuốc ở Tôlêđô - ông ta nói như chim kim oanh hót, bảo rằng hễ ở đâu có các bà quản gia nhúng tay vào, ở đó có chuyện chẳng lành, thành thử ông ta rất kỵ mất bà. Riêng tôi rút ra kết luận như sau: tất cả các bà quản gia đều nhiễu sự, bất kể tính tình và hoàn cảnh của họ; vậy những bà quản gia đau khổ như bà bá tước Ba Tà hay Ba Đuôi này có thế không? ở quê tôi, tà và đuôi, đuôi và tà cũng là một[1].

- Im đi, anh bạn Xantrô, Đôn Kihôtê bảo, một khi bà quản gia này lặn lội từ xa đến tìm ta, chắc hẳn bà ta không thuộc những người nằm trong sổ đen của ông thầy bào chế nọ. Hơn nữa, bà ta lại là bá tước; bá tước mà làm quản gia thì chủ nhà phải là hoàng hậu; khi ở nhà riêng, họ cũng là những phu nhân đài các và cũng có các bà quản gia khác hầu hạ.

Bà quản gia Đônha Rôđrighêx có mặt tại đây bèn lên tiếng:

- Các quản gia phụng sự bà công tước tôi đây cũng có thể trở thành nữ bá tước nếu gặp vận. Nhưng thôi, luật lệ do ý thích của vua chúa đặt ra. Đừng ai nói xấu các bà quản gia, nhất là các bà có tuổi và còn con gái. Tuy tôi không thuộc loại này, tôi hiểu và ngờ ngợ rằng

(1) Xantrô chơi chữ: tên Tây Ban Nha của bà bá tước là Trifaldi gồm hai chữ tri (ba) và faldi, chữ này na ná chữ falda (tà áo, đuôi áo).

một quản gia chưa chồng có ưu thế hơn một quản gia goá chồng. Kẻ nào gọt lông chúng tôi, kẻ đó sẽ không tha ai cả.

Xantrô đối đáp:

- Tuy nhiên, ông thầy bào chế thuốc của tôi bảo rằng có rất nhiều chỗ phải gọt trên người các bà quản gia, cho nên tốt nhất là một khi gạo dính đáy hũ, đừng cậy ra làm gì.

- Bọn giám mã luôn luôn là kẻ thù của chúng tôi, Đônha Rôđrighêx nói, chúng là yêu tinh trong nhà, dòm dỏ chúng tôi từng bước; trong khi mọi người dành bao thời giờ để cầu kinh, chúng bàn tán bình phẩm bọn tôi, moi móc ba đời và dìm danh giá của chúng tôi xuống tận đất đen. Này, ta nói cho đồ gỗ mục di động biết; bất kể các người là ai, chúng ta vẫn sống ở trên đời, trong những gia đình quyền quý, dù chúng ta phải chết đói và khoác lên da thịt mềm mại hay không mềm mại của chúng ta chiếc áo đen của các nhà tu hành như thể người ta phủ tấm thảm lên đống phân trong ngày lễ. Nói thật, nếu có thể và nếu thời gian cho phép, ta sẽ nói không những cho các người có mặt ở đây mà cho cả thiên hạ biết rằng không có đức tính nào không tìm thấy ở một bà quản gia.

Công tước phu nhân có ý kiến:

- Tôi nghĩ rằng Đônha Rôđrighêx đáng yêu của tôi nói thật chí lý; tuy nhiên, để đánh tan định kiến của ông thầy bào chế xấu bụng và nhổ bật nó ra khỏi lồng ngực của Xantrô Panxa vĩ đại, bà nên để lúc khác bênh vực mình và các bạn đồng nghiệp.

Xantrô nói:

- Từ khi tôi nuôi hy vọng làm thống đốc, tôi chẳng còn vấn vương gì với nghề giám mã và tôi coi tất cả các mụ quản gia chỉ bằng một quả vả rừng.

Cuộc bàn luận về các bà quản gia sẽ còn tiếp tục nếu không có tiếng địch và tiếng trống lại nổi lên, báo hiệu bà quản gia Đôlôrida đang tiến vào. Công tước phu nhân hỏi chồng có nên ra đón không vì bà ta là bá tước, một nhân vật danh giá.

Công tước chưa kịp đáp, Xantrô đã nói:

- Với cương vị bà ta là nữ bá tước, tôi tán thành hai vị đại nhân ra đón, còn với cương vị bà ta là quản gia, tôi nghĩ rằng không cần phải đi một bước nào.

- Xantrô, ai bảo mi chõ mồm vào việc này? Đôn Kihôtê nói.

- Ai ư, thưa ngài? Xantrô đáp. Tôi chõ vào vì có thể chõ được, bởi chưng tôi là một giám mã đã được học phép lịch sự trong trường đào tạo của ngài, một hiệp sĩ phong nhã bậc nhất trong đám phong nhã hào hoa. Trong những trường hợp như thế này, tôi vẫn nghe ngài nói rằng thừa cũng hỏng mà thiếu cũng hỏng và đối với người khôn, chỉ cần nói nửa lời.

- Xantrô nói đúng đấy, công tước bảo; ta sẽ căn cứ vào thái độ của bà bá tước mà tiếp đãi cho phải phép:

Lúc này, đám người đánh trống và thổi địch bước vào, giống như lần trước.

Tới đây, tác giả kết thúc chương sách ngắn ngủi và sang chương khác để kể tiếp chuyện này, một trong những câu chuyện lý thú nhất của cuốn sách.

CHƯƠNG XXXVIII

BÀ QUẢN GIA ĐÔLÔRIDA KỂ LỂ NỖI BẤT HẠNH CỦA MÌNH

Theo điệu nhạc buồn thảm, mười hai bà quản gia đi vào trong vườn thành hai hàng; tất cả mặc áo tang rộng thùng thình bằng dạ mỏng, đầu trùm khăn trắng bằng vải trúc bâu nhỏ mặt khăn rất dài che gần kín áo, chỉ để hở những đường mép. Nữ bá tước Triphalđi theo sau, do giám mã Triphalđin Râu trắng dắt tay. Bà mặc hàng len đen, tuyết dài, nếu vê tròn thì mỗi sợi phải to bằng hạt đậu, loại đậu nổi tiếng ở Martôx. Đuôi áo hay tà áo, hoặc gọi thế nào cũng được, xé thành ba mũi do ba thị đồng cầm. Bộ đồ tang của ba chú này bên cạnh ba góc nhọn của đuôi áo tạo thành một hình toán học nom rất lạ mắt. Nhìn cái đuôi áo xẻ thành ba mũi, mọi người hiểu rằng tên nữ bá tước Triphalđi bắt nguồn từ đó, như thể ta gọi là nữ bá tước Ba Tà vậy. Tác giả Bêntêhêli cũng xác nhận điều này và còn có lời bàn thêm rằng tên cúng cơm của bà là nữ bá tước Chó Sói vì trên lãnh địa của bà có rất nhiều chó sói, giả sử thay cho chó sói là cáo thì người ta sẽ gọi bà là nữ bá tước Cáo. Theo tục lệ địa phương, các vị lãnh chúa mang tên vật gì có nhiều nhất trong vùng mình, tuy nhiên, bà bá tước này bỏ tên Chó Sói mà lấy tên Triphalđi để làm tôn tấm áo độc đáo của mình.

Mười hai bà quản gia và phu nhân Triphalđi bước theo nhịp đi rước họ đeo mạng đen dày, không thưa như mạng của giám mã Triphalđin Râu Trắng, thành thử không nhìn rõ mặt. Khi đoàn đã vào trong khu vườn, ông công tước, bà công tước, Đôn Kihôtê và tất cả những người đứng nhìn đám rước đang từ từ tiến vào đều đứng dậy. Mười hai bà quản gia dừng lại, làm thành một hàng rào cho phu nhân

Đôlôriđa đi, giám mã Triphalđin vẫn cầm tay bà, đi bên cạnh. Ông bá tước và Đôn Kihôtê tiến lên mười hai bước để nghênh tiếp. Tới nơi phu nhân Đôlôriđa quỳ xuống đất, với một giọng to khoẻ và the thé bà nhỏ nhẹ nói:

- Xin chư đại nhân chớ quá giữ lễ đối với kẻ tôi đòi này vì tôi không còn bụng dạ nào để đáp lại cho phải phép. Nỗi bất hạnh lạ lùng, chưa từng thấy của tôi khiến tôi hồn xiêu phách lạc nơi nao, chắc là xa lắm vì càng tìm càng mất hút.

Công tước đáp:

- Thưa bá tước phu nhân, kẻ nào không nhận ra chân giá trị của phu nhân ắt phải là kẻ vô tri vô giác vì chỉ mới thoáng mắt, chúng tôi đã thấy phu nhân đã xứng đáng với tất cả những nghi tiết long trọng nhất.

Công tước đỡ nữ bá tước dậy và mời ngồi bên cạnh nữ bá tước; bà chủ nhân cũng tiếp đón khách rất lịch sự. Đôn Kihôtê không nói năng gì, còn Xantrô cứ chăm chăm muốn xem mặt bà Triohalđi và các bà quản gia mà không được, đành phải chờ tới khi nào họ tự tay bỏ mạng ra.

Tất cả đều yên lặng, chờ xem ai sẽ lên tiếng trước; cuối cùng, bà quản gia Đôlôriđa mở đầu bằng những lời sau đây:

- Thưa phu nhân vô cùng quyền quý, thưa nữ chủ nhân vô cùng xinh đẹp, thưa quý vị vô cùng sáng suốt, tôi tin rằng nỗi bất hạnh vô cùng tận của tôi sẽ được những tấm lòng vô cùng cao cả của chư vị dành cho những tình cảm vừa nồng hậu vừa xót thương. Nỗi bất hạnh đó to lớn tới mức khiến cho những trái tim vô tình nhất trên đời như đá, thép, kim cương cũng phải mủi lòng. Song, trong số các vị ở đây có hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra vô cùng cao cả và giám mã Xantrô vô cùng quý giá không?

Chưa ai kịp đáp, Xantrô đã lên tiếng:

- Có Panxa đây, và cả Đôn Kihôtê vô cùng trứ danh nữa. Thưa bà quản gia vô cùng đau khổ, xin bà cứ kể một cách vô cùng tự nhiên, tất cả chúng tôi vô cùng sẵn sàng phụng sự bà.

Tới đây, Đôn Kihôtê đứng dậy, hướng về bà quản gia Đôlôriđa nói:

- Thưa phu nhân đau khổ, nếu như nỗi bất hạnh của ngươi có thể hy vọng được giải thoát bởi lòng dũng cảm và sức lực của một hiệp sĩ giang hồ nào đó, tôi xin mang hết lòng dũng cảm và sức lực nhỏ bé của tôi để phụng sự người. Tôi là Đôn Kihôtê xứ Mantra, chuyên cứu vớt tất cả những con người khốn khổ. Đã như vậy - tất nhiên như vậy, - phu nhân hà tất phải xin xỏ, rào trước đón sau mà cứ việc bộc bạch những nỗi đau của mình, chớ nói loanh quanh. Những người nghe ít nhất cũng chia xẻ nỗi bất hạnh của phu nhân nếu họ không có cách gì giải cứu.

Nghe những lời đó, bà quản gia Đôlôriđa làm ra bộ muốn quỳ xuống chân Đôn Kihôtê; rồi bà quỳ thật, ôm chặt đôi chân của chàng và nói:

- Ôi, hiệp sĩ vô địch! Thiếp quỳ dưới đôi chân và đôi cẳng này vì đó là nền móng, cột trụ của ngành hiệp sĩ giang hồ. Thiếp muốn hôn đôi chân mà những bước đi là phương thuốc cứu chữa nỗi khổ đau của thiếp. Ôi, hiệp sĩ giang hồ dũng cảm mà những chiến công chói lọi bỏ xa và làm lu mờ những chiến công phi thường của các hiệp sĩ Amađix Explanđian, Bêlianix!

Bà buông chân Đôn Kihôtê, quay về phía Xantrô, nắm lấy tay và nói:

- Còn anh, hỡi giám mã trung thành nhất theo hầu hiệp sĩ giang hồ, chưa từng thấy trong những thế kỷ hiện tại đã qua! Con người có tấm lòng nhân hậu vĩ đại hơn cả bộ râu của giám mã Triphalđin của tôi đây! Anh có thể tự vỗ ngực mà nói rằng chỉ riêng phụng sự hiệp sĩ Đôn Kihôtê vĩ đại cũng bằng phụng sự tất cả đám hiệp sĩ mang gươm ở trên đời này. Tôi van anh hãy mở lòng nhân đức cao cả của mình mà nói giùm với chủ anh để ngài giúp đỡ người nữ bá tước vô cùng hèn mọn và khốn khổ này.

Xantrô đáp:

- Thưa phu nhân, tấm lòng nhân đức của tôi vĩ đại như bộ râu của giám mã Trihalđin, điều đó không quan trọng lắm đối với tôi: điều

quan trọng là tôi có một linh hồn đầy đủ hơn râu ria khi từ giã cõi đời. Tôi ít chú ý, thậm chí không hề để ý tới những bộ râu ria ở trên đời này; và, chẳng cần nghe những lời ngọt ngào, khẩn nài, tôi cũng sẽ nói với ông chủ tôi hết sức giúp đỡ phu nhân vì tôi biết ông ta quý mến tôi và trong lúc này còn có việc cần đến tôi[1]. Xin phu nhân hãy tháo bung nỗi khổ tâm và kể ra đây để chúng tôi liệu, chúng ta sẽ thông cảm với nhau thôi.

Trước cảnh đó, ông bà công tước không nhịn được cười vì chính họ bày ra chuyện này, trong bụng thầm khen Triphalđi đóng kịch giỏi. Nữ bá tước quay về chỗ, bắt đầu kể.

- Hoàng hậu Đônha Magunxia - quả phụ vua Archipiêla, đức ông chồng của bà - trị vì vương quốc nổi tiếng Canđaya nằm giữa đảo Trapôbana rộng lớn và Nam Hải, ở mé ngoài mũi Cômôrin hai dặm. Hai vị sinh ra công chúa Antônômaxia, người thừa kế ngôi báu. Công chúa Antônômaxia được nuôi nấng và lớn lên dưới sự trông nom dạy dỗ của tôi là quản gia lâu đời nhất và được kính nể nhất của hoàng hậu. Tháng ngày qua, cô bé Antônômaxia đã tới tuổi thập tứ. Công chúa xinh đẹp tuyệt trần, tưởng đâu tạo hoá không còn gì để tô điểm thêm cho nữa. Liệu ta có thể bảo rằng nàng ít trí tuệ không? Không đâu. Nàng vừa thông minh vừa đẹp, đẹp nhất trần gian, và giờ đây nàng sẽ vẫn đẹp nhất nếu số mệnh ghét ghen và các nữ thần Parcax phũ phàng không cắt đứt sợi giây của cuộc đời nàng. Và thực tế là đã không ai cắt sợi dây đó vì thiên hạ thánh thần không cho phép làm một xấu xa như vậy. Trước nhan sắc của công chúa (mà cái lưỡi vụng về của tôi không đủ lời ca tụng), bao nhiêu ông hoàng trong và ngoài nước đắm đuối say mê. Trong số đó có một hiệp sĩ quen ở trong triều dám tư tưởng cao xa với tới người đẹp vì anh chàng này tin vào mình trai trẻ, duyên dáng, tài hoa, trí dũng có thừa. Nếu điều tôi nói không làm nhàm tai, xin thưa để chư vị biết rằng anh ta chơi lục huyền cầm như thể cây đàn biết nói vậy; anh ta còn biết làm thơ, múa rất dẻo và đan lồng chim rất khéo, một khi lâm vào cảnh túng bấn, chỉ cần làm lồng chim cũng đủ nuôi sống suốt đời. Tất cả những đặc điểm ấy đủ để làm nghiêng ngửa

(1) Đôn Kihôtê đang cần Xantrô tự đánh ba ngàn ba trăm roi để giải phép cho nàng Đulxinêa.

một quả núi, nói chi một cô gái bé bỏng. Tuy nhiên, vẻ hào hoa phong nhã cũng như tài năng trí tuệ của y chí có thể một phần nhỏ, thậm chí không thu phục nổi tấm lòng sắt đá của cô gái. Vì vậy, tên súc sinh láo xược đã tìm cách thu phục tôi trước tiên. Tên du đãng xấu xa vô lương tâm đã mua chuộc tôi để tranh thủ sự đồng tình, và tôi đã hành động như một mụ quản gia bất lương, trao cho y chìa khoá lâu đài mà tôi vẫn giữ. Tóm lại, chẳng biết y có bùa mê bả dột gì mà đã dụ dỗ và chinh phục được tôi; chỉ biết rằng nguyên nhân khiến tôi đã phải quỳ gối ngã gục chính là mấy đoạn thơ ca mà một đêm, từ trên cửa sổ nhìn xuống một ngõ nhỏ, tôi nghe thấy y đứng ở dưới đó ngâm nga; nếu tôi không nhớ nhầm, lời ca như sau:

"Ôi, kẻ thù dịu hiền, nàng bắt ta phải ôm mối tình tuyệt vọng; và để ta phải đau khổ triền miên, nàng muốn ta âm thầm chịu đựng, chẳng được nói ra".

Nghe xong, tôi tưởng đâu là những lời vàng lời ngọc do một giọng ngọt như mật cất lên. Bây giờ, nghĩ tới ảnh hưởng độc hại của những câu thơ ca ấy và những câu tương tự khác đối với tôi, tôi cho rằng phải tống cổ hết đám thi sĩ ra khỏi các quốc gia có tổ chức theo lời khuyên của Platôn, chí ít cũng phải đuổi những nhà thơ dâm ô vì thơ của họ không làm cho đàn bà con trẻ thích thú và xúc động như thơ của hầu tước đê Mantua; trái lại, đó là những mũi nhọn như gai nhỏ luồn sâu tận tâm hồn ta, làm ruỗng nát ruột gan mà quần áo bên ngoài vẫn lành lặn, giống như sét đánh vậy. Một lần khác, y lại tới ngâm mấy câu như sau:

"Hỡi thần chết, hãy lại đây, thật nhẹ nhàng, cho ta không cảm thấy; ta đang muốn chết, đừng để ta phải luyến tiếc cõi đời".

Toàn một loại thơ ca như vậy, ai nghe cũng phải thích, ai đọc cũng phải mê. Đã thế, họ còn soạn thơ theo một thể loại rất thịnh hành ở Canđaya hồi đó gọi là thơ xêghiđiia. Nghe thơ, ta muốn phá lên cười, tâm hồn ta ngây ngất, thể xác dậm dật, ngũ quan đê mê. Cho nên, thưa quý vị, bọn hát rong ấy thật đáng phải đưa đi đày ở đảo Thằn Lằn. Tuy vậy, lỗi không phải ở họ mà ở những kẻ ngu ngốc khờ dại ca tụng họ và tin nghe họ. Nếu tôi đứng đắn và làm đúng bổn phận một người

quản gia, tôi đã chẳng xúc động trước những lời ca thâu đêm suốt sáng hoặc tin vào những câu như: "Ta sống mà đang chết, ta bức bối trong tuyết lạnh, ta run rẩy trong lửa rực, ta hy vọng trong thất vọng, ta đi mà vẫn đứng" cùng những câu chữ tương tự khác không đáng lọt vào tai. Đó, thơ của họ đầy rẫy những lời lẽ như vậy. Và điều gì sẽ xảy ra khi họ hứa hẹn chim phượng ở Arabia, ngôi báu ở Arátnia, ngựa quý của Thái Dương, những viên ngọc phương Nam, vàng Tibar, nhựa thơm Pancaya? Ở đoạn này, họ thả sức phóng bút vì họ có mất mát gì đâu khi hứa những điều mà họ không hề nghĩ rằng mình phải và có thể thực hiện được. Nhưng, tôi nói tới đâu rồi? Khốn khổ tôi chưa! Tôi hoá rồ hoá dại rồi sao mà đi vạch tội người khác trong lúc tôi có bao nhiêu tội để kể. Thật bất hạnh cho tôi! Sự ngu ngốc đã làm hại tôi chứ không phải những câu thơ, sự nhẹ dạ làm tôi mềm lòng chứ không phải những lời ca. Sự ngu xuẩn và thiếu suy nghĩ của tôi đã mở đường dọn lối cho những bước chân của Đôn Clavihô (đó là tên anh chàng hiệp sĩ nói trên). Nhờ có tôi môi giới, y đã nhập được - không phải một lần mà nhiều lần - vào buồng ngủ của Antônômaxia, cô bé đã bị chính tôi lừa dối, chẳng phải ai khác. Tôi bắt y phải nhận là chồng chính thức vì, tuy là kẻ có tội, tôi cũng sẽ không để cho y đụng tới gót giày của nàng nếu như y không chịu nhận điều kiện đó. Không, nhất định không; một khi tôi đã nhúng tay vào những việc như thế này, nhất định phải đi tới cuộc hôn nhân. Tuy nhiên, trong chuyện này có một trở ngại vì đôi bên không môn đăng hộ đối, Đôn Clavihô chỉ là hiệp sĩ quèn, còn công chúa Antônômaxia là người kế vị ngôi báu như tôi đã nói. Trong một thời gian, nhờ có sự khéo léo thận trọng của tôi, mọi chuyện vẫn được giữ kín như bưng cho tới một ngày kia, tôi cảm thấy mưu kế này sẽ bại lộ vì không hiểu sao, cái bụng của Antônômaxia phình lên. Cả ba chúng tôi lo quá bèn bàn nhau quyết định rằng trước khi câu chuyện không hay này vỡ lở, Đôn Clavihô đến gặp giám mục để xin cưới Antônômaxia với lý do là công chúa có viết giấy cam đoan xin nhận làm vợ; giấy này do chính tay tôi thảo ra, lời lẽ rất vững chắc, khéo như Xamxôn cũng chẳng bẻ được chỗ nào. Thế là chúng tôi tức tốc tiến hành; ngài giám mục xem giấy rồi nghe công chúa xưng tội;

sau khi công chúa thú hết, ngài bèn gửi gắm tại một viên quan cảnh sát rất danh giá trong triều.

Nghe tới đó, Xantrô có ý kiến:

- Vậy ra ở Canđaya cũng có quan cảnh sát, thi sĩ và thơ xêghiđi-ia. Tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng trên đời này, muôn sự đều giống nhau. Nhưng thôi, xin phu nhân Triphalđi nói nhanh lên, muộn rồi mà tôi đang nóng lòng sốt ruột muốn biết câu chuyện dài này kết thúc ra sao.

- Xin vâng, nữ bá tước đáp

CHƯƠNG XXXIX

NỮ BÁ TƯỚC TRIPHANLĐI KỂ TIẾP CÂU CHUYỆN KỲ LẠ ĐÁNG GHI NHỚ CỦA MÌNH

Mỗi khi Xantrô nói, bà công tước thích thú bao nhiêu thì Đôn Kihôtê bực dọc bấy nhiêu, cho nên chàng phải lên tiếng bảo bác không được nói nữa. Bà quản gia Đôlôriđa kể tiếp:

- Cuối cùng, sau nhiều lần hỏi và nghe câu trả lời, lần nào công chúa cũng một mực khai như lần đầu, không sai một li, ngài giám mục tuyên bố ủng hộ Đôn Clavihô và công nhận công chúa là vợ chính thức của chàng. Được tin, hoàng hậu Đônha Mugunxa, mẹ để công chúa Antônômaxia, uất quá đến nỗi ba ngay sau chúng tôi phải đem bà đi chôn.

- Chắc là bà ta chết, Xantrô nói.

- Tất nhiên, giám mã Triphalđin đáp, vì ở Canđaya không chôn người sống mà chỉ chôn người chết.

Xantrô cãi:

- Thưa ngài giám mã, ta đã thấy có trường hợp đem chôn người bị ngất vì tưởng chết rồi. Theo ý tôi, bà hoàng Magunxia chỉ nên ngất chứ không nên chết. Ở trên đời này có nhiều chuyện có thể cứu vãn được. Tội của công chúa có gì to lắm đâu mà phải quá buồn bực như vậy. Ví thử cô ta đi rước một chú thị đồng hoặc kẻ ăn người ở trong nhà như tôi nghe nói có nhiều cô khác đã làm thì sai lầm đó thật vô kế khả thi. Đằng này, cô ta lấy một hiệp sĩ bảnh bao giỏi giang như vậy cơ mà; quả thật, tuy việc làm có dại dột nhưng cũng không đến nỗi như ta nghĩ. Theo những nguyên tắc do ông chủ tôi đây đề ra là không cho phép tôi nói sai, nếu như văn nhân văn sĩ có thể trở thành giáo

chủ, các hiệp sĩ - đặc biệt nếu là hiệp sĩ giang hồ - cũng có thể trở thành vua và hoàng đế được.

- Xantrô, anh nói đúng, Đôn Kihôtê bảo: một hiệp sĩ giang hồ chỉ cần có hai ngón tay may mắn cũng rất có khả năng trở thành chúa tể trong thiên hạ. Nhưng thôi, xin phu nhân Đôlôriđa tiếp tục vì tôi ngờ ngợ là còn phải kể tới phần cay đắng của câu chuyện tới giờ nghe rất êm dịu.

- Phải, đúng là còn phần cay đắng nữa, nữ bá tước Triphalđi đáp. Cay đắng vì nếu đem so sánh thì mướp đắng và quả trúc đào vẫn còn ngon và ngọt. Vậy là sau khi hoàng hậu chết - chứ không phải ngất - chúng tôi đem đi chôn. Vừa đắp đất xong cho bà và nói lời vĩnh biệt thì - nghe thấy mà cầm được nước mắt! - trên mộ hiện ra người khổng lồ Malambrunô, anh em chú bác với hoàng hậu Magunxia, cưỡi một con ngựa gỗ; lão này độc ác lại biết phép thuật. Thế là, để trả thù cho em gái bị chết và trừng phạt sự liều lĩnh của Đôn Clavihô cũng như sự dại dột của Antônômaxia, lão hoá phép cả hai người ngay trên mộ: nàng biến thành một con khỉ cái bằng đồng, chàng thành một con cá sấu gớm ghiếc bằng một loại kim khí lạ, giữa hai người có một cây cột cũng bằng kim khí trên có ghi những chữ bằng tiếng Xyri đã được dịch ra tiếng Canđaya và bây giờ, ra tiếng Tây Ban Nha thành một câu như sau: "Đôi tình nhân liều lĩnh này chỉ trở lại nguyên hình sau khi chàng hiệp sĩ xứ Mantra đã giao đấu với ta, một người một ngựa. Số mệnh đã dành riêng cho lòng dũng cảm của chàng cuộc phiêu lưu mạo hiểm chưa từng thấy này". Sau đó, lão rút ra khỏi vỏ một thanh gươm cong to, khủng khiếp, túm tóc tôi như muốn chặt cổ chặt đầu. Tôi phát hoảng, tiếng nói dính chặt vào họng, cuống cuồng lên. Tôi phải cố gắng gượng hết sức, giọng run run và đau khổ, bày tỏ ngọn ngành khiến lão đã ngừng tay, không thi hành một sự trừng phạt quá nghiệt ngã như vậy. Cuối cùng, lão cho gọi tất cả các bà quản gia trong lâu đài lại - chính là các bà đang có mặt ở đây - sau khi kể tội chúng tôi, hết lời bêu diếu những thói hư tật xấu của các quản gia, những mưu ma quỷ kế của họ và buộc tội lỗi của tôi lên đầu tất cả mọi người, lão tuyên bố tha cho tội chết nhưng chúng tôi sẽ phải chịu tội triền miên,

chịu một cái chết khốn khổ, chết dần chết mòn. Lão vừa dứt lời, tức thì tất cả bọn tôi cảm thấy những lỗ chân lông trên mặt nở ra và như thể có ai châm vào bằng mũi kim. Chúng tôi vội đưa tay lên sờ thì thấy mặt mũi mình như các vị sắp thấy đây".

Nói rồi, Đôlôriđa và các bà quản gia cũng đi vén mạng lên để lộ những bộ mặt xồm xoàm râu ria, vàng hoe có, đen có, trắng có, nhờ nhờ cũng có. Trước cảnh tượng đó, bà công tước kinh ngạc, Đôn Kihôtê và Xantrô giật mình, mọi người khác cũng phải sửng sốt. Bà Triphalđi nói tiếp:

- Tên súc sinh độc ác Malambrunô đã trừng phạt chúng tôi như thế đó. Lão đã phủ lông ngựa cứng lên da mặt mềm mại của chúng tôi. Thà lão chặt đứt phăng đầu bằng thanh gươm khủng khiếp kia còn hơn phủ mớ lông ngựa làm lu mờ ánh sáng khuôn mặt chúng tôi vì chư vị hãy thử nghĩ xem... (những điều tôi sắp nói ra đây, tôi muốn gào lên trong những dòng lệ tuôn như suối, thế nhưng do quá ưu phiền về nỗi khổ đau mà nước mắt của tôi đã chảy thành biển, bây giờ hai con mắt ráo hoảnh khiến tôi không khóc được nữa)... Một bà quản gia có râu còn vác mặt đi đâu được. Cha mẹ nào thương tới họ? Ai sẽ giúp đỡ họ? Lúc da dẻ còn nhẵn nhụi, mặt mày trát bự phấn son cũng chưa dễ có ai thương huống hồ bây giờ vác bộ mặt rậm rạp như rừng! Các bà quản gia bạn tôi ơi, chúng ta ra đời gặp sao bản mệnh xấu và cha mẹ ta đã sinh ra ta vào giờ hung!

Nói tới đó, bà Đôlôriđa có vẻ muốn ngất.

CHƯƠNG XL

NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀU CÓ LIÊN QUAN MẬT THIẾT TỚI CUỘC PHIÊU LƯU NÀY VÀ CUỐN SÁCH ĐÁNG GHI NHỚ NÀY

Quả thật, tất cả những ai thích loại sách như cuốn sách này đều phải biết ơn người đã khai sinh ra nó là hiệp sĩ Amêtê vì ông đã công phu kể lể tỉ mỉ đầu đuôi câu chuyện, một chi tiết nhỏ cũng không bỏ sót và cũng làm sáng tỏ. Ông phác hoạ những tư tưởng, phát hiện ý nghĩ, trả lời câu hỏi ngầm, làm rõ điều nghi vấn, giải đáp thắc mắc, tóm lại, ông tỏ ra muốn đi sâu vào những khía cạnh nhỏ nhất của sự việc. Ôi, tác giả kiệt xuất! Ôi, Đôn Kihôtê hạnh phúc! Ôi, Đulxinêa trứ danh! Ôi, Xantrô Panxa hóm hỉnh! Mong sao các người, tất cả cũng như từng cá nhân, sống muôn đời để làm vui và tiêu khiển cho thiên hạ.

Sách kể lại rằng khi thấy bà Đôlôriđa ngất, Xantrô nói:

- Nhân danh một người lương thiện và tổ tiên cả họ Panxa nhà tôi, xin thề là tôi chưa hề nghe hoặc thấy một cuộc phiêu lưu nào như thế này, thậm chí ông chủ tôi cũng chưa hề kể hoặc nghĩ ra. Hỡi lão pháp sư khổng lồ Malambrunô, cả ngàn con quỷ Xa tăng nguyền rủa mi! Mi không tìm ra một hình phạt nào khác sao mà lại bắt những bà quản gia tội lỗi này phải mang râu xồm xoàm như vậy? Thà cắt bỏ nửa trên lỗ mũi của họ, dù cho họ phải nói giọng mũi, hơn trát râu vào mặt họ. Ta cam đoan họ không có tiền để thuê người cạo râu đâu.

- Đúng thế đấy, thưa ngài, một trong mười hai bà quản gia đáp; chúng tôi không có tiền cạo mặt; bởi vậy, một vài chị em chúng tôi đã dùng cách tốn ít tiền là lấy những lá cao dính đắp lên mặt rồi giựt thật

mạnh, thế là da mặt chúng tôi lại nhẵn lì như lòng cối đá vậy. Tuy ở Canđaya có những bà chuyên đi các nhà để nhổ lông sửa sang lông mày và pha chế các loại thuốc dùng cho phụ nữ, chúng tôi những quản gia của bà chủ đây - không bao giờ gọi họ vào vì phần lớn đều làm nghề mối lái. Nếu ngài Đôn Kihôtê không cứu vớt cho, chúng tôi đành phải mang những bộ râu này tới khi xuống lỗ.

Đôn Kihôtê nói:

- Tôi sẽ vặt trụi bộ râu của tôi ngay trên đất trước người Môrô nếu không trừ khử được những bộ râu của các bà:

Lúc này, nữ bá tước Triphalđi đã hồi tỉnh, bà nói:

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, tiếng vang lời hứa của ngài rung động bên tai tôi trong cơn mê sảng khiến tôi trở lại tỉnh táo. Một lần nữa, tôi khẩn cầu hiệp sĩ giang hồ trứ danh và dũng cảm hãy biến lời hứa hẹn, tốt đẹp của ngài thành hành động.

- Cái đó không tuỳ thuộc vào tôi, Đôn Kihôtê đáp; phu nhân hãy cho biết tôi phải làm việc gì vì lòng can đảm của tôi đã sẵn sàng phụng sự phu nhân.

- Việc là như thế này, bà Đôlôriđa đáp; từ đây tới vương quốc Canđaya, nếu đi đường bộ là năm ngàn dặm cộng thêm hoặc trừ đi hai dặm; nếu đi trên không trung và theo đường thẳng thì chỉ hết ba ngàn hai trăm hai mươi bảy dặm. Xin nói thêm rằng Malambrunô có dặn tôi là khi nào tôi may mắn gặp được người hiệp sĩ cứu mệnh, lão sẽ gửi cho một con ngựa thật hay, không bất kham như loại ngựa thuê; hình như đó là con ngựa gỗ mà chàng Pierêx dũng cảm đã cưỡi để bắt cóc nàng Magôlôna xinh đẹp. Con ngựa có một cái chốt ở trán dùng để điều khiển thay cho dây cương; nó bay trên trời đất lẹ làng, tưởng đâu có cả một bầy quỷ mang nó đi vậy. Theo lời truyền, con ngựa do hiền nhân Merlin sáng chế; ông ta cho một người bạn là Pierêx mượn, anh chàng này đã dùng nó để chu thiên hạ và, theo người ta đồn, đã bắt cóc nàng Magalôna xinh đẹp, đặt nàng ngồi ở mông ngựa rồi bay lên không trung khiến những người dưới đất ngẩn mặt nhìn theo. Merlin chỉ cho những người thân thiết mượn hoặc những ai trả giá cao, và từ

thời chàng Pierêx tới giờ không biết có ai được cưỡi nó nữa không. Malambrunô đã dùng phép thuật chiếm đoạt con ngựa, dùng nó để thỉnh thoảng đi đây đi đó khắp thế gian, hôm nay ở đây, mai ở Pháp, hôm sau ở Pôtôxi. Có cái hay là con ngựa không ăn, không ngủ, không làm mòn móng sắt, cứ phi nước kiệu trên không mặc dù không có cánh, người dưới có thể cầm một cái chén đầy nước mà không sánh ra ngoài giọt nào vì nó phi rất êm; chính vì thế mà nàng Magalôna xinh đẹp rất thích cưỡi nó.

Nghe thấy vậy, Xantrô có ý kiến:

- Muốn êm ả, nhẹ nhàng, không gì bằng con xám của tôi; tuy nó không đi được trên không trung song, ở dưới đất, tôi dám thách tất cả các nước kiệu trên đời này.

Mọi người ồ lên cười; bà Đôlôriđa kể tiếp:

- Nếu như Malambrunô thật sự muốn kết thúc nỗi bất hạnh của chúng tôi, trong vòng nửa tiếng đồng hồ sau khi trời tối, con ngựa đó sẽ có mặt tại đây vì lão đã nói với tôi rằng lão sẽ báo hiệu cho biết khi nào tôi tìm được người hiệp sĩ cần thiết bằng cách phái con ngựa tới, bất cứ ở đâu, một cách nhanh chóng gọn gàng.

- Chẳng hay con ngựa đó chở được mấy người? Xantrô hỏi.

Bà Đôlôriđa đáp:

- Hai người, một người ngồi yên còn một người ngồi mông ngựa. Thông thường, hai người đó là hiệp sĩ và giám mã một khi không có tiểu thư nào bị bắt cóc.

- Thưa phu nhân Đôlôriđa, Xantrô nói, xin cho biết tên con ngựa là gì.

Đôlôriđa đáp:

- Tên nó không phải là Pêgaxô như tên con ngựa của Bêlôrôphôntê, không phải là Buxêphalô như con ngựa của Alêhanđrô đại đế cũng không phải Briiađôrô như con của Orlanđô Giận Dữ; tên nó càng không giống tên con Bayartê của Râynalđôx đê Maôntalban hay con Phrôntinô của Ruhêrơ, cũng không giống tên con Bôôtêx hay con Pêritoa mà người ta bảo là hai con ngựa của Thái Dương; tên nó

cũng không phải là Orêlia, con ngựa mang chàng Rôđrigô bất hạnh vua cuối cùng của người Gốt, bị tử trận và mất ngôi.

Xantrô có ý kiến:

- Một khi người ta không đặt cho nó một trong những tên ngựa nổi danh đó, tôi cam đoan nó cũng không mang tên con ngựa của ông chủ tôi là Rôxinantê, một cái tên tự nó đã vượt lên trên tất cả những con ngựa vừa kể ra.

- Đúng vậy, bà công tước rậm râu đáp; tuy nhiên, nó có một cái tên rất tương xứng là Clavilênhô[1] Lẹ làng; tên đó rất hợp vì con ngựa bằng gỗ, lại có một cái chốt ở trán và phi rất lẹ làng; bởi vậy, về mặt tên gọi, nó có thể đọ với con Rôxinantê nổi tiếng được lắm.

- Cái tên hay đấy, Xantrô nói; thế điều khiển nó bằng dây cương hay dây gì?

Bà Triphalđi đáp:

- Bằng một cái chốt như tôi đã nói lúc nãy. Người kỵ sĩ vặn cái chốt hướng con ngựa đi theo ý mình, hoặc bay tít lên trời, hoặc bay là là sát mặt đất, hoặc bay ở lưng chừng tức là độ cao thích hợp nhất, cần thiết cho những hành động chín chắn.

- Nghe phu nhân, tôi cũng muốn xem nó bay ra sao, Xantrô nói, song nếu nghĩ rằng tôi sẽ cưỡi nó, dù là ngồi trên yên hay trên mông thì chẳng khác chi tìm quả lê trên cây tiểu du vậy. Cưỡi con xám của tôi, với một bộ yên mềm hơn lụa, cũng đã thấy mệt huống hồ bây giờ bắt tôi ngồi trên mông ngựa gỗ, không gối không nệm! Lạy chúa, tôi không muốn tan xương để cắt bỏ bộ râu cho bất cứ ai! Người nào có râu hãy tự lo thân, tôi chẳng theo ông chủ tôi làm một cuộc hành trình dài như vậy đâu; tôi không có bổn phận lo cạo râu cho các bà quản gia mà chỉ biết giải phép cho bà chủ Đulxinêa của tôi thôi.

- Có chứ, anh bạn, bà Triphalđi bảo; bổn phận rất lớn vì nếu thiếu anh bạn, chúng tôi sẽ phải bó tay.

- Hãy cứu tôi với! Xantrô kêu lên; bọn giám mã chúng tôi có dính

(1) Phiên âm từ tiếng Tây Ban Nha Clavilena ghép từ chữ Clavija (cái chốt) và lena (khúc gỗ.)

dáng gì tới những chuyện phiêu lưu của các ông chủ: Họ đi làm những cuộc phiêu lưu thì được tiếng được tăm, còn chúng tôi phải chịu khốn khổ. Mẹ kiếp! Ví thử các sử gia viết: "Hiệp sĩ này đã kết thúc tốt đẹp cuộc phiêu lưu nhờ có sự hỗ trợ của giám mã nọ, bằng không thì không xong việc...", trái lại, họ chỉ ghi cộc lốc: "Đôn Paralipômênôn Ba Sao đã kết thúc cuộc phiêu lưu, hạ sáu con quái vật, không thèm nhắc tới nhân vật giám mã đã tham gia từ đầu chí cuối, như thể anh chàng giám mã này không hề có mặt trên đời! Bởi vậy, thưa các vị, tôi xin nhắc lại rằng ông chủ tôi cứ việc đi một mình, chúc cho ông gặp nhiều may mắn, còn tôi sẽ ở lại đây cùng với nữ công tước chủ tôi. Khi trở về, có thể ông ta sẽ thấy việc giải phép cho bà Đulxinêa đã xong được phần ba hay phần năm vì gặp lúc rỗi rãi, tôi sẽ ra sức quất vào người mình cho tới khi nứt da nứt thịt mới thôi.

Bà công tước bảo:

- Mặc dù vậy, khi cần, anh Xantrô tốt bụng cũng phải đi theo chủ vì những người nhờ vả anh đều là con nhà tử tế. Không nên vì sự sợ hãi vô ích mà bắt những phu nhân này phải mang bộ mặt xồm xoàm râu ria, một điều sỉ nhục cho họ.

- Một lần nữa, hãy cứu tôi với! Xantrô lại kêu lên. Nếu làm việc từ thiện đó vì những tiểu thư nề nếp hoặc vì các cháu gái ở trường mồ côi, con người ta có thể chịu cơ cực được, còn như chịu khổ để trừ bỏ bộ râu trên mặt các bà quản gia thì chẳng tội gì! Trái lại, tôi còn muốn nhìn thấy mặt họ đầy râu, từ bà già nhất đến bà trẻ nhất, từ bà õng ẹo nhất đến bà kiểu cách nhất.

- Anh bạn Xantrô quả là có ác cảm với bà quản gia và quá tin vào lời ông thầy bào chế thuốc ở Tôlêđô, bà công tước nói. Như vậy là sai. Trong nhà tôi có những bà quản gia đáng mặt là những tấm gương sáng; bà Đônha Rôđrighêx của tôi đây sẽ không để yên cho tôi nói ngược lại.

- Xin phu nhân cứ nói, bà Rôđrighêx có ý kiến, đã có Chúa biết hết sự thật. Dù sao chị em quản gia chúng tôi tốt hay xấu, có râu hay không râu, mẹ chúng tôi cũng đã đẻ ra chúng tôi như các bà mẹ khác, và một khi Chúa sinh ra chúng tôi, Người biết để làm gì. Tôi chỉ trông

cậy vào lượng từ bi của Người, không trông cậy vào bộ râu của ai cả.

- Thôi được rồi, bà Rôđrighêx, Đôn Kihôtê nói. Bây giờ, xin thưa với phu nhân Triphalđi và những người tuỳ tùng của bà: tôi tin tưởng ông xanh kia sẽ động lòng trước nỗi khổ đau của các bà, và Xantrô sẽ làm theo lệnh tôi một khi con Clavilênhô tới đây cũng như khi tôi giáp mặt Malambrunô. Có điều tôi biết chắc chắn là không một con dao nào gọt râu các bà dễ dàng như lưỡi gươm của tôi tiện cái đầu của Malambrunô khỏi đôi vai y. Chúa tha thứ cho những kẻ xấu nhưng không phải mãi mãi.

- Hỡi hiệp sĩ dũng cảm, bà Đôlôriđa kêu lên. Cầu cho tất cả các vì tinh tú trên trời nhìn vào tấm lòng hào hiệp của chàng bằng một con mắt thiện cảm và bồi đắp cho trái tim chàng một nguồn can đảm dồi dào để chàng là tấm mộc và chỗ dựa cho những bà quản gia bị người đời lên án hắt hủi, bị những lão bào chế thuốc ghét bỏ, những tên giám mã gièm pha và lũ thị đồng lừa gạt! Đáng nguyền rủa thay kẻ khốn nạn này đã không khoác áo tu hành từ khi còn đầu xanh tuổi trẻ mà lại làm nghề quản gia! Bất hạnh thay các bà quản gia! Dù cho chúng ta là con cháu trực hệ của Êchtor thành Trôia chăng nữa, chúng ta vẫn bị các bà chủ đối xử hách dịch, coi như con ăn con ở. Hỡi khổng lồ Malambrunô, tuy ngươi là pháp sư nhưng biết coi trọng chữ tín; hãy phái Clavilênhô vô song tới đây cho hết nỗi đau khổ của chúng ta. Nếu mùa viêm nhiệt tới mà vẫn phải mang bộ râu này thì thật khốn khổ thay!

Bà Triphalđi thốt ra những lời thống thiết khiến ai nấy đều phải rơi lệ. Ngay Xantrô cũng không cầm nổi nước mắt, và bác định bụng sẽ đi theo chủ tới cùng trời cuối đất nếu như việc đó cần thiết để trừ bỏ mớ lông trên những khuôn mặt đáng kính này.

CHƯƠNG XLI

NÓI VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA CLAVILÊNHÔ VÀ SỰ KẾT THÚC CỦA CUỘC PHIÊU LƯU DÀI NÀY

Trời tối và đã tới giờ Clavilênhô trứ danh xuất hiện. Không thấy ngựa gỗ đâu, Đôn Kihôtê bắt đầu xuất hiện. Nghĩ rằng sở dĩ Malambrunô chưa phái nó tới vì cuộc phiêu lưu này không dành cho chàng hoặc giả Malambrunô không dám giáp chiến với chàng. Còn đang suy nghĩ, bỗng đâu có bốn chú mọi đi vào trong vườn, quần áo màu xanh tết bằng lá cây trường xuân đằng, trên vai khiêng một con ngựa to bằng gỗ; họ đặt con ngựa đứng xuống đất, rồi một chú nói:

- Hiệp sĩ nào có gan hãy leo lên con ngựa máy này.

- Nếu vậy, tôi chẳng leo vì tôi không có gan, cũng chẳng phải hiệp sĩ, Xantrô nói.

Chú mọi lại nói:

- Nếu hiệp sĩ đó có giám mã thì giám mã phải ngồi trên mông ngựa. Hãy tin vào Malambrunô dũng cảm vì ngoài thanh gươm của ông ta ra, không còn thanh gươm nào khác và cũng không có cạm bẫy nào khác. Chỉ cần vặn cái chốt đặt ở cổ con ngựa, nó sẽ đưa cả hiệp sĩ lẫn giám mã lên không trung, tới chỗ Malambrunô đang đợi. Để khỏi bị chóng mặt, trong khi bay lên cao, hai người phải bịt mắt cho tới khi ngựa cất tiếng hí báo hiệu cuộc hành trình đã kết thúc.

Nói xong, bốn chú để ngựa lại, ung dung đi ra khỏi vườn theo lối cũ. Thấy con ngựa, bà Đôlôriđa nói với Đôn Kihôtê gần như muốn khóc.

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, Malambrunô giữ đúng lời hứa, con ngựa đã tới đây và râu của chúng tôi vẫn mọc. Với tất cả những sợi râu trên mặt, mỗi người chúng tôi van xin ngài hãy gọt hết cho; chỉ cần ngài

leo lên ngựa cùng với giám mã và mở đầu một cách chóng vánh cuộc hành trình mới này.

- Thưa bá tước phu nhân Triphalđi, Đôn Kihôtê đáp, tôi vui lòng làm việc này với hết sức mình, không cần nệm và cũng chẳng cần đinh thúc ngựa, không một chút chậm trễ, mong sớm thấy mặt mũi phu nhân và tất cả các bà quản gia đây nhẵn nhụi phẳng phiu.

- Tôi không làm việc này, chẳng vui lòng hết sức gì cả, Xantrô nói. Nếu vì tôi không lên ngồi trên mông ngựa mà không gọt được râu cho các bà, ông chủ tôi cứ việc tìm một giám mã khác theo hầu và các bà này hãy tìm cách khác để làm nhẵn mặt. Tôi có phải phù thuỷ đâu mà thích đi trên mây. Vả chăng, những người dân đảo của tôi sẽ nói gì khi biết thống đốc của họ đi mây về gió? Lại còn chuyện này nữa; từ đây tới Canđaya xa ba bốn ngàn dặm, nhỡ ra con ngựa hết hơi hoặc lão khổng lồ nổi giận thì phải mất sáu năm đi bộ mới quay về tới nhà, và sẽ không còn đảo lớn đảo nhỏ nào trên đời này nhận ra tôi nữa. Ta thường nói: chậm trễ là thất bại; khi ai cho con bò; kiếm ngay thừng buộc nó lại. Mong rằng những bộ râu của các bà này xá tội cho; chỗ ở của thánh Pêđrô là Rôma. Tôi muốn nói rằng tôi sống thoải mái trong cái nhà này; tôi được hưởng bao nhiêu ân huệ và đang chờ ông chủ ban cho đặc ân, trở thành thống đốc.

Nghe thấy vậy, công tước bảo:

- Anh bạn Xantrô, hòn đảo tôi đã hứa cho anh không chạy đi đâu và cũng không thể biến mất vì rễ của nó ăn rất chặt, rất sâu vào lòng đất, không nhổ lên được và cũng không dễ gì chuyển đi chỗ khác. Anh cũng như tôi đều biết rằng phàm muốn làm được những việc quan trọng, phải có vi thiềng, dù ít hay nhiều; bởi vậy, trong việc phong chức thống đốc cho anh, tôi cũng đòi vi thiềng, yêu cầu anh phải đi cùng với chủ anh là ngài Đôn Kihôtê để kết thúc cuộc phiêu lưu đáng ghi nhớ này. Dù anh sớm trở về nhờ vào sự lẹ làng của Clavilênhô hay dù anh không may phải đi bộ như một kẻ hành hương, lang thang từ quán trọ này tới quán trọ khác, khi về tới nơi anh sẽ thấy hòn đảo của anh vẫn y nguyên, dân đảo vẫn một lòng tôn thờ anh làm thống đốc như trước khi anh ra đi và ý định của tôi cũng vẫn không thay đổi.

Ngài Xantrô đừng hoài nghi sự thật đó kẻo xúc phạm tới thiện chí của tôi đối với ngài.

- Xin ngài đừng nói nữa, Xantrô đáp; tôi chỉ là một giám mã, không hiểu nổi những câu văn hoa bóng bẩy ấy đâu. Mời ông chủ tôi lên ngựa, bịt mắt tôi lại, cầu Chúa phù hộ cho tôi và cho tôi hỏi một điều: trong khi bay lên trời, tôi có thể cầu Thượng đế hoặc các vị thần phù hộ cho không?

Bà Triphalđi vội đáp:

- Anh Xantrô cứ việc cầu Thượng đế hoặc bất cứ ai, tùy ý. Tuy Malanbrunô là pháp sư song cũng theo đạo Kitô; ông ta vận dụng phép thuật rất thận trọng khéo léo, không gây phiền hà cho ai cả.

- Nếu vậy, Xantrô nói, xin Chúa và Tam vị nhất thể ở Gaêta phù hộ cho con.

Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Từ sau cuộc phiêu lưu đáng ghi nhớ về những cái chày nện dạ, chưa khi nào tôi thấy Xantrô hãi như lần này; nếu tôi cũng mê tín dị đoan như người khác, sự nhút nhát của anh ta sẽ khiến tôi sờn lòng. Nhưng thôi, lại đây Xantrô; được các vị cho phép, ta muốn nói riêng với anh đôi lời.

Đôn Kihôtê kéo Xantrô tới chỗ có một lùm cây, nắm hai tay bác và nói:

- Người anh em Xantrô thấy đấy, cuộc hành trình sắp tới sẽ dài. Có trời biết được khi nào chúng ta trở về cũng như những thuận lợi khó khăn trong công việc này. Bởi vậy, ta muốn bây giờ anh quay về phòng như thể đi tìm một vật gì cần thiết cho chuyến đi, rồi anh hãy tự đánh một chập năm trăm roi để trừ dần vào con số ba ngàn ba trăm roi mà anh còn nợ. Phải hiểu rằng một việc bắt đầu được tiến hành coi như hoàn thành một nửa.

- Lạy Chúa, Xantrô kêu lên, ngài điên rồi ư? Thật chẳng khác gì như ta thường nói: "Trông thấy bà mang trống còn hỏi có phải gái tân không". Tôi sắp phải ngồi trên gỗ cứng ngài còn muốn tôi tự đánh nát đít sao? Quả tình ngài không biết phải trái gì hết. Chúng ta hãy đi gọt

râu cho các bà quản gia đã; khi về, tôi xin nhân danh cá nhân hứa với ngài sẽ mau chóng làm tròn nhiệm vụ, khiến ngài không có điều gì phải phàn nàn. Thôi, tôi nói thế thôi.

Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô đáng yêu, với lời hứa của anh, ta yên tâm ra đi tin rằng anh sẽ thực hiện vì anh tuy ngốc nghếch nhưng là con người chân chất.

- Tôi không xanh[1] mà bánh mật, Xantrô đáp, và cho dù có loang chăng nữa, tôi cũng sẽ giữ lời hứa.

Hai thầy trò quay về chỗ cũ để leo lên con Clavilênhô; Đôn Kihôtê vừa leo vừa bảo Xantrô:

- Bịt mắt lại rồi leo lên. Một kẻ từ miền xa xôi cho ngựa đến đón chúng ta ắt hẳn không định lừa ta đâu; vả chăng, đi lừa một người đặt hết lòng tin vào mình là một điều chẳng vinh dự gì. Và dù xưa nay mọi việc xảy ra đều đi ngược ý nghĩ của ta, không một mưu ma chước quỷ nào có thể làm lu mờ được chiến công vinh quang này.

- Ta đi thôi, thưa ngài, Xantrô nói, vì những bộ râu và những dòng nước mắt của các bà quản gia bám sâu vào trái tim tôi rồi; tôi ăn không biết ngon chừng nào mặt mũi họ chưa trở lại nhẵn nhụi như xưa. Mời ngài lên ngựa và bịt mắt trước; rõ ràng người ngồi yên phải leo lên trước vì tôi ngồi đằng mông.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê nói.

Chàng rút ở trong túi ra một chiếc khăn tay rồi nhờ bà Đôlôriđa che thật kỹ đôi mắt cho mình. Vừa bịt xong, chàng lại bỏ khăn ra và nói:

- Nếu tôi nhớ không nhầm, tôi đã đọc trong sách của Virhiliô câu chuyện bức tượng Palađiên của thành Trôia. Câu chuyện kể về con ngựa gỗ của người Hy Lạp dâng lên nữ thần Palax; trong bụng ngựa chứa đầy chiến binh vũ trang, do đó dẫn đến sự thất thủ của thành Trôia. Bởi thế, trước tiên ta cũng cần biết con Clavilênhô có chứa gì trong bụng nó không.

- Không cần, bà Đôlôriđa bảo; tôi tin như vậy vì tôi biết

(1) Xantrô nghe nhầm chân chất (Verédico) thành xanh (Verdecico.

Malambrunô hoàn toàn không phải con người nham hiểm, tráo trở. Xin ngài Đôn Kihôtê yên tâm leo lên, nếu xẩy ra chuyện gì tôi xin gánh chịu.

Nghĩ rằng nếu cứ nêu mãi những vấn đề liên quan tới sự an toàn cá nhân, thiên hạ có thể đánh giá lòng cam đảm của mình, Đôn Kihôtê không cãi và leo lên Calvilênhô, thử vặn cái chốt, thấy nhẹ tay. Vì không có bàn đạp, chàng không buông thõng chân, trông chẳng khác các nhân vật trong những cảnh khải hoàn của người La Mã xưa, vẽ hoặc thêu trên các tấm thảm xứ Phalanđêx. Xantrô miễn cưỡng uể oải leo theo, xê đi xích lại vẫn thấy mông ngựa cứng quá, chẳng êm ái chút nào; bác bèn xin công tước, nếu có thể, giúp cho một cái nệm hay một chiếc gối, dù là nệm ghế của bà công tước hay gối giường của một chú thị đồng - vì mông con ngựa này bằng đá chứ chẳng phải gỗ. Bà Triphalđi có ý kiến là ngựa gỗ Clavilênhô không chịu mang trên người bất cứ một trang bị hoặc đồ trang trí gì, muốn cho đỡ cứng, Xantrô hãy ngồi một bên theo kiểu ngồi ngựa của phụ nữ. Xantrô cho hai chân sang một bên, mồm nói! "Vĩnh biệt"; vừa được bịt mắt xong, bác lại tháo khăn ra, nét mặt rầu rĩ, đôi mắt rưng rưng nhìn khắp mọi người trong vườn, xin họ hãy ra sức cầu những bài kinh Lạy Cha và Kính Mừng để hỗ trợ cho bác trong giờ phút hiểm nghèo và để sau đây Chúa cũng sẽ phái người đến cầu những bài kinh đó cho họ một khi họ gặp phải cảnh ngộ này.

Thấy vậy, Đôn Kihôtê quát:

- Thằng hèn nhát kia, mi sắp bị treo cổ hoặc tới ngày tận số rồi sao mà phải van xin như vậy? Quân bất nhân bất nghĩa, mi không biết mình đang ngồi vào chỗ của nàng Magalôna xinh đẹp ư? Nếu sử không chép sai, nàng không chết mà đã trở thành hoàng hậu nước Pháp. Còn ta ngồi bên cạnh mi thì sao? Chẳng lẽ ta không xứng đáng ngồi đàng hoàng vào chỗ chàng Pierêx đã đàng hoàng ngồi sao? Hãy bịt mắt vào, con vật không có trái tim kia, và đừng để sự sợ hãi của mi lọt ra khỏi cửa miệng ít nhất ở trước mặt ta.

- Nếu vậy thì cứ bịt mắt tôi lại, Xantrô nói; một khi người ta không cho tôi cầu Chúa và cũng không để ai cầu cho tôi, có gì là lạ

nếu tôi lo sợ rằng chúng ta sẽ bị một bầy quỷ sứ lôi tới Pêralbiiô[1].

Người ta bịt mắt hai thầy trò. Sau khi đã yên vị trên lưng ngựa, Đôn Kihôtê vặn chốt. Chàng vừa đụng tay vào thì tất cả các bà quản gia và những người có mặt đồng thanh hô:

- Cầu Chúa dẫn đường cho hiệp sĩ dũng cảm!

- Cầu Chúa phù hộ cho giám mã gan dạ!

- Hai thầy trò đã bay lên trời, xuyên thủng không trung, nhanh hơn tên bắn!

- Hai thầy trò đang làm cho tất cả những người đứng dưới đất nhìn lên phải kinh ngạc và khâm phục!

- Xantrô dũng cảm hãy ngồi cho vững, đừng lảo đảo như vậy! Cẩn thận kẻo ngã! Nếu ngã thì còn tai hại hơn cả chàng trai liều lĩnh muốn điều khiển cỗ xe của cha là Thái Dương[2].

Nghe thấy tiếng nói, Xantrô ôm chặt người chủ, bảo:

- Thưa ngài, họ bảo ta đang bay rất cao, vậy tại sao tiếng nói của họ vọng lên tận đây được? Tưởng đâu họ nói ngay cạnh tai ta vậy.

- Xantrô đừng bận tâm chuyện đó, Đôn Kihôtê đáp; những cuộc du hành trên trời như thế này không giống những cuộc du hành bình thường, cho nên nếu muốn, anh vẫn có thể nhìn và nghe thấy những chuyện ở cách xa hàng ngàn dặm. Thôi, đừng ôm chặt thế kẻo làm ta ngã. Quả thật, ta không hiểu vì sao anh bối rối hoảng sợ như vậy; ta xin thề là cả đời ta chưa hề được cưỡi ngựa êm ái như lúc này, tưởng đâu chúng ta cần ở yên một chỗ vậy. Anh bạn hãy trút bỏ nỗi lo, rồi đâu sẽ vào đấy vì chúng ta đang như buồm gặp gió.

- Đúng rồi, Xantrô nói, vì ở phía bên này có một trận cuồng phong đang quạt vào người tôi, như thể cả ngàn chiếc bễ thổi vậy.

Xantrô nói không sai vì có ba bốn chiếc bễ to tướng đang quạt về phía bác. Mới hay ông bà công tước và bác quản gia trưởng đã chuẩn

(1) Đội cảnh sát Xanta Ermandát thường đưa các tội nhân tới đây để xử tử bằng cung tên.

(2) Phaêtôn, con trai Thái Dương, điều khiển cỗ xe của cha. Vì không quen, chàng xuống quá thấp làm trái đất bốc cháy, chàng đã bị sét đánh chết

bị rất chu đáo, không thiếu một thứ gì để cho cuộc phiêu lưu mạo hiểm này được hoàn hảo.

Thấy có gió, Đôn Kihôtê nói:

- Xantrô, chắc chắn có thể đã bay lên trời tầng thứ hai của không khí ở đó hình thành mưa đá và tuyết; chớp, sấm và sét hình thành trên tầng thứ ba. Cứ theo cái đà bay như thế này, chẳng bao lâu ta sẽ lên tới tầng lửa; không biết làm thế nào để hãm chốt lại kẻo bay lên trên đó, chúng tôi sẽ bị thiêu cháy.

Lúc này, người ta lấy một cái cây sậy có buộc những mảnh dẻ dễ cháy và dễ tắt, châm lửa rồi, từ xa, gí vào sát mặt Đôn Kihôtê và Xantrô. Thấy rát, Xantrô kêu:

- Trời đánh thánh vật tôi đi nếu không phải chúng ta đã lên tới tầng lửa hoặc rất gần vì râu tôi bị sém một mảng lớn. Ngài ôi, tôi muốn tháo vải để xem ta đang ở tầng nào đây.

- Ấy chớ, Đôn Kihôtê can. Anh hãy nhớ lại câu chuyện có thật về ông cử Tôralba được quỷ sứ cho cưỡi một cây sậy bay lên không trung: sau mười hai tiếng đồng hồ, ông ta tới Rôma, hạ xuống phố Tháp Nôna ở trong tỉnh, chứng kiến cuộc chém giết, sự thất bại và cái chết của Borbôn, sáng hôm sau trở về Madrít kể lại những điều đã trông thấy. Chính ông ta nói rằng theo lời con quỷ bảo phải mở mắt trong khi bay, ông ta đã mở mắt và thấy mình bay sát mặt trăng, tưởng có thể sờ được; tuy nhiên ông không dám nhìn xuống đất sợ bị ngất. Bởi vậy, Xantrô chớ tháo vải che mắt; kẻ có trách nhiệm đưa chúng ta đi sẽ phải lo cho ta. Có thể chúng ta nghiêng bên này, ngả bên kia[1] rồi vọt lên cao để bất thình lình hạ xuống vương quốc Canđaya. Tuy hình như chúng ta dời khu vườn chưa được nửa tiếng đồng hồ, chắc chắn thầy trò ta đã đi được nhiều đường đất, anh có biết thế không?

- Tôi chẳng biết gì cả, Xantrô đáp, chỉ biết rằng nếu bà Magalôna nào đó chịu đựng được mông con ngựa nhiều, hẳn da thịt bà không mềm mại lắm.

Nghe hai con người dũng cảm trao đổi với nhau, ông bà công

(1) Giống như chim ưng hay diều hâu rình mồi.

tước và mọi người xung quanh lấy làm thú vị lắm. Để kết thúc cuộc phiêu lưu kỳ lạ và khéo bố trí này, họ châm lửa vào những mảnh giẻ rồi gí vào đuôi Clavilênhô. Trong bụng chứa sẵn một đống hoả tiễn và pháo, con ngựa bay vút lên trời, kèm theo một nổ vang, khiến Đôn Kihôtê và Xantrô ngã vật ra đất, nửa người cháy xém.

Lúc này, tiểu đội nữ quản gia râu xồm cùng phu nhân Triphalđi và đám tuỳ tùng đã rút lui khỏi khu vườn. Những người còn lại nằm lăn lóc dưới đất, bất tỉnh nhân sự. Đôn Kihôtê và Xantrô đứng dậy, toàn thân ê ẩm; nhìn xung quanh, hai thầy trò lấy làm ngạc nhiên thấy mình ở trong khu vườn xuất phát, dưới đất người nằm ngổn ngang, và lại càng ngạc nhiên thấy ở một góc vườn có một ngọn giáo dài cắm thẳng xuống đất, đầu ngọn giáo lủng lẳng một tấm biển bằng da trắng nhẵn, treo bằng hai sợi dây lụa xanh, trên có ghi những dòng chữ vàng to nét như sau:

"Hiệp sĩ nổi tiếng Đôn Kihôtê xứ Mantra đã bằng sức mình kết thúc cuộc phiêu lưu của nữ bá tước Triphalđi, còn có tên là bà quản gia Đôlôriđa, tuỳ tùng của bà. Thế là Malambrunô đã được toại nguyện, râu ria của các bà quản gia được gọt nhẵn nhụi, vua Đôn Clavihô và hoàng hậu Antônômaxia được trở lại nguyên hình. Khi nào giám mã chịu xong nhục hình, con bồ câu cái lông trắng sẽ thoát khỏi nanh vuốt của bày chim ưng ác độc và sẽ trở về dưới đôi cánh của con bồ câu đực thân yêu. Đây là lời truyền của hiền nhân Merlin, ông tổ các pháp sư".

Đọc xong những dòng chữ trên tấm biển, Đôn Kihôtê hiểu ngay đoạn cuối nói về việc giải phép cho nàng Đulxinêa; chàng cảm tạ trời đất đã giúp mình dễ dàng lập được một chiến công to lớn, làm cho mặt mũi các bà quản gia đáng kính trở lại nhẵn nhụi như xưa. Không thấy các bà này đâu, chàng lại chỗ ông bà công tước đang nằm chết ngất, nắm chặt tay ông, gọi:

- Công tước lai tỉnh, lai tỉnh! Không có chuyện gì đâu. Cuộc phiêu lưu mạo hiểm đã kết thúc tốt đẹp như ghi rõ trên tấm biển treo ở cột kia.

Như một người vừa qua giấc ngủ say, công tước từ từ tỉnh lại. Rồi

công tước phu nhân và những người khác đang nằm lăn lóc trong vườn cũng làm như vậy. Tất cả đều ngơ ngơ ngác ngác, tưởng đâu những điều họ đặt ra để mua vui là chuyện có thật vậy. Mắt nhắm mắt mở, công tước đọc tấm biển rồi dang cả hai tay ôm chầm lấy Đôn Kihôtê, ca tụng chàng là hiệp sĩ cừ khôi nhất, chưa từng thấy trong mọi thế kỷ. Xantrô đi tìm bà Đôlôriđa để xem mặt mũi bà ra sao sau khi đã tước bỏ bộ râu, liệu nhan sắc có tương xứng với vẻ đáng yêu kiều của bà không. Mọi người bảo bác là trong lúc Clavilênhô bốc cháy ở trên cao và đâm đầu xuống đất, tiểu đội nữ quản gia cùng phu nhân Triphalđi đã biết mất, mặt mày nhẵn thín, một cái chân râu cũng chẳng còn. Bà công tước hỏi Xantrô đi đứng ra sao trong cuộc hành trình dài này, Xantrô đáp:

- Thưa phu nhân, theo lời ông chủ tôi, tôi cảm thấy đã bay trên tầng lửa; khi đó, tôi muốn bỏ khăn che mắt, và xin phép ông chủ tôi nhưng không được. Tuy nhiên, không hiểu sao, tôi cảm thấy có phần tò mò, muốn biết những điều người ta cấm; thế là, không để ai nhìn thấy, tôi lẳng lặng vén cái khăn ở phía gần mũi, ghé mắt nhòm xuống trái đất, thấy chỉ bé bằng hạt cải, còn những người đi trên mặt đất chỉ lớn hơn trái hạt dẻ một chút, mới hay khi đó chúng tôi bay cao lắm.

Nghe thấy thế, bà công tước bảo:

- Xantrô phải thận trọng trong lời nói vì hình như anh không nhìn thấy trái đất mà chỉ thấy người di chuyển trên đó. Rõ ràng là nếu trái đất hiện ra dưới mắt anh như hạt cải và mỗi người như hạt dẻ, chỉ một người cũng đủ che kín cả mặt đất.

- Đúng vậy, Xantrô nói; tuy nhiên, tôi nhìn từ một phía và đã thấy toàn bộ trái đất.

- Xantrô nghe đây, bà công tước bảo, nhìn từ một phía thì làm sao thấy được toàn bộ vật mình nhìn.

- Tôi chẳng biết gì về những kiểu nhìn ấy cả, Xantrô cãi; chỉ biết là phu nhân nên hiểu cho điều sau đây: một khi nhờ phép thuật chúng tôi có thể nhìn thấy toàn bộ trái đất và mọi người, bất kể tôi nhìn từ phía nào. Nếu phu nhân không tin chuyện này, chắc hẳn phu nhân

cũng sẽ không tin rằng khi tôi vén cái khăn che ở phía lông mày, tôi thấy mình bay sát trời, hai bên cách nhau không quá một gang rưỡi. Tôi cam đoan với phu nhân là trời to lắm. Sau đó, chúng tôi bay tới một vùng có bảy con dê cái[1]; có Chúa và lòng tôi chứng giám cho, thuở bé tôi đi chăn dê ở làng, thành thử khi vừa trông thấy đàn dê, tôi bỗng nảy ra ý muốn ghé vào chơi với chúng một lát, tưởng đâu nếu không toại nguyện tôi sẽ chết ngay. Thế là tôi lại gần chúng và tôi đã làm thế nào? Chẳng nói với ai, kể cả với ông chủ tôi, tôi nhẹ nhàng từ trên mông Clavilênhô nhảy xuống và tới chuyện trò gần một tiếng đồng hồ với những con dê đẹp như hoa như quả vậy; trong khi đó, Clavilênhô cứ đứng yên một chỗ, không nhúc nhích.

Công tước hỏi:

- Thế trong lúc Xantrô chuyện trò với đàn dê, Ngài Đôn Kihôtê chuyện trò với ai?

Đôn Kihôtê đáp:

- Trong những tình huống như thế này, mọi sự việc diễn ra đều không theo một trật tự thông thường, bởi vậy những điều Xantrô vừa nói không có gì quá đáng. Riêng tôi xin thưa rằng tôi không hề vén khăn che mắt, dù vén phía trên hay phía dưới, và tôi cũng chẳng tìm thấy trời, đất, biển, bãi nào cả. Quả thật tôi cảm thấy có bay qua tầng không khí, sát sạt tầng lửa; tuy nhiên, bảo rằng chúng tôi đã bay cao hơn nữa thì tôi không tin vì tầng lửa nằm giữa mặt trời và tầng không khí cuối cùng, nếu chúng tôi lên được tới trời ở đó có bảy con dê cái như lời Xantrô nói thì đã bị lửa thiêu rồi còn gì. Một khi chúng tôi không ra tro, hoặc Xantrô bịa, hoặc Xantrô mê.

- Tôi không bịa và cũng không mê, Xantrô cãi, nếu không cứ hỏi tôi về hình dạng những con dê cái đó, rồi sẽ biết tôi nói thật hay dối.

- Vậy Xantrô nói đi, bà công tước bảo.

- Có hai con xanh lá cây, Xantrô đáp, hai con đỏ, hai con xanh da trời và một con loang.

---

(1) Tên gọi thông thường của chùm sao rua, gồm bảy ngôi.

- Thật là giống dê lạ đời, công tước nhận xét; ở vùng đất này của chúng ta không có những màu đó, tôi muốn nói là không có những con dê màu đó.

- Tất nhiên rồi, Xantrô nói, dê trên trời và dê dưới đất ắt phải khác nhau.

- Xantrô này, công tước hỏi, anh có thấy con dê đực nào trong đàn dê cái đó không?

- Thưa ngài, không, Xantrô đáp; tôi nghe nói rằng không một con nào qua được hai cái sừng mặt trăng.

Mọi người không dám hỏi thêm về cuộc hành trình của Xantrô vì cảm thấy bác vẫn đang du ngoạn khắp bầu trời và sẽ còn kể lể những điều đã nhìn thấy trên đó, mặc dù bác không hề bước ra khỏi vườn.

Tới đây kết thúc cuộc phiêu lưu của bà quản gia Đôlôriđa, một cuộc phiêu lưu khiến cho ông bà công tước không chỉ cười một lúc mà cười suốt đời, và Xantrô cũng có chuyện để kể hết thế kỷ này qua thế kỷ khác nếu như bác còn sống mãi.

Đôn Kihôtê lại gần Xantrô, ghé vào tai nói:

- Xantrô, anh muốn mọi người tin vào những điều anh đã nhìn thấy ở trên trời, riêng ta muốn anh tin vào những điều ta đã nhìn thấy dưới hang Môntêxinôx. Ta nói thế thôi.

CHƯƠNG XLII

ĐÔN KIHÔTÊ KHUYÊN BẢO XANTRÔ PANXA TRƯỚC KHI BÁC RA ĐẢO NHẬN CHỨC, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC ĐÃ ĐƯỢC XEM XÉT KỸ

Vô cùng hài lòng thấy cuộc phiêu lưu của bà Đôlôriđa kết thúc tốt đẹp, vui vẻ, ông bà công tước quyết định đạo diễn trò khác. Xoay quanh một chủ đề rất thích hợp để bày ra những trò có vẻ thật, họ thảo kế hoạch rồi dặn dò gia nhân và dân chúng cách xử sự một khi Xantrô tới cai trị hòn đảo mà họ đã hứa cho. Hôm sau, tức là sau ngày Clavilênhô bay, công tước bảo Xantrô ăn mặt thật đẹp và chuẩn bị lên đường đi nhận chức thống đốc vì dân đảo đang chờ bác như tháng năm mong mưa vậy, Xantrô khúm núm thưa:

- Từ khi tôi ở trên trời xuống và sau khi từ trên cao nhìn trái đất thấy nó bé tí bé tẹo, nguyện vọng tha thiết làm thống đốc trước đây của tôi cũng nhạt đi một phần bởi chưng cai trị một hạt cải có gì là quyền thế cũng như chỉ huy một dúm người bé bằng trái hạt dẻ có gì là oai vệ (tôi nghĩ rằng trên cả trái đất này không có tới quá sáu người). Nếu đại nhân vui lòng ban cho tôi một khoảng trời, dù chỉ nhỏ bằng nửa dặm, tôi sẽ nhận một cách vui vẻ hơn là được một hòn đảo lớn nhất trên đời.

Công tước đáp:

- Anh bạn Xantrô cần phải biết rằng tôi không thể cho bất cứ ai một khoảng trời, dù không to hơn cái móng tay. Cái mà tôi có thể cho anh được làm một hòn đảo hoàn hảo, tròn trịa, cân đối, đất đai rất phì nhiêu, nếu biết làm ăn thì có thể, với những của cải do đất mang lại, được hưởng của cải trời ban cho.

- Thôi được, xin trao hòn đảo cho tôi, Xantrô nói; tôi sẽ cố gắng tỏ ra một thống đốc tốt để được lên thẳng thiên đàng dù có những kẻ độc mồm độc miệng. Chẳng phải vì tham vọng muốn thoát khỏi cảnh nhà gianh vách đất, cũng chẳng vì ham quyền cao chức trọng, tôi chỉ muốn thử xem cái nghề thống đốc này ra sao mà thôi.

Công tước nói:

- Xantrô, một khi đã thử, anh sẽ quen mui vì không có gì hứng thú bằng được chỉ huy thiên hạ và được thiên hạ phục tùng. Một khi ông chủ anh trở thành hoàng đế (cứ cái đà này, điều đó nhất định sẽ diễn ra), chắc chắn không dễ gì bẩy ông ta ra khỏi ngôi báu đâu, và chắc chắn ông ta tiếc đứt ruột vì đã có một thời gian không được làm hoàng đế.

- Thưa ngài, Xantrô đáp, tôi cho rằng được chỉ huy là một điều hay, dù chỉ huy một đàn cừu.

- Xantrô, tôi cũng nghĩ đúng như anh, công tước nói: quả thật anh biết đủ điều. Tôi hy vọng anh sẽ là một thống đốc cừ khôi như trí tuệ của anh hứa hẹn. Thôi ta ngừng lại ở đây; nhớ là sáng mai, anh đi nhận chức ngoài đảo; chiều nay sẽ có người mang tới cho anh một bộ y phục rất xứng đáng với chức vị của anh cùng tất cả những vật dụng cần thiết cho chuyến đi.

- Muốn mặc cho tôi kiểu gì cũng được, Xantrô nói; dù ăn mặc thế nào tôi vẫn là Xantrô Panxa.

- Đúng vậy, công tước nói; tuy nhiên, áo quần phải tương xứng với chức vụ và danh vị con người ta. Thật chẳng hay ho gì nếu nhà cố vấn pháp luật ăn vận như người lính, hoặc người lính như mục sư. Xantrô, anh sẽ mặc kiểu nửa văn nửa võ vì trên hòn đảo tôi trao cho anh, quân sự cũng cần thiết như chữ nghĩa và chữ nghĩa cũng cần thiết như quân sự.

- Tôi ít chữ nghĩa, Xantrô đáp; ngay đến chữ A chữ B tôi cũng mù tịt; tuy nhiên, chỉ cần tôi nhớ chữ thập[1] cũng đủ trở thành một thống

(1) Mở đầu sách đánh vần a, b, c... thường có in hình chữ thập.

đốc hay chữ. Về quân sự, nếu cho tôi vũ khí, tôi sẽ sử dụng tới hơi thở cuối cùng, tuỳ theo ý Chúa.

- Với trí nhớ tốt như vậy, Xantrô sẽ không thể sai lầm bất cứ một việc gì, công tước bảo.

Lúc này, Đôn Kihôtê tới; được biết Xantrô phải đi nhận chức gấp chàng xin phép công tước rồi nắm tay bác, kéo về phòng riêng với ý định khuyên bảo bác phải làm ăn ra sao trước nhiệm vụ mới. Sau khi vào phòng, chàng khép chặt cửa, bắt Xantrô phải ngồi bên cạnh rồi bằng một giọng từ tốn, chàng lên tiếng.

- Anh bạn Xantrô, ta hết lòng cảm tạ ông xanh kia vì trước khi ta gặp được cơ hội tốt, vận may đã tới tìm và đón chào anh. Ta vẫn hằng mong gặp được may mắn để trả công cho anh[1] song công việc làm ăn của ta mới ở bước ban đầu. Trong khi đó, nguyện vọng của anh đã được thực hiện trước thời gian, trái hẳn lý lẽ thông thường. Có những kẻ phải chạy chọt, xoay xở, luồn lọt, thức khuya dậy sớm, cầu nguyện, cố công cố sức mà cũng chẳng công thành danh toại gì. Vậy mà có người bỗng dưng được trao một chức vụ bao kẻ thèm muốn. Ở đây đúng là có may rủi trong sự cầu mong. Quả thật, dưới con mắt ta, anh chỉ là một kẻ vô tích sự, đã không thức khuya dậy sớm lại nhác việc. Ấy thế mà chỉ nhờ dính chút hơi hướng hiệp sĩ giang hồ, không hơn không kém, bây giờ, anh là thống đốc một hòn đảo. Xantrô hỡi, ta phải nói thẳng như vậy để anh đừng nghĩ rằng sở dĩ anh được hưởng ân huệ đó là do công lao của mình. Trái lại, phải ơn trời đã xếp đặt mọi việc một cách tốt đẹp cũng như phải thấy rằng đó là nhờ vào tính chất quan trọng của nghề hiệp sĩ giang hồ. Sau khi đã tâm niệm những điều ta vừa nói, bây giờ con hãy lắng nghe những lời của Latôn tái sinh, người cha muốn khuyên bảo và đưa đường chỉ lối, dẫn dắt con vượt qua biển cả sóng gió mà sắp dấn thân vào để cập bến an toàn, vì quyền cao chức trọng chẳng qua là những vực thẳm đầy chông gai.

Trước tiên, con ơi, phải biết kính sợ Chúa vì người nào kính sợ Chúa là người khôn ngoan, đã khôn ngoan ắt không mắc sai lầm.

---

(1) Trước đây, Đôn Kihôtê đã hứa cho Xantrô một hòn đảo để trả công hầu hạ của bác

Thứ đến, con phải luôn luôn tự vấn mình là ai, phải tự biết mình vì không có sự tìm hiểu nào khó bằng tìm hiểu bản thân. Một khi tự biết mình, con người ta sẽ không làm như con ếch cố phềnh bụng cho to bằng con bò. Và nếu con bắt chước con ếch, hãy nhớ trước kia mình đã từng đi chăn lợn ở nhà quê để sớm tỉnh ngộ, giống như con công kia tuy múa đẹp nhưng biết hổ thẹn về đôi cẳng xấu xí của mình.

- Quả có thế, Xantrô nói, nhưng đó là hồi nhỏ; về sau, lớn lên, tôi đi chăn ngỗng chứ không chăn lợn nữa. Tôi thấy chuyện đó không quan trọng vì các vị thống đốc không phải con ông cháu cha cả đâu.

- Đúng vậy, Đôn Kihôtê đáp; cũng vì thế nên những người không thuộc dòng dõi quý tộc phải biết kết hợp tính chất nghiêm túc của chức trách với sự mềm mỏng trong hành động, và sự mềm mỏng đó cộng với sự thận trọng sẽ đánh bại những lời thị phi mà không ai tránh khỏi, dù ở địa vị cao hay thấp. Xantrô hãy tự hào về nguồn gốc thấp hèn của mình và đừng ngại ngùng tự nhận mình sinh trưởng chốn quê mùa. Một khi thiên hạ thấy ta không xấu hổ, sẽ không ai làm cho ta xấu hổ nữa. Hãy hãnh diện vì mình nghèo hèn mà có đức, còn hơn kẻ quyền quý nhưng vô hạnh. Biết bao người xuất thân áo vải đã đạt tới chức vị cao nhất trong giáo hội hay trong triều đình. Về điều này, ta có thể kể cho hàng ngàn ví dụ khiến anh nghe mỏi tai.

Xantrô nghe đây: Nếu anh bằng đức độ của mình làm được những việc tốt khiến anh thấy tự hào, đừng vì lý do gì ghen tị với các ông hoàng bà chúa vì nếu dòng máu mang tính di truyền, đức hạnh phải do tu dưỡng mới có, và đức hạnh tự nó có giá trị cao hơn dòng máu.

Đã như vậy - đúng là như vậy, - nếu có khi nào bà con họ hàng ra thăm anh ngoài đảo, đừng quay lưng hắt hủi người ta; trái lại, phải tay bắt mặt mừng, mời chào tử tế. Có như vậy, anh mới làm vui lòng Thượng đế muốn rằng không ai làm tròn bổn phận với luật tạo hoá.

Nếu anh đem theo vợ (thật là một điều không hay khi những người đi nhận chức lâu dài không có vợ bên cạnh), hãy dạy bảo giáo dục vợ anh và gột bỏ thói chém to kho dừ của mụ vì thông thường, những gì một ông quan giỏi giang dành dụm được đều bị bà vợ quê mùa cục mịch phá tan hết.

Nếu chẳng may anh gặp cảnh goá bụa (điều có thể xảy ra) và nhờ có chức có quyền mà kiếm được một người vợ khác giỏi hơn, đừng dùng người ta làm mồi hay cần câu, khác nào những kẻ thường nói: "Tôi không nhận đâu nhưng hãy bỏ vào mũ tôi". Ta bảo thật cho biết là tới ngày phán xét cuối cùng, chính ông quan toà sẽ phải trả lời về tất cả những gì vợ mình đã nhận, và sau khi chết, ông ta sẽ phải trả gấp bốn lần những khoản mà lúc sống ông không hề chịu trách nhiệm.

Đừng bao giờ hành động theo ý chuyên đoán vì đó là lề thói của những kẻ dốt nát muốn làm giỏi giang.

Phải biết xúc động trước những giọt nước mắt của người nghèo nhưng đừng vì thế mà lệch cán cân công bằng trước những lời khai thành thật của người giàu.

Hãy cố tìm hiểu sự thật qua những lời hứa hẹn và lễ vật của người giàu cũng như qua những câu than vãn kêu ca của người nghèo.

Khi cần phải tỏ ra công minh, đừng quá thẳng tay lấy pháp luật để trừng trị kẻ có tội; một ông quan toà có tiếng nghiêm khắc không hơn gì một ông quan toà có tiếng nhân từ.

Nếu đôi khi anh buông lỏng chiếc roi của thần công lý, hãy làm việc đó không vì sức nặng của quà cáp mà vì sức nặng của lòng bác ái.

Nếu có trường hợp phải xét xử một vụ mà đương sự là kẻ thù, hãy gạt mối hiềm cũ sang một bên và tập trung suy nghĩ để tìm ra sự thật vụ án.

Đừng để tình cảm riêng xen vào công việc tố tụng của người khác kẻo mất sáng suốt; sai lầm đó rất khó cứu vãn một khi mắc phải, cho dù cứu vãn được cũng mất danh mất giá, lại thêm hao tài tốn của.

Nếu một người đàn bà đẹp tới xin che chở, hãy tránh không nhìn những giọt nước mắt và nghe những lời than vãn của họ; hãy bình tĩnh tìm hiểu nội dung lời thỉnh cầu nếu không muốn cho lý trí và lòng nhân từ của mình bị chìm ngập trong những dòng nước mắt và tiếng thở dài.

Đối với kẻ cần phải trừng trị bằng hình phạt, không nên dùng lời nói nặng vì đối với kẻ bất hạnh đó, nhục hình cũng đã đủ rồi, không

cần thêm những lời xỉ vả nữa.

Đối với kẻ bị cáo thuộc quyền anh xét xử, hãy coi đó là một kẻ khốn khổ mang trong mình những điều xấu xa của bản tính con người chúng ta. Với tất cả quyền hạn của anh và không gây thiệt hại cho bên nguyên, hãy tỏ ra khoan hồng độ lượng. Mặc dù những đặc tính Chúa ban cho người ta đều ngang bằng nhau, lòng trắc ẩn nổi lên chói lọi hơn tính công bằng.

Xantrô, nếu anh theo đúng những phương châm và phép tắc này, anh sẽ sống trường cửu, danh tiếng đời đời, phúc lộc đầy nhà. Tha hồ cho anh kén chọn dâu hiền rể thảo; con trai anh và các cháu anh sẽ có chức có quyền; anh sẽ sống yên bình và được mọi người kính trọng; rồi khi về già, tới những bước cuối cùng của cuộc đời, anh sẽ ra đi nhẹ nhàng, êm ả, và các chắt của anh sẽ vuốt mắt cho anh bằng những bàn tay nhỏ nhắn, dịu dàng. Những điều ta vừa nói là đồ trang sức cho linh hồn anh bây giờ hãy nghe tiếp về những điều ta sắp nói là đồ trang sức cho thể xác anh đó.

CHƯƠNG XLIII

ĐÔN KIHÔTÊ TIẾP TỤC KHUYÊN BẢO XANTRÔ PANXA

Nghe những lời lẽ trên đây của Đôn Kihôtê, ai cũng phải nghĩ rằng chàng là một người không những khôn ngoan mà còn đầy thiện chí. Như đã nói nhiều lần trong suốt pho sách lớn này, chàng chỉ mất trí khi nào dính vào những chuyện kiếm hiệp giang hồ, trái lại, trong những vấn đề khác, chàng tỏ ra một đầu óc minh mẫn và hiểu biết rộng. Thành thử ở con người chàng, luôn luôn hành động phủ định lý trí, lý trí bác bỏ hành động. Trong những lời khuyên nhủ Xantrô sau đây, chàng đã tỏ ra rất hóm hỉnh, đồng thời vừa khôn ngoan vừa điên rồ tới cao độ. Xantrô chăm chú nghe, cố ghi lòng tạc dạ những lời khuyên răn của chủ, bụng bảo dạ phải nhớ cho kỹ và làm cho đúng để hoàn thành tốt nhiệm vụ thống đốc của mình, Đôn Kihôtê nói tiếp:

- Xantrô, về vấn đề cai quản bản thân và nhà cửa của anh, điều đầu tiên ta nhắc nhở là phải giữ gìn sạch sẽ, phải cắt móng tay, không để mọc dài như một số người khác. Do sự ngu dốt, những người này nghĩ rằng móng tay dài làm tôn vẻ đẹp bàn tay, cứ tưởng cái của thừa mà họ không chịu cắt là móng tay vậy, có biết đâu đó là móng vuốt của loài diều hâu. Thật là một sự ngộ nhận ngu xuẩn và kỳ cục.

Xantrô, anh không được ăn mặc cẩu thả, quần không thắt lưng, vì y phục luộm thuộm là biểu hiện của một tâm hồn yếu đuối, trừ phi sự luộm thuộm đó che giấu một mưu đồ gì như ta đã thấy trong trường hợp của Huliô Xêxar.

Hãy đánh giá đúng chức vị của mình; nếu cần phải cấp chế phục cho gia nhân đày tớ, hãy chọn cho họ những bộ sạch sẽ gọn gàng,

không cần loè loẹt hào nhoáng, hãy san sẻ bớt cho người nghèo, ta muốn nói là nếu phải may mặc cho sáu thị đồng thì chỉ cho họ ba bộ thôi, còn ba bộ dành cho người nghèo. Làm như vậy, anh sẽ có thị đồng cả ở dưới đất lẫn trên trời. Những kẻ hiếu danh không biết cách phân phát chế phục như thế này đâu.

Đừng ăn hành tỏi vì mùi hôi sẽ bộc lộ nguồn gốc thấp hèn của anh.

Phải đi đứng ung dung, nói năng thong thả, nhưng đừng làm như thể chỉ nói cho mình nghe vì mọi sự kiểu cách đều lố bịch.

Ăn ít, nhất là bữa tối, vì sức khoẻ toàn thân được bồi bổ nhờ vào sự hoạt động tốt của dạ dày.

Uống rượu điều độ vì nên biết rằng quá chén đâm nói lung tung, lộ bí mật.

Xantrô, phải chú ý không được nhai cả hai bên hàm, không ợ trước mặt mọi người[1].

Ngoài ra, Xantrô phải chú ý không được xen vào câu nói cái mớ tục ngữ anh hay dùng. Tuy tục ngữ là những châm ngôn ngắn gọn song nhiều lúc anh dùng không hợp cảnh, đâm ra ngớ ngẩn, chẳng hay ho gì.

- Cái đó có trời chữa, Xantrô đáp, vì tôi biết nhiều tục ngữ hơn sách; khi tôi nói, chúng cứ ùn ùn kéo lên cửa miệng, tranh nhau ra, và cái lưỡi tôi cứ việc tuôn ra câu tục ngữ nào tới trước mặc dù không ăn khớp. Tuy nhiên, từ rày tôi sẽ chú ý dùng những câu tục ngữ phù hợp với tầm quan trọng của chức vụ mình được trao vì nhà cửa sung túc chẳng lo đói bụng; khi làm việc gì phải tính thiệt hơn; ngồi phán thì dễ; cho ai phải tính, giữ lại phải suy.

- Đó, đó, Đôn Kihôtê kêu lên, lại tuôn ra hàng tràng tục ngữ rồi! Không ai bảo được sao! Rõ thật đánh chết cái nết không chừa. Ta đang khuyên anh không dùng tục ngữ, vậy mà anh lại tuôn ra một chập, toàn những câu chẳng ăn nhập gì với chuyện đang bàn cả. Xantrô nghe đây, ta không bảo rằng một câu tục ngữ dùng đúng nơi đúng chỗ là dở,

(1) Người dịch phải bỏ một đoạn ngắn vì Đôn Kihôtê dùng một từ có gốc La tinh về giải thích nguồn gốc của nó, dịch ra thành vô nghĩa. Thành thật xin lỗi bạn đọc.

song nếu bạ đâu cũng khác ra cả đống, câu chuyện sẽ trở nên nhạt nhẽo, vô duyên.

Khi cưỡi ngựa, chớ ngồi cốt yên phía sau hoặc duỗi thẳng đơ cách xa bụng ngựa, cũng không ngồi rù rù như thể cưỡi con lừa xám. Có những người cưỡi ngựa trông đúng hiệp sĩ, có người lại giống giám mã.

Phải ngủ có điều độ: kẻ nào không dậy cùng với mặt trời không được hưởng một ngày trọn vẹn. Ôi, Xantrô, nên biết rằng cần mẫn là mẹ thành công, còn lười biếng - kẻ thù của cần mẫn - không bao giờ dẫn một nguyện vọng chính đáng tới đích cả.

Bây giờ, ta muốn khuyên anh một điều cuối cùng; tuy điều này không giúp ích gì cho thể xác xong ta muốn anh ghi sâu vào trí óc, nghĩ rằng nó sẽ có lợi cho anh không kém gì những điều ta đã khuyên bảo tới giờ, đó là: đừng khi nào tranh luận về dòng dõi các gia đình, ít nhất đừng so sánh dòng họ này với dòng họ kia vì đã so sánh, nhất định phải có hơn có kém; và dòng họ nào bị hạ thấp sẽ thù ghét anh, còn dòng họ nào được anh đề cao cũng sẽ chẳng thưởng anh cái gì.

Trang phục của anh phải là quần nịt, áo chẽn hơi dài, áo choàng ngoài dài hơn; chớ mang quần ống rộng vì thứ này không thích hợp cho các hiệp sĩ và thống đốc.

Xantrô, giờ đây ta chỉ nhớ được ngần ấy điều. Với thời gian và nếu có dịp, ta sẽ góp cho anh những ý kiến khác và anh cũng chú ý báo cho ta biết tình hình của anh.

Xantrô đáp:

- Thưa ngài, tôi thấy tất cả những lời dạy bảo của ngài đều tốt đẹp, nhân đức và bổ ích. Tuy nhiên, chúng sẽ giúp gì cho tôi một khi tôi chẳng nhớ câu nào? Nói của đáng tội, tôi cũng nhớ đôi điều như chuyện không để móng tay dài hay việc tục huyền khi cần thiết; còn những điều khoản rối rắm khác, tôi chẳng nhớ được và sẽ chẳng bao giờ nhớ, khác nào bảo tôi nhớ lại năm ngoái trời nắng hay mưa. Bởi vậy, xin ngài ghi trên giấy cho; tuy tôi không biết đọc biết viết nhưng tôi sẽ đưa cho ông thầy rửa tội để ông ta nhắc nhở, nhồi nhét vào đầu óc tôi khi cần thiết.

- Rõ khổ tôi chưa! Đôn Kihôtê kêu lên: làm thống đốc mà không biết đọc biết viết thì quả đáng buồn! Ôi, Xantrô, phải biết rằng một người không biết đọc hoặc thuận tay chiêu rơi vào một trong hai trường hợp sau đây: hoặc người đó xuất thân nơi nghèo hèn, hoặc bản chất quá xấu xa nên những thuần phong mỹ tục và đạo lý của thánh hiền không thấm vào người. Đối với anh, đó là một thiếu sót lớn, bởi vậy ta muốn anh ít nhất phải học ký.

- Tôi biết ký rồi, Xantrô đáp. Hồi làm xã trưởng, tôi vẫn tập viết chữ giống như chữ quảng cáo, và người ta bảo đó là tên tôi; cùng lắm, tôi giả vờ bị bại tay, phải nhờ người khác ký hộ. Cái gì cũng có cách giải quyết, trừ cái chết là vô phương; một khi có cây gậy chỉ huy trong tay, tôi muốn làm gì chẳng được; vả chăng một khi bố làm xã trưởng...[1], huống chi tôi làm thống đốc tức là còn cao hơn xã trưởng. Nào, ai giỏi hãy lại đây, sẽ biết tay ta! Cứ thử khinh rẻ, chửi rủa tôi đi! Kẻ nào đi gọt lông cừu sẽ bị gọt hết lông, Chúa thương ai sẽ lui tới nhà người đó; người giàu nói trái vẫn được thiên hạ khen phải. Một khi tôi trở nên giàu có vì tôi làm thống đốc và lại tỏ ra hào phóng, thử hỏi còn ai chê tôi điểm nào. Nếu anh là mật ngọt, ruồi sẽ bu vào ngay. Bà tôi vẫn thường bảo là càng có của càng cao giá và người giàu không sợ ai trả thù.

- Chúa nguyền rủa mi, tên Xantrô kia! Đôn Kihôtê kêu lên. Sáu mươi ngàn con quỷ Xatăng bắt mi đi cùng với tất cả những tục ngữ của mi! Suốt một tiếng đồng hồ qua, mi không ngớt tuôn ra hàng tràng tục ngữ mà mỗi câu là một đòn tra tấn đối với ta. Ta cam đoan rằng những câu tục ngữ đó một ngày kia sẽ dẫn mi tới giá treo cổ; vì chúng, đám dân đen của mi sẽ phế truất mi hoặc sẽ nổi loạn. Hãy trả lời đây: mi moi ở đâu ra những câu tục ngữ đó và sử dụng như thế nào, thằng ngu, thằng đần kia? Có biết rằng mỗi khi ta định dẫn ra một câu tục ngữ, ta phải đổ mồ hôi sôi nước mắt như khi đi cuốc đất không?

- Lạy chúa, Xantrô nói, có chuyện gì hệ trọng đâu khiến ông chủ tôi kêu la như vậy. Tôi chẳng có của cải tài sản nào khác ngoài tục ngữ

(1) Cả câu tục ngữ là: một khi bố làm xã trưởng, con nhất định được kiện.

và tục ngữ; tôi có tôi dùng, chẳng hại ai cả. Hiện giờ, tôi đang có bốn câu rất hợp, rất khớp vào hoàn cảnh lúc này, thế nhưng tôi chẳng dẫn ra đây vì thiên hạ vẫn khen Xantrô là con người ít lời.

- Con người ấy không phải mi, Đôn Kihôtê bảo, vì chẳng những mi không nói ít mà còn nói lung tung bừa bãi. Tuy nhiên, ta muốn biết bốn câu tục ngữ hợp với hoàn cảnh lúc này mà mi đang nhớ; trí nhớ ta tốt, vậy mà nghĩ mãi vẫn không tìm ra câu nào thích hợp.

Xantrô nói:

- Liệu có tục ngữ nào hay hơn những câu như: đừng bao giờ đặt ngón tay giữa hai chiếc răng hàm; khi người ta bảo bạn: "Bước ra khỏi nhà tôi, anh muốn gì ở vợ tôi?", bạn hết đường đối đáp; nếu bình va vào đá hoặc đá đập vào bình, bình sẽ vỡ. Thật là những câu rất hợp cảnh. Này nhé; đừng ai gây sự với thống đốc hoặc người chỉ huy của mình vì sẽ mang vạ vào thân như kẻ nào "đặt ngón tay giữa hai chiếc răng hàm" (và dù không phải răng hàm, điều đó cũng không quan trọng, miễn là răng). Quan thống đốc đã phán thì hết đường đối đáp, cũng giống như khi ai bảo mình: "Bước ra khỏi nhà tôi, anh muốn gì ở vợ tôi?". Còn câu "Đá đập vào bình..." thì anh mù cũng hiểu. Bởi vậy kẻ nào nhìn thấy cái cọng rơm trong mắt người khác cần phải nhìn thấy cây xà trong mắt mình kẻo thiên hạ bảo "thằng chết chê thằng cụt đầu", ngài cũng biết đấy, thằng ngốc thông thuộc nhà nó hơn người khôn thông thuộc nhà kẻ khác.

Đôn Kihôtê đáp:

- Không đâu, Xantrô ạ; thằng ngốc chẳng thông thuộc nhà nó, cũng chẳng thông tỏ nhà ai, bởi vì trên nền móng của sự ngu xuẩn, không một lâu đài trí tuệ nào đứng vững nổi. Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại, Xantrô phải nhớ rằng nếu anh cai trị tồi, anh sẽ mang tội, còn ta cũng xấu mặt lây; tuy nhiên, ta tự thấy yên tâm vì đã làm hết bổn phận, chí tình lấy lời hay lẽ thiệt khuyên bảo anh, vừa tròn trách nhiệm vừa giữ lời hứa. Cầu Chúa chỉ bảo cai quản anh trong công việc trị dân và gỡ cho ta một điều áy náy trong lòng, lo rằng anh sẽ làm rối tung cả hòn đảo. Một khi điều đó xảy ra, ta có thể trút trách nhiệm bằng cách nói rõ cho ngài công tước biết anh là con người như thế nào, rằng

cả tấm thân phì nộn của anh chỉ là một cái bị chứa đầy tục ngữ và những trò ranh ma.

- Thưa ngài, Xantrô đáp, nếu ngài thấy tôi không làm thống đốc được, tôi xin thôi ngay tức thì. Tôi bảo thà bảo toàn được một mẩu linh hồn ta bằng cái đầu móng tay còn hơn giữ được thể xác trọn vẹn; thà tôi làm Xantrô quèn, sống bằng bánh mì với hành, còn hơn làm thống đốc ăn chim đa đa và gà thiến. Vả chăng, khi ngủ, mọi người đều như nhau, to cũng như bé, giàu cũng như nghèo. Nếu ngài nghĩ lại, ngài sẽ thấy rằng chính ngài đã gợi ý cho tôi làm thống đốc, tôi nào tơ tưởng tới việc cai trị các hòn đảo; và nếu ngài nghĩ rằng để được làm thống đốc tôi sẽ bị quỷ sứ bắt đi, tôi thà làm Xantrô để được lên trời còn hơn làm thống đốc để xuống địa ngục.

- Lạy Chúa, Đôn Kihôtê bảo, chỉ riêng những câu anh vừa nói, ta nghĩ rằng anh xứng đáng cai trị cả ngàn hòn đảo; anh có thiên tính, thiếu cái đó mọi khoa học đều vô giá trị. Thôi, hãy cầu Thượng đế phù hộ cho và cố gắng đừng để những ý nghĩ nông nổi dẫn đến sai lầm, ta muốn nói là khi đứng trước công việc, anh luôn luôn phải suy nghĩ chín chắn và quả quyết. Chúa bao giờ cũng ủng hộ những ý định tốt. Thôi, ta đi ăn kẻo ông bà công tước chờ.

CHƯƠNG XLIV

XANTRÔ PANXA ĐƯỢC ĐƯA ĐI NHẬM CHỨC NHƯ THẾ NÀO, VÀ CUỘC PHIÊU LƯU KỲ LẠ CỦA ĐÔN KIHÔTÊ TRONG LÂU ĐÀI

Nghe nói trong bản gốc của pho sách, hiền sĩ Amêtê có mấy lời mào đầu khi viết tới chương này. Dịch giả không dịch vì đó là những lời than thở của tác giả người Môrô. Ông tự trách đã viết một cuốn sách quá khô khan và gò bó như cuốn Đôn Kihôtê này vì phải luôn luôn nói về chàng hiệp sĩ và Xantrô, không dám phóng tay đưa vào những mẩu chuyện vừa nghiêm túc vừa lý thú, ông bảo rằng mỗi khi khối óc, bàn tay và ngòi bút chỉ tập trung vào một đề tài, một khi chỉ nói qua cửa miệng một số ít người công việc đó thật đáng chán, không mang lợi ích gì cho tác giả. Bởi vậy. để tránh tình trạng đó, trong phần thứ nhất, ông đã đưa vào một vài truyện ngắn như Truyện anh chàng hiếu kỳ khờ dại hay Truyện viên Đại uý bị cầm tù là những đoạn văn không ăn nhập gì với chủ đề cuốn sách, bên cạnh những chuyện có liên quan tới Đôn Kihôtê không thể bỏ qua được. Mặt khác ông lại nghĩ - như ông đã viết - rằng có nhiều người chỉ chú ý theo dõi những chiến công của Đôn Kihôtê, họ không thích và không đọc những truyện ngắn hoặc chỉ lướt mắt một cách thờ ơ, không thưởng thức những điều hay ho thú vị chứa đựng bên trong; những điều hay ho thú vị này sẽ nổi bật lên một khi những chuyện đó được xuất bản riêng rẽ, không dính dáng tới những hành động điên rồ dại dột của Đôn Kihôtê cũng như của Xantrô. Bởi vậy, trong phần thứ hai này, tác giả không muốn ghép những truyện ngắn có tính chất độc lập mà chỉ dẫn ra những tình tiết có liên quan trực tiếp tới những sự kiện có thật, phải hạn chế ngòi bút, chỉ dùng những câu chữ thật cần thiết mà thôi.

Một khi ông phải hạn chế nguồn văn - mặc dù ông là người học rộng tài cao, có thể đề cập tới mọi vấn đề trên đời - ông yêu cầu độc giả chớ đánh giá thấp công lao của ông và hãy ca ngợi không phải những gì ông đã viết mà những gì ông bỏ lại.

Sách kể tiếp rằng sau bữa ăn, vào lúc buổi chiều cùng ngày, Đôn Kihôtê trao cho Xantrô một tờ giấy có ghi những lời khuyên bảo để sau này bác tìm người đọc. Vừa nhận xong, Xantrô đã đánh rơi đâu mất; tờ giấy đến tay công tước, ông đưa cho bà xem và cả hai người lại một phen ngạc nhiên về những ý nghĩ vừa điên rồ vừa khôn ngoan của Đôn Kihôtê. Để tiếp diễn trò vui, chiều hôm đó họ tổ chức cho Xantrô tới một nơi mà họ bảo là hòn đảo của bác. Người có nhiệm vụ đưa Xantrô đi là quản gia trưởng của công tước, một con người vừa khôn ngoan vừa lanh lợi (vả chăng, có khôn ngoan mới lanh lợi được): chính bác này đóng vai nữ bá tước Triphalđi rất đạt như đã kể ở trên. Với tài đóng kịch và đã được ông bà chủ dặn dò về cách đối xử với Xantrô, bác sắm vai một cách tuyệt vời.

Thoạt nhìn quản gia trưởng, thấy giống hệt nét mặt phu nhân Triphalđi, Xantrô quay lại nói với chủ:

- Thưa ngài, hoặc là quỷ tha ma bắt tôi, hoặc ngài phải công nhận với tôi rằng mặt ông quản gia trưởng của ngài công tước và mặt bà Đôlôriđa là một.

- Chẳng việc gì quỷ tha ma bắt anh đi đâu cả (mà ta cũng không hiểu anh định nói gì). Khuôn mặt bà Đôlôriđa giống khuôn mặt quản gia trưởng song không vì thế mà bác này là Đôlôriđa; nếu như điều đó xảy ra thì thật là một sự mâu thuẫn lớn, bây giờ không phải lúc xác minh vì chúng ta sẽ húc đầu vào một mớ bòng bong không gỡ ra nổi. Anh bạn nghe tôi, hãy hết lòng cầu Chúa đừng bắt thầy trò ta gặp bọn phù thuỷ và pháp sư xấu xa nữa.

- Thưa ngài, tôi không đùa đâu, Xantrô đáp; vừa rồi tôi nghe tiếng bác ta cứ ngỡ tiếng bà Triphalđi văng vẳng bên tai. Thôi được, tôi không nói gì nữa, song từ đây trở đi, tôi sẽ để mắt xem có phát hiện ra một dấu hiệu nào khác công nhận hoặc phủ nhận sự nghi ngờ của tôi không.

- Xantrô, anh hãy làm như vậy, Đôn Kihôtê bảo, rồi báo cho ta những điều phát hiện của anh trong việc này cũng như mọi chuyện xảy đến với anh trên đảo.

Sau đó, Xantrô lên đường cùng với đám đông tuỳ tùng; bác mặc kiểu quan văn, bên ngoài khoác một tấm áo choàng rộng bằng lông lạc đà[1] màu hung hung, mũ cùng một thứ vải, cưỡi một con la đực mang bàn đạp rất ngắn. Theo lệnh công tước, con xám đi sau, mình khoác yên cương bọc lụa mới tinh. Xantrô thỉnh thoảng quay đầu lại nhìn con lừa đang theo chân, trong bụng lấy làm hài lòng về số phận của mình, ví thử đổi lấy ngôi báu của hoàng đế nước Đức, bác cũng chẳng nghe. Trước khi đi, bác hôn tay từ biệt ông bà công tước, và trong khi Đôn Kihôtê ban phúc cho, thầy rưng rưng, tớ cũng sụt sịt.

Độc giả thân mến, hãy chúc Xantrô của chúng ta lên đường bình an, may mắn, và hãy chờ tin bác làm ăn ra sao để cười một trận. Trong khi đó, ta hãy xem chủ bác đã gặp chuyện gì ngay đêm hôm bác ra đi. Chuyện này tuy không làm bạn cười phá lên nhưng cũng khiến bạn phải cười mỉm vì những cuộc phiêu lưu của Đôn Kihôtê nếu không gây kinh ngạc ắt cũng gây cười. Sách kể rằng sau khi Xantrô đi khỏi, Đôn Kihôtê cảm thấy cô đơn, giả sử có thể bãi chức và tước bỏ quyền hành của bác, chàng cũng chẳng từ. Thấy chàng buồn thiu, bà công tước hỏi vì sao buồn, nếu lại vắng Xantrô thì trong nhà thiếu gì giám mã, quản gia, thị nữ sẵn sàng hầu hạ, làm theo ý muốn của chàng.

Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa phu nhân, quả tình tôi không vui vì vắng Xantrô, tuy nhiên đó không phải nguyên nhân chính khiến tôi mang bộ mặt rầu rĩ này. Trước bao ân huệ phu nhân ban cho, tôi chỉ dám nhận ý định tốt đẹp mà phu nhân đã dành cho tôi, ngoài ra xin hãy vui lòng để tôi được tự do thu xếp trong phòng riêng của mình.

Công tước phu nhân nói:

- Không thể như vậy được, thưa ngài Đôn Kihôtê. Tôi sẽ cho bốn thị nữ của tôi tới hầu hạ ngài, bốn ả đẹp như hoa.

---

(1) Một loại vải rẻ tiền

- Đối với tôi, Đôn Kihôtê đáp, họ sẽ không phải là bốn bông hoa mà là những mũi gai đâm vào lòng. Bởi vậy, họ sẽ không được vào phòng tôi hoặc có hành động gì tương tự, cũng như tôi không biết bay vậy. Nếu phu nhân còn có ý định ban cho tôi, mặc dù tôi không xứng đáng được hưởng, xin hãy để tôi tự mình lo liệu trong phòng kín. Xưa nay, tôi vẫn dựng một bức tường thành giữa lòng ham muốn và lòng chung thuỷ của tôi, tôi không muốn vì những ân huệ của phu nhân mà bỏ mất tập quán đó. Nói tóm lại, thà tôi phải đóng bộ đi ngủ chứ không chịu để ai cởi hộ quần áo đâu.

- Thôi, thôi, xin ngài Đôn Kihôtê, bà công tước ngắt lời. Thưa rằng tôi sẽ ra lệnh một con ruồi cũng không được nhập phòng ngài, nói chi một thị nữ. Tôi không phải con người xúc phạm tới sự đoan chính của ngài Đôn Kihôtê. Theo nhìn nhận của tôi, trong rất nhiều đức tính ngài có, nổi bật là lòng chung thuỷ. Bởi vậy, ngài cứ tuỳ tiện cởi ra mặc vào theo ý thích riêng, muốn cách nào lúc nào cũng được, không ai ngăn cản; trong phòng có đủ bô chậu cần thiết để người ngủ có thể đóng chặt cửa, không bị một sự thúc bách tự nhiên nào buộc phải mở cửa ra ngoài. Cầu cho nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vĩ đại sống muôn thế kỷ và tên tuổi nàng lan truyền khắp trái đất vì nàng thật xứng đáng với tình yêu của một hiệp sĩ đã dũng cảm lại chung tình! Cầu thánh thần đầy lòng bác ái bồi đắp cho thống đốc Xantrô Panxa của chúng ta một quyết tâm kết thúc nhanh chóng cuộc hình phạt để thiên hạ lại được thưởng thức dung nhan của một mệnh phụ vĩ đại như vậy!

Đôn Kihôtê đáp lời:

- Phu nhân cao cả đã thốt lên những lời tương xứng với con người mình; cho hay ở cửa miệng những mệnh phụ cao sang chỉ có những câu tốt lành. Với những lời ca tụng của phu nhân, Đulxinêa sẽ được hạnh phúc và nổi danh trên đời hơn tất cả những lời khen ngợi mà những nhà hùng biện bậc nhất trên trái đất này có thể dành cho nàng.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, ta hãy tạm dừng câu chuyện ở đây vì đã tới giờ ăn tối và chắc ngài công tước đang chờ. Xin mời ngài dùng bữa với chúng tôi rồi nghỉ sớm; cuộc hành trình khá dài đi Canđaya ngày hôm qua hẳn làm ngài có phần mệt mỏi.

- Tôi không hề cảm thấy, Đôn Kihôtê đáp: dám thề với phu nhân rằng cả đời tôi chưa hề cưỡi một con vật nào có nước kiệu êm ái như Clavilênhô: tôi không hiểu nguyên nhân gì thúc đẩy Malambrunô phải vội vàng thiêu huỷ một con ngựa nhẹ và hay như vậy.

Bà công tước đáp:

- Trong chuyện này, ta có thể đoán rằng Malambrunô hối hận vì đã hành hạ bà Triphalđi và tuỳ tùng của bà cùng bao nhiêu người khác cũng như vì đã gây ra nhiều tội lỗi trong khi làm phù thuỷ và pháp sư. Bởi vậy, ông ta muốn huỷ bỏ tất cả những đồ hành nghề và đã thiêu đốt Clavilênhô, nguyên nhân chính khiến ông ta không lúc nào được ở yên một chỗ vì bị nó lôi đi hết xứ này tới xứ khác. Với đống tro tàn còn lại và tấm biển chiến lợi phẩm kia, danh tiếng Đôn Kihôtê xứ Mantra vĩ đại đời đời lưu truyền.

Một lần nữa, Đôn Kihôtê cảm tạ bà công tước về những lời khen ngợi. Sau bữa ăn tối, chàng một mình trở về phòng, không chịu để cho ai vào hầu, e rằng hoàn cảnh sẽ đẩy chàng tới chỗ không giữ nổi lòng chung thuỷ với tình nương Đulxinêa, đầu óc luôn luôn hướng về nàng Amađix đức độ, tinh hoa và tấm gương của hiệp sĩ giang hồ. Chàng đóng chặt cửa và, dưới ánh sáng của hai ngọn bạch lạp, cởi quần áo. Trong khi tháo giày (ôi, bất hạnh mà một con người như chàng không đáng phải chịu!) bỗng thấy một chiếc bít tất có tới hai ba chục mũi chỉ bị tuột nom như bức mành mành vậy. Nhà quý tộc của ta không hề oán trách cảnh bần bách vì làm như vậy mất giá trị một người có lễ giáo, song lấy làm phiền muộn lắm, và chàng sẵn sàng đổi một lạng bạc để có một lạng chỉ tơ xanh, tôi nói rõ là chỉ tơ xanh vì bít tất của chàng màu xanh.

Tới đoạn này, tác giả Bênenhêli cất tiếng kêu to rồi viết tiếp: "Hỡi nghèo nàn, nghèo nàn hỡi! Chẳng biết vì lý do gì nhà thơ vĩ đại ở Corđôba gọi mi là tặng vật cao quý bị người đời hắt hủi. Tuy ta là người Môrô sang, qua sự giao tiếp với người Kitô giáo, ta biết rõ rằng sự cao quý nằm trong lòng từ thiện, tính khiêm nhượng, đức tin, sự phục tùng và sự nghèo nàn ta xin nói rằng kẻ nào biết vui với cảnh nghèo ắt hẳn được Chúa ban cho nhiều phần thưởng, trừ phi nghèo

theo kiểu một trong những vị đại thánh đã nói: Tuy có hết nhưng rốt cuộc không có gì. Cái đó, người ta gọi là sự nghèo nàn về trí tuệ. Còn mi, hỡi nghèo nàn mà ta đang nói ở đây, vì sao mi chỉ tới thăm những nhà quý tộc và những con nhà gia giáo mà không đi tìm những người khác? Vì sao mi bắt họ phải đi giày vá, áo đơm khuy lụa, lông ngựa hoặc thuỷ tinh? Vì sao phần lớn cổ áo của họ luôn luôn dăn dúm, không hồ cứng và uốn bằng khuôn? (Qua đây thấy rằng cách thức hồ cứng và uốn cổ áo bằng khuôn có từ lâu). Tác giả viết tiếp: "Tội nghiệp thay những nhà quý tộc muốn giữ danh giữ giá, ăn phải đóng kín cửa vì bữa ăn quá thanh đạm, ra đường vờ ngậm que tăm mặc dù không hề ăn thứ gì cần phải xỉa răng! Tội nghiệp thay kẻ nào quá lo cho danh dự cứ tưởng cách xa hàng dặm cũng có người nhìn thấy đôi giày vá, chiếc mũ cáu ghét, sợi bao tải dệt trên áo khoác ngoài cái bụng lép kẹp của mình".

Những suy nghĩ đó lởn vởn trong đầu óc Đôn Kihôtê khi thấy những mũi chỉ ở chiếc bít tất tuột ra. Tuy nhiên, chàng yên lòng vì Xantrô để lại đôi giày đường trường, tự nhủ sẽ mang ra dùng hôm sau. Cuối cùng, chàng lên giường nằm, tư lự và buồn rầu, phần vì thiếu Xantrô, phần vì đôi tất khốn khổ vô phương sửa chữa, giá như có chỉ khác màu, chàng cũng chịu khíu lại mặc dù đó là một trong những biểu hiện rõ rệt nhất về sự nghèo túng của một nhà quý tộc trong suốt cả cuộc đời đầy khổ ải của mình. Chàng tắt hai cây bạch lạp; tiết trời nóng bức khiến chàng thao thức; chàng trở dậy, hé mở cánh cửa sổ có song sắt trông xuống một vườn hoa thì thấy có tiếng người nói và đi lại ở phía dưới, bèn lắng tai nghe. Bọn người ở dưới vườn nói khá to khiến chàng nghe được những lời sau đây:

- Ôi, Emêrenxia, đừng bắt em hát bây giờ vì chị biết rằng từ khi người khách lạ đặt chân vào lâu đài này và đôi mắt em bắt gặp chàng, em không còn hát được nữa mà chỉ biết khóc thôi. Vả chăng, bà chủ của chúng ta rất tỉnh, không muốn say, và bằng bất kỳ giá nào em cũng không muốn bà bắt gặp chúng ta ở đây. Và dù cho bà vẫn ngủ, không tỉnh dậy, tiếng hát của em phỏng có tác dụng gì một khi chàng Enêac tái sinh - con người đã mang tủi hờn tới đất này cho em, - vẫn ngủ,

không trở dậy nghe.

Có tiếng trả lời:

- Bạn Altixiđôra của tôi chớ bận tâm về chuyện đó, nhất định bà công tước và tất cả mọi người trong nhà này đang ngủ, trừ con người đã chiếm được trái tim và làm rung động tâm hồn bạn. Tôi vừa thấy con người đó mở cửa sổ, chắc chắn chàng thức. Cô bạn đáng thương của tôi hãy cất giọng nhỏ nhẹ hát lên theo tiếng nhạc của cây thụ cầm. Nếu bà công tước biết, ta sẽ đổ tại trời nóng.

- Ôi Emêrenxia, không phải vì chuyện đó, nàng Altixiđôra đáp. Số là em không muốn tiếng hát phơi bày hết tâm can của mình để rồi những kẻ không biết gì về sức mạnh phi thường của tình yêu nghĩ em là cô gái lẳng lơ, nhẹ dạ. Nhưng thôi, thà xấu mặt còn hơn mang vết thương trong tim.

Nói rồi, nàng Altixiđôra bắt đầu dạo cây thụ cầm. Tiếng đàn nổi lên vô cùng êm ái khiến Đôn Kihôtê bồi hồi tấc dạ, trong vườn hoa, với tiếng nhạc du dương, những lời tình tứ, những phút mê cuồng mà chàng đã đọc trong những cuốn sách kiếm hiệp rỗng tuếch. Chặng đồ chừng có một thị nữ nào đó của bà công tước phải lòng mình nhưng vì giữ danh giá nên không dám tỏ tình. E rằng cô thị nữ đó làm xiêu lòng, chàng tự nhủ sẽ không chịu khuất phục. Sau khi ra sức cầu nguyện tình nương Đulxinêa làng Tôbôxô che chở, chàng bình tĩnh nghe; để những người dưới vườn biết mình ở trên này, chàng giả vờ hắt hơi khiến hai cô thị nữ vui mừng khôn xiết vì họ chỉ mong Đôn Kihôtê nghe. So dây và dạo đàn xong, nàng Altixiđôra cất tiếng ca:

Chàng ơi, trên giường chăn ấm đệm êm, chàng say sưa thâu đêm suốt sáng.

Hiệp sĩ dũng cảm có một mà xứ Mantra sản sinh ra, chung tình và trong sáng hơn vàng quý xứ Arabia.

Hãy nghe người con gái đoan trang song bất hạnh, tâm can cháy bỏng vì đôi mắt ngời sáng như ánh thái dương.

Chàng tìm kiếm chuyện phiêu lưu, reo rắc đau thương cho bao người mà không bày phương cứu chữa.

Chàng trai hỡi hãy nghe em hỏi (cầu Chúa thoả lòng mong ước của chàng!), phải chăng chàng sinh trưởng xứ Libia hay trên dãy núi Haca?

Phải chăng chàng lớn lên bằng sữa của loài rắn rết, hay vú nuôi chàng là núi rừng hiểm trở âm u?

Nàng Đulxinêa mũm mĩm hồng hào hãy hãnh diện vì đã chinh phục được hổ dữ;

Với chiến công đó, tiếng tăm nàng vang vọng từ Enaêx tới Harama, từ Tahô tới Manxannarêx, từ Pixuerga đến tận Arlanxa.

Ta sẵn sàng đánh đổi địa vị của nàng, chịu mất một tấm áo đẹp nhất điểm những đường kẻ sọc vàng.

Ôi, sung sướng thay cô gái nào được chàng ôm ấp, được ngồi bên giường gãi đầu gột ghét cho chàng!

Em đòi hỏi quá nhiều và không xứng đáng hưởng hạnh phúc đó; người con gái hèn mọn này chỉ mong được xoa bóp chân chàng.

Em sẽ tặng chàng bao mũ đẹp, giày viền bạc, quần gấm, áo choàng bằng dạ Hà Lan.

Bao ngọc quý, mỗi viên to bằng quả ngũ bội tử? Kiếm đâu cho thấy.

Ôi, chàng trai xứ Mantra, bạo chúa Nêrôn tái sinh, chớ đứng trên hòn Tarpêia nhìn lửa thiêu đốt lòng em, chớ quá vô tình làm ngọn lửa thêm rực cháy.

Em còn trẻ, gái tân dịu hiền, xuân xanh xấp xỉ mười lăm; có Chúa và lòng em chứng giám, em vừa tròn mười bốn năm ba tháng.

Em không què, không cụt, chẳng gù, tóc dài chấm gót;

Tuy miệng em giống mỏ diều, mũi tẹt, răng em là những viên hoàng ngọc làm tôn nhan sắc bội phần.

Chàng nghe đấy, tiếng em chẳng thua tiếng nói êm ái nhất, thân hình em xấp xỉ trung bình.

Em dâng chàng tấm lòng trinh bạch và hình hài kiều diễm này; em là thị nữ trong nhà, Altixiđôra là tên em.

Tới đây kết thúc bài hát của nàng Altixiđôra đau khổ khiến chàng

Đôn Kihôtê đào hoa phải kinh ngạc; chàng buông một tiếng thở dài não ruột, tự nhủ: "Bất hạnh thay một hiệp sĩ giang hồ như ta vì không một cô gái nào gặp mà không đem lòng ái mộ!... Bạc phước thay Đulxinêa làng Tôbôxô vô song vì nàng không được yên hưởng trọn vẹn tấm lòng chung thuỷ của ta!... Những bà hoàng này muốn gì ở nàng? Các bà đòi hỏi gì ở nàng? Tại sao các cô tiểu thư tuổi từ mười bốn mười lăm quấy rầy nàng? Hãy chấp nhận thất bại để người thiếu nữ ấy được hưởng số phận may mắn và tình yêu đã dành cho khi trao cả linh hồn lẫn thể xác của ta cho nàng. Những con người si tình kia nên biết rằng đối với nàng, ta là sáp mềm bột mịn, còn đối với mọi người đàn bà khác, ta là đá cứng; với nàng, ta là mật ngọt, với các người, là dưa đắng. Đối với ta, Đulxinea là người đàn bà duy nhất xinh đẹp, khôn ngoan, thuỷ chung, yêu kiều, đài các, mọi người khác đều xấu xí, ngu ngốc, đĩ thoã, thấp hèn. Tạo hoá sinh ra ta để dành riêng cho nàng, không cho ai khác. Altixiđôra, phu nhân khóc than ca hát làm chi cho uổng công vì ta đã thuộc về nàng Đulxinêa. Vì nàng, ta đã chịu bao đòn roi trong toà lâu đài của tên Môrô bị phù phép. Dù cho vật đổi sao dời, Đôn Kihôtê này vẫn trong sạch, đứng đắn, thuỷ chung với Đulxinêa, bất kể mọi thế lực ma quái trên đời."

Dứt lời, chàng đóng sập cửa, trong lòng buồn bực như vừa gặp một chuyện trái ý, lên giường ngủ. Ta hãy để chàng nằm đó vì Xantrô vĩ đại đang vẫy gọi chúng ta tới hòn đảo trứ danh ở đó bác đã bắt tay vào việc.

CHƯƠNG XLV

NÓI VỀ XANTRÔ PANXA VĨ ĐẠI TỚI ĐẢO NHẬN CHỨC VÀ CAI TRỊ NHƯ THẾ NÀO

Hỡi đấng cao xanh, người phát hiện những mâu thuẫn trên đời, con mắt của vũ trụ, người sáng chế những bình rượu lạnh[1], ánh dương, thiện xạ, lương y, cha của Thơ ca, mẹ của Âm nhạc, người luôn luôn di động không hề nghỉ ngơi (tuy có lúc tưởng như bất động), người làm cho nhân loại phát sinh và nảy nở, hãy giúp đỡ rọi sáng bộ óc tối tăm của con để con có đủ khả năng kể lại gãy gọn công việc cai trị dân của Xantrô Panxa vĩ đại. Thiếu Người, con cảm thấy thiếu sôi nổi, yếu đuối và lúng túng.

Vậy là cùng với đám tuỳ tùng, Xantrô tới một thị trấn có khoảng một nghìn dân, một trong những vùng trù phú nhất của công tước. Người ta bảo bác đấy là đảo Barataria, hoặc vì thị trấn có tên là Baratariô hoặc vì bác được trao chức thống đốc với một giá rẻ. Khi bác đặt chân tới cổng thị trấn có tường thành bao bọc, toàn ban Hội đồng thị trấn ra đón; trong tiếng chuông reo vang và giữa sự hân hoan của dân chúng, họ long trọng rước bác tới nhà thờ lớn làm lễ tạ ơn Chúa rồi, với những nghi lễ tức cười, trao cho bác chùm chìa khoá của thị trấn và công nhận bác là thống đốc vĩnh viễn đảo Barataria. Áo quần, râu ria, thân hình béo lùn của ngài tân thống đốc gây kinh ngạc cho những người không rõ ẩn ý trong việc này cũng như cho cả số đông đã biết chuyện. Ở nhà thờ ra người ta đưa bác tới phòng xử án và mời ngồi vào ghế quan toà; viên quản gia trưởng của công tước bảo:

---

(1) Người xưa muốn uống nước lạnh, đổ nước hoặc rượu vào bình bằng đồng rồi vùi dưới tuyết hoặc ủ trong cái xô đầy tuyết.

- Bẩm quan thống đốc, ở đây có một tục lệ cổ truyền là ai tới nhậm chức hòn đảo trứ danh này cũng phải trả lời một câu hỏi khá hóc búa; qua câu trả lời, dân chúng đánh giá tài trí của quan thống đốc mới và sẽ vui mừng hay buồn rầu về việc quan tới.

Trong lúc quản gia trưởng nói, Xantrô nhìn những dòng chữ to trên bức tường đối diện ghế bác ngồi; vốn không biết đọc, bác hỏi những chữ gì trên tường kia và những bức tranh gì thì được trả lời như sau:

- Bẩm trên tường có ghi rõ ngày quan tới đảo nhậm chức, chữ nghĩa viết như thế này: "Hôm nay, ngày mỗ tháng mỗ năm mỗ, ngài Đôn Xantrô Panxa tới đảo nhậm chức; kính chúc ngài hạnh phúc lâu dài.

- Họ gọi ai là Đôn Xantrô Panxa vậy? Bác hỏi;

- Bẩm, gọi quan lớn đấy ạ, quản gia trưởng đáp, rằng trên đảo chưa có ngài Panxa nào khác ngoài ngài Panxa đang ngồi trên ghế đây.

- Này, người anh em nên biết rằng tôi không có Đôn gì hết và cả họ nhà tôi cũng không hề có bao giờ. Tên tôi là Xantrô Panxa cộc lốc, tên bố là Xantrô, tên ông nội cũng là Xantrô, tất cả đều là Panxa, không cần thêm Đôn hay Đônha gì cả; xem ra trên đảo này có nhiều Đôn hơn đá cuội; thôi đủ rồi, Chúa thấu cho lòng tôi, nếu tôi còn làm việc ở đây bốn ngày nữa, tôi sẽ nhổ tiệt bọn Đôn quấy như muỗi này. Nào, ngài quản gia trưởng hãy đặt câu hỏi, tôi biết tới đâu trả lời tới đó để cho dân chúng buồn hay vui.

Vừa hay có hai người ở ngoài bước vào, một người mặc áo nhà nông, người kia vận kiểu thợ may vì tay cầm kéo; ông phó may thưa:

- Bẩm quan thống đốc, tôi và ông thợ này này tới trình cửa quan vì nguyên nhân sau đây: hôm qua, ông này đến cửa hàng tôi (xin lỗi các vị có mặt tại đây, nhờ ơn Chúa, tôi là thợ may); ông ta đưa cho tôi miếng dạ và hỏi: "Ông ơi, liệu miếng dạ này có đủ để may cho tôi một cái mũ trùm đầu không" Tôi đo miếng dạ rồi trả lời được. Ý chừng ông ta cho rằng - tôi nghĩ thế, chắc không sai - tôi muốn ăn bớt một phần theo thói ranh ma của ông ta cũng như dư luận không tốt của thiên hạ đối với thợ may, bởi thế ông ta lại bảo tôi thử xem có làm được hai

chiếc không; tôi đi guốc vào óc ông ta và trả lời được: tiếp tục ý nghĩ xấu ban đầu, ông ta lại hỏi có làm thêm được không và tôi lại trả lời được, cứ thế cho tới khi hai bên thoả thuận là làm năm chiếc mũ. Vừa rồi, ông ta đến lấy mũ, tôi giao hàng nhưng ông ta không chịu trả tiền công lại còn đòi tôi phải đền tiền hoặc trả miếng dạ.

- Có đúng như vậy không, người anh em? Xantrô hỏi.

- Bẩm, đúng ạ, ông thợ cày đáp; song, xin quan hãy bắt đưa xem năm chiếc mũ bác ta đã may cho tôi.

- Rất vui lòng, bác phó may vừa nói vừa rút bàn tay thủ trong áo khoác ngoài, giơ năm chiếc mũ chụp trên năm đầu ngón tay và nói tiếp: "Đây là năm chiếc mũ trùm đầu mà ông khách này đã đặt tôi làm. Tôi thề có Chúa và có lương tâm rằng tôi không giữ lại mụn dạ nào và tôi sẵn sàng đưa mũ cho các vị giám định xem xét."

Nhìn năm chiếc mũ và thấy vụ kiện lạ lùng, mọi người cười ồ. Xantrô suy nghĩ một chút rồi phán:

- Ta thấy trong vụ kiện này chẳng phải kéo dài thời gian mà chỉ cần có một chút suy xét; bởi vậy ta tuyên án: bác phó may mất tiền công, ông thợ cày mất miếng dạ, mũ đem phân phát cho tù nhân[1], có thế thôi.

Nếu lời tuyên án trước về vụ chiếc hầu bao[2] của anh chàng nuôi lợn khiến mọi người phải phục, lời tuyên án này làm họ không nhịn được cười, lệnh của ngài thống đốc được thi hành tức thì. Sau đó, có hai ông lão tới trước cửa quan, một cụ chống một cây sậy làm gậy, cụ đi tay không lên tiếng:

- Bẩm quan, cách đây đã lâu tôi có cho ông này vay mười đồng tiền vàng giúp ông ta trong lúc khó khăn, với điều kiện phải trả khi nào tôi hỏi. Trong một thời gian dài, tôi không đòi món nợ đó vì không muốn dồn ông ta vào hoàn cảnh khó khăn hơn lúc tôi cho ông ta vay, sau đó, thấy ông ta hình như không nghĩ tới việc trả, tôi có hỏi nhiều lần, chẳng những ông ta không trả, lại còn chối phắt rằng tôi không hề

(1) Xervantex muốn giễu các nhà tù xưa nay chỉ phân phát những đồ bỏ đi cho người tù.
(2) Tác giả viết nhầm vì vụ chiếc hầu bao xử sau vụ này.

cho vay mười đồng tiền vàng, hoặc nếu có cho vay thì cũng đã trả rồi. Tôi không có ai làm chứng lúc vay cũng như lúc trả, vả chăng ông ta đã trả tôi đâu. Xin quan lớn bắt ông ta thề, nếu thề đã trả rồi, tôi sẽ xoá nợ cho ngay tại đây cũng như trước Chúa.

Cụ này đáp:

- Bẩm quan, tôi công nhận ông ta có cho tôi giật số tiền đó, bởi vậy xin quan hạ thấp cây trượng[1] để tôi thề; một khi ông ta tin vào lời thề của tôi, tôi sẽ thề đã trả đầy đủ sòng phẳng.

Ngài thống đốc hạ quyền trượng, ông lão có gậy bèn đưa gậy cho ông kia cầm hộ, như thể nó làm vướng víu trong khi thề, rồi ông ta đặt tay lên cây thánh giá, nói rằng quả thật ông kia có cho vay mười đồng tiền vàng, khi đòi đã trao tận tay đầy đủ, sòng phẳng, song vì ông này quên nên thỉnh thoảng lại nhắc tới. Ngài thống đốc vĩ đại đòi hỏi chủ nợ có ý kiến gì về câu thề của con nợ, chủ nợ đáp: "Tôi tin người có nợ nói thật vì thấy ông ta là người lương thiện và ngoan đạo; chắc là tôi không nhớ mình đã được trả lại tiền như thế nào và vào lúc nào đó thôi, bởi vậy từ nay tôi sẽ không bao giờ nhắc nữa." Ông lão có nợ xin lại gậy, cúi đầu chào rồi bước ra khỏi phòng xử án.

Nhìn ông lão đàng hoàng đi ra, lại thấy chủ nợ không phàn nàn gì, Xantrô ngả đầu xuống ngực, ngón trỏ bàn tay phải đặt lên sống mũi giữa đôi lông mày, ra vẻ suy nghĩ một chút; rồi bác ngẩng đầu lên, cho gọi ông lão có gậy lại. Người ta dẫn ông cụ tới; vừa thấy mặt, Xantrô bảo:

- Lão đưa cho ta chiếc gậy, ta cần tới nó.

- Xin vui lòng, ông cụ nói; bẩm, đây ạ.

Rồi trao gậy; Xantrô đỡ lấy, đưa cho cụ kia, bảo:

- Thôi, ông lão về nhà đi, thế là được trả nợ rồi đấy.

- Tôi ư, thưa quan lớn? Ông lão chủ nợ nói; chẳng lẽ cây sậy này đáng giá mười đồng tiền vàng ư?

- Đúng, quan thống đốc đáp, nếu không thế, ta sẽ là đứa ngu nhất

---

(1) Cây trượng tiêu biểu quyền lực của các vị quan toà, đầu trượng có hình cây thánh giá.

đời. Nào, thử xem ta có đủ tài cán cai trị cả một vương quốc không!

Rồi quan ra lệnh bổ cây sậy trước mặt mọi người, bổ ra thấy trong ruột có mười đồng tiền vàng. Tất cả đều phục sát đất, coi thống đốc của mình như Xalômôn[1] tái thế vậy. Khi mọi người hỏi vì đâu quan biết trong lòng cây sậy có mười đồng tiền vàng, Xantrô đáp: Ta thấy ông già có nợ đưa gậy cho chủ nợ khi sắp thề, rồi lại thấy ông ta thề đã trả đầy đủ, sòng phẳng, thề xong vội lấy lại gậy, ta bỗng nảy ra ý nghĩ là trong cây sậy ắt có món tiền mà chủ nợ đòi. Cho hay, có thể kết luận rằng những người cai trị dân, dù ngu dại, đôi khi cũng được Chúa bảo ban phải trái cho. Vả lại, ta còn nhớ một chuyện tương tự do Cha xứ trong làng kể. Phải nói rằng nếu ta không quên hết những điều cần nhớ, chắc hẳn cả đảo này không có trí nhớ nào tốt hơn của ta đâu".

Thế là hai ông lão ra về, một bên sượng sùng, một bên hể hả vì đòi được nợ, còn mọi người đều phục lăn. Riêng kẻ ghi lại những lời nói, hành động và cử chỉ của Xantrô lấy làm băn khoăn không biết nên coi bác là người khôn hay dại.

Vừa xong vụ án này, lại thấy một người đàn bà bước vào công đường, tay túm chặt một anh đàn ông áo quần bảnh bao, rõ ra chủ nhân một đàn gia súc lớn; vừa đi, chị ả vừa kêu:

- Xin quan thống đốc đèn trời soi xét cho, nếu tôi không tìm thấy trên trái đất này, tôi sẽ lên tận trời hỏi! Thưa quan thống đốc của lòng tôi, tên bất lương này bắt gặp tôi giữa đồng và sử dụng thân thể tôi như một mảnh giẻ bẩn thỉu. Khốn khổ thân tôi! Hắn đã huỷ hoại vật báu mà tôi gìn giữ hơn hai mươi ba năm trời nay, không cho ai đụng tới, dù là Môrô hay Kitô giáo, dù dân bản xứ hay ngoại quốc. Nếu tôi đã luôn luôn tỏ ra cứng rắn như cây sồi, bảo toàn con người tôi như con hoả xà trong lửa, như sợi len giữa đám bụi gai, đâu có phải để cho anh chàng này dày vò bằng đôi tay sạch sẽ của anh ta.

- Còn phải xem tay anh chàng đĩ tính này có sạch hay không đã, Xantrô nói.

Rồi bác quay sang hỏi anh đàn ông có ý kiến gì trả lời khiếu nại

(1) Vua Ixraen, nổi tiếng công minh (khoảng 974-932 tr. CN).

của chị đàn bà; anh nà lúng lúng đáp:

- Thưa các vị, tôi vốn dĩ nghèo nên phải làm nghề chăn nuôi gia súc. Sáng nay, tôi dời khỏi đây sau khi đã bán bốn con lợn (nói các vị bỏ quan, thuế má và các khoản tiền nộp khác cũng gần bằng tiền bán lợn); trên đường về làng, tôi gặp chị này; con quỷ xưa nay thích gây chuyện lộn xộn, đã xui khiến chúng tôi đùa giỡn với nhau, xong việc, tôi chi tiền phải chăng nhưng chị ta không vừa lòng, túm chặt lấy tôi không rời tay, lôi xềnh xệch tới đây, đổ cho tôi đã cưỡng hiếp. Tôi xin thề hoặc sẵn sàng thề rằng chị ta nói láo. Đó là tất cả sự thật, không sai một li.

Ngài thống dốc hỏi có mang theo bạc đồng trong người không, anh ta đáp có tới hai chục đồng bạc để ở túi ngực, trong một cái hầu bao bằng da; ngài thống đốc bảo rút hầu bao ra và trao nguyên vẹn cho chị đàn bà thưa kiện. Anh này vừa rút vừa run; chị nọ đỡ luôn rồi vái lấy vái để mọi người, miệng cầu trời phù hộ cho quan thống đốc sống lâu mạnh khoẻ để ngài che chở những cô gái mồ côi gặp bước khốn cùng; chị ta ra khỏi phòng xử án, hai tay khư khư chiếc hầu bao sau khi đã nhìn kỹ xem bên trọng có phải bạc đồng không. Chị ả vừa đi khỏi, Xantrô bảo anh chàng nuôi lợn lúc này đang khóc dở mếu dở, tiếc đứt ruột nhìn theo chiếc hầu bao:

- Anh kia hãy đuổi theo lấy lại hầu bao, dù cho chị ta muốn hay không, rồi quay về đây.

Vốn không ngu và cũng chẳng điếc, anh chàng nuôi lợn nhanh như chớp chấp hành lệnh của quan thống đốc. Mọi người hồi hộp chờ xem vụ án kết thúc ra sao. Lát sau, thấy cả hai quay trở lại, người nọ túm chặt người kia, hơn cả lần trước, chị váy tốc ngược, hầu bao thủ chỗ hiểm, anh ra sức giằng mà không được vì chị giữ kỹ quá.

- Trời đất soi xét cho tôi, chị ả gào lên; xin quan thống đốc chứng kiến cho, tên bất lương này chẳng biết xấu hổ, sợ hãi gì nữa; giữa đường giữa chợ, hắn định cướp giật chiếc hầu bao mà quan đã ra lệnh phải trao cho tôi.

- Thế hắn cướp được chưa? Quan hỏi.

- Cướp làm sao được! Chị ả đáp; thà tôi bị cướp mất cuộc đời còn hơn mất hầu bao. Đừng trêu vào gái này! Có sừng có mỏ còn chả ăn ai huống hồ cái ngữ ấy thì làm gì nổi! Kìm, kéo, dao, búa, cả vuốt sư tử cũng chẳng đủ sức rứt hầu bao ra khỏi móng tay này đâu, chẳng thà rứt ruột rứt gan người ta còn hơn.

- Chị ấy nói đúng, anh chàng nuôi lợn bảo; tôi xin hàng vì mệt quá rồi; thú thực, sức tôi không đủ để giật lại cái hầu bao.

Nói rồi, anh ta buông chị ả ra.

Ngài thống đốc truyền:

- Người đàn bà đáng kính và dũng cảm kia đưa hầu bao cho ta.

Chị ả trao hầu bao cho ngài thống đốc, ngài chuyển cho anh chàng nuôi lợn rồi quay sang bảo người đàn bà kiên cường, không chịu ức hiếp.

- Cô em ơi, nếu cô em bảo vệ tấm thân mình với sức lực và lòng dũng cảm mà cô em vừa dốc ra để bảo vệ hầu bao - thậm chí chỉ một nửa phần thôi, - khoẻ như Erculêx cũng chẳng cưỡng hiếp nổi đâu. Xéo ngay cho khuất mắt ta, cấm không được lảng vảng trên đảo trong chu vi sáu dặm, nếu không sẽ bị phạt hai trăm roi. Cút ngay, con mụ nỏ mồm, trơ trẽn, đĩ thoã kia!

Chị ả vừa sợ vừa tẽn, cắm cổ lùi mất. Ngài thống đốc bảo anh nuôi lợn:

- Còn anh, hãy trở về nhà với số tiền, từ nay trở đi, đừng nghĩ chuyện đú đởn với bất cứ ai nếu không muốn mất tiền.

Anh chàng lúng búng cảm ơn ngài thống đốc rồi cáo lui, còn những người có mặt lại được một phen phục tài xử án của vị tân thống đốc. Tất cả những sự việc trên đây được nhà chép sử riêng của thống đốc thu thập và báo cáo ngay cho công tước đang nóng lòng chờ tin.

Ta tạm biệt Xantrô ở đây và hãy mau mau quay về với chủ bác lòng dạ còn đang bồi hồi vì bài hát của Altixiđôra.

CHƯƠNG XLVI

ĐANG KHI BỒI HỒI TRƯỚC MỐI TÌNH SI CỦA NÀNG ALTIXIĐÔRA, CHỢT NGHE MÈO GÀO NHẠC RÉO KHIẾN ĐÔN KIHÔTÊ PHÁCH LẠC HỒN XIÊU

Trong khi Xantrô ngồi xử kiện, chàng Đôn Kihôtê vĩ đại suy nghĩ miên man về bài hát của nàng Altixiđôra si tình. Trong tâm trạng như vậy, chàng lên giường nằm song, như đàn rệp, những ý nghĩ đó không để chàng yên một chút nào, cộng thêm vào là những nỗi buồn phiền vì đôi tất rách. Thế nhưng, vó câu qua cửa sổ, thời giờ trôi nhanh, không gì ngăn được chẳng bao lâu đã tới sáng. Thấy trời tỏ, Đôn Kihôtê dời bỏ chăn ấm đệm êm, không nằm lười; chàng mặc vào người tấm áo da nai, xỏ chân vào đôi giày đường trường để che đôi bít tất tiều tuy, khoác ra ngoài chiếc áo lông đỏ, chụp mũ nhung xanh viền bạc lên đầu, vắt qua cái dải lủng lẳng thanh gươm sắc như nước, đeo tràng hạt mà chàng vẫn mang theo bên mình, đàng hoàng, đĩnh đạc đi về phía tiền sảnh, tại đó ông bà công tước, mũ áo tề chỉnh đang chờ; khi đi quanh hành lang, chàng thấy Altixiđôra cùng một cô bạn chực sẵn tại đó. Nhìn Đôn Kihôtê bước tới, Altixiđôra giả vờ ngất, cô bạn vội ôm vào lòng, cởi khuy áo ra. Đôn Kihôtê tiến lại, nói:

- Tôi biết vì sao nên nông nỗi này.

- Tôi chẳng biết vì sao cả, cô bạn đáp; Altixiđôra là cô gái mạnh khoẻ nhất nhà này và từ khi quen nhau, tôi chưa hề nghe cô ta thở dài bao giờ. Trời tru đất diệt giống hiệp sĩ giang hồ trên đời này nếu quả thật họ là những kẻ bất nhân bạc ác. Xin ngài Đôn Kihôtê hãy đi khỏi nơi đây; cô bé tội nghiệp này sẽ không hồi tỉnh chừng nào ngài còn nán lại.

Đôn Kihôtê đáp:

- Phu nhân hãy cho mang một cây tỳ bà tới phòng tôi đêm nay; bằng hết sức mình, tôi sẽ an ủi người con gái đáng thương này. Đối với những người mới bước vào đường tình luỵ, nếu ta sớm giải thích thì họ sẽ tỉnh ngộ.

Nói xong, chàng bỏ đi để những người xung quanh khỏi để ý; chàng mới đi khuất, nàng Altixiđọra vừa ngất đã tỉnh, nàng bảo cô bạn:

- Phải mang cây tỳ bà tới cho Đôn Kihôtê, hắn chàng định cho chúng ta thưởng thức âm nhạc đấy, chắc chàng đàn hát cũng không dở.

Sau đó, hai cô đi thuật lại cho công tước phu nhân, không quên kể việc Đôn Kihôtê yêu cầu kiếm cho cây tỳ bà. Bà công tước mừng lắm, bàn với công tước và đám thị nữ nghĩ ra một trò khác, hại ít vui nhiều. Hài lòng vì đã bày ra trò hay, họ chờ đêm xuống. Đêm đến, cũng nhanh như ngày qua. Trong ngày hôm đó, ông bà công tước cùng Đôn Kihôtê chuyện trò rất tương đắc; cùng ngày, bà công tước phái một thị đồng (chú này đã đóng vai Đulxinêa bị phù phép trong rừng) về quê Têrêxa Panxa mang theo thư của Xantrô Panxa và bọc quần áo bác để lại nhờ chuyển cho vợ; bà dặn chú thị đồng phải về kể lại đầy đủ những chuyện xảy ra trong chuyến đi công cán này.

Vào lúc mười một giờ đêm, Đôn Kihôtê về phòng, đã thấy có cây đàn; chàng so dây, mở cửa sổ, thấy dưới vườn có người; sau khi nắn đi nắn lại các phím, chàng khạc nhổ cho trơn cổ họng rồi, bằng một giọng rè rè nhưng đúng điệu, cất tiếng hát bài tình ca do chính tay chàng vừa soạn lúc ban ngày:

Xưa nay, cảnh sống quá nhàn rỗi thường dẫn con người đi vào đường tình đắm đuối.

Thêu thùa vá may cho công việc bận rộn là những môn thuốc giải độc cho những ý nghĩ yêu đương.

Đối với những cô gái cấm cung muốn kiếm tấm chồng xứng đáng, trinh tiết là của hồi môn quý giá mà người đời ca tụng;

Những cô gái lẳng lơ chỉ là đồ chơi của các chàng hiệp sĩ giang hồ và cung đình, và những cô gái nết na là vợ.

Có những cuộc tình duyên giống như khách qua đường, dừng chân một sớm, ra đi một chiều.

Tình yêu tạm bợ, sáng nở tối tàn, không để lại hình ảnh sâu sắc trong lòng người.

Khi nhận ra một bức tranh đẹp giữa nhiều bức cạnh nhau; và khi ta đã có một bức tranh đẹp, mọi bức khác đều vô nghĩa.

Hình ảnh Đulxinêa đã in sâu vào tâm hồn trong trắng này, không gì làm phai nhạt.

Lòng chung thuỷ là đức tính cao quý nhất gìn giữ tình yêu đôi lứa trọn vẹn, đời đời...

Dưới vườn, ông bà công tước, Altixiđôra và mọi người vẫn lắng tai nghe; khi Đôn Kihôtê hát tới đoạn này, bỗng đâu từ một hành lang ở tầng trên, thẳng xuống cửa sổ phòng chàng hiệp sĩ người ta thả một sợi dây thừng có gắn trên một trăm quả nhạc rồi dốc tiếp cả một bao tải mèo đeo những quả nhạc nhỏ hơn ở đuôi. Tiếng nhạc réo mèo gào đinh tai nhức óc khiến cho những người đạo diễn trò này cũng phải hoảng và Đôn Kihôtê phải sởn tóc gáy. Rủi thay, có hai ba con mèo lọt qua cửa sổ, chạy loạn xạ; tưởng đâu cả một bầy quỷ sứ khuấy động trong phòng; lũ mèo muốn tìm đường ra, làm tắt phụt hai cây bạch lạp, trong khi đó thì sợi dây thừng có gắn chiếc nhạc to vẫn khi lên khi xuống. Phần lớn những người trong lâu đài không biết rõ chuyện, lấy làm kinh ngạc sửng sốt. Đôn Kihôtê đứng thẳng người rút gươm rồi cứ nhè cửa sổ mà đâm, mồm thét lớn:

- Cút đi, lũ pháp sư quỷ quái! Cút đi, bầy phù thuỷ ranh ma. Ta là Đôn Kihôtê xứ Mantra đây, những hành động xấu xa của các người không hại nổi ta đâu!

Rồi chàng xông vào những chú mèo đang chạy vung tứ phía trong phòng, đâm chém không chán tay. Bị tấn công, lũ mèo lao ra ngoài cửa sổ; có một con bị lưỡi gươm của Đôn Kihôtê dồn vào thế bí, nhảy ngay lên mặt chàng, nhe nanh nhe vuốt vồ vào mũi khiến chàng đau quá, kêu thất thanh. Nghe tiếng kêu, biết có chuyện chẳng lành, ông bà công tước lật đật chạy lên, lấy chìa khoá riêng mở cửa phòng thì thấy

chàng hiệp sĩ khốn khổ đang ra sức giằng con mèo ra. Hai người mang theo cây bạch lạp thành thử được chứng kiến cuộc chiến đấu không cân sức này; công tước vội chạy lại gỡ mèo nhưng Đôn Kihôtê kêu to:

- Đừng ai lôi nó ra: để mặc tôi quần nhau tay đôi với con quỷ, tên phù thuỷ, lão pháp sư này vì tôi muốn cho nó biết Đôn Kihôtê xứ Mantra là ai!

Chú mèo đâu có quan tâm tới những lời đe doạ, cứ gầm gừ siết chặt nanh vuốt; cuối cùng, công tước giằng được nói ra, quăng qua cửa sổ.

Mặt Đôn Kihôtê lỗ chỗ như mặt sàng, mũi sây sát nặng, vậy mà chàng vẫn hậm hực vì không được kết thúc cuộc chiến đấu chống tên pháp sư xấu xa mà chàng đã mở đầu một cách tốt đẹp. Ông bà công tước gọi mang dầu Aparixiô[1] lại, rồi chính đôi tay trắng ngần của nàng Altixiđôra băng bó vết thương cho chàng; trong khi săn sóc, nàng khẽ nói:

- Hỡi hiệp sĩ vô tình, chàng gặp phải những chuyện rủi ro vì đã tỏ ra quá nhẫn tâm và cứng rắn. Cầu cho giám mã Xantrô quên việc tự tra tấn để nàng Đulxinêa yêu dấu của chàng vĩnh viễn không được giải phép và chàng mãi mãi không được chung chăn chung gối với nàng, ít nhất chừng nào em còn sống, vì em yêu chàng.

Đôn Kihôtê chẳng nói chẳng rằng, thở dài thườn thượt rồi leo lên giường, chàng cảm ơn ông bà công tước, không phải vì chàng sợ hãi gì lũ mèo đeo nhạc của bọn pháp sư mà vì ông bà đã có lòng tốt tới cứu. Ông bà công tước lui ra để chàng nghỉ, trong bụng ân hận vì kết quả không hay của trò đùa; họ không ngờ Đôn Kihôtê phải trả giá đắt cho cuộc phiêu lưu này, nằm liệt năm ngày trời để rồi sau đó gặp chuyện phiêu lưu khác thú vị hơn. Song tác giả tạm dừng ở đây để trở về với Xantrô lúc này đang giải quyết mọi công việc trên đảo vừa rất khẩn trương vừa rất thông minh.

---

(1) Dầu bôi vết thương rất hiệu nghiệm.

CHƯƠNG XLVII

KỂ TIẾP CHUYỆN QUAN THỐNG ĐỐC XANTRÔ PANXA Ở TRÊN ĐẢO

Sách kể rằng từ phòng xử án, Xantrô được đưa tới một toà lâu đài nguy nga, vào một phòng lớn ở đó đã bày sẵn một bàn tiệc linh đình. Khi Xantrô bước vào, tiếng địch nổi lên, rồi bốn thị đồng dâng nước rửa tay; Xantrô thực hiện nghi lễ đó một cách rất nghiêm trang. Tiếng nhạc ngừng, bác ngồi vào ghế đầu bàn vì không còn ghế nào khác và cũng chỉ có một bộ đồ ăn. Đứng hầu bên cạnh là một nhân vật cầm trong tay một chiếc que bằng răng cá voi, về sau mới biết là ông thầy thuốc. Người ta nhấc tấm khăn trắng mịn, trên bàn hiện ra nào là quả tươi, nào là sơn hào hải vị; một người có vẻ là giáo sĩ ban phúc cho Xantrô, rồi một thị đồng buộc vào cổ bác một chiếc khăn ren; một thị đồng khác làm nhiệm vụ thiện trưởng bưng lại một đĩa hoa quả, Xantrô vừa cắn được một miếng thì nhân vật cầm que đã gí que vào đĩa, và thế là người ta bưng đi tức thì. Thiện trưởng lại mang tới một đĩa thức ăn, Xantrô định thử nhưng chưa kịp lấy miếng nào nếm thì que đã chạm vào đĩa và một chú thị đồng lại nhấc đi ngay, cũng nhanh như khi mang đĩa hoa quả vậy. Thấy thế, Xantrô lấy làm lạ, nhìn mọi người rồi hỏi có phải kiểu ăn này giống như trò ú tim không.

Nhân vật cầm que đáp:

- Bẩm quan thống đốc, đây là kiểu ăn của các vị thống đốc ở các đảo. Tôi là thầy thuốc, được trả lương để làm thầy thuốc riêng cho các vị thống đốc trên đảo này; tôi chăm lo sức khoẻ của các vị còn hơn của bản thân; ngày đêm tôi làm việc, nghiên cứu thể chất của quan để biết cách chữa khi quan khó ở. Công việc chủ yếu của tôi là có mặt ở

các bữa ăn để xem quan dùng món gì thích hợp và ngăn quan ăn những món thấy có hại cho dạ dày. Bởi vậy, tôi đã cho mang đĩa quả đi vì nó quá nhiều chất nước và tôi cũng cho cất đĩa thức ăn vì nó nhiệt lắm, lại có nhiều gia vị làm hao người; người nào uống nhiều nước sẽ bị hư chân thuỷ là cái cốt của sự sống.

- Nếu thế, chắc chắn món ăn chim đa đa quay vừa chín tới kia không có hại cho tôi.

Thầy thuốc đáp:

- Quan thống đốc sẽ không ăn món đó chừng nào tôi còn sống ở trên đời.

- Vì sao vậy? Xantrô hỏi.

Thầy thuốc đáp:

- Vì Ipôcratêx, vị thầy của chúng ta, kim chỉ nam và ánh sáng của y học, có một câu cách ngôn rằng: Omnis saturatio smala, perdicis autem pessima, có nghĩa là: mọi chứng bội thực đều không tốt, nhưng bội thực thịt đa đa tệ hại nhất.

- Nếu vậy, Xantrô bảo, thầy hãy xem trong tất cả những món ăn trên bàn này, món nào tôi ăn có lợi nhất hoặc ít hại nhất, sau đó để tôi ăn tự nhiên chứ đừng lấy que chỉ trỏ nữa. Nhân danh thống đốc (cầu Chúa cho tôi được hưởng chức đó), xin nói là tôi sắp chết vì đói rồi; nếu không cho ăn tức là muốn tôi chết chứ chẳng muốn tôi sống lâu, dù thầy muốn nói sao thì nói.

- Quan thống đốc dạy chí phải, thầy thuốc đáp; bởi vậy tôi nghĩ rằng ngài không nên dùng món thỏ sốt vang vì nó là món động vật lông tơ. Món thịt bê có thể ăn được giá mà không quay và hầm nhừ, còn làm như thế này thì chớ nên đụng vào.

Xantrô lại có ý kiến:

- Cái đĩa to bốc khói nghi ngút ở đằng kia hình như là món hổ lốn? Vì nó gồm nhiều món khác nhau trộn lẫn, thế nào tôi cũng vớ được một món hợp khẩu vị và có lợi cho sức khoẻ.

- Chúa không cho phép! Thầy thuốc can. Ta hãy gạt ý kiến đó sang một bên vì không có món nào độc hơn món hổ lốn; món này chỉ

dành cho các thầy tu, các đại học viện trưởng hoặc cho các đám cưới thôn quê, không thể bày trên bàn các vị thống đốc là nơi chỉ ăn những đồ xanh tươi tinh khiết. Lý do là bất cứ ở đâu và bất kỳ của ai, những thang thuốc đơn giản bao giờ cũng được ưa chuộng hơn thang thuôc phức tạp vì rằng một thang thuốc đơn giản không thể làm giả được, còn thang thuốc phức tạp rất dễ có những vị giả trộn vào. Theo tôi, để giữ gìn và tăng cường sức khoẻ, quan thống đốc chỉ nên dùng vài phong bánh quế với dăm lát mộc qua mỏng, vừa bổ dạ dày lại dễ tiêu.

Nghe tới đó, Xantrô ngả người vào lưng ghế, nhìn chằm chằm vào mặt thầy thuốc, nghiêm mặt hỏi ông ta tên gì, học trường nào? Thầy thuốc đáp:

- Thưa quan thống đốc, tên tôi là Pêđrô Rêxiô đê Aguêrô[1], sinh trưởng tại Tirtêaphuêra[2] nằm giữa Cararuel và Almôđôva đel Campô bên tay phải, tốt nghiệp bác sĩ trường đại học Oxuna.

Xantrô đùng đùng nổi giận, thét lớn:

- Bớ ngài bác sĩ Pêđrô Rêxiô Điềm Gở, quê ở Tirtêaphuêra, bên tay phải trên đường đi từ Caracuel đến Almôđôva đel Campô, tốt nghiệp ở Oxuna, hãy xéo khỏi đây cho khuất mắt ta, nếu không xin thề có trời rằng ta sẽ vớ gậy nện từ ngài trở đi cho tới khi không còn một thầy thuốc nào trên đảo này; đó là ta muốn nói tới bọn lang băm, còn đối với những vị thầy thuốc hay, thận trọng, giỏi giang, ta sẽ đội lên đầu và tôn kính như thánh sống. Ta nhắc lại: tên Pêđrô Rêxiô hãy xéo ngay khỏi đây, nếu không ta sẽ phang cái ghế đang ngồi trên đầu, và nếu bị đưa ra toà, ta sẽ trút trách nhiệm khai rằng ta đã phụng sự Chúa bằng cách trừ bỏ một tên lang vườn, đao phủ của Nhà nước. Thôi, hãy để cho ta ăn nếu không ta sẽ trả chức thống đốc vì một nghề không nuôi sống con người không đáng giá bằng hai hạt đậu.

Ngài bác sĩ hoảng hồn thấy quan thống đốc nổi xung, toan xéo ngay khỏi phòng, vừa hay lúc đó có tiếng tù và của phu trạm ở ngoài phố; viên thiện trưởng nhòm ra ngoài cửa sổ rồi quay lại thưa:

(1) Tiếng Tây Ban Nha Aguêrô có nghĩa là: điềm triệu trưng.
(2) Tirtêatuêra, hay đúng hơn tirate fuera, có nghĩa là: hãy xéo khỏi đây.

- Có người mang thư của ngài công tước tới, hẳn có tin quan trọng.

Anh phu trạm bước vào, thở hổn hển, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, rút từ trong ngực ra một phong thư trình quan thống đốc; quan thống đốc lại chuyển cho quản gia trưởng, bảo đọc xem thư viết gì; thư viết như sau: *"Kính gửi Đôn Xantrô Panxa, thống đốc đảo Barataria, trao tận tay hoặc cho thư ký của ngài"*. Nghe thấy vậy, Xantrô vội hỏi:

- Ai là thư ký của ta ở đây?

Một trong những người có mặt đáp:

- Dạ, tôi ạ, vì tôi biết đọc biết viết, lại là dân tỉnh Vixcaia[1].

- Với tư cách đó, Xantrô bảo, thầy có thể làm thư ký cho cả hoàng đế. Nào, bóc ra trong thư nói gì.

Thầy thư ký nửa mùa bóc thư ra đọc rồi thưa rằng việc này phải bàn kín. Xantrô ra lệnh tất cả rút lui trừ quản gia trưởng và thiện trưởng. Sau khi mọi người ra khỏi phòng, thư ký cất tiếng đọc, thư viết:

"Thưa ngài Đôn Xantrô Panxa, tôi được tin những địch thủ của tôi và của hòn đảo này định mở một cuộc tấn công ác liệt vào đảo không biết vào đêm nào. Cần phải canh phòng và sẵn sàng để khỏi bị đánh bất ngờ. Những thám tử trứ danh của tôi còn cho biết có bốn tên cải trang lọt vào thị trấn để hành thích ngài vì chúng sợ tài năng của ngài. Hãy để mắt xem những người đến gặp ngài là ai và đừng ăn những món dọn ra. Tôi sẽ lo ứng cứu nếu thấy ngài gặp khó khăn, mong ngài giải quyết mọi việc đúng như thiên hạ mong đợi ở trí tuệ của ngài.

Tại lâu đài, ngày 16 tháng 8, hồi 4 giờ sáng

Bạn của ngài,

Công tước".

Nghe xong, Xantrô thất kinh, những người xung quanh cũng phát hoảng. Quay về phía quản gia trưởng, ngài thống đốc ra lệnh:

- Điều phải làm tức tốc bây giờ là tống ngay bác sĩ Rêxiô vào

---

(1) Dân tỉnh Vixcaia nổi tiếng trung thành, thường được tiến cử làm thư ký cho vua quan trong triều.

ngục vì nếu có kẻ nào định giết tôi thì chính là lão, lão muốn tôi phải chết dần chết mòn, chết khốn chết khổ là chết đói.

Thiện trưởng nói:

- Theo ý tôi, quan lớn không nên ăn những món trên bàn vì tất cả đều của các nữ tu sĩ gửi biếu; ta có câu: con quỷ nấp sau cây thánh giá.

- Tôi không phủ nhận điều đó, Xantrô đáp; bây giờ hãy mang cho tôi một khoanh bánh mì và ít nho, hẳn những thứ đó không có thuốc độc. Quả tình, tôi không thể nhịn đói được, và nếu ta phải sẵn sàng trước những cuộc tấn công đang đe doạ, điều cần thiết là phải bồi dưỡng vì có thực mới vực được đạo. Thầy ký, hãy viết thư phúc đáp ngài công tước chủ tôi, thưa với ngài rằng, lệnh sẽ được thi hành không sai một ly; nói giùm là tôi hôn tay bà công tước chủ tôi và mong bà đừng quên gửi cho vợ tôi là Têrêxa Panxa phong thư cùng bọc quần áo; bằng việc làm đó, bà sẽ ban cho tôi một ân huệ lớn và tôi sẽ mang hết sức ra phụng sự bà. Trong khi viết, thầy có thể thêm vào một câu, nói là tôi hôn tay chủ tôi là Đôn Kihôtê xứ Mantra để ngài thấy tôi không phải kẻ ăn cháo đái bát. Là một thư ký giỏi và là dân Vixcaia, thầy có thể thêm thắt theo ý mình, sao cho thích hợp. Thôi, hãy dọn những của này đi và mang cho tôi ăn để còn đối phó với cả lũ thám tử, sát nhân và pháp sư tới tấn công tôi và đảo của tôi.

Bỗng một thị đồng vào báo:

- Có một bác nông phu muốn vào trình quan lớn một việc, bảo là rất hệ trọng.

- Kỳ cục thay có những kẻ đến trình quan vào lúc này, Xantrô nói. Chẳng lẽ họ ngu ngốc đến nỗi không thấy rằng giờ này không phải để cho họ đến bàn công việc ư? Phải chăng các vị thống đốc, quan toà không phải là xương thịt? Có để cho người ta có đủ thời gian nghỉ ngơi không hay nghĩ người ta là đá; Chúa và lương tâm tôi chứng giám cho, chừng nào tôi còn làm thống đốc (cơ mầu này, chắc không bền), tôi sẽ trị hết bọn kiện cáo. Thôi, cho anh ta vào, nhưng trước hết hãy xem có phải thám tử hay một tên hành thích nào định đến hại tôi không đã.

- Bẩm quan, không phải ạ, chú thị đồng đáp; trông bác ta củ mỉ

củ mỉ và lành như cục đất, nếu nhận xét của tôi không quá tồi.

- Xin quan đừng lo, quản gia trưởng thưa; đã có chúng tôi đây.

- Ông thiện trưởng ơi, Xantrô bảo, bây giờ bác sĩ Pêđrô Rêxiô không có ở đây, liệu tôi có thể ăn chút gì đặc và có chất không, dù chỉ là mẩu bánh mì và củ hành.

- Bữa tối nay, chúng tôi sẽ bù, quan lớn sẽ được thoả mãn và được thanh toán đầy đủ, thiện trưởng đáp.

- Cầu Chúa giúp cho, Xantrô nói.

Lúc này, bác nông phu vào, mặt mũi nom lương thiện, cách xa hàng ngàn dặm cũng biết là người hiền lành tử tế. Câu đầu tiên bác hỏi là:

- Ai là quan thống đốc ở đây ạ?

Thầy ký đáp:

- Còn ai nữa ngoài quan đang ngồi trên ghế kia.

- Nếu vậy, tôi xin bày tỏ lòng cung kính trước quan lớn.

Nói rồi, bác quỳ xuống, xin hôn tay. Xantrô gạt đi, bảo đứng lên và hãy trình bày điều định nói. Bác nông phu đứng dậy thưa:

- Bẩm quan lớn, tôi làm nghề cày ruộng, quê ở Migheltura, một làng cách Xinđát Rêal hai dặm.

- Lại một ông Tirtêaphuêra nữa đây! Xantrô kêu lên. Người anh em hãy đi thẳng vào việc; ta có thể nói là biết rất rõ Migheltura vì làng này ở ngay cạnh làng ta.

Bác nông phu tiếp:

- Chả là nhờ Chúa thương, tôi lấy vợ có cheo cưới hẳn hoi và được Thiên Chúa giáo hội công nhận. Tôi có hai con trai đang đi học, thằng út học thi tú tài, thằng cả học thi cử nhân. Một mình tôi gà trống nuôi con vì vợ tôi đã chết, nói đúng hơn, bị một lão lang băm giết chết bằng cách cho uống thuốc xổ trong lúc có mang. Ví thử Chúa để cho mẹ tròn con vuông, được thêm thằng con trai, tôi sẽ cho học tiến sĩ để khỏi ganh tị với hai anh là ông tú, ông cử.

- Té ra nếu vợ anh không chết hoặc không bị giết chết, anh sẽ

không goá vợ, Xantrô bảo.

- Bẩm quan, tất nhiên là không, bác nông phu đáp.

- À, ra thế đấy! Xantrô ra vẻ gật gù. Thôi, người anh em nói nhanh lên vì giờ này làm một giấc tốt hơn ngồi giải quyết công việc.

Bác nông phu kể tiếp:

- Thưa rằng thằng con sắp đỗ tú tài của tôi phải lòng một cô bé trong làng tên là Clara Perlêria, con gái một ông nhà nông giàu nứt đố đổ vách tên là Anđrêx Perlêrinô. Cái tên Perlêrinô này không căn cứ vào gốc gác gia đình mà vì tất cả con cháu dòng họ này đều què cụt, lấy tên Perlêrinô cho oai mà thôi. Tuy nhiên, phải nói là con bé đẹp như viên ngọc phương Đông, nhìn phía bên phải như một bông hoa giữa đồng, còn phía bên trái có kém một chút vì bệnh đậu mùa đã cướp mất của nó một con mắt; tuy trên mặt nó có nhiều vết lõm sâu nhưng những kẻ yêu nó bảo không phải lõm mà là huyệt chôn hồn vía những chàng trai si tình. Nó sạch sẽ lắm và, để không làm mặt nó bẩn, nó hếch mũi lên, tưởng đâu mũi định trốn khỏi mồm. Với những nét duyên dáng đó, nó đẹp tuyệt trần vì có cái miệng rộng, ví thử không thiếu mươi mười hai chiếc răng cửa và răng hàm, ắt bỏ xa tất cả những cái miệng xinh nhất. Đôi môi đẹp không thể tả được, nhỏ nhắn, thanh thanh, giá đem xe thành sợi hẳn được một cuộn to; màu môi lại càng tuyệt, không giống ai hết, xanh xanh tím tím như vân thạch. Bẩm quan đánh chữ đại xá, sở dĩ tôi vẽ bức tranh tỉ mỉ như vậy vì rồi ra nó sẽ là con tôi, tôi yêu và cưng lắm.

- Tha hồ cho anh vẽ, Xantrô bảo; ta cũng thích vẽ, giả sử ăn uống rồi, bức tranh của anh sẽ là món tráng miệng ngon nhất đời đối với ta.

Bác nông phu đáp:

- Tôi xin hậu tạ quan lớn, song bây giờ chưa phải lúc. Xin nói thêm là nếu có thể mô tả thân hình cao lớn vạm vỡ của nó, chắc mọi người phải phục lăn, song điều đó không làm được vì lưng nó còng, gù đến nỗi đầu gối chạm mồm; có điều hiển nhiên là nếu nó đứng thẳng được, đầu sẽ chạm nóc nhà; tay liệt, không duỗi ra được, nếu không nó đã chìa tay nhận làm vợ thằng tú nhà tôi, tuy nhiên những

chiếc móng tay dài và cong queo chứng tỏ bàn tay đẹp như nặn khuôn.

- Thôi đủ rồi, Xantrô ngắt, nên biết rằng người anh em đã tả con bé từ đầu đến chân. Bây giờ muốn gì thì hãy nói thẳng ra, đừng quanh co ngoắt ngoéo, thêm thêm bớt bớt mãi.

Bác nông phu nói:

- Bẩm quan lớn, tôi muốn xin quan viết cho một lá thư giới thiệu tôi với ông thông gia tương lai, yêu cầu cho cưới ngay vì hai bên đều ngang lực ngang tài. Có điều phải thưa với quan lớn là thằng con trai tôi bị ma ám, mỗi ngày tới ba bốn lượt, có lần ngã giúi vào lửa, mặt mũi dăn dúm như da trống, mắt lúc nào cũng kèm nhèm. Tính tình nó hiền như một thiên thần, nếu không nhiều lúc tự đấm thùm thụp vào người, chắc hẳn nó là một ông thánh.

- Anh còn muốn gì nữa không? Xantrô hỏi.

- Bẩm còn nhưng không dám nói ạ, bác nông phu đáp. Nhưng thôi, xin cứ nói, để trong bụng làm gì cho thối ra, muốn sao cũng mặc. Thưa rằng tôi muốn xin quan lớn cấp cho ba trăm hoặc sáu trăm đucađô để giúp cho thằng tú tôi làm vốn, tôi muốn nói là giúp cho nó có tiền sắm sửa vì vợ chồng nó phải ra ở riêng, không phụ thuộc vào các ông bố vợ hay bố chồng khó tính.

- Nghĩ xem còn muốn gì nữa nào, Xantrô lại bảo; đừng vì ngại ngùng xấu hổ mà không nói.

- Bẩm, hết ạ.

Bác nông phu vừa dứt lời, quan thống đốc đứng phắt dậy, vớ cái ghế của mình, thét lớn:

- Mẹ kiếp, lão nhà quê thô lỗ cục cằn kia, bước ngay cho khuất mắt ta kẻo ta lấy ghế phang vỡ đầu bây giờ. Đồ hạ lưu, ba que, hoạ sĩ quỷ sứ, dám vác mặt đến xin sáu trăm đucađô vào lúc này ư? Ta đào đâu ra số tiền đó, tên thối tha kia? Và dù có chăng nữa, việc gì ta phải cho mi hở thằng ngu si đần độn? Cả làng Migheltura và cả ở nhà Perlêrinô liên can gì đến ta? Nghe đây: cút ngay đi nếu không, có ngài công tước chứng giám, ta đã nói là làm. Mi chẳng phải dân Migheltura gì hết mà là một tên bịp bợm được địa ngục phái lên đây hòng cám dỗ

ta. Tên bất nhân bạc ác kia: trả lời đi: ta mới nhậm chức thống đốc được ngày rưỡi, vậy mà mi bắt ta phải có sáu trăm đucađô ư?

Thấy thiện trưởng ra hiệu, bác nông phu vội cắm đầu chuồn thẳng, trong bụng chỉ lo quan thống đốc quá giận làm thật; quả tình, anh chàng ranh mãnh này đóng vai bác nông phu rất khéo.

Ta cứ mặc cho Xantrô nổi cơn thịnh nộ và hãy quay về với Đôn Kihôtê. Khi chúng ta cùng chàng chia tay, mặt mũi chàng đầy băng, phải mất tám ngày trời để chữa cho lành những vết mèo cào. Trong thời gian đó, có một ngày chàng đã gặp một chuyện mà tác giả Amêtê hứa sẽ kể tỉ mỉ tường tận như ông vẫn thường làm khi soạn sách này, dù là những chi tiết nhỏ nhất.

CHƯƠNG XLVIII

CHUYỆN XẢY RA GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ VÀ ĐÔNHA RÔĐRIGHÊX BÀ QUẢN GIA CỦA CÔNG TƯỚC PHU NHÂN, CÙNG NHỮNG SỰ KIỆN KHÁC ĐÁNG GHI NHỚ ĐỜI ĐỜI

Bị thương nặng, mặt mũi đầy băng bó và những dấu vết không phải của bàn tay Chúa mà do những móng mèo cào, chàng Đôn Kihôtê buồn rười rượi. Âu cũng là những bất hạnh thông thường của hiệp sĩ giang hồ vậy! Trong sáu ngày liền, chàng không ló mặt ra ngoài. Một đêm, còn đang thao thức suy nghĩ về cảnh ngộ của mình và mối tình đeo đẳng của nàng Altixiđôra, bỗng đâu thấy có người mở khoá phòng. Chàng tưởng ngay là cô thị nữ si tình định đến xúc phạm đến lòng chung thuỷ và đẩy chàng tới chỗ thất tín, không hợp đạo với tình nương Đulxinêa làng Tôbôxô. Không, chàng thầm nghĩ, và nói khá to cho con người bên ngoài nghe thấy, không một giai nhân nào trên đời này có thể làm cho ta từ bỏ ngoài tình mà hình ảnh đã in sâu khắc đậm vào trái tim và tận đáy lòng này. Dù cho nàng biến thành cô gái quê sặc mùi hành tỏi hay thành nữ thần nông Taliô vàng óng ngồi dệt lụa bằng chỉ vàng, dù cho Merlin và Môntôxinôx giam hãm hành hạ nàng, dù ở đâu nàng vẫn thuộc về ta, dù ở đâu ta đã và vẫn thuộc về nàng.

Trong khi chàng thốt lên những câu đó, cánh cửa phòng từ từ mở, Đôn Kihôtê đứng sừng sững trên giường, mình trùm một cái khăn trải giường bằng xa tanh vàng, đầu đội mũ kín tai, mặt và râu mép đầy băng - mặt băng vì những vết mèo cào, râu mép cũng phải băng cho khỏi cụp - trông hệt một cái bóng ma khủng khiếp nhất mà trí tưởng

tượng con người có thể hình dung được chàng nhìn trừng trừng vào cửa phòng, những tưởng sợ thấy nàng Altixiđôra đáng thương ủ rũ bước vào. Nhưng không, người xuất hiện là một bà quản gia đạo mạo, đầu trùm tấm khăn trắng có nhiều nếp và dài che kín toàn thân, tay trái cầm cây bạch lạp nhỏ đang cháy, tay phải che cây bạch lạp để ánh sáng không chiếu vào đôi mắt có đeo một cặp kính to, chân đi rón rén nhẹ nhàng.

Từ trên đã quan sát, Đôn Kihôtê theo dõi; thấy có một nhân vật ăn mặc lạ lùng lẳng lặng tiến vào, chàng lại tưởng là yêu tinh thần nữ khoác bộ áo đó vào người đến hại mình, vội làm dấu lia lịa. Hình ma vẫn tiến lại gần và khi tới giữa phòng, nó ngước mắt nhìn lên thì thấy Đôn Kihôtê đang ra sức làm dấu. Nếu như chàng hiệp sĩ hoảng sợ khi nhìn thấy hình ma, ngược lại bà quản gia kia cũng rụng rời khi thấy bộ dạng của chàng, thân hình cao lêu đêu, nước da vàng vọt, khăn trắng toát trùm kín từ đầu đến chân, mặt mày băng bó, không ra hồn người, bà vội kêu to:

- Lạy Chúa Giêsu! Cái gì thế này?

Trong cơn hoảng hốt, cây bạch lạp rơi khỏi tay; thấy trong phòng tối om, bà quản gia vội quay lưng chạy ra cửa, lập cập vướng chân vào gấu váy, ngã vật ra sân. Đôn Kihôtê cất tiếng run run hỏi:

- Dù ngươi là hình ma hay gì chăng nữa, ta khẩn khoản xin hãy nói ngươi muốn gì ở ta. Nếu ngươi là hồn oan, hãy cho ta biết, ta sẽ mang hết sức mình ra giúp đỡ vì ta là người theo đạo Kitô và muốn làm điều tốt cho mọi người. Chính vì vậy mà ta đã gia nhập hiệp sĩ đạo, chuyên đi làm việc thiện, kể cả cho những linh hồn có tội.

Bản thân vừa qua một cơn hãi hùng, lại thấy Đôn Kihôtê khẩn khoản như vậy, bà quản gia hiểu được nỗi sợ hãi của chàng, bèn cất giọng nhỏ nhẹ, đau đớn, nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê (nếu quả ngài là hiệp sĩ Đôn Kihôtê), tôi không phải ma quỷ, cũng chẳng phải linh hồn có tội như có lẽ ngài đã nghĩ; tôi chính là "Đônha Rôđrighêx, quản gia danh dự của bà công tước chủ tôi, tới đây tìm ngài vì có một việc rất cần, biết ngài xưa nay

sẵn lòng giải quyết những việc đó".

- Xin hỏi bà Đônha Rôđrighêx, Đôn Kihôtê nói, phải chăng bà tới đây để làm điều sàm sỡ? Nếu vậy, xin thưa rằng tôi sẽ không hưởng ứng nhờ có nhan sắc vô song của tình nương tôi là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô. Tóm lại, xin thưa với bà Đônha Rôđrighê rằng nếu bà gạt sang một bên ý định tỏ tình, bà có thể đi châm cây bạch lạp rồi quay về đây, hai ta sẽ bàn tới những chuyện bà muốn và thích bàn trừ những lời lẽ bóng gió khêu gợi như tôi đã nói.

- Chẳng lẽ tôi định tỏ tình với ai ư thưa ngài? Bà quản gia đáp; ngài hiểu nhầm tôi đấy. Tôi còn non yếu gì để làm những trò trẻ con đó vì, lạy Chúa, tôi vẫn giữ được phần hồn trong phần xác và vẫn còn đủ răng lợi trong mồm, trừ một vài cái do bệnh viêm niêm mạc cướp mất, một bệnh rất phổ biến trên đất Aragôn này. Thôi, xin đợi cho một chút, tôi ra ngoài châm nến rồi sẽ quay lại ngay để kể những nỗi đau của tôi với ngài mà tôi coi như người giải thoát được mọi nỗi khổ đau trên đời.

Đôn Kihôtê chưa kịp trả lời, bà ta đã ra khỏi phòng, bấy giờ, Đôn Kihôtê mới hoàn hồn. Nhưng rồi hàng ngàn ý nghĩ về cuộc phiêu lưu mới này lại lởn vởn trong đầu. Chàng thấy bất lợi vì tự đặt mình vào một hoàn cảnh hiểm nghèo có thể dẫn đến thất tín với tình nương, bụng bảo dạ: "Biết đâu con quỷ kia vốn ranh ma xảo quyệt, định dùng một mụ quản gia để đưa ta vào tròng, điều mà các bà hoàng hậu, công tước, bà tước không hề làm nổi. Đã nhiều lần ta được nghe những người từng trải bảo rằng có khi nó dùng đàn bà mũi tẹt thay cho mũi dọc dừa. Biết đâu trong cảnh thanh vắng như thế này, những dục vọng ẩn nấp trong lòng ta chẳng nổi lên khiến ta ngần này tuổi đầu cũng phải nghiêng ngả mặc dầu từ trước tới giờ ta chưa hề va vấp trong những trường hợp như thế, thà tránh trước còn hơn phải chạm trán. Nhưng có lẽ ta mất trí nên mới nghĩ vẩn vơ như vậy vì một mụ quản gia đeo mục kỉnh, khăn trắng dài tùm hụp trên đầu, không thể gợi lên những ý nghĩ dâm ô ngay trong đầu một kẻ dâm ô nhất đời. Liệu trên trái đất này có mụ quản gia nào đỏ da thắm thịt không? Liệu dưới gầm trời này có mụ nào không hỗn láo, cau có, vênh váo không? Hãy bước

ra khỏi đây, hỡi lũ quản gia không giúp ích gì cho sự vui thú của nhân loại! Ôi, khôn ngoan thay cho bà mệnh phụ nọ đã đặt ở mỗi bên bệ ngồi của mình một bà quản gia bằng sáp, đeo kính và cầm gối như đang thêu thùa - thiên hạ đồn vậy - hai pho tượng đó vừa làm tôn vẻ uy nghi của gian phòng, vừa giống như những bà quản gia bằng xương bằng thịt!

Dứt lời, chàng từ trên giường nhảy xuống đất để ra đóng cửa, không cho bà Đônha Rôđrighêx vào, vừa tới nơi thì bà này trở lại với cây bạch lạp đang cháy, thành thử đôi bên mặt kề mặt. Nhìn Đôn Kihôtê trùm khăn trải giường, mặt đầy băng bó, mũ che kín tai, bà lại phát hoảng, vội lùi bước, hỏi:

- Liệu có xảy ra chuyện gì bất an không, thưa ngài hiệp sĩ? Việc ngài nhẩy từ trên giường xuống đất là một dấu hiệu không lành mạnh lắm.

- Tôi cũng muốn đặt câu hỏi như vậy, Đôn Kihôtê đáp; bởi thế, xin hỏi: liệu tôi có được đảm bảo không bị tấn công cưỡng bức không?

- Ngài hiệp sĩ bị ai tấn công cưỡng bức và ngài yêu cầu ai đảm bảo? Bà quản gia hỏi.

- Còn ai ngoài bà nữa, Đôn Kihôtê đáp: bởi chưng, tôi không phải là đá, bà cũng chẳng phải đồng, và lúc này không phải mười giờ sáng mà nửa đêm, quá nửa đêm một chút, trong một căn phòng kín như bưng chẳng khác gì cái hang ở đó tên Enêxa phản phúc và liều lĩnh đã cưỡng bức nàng Diđô xinh đẹp nhu mì. Nhưng thôi, bà hãy đưa tay đây, tôi thấy không có sự bảo đảm nào chắc chắn hơn sự tự chế dục của tôi và sự nghiêm túc của chiếc khăn bà đang trùm lên đầu.

Nói rồi, chàng hôn tay bà Rôđrighêx và đưa tay mình ra, bà Rôđrighêx cầm lấy một cách trang nghiêm chẳng kém gì Đôn Kihôtê.

Tới đây, hiền sĩ Amatê mở dấu ngoặc. Viết "Có thánh Mahôma chứng giám, ta thề chịu mất chiếc đẹp nhất trong hai tấm áo choàng của ta để được nhìn tận mắt hai người, tay nắm tay, đi từ cửa vào phòng."

Tới nơi, Đôn Kihôtê leo lên giường, Đônha Rôđrighêx ngồi ghế cách xa một chút, mắt vẫn đeo kính, khăn vẫn tùm hum trên đầu,

Đôn Kihôtê quấn chăn kín người, chỉ để hở mặt. Sau khi hai bên yên vị, người đầu tiên phá tan bầu không khí yên lặng là Đôn Kihôtê, chàng nói:

- Thưa bà Đônha Rôđrighêx, bây giờ bà có thể giãi bày nỗi niềm tâm sự, tôi xin lắng tai nghe và sẵn sàng ra tay giúp đỡ.

- Tôi tin như vậy, bà quản gia đáp; câu trả lời đầy nhân ái đó không thể không có ở một con người nhã nhặn tử tế như ngài. Bây giờ, xin thưa với ngài Đôn Kihôtê rằng tuy ngài thấy tôi ngồi trên ghế này ở giữa vương quốc Aragôn xác xơ tiều tuỵ trong bộ y phục quản gia, song tôi nguyên là người ở Axturia đê Oviêđô, vào bậc thế gia hơn nhiều gia đình danh giá nhất trong tỉnh. Thế nhưng, số phận hẩm hiu của tôi và cảnh nhà sa sút quá nhanh - phải chăng do cha mẹ tôi không biết làm ăn - đã đưa tôi tới triều đình ở Mađrit. Tại đây, muốn cho tôi yên thân và không gặp những bất hạnh lớn hơn, cha mẹ tôi xin cho tôi làm thị nữ chuyên may vá cho một bà lớn. Cũng xin thưa để ngài rõ rằng đường kim mũi chỉ của tôi thì không ai ăn đứt. Sau khi đã kiếm công việc cho tôi, cha mẹ tôi trở về quê và ít lâu sau được lên chầu trời vì hai vị đều là tín đồ ngoan đạo. Tôi mồ côi mồ cút, sống vào đồng lương chết đói và những bổng lộc vặt mà người ta thường thí cho hàng tôi tớ như tôi ở trong các nhà quyền quý. Trong thời gian đó, mặc dù tôi không hề ngỏ ý trước, có một anh giám mã trong nhà bà chủ thương tôi, một người đứng tuổi, râu hùm hàm cú, và nhất là quý tộc như nhà vua vì anh ta sinh trưởng ở miền núi Môntanha[1] chúng tôi yêu nhau không kín đáo lắm thành thử bị chủ biết chuyện; để tránh tiếng thị phi bà đã cho chúng tôi cưới nhau đàng hoàng, có thiên chúa giáo hội công nhận. Vợ chồng tôi được một mụn con gái: từ khi có nó, tôi mất hết hạnh phúc - nếu như đời tôi có được đôi chút hạnh phúc nào, không phải tôi đã gặp tai nạn hiểm nghèo khi đẻ nó vì tôi sinh nở dễ và đúng kỳ hẹn, nhưng cách đó ít lâu, chồng tôi qua đời sau một cơn phiền muộn, giá có thời giờ kể tỉ mỉ, chắc hẳn ngài phải ngạc nhiên.

Nói tới đó, bà Rôđrighêx khóc thút thít rồi tiếp:

---

(1) Dân miền núi Môntanha tự cho mình thuộc dòng dõi hoàng gia.

- Xin ngài Đôn Kihôtê tha lỗi cho, mỗi khi nhắc tới nỗi đau lòng, nước mắt tôi cứ trào ra, không cầm được. Lạy Chúa, nom chồng tôi thật oai vệ khi lai bà chủ trên mông con la cái lực lưỡng, đen nhánh như hạt huyền, thời bấy giờ chưa có ngựa và kiệu như ngày nay nên các mệnh phụ phải ngồi trên mông la, đằng sau giám mã, có một điều tôi không thể không kể ra đây vì nó chứng tỏ chồng tôi là người có giáo dục và biết cư xử. Một hôm, con la vừa quặt vào phố Xantiagô ở Mađrit, một con đường phá hẹp, thì ngài thị trưởng ở trong đi ra cùng hai viên cảnh sát dẫn đầu. Khi chồng tôi nhìn thấy, anh giật cương quay trở lại để đi hộ tống ngài[1]. Bà chủ tôi ngồi đằng sau hỏi khẽ: "Chết nỗi, anh làm gì vậy? Không biết có ta ngồi sau ư?" Ngài thị trưởng vốn lịch thiệp dừng ngựa bảo: "Anh cứ đi đường anh, chính tôi phải đi theo hầu phu nhân Đônha Caxilđa" (tức là bà chủ tôi). Mũ cầm tay, chồng tôi khăng khăng xin đi theo ngài thị trưởng; thấy vậy, bà chủ nổi nóng, rút trong túi tay ra một mũi kim to, hình như cái rùi thì đúng hơn, đâm vào mé dưới thắt lưng chồng tôi khiến anh đau quá, hét lên một tiếng, co dúm người, làm bà chủ ngã lăn ra đất. Hai người hầu chạy tới đỡ bà dậy, ngài thị trưởng và hai viên cảnh sát cũng xúm lại. Dân chúng dạo chơi ở cổng Goađalahara gần đấy xôn xao, bà chủ phải đi bộ về, còn chồng tôi chạy vào nhà một ông thợ cạo[2] nói rằng bị đâm thủng ruột. Tiếng đồn về tính tình lịch thiệp của chồng tôi lan rộng đến nỗi khi ra đường, trẻ con cứ chạy theo sau. Chỉ vì lẽ đó và cũng vì mắt chồng tôi hơi kém, bà chủ cho thôi việc, tôi nghĩ rằng chồng tôi đã buồn phiền mà chết. Tôi lâm vào cảnh goá bụa, không nơi bấu víu lại phải nuôi con nhỏ, con bé ngày một lớn, ngày một đẹp, như sóng dâng biển dậy. Vì tôi thêu thùa khéo có tiếng, sau khi bà công tước chủ tôi làm bạn với ngài công tước đây, bà đã đem cả mẹ con tôi đi theo về vương quốc Aragôn này. Ngày qua tháng lại, con gái tôi càng lớn, tài sắc càng nổi, tưởng đâu mọi sự tốt đẹp trên đời tập trung vào nó, nó hát như chim sơn ca, nhảy rất đẹp, múa không biết

(1) Thời ấy, khi gặp nhân vật quan trọng trên đường phố, dân chúng thường quay lại đi theo một quãng để tỏ lòng tôn kính.
(2) Thợ cạo kiêm cả nghề chữa thuốc.

mệt, đọc và viết như thầy giáo, đếm giỏi như anh hà tiện. Về sự sạch sẽ của nó thì khỏi phải nói, nước chảy suốt cũng không thể sạch hơn. Nếu tôi nhớ không nhầm, hiện giờ nó vừa tròn mười sáu năm năm tháng, ba ngày hoặc hơn kém một ngày. Có anh con trai phải lòng nó, anh này là con một nhà nông rất giàu ở một làng cách đây không xa nằm trong một địa hạt của ngài công tước. Chẳng hiểu ra sao, hai đứa quen biết nhau, anh này hứa lấy nó, quyến rũ nó rồi định nuốt lời. Công tước chủ tôi biết chuyện, vì tôi kêu tới tai ngài không phải một lần mà nhiều lần, xin ngài bắt anh con trai phải lấy con gái tôi, song ngài cứ làm ngơ, không muốn nghe tôi nói, số là cha tên bạc tình có của, vẫn cho ngài công tước vay tiền và đứng bảo lĩnh mỗi khi ngài gặp khó khăn, bởi vậy ngài không muốn làm mất lòng, gây rắc rối cho ông ta. Thưa ngài, tôi mong ngài hãy gánh trách nhiệm bênh vực cho kẻ yếu, hoặc bằng lời nói hoặc bằng vũ lực, vì ngài sinh ra trên đời để bảo vệ người hoạn nạn, uốn nắn điều sai trái, che chở kẻ khốn cùng. Xin ngài luôn luôn nhớ cho rằng con gái tôi côi cút, có nhan sắc, trẻ trung và còn nhiều đức tính khác như tôi đã kể. Tôi thề có Chúa và lương tâm rằng, trong đám thị nữ của bà chủ tôi, không có ả nào với tới gót giày của nó, kể cả một cô tên là Altixiđôra mà người ta cho là nhanh nhẩu, mạnh bạo nhất, đem so với con bé nhà tôi cũng bị bỏ xa hai dặm. Xin ngài biết cho rằng những vật lóng lánh không phải vàng cả đâu; cô ả Altixiđôra này đẹp ít mà tự phụ nhiều, lại không sạch sẽ cho lắm vì hơi thở có mùi, đứng gần một lúc không chịu nổi; ngay cả bà công tước chủ tôi... Tôi nói thế thôi vì người ta thường bảo: vách có tai.

- Bà công tước chủ tôi làm sao? Mong bà Đônha Rôđrighêx hãy cho biết, Đôn Kihôtê nói.

Bà quản gia đáp:

- Một khi ngài đã khẩn khoản như vậy, tôi không thể không trả lời rõ ràng. Hẳn ngài đã nhận thấy nhan sắc của bà công tước chủ tôi, nước da tươi sáng khác nào lưỡi gươm lau bóng, đôi má mịn hồng; một bên như một mặt trời, bên kia tựa mặt trăng, bước đi nhẹ lướt trên mặt đất, sức khoẻ tràn trề. Xin thưa để ngài biết rằng sở dĩ bà được như vậy

trước tiên là nhờ ơn Chúa, sau nhờ có hai lỗ rò ở hai bên đùi làm tiêu hết nước dột trong người[1], tôi thấy các ông thầy thuốc bảo thế.

- Lảy thánh Maria! Đôn Kihôtê kêu lên. Lẽ nào bà công tước chủ tôi có những lỗ rò trong người như vậy! Giả các ông thầy tu chân đất nói ắt phải đúng. Trong những lỗ rò như vậy, ở những con người như vậy không thải ra nước độc mà là hổ phách lỏng. Thực tình, bây giờ tôi mới hiểu rằng những lỗ rò đó rất quan trọng cho sức khoẻ.

Đôn Kihôtê vừa dứt lời, bỗng đâu cửa phòng bật tung khiến bà Đônha Rôđrighêx giật nẩy người, cây bạch lạp tuột khỏi tay. Căn phòng tối như mực. Liền đó, bà quản gia khốn khổ thấy có hai bàn tay thít chặt lấy cổ họng, không sao kêu được, rồi có một người khác tốc ngược váy lên, nhanh như chớp, chẳng nói chẳng rằng, ra sức quật bằng một vật giống như chiếc gậy quả là tội nghiệp. Đôn Kihôtê cũng thấy động lòng nhưng vẫn ở trên giường, im thin thít, không hiểu chuyện gì xảy ra, trong bụng nơm nớp chỉ lo những miếng đòn kia đổ xuống người mình. Chàng lo cũng đúng, vì sau khi đã đánh bà quản gia nhừ tử (mà bà không dám kêu) hai tên đao phủ cầm gậy xông tới, lột khăn quấn người chàng, lấy tay cấu véo như rứt da rứt thịt khiến chàng phải giơ đấm ra tự vệ. Sự việc diễn biến hoàn toàn trong yên lặng. Cuộc chiến đấu kéo dài nửa tiếng đồng hồ, sau đó hai bóng ma rút lui. Bà quản gia kéo váy xuống, vừa kêu than bước ra khỏi phòng chẳng nói với Đôn Kihôtê nửa lời. Trong phòng chỉ còn chàng hiệp sĩ, toàn thân nhức nhối vì những miếng véo, đầu óc tư lự hoang mang, những muốn biết tên pháp sư xấu xa nào đã gây ra nông nổi này. Tới một lúc mọi việc sẽ sáng tỏ. Giờ ta hãy mặc chàng đấy, vì Xantrô Panxa đang vẫy gọi và cũng vì trình tự câu chuyện muốn như vậy.

(1) Thời bấy giờ người ta cho rằng những lỗ rò chích ở cánh tay hoặc ở đùi có tác dụng thải chất độc trong người ra, làm tăng sức khoẻ và sắc đẹp.

CHƯƠNG XLIX

XANTRÔ PANXA ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRONG KHI ĐI TUẦN TRÊN ĐẢO

Chúng ta đã chia tay với ngài thống đốc vĩ đại khi ngài đang nổi nóng với bác nông dân kiêm hoạ sĩ bịp bợm, nguyên do bác này làm theo lệnh của quản gia trưởng, quản gia trưởng lại theo lệnh của công tước, với mục đích trêu ghẹo Xantrô. Song, tuy ngu đần, vụng về, cục mịch, Xantrô tỏ ra chẳng phải tay vừa. Bác nói với mọi người, trong đó có cả bác sĩ Pêđrô Rêxiô lúc này đã quay trở vào sau khi bức mật thư của ngài công tước đã được đọc lại:

- Bây giờ ta mới thật sự hiểu rằng quan toà và thống đốc phải là đồng để chịu được sự quấy rầy của những kẻ kiện cáo muốn người ta từng ngày từng giờ phải nghe chúng trình bày và phải giải quyết ngay; chúng chỉ biết việc mình, ai chết mặc ai. Và nếu quan toà không ghi hoặc không giải quyết vì không làm được hay vì không phải ngày có phiên toà, thế là chúng kể xấu, gièm pha, nói rứt xương rứt thịt, bới móc ba đời người ta. Hỡi những kẻ ngu ngốc có việc tới cửa quan, chớ nên vội vàng và hãy chờ đúng lúc để bàn chuyện công việc, đừng tới vào giờ ăn giờ ngủ vì các quan toà cũng là xương là thịt và cũng phải cung phụng cho cơ thể những nhu cầu tự nhiên cần thiết. Riêng ta không cung phụng được gì cho cái dạ dày của ta nhờ có ngài bác sĩ Pêđrô Rêxiô muốn ta chết đói vì ngài bảo rằng cái chết đó chính là sự sống. Cầu Chúa ban cho ngài và đồng bọn một cuộc sống như vậy; ấy là ta nói những tên thầy thuốc xấu xa, còn các vị lương y đáng được tặng lá ké và nguyệt quế.

Những ai đã biết Xantrô Panxa đều lấy làm lạ thấy bác ăn nói

đanh thép như vậy, chẳng hiểu nguyên do tại đâu, nghĩ rằng có lẽ những trách nhiệm quan trọng khiến đầu óc con người ta trở nên hoặc sáng láng, hoặc mê muội. Cuối cùng, bác sĩ Pêđrô Rêxiô đê Aguerô phải hứa sẽ dọn bữa ăn tối thật thịnh soạn dù phải vi phạm những lời giáo huấn của ông tổ ngành y là Ipôcratêx. Nghe thấy thế, ngài thống đốc hả hê lắm, chăm chắm mong chóng tối để được ăn; tuy bác cảm thấy thời gian như ngừng lại, cuối cùng giờ phút mong đợi đã tới. Bữa tối có thịt bò hầm với hành và cẳng bò luộc, thịt không được non lắm. Bác ăn hết nhẵn, thấy ngon lành hơn được người ta cho ăn món chim đa đa Mihanô, gà lôi Rôma, thịt bò Xôrentô, chim gia cô Môrôn hay ngỗng Lavahôx. Giữa bữa bác quay sang bảo bác sĩ:

- Ông bác sĩ này, từ rày ông khỏi phải lo liệu cho tôi những món súp cầu kỳ vì như vậy là làm hại dạ dày của tôi vốn đã quen với thịt dê, thịt bò, thịt mỡ, thịt muối, củ cải và hành nếu có lúc nào nhồi nhét cao lương mĩ vị nào, nó sẽ phải nhận một cách miễn cưỡng, có khi còn oẹ ra. Điều ông thiện trưởng nên làm là hãy cho tôi ăn món hổ lốn, càng hổ lốn càng ngon miệng, ông có thể trộn bất cứ món gì vào cũng được, miễn là món ăn, tôi sẽ nhớ ơn ông và có ngày đền ơn. Và đừng ai trêu tôi vì chúng ta không chết thì sống. Lúc sống, phải ăn ở với nhau cho vui vẻ hoà thuận vì Chúa mang lại cho ánh sáng cho tất cả. mọi người. Tôi cai trị hòn đảo này, không giẫm chân ai và cũng không cho ai giẫm chân. Mọi người hãy tỉnh táo đề phòng; xin nói để các ông biết là tình hình không yên ổn đâu và nếu có dịp, thiên hạ sẽ biết tài tôi. Không ư, nếu anh là mật ngọt, lũ ruồi kia sẽ nuốt chửng ngay!

Viên thiện trưởng thưa:

- Những lời quan thống đốc nói thật là chí phải. Thay mặt cho dân chúng trên đảo, tôi xin cam đoan là mọi người sẽ cúc cung tận tuỵ phụng sự ngài vì cách cai trị khôn ngoan của ngài ngay từ những buổi đầu khiến họ không thể nghĩ tới hoặc làm điều gì có phương hại tới công việc của ngài.

- Tôi cũng tin như vậy, Xantrô đáp: chỉ có những kẻ ngu ngốc mới nghĩ và làm khác. Tôi muốn nhắc lại rằng các ông hãy quan tâm tới nơi ăn chốn ở cho tôi cũng như cho con xám của tôi vì đó là việc quan

trọng và cần thiết nhất, khi nào đến giờ, ta sẽ đi tuần quanh đảo. Tôi có ý định quét sạch mọi rác rưởi và bọn du đãng, lười biếng, truy lạc, xin các bạn biết cho rằng những kẻ ăn không ngồi rồi trong một quốc gia cũng giống như ong bò vẽ trong tổ ong, chuyên ăn mật do ông thợ làm ra. Tôi sẽ bênh vực người làm ruộng, bảo tồn đặc quyền của nhà quý tộc, khen thưởng người có đức và nhất là tôn trọng tôn giáo và các nhà tu hành. Các bạn thấy thế nào? Tôi nói có câu nào đúng không hay đầu óc tôi mụ mẫm rồi?

Thiện trưởng thưa:

- Quan thống đốc dạy câu nào cũng phải cả khiến tôi ngạc nhiên thấy một người thất học như ngài, một chữ bẻ đôi cũng không biết, thốt ra những lời hay ho như vậy, toàn là châm ngôn giáo huấn khiến cho những người đã cử chúng tôi tới đây và tất cả chúng tôi đều không thể ngờ ngài tài giỏi đến thế. Mỗi ngày ta lại thấy những điều mới lạ trên đời, chuyện đùa trở thành chuyện thật và chính những người giễu cợt lại bị giễu cợt.

Đến tối, được phép của ngài bác sĩ Rêxiô, quan thống đốc đánh một bữa thích khẩu, sau đó mọi người chuẩn bị cuộc tuần tra. Cùng đi với Xantrô có quản gia trưởng, thư ký, thiện trưởng, người chép sử để ghi lại nhất cử nhất động của quan, cùng đông đảo cảnh sát và nha lại, tổng số có thể bằng một trung đội. Xantrô đi giữa, tay cầm quyền trượng, trông oai vệ khác thường. Mới đi được vài phố bỗng nghe thấy có tiếng gươm chạm nhau, vội chạy lại, thì ra có hai người đang đọ sức. Thấy nhà chức trách, họ dừng tay, một người nói:

- Chúa và đức vua soi xét cho! Có lẽ nào chịu để cho chúng ăn cướp công khai trên đất này và đánh người giữa đường giữa chợ như vậy.

- Bình tĩnh lại, hỡi con người lương thiện, Xantrô bảo, hãy nói cho ta biết nguyên nhân vụ xung đột này, ta là quan thống đốc đây.

Địch thủ của anh ta nói tranh:

- Bẩm quan thống đốc, xin thưa vắn tắt như sau. Xin ngài cho biết rằng gã quý tộc này vừa được trên một ngàn rêal trong sòng bạc trước mặt kia, có trời biết bằng cách nào. Tôi cũng có mặt tại đó và đã giải

quyết những ván bạc mập mờ có lợi cho gã nhưng trái với lương tâm tôi. Sau đó hắn cầm tiền rồi đứng lên, tôi cứ tưởng hắn sẽ thưởng cho ít nhất một đồng tiền vàng theo thường lệ đối với những người quý phái như tôi, có mặt tại đó để làm trọng tài, bao che những kẻ gian lận và ngăn chặn những cuộc xung đột, nào ngờ hắn đút tiền vào túi rồi đi thẳng. Tưng hửng, tôi bèn chạy theo, lấy lời tử tế nhã nhặn xin hắn cho tám rêal vì hắn biết tôi là người quân tử, không có nghề nghiệp lợi tức bởi chưng cha mẹ tôi không dạy cho tôi nghề gì và cũng chẳng để lại của cải. Tên xảo trá, quỷ quyệt hơn Cacô và gian tham hơn Auđrađiia, chỉ cho tôi bốn rêal. Quan thống đốc xét cho, thật là vô liêm sỉ, vô lương tâm! Nếu quan không tới nhất định tôi sẽ bắt hắn phải nhả tiền và nhận một bài học đích đáng.

- Còn anh kia có ý kiến gì không? Xantrô hỏi.

Anh kia đáp là tất cả những điều đối phương nói đều đúng, sở dĩ không cho quá bốn rêal vì đã cho nhiều lần rồi, rằng những người nhận tiền thưởng phải tỏ ra biết điều, được bao nhiêu cũng vui vẻ, không mặc cả với người được bạc nếu không biết chắc người ta có ăn gian hay không. Anh nói tiếp: "Để chứng minh tôi là người tử tế, không quỷ quyệt như lời anh ta, tôi đã định không cho đồng nào, đó là bằng chứng hùng hồn nhất vì xưa nay dân cờ bạc gian lận vẫn phải lót tay cho những kẻ chầu rìa mánh lới của mình.

- Đúng vậy, quản gia trưởng có ý kiến. Xin quan thống đốc xét xem nên xử hai người này như thế nào.

- Nên xử như thế nào, Xantrô phán. Anh chàng được bạc kia, dù cho anh ngay hay gian, hãy đưa ngay một trăm rêal cho đối thủ của anh và bỏ thêm ba mươi rêal cho các phạm nhân nghèo, còn anh chàng vô nghề nghiệp và lợi tức, ăn không ngồi rồi kia, cầm lấy một trăm rêal và nội trong ngày mai phải đi biệt xứ mười năm khỏi đảo này, nếu không làm đúng sẽ phải thọ hình ở bên kia thế giới vì chính ta ta sẽ bêu đầu anh trước cổng thành hoặc ít nhất ra lệnh cho đao phủ thực hiện. Thôi không có ai được nói đi nói lại sẽ bị nghiêm trị.

Thế là một bên bỏ tiền ra, một bên nhận rồi đi khỏi đảo, bên kia về nhà. Quan thống đốc nói:

- Hoặc ta chịu thua hoặc ta sẽ quét sạch các sòng bạc vì theo ý ta, chúng rất có hại.

Một viên nha lại thưa:

- Ít ra quan lớn cũng không quét được sòng bạc này vì chủ sòng là một nhân vật có thế lực, không sao so sánh nổi. Quan lớn có thể sử dụng quyền hành đối với những sòng bạc nhỏ hơn là những nơi gây nhiều tác hại và làm nhiều điều ám muội nhất. Trong nhà các bậc quyền quý, bọn cờ bạc bịp sừng sỏ cũng chẳng dám giở trò. Bởi vậy, một khi tệ nạn cờ bạc đã trở thành phổ biến, thà chơi ở các nhà sang trọng còn hơn vào nhà bọn hạ lưu, có ngày bị chúng giữ lại tra khảo thâu đêm tới sáng.

- Tôi biết, thầy lại ạ, trong vấn đề này còn nhiều chuyện phải bàn, Xantrô đáp.

Lúc này có một viên cảnh sát túm chặt một chàng trai trẻ tới trình:

- Thưa quan thống đốc, anh chàng này đi về phía chúng tôi, khi nhận ra là cảnh sát, y quay gót chạy trốn như con hoẵng, điều đó chứng tỏ y có tội, tôi đuổi theo và nếu y không vấp ngã, chắc tôi không sao bắt nổi.

- Anh kia vì sao chạy trốn? Xantrô hỏi.

Chàng trai đáp:

- Thưa, để tránh không trả lời những câu lục vấn của các nhà chức trách.

- Anh làm nghề gì?

- Thợ dệt.

- Vậy chứ, anh dệt gì?

- Mũi giáo, nếu ngài cho phép.

- Định trêu ta, hả? Muốn làm hề à? Được lắm. Thế, đi đâu vào giờ này?

- Đi hóng mát, thưa ngài.

- Hóng mát ở chỗ nào trên đảo này?

- Ở chỗ nào có gió.

- Trả lời khá lắm, anh là con người thông minh, chàng trai ạ. Song hãy tưởng tượng ta là gió, gió thổi vào đuôi tàu đưa anh về tới nhà giam. Lính đâu, tóm cổ nó dẫn đi ngay. Ta sẽ bắt nó ngủ đêm nay ở một nơi im gió.

- Lạy Chúa, chàng trai nói, làm sao ngài có thể bắt tôi ngủ trong nhà giam được, thật chẳng khác ngài định phong vương cho tôi vậy!

- Tại sao ta không thể bắt anh ngủ trong nhà giam được? Xantrô bảo. Chẳng lẽ ta không có quyền bắt hoặc thả anh ra khi nào muốn ư?

- Dù ngài có quyền hành đến đâu cũng không đủ để bắt tôi ngủ trong nhà giam, chàng trai đáp.

- Sao lại không? Xantrô vặn. Tống ngay vào nhà giam cho nó mở mắt ra, và nếu cai ngục bao che vì được đút lót, ta sẽ phạt hai ngàn đucađô nếu để mi bước ra khỏi nhà giam.

- Toàn những chuyện khôi hài, chàng trai đáp. Tất cả những người đang sống trên trái đất cũng không bắt tôi ngủ trong nhà giam được.

- Thằng quỷ sứ kia, Xantrô kêu lên, phải chăng mi được thiên thần nào cứu thoát khỏi nhà giam và tháo những chiếc còng mà ta định ra lệnh đeo vào tay mi?

- Thưa ngài thống đốc, chàng trai ung dung đáp, ta hãy nói chuyện nghiêm túc và đi thẳng vào vấn đề. Bây giờ, cứ coi là ngài ra lệnh tống giam, đeo còng và xích tôi lại, nhốt vào ngục tối, nghiêm trị cai ngục nếu để tôi ra khỏi nhà giam và cai ngục cũng chấp hành đúng lệnh, tuy nhiên, nếu tôi không muốn ngủ, cứ mở mắt thao láo suốt đêm, liệu với tất cả quyền lực của mình ngài có thể bắt tôi ngủ được không một khi tôi không muốn?

- Tất nhiên không, viên nha lại nói, anh vẫn có thể làm theo ý mình.

- Như vậy tức là anh không ngủ chỉ vì không muốn ngủ chứ không phải muốn làm trái lệnh ta, Xantrô nói.

- Dạ thưa ngài, tôi đâu dám và cũng không hề có ý nghĩ đó, chàng trai đáp.

- Thôi, cho anh đi, Xantrô bảo, hãy về nhà ngủ, cầu Chúa ban cho anh giấc ngủ ngon, ta không quấy rối. Song ta khuyên anh từ nay đừng

đùa với nhà chức trách kẻo có ngày vì đùa mà gặp tai vạ đấy.

Chàng trai đi khỏi, quan thống đốc tiếp tục cuộc điều tra. Lát sau, có hai viên cảnh sát kèm một người đi tới, họ thưa:

- Bẩm quan thống đốc, người này trông có vẻ đàn ông nhưng lại là đàn bà có nhan sắc mặc giả trai.

Hai ba cây đèn lồng giơ lên, dưới ánh sáng hiện ra một khuôn mặt con gái, khoảng mười sáu tuổi hoặc lên một chút, tóc quấn trong một cái lưới bằng vàng và lụa xanh, xinh đẹp như muôn ngàn viên ngọc. Mọi người nhìn từ đầu tới chân, thấy cô ta đi bít tất lụa đỏ, nịt bằng vải trắng có tua vàng gắn những viên ngọc nhỏ; quần chẽn xanh bằng vải dệt chỉ vàng, áo ngoài cùng thứ vải, trong là áo chẽn mỏng mịn vàng và trắng, giày đàn ông cũng màu trắng. Cô ta không thắt gươm mà chỉ mang một con dao găm rất đắt tiền, tay đeo nhiều nhẫn quý. Nhìn cô gái mọi người đều ưng mắt nhưng không nhận ra cô ta. Dân địa phương thì bảo không biết là ai, nhưng người đạo diễn các trò vui để Xantrô càng ngạc nhiên vì tiết mục đột xuất này không nằm trong chương trình, đành hồi hộp chờ xem sự việc kết thúc ra sao. Xantrô ngẩn người trước dung nhan cô gái; bác hỏi cô ta là ai, đi đâu và vì sao phải cải trang như vậy. Cô gái cúi gằm mặt, ngượng ngập, thỏ thẻ đáp:

- Bẩm quan thống đốc, tôi không thể nói công khai những điều cần phải giữ kín, chỉ mong mọi người hiểu cho rằng tôi không phải kẻ gian phi cũng không phải đứa bất lương mà là một cô gái bất hạnh vì phải sống cấm cung sau bức mành che cửa nên đã vượt ra khỏi lễ giáo, không trọn đạo làm con.

Nghe thấy thế, quản gia trưởng nói với Xantrô:

- Xin quan thống đốc cho mọi người lui để tiểu thư đây có thể tự do trình bày những điều muốn nói.

Quan thống đốc ra lệnh cho tất cả rút lui trừ quản gia trưởng, thiện trưởng và thư ký. Còn lại mấy người, cô gái bắt đầu kể.

- Thưa ngài, tôi là con gái Pêđrô Pêrôx Maxorca, chuyên bao thầu lông cừu ở vùng này; ông ta thường lui tới nhà tôi.

- Tiểu thư nói không đúng, quản gia trưởng bảo, vì tôi biết rất rõ

về ông Pêđrô Pêrêx, ông này không có người con nào, kể cả con trai lẫn con gái, thế mà tiểu thư bảo ông ta là cha mình, lại còn nói thêm rằng ông ta thường lui tới nhà cha mình.

- Tôi cũng đã nhận thấy điều đó, Xantrô nói.

- Thưa các vị, tôi đang cơn bối rối, nói mà không biết mình nói gì, cô gái đáp, thực ra tôi là con gái ngài Điêgôđê lana chắc các vị đều biết.

- Có thế chứ, quản gia trưởng nói, tôi biết ngài Điêgô đê lana, là một nhà quý tộc danh giá và giàu có, ông được một trai một gái; sau khi ông goá vợ, không một ai trong vùng có thể nói là đã nhìn thấy mặt người con gái vì ông ta giữ rịt trong nhà. Nghe đồn cô gái xinh đẹp tuyệt trần.

- Đúng như vậy, cô ta đáp, người con gái đó chính là tôi. Tiếng đồn về nhan sắc của tôi đúng hay sai, xin để các vị nhận xét, vì bây giờ các vị đã nhìn rõ mặt tôi.

Nói rồi cô gái khóc thổn thức. Trước cảnh tượng đó, viên thư ký lại gần thiện trưởng, ghé vào tai nói nhỏ:

- Chắc chắn cô gái đáng thương này gặp chuyện gì hệ trọng lắm nên mới phải bỏ nhà ra đi trong bộ quần áo này và vào giờ này mặc dù là con nhà quyền quý.

- Không có gì phải nghi ngờ nữa, thiện trưởng đáp, vả chăng những giọt nước mắt kia cũng đủ đánh tan mọi hoài nghi.

Xantrô lựa lời khuyên giải, yêu cầu cô gái mạnh dạn cho biết đã gặp tai hoạ gì, mọi người sẽ tận tình gỡ cho.

- Thưa các vị, số là cha tôi bắt tôi cấm cung mười năm trời nay, kể từ ngày những hòn đất lấn lên thi hài mẹ tôi. Trong nhà có tiểu thánh đường rất đồ sộ để làm lễ và trong suốt thời gian đó, ban ngày tôi chỉ nhìn thấy mặt trời, ban đêm thấy trăng và sao. Tôi không biết phố xá, quảng trường, đền đài là gì, không nhìn thấy một người nào khác ngoài cha, em trai và ông già thầu Pêđrô Pêrêx mà tôi đã nhận là cha tôi vì ông ấy thường lui tới gia đình và cũng vì tôi muốn nói lộ cha thật của tôi. Phải sống mãi trong cảnh cấm cung, không được phép bước ra khỏi nhà, dù để đi lễ nhà thờ, tôi khắc khoải tháng ngày. Tôi

muốn đi khắp đó đây, ít nhất được nhìn nơi chôn rau cắt rốn của mình, nghĩ rằng mong ước đó không trái với lễ giáo tốt đẹp, mà các cô gái nề nếp phải biết giữ cho mình. Mỗi khi nghe có đám đấu bò, hội đấu gậy, diễn kịch hoặc những chuyện khác mà tôi không hề được thấy, tôi lại hỏi em trai tôi - nó kém tôi một tuổi - để nó báo cho biết đó là cái gì. Tuy em tôi đã cố gắng giảng giải cặn kẽ song điều đó chỉ càng thôi thúc khiến tôi muốn được nhìn tận mắt. Để kể vắn tắt hành động tai hại của tôi, xin thưa rằng tôi đã cầu xin em tôi... mong rằng tôi không bao giờ cầu xin nó một điều như vậy...

Kể tới đó cô gái lại khóc, quản gia trưởng bảo:

- Tiểu thư hãy tiếp tục kể nốt chuyện gì đã xảy ra, những lời nói và những giọt nước mắt kia khiến chúng tôi hồi hộp trong lòng.

- Tôi không còn gì nhiều để kể, cô gái đáp, chỉ còn dư nước mắt để khóc thôi vì những ý muốn sai trái không thể mang lại gì khác ngoài những tổn thất như thế này.

Thiện trưởng ngây ngất trước sắc đẹp của cô gái, anh giơ cây đèn lồng sát vào mặt để nhìn một lần nữa, cảm thấy những giọt lệ cô vừa tuôn ra là những giọt sương ngoài đồng, thậm chí là những viên ngọc quý, thầm mong nỗi bất hạnh của cô không tới mức khiến cô khóc than như vậy.

Sốt ruột vì cô gái chần chừ mãi không kể hết câu chuyện, quan thống đốc bảo cô đừng để mọi người phải chờ đợi nữa vì đã muộn rồi, quan còn phải đi tuần nhiều nơi. Trong tiếng thổn thức sụt sùi, cô gái nói tiếp:

- Bất hạnh rủi ro đến với tôi vì tôi đã yêu cầu cậu em lấy quần áo của nó cải trang cho tôi thành đàn ông rồi một đêm nào đó dẫn tôi đi thăm khắp thị trấn trong lúc cha tôi ngủ. Lúc đầu em tôi không nhận lời, nhưng rồi nó cũng chiều theo ý tôi. Thế là tôi mặc bộ này, em tôi mặc quần áo của tôi, vừa như in, mặt mũi nó nhẵn nhụi, hệt như một cô gái xinh đẹp. Vừa rồi, vào lúc một giờ đêm, chúng tôi lẻn ra khỏi nhà và, với một ý đồ ngu ngốc hư hỏng như vậy, chúng tôi đi khắp thị trấn. Hai chị em định quay về nhà thì thấy có đám người đi tới em tôi

bảo: "Chị ơi, đây chắc là lính tuần tra, chị hãy ba chân bốn cẳng chạy theo em kẻo họ bắt được thì thật tai hại cho chúng ta". Nói rồi, nó quay gót chạy như bay; tôi mới theo được sáu bước thì ngã vì sợ quá, cảnh sát ập tới bắt và dẫn tôi tới đây, tôi thật xấu hổ vì phải đứng trơ mặt trước một đám đông như thế này.

- Chẳng hay tiểu thư có gặp điều bất hạnh nào khác không? Xantrô hỏi. Phải chăng chỉ vì những bức mành che cửa mà tiểu thư bỏ nhà ra đi như đã kể?

- Tôi không gặp chuyện gì khác và cũng không phải những bức mành đã khiến tôi rời khỏi nhà mà chính vì tôi muốn biết đó đây; thực ra tôi cũng chỉ muốn nhìn phố phường trong thị trấn này thôi.

Như để chứng minh lời khai của cô gái, lúc này lính tuần giải cậu em tới, một người cảnh sát đã đuổi theo bắt được khi cậu chạy trốn. Cậu ta mặc một chiếc váy, rất sang, bên ngoài khoác áo choàng ngắn bằng gấm xanh da trời điểm những sợi vàng nguyên chất, đầu trần để lộ một mớ tóc vàng uốn quăn nom như những chiếc vòng bằng vàng vậy - Quan thống đốc, quản gia trưởng và thiện trưởng kéo cậu ra một chỗ, không để cô chị nghe thấy, hỏi vì sao mặc giả gái. Cùng với thái độ ngượng ngập lúng túng, cậu kể đúng như lời chị khiến anh chàng thiện trưởng si tình lấy làm thú vị lắm. Quan thống đốc phán:

- Thưa các ngài, đây quả là một chuyện trẻ con vì đã để lại một sự táo bạo ngây thơ như vậy, đâu có cần tới ngần ấy nước mắt và tiếng thở dài, chỉ cần nói: "Chúng tôi là anh nọ, chị nọ, đã lẻn ra khỏi nhà cha mẹ trong bộ y phục cải trang chỉ vì chúng tôi tò mò, ngoài ra không có mục đích nào khác", và thế là xong, hà tất phải thở vắn thở dài.

Đúng vậy, cô gái đáp, song, xin các vị hiểu cho rằng tôi quá hốt hoảng thành thử không giữ được thái độ đúng mực.

- Chuyện này không có gì tai hại cả, Xantrô bảo, chúng tôi sẽ đưa cô cậu về nhà bố đẻ; có thể ông ta chưa biết gì. Từ nay trở đi, đừng có hành động trẻ con như vậy và cũng đừng quá ham chu du thiên hạ làm gì; con gái đứng đắn phải ở trong nhà, giống như người què chân, vì thích nhảy nhót mà bà chủ và gà của bà thiệt thân, người nào thích

nhìn thiên hạ hẳn cũng muốn thiên hạ nhìn mình. Tôi nói thế thôi.

Người em trai cám ơn quan thống đốc có lòng tốt đưa chị em họ về nhà. Đi một quãng ngắn thì tới, cậu em ném một hòn đá lên cửa sổ. Lập tức một người hầu gái chực sẵn trên đó xuống mở cổng. Hai chị em đã vào nhà mà mọi người vẫn còn bàn tán về tính tình dễ thương và diện mạo khôi ngô xinh đẹp của hai người, họ càng ngạc nhiên về ý định đi phiêu lưu giữa ban đêm, dù chỉ đi quanh thị trấn, nghĩ rằng cũng do cô cậu còn trẻ người non dạ mà thôi. Lòng dạ bồi hồi, thiện trưởng quyết định hôm sau sẽ xin cho cô gái làm vợ, chắc mẩm gia đình nhà gái sẽ không từ chối vì mình là người hầu cận của công tước. Xantrô cũng muốn kén cậu con trai cho cái đĩ là Xanchica: bác định bụng khi nào có dịp sẽ ngỏ lời. Nghĩ rằng chẳng anh nào dám chê con gái thống đốc.

Cuộc tuần tra ban đêm tới đây kết thúc cũng như hai ngày sau sẽ chấm dứt đường công danh của Xantrô khiến bao kế hoạch của bác tan ra mây khói như ta sẽ thấy sau đây.

CHƯƠNG L

CHƯƠNG NÀY NÓI VỀ BỐN PHÁP SƯ ĐAO PHỦ ĐÃ ĐÁNH ĐẬP BÀ QUẢN GIA VÀ CẤU VÉO ĐÔN KIHÔTÊ, CÙNG VỚI CHUYỆN ANH THỊ ĐỒNG ĐƯA THƯ CHO TÊRÊXA PANXA VỢ CỦA XANTRÔ PANXA

Hiền sĩ Amatê[1] người đã góp nhặt rất công phu những chi tiết nhỏ nhặt của câu chuyện có thật này, kể rằng khi bà Đônha Rôđrighêx lén ra khỏi phòng để tới gặp Đôn Kihôtê, một bà quản gia khác ngủ chung đã biết. Xưa nay, các bà quản gia vốn ham biết, ham nghe, ham ngửi cho nên bà này đi theo rất kín đáo khiến Đônha Rođrighêx không hay gì cả. Rồi thấy bà Rôđrighêx vào phòng Đôn Kihôtê. Vì không muốn phá bỏ một tập quán chung của các bà quản gia là thói thóc mách, bà này liền đi hót với chủ là bà công tước rằng Đônha Rôđrighêx ở trong phòng của Đôn Kihôtê. Bà công tước kể lại với công tước kia, xin ông cho phép đi cùng với thị nữ Altixiđôra tới đó để xem Đônha Rôđrighêx muốn gì ở Đôn Kihôtê. Được công tước cho phép hai bà con rón rén đến sát cửa phòng chàng hiệp sĩ và đã nghe hết câu chuyện của hai người bên trong. Khi thấy bà Rôđrighêx nói toạc bí mật về những lỗ rò của mình, cả bà lẫn Altixiđôra đều không nhịn được, tức sôi mật, quyết trả thù. Thế là họ xông thẳng vào phòng, vừa cấu véo Đôn Kihôtê vừa đánh đập bà quản gia như đã kể ở trên. Cho hay những lời nói xúc phạm tới sắc đẹp và sĩ diện của đám bà khích động mạnh sự tức giận và nhóm lên trong lòng họ chí phục thù. Sau đó, bà công tước kể lại sự việc cho công tước nghe khiến ngài

(1) Xin lưu ý độc giả rằng Xervantex gán chỉ hiền sĩ Amatê người Ả Rập, là tác giả cuốn truyện này, còn ông chỉ là người dịch.

thú vị lắm. Tiếp tục âm mưu trêu ghẹo Đôn Kihôtê để mua vui, bà công tước phái một thị đồng đi gặp Têrêxa Panxa, mang theo một bức thư của Xantrô Panxa gửi cho vợ, thư riêng của bà cùng một chuỗi hạt san hô quý làm quà, anh này đã đóng vai Đulxinêa bị phù phép (mải việc quan hẳn Xantrô Panxa quên khuấy chuyện này rồi).

Sách kể lại rằng anh thị đồng này rất tinh khôn, láu lỉnh, để làm đẹp lòng chủ, anh vui vẻ về quê Xantrô. Đi gần tới làng, anh thấy một đám đàn bà con gái đang giặt giũ dưới ngòi, anh hỏi thăm trong làng có bà nào tên là Têrêxa, vợ một ông tên là Xantrô Panxa, giám mã của một hiệp sĩ tên là Đôn Kihôtê xứ Mantra không. Nghe nói, một cô bé đang giặt, đứng lên đáp:

- Bà Têrêxa Panxa chính là mẹ tôi, ông Xantrô là thày tôi, còn ông hiệp sĩ là chủ của gia đình tôi.

- Nếu vậy, cô em lại đây dẫn tôi đến gặp mẹ, thị đồng bảo; tôi mang thư và quà của thày cô đây.

- Rất vui lòng, thưa ông, cô bé đáp - cô gái trạc tuổi mười bốn, hoặc trên dưới chút ít.

Rồi cô đưa quần áo đang giặt cho bạn, chẳng đội mũ xỏ giày - vì cô ta đi chân đất và để đầu trần - nhảy lon ton trước con ngựa của anh thị đồng, nói:

- Mời ông đi, nhà tôi ở ngay đầu làng, mẹ tôi ở nhà rền rĩ vì đã lâu không nhận tin gì của thày tôi.

- Ồ, tôi mang những tin rất vui khiến bà nhà ta sẽ phải cảm tạ thượng đế.

Vừa đi vừa nhảy chân sáo, cô bé vào làng; vừa tới cổng nhà, cô cất tiếng gọi to:

- Mẹ Têrêxa ơi, ra đây, có một ông mang thư và quà của thày con về đấy.

Nghe gọi bà Têrêxa chạy ra, tay cầm con quay kéo sợi. Bà mặc một chiếc váy nâu cắt quá cũn cỡn đâm ra hở hang, áo cụt tay cũng nâu, bên trong có áo lót, trông người chưa già lắm, tuổi độ tứ tuần, khoẻ mạnh rắn rỏi, da dẻ rắn chắc.

Bà nhìn con, nhìn anh thị đồng, hỏi:

- Gì thế, con? Ông đây là ai?

- Là kẻ hầu hạ bà chủ Đônha Têrêxa Panxa của tôi, thị đồng đáp.

Vừa nói anh ta vừa xuống ngựa, cung kính quỳ trước mặt phu nhân Têrêxa, thưa:

- Xin phép hôn tay phu nhân Đônha Têrêxa, vợ chính thức của ngài Đôn Xantrô Panxa thống đốc đảo Barataria.

- Ấy chết, xin ông đứng lên cho, chớ làm thế, bà Têrêxa bảo. Tôi chẳng phải là cành vàng lá ngọc, chỉ là dân làm ruộng nghèo khổ, con gái một ông cuốc đất, vợ giám mã giang hồ chứ thống đốc gì đâu!

- Phu nhân là người vợ vô cùng xứng đáng của một vị thống đốc cực kỳ xứng đáng, để chứng minh sự thật đó, xin phu nhân hãy nhận thư và món quà này.

Nói xong anh rút trong túi ra một chuỗi hạt san hô có móc bằng vàng, đeo vào cổ bà, nói tiếp:

- Thư này của ngài thống đốc, thư này và chuỗi hạt san hô này của nữ công tước chủ tôi tặng riêng bà.

Hai mẹ con đều ngạc nhiên, cô bé nói:

- Trời vật chết tôi đi nếu như ngài Đôn Kihôtê chủ tôi không nhúng tay vào chuyện này; chắc ngài đã phong cho thầy tôi chức thống đốc hay bá tước mà ngài hứa hẹn bao lần.

- Đúng như vậy, thị đồng đáp, ơn nhờ ngài Đôn Kihôtê, ngài Xantrô nay đã là thống đốc đảo Biarataria như cô sẽ thấy trong thư này.

- Ông làm phúc đọc hộ vì tuy tôi biết kéo sợi nhưng không đọc được một chữ nào.

- Tôi cũng vậy, Xanchica nói thêm, hoặc cha xứ, hoặc cậu tú Xanxôn Caraxcô; các vị ấy sẽ đến ngay để biết tin tức về thầy tôi.

- Không cần phải gọi ai cả, thị đồng bảo, tôi không biết kéo sợi nhưng biết đọc, để tôi đọc cho.

Rồi anh đọc thư của Xantrô, vì đã nói rồi, chúng tôi không nhắc lại ở đây, sau đó, anh bóc thư bà công tước, thư viết như sau:

"Bạn Têrêxa, đức độ và tài trí của ông chồng bà là Xantrô khiến tôi phải xin với ngài công tước chồng tôi trao cho quyền cai trị một trong số nhiều hòn đảo của ngài. Tôi được tin ông Xantrô nhà ta trị dân giỏi như chim ưng, và tôi rất lấy làm hài lòng, ngài công tước cũng vậy. Tôi vô cùng cảm tạ trời đất vì đã không nhầm khi tiến cử ông làm thống đốc. Xin bà Têrêxa biết cho rằng trên đời này khó kiếm được một thống đốc có tài; tôi chỉ mong sao Chúa cũng phù hộ cho tôi như đã phù hộ cho ông Xantrô vậy. "Bạn thân mến, tôi gửi kèm theo đây một chuỗi hạt san hô có móc bằng vàng. Tôi không có ngọc quý để tặng bà, gọi là của ít lòng nhiều. Sẽ có dịp chúng ta gặp gỡ quen biết nhau, chắc khi đó sẽ vui lắm, tôi gửi lời thăm Xanchica, con gái bà, nhờ bà nhắc cháu hãy sẵn sàng vì tôi có ý định kiếm cho cháu một tấm chồng cao sang khiến cháu không ngờ tới.

"Nghe nói chỗ bà có giống hạt dẻ rừng to quả; xin hãy gửi cho tôi hai tá, quà do chính tay bà gửi tặng sẽ rất quý đối với tôi. Hãy viết thư thật dài kể cho tôi biết tình hình sức khoẻ và sinh hoạt của bà. Nếu cần gì xin hãy ngỏ lời, bà sẽ được toại nguyện. Cầu Chúa phù hộ cho bà lâu dài.

Người bạn gái yêu quý của bà

Công tước phu nhân."

Nghe xong thư, bà Têrêxa nói:

- Úi chao, thật là một bà quan tốt bụng, giản dị và nhã nhặn! Có những bà lớn như vậy, tôi chết cũng vui lòng; chả bù cho các bà quý tộc ở đây, cứ tưởng mình là bà lớn thì ngọn gió không đụng được tới người, đi lễ nhà thờ vênh váo như bà hoàng, chơi với dân quê sợ xấu mặt. Thế mà bà lớn đây, công tước hẳn hoi, gọi tôi là bạn và coi tôi ngang hàng; thú thật, tôi coi bà ngang với gác chuông cao nhất ở Mantra này. Về món hạt dẻ rừng, thưa ông, tôi sẽ gửi biếu bà lớn một đấu, toàn những quả thật to, ai trông thấy cũng phải thích. Bây giờ Xanchica hãy lo thết ông khách và chăm nom con ngựa; vào chuồng ngựa lấy trứng rồi cắt một thỏi mỡ thật to; mẹ con ta sẽ đãi ông như một ông hoàng, sao cho xứng với tin tức tốt lành ông đã mang đến và với con người đẹp đẽ của ông. Trong lúc đó, mẹ đi báo tin vui này cho

bà con làng xóm biết, cho cha xứ và bác phó cạo Nicôlax vốn là bạn chí thân của thầy con.

- Thưa mẹ, con xin làm ngay, Xanchica đáp, nhưng mẹ phải chia cho con một nửa chuỗi hạt cơ, chẳng lẽ bà công tước nhà ta cho mẹ cả chuỗi ư, con nghĩ thế.

- Của con tất cả đấy, Têrêxa bảo con, nhưng để mẹ đeo cổ vài bữa cho mát mặt đã.

- Bà và cô sẽ càng mát mặt khi thấy trong va li này có tấm áo bằng dạ tốt của ngài thống đốc gửi về cho Xanchica, ngài mới mặc đi săn có một lần.

- Chúc thống đốc và cả người mang áo về đây sống muôn năm, Xanchica reo lên, thậm chí gấp đôi nếu cần.

Bà Têrêxa bước ra khỏi nhà, tay cầm hai lá thư, cổ đeo chuỗi hạt, vừa đi vừa gõ nhịp vào tập thư như ta gõ trống vậy, chợt gặp cha xứ và Xanxôn Caraxcô, bà nhảy cỡn, nói:

- Bây giờ thì hết họ hàng nghèo rồi! Nhà tôi cũng có người làm quan! Không ư? Bà chị quý tộc nào quyền thế nhất thử trêu vào gái này xem, rồi sẽ biết tay!

- Thế là thế nào, hở bác Têrêxa Panxa? Bác phát rồ ư? Thư từ gì vậy?

- Chẳng rồ dại gì cả, đây là những lá thư của các vị nữ công tước và các ngài thống đốc, chuỗi hạt tôi đeo ở cổ là san hô quý, những chữ Lạy cha và Kính mừng là vàng nguyên chất, còn tôi là bà thống đốc.

Trời cũng chẳng hiểu nổi! Bác Têrêxa, chúng tôi chẳng biết bác nói gì cả.

- Xem đây thì biết, bà Têrêxa đáp.

Rồi bà đưa tập thư. Cha xứ đọc to cho Xanxôn Caraxcô cùng nghe, đọc xong hai người ngẩn mặt nhìn nhau. Cậu Tú hỏi ai mang thư tới. Bà Têrêxa bảo hãy đi theo bà về nhà rồi sẽ thấy người mang thư - một chàng con trai đẹp như thiên thần - và còn mang một món quà khác, quý gấp đôi thế nữa.

Cha xứ tháo chuỗi hạt ở cổ bà Têrêxa, xem đi xem lại thấy đúng là san hô quý, lại càng ngạc nhiên, ông nói:

- Nhân danh một nhà tu hành, quả thật tôi không biết nói gì nghĩ gì về những bức thư và tặng vật này. Một mặt, tôi công nhận chuỗi hạt này là của quý, mặt khác, đọc thư lại thấy bà công tước hỏi xin lại hai tá hạt dẻ rừng.

- Thật là chuyện ấm ớ, Caraxcô nói, ta hãy đi gặp người mang thư để hỏi xem đầu đuôi câu chuyện rắc rối này ra sao.

Rồi hai người cùng đi với bà Têrêxa, về đến nhà thấy anh thị đồng đang sàng thóc cho ngựa, Xanchica đang xắt một thỏi mỡ để đúc với trứng chuẩn bị bữa ăn cho khác. Mặt mũi và quần áo bảnh bao của anh thị đồng khiến họ lấy làm hài lòng. Sau khi đôi bên thi lễ, Xantrô yêu cầu cho biết tin tức về Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa, cậu nói:

- Tuy đã đọc thư của bác Xantrô và bà công tước, chúng tôi vẫn còn băn khoăn, không hình dung nổi câu chuyện Xantrô làm thống đốc, nhất là được cai trị một hòn đảo, vì tất cả hoặc hầu hết các đảo trên Địa Trung Hải đều thuộc quyền nhà vua.

Anh thị đồng đáp:

- Việc ngài Xantrô Panxa làm thống đốc không có gì phải nghi ngờ cả; ngài có cai trị một hòn đảo hay không, tôi không quan tâm, chỉ biết đó là một thị trấn có trên một ngàn dân, về chuyện hạt dẻ rừng, xin thưa rằng bà công tước chủ tôi rất giản dị, khiêm tốn - chẳng những bà này sai gia nhân xin hạt dẻ rừng của các bà nông dân mà thường khi còn bảo đi mượn cả lược của bà hàng xóm[1] xin hai vị biết cho rằng các mệnh phụ ở Aragôn tuy rất cao sang song không kiểu cách, kênh kiệu như các bà lớn ở Caxtiian đối với mọi người, họ giản dị dễ dàng hơn.

Giữa lúc đó, Xanchica chạy lại, tay ôm trứng túm trong váy, hỏi thị đồng:

- Xin ông cho biết, sau khi làm thống đốc, chẳng hay thầy tôi có

(1) Đoạn này là lời tác giả. Trong nhiều trường hợp, Xervantex chuyển đột ngột từ thể trực tiếp sang thể gián tiếp.

mặc quần chẽn đinh tua không?

- Tôi không để ý, nhưng chắc có, thị đồng đáp.

- Ôi, lạy Chúa, Xanchica nói, giá được nhìn thấy thì sung sướng biết bao! Từ thuở lọt lòng, tôi chỉ ước ao được thấy thầy tôi mặc quần chẽn có tua.

- Nếu cô em còn sống ở trên đời, chắc là sẽ được thấy, thị đồng bảo. Nếu ngài còn giữ chức thống đốc trong hai tháng nữa, có lẽ ngài sẽ phải đeo mặt nạ khi ra đường.

Cha xứ và cậu tú thấy rõ ràng anh thị đồng này nói lỡm thế, nhưng chuỗi hạt san hô quý cùng tấm áo đi săn đắt tiền của Xantrô gửi về (mà bà Têrêxa đã khoe với họ) đánh tan mọi nghi ngờ. Tuy nhiên, hai người không thể nhịn được cười thấy Xanchica có mong ước ngộ nghĩnh như vậy, nhất là lại nghe bà Têrêxa nói:

- Xin cha xứ hãy để ý xem có ai đi Mađrit hay Tôlêđô không, tôi muốn nhờ mua hộ một chiếc váy lồng thật tròn, thật xinh, thật khéo, hợp thời trang và vào loại hảo hạng. Đúng thế, tôi phải hết sức làm đẹp mặt cho chồng tôi, rồi khi nào buồn, tôi vào trong triều, cũng ngồi xe ngựa như ai vì một khi chồng là thống đốc, vợ có thể mua sắm xe ngựa được lắm chứ.

- Mẹ nói sao? Xanchica có ý kiến. Con muốn sắm ngay hôm nay, chẳng chờ đến ngày mai, dù có những kẻ thấy con ngồi trên xe với mẹ sẽ dè bỉu: "Trông nó kìa, con gái lão ăn tỏi đấy, thế mà cũng ngồi ườn xác trên xe như bà giáo hoàng vậy!". Mặc cho ai lội bùn tôi cứ việc ngồi xe, tội gì lê chân xuống đất, thật đáng ghét những lời gièm pha ở trên đời, miễn sao chân tôi được ấm áp, ai cười cũng mặc. Con nói có phải không, mẹ?

- Con gái mẹ nói phải lắm, bà Têrêxa khen, thầy con đã đoán trước những điều may mắn hơn thế nữa. Rồi con xem thầy mày chưa chịu đâu chừng nào chưa làm cho mẹ trở thành bà bá tước. Ăn nhau ở chỗ bước đầu đã gặp may, mẹ thường nghe thấy nói rằng ông ấy là bố con và còn là bố những câu tục ngữ nữa: khi ai cho con bò, hãy lấy thừng buộc vào nó; khi ai cho chức thống đốc, hãy nhận ngay; khi ai

cho chức bá tước, hãy vồ lấy; khi ai cho món quà quý và bảo: "Này, này, hãy nhét ngay vào túi. Không đúng ư? Nếu vậy hãy lên giường ngủ cho xong, đừng mời chào thần tài đang gõ cửa nhà mình nữa".

Xanchica tiếp luôn:

- Con cũng chẳng thèm chấp nếu có kẻ nào thấy con kiêu căng hợm hĩnh, nói xỏ: "chó con vớ được quần đẹp..."[1]

Nghe thấy vậy, cha xứ bảo:

- Phải công nhận rằng tất cả con cháu dòng họ Panxa mới lọt lòng mẹ đã có một túi tục ngữ trong bụng, tôi thấy người nào cũng tuôn ra được hàng tràng, từng giờ từng phút mỗi khi họ nói chuyện.

- Đúng thế, anh thị đồng nói, ngài thống đốc đi một bước tuôn một câu, và tuy có nhiều câu không hợp cảnh, vậy mà nghe vẫn hay; ông bà công tước chủ tôi khen lắm đấy.

- Sao? Cậu tú hỏi, ông vẫn khăng khăng rằng chức thống đốc của Xantrô có thật ư? Rằng trên đời này có bà công tước gửi quà và viết thư cho bà Têrêxa ư? Tuy đã sờ mó thấy quà và được đọc thư, chúng tôi vẫn không tin, nghĩ rằng đây lại là một trong những trò của ông bạn đồng hương Đôn Kihôtê vì ông ta nhìn mọi việc đều cho là có bàn tay pháp sư. Bởi vậy, xin thưa rằng tôi muốn tận tay sờ nắn người ông để xem ông là sứ giả ma hay người bằng xương bằng thịt.

Thị đồng đáp:

- Thưa các vị, tôi chỉ biết rằng tôi là sứ giả chính công và ngài Xantrô Panxa là thống đốc đã thực thụ, rằng ông bà công tước tôi có thể và đã trao quyền thống đốc cho Xantrô Panxa và nghe nói ông ta tỏ ra cực kỳ giỏi giang. Trong truyện này có phép thuật không, để các vị bàn với nhau; tôi xin mang đầu bố mẹ để ra mà thề rằng tôi không biết gì hơn, bố mẹ tôi còn sống cả và tôi rất thương.

- Cũng có thể là như vậy, song tôi không tin, cậu tú nói.

- Ai không tin, tuỳ, thị đồng đáp, sự thật như tôi đã nói và sự thật bao giờ cũng nổi lên trên dối trá, như dầu nổi lên mặt nước vậy. Nếu

(1) Toàn văn câu tục ngữ là: "Chó con vớ được quần đẹp, quên cả bạn cũ".

không, hãy tin vào việc làm, đừng tin lời nói. Mời một vị đi với tôi, rồi sẽ thấy tận mắt những điều tai mình không tin.

- Tôi đi là đúng nhất, Xanchica nói; ông hãy cho tôi ngồi lên mông ngựa của ông, tôi rất sung sướng được đi thăm thầy tôi.

- Con gái thống đốc không đi xa một mình, phải có xe ngựa bốn bánh, kiệu song loan và người hầu hẻ hạ đi hộ tống, thị đồng đáp.

- Vẽ, Xanchica nói, cưỡi lừa cũng tốt như ngồi xe ngựa vậy. Ông tưởng tôi cảnh giả lắm sao?

- Con bé này im đi, bà Têrêxa bảo, mày nói mà không biết mình nói gì, ông khách đây nói tất phải đúng. Thời nào thế ấy chứ; khi bố là Xantrô, con là Xanchica, khi bố là thống đốc, con là tiểu thư, chả biết tôi nói thế có phải không?

- Bà không biết ư? Bà nói phải lắm, thị đồng bảo. Bây giờ, hãy dọn cho tôi ăn ngay vì tôi phải trở về chiều nay.

Cha xứ bảo:

- Mời ông lại nhà tôi ăn một bữa thanh đạm; bác Têrêxa có hảo tâm nhưng không có điều kiện để thết đãi một vị khách quý như vậy.

Anh thị đồng từ chối lấy lệ rồi nhận lời vì muốn được một bữa ngon hơn. Cha xứ đưa khách về nhà trong bụng mừng thầm vì sẽ có dịp hỏi cặn kẽ về Đôn Kihôtê và những chiến công của chàng.

Cậu tú nhận viết thư trả lời hộ bà Têrêxa song bà không muốn cậu giây vào công việc của mình vì thấy cậu hay bông phèng. Bà đem cho một thầy tu tập sự một khoanh bánh và hai quả trứng và nhờ viết cho hai lá thư, một gửi cho chồng, một gửi bà công tước, nội dung do bà nghĩ ra, thư không thuộc loại xoàng trong pho sách lớn này, sau đây sẽ rõ.

CHƯƠNG LI

NÓI VỀ NHỮNG TIẾN BỘ CỦA CHÍNH QUYỀN XANTRÔ PANXA, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC LÝ THÚ KHÁC

Đêm đi tuần của ngài thống đốc trôi qua và trời đã sáng. Cả đêm đó, thiện trưởng thao thức vì còn tơ tưởng tới dung nhan và hình dáng yêu kiều của cô gái cải trang. Quản gia trưởng cũng thức tới sáng để viết thư cho ông bà công tước về những điều mà ngài thống đốc đã nói ra và làm; bác rất ngạc nhiên trước những hành động và lời lẽ của Xantrô vì thấy lẫn lộn cả khôn ngoan lẫn ngốc nghếch. Ngài thống đốc cũng đã dậy. Theo lệnh bác sĩ Pêđrô Rêxiô, người ta cho ngài lót dạ một ít mứt và bốn ngụm nước trắng mà ngài sẵn sàng đổi lấy một khoanh bánh mì và chùm nho tươi, Xantrô đành phải nuốt, lòng đau như cắt, dạ dày mệt mỏi. Bác sĩ Pêđrô Rêxiô giải thích cho bác là ăn ít và tinh khiết làm cho đầu óc sáng láng, rất thích hợp với những người gánh vác trọng trách đòi hỏi phải vận dụng tới trí tuệ nhiều hơn chân tay.

Trước những lời nguy biện, Xantrô đành chịu đói, đói quá, bác thầm rủa chức thống đốc và cả con người đã phong chức cho mình. Với một dúm mứt trong ruột, bụng đói nguyên, bác ra công đường ngồi xử; cùng dự có quản gia trưởng và đám tuỳ tùng. Trước tiên, một người nêu câu hỏi như sau:

- Bẩm quan, một con sông lớn ngăn cách hai vùng cùng một lãnh địa... xin quan chú ý nghe vì vụ này quan trọng và có phần rắc rối. Một chiếc cầu bắc ngang sông, đầu cầu đặt cái giá treo cổ và một phòng xử án thường xuyên có bốn vị quan toà ngồi xử theo luật của chủ nhân con sông, chiếc cầu và cả địa hạt đó; luật quy định như sau: "Người

nào muốn qua cầu từ bên này sang bờ bên kia trước tiên phải thề rằng mình đi đâu và làm gì, nếu thề đúng thì được đi, nếu thề sai sẽ phải chết trên giá treo cổ đặt sẵn tại đó, không miễn xá gì hết". Tuy đã biết luật này và điều kiện khắc nghiệt của nó, vẫn có nhiều người xin qua cầu. Sau khi lời thề của họ được xác minh là thật, quan toà cho họ tự do qua cầu. Xảy ra trường hợp có một người tới cầu, các quan toà bảo thề, người đó thề là muốn tới giá treo cổ đặt tại đó để chết; không có mục đích nào khác. Các quan toạ xem xét lời thề và có ý kiến như sau: "Nếu cho qua cầu tự do tức là anh ta đã thề sai và, theo luật, anh ta phải chết; nếu treo cổ cũng không ổn vì anh ta đã thề xin chết trên giá treo cổ, tức là thề đúng và theo luật, anh ta phải được tự do." Xin quan thống đốc cho biết các quan toà phải xử người này ra sao, vì tới giờ họ vẫn phân vân do dự. Được biết quan là người tài cao trí rộng, họ cử tôi tới xin quan cho ý kiến riêng về trường hợp rắc rối này.

Xantrô đáp:

- Quả thật các ngài quan toà chẳng cần phải cử anh tới đây gặp ta làm gì vì ta là một kẻ ngu dại chứ chẳng khôn ngoan gì đâu; nhưng thôi, hãy kể lại sự việc một lần nữa cho ta nắm được vấn đề, có thể ta sẽ tìm ra câu giải đáp.

Người kia kể đi rồi kể lại, cuối cùng Xantrô phán:

- Theo ta, việc này xử dễ như bỡn, đây nhé, con người đó thề là tới giá treo cổ để chết; nếu anh ta chết thật tức là đã thề đúng và, theo luật, phải được tự do qua cầu, ngược lại nếu treo cổ tức là anh ta thề sai và, cũng theo luật trên, đáng bị treo cổ.

Đại diện cho các quan toà đáp:

- Bẩm, đúng như lời quan thống đốc dạy ạ; quan lớn đã hiểu vấn đề thấu đáo, không còn gì phải hỏi han thắc mắc nữa.

Xantrô nói tiếp:

- Đây, ý kiến của ta là một mặt cho người đó đi qua cầu vì lời thề có phần đúng, mặt khác treo cổ y lên vì lời thề có phần sai; làm như thế là thi hành luật qua cầu đúng từng chữ đấy.

- Thưa quan thống đốc, nếu vậy phải mổ xẻ người đó ra hai phần,

phần thì sai và phần thì đúng, nếu làm như vậy, anh ta sẽ chết, còn ta cũng không đạt được kết quả như điều luật yêu cầu vì hẳn quan đã rõ, cần phải thi hành theo đúng luật.

- Ông bạn hãy nghe đây, Xantrô đáp; nếu ta không phải thằng điên, người khách qua cầu của ông có đủ cả lý do để chết cũng như để sống và qua cầu vì nếu phần đúng trong lời thề cứu anh ta thoát chết, ngược lại phần sai của lời thề buộc tội anh ta. Đã như vậy - hiển nhiên như vậy rồi - ý kiến của ta là: anh hãy nói với các vị đã cử anh tới gặp ta rằng họ có đủ lý do để kết án cũng như tha bổng. Trong trường hợp đó, hãy cho anh ta qua cầu tự do vì xưa nay làm việc thiện vẫn được tiếng khen hơn làm việc ác. Ta nói thế và sẵn sàng ký tên, nếu như ta biết ký. Thực ra, đây cũng chẳng phải ý kiến của ta, số là ta nhớ tới một trong những lời khuyên bảo mà ông chủ Đôn Kihôtê của ta đã dạy đêm hôm trước ngày ta nhậm chức thống đốc hòn đảo này; ngài bảo rằng khi có nghi vấn, đừng nên kết tội và hãy xét xử theo từ tâm. Chúa đã muốn cho ta nhớ đúng vào lúc này vì lời khuyên đó áp dụng vào đây là thích hợp.

- Quả có thế, quản gia trưởng nói, tôi nghĩ rằng ngay cả Licurgô[1], người soạn thảo luật pháp cho dân nước Laxêđômônia, cũng không thể có được một lời tuyên án thông minh hơn Panxa vĩ đại. Thôi, xin ngài thống đốc kết thúc phiên toà sáng nay, tôi sẽ ra lệnh để ngài được xơi một bữa thật ngon miệng.

- Tôi cũng đang ao ước, Xantrô trả lời, đừng nói dối tôi nhé. Cứ cho đây ăn tết, bao nhiêu vụ rắc rối, đây cũng giải quyết như chơi.

Lần này, quản gia trưởng giữ đúng lời vì bác cảm thấy áy náy nếu để thống đốc có kỳ tài phải chết đói, vả lại, bác cũng định trong đêm nay kết thúc thời kỳ cai trị của Xantrô sau khi diễn một trò cuối cùng theo lệnh ông bà công tước. Thế là Xantrô được ăn một bữa trái hẳn mọi quy định và lời khuyên của bác Tirtêaphuêra. Ăn xong, bác đang dọn bàn, có người mang thư của Đôn Kihôtê gửi ngài thống đốc. Xantrô bảo thư ký đọc, nếu trong thư không có điều gì mật thì cứ đọc to. Thư

(1) Thế kỷ IV tr.CN.

ký cầm thư, xem trước rồi thưa:

- Có thể đọc to được vì những điều ngài Đôn Kihôtê viết cho quan lớn đáng được in chép bằng chữ vàng, viết rằng:

Thư của Đôn Kihôtê xứ Mantra gửi Xantrô Panxa, thống đốc đảo Barataria.

"Bạn Xantrô, trong lúc ta tưởng phải nghe về những hành động sơ suất dại dột của anh. Ta đặc biệt cảm tạ ông xanh kia đã kéo người nghèo hèn ra khỏi đống phân và làm cho những kẻ ngu tối thành sáng dạ. Nghe nói anh cai trị như một con người và tuy là con người, anh tự coi như con vật, biết hạ thấp mình xuống. Song, ta muốn nói cho Xantrô của ta biết rằng nhiều khi, để giữ vững quyền lực, anh nên và cần phải tỏ ra cứng rắn bởi chưng cái đẹp của một người nắm trọng trách trong tay chính là ở chỗ anh ta làm tròn bổn phận đối với trách nhiệm chứ không phải làm theo bản tính. Ăn mặc phải chỉnh tề: một chiếc gậy được gọt giũa sẽ không còn là chiếc gậy tầm thường nữa. Ta không khuyên anh trát vàng trát bạc vào người, song cũng không bảo anh phải mặc áo lính khi ngồi ghế quan toà, hãy khoác bộ y phục nào phù hợp với chức vụ của mình và giữ cho sạch sẽ gọn gàng.

Để gây được cảm tình với dân chúng thuộc quyền anh cai trị, cần làm tốt hai điều sau đây: thứ nhất, phải tỏ ra lễ độ với mọi người - đã có lần ta nói với anh rồi - thứ đến, phải lo có dồi dào lương ăn vì không gì làm cho người nghèo bận tâm hơn cái đói và sự thiếu thốn.

Đừng đẻ ra nhiều luật pháp, khi cần phải có, hãy làm cho tốt và nhất là những đạo luật đó phải được duy trì và thi hành; một khi luật pháp không được duy trì thì có cũng bằng không, chẳng những thế, điều đó còn chứng tỏ rằng lãnh chúa nào có sáng kiến và quyền hành đề ra luật pháp đã không có đủ uy lực để duy trì. Những đạo luật chỉ gây sự sợ hãi mà không được thi hành cũng giống như con cóc chúa, mới đầu bày cóc con sợ, sau đâm nhờn, cưỡi cả lên đầu lên cổ.

Hãy khuyến khích những tính tốt và ngăn chặn tật xấu, đừng lúc nào cũng khắt khe hoặc dễ dãi mà phải biết dung hoà hai thái cực đó, như thế mới là người khôn. Hay thăm thú các nhà tù, lò sát sinh, chợ

búa vì sự có mặt của vị thống đốc ở những nơi đó rất quan trọng, có tác dụng an ủi các tri nhân đang chờ sớm được xét xử, răn đe bọn đồ tể và con buôn khiến họ phải cân đong chính xác. Đừng tỏ ra tham lam, hiếu sắc và phàm ăn nếu thảng hoặc anh có ý định đó (điều mà ta không tin) vì một khi dân chúng và những người nhờ việc biết được điểm yếu của anh, họ sẽ chĩa nòng súng vào đó cho tới khi lật anh nhào xuống vực thẳm của sự huỷ diệt.

Hãy đọc đi đọc lại, ôn nhẩm những lời khuyên bảo dạy dỗ mà ta đã ghi cho trước khi anh dời lâu đài đi nhậm chức thống đốc; nếu làm đúng, anh sẽ tìm thấy trong đó có nhiều điều bổ ích khiến anh vượt qua mọi khó khăn trở ngại mà các thống đốc thường gặp. Hãy viết thư cho ông bà công tước chủ anh và tỏ ra biết ơn; vô ơn là con đẻ của kiêu ngạo và là một trong những tội lỗi to nhất trên đời, kẻ nào biết ơn những người đã làm điều tốt cho mình, kẻ đó tỏ ra biết ơn Chúa là người đã và đang mang tới cho mình bao chuyện tốt lành.

Bà công tước đã gửi thư riêng kèm theo tấm áo săn của anh và quà của bà cho vợ anh là Têrêxa Panxa. Mọi người ở đây đang chờ thư trả lời. Gần đây ta hơi khó ở vì xảy ra một vụ mèo cào vào mũi, song cũng không hề gì; nếu như có những pháp sư hãm hại ta, ngược lại, có những pháp sư khác bảo vệ ta.

Hãy cho ta biết viên quản gia trưởng đi theo hầu anh có liên quan gì tới những hành động của bà Triphalđi như anh đã nghi ngờ không, đồng thời kể cho ta tất cả những chuyện đã xảy đến với anh, đường đất có xa xôi gì đâu. Ta cũng định sớm từ bỏ cuộc sống nhàn rỗi này vì ta sinh ra không phải để sống như vậy.

Ta đang có một việc phải giải quyết khiến ông bà công tước có thể trách móc ta, tuy ta rất áy náy song không ngại lắm vì ta phải trọn trách nhiệm đối với nghề nghiệp, không thể chiều theo ý thích của ông bà được, theo đúng phương châm: Amicus Plato, sed majis amica veritas sở dĩ ta dẫn ra câu Latinh này vì nghĩ rằng anh đã học thứ tiếng đó từ khi làm thống đốc, cầu Chúa che chở cho anh không bị ai trách móc.

Bạn anh

Đôn Kihôtê xứ Mantra"

Xantrô nghe rất chăm chú, mọi người xung quanh tấm tắc khen thư viết hay. Sau đó, Xantrô đứng dậy, bảo thư ký đi theo về phòng riêng, không chút trì hoãn, bác muốn trả lời ngay cho Đôn Kihôtê chủ mình; bác bảo thư ký viết đúng những lời bác đọc, không thêm không bớt, nội dung thư phúc đáp như sau:

Thư của Xantrô Panxa gửi ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra

"Công việc của tôi quá bận rộn, đến nỗi tôi không có thời giờ gãi đầu, thậm chí cắt móng tay, đành để mọc dài, chỉ còn biết nhờ Chúa giúp cho. Ông chủ yêu quý, tôi nói vậy để ngài khỏi ngạc nhiên nếu như tới bây giờ tôi chưa báo cáo về tình hình công việc của tôi ở đảo tốt hay xấu ra sao, nơi mà tôi phải chịu đựng cái đói gay go hơn cả khi thầy trò ta lang thang trên những miền núi hoang vu.

Hôm nọ ngài công tước chủ tôi viết thư báo cho biết có mấy tên thám tử đã lọt vào đảo để ám hại tôi nhưng cho đến nay, tôi chỉ mới phát hiện ra một tên thầy thuốc ăn lương ở đây để sát hại tất cả các thống đốc tới nhận chức; hắn là bác sĩ Pêđrô Rêxiô, sinh trưởng ở Tirtêphuêra. Ngài thấy chưa, một cái tên khủng khiếp tôi chỉ lo phải chết về tay hắn! Chính mồm lão bác sĩ đó nói rằng hắn không chữa một khi bệnh đã phát mà chỉ phòng ngừa không cho bệnh xuất hiện. Thuốc chữa của hắn là nhịn ăn rồi lại nhịn ăn cho tới khi con bệnh chỉ còn là bộ xương, tưởng đâu sự gầy còm không gây tác hại nhiều hơn một cơn sốt thường vậy. Tóm lại, hắn làm cho tôi chết đói dần, còn tôi cũng đang chết mòn vì thất vọng. Tôi cứ tưởng tới đây để được ăn nóng, uống mát, được đắp chăn ấm nằm đệm êm cho sướng thân, nào ngờ phải chịu tội như một thầy tu vậy. Cũng vì tôi tự nguyện làm việc đó, tôi nghĩ rằng cuối cùng quỷ sứ sẽ bắt tôi đi mất.

Cho tới giờ tôi vẫn chưa được hưởng quyền lợi bổng lộc gì và tôi cũng không sao hiểu nổi điều đó, vì người ta bảo tôi rằng các vị thống đốc đến đây cai trị thường được dân biếu xén hoặc cho vay nhiều tiền trước khi họ đặt chân lên đảo. Đó là tập quán thông thường đối với các thống đốc đi nhậm chức ở các nơi, không riêng gì ở đây.

Đêm qua, trong khi đi tuần tra, tôi bắt gặp một cô gái xinh đẹp mặc giả trai đi cùng với cậu em mặc giả gái. Viên thiện trưởng của tôi phải lòng cô gái đó và có ý định lấy làm vợ như lời anh ta nói với tôi; tôi cũng kén cậu em trai cô ta làm rể. Ngày hôm nay, cả hai chúng ta sẽ ngỏ ý với cha mẹ của hai cô cậu, ông ta là Điêgô đêla Iana, một nhà quý tộc có đạo gốc.

Theo lời khuyên bảo của ngài, tôi đã đi thăm các chợ. Hôm qua, tôi kiểm tra một hàng bán hạt dẻ, thấy mụ hàng trộn một thúng hạt dẻ cũ và thối vào một thúng hạt dẻ tươi ngon. Tôi đã tịch thu tất cả và gửi cho trẻ em ở trường mồ côi - chắc các cháu sẽ biết lọc ra những hạt tươi tốt, phạt mụ hàng không được đi chợ trong mười lăm ngày. Người ta bảo tôi đã xử kiên quyết. Cũng xin thưa với ngài rằng, ở đây dân chúng coi các mụ bán hàng ngoài chợ là xấu nhất, vì chúng đều là một lũ bất nhân bạc ác, vô lương tâm. Tôi cũng nghĩ như vậy vì đã từng gặp bọn này ở nhiều nơi khác.

Tôi rất sung sướng thấy bà công tước chủ tôi viết thư cho vợ tôi là Têrêxa Panxa, lại gửi cả quà như ngài đã cho biết, tôi sẽ có dịp tỏ lòng biết ơn của mình. Nhờ ngài hôn tay bà thay tôi và nói hộ rằng bà đã không bỏ của vào một cái túi thủng như rồi đây bà sẽ thấy trong thực tế.

Tôi không muốn ngài có chuyện xích mích lôi thôi với ông bà chủ vì nếu ngài giận dỗi với ông bà, tất nhiên hậu quả sẽ đổ lên đầu tôi. Vả lại, điều đó không hay ho gì vì ngài vẫn thường khuyên bảo tôi không được quên ơn, hay chính ngài lại không biết ơn những người đã ban cho ngài bao ân huệ và hậu đãi ngài trong lâu đài của họ.

Tôi chẳng hiểu gì về câu chuyện mèo cào, song tôi nghĩ đây lại là một âm mưu xấu xa của lũ pháp sư độc ác đối với ngài. Khi nào thầy trò ta gặp nhau, tôi sẽ biết rõ chuyện này.

Tôi muốn biếu ngài chút quà mà không biết gửi gì ngoài những ống thụt này do dân địa phương làm bằng bong bóng lợn, rất khéo. Nếu tôi còn làm thống đốc, thế nào cũng có quà tặng ngài, dù đó là của chính đáng hay phi nghĩa.Nếu Têrêxa Panxa vợ tôi đánh giấy cho tôi, ngài hãy trả hộ cước phí và gửi tới đây cho. Tôi đang sốt ruột

muốn biết tình hình nhà cửa, vợ con. Thôi, cầu Chúa cứu với ngài thoát khỏi tay bọn pháp sư xấu bụng và đưa tôi ra khỏi đảo này bình an vô sự, điều mà tôi hy vọng vì có lẽ tôi phải bỏ xác ở đây do sự đối xử của bác Pêđrô Rôxiô.

Kẻ tôi tớ của ngài

Xantrô Panxa - thống đốc".

Viên thư ký niêm phong thư rồi bảo người phu trạm mang đi ngay. Trong khi đó, những kẻ thích trêu ghẹo Xantrô họp bàn cách tống tiễn bác ra khỏi đảo. Buổi chiều, Xantrô ra một số mệnh lệnh nhằm ổn định việc cai trị ở các nơi mà bác vẫn đinh ninh là hòn đảo. Bác ra lệnh cấm tiệt bọn người mua đi bán lại thực phẩm trên đảo; cho phép nhập rượu từ các nơi tới với điều kiện phải khai nơi sản xuất để có thể định giá cả căn cứ vào hương vị, chất lượng và danh tiếng của từng loại, kẻ nào pha nước lã hoặc thay đổi tên rượu sẽ bị tử hình; hạ giá giầy dép, đặc biệt là giầy, vì thấy giá bán quá cao, đánh thuế vào công sá của những người đi ở vì thấy họ lao theo lợi nhuận, phạt rất nặng những ai hát nhạc dâm ô đồi truy dù ban đêm hay ban ngày, cấm hát xẩm những bài ca ngợi phép màu nếu không chứng minh được những phép màu đó có thật vì bác thấy hầu hết phép màu do những người hát xẩm ca ngợi đều là phép giả, đâm ra thật giả lẫn lộn; lập một đội cảnh sát các người nghèo, không phải để truy nã mà để kiểm tra xem họ có nghèo thật không vì có những kẻ giả vờ què cụt, lở láy để đi móc túi và nốc rượu. Tóm lại bác đã thảo ra những mệnh lệnh rất có ích, tới nay vẫn tồn tại ở địa phương và được gọi là "Hiến pháp của quan thống đốc Xantrô Panxa vĩ đại".

CHƯƠNG LII

KỂ CHUYỆN BÀ QUẢN GIA ANGUXTIAĐA CÒN CÓ TÊN LÀ ĐÔNHA RÔĐRIGHÊX, CŨNG ĐAU KHỔ NHƯ BÀ QUẢN GIA ĐÔLÔRIĐA VẬY

Hiền sĩ Amatê kể rằng sau khi các vết mèo cào đã lành lặn, Đôn Kihôtê cảm thấy cuộc sống trong lâu đài hoàn toàn không thích hợp với nghề nghiệp hiệp sĩ giang hồ của mình, chàng quyết định xin phép ông bà công tước để đi Xaragôxa vì ngày hội sắp tới rồi, hy vọng sẽ đoạt được giải trong cuộc tranh tài. Một hôm, chàng đang ngồi ăn với ông bà công tước, vừa định ngỏ ý xin phép ra đi, bỗng đâu từ phía cổng phòng lớn có hai người đàn bà bước vào, vận đồ tang từ đầu tới chân; một trong hai người tiến lại gần Đôn Kihôtê sụp xuống đất, mồm kề sát chân chàng, thốt ra những lời kêu than sầu thảm não nuột khiến ai nghe và nhìn thấy cũng phải rốt ruột. Tuy vẫn nghĩ rằng đây là một trò do đám gia nhân bày ra để trêu Đôn Kihôtê, ông bà công tước cũng không khỏi xao xuyến phân vân trước những tiếng thổn thức nức nở của người đàn bà. Mủi lòng, Đôn Kihôtê đỡ bà ta dậy, bảo bỏ tấm mạng che bộ mặt đẫm lệ. Bà này tháo mạng và, điều vô cùng bất ngờ cho mọi người, đó là Đônha Rôđrighêx bà quản gia trưởng, người đàn bà thứ hai cũng mặc tang phục là con bà, cô gái bị con trai lão nhà nông giàu có quyến rũ. Tất cả những ai đã biết mẹ con bà đều kinh ngạc, đặc biệt là ông bà công tước; xưa nay họ vẫn coi bà là người lẩm cẩm dở hơi nhưng không tới mức có những hành động điên rồ như vậy. Đônha Rôđrighêx hướng về phía ông bà chủ, thưa:

- Xin ông bà cho phép tôi trao đổi một lát với hiệp sĩ đây vì điều đó cần thiết để giải quyết tốt mọi việc rắc rối do một tên súc sinh xấu

xa và liều lĩnh đã gây ra cho tôi.

Công tước đáp là ông cho phép bà thai hồ trao đổi với ngài Đôn Kihôtê; quay lại Đôn Kihôtê, bà Rôđrighêx nói:

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, cách đây mấy bữa, tôi đã trình bày với ngài về hành động lừa lọc tráo trở của một tên nông phu xấu xa đối với con gái yêu quý của tôi, con bé bất hạnh này đây; ngài cũng hứa sẽ giúp đỡ mối tai hoạ mà người ta đã gây ra cho nó. Thế nhưng tôi vừa được tin ngài định rời lâu đài ra đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu tốt đẹp mà Chúa dành riêng cho ngài. Trước khi ngài rong ruổi trên đường thiên lý, tôi mong ngài hãy thúc thức tên thô lỗ vẫn sống ung dung ngoài vòng pháp luật, bắt hắn phải cưới con gái tôi theo đúng lời hắn đã hứa trước khi gạ gẫm nó. Còn như nghĩ rằng công tước chủ tôi sẽ xét xử cho tôi, có khác nào tìm kiếm quả lê trên cây tiểu du vì tôi đã nói riêng với ngài về lý do rồi. Cầu Chúa mang lại cho ngài sức khoẻ và đừng bỏ rơi mẹ con tôi.

Nghe xong, Đôn Kihôtê đáp lại rất nghiêm trang và kiểu cách:

- Thưa bà quản gia của tôi, hãy nguôi nước mắt hay nói đúng hơn, hãy lau khô nước mắt và chớ than thở làm chi. Tôi xin lãnh trách nhiệm cứu vớt con gái bà. Kể ra, tốt hơn hết là cô ta không nên quá nhẹ dạ tin vào những lời hứa hẹn của các chàng tán gái vì thông thường hứa thì dễ nhưng thực hiện lời hứa mới khó. Được ngài công tước chủ tôi cho phép, tôi sẽ đi tìm ngay anh chàng bất lương nọ và một khi tìm thấy, tôi sẽ thách thức và sẽ giết chết nếu như anh ta không chịu thực hiện lời hứa. Công việc chủ yếu trong nghề nghiệp của tôi là tha thứ cho những kẻ nhún nhường và trừng trị những kẻ kiêu ngạo, tôi muốn nói là cứu vớt những kẻ khốn cùng và trừ khử lũ hung bạo.

Công tước bảo Đôn Kihôtê:

- Ngài không cần mất công tìm kiếm tên thất phu mà bà quản gia này than phiền, cũng chẳng phải xin tôi cho phép ngài thách thức hắn mà cứ coi như hắn đã được thách thức rồi. Tôi có trách nhiệm chuyển tới hắn lời thách của ngài, hắn sẽ phải nhận và đích thân tới lâu đài, hai người sẽ được tự do đọ sức, tôi sẽ làm đúng những thủ tục thông thường

cần phải có trong những trường hợp như thế này, và tôi cũng sẽ giữ thái độ công bằng đối với mỗi bên như các lãnh chúa có bổn phận phải giữ khi để hai người đọ sức trong phạm vi lãnh địa của mình.

Đôn Kihôtê đáp:

- Có lời cam đoan của ngài và được ngài cho phép, xin thưa rằng từ lúc này trở đi, tôi từ bỏ dòng dõi quý tộc được tôi phong, và tự hạ xuống địa vị thấp hèn của kẻ phụ bạc nọ. Tóm lại, tôi tự coi mình ngang hàng với hắn để tạo điều kiện cho hắn được đọ sức với tôi. Bởi vậy, mặc dù hắn vắng mặt, tôi thách thức hắn tới đây vì hắn đã lừa dối cô gái đáng thương này; vì hắn cô ta không còn là gái tân nữa, hắn phải thực hiện lời hứa sẽ làm chồng chính thức của cô ta, hoặc phải chết trong cuộc chạm trán này.

Nói rồi chàng rút một chiếc bít tất tay, ném ra giữa nhà; công tước nhặt lên và nhắc lại rằng ông ta thay mặt cho bề dưới của mình, nhận lời thách, ông nói thêm: "Trong sáu ngày nữa, hai bên sẽ đấu với nhau, địa điểm là bãi rộng trong lâu đài, vũ khí là loại các hiệp sĩ thường sử dụng gồm có giáo, khiên, áo giáp có khớp cùng những thứ khác, tất cả phải được các giám khảo kiểm tra xem có gian lận hoặc bùa phép gì không. Nhưng, trước tiên, bà quản gia đáng thương và cô gái đáng chê kia phải tuyên bố trao quyền giải quyết việc này cho ngài Đôn Kihôtê nếu không thì chàng không thể hành động và lời thách thức coi như vô hiệu lực, không thực hiện được.

- Tôi xin trao, bà quản gia nói.

- Tôi cũng vậy, cô gái vừa khóc vừa nói với một vẻ lúng túng ngượng ngập.

Những lời phát biểu trên được công nhận. Sau đó, công tước nghĩ cách tiến hành công việc, hai người đàn bà mặc tang phục rút lui, bà công tước lệnh cho gia nhân từ nay không được coi mẹ con bà quản gia là người hầu mà phải đối xử như những phu nhân phiêu lưu giang hồ tới lâu đài đòi bồi thường quyền lợi. Họ có phòng riêng, và được tiếp đón như khách khiến cho các cô hầu khác trong nhà lấy làm ngạc nhiên, không hiểu hành động ngông cuồng và trâng tráo của Đônha

Rôđrighêx và đứa con gái lẳng lơ của bà sẽ đi tới đâu. Lúc này, để bữa tiệc kết thúc thêm phần vui vẻ, bỗng đâu từ ngoài cửa bước vào anh thị đồng đã mang thư và quà cho bà Têrêxa Panxa, vợ thống đốc Xantrô Panxa. Thấy anh ta trở về, ông bà công tước mừng quýnh, vội hỏi ngay vì đang nóng lòng muốn biết kết quả chuyến đi của anh. Thị đồng đáp là không thể nói trước một đám đông như thế này và cũng không thể nói ngắn, xin hai vị cho gặp riêng, trong khi chờ đợi hãy thưởng thức những lá thư do anh mang về. Rồi anh rút ra hai lá, trao tận tay bà công tước, một lá có ghi ở ngoài bìa: "Thư gửi bà công tước chủ tôi mà tôi không biết là ai, ở đâu? Một lá ghi gửi chồng tôi là Xantrô, thống đốc đảo Barataria, mà tôi cầu cho được sống lâu hơn tôi". Bà công tước nóng lòng sốt ruột muốn biết thư nói gì, vội mở ra xem lướt, thấy có thể đọc to cho công tước và mọi người cùng nghe, bèn cất giọng đọc sau:

Thư của bà Têrêxa Panxa gửi bà công tước

"Thưa bà lớn, lá thư bà gửi về khiến tôi vui mừng khôn xiết, thật là thoả lòng mong ước. Chuỗi hạt san hô đẹp lắm và tấm áo săn của bố cháu cũng chẳng thua gì. Cả làng rất sung sướng thấy bà lớn phong cho ông nhà tôi làm thống đốc mặc dù không ai tin, nhất là cha xứ, bác phó cạo và cậu tú Xanxôn Caraxcô. Riêng tôi không lấy thế làm phiền lòng vì khi sự việc đã rõ ràng, ai nói mặc ai. Của đáng tội, nếu không có chuỗi hạt và tấm áo, chính tôi cũng sẽ không tin và bà con trong làng vẫn coi bố cháu là anh chàng đoảng vị, ngoài việc cai quản một đàn dê, không biết có thể cai quản nổi cái gì khác. Chúa thương các cháu ở nhà nên đã soi đường chỉ lối cho ông ấy.

Thưa bà chủ của lòng tôi, nếu được bà cho phép, tôi có ý định không bỏ lỡ dịp may này và sẽ vào chơi trong triều, ngả người trên cỗ xe ngựa để trêu ngươi bao kẻ đã bắt đầu ghen ăn ghét ở. Bởi vậy, tôi xin bà nhắn bố cháu gửi về cho tôi ít tiền, gửi kha khá vào vì ở kinh đô tiêu pha tốn kém lắm, bánh mì một đồng một chiếc, cân thịt ba mươi xu, đắt đỏ quá chừng. Nếu ông ấy không muốn cho tôi đi, hãy báo cho biết ngay vì chân cẳng tôi đang ngứa ngáy muốn lên đường. Bà con hàng xóm bảo rằng nếu tôi và con gái tôi vào triều, quần áo

bảnh bao, ngựa xe rợp trời, chồng tôi sẽ nhờ tôi mà được mọi người biết tới (chứ không phải tôi nhờ vào chồng). Chắc chắn có nhiều người hỏi: "Những phu nhân ngồi trên xe là ai thế"? Và một người hầu của tôi sẽ trả lời: "Đó là bà vợ và cô con gái của ngài Xantrô Panxa, thống đốc đảo Barataria". Thế là Xantrô được nổi danh, tôi cũng được kính nể, chắc chắn như vậy.

Tôi thật vô cùng áy náy vì năm nay làng tôi mất mùa hạt dẻ rừng, tuy nhiên, cũng xin gửi bà lớn nửa đấu. Tôi phải lên tận trên núi hái và chọn từng quả mà cũng không kiếm được loại to hơn mặc dù tôi muốn có những quả bằng trứng con đà điểu.

Xin bà lớn cao quý đừng quên viết thư, tôi sẽ lo trả lời đầy đủ, báo tin về sức khoẻ của tôi cũng như tất cả mọi chuyện xảy ra trong làng. Ở trong quê, tôi cầu Chúa che chở cho bà lớn và không bỏ rơi tôi. Con gái tôi là Xanchia và con trai tôi hôn tay bà.

Mong được trực tiếp gặp bà hơn là phải viết thư.

Kẻ tôi tớ của bà

Têrêxa Panxa"

Nghe thư của Têrêxa Panxa, mọi người, đặc biệt là ông bà công tước, lấy làm thú vị lắm. Bà công tước hỏi Đôn Kihôtê liệu có thể bóc thư gửi cho ngài thống đốc được không. Đôn Kihôtê đáp là để ông bà vui lòng, chàng sẽ tự tay làm việc đó. Rồi chàng bóc ra thì thấy thư viết rằng:

Thư của Têrêxa Panxa gửi chồng là Xantrô Panxa,

"Xantrô yêu quý của tôi, tôi đã nhận được giấy của thầy nó. Là một tín đồ Kitô giáo, tôi xin thề rằng thiếu chút nữa tôi hoá rồ vì mừng rỡ. Thầy nó ơi, khi tôi nghe đọc tới chỗ thầy nó làm thống đốc, tôi tưởng lăn đùng ra chết ngay vì mát lòng mát ruột. Hẳn thầy nó đã nghe nói rằng sự vui mừng đột ngột cũng làm chết người như nỗi đau khổ lớn lao. Con gái thầy nó là Xanchica quá mừng vãi đái ra mà không biết. Trước mặt là tấm áo của thầy nó gửi về, cổ đeo chuỗi hạt san hô của bà chủ công tước cho, tay cầm hai lá thư, người mang thư sờ sờ ra đấy, vậy mà tôi cứ ngỡ rằng tất cả những gì mình đã nhìn và

sờ thấy đều là giấc mơ. Bởi chưng, ai có thể nghĩ được rằng một anh chăn dê trở thành thống đốc một hòn đảo. Hẳn thầy nó còn nhớ bu tôi vẫn thường nói rằng cần phải sống lâu để được thấy nhiều chuyện. Tôi nói thế vì còn muốn nhìn thấy nhiều chuyện khác nữa nếu tôi còn sống, và tôi chưa chịu nhắm mắt chừng nào thầy nó chưa có ruộng đất cho thuê làm quan thu thuế. Những nghề này tuy thất đức nếu ta bòn rút nhiều quá, song là những nghề hái ra tiền. Bà công tước chủ tôi sẽ nói cho thầy nó biết rằng tôi muốn vào chơi trong triều, thầy nó nghĩ thế nào, hãy cho tôi biết ý kiến; tôi muốn lên xe xuống ngựa một phen để đẹp mặt thầy nó đấy.

Cha xứ, bác phó cạo, cậu tú và cả thầy giữ đồ thánh đều không tin thầy nó làm thống đốc; họ bảo rằng tất cả chỉ là trò bịp bợm hoặc phù phép như ông chủ Đôn Kihôtê của thầy nó xưa nay vẫn thường bày ra. Cậu tú Xanxôn bảo là sẽ đi tìm thầy nó để lôi hòn đảo ra khỏi đầu và kéo sự điên rồ ra khỏi bộ óc của Đôn Kihôtê. Tôi chỉ cười, để thời giờ ngắm chuỗi hạt và nghĩ cách sửa chiếc váy của thầy nó thành áo cho con cái đĩ nhà ta.

Tôi có gửi biếu bà chủ công tước ít hạt dẻ rừng, thực tình, tôi muốn biếu bà những quả bằng vàng cơ. Hãy gửi cho tôi vài chuỗi hạt ngọc nếu ở đảo người ta thường đeo.

Chuyện trong làng ta có mụ Bêruêca gả con gái cho anh thợ vẽ hạng bét; anh này về làng, gặp gì vẽ nấy. Các ông Hội đồng nhờ vẽ huy hiệu nhà vua trên cửa nhà Hội đồng, anh ta đòi hai đucađô, họ ứng tiền, cu cậu loay hoay tám ngày trời; cuối cùng chẳng vẽ được gì, lại còn nói là không quen làm những việc vặt vãnh, phải hoàn lại số tiền, ấy thế mà vẫn được coi là thợ giỏi và vẫn cưới được vợ; sau đó cu cậu xếp bút vẽ và vác cuốc ra đồng, cứ như ông tướng ấy. Con trai lão Pêđrô đê Lôbô đã được phong chức nhỏ và chức cắt tóc, nó có ý định trở thành thầy tu, biết tin đó, con Minghiia, cháu gái ông cụ Mingô Xibatô, phát đơn kiện vì thằng này đã hứa hôn với nó, những kẻ độc miệng còn đồn rằng con bé đã có chửa, song thằng ấy một mực chối.

Năm nay mất mùa cam, và cả làng không có một giọt giấm. Một đại đội binh lính qua làng, lôi đi ba đứa con gái, tôi không muốn kể

tên. Một khi trở về chắc chúng nó vẫn lấy được chồng dù có tiếng tốt hay xấu.

Cái đĩ Xanchica làm hàng ren, mỗi ngày kiếm được tám xu, trừ các khoản chi phí, nó bỏ ống để dành tiền may sắm. Bây giờ nó đã là con gái vị thống đốc, rồi thầy nó sẽ cấp cho hồi môn, chẳng cần nó phải lo liệu nữa. Giếng làng cạn khô, giá treo cổ bị sét đánh, mong sao sét đánh tất cả các giá treo cổ.

Tôi chờ thư trả lời và quyết định của thầy nó về việc tôi vào kinh. Cầu Chúa phù hộ cho thầy nó sống lâu hơn tôi hoặc bằng tôi vì tôi không muốn thầy nó thiếu tôi trên đời này.

Vợ của thầy nó Têrêxa Panxa".

Nghe xong hai lá thư, mọi người đều cười và lấy làm thán phục lắm. Để cuộc vui kết thúc trọn vẹn, lúc này phu trạm trở về mang thư của Xantrô gửi Đôn Kihôtê. Thư được đọc lên, ai nghe cũng nghĩ rằng ngài thống đốc chẳng phải người ngu đần. Bà công tước gọi riêng anh thị đồng ra một chỗ để hỏi về tình hình trong quê của Xantrô? Thị đồng kể lại tỉ mỉ, không bỏ một chi tiết nào, rồi đưa cho bà mớ hạt dẻ rừng và một khoanh pho mát của bà Têrêxa gửi kèm ngon hơn cả loại pho mát của Trônchôn. Bà công tước nhận rất vui vẻ. Tới đây, ta hãy tạm gác chuyện này lại để kể về sự kết thúc thời kỳ cai trị của Xantrô Panxa tinh hoa và tấm gương của tất cả các thống đốc đảo.

CHƯƠNG LIII

NÓI VỀ SỰ KẾT THÚC ĐÁNG BUỒN CỦA CUỘC THỐNG TRỊ CỦA XANTRÔ PANXA

"Nghĩ rằng mọi việc trên đời này đều tồn tại mãi trong một trạng thái là điều không tưởng, trái lại, ta cảm thấy cuộc sống đi vòng tròn, tôi muốn nói là đi tuần tự. Xuân qua hạ tới, hết hạ sang thu, thu tàn đông đến, đông đi xuân về, và cứ như vậy thời gian xoay tròn trên một vòng quay không nghỉ. Riêng cuộc đời con người ta tàn nhanh như gió thổi, không hy vọng quay trở lại, trừ cuộc đời ở thế giới bên kia là không có giới hạn!" Nhà hiền triết Hồi giáo Amatê đã nói như vậy. Về sự ngắn ngủi và bất định của cuộc sống hiện tại cũng như về sự bất diệt của cuộc sống tương lai, nhiều người đã hiểu - không phải bằng ánh sáng của lòng tin mà bằng ánh sáng của trí thức. Ở đây tác giả muốn nói tới sự thống trị của Xantrô đã kết thúc, tự huỷ, tan ra mây khói nhanh chóng như thế nào.

Vào đêm thứ bảy kể từ ngày tới đảo cai trị, Xantrô đang nằm trên giường, bụng không no vì bánh và rượu mà vì những vụ xét xử, góp ý soạn thảo luật pháp, mắt đã lim dim buồn ngủ tuy trong bụng vẫn lép kẹp, bỗng có tiếng chuông réo và tiếng hò reo vang trời, tưởng đâu có hòn đảo sắp chìm nghỉm, bác ngồi dậy, lắng tai nghe, cố đoán xem nguyên nhân vì đâu có sự ồn ào như vậy mà không sao đoán nổi. Ngoài tiếng hò reo chuông réo, lại kèn trống nổi lên khiến bác hoang mang sợ cuống cuồng. Bác nhảy ra khỏi giường, xỏ chân vào dép vì nền đất ẩm ướt, không kịp khoác áo ngủ hoặc áo ngoài, chạy vội ra cửa. Vừa lúc đó, có tới trên hai chục người, tay cầm đuốc cháy rực, tay cầm gươm tuốt trần, từ các hành lang chạy lại, mồm kêu:

- Chiến đấu, chiến đấu, quan thống đốc ơi! Chiến đấu! Địch quân kéo lên đảo như kiến cỏ, chúng tôi nguy mất nếu quan không mang tài trí và lòng dũng cảm cứu vớt cho!

Nhìn họ rầm rập kéo tới và nghe tiếng reo hò nhốn nháo, Xantrô vừa ngạc nhiên vừa hoảng hồn. Tới nơi, một người trong bọn họ, thưa:

- Quan lớn hãy cầm vũ khí nếu không muốn mất mạng và mất luôn hòn đảo này.

- Ta cầm vũ khí để làm gì? Xantrô nói. Ta có biết chiến đấu để cứu vớt ai đâu! Tốt hơn hết là hãy nhường những công việc đó cho ông chủ Đôn Kihôtê của ta; ngài chỉ trỏ bàn tay một cái là tống cổ hết bọn chúng, mang lại an toàn trên đảo. Một kẻ có tội như ta làm sao giải quyết nổi những việc cấp bách như thế này.

- Ôi, quan thống đốc ơi, một người khác lên tiếng, sao ngài trùng trình thế! Hãy đeo vũ khí vào người, chúng tôi có mang sẵn cả hai loại tấn công và phòng ngự đấy, rồi mời ngài ra ngay ngoài kia nắm quyền chỉ huy vì ngài là thống đốc của chúng tôi.

- Nếu vậy, hãy đeo vũ khí vào cho ta, Xantrô nói.

Không để cho bác kịp mặc quần áo, bọn người mới tới chụp ra ngoài sơ mi của bác hai tấm khiên lớn của họ mang theo, một tấm trước ngực, một tấm sau lưng, luồn hai cánh tay bác qua những lỗ hở, lấy thừng buộc chặt hai tấm khiên thành thử bác bị kẹp vào giữa, người cứng đờ, không sao co đầu gối bước đi được. Rồi họ nhét vào tay một ngọn giáo, bác phải vịn vào mới đứng vững. Sau khi trang bị xong, họ yêu cầu bác đi đầu đốc chiến vì được bác làm kim chỉ nam, ngọn đèn chiếu sáng, ngôi sao dẫn đường, họ nắm chắc phần thắng.

- Khốn khổ chưa! Xantrô kêu lên. Ta đi làm sao được một khi không gập nổi xương bánh chè vì bị những cái bàn gỗ này kẹp chặt vào da thịt! Bây giờ chỉ có cách khiêng ta tới cổng thành rồi đặt ta nằm ngang hay đứng thẳng tại đó, ta sẽ chặn quân địch bằng ngọn giáo này, hoặc bằng tấm thân của ta.

- Quan thống đốc hãy tiến lên, một người khác nói; sự sợ hãi đã giữ chân ngài đấy, không phải tại những tấm khiên đâu. Nào, xin ngài

ra tay kẻo muộn rồi, quân địch ngày một đông, tiếng hò la ngày một gần, nguy cơ ngày một lớn.

Trước những lời lẽ vừa khích lệ vừa trách móc, ngài thống đốc mới bước thử một bước thì đã ngã vật ra đất, tưởng đâu tan thành cám, ngài nằm đấy chẳng khác con rùa chết chẹt trong cái mu, như thỏi mỡ giữa hai cái kẹp hoặc như thuyền gặp cạn vậy. Thấy ngài ngã, lũ người tinh nghịch chẳng thương hại thì chớ, lại còn tắt đuốc, gân cổ kêu gào chiến đấu, bước qua bước lại trên người bác Xantrô khốn khổ, chém tới tấp vào hai tấm khiên, làm cho ngài thống đốc phải rụt đầu rụt cổ nếu không ắt tính mạng khó toàn. Thu mình trong vỏ gỗ, ngài sợ toát mồ hôi, hết lòng cầu Chúa cứu cho qua cơn hiểm nghèo, trong khi đó, kẻ vấp ngã vào người quan, kẻ ngã đè lên quan, lại có kẻ đứng hẳn một lúc lâu trên mình quan như thể đứng trên chòi cao để chỉ huy quân sĩ, hét lớn:

- Anh em ta đâu, quân địch tập trung tấn công mặt này! Giữ cửa kia, đóng cửa nọ, chặn cầu thang! Đem các thùng nhựa và dầu sôi ra! Lấy nệm giường chặn các ngả phố!

Cứ thế, hắn ta liến thoắng đọc tên không thiếu một thứ dụng cụ chiến tranh nào mà người ta thường dùng để bảo vệ đô thị bị tấn công. Mình mẩy ê ẩm, Xantrô vừa phải nghe vừa phải chịu đau, bác lẩm bẩm: "Ôi, lạy Chúa, cầu cho kẻ địch chiếm quách hòn đảo và cho tôi được chết hoặc thoát khỏi hơn hãi hùng này!" Trời đã nghe thấy lời cầu nguyện của bác và giữa lúc không ngờ tới, bỗng đâu có tiếng hò reo:

- Đại thắng! Đại thắng! Quân địch thua trận rút lui rồi! Quan thống đốc ơi, hãy đứng dậy mừng thắng trận và chia chiến lợi phẩm mà cánh tay vô địch của ngài đã giành được của quân thù.

Toàn thân nhức nhối, Xantrô rền rĩ:

- Hãy đỡ tôi dậy nào.

Mọi người đỡ bác lên, bác nói:

- Tôi không nghĩ mình đã đánh bại kẻ địch, tôi không muốn chia chiến lợi phẩm mà chỉ mong có ai thương tôi cho tôi một ngụm rượu vì trong người tôi háo quá và hãy lau mồ hôi cho vì thân thể tôi tan

ra nước rồi.

Họ lau mồ hôi cho bác, mang nước lại và tháo hai tấm khiên ra; Xantrô vừa ngồi lên giường thì xỉu luôn vì đã phải trải qua những giây phút hãi hùng gian truân. Những kẻ bày ra trò này cảm thấy ân hận vì đã đùa quá nhả, nhưng rồi Xantrô tỉnh lại khiến họ cũng đỡ phần áy náy. Bác hỏi mấy giờ rồi, họ đã là trời đã sáng. Chẳng nói chẳng rằng, bác lặng lẽ mặc quần áo. Ai nấy đứng nhìn, không hiểu vì sao bác phải vội vàng như vậy. Mặc xong, bác chậm chạp - không bước nhanh được vì toàn thân đau như dần - đi ra chuồng ngựa, tất cả những người có mặt đi theo. Bác lại gần con xám, ôm lấy nó và âu yếm hôn lên trán, nước mắt vòng quanh nói:

- Hỡi bạn chí thiết, niềm an ủi của ta trong cơn hoạn nạn gian lao! Trước kia khi hai ta chung sống với nhau, khi ta chỉ có một việc là chăm lo sửa sang yên cương và nuôi dưỡng thân hình xinh xẻo của bạn, ta được sống những năm tháng hạnh phúc. Nhưng từ khi ta bỏ bạn để lao lên những ngọn tháp cao của tham vọng và kiêu căng, tâm trí ta luôn luôn bận rộn, lo âu, sầu não.

Vừa nói, bác vừa thắng yên cương cho lừa. Mọi người vẫn lặng yên. Xong rồi, bác khó nhọc leo lên lừa, nét mặt buồn rầu nói với quản gia trưởng, thiện trưởng, thư ký, bác sĩ Pêđrô Rêxiô và tất cả những người có mặt:

- Các ngài tránh ra để tôi được trở về với tự do trước kia của tôi. Hãy cho tôi đi tìm lại cuộc đời cũ để tôi được sống lại từ cõi chết này. Tôi sinh ra không phải để làm thống đốc hay để bảo vệ các hải đảo và các thành thị bị quân địch vây hãm. Tôi quen với công việc cày cuốc, tỉa xén cành nho hơn là soạn thảo pháp luật hoặc gìn giữ các đô thị và vương quốc. Chỗ ở của thánh Pêđrô là Rôma, tôi muốn nói là mỗi con người ta sinh ra đời để làm một nghề nhất định và ai được làm đúng nghề là tốt nhất. Tay tôi cầm liềm hợp hơn cầm quyền trượng thống đốc. Tôi thà ăn cháo hành còn hơn phải chịu sự hà khắc của một tên thày thuốc láo xược muốn tôi chết đói, tôi thà phải ngủ dưới bóng cây sồi về mùa hạ và khoác áo da cừu về mùa đông mà được hưởng tự do còn hơn nằm trên đệm Hà Lan và mặc áo lông hắc điêu mà phải làm

việc quan. Thôi, chào các ngài; hãy nói hộ với ngài công tước rằng tôi sinh ra trần trụi, và bây giờ cũng trần trụi, tôi không mất và cũng không được gì. Tôi muốn nói là tôi tới đây nhận chức với hai bàn tay trắng và ra đi cũng hai bàn tay trắng, khác hẳn những thống đốc các đảo khác thường làm. Thôi, tránh xa cho tôi đi. Tôi phải đi rịt thuốc và hình như xương sườn gãy hết nhờ có bọn địch giày xéo lên người cả đêm hôm qua.

- Quan thống đốc chớ nên làm thế, bác sĩ Rêxiô bảo, tôi sẽ đưa ngài uống một liều thuốc chống ngã và chống đòn khiến ngài trở lại lành lặn, khoẻ khoắn như trước. Về vấn đề ăn uống, xin hứa sửa sai để ngài xơi thoả thích.

- Chậm rồi, Xantrô đáp. Tôi quyết ra đi! Không diễn lại những trò ấy được đâu, lạy Chúa dù có các vàng bảo tôi ở lại hoặc đi nhận chức nơi khác, tôi cũng chẳng nghe, khác nào tôi không có cánh lại bảo tôi đang bay lên trời. Tôi thuộc dòng Panxa, là những người cứng đầu cứng cổ. Một khi họ đã nói không là không, dù cho thiên hạ nói có. Hãy cất vào chuồng ngựa những đôi cánh của bày kiến đã đưa tôi lên trời để làm mồi cho chim chóc và hãy trở về mặt đất mà bước đi những bước vững vàng, không có giày da trổ tài thì đã có dép thiếu gì. Nồi nào vung nấy, liệu chân dài ngắn mà duỗi chân, để tôi đi thôi, muộn rồi.

Quản gia trưởng có ý kiến:

- Thưa quan thống đốc, chúng tôi sẵn sàng để ngài đi tuy trong lòng rất buồn vì phải mất ngài. Trí tuệ và cách sử dụng hợp đạo lý của ngài khiến chúng tôi luyến tiếc. Tuy nhiên, hẳn ngài biết rằng các vị thống đốc phải báo công việc mình đã làm trước khi dời bỏ nơi cai trị; bởi vậy, xin ngài hãy cho biết về mười ngày nắm chính quyền của ngài, sau đó xin để ngài ra đi yên ổn.

- Không ai có thể bắt ta làm việc đó trừ phi ngài công tước ra lệnh, Xantrô đáp. Ta đi gặp ngài bây giờ và sẽ tường trình đầy đủ. Vả lại, một khi ta ra đi với hai bàn tay trắng, hà tất phải có bằng chứng nào khác để tỏ rằng ta đã cai trị như một thiên thần.

- Ngài Xantrô vĩ đại nói thật chí lý, bác sĩ Rêxiô bảo; tôi có ý kiến

là hãy để ngài đi vì công tước rất muốn gặp.

Thế là mọi người đồng ý để bác đi, họ xin theo tiễn chân và cung cấp mọi thứ cần thiết cho bác trong khi đi đường, Xantrô đáp là chỉ cần một ít lúa mạch cho con xám và một miếng pho mát với một khoanh bánh mì cho mình vì cuộc hành trình rất ngắn, chẳng cần dự trữ quá nhiều của ngon, vật lạ. Mọi người ôm hôn bác, bác cũng vừa khóc vừa ôm hôn mọi người. Xantrô đi rồi mà tất cả vẫn còn ngạc nhiên về những lời bác đã thốt ra cũng như về ý định cương quyết và khôn ngoan của bác.

CHƯƠNG LIV

NÓI VỀ NHỮNG VIỆC CHỈ LIÊN QUAN TỚI CUỐN SÁCH NÀY MÀ THÔI

Sau khi Đôn Kihôtê nhận giúp mẹ con bà Đônha Rôđrighêx và thách thức anh chàng bạc tình nọ như đã kể trên, ông bà công tước bắt tay ngay vào việc. Song anh này đã bỏ trốn sang xứ Phalanđêx vì không muốn làm rể bà Đônha Rôđrighêx. Ông bà bèn đánh tráo một anh người làm tên là Tôxilôx, quê ở Gaxcunha, dặn dò rất kỹ những việc anh phải làm. Hai ngày sau, công tước bảo Đôn Kihôtê rằng trong bốn hôm nữa, đối thủ của chàng sẽ tới bãi đấu, vũ trang như một hiệp sĩ, và sẽ vạch mặt cô gái nói dối trắng trợn nếu như cô ta vẫn khăng khăng là anh đã hứa hôn. Được tin, Đôn Kihôtê lấy làm khoái chí lắm, bụng bảo dạ sẽ làm cho ra trò, coi đó là một điều đại phúc vì có cơ hội tỏ cho ông bà công tước thấy sức mạnh vô bờ bến của cánh tay dũng mãnh của mình. Mừng vui khôn xiết, chàng chờ trong bốn ngày; vì quá mong mỏi, thời gian chờ đợi tưởng như bốn trăm thế kỷ vậy.

Nhưng ta hãy để cho bốn ngày đó trôi qua (cũng như đã trôi qua những chuyện khác) và hãy đi theo Xantrô đang nửa buồn nửa vui cưỡi con xám đi tìm chủ vì bác cảm thấy sống bên cạnh ông còn thích hơn được cai trị tất cả các hòn đảo trên đời. Mới đi khỏi đảo được một quãng (bác cũng không buồn xác minh đó là đảo, thành phố, thị trấn hay làng mạc) bỗng thấy trên đường có sáu người chống gậy, đi lại; đó là một đám hành hương ngoại quốc vừa đi vừa hát để xin bố thí. Tới nơi, họ đứng thành hai hàng và hát bằng một thứ tiếng mà Xantrô chẳng hiểu gì trừ hai tiếng rất rõ là bố thí khiến bác hiểu rằng họ hát để xin ăn. Vốn người từ thiện, như nhận xét của hiền sĩ Amatê, bác lấy

trong túi hai ngăn miếng pho mát và khoanh bánh mì bác đã mang theo đưa cho họ, làm hiệu bảo họ rằng mình không còn gì khác nữa. Bọn người hành hương vui vẻ nhận, rồi nói:

- Ghentơ! Ghentơ![1]

- Tôi không hiểu, Xantrô bảo, các bạn muốn gì; biết là họ xin tiền, Xantrô đặt ngón tay cái lên cổ họng, giơ một tay lên trời, ra điều túi rỗng, rồi bác thúc lừa vượt lên; khi đi qua trước mặt họ, có một người cứ nhìn bác chằm chằm rồi nhảy xổ ra ôm ngang lưng, kêu to bằng tiếng Tây Ban Nha chính cống:

- Chúa ơi! Ai thế này? Phải chăng ta đang ôm Xantrô Panxa, bạn chí thiết của ta? Đúng rồi vì ta có ngủ và có say rượu đâu!

Thấy người hành hương ngoại quốc gọi đúng tên và ôm chặt lấy mình, Xantrô lấy làm ngạc nhiên; bác lặng yên nhìn mãi người đó mà vẫn không nhận ra ai. Thấy bác ngẩn ngơ, người hành hương nói tiếp:

- Người anh em Xantrô Panxa, lẽ nào bác không nhận ra hàng xóm của mình: tôi chỉ là anh chàng Ricôtê, người Môrô bán hàng xén ở làng bác đây mà.

Xantrô nhìn kỹ lại hơn, cố nhớ, cuối cùng nhận ra ông hàng xóm, chẳng kịp nhảy xuống đất, bác ôm cổ bạn nói:

- Ricôtê, quỷ sứ cũng chẳng nhận ra bác trong bộ quần áo phường tuồng này! Xin hỏi: Ai đã làm cho bác khốn khổ thế và vì sao bác dám liều trở về Tây Ban Nha? Nếu họ nhận ra bác và tóm được thì gay go lắm đấy.

- Xantrô, bác còn chẳng nhận ra tôi trong bộ quần áo này huống hồ người khác, Ricôtê đáp. Ta hãy tạt vào lùm cây ở đằng kia, các bạn tôi muốn dừng chân ăn uống nghỉ ngơi, họ là người tử tế cả. Mời bác cùng ăn với họ, tôi sẽ có dịp kể cho nghe về cuộc đời tôi từ khi bỏ làng ra đi vì phải tuân theo sắc chỉ của vua trừng phạt đồng bào bất hạnh của tôi như bác đã biết.

Xantrô nhận lời, Ricôtê nói với những người đồng hành của

(1) Phiên âm từ tiếng Đức Geld=tiền.

mình, rồi tất cả đi lại một lùm cây.

Tới nơi, thấy đã cách xa đường cái, họ quăng gậy, bỏ áo choàng, chỉ mặc áo chẽn, trông người nào cũng trai tráng khoẻ mạnh, trừ Ricôtê là đứng tuổi. Người nào cũng có túi hai ngăn đầy ắp những món hấp dẫn, đứng cách hai dặm vẫn thấy thèm. Họ ngồi bệt xuống đất, trải khăn lên cỏ rồi bày ra nào là bánh mì, muối, dao, trái hồ đào, đầu mẩu pho mát, vài chiếc chân giò còn dính ít thịt, tuy không cắn ngập răng nhưng mút mát được chán. Họ còn lấy ra một món ăn đen đen mà họ gọi là cabial làm bằng trứng cá, trông thấy là nghĩ ngay tới rượu. Trái cảm lãm thì không thiếu, tuy khô và để mộc nhưng rất thơm ngon, nhấm nháp rất thú vị. Nhưng điểm nổi nhất trên bàn tiệc linh đình này là sáu bao da đầy rượu mà mỗi người rút ra từ túi hai ngăn của mình, cả bác Ricôtê, một người Môrô cải trang thành người Đức, cũng rút ra một bao to chẳng thua kém gì năm bao nọ.

Họ ăn rất ngon lành nhưng rất thong thả, dùng dao lấy từng món, ít một, vừa ăn vừa thưởng thức. Sau đó, tất cả nhất tề giơ tay và giơ bao rượu lên, đút miệng bao vào mồm, mắt chăm chăm nhìn trời như thể đang ngắm bắn vậy; rồi họ lắc lư cái đầu một lúc lâu - dấu hiệu của sự khoan khoái - chuyển vào dạ dày những chất đựng trong ruột bao. Nhìn họ ăn uống, Xantrô thấy không có điều gì phản đối; trái lại, để thực hiện câu tục ngữ mà bác rất thuộc là "Khi tới Rôma thấy thế nào hãy làm thế, bác bảo Ricôtê đưa cho bao rượu rồi cũng ngắm bắn như mọi người và cũng tỏ ra khoan khoái chẳng kém ai.

Cũng như vậy họ vuốt ve bao rượu bốn lần, tới lần thứ năm thì chịu vì các bao đã lép kẹp và cạn khô làm họ cụt hứng. Thỉnh thoảng lại có một người giơ tay phải ra nắm tay phải của Xantrô, nói: "Người Tây Ban Nha và người Đức đều là bạn tốt của nhau". Xantrô đáp lại: "Bạn tốt của nhau, thề có Chúa", rồi bác phá lên cười hàng tiếng đồng hồ, chẳng còn nhớ gì tới những việc xảy ra khi còn làm thống đốc. Cho hay, những phút chè chén, con người ta quên hết ưu phiền. Rượu vào đâm buồn ngủ, mọi người nằm ra bàn và khăn trải bàn. Riêng Ricôtê và Xantrô vẫn tỉnh táo vì ăn nhiều uống ít. Hai người kéo nhau ra ngồi một chỗ, dưới gốc cây giẻ gai, mặc cho những người hành

hương say sưa trong giấc ngủ êm đềm. Rồi bằng tiếng Tây Ban Nha rất sõi, Ricôtê nói như sau:

- Ôi, bác Xantrô Panxa, hàng xóm và bạn tôi, hẳn bác biết rằng sắc chỉ nhà vua ban ra để đối phó với đồng bào của tôi làm chúng tôi kinh hoàng hãi hùng[1]. Riêng tôi lo sợ tới mức tưởng như sự trừng phạt đó đã giáng lên đầu tôi và con cái tôi trước khi hết hạn thời gian chúng tôi được phép ở trên đất Tây Ban Nha. Tôi đã quyết định một cách thận trọng, giống như những người biết mình sắp phải dời bỏ ngôi nhà đang ở, bèn đi kiếm trước một nhà khác để dọn tới. Thế là tôi ra đi một mình, không hấp tấp mang theo gia đình như những người khác, định bụng khi kiếm được nơi ăn chốn ở tử tế sẽ đưa vợ con tới sau. Tôi và những người già cả đều hiểu rằng sắc chỉ ban ra không phải để đe doạ như một số người đã nghĩ; đó là những đạo luật thực sự, phải được thi hành trong thời hạn nhất định. Tôi buộc phải hiểu thế vì thấy đồng bào của tôi có những ý đồ xấu xa xằng bậy, và tôi nghĩ rằng trời đất đã xui khiến Đức vua ra một quyết định cứng rắn như vậy. Tất nhiên không phải dân Môrô chúng tôi đều xấu cả vì cũng có những người là tín đồ Kitô giáo ngoan đạo thực thụ, song số này quá ít ỏi, không đủ sức ngăn chặn kẻ xấu. Để cho kẻ thù ở trong nhà mình khác nào ngồi giữ rắn độc trong người. Cho nên, trục xuất chúng tôi là đúng; tuy có một số người cho là nhẹ, song đối với chúng tôi, đó là một hình phạt khủng khiếp nhất. Dù đi đâu, chúng tôi vẫn nhớ đất nước Tây Ban Nha vì chúng tôi sinh trưởng tại đó, đó là tổ quốc thật sự của chúng tôi. Không ở đâu chúng tôi gặp một sự đối xử ngõ hầu đền bù nỗi bất hạnh của mình. Tại Berbêria, tại khắp châu Phi, ở đó chúng tôi hy vọng được đón rước tiếp đãi tử tế, chúng tôi đã bị đối xử tàn tệ nhất. Chỉ sau khi mất đi rồi, chúng tôi mới biết mình đã sống hạnh phúc trên đất Tây Ban Nha; hầu hết bọn tôi mong muốn quay về đất cũ; một số lớn, biết tiếng nói như tôi, đã trở lại, bởi vợ con ở lại bơ vơ. Xem thế đủ biết họ yêu quý nước Tây Ban Nha nhường nào. Trải qua kinh nghiệm, bây giờ tôi mới hiểu câu người ta thường nói: tình yêu tổ quốc thật êm ái.

---

(1) Ricôtê nhắc tới sắc chỉ ngày 10 tháng bảy năm 1610 của vua Tây Ban Nha trục xuất người Môrô ra khỏi xứ Caxtiia và Extramađura.

Như đã kể trên, tôi dời làng ra đi. Đầu tiên, đi sang Pháp, ở đó chúng tôi được tiếp đón chu đáo. Nhưng tôi muốn đi nữa xem sao. Tôi qua Ý rồi sang Đức; tại đây tôi cảm thấy được sống tự do vì dân chúng không để ý những chuyện nhỏ nhặt, mỗi người sống theo ý thích riêng, và ở hầu hết các nơi trong nước đều có tự do tín ngưỡng. Tôi thuê một căn nhà trong một làng gần tỉnh Aoguxta và đánh bạn với những người hành hương này, hàng năm, họ thường kéo nhau sang Tây Ban Nha, lui tới các thánh địa, ở đó họ làm ăn rất dễ, kiếm tiền như rác. Họ đi khắp cả nước, vào làng nào cũng được ăn uống no say và còn được tiền, ít nhất là một rêal. Sau mỗi chuyến đi họ còn để dành được trên một trăm đồng tiền vàng mà họ đổi thành vàng nén, giấu trong ruột gậy hay trong ngóc ngách áo choàng hoặc bằng mánh khoé nào khác và đưa thoát ra khỏi Tây Ban Nha, lọt qua các kiểm soát đặt ở các nơi qua lại và bến cảng. Bác Xantrô ạ, tôi về đây có mục đích lấy lại kho của mà tôi đã chôn dưới đất. Tôi có thể dễ dàng làm việc đó vì tôi chôn ở ngoài làng. Từ Valinxia, tôi sẽ viết thư hoặc đích thân đi gặp vợ con và đưa gia đình tới một bến cảng nào ở Pháp để về Đức, ở đó chúng tôi hy vọng Thượng đế sẽ rủ lòng thương tới. Bác Xantrô, tôi biết chắc rằng Ricôta, con gái tôi, và Phranxixcô Ricôta, vợ tôi, đều theo đạo Kitô giáo thực thụ, song tôi giống người Kitô giáo hơn giống người Môrô. Tôi vẫn luôn luôn cầu Thượng đế mở mắt và chỉ bảo cho tôi biết phải làm gì để phụng sự người. Tôi cũng lấy làm lạ, không hiểu vì sao vợ con tôi đi Berbêria mà không sang Pháp, ở đó họ có thể sống như những người Kitô giáo.

Nghe xong, Xantrô bảo:

- Bác Ricôtê không phải họ muốn thế đâu mà vì anh vợ bác là Hoan Tipiêyô đã đưa họ di Berbêria. Ông này là dân Môrô lọc lõi nên đã chọn đất lành. Tôi muốn nói thêm với bác một điều, tôi nghĩ là bác sẽ tốn công vô ích tìm của cải chôn dưới đất vì chúng tôi được tin là người ta đã tước mất nhiều châu báu và tiền vàng khi anh vợ bác và bác gái mang đi trình ở trạm kiểm soát.

- Có thể là như vậy, Ricôtê đáp, song tôi biết là họ không tới chỗ chôn vì tôi không hề nói với ai cả, sợ xảy ra chuyện không hay. Bởi vậy, bác Xantrô, nếu bác đi theo tôi và giúp tôi đào lên, không cho ai

biết tôi sẽ gởi bác hai trăm đồng tiền vàng để bác chi dùng vào những việc cần thiết, bác cũng biết đấy, tôi chẳng lạ gì gia cảnh nhà bác đâu.

Xantrô đáp:

- Tôi chẳng làm việc đó vì tôi hoàn toàn không hám tiền. Nếu tôi tham lam, sáng nay tôi đã chẳng bỏ một công việc khiến tôi có thể xây tường nhà bằng vàng và ăn bằng bát đĩa bạc trong sáu tháng liền. Vì lẽ đó, và cũng vì tôi nghĩ rằng giúp đỡ kẻ thù của Đức vua là phản bội, tôi sẽ không đi với bác dù bác hứa sẽ cho hai trăm đồng tiền vàng hay dù bác trao tay ngay bốn trăm đồng lúc này.

- Bác đã từ bỏ công việc gì vậy, bác Xantrô? Ricôtê hỏi.

- Tôi đã từ bỏ chức thống đốc một hòn đảo, Xantrô đáp, một hòn đảo tuyệt vời, chắc chắn không có hòn đảo thứ hai trên đời này.

- Vậy chứ hòn đảo ở đâu? Ricôtê hỏi.

- Ở đâu ư? Xantrô đáp; ở cách đây hai dặm, tên là đảo Barataria.

- Thôi đi, bác Xantrô, Ricôtê gạt phắt, đảo ở tận ngoài biển cơ chứ, làm gì có đảo trong đất liền!

- Sao lại không? Xantrô cãi, xin nói với ông bạn Ricôtê rằng tôi vừa rời đảo ra đi sáng nay và hôm qua tôi còn cai trị tại đó, ung dung thoải mái như một xạ thủ giương cung ngắm bắn vậy, ấy thế mà tôi đã từ chức vì cảm thấy công việc của các vị thống đốc quả là nguy hiểm.

- Thế bác đã được gì trong khi làm thống đốc?

- Được gì ư? Tôi được biết là mình không có tài cai trị ngoài việc cai trị một đàn gia súc. Kiếm được của cải ở các đảo cũng mất ăn mất ngủ, mất cả nghỉ ngơi vì các thống đốc phải ăn ít, nhất là khi có bác sĩ chăm lo sức khoẻ cho mình.

- Bác Xantrô, tôi không hiểu bác nói gì, Ricôtê bảo, nhưng tôi cảm thấy toàn những chuyện hoang đường. Ai trao cho bác hòn đảo để cai trị? Trên đời này không còn ai giỏi giang hơn bác để làm thống đốc nữa sao? Thôi đi, bác Xantrô, hãy tỉnh táo một chút. Nào, bác có muốn đi theo tôi không? Như tôi đã nói, bác sẽ giúp tôi đào kho báu mà tôi đã cất giấu (đúng là một kho báu) rồi tôi sẽ biếu bác đủ sống suốt đời như tôi đã hứa.

- Bác Ricôtê, tôi đã nói với bác là tôi không muốn. Dù sao bác cứ yên tâm, tôi không tố giác bác đâu. Thôi, bác hãy đi đường bác và gặp may mắn, để tôi đi đường tôi. Ở đời, kiếm được bao nhiêu rồi cũng hết, của phi nghĩa lại càng chóng hết.

- Nếu vậy, tôi không ép, Ricôtê nói. Nhưng xin hỏi: bác có mặt ở làng khi vợ con tôi và anh vợ tôi ra đi không?

- Có chứ, Xantrô đáp, xin nói là lúc con gái bác ra đi, bà con trong làng đều chạy ra nhìn theo vì thấy nó đẹp quá, họ bảo trên đời này không có ai đẹp bằng. Con bé vừa khóc vừa ôm bạn bè thân thiết và những người ra tiễn, nó nhờ mọi người cầu Chúa và Đức Mẹ phù hộ cho nó, trông nó rất tình cảm khiến tôi cũng khóc, mặc dù xưa nay tôi không mau nước mắt. Tôi biết có nhiều người muốn che giấu cho nó hoặc bắt cóc nó trên đường đi song họ không dám vì sợ chống lại sắc chỉ nhà vua. Đặc biệt có Đôn Pêđrô Grêgôriô, anh chàng được hưởng một gia tài lớn mà bác cũng biết, tỏ ra rất thiết tha. Dân làng đồn là anh ta yêu con gái bác lắm; sau khi con bé đi rồi, cu cậu cũng biến mất, mọi người nghĩ là cu cậu đi theo để bắt cóc; tuy nhiên, cho tới giờ cũng không ai biết gì hơn.

- Từ lâu tôi vẫn nghi anh chàng quý tộc đã yêu con gái tôi, Ricôtê nói, nhưng tôi tin vào đức hạnh của Ricôtê nên tuy có biết chuyện song tôi không hề bận tâm. Bác Xantrô này, hẳn bác đã nghe nói rằng con gái Môrô rất ít khi dan díu với những người Kitô giáo có đạo gốc, tôi nghĩ rằng cháu nó muốn trở thành một tín đồ Kitô giáo hơn là nghĩ tới chuyện yêu đương. Với nó sẽ chẳng để ý tới anh chàng có của theo đuổi nó đâu.

- Tuỳ Chúa định liệu cho vì việc đã chẳng có lợi gì cho cả đôi bên, Xantrô bảo bạn Ricôtê, hãy để tôi đi vì tối nay tôi muốn về gặp ông chủ Đôn Kihôtê của tôi.

- Cầu Chúa phù hộ cho người anh em Xantrô. Các bạn tôi cũng rục rịch và đã tới giờ chúng tôi phải tiếp tục lên đường.

Khi hai người ôm nhau hôn, Xantrô leo lên con lừa, Ricôtê cầm lấy gậy, rồi hai bên chia tay nhau.

CHƯƠNG LV

NÓI VỀ NHỮNG CHUYỆN XANTRÔ ĐÃ GẶP TRÊN ĐƯỜNG ĐI CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC TUYỆT HAY

Vì đứng lại giữa đường trò chuyện với Ricôtê nên ngày hôm đó, Xantrô không kịp về tới lâu đài của công tước, còn cách nửa dặm thì trời đã tối mịt. Khi ấy đang mùa hè thành thử bác cũng không ngại lắm, bác tạt sang bên đường, chờ sáng. Trong lúc tìm kiếm chỗ nghỉ tốt, rủi thay cả người lẫn lừa lăn tõm xuống một cái vực thẳm và tối om nằm giữa một khu nhà cổ. Trong lúc đang rơi, bác ra sức cầu Chúa, bụng bảo dạ chuyến này chắc rơi xuống tận đáy vực. Nhưng không, mới được hơn ba đầu người, chân con xám đã chạm đất, còn bác chễm chệ trên lưng nó, chẳng hề xầy da xước thịt. Bác lấy tay rờ khắp người và nín thở xem thân thể còn lành lặn cả hay có bộ phận nào bị thủng không, thấy vẫn nguyên vẹn và đầy đủ, bác hết lời cảm tạ Thượng đế đã phù hộ cho mình, những tưởng phen này xương tan thịt nát. Rồi bác lấy tay sờ thành vực để xem có thể tự mình thoát ra được không thì thấy nhẵn thín, không có một cái mấu nào. Bác buồn phiền lắm, nhất là khi thấy con xám cất lên những tiếng rền rĩ sầu thảm. Kể ra nó kêu cũng đúng, không có gì sai, vì quả thật trông nó thì thiểu não quá. "Ôi, Xantrô Panxa than thân, những chuyện bất ngờ muốn luôn đổ lên đầu những kẻ sống trên trái đất khốn nạn này! Ai dám bảo rằng một người mới hôm qua đường đường một vị thống đốc, kẻ hầu người hạ, thế mà giờ đây bị chôn sống dưới vực thẳm. Không ai giải thoát, không gia nhân đày tớ cứu vớt cho? Nếu lúc này lừa không chết vì gãy xương và chủ nó không chết vì buồn phiền, rồi ra hai thày trò cũng sẽ chết vì đói mà thôi, trừ phi ta gặp may mắn như ông chủ Đôn Kihôtê xứ Mantra của ta khi ngài xuống hang của hiệp

sĩ bị phù thuỷ tên là Môntêrinôn, dưới đó, ngài đã được tiếp đãi sang trọng hơn ở nhà, nơi ăn chốn ngủ đàng hoàng, ngài được nhìn bao cảnh tươi đẹp êm đềm, còn ta ở đây chắc chỉ nhìn thấy cóc nhái, rắn rết. Thật vô phúc cho ta! Những việc làm rồ dại và ngông cuồng đưa ta đi tới đâu? Nếu rồi đây, nhờ trời người ta phát hiện ra nơi này, họ sẽ moi lên nắm xương tàn trắng hếu của ta và của con xám. May ra, họ sẽ nhận được là ai, ít nhất những người nào đã biết rằng Xantrô Panxa không bao giờ rời con lừa của mình cũng như con lừa của Xantrô Panxa không khi nào rời chủ nó. Ta nhắc lại một lần nữa: khốn khổ khốn nạn cho thầy trò tôi gặp số phận hẩm hiu không được chết tại quê nhà, giữa những người thân thích, dù chúng tôi không thoát khỏi cái chết song còn có người thương khóc, vuốt mắt lúc qua đời. Hỡi bạn đồng hành của ta, ta đã trả công cho mi như thế đó! Hãy tha lỗi cho ta và bằng mọi cách hữu hiệu nhất, hãy cầu thần May Rủi đưa thầy trò ta ra khỏi cảnh ngộ bi đát này. Ta hứa sẽ đặt lên đầu mi một vòng nguyệt quế, giống như một thi sĩ đoạt giải thi thơ vậy, và sẽ cho mi gấp đôi khẩu phần".

Trong lúc Xantrô than thở, con lừa lẳng lặng nghe, chẳng nói chẳng rằng, đủ biết nó băn khoăn lo lắng chừng nào. Sau một đêm Xantrô than thân trách phận, ngày lại đến. Nhờ có ánh sáng chiếu vào, Xantrô thấy chẳng còn cách nào ra khỏi vực nếu không có người giúp. Bác lại than thở và gào rõ to để xem có ai nghe thấy không, song chẳng khác gì kêu giữa bãi sa mạc vì khắp vùng không ai có thể nghe thấy tiếng bác, bác nghĩ phen này chắc chết. Thấy con xám nằm tênh hênh, bác cố vực nó lên nhưng nó đứng không được vững lắm. Bác lấy trong túi hai ngăn ra miếng bánh mì (chiếc túi cũng chung một số phận và rơi xuống), đưa cho con lừa, nó nhai ngon lành lắm. Như thể con vật nghe hiểu, Xantrô bảo nó:

- Có bánh mì, mọi đau đớn sẽ nhẹ dịu đi.

Lúc này, bác khám phá ra ở dưới vực có một khe hở thu mình lại có thể chui qua. Bác bèn đi tới, bò bốn chân, luồn người vào thì thấy mé trong rộng dài hơn. Sở dĩ bác nhìn rõvì từ bên trái - tạm gọi đó là cái mái có một tia sáng mặt trời rọi vào, càng đi vào khe càng rộng,

dẫn tới một cái hang to. Thấy vậy, lúc quay trở về chỗ con lừa, dùng đá cậy đất bám ở khe hở, lát sau đã mở được một lối cho con xám lọt qua một cách dễ dàng. Tay cầm dây tròng dắt lừa, bác tiến vào hang để tìm lối ra ở đầu đằng kia. Có lúc bác phải dò từng bước vì tối, bụng bảo dạ lúc nào cũng bồn chồn lo sợ. "Lạy Chúa chí cao, bác nói một mình, chuyện không may này đối với ta có khi lại là chuyện may đối với ông chủ Đôn Kihôtê của ta. Đối với ngài, hang sâu vực thẳm này là khu vườn đầy hoa, lâu đài tráng lệ, vì từ nơi chật hẹp tối tăm này, ngài sẽ bước ra một cánh đồng cỏ xanh tươi, còn ta, bạc phúc bạc phận, không người bảo ban lại thiếu nhuệ khí, biết đâu ở đầu đằng kia chẳng có một vực thẳm khác sâu hơn nuốt chửng ta xuống. Hỡi bất hạnh hãy lại đây, ta sẵn sàng chịu đựng nếu người đến một mình". Trong tâm trạng và với những ý nghĩ như vậy, Xantrô đi được chừng hơn nửa dặm thì thấy sáng lờ mờ khiến bác nghĩ là ánh sáng ban ngày chiếu vào, đối với bác, đó là lối đi vào một con đường dẫn tới cuộc đời ở thế giới bên kia.

Đến đây, hiền sĩ Amêtệ Bênenhêli tạm gác chuyện Xantrô và quay trở về với Đôn Kihôtê, lúc này vừa sốt ruột vừa khấp khởi chờ ngày giao chiến với kẻ đã làm mất danh dự của con gái bà Đônha Rôđrighêx, chàng hy vọng sẽ mang lại công lý cho cô gái, đã bị người ta xúc phạm một cách xấu xa. Một buổi sáng, chàng lên ngựa tập luyện chuẩn bị cho cuộc đọ sức ngày hôm sau, khi chàng thúc Rôxinantê xông lên tấn công, con vật lao thẳng tới một cái hang, nếu Đôn Kihôtê không ghì chặt cương, ắt hẳn nó đã lao xuống. Cũng may, chàng ghì kịp nên không xảy ra chuyện gì. Chàng lại gần hang, từ trên mình ngựa nhìn vào, bỗng thấy có tiếng kêu lên bên trong. Chàng lắng tai nghe, thấy tiếng người kêu rằng: "Trên kia có tín đồ Kitô giáo nào nghe thấy tôi hoặc giả có hiệp sĩ tốt bụng nào thương tới một kẻ có tội đang bị chôn sống, một thống đốc khốn khổ đã mất chức không?"

Nghe giống tiếng Xantrô, Đôn Kihôtê lấy làm kinh ngạc, chàng cố gào thét to:

- Ai ở dưới đó? Ai kêu đấy?

Có tiếng vọng lên:

- Ai ở dưới này ư? Ai kêu ư? Còn ai nữa ngoài Xantrô đáng thương, giám mã của hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê, một kẻ có tội và bạc phúc nên đã làm thống đốc đảo Baratania!

Nghe thấy thế, Đôn Kihôtê lại càng kinh ngạc, nghĩ là Xantrô Panxa đã chết, oan hồn hiện về, chàng bảo:

- Với tất cả tấm lòng thành của một tín đồ Kitô giáo, ta khẩn khoản yêu cầu ngươi nói cho ta biết ngươi là ai, nếu là hồn oan hãy cho biết ngươi muốn ta làm gì để giúp ngươi vì nếu nghề nghiệp của ta là cứu vớt những kẻ hoạn nạn trên đời này ta cũng sẵn sàng ra tay giúp những kẻ khốn cùng ở bên kia thế giới không tự giúp mình được.

Có tiếng đáp:

- Thôi đúng rồi, con người đang nói đích thị là ông chủ Đôn Kihôtê của tôi, tiếng nói ấy nhất định không thể của ai khác.

- Ta là Đôn Kihôtê, chuyên nghề cứu vớt giúp đỡ người sống và cả người chết trong cơn hoạn nạn. Bởi vậy, hãy nói cho ta biết ngươi là ai, vì ta đang băn khoăn. Nếu ngươi là giám mã Xantrô Panxa của ta, nếu ngươi đã chết, không bị quỷ bắt mà lại được chúa thương, cho vào nơi luyện tội. Giáo hội, công giáo Rôma có đủ các bài kinh cầu nguyện để rửa hết tội cho ngươi, riêng ta cũng sẽ cầu nguyện với tất cả khả năng của ta, bởi vậy, hãy khai hết ra và cho ta biết ngươi là ai.

Tiếng đáp:

- Ngài muốn tôi thề như thế nào, tôi cũng xin làm theo. Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, xin thề tôi chính là giám mã Xantrô Panxa của ngài và cả đời tôi chưa hề chết bao giờ. Tôi đã từ chức thống đốc vì những chuyện và lý do cần phải có thời gian mới nói ra được. Tối qua, tôi ngã xuống vực này cùng với con xám, nó không để yên cho tôi nói dối đâu, bằng chứng là nó đang đứng bên cạnh tôi.

Vừa hay, con vật rống lên, ầm cả hang, tưởng đâu nó hiểu những lời nói của Xantrô vậy.

- Thật là một bằng chứng hùng hồn, Đôn Kihôtê kêu lên. Xantrô của ta ơi, ta đã nhận ra tiếng lừa kêu như thế chính ta kêu vậy, và cả tiếng anh nữa. Hãy chờ đấy, ta trở về lâu đài của công tước ở gần đây

và sẽ gọi người đến kéo anh ra khỏi hang. Chắc anh có nhiều tội nên mới rơi xuống vực đó.

Xantrô bảo:

- Ngài về rồi quay lại ngay nhé. Đã đến lúc tôi không thể ngồi đây chịu chôn sống và tôi đang chết dần vì sợ hãi.

Đôn Kihôtê quay về lâu đài kể với ông bà công tước chuyện không may của Xantrô khiến ông bà lấy làm kinh ngạc, tuy cũng đoán rằng chỗ bác rơi xuống là lối ra của một cái hầm đào từ bao đời nay. Có một điều ông bà không hiểu là bác đã từ bỏ chức thống đốc trở về mà không hề báo cho biết. Cuối cùng, người ta đem thừng chão tới hang rồi hè nhau kéo cả con xám và Xantrô từ nơi tăm tối ra ánh sáng mặt trời. Có một anh học trò nhìn thấy cảnh đó, nói:

- Tất cả bọn thống đốc xấu xa, đáng phải ra khỏi nơi mình cai trị như kẻ có tội này ra khỏi vực sâu: bụng đói, mặt mày nhợt nhạt, một xu không dính túi, có đúng không nào?

Nghe thấy vậy, Xantrô nói:

- Này, người anh em độc miệng, trong chín mười ngày tôi được người ta cho cai trị hòn đảo, không lúc nào tôi được ăn no bánh mì. Trong thời gian đó, tôi bị bọn thầy thuốc hãm hại và quân giặc giần gãy cả xương, tôi cũng chẳng có thời giờ để thưởng thức các quyền lợi và ăn lễ lạt. Đã như vậy - đúng như vậy - thiết tưởng tôi không đáng phải ra đi như lời anh nói. Nhưng thôi, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Chỉ có Chúa biết được cái gì hay nhất và thích hợp nhất với mỗi người, con người ta phải biết thời thế mà hành động; đừng ai nói: "Ta sẽ không bao giờ uống nước dòng suối này", tưởng rằng có mỡ, nào ngờ móc treo mỡ cũng không. Mong Chúa hiểu cho, thôi đủ rồi, tôi nói thế thôi mặc dù còn đủ sức nói.

Đôn Kihôtê khuyên:

- Xantrô chớ nổi nóng và cũng đừng phiền lòng về những điều người ta nói vì sẽ không bao giờ hết đâu. Miễn lương tâm mình không cắn rứt, ai nói cũng mặc. Khoá lưỡi những kẻ xấu mồm khác nào khoá cổng giữa cánh đồng. Nếu một thống đốc có lắm của cải khi dời nơi cai

trị, thiên hạ gọi là kẻ cắp, nếu ra đi mà vẫn nghèo, họ bảo là đồ ngu.

- Nếu vậy - Xantrô nói, chắc chắn lần này họ sẽ bảo tôi là đồ ngu chứ không phải là kẻ cắp.

Vừa đi vừa nói chuyện, hai thầy trò về tới lâu đài thì đã thấy ông bà công tước đứng chờ ngoài hành lang. Xantrô chưa lên gặp công tước ngay vì còn muốn thu xếp cho con xám vào nghỉ trong chuồng, bác thoái thác là con vật đã mất ngủ cả đêm hôm trước ở quán trọ. Xong việc, bác lên trình diện ông bà công tước, quỳ xuống, nói:

- Thưa hai vị, mặc dù tôi không xứng đáng nhưng do ý muốn của hai vị, tôi được cai trị đảo Barataria. Tôi tới đó trần trụi và bây giờ vẫn trần trụi, tôi không mất và cũng chẳng được gì. Tôi cai trị tốt xấu ra sao, đã có người chứng kiến, cứ để cho họ nói. Tôi đã làm sáng tỏ nhiều điều nghi vấn, xử nhiều vụ án và luôn luôn phải chịu đói do ý thích của bác sĩ Pêđrô Rêxiô ở Tirtêaphuêra, thầy thuốc trên đảo, chuyên chăm sóc các thống đốc. Có một đêm, quân địch kéo lên đảo, tình hình rất nguy kịch; sau đó, dân đảo nói rằng họ đã dành được tự do và thắng lợi nhờ cánh tay dũng mãnh của tôi. Cầu Chúa phù hộ cho họ mạnh giỏi nếu họ nói thật. Tóm lại trong thời gian đó, tôi đã lĩnh trách nhiệm của một thống đốc và tôi tự thấy hai vai mình không gánh vác nổi vì quả tình công việc đó quá nặng đối với tôi. Bởi vậy, không để cho chiếc ghế thống đốc lật tôi ngã nhào, tôi muốn lật nó nhào trước. Sáng hôm qua, tôi đã ra đi, bỏ lại hòn đảo y nguyên như cũ, vẫn những đường phố, nhà cửa, mái ngói như khi tôi đến. Tôi không vay mượn của ai và cũng không dính dáng vào buôn bán. Tuy tôi có ý định ban hành một vài đạo luật có ích, song tôi không làm sợ không ai theo, làm hay không cũng thế thôi. Như đã nói, tôi dời đảo ra đi, không có tuỳ tùng nào khác ngoài con xám của tôi. Bị rơi xuống vực, tôi mò mẫm tìm đường suốt cả đêm, sáng nay có ánh mặt trời, tôi nhìn thấy lối ra mà không sao ra nổi, nếu cao xanh kia không phái ông chủ Đôn Kihôtê của tôi đến, tôi sợ phải ở dưới đó cho tới ngày tận cùng của trái đất. Thưa công tước và phu nhân, thống đốc Xantrô Panxa nay có mặt, chỉ trong mười ngày làm thống đốc, tôi đã vỡ lẽ ra rằng tôi không thiết cai trị một hòn đảo, thậm chí cả trái đất này, với lý do đó, tôi xin hôn

chân hai vị. Bắt chước trẻ con chơi trò "Nhảy ra và đứng vào đây" tôi nhảy ra khỏi nơi tôi cai trị và quay về hầu hạ ông chủ Đôn Kihôtê của tôi. Nói cho cùng, tuy đi với ông ấy, tôi vừa ăn vừa giật mình nhưng ít ra, tôi được ăn no, đối với tôi ăn rau hay ăn thịt chim cũng vậy thôi, miễn là đầy bụng.

Tới đây, Xantrô kết thúc bài diễn thuyết, trong lúc nói, Đôn Kihôtê chỉ nơm nớp lo sợ bác tuôn ra cả ngàn chuyện nhảm. Khi thấy bác ngừng lại và chỉ nói hớ một vài điểm, chàng hết lòng cảm tạ trời đất. Công tước ôm hôn Xantrô, nói rằng ngài lấy làm phiền lòng vì bác đã từ chức quá sớm, rồi ra ngài sẽ trao cho việc khác ở trong lãnh địa của ngài, nhẹ nhàng hơn mà lại nhiều bổng lộc hơn. Bà công tước cũng ôm hôn bác, bà bảo gia nhân phải cho bác ăn uống tử tế vì trông bác thiểu não quá.

CHƯƠNG LVI

NÓI VỀ CUỘC GIAO CHIẾN PHI THƯỜNG VÀ CHƯA TỪNG THẤY GIỮA ĐÔN KIHÔTÊ XỨ MANTRA VỚI ANH HẦU TÔXILÔX NHẰM BẢO VỆ CON GÁI BÀ QUẢN GIA ĐÔNHA RÔĐRIGHÊX

Ông bà công tước không hối hận vì đã bày ra trò phong chức thống đốc cho Xantrô Panxa, nhất là cùng ngày hôm đó, quản gia trưởng về thuật lại tường tận những lời nói và hành động của Xantrô trong thời gian bác nhận chức. Khi nghe kể về cuộc tấn công lên đảo, nỗi sợ hãi của Xantrô và cuộc ra đi của bác, ông bà lấy làm thú vị lắm. Tiếp theo, sách viết rằng ngày giao đấu đã đến. Công tước dặn đi dặn lại anh hầu Tôxilôx cách thức tiến hành đánh bại Đôn Kihôtê mà không làm cho chàng bị thương hoặc bỏ mạng. Ông bắt tháo sắt nhọn ở đầu mũi giáo, giải thích cho Đôn Kihôtê rằng giáo lý mà ông tôn sùng không cho phép cuộc giao chiến này gây ra án mạng, rằng chàng hãy làm mãn nguyện ông vì ông đã để cho tự do hành động trên lãnh địa của mình mặc dù làm như vậy là chống lệnh của giáo hội cấm những cuộc thách đấu, vả chăng ông không muốn gây thêm căng thẳng vì cuộc giao đấu này đã ác liệt lắm rồi. Đôn Kihôtê đáp là ngài công tước cứ tuỳ nghi sắp đặt công việc, chàng nhất nhất tuân thủ. Ngày khủng khiếp đã tới. Theo lệnh công tước, người ta dựng một khán đài trên bãi đất ở trước lâu đài dành cho ban giám khảo và bên nguyên cáo tức là hai mẹ con bà quản gia. Từ khắp các xóm lân cận, dân chúng kéo đến như kiến vì cả người sống và người chết ở vùng này chưa hề nhìn thấy hoặc nghe nói về một cuộc giao chiến kỳ lạ như vậy.

Đầu tiên, chủ khảo bước vào đấu trường; ông kiểm tra bãi một lượt để xem có cạm bẫy hoặc vật gì khiến đối thủ có thể vấp ngã không. Tiếp đến là hai mẹ con bà quản gia bước lên khán đài ngồi vào chỗ, khăn chụp xuống mắt, thậm chí xuống tận ngực, họ tỏ ra rất xúc động thấy Đôn Kihôtê đã có mặt trên bãi, liền đó, từ đằng xa, anh hầu Tôxilôx cao lớn tiến vào theo nhịp kèn, cưỡi một con ngựa lực lưỡng, mỗi bước đi chuyển cả mặt đất, vành mũ cụp xuống, toàn thân cứng đờ vì những vũ khí nặng nề sáng loáng. Ngựa của anh thuộc giống Phrixia[1], ức nở, lông hai màu đen và trắng. Người chiến binh dũng cảm này đã được chủ mình và ngài công tước dặn dò kỹ lưỡng cách thức hành động khi chạm trán với hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra khi tuyệt đối không được đánh chết địch thủ, nếu bị tấn công thì phải né tránh, không được chống trả kẻo nguy đến tính mạng của đối phương, một điều chắc chắn sẽ xảy ra. Anh ta dạo một vòng quanh bãi, khi tới chỗ hai mẹ con bà quản gia ngồi, anh nhìn hồi lâu cô gái đòi anh phải cưới. Chủ khảo gọi Đôn Kihôtê lại (lúc này, chàng đã bước ra đấu trường). Trước mặt Tôxilôx, ông hỏi mẹ con bà quản gia có đồng ý để Đôn Kihôtê bênh vực cho không. Hai người trả lời đồng ý với tất cả mọi hành động của chàng trong vụ này là tốt, đúng và có hiệu lực. Ông bà công tước đứng trên một hành lang nhìn xuống bãi; xung quanh bãi có rất đông người tới xem một cuộc đọ sức ác liệt chưa từng thấy. Điều kiện trận đấu là nếu Đôn Kihôtê, đối phương của chàng phải lấy con gái bà Đônha Rôđrighêx, nếu chàng thua, đối phương được miễn thực hiện lời yêu cầu của bà Rôđrighêx và cũng không phải bồi thường gì hết.

Chủ khảo chia đều ánh sáng mặt trời cho đôi bên[2] rồi bảo họ đứng vào vị trí quy định. Tiếng trống, tiếng kèn nổi lên vang trời, mặt đất rung chuyển dưới vó ngựa, người xem hồi hộp, kẻ mong chờ, người lo sợ kết quả tốt xấu của trận đấu. Mồm ra sức cầu nguyện Chúa và tình nương Đulxinêa làng Tôbôxô che chở, Đôn Kihôtê chăm chăm chờ nổi lệnh chiến đấu. Thế nhưng, anh hầu Tôxilôx lại có những ý nghĩ khác

(1) Một địa phương có giống ngựa quý.
(2) Để không bên nào bị mặt trời chiếu vào mắt.

và trong đầu óc anh đương vấn vương một điều mà tôi sắp nói ra đây:

Số là trong lúc nhìn cô gái thù địch của mình, anh ta cảm thấy đó là người đàn bà xinh đẹp nhất, cả đời chưa hề gặp. Thế là chú bé mù kia, mà ta thường gọi là thần ái tình, đã không bỏ lỡ cơ hội để khuất phục trái tim một kẻ tôi đòi và ghi thêm một thành tích vào bảng chiến công của mình, chú nhẹ nhàng tiến lại gần anh hầu đáng thương, không để ai trông thấy, đâm ngay một mũi tên dài bằng hai con sào vào sườn bên phải, xuyên qua tim anh ta. Quả thật, chú có thể làm việc đó một cách trơn tru vì thần ái tình vô hình vô ảnh, muốn ra vào chỗ nào cũng được, không ai hỏi han bắt bớ, và thế là khi nổi hiệu bắt đầu trận đấu, anh hầu của chúng ta còn đang mải mê suy nghĩ tới nhan sắc của con người mà anh đã chọn làm chủ nhân đời mình, chẳng buồn để ý tới kèn trống. Trái lại, Đôn Kihôtê vẫn chăm chăm chờ, kèn vừa nổi lên, chàng phi tới kẻ địch bằng hết tốc lực của Rôxinantê, nhìn chủ xông lên phía trước, giám mã Xantrô reo to:

- Cầu Chúa dẫn đường cho ngài, tinh hoa của các hiệp sĩ giang hồ! Cầu Chúa mang lại cho ngài chiến thắng và chính nghĩa thuộc về ngài!

Thấy Đôn Kihôtê lao tới, Tôxilôx vẫn chẳng hề lao tới, trái lại, anh lớn tiếng gọi người chủ khảo trận đấu, ông này chạy lại để xem anh muốn gì thì thấy hỏi:

- Thưa ngài, phải chăng có trận đấu này để xem tôi có cưới cô gái kia hay không?

Đáp:

- Đúng thế đấy.

- Nếu vậy, anh hầu nói, tôi e ngại cho lương tâm tôi bị cắn rứt nếu tôi tham gia vào cuộc chiến đấu này. Bởi vậy xin thưa là tôi chịu thua cuộc, và sẵn sàng cưới ngay cô gái kia.

Nghe Tôxilôx nói, chủ khảo kinh ngạc, không biết ăn nói ra sao vì ông cũng là một trong những người hiểu rõ sự bố trí trong vụ này. Thấy đối phương không xông ra nghênh chiến, Đôn Kihôtê dừng ngựa giữa chừng. Công tước không hiểu nguyên nhân vì sao cuộc giao chiến không tiếp tục, khi chủ khảo tới kể lại những lời của Tôxilôx,

ông vô cùng ngạc nhiên và tức giận. Trong lúc đó, Tôxilôx tới trước mặt bà Đônha Rôđrighêx nói rõ to:

- Thưa bà, tôi muốn lấy con gái bà, tôi không muốn giành được bằng kiện cáo tranh chấp mà cái tôi có thể đạt được bằng sự giao hoà, không gây ra án mạng.

Nghe thấy rõ, chàng Đôn Kihôtê dũng cảm bảo:

- Đã vậy, ta được tự do, không bị ràng buộc bởi lời hứa nữa. Chúc cho họ thành đôi và gặp may mắn. Một khi Chúa đã trao nàng cho anh ta, cầu thánh Pêđrô ban phúc cho nàng.

Công tước xuống bãi, lại gần Tôxilôx, hỏi:

- Có đúng là hiệp sĩ chịu thua cuộc, và theo tiếng gọi của lương tâm bị cắn rứt, muốn cưới cô gái này không?

- Thưa ngài, đúng ạ, Tôxilôx đáp.

Xantrô Panxa có ý kiến:

- Anh ta làm rất đúng, hoài thóc ta cho gà người bới, làm như vậy có lợi hơn.

Tôxilôx vừa cởi dây buộc mũ vừa nhờ mọi người giúp một tay cho nhanh vì anh cảm thấy khó thở, không thể chịu được lâu hơn trong cái hộp chật chội này. Mọi người xúm vào cởi và bộ mặt anh hầu hiện ra lồ lộ. Trước cảnh tượng đó, Đônha Rôđrighêx và con gái tru tréo:

- Đây là một sự lừa bịp, một sự lừa bịp! Người ta đem Tôxilôx, anh hầu của công tước chủ tôi, đánh tráo người chồng thật của tôi. Chúa và Đức vua hãy soi xét trò tinh quái này, nếu không muốn nói là một sự bịp bợm.

- Xin nàng chớ phiền lòng, Đôn Kihôtê can, đây không phải trò tinh quái, cũng chẳng phải sự bịp bợm, và dù có thế chăng nữa, lỗi không phải do ngài công tước mà ở bọn pháp sư xấu xa muốn hãm hại tôi. Chúng tức tối thấy tôi giành được vinh quang, chiến thắng nên đã biến hoá mặt mũi chồng nàng thành khuôn mặt con người mà nàng bảo là anh hầu của công tước. Hãy nghe lời tôi và đừng quan tâm tới trò tinh ma của kẻ muốn hại tôi, hãy lấy anh ta đi vì chắc chắn anh ta là người mà nàng muốn cưới làm chồng.

Câu nói của Đôn Kihôtê làm cho công tước nguôi giận và phá lên cười, ngài bảo:

- Những chuyện xảy đến với ngài Đôn Kihôtê thật ly kỳ khiến tôi nghĩ rằng anh hầu này của tôi là một người xa lạ. Nhưng thôi, ta hãy làm theo cách sau đây: nếu tất cả đồng ý, ta sẽ hoãn cưới trong mười lăm ngày, nhốt anh này lại vì anh ta làm chúng ta phân vân, có thể trong thời gian đó, anh ta sẽ trở lại nguyên hình và chắc chắn các pháp sư không thù ghét ngài Đôn Kihôtê lâu như vậy, vả lại, họ mưu mô thay hình đổi dạng, có được lợi lộc gì đâu.

Xantrô nói:

- Ồ, thưa ngài, bọn vô lại này vẫn có thói thay hình đổi dạng những ai có liên quan tới ông chủ tôi. Cách đây ít lâu, ông chủ tôi đánh bại một hiệp sĩ tên là Gương Sáng, ấy thế là chúng biến hoá chàng thành cậu tú Xanxôn Caraxcô, người cùng quê và là bạn chí thiết của thầy trò tôi... Chúng còn hoá phép bà Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi thành một con bé nhà quê cục mịch. Bởi thế tôi nghĩ rằng anh hầu này suốt đời vẫn là anh hầu, cho tới khi chết.

Cô gái bà Rôđrighêx nói:

- Dù người có lòng thương tôi là ai chăng nữa, tôi cũng không quên ơn. Tôi thà làm vợ cái con cột một người hầu còn hơn làm nhân tình một hiệp sĩ để rồi sau đó bị ruồng bỏ, huống chi kẻ đã ruồng bỏ tôi lại không phải hiệp sĩ.

Cuối cùng, tất cả những chuyện đã xảy ra kết thúc bằng việc nhốt Tôxilôx vào một nơi để chờ anh ta trở lại nguyên hình.

Mọi người hoan hô chiến thắng của Đôn Kihôtê. Số đông lấy làm buồn vì thấy hai hiệp sĩ không đánh nhau vỡ đầu xẻ tai như họ mong đợi, khác nào lũ trẻ tiu nghỉu khi kẻ phạt tội treo cổ không ra bãi xử vì đã được bên nguyên hoặc toà miễn xử. Người xem ra về, công tước và Đôn Kihôtê quay vào lâu đài, Tôxilôx bị đưa đi giam, hai mẹ con bà Rôđrighêx hể hả lắm vì dù thấy là cách nào, vụ này cũng sẽ kết thúc bằng một cuộc hôn nhân. Còn Tôxilôx cũng không mong gì hơn...

CHƯƠNG LVII

NÓI VỀ CUỘC CHIA TAY CỦA ĐÔN KIHÔTÊ VỚI CÔNG TƯỚC CŨNG NHƯ CHUYỆN XẢY RA GIỮA CHÀNG VỚI NÀNG ALTIXIĐÔRA TRÂNG TRÁO VÀ TINH QUÁI, THỊ NỮ CỦA BÀ CÔNG TƯỚC

Đôn Kihôtê cảm thấy cần phải bứt ra khỏi cuộc sống nhàn rỗi mà chàng đang hưởng trong lâu đài này. Chàng nghĩ rằng thiên hạ phải chịu biết bao thiếu thốn, trong lúc chàng đắm mình vào những bữa tiệc và những cuộc vui chơi mà ông bà chủ lâu đài đã dành cho một hiệp sĩ giang hồ; chàng lo tới giờ phút gay go phải tường trình trước Chúa về cuộc sống nhàn hạ và ẩn dật này. Bởi thế, một hôm, chàng xin phép ông bà công tước để lên đường. Hai ông bà đồng ý nhưng tỏ ra rất buồn phiền vì chàng ra đi. Bà công tước trao cho Xantrô lá thư của vợ bác, nghe thư, bác vừa khóc vừa nói:

- Được tin tôi làm thống đốc, bà vợ Têrêxa Panxa của tôi nuôi bao hy vọng trong lòng, nào ai ngờ đâu giờ đây tôi lại phải lẽo đẽo đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu mạo hiểm với ông chủ Đôn Kihôtê xứ Mantra của tôi! Tuy nhiên tôi lấy làm hài lòng thấy vợ tôi tỏ ra xứng đáng vì đã gửi hạt dẻ rừng biếu bà công tước, phải chi không gửi tôi sẽ rất ân hận vì như thế là vô ơn. Có điều làm tôi yên lòng là món quà đó không thể coi như của hối lộ vì khi vợ tôi gửi biếu, tôi đã là thống đốc rồi. Vả chăng, một khi đã chịu ơn thì phải trả, dù ít, dù nhiều. Tôi tới đảo nhận chức với hai bàn tay trắng, ra đi cũng hai bàn tay trắng, cho nên, với tất cả lương tâm tôi, tôi có thể nói ra một điều quan trọng là: tôi sinh ra trần trụi và bây giờ cũng trần trụi, tôi không mất gì và cũng chẳng được gì.

Xantrô tự nhủ như vậy lúc ra đi. Tối hôm trước, Đôn Kihôtê đã chào từ biệt ông bà công tước, sáng ra, chàng đeo vũ khí, lên ngựa, chuẩn bị khởi hành, lúc này chàng đang ở sân trước lâu đài. Từ các hành lang mọi người nhìn xuống, ông bà công tước cũng có mặt. Xantrô cưỡi con xám, mang theo túi hai ngăn, hành lý và lương thực, bác rất hài lòng vì quản gia trưởng người đã sắm vai nữ bá tước Triphalđi - gửi cho bác một túi con trong đó có hai trăm đồng tiền vàng để chi dùng vào những việc cần thiết trên đường đi, Đôn Kihôtê không hay biết gì cả. Như đã nói ở trên, mọi người còn đang nhìn Đôn Kihôtê, bỗng đâu giữa đám nữ quản gia và thị nữ của bà công tước, cô hầu Altixigôra trơ trẽn và tinh quái cất giọng rền rĩ:

"Hiệp sĩ kia, nghe đây, hãy dừng cương và đừng thúc chân vào sườn con vật khó bảo. Hỡi con người dối giả, ta đâu phải rắn độc mà người lẩn tránh, ta cũng chẳng phải cừu già mà là cừu non dễ bảo. Ôi, quái vật ghê tởm, người đã ruồng bỏ người con gái xinh đẹp nhất trên các rặng núi của nữ thần Điana và trong các khu rừng của Vênux: Độc ác như Virênô[1] lẩn lút như Enêax[2] cầu cho quỷ sứ dẫn đường người đi.

"Kẻ vô đạo kia, móng tay sắc nhọn của người giữ chặt trái tim người con gái yếu hèn và nhu mì này. Người còn giữ của ta ba mảnh khăn trùm đầu và hai chiếc nịt từng ôm đôi chân trắng trẻo nhẵn nhụi như cẩm thạch. Ngươi còn mang theo hai ngàn tiếng thở dài của ta, những tiếng thở dài nóng bỏng thiêu cháy hai ngàn thành Trôia ra tro bụi, nếu như trên đời có đủ hai ngàn thành Trôia. Độc ác như Virênô, lẩn lút như Enêax, cầu cho quỷ sứ dẫn đường ngươi đi.

"Trái tim giám mã Xantrô sẽ biến thành sắt đá và mãi mãi Đulx-inêa không được giải thoát. Người đàn bà xấu số này phải chịu đựng hậu quả tội lỗi mà ngươi đã gây ra. Ở quê ta, đôi khi người lành phải gánh chịu thay cho kẻ ác. Mong sao những chuyến phiêu lưu thú vị của ngươi trở thành rủi ro bất hạnh, những thú tiêu khiển thành chuyện hão huyền và lòng chung thuỷ của ngươi biến thành bạc nghĩa. Độc ác như

(1) Virênô đã bỏ rơi nàng Olimpla trên một đảo hoang.
(2) Hoàng tử Enêax bảo vệ thành Trôia, khi Trôia thất thủ, đã phải bỏ trốn đi lang thang khắp nơi.

Virênô, lẩn lút như Enêax, cầu cho quỷ sứ dẫn đường ngươi đi.

"Dù đi tới đâu, ngươi cũng sẽ bị coi là kẻ bịp bợm, từ Xêviia tới Marchêna, từ Granađa tới Lôha, từ Luân Đôn tới Anh cát lợi. Nếu chơi bạc đánh cờ, ngươi sẽ không gặp những nước hay bài đẹp. Nếu cắt gọt chai chân, ngươi sẽ bị xầy da xước thịt và nếu ngươi nhổ răng, chân răng sẽ dính chặt vào hàm. Độc ác như Virênô, lẩn lút như Enêax, cầu cho quỷ sứ dẫn đường ngươi đi."

Trong lúc nàng Altixiđôra đáng thương than thở như vậy, Đôn Kihôtê vẫn đứng yên, nghe xong chàng không trả lời, quay lại hỏi giám mã:

- Xantrô của ta, vì danh dự tổ tiên nhà anh, ta khẩn khoản yêu cầu anh nói thật. Chẳng hay anh có lấy ba mảnh khăn trùm đầu và đôi nịt của người con gái si tình này không?

Xantrô đáp:

- Tôi có lấy ba mảnh khăn, còn như bảo tôi lấy đôi nịt có khác gì bảo tôi đã leo lên núi Ubêđa[1].

Bà công tước lấy làm ngạc nhiên về thái độ trơ tráo của Altixiđôra mặc dù bà vẫn biết ả xưa nay liều lĩnh, nhả nhớt bạo miệng nhưng không ngờ tới mức có những hành động quá đáng như vậy, bà càng ngạc nhiên vì không được biết có trò này. Đã thế, công tước còn nói hùa vào:

- Thưa ngài hiệp sĩ, tôi nghĩ là ngài đã làm một chuyện không hay vì sau khi được đối đãi tử tế ở lâu đài của chúng tôi, ngài nỡ lòng nào lấy của cô hầu này ba mảnh khăn trùm đầu, chưa kể tới đôi nịt. Đó là dấu hiệu của lòng dạ xấu xa, những biểu hiện không xứng đáng với thanh danh của ngài. Hãy trả lại đôi nịt nếu không, tôi sẽ thách ngài cùng tôi một phen sống mái cho dù là pháp sư độc ác làm biến dạng mặt mũi tôi như chúng đã làm đối với anh hầu Tôxilôx, kẻ đã giao tranh với ngài.

Đôn Kihôtê đáp:

---

(1) Núi Ubêđa rất hiểm trở, không thể leo được.

- Chúa không muốn tôi rút gươm đánh lại một người danh tiếng như ngài, một người đã ban cho tôi bao ân huệ. Tôi xin hoàn lại những mảnh khăn vì Xantrô nhận có giữ, song, tôi không thể trả đôi nịt vì cả tôi lẫn Xantrô không hề lấy. Nếu cô hầu của ngài chịu khó lục lại các xó xỉnh, chắc sẽ tìm ra. Thưa ngài công tước, tôi chưa hề ăn cắp và nghĩ rằng suốt đời tôi sẽ không lấy cắp của ai nếu như Chúa không bỏ rơi tôi. Cô hầu nói là yêu tôi, tôi không có lỗi trong chuyện đó nếu không phải xin lỗi cô ta và ngài. Mong ngài có những ý nghĩ tốt đẹp hơn về tôi và cho phép tôi tiếp tục lên đường.

Bà công tước nói:

- Cầu Chúa phù hộ cho ngài ra đi được may mắn để chúng tôi luôn luôn nhận được tin tốt lành về những chiến công của ngài. Mời ngài lên đường cho. Ngài còn ở lại thì chỉ làm cho ngọn lửa thêm bùng cháy trong lòng các thị nữ đang chiêm ngưỡng ngài. Tôi sẽ trừng trị thị nữ của tôi để từ nay trở đi ả không nhìn lệch lạc và ăn nói xằng bậy nữa.

Alltixiđôra lại lên tiếng:

- Hỡi hiệp sĩ dũng cảm, chàng hãy nghe em nói một lát nữa thôi. Em xin lỗi vì đã đổ riệt cho chàng lấy cắp đôi nịt. Có Chúa và lòng em chứng giám, em đang đeo ở chân, em quả là đãng trí, chẳng khác một người cưỡi trên lưng lừa mà cứ đi tìm con lừa đó.

- Đã bảo mà, Xantrô nói; tôi đâu thèm tàng trữ của ăn cắp. Nếu muốn làm việc đó tôi thiếu gì cơ hội khi còn giữ chức thống đốc.

Đôn Kihôtê ngả đầu chào ông bà công tước và những người có mặt rồi giật cương quay ngựa. Xantrô cưỡi lừa theo sau, hai thầy trò dời khỏi lâu đài, hướng về thành Xarafôxa thẳng tiến.

CHƯƠNG LVIII

ĐÔN KIHÔTÊ GẶP HẾT CUỘC PHIÊU LƯU NÀY TỚI CUỘC PHIÊU LƯU KHÁC

Được đi tự do trên cánh đồng bát ngát, lại không phải nghe những lời tán tỉnh của ả Altixiđôra, Đôn Kihôtê cảm thấy mình như hổ về rừng, tinh thần trở lại sảng khoái để tiếp tục làm nhiệm vụ hiệp sĩ giang hồ, chàng quay lại bảo giám mã:

- Xantrô, tự do là một trong những món quà quý nhất Chúa dành cho con người, những kho báu nằm trong lòng đất hay dưới đáy biển cũng không thể so sánh được. Vì tự do, cũng như vì danh dự con người ta có thể và phải hiến thân. Cuộc sống gò bó là điều bất hạnh lớn nhất cho con người, Xantrô, ta nói vậy hẳn anh cũng đã nhìn thấy cảnh sang giàu phú quý dành cho chúng ta trong lâu đài mà ta vừa từ biệt. Thế nhưng, giữa những bữa tiệc linh đình, bên chén rượu ngon, ta vẫn cảm thấy bị cái đói giày vò, đó là vì ta không được thưởng thức một cách tự do như khi những bữa tiệc đó là của chính mình. Một khi phải nghĩ tới việc trả nợ những ân huệ mình đã nhận, con người cảm thấy mình bị trói buộc, tâm trí không thoải mái. Sung sướng thay kẻ nào được Chúa ban cho miếng bánh mì, ngoài Chúa, kẻ đó không phải làm ơn ai cả.

Xantrô nói:

- Tuy nhiên, như ngài vẫn thường bảo tôi, thật là một đứa không hay nếu ta tỏ ra bội bạc đối với cái túi đựng hai trăm đồng tiền vàng do quản gia trưởng của công tước đưa cho mà tôi đương thủ trong ngực như một lá cao thần hiệu để dùng khi hữu sự. Không phải lúc nào cũng gặp những lâu đài tiếp đón tử tế đâu, có khi ngã vào những quán

trọ và bị ăn đòn cơ.

Vừa trò chuyện hàn huyên, đôi thầy trò giang hồ đi được hơn một dặm đường thì thấy có khoảng trên một chục người mặc quần áo nhà nông đang ngồi ăn trên một bãi cỏ xanh, áo khoác ngoài trải làm đệm ngồi. Gần đấy có những tấm khăn trắng dựng đứng và xếp gần nhau như che phủ vật gì bên trong. Thấy vậy, Đôn Kihôtê tiến lại gần những người đang ăn, lễ phép chào rồi lên tiếng hỏi:

- Chẳng hay những tấm khăn kia che phủ vật gì vậy?

Một người đáp:

- Thưa ngài, dưới những tấm khăn có những bức tranh chạm trổ để bày lên hương án làng chúng tôi. Chúng tôi phải trùm khăn cho khỏi xây xát và vác trên vai cho khỏi gãy.

- Tôi rất muốn xem nếu được các ông cho phép, Đôn Kihôtê nói. Những bức tranh được mang vác như vậy hẳn là tranh quý.

- Còn phải nói - một người khác đáp. Cứ xem giá thì biết vì không bức nào dưới năm chục đucađô cả, để ngài thấy tôi không nói sai, xin chờ một chút ngài sẽ được nhìn tận mắt.

Nói rồi, người đó đứng dậy, tới kéo tấm khăn phủ lên bức tranh thứ nhất, đó là bức thánh Hơrkê cưỡi ngựa, dưới chân có một con rồng đang quằn quại, một lưỡi giáo xuyên qua họng, nom rất dữ tợn như các hoạ sĩ thường miêu tả, toàn bức tranh bừng bừng như đám lửa đỏ.

Nhìn tranh, Đôn Kihôtê đáp:

- Đây là một trong những hiệp sĩ giang hồ tài ba nhất của thiên quan, tên là đức thánh Hơrkê, ngài còn là người bảo vệ các cô thiếu nữ. Ta hãy xem bức khác.

Bác nông phu lật tấm khăn thứ hai, đó là thánh Martin cưỡi ngựa, đang chia cho một người nghèo manh áo của mình. Thoạt nhìn, Đôn Kihôtê nói ngay:

- Hiệp sĩ này cũng là một trong số các nhà phiêu lưu mạo hiểm theo đạo Kitô, ta cho rằng tính ngài rộng rãi hơn là dũng cảm như anh có thể nhận thấy vì ngài chia cho người nghèo khổ kia một nửa tấm áo, chắc chắn khi ấy đang mùa đông, nếu không ngài đã cho cả vì ngài

rất thương người.

- Không phải thế đâu, Xantrô bảo, chắc là vì ngài nhớ tới câu tục ngữ nói rằng: "Cho ai cái gì, giữ lại cái gì đều phải tính".

Đôn Kihôtê cười rồi yêu cầu tiếp tục cho xem. Tấm khăn thứ ba lật lên để lộ bức Thần bảo hộ nước Tây Ban Nha cưỡi ngựa, tay cầm thanh gươm đẫm máu, đang đánh đuổi đám quân Môrô và giẫm lên đầu bọn chúng. Đôn Kihôtê giới thiệu:

- Đây mới đúng là một hiệp sĩ, ngài thuộc đạo quân của Đức Chúa, tên ngài là thánh Điêgô Matamôrôx, một trong những hiệp sĩ dũng cảm nhất trên đời trước đây, hiện nay ngài cũng là một trong các vị thánh dũng cảm nhất.

Lại một tấm khăn khác, thấy tranh thánh Pablô ngã ngựa, với tất cả những chi tiết về sự cải tà quy chính của ngài như hoạ sĩ thường vẽ. Tranh rất sinh động, tưởng đâu Đức Chúa đang nói và thánh Pablô đang trả lời vậy.

Đôn Kihôtê chỉ vào tranh, nói:

- Sinh thời, ngài là kẻ thù số một của Thiên chúa giáo hội, sau đó trở thành người bảo vệ số một, ngài sống là hiệp sĩ giang hồ, thác là một vị thánh vững vàng, hết lòng bảo vệ quyền lợi của giáo hội, ngài chính là thánh Pablô, trường học của ngài là cả thiên không bao la và thầy học của ngài là Đức Chúa.

Xem hết các bức tranh, Đôn Kihôtê bảo những người khuân vác lấy khăn trùm lại rồi nói với họ:

- Anh em ạ, tôi gặp điều lành vì đã được xem các bức tranh này. Những vị thánh và hiệp sĩ trong tranh cũng hành nghề như tôi, tức là nghề cung kiếm, chỉ có một điều khác biệt giữa tôi và các vị đó, họ là bậc thánh và chiến đấu theo cách của thánh thần, còn tôi là kẻ có tội chiến đấu theo cách người trần. Họ chinh phục thiên không bằng sức lực của cánh tay, còn tôi cho tới giờ cũng không biết mình chinh phục cái gì bằng công sức của mình. Nhưng nếu nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi tai qua nạn khỏi, số phận tôi sẽ tốt đẹp hơn, đầu óc cũng tỉnh táo hơn, và có thể tôi sẽ bước vào một con đường sáng sủa

hơn hiện nay.

- Mong sao điều mong muốn của ngài trở thành sự thật, Xantrô nói.

Đám nông phu lấy làm ngạc nhiên trước bộ dạng và lời nói của Đôn Kihôtê, họ không hiểu được nửa phần những lời chàng nói. Ăn xong, họ vác tranh lên vai, chào Đôn Kihôtê rồi tiếp tục đi.

Một lần nữa, Xantrô cảm thấy như chưa bao giờ hiểu nổi chủ mình. Bác ngạc nhiên về những kiến thức của Đôn Kihôtê, tưởng đâu không có chuyện gì hoặc sự kiện gì trên đời mà chàng không biết và không thuộc làu làu, bác nói với chủ:

- Thưa ông chủ của tôi, nếu như chuyện vừa xảy ra có thể coi là một cuộc phiêu lưu, tôi nghĩ rằng đó là cuộc phiêu lưu êm ái nhất trong suốt các lần xuất hành. Cho tới khi kết thúc, thầy trò ta không hề bị một gậy nào và cũng không gặp nguy hiểm gì. Không phải đặt tay vào đốc gươm, không ngã vật xuống đất và cũng không phải nhịn đói nhịn khát. Cảm tạ thượng đế đã cho tôi chứng kiến tận mắt cuộc phiêu lưu thú vị như vậy.

- Xantrô, anh nói đúng đấy, Đôn Kihôtê bảo, tuy nhiên phải hiểu rằng mỗi thời mỗi khác và không phải lúc nào cũng gặp may mắn đâu. Cái mà kẻ phàm tục thường gọi là điềm lành, tuy không dựa trên một lý lẽ nào, vẫn được người ta coi là một sự kiện tốt lành. Có một người mô tả một buổi sáng vừa bước ra khỏi nhà thì gặp một thầy tu thuộc dòng thánh Phranxirô phúc hậu, thế là ông ta quay ngoắt vào nhà như thể gặp một con quái vật, một người khác đánh vãi muối ra bàn rồi đâm ra lo buồn, tưởng đâu tạo hoá phải báo trước những chuyện không may sẽ xảy đến bằng những tín hiệu nhỏ nhặt như vậy. Một người khôn ngoan và theo đạo Kitô không nên căn cứ vào những chuyện không đâu để đoán xem thượng đế muốn làm gì, Xipiô[1] tới châu Phi, bị vấp ngã khi nhảy xuống đất, binh lính coi đó là điềm gở, trái lại ông ôm mảnh đất và nói: "Châu Phi ơi, người không chạy thoát đâu, vì ta đã ôm chặt trong tay ta rồi". Bởi vậy, Xantrô ạ, được nhìn những bức tranh đó là một điều hết sức may mắn cho ta.

(1) Tướng tài La Mã đã đánh bại Anbal ở Daina châu Phi (235-183 tr.CN.

- Tôi cũng nghĩ thế, Xantrô đáp. Bây giờ, xin ngài cho biết nguyên nhân vì sao khi sắp ra trận, những người Tây Ban Nha cầu cứu thánh Điêgô Matamôrôx và hô "Cầu thánh Điêgô đóng chặt nước Tây Ban Nha! Phải chăng nước Tây Ban Nha để ngỏ cửa nên cần phải đóng lại? Hay đó là một nghi lễ gì?

- Xantrô, anh thật quá ngây thơ, Đôn Kihôtê đáp, nên biết rằng thượng đế đã cử hiệp sĩ vĩ đại có huân chương chữ thập đó làm thần bảo hộ nước Tây Ban Nha. Trong những cuộc đọ sức gay go với quân Môrô, binh lính Tây Ban Nha cầu cứu ngài, coi như thần hộ mệnh của họ trong chiến đấu, có nhiều lần, người ta trông thấy rõ ràng ngài xông vào trận đánh đuổi chém giết từng trung đội kỵ binh Môrô. Về điều này, ta có thể dẫn ra đây rất nhiều ví dụ kể trong những chuyện Tây Ban Nha có thật.

Quay sang vấn đề thứ hai, Xantrô nói với chủ:

- Thưa ngài, tôi lấy làm lạ về thái độ trơ trẽn của Altixiđôra, thị nữ của bà công tước, chắn hẳn kẻ mà ta thường gọi là thần ái tình đã bắn cô ả trọng thương. Thiện hạ bảo rằng ông thần đó là một chú bé mù dở, mắt toét nhèm, nói đúng hơn là không trông thấy gì, một khi ông ta nhằm bắn vào một trái tim thì dù nó bé đến đâu mũi tên cũng trúng đích và xuyên thủng. Tôi còn nghe nói rằng những mũi tên của thần ái tình trở nên cùn đối với những cô gái e lệ nết na, nhưng đối với ả Altixiđôra này, chắc hẳn những mũi tên đó sẽ càng sắc nhọn.

Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô, phải biết rằng thần ái tình không kiêng kể ai và cũng không phân biệt phải trái, với tính chất giống như thần chết, thần ái tình tấn công vào những cung điện thâm nghiêm của các vua chúa cũng như những túp lều tranh của người chăn cừu, và một khi đã nắm chắc một linh hồn, công việc đầu tiên của nó là làm cho con người ta mất hết sợ hãi và xấu hổ. Chính vì không biết xấu hổ nên nàng Altixiđôra đã nói lên những ý nghĩ của mình khiến bụng ta thấy khó xử hơn là thương hại.

Xantrô kêu lên:

- Độc ác thay! Vô ơn bạc nghĩa thay! Về phần tôi, xin nói là chỉ một lời tỏ tình của cô ả cũng đủ phải cho tôi phải bó gối quy hàng. Chao ôi, quả là tim bằng đá, dạ bằng đồng, lòng bằng lửa! Nhưng tôi không hiểu cô ta thấy ở ngài có ưu điểm gì mà chết mệt như thế. Mê vì ngài hào hoa phong nhã hay vì điển trai? Hay vì tất cả những điểm đó gộp lại? Thú thật, nhiều khi tôi đứng ngắm ngài suốt từ gót chân lên tận ngọn tóc mà chỉ thấy sợ chứ chẳng mê mẩn gì. Tôi nghe nói trai gái mê nhau chủ yếu về sắc bởi vậy, tôi không biết vì sao cô ả khốn khổ kia mê mẩn một khi ngài chẳng đẹp đẽ gì.

Đôn Kihôtê đáp:

- Xantrô, anh nên hiểu rằng có hai cái đẹp, đẹp tâm hồn và đẹp thể xác. Cái đẹp của tâm hồn biểu hiện ở trí tuệ, phẩm hạnh, cách xử thế, tính quảng đại, gia phong nề nếp và tất cả những đức tính đó có thể tìm thấy ở một con người xấu xí. Nếu ta nhìn vào cái đẹp đó và gạt cái đẹp thể xác sang một bên, thường khi tình yêu nảy nở mãnh liệt hơn nhiều. Xantrô, ta tự thấy chẳng đẹp đẽ gì, song cũng không đến nỗi đui què mẻ sứt. Một người lương thiện và không quá xấu xí vẫn có thể được yêu nếu có những đức tính của tâm hồn như ta nói ở trên.

Vừa đi vừa trò chuyện, hai thầy trò tạt vào một khu rừng ở bên đường. Bỗng đâu, bất ngờ Đôn Kihôtê bị vướng vào một tấm lưới xanh chăng trên cây.

Không đoán ra chuyện, chàng bảo giám mã:

- Xantrô, ta ngờ ngợ rằng những tấm lưới này báo hiệu một trong những cuộc phiêu lưu chưa từng thấy. Cứ đánh chết ta đi nếu như đây không phải là lũ pháp sư muốn hại ta và đưa ta vào lưới để cản đường ta đi, chúng muốn trả thù vì ta đã tỏ ra quá cứng rắn với nàng Altixiđôra. Nhưng ta tuyên bố với chúng rằng dù những tấm lưới này không phải bằng chỉ xanh mà là bằng kim cương rắn chắc, thậm chí chắc hơn cả tấm lưới mà thần Lò Rèn hay ghen đã dùng để giam giữ Vônux và Martê, ta cũng thề chặt tung như lưới bằng cói biển hay xơ bàng vậy.

Chàng đang định tiến lên phá lưới bỗng đâu có hai cô gái chăn

cừu xinh đẹp từ một bụi cây bước tới trước mặt. Thực ra họ mặc giả mục đồng vì áo ngắn và váy của họ may bằng gấm quý, xin chữa lại là váy may bằng lụa vàng rất đắt tiền. Tóc hai người xoã trên vai, hoe vàng không thua gì ánh mặt trời, đầu mang vòng hoa nguyệt quế xanh và mồng gà đỏ, tuổi chừng mười lăm trở lên hoặc không quá mười bảy, mười tám.

Cảnh tượng này làm Xantrô kinh ngạc, Đôn Kihôtê hồi hộp, và cả mặt trời cũng phải dừng lại để ngắm. Bốn người đều đứng yên như tượng. Cuối cùng, người lên tiếng trước là một trong hai cô gái chăn cừu, cô nói:

- Xin ngài hiệp sĩ hãy dừng lại, chớ nên làm rách lưới bởi vì chúng tôi chăng lưới không phải định hại ngài mà chỉ để mua vui thôi. Biết rằng ngài sẽ hỏi vì sao chúng tôi chăng lưới và chúng tôi là ai, xin thưa vắn tắt như sau: cách đây hai dặm có một làng đông đúc các gia đình quyền quý và nhà quý tộc giàu sang, một số người trong làng bảo nhau đưa vợ con, bạn bè và họ hàng thân thuộc tới vui chơi nơi đây, một trong những thắng cảnh của vùng này. Tại đây, chúng tôi tụ tập nhau lại thành Arcadia[1] thứ hai, con trai con gái cải trang làm mục đồng. Chúng tôi đã học thuộc hai bài thơ bằng tiếng Bồ Đào Nha, một bài của Camôêx trứ danh, nhưng chưa có dịp biểu diễn, chúng tôi mới tới đây hôm qua và đã dựng được mấy túp lều ở chùm cây đằng kia, bên bờ một con suối tưới mát những cánh đồng này. Tối qua chúng tôi chăng những tấm lưới này lên cây, tiếng hò reo của chúng tôi sẽ làm lũ chim hoảng sợ sa vào lưới. Nếu ngài vui lòng quá bộ ghé chơi, chúng tôi xin tiếp đón niềm nở và chu đáo bởi chừng mọi ưu phiền không thể xâm nhập nơi đây.

Nói tới đây, cô gái ngừng lời, Đôn Kihôtê đáp:

- Thưa tiểu thư vô cùng xinh đẹp, chắc hẳn khi bất chợt nhìn thấy nữ thần Điana đang tắm, chàng Antêôn[2] cũng không ngạc nhiên hơn

(1) Một miền của Hy Lạp, dân cư làm nghề chăn cừu, được các thi sĩ xưa ca ngợi là mảnh đất của hạnh phúc và nhân ái.

(2) Vì nhìn nữ thần Điana tắm, chàng đi săn Antêôn bị nữ thần hoá phép thành con hươu và bị đàn chó của chính mình cắn chết.

tôi khi đứng trước dung nhan của tiểu thư. Tôi hoan nghênh thú tiêu khiển của tiểu thư, và xin đa tạ những lời mời của tiểu thư. Nếu tôi có thể giúp được gì, mong tiểu thư cứ sai bảo, chắc chắn sẽ vừa ý vì nghề nghiệp của tôi không có gì khác là tỏ ra biết ơn và làm điều tốt đẹp cho mọi người, nhất là những nhân vật quyền quý như tiểu thư. Những tấm lưới này chỉ chiếm một khoảng đất nhỏ hẹp, phải chi chúng che kín mặt đất, tôi hứa sẽ tìm đường ở những thế giới khác mà đi, không dám làm rách. Và để tiểu thư không nghĩ là tôi nói quá đáng, xin biết cho rằng kẻ đã hứa với tiểu thư không phải ai khác ngoài Đôn Kihôtê xứ Mantra, nếu như đã có khi nào tiểu thư nghe nhắc tới cái tên này.

- Bạn gái yêu quý của tôi ơi, cô thứ hai kêu lên, thật là đại hạnh cho chúng ta! Bạn có biết đại nhân đứng trước mặt đây là ai không? Xin nói để bạn rõ, ngài là con người dũng cảm nhất, chung tình nhất, thanh linh nhất trên đời nếu như cuốn sách viết về những chiến công của ngài không lừa dối ta, cuốn sách ấy đã được xuất bản và tôi đã đọc. Tôi cam đoan rằng người cùng đi với ngài là giám mã Xantrô Panxa, nói năng có duyên không ai bằng.

- Đúng thế đấy - Xantrô bảo, tôi chính là anh giám mã có duyên mà cô vừa nhắc tới, ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra mà người đời đã viết thành chuyện và in thành sách.

Cô kia nói:

- Bạn ơi, nếu vậy ta phải mời ngài nghỉ lại, cha mẹ và anh chị em chúng ta sẽ rất vui sướng. Tôi cũng đã được nghe giới thiệu về lòng dũng cảm và những đức tính khác của ngài là người tình bền gan vững chí nhất đời, tình nương của ngài là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô mà cả nước Tây Ban Nha công nhận là biểu hiện của sắc đẹp.

Đôn Kihôtê đáp:

- Thiên hạ công nhận là đúng, trừ phi nhan sắc tuyệt thế của hai tiểu thư khiến mọi người phải suy nghĩ lại. Nhưng xin hai tiểu thư chớ mất công giữ tôi vì yêu cầu thúc bách của nghề nghiệp không thể cho phép tôi nghỉ ngơi.

Lúc này, có anh chàng của một cô tới, anh ta cũng cải trang làm mục đồng, áo quần sang trọng không kém hai cô gái nọ. Các cô bèn

giới thiệu với anh ta rằng người đang đứng đấy là hiệp sĩ Đôn Kihôtê xứ Mantra dũng cảm, còn người kia là giám mã của chàng. Vốn biết tiếng chàng vì đã đọc truyện, anh chăn cừu lịch thiệp khẩn khoản mời Đôn Kihôtê cùng đi tới lều khiến chàng hiệp sĩ không thể từ chối được. Lúc này, cuộc săn chim bắt đầu, tiếng hò reo nổi lên, bầy chim định tránh nơi nguy hiểm nhưng lại lao đầu vào vì bị màu sắc của lưới đánh lừa. Những tấm lưới chứa đầy các loại chim. Có tới trên ba chục người tập trung tại đó, áo quần bảnh bao, cải trang làm người chăn cừu, nam cũng như nữ, khi được tin Đôn Kihôtê và giám mã của chàng ở đây, họ lấy làm thú vị lắm vì đã được biết tiếng chàng qua cuốn sách. Họ bèn chạy lại khu lều, tại đó đã bày sẵn những bàn tiệc đầy ắp món ăn sang trọng và tinh khiết. Họ mời Đôn Kihôtê ngồi vào ghế danh dự; không người nào không ngạc nhiên khi thấy hình dạng chàng. Tiệc tan, Đôn Kihôtê cất tiếng khoan thai nói:

- Có người bảo rằng kiêu ngạo là một trong những tội lỗi lớn nhất mà con người ta mắc phải. Riêng tôi cho rằng đó là sự vong ơn bội nghĩa, căn cứ vào câu thiên hạ thường bảo: địa ngục đầy rẫy kẻ vong ơn. Từ khi biết suy nghĩ tôi đã hết sức cố tránh tội lỗi đó. Một khi tôi chịu ơn mà không trả được, ít nhất tôi cũng tỏ rằng mình có ý định đó, và nếu làm như vậy cũng vẫn chưa đủ, tôi sẽ ca ngợi những nghĩa cử vì đó cũng là một cách chịu ơn. Trên thực tế, hầu hết những người chịu ơn đều không thể đền ơn một cách tương xứng. Bởi vậy, Chúa đứng trên hết vì người là ân nhân tối cao, và những tặng vật của người trần khác xa những tặng vật của Chúa ban cho, không so sánh nổi trong trường hợp đó, lòng biết ơn bù đắp một phần nào cho sự bất lực, kém cỏi của con người. Tôi vô cùng biết ơn sự tiếp đón nồng hậu của các vị, song không có gì để đền đáp một cách tương xứng. Trong phạm vi khả năng nhỏ bé của mình, tôi xin mang hết sức lực phục vụ các vị, hứa rằng trong hai ngày liền, giữa con đường cái đi Xaragôxa này, tôi công nhận hai tiểu thư mặc giả mục đồng đây là những cô gái mỹ miều và lịch thiệp nhất trong thiên hạ, chỉ thua kém nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song, tình nương duy nhất của lòng tôi. Tôi nói vậy không có hàm ý phật lòng những người nghe nam cũng như nữ.

Từ nãy Xantrô vẫn chăm chú theo dõi, tới đây bác lớn tiếng nói:

- Liệu có ai trên đời này dám bảo và dám cam đoan rằng ông chủ tôi điên rồ không? Xin hỏi các vị chăn cừu: có cha xứ nào, dù khôn ngoan tài giỏi đến đâu, nói được những điều ông chủ tôi vừa nói không? Có hiệp sĩ giang hồ nào, dù nổi tiếng dũng cảm, hứa làm những điều ông chủ tôi vừa hứa không?

Đôn Kihôtê quay phắt về phía Xantrô, mặt hầm hầm, mắng:

- Ôi, Xantrô, liệu trên khắp thế gian này có người nào không bảo mi là một thằng vừa ngốc đặc lại vừa ranh ma quỷ quái không? Ai bảo mi dính dáng vào công việc của ta? Ai cho phép ngươi chứng minh rằng ta khôn hay dại? Thôi câm mồm đi, không được cãi, và hãy chăm lo cho Rôxinantê nếu thấy yên cương của nó tuột thì buộc lại. Bây giờ, hãy để ta thực hiện lời hứa, một khi chân lý ở về phía ta, mi có thể coi tất cả những ai nói ngược lại là nói láo.

Rồi chàng đùng đùng đứng dậy khiến mọi người phải ngạc nhiên, không hiểu nên coi chàng là người khôn hay dại. Họ lấy lời can ngăn, nói rằng họ rất hiểu tấm lòng biết ơn của chàng, hà tất phải có những hành động nào khác để chứng minh lòng dũng cảm vì những chiến công của chàng ghi trong sách cũng đủ nói lên rồi. Nhưng Đôn Kihôtê có nghe đâu, chàng nhảy phắt lên Rôxinantê, một tay ôm khiên một tay cầm giáo, xông ra giữa con đường cái nằm bên một cánh đồng cỏ xanh tươi, Xantrô cưỡi lừa đi đằng sau; đám người chơi trò mục đồng cũng theo chân để xem lời hứa kỳ quặc chưa từng thấy của chàng dẫn đến kết quả gì.

Như đã kể trên, Đôn Kihôtê ra giữa đường, cất tiếng oang oang:

- Hỡi khách qua đường, hiệp sĩ, giám mã, người cưỡi ngựa, kẻ đi bộ, dù các người đang đi trên con đường này hay sẽ đi trong hai ngày tới, nên biết rằng hiệp sĩ giang hồ Đôn Kihôtê xứ Mantra đang đứng tại đây để khẳng định rằng nhan sắc của các nữ thần ở trên những cánh đồng và khu rừng này vượt lên trên tất cả mọi nhan sắc và mọi sự lịch thiệp trên thế gian nếu không kể tới nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, người tình của lòng ta. Bởi vậy, kẻ nào nói ngược lại hãy lại đây, có ta đứng đợi.

Chàng nhắc đi nhắc lại hai lần và cả hai lần đều không có ai nghe

thấy. Sự đời run rủi khéo làm sao, lát sau trên đường có một đám đông đi tới, họ cưỡi ngựa, đa số có giáo trong tay, xô đẩy nhau đi rất vội vàng. Trước cảnh tượng đó, những người theo chân Đôn Kihôtê vội quay ngoắt tránh xa đường cái vì biết rằng nếu nán lại có thể gặp nguy hiểm. Đôn Kihôtê vẫn vững tâm đứng chờ, còn Xantrô dùng ngay đôi mông Rôxinantê làm khiên chống đỡ. Lúc này, đám người cầm giáo tới gần lắm rồi, một người đi đầu hét lớn:

- Đồ quỷ, tránh ra kẻo lũ bò mộng xéo tan xác ra bây giờ!

Đôn Kihôtê đáp:

- Thôi đi, quân đê tiện, ta đâu sợ bò mộng, dù là những con dữ tợn nhất trên bờ sông Harama. Quân súc sinh kia, hãy đồng thanh công nhận chân lý mà ta vừa nêu ra nếu không, hãy cùng ta giao chiến.

Người chăn bò không kịp trả lời và ví thử Đôn Kihôtê muốn tránh cũng không kịp nữa rồi, cả đàn bò mộng và những con bò hiền lành đi kèm, cùng cả đám chăn bò và một số người khác (họ đưa bò mộng tới một nơi tại đó sẽ tổ chức đấu bò vào ngày hôm sau) lao thẳng vào Đôn Kihôtê, Xantrô, Rôxinantê và con xám, vật ngã xuống đất, giẫm lên mà đi, Xantrô nhừ tử, Đôn Kihôtê hoảng hồn, con xám đau đớn, Rôxinantê xiêu vẹo. Cuối cùng, tất cả cùng đứng dậy. Đôn Kihôtê vội đuổi theo đàn bò, ngã xiêu ngã vẹo, hét lớn:

- Dừng lại, chờ đấy đám quân đê tiện súc sinh! Hiệp sĩ này sẵn sàng một mình nghênh chiến với các ngươi, không như những kẻ thường nói: nếu quân địch rút lui, hãy bắc cho chúng một chiếc cầu bằng bạc!

Thế nhưng, bọn người chăn bò đang vội đi, chẳng buồn dừng lại coi những lời hăm doạ của Đôn Kihôtê như những đám mây bay trên trời từ hồi năm ngoái vậy. Mệt quá, Đôn Kihôtê ngồi bệt xuống đường, tức đầy ruột vì thù không trả, chờ Xantrô, Rôxinantê và con xám tới. Rầu rĩ và sượng sùng, thầy trò lại lên ngựa, tiếp tục cuộc hành trình, chẳng buồn chào từ biệt mảnh đất Arcadia giả tạo.

CHƯƠNG LIX

ĐÔN KIHÔTÊ GẶP MỘT CHUYỆN PHI THƯỜNG CÓ THỂ COI ĐÓ LÀ MỘT CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM

Đang khi trong người mệt mỏi và bẩn thỉu do thái độ khiếm nhã của lũ bò mộng, may sao Đôn Kihôtê và Xantrô chợt trông thấy một con suối trong mát dưới một lùm cây. Hai thầy trò bèn dừng lại, tháo hết yên cương cho con xám và con Rôxinantê tự do, ngay tới những thứ đựng trong túi hai người, bác bèn lấy ra cái mà bác vẫn gọi là đồ nhắm. Đôn Kihôtê xuống suối súc miệng và rửa mặt, nước lạnh làm cho đầu óc quay cuồng của chàng trở lại sảng khoái. Lòng buồn rười rượi, chàng không thiết ăn uống, vì phép lịch sự, Xantrô không dám đụng tới các món bày trước mặt, trong bụng chỉ mong chủ khai mạc cho. Cuối cùng, thấy Đôn Kihôtê vì mải suy nghĩ quên cả cho bánh vào mồm, bác chẳng nói chẳng rằng, bất chấp mọi thứ lễ phép trên đời, nhét cả bánh mì và pho mát vào dạ dày.

Thấy vậy, Đôn Kihôtê bảo:

- Ăn đi, anh bạn Xantrô hãy ăn để mà sống, vì cuộc sống đối với anh cần thiết hơn đối với ta. Hãy để ta chết vì những suy nghĩ và dưới bạo lực của những bất hạnh. Xantrô, ta sinh ra để sống mà chết, còn anh để ăn mà chết. Để thấy rằng ta nói điều này đúng, anh hãy thử nghĩ xem, tên tuổi ta được ghi vào sử sách, tiếng tăm của ta lừng lẫy trong làng cung kiếm, ta vốn người lịch thiệp, được các bậc vương hầu ngưỡng mộ và các nàng tiểu thư yêu mến, vậy mà giữa lúc ta chờ đón vinh quang đến với những chiến công oanh liệt đã giành được, bỗng dưng sáng nay ta bị những chiếc vó bẩn thỉu giày xéo lên người làm ta đau đớn ê chề. Nghĩ tới chuyện đó, răng ta như cùn đi, hai hàm cứng

đơ, đôi tay tê dại, bụng không thấy đói, và ta mặc cho mình chết đói, một cái chết khủng khiếp nhất.

Xantrô vừa nhai nhồm nhoàm vừa nói:

- Nếu thế, chắc ngài không tán thưởng câu tục ngữ nói rằng: "Có chết thì hãy chết no". Riêng tôi không có ý định tự tay giết mình. Trái lại, tôi muốn làm như bác thợ giày, lấy răng kéo dài sợi dây to để nó đưa mình tới nơi mình muốn. Tôi sẽ ăn để kéo dài cuộc đời cho tới ngày nó phải kết thúc theo ý muốn của Chúa. Xin nói để ngài biết rằng không có sự điên rồ nào lớn hơn là tỏ ra tuyệt vọng như ngài đã hành động. Hãy nghe tôi: sau khi ăn, ngài ngả lưng một lát trên nệm cỏ xanh này, tỉnh dậy, ngài sẽ thấy khoan khoái hơn.

Đôn Kihôtê nghe theo, chàng thấy những lời của Xantrô là lời của một triết gia chứ không phải của một lão ngu đần, chàng bảo giám mã:

- Anh Xantrô, nếu anh làm đúng những điều ta sắp nói ra đây, chắc rằng ta sẽ khoan khoái và nỗi buồn phiền của ta cũng sẽ vơi đi. Đó là trong lúc ta ngủ theo lời anh vừa khuyên, hãy tránh ra xa một chút, lấy dây cương của Rôxinantê, lột quần áo rồi đét vào da thịt ba hay bốn trăm roi để trừ dần vào con số trên ba ngàn roi mà anh phải chịu để giải phép cho nàng Đulxinêa. Thương thay người con gái bất hạnh phải chịu phù phép vì sự lơ là trễ nải của anh.

- Chuyện này còn phải bàn nhiều, Xantrô nói. Bây giờ ta hãy làm một giấc đã, rồi Chúa sẽ bảo phải làm gì. Ngài nên biết rằng một người giữ được bình tĩnh để tự đánh mình bằng roi là một việc không dễ dàng, nhất là khi roi quất vào một thân hình thiếu bồi bổ và đói ăn. Bà chủ Đulxinêa của tôi hãy kiên nhẫn, rồi tới một lúc nào đó bà sẽ thấy thân thể tôi giống như một cái sàng thủng lỗ chỗ vì roi đòn. Trước khi chết con người ta vẫn sống, tôi muốn nói là tôi còn sống và còn có ý định thực hiện lời hứa của mình.

Đôn Kihôtê cảm ơn Xantrô rồi ăn vài miếng, trong khi đó Xantrô ăn lấy ăn để. Xong bữa, cả hai người lăn ra ngủ, mặc cho Rôxinantê và con xám, đôi bạn chí thiết tự do gặm cỏ mọc đầy cánh đồng xanh tốt. Họ tỉnh dậy sau một giấc ngủ khá dài, leo lên lừa và ngựa, tiếp tục

đi hối hả tới một quán trọ cách đó chừng một dặm đường. Tôi nói rõ là quán trọ vì Đôn Kihôtê đã gọi như vậy, khác hẳn mọi lần chàng vẫn thường gọi tất cả các quán trọ là lâu đài.

Đến nơi, họ hỏi chủ quán có chỗ nghỉ không. Chủ quán đáp là có phòng với đầy đủ tiện nghi thoải mái như ở Xanapôxa vậy. Hai thầy trò nhảy xuống đất, Xantrô xách hành lý vào phòng và được chủ quán trao cho chìa khoá. Sau đó bác dắt lừa, ngựa vào tàu, cho chúng ăn và quay ra xem chủ có sai bảo gì không, trong bụng thầm cảm tạ trời đất vì chủ bác đã không nghĩ cái quán trọ này là lâu đài, Đôn Kihôtê đang ngồi trên chiếc ghế đá. Tới giờ ăn tối, hai người trở về buồng. Xantrô hỏi chủ quán có những món gì, chủ quán đáp là muốn xơi gì cũng có, cứ việc gọi, quán này có cả chim trời, cá biển lẫn cầm thú sống trên mặt đất.

- Chẳng cần tới nhiều món như vậy, Xantrô bảo, cứ mang cho chúng tôi một đôi gà giò quay là đủ bởi vì ông chủ tôi khảnh ăn, còn tôi cũng không quá phàm ăn.

Chủ quán đáp là không có gà giò vì diều hâu bắt hết rồi.

- Nếu vậy, ông chủ quán hãy bảo quay cho một con gà mái thật mềm thịt, Xantrô nói.

- Mẹ ơi, gà mái ư? Chủ quán kêu lên. Quả tình tôi vừa gửi lên tỉnh bán hơn năm chục con ngày hôm qua. Nhưng ngoài gà mái ra xin ngài cứ việc gọi.

- Nếu vậy chắc hẳn không thiếu bê và dê non.

- Trong quán tôi hiện giờ không có gì mới hết, tuần sau sẽ có thừa.

- Thật là rắc rối! Tôi đánh cuộc rằng tất cả những thiếu sót trên được bù đắp bằng một số lượng lớn thịt mỡ và trứng.

- Lạy Chúa! Ông khách của tôi quả là đùa dai! Tôi vừa nói rằng không có gà lớn gà con gì, vậy mà ông bắt tôi phải có trứng ư?

- Mẹ kiếp, Xantrô gắt, thế thì hết chuyện để nói, thôi, chủ quán hãy cho biết có những món gì, còn thì miễn bàn.

Chủ quán đáp:

- Thật tình, tôi có một đôi cẳng bò thật mềm như cẳng bê hoặc hai cẳng bê giống như cẳng bò, hầm với đỗ, hành và mỡ, giờ đây chúng đang kêu: "Mời ông xơi! Mời ông xơi!".

Xantrô bảo:

- Từ giờ phút này, tôi ghi nhận đôi cẳng đó là của tôi, không ai được đụng tới. Tôi sẽ trả tiền hậu hơn những người khác vì tôi thích nhất món đó, không cần biết cẳng bê hay bò.

- Chẳng có ai đụng tới đâu, chủ quán đáp, vì khách của tôi đều là người sang trọng, họ mang theo cả đầu bếp, người giữ kho thực phẩm và có đủ đồ ăn thức đựng.

- Nói về sang trọng thì không ai bằng ông chủ tôi, Xantrô đáp, nhưng nghề nghiệp của ngài không cho phép có những kho thực phẩm hoặc hầm rượu. Chúng tôi thường ngủ giữa cánh đồng, ăn no hạt dẻ rừng và thịt.

Tới đây, Xantrô kết thúc cuộc nói chuyện với chủ quán vì bác không muốn trả lời gì thêm (khi mới tới, chủ quán có hỏi về nghề nghiệp của bác). Đến giờ ăn tối, Đôn Kihôtê trở về phòng, chủ quán bưng món hầm lên như đã tả và chàng hiệp sĩ ngồi vào bàn. Đang ăn, chợt Đôn Kihôtê nghe thấy ở buồng bên, cách một bức vách mỏng, có tiếng người nói:

- Thưa ngài Đôn Hêrônimô, trong lúc chờ bưng thức ăn lên, ta hãy đọc thêm một chương của phần hai cuốn Đôn Kihôtê xứ Mantra.

Thoạt nghe nhắc tới tên mình, Đôn Kihôtê đứng phắt lên, lắng tai xem họ bàn gì về mình thì thấy người có tên gọi là Đôn Hêrônimô nói:

- Thưa ngài Đôn Huan, ngài muốn chúng ta đọc những chuyện nhảm nhí đó để làm gì? Người nào đã đọc phần thứ nhất cuốn Đôn Kihôtê xứ Mantra không thể nào thấy thích thú khi đọc phần thứ hai này.

- Tuy thế, Đôn Huan đáp, ta cũng nên đọc vì một cuốn sách dở đến đâu cũng có cái hay. Điều làm tôi bực mình nhất là trong cuốn này, người ta viết rằng Đôn Kihôtê đã bỏ rơi nàng Đulxinêa làng Tôbôxô.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê nổi khùng, lớn tiếng:

- Bất cứ kẻ nào nói rằng Đôn Kihôtê xứ Mantra đã quên hoặc có

thể quên nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, ta sẽ bằng vũ khí tương đương làm cho kẻ đó hiểu rằng đã đi quá xa sự thật. Nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song không thể bị lãng quên cũng như sự lãng quên không thể tồn tại được ở Đôn Kihôtê. Phương châm của chàng là lòng chung thuỷ một cách tự nguyện, không ép buộc.

- Ai trả lời chúng tôi đấy? Những người ở phòng bên lên tiếng hỏi.

Xantrô đáp:

- Còn ai nữa ngoài Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người luôn luôn làm theo những lời mình nói hoặc sẽ nói, khác nào một con nợ sòng phẳng chẳng sợ ký giấy cam đoan.

Xantrô vừa dứt lời, từ ngoài cửa bước vào hai chàng hiệp sĩ (trong họ có vẻ hiệp sĩ), một trong hai người bá cổ Đôn Kihôtê nói:

- Sự có mặt của ngài khẳng định tên tuổi ngài cũng như tên tuổi ngài khẳng định sự có mặt của ngài. Đích thị ngài là Đôn Kihôtê xứ Mantra, ngôi sao bắc cực và vì tinh tú của ngành hiệp sĩ giang hồ, mặc dù có kẻ muốn cướp đoạt tên ngài và võ công của ngài như tác giả cuốn sách này đây.

Nói rồi, hiệp sĩ trao cho Đôn Kihôtê cuốn sách bạn anh đang cầm. Đôn Kihôtê đỡ lấy, lẳng lặng lật ra xem, lát sau chàng trả lại cho hiệp sĩ và nói:

- Xem qua, tôi thấy tác giả này có ba điều đáng chê, điều thứ nhất là một số câu chữ mà tôi đã đọc trong lời nói đầu; điều thứ hai là tác giả dùng ngôn ngữ của miền Angôn vì đôi khi ông ta bỏ quán từ; điều thứ ba chứng tỏ rõ nhất, ông ta là một kẻ dốt nát vì đã nhầm lẫn và đi xa sự thật ở điều chủ yếu của câu chuyện; số là ông ta bảo rằng vợ Xantrô Panxa, giám mã của tôi, tên là Mari Gutiêrêx, tên bà ta không phải thế mà là Têrêxa Panxa. Một khi ông ta nhầm lẫn một vấn đề quan trọng như vậy, ta có thể e rằng ông ta nhầm lẫn trong tất cả các vấn đề khác.

- Rõ thật đẹp mắt cho một sử gia! Xantrô nói. Chắc hẳn ông ta biết rõ công việc của chúng tôi nên mới gọi bà vợ Têrêxa Panxa của tôi là Mari Gutiêrêx. Ông chủ hãy mượn lại cuốn sách và thử xem có

tôi trong đó không, hoặc giả họ có đổi tên tôi không.

Đôn Hêrônimô bảo:

- Nghe anh bạn nói, chắc hẳn anh bạn chính là Xantrô Panxa, giám mã của ngài Đôn Kihôtê.

- Chính tôi, Xantrô đáp, và tôi lấy làm hãnh diện về điều đó.

Hiệp sĩ nói:

- Quả thật ông tác giả đương thời này tả bác khác hẳn con người thật, ông ta bảo bác tham ăn, vụng dại vô duyên, khác xa nhân vật Xantrô trong phần thứ nhất cuốn sách viết về chủ bác.

- Chúa tha tội cho ông ta, Xantrô nói! Hãy để tôi yên, đừng nhắc tới làm gì. Biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe, chỗ ở của thánh Pêđrô là Rôma.

Hai hiệp sĩ mời Đôn Kihôtê sang phòng họ ăn tối vì họ biết rằng trong quán này chẳng có món gì xứng miệng chàng. Vốn người lịch thiệp, Đôn Kihôtê nhận lời và cùng sang ăn với họ. Xantrô một mình một cỗ, bác ngồi vào ghế danh dự, chủ quán cũng có mặt vì bác ta cũng thích món cẳng bò hầm chẳng kém gì Xantrô.

Trong khi ăn, Đôn Huan hỏi thăm Đôn Kihôtê về nàng Đulxinêa làng Tôbôxô, nàng đã lấy chồng và có con bồng con mang chưa hay còn son rỗi, nàng còn giữ trọn trung trinh với những tình cảm yêu đương của ngài Đôn Kihôtê không? Đôn Kihôtê đáp:

- Nàng Đulxinêa hãy còn con gái và những tình cảm của tôi bền vững hơn bao giờ hết, tuy nhiên, quan hệ giữa hai người vẫn khô khan như trước. Gần đây, sắc đẹp của nàng thay đổi vì nàng đã biến thành một cô gái quê cục mịch.

Rồi chàng kể tỉ mỉ việc Đulxinêa bị phù phép, những chuyện xảy ra dưới hang Môntêrinôx, biện pháp giải phép cho Đulxinêa theo chỉ dẫn của pháp sư Merlin, nếu muốn thực hiện được thì Xantrô phải tự cầm roi đánh vào người mình. Nghe Đôn Kihôtê kể những chuyện kỳ lạ về chàng, hai hiệp sĩ lấy làm thú vị lắm, họ không khỏi ngạc nhiên về những hành vi điên rồ cũng như về cách kể chuyện rất hấp dẫn của chàng. Có lúc họ thấy chàng minh mẫn, có lúc lại thấy chàng mê

muội, không sao phân định nổi đâu là khôn ngoan, đâu là điên rồ.

Ăn xong, mặc cho chủ quán say bí tỉ, Xantrô sang phòng bên tìm chủ, vừa bước vào, bác nói:

- Cứ đánh chết tôi đi nếu như tác giả cuốn sách của các ngài muốn cho chúng tôi sống thuận hoà với nhau. Nếu ông ta đã gọi tôi là đồ tham ăn như các ngài nói, mong rằng ông ấy không bảo tôi là kẻ tục uống.

- Có đấy, Đôn Hêrônimô đáp, tuy tôi không nhớ rõ từng câu chữ, song chỉ biết rằng đó là những lời lẽ khó nghe và bịa đặt vì cứ nhìn diện mạo bác Xantrô đây thì rõ.

Xantrô nói:

- Xin các ngài hãy tin rằng, Xantrô và Đôn Kihôtê trong cuốn sách này khác hẳn Xantrô và Đôn Kihôtê tả trong cuốn sách của hiền sĩ Amêtê Benenhêli. Những nhân vật của ngài Amêtê mới thật sự là chúng tôi: ông chủ tôi dũng cảm, khôn ngoan, chung tình, còn tôi, giản dị, có duyên và không tham ăn tục uống.

- Tôi cũng tin như vậy, Đôn Huan nói. Nếu có thể, cần phải cấm không cho ai được viết về những chuyện của Đôn Kihôtê vĩ đại, trừ hiền sĩ Amêtê là tác giả thực thụ, cũng giống như Alêhanđrô đã cấm không cho ai tạc tượng người trừ nhà điêu khắc Apêlêx.

- Ai muốn tạc tượng cho tôi cũng được, Đôn Kihôtê có ý kiến, miễn là đừng xuyên tạc. Lẽ thường tình, con người không thể nhịn mãi được một khi bị xúc phạm quá mức.

Đon Huan nói:

- Không ai xúc phạm ngài Đôn Kihôtê mà không bị ngài trừng trị trừ phi ngài lấy sự kiêu hãnh làm mộc che thân, m.. tấm mộc to và vững chắc; như tôi thiết nghĩ.

Ba r gười đàm đạo gần hết đêm. Đôn Huan cố nài Đôn Kihôtê đọc tiếp để xem cuốn sách này nói gì song chàng không đọc, chàng bảo:

- Cứ coi như tôi đã đọc và thấy cuốn sách thật là ngu xuẩn. Tôi e một khi tác giả biết tôi đã cầm trong tay cuốn sách đó, ông ta sẽ vui sướng tưởng rằng tôi đã đọc. Ta không nên nghĩ tới những điều xấu xa

bỉ ổi, càng không nên nhìn.

Hai hiệp sĩ hỏi Đôn Kihôtê định đi đâu. Chàng đáp là đi Xaragôxa dự các cuộc đấu thương tổ chức hàng năm tại đó. Đôn Huan bảo rằng trong cuốn sách mới có đoạn kể Đôn Kihôtê dự một cuộc thi ném giáo vào vòng, mô tả chàng có bộ óc nghèo nàn, phương châm hành động thì rỗng tuếch, trang phục tiều tuỵ lại có nhiều việc làm ngớ ngẩn.

- Đã vậy tôi sẽ không đặt chân tới Xaragôxa nữa, Đôn Kihôtê nói. Bằng cách đó tôi sẽ vạch cho thiên hạ thấy sự dối trá của nhà sử học đương thời này và mọi người sẽ nhận ra tôi không phải là nhân vật Đôn Kihôtê mà ông ta đã tả.

- Phải lắm, Đôn Hêrônimô bảo, ở Barxêlôna cũng có đấu thương, ngài Đôn Kihôtê hãy tới đó trổ tài.

- Tôi sẽ tới đó, Đôn Kihôtê nói, bây giờ, xin hai vị cho tôi đi ngủ vì đã muộn. Mong hai vị liệt tôi trong số những người bạn và kẻ hầu trung thành nhất của các ngài.

- Cả tôi nữa, Xantrô tiếp lời, biết đâu tôi chẳng giúp được việc gì.

Tới đây, hai bên chia tay, Đôn Kihôtê và Xantrô trở về phòng, Đôn Huan và Đôn Hêrônimô lấy làm ngạc nhiên thấy đầu óc chàng hiệp sĩ lẫn lộn vừa tỉnh vừa điên, tuy nhiên, họ đều công nhận Đôn Kihôtê và Xantrô này mới là thực thụ, còn những nhân vật do tác giả miền Aragôn tả là láo.

Sáng hôm sau, Đôn Kihôtê dậy sớm. Chàng đập tay vào bức vách phòng bên, chào từ biệt những người bạn mới. Xantrô chi tiền trọ rất hậu, bác khuyên chủ quán từ nay bớt khoe khoang quán mình có nhiều món ăn và phải có đầy đủ thực phẩm hơn.

CHƯƠNG LX

ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ TRÊN ĐƯỜNG ĐI BARXÊLÔNA

Sáng hôm đó thời tiết mát mẻ báo hiệu một ngày đẹp trời. Trước khi dời quán trọ, Đôn Kihôtê hỏi thăm đường đi thẳng tới Barxêlôna, không qua Xaragô a. Điều đó chứng tỏ rằng chàng rất muốn vạch mặt bịp bợm của nhà sử gia tân thời mà người ta đồn là đã hết lời kể xấu chàng. Trong sáu ngày đi đường, không có chuyện gì đáng ghi chép. Tới ngày thứ bảy, hai thầy trò đang đi giữa một cánh rừng sồi hay dẻ gì đó - về điểm này hiền sĩ Amêtê không chính xác như mọi khi - thì trời sập tối.

Thầy và trò xuống ngựa tìm chỗ nghỉ dưới gốc cây. Vì trong ngày đã ăn uống no nê, Xantrô lăn ra ngủ luôn. Đôn Kihôtê không sao nhắm được mắt vì sự suy nghĩ làm cho chàng mất ngủ hơn cả vì cái đói. Trí tưởng tượng đưa chàng đi khắp chốn khắp nơi. Có lúc chàng thấy mình đương ở dưới làng Môntêxnôx, có lúc chàng thấy Đulxinêa biến thành cô gái quê nhảy lên lưng con lừa cái, có lúc bên tai chàng văng vẳng những lời của pháp sư Merlin chỉ bảo cách thức cần thiết phải tiến hành ngay để giải trừ phép thuật cho nàng Đulxinêa. Chàng thất vọng thấy giám mã Xantrô tỏ ra ươn hèn và độc bụng, theo chàng biết, bác chỉ mới chịu đánh năm roi, một con số quá nhỏ bé so với số lượng quá lớn mà bác còn nợ. Nghĩ tới đó, chàng vừa buồn vừa bực. Thốt lên những lời sau đây: "Khi Alêhanđrô đại đế chặt đứt cái nút dây và nói: "Thà chặt quách còn hơn mở nút"[1] người

(1) Sấm truyền rằng, cái nút dây này thắt rất chặt, không sao mở được nên Alêhanđrô đại đế phải lấy gươm chặt.

không vì thế mà không thể trở thành chúa tể toàn châu Á, bởi vậy, nếu bây giờ ta lấy roi đánh Xantrô mặc dù y không muốn, điều đó cũng sẽ chẳng ảnh hưởng gì tới việc giải phép cho Đulxinêa. Một khi điều kiện giải phép cho nàng là Xantrô phải chịu trên ba ngàn roi, có gì khác đâu nếu như y tự đánh hay người khác đánh y. Vấn đề chính là y nhận đủ số roi, bất kể do ai đánh".

Lý luận như vậy, chàng tháo dây cương của Rôxinantê, bện thành một cái roi, tiến lại cởi dây buộc quần của Xantrô - đồn rằng quần của bác chỉ có dây buộc đằng trước - Nhưng chàng vừa ra tay hành động thì Xantrô mở choàng mắt, tỉnh như sáo, hỏi:

- Cái gì thế này? Ai sờ vào người và cởi dây buộc quần tôi thế này?

- Ta đây, Đôn Kihôtê đáp, ta đến để bổ sung cho những thiếu sót của anh và giải thoát nỗi đau khổ cho ta. Xantrô, ta đến đánh anh để giúp anh trả một phần món nợ. Nàng Đulxinêa đang chết dần chết mòn trong khi anh sống nhởn nhơ, còn ta cũng đang chết vì mong mỏi. Bởi vậy, hãy tự nguyện cởi quần ra, ta sẽ đánh cho anh ít nhất hai ngàn roi ở nơi thanh vắng này.

- Không được, Xantrô nói, xin ngài hãy dừng tay nếu không có Chúa chứng giám, thằng điếc cũng sẽ nghe thấy, tôi chịu ăn đòn một cách tự nguyện, không bị ép buộc, và lúc này tôi chưa muốn tự đánh mình, cứ biết là tôi hứa sẽ tự quất vào người khi nào tôi muốn.

Đôn Kihôtê bảo:

- Xantrô, ta không thể tin vào nhã ý của mi được vì tim mi rắn chắc mà thịt thì mềm, mặc dù mi là một kẻ xấu xa.

Nói rồi, chàng cố sức cởi dây buộc quần của Xantrô. Thấy vậy, bác giám mã vùng lên, xông vào ôm chặt lấy Đôn Kihôtê, dùng chân ngáng cho chàng ngã ngửa ra đất, bác lấy đầu gối bên phải chèn lấy ngực, tay giữ chặt tay Đôn Kihôtê khiến chàng không những không cựa được mà còn nghẹt thở, chàng bảo Xantrô:

- Thằng phản phúc kia? Mi chống lại chủ mi ư? Mi dám cưỡng lại kẻ đã cho mi bánh mì ư?

Xantrô đáp:

- Tôi không phế vua này thay vua khác mà chỉ muốn cứu mình vì tôi là chủ bản thân tôi. Ngài hãy hứa để tôi yên và không tìm cách đánh tôi nữa, tôi sẽ để cho ngài tự do nếu không thì đừng hòng tôi buông tha.

Đôn Kihôtê đem đầu ra hứa không đụng tới sợi lông áo của bác và sẽ để cho bác hoàn toàn tự nguyện đánh mình khi nào bác thích. Được lời, Xantrô đứng dậy rồi vội lảng ra xa một chút. Trong lúc ngã người vào một thân cây, bác cảm thấy có vật gì đụng vào đầu mình, bác giơ tay lên thì sờ phải hai bàn chân người đi giày hẳn hoi khiến bác sợ run. Đến một cây khác cũng lại thế, bác vội cất tiếng cầu cứu chủ. Đôn Kihôtê tới, hỏi có chuyện gì mà sợ hãi như vậy, bác đáp là trên đám cây rặt những đùi và chân người. Đôn Kihôtê mò mẫm sờ soạng, hiểu ra ngay, chàng bảo Xantrô:

- Không việc gì phải sợ vì rằng những chân và đùi anh vừa mò mẫm sờ vào chính là của bọn kẻ cướp bị treo cổ trên cây. Ở đây mỗi khi bắt được chúng, người ta thường treo cổ từng tốp hai mươi tên hoặc ba mươi tên, điều này cho thấy rằng chúng ta đã gần tới Barxêlôna.

Thực tế đúng như Đôn Kihôtê dự đoán. Tờ mờ sáng, hai thầy trò ngước mắt lên nhìn thì thấy từng chùm xác chết bọn kẻ cướp lủng lẳng trên cây. Rồi trời sáng bạch. Nếu như những xác chết đã làm cho hai người khiếp đảm, họ lại một phen kinh hoàng khi thấy có trên bốn chục tên cướp còn sống sờ sờ ở đây kéo tới vây quanh. Bọn này nói tiếng miền Catalunha, bắt họ phải đứng yên, không được động đậy, chờ chủ tướng của chúng tới. Đang đứng dưới đất, ngựa không có cương, giáo tựa gốc cây, không có gì để tự vệ, Đôn Kihôtê đành khoanh tay cúi đầu, chờ một thời cơ tốt đẹp hơn.

Lũ cướp tới lục soát con xám, moi sạch những thứ đựng trong túi hai ngăn và chiếc rương chất trên mình nó. May sao, Xantrô để những đồng tiền vàng của công tước cho và của thầy trò bác mang từ nhà trong một chiếc ruột tượng quấn quanh bụng. Tuy nhiên, bọn kẻ cướp cũng sẽ tìm ra và moi ra dù cho bác giấu giữa lần da và lần thịt nếu như chủ tướng của chúng không tới. Đó là một người trạc ba bốn mươi

tuổi, thân hình vạm vỡ, cao lớn hơn mức trung bình, có đôi mắt nghiêm nghị, nước da nâu, cưỡi một con ngựa lực lưỡng, mặc áo giáp sắt, bốn khẩu súng ngắn kè kè hai bên sườn (dân địa phương gọi là súng miệng loe), thấy đám giám mã (người ta đặt tên này cho những kẻ chuyên đi cướp đường) sắp sửa lột Xantrô, viên tướng cướp ngăn lại, cả bọn răm rắp tuân lệnh, nhờ vậy mà chiếc ruột tượng thoát nạn. Nhìn thấy ngọn giáo tựa gốc cây, chiếc khiên lăn lóc dưới đất. Đôn Kihôtê mặc áo giáp với vẻ mặt buồn rười rượi, tưởng đâu sự buồn rầu không tạo ra một vẻ mặt nào khác sầu thảm hơn, người đó tiến lại gần chàng và nói:

- Xin chớ quá rầu rĩ như vậy vì ngài đã không rơi vào tay của Oxirix tàn ác mà vào tay Rôkê Ghinax, một kẻ tốt bụng hơn là ác nghiệt.

Đôn Kihôtê:

- Ôi, chàng Rôkê dũng cảm! Ta không rầu rĩ vì đã sa vào tay chàng, một con người tiếng tăm lừng lẫy khắp năm châu, mà vì đã quá khinh suất để cho thủ hạ của chàng đánh úp giữa lúc ta buông lỏng giây cương. Theo luật của hiệp sĩ đạo mà ta nguyện tuân theo, ta phải luôn luôn sẵn sàng từng giờ từng phút phải là người lính canh của chính mình. Ôi, Rôkê vĩ đại! Xin nói để chàng rõ là nếu như họ đến vào lúc ta đang trên mình ngựa, tay khiên tay giáo, không dễ gì ta chịu đầu hàng vì ta là Đôn Kihôtê xứ Mantra - một người có những chiến công tràn ngập khắp trời đất.

Rôkê Ghinax nhận ra ngay Đôn Kihôtê chỉ là một kẻ điên rồ chứ chẳng phải dũng cảm gì lắm. Trước đây, đôi khi chàng có nghe nói về Đôn Kihôtê song chàng không hề nghĩ những chuyện đó có thật và cũng không hề tin rằng có người nào tính nết như vậy. Bởi thế, chàng rất mừng được gặp hiệp sĩ để sờ tận tay những gì đã nghe bằng tai, chàng nói:

- Thưa hiệp sĩ dũng cảm, xin chớ bi quan và cũng đừng coi hoàn cảnh hiện tại của chàng là điều bất hạnh. Biết đâu, trong vấp váp này, số phận rủi ro của chàng trở thành may mắn vì xưa nay ông xanh kia vẫn thường nâng đỡ những kẻ sẩy chân và làm cho những người nghèo

hèn trở nên giàu có bằng những con đường quanh co kỳ lạ chưa từng thấy, con người ta không tưởng tượng nổi.

Đôn Kihôtê vừa định lên tiếng cảm ơn, chợt đâu họ nghe tiếng ầm ầm sau lưng như thể có một đoàn ngựa lao tới, thực ra chỉ có một con ngựa đang phi hết tốc lực dưới sự điều khiển của một chàng trai trẻ, tuổi trạc đôi mươi. Người trai này mặc áo gấm màu xanh viền vàng, quần ống rộng, đầu quấn khăn và đội mũ theo kiểu Valôm, giày ống bó sát chân và đánh xi bóng loáng, đinh thúc ngựa, dao găm và kiếm đều mạ vàng, tay cầm một khẩu súng hoả mai cỡ nhỏ, hai bên sườn gài hai súng ngắn. Nghe tiếng vó ngựa, chủ tướng Rôkê quay đầu lại thì thấy chàng trai tuấn tú này, tới nơi, anh ta nói:

- Hỡi chàng Rôkê dũng cảm, tôi tới đây tìm chàng, hy vọng sẽ làm dịu đau khổ của tôi nếu như không dẹp được. Để chàng khỏi phải băn khoăn vì chắc hẳn chàng không nhận ra tôi, xin thưa để chàng rõ tôi là ai. Tôi là Claođia Hêrônima, con gái ông Ximôn Phrtê, bạn thân của chàng và là kẻ tử thù của Clakel Têrêiax. Tên này cũng là kẻ tử thù của chàng vì hắn thuộc phe đảng đối địch với chàng. Lão Tôrêiax, nói đúng hơn là hắn mang tên đó cách đây hai tiếng đồng hồ. Để kể vắn tắt nỗi bất hạnh của tôi, xin thưa một cách ngắn gọn rằng chính hắn là kẻ đã gây ra. Hắn gặp tôi và buông lời tán tỉnh, tôi nghe và đã xiêu lòng. Tôi giấu cha tôi chuyện này. Xưa nay, một người đàn bà dù kín cổng cao tường đến đâu cũng vẫn có cơ hội để thực hiện ý muốn hư hỏng của mình. Cuối cùng hắn hứa hôn với tôi và tôi cũng hứa sẽ làm vợ hắn, quan hệ giữa hai người không đi quá mức đó, hôm qua tôi được tin hắn đã quên lời thề ước và lấy một người khác, sáng nay tổ chức lễ cưới. Tin này làm tôi như điên như dại, mất cả bình tĩnh. Nhân lúc cha tôi vắng nhà, tôi đã dễ dàng lấy được quần áo và các dụng cụ như chàng thấy đấy, tôi thúc ngựa phi nhanh và đuổi kịp Đôn Vixentê cách đây chừng một dặm. Không một lời trách móc và cũng chẳng cần nghe phân trần, tôi nổ luôn một phát súng hoả mai này rồi bồi thêm hai phát súng ngắn. Nếu tôi không nhầm, hai viên đạn đã xuyên thủng hắn, và từ những lỗ thủng, danh dự của tôi thoát ra theo dòng máu của hắn. Sau đó tôi bỏ mặc hắn với bọn gia nhân đầy tớ, những kẻ đã

không dám và không bảo vệ nổi chủ mình. Tôi đến tìm chàng nhờ chàng giúp tôi qua nước Pháp, ở đó tôi sẽ sống với họ hàng thân thích, đồng thời mong chàng bảo vệ cha tôi, không cho gia đình đông đúc của Đôn Vixentê tìm cách trả mối hận thù.

Rôkê không khỏi ngạc nhiên trước nhan sắc kiều diễm, hành động táo bạo và câu chuyện kỳ lạ của Claođia, chàng nói:

- Tiểu thư hãy cùng đi với tôi tới đó xem kẻ thù của tiểu thư đã chết chưa, rồi sau ta sẽ nghĩ cách-nào tốt nhất cho tiểu thư.

Sau khi chăm chú nghe những lời nói của Claođia và câu trả lời của Rôkê, Đôn Kihôtê lên tiếng:

- Không cần ai bảo vệ cho tiểu thư vì tôi đã lĩnh việc này, hãy đưa ngựa và vũ khí cho tôi và chờ tại đây, tôi sẽ đi gặp hiệp sĩ đó, dù chàng chết hay còn sống, tôi cũng bắt phải thực hiện lời hứa với một con người xinh đẹp như thế này.

Xantrô nói:

- Xin đừng ai nghi ngờ vì ông chủ tôi xưa nay rất tốt tay trong những chuyện hôn nhân, mới cách đây vài hôm, ngài đã bắt một hiệp sĩ phải cưới một cô gái trong lúc anh ta định nuốt lời, và nếu như là pháp sư thù địch của ngài không biến bộ mặt thật của chàng ta thành một anh hầu, chắc chắn giờ này cô gái nọ đã chẳng còn là gái tân mới.

Còn đang bận tâm về câu chuyện của Claođia, Rôkê đâu có dịp để ý tới những ý kiến của thầy trò Đôn Kihôtê, chàng bắt đám lâu la phải hoàn lại cho Xantrô tất cả những thứ chúng đã tước đoạt trên lưng con lừa, ra lệnh cho tất cả rút về địa điểm trú quân hôm nay, rồi tức tốc cùng Claođia đi tìm Đôn Vixentê, xem sống chết ra sao, tới chỗ Claođia vừa chạm trán với Đôn Vixentê thì thấy một vũng máu đào. Đưa mắt nhìn xung quanh, thấy trên một quả đồi có một đám đông, hai người đoán chừng gia nhân của Đôn Vixentê khiêng chủ lên, hoặc để chữa chạy nếu chàng còn sống hoặc để chôn cất nếu đã chết. Tình hình đúng như vậy, họ vội phi ngựa, chẳng bao lâu đã đuổi kịp vì đám này đi rất chậm. Tới nơi, thấy Đôn Vixentê đang quằn quại trong tay những người khiêng, mồm phều phào: “Hãy để ta chết ở đây vì những

vết thương làm ta đau đớn, không khiêng đi xa nữa được đâu!"

Claođia và Rôkê xuống ngựa, tiến lại gần, trông thấy Rôkê, đám gia nhân sợ len lét. Claođia bối rối khi nhìn thấy Đôn Vixentê, nửa dịu dàng nửa hờn giận, nàng đến bên chàng, nắm tay nói:

- Nếu chàng trao tay này cho em như đôi ta đã từng ước hẹn với nhau thì đâu có ngày em phải nhìn chàng trong cảnh ngộ này.

Hiệp sĩ bị thương cố gượng mở mắt và nhận ra Claođia, chàng bảo:

- Tiểu thư xinh đẹp, đúng là nàng đã nhầm nên mới giết ta. Song, ta không đáng phải chịu một sự trừng phạt như vậy vì trong ý nghĩ cũng như trong hành động, ta không hề định xúc phạm tới nàng.

- Té ra không phải sáng nay chàng làm lễ kết hôn với Lêônôra, con gái lão nhà giàu Balvaxtrôn ư? Claođia hỏi.

- Không phải thế, Đôn Vixentê đáp. Số phận đen đủi của ta đã đem tới cho nàng tin đó khiến nàng hờn ghen và bắn chết ta. Song, ta coi đây là điều may mắn vì được chết trong cánh tay nàng. Để nàng tin rằng ta nói thật, hãy nắm chặt tay ta và nếu nàng ưng thuận, hãy nhận ta làm chồng. Ta không còn cách nào khác để rửa mối nhục mà nàng nghĩ rằng ta đã gây cho nàng.

Claođia nắm chặt tay Đôn Vixentê, trong lòng tê tái, chết ngất trên khuôn ngực thấm máu của người yêu đang hấp hối. Rôkê lúng túng không biết phải xử trí ra sao. Đám gia nhân chạy đi kiếm nước tới và té lên mặt hai người. Chỉ có Claođia hồi tỉnh, còn Đôn Vixentê đã qua đời. Thấy người chồng yêu dấu của mình không còn nữa, Claođia oán trời trách đất, khóc lóc thảm thiết, nàng rứt tóc, tự tay cào nát mặt, bộc lộ những tình cảm đau đớn của một trái tim tan nát, thật không bút nào tả xiết, nàng than thở:

- Ôi, con đàn bà nhẫn tâm và nông nổi đã quá hồ đồ hành động theo ý nghĩ xấu xa của mình! Ôi! Sức mạnh điên cuồng của ghen tuông ngự trị trong lòng người dẫn tới bước đường tuyệt vọng này. Hỡi người chồng yêu dấu, lúc con người chàng thuộc về em cũng là lúc số kiếp bất hạnh của chàng đưa chàng từ giường cưới xuống mồ!

Những lời than của Claođia, khiến Rôkê không cầm được nước

mắt mặc dù xưa nay chàng không hề biết khóc là gì. Đám gia nhân cũng khóc, còn Claođia ngất đi mấy lần. Không khí bi ai sầu thảm trùm lên khắp ngọn đồi. Rôkê Ghinax bảo những người hầu khiêng xác Đôn Vixentê về nhà của cha chàng cách đó không xa để mai táng. Claođia nói với Rôkê rằng nàng muốn vào một nhà tu kín ở đó có bà cô làm viện trưởng, nguyện suốt đời làm tôi cho Chúa. Rôkê khen ý kiến hay và ngỏ ý muốn đưa nàng đi, hứa sẽ che chở cho nàng, không để gia đình Đôn Vixentê hoặc bất cứ ai hãm hại. Claođia không dám phiền Rôkê đưa đi, hết lời cảm tạ lòng tốt của chàng, vừa chia tay vừa khóc, gia nhân của Đôn Vixentê khiêng thi hài chàng về nhà, Rôkê cũng quay trở về với đám thủ hạ. Tới đây kết thúc cuộc tình duyên của Claođia Hêrômina. Câu chuyện bi thảm này có gì đáng ngạc nhiên một khi nguyên nhân gây ra là sức mạnh ghê gớm và khắc nghiệt của số phận ghen tuông.

Rôkê Ghinax thấy bọn tuỳ tùng đã làm theo lệnh kéo về địa điểm tập trung, còn Đôn Kihôtê đang ngồi trên lưng Rôxinantê thuyết họ nên từ bỏ một cuộc sống nguy hiểm cho cả linh hồn. Tuy nhiên, bọn này đa số là dân miền Gaxennha, thô lỗ và ngỗ ngược, nên không nhập tâm những lời khuyên của chàng. Vừa tới nơi, Rôkê hỏi Xantrô đã được hoàn lại những của quý bị bọn kẻ cướp tước đoạt chưa, bác nói là rồi song còn thiếu ba tấm khăn trùm đầu đáng giá bằng ba đô thị.

- Này, anh kia nói gì vậy? Một tên cướp bảo Xantrô; ba mảnh khăn tôi đang giữ đây không đáng ba rêal.

- Đúng thế, Đôn Kihôtê nói, song giám mã của tôi đánh giá như vậy cũng không sai vì con người tặng cho tôi những chiếc khăn đó chẳng phải tầm thường.

Rôkê Ghinax bắt phải trả ngay cho Xantrô rồi ra lệnh cho đồng đảng xếp hàng trước mặt, bảo mang lại quần áo, châu báu, tiền nong và tất cả những gì họ cướp được từ sau lần chia phần cuối cùng. Sau khi đánh giá từng thứ và chuyển thành tiền những món hàng không thể chia được, chàng phân phát cho mọi người một cách rất công bằng chi li, không ai hơn, không ai kém, chia xong, mọi người đều hài lòng hể hả thấy mình đã được trả đủ. Rôkê bảo Đôn Kihôtê:

- Đối với đám người này nếu ta không làm ăn chính xác thì không thể chung sống với họ được đâu.

Xantrô có ý kiến:

- Xem đây thì thấy rằng sự công bằng là một điều hay và cần thiết phải áp dụng ngay cả với lũ đầu trộm đuôi cướp.

Nghe thấy vậy, một tên lâu la rờ luôn báng súng, và chắc chắn y đã bắn vỡ sọ Xantrô nếu Rôkê Ghinax không hét to bảo dừng tay lại.

Xantrô hết hồn, bụng bảo dạ sẽ không hé môi chừng nào còn ở gần hạng người này.

Lúc này, có một tên cướp chạy tới, y làm nhiệm vụ quan sát các đường giao thông xem có ai qua lại để báo cáo tình hình cho chủ tướng, y nói:

- Thưa chủ tướng, cách đây không xa, trên đường đi Barxêlôna có một đám đông đang kéo lại đây.

Rôkê hỏi:

- Ngươi có biết đó là những người đi lùng kiếm chúng ta hay là những kẻ chúng ta đang tìm kiếm không?

- Đó là những kẻ chúng ta tìm kiếm, tên cướp đáp.

- Nếu vậy tất cả hãy ra mặt đường và dẫn ngay chúng về đây, không được để lọt một ai, Rôkê ra lệnh.

Lệnh được chấp hành ngay, Đôn Kihôtê, Xantrô và Rôkê ở lại chờ xem lũ cướp mang được gì về. Trong khi ngồi đợi, Rôkê hỏi Đôn Kihôtê:

- Chắc hẳn ngài Đôn Kihôtê thấy cuộc sống của chúng tôi lạ lùng lắm nhỉ. Luôn luôn có những cuộc phiêu lưu mới, luôn luôn những sự kiện mới, tất cả đều nguy hiểm. Tôi không lấy làm lạ nếu ngài nghĩ như vậy vì xin thú thật với ngài rằng không có cuộc sống nào bấp bênh và phấp phỏng hơn cuộc sống của chúng tôi. Tôi đã phải chấp nhận nó vì bị những ý muốn báo thù thúc đẩy mạnh mẽ tới mức làm sôi động những trái tim bình tĩnh nhất. Tôi còn có lòng thương người và có thiện ý, song như vừa nói với ngài, ý muốn phục thù một sự xúc phạm

đối với tôi khiến tôi đã phải từ bỏ những thiên hướng tốt đẹp và lao sâu vào con đường này mặc dù biết là không lương thiện. Rồi từ vực thẳm này tới vực thẳm khác, từ tội lỗi này tới tội lỗi khác, những cuộc báo thù cứ tiếp nối nhau, báo thù cho mình rồi báo thù cho người khác. Nhờ ơn Chúa, tuy đang chìm ngập trong rối ren, tôi không mất hy vọng một ngày kia sẽ gỡ ra được và cập bến an toàn.

Đôn Kihôtê ngạc nhiên thấy Rôkê thốt ra những lời lẽ chí lý như vậy vì chàng cứ nghĩ rằng trong bọn chuyên nghề cướp của giết người này, làm gì có ai biết nói năng phải trái, chàng đáp:

- Thưa ngài Rôkê, muốn lo khỏi bệnh, trước tiên phải biết rõ bệnh và con bệnh phải uống những vị thuốc do ông thầy bốc cho. Ngài là con bệnh, ngài biết bệnh mình và ông cao xanh kia, nói đúng hơn là Chúa, người thầy thuốc của chúng ta, sẽ kê những vị thuốc khiến cho ngài khỏi bệnh. Thông thường, bệnh lui dần dần, không lui ngay như thể có phép màu, hơn nữa, những người có tội nhưng có hiểu biết có thể chữa chạy nhanh hơn kẻ ngu ngốc. Một khi ngài tỏ ra hiểu biết qua những lời vừa phát biểu, chỉ cần có lòng dũng cảm, và ta có thể bằng lương tâm của mình hy vọng đẩy lùi bệnh. Nếu ngài muốn rút ngắn đường đi và chóng quay về với chính đạo, xin hãy theo tôi, tôi sẽ huấn luyện cho ngài trở thành hiệp sĩ giang hồ. Ngài sẽ phải qua những cơn gian lao vất vả, coi đó như một sự sám hối, và chẳng bao lâu ngài sẽ bay bổng lên trời.

Nghe Đôn Kihôtê khuyên nhủ, Rôkê chỉ cười, rồi chàng chuyển sang vấn đề khác, kể lại câu chuyện bi thảm của Claođia Hêrônima. Nghe xong, Xantrô xót xa mãi cho người con gái tài sắc vẹn toàn.

Lúc này, bọn cướp đi chặn đường về, giải theo hai nhà quý tộc đi ngựa, hai người hành hương đi bộ, một cỗ xe chở toàn đàn bà con gái với sáu người hầu vừa cưỡi ngựa vừa đi bộ và hai người coi ngựa của hai nhà quý tộc nói trên. Quân cướp vây quanh bọn người này rồi cả kẻ bại lẫn người thắng đứng im phăng phắc chờ chủ tướng Rôkê Ghinax lên tiếng. Trước tiên, chủ tướng hỏi hai nhà quý tộc là ai, đi đâu, có bao nhiêu tiền, một người đáp:

- Thưa ngài, chúng tôi là đại úy pháo binh trong quân đội. Đại đội của chúng tôi đóng tại Napôlêa, chúng tôi sẽ lên bốn chiếc thuyền chiến đang đậu tại Barxêlôna để tới Xirilia theo lệnh trên, chúng tôi có mang theo hai, ba trăm đồng tiền vàng. Đối với chúng tôi, đó là món tiền lớn mang lại hạnh phúc vì cuộc đời túng bấn của con nhà lính không cho phép có những kho của lớn hơn.

Rôkê quay sang hai người hành hương nhắc lại câu vừa hỏi hai viên đại úy. Hai người đáp là họ ra bến đáp tàu đi Rôma, cả hai mang trong người sáu chục rêal. Chủ tướng hỏi có những ai ngồi trong xe ngựa, đáp:

- Trong xe có bà chủ tôi là Đônha Ghiômar đê Kinhônêx, phu nhân của quan đầu tỉnh Napôlêx cùng với con gái nhỏ, một thị nữ và một bà quản gia, đi theo xe có sáu người hầu, tiền có sáu trăm đồng vàng.

Rôkê Ghinax nói:

- Như vậy là ở đây chúng ta có chín trăm đồng tiền vàng và sáu chục rêal. Số quân của ta vào khoảng sáu mươi người, nào hãy tính hộ xem mỗi người được bao nhiêu, vì ta tính toán không thạo.

Nghe thấy vậy, lũ cướp hô to:

- Chúc Rôkê sống muôn tuổi mặc dù lũ chó săn muốn hãm hại chàng!

Hai viên đại úy tỏ ra buồn phiền, bà mệnh phụ rầu rĩ, hai người hành hương cũng chẳng vui vẻ gì vì thấy sắp bị tước đoạt hết tài sản. Lời tuyên bố của Rôkê làm cho họ hồi hộp, song chàng muốn kéo dài nỗi lo âu của họ - cách xa một tầm súng cũng nhận thấy - quay sang bảo hai viên đại úy:

- Thưa hai vị đại úy, xin hai ngài hãy vì phép lịch sự vui lòng cho tôi giật sáu chục đồng tiền vàng và cũng xin bà lớn cho mượn tạm tám chục đồng để làm vừa lòng đám quân của tôi vì ai làm nghề nào sống về nghề ấy. Sau đó, các vị có thể đi tự do, không bị ai quấy nhiễu, tôi sẽ cấp giấy thông hành, nếu gặp các đơn vị của tôi rải rác quanh vùng, các vị sẽ không bị họ gây phiền phức. Tôi không có ý định xúc phạm đến quân nhân và đàn bà con gái, đặc biệt là những

phu nhân quyền quý.

Hai viên đại úy hết lời cảm tạ thái độ nhã nhặn và tính quảng đại của Rôkê vì thấy chàng không tơ hào tới tiền của họ, bà Đônha Ghiômar đê Kinhônêx định xuống xe hôn chân và tay Rôkê vĩ đại song chàng không dám, không những thế, chàng còn xin lỗi vì đã gây phiền hà cho bà do yêu cầu của nghề nghiệp xấu xa này bắt buộc chàng phải làm. Bà này vội bảo một người hầu nộp tám mươi đồng tiền vàng theo sự phân bố của Rôkê, hai viên đại úy cũng lấy ra sáu mươi đồng, hai người hành hương định đưa số tiền ít ỏi của mình nhưng Rôkê gạt đi rồi quay lại bảo đám lâu la:

- Trong số tiền vàng này, mỗi người sẽ được hai đồng, còn thừa hai mươi đồng, ta cho hai người hành hương mười đồng và cho bác giám mã này mười đồng để bác ta không nói xấu về việc làm của chúng ta.

Sau đó, Rôkê bảo mang giấy bút lại - đi đâu chàng cũng đem theo - trao cho họ giấy giới thiệu với các tướng lĩnh của mình rồi tiễn họ lên đường. Đoàn người ra đi tự do, lấy làm ngạc nhiên về tính tình cao thượng, tướng mạo oai phong cũng như cách giải quyết kỳ lạ của Rôkê, coi chàng như một Alêhanđrô đại đế hơn là một tướng cướp khét tiếng. Một tên trong đám thủ hạ lẩm bẩm nói bằng tiếng địa phương.

- Chủ tướng của chúng ta giống thầy tu hơn tướng cướp, từ rày, nếu muốn chơi sang thì bỏ tiền túi ra, đừng lấy của chúng tôi.

Tên vô phúc này nói không nhỏ lắm, Rôkê nghe được, chàng liền tuốt gươm, bổ một nhát, đầu nó xẻ làm đôi, chàng nói:

- Ta trừng trị những kẻ xấc láo và không biết giữ mồm như thế đó.

Mọi người xanh mặt, không ai dám nói nửa lời, đủ biết họ phục tùng chàng tới mức nào.

Rôkê ngồi một chỗ viết thư cho bạn ở Barxêlôna, báo tin chàng đang có khách là Đôn Kihôtê xứ Mantra, hiệp sĩ giang hồ được người đồn đại bao chuyện lạ kỳ, con người ý nhị và giỏi giang có một trên đời, rằng trong bốn ngày nữa, vào dịp lễ thánh Baotxta chàng sẽ dẫn

Đôn Kihôtê tới bãi biển thành phố với đầy đủ vũ khí trên người, với con ngựa Rôxinantê và giám mã Xantrô cưỡi lừa, Rôkê viết tiếp: "Tôi muốn nhờ anh loan tin này cho các bạn Niarôx của chúng ta để họ được dịp mua vui, tôi không muốn đối thủ của tôi là phe cánh Cađel được hưởng thú đó, song điều này không thực hiện được vì những hành động vừa điên vừa tỉnh của Đôn Kihôtê và những câu nói hài hước của giám mã Xantrô không thể không làm cho mọi người đều thích thú", viết xong, Rôkê trao thư cho một lâu la của mình, tên này thay bộ đồ kẻ cướp bằng bộ cánh nhà nông, đi vào thành Barxêlôna chuyển bức thư cho người bạn của Rôkê.

CHƯƠNG LXI

NÓI VỀ NHỮNG CHUYỆN ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP KHI VÀO THÀNH BARXÊLÔNA, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC CÓ THẬT HƠN LÀ CÓ LÝ

Đôn Kihôtê ở chơi với Rôkê ba ngày ba đêm, và cho dù chàng ở lại ba trăm năm cũng không thiếu những điều khiến chàng phải ngạc nhiên về cuộc sống của đám lục lâm này. Đây có một đám vừa ngủ dậy, chỗ kia đám khác đang chè chén, kẻ bỏ trốn không hiểu vì sao, kẻ chờ đợi mà không biết chờ ai. Họ ngủ đứng, đang ngủ bỗng trở dậy chuyển đi nơi khác, công việc của họ là rình mò, nghe báo cáo, thổi ngòi súng hoả mai (mặc dù loại vũ khí này không có nhiều vì hầu hết dùng súng miệng loe); ban đêm, Rôkê ở riêng một nơi, không ai biết, vì những bản án của phó vương Barxêlôna kết chàng vào tội tử hình khiến chàng lo ngại hãi hùng, không dám tin bất cứ ai, kể cả bộ hạ của mình, e chúng có thể hạ thủ hoặc trao nộp cho pháp luật. Thật là một cuộc sống khốn khổ cực nhọc.

Sang ngày thứ tư, Đôn Kihôtê, Xantrô, Rôkê cùng thủ hạ của chàng đi Barxêlôna. Họ đi theo những đường mòn, đường tắt, đường khuất và tới Barxêlôna lúc đêm, trước ngày lễ thánh Huan. Rôkê ôm hôn Đôn Kihôtê và Xantrô, trao cho bác giám mã mười đồng tiền vàng đã hứa nhưng chưa đưa, rồi hai bên chia tay nhau với những lời từ biệt rất thắm thiết.

Rôkê đi rồi, Đôn Kihôtê ngồi trên mình ngựa chờ sáng. Chẳng bao lâu, xa xa chân trời phía Đông hiện ra khuôn mặt sáng sủa của bình minh, cây cỏ, hoa lá tưng bừng trỗi dậy. Vừa lúc đó vang lên bên tai hàng ngàn tiếng sáo, tiếng trống, tiếng chuông và tiếng hò hét:

"Tránh ra, tránh ra!" của những phu trạm đi ra ngoài thành. Rồi bình minh nhường chỗ cho mặt trời từ từ nhô lên, to và tròn như tấm khiên.

Đôn Kihôtê và Xantrô đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Họ thấy biển khơi mà họ chưa được biết bao giờ, cảm thấy mênh mông và rộng hơn rất nhiều so với hồ Ruiđêra của họ ở xứ Mantra, họ thấy bên bờ biển có nhiều thuyền chiến, vải mui quấn gọn, cờ xí phần phật tung bay trước gió, là xuống sát mặt nước, trên thuyền vang lên tiếng kèn, tiếng địch, lúc êm dịu khi hùng tráng. Những chiếc thuyền bắt đầu di chuyển như thể dàn trận chiến đấu, đồng thời có rất nhiều kỵ sĩ trong những bộ lễ phục sang trọng, cưỡi những con ngựa lực lưỡng từ trong thành phi ra. Lính trên thuyền khai hoả, từ trên thành và các pháo đài tiếng súng cũng nổ vang. Pháo mặt đất như xé không trung, pháo dưới thuyền đáp lại. Mặt biển reo vui, mặt đất tưng bừng, không trung sáng sủa trừ đôi lúc bị làn khói súng bao phủ, đem lại một niềm hưng phấn bất ngờ cho mọi người. Riêng Xantrô thắc mắc không biết những hình khối to lù lù đang di chuyển trên mặt biển kia có bao nhiêu chân.

Đôn Kihôtê còn đang phân vân ngỡ ngàng trước cảnh tượng đó, bỗng đâu đoàn kỵ sĩ mặc lễ phục hò reo phi tới, một người - chính người bạn đã được Rôkê thông báo - cất lớn tiếng:

- Xin có lời chúc mừng ngài tới thăm tỉnh chúng tôi - tấm gương, ngọn hải đăng, ngôi sao bắc cực của ngành hiệp sĩ giang hồ, xin có lời chào hiệp sĩ dũng cảm Đôn Kihôtê xứ Mantra, tôi không nói tới hiệp sĩ giả tạo bịa đặt mà người ta giới thiệu gần đây trong những cuốn sách bịp bợm mà muốn nói tới hiệp sĩ thực thụ, con người thẳng thắn thuỷ chung đã được hiền sĩ Amêtê Bênênhêli, tinh hoa của giới sử gia mô tả.

Đôn Kihôtê không kịp trả lời và đoàn kỵ sĩ cũng không để chàng trả lời, họ cho ngựa chạy vòng tròn, vờn múa quanh mình Đôn Kihôtê. Thấy vậy, chàng hiệp sĩ quay lại bảo giám mã:

- Hẳn các hiệp sĩ này biết thầy trò ta. Ta đánh cuộc họ đã đọc sách viết về chúng ta và cả cuốn sách mới in của anh chàng xứ Aragôn.

Kỵ sĩ đã chào mừng Đôn Kihôtê lúc đầu, tiến tới trước mặt chàng và nói: - Mời ngài Đôn Kihôtê đi theo chúng tôi, tất cả chúng tôi đây

đều là tôi tớ của ngài và là bạn chí thiết của Rôkê Ghinax.

Đôn Kihốtê đáp:

- Thưa hiệp sĩ, nếu như một sự lịch thiệp đẻ ra một sự lịch thiệp khác, phép lịch thiệp của ngài hẳn là con đẻ hoặc bà con thân thích với phép lịch thiệp của chàng Rôkê vĩ đại. Xin để tuỳ ngài dẫn tôi đi vì ý muốn của ngài cũng là ý muốn của tôi, vả chăng, ngài có thể bắt ý muốn của tôi phụng sự ngài.

Kỵ sĩ cũng đáp lại bằng những lời lẽ rất lễ phép, mọi người rước chàng đi vào giữa, rồi cả đoàn tiến vào thành trong tiếng sáo và tiếng trống. Con quỷ xưa nay có tiếng là tinh quái, song lũ trẻ con còn tinh quái hơn quỷ. Bởi vậy, khi đoàn người vừa tới cổng thành, có hai đứa trẻ tinh nghịch và táo tợn lẻn vào giữa, một đứa vén đuôi con xám, đứa kia vén đuôi Rôxinantê, nhét cho mỗi con một nắm cành gai vào bộ phận nằm dưới đuôi. Hai con vật khốn khổ bị những chiếc đinh thúc ngựa kỳ lạ đâm vào da thịt, đau cong cả đuôi, càng cong càng đau, lồng lên đá hậu túi tụi, vật luôn chủ của chúng xuống đất. Vừa thẹn, vừa tức Đôn Kihôtê chạy lại rút bó gai cắm vào người con ngựa con, Xantrô cũng làm theo. Những kỵ sĩ cùng đi với Đôn Kihôtê muốn trị lũ trẻ hỗn láo nhưng không được vì chúng đã lẫn vào giữa đám trẻ con lũ lượt theo sau.

Đôn Kihôtê và Xantrô lại leo lên ngựa và lừa rồi, cũng vẫn nghi thức ấy và tiếng nhạc ấy, cả đoàn đi tới một toà nhà đồ sộ nguy nga, chứng tỏ chủ nhà là một quý tộc giàu có. Ta hãy tạm để chàng hiệp sĩ đấy vì hiền sĩ Amatê muốn như vậy.

CHƯƠNG LXII

CÂU CHUYỆN CÁI ĐẦU BỊ PHÙ PHÉP, CÙNG NHỮNG CHUYỆN DỚ DẨN KHÁC KHÔNG THỂ KHÔNG KỂ RA ĐÂY

Chủ nhân ngôi nhà tên là Đôn Antôniô Môrênô, một quý tộc giàu có, hóm hỉnh, thích những trò tiêu khiển vui nhộn và tế nhị. Khi Đôn Kihôtê tới, ông nghĩ cách làm sao khêu gợi tính điên dại của chàng mà không gây tổn thất gì, vì những trò đùa làm người khác phải đau đớn không thể coi là trò đùa cũng như những trò giải trí sẽ mất tác dụng nếu làm thiệt hại tới người thứ ba, đầu tiên ông sai gia nhân tước hết vũ khí trên người Đôn Kihôtê, chỉ để lại cho chàng chiếc áo cũn cỡn bằng da nai mà chúng tôi đã nhiều lần nhắc tới, người ta dẫn chàng ra đứng bao lơn nhìn xuống một đường phố chính của tỉnh để khách qua lại và lũ trẻ con xem chàng như xem một con khỉ, các kỵ sĩ mặc lễ phục đi qua đi lại trước mặt chàng như thể họ thắng bộ để nghênh tiếp chàng chứ không phải vì hôm đó là ngày lễ. Xantrô vô cùng hài lòng, bác cảm thấy không biết do đâu mình lại sắp được ăn những bữa cỗ như ở đám cưới Camachô, được ở nhà giống như nhà của Đôn Điêgô đê Miranđa hay như lâu đài của ông công tước.

Hôm đó Đôn Antôniô mời mấy người bàn cùng đến ăn. Tất cả mọi người đều tôn trọng và đối xử với Đôn Kihôtê như một hiệp sĩ giang hồ khiến chàng nở từng khúc ruột, dương dương tự đắc. Trong khi đó, Xantrô nói những câu khôi hài khiến đám gia nhân và tất cả những người nghe đều như dán tai vào miệng bác.

Trong lúc đang ăn, Đôn Antôniô bảo Xantrô:

- Anh Xantrô này, ở đây chúng tôi nghe đồn rằng anh rất thích

món chiên bao bột và món thịt băm viên, nếu như ăn không hết, hãy cất vào ngực để dành đến ngày hôm sau.

- Thưa ngài không phải thế đâu, Xantrô đáp, tôi vốn sạch sẽ và không tham ăn, có ông chủ Đôn Kihôtê của tôi biết đấy, thầy trò tôi có thể sống trong tám ngày với một nắm hạt dẻ rừng và trái hồ đào. Tất nhiên nếu có khi nào người ta cho tôi con bò, tôi sẽ đi làm thừng buộc nó lại, tôi muốn nói là ai cho gì tôi cũng ăn và nếu gặp cơ hội, tôi không bỏ lỡ. Bất cứ ai bảo tôi ặn tục và bẩn đều có thể coi là kẻ nói láo, và nếu như tôi không xử những vị râu tóc đạo mạo trên bàn tiệc này, tôi sẽ nói chuyện bằng cách khác.

Đôn Kihôtê có ý kiến:

- Chắc chắn đức tính tằn tiện và sạch sẽ của Xantrô trong vấn đề ăn uống có thể ghi khắc vào bảng đồng để lưu truyền mãi mãi cho đời sau. Của đáng tội khi đói bụng, anh cũng hơi háu ăn, vội vàng và bằng cả hai bên hàm, nhưng anh ta luôn luôn giữ vệ sinh và trong thời gian làm thống đốc, anh ta rất khảnh ăn nho và cả hạt lựu bằng đĩa.

- Sao? Đôn Antôniô hỏi, Xantrô đã làm thống đốc ư?

- Phải - Xantrô đáp, thống đốc một hòn đảo tên là Baratania. Trong mười ngày cai trị, tôi đã dốc hết sức lực, mất cả ăn cả ngủ, và tôi đã rút ra bài học là xem khinh tất cả các chức thống đốc trên đời, trong khi chạy trốn khỏi nơi đó, tôi bị rơi xuống vực, tưởng chết ngờ đâu thoát nạn.

Đôn Kihôtê kể đầu đuôi câu chuyện Xantrô làm thống đốc khiến mọi người thú vị lắm.

Tiệc tan, Đôn Antôniô cầm tay Đôn Kihôtê dắt sang một phòng khác trong đó có độc một cái bàn trông như bằng vân thạch, đứng trên một chậu cũng bằng vân thạch, trên bàn đặt một cái đầu bằng đồng, theo biểu tượng bán thân của các hoàng đế La Mã, Đôn Antôniô đưa Đôn Kihôtê đi đi lại lại trong phòng, vòng quanh bàn, lát sau, ông nói với chàng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, nhân lúc này không có ai nghe thấy chúng ta vì cửa phòng đóng chặt, tôi muốn giới thiệu với ngài một

trong những chuyện phiêu lưu kỳ lạ nhất, nói đúng hơn là một trong sản phẩm tân kỳ nhất mà con người có thể nghĩ ra. Với điều kiện là ngài vùi sâu chôn chặt tận đáy lòng.

Đôn Kihôtê đáp:

- Xin thề, nói để thêm phần chắc chắn, tôi sẽ chặn một tảng đá lên trên. Thưa ngài Đôn Antôniô (lúc này, chàng đã biết tên chủ nhà) xin ngài biết cho rằng ngài đang nói chuyện với một người có tai để nghe nhưng không có lưỡi để hỏi, bởi vậy ngài có thể yên tâm chuyển vào lòng tôi những điều ngài đang ấp ủ trong lòng, coi như chuyển vào vực thẳm của sự yên lặng.

- Tin vào lời hứa của ngài, Đôn Antôniô nói, tôi muốn làm cho ngài phải ngạc nhiên về những điều ngài sắp nghe và nhìn, qua đó làm khuây khoả nỗi phiền muộn canh cánh trong lòng, không biết thổ lộ những điều bí mật với ai vì không phải gặp ai cũng kể ra được.

Ngạc nhiên, Đôn Kihôtê chờ xem có chuyện gì khiến chủ nhà phải rào trước đón sau như vậy. Đôn Antôniô cầm tay Đôn Kihôtê, trỏ vào cái đầu bằng đồng, vào mặt bàn và chân bàn bằng vân thạch, nói:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, cái đầu này do một trong những pháp sư phù thuỷ cao cường nhất trên đời này sáng chế ra. Hình như ông ta là người Ba Lan và là đồ đệ của pháp sư Excôtiiô trứ danh, một con người làm nhiều chuyện phi thường như lời thiên hạ đồn đại. Ông ta đến nhà tôi và đã làm cái đầu này với giá một ngàn đồng tiền vàng. Đặc tính của nó là có thể trả lời tất cả những câu người ta hỏi trực tiếp, ông thầy đã xem hướng, vẽ những chữ tượng hình, quan sát các vì tinh tú, xem xét các tiêu điểm và cuối cùng tạo ra một cái đầu hoàn thiện hoàn mỹ. Ngày mai, chúng ta sẽ biết rõ vì ngày thứ sáu trong tuần cái đầu này câm, hôm nay là thứ sáu cho nên phải chờ đến ngày mai. Trong thời gian đó xin ngài hãy chuẩn bị những câu hỏi, tôi đã thử nghiệm, thấy trả lời câu nào cũng đúng cả.

Đôn Kihôtê rất ngạc nhiên vì đặc tính của cái đầu bằng đồng này, trong bụng bán tin bán nghi lời của Đôn Antôniô, tuy nhiên vì khoảng thời gian chờ đợi để thử không lâu, chàng không nói lại chỉ cám ơn

chủ nhà đã tiết lộ một chuyện kín đáo như vậy.

Hai người đi ra, Đôn Antôniô khoá chặt cửa phòng, rồi họ trở lại chỗ đám khách đang ngồi nghe Xantrô huyên thuyên kể mọi chuyện về chủ mình.

Chiều hôm đó, Đôn Kihôtê ra phố chơi, chàng mặc thường phục, không đeo vũ khí, khoác một áo choàng khâu tay bằng dạ hung hung, mặc vào mùa này đá ắt cũng phải vã mồ hôi. Trước đó, Đôn Antôniô đã dặn gia nhân phải tiếp chuyện Xantrô, giữ chân không cho ra khỏi nhà. Đôn Kihôtê không cưỡi Rôxinantê mà ngồi trên một con la cao lớn, đi đứng thong thả, yên cương rất sang trọng, chàng khoác áo choàng, không biết là trên vai áo có gài tấm biển ghi dòng chữ to: "Người này là Đôn Kihôtê xứ Mantra". Khiến chàng lấy làm ngạc nhiên thấy tất cả mọi người đều biết và gọi đúng tên mình; chàng quay sang nói với Đôn Antôniô:

- Nghề hiệp sĩ giang hồ quả là có nhiều đặc quyền đặc lợi vì người nào theo đuổi nghề đó được trở nên lừng lẫy khắp năm châu bốn bể. Nếu tôi nói sai, xin ngài Đôn Antôniô hãy thử nhìn xem: ngay đám trẻ con chưa từng trông thấy tôi bao giờ cũng nhận ra.

Đôn Antôniô đáp:

- Đúng như vậy, thưa ngài Đôn Kihôtê. Cũng như không thể cất giấu được lửa, thiên hạ không thể không biết tới đức độ của con người, và đức độ của một người được tôi luyện trong lòng cung kiếm lại càng nổi bật hơn hết thảy.

Trong lúc Đôn Kihôtê được mọi người hoan nghênh như vậy, bỗng đâu có một chàng đi qua nhìn thấy những chữ ghi ở tấm biển gắn trên vai Đôn Kihôtê bèn nói vang vang:

- Quỷ tha lão Đôn Kihôtê xứ Mantra này đi! Tưởng đã chết vì những ngọn roi quất túi bụi vào mạng sườn rồi, còn vác mặt tới đây làm gì? Này, thằng điên! Ví thử mi một mình cam phận làm thằng điên đóng khung sự điên rồ của mình lại, điều đó còn đỡ tai hại. Nhưng mi có tài làm cho tất cả những ai quan hệ với mi cũng trở thành điên khùng rồ dại. Nếu không phải thế, hãy thử nhìn những vị đang đi theo

mi. Thằng dở hơi kia! Hãy quay trở về trông coi nhà cửa, chăm sóc vợ con, vứt bỏ những ý nghĩ ngông cuồng đang gặm nhấm đầu óc và làm cho hoá rồ hoá dại.

Đôn Kihôtê nói:

- Anh bạn hãy đi đường anh và đừng khuyên bảo ai một khi không ai yêu cầu. Ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra rất sáng suốt và chúng tôi, những người cùng đi với ngài, cũng chẳng mê muội gì. Dù ở đâu ta cũng phải quý trọng những người có đức. Thôi, mời anh bạn đi khỏi đây, đừng dính dáng vào công việc người khác một khi không ai nhờ.

- Lạy Chúa, ngài nói có lý, anh chàng nọ đáp, khuyên bảo con người ấy khác nào đấm bị bông. Tuy nhiên tôi xót xa cho những kiến thức và mọi mặt của con người lẩm cẩm này mà thiên hạ ca tụng - cuối cùng sẽ mai một vì nghề hiệp sĩ giang hồ. Trời hại tôi và cả con cháu tôi nếu từ nay trở đi - cho dù tôi sống lâu hơn cả Matuxalen - tôi còn khuyên bảo ai điều gì dù cho người ta yêu cầu.

Nói rồi, anh chàng bỏ đi. Cuộc dạo phố tiếp tục, tuy nhiên vì trẻ con người lớn đều rũ ra cười khi đọc tấm biển, Đôn Antôniô phải cất bỏ nó đi, giả vờ như cất bỏ một vật gì khác.

Đến tối, họ trở về nhà thì thấy có các mệnh phụ tới dự dạ hội. Số là bà vợ Đôn Antôniô, vốn là một bà lớn vui tính, có nhan sắc và bặt thiệp, có mời một số bạn gái tới để chào mừng ông khách mới và thưởng thức những trò điên rồ chưa từng thấy của chàng. Sau khi yến tiệc linh đình, buổi khiêu vũ bắt đầu vào lúc mười giờ đêm. Trong số các bà mệnh phụ, có hai bà tính tình nghịch ngợm, tuy không có ác ý song đùa hơi nhả, hay bày trò trêu ghẹo người khác mà không làm phật lòng. Hai bà thay nhau kéo Đôn Kihôtê ra nhảy khiến chàng mệt phờ cả thể xác lẫn linh hồn. Thật là bật cười khi nhìn thân hình cao lêu đêu, quắt queo, vàng vọt, cứng nhắc trong bộ lễ phục và bước chân nặng nề của chàng. Các bà các cô thi nhau đưa tình, còn chàng vẫn dửng dưng, cuối cùng thấy họ tán sát quá, chàng lớn tiếng nói:

- Cút đi, để ta yên, hỡi những ý nghĩ sai trái trong các bà hãy dẹp những ham muốn lại vì bà chúa của lòng tôi, nàng Đulxinêa làng

Tôbôxô vô song, không cho phép bất cứ ai chinh phục trái tim tôi.

Nói xong, chàng ngồi phệt giữa phòng, toàn thân đau như giần vì trò khiêu vũ này.

Đôn Antôniô bảo gia nhân ẵm chàng về giường, người đầu tiên đỡ chàng dậy là Xantrô, bác nói:

- Ông chủ tôi nhảy nhót làm gì? Ngài tưởng tất cả các bậc anh hùng hào hiệp sĩ giang hồ đều là con mua cả sao? Nếu ngài chịu suy nghĩ một chút, ngài sẽ thấy mình đã sai lầm, thà làm công việc nguy hiểm là giết một tên khổng lồ còn hơn chơi trò nhào lộn. Ví thử đây là chuyện đấm đá, tôi có thể giúp ngài một tay vì tôi đã giỏi như chim ưng; môn nhảy múa thì xin chịu.

Những câu nói của Xantrô làm cho cả hội cười ầm, sau đó bác đặt lên giường, trùm kín chăn cho toát mồ hôi vì Đôn Kihôtê bị nhiễm lạnh trong khi khiêu vũ.

Sang ngày hôm sau Đôn Antôniô thấy thuận lợi để thử nghiệm cái đầu bị phù phép; cùng với Đôn Kihôtê, Xantrô, hai ông bạn và hai bà mệnh phụ đã làm tội Đôn Kihôtê trong buổi dạ hội - hai bà này ngủ lại với bà chủ nhà - ông vào buồng có bày pho tượng bán thân bằng đồng. Trước tiên, ông giới thiệu với mọi người đặc tính của cái đầu bị phù phép, yêu cầu họ giữ kín, nói rằng đây là ngày đầu tiên ông thử tính năng của nó. Trừ hai ông bạn, không ai biết rõ nguyên nhân vì sao cái đầu bị phù phép, và nếu Đôn Antôniô không nói trước cho hai ông này, chắc chắn họ cũng phải ngạc nhiên như mọi người, đủ biết cái đầu này là cả một kỳ công.

Người đầu tiên đến gần pho tượng chính là Đôn Antôniô, ông hạ giọng nhưng cũng đủ cho mọi người nghe, hỏi:

- Đầu ơi! Với tính năng sẵn có của ngươi, hãy nói cho biết ta đang nghĩ gì?

Môi không mấp máy, cái đầu trả lời rõ ràng rành rọt cho tất cả mọi người cùng nghe.

- Tôi không nói về những ý nghĩ.

Thấy thế mọi người đều kinh ngạc, nhất là lại thấy trong phòng

và chung quanh bàn không có ai có thể trả lời được.

- Có bao nhiêu người ở trong phòng này? Đôn Antôniô hỏi tiếp.

Vẫn tiếng trả lời thong thả:

- Có ông và vợ ông, hai ông bạn của ông và hai bà bạn của bà, một hiệp sĩ nổi tiếng tên là Đôn Kihôtê xứ Mantra và giám mã của chàng mang tên Xantrô Panxa.

Mọi người lại một phen kinh ngạc hoảng hồn, tóc trên đầu dựng ngược.

Đôn Antôniô lui ra, nói: đầu khôn ngoan, đầu biết nói, biết trả lời, đầu kỳ diệu ơi! Như vậy là đủ để ta tin rằng kẻ đã bán cho người cho ta không lừa bịp. Nào, ai muốn hỏi gì hãy lại đây.

Đàn bà vốn nhanh nhẩu và tò mò, một trong hai bà bạn của vợ Đôn Antôniô tiến lại hỏi:

- Đầu ơi, hãy bảo ta phải làm gì để trở thành một người đàn bà đẹp?

Đáp:

- Hãy sống thật lương thiện.

- Ta hỏi thế thôi, bà này nói.

Bà bạn thứ hai tới hỏi:

- Đầu ơi! Ta muốn biết chồng ta có yêu ta không?

Đáp:

- Cứ xem ông nhà làm những việc gì cho bà thì rõ.

Bà này lui ra, nói:

- Trả lời thế thì cần gì phải hỏi vì đương nhiên việc làm nói lên ý nghĩ của người làm việc đó.

Một người bạn của Đôn Antôniô tới hỏi:

- Ta là ai?

Đáp:

- Ông tự biết đấy.

- Ta không hỏi như vậy mà muốn hỏi ngươi có biết ta không?

Đáp:

- Có biết, ông là Đôn Pêđrô Nôrix.

- Đầu ơi, hãy nói cho biết thằng con trưởng của ta muốn gì?

Đáp:

- Đã bảo là tôi không nói về những ý muốn trong đầu, tuy nhiên, tôi có thể trả lời rằng con trai ông muốn cho ông chết.

- Chẳng cần phải nói vì điều đó đã quá rõ, nhà quý tộc đáp rồi lui ra. Đến lượt vợ Antôniô:

- Đầu ơi, ta không biết hỏi câu gì, chỉ muốn ngươi cho biết ta có được chung sống lâu dài với chồng ta không?

Đáp:

- Được chứ, sức khoẻ và sinh hoạt điều độ khiến ông nhà sống lâu, nhiều người sống vô độ nên chóng chết.

Tiếp đến Đôn Kihôtê hỏi:

- Đầu biết trả lời ơi, hãy nói đi: câu chuyện ta kể về những điều ta đã thấy dưới hang Môntêxinôx có thật hay là chuyện nằm mê? Có phải giám mã Xantrô của ta sẽ lấy roi tự đánh mình không? Việc giải phép cho nàng Đulxinêa liệu có kết quả không?

Đáp:

- Về câu chuyện ở dưới hang Môntêxinôx, có nhiều điều phải nói, có cái thật có cái mê, số roi của Xantrô sẽ dần dà được giải quyết và việc giải phép cho nàng Đulxinêa sẽ được thực hiện tốt.

- Ta không muốn biết thêm nữa, Đôn Kihôtê nói, chỉ cần nhìn thấy nàng Đulxinêa được giải phép, ta coi như mọi điều mong ước của ta đã được toại nguyện.

Người hỏi cuối cùng là Xantrô:

- Đầu ơi, ta có làm thống đốc nữa không? Ta có thoát khỏi cái nghề giám mã khốn khổ này không? Ta có gặp lại vợ con ta không?

Đáp:

- Anh sẽ làm thống đốc ở nhà mình, nếu anh về nhà, anh sẽ gặp vợ con và một khi không hầu hạ ai nữa, anh sẽ không còn là giám mã.

- Hay đấy nhỉ! Xantrô Panxa bảo, nói thế thì tôi cũng nói được, nhà tiên tri Pêrô Gruiô cũng không thể nói hay hơn!

- Đồ ngu, Đôn Kihôtê mắng, còn muốn người ta nói gì nữa?

Những câu trả lời của cái đầu này ăn khớp với những câu mi hỏi, như thế chưa đủ sao?

- Đủ rồi ạ, Xantrô đáp, song tôi muốn nó nói rõ hơn.

Cuộc vấn đáp kết thúc mà mọi người vẫn không hết kinh ngạc, trừ hai ông bạn đã được biết trước mưu mẹo của Đôn Antôniô mà hiền sĩ Amêtê nói toạc ra sau đây vì không muốn thiên hạ phải băn khoăn nghĩ rằng cái đầu này có phép ma quỷ hoặc chứa đựng một điều bí ẩn lạ lùng gì chăng. Ông kể rằng Đôn Antôniô đã theo mẫu một cái đầu mà ông nhìn thấy ở Mađrit, do một người in tranh chế tạo, thuê làm một cái bày ở nhà để trêu ghẹo và làm cho những kẻ ngu ngốc phải kinh ngạc. Cách làm như sau: mặt bàn bằng gỗ sơn và đánh bóng như vân thạch, chân chống mặt bàn cũng vậy, với bốn móng chim đại bàng móc vào mặt bàn cho chắc, cái đầu tạc giống như tượng bán thân các hoàng đế La Mã, hình dạng như ta vẫn thấy trên mặt huy chương, màu da đồng, bên trong cũng rỗng như mặt bàn vậy, đầu được gắn vào mặt bàn, rất khít, không nhìn thấy vết gắn, chân bàn cũng rỗng, phía trên ăn thông với ngực và cổ của pho tượng, tất cả các bộ phận này lại ăn thông với một căn phòng nằm ngay ở dưới căn phòng có bày cái đầu, một cái ống bằng sắt chạy suốt chân bàn, mặt bàn, ngực và cổ pho tượng ghép rất khít, không nhìn thấy nốt ghép. Trong phòng dưới, đối xứng với phòng trên, có một người ngồi trả lời, miệng ghé sát vào ống, giống như trong một cái ống xì đồng, tiếng nói chuyển từ trên xuống dưới hoặc từ dưới lên trên, rành mạch rõ ràng, không ai có thể phát hiện ra xảo kế. Cháu của Đôn Antôniô là một anh sinh viên lanh lợi và thông minh, làm nhiệm vụ trả lời, vì đã được ông chủ cho biết những người sẽ vào phòng hôm đó, anh ta có thể trả lời nhanh chóng và chính xác câu hỏi đầu tiên, còn đối với những câu sau thì vừa đoán mò vừa trả lời, vốn là con người thông minh, những lời đáp của anh ta nghe có lý lắm. Hiền sĩ Amêtê kể thêm rằng sau đó, bộ máy kỳ diệu này còn hoạt động được mười ngày nữa, tiếng đồn lan khắp tỉnh rằng ở nhà Đôn Antôniô có một pho tượng bán thân biết nói, ai hỏi gì trả lời nấy. Điều này khiến cho chủ nhân của nó e ngại tiếng đồn sẽ tới tai các nhà bảo vệ giáo lý, ông bèn đi trình với tôn giáo pháp đình, các

pháp quan bắt tháo tung, không cho sử dụng, sợ dân chúng theo gương xấu. Tuy nhiên, Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa vẫn nghĩ là cái đầu bị phù phép và biết trả lời mặc dù những câu trả lời không làm cho Xantrô hài lòng như Đôn Kihôtê.

Để chiều ý Đôn Antôniô và tỏ lòng hiếu khách đối với Đôn Kihôtê, đồng thời cũng để tạo cơ hội cho chàng bộc lộ tính điên rồ, các nhà quý tộc trong tỉnh dự định trong sáu ngày nữa sẽ tổ chức thi ném giáo vào vòng, song việc này không thành, hồi sau sẽ nói rõ.

Một hôm, Đôn Kihôtê muốn đi bộ thăm thú thành phố, không còn cần nghi thức gì, e rằng nếu cưỡi ngựa, trẻ con sẽ chạy sau, cùng đi có Xantrô và hai người hầu của Đôn Antôniô. Qua một phố, Đôn Kihôtê ngước mắt nhìn lên thì thấy trên một cánh cửa có ghi chữ to: "Ở đây in sách", chàng mừng quýnh vì cả đời chưa hề nhìn thấy một nhà in, trong lòng vẫn ao ước muốn biết. Cùng với đám tuỳ tùng, chàng bước vào thì thấy chỗ này in, chỗ nọ rửa, chỗ kia lên khuôn, tóm lại là những công việc của một nhà in lớn. Chàng tới một khoang, hỏi ở đây làm gì, khi nghe những người thợ giới thiệu về những công việc, chàng thấy lạ lắm, tới một khoang khác, chàng lại hỏi làm gì, một người thợ chỉ vào một ông khách nom rất chững chạc và đứng đắn đáp:

- Thưa ngài, ông khách này có dịch một cuốn sách từ tiếng Ý Đại Lợi sang tiếng Tây Ban Nha, tôi đang lên khuôn để cho in.

- Tên cuốn sách là gì? Đôn Kihôtê hỏi.

Nghe hỏi, dịch giả đáp:

- Thưa ngài tên Ý Đại Lợi của cuốn sách là Le Bagatelle.

- Chẳng hay tên tương đương bằng tiếng Tây Ban Nha là gì? Đôn Kihôtê hỏi.

- Có thể dịch là Chuyện nhỏ nhặt, dịch giả đáp. Tuy sách mang một cái tên nhũn nhặn như vậy, song nó chứa đựng nhiều điều rất lý thú và bổ ích.

Đôn Kihôtê hỏi:

- Tôi có biết đôi chút tiếng Ý Đại Lợi và thường hay ngâm nga một vài đoạn của nhà thơ Ariôxtô nhưng xin hỏi (tôi nói đây không có

ý thử tài mà chỉ vì tò mò), ngài có thấy khi nào ông ta dùng chữ pinata không?

- Có chứ, rất nhiều, dịch giả đáp.

- Thế ngài dịch ra tiếng Tây Ban Nha là gì?

- Có thể dịch là nồi, không thể khác được.

- Thánh thật, Đôn Kihôtê kêu lên, ngài quả là giỏi tiếng Ý Đại Lợi. Tôi đánh cuộc bất cứ cái gì rằng, khi tiếng Ý Đại Lợi nói piace ngài sẽ dịch ra tiếng Tây Ban Nha là vui lòng cũng như piu là hơn, su là trên, giu là được.

- Tất nhiên như vậy, dịch giả đáp, vì đó là những từ tương đương.

Đôn Kihôtê nói:

- Tôi dám cam đoan rằng, tên tuổi ngài không được thiên hạ biết tới vì ở đời, những trí tuệ phong phú và những công trình quý giá, không được đền bù xứng đáng, biết bao tài năng bị mai một, bao thiên tài bị lãng quên, bao năng lực bị dập vùi. Tuy nhiên, tôi cho rằng dịch từ tiếng này sang tiếng khác - trừ Hy Lạp và Latinh là những bà chúa của ngôn ngữ - chẳng khác nào xem ngược những tấm thảm xứ Phlanđec, mắt tuy nhìn thấy hình, nhưng bị đường chỉ làm rối, không phân biệt được màu sắc và những đường nét mềm mại trên mặt thảm. Vả chăng dịch những ngữ dễ, không đòi hỏi tới văn phong ngữ pháp gì, khác nào công việc của một người chép lại từ tờ giấy này sang tờ giấy khác. Tôi không muốn nói rằng nghề dịch sách không đáng biểu dương vì có người làm những việc khác hèn kém hơn và ít lợi nhuận hơn. Ở đây, phải kể tới hai nhà dịch thuật nổi tiếng là tiến sĩ Crixtôbal đê Phighêroa dịch giả cuốn Paoto Fiđô và Đôn Huan đe Haorêghi, dịch giả cuốn Aminta, họ dịch rất tài, khiến người đọc phân vân không biết đâu là bản dịch, đâu là nguyên tác. Nhưng xin hỏi: ngài in sách cho ngài hay đã nhượng bản quyền cho một nhà xuất bản nào rồi.

- Tôi in cho tôi, dịch giả đáp, hy vọng lần xuất bản đầu tiên này mang lại ít nhất một ngàn đucađô hai ngàn cuốn, với giá sáu rêal một cuốn, chắc sẽ đắt như tôm tươi.

- Ngài tính toán giỏi làm sao! Đôn Kihôtê nói. Hiển nhiên là ngài

không biết tới những thủ đoạn các nhà in và sự thong đồng giữa bọn chúng. Xin cam đoan rằng một khi ngài phải vác hai nghìn cuốn sách đó, ngài sẽ sụm lưng và phát bệnh, nhất là cuốn sách bị nhạt nhẽo, không lý thú gì.

Dịch giả đáp:

- Vậy chứ ngài muốn tôi nhượng bản quyền cho một chủ nhà xuất bản để hưởng ba đồng quèn và còn phải mang ơn mang huệ nữa sao? Tôi in sách không phải để lấy tiếng. Tôi đã có tiếng tăm bằng những công trình khác rồi, tôi cần lợi nhuận, thiếu cái đó, tiếng tăm không đáng một xu nhỏ.

- Cầu Chúa phù hộ cho ngài gặp may mắn, Đôn Kihôtê nói.

Chàng tới một khoang khác, thấy đang sửa một trang chữ của một cuốn sách nhan đề ánh sáng tâm hồn, chàng bảo:

- Loại sách này tuy đã có nhiều song vẫn phải in thêm vì có biết bao kẻ tội lỗi, cần có rất nhiều ánh sáng cho những kẻ lầm đường lạc lối!

Chàng đi tiếp, thấy người ta đang sửa một quyển khác, hỏi thì được trả lời rằng đó là phần hai cuốn Đôn Kihôtê nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, tác giả là một người quê ở Tordêxiia.

- À, tôi có biết quyển này, Đôn Kihôtê, quả tình nghĩ theo lương tâm, tôi tưởng nó đã bị thiêu ra tro rồi vì quá nhảm nhí. Nhưng thôi, ngày lễ Thánh A Martin sắp đến với nó cũng như với các con lợn. Những chuyện hư cấu chỉ hay ho lý thú khi nào giống hệt sự thật và những chuyện có thật lại càng hay chừng nào tính chân thật càng rõ rệt.

Nói rồi Đôn Kihôtê có vẻ bực bội bước ra khỏi nhà in. Cùng ngày hôm đó, Đôn Antôniô dự định đưa chàng đi thăm các thuyền chiến đậu ngoài bãi biển, Xantrô thích lắm vì chưa hề được thấy bao giờ. Đôn Antôniô báo cho viên chỉ huy các chiến thuyền rằng chiều hôm ấy ông sẽ dẫn khách tới, đó là hiệp sĩ trứ danh Đôn Kihôtê xứ Mantra mà viên chỉ huy này cũng như dân chúng trong tỉnh biết. Những chuyện xảy ra đối với Đôn Kihôtê sẽ được kể trong chương sau.

CHƯƠNG LXIII

CHUYỆN XANTRÔ GẶP XÚI QUẨY KHI ĐI THĂM ĐỘI THUYỀN CHIẾN VÀ CÔ GÁI MÔRÔ XINH ĐẸP

Đôn Kihôtê suy nghĩ mãi về những câu trả lời của pho tượng bị phù phép, không hề ngờ rằng đó là một xảo thuật, tin tưởng nhất vào lời tiên đoán rằng Đulxinêa sẽ được giải phép. Chàng đứng ngồi không yên, khấp khởi mừng thầm, hy vọng việc đó sớm thành. Xantrô tuy căm thù chức thống đốc, như đã nói ở trên, song vẫn thích được chỉ huy và mọi người phục tùng, cho hay quyền hành, dù là quyền rởm, dẫn tới tai hại như thế đó.

Buổi chiều, Đôn Antôniô Morênô và hai ông bạn cùng với Đôn Kihôtê và Xantrô đi thăm các thuyền chiến. Đã được báo trước tin vui này, viên chỉ huy đội thuyền chờ đón hiệp sĩ Đôn Kihôtê và giám mã Xantrô trứ danh. Hai thầy trò vừa ra tới bến, các chiến thuyền bỏ hết mui và nổi nhạc lên, người ta hạ thuỷ một chiếc xuồng rải thảm, và nệm bằng nhung đỏ. Khi Đôn Kihôtê bước vào xuồng, súng lớn đặt ở đằng lái thuyền chỉ huy khai hoả, tiếp theo là súng ở các chiến thuyền khác, khi Đôn Kihôtê từ thang bên phải đặt chân lên thuyền, toàn thể đội chèo đồng thanh hô ba lần: "Hu, hu, hu!" như mỗi khi có nhân vật quan trọng tới thăm. Viên đô đốc (chúng ta sẽ gọi như vậy) là một nhà quý tộc danh giá ở Valenxia, ông ôm hôn Đôn Kihôtê, nói:

- Tôi sẽ dùng đá trắng để ghi lại ngày hôm nay một trong những ngày sung sướng nhất đời tôi vì đã được yết kiến ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người chứa đựng tất cả giá trị của ngành hiệp sĩ giang hồ.

Đôn Kihôtê đáp lễ bằng những lời lẽ không kém phần long trọng, trong lòng hớn hở vì thấy mình được tiếp đón quá long trọng. Mọi

người đi về đằng lái và ngồi vào ghế, nơi đây được trang hoàng rất đẹp mắt. Viên cai tù đứng ra giữa lối đi[1] thổi còi ra lệnh cho tất cả các tay chân cởi áo, mọi người răm rắp thi hành. Trước đám người trần trùng trục, Xantrô ngây ra nhìn, nhất là khi thấy họ dựng rạp nhanh thoăn thoắt, tưởng đâu có một bầy quỷ đang làm. Tuy nhiên, đó mới là chuyện vặt so với điều sắp kể ra đây. Xantrô ngồi trên một cái xà gỗ, cạnh tay chèo chính ở hàng bên phải[2], vì đã được dặn dò trước, bất thình lình tay này túm lấy người Xantrô, nhấc bổng lên, đồng thời tất cả các tay chèo đứng phắt dậy giơ tay ra đón, thế là Xantrô bay lên trời từ dãy ghế này tới dãy ghế khác, nhanh đến nỗi hoa cả mắt, đinh ninh bị một bầy quỷ mang đi. Trò vui chỉ kết thúc sau khi bác đã qua tay người cuối cùng ở hàng bên trái, trở về vị trí cũ ở đằng lái[3]. Bác đau quá, thở hổn hển, toát cả mồ hôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Thấy Xantrô không cánh mà bay, Đôn Kihôtê hỏi Đô đốc:

- Phải chăng đây là một nghi thức dành cho những người đầu tiên xuống thuyền? Nếu đúng hãy miễn cho tôi một cuộc tập luyện như vậy vì tôi không có ý định làm nghề này. Xin thề có Chúa rằng nếu có ai định lại đây nhấc bổng tội lên, tôi sẽ đá chết tươi.

Nói rồi chàng đứng phắt dậy, tay nắm đốc gươm.

Lúc này, đội chèo rạp xuống, cột rạp đổ rầm khiến Xantrô tưởng trời sập xuống đầu mình, sợ quá vội co cổ vào giữa hai đùi. Đôn Kihôtê cũng không giữ được bình tĩnh, chàng rùng mình, so vai, biến sắc. Sau đó, người ta lại dựng cột rạp lên, cũng nhanh và ầm ĩ như khi hạ; trong khi làm, không ai nói năng, như câm vậy, thậm chí không thở mạnh. Viên cai tù ra lệnh nhổ neo; y đứng giữa lối đi, dùng roi gân bò quất tới tấp vào lưng những người chèo thuyền. Con thuyền từ từ ra khơi. Nhìn những cái chân màu đỏ cử động (bác cứ tưởng bơi chèo là chân) Xantrô tự bảo:

---

(1) Các tay chèo, gồm toàn tù nhân, ngồi thành hai hàng dọc, mặt quay về đằng lái, giữa hai hàng là lối đi.

(2) Tay chèo chính ngồi quay lưng vào lái, đối diện với các tay chèo khác, làm nhiệm vụ giữ nhịp, mỗi hàng có một tay chèo chính.

(3) Trước tiên, hàng bên phải chuyển Xantrô từ bên lái đến mũi, rồi hàng bên trái chuyển từ mũi trở về lái.

- Đây mới đúng là chuyện phù phép, còn những điều ông chủ ta nói chẳng có phép thuật gì hết. Những kẻ bất hạnh này có tội tình gì mà phải chịu roi vọt? Cớ sao một mình anh chàng thổi còi kia dám đánh cả ngần ấy người? Phải nói rằng đây là địa ngục, ít nhất cũng là nơi luyện tội.

Thấy Xantrô nhìn cảnh tượng đó, Đôn Kihôtê bảo:

- Này, anh bạn Xantrô, ví thử anh vui lòng cởi trần ra và ngồi cùng với các vị này để giải trừ phép thuật cho nàng Đulxinêa thì sẽ nhanh chóng và tiện lợi biết mấy. Bên cạnh nỗi đau của bao người khác, anh sẽ không cảm thấy đau đớn lắm, không những thế có khi pháp sư Merlin sẽ tính một roi ở đây bằng mười roi do tay anh đánh vì ta thấy viên cai tù này quất đau ra đấy.

Đô đốc định hỏi roi gì và giải phép gì cho Đulxinêa chợt có một thuỷ thủ báo cáo:

- Pháo đài Mônhui báo hiệu có một thuyền nhỏ chèo tay xuất hiện ở bờ biển phía tây.

Đô đốc nhảy ra giữa thuyền, nói:

- Các con! Không cho nó trốn thoát! Họ báo như vậy ắt là thuyền bọn cướp biển ở Arhêl.

Ba thuyền chiến tiến lại thuyền chỉ huy để nhận nhiệm vụ. Đô đốc ra lệnh cho hai chiếc chạy thẳng ra khơi, thuyền chỉ huy và chiếc còn lại sẽ quét dọc bờ biển, không cho thuyền lạ tẩu thoát. Cặp thuyền chiến ra xa được hai hải lý thì phát hiện thấy thuyền nhỏ, trên thuyền có chừng mười bốn mười lăm dãy ghế chèo, khi thấy các thuyền chiến xuất hiện, thuyền nhỏ tìm đường lẩn trốn, hy vọng thoát thân bằng sự nhanh nhẹn của mình. Rủi thay, thuyền chỉ huy là một trong những tàu đi biển nhanh, nhẹ nhất nên đã đuổi gần kịp. Thấy không thoát, viên chỉ huy thuyền nhỏ muốn dừng chèo và đầu hàng để tránh cơn thịnh nộ của ngài đô đốc. Thế nhưng số mệnh éo le xui nên, khi thuyền chỉ huy áp sát tới mức những người trên thuyền nhỏ nghe được tiếng gọi hàng, bỗng đâu hai tên Thổ Nhĩ Kỳ say rượu (trong số mười bốn tên đi trên thuyền nhỏ) nổ luôn hai phát súng làm chết hai thuỷ thủ của

chúng ta đứng ở mạn thuyền phía mũi. Thấy vậy, đô đốc thề không tha tội chết cho một tên nào trên thuyền nhỏ. Theo lệnh ông, thuyền chiến lao thẳng vào mục tiêu, song thuyền nhỏ đã lẩn gọn dưới tầm mái chèo của đối phương, thuyền chiến trôi đi một quãng xa. Thấy nguy, những người trên thuyền nhỏ vội giương buồm trong lúc thuyền chiến đang quay trở lại, rồi vừa buồm vừa chèo, ra sức tháo chạy. Song, nếu như hành động liều lĩnh của họ trước đây đã đưa tới hậu quả tai hại, lúc này mọi cố gắng của họ đều vô ích. Khi thuyền chỉ huy chỉ còn cách chừng nửa hải lý, tất cả mọi chèo trên thuyền vung lên úp chụp thuyền nhỏ vào giữa, bắt sống toàn bộ; hai thuyền chiến cũng chờ ngoài khơi bơi lại và cả hạm đội trở vào bến cùng với thuyền bị bắt. Dân chúng đứng túm tụm trên bờ chờ kết quả. Khi thuyền bỏ neo, đô đốc được tin phó vương tỉnh Barxêlôna cũng có mặt trên bến, ông ra lệnh lấy xuồng đón ngài lên thuyền rồi sai dựng cột lên để treo cổ tên thuyền trưởng cùng tất cả bọn Thổ Nhĩ Kỳ bị bắt trên thuyền nhỏ, bọn này gồm ba mươi sáu tên, tất cả đều lực lưỡng, đa số là những tay súng giỏi. Đô đốc hỏi ai là người chỉ huy của chúng, một tù nhân đáp bằng tiếng Tây Ban Nha, hỏi ra mới biết người này gốc Tây Ban Nha nhưng đã từ bỏ đạo Kitô.

- Thưa ngài, chàng trai mà ngài trông thấy đây là thuyền thưởng của chúng tôi.

Vừa nói anh ta vừa chỉ vào một người tuổi dưới đôi mươi, rõ là một trong những chàng trai khôi ngô tuấn tú nhất mà trí tưởng tượng con người có thể hình dung nổi, đô đốc hỏi:

- Con chó điên dại kia, ai bảo ngươi giết lính của ta một khi đã biết là không trốn thoát? Phải chăng đó là sự kính trọng đối với các thuyền chỉ huy? Ngươi há không biết liều lĩnh không phải là dũng cảm ư? Những hy vọng mỏng manh khiến cho con người ta trở nên mạnh bạo hơn nhưng không được liều lĩnh.

Chỉ huy thuyền nhỏ định trả lời nhưng đô đốc không có thời giờ để nghe vì còn phải ra đón phó vương lúc này đã lên thuyền cùng với tuỳ tùng và một đám dân chúng.

- Ngài đô đốc bắt được món hàng quý, phó vương nói.

- Quý tới mức ngài sẽ được thấy chúng bị treo cổ trên cái cột này, đô đốc nói.

- Sao vậy? Phó vương hỏi.

Đáp:

- Vì chúng đã hành động trái luật pháp và quán lệ trong chiến tranh, giết hai thuỷ thủ trong số xuất sắc nhất trên thuyền tôi. Bởi vậy, tôi đã thề treo cổ tất cả những kẻ bị bắt, đặc biệt là tên thuyền trưởng trẻ tuổi này.

Nói rồi ông chỉ vào chàng trai bị trói hai tay, dây thừng thòng lọng ở cổ, đang chờ chết. Ngắm nhìn chàng trai thấy khôi ngô tuấn tú, hiền hậu, phó vương khác nào nhận được một bức thư tiến cử, bèn nảy ra ý muốn cứu chàng khỏi chết, ông hỏi:

- Thuyền trưởng hãy nói cho ta biết anh là người Thổ Nhĩ Kỳ, người Môrô hay người chối Chúa[1].

Chàng trai đáp lại bằng tiếng Tây Ban Nha:

- Tôi không phải là người Thổ Nhĩ Kỳ, cũng không phải là người Môrô hay người chối Chúa.

- Vậy anh là ai? Phó vương hỏi tiếp.

Đáp:

- Tôi là một người đàn bà theo đạo Kitô.

- Đàn bà theo đạo Kitô mà lại ăn vận như thế này và ở chốn này ư? Thật chuyện lạ đời, khó tin.

- Xin các ngài tạm hoãn một chút cuộc hành quyết và hãy nghe tôi kể cuộc đời tôi, cuộc báo oán của các ngài không vì thế mà bị chậm trễ nhiều đâu.

Liệu có trái tim người nào cứng rắn tới mức không rung động trước những lời nói đó hoặc ít nhất, không muốn nghe những điều chàng trai đáng thương này định nói không? Đô đốc cho phép chàng tự do kể nhưng ông nói trước là đừng hy vọng được tha tội. Được phép,

(1) Tức là một người đã từ bỏ đạo Kitô.

chàng trai bắt đầu kể như sau:

- Cha mẹ sinh ra tôi là người Môrô, vì tôi thuộc một dân tộc bất hạnh hơn là khôn ngoan vì thời gian gần đây, dân tộc này gặp biết bao điều rủi ro. Trong hoạn nạn chung của cả dân tộc, tôi bị hai ông bác đưa sang Berbêxin[1]. Tôi là một tín đồ Kitô giáo thực thụ và thành tín, không như những kẻ giả vờ theo đạo để che mắt thế gian. Khi ấy, dù tôi nói ra điều gì cũng chẳng được lợi gì vì những người có nhiệm vụ thi hành việc trục xuất chúng tôi và kể cả hai ông bác tôi sẽ không tin vào sự thật và còn nghĩ là tôi nói dối, bịa chuyện để được ở lại nơi chôn nhau cắt rốn, thế là tôi đã phải đi theo họ vì bị cưỡng ép hơn là do tự nguyện. Mẹ tôi là tín đồ Kitô giáo, cha tôi cũng vậy nhưng kín đáo hơn. Trong dòng sữa tôi bú, có đức tin vào Chúa, tôi được giáo dục những tập quán tốt đẹp, trong ngôn ngữ cũng như cử chỉ, tôi không hề tỏ ra là một người con gái Môrô. Bên cạnh những đức tính trên (tôi nghĩ rằng đó là những đức tính của con người), nhan sắc của tôi (nếu như tôi có được đôi phần) cũng ngày một tăng. Tuy sống trong phòng the, tôi không giữ kín đáo lắm thành thử có một chàng trai đã biết tới tôi, anh ta tên là Đôn Gaxpar Grêgôriê, con trưởng một lãnh chúa cai quản một làng ở cạnh làng tôi. Anh ta đã nhìn thấy tôi khi nào, chúng tôi đã nói với nhau những gì, anh ta đã say mê tôi và tôi cũng đã xiêu lòng như thế nào, nói ra còn dài mà lúc này đây, tôi e sợi dây oan nghiệt kia đang đe doạ thòng vào lưỡi và cổ họng tôi. Bởi thế tôi chỉ kể vắn tắt thôi: Đôn Grêgôriê muốn theo tôi trong chuyến đi xa này. Vì nói thạo tiếng, anh ta trà trộn vào đám người Môrô bị trục xuất ở các làng khác, trên đường, anh đã làm quen với hai ông bà cùng đi với tôi. Cha tôi vốn thận trọng và lo xa; khi nghe công bố sắc chỉ đầu tiên trục xuất chúng tôi, người đã rời khỏi làng đi tìm nơi trú ngụ ở các vương quốc khác. Trước khi ra đi. cha tôi chôn giấu của cải tại một nơi chỉ có tôi biết, gồm có nhiều châu báu ngọc ngà và một số tiền vàng. Người dặn tôi không được đụng tới kho của chôn dưới đất trong

(1) Chàng trai này nói đúng hơn là cô gái này tuy gốc Môrô nhưng sống từ bé ở Tây Ban Nha, coi như tổ quốc của mình. Khi vua Tây Ban Nha có sắc chỉ trục xuất những người gốc Môrô, cô miễn cưỡng phải ra đi.

trường hợp chúng tôi phải ra đi mà người chưa về kịp. Tôi nhất tuân theo và, như tôi nói ở trên, tôi sang Berbêxin cùng với hai ông bác và bà con thân thuộc. Chỗ ở chính thức của chúng tôi là Arhêl, nơi mà chúng tôi coi là địa ngục. Tin đồn về nhan sắc và của cải của tôi đến tai vua Arhêl, đó là một điều may mắn cho tôi. Tên vua cho vời tôi tới, hỏi tôi ở vùng nào trên đất Tây Ban Nha, mang theo bao nhiêu tiền và của quý gì. Tôi nói rõ nơi tôi ở, tiền và châu báu chôn tại đó, nếu tôi đích thân trở về thì có thể lấy được dễ dàng. Tôi khai như vậy để kích thích lòng tham của y, làm cho y mờ mắt không nhận ra sắc đẹp của tôi. Hai bên còn đang trao đổi, bỗng đâu có người đến thưa với y rằng cùng đi với tôi có một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Tôi hiểu ngay chúng định nói đến Đôn Gaxpra Grêgôriô, con người vượt xa tất cả các chàng trai xinh đẹp nhất mà người đời ca tụng. Tôi bối rối nghĩ tới nguy hiểm đang đe doạ chàng vì bọn Thổ Nhĩ Kỳ dã man này thích con trai xinh xắn hơn cả con gái, dù là gái đẹp. Tên vua ra lệnh dẫn chàng tới, y hỏi tôi có đúng chàng trai này đẹp đẽ như lời tâu không. Như thể có trời phù hộ, tôi đáp là đúng như vậy, song không phải đàn ông mà là đàn bà như tôi. Tôi nói: "Cho phép tôi ra để mặc quần áo đàn bà cho cô ta, như vậy, nhan sắc sẽ càng nổi bật và cô ta sẽ không luống cuống khi đứng trước ngai vàng". Tên vua đồng ý và nói thêm: "Ngày mai chúng ta sẽ bàn biện pháp để nàng trở về Tây Ban Nha đào kho của chôn dưới đất". Tôi nói cho Đôn Gaxpar biết mối nguy hiểm đang đe doạ nếu chúng biết chàng là con trai, rồi tôi cải trang cho chàng và ngay chiều hôm đó, dẫn chàng vào cung. Nhìn chàng, tên vua lấy làm thán phục và có ý định giữ lại để dâng lên hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Và để tránh cho nàng[1] những sự bất trắc do đám cung phi và cả chính y có thể gây ra, y không nhốt vào cung mà uỷ thác cho một người đàn bà Môrô quyền quý trông giữ, sau đấy, người ta đem chàng đi ngay. Tâm trạng hai chúng tôi lúc đó ra sao, xin để những đôi trai gái phải xa nhau nhận xét vì quả thật, tôi không phủ nhận rằng tôi yêu chàng. Vua Arhêl ra lệnh cho tôi trở về Tây Ban Nha trên chiếc thuyền nhỏ này cùng với hai tên Thổ Nhĩ Kỳ đã bắn chết hai thuỷ thủ

(1) Vua Arhêl đinh ninh Đôn Gaxpar là con gái.

của các ngài. cùng đi còn có người chối Chúa gốc Tây Ban Nha (cô ta trỏ vào người đã lên tiếng lúc đầu) tôi biết anh ta vẫn một lòng thờ Chúa và anh về nước chuyến này với ý định ở lại, không quay sang Berbêria nữa. Những tay chèo khác đều là dân Môrô hoặc Thổ Nhĩ Kỳ. Hai tê.. Thổ Nhĩ Kỳ tội lỗi vốn tham lam và vô kỷ luật, theo lệnh, một khi thuyền tới bờ biển Tây Ban Nha, chúng phải đưa tôi và người chối Chúa này lên bờ ngay (chúng tôi có mang theo y phục Tây Ban Nha để thay trước khi lên bờ) song chúng còn muốn cho thuyền quét dọc bờ biển hòng kiếm chác đôi chút e rằng sau khi rời thuyền, chúng tôi có thể bị bắt và khai báo, chúng sẽ bị các thuyền chiến tuần tra trên biển giữ lại. Đêm qua, chúng tôi tới bãi này, không biết có bốn thuyền chiến đậu ở đây, thế là chúng tôi bị lộ, kết quả như các vị đã thấy. Còn Đôn Grêgôriô vẫn giả trang làm con gái và ở nhà người đàn bà Môrô nọ, tính mạng của chàng treo trên sợi tóc, còn tôi cũng đang trong cảnh cùm kẹp, chờ đợi người ta kết liễu cuộc đời, một cuộc đời mà tôi đã chán ngán. Thưa các ngài, tới đây kết thúc câu chuyện đáng buồn của tôi, một câu chuyện có thật và bất hạnh. Tôi chỉ xin các ngài một điều là hãy để tôi chết như một người Kitô giáo vì, như tôi đã nói, tôi không có tội gì về những sai lầm do dân tộc tôi gây ra.

Tới đây, người con gái ngừng lời, đôi mắt nhoà lệ, nhiều người có mặt không cầm được nước mắt. Phó vương cũng tỏ vẻ thương xót, ông lẳng lặng lại gần, cởi dây trói đôi tay xanh xám của nàng.

Trong lúc cô gái Môrô theo đạo Kitô kể lại câu chuyện kỳ lạ của mình, có một ông lão hành hương cùng đi với phó vương lên thuyền, cứ nhìn chằm chằm vào nàng, khi nàng vừa dứt lời, ông ta phủ phục ôm chân nàng, vừa khóc lóc thảm thiết vừa nói:

- Ôi, Ana Phêlích, con gái bất hạnh của ta! Ta là cha con, Ricôtê đây. Ta trở về tìm con vì không thể thiếu con được, con gái yêu quý của ta.

Nghe thấy vậy, Xantrô mở to mắt, ngẩng đầu lên (đầu bác đang ngoẹo vì mãi nghĩ tới chuyến bay rùng rợn vừa qua), nhìn người hành hương, bác nhận ra Ricôtê mà bác đã gặp khi dời hòn đảo ra đi, đồng thời cũng nhận ra con gái của bác. Lúc này cô gái đã được cởi trói,

nàng ôm cha, nước mắt hai cha con hoà vào nhau, Ricôtê thưa với đô đốc và phó vương:

- Thưa hai ngài con bé này là con gái tôi, trái với tên nó mang, nó đã gặp nhiều gian truân, tên nó là Ana Phêlích[1] họ là Ricôtê. Nó được nhiều người biết tới vì có nhan sắc và vì của cải của tôi. Tôi dời tổ quốc ra đi tìm nơi trú ngụ tại đất khách quê người. Sau khi đã chọn được một nơi ở Đức, tôi quay trở về trong bộ y phục hành hương này cùng với một số người khác để tìm con gái tôi, và đào những của cải mà tôi đã chôn giấu. Tôi không tìm thấy con nhưng lấy được của mang đi. Giờ đây, bằng những con đường quanh co lắt léo như các ngài đã thấy, tôi tìm lại được kho báu quý giá nhất là đứa con gái yêu dấu này. Nếu như tấm lòng ngay thẳng và những giọt nước mắt của cha con tôi có thể làm rung động lòng trắc ẩn, xin hai ngài hãy mở lượng hải hà soi xét cho chúng tôi được nhờ, bởi chưng chúng tôi không bao giờ có ý tưởng xúc phạm tới các vị và cũng không hề đồng tình với đồng bào của chúng tôi, những người đang bị trục xuất.

Xantrô nói:

- Tôi biết rõ bác Ricôtê và công nhận là đúng những lời bác vừa nói về cô con gái Ana Phêlích của bác, còn những chuyện rắc rối đi đi về về, tốt xấu ra sao, tôi không có ý kiến.

Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên về câu chuyện lạ lùng này, đô đốc nói:

- Quả tình những giọt nước mắt của nàng khiến ta không thực hiện được lời thề. Hỡi Ana Phêlích xinh đẹp, hãy sống nốt những năm tháng của cuộc đời mà trời đã dành cho nàng, còn hai tên láo xược và liều lĩnh kia, các người đã gây tội thì phải đền tội.

Rồi ông ra lệnh treo cổ hai tên Thổ Nhĩ Kỳ đã giết chết hai người lính của ông lên cột. Nhưng phó vương tha thiết xin tha tội vì chúng đã hành động vì dại dột hơn vì dũng cảm, và đô đốc cũng thể theo yêu cầu của phó vương. Cho hay một khi trở lại bình tĩnh, con người ta không nghĩ tới báo thù nữa. Sau đó mọi người bàn cách cứu Đôn

(1) Phiên âm từ tiếng Latinh, có nghĩa là sung sướng.

Gaxpar Grêgôriô ra khỏi cơn hiểm nghèo mà chàng đang gặp phải. Bác Ricôtê hứa thưởng một số châu báu trị giá trên hai ngàn đucađô cho ai cứu chàng thoát nạn. Có nhiều ý kiến được đưa ra, song hay nhất là ý kiến người chối Chúa mà chúng tôi đã nhắc tới ở trên. Anh ta nhận trở lại Arhel trên một chiếc thuyền nhỏ có sáu ghế và một số tay chân theo đạo Kitô, bởi vì chỉ có anh biết phải lên bờ ở đâu, vào lúc nào và như thế nào, hơn nữa anh còn biết cả nơi ở của Đôn Gaxpar. Đô đốc và phó vương có vẻ ngần ngại, phần vì không tin người chối Chúa làm được việc đó, phần vì không muốn giao phó cho anh những tay chèo Kitô giáo. Trái lại, Ana Phêlích tin vào anh và cha nàng là bác Ricôtê hứa sẽ chuộc cho họ về nếu chẳng may họ bị giữ.

Sau khi mọi người tán thành ý kiến đó, phó vương lên bờ, Đôn Antôniô Môrênô đưa cha con cô gái Môrô về nhà mình. Trước khi ra về phó vương căn dặn Đôn Antôniô phải tiếp đãi họ với hết khả năng của mình, riêng ông sẽ về nhà kiếm thêm, có gì quý sẽ gửi sang. Xem vậy đủ biết nhan sắc của Ana Phêlích đã khêu gợi trong trái tim ông lòng nhân đức cao cả như thế nào.

CHƯƠNG LXIV

NÓI VỀ CUỘC PHIÊU LƯU MẠO HIỂM KHIẾN ĐÔN KIHÔTÊ BUỒN PHIỀN NHẤT TRONG TẤT CẢ NHỮNG CHUYỆN ĐÃ GẶP TỚI GIỜ

Sách kể rằng bà vợ Đôn Antôniô Môrênô rất vui thấy Ana Phêlích tới ở nhà mình. Bà tiếp đón rất niềm nở, phần ưa vì nết phần chuộng vì sắc vì cô gái Môrô này được cả mọi mặt, dân chúng trong tỉnh lũ lượt kéo tới xem mặt như khi có chuông réo vậy.

Đôn Kihôtê bảo Đôn Antôniô rằng giải pháp đánh tháo cho Đôn Grêgôriô mà mọi người vừa tán thành không hay ho gì vì có nhiều phần mạo hiểm hơn là thuận lợi, lẽ ra nên để chàng mang vũ khí và lên ngựa đi Berbêria thì hơn, chàng sẽ giải thoát Đôn Grêgôriô, bất chấp lũ súc sinh Môrô kia, giống như Đôn Gaiphêrôx đã cứu vợ là nàng Mêlixenđra.

Nghe thấy vậy, Xantrô có ý kiến:

- Ngài nên biết rằng hiệp sĩ Đôn Gaiphêrôx cứu vợ trên đất liền và đưa nàng sang Pháp cũng trên đất liền. Còn đây, giả sử ta đánh tháo được Đôn Grêgôriô thì cũng không biết đi đường nào để đưa chàng về Tây Ban Nha vì có biển chắn ngang.

- Mọi sự trên đời đều có cách giải quyết, chỉ trừ cái chết, Đôn Kihôtê đáp, đã có thuyền ghé vào bờ và chúng ta sẽ lên thuyền dù cho cả trái đất này ngăn cản.

- Nghe ngài nói sao mà dễ thế! Xantrô bảo, song từ lời nói đến việc làm, đường còn xa lắm, tôi tin vào người chối Chúa và thấy anh ta có vẻ đứng đắn và tốt bụng lắm.

Đôn Antôniô nói:

- Nếu người chối Chúa không thành công trong việc này, ta sẽ làm theo cách là để ngài Đôn Kihôtê vĩ đại đi Berbêria.

Hai hôm sau người chối Chúa ra đi trên một con thuyền nhỏ, mỗi hàng có sáu tay chèo gồm toàn những người can đảm. Hai ngày sau nữa, đội thuyền chiến cũng nhổ neo đi về hướng đông. Trước khi dời bến, độ đốc xin ngài phó vương vui lòng báo cho biết kết quả việc giải thoát Đôn Grêgôria cũng như những tin tức về Ana Phêlich, phó vương hứa sẽ làm.

Một buổi sáng, Đôn Kihôtê dạo chơi trên bãi biển với toàn bộ vũ khí trên người vì, như chàng vẫn thường nói, đồ trang sức của chàng là vũ khí và nghỉ ngơi là chiến đấu không ngừng, một phút cũng không thể thiếu. Bỗng chàng thấy có người đi lại, đó là một hiệp sĩ cưỡi ngựa và mang vũ khí từ đầu đến chân, với một tấm khiên vẽ hình mặt trăng sáng chói. Khi tới khá gần, đủ để Đôn Kihôtê nghe thấu, chàng cất giọng nói:

- Hỡi hiệp sĩ danh tiếng Đôn Kihôtê xứ Mantra mà thiên hạ không đủ lời ca tụng, ta là hiệp sĩ Trăng Sáng, người đã lập những chiến công phi thường mà chắc hẳn chàng đã biết. Ta đến đây đua tài cùng chàng và thử sức mạnh của cánh tay chàng với mục đích buộc chàng phải công nhận rằng tình nương của ta - bất kể là ai - xinh đẹp hơn nàng Đulxinêa làng Tôbôxô của chàng, không gì so sánh nổi. Nếu chịu công nhận sự thật đó, chàng sẽ tránh khỏi chết và ta cũng đỡ mất công phải kết liễu cuộc đời chàng. Nếu chàng chống cự và bị đánh bại, ta chỉ yêu cầu một điều: trong một năm liền chàng phải bỏ giáp không được đi tìm kiếm những chuyện phiêu lưu, phải quay về làng, không mó máy vào thanh gươm, sống yên ổn nghỉ ngơi, vừa tăng thêm thu nhập gia đình và giữ được phần hồn trong sạch. Nếu chàng đánh bại ta, ta xin dâng đầu này cho chàng; vũ khí và ngựa của ta là chiến lợi phẩm của chàng, và tiếng tăm những chiến công của ta cũng sẽ thuộc về chàng. Chàng hãy xem đằng nào có lợi hơn và trả lời ngay vì ta phải giải quyết việc này trong ngày hôm nay.

Đôn Kihôtê vô cùng ngạc nhiên vì sự ngạo ngược cũng như lý

do thách thức của hiệp sĩ Trăng Sáng, chàng nghiêm nét mặt, dõng dạc đáp:

- Hỡi hiệp sĩ Trăng Sáng mà ta chưa hề nghe nói về những chiến công, ta dám cam đoan rằng chàng chưa bao giờ gặp nàng Đulxinêa danh tiếng, ví thử đã gặp, ta tin rằng chàng sẽ chẳng nhúng tay vào việc này vì khi trông thấy mặt nàng, chàng sẽ tỉnh ngộ ra rằng trước kia cũng như bây giờ, không một mỹ nhân nào có thể so sánh với nàng được. Ta không bảo rằng chàng nói láo, song chàng đã có những nhận xét sai lầm, và ta nhận lời thách thức với các điều kiện chàng vừa nêu ra, ngay tức thì, để chàng giải quyết xong việc này trong ngày hôm nay như đã định. Chỉ có một điều kiện ta không nhận là chuyện danh tiếng những chiến công của chàng cho ta vì ta không biết những chiến công đó là gì và như thế nào. Với những thành tích ta đã lập được, ta thấy đủ rồi. Thôi, tuỳ chàng chọn bãi, ta chọn phần của ta, và hãy để Chúa định liệu.

Trong tỉnh, người ta đã nhìn thấy hiệp sĩ Trăng Sáng và liền đi báo phó vương rằng chàng đang nói chuyện với Đôn Kihôtê xứ Mantra. Nghĩ rằng đây là một trò mới do Đôn Antôniô Môrênô hoặc một nhà quý tộc nào khác trong tỉnh bày ra, ông bèn ra bãi biển cùng với Đôn Antôniô và nhiều nhà quý tộc khác vừa lúc Đôn Kihôtê đang quay ngựa để lấy đà. Thấy hai bên sắp sửa giao chiến, ông bèn đứng vào giữa, hỏi duyên cớ vì sao bỗng dưng đánh nhau như vậy. Hiệp sĩ Trăng Sáng đáp là vì người nào cũng bảo tình nương của mình đẹp nhất, rồi chàng kể lại vắn tắt những lời mình đã nói với Đôn Kihôtê, những điều kiện giao đấu mà hai bên đã thoả thuận. Phó vương lại gần Đôn Antôniô hỏi khẽ:

- Ngài có biết hiệp sĩ Trăng Sáng là ai không, hay đây là bày trò để trêu Đôn Kihôtê?

- Tôi không biết hiệp sĩ là ai và cũng không hiểu cuộc giao đấu này là chuyện đùa hay thật, Đôn Antôniô đáp.

Nghe trả lời phó vương phân vân không biết có nên để hai người đánh nhau không, cuối cùng, vì không khẳng định được đây không phải là một trò đùa, ông đứng lui ra, nói:

- Các ngài hiệp sĩ, nếu không có cách nào khác là công nhận hoặc chết, và nếu trời không chịu đất, đất chẳng chịu trời, hãy tiến lên, Chúa sẽ định liệu.

Cả hiệp sĩ Trăng Sáng lẫn Đôn Kihôtê hết lời cảm tạ ngài phó vương đã cho phép hai người giao đấu. Vừa ra sức cầu nguyện Chúa và nàng Đulxinêa phù hộ (như chàng vẫn thường làm trước khi lâm trận). Đôn Kihôtê cho ngựa lùi lại một chút vì thấy đối phương làm như vậy, rồi chẳng cần kèn làm hiệu lệnh, hai bên quay ngựa lại, nhất tề xông vào nhau. Ngựa của hiệp sĩ Trăng sáng nhanh nhẹn hơn nên phi được hai phần ba bãi đấu, hiệp sĩ lao rất mạnh vào địch thủ nhưng không đụng giáo (hình như chàng cố ý ngửa mũi giáo lên trời) khiến cho cả Rôxinantê lẫn Đôn Kihôtê ngã vật xuống đất như trời giáng, chàng liền chạy tới, gí mũi giáo lên vành mũ sắt của Đôn Kihôtê, nói:

- Hiệp sĩ đã thua và sẽ phải chết nếu không chịu nhận thi hành những điều kiện của cuộc giao đấu.

Ê ẩm và choáng váng, Đôn Kihôtê chẳng buồn nâng vành mũ nói bằng một giọng phều phào như từ dưới mồ vọng lên:

- Nàng Đulxinêa làng Tôbôxô là người đàn bà đẹp nhất trên đời, còn ta là hiệp sĩ xấu số nhất thế gian. Ta không thể vì yếu hèn mà phủ nhận chân lý đó. Hiệp sĩ hãy ấn mạnh mũi giáo kết liễu cuộc đời ta vì chàng đã làm ta mất danh dự.

- Ta không làm thế đâu, hiệp sĩ Trăng Sáng nói, cầu cho danh tiếng và nhan sắc của nàng Đulxinêa lằng Tôbôxô vẹn toàn muôn thuở! Ta chỉ yêu cầu chàng Đôn Kihôtê vĩ đại trở về nhà trong một năm hoặc trong khoảng thời gian do ta quy định như hai bên đã thoả thuận trước cuộc giao đấu.

Phó vương, Đôn Antôniô cùng tất cả những người có mặt đều nghe rõ những câu nói trên, sau đó, họ lại nghe Đôn Kihôtê trả lời:

- Một khi chàng không đòi hỏi ta làm điều gì tổn hại tới nàng Đulxinêa, ta xin thực hiện đầy đủ tất cả những điều khoản khác.

Được lời, hiệp sĩ Trăng Sáng quay ngựa, kính cẩn ngả đầu chào phó vương rồi phi nước kiệu vào trong tỉnh.

Phó vương bảo Đôn Antôniô đi theo điều tra bằng được chàng hiệp sĩ này là ai. Mọi người nâng Đôn Kihôtê dậy, tháo mũ sắt ra, thấy mặt chàng tái mét, đầm đìa mồ hôi, Rôxinantê đau quá, không đứng lên được. Xantrô Panxa buồn thiu, chẳng biết nói gì, làm gì, tưởng đâu những chuyện xảy ra đều là nằm mê, là do có phép thuật. Vậy là chủ bác đã chịu thua và phải xếp xó vũ khí trong một năm trời, bác tưởng tượng thấy vinh quang của những chiến công chói lọi mà chủ bác đã giành được sẽ lu mờ dần, và hy vọng của bác vào những lời hứa hẹn của chủ cũng tiêu tan như làn khói trước gió vậy. Bác lo cho Rôxinantê bị què quặt, chủ bác tàn phế, song nếu khỏi điên cũng đã đại phúc rồi. Phó vương bảo đem kiệu đến khiêng Đôn Kihôtê về tỉnh. Ông cũng ra về, trong bụng muốn biết hiệp sĩ Trăng Sáng là ai mà làm cho Đôn Kihôtê khốn khổ đến như vậy.

CHƯƠNG LXV

NÓI VỀ TÔNG TÍCH HIỆP SĨ TRĂNG SÁNG VÀ VIỆC GIẢI THOÁT CHO ĐÔN GRÊGÔRIÔ, CÙNG NHỮNG CHUYỆN KHÁC

Đôn Antôniô bám sát hiệp sĩ Trăng Sáng; trẻ con cũng lốc nhốc chạy theo, thậm chí đuổi theo cho tới khi chàng khuất vào một quán trọ trong tỉnh. Đôn Antôniô cũng vào luôn để tìm cách làm quen. Một giám mã chạy ra đón và cởi vũ khí cho hiệp sĩ, sau đó chàng vào một căn phòng thấp; Đôn Antôniô cũng vào vì ông quyết tâm tìm cho ra tông tích của chàng. Thấy nhà quý tộc không rời một bước, hiệp sĩ hỏi:

- Thưa ngài, tôi biết vì sao ngài tới đây, ngài muốn biết tôi là ai. Vì không có điều gì phải giấu giếm, trong lúc giám mã cởi bỏ vũ khí tôi xin nói hết đầu đuôi câu chuyện này. Xin thưa để ngài biết rằng thiên hạ gọi tôi là cậu tú Xanxôn Caraxcô, người đồng hương với Đôn Kihôtê xứ Mantra. Tính nết điên rồ của Đôn Kihôtê khiến cho tất cả những ai quen biết chàng lấy làm xót xa và tôi là một trong những người ái ngại nhất cho chàng. Muốn chàng khỏi bệnh, tôi nghĩ rằng chàng phải được nghỉ ngơi tại quê nhà, và tôi tìm cách buộc chàng trở về. Ba tháng trước đây, tôi lên đường cải trang làm hiệp sĩ giang hồ, lấy tên là hiệp sĩ Gương Sáng, tôi đi tìm chàng với ý định đánh bại mà không gây thương tật cho chàng, điều kiện giao đấu là kẻ bại trận phải tuân theo ý muốn của người thắng trận. Vì nghĩ mình sẽ thắng, tôi dự định ra điều kiện bắt chàng phải trở về làng nằm lì trong một năm, thời gian cần thiết để chàng có thể khỏi bệnh. Nhưng số trời không muốn như vậy vì chàng đã thắng tôi, quật tôi ngã ngựa, thành thử kế hoạch

của tôi không thực hiện được. Chàng tiếp tục ra đi, còn tôi thua trận quay về vừa xấu hổ vừa đau đớn vì bị ngã tưởng chết. Tuy nhiên, tôi không vì thế từ bỏ ý định đi tìm một lần nữa để đánh quy chàng như ngài vừa chứng kiến. Vốn là người tôn trọng luật lệ của hiệp sĩ đạo, chắc chắn chàng sẽ thực hiện những điều kiện của tôi để làm đúng lời hứa của chàng. Thưa ngài, sự việc là thế, tôi chẳng phải nói gì thêm, chỉ xin ngài đừng để lộ tông tích của tôi và đừng cho Đôn Kihôtê biết tôi là ai, có như vậy, những ý tốt của tôi mới có kết quả và đầu óc chàng mới được phục hồi, một bộ óc tuyệt vời nếu không bị những tư tưởng ngông cuồng của hiệp sĩ đạo ám ảnh.

- Ôi? Đôn Antôniô kêu lên, cầu Chúa xá tội cho ngài! Ngài đã làm trái ý thiên hạ vì muốn cho con người điên đáng yêu nhất trần gian trở lại tỉnh táo. Ngài phải thấy rằng nếu như sự tỉnh táo của Đôn Kihôtê có giúp ích cho đời, điều đó không thấm vào đâu so với những hành động điên rồ của chàng mà mọi người đều thích thú. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tất cả những mưu cao của ngài Tú cũng không thể làm cho một người rồ dại như vậy trở lại sáng suốt. Và nếu đây không phải là một điều thất đức, mong sao Đôn Kihôtê không bao giờ khỏi vì một khi chàng hết bênh, chẳng những chúng ta không được thưởng thức những trò thú vị của chàng mà cả của giám mã Xantrô Panxa vì mỗi câu nói của bác ta khiến cho sự buồn rầu cũng vui cười. Dù sao, tội sẽ giữ kín câu chuyện này, không nói gì hết, để xem điều nghi ngờ của tôi có đúng không vì tôi vẫn nghĩ rằng ngài Caraxcô chỉ uổng công thôi - Xanxôn Caraxcô đáp là công việc đang tiến triển và có hy vọng sẽ kết thúc tốt đẹp. Đôn Antôniô ngỏ ý sẵn sàng giúp đỡ song chàng từ chối vì việc đã xong. Sau đó, hai người chia tay nhau. Chàng bảo giám mã buộc vũ khí lên một con la, lập tức rời khỏi Barxêlôna trên con ngựa mà chàng đã cưỡi khi vào giao đấu, trở về làng ngay, đi đường không xảy ra sự kiện gì đáng phải ghi thêm trong câu chuyện có thật này. Đôn Antôniô thuật lại với phó vương những điều mà Caraxcô đã kể làm cho phó vương không được vui vì một khi Đôn Kihôtê nằm yên một chỗ, thiên hạ sẽ mất cái thú được nghe những chuyện điên rồ về chàng.

Trong sáu ngày, Đôn Kihôtê nằm liệt giường, lệt bệt, ủ dột, tư lự, cáu kỉnh, không lúc nào không nghĩ tới cuộc thất bại thảm hại. Thấy vậy, Xantrô lựa lời an ủi, bác nói:

- Ông chủ tôi ơi, ngài hãy cố ngẩng đầu dậy và vui lên, và cảm tạ thượng đế vì trong lúc ngã xuống đất, ngài không bị gãy cái xương sườn nào cả. Ngài nên biết rằng kẻ gây oán phải chịu oán và không phải mọi việc đều dễ dàng như ta tưởng đâu. Bệnh của ngài chẳng cần tới thày thuốc chăm sóc. Ta hãy quay về nhà, không nên đi tìm kiếm chuyện phiêu lưu mạo hiểm ở những nơi xa lạ. Ngẫm cho cùng, tuy ngài bị đòn đau nhất, tôi là kẻ thua thiệt nhất. Nếu như tôi dời bỏ hòn đảo vì không muốn làm thống đốc, trái lại tôi không từ bỏ mong ước làm bá tước và điều đó không bao giờ thành sự thật một khi ngài không làm vua và bỏ nghề hiệp sĩ giang hồ. Thế là bao hy vọng của tôi tan ra mây khói hết.

- Đừng nói thế, Xantrô, anh cũng biết rằng ta chỉ sống ẩn dật trong vòng một năm, sau đó sẽ trở lại với công việc vinh quang của ta. Sẽ không thiếu những vương quốc để ta chinh phục và những chức bá tước để phong cho anh.

- Mong sao ý muốn của ngài trở thành sự thật, tôi vẫn nghe nói rằng thà có nhiều hy vọng còn hơn có ít tiền nong.

Chủ tớ đang trò chuyện, bỗng đâu Đôn Antôniô bước vào, mặt mày hớn hở nói:

- Có tin mừng, ngài Đôn Kihôtê ơi! Đôn Grêgôriô và người chối Chúa đi cứu chàng đang ở ngoài bãi biển. À quên, không phải ở ngoài bãi biển mà đang ở nhà phó vương và sắp tới đây.

Nghe tin Đôn Kihôtê không lấy gì làm vui lắm, chàng nói:

- Thực tình, tôi mong cho kết quả ngược lại để được đi Berbêria, bằng cánh tay dũng mãnh, tôi sẽ giải thoát không những cho Đôn Grêgôriô mà còn cho tất cả những người Kitô giáo bị cầm tù ở bên đó. Nhưng, tôi nói gì vậy? Khốn khổ thân tôi? Tôi không phải là kẻ chiến bại sao? Tôi không phải là kẻ bị ngã ngựa sao? Tôi không phải là kẻ không được mang vũ khí trong một năm đó sao? Còn hứa hẹn gì nữa!

Còn huênh hoang gì một khi tôi chỉ được phép kéo sợi mà không được múa kiếm.

- Xin ngài đừng nhắc lại nữa, Xantrô khuyên can. Ta không nên vì những chuyện không đâu mà đâm ra chán nản, khó mà nói trước vì kẻ bị ngã hôm nay, ngày mai sẽ dậy được, trừ phi kẻ đó muốn nằm ì trên giường, tôi muốn nói là trừ phi kẻ đó ngã lòng, không lấy lại được chí khí để xông vào những cuộc đua sức mới. Nào, mời ngài ngồi dậy để đón tiếp Đôn Grêgôriô vì tôi thấy có tiếng chân người rầm rập bên ngoài, chắc hẳn anh chàng đi tới.

Đúng như Xantrô nói, sau khi Đôn Grêgôriô và người chối Chúa báo cáo tình hình chuyến đi với phó vương, Đôn Grêgôriô muốn gặp ngay Ana Phêlích nên đi cùng với người chối Chúa tới nhà Đôn Antôniô. Lúc ở Arhêl trốn đi, Đôn Grêgôriô mặc quần áo phụ nữ và khi lên thuyền, chàng vẫn tỏ ra là một người đáng yêu đáng mến vì trông chàng rõ ra con người khôi ngô tuấn tú, tuổi trạc mười bảy, mười tám, bác Ricôtê và con gái ra đón, cha rưng rưng nước mắt, con e lệ ngập ngừng. Họ không ôm nhau vì xưa nay, tình cảm nồng nàn cũng không bộc lộ ra ngoài. Nhìn Đôn Grêgôriô và Ana Phêlích đứng bên nhau chàng cũng xinh nàng cũng đẹp, tất cả những người có mặt lấy làm thán phục lắm. Lúc này, sự im lặng là tiếng nói của đôi tình nhân và mắt họ là cái lưỡi diễn đạt niềm vui sướng và những ý nghĩ trong trắng. Người chối Chúa kể lại cách thức khôn khéo đã làm để cứu Đôn Grêgôriô, Đôn Grêgôriô cũng kể lại những khó khăn nguy hiểm trong khi chung sống với những người đàn bà Môrô canh giữ mình. Chàng không nói dài dòng mà rất ngắn gọn, chứng tỏ là một người khôn trước tuổi. Cuối cùng, Ricôtê thưởng công rất hậu cho người chối Chúa và đội chèo thuyền. Sau này, người chối Chúa được quay về với Thánh hội và bằng sự ăn năn hối cải, từ một kẻ hư hỏng, thối tha đã trở lại con người lành mạnh trong sạch.

Sau đó hai ngày, phó vương bàn với Đôn Antôniô cách thức phải làm để cha con Ricôtê được ở lại Tây Ban Nha, nghĩ rằng nếu họ được ở lại cũng không có điều gì bất tiện vì cô gái rất mộ đạo và cha cô là người rất có thiện ý. Đôn Antôniô nhận vào trong triều thu xếp việc

này vì ông còn một số công việc khác nữa, ông nói:

- Ta dùng quà cáp để gây cảm tình, việc khó cũng phải xong.

Ricôtê cũng có mặt tại cuộc họp bàn, bác nói:

- Không được đâu, ta không nên nghĩ việc gây cảm tình và quà cáp vì đối với quan lớn Đôn Bernađinô đê Vêlaxcô, bá tước Xalaxar người đã được nhà vua trao nhiệm vụ trục xuất chúng tôi, mọi lời cầu khẩn hứa hẹn, kêu van cũng như quà cáp đều vô hiệu. Tuy ngài là một vị quan công minh và nhân từ, song, vì đã biết chúng tôi là một quần thể hư hỏng xấu xa, ngài sẽ dùng sắt nung đỏ gí vào vết thương chứ chẳng bốc thuốc mỡ làm mát da đâu. Bằng sự thận trọng, khôn ngoan, mẫn cán và những phương tiện có trong tay, ngài đã gánh vác trên đôi vai chắc nịch của mình trọng trách này và đã thực hiện một cách trọn vẹn mọi mưu sâu kế xảo, mọi sự vận động luồn lọt đều không qua được đôi mắt Argôx[1] luôn luôn tỉnh táo của ngài. Chúng tôi giống như những rễ cây ẩn nấp, chờ thời cơ bung ra và gieo rắc những quả độc trên đất Tây Ban Nha, thế nhưng không một ai thoát khỏi tay ngài và từ đó đất nước này trút được nỗi hiểm hoạ do chúng tôi gây ra và trở lại thanh bình, Đức vua Philipô đệ tam vĩ đại quả đã có một quyết định dũng cảm và đã biết chọn mặt trao việc đó cho một người như Đôn Bernađinô đê Vêlaxcô.

Đôn Antôniô bảo:

- Một khi vào trong triều, tôi sẽ hết sức làm mọi việc cần thiết, nhờ trời phù hộ cho. Đôn Grêgôriô sẽ cùng đi với tôi để trở về nhà an ủi bố mẹ đang buồn phiền vì thiếu chàng, Ana Phêlích ở lại đây với vợ tôi hoặc ở tạm trong một tu viện, tôi chắc ngài phó vương sẽ vui lòng cho bác Ricôtê ở nhờ cho tới khi biết kết quả công việc của tôi...

Phó vương hoàn toàn tán thành ý kiến của Đôn Antôniô. Thoạt nghe, Đôn Grêgôriô tỏ vẻ không muốn xa Ana Phêlích, nhưng rồi chàng cũng đồng ý với kế hoạch đã đề ra, trở về gặp cha mẹ, sau đó quay lại với người yêu. Thế là Ana Phêlích ở lại với vợ Đôn Antôniô,

(1) Argôx có một trăm con mắt khi mắt này nhắm thì mắt kia mở.

còn Ricôtê đến nhà phó vương.

Ngày ra đi của Đôn Antôniô và hai ngày sau đến lượt thầy trò Đôn Kihôtê. Trận ngã ngựa vừa qua không cho phép chàng hiệp sĩ lên đường sớm hơn. Có tiếng sụt sùi, than thở, nức nở, nghẹn ngào khi Đôn Grêgôriô và Ana Phêlích chia tay nhau. Bác Ricôtê ngỏ ý muốn đưa một ngàn đồng tiền vàng cho Đôn Grêgôriô nếu chàng vui lòng nhận, Đôn Grêgôriô từ chối, chỉ hỏi vay Đôn Antôniô năm đồng, hứa khi vào triều sẽ hoàn lại, rồi hai người ra đi, sau đó đến lượt Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa như đã nói ở trên. Đôn Kihôtê mặc thường phục, Xantrô đi bộ vì con xám của bác phải chở vũ khí.

CHƯƠNG LXVI

NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀU MÀ AI ĐỌC SẼ THẤY HOẶC AI NGHE ĐỌC SẼ BIẾT

Trước khi rời Barxêôna, Đôn Kihôtê quay lại nơi chàng đã bị đánh ngã, than thở:

- Nơi đây là Trôia. Nơi đây niềm vinh quang của ta đã giành được bị chôn vùi không phải vì sự hèn nhát mà vì vận rủi của ta. Nơi đây, số mệnh đã mang đến cho ta những bất ngờ! Nơi đây, những chiến công của ta lu mờ! Tóm lại, nơi đây, hạnh phúc của ta tan vỡ, không bao giờ lấy lại được.

Nghe thấy vậy, Xantrô khuyên:

- Ngài ơi, con người dũng cảm phải biết nhẫn nhục trong cơn hoạn nạn cũng như biết phấn khởi lúc thịnh vượng. Tôi tự xét mình mà nói như vậy, vì rằng nếu trước kia tôi phấn khởi khi được làm thống đốc, lúc này, tôi không buồn rầu vì phải làm anh giám mã cuốc bộ. Tôi nghe nói rằng cái mà thiên hạ gọi là số mệnh, đó là một mụ đàn bà say rượu, tính khí thất thường và mù cả hai mắt, thành thử mụ không nhìn thấy mình làm gì, không biết mình vùi dập ai, nâng đỡ ai.

- Xantrô, anh quả là triết lý, Đôn Kihôtê bảo, anh nói năng rất khôn ngoan, không hiểu ai dạy anh thế. Ta chỉ muốn nói với anh rằng ở đời chẳng có số mệnh gì hết, mọi chuyện tốt xấu xảy ra không do một sự ngẫu nhiên nào mà đều có trời định cả. Cho nên người ta thường nói là mỗi người tạo nên số phận của mình. Chính ta tạo nên số phận của ta, song ta thiếu thận trọng nên đã thất bại thảm hại vì tính tự tin của mình. Đáng lẽ ta phải thấy rằng con Rôxinantê ốm yếu của

ta không thể địch nổi con ngựa to lớn lực lưỡng của hiệp sĩ Trăng Sáng. Ta đã liều và làm hết sức mình song đã bị đánh ngã, tuy mất danh dự, ta không thể để mất một đức tính của con người là giữ trọn lời hứa. Khi còn là một hiệp sĩ giang hồ dũng cảm ta đã gìn giữ những chiến công của ta bằng hành động, và bằng đôi tay này; ngày nay, là một giám mã không có ngựa để cưỡi, ta phải gìn giữ lời nói bằng cách giữ đúng lời hứa. Anh bạn Xantrô, ta hãy lên đường trở về quê nấn ná trong một năm. Trong thời gian ẩn dật đó, chúng ta có thêm sức mạnh để trở về với nghề cung kiếm mà ta không bao giờ quên lãng.

Xantrô đáp:

- Thưa ngài, đi bộ không phải điều lý thú gì và không khuyến khích tôi làm những cuộc hành trình dài. Ta hãy treo đống vũ khí này lên cây, giống như treo người vậy, một khi tôi được ngồi trên lưng con xám, chân không phải chạm đất, thầy trò ta muốn đi bao nhiêu ngày cũng được, tuỳ thích của ngài, tha hồ cho ngài đo đường. Còn như nghĩ rằng tôi đi bộ mà đi được xa là chuyện nằm mê.

- Xantrô, anh nói phải đấy, Đôn Kihôtê bảo, ta hãy treo vũ khí lên cây làm chiến lợi phẩm rồi dưới gốc hoặc chung quanh thân cây, ta sẽ khắc chữ giống những chữ ghi trên đống chiến lợi phẩm, vũ khí của Rolđan:

Xin ai chớ đụng vào đây

Nếu không ắt sẽ có ngày tan xương

- Thật là những lời châu ngọc, Xantrô nói, ví thử không cần tới Rôxinantê để đi đường, ta treo cả nó lên cũng hay đấy.

- Nếu vậy, ta sẽ không treo cả nó lẫn vũ khí để thiên hạ khỏi chê ta là kẻ phụ công, Đôn Kihôtê nói.

- Ngài dạy chí phải, Xantrô nói, theo lời những người hiểu biết, khi con lừa có lỗi, không nên đổ tội cho cái yên. Trong việc này ngài có lỗi, vậy ngài hãy tự trừng phạt mình, đừng nên trút giận lên đống sắt vụn còn hoen vết máu, lên đầu con Rôxinantê hiền lành và đôi chân mềm mại của tôi, bắt chúng phải đi bộ quá sức.

Bằng những câu chuyện câu trò như vậy, hai người đi hết ngày hôm đó và cả bốn hôm sau nữa, không xảy ra vụ gì cản trở cuộc hành trình. Sang ngày thứ năm, tới một làng nọ thì thấy trước cửa một ngôi nhà có đám người đang vui chơi hội hè. Khi Đôn Kihôtê tới nơi, một bác nông phu cất cao giọng nói:

- Các vị khách mới tới không quen biết bên nào, vậy một trong hai vị sẽ cho ý kiến về cuộc đánh đố này.

- Tất nhiên chúng tôi sẽ cho ý kiến thật thẳng thắn nếu nắm được vấn đề.

Bác nông phu trình bày:

- Thưa ngài, số là trong làng này có một người rất to béo, nặng một tạ ba, anh ta thách một người cùng làng, nặng có sáu yến, chạy trên một quãng đường dài một trăm bước, với điều kiện hai người phải cân nặng bằng nhau. Khi hỏi người thách phải làm thế nào để hai bên cân nặng ngang bằng, anh ta bảo người bị thách, tức là người cân nặng sáu yến, phải đeo thêm bảy yến sắt trên lưng, và như vậy là anh gầy cũng sẽ nặng một tạ ba như anh béo.

Đôn Kihôtê chưa kịp trả lời, Xantrô đã lên tiếng:

- Thôi đi, chỉ có tôi giải đáp nổi những điều nghi vấn này và xét xử những vụ tranh chấp vì như mọi người đều biết, cách đây không lâu tôi còn làm thống đốc và quan toà.

- Hay lắm, anh bạn Xantrô trả lời đi, lúc này ta không có bụng dạ nào để giải đáp vì đầu óc đang rối bời.

Được chủ cho phép, Xantrô nói với đám nông dân vòng trong vòng ngoài, mồm há hốc chờ bác phán xử.

- Các bạn, yêu cầu của anh béo không hợp lý và không công bằng chút nào. Nếu đúng như thiên hạ vẫn nói, người bị thách thức được quyền chọn vũ khí, chắc chắn anh ta sẽ không chọn những thứ đem lại sự thua thiệt cho mình. Bởi vậy, ý kiến của tôi là anh chàng thách thức béo kia phải tước, gọt, cắt bỏ, rứt giật bảy yến thịt trên người mình, chỗ nào cũng được cho tới khi chỉ còn sáu yến, nặng ngang anh gầy,

rồi hai người sẽ chạy thi với nhau, đồng cân đồng hạng.

Nghe Xantrô phán, một bác nông phu reo lên:

- Tài thật, vị này xuất khẩu như một thánh nhân và phán xét như một thầy tu! Có điều chắc chắn là anh chàng béo kia chẳng chịu mất một lạng.

Một người khác có ý kiến:

- Tốt nhất là không ai chạy, anh gày sẽ không phải còng lưng vác nặng, anh béo cũng chẳng phải róc thịt mình ra. Thôi, hãy trích một nửa số tiền đánh đố mà uống rượu, và hãy rước hai vị khách vào quán nào có rượu ngon, tôi thết.

- Đa tạ các ngài, tôi không thể nán lại một phút, Đôn Kihôtê nói, những ý nghĩ không vui và những chuyện đáng buồn khiến tôi phải vội vã ra đi một cách bất nhã như thế này.

Dứt lời, chàng thúc Rôxinantê đi thẳng khiến mọi người đều ngạc nhiên về hình dạng cổ quái của thầy cũng như về đầu óc sáng láng của trò.

Một nông phu nói:

- Tớ thông minh như vậy, hẳn chủ còn thông minh gấp bội. Tôi cam đoan rằng nếu hai vị này đi học ở Xalamsuaca, họ sẽ lậm tới chức đại thần trong triều dễ như chơi. Mọi việc trên đời đều là trò đùa cả, trừ việc học hành, học mãi, rồi một khi gặp vận và được cất nhắc, con người ta bỗng dưng có quyền trượng trong tay hoặc mũ tế trên đầu.

Đêm hôm đó, hai thầy trò ngủ giữa đồng không mông quạnh, sáng ra lại tiếp tục lên đường. Đang đi, bỗng đâu có một người tiến lại, cổ đeo túi hai ngăn, tay cầm thanh gậy sắt, rõ là một phu trạm chạy bộ. Khi gần tới Đôn Kihôtê, anh ta bước nhanh chân, ôm chầm đùi bên phải của chàng (vì không với được cao hơn) mừng rỡ nói:

- Ôi, ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra của tôi, chắc hẳn công tước chủ tôi sẽ sung sướng lắm khi biết rằng ngài trở lại lâu đài, ông công tước đang có nhà cùng với bà công tước.

- Anh bạn, ta không quen biết anh, Đôn Kihôtê nói, nếu anh

không tự giới thiệu, ta không nhận ra ai đâu.

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, anh phu trạm đáp, tôi là Tôxilôx, người hầu của công tước chủ tôi. Tôi đã không dám giao chiến với ngài trong vụ gả chồng cho con gái bà Đônha Rôđrighêx.

- Lạy Chúa! Đôn Kihôtê kêu lên! Lẽ nào anh là người mà lũ pháp sư thù địch của ta đã biến thành anh hầu của công tước để tước bỏ niềm vinh quang của ta trong trận giao tranh đó?

- Thôi đi! Phu trạm gạt phắt, không có phép thuật gì hết và cũng chẳng có mặt mũi nào bị biến hoá cả. Khi bước vào bãi đấu, tôi là anh hầu Tôxilôx và khi ra khỏi bãi cũng vẫn là Tôxilôx. Vì thấy cô gái dễ thương, tôi bỏ cuộc để cưới cô ta, song sự việc đã diễn ra trái với ý đồ của tôi. Sau khi ngài đi khỏi lâu đài, công tước sai đánh tôi một trăm roi vì tôi đã làm trái lời ông ta dặn trước khi cuộc đấu. Kết cục là cô gái đi tu, bà Đônha Riđrôghêx trở về Caxtiia, còn tôi bây giờ phải đem một bì thư của chủ tôi gửi phó vương tỉnh Barxêlôna. Mời ngài xuống đây làm vài tợp, tôi có mang theo một bình rượu rất ngon tuy không ướp lạnh và vô số pho mát Trônchôn, ta sẽ để khai vị và khêu gợi cổ họng nếu như nó không khát.

- Tôi nhận lời, chẳng khách khí gì hết, Xantrô nói. Anh bạn Tôxilôx hãy rót rượu ra đây, dù ở châu Mỹ có bao nhiêu pháp sư cũng mặc.

Đôn Kihôtê mắng:

- Xantrô, mi quả là một kẻ phàm ăn nhất trên đời và là đứa ngu xuẩn nhất trái đất vì không thấy rằng anh phu trạm bị phù phép và chàng Tôxilôx này là giả hiệu. Cứ ngồi lại mà nhồi nhét cho đầy dạ, ta đi trước, đi thong thả chờ mi.

Anh hầu chỉ cười, rồi anh mở bình rượu, lấy pho mát và bánh trong túi, cùng Xantrô ngồi trên bãi cỏ xanh chén chú chén anh, làm hết cả túi lương thực mà vẫn thòm thèm, liếm luôn cả bì thư vì có mùi pho mát. Tôxilôx bảo Xantrô:

- Anh bạn Xantrô, đúng là ông chủ anh điên. Rõ thật của nợ.

- Sao lại nợ? Xantrô vặn lại. Ông chủ tôi chẳng nợ nần gì ai cả,

trái lại, ông ấy rất sòng phẳng, nhất là khi trả bằng những hành động điên rồ. Tôi thấy rõ điều đó và khuyên bảo nhưng vô ích. Bây giờ ông ấy lại càng hoá rồ vì vừa bị hiệp sĩ Trăng Sáng đánh bại.

Tôxilôx yêu cầu Xantrô kể lại điều đó. Xantrô đáp:

- Bắt chủ đợi mình là không phải phép; lần khác gặp nhau sẽ có dịp kể.

Rồi bác đứng dậy, rũ áo, phủi vụn bánh mì vương vấn ở râu, xua lừa đi trước, chào từ biệt Tôxilôx rồi đuổi theo Đôn Kihôtê lúc này đang chờ bác dưới một bóng cây.

CHƯƠNG LXVII

NÓI VỀ ĐÔN KIHÔTÊ QUYẾT ĐỊNH LÀM MỤC PHU CHO QUA MỘT NĂM SỐNG ẨN DẬT, CÙNG NHỮNG CHUYỆN HAY HO LÝ THÚ KHÁC

Nếu như trước khi thua trận, Đôn Kihôtê đã hay suy nghĩ, chàng càng tư lự nhiều hơn sau khi ngã ngựa. Như ở trên, chàng đứng dưới bóng cây, và hàng ngàn ý nghĩ kéo tới bu quanh đầu óc chàng như ruồi bu quanh liễn mật vậy, có lúc chàng nhớ tới việc giải phép cho Đulxinêa, có lúc lại nghĩ tới những ngày phải nằm lì ở nhà. Tới nơi, Xantrô không ngớt lời ca tụng tính tình rộng rãi của anh hầu Tôxilôx.

Đôn Kihôtê bảo bác:

- Xantrô, lẽ nào anh vẫn tin rằng con người đó chính là anh hầu của công tước? Hình như anh quên rằng chính mắt anh đã nhìn thấy nàng Đulxinêa biến thành cô gái quê và hiệp sĩ Gương Sáng thành cậu tú Caraxcô, chỉ vì bọn pháp sư muốn hãm hại ta. Hãy trả lời đây: anh có hỏi tên Tôxilôx của anh về tình hình nàng Altixiđôra không? Nàng có buồn vì xa vắng ta không hay nàng đã để rơi vào lãng quên những tình cảm yêu đương day dứt trong lòng mỗi khi gặp mặt ta?

- Tôi chẳng hơi đâu nghĩ tới những chuyện vớ vẩn ấy để mà hỏi, Xantrô đáp. Chết thôi! Ngài lú lẫn rồi sao mà muốn tôi nói về những ý nghĩ của người khác, nhất là lại nói về những ý nghĩ yêu đương?

- Xantrô nghe đây, Đôn Kihôtê bảo, cần phải phân biệt rõ những hành động do tình yêu thúc đẩy và những hành động do lòng biết ơn thúc đẩy. Một hiệp sĩ có thể không xúc động nhưng, nói một cách nghiêm khắc không thể vô ơn. Xem ra nàng Altixiđôra yêu ta. Nàng

đã tặng ta ba tấm khăn trùm đầu; nàng đã khóc khi ta bỏ đi, nàng trách móc, nguyền rủa ta và kêu than trước công chúng, chứng tỏ nàng yêu ta vì trong tình yêu người ta thường bộc lộ sự hờn giận bằng những câu nguyền rủa. Ta không thể hứa hẹn với nàng và cũng không có của cải tặng nàng vì ta đã chót thề thốt với Đulxinêa rồi, còn của cải của hiệp sĩ chỉ là phù vân, giả tạo mà thôi. Ta chỉ có thể trao lại cho nàng những kỷ niệm về nàng mà ta còn giữ với điều kiện không làm suy suyển tới những kỷ niệm của ta với nàng Đulxinêa, con người bị mi hành hạ vì mi lần khân không chịu lấy roi tự quất vào đống thịt đáng vứt cho chó sói nhai mà mi để dành cho sâu bọ đục khoét hơn là muốn giải thoát cho người đàn bà tội nghiệp.

Xantrô đáp:

- Thưa ngài, thật tình tôi không thể nào tin được rằng những ngọn roi quất vào mông tôi có liên quan gì tới việc phù phép cho những người bị phù phép, khác nào ta nói: "Đau đầu lấy dầu xoa chân". Ít ra tôi cũng có thể cam đoan rằng trong tất cả sách vở nói về hiệp sĩ giang hồ mà ngài đã đọc, ngài không thấy ở đâu nói tới việc giải phép bằng roi vọt. Dù sao tôi cũng sẽ tự đánh mình khi nào tôi thích và tự hành phạt khi nào thời gian cho phép.

- Cầu trời phù hộ cho anh nhớ tới bổn phận phải giúp đỡ bà chủ của ta, đồng thời là bà chủ của anh vì anh thuộc quyền ta.

Vừa đi vừa trò chuyện, hai thày trò đã tới chỗ đàn bò mộng húc ngã hôm trước, chợt nhận ra, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Trên cánh đồng này, chúng ta gặp những cô gái, chàng trai chăn cừu xinh đẹp khôi ngô. Họ đã có ý kiến rất mới mẻ và rất hay ho, phục hồi cuộc sống điền viên ở miền Arcađia thuở trước. Xantrô, nếu anh tán thành, chúng ta sẽ bắt chước họ, cải trang thành mục phu trong suốt thời gian ta phải sống ẩn dật. Ta sẽ mua vài con cừu và tất cả vật dụng cần thiết để hành nghề, rồi ta sẽ lấy tên là mục phu Kihôtix, anh là mục phu Panxinô, lang thang khắp núi rừng đồng nội, khi ca hát, lúc ngâm nga những đoạn bi ai, uống nước trong vắt của những giếng khơi, những con suối trong trẻo và những dòng sông chảy xiết. Những cây sồi sẽ cho ta những nắm quả thơm ngọt, thân cây dẻ cho ta ghế

ngồi, liễu cho bóng mát, hoa hồng cho hương thơm, cánh đồng cỏ mênh mông cho những tấm thảm muôn sắc, không khí cho ta hơi thở trong lành, trăng sao cho ánh sáng trong đêm tăm tối, lời ca mang lại thú vui, tiếng khóc niềm an ủi, thần Apôlô gợi thi hứng và tình yêu đem tới những ý nghĩ tốt đẹp, khiến chúng ta danh tiếng lẫy lừng đời nay và cả đời sau.

- Chao ôi! Một cuộc sống như vậy thật hợp với tôi! Xantrô reo lên. Cậu tú Xanxôn Caraxcô và bác phó Nicôlax chỉ cần nghe qua cũng đủ mê và cũng muốn đi chăn cừu như chúng ta, không biết chừng cả cha xứ cũng xin nhập bọn vì ngài vui tính và thích những trò này.

- Anh nói rất đúng, Đôn Kihôtê bảo, nếu cậu tú Xanxôn Caraxcô vào hội chăn cừu - điều này cầm chắc rồi, cậu ta có thể lấy tên là mục phu Xanxôninô hoặc là mục phu Caraxcô; bác phó cạo Nicôlax sẽ là Niculôxô, giống như thi sĩ Bôxcan có tên là Nêmônôxô[1]; còn cha xứ ta không biết nên đặt tên là gì trừ phi chuyển tên ngài thành mục phu Curianrbrô[2] phải chọn cho các nàng chăn cừu những cái tên thật kêu vì họ sẽ là tình nhân của chúng ta. Tên nàng Đulxinêa thích hợp cho một cô gái chăn cừu cũng như cho một nàng công chúa nên ta chẳng phải mệt óc tìm kiếm một cái tên nào khác hay hơn. Còn anh, Xantrô, tuỳ chọn tên cho vợ đấy.

Xantrô đáp:

- Tôi nghĩ rằng cứ đặt cho cái tên Tôrêxôna là rất hợp với thân hình phì nộn của mụ cũng như cái tên cúng cơm của mụ là Têrêxa. Và trong những câu thơ ca ngợi mụ, tôi sẽ nói lên những ý nghĩ tốt lành của mình vì tôi không phải là kẻ đứng núi này trông núi nọ. Để nêu gương tốt, cha xứ không nên cặp kè với các cô mục đồng, còn nếu cậu tú muốn thì cứ việc...

- Hay lắm, anh bạn Xantrô ạ, Đôn Kihôtê nói, sống như vậy thật thú vị! Bên tai chúng ta sẽ vọng lên tiếng địch, tiếng kèn, tiếng chuông, tiếng đàn. Còn nếu có cả tiếng chũm choẹ albogue nữa, tức là

---

(1) Chữ borco đồng nghĩa với chữ Latinh nemus.

(2) Tiếng Tây Ban Nha cura là cha xứ.

gần đủ các nhạc cụ đồng quê rồi đấy!

- Chũm choẹ albogue là cái gì mà cả đời tôi chưa hề nghe hoặc nhìn thấy, Xantrô hỏi.

- Chũm choẹ, gồm hai mảnh đồng hình tròn giống như ở các cây đèn sáp, giữa mỗi cạnh có một núm nổi, khi va vào nhau phát lên tiếng kêu xoang xoảng, tuy không nhẹ nhàng ầm ĩ song rất hợp với tính chất đồng quê của tiếng kèn và tiếng trống, Albogue là tiếng Ả Rập cũng như tất cả các danh từ Tây Ban Nha bắt đầu bằng al như almohaza, almorzar, alhombra, alzuacil, alhuema, almacen, alcancia và một số ít những từ khác. Trong ngôn ngữ của chúng ta còn có ba danh từ cũng là Ả Rập kết thúc bằng chữ i, đó là: borceguc, zaquizami, và maravedi Alhomi và alfaqui rõ ràng là tiếng Ả Rập vì bắt đầu bằng al và kết thúc bằng i. Ta vui mừng nói vấn đề này mà ta nhớ vì nhắc đến alboque. Chắc là chúng ta sẽ tiến hành tốt công việc chăn cừu vì như anh đã rõ, ta võ vẽ biết làm thơ, còn cậu tú Xanxôn Caraxcô thì khỏi phải bàn. Về cha xứ ta không có ý kiến, song ta cam đoan ngài có khiếu thơ, chắc chắn bác Nicôlax cũng vậy vì tất cả hoặc hầu hết các ông phó cạo đều biết chơi đàn hoặc làm thơ. Ta sẽ nói lên nỗi niềm tâm sự khi xa vắng, anh ca ngợi tình yêu chung thuỷ, mục phu Caraxcô tả một anh thất tình, còn cha xứ thì tuỳ, và thế là mọi việc đều tốt đẹp.

Nghe thấy vậy, Xantrô nói:

- Thưa ngài, số tôi vất vả nên tôi e cái ngày được làm công việc thú vị như vậy không đến với tôi. Ôi, một khi làm nghề chăn cừu, tôi sẽ đẽo những chiếc thìa gỗ thật đẹp! Tôi sẽ nấu canh ngon, làm bánh ngọt, tết những tràng hoa muôn sắc, và còn bao nhiêu trò khác, nếu thiên hạ không khen tôi tài ít nhất tôi cũng được tiếng là khéo tay. Con Xanchica của tôi, sẽ mang bữa ăn ra đồng cho chúng ta. Nhưng, coi chừng! Con bé nom ưa mắt, mà có nhiều chàng chăn cừu ranh ma hơn là hiền lành. Tôi không muốn nó đi gọt lông cừu để rồi chính bản thân nó bị gọt lông, thành thị cũng như thôn quê, lầu vàng gác tía cũng như nhà tranh vách đất, đâu đâu cũng có những lòng tà dục, cất bỏ nguyên nhân sẽ hết tội lỗi, mắt không nhìn, tim không đập, có tội thì phải trốn tránh, thầy thợ cũng chẳng ích gì.

- Xantrô, chẳng cần nhiều tục ngữ đến thế, chỉ một trong những câu anh vừa nói cũng đủ cho người ta hiểu ý rồi. Ta đã nhiều lần khuyên anh đừng nói quá phí phạm tục ngữ mà phải biết dè dặt, nhưng ta cảm thấy như truyền giáo giữa sa mạc vậy, rõ thật đánh chết cái nết không chừa.

- Tôi cũng cảm thấy ngài hành động giống như người ta thường nói: "Cái chảo bảo cái xanh: xéo ngay, đồ nhọ trôn!". Ngài vừa mắng tôi hay dùng tục ngữ, vậy mà ngài cứ tuôn ra từng đôi một.

Đôn Kihôtê trả lời:

- Xantrô, phải biết rằng ta dùng tục ngữ đúng nơi đúng chỗ, câu nào cũng khớp như nhẫn khớp vào ngón tay, trái lại, anh dùng lung tung, gặp đâu nói đấy, chẳng chịu suy nghĩ. Nếu ta nhớ không nhầm, đã có lần ta bảo anh rằng tục ngữ là những câu châm ngôn cô đọng, rút ra từ kinh nghiệm và nhận xét của các bậc hiền nhân xưa. Một câu tục ngữ dùng không đúng chỗ thành ngô nghê, chẳng còn là châm ngôn nữa. Nhưng thôi, xếp chuyện đó lại, trời sắp tối rồi; ta hãy sang bên đường tìm nơi nghỉ đêm, ngày mai ra sao, chỉ có Chúa mới biết được.

Hai thày trò dời khỏi đường cái. Bữa ăn tối vừa muộn vừa tồi, trái với lòng mong muốn của Xantrô. Vừa ăn bác vừa nghĩ tới những gian lao đang chờ đợi người hiệp sĩ giang hồ nơi rừng thẳm núi cao, mặc dù đôi lúc được hưởng cảnh giàu sang phú quý trong các lâu đài và các gia đình quyền thế như nhà Đôn Điêgô đê Moranô, đám cưới chàng Camachô giàu có hay nhà Đôn Antôniô Môrênô, nghĩ lại bác thấy cuộc đời có lúc thăng lúc trầm, và thế là bác lăn ra ngủ trong khi chủ bác thao thức canh trường.

CHƯƠNG LXVIII

CHUYỆN XẢY RA KHI ĐÔN KIHÔTÊ GẶP ĐÀN LỢN

Đêm hôm đó hơi tối vì tuy chị Hằng ở trên trời nhưng ở một nơi không ai nhìn thấy: phu nhân Điana thỉnh thoảng ngao du nơi cùng trời cuối đất, để núi non thung lũng đắm chìm trong bóng tối. Đôn Kihôtê chỉ chợp mắt một lát để thoả mãn nhu cầu của cơ thể, trái lại, Xantrô ngủ một mạch từ tối đến sáng, chứng tỏ bác khoẻ mạnh và ít lo nghĩ. Đầu óc luôn luôn vương vấn, Đôn Kihôtê không ngủ được, chàng gọi Xantrô dậy và bảo:

- Xantrô, ta lấy làm lạ về tính vô tâm của anh, tưởng đâu anh là đá hay là đồng là vật vô tri vô giác. Ta thức thì anh ngủ, ta khóc thì anh hát, ta phát ốm vì không ăn được, còn anh ăn đến nỗi nghẹn thở, không nhúc nhắc được. Người đầy tớ trung thành phải biết chia sẻ nỗi gian lao, cảm thấy niềm đau khổ của chủ vì phép lịch sự. Cảnh đêm thanh vắng như mời chào ta thức giấc. Hãy dậy đi và đứng ra xa một chút, rồi hãy hăng hái can đảm tự đánh cho mình ba, bốn trăm roi để trừ vào tổng số roi anh còn nợ trong việc giải phép cho nàng Đulxinêa. Ta khẩn khoản van xin anh đấy, ta không muốn đánh nhau như lần trước vì thấy anh chẳng nhẹ nhõm gì. Sau khi anh làm xong việc đó, chúng ta sẽ ca hát tới sáng, ta sẽ nói lên niềm tâm sự khi xa vắng, anh ca ngợi tình yêu chung thuỷ và từ hôm nay chúng ta bắt đầu cuộc đời chăn cừu mà chúng ta phải sống ở làng.

Xantrô đáp:

- Tôi không phải thầy tu nên không trở dậy giữa đêm để tự hành phạt. Vả chăng, tôi nghĩ rằng một con người vừa bị roi vọt nhừ tử làm sao có thể ca hát ngay được. Thôi, ngài hãy để tôi ngủ, đừng thúc ép

tôi tự đánh mình kẻo tôi sẽ thề không bao giờ đụng tới sợi lông trên da thịt tôi.

- Ôi, kẻ nhẫn tâm! Ôi, giám mã độc ác! Thật uổng công ta nuôi nấng và phí hoài ân huệ ta đã ban và còn định ban cho mi. Nhờ có ta, mi đã được làm thống đốc, nhờ ta, mi có hy vọng rồi đây làm bá tước hoặc có một chức vị tương đương; điều này nhất định sẽ được thực hiện chỉ sau một năm thôi. Port tencbraosperohicem[1].

- Tôi chẳng hiểu ngài nói gì vậy, Xantrô đáp, chỉ biết rằng khi tôi ngủ, tôi không lo sợ, không hy vọng, không phải làm nặng nhọc cũng chẳng cầu vinh quang. Khen thay cho ai sinh ra giấc ngủ, tấm áo choàng che đậy những ý nghĩ con người, món ăn làm hết đói, nước uống xua đuổi cơn khát, lửa sưởi ấm khi lạnh, khi lạnh làm dịu oi nồng, tóm lại, nó là đồng tiền chung mua gì cũng được, là cán cân và quả cân đặt ngang hàng anh chăn cừu với ông vua, kẻ ngu với người hiền. Chỉ có điều dở là tôi nghe nói giấc ngủ giống như cái chết, vì giữa người ngủ và người chết chẳng có gì khác nhau lắm.

- Chưa bao giờ ta nghe anh nói chí lý như bây giờ, Đôn Kihôtê nức nở khen. Thật đúng như câu tục ngữ anh thường dùng: "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng."

- Đó, đó, ông chủ tôi ơi, không phải chỉ có tôi hay dùng tục ngữ đâu nhé, ngài cũng tuôn ra từng cặp, còn hơn tôi nữa kia. Chỉ có điều khác nhau là những câu tục ngữ của ngài dùng đúng chỗ, còn của tôi thì chẳng ăn nhập gì, song kết cục cũng là tục ngữ cả thôi.

Thầy trò còn đang trò chuyện, chợt đâu có tiếng ầm ầm như xé màng nhĩ, vang động khắp thung lũng, Đôn Kihôtê đứng phắt dậy, đặt tay lên đốc gươm, Xantrô chui tọt xuống bụng con xám, chặn bó vũ khí và chiếc yên lừa vào hai bên sườn, run cầm cập, Đôn Kihôtê cũng vô cùng bối rối. Tiếng động ngày càng to, ngày càng gần khiến hai người càng hoảng, nói đúng hơn, chỉ có một người hoảng vì người kia xưa nay vẫn nổi tiếng dũng cảm. Số là có một số người đánh hơn sáu

---

(1) Câu Latinh này có nghĩa là Sau tối tăm ta nhờ ánh sáng tương tự như hết cơn bĩ cực tới tuần thái lai.

trăm con lợn ra chợ bán, đêm khuya thanh vắng tiếng lợn kêu eng éc và thở phì phò vang lên đinh tai Đôn Kihôtê và Xantrô khiến hai người không hiểu có chuyện gì. Đàn lợn gừ gừ, ùn ùn kéo tới, chẳng kinh trọng Đôn Kihôtê và Xantrô, tràn qua, phá tung chiến luỹ của Xantrô, vật cả Xantrô lẫn Đôn Kihôtê xuống đất. Mồm kêu, chân chạy, lũ vật bẩn thỉu kéo đi như vũ bão, cả yên cương lẫn vũ khí, cả con xám lẫn Rôxinantê, cả Xantrô lẫn Đôn Kihôtê lăn lông lốc dưới đất. Xantrô cố bò dậy, hỏi mượn chủ thanh gươm, định xông vào chém dăm ba chú lợn hỗn hào vì bác đã nhận ra chúng, Đôn Kihôtê can:

- Anh bạn hãy để cho chúng đi, ta có tội nên phải chịu sự xúc phạm này. Một hiệp sĩ giang hồ bại trận phải nhận sự trừng phạt đích đáng của trời, bị chó sói ăn thịt, bị ong vò vẽ đốt, bị lợn giày.

- Nếu vậy, Xantrô nói, chắc hẳn giám mã của các hiệp sĩ thua trận cũng bị trừng phạt, bị ruồi châm, rận đốt và cơn đói giày vò, ví thử bọn giám mã chúng tôi là con cái của các hiệp sĩ mà chúng tôi theo hầu, hoặc là họ hàng thân thích, dù chúng tôi có cả con cháu, chút chít phải chịu tội chung với các ngài cũng là chuyện bình thường. Trái lại, dòng họ Panxa có quan hệ gì với dòng họ Đôn Kihôtê? Nhưng thôi, ta hãy thu xếp lại chỗ nghỉ và ngủ tiếp, trời gần sáng rồi, mọi việc để đến ngày mai.

- Xantrô, anh cứ ngủ đi, Đôn Kihôtê bảo, anh sinh ra để ngủ, còn ta sinh ra để thức; trong khi chờ trời sáng, ta sẽ thả dòng suy nghĩ bay bổng theo những vần thơ mà ta đã nghĩ ra đêm qua trong lúc anh ngủ.

- Theo ý tôi, những ý nghĩ nào đẻ ra những bài thơ hẳn không phải là những ý nghĩ trong sạch, Xantrô đáp. Thôi, ngài cứ việc làm thơ, còn tôi cứ ngủ.

Nói rồi bác kiếm chỗ rộng rãi, nằm co ngủ khì, chẳng nghĩ ngợi gì hết. Đôn Kihôtê tựa lưng vào một cây sồi hay dẻ (hiền sĩ Amêtê Bênenhêli không nói rõ cây gì), theo nhịp tiếng thở dài của chính mình, ngâm nga như sau: "Tình yêu ơi, khi nghĩ tới nỗi đau khủng khiếp mi đem lại cho ta, ta đi tìm cái chết, những mong kết liễu cuộc sống thảm sầu.

Nhưng khi tới ngưỡng của cái chết, nơi giải thoát những day dứt của lòng ta, ta bỗng cảm thấy yêu thiết tha cuộc sống và ta dừng chân lại.

Cuộc sống giết chết ta, và cái chết mang lại cho ta nguồn sống. Ôi, giữa sống và chết, ta lâm vào tình trạng thảm thương thay!"

Đôn Kihôtê đệm mỗi câu thơ bằng những tiếng thở dài và những dòng lệ, cõi lòng tan nát vì cuộc thất trận cũng như vì xa nàng Đulxinêa.

Trời sáng, những tia nắng rọi vào mắt Xantrô khiến bác bừng tỉnh, vươn vai, uể oải duỗi chân tay. Nhìn túi lương thực bị đàn lợn phá tan tành, bác không tiếc lời nguyền rủa chúng và những kẻ gây ra nông nỗi này. Thầy trò lại lên đường, vào lúc xẩm tối, bỗng đâu thấy có mươi người cưỡi ngựa và dăm người đi bộ tiến tới. Tim Đôn Kihôtê đập mạnh, tim Xantrô giật thót vì đám người này cầm giáo, sát khí đằng đằng. Đôn Kihôtê quay lại bảo giám mã:

- Xantrô, nếu như ta được phép sử dụng vũ khí và không bị lời hứa bó tay, ta chỉ coi đạo quân đang xông tới như đám nhãi nhép. Nhưng cũng có thể đây là một chuyện gì khác, không như chúng ta tưởng.

Lúc này, đám người cưỡi ngựa đi tới, tay lăm lăm ngọn giáo chẳng nói chẳng rằng, họ vây quanh Đôn Kihôtê chĩa mũi giáo vào ngực và lưng, dọa giết. Một người đi bộ để ngón tay lên môi làm hiệu bảo im, túm dây cương con Rôxinantê, lôi sang bên đường, trong khi đó những người đi bộ vây quanh Xantrô và con xám rồi lẳng lặng đi theo đồng bọn giải Đôn Kihôtê. Mấy lần chàng hiệp sĩ định hỏi họ đưa chàng đi đâu hoặc muốn gì nhưng chàng vừa mấp máy môi thì họ đã dùng mũi giáo chặn lại. Xantrô cũng chung cảnh ngộ, bác vừa mở miệng thì một tên đi bộ xiên ngay cho một mũi nhọn, xiên luôn cả con xám như thể con vật cũng đang muốn nói vậy. Đêm càng xuống, họ càng rảo bước, và nỗi lo sợ của hai tù nhân càng tăng, nhất là khi nghe họ quát tháo:

- Đi nhanh lên! Lũ man rợ!

- Câm mồm, đồ dã man!

- Phải đền tội, quân ăn thịt người!

- Cấm kêu, cấm nhìn, lũ quái vật sát nhân, loài lang sói!

Họ còn dùng nhiều danh từ khác khiến hai thầy trò chàng Đôn Kihôtê khổn khổ nghe chối cả tai. Xantrô lẩm bẩm một mình: "Như xuýt chó![1] Đây không thích những danh từ ấy đâu. Thôi thế là mọi việc hỏng bét. Những việc không may cứ ùn ùn kéo tới như những ngọn roi quất vào con chó vậy. Mong sao sự việc rủi ro này không kết thúc bằng những ngọn roi!".

Đôn Kihôtê hết sức kinh ngạc, chàng nghĩ nát óc mà không hiểu vì sao bị người ta gán cho những danh từ khó nghe như vậy, bụng bảo dạ phen này lành ít dữ nhiều. Vào hồi một giờ sáng, họ tới một lâu đài. Đôn Kihôtê nhận ra ngay lâu đài của công tước, nơi chàng đã nghỉ lại mấy hôm trước. Thoạt nhìn, chàng kêu lên:

- Lạy Chúa! Thế này là thế nào? Ngôi nhà đây xưa nay có tiếng lịch sự và hiếu khách, thế nhưng đối với một kẻ bại trận, hay cũng thành dở và để dở lại càng dở hơn.

Đôn Kihôtê và Xantrô bước vào sân chính của lâu đài thì thấy một cảnh tượng kỳ lạ khiến họ càng thêm kinh ngạc hãi hùng, chương sau sẽ rõ.

(1) Xantrô nghe gà hoá cuốc, trogloditao (lũ man rợ) nghe thành troloshas (chim cú mèo) vân vân.

CHƯƠNG LXIX

ĐÔN KIHÔTÊ GẶP MỘT CHUYỆN KỲ LẠ CHƯA TỪNG THẤY TRONG SUỐT PHO SÁCH LỚN NÀY

Tám người cưỡi ngựa nhảy xuống đất rồi cùng những người đi bộ xốc Xantrô và Đôn Kihôtê mang vào trong sân lâu đài. Xung quanh sân một trăm ngọn đuốc cháy bập bùng trên cột và hơn năm trăm ngọn đèn chiếu sáng rực cả hành lang. Mặc dù đêm đó tối trời, quang cảnh sáng trưng như ban ngày. Dưới sân đặt một chiếc giường tang kê cách mặt đất hai thước, phủ kín bằng một tấm nhung đen rộng, xung quanh có hơn một trăm ngọn bạch lạp cắm trên những cây đèn bằng bạc xếp hình thang. Trên giường là một thi hài thiếu nữ xinh đẹp, tới mức chết mà vẫn đẹp. Đầu nàng đặt trên gối bằng gấm và mang một vòng tết bằng những loại hoa thơm, tay chắp lên ngực, cầm một bó lá kè vàng[1]. Ở một mé sân, trên một cái bục có bậc lên xuống là hai nhân vật ngồi trên hai chiếc ghế, đầu đội vương miện, tay cầm vương trượng, rõ ra hai ông vua, hoặc vua thật hoặc hoá trang. Bên cạnh lại có hai cái ghế khác. Đám người khiêng Đôn Kihôtê và Xantrô lặng lẽ đặt hai thầy trò ngồi vào rồi ra lệnh cho họ không được nói năng gì. Và dù không ra hiệu, hai người cũng sẽ im thin thít vì cảnh tượng trước mắt làm cho họ kinh ngạc, cứng cả lưỡi. Sau đó, người ta rước hai nhân vật quan trọng lên bục ngồi vào hai chiếc ghế rất sang đặt bên cạnh hai ông vua, Đôn Kihôtê nhận ngay ra công tước và phu nhân.

Liệu có ai không ngạc nhiên trước cảnh tượng đó, nhất là Đôn Kihôtê nhận ra thi hài nằm trên giường là nàng Altixiđôra xinh đẹp.

---

(1) Lá kè tượng trưng cho sự trinh bạch.

Khi ông bà công tước bước lên bục, Đôn Kihôtê và Xantrô đứng dậy cung kính chào, ông bà hơi nghiêng đầu đáp lễ.

Một người tiến lại gần Xantrô, khoác lên mình bác một tấm áo dài bằng vải len thô màu đen có vẽ những ngọn lửa, lột mũ của bác và đội cho một cái mũ chỏm nhọn giống như những người sám hối trước Bộ thánh. Lại ghé vào tai bảo không được hé môi nếu không sẽ nhét giẻ vào mồm hoặc giết chết. Xantrô nhìn mình từ đầu đến chân, thấy lửa bốc ngùn ngụt mà không bị thiêu cháy, lấy làm yên tâm; bác bỏ mũ ra xem, thấy có hình quỷ sứ, lại đội vào, nói:

- Không bị lửa thiêu và quỷ bắt là tốt rồi.

Tuy đang lo sợ rối cả ruột, Đôn Kihôtê không nín được cười khi nhìn bộ dạng của Xantrô. Lúc này, từ giường tang nổi lên nhè nhẹ tiếng sáo, trong im lặng như tờ - nơi đây, ngay cả sự yên lặng cũng phải giữ yên lặng - tiếng nhạc nghe êm ái não nuột. Rồi bỗng dưng bên chiếc gối của người chết xuất hiện một chàng rất xinh trai, ăn vận kiểu La Mã xưa, tay đệm thụ cầm, cất giọng nhẹ nhàng trong trẻo ca hai thi tiết sau:

"Trong khi chờ nàng Altixiđôra sống lại, người con gái đã phải thác oan vì sự độc ác của Đôn Kihôtê, trong khi tại triều đình các mệnh phụ mặc vải thô dệt bằng lông dê, và trong khi nữ chủ của tôi cho các bà quản gia mặc đồ nhung lụa, ta ca lên nhan sắc và nỗi bất hạnh của nàng, hay hơn cả ca sĩ xứ Mantra[1].

"Ta không nghĩ chỉ làm việc này khi còn sống với cái lưỡi đã cứng lạnh, ta sẽ dành cho nàng những lời ca tụng mà nàng xứng đáng được hưởng. Khi hồn ta lìa khỏi hình hài chật hẹp, dưới suối vàng ta sẽ bằng lời ca câu hát làm cho tên tuổi nàng bất diệt đời đời".

Một trong hai ông vua lên tiếng:

- Thôi, thôi, ca sĩ đại tài, kể sao cho xiết về cái chết và vẻ yêu kiều của nàng Alxitiđôra vô song. Nàng không chết như thiên hạ lầm tưởng mà sẽ sống trong những lời ca tụng của thần Thanh danh và sau khi

(1) Tức là Ophel, ca sĩ lớn nhất thời thượng cổ.

Xantrô Panxa đã chịu hình phạt để trả lại ánh dương cho nàng. Hỡi Rađamantô người đã cùng ta xét xử trong những hang động tăm tối của Diêm vương, một khi ngươi nắm được bí mật của thiên cơ và biết cách làm cho thiếu nữ này sống lại, xin hãy nói ngay cho tất cả đều biết, đừng để chúng ta phải đợi chờ vì nàng càng sớm trở về nơi dương thế, chúng ta càng sớm được thưởng thức những cái hay cái đẹp.

Nghe lời Minôx, đồng sự của mình, Rađamantô[1] đứng dậy nói:

- Hỡi gia nhân đày tớ trong nhà này, cao cũng như thấp, lớn cũng như bé, hãy lần lượt tới đóng dấu vào mặt Xantrô, búng vào mũi hai mươi bốn cái, véo mười hai cái, rồi chích sáu mũi kim vào cánh tay và mạng mỡ. Đó là biện pháp để cứu nàng Alxitiđôra!

Nghe thấy vậy, Xantrô không giữ được mồm nữa, kêu lên:

- Liệu hồn, đây không cho đóng dấu và mó máy vào mặt đâu, thật chẳng khác gì bảo thằng này là người Môrô vậy! Mẹ kiếp sờ mó lên mặt người ta thì có lợi gì cho việc hồi sinh của cô ả? Đừng thấy lành mà bắt nạt mãi! Trước đây người ta phù phép cho Đulxinêa rồi lại đánh tôi để giải phép cho bà ta. Bây giờ, Alxitiđôra chết vì Chúa muốn cô ả phải chịu số phận hẩm hiu đó, thế mà người ta lại định búng hai mươi bốn cái vào mũi tôi, đâm nát người tôi, véo sứt da sứt thịt hai cánh tay tôi để làm cô ả sống lại ư? Chỉ đánh lừa trẻ con được thôi, đây là chó già, đừng hòng bịp.

Rađamantô quát:

- Ngươi sẽ chết! Chớ nóng nảy, hỡi hổ dữ! Hãy phục tùng, hỡi Nembrôt kiêu căng! Phải nghiến răng chịu đựng vì không ai yêu cầu ngươi làm quá sức. Đừng bận tâm suy nghĩ về những khó khăn của việc này. Người phải chịu búng mũi, ngươi sẽ bị kim châm, ngươi sẽ đau đớn vì những miếng véo! Nào, gia nhân đâu, hãy làm theo lệnh của ta, nếu không ta bảo thật, các ngươi sẽ biết mình sinh ra để làm gì.

Rađamantô vừa dứt lời, sáu bà quản gia tiến vào sân theo hàng một, bốn bà đeo kính, tất cả đều giơ tay phải, bốn ngón con thò ra

(1) Rađamantô và Minôx là hai phán quan xét xử các linh hồn có tội ở dưới âm phủ.

ngoài tay áo thành thử bàn tay dài hẳn. Thoạt nhìn thấy các bà, Xantrô rống lên như bò mộng:

- Tôi có thể để mọi người sờ mó vào mặt, nhưng không khi nào chịu cho các mụ quản gia đụng tay vào. Hãy cào vào mặt tôi như ông chủ tôi đã bị mèo cào tại lâu đài này, hãy dùng mũi dao sắc đâm thủng người tôi, hãy nghiền nát cánh tay tôi bằng kìm nung lửa, tôi xin nghiến răng chịu đựng để phụng sự các ngài. Còn như để các mụ quản gia này đụng vào da thịt, tôi không chịu đâu, dù quỷ sứ bắt tôi đi.

Đôn Kihôtê cũng không giữ được im lặng, chàng nói:

- Con ta hãy chịu khó làm vui lòng các ngài đây và hãy cảm tạ thượng đế đã dành cho mình một tính năng kỳ lạ, bản thân chịu khổ nhục để giải phép cho những người bị phù phép là làm cho người chết sống lại.

Các bà quản gia đã tới bên cạnh Xantrô, bác tỏ ra ngoan ngoãn và biết điều hơn, ngồi lại ngay ngắn và chìa luôn mặt và râu ra. Bà quản gia đi đầu búng thật mạnh vào mũi rồi kính cẩn cúi đầu chào.

- Thôi, bớt lịch sự kiểu cách đi, bà quản gia ạ, Xantrô bảo, tay bà sặc mùi dầu bôi mặt.

Các bà quản gia búng xong, đến lượt những người khác véo, đến khi châm kim thì Xantrô không sao chịu nổi. Bác vùng dậy, nổi xung, thuận tay vớ ngay một bó đuốc đang cháy, xông vào các bà quản gia và bọn đao phủ hét lớn:

- Cút đi! Đồ quỷ sứ! Ta có phải là đồng đâu mà không biết đau!

Lúc này, có lẽ mỏi vì phải nằm ngửa lâu, Alxitiđôra xoay mình sang một bên. Thấy vậy, tất cả mọi người đồng thanh kêu to:

- Alxitiđôra sống lại rồi! Nàng sống rồi!

Rađômantô bảo Xantrô hãy dẹp cơn lôi đình vì mục đích đã đạt.

Thấy nàng Altixiđôra cựa mình, Đôn Kihôtê quỳ xuống trước mặt Xantrô khẩn khoản:

- Ta không coi anh là giám mã mà là đứa con yêu dấu của ta. Đây là lúc con phải tự đánh một số roi mà con còn nợ để giải phép cho

nàng Đulxinêa. Đây là lúc con có đầy đủ khả năng để làm tốt điều ta đang chờ đợi ở con.

Xantrô đáp:

- Chỉ toàn những chuyện roi vọt, chẳng thấy ngọt bùi đâu cả! Hay đấy, bị cấu, véo, búng mũi, kim châm chưa đủ, bây giờ lại ăn roi đòn nữa. Cứ lấy quách đá hộc buộc vào cổ tôi rồi quẳng xuống giếng, tôi cũng chẳng kêu ca phàn nàn nếu như tôi là vật bung xung mỗi khi cần cứu vớt người khác. Thôi, đừng trêu gan nữa kẻo tôi tung hê hết bây giờ.

Trên giường tang, Alxitiđôra đã ngồi dậy, đồng thời nổi lên tiếng địch, tiếng sáo và tiếng mọi người hò reo:

- Alxitiđôra sống mãi! Alxitiđôra sống mãi!

Ông bà công tước và hai nhà vua Minôx và Rađamantô đứng cả lên, rồi cùng Xantrô tiến lại đỡ nàng xuống đất. Làm ra vẻ ngơ ngác, cô ả cúi chào ông bà công tước và hai ông vua, nguýt Đôn Kihôtê nói:

- Hỡi hiệp sĩ vô tình, cầu Chúa tha tội cho chàng. Vì sự độc ác của chàng mà ta phải sống ở thế giới bên kia hình như trên một ngàn năm. Còn anh, giám mã tốt bụng có một trên đời, ta ghi lòng tạc dạ ơn cứu mạng. Anh bạn Xantrô, từ giờ phút này hãy nhận sáu chiếc sơ mi mà ta hứa sẽ cho anh làm của riêng. Tuy có chiếc rung rúc song tất cả đều sạch sẽ.

Tay cầm mũ chỏm nhọn, đầu gối quỳ xuống đất, Xantrô hôn tay nàng để tỏ lòng biết ơn. Công tước bảo gia nhân hoàn lại mũ áo của bác, thu hồi mũ chỏm nhọn và chiếc áo cổ hình ngọn lửa, nhưng Xantrô xin công tước cho phép được giữ để làm kỷ niệm sự kiện chưa từng thấy này. Bà công tước đồng ý ngay (Xantrô vẫn biết bà là người bạn lớn của mình). Công tước ra lệnh thu dọn sân rồi ai trở về phòng người ấy, ông sai gia nhân đưa Đôn Kihôtê và Xantrô về phòng mà hai thày trò đã ở lần trước.

CHƯƠNG LXX

TIẾP THEO CHƯƠNG SÁU MƯƠI CHÍN, NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀU KHÔNG THỂ BỎ QUA NẾU MUỐN HIỂU RÕ CHUYỆN NÀY

Đêm hôm đó, Xantrô ngủ trên một tấm phản, cùng phòng với Đôn Kihôtê, điều mà bác muốn tránh nếu có thể được vì bác biết rằng chủ bác sẽ làm cho bác mất ngủ bằng những câu hỏi và trả lời lúc này đây, bác không có ý định nói nhiều vì những cực hình vừa qua khiến bác vẫn còn nhức nhối, không cho phép lưỡi tự do hoạt động, thà được ngủ một mình trong nhà tranh còn hơn ngủ chung trong căn phòng lịch sự này. Bác lo sợ nghi ngại là đúng vì chủ bác vừa đặt mình lên giường đã cất mồm hỏi:

- Xantrô, về sự việc vừa xảy ra đêm nay, anh thấy thế nào? Ghê gớm thay sức mạnh của sự thất tình. Hẳn anh đã được tận mắt nhìn thấy nàng Altixiđôra chết không phải vì mũi tên hòn đạn, không phải vì gươm giáo hay thuốc độc mà chỉ vì bị ta luôn luôn hắt hủi và đối xử tàn nhẫn.

Xantrô đáp:

- Ả muốn chết lúc nào và như thế nào cũng được, miễn là để tôi yên vì tôi không hề yêu và cũng không hề ghét ả. Như đã có lần nói, tôi không thể nào hiểu được rằng cuộc sống của Altixiđôra, một đứa con gái õng ẹo hơn là nết na, có liên quan gì tới những cực hình mà Xantrô Panxa này phải chịu. Bây giờ tôi mới nhận thấy rõ ràng có pháp sư và có phép thuật trên đời này. Cầu Chúa cứu tôi thoát khỏi tay lũ pháp sư vì tôi không tự cứu nổi mình. Nhưng thôi, tôi van ngài hãy để tôi ngủ, đừng hỏi han gì nếu không muốn tôi gieo mình qua cửa sổ.

- Anh bạn Xantrô hãy ngủ yên nếu như những mũi kim châm, những cái véo và cả búng nữa không làm anh mất ngủ vì đau đớn.

- Không đau đớn nào có thể so sánh với sự nhục nhã mà tôi đã phải chịu đựng khi bị các mụ quản gia búng mũi, mong rằng họ sẽ phải ân hận. Một lần nữa, tôi van ngài hãy để tôi ngủ vì giấc ngủ làm dịu những nỗi đau mà con người ta cảm thấy lúc thức.

- Thôi được, Đôn Kihôtê nói, cầu Chúa che chở cho anh.

Sau đó, hai thầy trò lăn ra ngủ. Tới đây, hiền sĩ Amêtê, tác giả pho sách lớn này, muốn viết ra và nói rõ lý do gì thúc đẩy ông bà công tước dàn dựng lên cảnh tang tóc như vừa mô tả ở trên. Ông kể rằng cậu tú Xanxôn Caraxcô vẫn không quên chuyện hiệp sĩ Gương Sáng bị Đôn Kihôtê đánh ngã khiến cho kế hoạch của cậu bị vỡ, bởi vậy, cậu muốn thử một lần nữa, hy vọng lần này sẽ đạt được kết quả tốt đẹp hơn. Khi anh thị đồng của bà công tước đem thư và quà về quê cho Têrêxa Panxa, vợ của Xantrô, cậu đã hỏi anh ta về chỗ ở hiện tại của Đôn Kihôtê. Sau đó, cậu kiếm vũ khí và ngựa mới, vẽ lên khiên hình ông trăng sáng, xếp tất cả lên một con la và trao cho một bác nông phu dắt đi, cậu không dùng giám mã cũ là Tômê Xêxial để Xantrô và Đôn Kihôtê khỏi nhận ra. Khi tới lâu đài của công tước, cậu được ngài chỉ đường đi của Đôn Kihôtê để tới dự hội đấu thương ở Xaragôxa. Công tước kể lại những trò ngài đã bày ra để trêu Đôn Kihôtê cũng như vụ giải phép cho Đulxinêa bằng đôi mông của Xantrô, ngài kể cả chuyện Xantrô bịp chủ rằng Đulxinêa bị phù phép biến thành một cô gái quê, chuyện bà công tước làm cho bác tin rằng chính bác bị lừa bởi vì Đulxinêa thật sự bị phù phép. Nghe kể cậu tú cười mãi, trong bụng không khỏi ngạc nhiên thấy Xantrô lúc khôn lúc dại cũng như Đôn Kihôtê điên rồ đến cùng cực. Công tước đề nghị cậu tú một khi tìm thấy Đôn Kihôtê, dù thắng hay bại cũng trở về báo tin cho ngài rõ, cậu tú nhận lời rồi lên đường. Tới Xaragôxa không thấy Đôn Kihôtê, cậu tiếp tục đi, kết quả như đã kể. Cậu trở về lâu đài thuật lại tình hình cho công tước cũng như những điều kiện của cuộc giao đấu. Cậu nói thêm rằng Đôn Kihôtê vốn là một hiệp sĩ giang hồ nghiêm túc nên chàng đã bắt đầu thực hiện lời hứa trở về làng sống ẩn dật trong một năm. Trong

thời gian đó, cậu nói, chàng có thể khỏi bệnh. Đó là nguyên nhân thúc đẩy tôi phải trá hình làm hiệp sĩ bởi vì thật là tội nghiệp khi thấy một nhà quý tộc tài ba như Đôn Kihôtê bị điên.

Sau đấy, cậu tú cáo từ công tước trở về làng chờ Đôn Kihôtê. Công tước đã không bỏ lỡ dịp may để bày ra trò chơi mới này, xem thế đủ biết ngài rất thích thú những chuyện dính dáng tới Xantrô và Đôn Kihôtê. Ngài liền phái gọi gia nhân đầy tớ, kẻ cưỡi ngựa, người đi chân, lùng khắp các ngả đường gần xa mà Đôn Kihôtê có thể đi qua để trở về quê, một khi bắt gặp, họ sẽ dùng vũ lực hoặc bằng lời thuyết phục dẫn chàng về lâu đài. Một toán đã tìm thấy chàng hiệp sĩ và phi báo cho công tước, vì đã chuẩn bị sẵn sàng, khi được tin Đôn Kihôtê sắp tới, công tước ra lệnh đốt đuốc, thắp đèn và đặt Altixiđôra lên giường tang, sắp xếp người nào vào chỗ nấy, hệt như thật giữa cảnh thật và cảnh bố trí không khác nhau bao nhiêu. Hiền sĩ Amêtê có lời bình như sau: xem ra người bày trò và kẻ bị trêu cũng điên như nhau, và cả hai vợ chồng công tước chỉ cách sự ngu ngốc có hai ngón tay vì đã quá sốt sắng trong việc trêu ghẹo hai anh khờ.

Lại nói về hai anh khờ này, một anh đang ngủ như chết, anh kia thao thức suy nghĩ vẩn vơ. Trời sáng như thúc giục họ trở dậy. Riêng Đôn Kihôtê không bao giờ thích cảnh chăn êm đệm ấm, dù lúc chàng thắng hay thua trận. Tiếp tục ý đồ của chủ, Altixiđôra (trong tâm tâm, Đôn Kihôtê vẫn đinh ninh rằng nàng từ cõi chết trở về), đầu đội vòng hoa như khi nằm trên giường tang, mình mặc một tấm áo cộc bằng vải trắng mỏng có thêu hoa vàng, tóc bỏ xoã xuống vai, tay chống một cây gậy mun đen nhẵn thín, bước vào phòng Đôn Kihôtê. Nhìn thấy nàng, Đôn Kihôtê bối rối khôn cùng, chui tọt vào đống chăn nệm, cứng cả lưỡi, quên hết phép lịch sự. Altixiđôra ngồi xuống ghế ở đầu giường, cất lên tiếng thở dài não ruột, rồi bằng một giọng êm ái nhỏ nhẹ, nói:

- Một khi những mệnh phụ quyền quý và những thiếu nữ nết na bất chấp cả danh dự, để cho cái lưỡi vượt qua mọi chướng ngại, công khai nói lên những điều thầm kín ấp ủ tận đáy lòng, đó là việc làm vạn bất đắc dĩ. Thưa ngài Đôn Kihôtê xứ Mantra, tôi là một trong số những người đó, bị dồn vào thế bí, ôm ấp một mối tình tuyệt vọng. Tuy nhiên,

tôi đã chịu đựng, không làm điều gì bậy bạ. Sự im lặng của tôi đã làm tan nát cõi lòng tôi và dẫn tôi tới cõi chết. Trước thái độ tàn nhẫn của ngài. Ôi hiệp sĩ lạnh lùng, cứng rắn như đá tảng trước những tiếng kêu than! Cách đây hai hôm tôi đã qua đời, nói đúng hơn là những ai được chứng kiến đều bảo tôi đã chết, nếu như thần ái tình không rủ lòng thương, bắt anh giám mã tốt bụng này chịu cực hình để cứu sống tôi, tôi đã ở lại bên kia thế giới rồi.

Xantrô nói:

- Ví thử, thần ái tình dùng cực hình đối với con lừa của tôi, tôi sẽ cám ơn nhiều. Thôi, cầu trời phán cho bà một tình nhân dễ bảo hơn ông chủ tôi. Bây giờ, xin hỏi: bà đã thấy những gì ở thế giới bên kia? Có cái gì ở dưới âm :i? Xưa nay, những kẻ nào chết vì tình đều phải xuống dưới đó.

Nàng Altixiđôra:

- Thực tình mà nói, chắc là tôi không chết bởi vì tôi không xuống địa ngục. Nếu tôi đã xuống, tôi không thể ra khỏi nhanh như vậy, dù muốn cũng chịu. Thực thế, tôi mới tới cửa địa ngục, thấv có mười hai con quỷ đang chơi cầu, chúng mặc quần nịt, áo chẽn, cổ áo viền đăng ten như ở xứ Phlanđêx, cổ tay cũng vậy, bốn ngón con thò ra ngoài, nom bàn tay dài hẳn ra. Vợt của chúng bằng lửa. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là chúng không đánh bằng quả cầu mà dùng những cuốn sách căng đầy gió, một chuyện thật lạ lùng, còn lại một điều nữa khiến tôi càng ngạc nhiên: thông thường trong một cuộc đọ sức đua tài, người được thì vui, kẻ thua thì buồn, trái lại, ở đây tất cả đều hầm hè, cáu kỉnh và chửi rủa lẫn nhau.

- Điều đó lấy gì làm lạ vì lũ quỷ có bao giờ vui vẻ đâu, dù chúng chơi hay không chơi, được hay thua, Xantrô nói.

- Chắc vậy, Altixiđôra nói, lại còn một chuyện nữa cũng làm tôi ngạc nhiên (tôi muốn nói là khi ấy tôi ngạc nhiên): quả cầu vừa tung lên đã vỡ toang, không thể dùng lần thứ hai được, thế là sách mới sách cũ rơi lả tả, thật kỳ lạ. Có một quyển mới tinh, đóng rất đẹp, xơi một vụt quá mạnh, sổ cả ruột các trang sách rơi tung toé. Một con quỷ bảo

con khác: "Ngó xem sách gì đấy". Con kia đáp: "Đó là Tập hai truyện Đôn Kihôtê xứ Mantra, cuốn này không do hiền sĩ Amatê, tác giả đầu tiên soạn mà do một người ở Aragôn tự nhận mình sinh trưởng tại Tordêxiia. Con quỷ nọ bảo: "Thế thì mang nó vứt xuống vực thẳm của địa ngục cho khuất mắt ta." Con kia hỏi: "Quyển sách này dở lắm sao", đáp: "Dở tới mức ta muốn viết dở hơn cũng chịu". Rồi bày quỷ lại tiếp tục tung những cuốn sách khác. Tôi cố ghi nhớ ảo ảnh này vì thấy nhắc tới tên Đôn Kihôtê, người mà tôi yêu tha thiết.

- Đúng là ảo ảnh, vì không có ai khác trên đời này ngoài tôi ra, Đôn Kihôtê nói. Quyển sách đó đã được chuyển qua nhiều tay, song nó không dừng lại trên tay ai cả vì mỗi người cho nó một cái đá. Khi nghe nói cuốn sách đó viết rằng tôi đi lang thang như một hình ma, khi chui rúc trong bóng tối của vực thẳm, lúc thò mặt ra ánh sáng, tôi không hề bực mình bởi chúng tôi không phải là nhân vật mô tả trong sách. Nếu cuốn sách đó hay, chính xác và chân thực, nó sẽ sống mãi với thời gian, nếu dở, từ khi nó ra đời tới lúc xuống huyệt, đường đi cũng không xa lắm đâu.

Altixiđôra đang tiếp tục định trách móc Đôn Kihôtê thì chàng đã nói:

- Thưa bà, tôi đã nhiều lần nói rằng tôi lấy làm phiền lòng thấy bà đã dành cho tôi những tình cảm thiết tha, song những tình cảm của tôi chỉ có thể là lòng biết ơn, không đáp ứng được những tình cảm của bà, tôi sinh ra đời để thuộc về nàng Đulxinêa làng Tôbôxô số mệnh (nếu như có số mệnh) đã ràng buộc tôi và nàng. Nghĩ rằng một mỹ nhân nào khác thay thế vị trí của nàng trong tâm hồn tôi là không tưởng. Riêng điều này cũng đủ để nàng tỉnh ngộ và trở về giới hạn của đức hạnh vì không ai bắt mình làm một việc không thể làm được.

Nghe thấy vậy, nàng Altixiđôra phát cáu, kêu lên:

- Chao ôi, quân lòng lang dạ thú, cố chấp và tàn nhẫn hơn cả một kẻ súc sinh, nói sao cũng không chuyển! Ta mà đứng lên thì ta móc mắt ngươi ra! Tên ngu ngốc thua trận và ăn đòn nhừ tử kia, phải chăng ngươi tưởng rằng ta chết vì ngươi? Tất cả những điều ngươi nhìn thấy đêm qua chỉ là bố trí. Một người đàn bà như ta đâu chịu đau một cái

đầu móng tay vì những con lạc dà như ngươi, nói chi chịu chết.

- Tôi cũng tin như vậy, Xantrô nói, đâu có chuyện trai gái chết vì tình, họ nói thế nhưng chẳng ai làm đâu.

Lúc này có một người bước vào, đó là nhạc sĩ kiêm ca sĩ và thi sĩ đã ngâm bài thơ đêm trước, chàng kính cẩn chào Đôn Kihôtê, nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ, xin hãy liệt tôi trong số những người hầu trung thành của ngài vì từ lâu tôi vẫn ái mộ danh tiếng cũng như những chiến công của ngài.

Đôn Kihôtê nói:

- Xin cho biết ngài là ai để tôi tiếp đãi sao cho xứng với danh dự của ngài.

Chàng trai tự giới thiệu là nhạc sĩ và là người đã ca bài thơ nói trên.

- Quả thật ngài có một giọng tuyệt vời, Đôn Kihôtê nói, tuy nhiên, tôi cảm thấy ngài ca không đúng chỗ vì những chi tiết của Garxilaxô không liên quan gì tới cái chết của người con gái này.

Nhạc sĩ đáp:

- Xin ngài chớ ngạc nhiên về chuyện đó, đám thi sĩ tập sự đời này làm ăn rất tuỳ tiện, muốn lấy cặp thơ của ai cũng được, dù đúng hay không đúng ý mình; ấy thế mà những điều ngu xuẩn của họ viết hoặc ca lại được coi là thơ đấy.

Đôn Kihôtê đang định trả lời bỗng đâu ông bà công tước bước vào khiến chàng phải ngừng lại. Cuộc gặp gỡ diễn ra thật vui vẻ, chuyện dứt không ra. Xantrô nói những câu hóm hỉnh có duyên khiến ông bà công tước lại một phen ngạc nhiên vì thấy bác vừa tinh khôn vừa ngốc nghếch. Đôn Kihôtê khẩn khoản xin ông bà cho phép ra đi ngay hôm đó vì chỗ ở của các hiệp sĩ bại trận như chàng là chuồng lợn chứ không phải lâu đài nguy nga. Vợ chồng công tước đồng ý, bà công tước hỏi chàng có điều gì cáu trách Altixiđôra không, đáp:

- Xin thưa để phu nhân biết cho rằng tất cả tai hoạ đổ lên đầu cô gái này phát sinh từ sự nhàn rỗi, phương thuốc hiệu nghiệm nhất là bắt cô ta phải làm việc một cách lương thiện và thường xuyên. Cô ta vừa kể rằng ở dưới âm phủ, lũ quỷ sứ mặc quần áo viền đăng ten. Hãy để

cô ta làm việc đó vì chắc cô ta biết làm. Một khi tay bận điều khiển kim thêu, hình ảnh hoặc những hình ảnh mà cô ta yêu dấu sẽ không lẩn quất trong đầu óc cô nữa. Đó là chân lý, là ý kiến và lời khuyên của tôi.

- Của tôi nữa, Xantrô nói, vì cả đời tôi chưa thấy có cô dệt đăng ten nào chết vì tình. Một khi bận bịu các cô gái nghĩ tới công việc hơn tới chuyện yêu đương. Tôi tự xét mình mà nói như vậy vì khi tôi bận cuốc đất, tôi không hề nhớ tới vợ, tức là mụ Têrêxa Panxa mà tôi yêu quý hơn cả lông mi trên mắt.

- Xantrô, anh nói chí phải, bà công tước bảo, tôi sẽ bắt Altixiđôra từ nay phải lo việc thêu thùa mà ả rất khéo tay.

Altixiđôra có ý kiến:

- Thưa phu nhân, không việc gì phải dùng tới phương thuốc đó, vì chỉ cần nghĩ tới hành động tàn nhẫn của tên du thủ du thực này, tôi sẽ quên hắn ngay, chẳng phải phương kế gì khác. Bây giờ, nếu phu nhân cho phép, tôi xin được rút lui để khỏi phải nhìn không những bộ mặt thảm hại mà cả dáng dấp xấu xa khả ố của hắn.

Công tước bảo:

- Xem ra chuyện này cũng tựa như câu thiên hạ thường nói: ghét lắm yêu nhiều.

Altixiđôra vớ lấy khăn lau nước mắt, chào ông bà chủ rồi ra khỏi phòng.

- Tội nghiệp cô gái, Xantrô nói, thật không may cho nàng đã tỏ tình với một tâm hồn khô như ngói và một trái tim rắn như đá! Phải chi tỏ tình với tôi, ả sẽ được nghe những tiếng gáy êm tai hơn.

Tới đây, kết thúc cuộc gặp gỡ, Đôn Kihôtê mặc quần áo, ăn với ông bà công tước rồi ra đi ngay chiều hôm đó.

CHƯƠNG LXXI

ĐÔN KIHÔTÊ GẶP NHỮNG CHUYỆN GÌ KHI TRỞ VỀ QUÊ CÙNG GIÁM MÃ XANTRÔ?

Trên đường về nhà, chàng Đôn Kihôtê thất trận và mệt mỏi vừa buồn vừa vui, buồn vì bị đánh bại, vui vì thấy Xantrô có một tính năng kỳ lạ như bác đã chứng minh trong việc làm sống lại nàng Altixiđôra, tuy nhiên, chàng cũng còn đôi điều băn khoăn, chưa hoàn toàn tin rằng cô gái si tình chết thật. Trái lại, Xantrô chẳng vui chút nào, bác buồn vì Altixiđôra không thực hiện lời hứa cho bác sáu chiếc sơ mi, đầu óc vận vương vì chuyện này, bác thưa với chủ:

- Thưa ngài, quả thật tôi là người thầy thuốc vô phúc nhất đời, có những ông thầy giết con bệnh mà vẫn đòi công, công chỉ là kê đơn với vài vị thuốc không phải của họ, mà do các thầy bào chế làm ra, xong là phủi tay. Trong khi đó để cứu sống người khác, tôi phải đổ máu, ăn búng, ăn véo, kim châm, roi vọt, ấy thế mà chẳng được đồng xu nào. Tôi thề từ nay nếu ai đưa con bệnh tới thì phải có vi thiềng tôi mới chữa cho. con người ta làm nghề nào ăn nghề ấy; tôi không muốn nghĩ rằng trời ban cho mình tính năng đó để hầu hạ không công cho người khác.

- Anh bạn Xantrô của ta nói đúng đấy, Đôn Kihôtê bảo. Altixiđôra xử sự rất dở vì không cho anh những chiếc sơ mi mà nàng đã hứa. Đành rằng tính năng đó do trời ban cho vì anh phải chẳng học hành gì mà có, song chịu nát thịt còn khổ hơn cả học hành. Riêng ta xin nói rằng, nếu anh muốn ta trả tiền những roi đòn để giải phép cho nàng Đulxinêa, ta sẽ trả hậu. Ta chỉ ngại trả tiền như vậy, phương thuốc sẽ không còn hiệu nghiệm, và ta không muốn vì ~~món~~ tiền thưởng mà làm

mất tác dụng của thuốc. Tuy nhiên ta nghĩ rằng cứ thử cũng chẳng hại gì. Bởi vậy, anh hãy định giá rồi tự đánh mình ngay, sau đó tự tay trả công cho mình vì anh giữ tiền của ta.

Nghe chủ nói, Xantrô trố mắt, vểnh tai, bụng bảo dạ sẽ vui vẻ tự đánh mình, bác nói:

- Được rồi, thưa ngài, tôi sẵn sàng nhận, vừa hợp ý ngài vừa lợi cho tôi. Vì thương vợ thương con, tôi phải tỏ ra hám tiền. Nào, ngài hãy cho biết định trả bao nhiêu mỗi roi quất vào người tôi?

- Xantrô, nếu món tiền trả phải tương xứng với tính chất cao cả và giá trị của phương thuốc này, cả kho báu ở Vênêxia và các hầm mỏ ở Pôtôxi cũng coi là ít, hãy liệu xem anh còn giữ của ta bao nhiêu tiền để tính giá mỗi roi.

- Tất cả là nghìn ba trăm roi có lẻ, Xantrô đáp, năm roi đã đánh rồi trừ vào số lẻ, còn lại chẵn ba nghìn ba trăm. Cứ tính mỗi roi một xu (ai bớt tôi cũng không nghe), số tiền sẽ là ba nghìn ba trăm xu, là bảy trăm rưỡi rêal, ba trăm roi thành một trăm năm mươi nửa rêal tức là bảy mươi nhăm rêal, ta cộng con số bảy mươi nhăm này với bảy trăm rưỡi vị chi tám trăm hai mươi nhăm rêal mà tôi sẽ trích trong món tiền tôi đang giữ của ngài. Thế là tôi trở về nhà rủng rỉnh ung dung tuy no đòn. Ở đời, muốn ăn hét..., tôi nói thế thôi.

- Ôi, cảm ơn Xantrô đáng quý! Đôn Kihôtê nói. Nàng Đulxinêa và ta sẽ có bổn phận phụng sự anh trong những ngày mà trời kia cho chúng ta sống. Nếu Đulxinêa trở lại nguyên hình (nhất định như vậy) bất hạnh của nàng sẽ trở thành hạnh phúc và thất bại của ta là thắng lợi vinh quang. Thế anh định bao giờ bắt tay vào việc. Để anh sớm thực hiện, ta sẽ cho thêm một trăm rêal.

- Bao giờ ư? Ngay đêm nay, không sai sót, Xantrô đáp. Ngài hãy kiếm một chỗ ở ngoài trời, rồi tôi sẽ tự đánh rách thịt ra thì thôi.

Đêm đã tới, cái đêm mà Đôn Kihôtê thấp thỏm mong chờ, tưởng đâu bánh xe của Apôtô bị gãy và ngày hôm đó dài hơn những ngày khác; thật đúng tâm trạng của những kẻ đang yêu, không lúc nào cảm thấy toại nguyện.

Hai thầy trò tạt vào một lùm cây ở cạnh đường cái; sau khi tháo yên cương cho Rôxinantê và con xám, họ ngả xuống bãi cỏ non và lấy lương thực ở túi hai ngăn ra. Xong bữa, Xantrô dùng dây tròng lừa bện thành một cái roi chắc và lại gần mấy cây dẻ gai cách Đôn Kihôtê chừng ba chục thước. Thấy bác đi một cách hùng dũng, Đôn Kihôtê bảo:

- Anh bạn coi chừng, đừng để đến nỗi nát thịt tan xương. Cứ đánh thong thả, roi nọ chờ roi kia, chớ vội vàng kẻo mà nửa đường đứt gánh. Ta muốn nói là đừng quá mạnh tay kẻo toi mạng trước khi đánh đủ số roi. Và để anh bạn khỏi thiệt vì thừa hoặc thiếu, ta sẽ đứng đây lần tràng hạt để đếm roi.

Cầu trời phù hộ con cho xứng đáng với ý tốt của con.

- Một con nợ sòng phẳng không ngại ký giấy nợ, Xantrô nói. Tôi sẽ tự đánh tới mức không chết người nhưng đủ đau vì phương thuốc có hiệu nghiệm hay không là ở chỗ đó.

Nói rồi, bác cởi phăng áo, để mình trần, vớ cái roi, bắt đầu đánh. Đôn Kihôtê cũng bắt đầu đếm. Mới được sáu, bảy roi, Xantrô cảm thấy trò chơi này hơi nặng mà giá tiền lại quá nhẹ, bác dừng tay, nói với chủ rằng bác khiếu nại vì tính nhầm, rằng mỗi roi ở đây giá nửa rêal chứ không phải một xu.

- Anh bạn Xantrô cứ tiếp tục, đừng ngã lòng, ta sẽ trả gấp đôi giá ấn định.

- Nếu vậy, tôi xin quyết tâm, nào roi đâu, cứ quất như mưa vào.

Nhưng chàng ranh ma không quất vào lưng mình nữa mà cứ nhè mấy cái cây, thỉnh thoảng lại rên hừ hừ, tưởng đâu mỗi lần rên là một lần hồn lìa khỏi xác. Vốn tính thương người, Đôn Kihôtê lo Xantrô chết, vì quá tay đâm hỏng cả việc của mình, bèn bảo:

- Anh bạn phải giữ thân và hãy tạm ngừng tay ở đây. Ta cảm thấy thuốc đắng quá đấy, từ từ thôi. Đâu phải một sớm một chiều chiếm được thành Xasmôra[1]. Nếu ta không đếm sai, anh đã đánh được trên một ngàn roi. Nói hơi thô tục, con lừa chịu được nặng nhưng không

(1) Một tỉnh ở Tây Ban Nha.

chịu được quá nặng.

- Ấy chớ, ngài ơi, đừng để thiên hạ bảo tôi là cầm tiền rồi giở quẻ. Ngài xê ra một chút và hãy để tôi đánh thêm nghìn roi nữa. Chỉ hai keo như vậy là xong hết số roi, còn thừa là đằng khác.

- Một khi anh thấy đang có hứng, cầu trời phù hộ cho anh; đánh tiếp đi, ta sẽ lui ra.

Xantrô tiếp tục công việc rất hăng hái, đến nỗi bao nhiêu cây cối đều bị tước hết vỏ, xem thế đủ biết bác đã tự đánh mình rất đau. Chợt bác hét lên một tiếng, quật đánh đét vào một cây rẻ gai gào to:

- Đánh cho chết đi này!

Nghe tiếng hét rùng rợn và tiếng roi vút dữ dội, Đôn Kihôtê chạy vội tới nắm lấy dây tròng lừa mà Xantrô đã dùng làm roi, bảo:

- Anh bạn Xantrô, số mệnh không bắt anh phải bỏ mạng để chiều ý ta; cuộc đời anh còn cần thiết cho vợ cho con. Nàng Đulxinêa hãy chờ một cơ hội tốt đẹp hơn, ta vui lòng hoãn tới một lần khác cho anh lấy lại sức để việc này kết thúc vui vẻ cho cả mọi người.

- Ngài muốn thế cũng được, Xantrô nói, xin hãy khoác áo choàng của ngài lên vai tôi, sợ cảm lạnh, những người tự hành phạt lần đầu dễ bị ốm lắm.

Đôn Kihôtê cởi áo choàng khoác cho giám mã, còn mình chỉ mặc áo chẽn. Xantrô ngủ một mạch tới khi mặt trời đánh thức dậy. Hai thầy trò lại lên đường, đi tới một làng cách đó ba dặm thì nghỉ. Họ xuống ngựa và vào một lữ điếm, đúng là lữ điếm, như Đôn Kihôtê đã nhận ra, chứ không phải lâu đài với hào sâu, thép cao, rào sắt và cầu treo. Từ khi thua trận, chàng nhìn nhận mọi việc với một đầu óc tỉnh táo hơn như ta sẽ thấy. Hai thầy trò nghỉ trong một phòng tháp. Trên tường treo những bức rèm đã cũ bằng vải gai và có vẽ tranh như thường thấy ở thôn quê. Một trong những bức rèm có vẽ sự tích bắt cóc nàng Elêna[1], khi ông khách táo bạo cuỗm vợ của Mêrêlao, một bức khác là

(1) Elêna nổi tiếng xinh đẹp, là công chúa Hy Lạp, vợ của Mêrelao. Sau khi Parix hoàng tử thành Trôia, bắt cóc nàng, Hy Lạp mở cuộc chinh phạt đánh chiếm Trôia.

sự tích Điđô[1] và Enêax, nàng đứng trên tháp cao, lấy khăn trải giường vẫy chàng đang trốn ra khơi trên một tàu buồm hoặc thuyền nhỏ. Nét vẽ trên cả hai bức đều rất vụng về. Đôn Kihôtê nhận thấy Elêna ra đi không miễn cưỡng lắm vì nàng tủm tỉm cười láu lỉnh, trái lại, mắt nàng Điđô tuôn ra những giọt lệ to bằng trái hồ đào, chàng nói:

- Các nàng Elêna và Điđô quả là bất hạnh vì không sinh ra vào thời đại này. Phải chi ta chạm trán hai ngài Parix và Enêax, thành Trôia sẽ không bị thiêu và Cartagô cũng chẳng bị phá vì chỉ cần ta giết chết parix là sẽ tránh được những tai hoạ khủng khiếp đó.

Xantrô nói:

- Tôi cam đoan chẳng bao lâu nữa, tại các cao lâu, tửu quán, lữ điếm hoặc cửa hàng cắt tóc, người ta sẽ vẽ về sự tích những chiến công của thày trò ta. Song tôi muốn hoạ sĩ nào vẽ phải già tay hơn người vẽ những bức này.

- Xantrô, anh nói phải đấy, Đôn Kihôtê bảo; tác giả những bức tranh này cũng giống như hoạ sĩ Prbanêha ở Ubêđa, khi hỏi vẽ gì, đáp là: "Để xem giống cái gì". Nếu vẽ gà trống ông ta sẽ ghi chú dưới bức tranh: "Đây là con gà trống" để mọi người không nghĩ là con cáo. Bởi vậy, Xantrô ạ, ta cho rằng hoạ sĩ hay văn sĩ nào (văn hay hoạ sĩ cũng như nhau cả) đã sáng tác ra nhân vật Đôn Kihôtê thứ hai cũng giống như Orbanêha, vẽ hoặc viết để xem giống cái gì; hoặc giả cũng giống như một thi sĩ tên là Maolêôn. Những năm gần đây, thi sĩ này sống trong triều, ông ta có thói quen trả lời không suy nghĩ những câu người ta hỏi. Một hôm có người hỏi Deumde Deo nghĩa là gì, ông ta trả lời bừa là "Từ dưới lên hoặc từ trên xuống". Nhưng thôi, xếp những chuyện đo lại. Bây giờ Xantrô cho ta biết có định làm một trận nữa đêm nay không? Nếu có, hãy vào trong nhà, đừng đứng ngoài trời.

- Ồ, thưa ngài, Xantrô đáp, đối với tôi làm việc đó trong nhà hay giữa trời đều được cả. Tuy nhiên, tôi thích làm dưới lùm cây vì cảm

(1) Công chúa Điđô xây dựng thành Cartagô vào thế kỷ XII tr.CN, yêu hoàng tử Enêax rồi bị bỏ rơi. Trải qua một thời kỳ rất hưng thịnh, Cartagô bị tàn phá sau những cuộc chiến tranh liên tiếp với Rôma.

thấy cây cối hỗ trợ cho khiến công việc chạy băng băng.

- Thế thì thôi vậy, anh bạn Xantrô. Anh cầm lấy lại sức đã, ta dành trận đó khi về làng, vì chậm nhất ngày kia chúng ta đã ở nhà rồi.

Xantrô đáp:

- Ngài muốn là một chuyện, nhưng tôi thích làm xong việc này trong lúc sung sức và có hứng. Chậm trễ là hỏng việc; hãy trông chờ vào bản thân hơn vào Chúa, có một nhưng chắc còn hơn có hai mà lép, chim nhỏ trong tay còn hơn quạ bay trên trời.

- Lạy Chúa! Đốt những câu tục ngữ ấy đi, Đôn Kihôtê kêu lên. Xantrô, anh vẫn chứng nào tật ấy. Hãy nói năng giản dị, rõ ràng, tránh rườm rà như ta đã nhiều lần khuyên, rồi anh sẽ thấy kết quả hay gấp trăm lần.

Xantrô đáp:

- Tôi chẳng biết mình có tội nợ gì mà cứ mở miệng ra là tục ngữ, tưởng đâu tục ngữ là lời nói của mình vậy; nhưng tôi sẽ cố gắng sửa.

Tới đây kết thúc câu chuyện giữa hai thầy trò.

CHƯƠNG LXII

ĐÔN KIHÔTÊ VÀ XANTRÔ VỀ TỚI LÀNG

Cả ngày hôm đó, Đôn Kihôtê và Xantrô nghỉ lại lữ điếm chờ trời tối để một người sẽ tự hình phạt giữa đồng, con người kia chứng kiến cuộc hình phạt cho thoả lòng ước mong. Trong ngày, có một lữ khách đi tới cùng ba bốn người hầu. Một người hầu nói với chủ:

- Thưa ngài Đôn Alvarô Tarphê, ngài có thể nghỉ trưa tại đây, vì quán trọ này xem ra có vẻ sạch sẽ, mát mẻ.

Nghe tiếng người nói, Đôn Kihôtê bảo giám mã:

- Xantrô này, bữa nọ khi ta lật cuốn sách viết về Phần hai truyện Đôn Kihôtê, hình như ta thoáng thấy cái tên Đôn Alvarô Tarphê này.

- Rất có thể, Xantrô đáp; hãy để ông ấy xuống ngựa rồi ta sẽ hỏi.

Nhà quý tộc xuống ngựa và được bà chủ quán xếp cho một phòng đối diện nơi nghỉ của Đôn Kihôtê, trong phòng cũng có treo những bức tranh bằng vải gại giống như phòng của Đôn Kihôtê. Khách mới tới mặc một bộ y phục mùa hè, ra trước cổng hóng mát; thấy Đôn Kihôtê đi qua, ông ta hỏi:

- Chẳng hay ngài đi đâu, thưa ngài quý tộc?

Đôn Kihôtê đáp:

- Tôi về một làng gần đây, nơi tôi sinh trưởng. Còn ngài đi đâu vậy?

- Thưa rằng tôi đi Graxađa, quê tôi, nhà quý tộc đáp.

- Một quê hương tươi đẹp, Đôn Kihôtê nói. Nếu có thể, xin ngài cho biết quý danh, tôi đang rất cần biết.

- Tên tôi là Đôn Alvarô Tarphê, ông khách đáp.

Nghe thấy vậy, Đôn Kihôtê nói:

- Nếu vậy tôi dám chắc ngài là nhân vật Đôn Alvarô Tarphê trong tập hai Truyện Đôn Kihôtê xứ Mantra do một tác giả đương thời mới in và cho ra mắt thiên hạ.

- Chính tôi, nhà quý tộc đáp, còn Đôn Kihôtê, nhân vật chính trong cuốn sách đó, là bạn chí thiết của tôi. Chính tôi đã kéo ông ta ra khỏi làng. Ít nhất cũng đã thúc giục ông ta đi dự hội đấu thương ở Xaragôxa vì tôi cũng tới đó. Quả thật tôi đã giúp đỡ ông ta nhiều vì không để cho tên đao phủ đánh nát lưng trong lúc ông ta tỏ ra quá liều lĩnh.

- Nếu vậy, xin hỏi ngài Đôn Alvarô: chẳng hay tôi có giống nhân vật Đôn Kihôtê mà ngài vừa nói không?

- Quả không giống chút nào.

- Thế nhân vật Đôn Kihôtê có đem theo một giám mã tên là Xantrô Panxa không?

- Có, song mặc dù bác này nổi tiếng rất hài hước, tôi không hề nghe thấy thốt ra một câu pha trò nào.

- Tất nhiên rồi, Xantrô có ý kiến, vì không phải ai cũng pha trò được đâu. Thưa ngài quý tộc, tên Xantrô mà ngài vừa nhắc tới là một kẻ súc sinh vô duyên và vô lại. Tôi mới là Xantrô Panxa chính cống, và những câu hài hước của tôi nhiều như những giọt nước mưa vậy. Nếu không, ngài hãy thử đi theo tôi ít nhất trong một năm, rồi ngài sẽ thấy mỗi bước đi tôi tuôn ra hàng tràng, nhiều đến nỗi lắm lúc tôi không biết mình nói gì mà thiên hạ cười như vậy. Còn ông chủ tôi mới đúng là Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người tiếng tăm lừng lẫy, dũng cảm, giỏi giang, tình tứ, chuyên bênh vực kẻ yếu, đỡ đầu trẻ mồ côi, che chở gái góa, làm tan nát trái tim gái tân[1] vì con người đó chỉ có tình nương duy nhất là nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song. Tất cả những Đôn Kihôtê và Xantrô Panxa khác đều là chuyện nhảm nhí, ngủ mê.

- Tôi cũng tin như vậy, Đôn Alvarô nói, vì anh bạn mới phát biểu

(1) Xantrô ám chỉ Đôn Kihôtê đã làm cho nàng Altixiđôra si tình phải đau khổ.

vài ba câu mà đã thấy có nhiều nét duyên dáng hơn tất cả những lời dài dòng của anh chàng Xantrô Panxa nọ mà tôi cảm thấy giỏi ăn hơn giỏi nói và đần độn hơn hóm hỉnh. Đúng là lũ pháp sư thù địch của chàng Đôn Kihôtê giả hiệu. Thật chẳng hiểu ra sao nữa vì tôi vừa đưa Đôn Kihôtê kia vào nhà thương điên ở Tôlêđô thì bây giờ lại gặp Đôn Kihôtê này, tuy khác hẳn ông bạn Đôn Kihôtê của tôi.

Đôn Kihôtê đáp;

- Tôi không biết mình có chính cống hay không, song tôi dám nói là không giả hiệu. Để chứng minh điều này, xin thưa để ngài Đôn Alvarô Tarphê biết cho rằng cả đời tôi chưa hề tới Xaragôxa. Chính vì người ta bảo tôi rằng tên Đôn Kihôtê ma quỷ này đi dự hội đấu thương ở đó mà tôi đã không tới để vạch trần cho thiên hạ thấy sự dối trá. Và thế là tôi đi thẳng tới Barxêlôna, cái nôi của sự lịch thiệp, nơi trú ngụ của khách thập phương, chốn nương thân của kẻ nghèo khổ, tổ quốc của người dũng cảm, nơi mà mỗi nỗi nhục được gột rửa, xứ sở của tình bằng hữu thuỷ chung, một danh lam thắng cảnh độc nhất vô nhị. Tuy ở đó tôi gặp những chuyện không thú vị lắm, nói đúng hơn là rất buồn, tôi vui vẻ chịu đựng vì đã được tới thăm. Tóm lại, thưa ngài Đôn Alvarô Tarphê, tôi là Đôn Kihôtê xứ Mantra, con người đã được thần Thanh danh nhắc tới, hoàn toàn không phải tên khốn kiếp nọ đã muốn chiếm đoạt tên tôi và tranh công của tôi hòng giành lấy vinh dự cho mình. Tôi xin ngài hãy vì bổn phận của một hiệp sĩ, vui lòng ra lời tuyên bố trước mặt xã trưởng sở tại, nói rằng từ trước tới giờ ngài chưa hề gặp tôi, rằng tôi không phải Đôn Kihôtê tả trong tập hai cũng như giám mã Xantrô Panxa của tôi không phải là tên giám mã mà ngài đã biết.

- Tôi rất vui lòng làm việc này, Đôn Alvarô nói, tuy tôi hết sức ngạc nhiên vì trong một lúc gặp cả hai Đôn Kihôtê và hai Xantrô, tên tuổi giống nhau như đúc, những hành động khác nhau hoàn toàn. Tôi xin nhắc lại và nhấn mạnh rằng tôi chưa hề thấy những điều vừa thấy và cũng chưa hề gặp những chuyện vừa gặp.

- Nhất định ngài cũng bị phù phép như bà chủ Đulxinêa làng Tôbôxô của tôi rồi, Xantrô nói. Mong rằng tôi có thể giải phép cho

ngài bằng cách tự đánh mình ba ngàn roi có lẻ như tôi đã giúp bà ta. Tôi làm chẳng phải vì cầu lợi đâu.

- Tôi không hiểu gì về chuyện roi đòn này cả, Đôn Alravô nói.

Xantrô đáp là chuyện này dài, nếu có dịp đi cùng đường, sẽ kể. Tới bữa, Đôn Kihôtê và Đôn Alravô cùng ăn với nhau. Bỗng đâu xã trưởng sở tại bước vào quán cùng với lục sự. Đôn Kihôtê vội tới trước ngài xã trưởng, nói:

- Tôi khẩn khoản xin ngài chứng thật lời tuyên bố của ngài Đôn Alravô có mặt tại đây, nói rằng ông ta chưa hề quen biết Đôn Kihôtê xứ Mantra cũng có mặt tại đây, rằng hiệp sĩ Đôn Kihôtê này không phải là nhân vật trong cuốn sách đã in nhan đề Tập hai Truyện Đôn Kihôtê xứ Mantra, tác giả tên là Avêinêđa, quê ở Tordêxiiax.

Ngài xã trưởng chứng nhận theo đúng luật pháp, với tất cả các thể lệ và thủ tục cần thiết, khiến Đôn Kihôtê và Xantrô hể hả vô cùng, cứ tưởng lời tuyên bố đó cần thiết lắm. Có biết đâu lời nói và hành động của họ đã chứng minh rõ rệt sự khác biệt giữa hai Đôn Kihôtê và hai Xantrô. Sau đó Đôn Alvôra và Đôn Kihôtê tiếp tục đàm đạo, người nào cũng tỏ ra rất lịch thiệp, và rất ân cần niềm nở. Trong câu chuyện, chàng hiệp sĩ xứ Mantra nói đâu ra đấy khiến Đôn Alvôra Tarphê phải công nhận mình đã lầm, và ông cứ ngỡ đã bị phù phép vì một lúc gặp hai Đôn Kihôtê hoàn toàn khác nhau.

Đến tối, họ dời lữ điếm, cùng đi được nửa dặm thì tới một ngã ba, một bên dẫn về làng Đôn Kihôtê, một bên là con đường mà Đôn Alvôra phải đi. Trên đoạn đường ngắn ngủi, Đôn Kihôtê kể cho Đôn Alvôra về cuộc thua trận đen đủi của mình, Đulxinêa bị phù phép như thế nào và cách giải phép ra sao, khiến Đôn Alvôra lại một phen kinh ngạc. Lúc chia tay, Đôn Alvôra ôm hôn Đôn Kihôtê và Xantrô, rồi mỗi bên đi một ngả. Đêm hôm đó, Đôn Kihôtê lại đứng dưới lùm cây để cho Xantrô thực hiện tiếp cuộc tự hình phạt. Xantrô cũng làm như đêm trước, chỉ tội cho những cây dẻ gai bị trụi hết vỏ, còn lưng bác vẫn nguyên vẹn, tưởng đâu những ngọn roi không xua nổi một con ruồi đậu trên lưng. Chàng Đôn Kihôtê khờ dại không bỏ sót roi nào, đếm tới ba nghìn hai mươi chín roi - kể cả con số đêm trước - thì mặt trời

hiện lên sớm hơn mọi ngày như để chứng kiến sự hy sinh cao cả của Xantrô. Tảng sáng, hai thầy trò lại tiếp tục lên đường, vừa đi vừa bàn tán về sự nhầm lẫn của Alvôra, lấy làm đắc chí vì đã xin chứng chỉ lời khai của ông trước pháp luật một cách chính thức.

Cả ngày và đêm hôm đó hai thầy trò đi đường không gặp chuyện gì đáng kể lại ngoài việc Xantrô hoàn thành nhiệm vụ khiến Đôn Kihôtê hài lòng lắm, chỉ mong trời chóng sáng để xem dọc đường có gặp tình nương Đulxinêa của mình đã được giải phép không. Gặp người đàn bà nào chàng cũng sán lại gần xem có phải Đulxinêa làng Tôbôxô không, nghĩ rằng pháp sư Merlin không bao giờ hứa suông. Còn đang suy nghĩ mong mỏi, chàng cùng Xantrô leo lên đỉnh một ngọn đồi thì thấy làng mình ở bên dưới. Xantrô vội quỳ xuống, kêu: "Quê hương yêu dấu, xin hãy mở to mắt nhìn đứa con của người là Xantrô Panxa trở về, tuy không giàu có lắm nhưng được ăn no. Hãy dang tay đón nhận con trai của người là Đôn Kihôtê, tuy bị kẻ khác đánh bại nhưng đã thấy được bản thân, và như ông ta nói, đó là thắng lợi lớn nhất giành được. Con có tiền rủng rỉnh; con bị roi quất đau nên thành kỵ sĩ giỏi.

- Đừng huyên thuyên nữa, Đôn Kihôtê bảo, hãy đàng hoàng đi vào làng; về nhà, ta sẽ tha hồ suy nghĩ về kế hoạch chăn cừu mà chúng ta đã dự định.

Rồi thầy trò xuống đồi đi về làng.

CHƯƠNG LXXIII

NÓI VỀ NHỮNG ĐIỀM GỞ MÀ ĐÔN KIHÔTÊ ĐÃ GẶP KHI VÀO LÀNG, CÙNG NHỮNG SỰ VIỆC KHÁC LÀM NỔI BẬT VÀ TĂNG THÊM PHẦN CHÍNH XÁC CỦA PHO SÁCH LỚN NÀY

Theo lời hiền sĩ Amêtê kể lại, vừa tới cổng làng, chợt Đôn Kihôtê thấy có hai đứa trẻ đang đánh nhau trên sân phơi lúa, đứa nọ bảo đứa kia:

- Thằng Pêrukinô kia, đừng mất công, suốt đời mày cũng chẳng thấy nó nữa đâu.

Nghe thấy thế, Đôn Kihôtê bảo Xantrô:

- Anh bạn có nghe thấy thằng bé nói gì không? Nó bảo: "Suốt đời mày cũng chẳng thấy nó nữa đâu".

- Thằng bé nói vậy thì can gì? Xantrô vặn.

- Sao? Đôn Kihôtê bẻ lại. Anh không thấy câu đó áp dụng vào trường hợp của ta có nghĩa là ta sẽ không gặp mặt nàng Đulxinêa nữa ư?

Xantrô đang định trả lời, bỗng đâu một con thỏ rừng chạy vụt qua cánh đồng, phía sau có một đàn chó săn đuổi theo. Con vật cuống cuồng chạy đến núp dưới chân con xám; Xantrô chụp ngay rồi đưa cho chủ. Thấy thế, Đôn Kihôtê rên lên:

- Điềm gở! Điềm gở! Thỏ rừng chạy, chó săn đuổi, thế là Đulxinêa biến mất.

- Ngài thật buồn cười, Xantrô bảo. Cứ cho rằng con thỏ rừng này là bà Đulxinêa làng Tôbôxô, con chó săn đuổi theo nó là bọn pháp sư

độc ác đã biến bà thành gái quê. Bà chạy trốn, tôi túm được và trao cho ngài để ngài ôm ấp nâng niu, thế thì có gì là triệu chứng xấu hay điềm gở nào.

Hai đứa trẻ vừa đánh nhau chạy lại xem con thỏ; Xantrô hỏi một đứa vì sao đánh nhau. Thằng bé nói câu: "Suốt đời mày cũng chẳng thấy nó nữa đâu" đáp là nó đã lấy thằng kia cái lồng nhốt dế mèn và có ý định không bao giờ trả lại nữa. Xantrô moi trong túi ra hai hào, đưa cho thằng bé, lấy cái lồng rồi đặt vào tay Đôn Kihôtê, nói:

- Thôi, ngài nhé, thế là tiêu tan hết mọi điều gở rồi đấy. Tuy ngu đại, tôi nghĩ rằng chúng chẳng dính líu gì tới công việc của ta, khác nào những đám mây trên trời năm ngoái. Nếu tôi không nhớ sai, tôi đã từng nghe cha xứ làng ta nói rằng một người theo đạo Kitô và hiểu biết, không bận tâm về những chuyện nhảm nhí đó, mới đây, chính ngài cũng giảng giải cho tôi hiểu rằng những người Kitô giáo nào tin vào điềm xấu là đồ ngu. Hãy xếp chuyện đó lại, miễn bàn nhiều, ta vào làng thôi.

Những người đi săn tới xin thỏ rừng và Đôn Kihôtê trao cho họ. Bước vào cổng, chàng hiệp sĩ bắt gặp cha xứ và cậu tú Caraxcô đang cầu kinh trên một bãi cỏ. Tới đây, xin thưa với độc giả rằng vì không có khăn phủ, Xantrô đã trùm lên lưng con xám và bó vũ khí tấm áo dài bằng vải len thô có vẽ hình những ngọn lửa mà người ta đã mặc cho bác tại lâu đài của công tước trong đêm Altixiđôra hồi sinh, bác còn đội cả mũ chỏm nhọn lên đầu lừa, thật là chưa thấy có con lừa nào trên đời này thay hình đổi dạng và được trang điểm như vậy, Cha xứ và cậu tú nhận ra ngay thầy trò Đôn Kihôtê, dang cả bốn tay chạy lại. Đôn Kihôtê xuống ngựa, ôm hôn hai người rất thắm thiết. Lũ trẻ vốn tinh mắt như mèo rừng, đã trông thấy chiếc mũ chỏm nhọn, chạy ùa tới xem rồi bảo nhau:

- Chúng mày ơi, lại mà xem con lừa của Xantrô Panxa có bảnh không này; còn con ngựa của Đôn Kihôtê thì gầy hơn ngày nó mới đi.

Trẻ con bu xung quanh, hai thầy trò cùng cha xứ và cậu tú vào làng đi về phía nhà Đôn Kihôtê. Được tin chàng về, bà quản gia và cô cháu gái ra cổng đón. Têrêxa Panxa, vợ của Xantrô cũng đã biết tin,

đầu bù tóc rối, áo quần xộc xệch, dắt con gái Xanchica chạy sang. Thấy chồng không sang trọng như mình vẫn nghĩ về một thống đốc, bác hỏi:

- Thế này là thế nào, hả thầy nó ơi? Hình như thầy nó phải cuốc bộ rạc cẳng, giống như thằng chết giẫm chứ chẳng phải thống đốc gì đâu.

- Im đi, Têrêxa, Xantrô bảo, đừng nhìn bề ngoài mà đánh giá người ta, về nhà sẽ được nghe khối chuyện. Điều quan trọng là tôi mang tiền về, do tôi khôn ngoan kiếm ra, chẳng thiệt hại tới ai cả.

- Thầy nó mang tiền về đấy ư? Têrêxa nói, dù tiền kiếm được ở đây hay ở chỗ nào khác và bằng cách nào nữa cũng chẳng phải điều gì mới mẻ trên đời này đâu.

Xanchica ôm hôn bố rồi hỏi có mang gì về nhà không, ở nhà mong bố như mong mưa tháng năm vậy. Rồi vợ nắm tay, con túm thắt lưng và dây tròng lừa, họ đi về nhà, trao lại Đôn Kihôtê cho cô cháu gái và bà quản gia chăm sóc, để chàng trò chuyện với cha xứ và cậu tú.

Vừa vào nhà, không một phút chậm trễ, Đôn Kihôtê vội kéo cậu tú và cha xứ ra một chỗ, kể vắn tắt cuộc thất trận của mình và lời hứa không ra khỏi làng trong một năm, một lời hứa mà chàng sẽ thực hiện đầy đủ, không sai một ly, với tư cách là một hiệp sĩ giang hồ có bổn phận triệt để tuân thủ luật lệ của hiệp sĩ đạo. Bởi vậy chàng đã quyết định đi chăn cừu trong thời gian đó, thả hồn bay theo những mơ mộng yêu đương trong khi hành nghề chăn cừu cao quý này. Chàng yêu cầu hai người, nếu rỗi rãi và không vướng víu công việc gì quan trọng hơn, hãy cùng tham gia, chàng sẽ mua đủ số lượng cừu để người nào cũng có việc làm. Chàng cho họ biết thêm rằng khâu quan trọng nhất đã hoàn thành và chàng đã đặt cho mỗi người một cái tên vô cùng thích hợp. Cha xứ hỏi tên như thế nào; Đôn Kihôtê đáp rằng tên chàng sẽ là mục phu Kihôtixi; cậu tú là mục phu Caraxicôn; cha xứ là mục phu Curianhrô; còn Panxa là mục phu Panxinô. Nghe xong hai người thất kinh vì thấy Đôn Kihôtê lại muốn dở chứng. Tuy nhiên, để chàng không bỏ làng ra đi một lần nữa theo tiếng gọi giang hồ và hy vọng chàng sẽ khỏi điên trong một năm, họ đành tán thành dự định mới của

chàng vì thấy hành động điên rồ này còn đỡ hơn, và nhận cùng đi chăn cừu với chàng.

- Không những thế, Xanxôn Caraxcô, như mọi người đều biết, tôi vốn giỏi thơ, và mỗi bước đi tôi sẽ làm những bài mục ca hoặc những bài thơ thịnh hành trong triều, hoặc làm theo cảm hứng để giết thời giờ trong khi chúng ta sống ở những nơi hoang vắng. Điều tôi cần, thưa các vị, là mỗi người phải chọn một cái tên cho cô mục đồng mà mình định ca ngợi trong thơ: Ta sẽ không bỏ sót một cây nào - dù rắn đến đây - và sẽ theo biển khắc tên mình lên thân cây theo lệ của các chàng chăn cừu si tình.

- Ý kiến này rất phù hợp, Đôn Kihôtê nói, tuy nhiên, tôi chẳng cần phải tìm kiếm tên cho nàng mục đồng trá hình nào cả vì tôi đã có nàng Đulxinêa làng Tôbôxô vô song, niềm vinh dự của những biển sông bãi cát này, đồ trang sức của đồng cỏ, niềm hãnh diện của sắc đẹp, tinh hoa của sự kiều diễm, tóm lại một đối tượng xứng đáng với mọi lời ca tụng, dù là quá lời.

- Đúng như vậy, cha xứ nói, riêng chúng tôi sẽ kiếm quanh đây một vài cô mục đồng xoàng xoàng cũng được, tuy không đẹp đôi song cũng không quá so le.

Xanxôn Caraxcô tiếp lời:

- Nếu thiếu, ta sẽ lấy tên của các nàng chăn cừu đã được khắc vào tranh hoặc in trong sách nhan nhản khắp nơi như Philiđa, Amarilix, Điana, Phrêliđa, Galatêx, Bêlixarđa. Một khi người ta đem bán các nàng ở những nơi công cộng, ta có thể mua về làm của riêng. Nếu tình nương của tôi, nói đúng hơn nếu nàng chăn cừu của tôi tên là Ana, tôi sẽ ca ngợi dưới cái tên Anarota, nếu tên là Phranxixen, tôi sẽ gọi là Phranxêmia, Luxia thành Luxinđa, cứ thế mà đặt tên. Nếu Xantrô Panxa cũng nhập hội, bác có thể ca ngợi bà vợ Têrêxa Panxa của mình dưới cái tên Têrêxaina.

Đôn Kihôtê lấy làm buồn cười về cách đặt tên này, còn cha xứ hết lời tán dương dự định hay ho tốt đẹp của chàng và một lần nữa nhận tham gia ngoài những lúc phải làm nhiệm vụ của mình. Tới đây, hai

người đứng dậy cáo từ, trước khi về còn căn dặn chàng phải giữ gìn sức khoẻ và ra sức tẩm bổ.

Rủi sao cô cháu gái và bà quản gia nghe được hết câu chuyện của ba người. Hai ông khách vừa đi khỏi, họ liền vào buồng của Đôn Kihôtê, cô cháu hỏi trước:

- Thế là thế nào, hở cậu? Cứ tưởng cậu trở về nhà, yên bề sống một cuộc đời thanh nhàn và lương thiện, vậy mà cậu cứ muốn tìm chốn đoạn trường, làm ông chăn cừu lang thang, đi đi về về như đèn cù. Thôi, thôi, cậu chẳng còn trẻ trung gì mà làm việc đó.

Bà quản gia tiếp luôn:

- Và liệu ngài có thể ngủ trưa mùa hè, chịu đựng cái rét mùa đông và nghe sói hú giữa đồng không mông quạnh được chăng? Chắc chắn là không vì nghề đó chỉ dành cho những người khoẻ mạnh, dày dạn vì được luyện từ bé, cùng ra, thà ngài cứ làm hiệp sĩ giang hồ còn hơn làm anh chăn cừu. Ngài hãy nghe lời tôi khuyên trong lúc tôi lòng không dạ rỗng chứ không ăn uống no say, vả lại tôi cũng đã năm chục tuổi đầu rồi. Ngài hãy ở nhà trông nom cơ nghiệp, luôn đi xưng tội, thương kẻ khó, nếu ngài gặp tai hoạ gì, tôi xin chịu trách nhiệm.

- Các con gái ta đừng nói nữa, Đôn Kihôtê bảo, lẽ nào ta không biết việc ta làm! Hãy đỡ ta lên giường vì ta cảm thấy không được khoẻ lắm, và cứ tin chắc rằng dù làm hiệp sĩ giang hồ hay đi chăn cừu, bao giờ ta cũng chăm lo đầy đủ cho các con như rồi sẽ thấy trong thực tế.

Hai người con gái nết na (bà quản gia và cô cháu gái nhất định là gái nết na rồi) đỡ Đôn Kihôtê lên giường và cho chàng ăn không thiếu thứ gì.

CHƯƠNG LXXIV

ĐÔN KIHÔTÊ LÂM BỆNH, LÀM CHÚC THƯ VÀ QUA ĐỜI

Không có gì tồn tại vĩnh viễn và mọi vật suy đi từ lúc khởi đầu tới khi kết thúc, đặc biệt là cuộc đời con người ta. Cuộc đời của Đôn Kihôtê không được hưởng ưu tiên gì của trời đất nên không tránh khỏi sự suy tàn và một ngày nào đó cũng phải tới bước kết thúc. Hoặc do buồn phiền vì thua trận hoặc do trời kia an bài, chàng lên một cơn sốt, nằm liệt sáu ngày liền. Cha xứ, cậu tú, bác phó cạo và bạn bè lui tới thăm viếng tấp nập, riêng giám mã Xantrô trung thành luôn luôn túc trực bên giường. Nghĩ rằng Đôn Kihôtê buồn mà sinh bệnh vì bị đánh bại và ước mong giải phép cho nàng Đulxinêa không được toại nguyện, mọi người tìm cách cho chàng khuây khoả. Cậu tú khuyên chàng đổi sầu làm vui và hãy trở dậy bắt tay vào công việc chăn cừu, cậu đã soạn xong một bài thơ làm lu mờ tất cả các bài thơ của Xanaxarô và đã bỏ tiền túi mua của người chăn cừu ở Kintanar hai con chó rất hay để coi đàn cừu, một con tên là Barxinô, một con tên là Butrôn. Thế mà Đôn Kihôtê vẫn rầu rĩ.

Bạn hữu của chàng mời thầy thuốc tới; ông thầy bắt mạch không vui lắm, bảo:

- Dù muốn hay không cũng phải nghĩ tới cứu phần hồn vì phần xác nguy kịch rồi.

Nghe thầy thuốc nói, Đôn Kihôtê vẫn bình tĩnh, còn bà quản gia, cô cháu gái và bác giám mã cuống cuồng khóc hu hu, tưởng đâu đã nhìn thấy xác chàng rồi. Ông thầy cho biết là những nỗi u uất trong lòng đã dẫn chàng tới chỗ chết. Đôn Kihôtê yêu cầu để cho chàng nằm

một mình vì chàng muốn chợp mắt một lát. Mọi người lui ra và chàng ngủ một mạch liền sáu tiếng đồng hồ khiến bà quản gia và cô cháu gái đã tưởng chàng đi luôn. Khi tỉnh dậy, chàng kêu to:

- Ơn Chúa toàn năng đã ban cho con bao ân huệ! Lượng từ bi của người thật vô bờ, bỏ qua mọi tội lỗi ở thế gian này.

Cô cháu gái nghe Đôn Kihôtê nói cảm thấy hợp lý hợp tình hơn những lời chàng thường thốt ra. Ít nhất là trong thời gian chàng lâm bệnh, bèn hỏi:

- Cậu ơi, cậu nói gì thế? Có chuyện gì vậy? Cậu nói tới lượng từ bi nào, tội lỗi nào?

Đôn Kihôtê đáp:

- Ta nói tới lượng từ bi mà lúc này thượng đế dành cho ta mặc dù ta là kẻ có tội. Giờ đây ta đã có lý trí, một lý trí độc lập và sáng suốt, không bị những bóng đen dày đặc của sự mê muội che phủ do bấy lâu nay ta dại dột đọc liên miên những cuốn sách kiếm hiệp đáng ghét. Ta đã nhận ra sự nhảm nhí bậy bạ của loại sách đó, chỉ tiếc ta tỉnh ngộ quá muộn, không còn thì giờ để sửa chữa bằng cách đọc những cuốn sách khác đem lại ánh sáng cho tâm hồn. Cháu ơi, ta cảm thấy không còn sống được bao lâu, ta muốn chết như thế nào để mọi người thấy rằng cuộc đời ta không quá hư hỏng vì ta không đáng phải mang tiếng là kẻ điên rồ. Nếu như lúc sống ta điên thật, khi chết ta muốn công nhận sự thật đó. Cháu hãy mời tới đây những người bạn thân của ta là cha xứ, cậu tú và bác phó cạo Nicôlax. Ta muốn xưng tội và làm chúc thư.

Cô cháu gái chẳng phải mất công đi vì vừa hay ba vị cùng bước vào. Thoạt nhìn thấy họ, Đôn Kihôtê bảo:

- Các ông bạn ơi, hãy mừng cho tôi đi vì tôi không còn là Đôn Kihôtê xứ Mantra nữa mà là Alônxô Kihađa, con người đã được tiếng là nhân hậu vì ăn ở hiền lành. Bây giờ tôi là kẻ thù của hiệp sĩ Amađix nước Gôlơx và cả tông chi họ hàng nhà hắn, tôi căm ghét những chuyện kiếm hiệp phàm tục. Giờ đây tôi đã nhận ra sự ngu muội của mình và thấy rõ tác hại của những cuốn sách tôi đã đọc. Đội ơn Chúa

rủ lòng thương tới, tôi đã rút ra được những bài học xương máu và tôi căm thù chúng.

Nghe những lời lẽ của Đôn Kihôtê, cả ba người đinh ninh chàng lại mắc một chứng điên mới, Xanxôn Caraxcô bảo chàng:

- Thưa ngài Đôn Kihôtê, sao ngài nói vậy trong khi chúng tôi vừa được tin phu nhân Đulxinêa đã được giải phép? Và trong lúc chúng tôi sắp sửa đi làm anh chăn cừu suốt ngày ca hát vui vẻ như những ông hoàng, ngài lại muốn làm thầy tu ư? Thôi, ngài đừng nói thế, hãy tỉnh ngộ lại và xếp những chuyện ấy vào một xó.

Đôn Kihôtê đáp:

- Những sự việc xảy ra từ trước tới giờ quả tình có gây hại cho tôi, song với sự phù trợ của trời, cái chết của tôi sẽ chuyển bại thành lợi cho tôi. Các bạn ơi, tôi cảm thấy cái chết đang tới rất nhanh; đừng đùa nữa, hãy mời thầy rửa tội tới đây nghe tôi xưng tội và viên công chứng tới làm di chúc. Trong giờ phút cuối cùng này, con người ta không nên đùa với linh hồn. Bởi vậy, tôi khẩn khoản xin các bạn đi tìm viên công chứng tới trong lúc cha xứ nhận lời xưng tội của tôi.

Mọi người nhìn nhau lấy làm ngạc nhiên trước những lời Đôn Kihôtê, bán tín bán nghi. Nhưng có một dấu hiệu khiến họ nghĩ chàng chết đến nơi, đó là thấy chàng chuyển từ trạng thái điên sang tỉnh quá dễ dàng. Đôn Kihôtê còn nói nhiều câu khác rất khôn ngoan, tỉnh táo và hợp lẽ trời khiến họ không nghi ngờ gì nữa và tin rằng đầu óc chàng đã trở lại minh mẫn.

Cha xứ bảo mọi người lui ra, còn mình ở lại rửa tội cho chàng. Cậu tú đi tìm và dẫn viên công chứng tới cùng với Xantrô Panxa. Đã được cậu cho biết tình hình nguy kịch của chủ, lại thấy bà quản gia và cô cháu gái mắt đỏ hoe. Xantrô mếu máo, rưng rưng muốn khóc. Xong lễ rửa tội, cha xứ bước ra và nói:

- Đúng là ông ấy đang hấp hối và cũng đúng là Alônxô Kihanô Nhân hậu đã trở lại minh mẫn. Ta hãy vào để ông ấy làm chúc thư.

Những lời nói của cha xứ có sức mạnh ghê gớm khiến cho nước mắt của bà quản gia, cô cháu gái và bác giám mã Xantrô trung thành

tuôn như suối, và từ trong lồng ngực của họ phát ra những tiếng thở dài não ruột. Bởi vì, như đã nói tới đôi lần, khi là Alônxô Kihanô Nhân hậu cũng như lúc trở thành Đôn Kihôtê xứ Mantra, bao giờ chàng cũng ăn ở có nhân có hậu, thành thử không chỉ những người trong nhà mà tất cả bà con quen thân đều quý mến. Viên công chứng theo mọi người vào phòng và viết lời mào đầu chúc thư. Sau phần thủ tục về linh hồn theo đúng phép tắc của giáo hội. Tới phần di tặng, Đôn Kihôtê đọc cho công chứng viết:

- Đối với Xantrô Panxa mà trong thời kỳ bị điên tôi đã thuê làm giám mã, vì giữa anh ta và tôi còn có vài khoản chi thu dở dang, tôi muốn rằng không ai đòi hỏi anh phải thanh toán một món tiền nhỏ anh đang giữ. Nếu sau khi trừ hết những khoản tôi nợ anh mà số tiền đó còn dư ra một đôi chút, phần còn lại không đáng kể sẽ thuộc quyền sở hữu của anh, hoàn toàn anh được hưởng. Và nếu như khi điên tôi đã xin cho anh làm thống đốc một hòn đảo, giờ đây, với đầu óc tỉnh táo, nếu có thể cho anh cả một vương quốc, tôi cũng sẵn sàng vì tính tình giản dị và lòng trung thành của anh xứng đáng được hưởng.

Chàng quay sang phía Xantrô bảo:

- Bạn hãy thứ lỗi cho tôi vì tôi đã tạo điều kiện để bạn cũng trở thành điên rồ như tôi, khiến bạn đi vào con đường sai lầm của tôi và cũng tin rằng trên đời này đã có và đang có những hiệp sĩ giang hồ.

Xantrô vừa khóc vừa nói:

- Ấy chớ, đừng chết, ông chủ ơi. Hãy nghe lời tôi và sống thêm nhiều năm nữa. Bệnh điên rồ nặng nhất mà con người mắc phải là tự nhận lấy cái chết mặc dù chẳng có ai giết mình, chết vì buồn phiền, không do bàn tay nào khác kết liễu cuộc đời mình cả. Thôi, ngài đừng nằm lười nữa, hãy đứng lên cùng chúng tôi ra ngoài cánh đồng, khoác áo chăn cừu như ta đã bàn với nhau. Biết đâu sau một bụi cây nào ta bắt gặp bà Đulxinêa đã được giải phép thì hay biết mấy! Nếu như ngài chết vì buồn phiền thấy mình thua trận, hãy đổ lỗi cho tôi, rằng sở dĩ ngài ngã ngựa vì tôi thắng đai không chặt. Vả chăng ngài đọc sách kiếm hiệp, hẳn đã thấy rằng hiệp sĩ này đánh ngã hiệp sĩ kia là chuyện thường tình, và kẻ bại trận hôm nay là người chiến thắng ngày mai.

- Đúng vậy, Xanxôn Caraxcô tiếp lời, bác Xantrô Panxa nói những câu thật chí lý.

Đôn Kihôtê nói:

- Các bạn ơi, trong những tổ chim năm ngoái, nay không còn con nào đâu[1]. Tôi đã điên, giờ đây tôi tỉnh, tôi đã là Đôn Kihôtê xứ Mantra, bây giờ - như đã nói - tôi là Alônxô Kihanô Nhân hậu. Mong rằng sự hối hận và lòng chân thành của tôi đem lại cho tôi sự quý mến mà các bạn đã dành cho từ trước. Nào ngài công chứng, ta làm tiếp:

- Tôi trao lại toàn bộ gia sản cho Antônina Kihana cháu gái tôi có mặt tại đây, sau khi đã tính đủ số tiền cần thiết để chi những khoản di tặng mà tôi trối lại. Điều đầu tiên làm tôi thoả mãn là trả đầy đủ công xá cho bà quản gia trong suốt thời gian bà hầu hạ tôi, cộng thêm hai mươi đucađô để bà may quần áo. Tôi trao việc chấp hành di chúc của tôi cho cha xứ và ông tú Xanxôn Caraxô có mặt tại đây. Nếu Antônia Kihana cháu gái tôi muốn lập gia đình thì chỉ được lấy người nào xét ra không biết sách kiếm hiệp là gì. Trong trường hợp phát hiện thấy người đó có biết mà cháu tôi vẫn cứ lấy thì sẽ không được thừa hưởng những di sản của tôi mà những người chấp hành di chúc này có thể tự do dùng vào các việc từ thiện. Hơn nữa, tôi xin các ngài chấp hành di chúc một điều: nếu có dịp nào các vị gặp tác giả mà thiên hạ đồn đã viết một cuốn sách mới được ấn hành nhan đề là Phần hai những chiến công của Đôn Kihôtê xứ Mantra, hãy nhân danh tôi hết lời xin lỗi ông ta vì tôi đã vô tình tạo cơ hội cho ông ta đôi lần. Tôi từ giã cõi đời này với nỗi ân hận đã để ông ta có dịp viết như vậy.

Vừa làm xong di chúc, chàng lên cơn ngất, nằm sóng sượt trên giường. Mọi người cuống cuồng lo chữa chạy. Trong ba ngày còn sống sau khi làm chúc thư, Đôn Kihôtê luôn luôn bị ngất, cả nhà chạy ra chạy vào; tuy nhiên, cô cháu gái vẫn ăn, bà quản gia vẫn uống, và Xantrô vẫn chơi. Là vì được hưởng di sản, dù ít dù nhiều, làm cho người được thừa kế quên hoặc nhẹ nỗi đau thương tất nhiên do người chết để lại. Cuối cùng, sau khi làm lễ lâm chung và sau khi đã lên án

(1) Ý nói là ở đời, không có cái gì tồn tại mãi.

những cuốn sách kiếm hiệp bằng nhiều lý lẽ đanh thép, Đôn Kihôtê qua đời. Viên công chứng có mặt tại đó nói rằng ông không hề thấy có cuốn sách kiếm hiệp nào viết rằng có hiệp sĩ giang hồ nào chết một cách thanh thản và hợp lẽ trời như Đôn Kihôtê. Giữa những tiếng khóc than của những người có mặt, Đôn Kihôtê trao linh hồn cho Chúa, tôi muốn nói là chàng chết.

Cha xứ yêu cầu viên công chứng làm giấy xác nhận Alônxô Kihanô Nhân hậu, mà thiên hạ quen gọi là Đôn Kihôtê xứ Mantra đã qua đời và chết tự nhiên. Sở dĩ phải xin chứng nhận để ngăn chặn không cho một kẻ nào ngoài hiền sĩ Amatê Bênenhêli dựng chàng sống lại một cách giả tạo và dựa vào những chiến công của chàng để viết hết truyện này đến truyện khác.

Tới đây kết thúc cuộc đời Nhà quý tộc tài ba xứ Mantra, hiền sĩ Amatê không muốn nói rõ quê quán chàng ở đâu để các làng các tỉnh xứ Mantra tranh nhau vinh dự đã sinh ra và có người con đó, cũng giống như bảy thành phố ở Hy Lạp đã tranh nhau nhận Omêrô[1].

Tác giả cũng không mô tả những lời khóc than của Xantrô, cô cháu gái và bà quản gia, những văn bia ghi trên mộ Đôn Kihôtê, tuy nhiên, xin giới thiệu văn bia của Xanxôn Caraxcô:

Nơi đây an giấc ngàn năm
Có nhà quý tộc võ văn tuyệt vời
Thần chết ác độc ai ơi
Mà không thắng nổi cuộc đời chàng Đôn
Đập tan trăm kế ngàn phương
Kinh hồn bạt vía những phường bất nhân
Sống điên, chết tỉnh một lần
Ra đi để lại tiếng thơm muôn đời.

Vốn tính rất thận trọng, tới đây hiền sĩ Amatê nói với cây bút của mình:

"- Hỡi cây bút của ta, dù còn sắc hay đã cùn, ta cũng treo ngươi lên cái móc này bằng sợi dây đồng này. Tại đây, ngươi sẽ sống nhiều

(1) Thi hào Hy Lạp ở thế kỷ IX tr.CN, bảy thành phố tranh nhau nhận là quê quán của ông.

thế kỷ nếu không có những sử gia tự thị và bất lương thảo ra để làm nhục người. Nếu chúng định lại gần, hãy cảnh cáo bằng những lời cứng rắn nhất.

- Liệu hồn, quân vô lại kia, chớ đụng vào ta vì công việc này chỉ dành riêng cho ta!

"Đôn Kihôtê sinh ra đời vì ta và ta sinh ra vì chàng; chàng biết hành động còn ta biết ghi chép. Đôi ta tuy hai mà một, bất chấp kẻ viết văn giả hiệu ở Tôrđcxiia đã liều lĩnh dùng một cây bút cùn và vụng bằng lông đà điểu viết về những chiến công của chàng hiệp sĩ dũng cảm của ta. Đôi vai hắn không mang nổi gánh nặng đó và cái đau nguội lạnh của hắn không làm nổi công việc đó. Nếu người có dịp gặp hắn, hãy bảo hắn để cho nắm xương tàn rữa của Đôn Kihôtê yên nghỉ dưới mồ, không được làm trái quy luật tự nhiên bắt chàng tới xứ Caxin Cũ[1], không được lôi chàng ra khỏi huyệt vì chàng đã vĩnh viễn nằm yên tại đó, không thể ra đi một lần nữa, làm một cuộc xuất hành thứ ba. Vả chăng, chỉ riêng hai cuộc xuất hành của chàng - mà ai biết tới cũng đều thích thú và tán thưởng, trong nước cũng như ngoài nước - đã đi bêu giếu tất cả những cuộc xuất hành của bao hiệp sĩ giang hồ khác. Được như vậy, ngươi đã làm tròn bổn phận đối với nghề nghiệp hơn đạo lý của ngươi vì đã thật lòng khuyên bảo kẻ muốn hại mình. Còn ta lấy làm hài lòng và hãnh diện vì là người đầu tiên được tận hưởng như ý sở cầu kết quả những điều đã viết ra, mong muốn duy nhất của ta là làm cho thiên hạ phỉ nhổ những chuyện kiếm hiệp huyền hoặc nhảm nhí đã bị chàng Đôn Kihôtê chân chính của ta giáng cho một đòn thất điên bát đảo".

Chào bạn.

HẾT

(1) Xervantex ám chỉ nhân vật Đôn Kihôtê của Avêianêđa sau khi ở nhà thương điên ra, trở lại xứ Cartia Cũ.

ĐÔN KIHÔTÊ
MIGHEL ĐÊ XERVANTEX XAAVÊĐRA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 8 294684 - 8 294685
Fax: (04) 8 294781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Văn Lưu**
Biên tập: **Nguyễn Anh Vũ**
Trình bày: **Kim Long**
Vẽ bìa: **Lưu Chí Cương**
Chế bản: **Đông Tây**

Thực hiện liên kết xuất bản: NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY
62 Nguyễn Chí Thanh
Tel & Fax: (04) 7733041
Email: sach32bt@hn.vnn.vn
Website: www.nhasachdongtay.com.vn

In 800 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Xưởng in Khảo sát & xây dựng.
Giấy đăng ký KHXB số 48/245 CXB cấp ngày 15/01/2004. Số 335/VHGP ngày 19/10/2004. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2004.





D T 0 2 9
Giá: 115.000VNĐ